KINH HOA NGHIÊM

TRÍCH GIẢNG - PHẦN I

ĐẠI CƯƠNG KINH HOA NGHIÊM

Theo một số người nghiên cứu kinh điển nhà Phật thì kinh Hoa Nghiêm ra đời sau khi đức Phật nhập Niết-bàn khoảng sáu trăm năm. Bởi thế người ta nghi ngờ quyển Kinh xuất hiện cách xa thời Phật như vậy sẽ có những điều không chính xác, nên trước khi giảng kinh Hoa Nghiêm tôi phải lược nói sơ về phần xuất xứ của Kinh này.

I- XUẤT XỨ

Kinh Hoa Nghiêm ra đời kể từ thời ngài Long Thọ, tổ Thiền tông thứ 14. Vì vậy người ta nghi là bộ kinh Hoa Nghiêm này do tổ Long Thọ xiển dương, nhưng hỏi ở đâu mang ra mà xiển dương, thì có hai thuyết:

Thuyết thứ nhất theo phần lược sử trong những bộ luận nói về kinh Hoa Nghiêm. Tổ Long Thọ sau khi

xuất gia tu hành, thông suốt hết các kinh điển Tiểu thừa mà không hài lòng. Sau này được một vị sư già đưa kinh Đại thừa cho xem, ngài rất thích thú mới tìm đọc những kinh điển Đại thừa. Về sau ở trong thất nhập định, được Đại Long, có chỗ nói là Long vương mời ngài xuống Long cung, chỉ cho kho tàng kinh điển Đại thừa, trong đó có bộ kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm có ba bản, hai bản Thượng và Trung ẩn giấu chẳng truyền, bản Hạ có 100.000 bài kệ, 40 phẩm, hiện đang lưu truyền. Đây chính là bản do ngài Long Thọ xuống Long cung mang về.

Thuyết thứ hai có tính khoa học hơn. Có nhà nghiên cứu về sử cho rằng tổ Long Thọ là một nhà khảo cổ trứ danh, cho nên những kinh điển bằng chữ Phạn chôn vùi trong các ngôi chùa xưa ở vùng Hy-mã-lạp sơn, ngài đều tìm tòi và phát hiện ra hết. Vì vậy do tinh thần khảo cổ, ngài tìm được bộ kinh Hoa Nghiêm.

Như vậy bộ kinh Hoa Nghiêm, dù muốn dù không, điểm chánh yếu cũng là do tổ Long Thọ xiển dương, điều đó không ai chối cãi được, dù là với tinh thần khảo cổ hay là xuống Long cung. Theo thiền sử, tổ Long Thọ ra đời sau đức Phật Niết-bàn khoảng sáu trăm năm, cho nên bộ kinh Hoa Nghiêm cũng xuất hiện vào khoảng này.

II- PHIÊN DỊCH

Kinh Hoa Nghiêm có bốn bản dịch:

1. Tam tạng pháp sư Phật-đà-bạt-đà-la (Buddhabhadra), Trung Hoa dịch là Giác Hiền, người Bắc Ấn, sang Trung Hoa

dịch kinh này vào niên hiệu Nghĩa Hy thứ 14 đời Đông Tấn (418 TL) tại chùa Đạo Tràng đất Dương Châu. Bản chữ Phạn có đến ba vạn sáu ngàn bài kệ, dịch sang chữ Hán thành 60 quyển, nhan đề Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Vì để phân biệt với bản dịch đời Đường nên được gọi là Cựu dịch Hoa Nghiêm, hoặc Lục thập Hoa Nghiêm. Sa-môn Pháp Nghiệp bút thọ. Huệ Nghiêm, Huệ Quán nhuận sắc.

2. Tam tạng Địa-bà-ha-la (Divākara), Trung Hoa dịch là Nhật Chiếu, người Trung Ấn sang Trung Hoa ở tại Tây Kinh, chùa Thái Nguyên. Vào niên hiệu Vĩnh Long năm đầu, đời Đường (680 TL). Dịch kinh này thành 80 quyển nhưng còn nhiều chỗ thiếu sót, do hợp tác với luật sư Đạo Thành, pháp sư Bạt Trần, pháp sư Đại Thừa, riêng pháp sư Phục Lễ nhuận văn.

3. Tam Tạng Thật-xoa-nan-đà (Sikṣānanda), Trung Hoa dịch là Học Hỷ, người Vu Điền. Sang Trung Hoa ở tại Đông Đô, chùa Phật Thọ Ký. Bắt đầu dịch vào niên hiệu Chứng Thánh năm đầu đời Vũ Hậu (695 TL) đến niên hiệu Thánh Lịch thứ 2 (699 TL) dịch xong, thành 80 quyển, nhan đề Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, gọi là Đường bản, còn gọi là Tân dịch Hoa Nghiêm, hoặc Bát thập Hoa Nghiêm. Do sự hợp tác của các vị pháp sư Bồ-đề-lưu-chí, Nghĩa Tịnh đồng tuyên bản Phạn, Pháp Tạng và Phục Lễ tham dự bút thọ và nhuận văn.

4. Bát-nhã (Prajñā, 734 - ?), người Kế-tân, sang Trung Hoa vào niên hiệu Trinh Nguyên thứ hai (786 TL) đời Đường Đức Tông. Dịch thêm phẩm Phổ Hiền thành bộ

Hoa Nghiêm 81 quyển, 40 phẩm (trước đây chỉ có 80 quyển, 39 phẩm). Đến năm Trinh Nguyên thứ 14 (798 TL) xong, nhan đề Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, 40 quyển - gọi đủ tên là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Nhập Bất Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, gọi tắt là Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, hoặc Tứ thập Hoa Nghiêm. Ngài Trừng Quán có hợp tác trong việc phiên dịch này.

Trong bốn bản dịch thì bản đang học này là bản Tân dịch Hoa Nghiêm, tức Tân Hoa Nghiêm Kinh do ngài Thật-xoa-nan-đà dịch Phạn Hán, hòa thượng Thích Trí Tịnh dịch Hán Việt.

III- SỚ GIẢI

Kinh này sớ giải và tóm lược cương yếu rất nhiều, ở đây dẫn phần ít.

1. Hoa Nghiêm du ý, 01 quyển của ngài Cát Tạng, đời Tùy.

2. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh sưu huyền phần tề thông trí phương quỹ, 10 quyển của ngài Trí Nghiễm đời Đường.

3. Hoa Nghiêm Văn Nghĩa Trương Mục, 01 quyển của ngài Pháp Tạng.

4. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh sớ, 60 quyển của ngài Trừng Quán, đời Đường.

Nếu có thời gian chúng ta nên đọc qua quyển này.

5. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh tùy sớ diễn nghĩa sao, 90 quyển của ngài Trừng Quán.

6. Đại Hoa Nghiêm Kinh lược sách, 01 quyển của ngài Trừng Quán.

7. Tân Dịch Hoa Nghiêm Kinh thất xứ cửu hội tụng thích chương, 01 quyển của ngài Trừng Quán.

8. Tân Hoa Nghiêm Kinh luận, 40 quyển của Lý Thông Huyền đời Đường.

9. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh trung quyển đại ý lược tự, 01 quyển của Lý Thông Huyền.

10. Lược thích tân Hoa Nghiêm Kinh tu hành thứ đệ quyết nghi luận, 04 quyển của Lý Thông Huyền.

11. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Nguyện Hạnh Quán Môn, 02 quyển của Trạm Nhiên, đời Đường.

12. Hoàng đế giáng đản U Nhật Lân Đức Điện giảng Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh huyền nghĩa nhất bộ, 01 quyển của Tịnh Cư đời Đường.

13. Hoa Nghiêm Kinh luận quán, 15 quyển của Khuê Phong Tông Mật đời Đường, nhưng bị thất lạc.

Nếu chúng ta có đọc những bài sớ giải hoặc những quyển luận về kinh Hoa Nghiêm, như bản sớ giải của Hiền Thủ tức ngài Pháp Tạng, hoặc bản sớ giải của ngài Trừng Quán, tức là tổ Thanh Lương, hay của cư sĩ Lý Thông Huyền thì mới thấy kinh Hoa Nghiêm thật hay, ý nghĩa rất thâm sâu.

IV- PHẨM LOẠI (PHÂN HỘI)

Bộ kinh Hoa Nghiêm tám mươi mốt quyển có phân ra bảy chỗ, chín hội, bốn mươi phẩm.

Hội thứ nhất: Bồ-đề Tràng

Có 6 phẩm (từ quyển 01 đến quyển 11)

1. Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm, 05 quyển (từ quyển 01 đến hết quyển 05).
2. Phẩm Như Lai Hiện Tướng, 01 quyển (quyển 06)
3. Phẩm Phổ Hiền Tam-muội (phần đầu quyển 07)
4. Phẩm Thế Giới Thành Tựu (phần sau quyển 07)

Hai phẩm này thành 01 quyển.

5. Phẩm Hoa Tạng Thế Giới, 03 quyển (từ quyển 08 đến quyển 10)
6. Phẩm Tỳ-lô-giá-na, 01 quyển (quyển 11)

Hội thứ hai: Phổ Quang Minh Điện

Có 6 phẩm (từ quyển 12 đến quyển 15).

7. Phẩm Như Lai Danh Hiệu (phần đầu quyển 12)
8. Phẩm Tứ Thánh Đế (phần sau quyển 12)

Hai phẩm này thành 01 quyển.

9. Phẩm Quang Minh Giác (phần đầu quyển 13)
10. Phẩm Bồ-tát Vấn Minh (phần sau quyển 13)

Hai phẩm này thành 01 quyển.

11. Phẩm Tịnh Hạnh (phần đầu quyển 14)

12. Phẩm Hiền Thủ
(phần sau quyển 14 và trọn quyển 15)

Hai phẩm này gồm chung thành 02 quyển.

Hội thứ ba: Tu-di Sơn Đảnh

Có 6 phẩm (từ quyển 16 đến quyển 18)

13. Phẩm Thăng Tu-di Sơn Đảnh (phần đầu quyển 16)

14. Phẩm Tu-di Sơn Đảnh Kệ Tán (phần kế quyển 16)

15. Phẩm Thập Trụ (phần sau quyển 16)

Ba phẩm này thành 01 quyển.

16. Phẩm Phạm Hạnh (phần đầu quyển 17)

17. Phẩm Sơ Phát Tâm Công Đức (phần sau quyển 17)

Hai phẩm này thành 01 quyển.

18. Phẩm Minh Pháp, 01 quyển (quyển 18)

Hội thứ tư: Dạ-ma Thiên Cung

Có 04 phẩm (từ quyển 19 đến quyển 21)

19. Phẩm Thăng Dạ-ma Thiên Cung
(phần đầu quyển 19)

20. Phẩm Dạ-ma Cung Trung Kệ Tán
(phần giữa quyển 19)

21. Phẩm Thập Hạnh
(phần sau quyển 19 đến hết quyển 20)

Ba phẩm này thành 02 quyển.

22. Phẩm Vô Tận Tạng, 01 quyển (quyển 21)

Hội thứ năm: Đâu-suất Thiên Cung

Có 3 phẩm (từ quyển 22 đến quyển 33)

23. Phẩm Thăng Đâu-suất Thiên Cung,
01 quyển (quyển 22)

24. Phẩm Đâu-suất Cung Trung Kệ Tán
(phần đầu quyển 23)

25. Phẩm Thập Hồi Hướng
(phần sau quyển 23 đến hết quyển 33)

Hai phẩm sau gồm thành 11 quyển.

Hội thứ sáu: Tha Hóa Tự Tại Thiên

Có 01 phẩm (quyển 34 đến quyển 39)

26. Phẩm Thập Địa, có 06 quyển
(từ quyển 34 đến quyển 39)

Hội thứ bảy: Trở Lại Điện Phổ Quang Minh

Có 11 phẩm (từ quyển 40 đến quyển 52)

27. Phẩm Thập Định, có 04 quyển
(từ quyển 40 đến quyển 43)

28. Phẩm Thập Thông (phần đầu quyển 44)

29. Phẩm Thập Nhẫn (phần sau quyển 44)

Hai phẩm này thành 01 quyển.

30. Phẩm A-tăng-kỳ (phần đầu quyển 45)

31. Phẩm Thọ Lượng (phần giữa quyển 45)

32. Phẩm Chư Bồ-tát Trụ Xứ (phần sau quyển 45)

Ba phẩm này thành 01 quyển.

33. Phẩm Phật Bất Tư Nghì Pháp, 02 quyển (quyển 46 đến quyển 47)

34. Phẩm Như Lai Thập Thân Tướng Hải (phần đầu quyển 48)

35. Phẩm Như Lai Tùy Hảo Quang Minh Công Đức (phần sau quyển 48)

Hai phẩm này thành 01 quyển.

36. Phẩm Phổ Hiền Hạnh (quyển 49)

37. Phẩm Như Lai xuất hiện, 03 quyển (từ quyển 50 đến quyển 52)

Hội thứ tám: Cũng Ở Điện Phổ Quang Minh

Có 01 phẩm (từ quyển 53 đến quyển 59)

38. Phẩm Ly Thế Gian, 07 quyển (từ quyển 53 đến quyển 59)

Hội thứ chín: Ở Tại Rừng Thệ-đa

Có 02 phẩm (từ quyển 60 đến 81)

39. Phẩm Nhập Pháp Giới, 20 quyển
(quyển 60 đến hết quyển 80)

40. Phẩm Phổ Hiền, 01 quyển (quyển 81)

V- Ý NGHĨA CỦA MỖI HỘI VÀ MỖI PHẨM

A. Ý NGHĨA CỦA MỖI HỘI

Hội thứ nhất tại Bồ-đề Tràng: Nói về quả đức của Phật là cảnh tin vui.

Khi Phật mới thành đạo, tại Bồ-đề Tràng, tức là dưới cây bồ-đề, ngài nói về quả đức của Phật là cảnh rất đáng tin, rất vui vẻ.

Hội thứ hai không lìa Bồ-đề Tràng mà nhận Long vương thỉnh đến điện Phổ Quang Minh: Biện rõ tâm chánh tín (Thập tín).

Hội thứ nhất cho biết quả đức của Phật, là công đức mà Phật thành tựu đạo quả, để cho chúng ta có lòng ham vui ưa thích. Đến hội thứ hai, Phật chỉ cho tin nhận và tinh tấn một cách đúng đắn, nên gọi là Thập tín.

Hội thứ ba không lìa Bồ-đề Tràng, thọ Thiên vương thỉnh lên cung trời Đao-lợi: Nói về Tuệ căn (Thập trụ).

Từ Thập tín tiến lên Thập trụ.

Hội thứ tư chẳng rời Bồ-đề Tràng, lên cung trời Dạ-ma: Nói về chánh hạnh (Thập hạnh).

Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh... là những công hạnh của Bồ-tát từ từ tiến lên.

Hội thứ năm chẳng rời Bồ-đề Tràng, lên cung trời Đâu-suất: Nói về phát nguyện hồi hướng (Thập hồi hướng).

Hội thứ sáu chẳng rời Bồ-đề Tràng, ứng hiện trời Tha Hóa Tự Tại: Nói lên Thánh vị (Thập địa).

Người tu hành tiến lên Thánh vị là bước chân vào Thập địa.

Hội thứ bảy chẳng rời Bồ-đề Tràng, trở lại điện Phổ Quang Minh: Nói về nhân viên quả mãn (Đẳng giác).

Hội thứ tám vẫn không rời Bồ-đề Tràng, ở tại điện Phổ Quang Minh: Nói về nương giải khởi hạnh được viên dung, có không đều bặt (Diệu giác).

Từ Đẳng giác bước qua Diệu giác.

Hội thứ chín chẳng rời Bồ-đề Tràng, vào rừng Thệ-đa: Nói về nhập pháp giới minh chứng, cảnh trí nhất như.

Tức chỉ cho biết từ Tín, Trụ, Hạnh, Hướng, Địa, Đẳng giác, Diệu giác rồi, bây giờ phải nhập pháp giới minh chứng, tức là chứng biết rõ ràng, cảnh và trí cả hai đều nhất như, trọn vẹn thành Phật.

Như vậy, tuần tự từ hội thứ nhất đến hội thứ chín, đức Phật chỉ dạy cho chúng ta thấy tường tận, công đức quả báo của Phật như thế nào, để chúng ta khởi lòng hâm mộ. Qua hội thứ hai giải thích để cho chúng ta có một tín tâm chân chánh về quả đức của Phật. Khi có tín tâm chân chánh rồi, tất nhiên vào địa vị Bồ-tát từ thấp lần lần lên cao, từ sơ phát tâm là Thập tín cho đến

Diệu giác thành Phật, công hạnh tu hành đầy đủ viên mãn. Tới hội cuối, ngài chỉ cho cách nhập pháp giới, tức là từ sơ phát tâm cho đến thành Phật chỉ trong một đời này.

Như vậy kinh Hoa Nghiêm chỉ dạy rành rẽ con đường tu thành Phật từ thủy chí chung. Nhưng điểm đặc biệt ở đây là, tuy lên các cung trời nói kinh mà lúc nào cũng không rời Bồ-đề Tràng. Đó là cốt lõi quan trọng của kinh Hoa Nghiêm.

B. Ý NGHĨA CỦA MỖI PHẨM

1- Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm: Phật Tỳ-lô-giá-na mới thành chánh giác tại cội bồ-đề, những Thế chủ trong mười phương và quyến thuộc cùng chư Bồ-tát đồng tụ hội, cả thảy là bốn mươi chúng, (có chỗ để là năm mươi hai chúng) chia làm sáu phần.

a/ Đại chúng vân tập

b/ Chư Thiên vương giải thoát môn

c/ Chư Thần vương giải thoát môn

d/ Chư Thần chủ giải thoát môn

e/ Đại Bồ-tát giải thoát môn

g/ Chư Bồ-tát cúng dường tán thán

2- Phẩm Như Lai Hiện Tướng: Phật hiện chân tướng, từ nơi răng miệng Phật phóng quang minh vô lượng, chư Bồ-tát cảm nhận được quang minh này, từ mười phương đồng đến tán thán cúng dường.

3- Phẩm Phổ Hiền Tam-muội: Chân tướng ly tướng không phải hàng Bồ-tát nhỏ có thể quán được, phải là bậc đại sĩ Phổ Hiền nhập Tự tại định mới chứng được cảnh giới của Phật.

Cho nên đến đây ngài Phổ Hiền xuất hiện.

4- Phẩm Thế Giới Thành Tựu: Phật có phần y báo, trong y báo này trước nói về nhân duyên đầy đủ, nào là nhân duyên có thế giới hải, nào là chỗ trụ thế giới hải, nào là hình tướng thế giới hải v.v...

5- Phẩm Hoa Tạng Thế Giới: Nói về thế giới sở y của phần y báo. Tức nói thế giới là cảnh sở y.

6- Phẩm Tỳ-lô-giá-na: Đây là nói về chánh báo của Như Lai.

Ở trên nói về cảnh riêng của Như Lai, tới phẩm Tỳ-lô-giá-na là nói đến đức Như Lai hiện ở hay hiện thân.

7- Phẩm Như Lai Danh Hiệu: Phật ứng hiện để giáo hóa chúng sanh, trước hiện ba nghiệp thanh tịnh. Phẩm này nói về thân nghiệp thanh tịnh. Phật phóng hào quang, mười phương các cõi Phật đều có một vị Bồ-tát đến nghe pháp, đứng đầu là Bồ-tát Văn-thù, còn các vị khác đều có chữ Thủ ở sau.

8- Phẩm Tứ Thánh Đế: Nhằm vào ngữ nghiệp thanh tịnh để thuyết giáo. So sánh Tứ thánh đế ở cõi Ta-bà này nói, với pháp cõi khác nói; danh từ không đồng nhau song cùng một ý nghĩa.

9- Phẩm Quang Minh Giác: Nhằm vào ý nghiệp thanh tịnh. Từ dưới lòng bàn chân của Phật phóng hào quang qua suốt vô lượng cõi Phật ở mười phương, mỗi cõi đều có Bồ-tát Văn-thù nói kệ tán thán Phật.

10- Phẩm Bồ-tát Vấn Minh: Vì muốn sanh chánh tín trước phải có chánh giải, nên chư Bồ-tát thưa hỏi. Bồ-tát Văn-thù cật vấn các vị Bồ-tát Giác Thủ v.v... về tâm tánh, hành động và công đức... của Như Lai.

11- Phẩm Tịnh Hạnh: Có giải mà không hạnh cũng như nói ăn mà bụng vẫn đói, nên phẩm này chú trọng lập hạnh thanh tịnh. Hạnh thanh tịnh cốt giữ gìn ba nghiệp thanh tịnh.

12- Phẩm Hiền Thủ: Nhân hạnh thanh tịnh là nguồn của công đức, là dẫn đầu muôn việc lành, là gốc của tâm chánh tín.

13- Phẩm Thăng Tu-di Sơn Đảnh: Phật không rời Bồ-đề Tràng lên cõi trời Đao-lợi, chư thiên tập họp dẫn đầu là Đế-thích thỉnh Phật vào điện.

14- Phẩm Tu-di Đảnh Kệ Tán:

Chư Bồ-tát mười phương tụ hội đến nói kệ tán Phật.

15- Phẩm Thập Trụ: Bồ-tát Pháp Huệ do sức gia hộ của Phật nói Thập Trụ: Sơ phát tâm trụ, Trị địa trụ, Tu hành trụ, Sanh quý trụ, Cụ túc phương tiện trụ, Chánh tâm trụ, Bất thối trụ, Đồng chân trụ, Pháp vương tử trụ, Quán đảnh trụ.

16- Phẩm Phạm Hạnh: Biện rõ phần giải tuệ ở trong Thập trụ. Quán sát mười pháp: Thân, Thân nghiệp, Ngữ, Ngữ nghiệp, Ý, Ý nghiệp, Phật, Pháp, Tăng, Giới.

17- Phẩm Sơ Phát Tâm Công Đức: Giải về phần hạnh trong Thập trụ, mới phát Bồ-đề tâm công đức bất khả tư nghì. Tức là phát công đức Bồ-đề Tâm.

18- Phẩm Minh Pháp: Tiến tu để viên mãn Thập trụ. Bồ-tát Tinh Tấn Huệ đứng ra thưa hỏi cách tu tập thế nào được an trụ trong Thánh vị của Bồ-tát.

19- Phẩm Thăng Dạ-ma Thiên Cung: Chư thiên tập hợp, Thiên vương thỉnh Phật ngự trên bảo tòa ở Thiên cung.

20- Phẩm Dạ-ma Cung Kệ Tán: Mười phương Bồ-tát tụ hội nói kệ tán thán Phật.

21- Phẩm Thập Hạnh: Nói rõ Thập hạnh của Bồ-tát: Hoan hỷ hạnh, Nhiêu ích hạnh, Vô vi nghịch hạnh, Vô khuất nhiễu hạnh, Vô si loạn hạnh, Thiện hiện hạnh, Vô trước hạnh, Nan đắc hạnh, Thiện pháp hạnh, Chân thật hạnh.

22- Phẩm Vô Tận Tạng: Thành tựu công hạnh của Thập hạnh có: Tín tạng, Giới tạng, Tàm tạng, Quý tạng, Văn tạng, Thí tạng, Tuệ tạng, Niệm tạng, Trí tạng, Biện tạng.

23- Phẩm Thăng Đâu-suất Thiên Cung: Chư thiên tập hợp, Thiên vương thỉnh Phật ngự tại tòa Ma-ni tạng sư tử ở giữa điện.

24- Phẩm Đâu-suất Kệ Tán: Chư Bồ-tát ở mười phương thế giới đồng tụ hội cúng dường và nói kệ tán Phật, dẫn đầu là Kim Cang Tràng Bồ-tát.

25- Phẩm Thập Hồi Hướng: Kim Cang Tràng Bồ-tát thừa thần lực của Phật nói Thập hồi hướng: Cứu hộ nhất thiết chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng, Bất hoại hồi hướng, Đẳng nhất thiết chư Phật hồi hướng, Chí nhất thiết xứ hồi hướng, Vô tận công đức tạng hồi hướng, Nhập nhất thiết bình đẳng thiện căn hồi hướng, Đẳng tùy thuận nhất thiết chúng sanh hồi hướng, Chân như tướng hồi hướng, Vô phược vô trước giải thoát hồi hướng, Nhập pháp giới vô lượng hồi hướng.

Hồi tự hướng tha, hồi tiểu hướng đại, hồi sự hướng lý. Đó là tinh thần hồi hướng.

26- Phẩm Thập Địa: Địa có nghĩa sanh thành, vô lậu thánh trí hay sanh Bồ-đề, thành quả đức của Phật. Thế Tôn ngự trên điện Ma-ni bảo tạng, trong cung trời Tha Hóa Tự Tại. Bồ-tát Kim Cang Tạng nhờ sự gia hộ của Phật, vì đại chúng nói Thập địa:

- Hoan hỷ địa: Bỏ phàm lên thánh, đoạn chướng chứng chân được sanh trong nhà Phật.

- Ly cấu địa: Tịnh tu ba nghiệp như lửa luyện vàng lìa lầm nhờ Phạm giới (giới thanh tịnh).

- Phát quang địa: Tu chứng thiền định hay hiện thần thông phát ánh sáng diệu tuệ.

- Diệm tuệ địa: Định hay phát tuệ, lấy lửa trí tuệ của ba mươi bảy phẩm trợ đạo đốt sạch củi phiền não.

- Nan thắng địa: Hai trí chân và tục hành tướng khác nhau, khéo điều hòa tương ưng nhau.

- Hiện tiền địa: Chánh trí Bát-nhã rõ suốt mười hai nhân duyên, nhổ gốc vô minh, vào ba môn giải thoát, chân lý pháp không đã rõ ràng hiện ở trước.

- Viễn hành địa: Thường trụ trong chánh định mà không ngại khởi dụng, vượt ngoài cái có và không, những địa dưới không lường được. Sáu địa trước có thể người, trời, Nhị thừa cùng tu, chỉ riêng địa này vượt ngoài, không chung. Cho nên gọi là viễn hành.

- Bất động địa: Chứng vô sanh nhẫn (phần), không còn dụng công hành động, nhờ Phật bảy phen khuyến dụ, nhân đó khởi tác dụng nhập thân tướng và mười tự tại, vốn hồn nhiên phát hiện không cần dụng ý.

- Thiện tuệ địa: Trước chứng pháp thể, ở đây khởi dụng, chuyên học pháp vương, ở yên lặng lẽ đủ bốn mươi vô ngại biện của tướng chúng sanh, làm đại pháp sư có cầu liền ứng.

- Pháp vân địa: Mây trí đại pháp khéo dẹp trần hoặc, mưa pháp của chư Phật hay thọ trì, lại đem mưa pháp ấy rưới khắp chúng sanh.

Phẩm Thập Địa này gồm có sáu quyển giải thích kỹ mỗi địa, cho nên đây mới toát yếu từng địa.

27- Phẩm Thập Định: Phật vẫn ở Bồ-đề Tràng trở lại điện Phổ Quang Minh nhập tam-muội tên là Sát-na tế chư Phật. Chúng Bồ-tát tụ hội, Phật bảo Bồ-tát Phổ Hiền

vì chúng Bồ-tát nói Thập Tam-muội: Phổ quang minh đại tam-muội, Diệu quang đại tam-muội, Thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ đại tam-muội, Thanh tịnh thâm tâm hành đại tam-muội, Tri quá khứ trang nghiêm tạng đại tam-muội, Trí quang minh tạng đại tam-muội, Liễu nhất thiết thế giới Phật trang nghiêm đại tam-muội, Chúng sanh sai biệt thân đại tam-muội, Pháp giới tự tại đại tam-muội, Vô ngại luân đại tam-muội.

Nhập mười thứ tam-muội này, chứng có mà không phải có.

28- Phẩm Thập Thông: Mười thứ tuệ pháp minh, biết không mà chẳng không. Bồ-tát Phổ Hiền nói tiếp Thập thông: Thiện tri tha tâm trí thần thông, Vô ngại thiên nhãn trí thần thông, Túc trụ trí thần thông, Trí thần thông biết tột những kiếp vị lai, Trí thần thông thiên nhĩ thanh tịnh vô ngại, Trí thần thông trụ vô thể tánh, vô động tác mà qua tất cả cõi Phật, Trí thần thông khéo phân biệt tất cả ngôn từ, Trí thần thông hiện vô số sắc thân, Nhất thiết pháp trí thần thông, Nhập nhất thiết pháp diệt tận tam-muội trí thần thông.

29- Phẩm Thập Nhẫn: Định tuệ quân bình, có không đều một mạch. Bồ-tát Phổ Hiền nói tiếp Thập nhẫn: Âm thanh nhẫn, Thuận nhẫn, Vô sanh pháp nhẫn, Như huyễn nhẫn, Như diệm nhẫn, Như mộng nhẫn, Như hưởng nhẫn, Như ảnh nhẫn, Như hóa nhẫn, Như không nhẫn.

30- Phẩm A-tăng-kỳ: Số quá nhiều không thể tính đếm được, để nói lên công đức quảng đại của Phật không thể tính lường.

31- Phẩm Thọ Lượng: Tột cùng thời gian không ngằn mé. Nói về thọ lượng của Phật thì tột cùng thời gian không có ngằn mé.

32- Phẩm Chư Bồ-tát Trụ Xứ: Rộng khắp mười phương không thấy chỗ nơi. Chỗ trụ Bồ-tát thì trùm khắp mười phương không có chỗ nơi.

33- Phẩm Phật Bất Tư Nghì Pháp: Sắp thành Diệu giác, trước chứng Diệu pháp. Do oai thần của Phật gia hộ, khiến Bồ-tát Liên Hoa Tạng giải thích pháp bất tư nghì của Phật.

34- Phẩm Như Lai Thập Thân Tướng Hải: Diệu pháp đã xong thành tựu diệu thân. Bồ-tát Phổ Hiền nói cả thảy chín mươi bảy tướng hải của Như Lai.

35- Phẩm Như Lai Tùy Hảo Quang Minh Công Đức: Đây là nói rõ hạnh đức của Như Lai. Phật gọi Bồ-tát Bảo Thủ làm người đối cơ, để nói tướng hảo của Như Lai.

36- Phẩm Phổ Hiền Hạnh: Công đức đã viên mãn cần phải khởi dụng độ sanh. Bồ-tát Phổ Hiền vì chư Bồ-tát nói pháp lìa chướng cái và các hạnh lợi tha của Phổ Hiền. Chướng là các chướng ngại thường gặp. Cái là ngũ cái che đậy.

37- Phẩm Như Lai Xuất Hiện: Phổ Hiền tức nơi tâm mình, vì thế nên hiện bày quả tướng. Đức Thế Tôn phóng quang nơi tướng bạch hào giữa chặng mày, tên Như Lai Xuất Hiện soi khắp mười phương. Phật lại phóng quang nơi miệng, tên Vô ngại vô úy

chiếu khắp mười phương. Người đối cơ thưa hỏi là Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, hỏi pháp xuất hiện của Phật: Thân tướng, ngôn âm, tâm ý, cảnh giới, hạnh đã làm thành đạo, chuyển pháp luân, cho đến thị hiện nhập Niết-bàn. Bồ-tát Phổ Hiền giải đáp.

38- Phẩm Ly Thế Gian: Nương giải thành tựu hạnh viên dung. Bồ-tát Phổ Huệ hỏi hai trăm câu, Bồ-tát Phổ Hiền đáp hai ngàn hạnh, tuy hành các hạnh mà vẫn không tánh phi tướng, đã vượt hẳn thế gian mà không rời thế gian.

39- Phẩm Nhập Pháp Giới: Phật chẳng rời Đạo tràng đến rừng Thệ-đa (tức rừng Kỳ-đà). Ngự trong trùng các Đại Trang Nghiêm, Phật nhập tam-muội Sư tử tần thân muốn khiến đại chúng chóng chứng Phổ Môn. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ra khỏi lầu Thiện Trụ đi về phương nam, đến Phước Thành phía đông, ở chỗ ngôi tháp Cổ Phật nói pháp, đại chúng đa số phát tâm Bồ-đề, duy có Thiện Tài đồng tử phát tâm cầu tiến, trải qua năm mươi ba vị thiện tri thức mỗi nơi được một môn giải thoát tam-muội, rốt sau gặp Bồ-tát Phổ Hiền, nơi mỗi lỗ chân lông chóng chứng môn tâm, là môn giải thoát gồm đồng quả hải.

Đến đây lần lượt kể qua năm mươi ba vị thiện tri thức:

1. Tỳ-kheo Đức Vân trên núi Diệu Phong trong nước Thắng Lạc ở phương nam, được pháp môn Ức niệm nhất thiết chư Phật cảnh giới trí tuệ quang minh phổ kiến.

2. Tỳ-kheo Hải Vân ở nước Hải Môn phương nam, được pháp môn Phổ nhãn.

3. Tỳ-kheo Thiện Trụ ở tụ lạc Hải Ngạn bên đường Lăng-già, được pháp môn Giải thoát vô ngại.

4. Ông Di-già ở thành Tự Tại, đang thuyết pháp ở giữa chợ, được pháp môn Bồ-tát Diệu Âm đà-la-ni quang minh.

5. Trưởng giả Giải Thoát ở tụ lạc Trụ Lâm, được môn Giải thoát Như Lai vô ngại trang nghiêm.

6. Tỳ-kheo Hải Tràng ở nước Ma-lợi-già-la, đang ngồi kiết già bên chỗ đi kinh hành, được Tam-muội phổ nhãn xả đắc, hoặc Bát-nhã ba-la-mật cảnh giới thanh tịnh quang minh, hoặc Phổ trang nghiêm thanh tịnh môn.

7. Ưu-bà-di Hưu Xả ở viên lâm Phổ Trang Nghiêm xứ Hải Triều, được môn Giải thoát ly ưu an ổn tràng.

8. Tiên Tỳ-mục-cù-sa, ở nước Ka-la-tố, được môn Giải thoát Bồ-tát Vô Thắng Tràng.

9. Bà-la-môn Thắng Nhiệt ở tụ lạc Y-sa-na, được môn Giải thoát Bồ-tát Vô Tận Luận.

10. Đồng nữ Từ Hạnh ở thành Sư Tử Phấn Tấn, được môn Bát-nhã ba-la-mật phổ trang nghiêm.

11. Tỳ-kheo Thiện Kiến ở nước Tam Nhãn, Tỳ-kheo này tuổi trẻ đi kinh hành trong rừng, được môn Giải thoát Bồ-tát Tùy Thuận Đăng.

12. Đồng tử Tự Tại Chủ ở trên bãi sông của nước Danh Văn, Đồng tử chuyên hốt cát chơi, được pháp môn Nhất thiết công xảo đại thần thông trí quang minh.

13. Ưu-bà-di Cụ Túc ở thành Hải Trụ được pháp môn Giải thoát Bồ-tát Vô Tận Công Đức Tạng.

14. Cư sĩ Minh Trí ở thành Đại Hưng, tại ngã tư đường chợ, ngồi trên tòa được môn Giải thoát tùy ý xuất sanh phước đức tạng.

15. Trưởng giả Pháp Bảo Kế ở thành Sư Tử Cung, được môn Giải thoát Bồ-tát Vô Lượng Phước Đức Bảo Tạng.

16. Trưởng giả Phổ Nhãn ở thành Phổ Môn, được pháp môn Linh nhất thiết kiến Phật hoan hỷ.

17. Vua Vô Yểm Túc ở thành Đa-la Tràng, được môn Như huyễn giải thoát.

18. Vua Đại Quang ở thành Diệu Quang, được môn tam-muội Bồ-tát Đại Từ Tùy Thuận Thế Gian.

19. Ưu-bà-di Bất Động ở vương đô An Trụ, được Cầu nhất thiết pháp vô yểm túc tam-muội quang minh.

20. Ngoại đạo Biến Hành ở thành Vô Lương Đô-tát-la, được môn Chí nhất thiết xứ Bồ-tát hạnh.

21. Trưởng giả buôn hương Ưu-bát-la-hoa ở nước Quảng Đại, được Phương pháp điều hòa chư hương.

22. Người lái thuyền Bà-thi-la, ở thành Lâu Các, được môn Đại bi tràng hạnh.

23. Trưởng giả Vô Thượng Thánh ở thành Khả Lạc, được môn Chí nhất thiết xứ Bồ-tát hạnh.

24. Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân ở quốc độ Thâu-na, được pháp môn Giải thoát thành tựu nhất thiết trí.

25. Người nữ Bà-tu-mật-đa, ở thành Bảo Trang Nghiêm trong nước Hiểm Nạn, được môn Giải thoát Bồ-tát Ly Tham Dục Tế.

26. Cư sĩ Tỳ-sắc-chi-la ở thành Thiện Độ, được môn Giải thoát bất Bát-niết-bàn tế.

27. Bồ-tát Quán Tự Tại ở núi Bổ-đát-lạc-ca, được môn Bồ-tát Đại Bi Hạnh.

28. Bồ-tát Chánh Thu từ hư không đến, ở trên đảnh núi Luân Vi tại thế giới Ta-bà về phương Đông, được môn Giải thoát Bồ-tát Phổ Tác Hành.

29. Thần Đại Thiên ở thành Đọa-la-bát-để về phương Nam, được môn giải thoát Bồ-tát Vân Võng.

30. Chủ địa thần An Trụ ở Bồ-đề Tràng tại nước Ma-kiệt-đà, được pháp môn Bất khả hoại trí tuệ tạng.

31. Chủ dạ thần Bà-san-bà-diễn-để, ở thành Ca-tỳ-la, được môn giải thoát Bồ-tát Phá Nhất Thiết Chúng Ám Pháp Quang Minh.

32. Chủ dạ thần Phổ Đức Tịnh Quang ở Bồ-đề Tràng, được môn Giải thoát Bồ-tát Tịch Tịnh Thiền Định Lạc Phổ Du Bộ.

33. Dạ thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sanh ở phía hữu Bồ-đề Tràng, được môn Giải thoát đại thế lực phổ hỷ tràng.

34. Dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức cũng ở trong Bồ-đề Tràng, được môn Giải thoát Bồ-tát Phổ Hiện Nhất Thiết Thế Gian Điều Phục Chúng Sanh.

35. Chủ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải, cũng ở Bồ-đề Tràng này, được môn Giải thoát Bồ-tát Niệm Niệm Sanh Quảng Đại Trí Trang Nghiêm.

36. Chủ dạ thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Lực ở Bồ-đề Tràng, được môn Giải thoát thậm thâm tự tại diệu âm.

37. Chủ dạ thần Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa cũng ở Bồ-đề Tràng, được môn Giải thoát Bồ-tát Xuất Sanh Quảng Đại Hỷ Quang Minh.

38. Dạ thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh cũng ở Bồ-đề Tràng, được môn Giải thoát giáo hóa chúng sanh linh sanh thiện căn.

39. Thần Diệu Đức Viên Mãn ở vườn Lâm-tỳ-ni, được môn Giải thoát Bồ-tát Vô Lượng Kiếp Trung Biến Nhất Thiết Xứ Thị Hiện Thọ Sanh Tự Tại.

40. Con gái họ Thích Cù-bà (vợ của thái tử Tất-đạt-đa) ở thành Ca-tỳ-la, được môn Giải thoát quán sát Bồ-tát Tam-muội Hải.

41. Phu nhân Ma-da hiện ở trong hư không, được môn Giải thoát Bồ-tát Đại Nguyện Trí Huyễn.

42. Thiên nữ Thiên Chủ Quang con vua Chánh Niệm ở cõi trời Đao-lợi, được môn Giải thoát vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm.

43. Đồng tử Sư Biến Hữu ở thành Ca-tỳ-la, được môn Giải thoát thiện tri chúng nghệ.

44. Ưu-bà-di Hiền Thắng ở thành Bà-đát-na trong nước Ma-kiệt-đà, được môn Giải thoát vô y xứ đạo tràng.

45. Trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát ở thành Ốc Điền, được môn Giải thoát vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm.

46. Trưởng giả Diệu Nguyệt ở trong Ốc Điền, được môn Giải thoát tịnh trí quang minh.

47. Trưởng giả Vô Thắng Quân ở thành Xuất Sanh, được môn Giải thoát vô tận tướng.

48. Bà-la-môn Tối Tịch Tịnh ở tụ lạc Chi Vi Pháp, được môn Giải thoát thành nguyện ngữ.

49-50. Đồng tử Đức Sanh và Đồng nữ Hữu Đức ở thành Diệu Ý Hoa Môn, được môn Giải thoát huyễn trụ.

51. Bồ-tát Di-lặc ở lầu các Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm Tạng, trong khu vườn Đại Trang Nghiêm tại nước Hải Ngạn, được môn Giải thoát tạng trí trang nghiêm nhập nhất thiết cảnh giới tam thế bất vong.

52. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi từ xa đưa tay phải che cả một trăm mười do-tuần, để trên đầu Thiện Tài vào đạo tràng Phổ Hiền Hạnh.

53. Bồ-tát Phổ Hiền ở trong chúng hội Như Lai, ngồi tòa Sư tử bảo liên hoa, chứng được Hạnh nguyện hải của Phổ Hiền.

40- Phẩm Nhập Bất Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện: Nói về Thập nguyện của Phổ Hiền.

VI- TÊN KINH

Kinh này có tên là *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*.

Đại là lớn. *Phương* là nơi chốn. *Quảng* là rộng. Tức nói kinh này rộng lớn không có nơi chốn trùm hết mọi nơi, chỉ cho pháp tánh hay pháp thân. Phật là chỉ cho Phật pháp thân, chứ không phải như thông thường hay nói.

Hoa Nghiêm là chỉ cho hạnh, như lấy hoa để trang nghiêm, nhằm chỉ cho công hạnh tu hành. Pháp rộng lớn trùm khắp của Phật, nhờ công hạnh tu hành trang nghiêm để đạt đến chỗ viên mãn, nên gọi là Hoa Nghiêm. Cho nên muốn đạt được pháp Đại Phương Quảng Phật là phải do công hạnh tu hành mới có thể chứng đến viên mãn. Từ khi hiểu được cảnh đức của Phật đã chứng liền áp dụng các công hạnh tu hành, từ Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa lên Đẳng giác, Diệu giác thì việc tu viên mãn.

VII- TÔNG CHỈ

Yếu chỉ bộ kinh Hoa Nghiêm là Nhất tâm chân như, pháp giới duyên khởi. Nghĩa là vạn pháp đều từ chân tâm bản giác sanh ra. Pháp giới có chia làm bốn:

1. Sự pháp giới: Muôn sự, muôn vật sai biệt nhau.

2. Lý pháp giới: Chân lý pháp tánh bình đẳng.

3. Sự lý vô ngại pháp giới: Sự tức là lý, lý tức là sự, lý sự dung thông nhau. Lý tánh chân như là vạn pháp, chính vạn pháp là chân như.

4. Sự sự vô ngại pháp giới: Mỗi sự mỗi vật đều từ pháp tánh hiển hiện, lý pháp tánh viên dung vô ngại nên hiện ra sự vật cũng viên dung vô ngại.

Bởi vì căn cứ vào lý nói thì viên dung vô ngại, nên sự gốc từ lý mà khởi thì sự ấy cũng viên dung vô ngại.

CỰU THẬP HUYỀN DUYÊN KHỞI

1. Đồng Thời Cụ Túc Tương Ưng Môn: Mọi pháp không có giới hạn ở không gian và thời gian nên đồng thời viên dung nhau.

2. Chư Tàng Thuần Tạp Cụ Túc Môn: Các hành thuần hay tạp đều đầy đủ dung thông nhau. (Tân Thập Huyền đổi lại thành Quảng Hiệp Tự Tại Vô Ngại Môn).

3. Nhất Đa Tương Dung Bất Đồng Môn: Một bao hàm tất cả, tất cả thu nhiếp về một, song một vẫn là một, tất cả vẫn là tất cả.

4. Chư Pháp Tương Tức Tự Tại Môn: Bản thể chư pháp tự do, tự tại hòa hợp nhau, tương tức lẫn nhau.

5. Bí Mật Ẩn Hiển Câu Thành Môn: Ẩn hiển trong ngoài cùng đồng một thể.

6. Vi Tế Tương Dung An Lập Môn: Vật nhỏ bao dung vật lớn, số ít bao hàm số nhiều mà không phá hoại nhau.

7. Nhân-đà-la Võng Cảnh Giới Môn: Như lưới báu của trời Đế-thích, những mắt lưới ánh sáng soi rọi nhau trùng trùng dung thông không chướng ngại nhau.

8. Thác Sự Hiển Pháp Sanh Giải Môn: Gá nơi sự đã hiển hiện sanh liễu giải.

9. Thập Thế Cách Pháp Dị Thành Môn: Ba thời mỗi thời lại có ba thành chín thời, chín thời về một thành mười thời đều dung thông nhau.

10. Duy Tâm Hồi Chuyển Thiện Thành Môn: Duy nhất tâm hiện thành muôn pháp. (Tân Thập Huyền đổi lại thành Chủ Bạn Viên Minh Cụ Đức Môn).

Chủ điểm kinh này là từ Căn bản trí khởi Diệu tuệ (Bồ-tát Văn-thù), vẫn không rời pháp thân bất động (Phật Tỳ-lô-giá-na), viên mãn Sai biệt trí lợi ích quần sanh (Bồ-tát Phổ Hiền).

Nếu chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm với tánh cách thông thường thì thấy giống như chuyện Phong Thần hay Tây Du, nói chuyện trên trời dưới đất, không có gì là sự thật. Như ở đây tả cây bồ-đề của Phật ngồi, cây bằng vàng và ngọc, lá làm bằng các thứ báu lưu ly. Đức Phật lấy cỏ trải làm nệm ngồi kiết già, ở đây nói là ngồi trên tòa Kim Cang Sư Tử. Nói như vậy làm cho người ta rất khó hiểu, nên lâu nay ít vị nào chịu giảng kinh Hoa Nghiêm.

Kinh Hoa Nghiêm mỗi việc hiện ra là một bài học, một ý nghĩa. Tôi lược sơ qua những điểm thâm sâu trong kinh này.

Phật nói pháp chứng ngộ đầu tiên là ở Bồ-đề Tràng, thuyết pháp ở dưới Long cung, lên các cõi trời Đao-lợi, Dạ-ma, Đâu-suất, Tha Hóa Tự Tại v.v... mà vẫn không rời Bồ-đề Tràng.

Bồ-đề Tràng là chỗ Phật giác ngộ, mà giác ngộ chính là chủ trương của kinh Hoa Nghiêm. Một khi thấy tánh tức là sơ phát tâm, đó là nhân. Nhân thấy tánh là nhận ra căn bản, hay nói cách khác là thấy được gốc nguồn của chư Phật giác ngộ. Từ sơ phát tâm thấy được Phật tánh, đến tu viên mãn thành Phật cũng không rời Phật tánh đó, nên hiện tuy có ngang dọc mà vẫn không rời chỗ cũ. Vì vậy Phật nói pháp từ hội này tiến lên hội kia mà vẫn không rời Bồ-đề Tràng. Đó là nói lên nhân trùm nơi quả, hay quả chẳng rời nhân.

Như vậy Bồ-đề Tràng là để chỉ người mới ngộ được Phật tánh, nhưng ngộ rồi chưa phải là xong việc, mà còn phải tiến tu dẹp trừ phiền não. Trải qua Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác công hạnh mới tròn đủ.

Bồ-tát Văn-thù đi tới nghe Phật nói pháp, thấy mười phương chư Phật, các cõi nước như số vi trần, mà ở đây tả là thế giới hải, vi trần hải... Nghĩa là thế giới nhiều như biển hoặc nhiều như cát bụi. Trong các kinh điển khác, đức Phật thường đưa thí dụ nhiều như cát sông Hằng, nhưng ở đây thì nói nhiều như bụi của Tam thiên Đại thiên thế giới, hoặc như biển chứ không nói sông Hằng nữa. Hoặc nói nghiền Tam thiên Đại thiên thế giới thành từng hạt bụi nhỏ thì chứng được thế giới của Phật, mỗi hạt bụi là một thế giới, thật không thể tưởng tượng nổi.

Trở lại ba vị quan trọng trong kinh Hoa Nghiêm. Bồ-tát Văn-thù là tượng trưng cho Căn bản trí. Người tu muốn đạt đạo, hiểu được đạo, phát tâm tu hành đều gốc từ Căn bản trí khởi ra diệu tuệ, nên đầu tiên nêu ngài Văn-thù là vị đương cơ. Đức Phật Tỳ-lô-giá-na chỉ cho pháp thân bất động, mà pháp thân không rời Căn bản trí. Nên ngài Văn-thù hỏi đạo nơi đạo tràng của Phật Tỳ-lô-giá-na, nhưng trong đây quan trọng nhất là ngài Phổ Hiền.

Ngài Phổ Hiền tượng trưng cho Sai biệt trí, từ Căn bản trí dấy lên diệu tuệ để tu hành. Sau khi nhập được pháp thân, mới khởi Sai biệt trí tùy theo căn cơ chúng sanh mà giáo hóa, tạo muôn ngàn công đức. Cho nên thành tựu muôn ngàn công đức là do Sai biệt trí. Đó là hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Tóm lại từ Căn bản trí dấy lên diệu tuệ, hướng về pháp thân bất động mà tu. Được thâm nhập rồi, nếu dừng ngang đó thì chưa trọn vẹn. Cho nên phải khởi Sai biệt trí để giáo hóa, lợi ích tất cả chúng sanh, công hạnh viên mãn mới thành Phật. Vì vậy Thiện Tài đồng tử đi hỏi đạo trải qua năm mươi ba vị thiện tri thức, cuối cùng gặp ngài Phổ Hiền, thấy trong mỗi lỗ chân lông xuất trăm ngàn ức tam-muội, đầy đủ muôn ngàn công hạnh giáo hóa chúng sanh, rồi thành Phật ngay trong đời này.

Trong ba mươi tám phẩm trước, đức Phật giải thích đầy đủ lý sự tu hành từ phàm đến thánh. Đến phẩm ba mươi chín Nhập Pháp Giới, đức Phật cụ thể hóa bằng hình ảnh Thiện Tài đồng tử hỏi đạo

năm mươi ba vị thiện tri thức, đầy đủ pháp môn giải thoát, lúc đó mới chứng Phật quả. Trước giải thích lý thuyết, sau chỉ thẳng thực hành, thực hành rồi chứng đạo quả ngay đời này, không đâu xa. Ngài Văn-thù, đức Phật Tỳ-lô-giá-na và ngài Phổ Hiền là ba nhân vật lúc nào cũng có mặt. Mỗi phẩm đều có một vị Bồ-tát nói theo chỗ tu tập của các ngài, cho nên chúng ta đọc đến đâu thì hiểu ngay ý nghĩa tên vị Bồ-tát đó.

Kinh Hoa Nghiêm có 40 phẩm, chúng ta chỉ học chín phẩm là phẩm 3, 10, 11, 12, 17, 37, 38, 39, 40. Riêng phẩm 39 có tất cả năm mươi ba vị thiện tri thức, chúng ta chỉ học một số vị tiêu biểu.

PHẨM PHỔ HIỀN TAM-MUỘI

Lúc bấy giờ Phổ Hiền Bồ-tát ma-ha-tát ngồi trên tòa Liên hoa tạng sư tử ở trước Phật, thừa thần lực của Phật mà nhập tam-muội tên là Nhất Thiết Chư Phật Tỳ-lô-giá-na Như Lai Tạng Thân, vào khắp tánh bình đẳng của tất cả Phật, có thể ở nơi pháp giới thị hiện những ảnh tượng rộng lớn vô ngại đồng hư không, pháp giới xoay vần đều theo vào, xuất sanh tất cả tam-muội, có thể bao nạp khắp mười phương pháp giới, trí quang minh của tam thế chư Phật đều từ đây mà sanh, những sự an lập trong mười phương đều có thể thị hiện, trùm chứa tất cả lực giải thoát của Phật và trí của chư Bồ-tát, có thể khiến tất cả quốc độ vi trần, đều có thể dung thọ vô biên pháp giới, thành tựu biển công đức của tất cả Phật, hiển thị biển đại nguyện của Như Lai,

---

* Hán tạng - Phẩm thứ ba, phần đầu quyển 7.

bao pháp luân của tất cả chư Phật đều lưu thông hộ trì không đoạn tuyệt.

Đoạn này diễn tả ngài Phổ Hiền nhập vào chánh định Nhất thiết chư Phật Tỳ-lô-giá-na Như Lai tạng thân, tức nhập chánh định của tất cả chư Phật, là pháp thân của tất cả chư Phật, là thân Như Lai tạng. pháp thân của chư Phật trùm khắp, nên ở đây nói vào khắp tánh bình đẳng của tất cả Phật, có thể ở nơi pháp giới thị hiện những ảnh tượng rộng lớn vô ngại đồng hư không...

Thông thường nhập chánh định hoặc là Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền hoặc là định Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ... chứ không ai nhập định pháp thân của tất cả chư Phật hay Như Lai tạng. Ở đây ngài Phổ Hiền nhập định đó nên có đầy đủ tất cả những gì chư Phật có, nào là lực giải thoát của Phật, nào là trí tuệ của Bồ-tát... hiển thị biển đại nguyện của Như Lai. Bao nhiêu pháp luân của Phật đều lưu thông hộ trì không đoạn tuyệt. Như vậy nguyện của Phật, pháp của Phật đều được hiển bày.

Như trong thế giới này, Phổ Hiền Bồ-tát ở trước Phật nhập tam-muội đây, cũng vậy, khắp pháp giới hư không giới, thập phương tam thế vi tế vô ngại quang minh rộng lớn, chỗ Phật nhãn thấy được, Phật lực đến được, Phật thân hiện được tất cả quốc độ. Trong quốc độ này có bao vi trần, trong mỗi vi trần có thế giới hải vi trần số Phật độ, trong mỗi độ có thế giới hải vi trần số Phật,

trước mỗi đức Phật có thế giới hải vi trần Phổ Hiền Bồ-tát cũng đều nhập tam-muội Nhất thiết chư Phật Tỳ-lô-giá-na Như Lai tạng thân này.

Trong thế giới này, Bồ-tát Phổ Hiền nhập Tỳ-lô-giá-na tam-muội ở trước đức Phật Tỳ-lô-giá-na, ở quốc độ nào cũng thấy như thế, chỗ nào cũng thấy đức Phật hiện ở trong đó hết. Như vậy một là tất cả, tất cả là một, dung nhiếp vô ngại, viên dung vô ngại. Đó là ý nghĩa lý sự vô ngại Pháp giới hay trong Thập huyền môn gọi là Đồng thời cụ túc tương ưng môn, nghĩa là khi nhập chỗ này thì mọi nơi đều thấy như vậy, đồng thời không khác. Cũng gồm luôn những huyền môn khác như Nhất đa tương dung bất đồng môn... Trong mỗi vi trần có thế giới hải vi trần số Phật độ, tức là trong một hạt bụi có thế giới của Phật nhiều như số hạt bụi. Như vậy đứng về lý tánh, tất cả vật lớn nhỏ không ngăn ngại nhau. Cho nên trong một hạt bụi cũng có thể thâu nhiếp tất cả cõi Phật, tất cả cõi Phật cũng có thể nằm trong hạt bụi.

Lúc đó, trước mỗi Phổ Hiền Bồ-tát đều có thập phương tất cả chánh pháp hiện ra. Chư Phật này đồng khen rằng: Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử! Ông có thể nhập tam-muội Nhất thiết chư Phật Tỳ-lô-giá-na Như Lai tạng thân này.

Nhập chánh định là nhân, thấy Phật hiện là quả. Như vậy ngài Phổ Hiền nhập tam-muội là nhân, trước mỗi Bồ-tát Phổ Hiền đều có thập phương chánh pháp hiện ra là quả. Cho nên nhập chánh định thấy chư Phật khen ngợi là nhân và quả đồng thời. Đó là lời tán thán của chư Phật khắp mười phương.

Này Phật tử! Đây là mười phương tất cả chư Phật đồng gia hộ cho ông, do vì nguyện lực của đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai, mà cũng do nguyện lực tu tập tất cả Phật hạnh của ông. Chính là ông có thể chuyển pháp luân của chư Phật, khai hiển biển trí tuệ của chư Phật, chiếu khắp những biển an lập ở mười phương không sót, khiến tất cả chúng sanh trừ tạp nhiễm được thanh tịnh, nhiếp khắp tất cả quốc độ không chấp trước, vào sâu cảnh giới của chư Phật không chướng ngại, hiện bày công đức của chư Phật, vào được thật tướng của các pháp, tăng lớn trí tuệ, quan sát tất cả pháp môn, rõ biết căn của tất cả chúng sanh, hay thọ trì tất cả giáo văn của Như Lai.

Ngài Phổ Hiền nhập tam-muội tức là thể nhập được pháp thân là do nguyện lực của đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai, mà cũng do nguyện lực tu tập tất cả Phật hạnh. Khi nhập được định này thì ngài đầy đủ tất cả phương tiện, làm lợi ích cho chúng sanh ở mười phương nhiều không thể tính kể. Ngài giáo hóa họ bỏ những xấu xa ô nhiễm trở thành thanh tịnh, tất cả cõi nước đều nhiếp nhập vào nhau không trở ngại. Bởi được thật tướng của các pháp, tăng trưởng trí tuệ, nên mới quán sát tất cả pháp môn, rõ biết căn của tất cả chúng sanh, hay thọ trì tất cả giáo văn của Như Lai. Tức là căn cơ chúng sanh thế nào ngài đều biết và giáo hóa, khiến cho giáo lý của Phật không bị quên, bị ẩn mất.

Lúc đó thập phương tất cả chư Phật liền ban cho Phổ Hiền Bồ-tát trí lực vào được nhất thiết

trí tánh, ban cho trí vào pháp giới vô lượng vô biên, ban cho trí thành tựu cảnh giới chư Phật, ban cho trí biết tất cả thế giới thành hoại, ban cho trí biết chúng sanh giới rộng lớn, ban cho trí trụ những tam-muội giải thoát thậm thâm vô sai biệt của chư Phật, ban cho trí nhập căn tánh của tất cả Bồ-tát, ban cho trí biết ngôn ngữ của tất cả chúng sanh và từ biện chuyển pháp luân, ban cho trí vào khắp thân pháp giới, ban cho trí được âm thanh của tất cả chư Phật.

Đoạn này nói về trí lực. Khi nhập được định này rồi thì trí lực của Phổ Hiền được chư Phật ban cho, nghĩa là bao nhiêu thứ Phật có ngài đều có, vì ngài đồng với Phật. Ở đây nói về trí phương tiện, trí phương tiện đầy đủ cho nên công hạnh của ngài sau này mới đầy đủ. Như vậy từ trước đến đây, chúng ta thấy bản thân ngài nhập thiền định hay tam-muội, chánh định pháp thân, rồi đến thân biến hóa của ngài cũng đều nhập như vậy. Kế đó là nguyện lực của ngài, nguyện lực chư Phật, đến đây là trí lực mà chư Phật ban cho, ngài cũng đều được đầy đủ.

Như trong thế giới này Phổ Hiền Bồ-tát ở trước Như Lai được chư Phật ban cho những trí như vậy, tất cả Phổ Hiền Bồ-tát ở trong tất cả vi trần thế giới cũng được như vậy. Tại sao thế? Vì chứng tam-muội đó thời được như vậy.

Không riêng ngài Phổ Hiền ở trước Phật được trí tuệ như vậy, mà mười phương vi trần số các vị Phổ Hiền ở trước chư Phật nhiều như số vi trần cũng đều được

trí tuệ như vậy. Vì tất cả thế giới, tất cả Phổ Hiền ở mọi thế giới không rời ngài Phổ Hiền ở trong thế giới này. Kinh Hoa Nghiêm gọi lý này là trùng trùng duyên khởi, cõi này và cõi khác, thân này và thân khác đều liên hệ nhau.

Lúc đó thập phương chư Phật đều đưa tay hữu xoa đảnh của Phổ Hiền Bồ-tát. Tay Phật đủ tướng hảo trang nghiêm phóng lưới quang minh thơm sáng, đồng thời phát ra tiếng vi diệu và những sự thần thông tự tại. Tất cả Phổ Hiền nguyện hải của tất cả Bồ-tát quá khứ, hiện tại, vị lai, những pháp luân thanh tịnh và ảnh tượng của tam thế chư Phật cũng đều hiện cả trong quang minh ấy. Tất cả Phổ Hiền Bồ-tát trong tất cả thế giới vi trần cũng đều được xoa đảnh như vậy.

Giai đoạn trên thì được nguyện lực, trí lực, bây giờ được chư Phật xoa đảnh an ủi. Mười phương chư Phật ở khắp nơi chỗ nào cũng có Phổ Hiền và chỗ nào ngài cũng được xoa đảnh như nhau. Khi thể nhập được chánh định pháp thân rồi thì tất cả các công hạnh của chư Phật đều đầy đủ, nên Phật xoa đảnh tức là an ủi, thọ ký cho ngài. Như vậy là trong nhân đã thành được quả, nhân trùm biển quả, quả suốt nguồn nhân.

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ-tát liền từ tam-muội ấy mà xuất, đồng thời cũng từ vi trần số tam-muội mà xuất: Từ môn tam-muội trí biết tam thế niệm niệm vô sai biệt mà xuất, từ môn tam-muội biết số vi trần trong tam thế tất cả pháp giới mà xuất,

từ môn tam-muội hiện tam thế tất cả Phật độ mà xuất, từ môn tam-muội hiện xá trạch của tất cả chúng sanh mà xuất, từ môn tam-muội biết tâm hải của tất cả chúng sanh mà xuất, từ môn tam-muội biết danh tự sai khác của tất cả chúng sanh mà xuất, từ môn tam-muội biết thập phương pháp giới chỗ nơi đều sai khác mà xuất, từ môn tam-muội biết trong tất cả vi trần đều có vô biên Phật thân rộng lớn mà xuất, từ môn tam-muội diễn nói lý thú của tất cả pháp mà xuất.

Khi thể nhập được chánh định của pháp thân rồi thì triệu triệu ức ức tam-muội khác đều được hết, nên nói rằng ngài có vi trần số tam-muội. Khi xuất tam-muội thể tánh chân tâm tức là đồng thời cũng xuất vi trần số tam-muội. Vì gốc đã được thì bao nhiêu ngọn nhánh cành lá cũng theo đó mà được. Luận Đại Thừa Khởi Tín gọi là chân như tam-muội, nếu như chúng ta vào được tam-muội đó thì bao nhiêu tam-muội khác đều có đủ. Tu theo Đại thừa, nhập được chân như tam-muội hay nhập pháp thân... thì không giữ mỗi tướng của từng giai đoạn, mà đi thẳng vào trong pháp thân, bặt dứt được thọ tưởng, đi đứng nằm ngồi mọi hoạt động đều sống trong Phật tánh. Đó là thể của triệu ức tam-muội.

Tư tưởng kinh Hoa Nghiêm đúng là tư tưởng của Thiền tông, đi thẳng vào cảnh giới của Như Lai, vừa viên dung vừa hành bố, là hai môn của tông Hoa Nghiêm. Hai môn ấy là:

1. Sơ hậu tương tức: Người vừa phát tâm liền thành Chánh giác, gọi là viên dung môn.

2. Sơ hậu thứ đệ: Nói về năm mươi hai giai vị Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác và Diệu giác. Phàm phu có thể theo thứ tự này mà tu để tiến dần đến quả vị Phật thì gọi là Hành bố môn.

Kinh Hoa Nghiêm huyền bí khó hiểu là vì diễn tả cảnh giới bất tư nghì của Phật. Phật đây là Phật pháp thân và công hạnh viên mãn của báo thân, chứ không phải Phật hóa thân.

Lúc Phổ Hiền Bồ-tát từ những môn tam-muội như vậy mà xuất, chư Bồ-tát đều được thế giới vi trần số tam-muội, được thế giới vi trần số đà-la-ni, được thế giới vi trần số pháp phương tiện, được thế giới vi trần số môn biện tài, được thế giới vi trần số môn tu hành, được thế giới vi trần số trí quang minh công đức của chư Phật khắp chiếu pháp giới, được thế giới vi trần số phương tiện lực trí tuệ vô sai biệt của chư Phật, được thế giới vi trần số hải vân trong mỗi chân lông của tất cả chư Phật đều hiện các quốc độ, được thế giới vi trần số hải vân mỗi Bồ-tát thị hiện từ Đâu-xuất thiên cung giáng sanh thành Phật, chuyển pháp luân nhập Niết-bàn.

Vi trần số tam-muội tức là thế giới nhiều như bụi nhỏ, mỗi hạt bụi là một tam-muội, để biết rằng một là

tất cả. Phổ Hiền nhập tam-muội thì chư Bồ-tát cũng nhập được tam-muội. Chư Bồ-tát được tam-muội cũng như Phổ Hiền được tam-muội.

Một lỗ chân lông của Phật hiện ra cõi nước, nghĩa là tánh bụi nằm trong một khung nhỏ thì tánh đó là hư không. Hư không của một lỗ chân lông với hư không của bầu trời này không khác nhau, cho nên hư không của bầu trời chứa vô lượng thế giới thì hư không của lỗ chân lông cũng chứa vô lượng thế giới. Chỗ không khác này gọi là lý, còn vô lượng thế giới, mỗi thế giới sai biệt gọi là sự.

Khi nhập được tam-muội đó rồi mới thấy diệu dụng vô lượng vô biên của chư Phật, mỗi lỗ chân lông chứa cả một quốc độ, rồi lại thấy được bao nhiêu chư Bồ-tát từ cõi trời Đâu-suất giáng thần thọ thân chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn... đều hiện đầy đủ trong đó. Đức Phật, chư Bồ-tát tu hành thành Phật mà hiện thân trong các cõi để độ sanh thì gọi là Phật hóa thân. Những hành động của hóa thân không rời pháp thân, cho nên thể nhập được pháp thân thì bao nhiêu ứng hóa thân đều phóng hiện đầy đủ.

Lúc đó, tất cả thế giới ở mười phương, do thần lực của Phật và do sức tam-muội của Phổ Hiền Bồ-tát, nên các báu trang nghiêm đều lay động nhẹ, đồng thời vang ra diệu âm diễn nói các pháp. Lại nơi trong chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai khắp rưới mười thứ mây đại ma-ni vương: mây ma-ni vương kim tràng vi diệu, mây ma-ni vương quang minh chiếu sáng, mây ma-ni vương bảo luân

rũ xuống, mây ma-ni vương bảo tạng hiện tượng Bồ-tát, mây ma-ni vương xưng dương danh hiệu Phật, mây ma-ni vương quang minh chiếu sáng tất cả Phật độ đạo tràng, mây ma-ni vương chiếu sáng mười phương tất cả biến hóa, mây ma-ni vương ca ngợi công đức của tất cả Bồ-tát, mây ma-ni vương sáng chói như mặt nhật, mây ma-ni vương tiếng nhạc thích ý vang khắp mười phương.

Ở đây nói về thần lực của Phật. Khi ngài xuất định thì tất cả thế giới mười phương đều do thần lực của Phật và sức tam-muội của Phổ Hiền hợp lại mà có những hiện tượng đẹp đẽ phi thường từ trước tới giờ chưa từng thấy. Tất cả các báu trang nghiêm đều lay động nhẹ, đồng thời vang ra diệu âm diễn nói các pháp giống như cõi Cực lạc. Tất cả sự vật đều phát ra lời nói pháp, tất cả mây là mây ma-ni vương. Ma-ni vương là như ý bảo châu, tức là hạt châu như ý, muốn gì được nấy. Lúc bấy giờ như ý bảo châu rợp như mây, vang ra tiếng nhạc thích ý khắp mười phương. Các lỗ chân lông của chư Phật đều phóng ra hào quang, trong hào quang nói kệ. Ở đây không dùng ngôn ngữ, mà tất cả sự lay động của sự vật cũng thành ngôn ngữ, và ánh sáng cũng biến thành ngôn ngữ. Chỗ này là vô tình thuyết pháp. Như vậy tất cả các tiếng động, tất cả các màu sắc đều là Phật pháp, đều là thanh tịnh.

Rưới khắp mười thứ mây ma-ni vương như vậy rồi trong các chân lông của chư Phật đều phóng quang minh. Trong quang minh nói kệ rằng:

Phổ Hiền ở khắp các quốc độ
Ngồi bảo liên hoa chúng đều thấy
Tất cả thần thông đều hiện ra
Vô lượng tam-muội đều hay nhập.
Phổ Hiền thường dùng các thứ thân
Châu lưu pháp giới đều đầy khắp
Tam-muội phương tiện sức thần thông
Viên âm rộng nói đều vô ngại.

Chúng ta thường thấy các chùa thường an vị tôn tượng đức Phật Thích-ca ở giữa, Bồ-tát Văn-thù bên phải, Bồ-tát Phổ Hiền bên trái. Thích-ca là chỉ Phật pháp thân, Văn-thù chỉ cho chân trí, Phổ Hiền chỉ cho chân lý, lý và trí dung hợp thì thành Phật. Bồ-tát Văn-thù cưỡi sư tử chỉ cho trí dẹp tất cả tà kiến, Bồ-tát Phổ Hiền cưỡi voi là hạnh độ tất cả chúng sanh. Nhờ đạt được chân trí rồi mới thấy được chân lý, khi thấy được chân lý mới thực hiện hạnh nguyện độ sanh. Do Căn bản trí thể nhập được pháp thân Phật rồi phát sanh Sai biệt trí diệu dụng độ sanh, viên mãn Phật quả. Phổ Hiền ngồi bảo liên hoa, nơi nào chốn nào cũng có Phổ Hiền hiện, tất cả thần thông đều hiện ra, vô lượng tam-muội đều hay nhập.

Như vậy Phổ Hiền không phải là một thân mà là vô lượng vô số thân, cho nên ngài có đủ phương tiện, đủ sức thần thông sử dụng viên âm, tức là lời nói tròn đủ giáo hóa chúng sanh vô ngại.

Trong tất cả cõi chư Phật ngự
Các môn tam-muội hiện thần thông
Mỗi mỗi thần thông đều khắp cùng
Thập phương quốc độ không chỗ sót.

Trong tất cả cõi chỗ nào có Phật thì các môn tam-muội đều hiện thần thông, mỗi mỗi thần thông đều trùm khắp thập phương quốc độ. Thần thông ở đây là chỉ cho diệu dụng của ánh sáng giác ngộ hay thể giác trùm khắp, nên trong nhà thiền thường nói lớn như núi Tu-di, nhỏ như hạt cải.

Như tất cả cõi Như Lai ngự
Trong sát trần kia cũng như vậy
Chỗ hiện tam-muội sự thần thông
Nguyện lực Tỳ-lô-giá-na Phật.

Tất cả cõi Phật nhiều như số vi trần đều hiện tam-muội, đều có thần thông, đó là do nguyện lực của pháp thân Phật.

Phổ Hiền thân tướng như hư không
Nương chân tánh ở chẳng phải cõi
Tùy lòng chúng sanh chỗ thích ưa
Thị hiện thân hình đồng tất cả.

Phổ Hiền nhập pháp thân Tỳ-lô-giá-na, pháp thân không tướng mạo nên đồng với hư không, đó là sống ngay trong chân tánh, chứ không có cõi nước. Thân đồng với hư không là chánh báo, cõi của ngài là chân tánh,

không phải cõi hình tướng. Chánh báo và y báo đều không có hình tướng.

Phổ Hiền an trụ các đại nguyện
Vô lượng thần thông sức tự tại
Tất cả Phật thân các quốc độ
Đều hiện hình kia mà đến đó.

Bởi vì đại nguyện nên ngài Phổ Hiền được thần thông tự tại vô lượng, cõi nước Phật nào ngài cũng hiện thân.

Tất cả sát hải vô lượng biên
Phân thân ở đó cũng vô lượng
Cõi nước hiện ra đều trang nghiêm
Trong một sát-na thấy nhiều kiếp.

Như vậy Phổ Hiền không chỉ có một thân, mà thân ngài vô lượng ở cõi nước rộng như biển, cõi nước nào cũng đều trang nghiêm tốt đẹp. Chỉ trong một sát-na liền biết nhiều kiếp, tức là thời gian và không gian không còn giới hạn.

Phổ Hiền an trụ tất cả cõi
Hiện đại thần thông hơn tất cả
Chấn động mười phương đều khắp cùng
Khiến chúng quan sát đều được thấy.

Ngài hiện thần thông ở tất cả nơi, hiện ở đâu thì ở đó đều chấn động, ai muốn thấy đều được thấy.

Tất cả công đức Phật trí lực
Các môn đại pháp đều thành đủ
Dùng các tam-muội phương tiện môn
Bày hạnh Bồ-đề mình đã tập.

Ngài Phổ Hiền nhập tất cả tam-muội, dùng tất cả thần thông làm lợi ích chúng sanh, muốn ai cũng được hạnh của ngài.

Tự tại như vậy bất tư nghì
Thập phương quốc độ đều thị hiện
Vì bày tam-muội đã khắp vào
Trong mây Phật quang khen công đức.

Trong ánh sáng của Phật như mây, khen ngợi công đức của Phổ Hiền, cho thấy tất cả chư Phật, chư Bồ-tát khi thể nhập được pháp thân thì tất cả pháp đều là Phật pháp.

Lúc đó, tất cả chúng Bồ-tát đều hướng về phía Phổ Hiền chắp tay chiêm ngưỡng, thừa thần lực của Phật đồng nói kệ rằng:

Từ các Phật pháp mà sanh ra
Cũng do Như Lai nguyện lực khởi
Chân như bình đẳng tạng hư không
Pháp thân của ngài đã nghiêm tịnh.

Chư Bồ-tát khen ngợi pháp thân của ngài nghiêm tịnh bình đẳng. Pháp thân nghiêm tịnh bình đẳng đó từ Phật pháp mà sanh, do nguyện lực của Như Lai mà hiện ra.

Tất cả Phật độ trong chúng hội
Phổ Hiền ở khắp nơi trong đó
Quang minh công đức bậc trí hải
Chiếu khắp mười phương đều được thấy.

Như vậy không phải một Phổ Hiền, mà rất nhiều thân Phổ Hiền ở khắp nơi, có công đức, có trí lực rộng như biển mà các nơi đều được thấy.

Phổ Hiền công đức biển rộng lớn
Qua khắp mười phương gần gũi Phật
Tất cả vi trần có các cõi
Đều đến được kia mà hiện rõ.

Đây nói về công đức rộng lớn của ngài Phổ Hiền, nơi nào có Phật là nơi đó có ngài, nhiều không thể kể.

Phật tử chúng tôi thường thấy ngài
Gần gũi tất cả chư Như Lai
Trụ trong tam-muội cảnh chân thật
Số kiếp vi trần tất cả cõi.

Thân của ngài Phổ Hiền gần gũi chư Phật, ở trong tam-muội chân thật, số kiếp nhiều như vi trần trong tất cả cõi.

Phật tử hay dùng thân phổ biến
Đều đến thập phương các cõi nước
Biển cả chúng sanh đều tế độ
Pháp giới vi trần đều vào cả.

Khi vào được pháp thân rồi thì đi khắp các pháp giới như vi trần để tế độ chúng sanh.

Vào nơi pháp giới tất cả trần
Thân đó vô tận không sai khác
Ví như hư không đều khắp cùng
Diễn nói Như Lai pháp rộng lớn.

Khi thể nhập được pháp thân thì tùy đó diễn nói Phật pháp để mọi người nghe hiểu thâm nhập.

Bậc tất cả công đức sáng chói
Rộng lớn như mây sức thù thắng
Trong biển chúng sanh đều qua đến
Nói công hạnh Phật pháp vô đẳng.

Công đức của ngài sáng chói. Sức thù thắng rộng lớn này khiến tất cả chúng sanh nhiều như số biển cả, đều thấy đều nghe ngài nói công hạnh của Phật không có gì bằng.

Vì độ chúng sanh nơi kiếp hải
Thắng hạnh Phổ Hiền đều tu tập
Diễn nói các pháp như mây to
Thanh âm quảng đại đều nghe khắp.

Hạnh Phổ Hiền là hạnh thù thắng, tu tập không biết bao nhiêu kiếp bao nhiêu đời, độ chúng sanh nhiều như số kiếp hải. Ngài nói pháp như mây, tiếng của ngài vang khắp ở đâu cũng được nghe.

Quốc độ thế nào mà xuất hiện
Chư Phật thế nào mà xuất hiện
Nhẫn đến tất cả biển chúng sanh
Mong theo nghĩa đó nói như thật.

Các Bồ-tát yêu cầu ngài Phổ Hiền nói về cõi nước của chư Phật như thế nào, tất cả chúng sanh xuất hiện như thế nào?

Trong đây vô lượng vô biên chúng
Ở trước đức Phật đều cung kính
Vì chuyển thanh tịnh diệu pháp luân
Tất cả chư Phật đều tùy hỷ.

Vô lượng vô biên chúng ở trước đức Phật cung kính ngài vì chuyển pháp luân pháp thanh tịnh của Phật, cho nên ai nấy đều tùy hỷ.

Phẩm này là phẩm hơi khó, không có đối đáp qua lại, mà chỉ hiện hình tướng thôi, nhưng chúng ta phải học phẩm này để hiểu tinh thần của bộ kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm thuộc Đại thừa Hữu tông. Kinh Bát-nhã thuộc Đại thừa Không tông, nói tất cả pháp không có tự tánh, cả Niết-bàn cũng không có tự tánh, chẳng qua chỉ là ngôn ngữ đối đãi thôi, đối đãi sanh tử là tên Niết-bàn. Chúng sanh mê lầm nghĩ rằng mình tu dứt hết phiền não nghiệp chướng là hết sanh tử. Nói như thế thì người ta hoang mang, vô tình đưa đến chỗ bế tắc. Cho nên Đại thừa Hữu tông chỉ rõ khi thể nhập được pháp thân là không còn sanh tử.

Biển pháp thân thênh thang rộng lớn, đầy đủ diệu dụng, muốn độ bao nhiêu chúng sanh hiện thân độ cũng được, muốn làm lợi ích cho bao nhiêu người làm cũng được. Đó là vô lượng vô biên bất khả tư nghì.

Vì vậy đại hạnh của ngài Phổ Hiền là nhập được tam-muội pháp thân Như Lai tạng, sau đó khởi diệu dụng làm lợi ích chúng sanh. Hiểu như thế mới thấy chỗ thâm sâu của Đại thừa, bởi vì hạnh phải theo trí theo thân, thân rộng lớn thì trí rộng lớn, mà trí rộng lớn thì cái hạnh cũng rộng lớn. Muốn được thân, hạnh, trí rộng lớn thì phải phát tâm rộng lớn. Kinh Hoa Nghiêm cốt diễn tả cho chúng ta thấy được ngộ được pháp thân, từ pháp thân mà có cõi nước, chánh báo y báo.

PHẨM BỒ-TÁT VẤN MINH

Lúc bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Giác Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Tâm tánh vốn là một, sao lại thấy có các thứ sai khác? Những là: Đến đường lành nẻo dữ, căn thân có đủ có thiếu, thọ sanh đồng và khác, đẹp đẽ cùng xấu xí, nào vui nào khổ, nghiệp không biết tâm, mà tâm cũng chẳng biết nghiệp, thọ không rõ báo mà báo cũng chẳng rõ thọ, tâm chẳng biết thọ mà thọ cũng không biết tâm, nhân không biết duyên mà duyên cũng chẳng biết nhân, trí chẳng biết cảnh mà cảnh cũng chẳng biết trí. Tâm tánh vốn là một, sao lại thấy có các thứ sai khác?

Phật nói tất cả chúng sanh đều có tánh giác hay trí tuệ Phật. Đã có tánh giác như nhau tại sao người thì sanh đường lành, người sanh đường dữ, người có thân

---

* Hán tạng - Phẩm thứ mười, phần sau quyển 13.

tốt đẹp, người mang thân xấu xí, người sanh ra trong hoàn cảnh đầy đủ mọi phương tiện, người sanh ra trong hoàn cảnh thiếu thốn, người sanh ra được vui, người sanh ra bị khổ.

Nghiệp không biết tâm mà tâm cũng chẳng biết nghiệp, hiện giờ đang sống đây, không biết tâm của mình đã tạo những gì, đó là nghiệp không biết tâm. Ngày mai mình sẽ ra sao, thành thánh quả hoặc trở lại thế gian, hay hoặc dở. Đây là tâm chẳng biết nghiệp. Như vậy nghiệp và tâm hai cái không biết nhau.

Thọ không rõ báo mà báo cũng chẳng rõ thọ, khi mình chịu một cảnh khổ hay cảnh vui đó là thọ. Mà cảnh khổ vui đó mình không biết do đã làm gì mà được. Thí dụ khi ra đường mình gặp người tử tế, việc gì họ cũng giúp, tiền bạc mình eo hẹp họ cũng giúp đỡ. Đó là mình thọ ân huệ mà không biết tại sao, chỉ thấy cái đang nhận mà không biết nhân trước. Như vậy thọ không biết báo, báo cũng không biết thọ.

Tâm chẳng biết thọ mà thọ cũng không biết tâm, tâm là cái biết khổ vui, thọ là cảm giác khổ vui, tại sao nói không biết? Cảm giác của mình xuất phát từ đâu và cái gì làm thành nó? Như khi nghe tiếng hát mình cảm thấy hay, cái hay đó từ đâu ra. Ăn một món gì cảm thấy ngon, nhưng không biết tại sao. Như vậy tâm và thọ, hai cái chẳng biết nhau.

Nhân không biết duyên mà duyên cũng chẳng biết nhân, như trồng cây, ươm hạt là nhân, tưới bón phân

săn sóc kỹ là duyên. Nhưng nhân đó có biết duyên từ đâu lại không? Nó cũng không biết, cũng không đòi chăm sóc, chỉ hấp thu rồi lớn lên. Nhân không biết duyên và duyên cũng chẳng biết nhân, chúng liên hệ với nhau mà không biết. Như vậy nhìn cho thấu đáo thì cuộc sống là rỗng không.

Trí chẳng biết cảnh mà cảnh cũng chẳng biết trí, thường thường biết cảnh đẹp hoặc xấu, là do trí phân biệt mà biết. Nhưng thật ra mình chỉ biết phân biệt đẹp xấu, chứ không biết được tại sao nó như vậy.

Tâm tánh vốn là một, sao lại thấy có các thứ sai khác? Vốn đồng một tâm tánh, tại sao lại có bao nhiêu sự sai khác lạ lùng vậy, câu hỏi này thật là lý thú.

Giác Thủ Bồ-tát nói kệ để đáp:

Nay ngài hỏi nghĩa này
Vì liễu ngộ quần mông
Cứ tánh kia, tôi đáp
Xin ngài lóng nghe cho.

Quần mông là đám mê muội ngu si. Ngài Văn-thù không phải chẳng hiểu mà hỏi, chẳng qua hỏi là vì những kẻ ngu muội như chúng ta.

Các pháp không tác dụng
Cũng không có thể tánh
Vì thế nên các pháp
Đều chẳng biết được nhau.

Các pháp không tác dụng nghĩa là sao? Như tôi ngồi trong thiền thất nhìn thấy mưa ngoài biển, bèn hỏi thị giả:

- Mưa để làm gì?

Thị giả đáp:

- Mưa để cho cây cối tốt, cho người ta làm ruộng.

Trả lời như vậy đúng chưa? Ngoài biển không có cây cối, không có ai làm ruộng, tại sao mưa? Các pháp có tác dụng hay không? Tại con người tham, muốn cái gì cũng vì mình, làm cho mình. Mưa để cho mình làm ruộng, cho mình trồng cây, cho mình cái này cái nọ, gió để cho mình mát v.v... cái gì cũng vì mình nên thấy có tác dụng. Thật ra các pháp đủ duyên thì hiện, thiếu duyên thì không. Nó không có ý làm gì hết, tại mình si mê chấp ngã, bắt nó lệ thuộc vào mình, nên thành ra có tham, tham không được thì nổi sân.

Như vậy các pháp không có tác dụng cũng không có thể tánh nên đâu thể biết được nhau. Nếu nhìn cho tường tận chúng ta mới thấy cuộc đời như trò chơi, không có gì thật.

Ví như nước trong sông
Các dòng đua nhau chảy
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.

Như nhìn nước trong các dòng sông đua nhau chảy, mình tưởng nó thân thiết với nhau lắm, nhưng thật ra

cứ hạt nước này nối hạt nước kia rồi thành dòng chảy cuồn cuộn mà nó không hề biết nhau.

Lại cũng như đống lửa
Đồng thời phát ngọn to
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.

Nhiều ngọn lửa hợp thành đống lửa cháy rừng rực. Những ngọn lửa đó không biết gì nhau, chúng không tác dụng gì hết, cháy thì cứ cháy thôi.

Lại như gió lớn thổi
Xao động các cảnh vật
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.

Như gió thổi lá cây xào xạc rồi bụi đất bay lên, tất cả những cái đó đều xao động, nhưng gió và các thứ đó có biết nhau không? Gió thì cứ gió, lá cây rụng bay đi thì cứ bay đi, cái này cái nọ bị rung chuyển mà không hề biết nhau.

Lại như các địa giới
Xoay vần nương tựa nhau
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.

Quả địa cầu này gồm nhiều lục địa hợp lại, nương với nhau mà thành, những lục địa đó có biết nhau không? Chúng có tác động không? Dường như có tác động

mà không có tác động gì hết. Như vậy tất cả pháp như nương nhau mà không từng biết nhau.

Nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân
Tâm ý sáu tình căn
Do đây thường lưu chuyển
Nhưng vẫn không năng chuyển.

Sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và tâm ý hợp cùng sáu thức thường lưu chuyển, nhưng vẫn không năng chuyển tức là không có cái chủ động. Như con mắt nhìn thấy hình sắc bên ngoài rồi có thức phân biệt, như vậy nương nơi căn mà thức hiện, rồi mới duyên theo trần. Ai là chủ khiến căn và thức nương nhau. Có mắt thì cứ thấy, có tai thì cứ nghe, không biết tại sao mình phải thấy phải nghe, cái gì khiến như thế. Như vậy mỗi căn mỗi thức tựa vào mà không biết ai sắp đặt, không có chủ nên không có năng chuyển, chúng nương nhau mà chẳng hề biết nhau.

Pháp tánh vốn vô sanh
Thị hiện mà có sanh
Trong đây không năng hiện
Cũng không vật sở hiện.

Pháp tánh vốn vô sanh, bởi thị hiện nên tạm thấy có sanh, thị hiện như huyễn hóa mà có, không năng sở. Năng sở đều là giả lập chứ không thật.

Nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân
Tâm ý sáu tình căn

Tất cả rỗng vô tánh
Vọng phân biệt mà có.

Xét kỹ sáu căn và sáu thức nương nhau, mình vọng phân biệt đây là mắt thấy nên có cái biết của mắt, đây là tai nghe nên có cái biết của tai... tự mình phân biệt thôi, không có sự sắp đặt nào hết. Bởi vậy nó là rỗng, không có tự tánh, không thật do vọng phân biệt mà có.

Cứ đúng lý quan sát
Tất cả đều vô tánh
Pháp nhãn bất tư nghì
Đây là thấy chân thật.

Nếu xem xét cho đúng lý thì tất cả pháp không tự tánh tức là không có thật thể. Thấy rõ như vậy là có con mắt pháp không thể nghĩ bàn. Đây là cái thấy chân thật, còn cái thấy của chúng ta hiện nay là hư dối.

Hoặc vọng hay chẳng vọng
Hoặc thật hoặc chẳng thật
Thế gian cùng xuất thế
Chỉ là giả ngôn thuyết.

Bốn câu kệ kết thúc rất rõ, hoặc thấy các pháp là hư dối hay chân thật, thấy đây là thế gian kia là xuất thế gian, tất cả đều là ngôn thuyết hư dối. Nguyên thể các pháp là một, vì vô minh nên vọng thấy nó thành nhiều thứ sai biệt.

Lúc đó, Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Tài Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Đức Như Lai tùy thời gian như thế nào, cũng như tùy mạng sống, tùy thân thể, tùy hành vi, tùy hiểu biết, tùy ngôn luận, tùy sở thích, tùy phương tiện, tùy tư duy, tùy quan sát của chúng sanh như thế nào, mà hiện thân Phật để giáo hóa điều phục các chúng sanh ấy?

Tài Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Đây là cảnh của bậc
Đa văn thích tịch diệt,
Nay tôi vì ngài đáp
Xin ngài chú ý nghe.
Phân biệt quán nội thân
Trong đây gì là ta?
Nếu hiểu được như vậy
Thời biết ta là không.

Thử đặt câu hỏi cái gì là ta? Hiện giờ nơi thân này có bao nhiêu tế bào đang hoạt động, mỗi tế bào có chức năng riêng của nó, ai sắp đặt như vậy? Nếu có ta thì mình phải làm chủ, sắp nhóm tế bào này làm việc gì, nhóm tế bào kia làm việc gì, nhóm tế bào nào thua thắng mình đều biết, vậy mới gọi là chủ. Như vậy ta là cái gì? Khi biết không có cái gì là ta thì đạt được lý vô ngã.

Thân này là giả tạo
Chỗ trụ không nơi chỗ

Người thật biết thân này
Trong đây không chấp trước.

Nếu thân là thật thì phải có nơi chốn cố định. Nơi chốn cố định của thân này không phải nhà cửa xứ sở, mà chỉ cho cái gì cụ thể tạo thành thân. Ở đây gọi là chỗ trụ, chỗ trụ đó không có nơi chốn. Gần nhất là thân tứ đại, nó không tự còn mà phải mượn tứ đại bên ngoài. Như mũi cả ngày hít vào thở ra, vậy gió là mình chăng? Tứ đại không trụ chỗ nào thì thân này thật không? Vật gì nguyên vẹn từ thủy tới chung mới là thật, thân này thay đổi luôn luôn thì thật chỗ nào?

Nơi thân khéo quan sát
Tất cả đều thấy rõ
Biết pháp đều hư vọng
Chẳng khởi tâm phân biệt.
Mạng sống nhân gì có
Rồi nhân gì tan mất
Khác nào vòng lửa xoay
Đầu đuôi chẳng biết được.

Tại sao mình có mặt ở đây? Không biết. Chừng nào mình chết cũng không biết. Đầu không biết, đuôi không biết, như vậy cái đó thật không?

Người trí hay quan sát
Có tướng đều vô thường
Các pháp, không, vô ngã
Lìa hẳn tất cả tướng.

Ở trên do kinh nghiệm quán sát thấy không có gì là ta, nên nói cái tôi giả hay cái giả tôi để gọi thân này. Đó là sự thật là chân lý, tại sao mình không sống với chân lý mà sống với điên đảo vọng tưởng. Nếu thường thấy như vậy là cái thấy của bậc thánh, thánh trí là chỗ đó. Như vậy thánh trí và phàm trí gần hay xa? Rất gần, ai cũng có quyền đạt được thánh trí. Luôn luôn thấy cái ta này là không thật là vô ngã, là tướng vô thường sanh diệt, thì chết không có gì quan trọng. Như vậy đối với sanh tử mình được tự tại, gần một bên không xa xôi gì hết. Đi đứng nằm ngồi đều quán vô thường vô ngã là trì kinh không lúc nào ngưng nghỉ.

Các báo, tùy nghiệp sanh
Giả dối như giấc mơ
Luôn luôn thường diệt hoại
Như trước, sau cũng vậy.

Quả báo tốt xấu, khổ vui chẳng khác nào như giấc mơ, nhưng phần đông người ta cứ tưởng là thật. Nó thường hoại thường diệt có còn đâu, bao nhiêu đời về trước, bao nhiêu đời về sau tất cả đều không thật.

Những pháp thấy ở đời
Chỉ do tâm làm chủ,
Tùy hiểu chấp lấy tướng
Điên đảo chẳng đúng thật.

Tất cả pháp thế gian mình cho là thế này thế kia, chẳng qua là cái chấp điên đảo, không đúng lẽ thật. Nếu thấy đúng lẽ thật thì nhẹ nhàng thanh thoát biết bao.

Những ngôn luận trong đời
Đều do phân biệt cả
Chưa từng có một pháp
Được vào nơi pháp tánh.

Tất cả ngôn luận trên thế gian đều do phân biệt mà ra nên chưa bao giờ đúng với pháp tánh. Chúng được giả lập để tạm hiểu với nhau, chứ không đến được chỗ thật của các pháp.

Sức năng duyên, sở duyên
Sanh ra những pháp tướng
Chóng diệt, chẳng tạm dừng
Niệm niệm đều như vậy.

Năng duyên là tâm, sở duyên là cảnh, sanh ra những pháp tướng sanh diệt nhanh chóng không dừng. Mỗi niệm đều tiêu diệt, không có gì đứng yên một chỗ. Các pháp là một dòng sanh diệt biến đổi không an trú, cho nên năm mười năm cách xa huynh đệ gặp lại nhau thấy có khác. Người nào cũng bị luật vô thường chi phối, răng lay đầu bạc da nhăn... hỏi nhau sao già quá! Nó là dòng biến chuyển có gì mà ngạc nhiên, chỉ cười thôi cuộc đời là như vậy. Thắc mắc là điên đảo ngu si. Mở được con mắt trí tuệ, thấy thân và cảnh bên ngoài đúng như thật thì đâu có khổ. Nếu đi đứng nằm ngồi được như vậy thì không cần ngồi thiền. Rất tiếc là chúng ta điên đảo quá nên phải ngồi thiền.

Lúc đó, Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Bảo Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Tất cả chúng sanh đồng có tứ đại, không ngã,

không ngã sở, tại sao lại có những sự khác biệt, như khổ vui, tốt xấu, ưa trong chuộng ngoài, thọ ít hưởng nhiều, hoặc hiện báo hoặc hậu báo nhưng trong pháp giới vẫn không tốt xấu.

Bảo Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Cứ theo nghiệp đã tạo
Sanh quả báo như vậy
Đều không có tác giả
Đây là lời chư Phật.

Chúng ta có tốt xấu, khổ vui, ưa trong chuộng ngoài, thọ ít hưởng nhiều... tất cả đều do nghiệp, tánh pháp giới thì không như thế. Phật dạy mọi quả báo đều do nghiệp, không có tác giả, không có chủ tạo nghiệp dẫn đi thọ tướng mạo hình dáng như vậy. Nếu có chủ thì khi sắp thọ sanh, phải lựa chỗ xứng đáng, sung sướng, ai dại gì lựa chỗ khổ cực, chọn tấm thân tật nguyền. Vì không có chủ, nên khi ra đời lớn lên không biết tại sao mình có mặt ở đây. Đã không có chủ thì nghiệp đẩy đi đâu chịu tới đó.

Như mặt gương sáng sạch
Tùy theo cảnh đối tượng
Hiện bóng sai khác nhau
Nghiệp tánh cũng như vậy.

Nghiệp tánh đối với pháp giới giống như bóng đối với gương. Pháp giới chỉ cho pháp thân thanh tịnh giống như gương, nghiệp giống như bóng trong gương.

Tùy đối tượng bên ngoài là những hành động của con người, tạo nên cái gì thì hiện lên cái ấy. Tấm gương trước sau vẫn là một, nhưng đối tượng khi hiện trong gương có tốt xấu khác nhau.

Cũng như ruộng gieo giống
Chúng đều chẳng biết nhau
Tự nhiên mọc lên cây
Nghiệp tánh cũng như vậy.

Như gieo giống xuống ruộng, ruộng không biết giống, giống cũng không biết ruộng. Tuy nó không biết nhau nhưng do duyên hợp liền tăng trưởng. Nếu đất tốt thì lúa mạ tốt, đất xấu thì lúa mạ xấu, không có gì cố định. Nghiệp tánh cũng như vậy, không có gì cố định.

Như nhà ảo thuật giỏi
Ở tại ngã tư đường
Hiện ra những sắc tướng
Nghiệp tánh cũng như vậy.

Như nhà ảo thuật hóa hiện ra người, vật... là những sắc tướng hư dối, tánh nghiệp cũng như vậy. Nghiệp hư dối không thật, bởi mê muội nên mình thấy thật, rồi khổ vui theo nó. Như sanh trong cảnh nghèo khổ cảm thấy buồn, sanh trong cảnh giàu sang thấy tự đắc tự cao, nhưng rốt cuộc nghiệp tánh không thật, tùy duyên hóa hiện, không có gì đáng để buồn vui.

Như người gỗ máy móc
Hay vang ra các tiếng

Nó không ngã ngã sở

Nghiệp tánh cũng như vậy.

Như người máy có hành động, nói năng mà không có gì là ngã, ngã sở. Nghiệp tánh cũng như vậy, đủ duyên thì nó hiện, không có gì là chủ.

Cũng như giống chim bay

Từ trứng nở sanh ra

Tiếng kêu không đồng nhau

Nghiệp tánh cũng như vậy.

Tất cả loài chim đều từ trứng nở ra, nhưng khi nở ra thì chim cu kêu tiếng chim cu, chim sáo kêu tiếng chim sáo... mỗi loại có tiếng khác nhau. Trên thể thì giống nhưng trên nghiệp dụng thì sai biệt.

Ví như trong thai tạng

Căn thân đều thành tựu

Thể tướng không từ đâu

Nghiệp tánh cũng như vậy.

Trong bào thai thì căn thân của từng loài đều thành tựu, nhưng khi sanh ra thì có tướng khác nhau. Tướng tốt xấu tùy theo nghiệp hiện, tánh nó không thật. Nghiệp tánh cũng vậy, không cố định tùy duyên mà hiện.

Lại như ở địa ngục

Bao nhiêu là sự khổ

Kia đều không từ đâu

Nghiệp tánh cũng như vậy.

Tất cả sự khổ ở địa ngục không từ đâu mà có, sở dĩ thấy cảnh địa ngục thật chẳng qua là do duyên nghiệp mình hiện ra. Nghiệp tánh cũng giống như vậy.

Như vua Chuyển luân vương
Có đủ bảy thứ bảo
Chỗ đến không từ đâu
Nghiệp tánh cũng như vậy.
Lại như các thế giới
Lúc đại hỏa cháy tan
Lửa này không từ đâu
Nghiệp tánh cũng như vậy.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Đức Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Chỗ giác ngộ của đức Như Lai chỉ là một pháp duy nhất, sao lại bảo là vô lượng pháp, hiện vô lượng cõi, hóa vô lượng chúng, diễn vô lượng âm, thị vô lượng thân, biết vô lượng tâm, hiện vô lượng thần thông, có thể chấn động khắp vô lượng thế giới, thị hiện vô lượng sự thù thắng trang nghiêm, hiển thị vô biên nhiều loại cảnh giới. Nhưng trong pháp tánh các tướng sai biệt này đều bất khả đắc.

Ngài Văn-thù hỏi Bồ-tát Đức Thủ chỗ giác ngộ của Phật chỉ là một pháp, mà sao lại nói Phật có vô lượng pháp môn, hiện vô lượng cõi, hóa độ vô lượng chúng sanh, diễn vô lượng âm thanh... Kết thúc ngài nói rằng trong pháp tánh các pháp sai biệt này đều không thật.

Đức Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Nghĩa của Phật tử hỏi
Rất sâu khó rõ được
Người trí biết nghĩa này
Thường chứa công đức Phật.

Bốn câu đáp đó tóm tắt ý nghĩa trọng tâm của câu hỏi, nghĩa là chỗ giác ngộ của đức Phật là một, nhưng hiện vô lượng thứ, đó là do chứa những công đức tu tập nhiều đời nhiều kiếp của Phật. Các câu hỏi đã được trả lời rồi, nhưng sợ chúng ta chưa hiểu, nên ngài đưa ra tám thí dụ.

Như đất chỉ một tánh
Mọi loài ở riêng chỗ
Đất không nghĩ đồng khác
Pháp chư Phật như vậy.

Trên mặt đất có vô số loài chúng sanh khác nhau, nhưng đất không khác. Cũng vậy, pháp tánh của Phật bình đẳng giống như đất.

Cũng như một đại hải
Ngàn vạn lượng sóng trào
Nước biển vẫn duy nhất
Pháp chư Phật như vậy.

Biển cả chỉ là một, nhưng sóng nổi dậy trên mặt biển vô lượng vô biên. Cũng vậy pháp tánh của Phật không hai, nhưng trên duyên khởi, ngài có vô lượng công đức.

Cũng như gió một tánh
Thổi động tất cả vật
Gió không nghĩ đồng khác
Pháp chư Phật như vậy.

Gió thổi khắp nơi này hay nơi kia, chỉ có một tánh mà làm động tất cả sự vật. Nó không nghĩ đồng hay khác, pháp của chư Phật cũng vậy.

Cũng như mây sấm lớn
Mưa khắp cả mọi nơi
Nước mưa vẫn không khác
Pháp chư Phật như vậy.

Như một trận mưa to, nước mưa nơi này không khác với nước mưa nơi kia. Nước mưa là một nhưng nó rơi xuống trùm hết mọi nơi chốn, cây cỏ nào cũng được thừa hưởng.

Cũng như mặt đất kia
Mọc lên nhiều mầm mộng
Mặt đất chỉ là một
Pháp chư Phật như vậy.

Đất chỉ là một, nhưng những loại cây cỏ lại khác nhau vô cùng.

Mặt nhật không mây mờ
Chiếu sáng khắp mười phương
Quang minh không sai khác
Pháp chư Phật như vậy.

Giống như ánh sáng mặt trời là một mà soi khắp mười phương. Pháp Phật cũng như vậy.

Như mặt nguyệt trên cao
Mọi nơi đều nhìn thấy
Mặt nguyệt vẫn một chỗ
Pháp chư Phật như vậy.

Như mặt trăng đêm rằm ở trên trời cao, nó chỉ ở một chỗ mà trăm ngàn người đều thấy. Pháp của Phật cũng thế.

Ví như Đại Phạm vương
Ứng hiện khắp tam thiên
Thân ngài vẫn không khác
Pháp chư Phật như vậy.

Như thân Đại Phạm vương hiện khắp ba ngàn cõi, thân không khác mà chúng sanh thấy khác. Pháp chư Phật cũng vậy.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Mục Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Như Lai phước điền đồng một không sai khác, sao lại thấy chúng sanh bố thí được quả báo chẳng đồng? Những là: Nhiều loại sắc, nhiều loại thân, nhiều loại căn, nhiều loại nhà, nhiều loại chủ, nhiều loại quyến thuộc, nhiều loại quan chức, nhiều loại công đức, nhiều loại trí tuệ.

Nhưng đức Phật đối với họ, tâm Phật thường bình đẳng, không có quan niệm riêng khác?

Ở đây ngài Văn-thù hỏi ngài Mục Thủ, phước điền của Phật chỉ có một, trong ngoài đều bình đẳng, tại sao người cúng dường Phật kẻ thì hưởng được nhiều, người lại hưởng ít, kẻ sanh cõi trời kẻ sanh cõi người, kẻ chứng quả này người được quả kia... muôn ngàn sai biệt như vậy.

Mục Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Như đất vẫn là một
Theo giống mọc mầm khác
Đất không ý thân sơ
Phật phước điền cũng vậy.

Phước điền của Phật giống như đất không có thân sơ, nhưng cây trồng xuống có cây tốt cây xấu, cây to cây nhỏ, là do khả năng của cây hấp thụ được bao nhiêu dưỡng chất thì tốt được bấy nhiêu. Phước điền của Phật cũng bình đẳng như vậy, mà những người cúng dường có sự sai khác.

Lại như nước một vị
Nhân đồ đựng có khác
Phật phước điền vẫn một
Do tâm người thành khác.

Phước điền của Phật vốn là một, như nước biển chỉ có một vị mặn. Do đồ đựng khác nên tên gọi có khác, như đựng bằng thùng thì gọi là thùng nước, đựng bằng tô thì gọi là tô nước, đựng bằng chén thì gọi là chén nước, đựng bằng tách thì gọi là tách nước...

Phước điền của Phật bình đẳng, mà tùy tâm lượng của chúng sanh sẽ được quả báo khác nhau.

Như các Phật tử đi chùa cúng dường như nhau, nhưng người cúng dường nguyện Phật gia hộ cho mình và gia đình được bình an. Người cúng dường nguyện cho tất cả chúng sanh được an lạc, không nguyện riêng cho mình. Người cúng dường với tâm mong muốn cho Tam bảo hưng thịnh, không đòi hỏi điều gì hết... Như vậy cũng cúng dường như nhau, nhưng tâm mỗi người mỗi khác.

Tâm Phật bình đẳng, nhưng do tâm niệm của chúng sanh sai biệt nên phước sai biệt. Như người tâm niệm hẹp hòi thì kết quả cũng hẹp hòi, người tâm niệm hơi rộng một chút thì kết quả rộng hơn, người tâm niệm thênh thang thì kết quả thênh thang, chứ không phải Phật thương ai, ghét ai mà cho sự sai biệt.

Như nhà ảo thuật khéo
Làm mọi người hoan hỷ
Phật phước điền cũng vậy
Khiến chúng sanh kính vui.

Phước điền của Phật khiến chúng sanh kính vui, nghĩa là giống như nhà ảo thuật khéo biến hiện những thứ huyễn hóa làm mọi người vui thích, chứ không có gì thật.

Như vua có tài trí
Hay khiến nhân dân mừng

Phật phước điền cũng vậy
Khiến chúng đều an vui.
Như mặt gương sáng sạch
Theo hình mà hiện bóng
Phật phước điền cũng vậy
Tùy tâm được báo khác.

Như gương trong sáng bình đẳng, nếu bên ngoài có người thấp thì hiện bóng người thấp, có người vừa thì hiện bóng người vừa, có người cao thì hiện bóng là người cao. Gương không phân biệt, nhưng hình nào thì hiện bóng nấy. Phật phước điền cũng giống như vậy, tâm ngài bình đẳng nhưng tùy tâm niệm của mỗi người nên quả báo sai khác.

Như thuốc A-già-đà
Trị được tất cả độc
Phật phước điền cũng vậy
Dứt các họa phiền não.
Như lúc mặt trời mọc
Chiếu sáng khắp thế gian
Phật phước điền cũng vậy
Phá trừ những tối tăm.
Như mặt nguyệt tròn sáng
Chiếu khắp cõi đại địa
Phật phước điền cũng vậy
Bình đẳng với tất cả.

Ví như gió tỳ-lam
Chấn động khắp đại địa
Phật phước điền cũng vậy
Động chúng sanh ba cõi.
Như đại hỏa nổi lên
Đốt cháy tất cả vật
Phật phước điền cũng vậy
Đốt tất cả hữu vi.

Đây là mười thí dụ nói lên ý nghĩa phước điền của Phật, tùy tâm lượng chúng sanh mà có sai khác.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Cần Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Phật pháp là một, chúng sanh được thấy biết, cớ sao không liền đều dứt trừ tất cả phiền não hệ phược mà được xuất ly? Nhưng nơi chúng sanh, sắc, thọ, tưởng, hành và thức, năm uẩn, Dục, Sắc, Vô sắc, ba cõi, vô minh, tham ái đều không sai khác. Thế thì Phật giáo đối với chúng sanh có lợi ích hay không lợi ích?

Câu hỏi này có hai ý. Thứ nhất, Phật pháp là một, tại sao người tu có người dứt phiền não, người không dứt. Thứ hai, chúng sanh cũng như nhau mà sao có người tiến được, người không tiến được. Như cùng một pháp tứ đế mà tùy người ứng dụng tu lại thấy kết quả sai khác. Do có người trừ sạch hết phiền não, có người trừ chưa sạch, có người tu khi tiến khi lùi mà cũng chưa được gì.

Tất cả chúng sanh đều đồng nhau, ai cũng có thân ngũ uẩn, ai cũng sanh trong ba cõi là Dục giới, Sắc giới... mà sự tu lại có sai biệt. Phật dạy chúng ta tu, người tu được thì thấy có lợi ích, người tu không được thì thấy dường như không lợi ích. Như vậy Phật giáo đối với chúng sanh là có lợi ích hay không lợi ích?

Cần Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Phật tử khéo lóng nghe
Nay tôi cứ thật đáp
Hoặc có mau giải thoát
Hoặc có khó xuất ly.
Nếu muốn cầu dứt trừ
Vô lượng những lỗi ác
Nên ở trong Phật pháp
Dũng mãnh thường tinh tấn.

Tám câu này đã đáp rõ. Có người tu mau được giải thoát, có người tu khó xuất ly. Nếu muốn trừ vô lượng những lỗi ác phiền não, nên ở trong Phật pháp dũng mãnh tinh tấn mới được kết quả, chứ như lục bình trôi, nước chảy lên thì lên, nước chảy xuống thì xuống, không nỗ lực không cố gắng chút nào hết thì tuy tu mà khó xuất ly.

Ví như chút ít lửa
Đốt ướt thời chóng tắt
Ở nơi trong Phật pháp
Người giải đãi cũng vậy.

Như lửa diêm quẹt nhỏ xíu thì làm sao đốt cháy củi ướt. Cũng vậy, phiền não của mình thì nhiều dày mà sức tu quá ít thì làm sao trừ được phiền não? Tu năm năm mười năm mà phiền não vẫn y nguyên không có sự đổi thay nào hết, đó là lỗi giải đãi.

Như cọ cây lấy lửa
Chưa cháy mà nghỉ luôn
Thế lửa liền tắt nguội
Người giải đãi cũng vậy.

Ngày xưa, muốn có lửa thì lấy hai thanh tre cọ với nhau thật mạnh cho nó nóng lên, bốc khói, để bùi nhùi vào sẽ phát ra lửa. Nếu chưa nóng mà ngưng thì không có lửa. Người giải đãi cũng vậy, tu sáu bảy năm than mệt muốn nghỉ ngơi thì không bao giờ có kết quả.

Như người cầm nhật châu
Chẳng dùng vật tiếp bóng
Trọn không thể được lửa
Người giải đãi cũng vậy.

Như người cầm kiếng lấy lửa, nếu không có bùi nhùi dẫn lửa để dưới kiếng, thì sẽ không phát ra lửa. Người giải đãi cũng vậy, tu không kết quả là do không chịu cố gắng, có hình thức tu mà không nhiệt tình nỗ lực.

Như ánh nắng quá chói
Trẻ nít nhắm đôi mắt
Tự nói sao không thấy
Người giải đãi cũng vậy.

Phật pháp luôn luôn có khả năng diệt trừ phiền não cho chúng sanh. Nhưng nếu không chịu cố gắng thực hành, không cố gắng tu thì diệt làm sao được, như ngoài trời nắng nhắm mắt lại thì làm sao nhìn thấy ánh nắng.

Như người không tay chân
Muốn dùng cỏ làm tên
Bắn phá cả đại địa
Người giải đãi cũng vậy.

Người không có tay chân mà nói tôi sẽ lấy cây cỏ làm mũi tên bắn nát cả đại địa, nghe rất oai nhưng rốt cuộc không làm được gì. Người giải đãi cũng vậy, nói nghe hay lắm, tôi tu thế nào cũng phải đạt đạo mới thôi, nhưng hằng ngày biếng nhác, thì cũng như người không có tay chân, nói nghe oai nhưng rốt cuộc không làm được gì.

Như lấy một đầu lông
Muốn chấm khô đại hải
Người giải đãi cũng vậy
Không thể dứt hoặc nghiệp.

Hoặc nghiệp sâu như biển mà tu lừng chừng thì giống như lấy đầu lông nhúng vào nước biển rồi đem rảy chỗ khác. Làm như vậy muốn cho biển khô, làm sao khô nổi. Người giải đãi cũng thế, tu hoài không dứt được nghiệp.

Lại như kiếp hỏa nổi
Muốn tắt với ít nước
Ở nơi trong Phật pháp
Người giải đãi cũng vậy.

Như có kiếp hỏa cháy bùng, bấy giờ đem một gáo nước tưới muốn cho nó tắt hết, tắt nổi không? Lửa quá nhiều, quá to mà nước lại quá ít thì làm sao có kết quả. Cũng vậy, kiểm lại nơi mỗi người lửa phiền não rất nhiều mà nước trí tuệ rất ít, làm sao dập tắt được.

Như người ngó hư không
Ngồi yên không dao động
Nói mình bay đi khắp
Người giải đãi cũng vậy.

Người lười biếng giải đãi không chịu tu, mà nói tôi nhất định sẽ thành Phật thì chừng nào thành, giống như nói bay đi mà nhắm mắt ngồi đó.

Tám thí dụ này nói người giải đãi tu không có kết quả. Như vậy ai tu hành thì phải ráng tinh tấn dũng mãnh luôn luôn nỗ lực không chần chờ.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Pháp Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Như lời đức Phật dạy: Nếu có chúng sanh thọ trì Chánh pháp thời đều có thể dứt trừ tất cả phiền não? Nhưng cớ sao có người thọ trì chánh pháp lại tùy thế lực của tham, sân, si, mạn, tùy thế lực của phú, phẫn, hận, tật, xan, cuống, siểm... xoay chuyển không rời nơi tâm. Người hay thọ trì pháp, cớ sao lại ở trong tâm hành khởi các phiền não?

Câu hỏi này rất thiết yếu, nói người thọ trì chánh pháp nghĩa là họ đã nhớ, thuộc lời Phật dạy mà tại sao vẫn còn phiền não tham sân si, xoay chuyển không rời nơi tâm.

Pháp Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Phật tử khéo lóng nghe
Thật nghĩa ngài đã hỏi
Vì chẳng phải đa văn
Mà vào được Phật pháp.

Câu này trả lời rõ ràng rồi, không phải nhớ nhiều, học nhiều mà được vào Phật pháp.

Như người trôi giữa dòng
Sợ chìm mà chết khát
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Như người đang trôi giữa dòng sông, khát nước quá mà không dám uống sợ bị chìm, nên chết khát. Cũng vậy, nghe Phật pháp nhiều mà không chịu hành thì đâu có kết quả.

Như trần thiết vật thực
Chẳng ăn nên phải đói
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Như dọn bàn bày cỗ nhiều thức ăn, mà không ăn thì bụng vẫn đói. Người học Phật pháp nhớ giỏi mà không chịu tu cũng giống như vậy.

Như người giỏi dược phương
Chẳng cứu được bệnh mình

Nơi pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Biết nhiều thuốc cứu được bệnh người mà bệnh mình không chữa được, vì biết mà không chịu uống. Ở đây cũng vậy, nói pháp dạy người tu thật hay mà mình không chịu tu, cho nên không có kết quả.

Như người đếm châu báu

Tự mình vẫn nghèo nàn

Nơi pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Người làm ngân hàng, đếm tiền từ sáng tới chiều mà trong túi không có tiền. Người tu cũng vậy, sáng chiều giảng đạo rất nhiều mà phiền não không hết, vì hiểu nhưng không ứng dụng tu thì đâu có kết quả.

Như người ở vương cung

Mà tự chịu đói rét

Nơi pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Ở trong cung vua không thiếu thứ gì mà cam chịu đói rét là vì không chịu ăn không chịu mặc. Biết pháp mà không chịu tu thì cũng giống như vậy.

Như điếc tấu âm nhạc

Người nghe mình chẳng nghe

Nơi pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Như mù họa hình tượng
Người thấy mình chẳng thấy
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Người điếc đàn cho người khác nghe mà chính bản thân không nghe được. Người mù vẽ tranh, người khác thấy mà mình không thấy. Cũng vậy người đa văn mà không chịu tu thì không có lợi ích.

Ví như nhà hàng hải
Mà tự chết trong biển
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Như người đi biển giỏi mà không chịu đi, cứ lẩn quẩn giữa biển thì có ngày chết chìm, người đa văn cũng như vậy.

Như ở ngã tư đường
Giảng nói những điều tốt
Mà tự không thật đức
Chẳng tu cũng như vậy.

Giảng pháp cho mọi người nghe hay lắm mà mình không hành chút nào, không có đức hạnh chân thật, người không tu cũng giống như vậy.

Lúc đó, Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Trí Thủ Bồ-tát: "Phật tử! Trong Phật pháp, trí tuệ là trên tất cả. Cớ sao với các chúng sanh, đức Phật hoặc ca ngợi

sự bố thí, sự trì giới, hoặc ca ngợi sự nhẫn nhục, sự tinh tấn, thiền định, trí tuệ, từ bi, hỷ xả... mà chẳng chỉ dùng một pháp để được giải thoát, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Trong Phật pháp lấy giác ngộ làm đầu, mà giác ngộ thì trí tuệ là trên, như vậy nói trí tuệ đủ rồi, tại sao Phật lại dạy phải bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, từ bi, hỷ xả... là sao?

Trí Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Phật tử rất hy hữu
Biết rõ tâm chúng sanh
Xin lóng nghe tôi đáp
Những nghĩa ngài đã hỏi.
Chư Phật thuở quá khứ
Hiện tại và vị lai
Không có nói một pháp
Mà chứng được đạo quả.

Ba đời chư Phật, không vị Phật nào chỉ tu một pháp mà thành đạo quả. Nếu chỉ tu trí tuệ, gặp người khổ thì ngó lơ, gặp người cần cũng không giúp đỡ thì không đủ công hạnh của Phật. Hoặc chỉ tu hạnh từ bi, thấy người khổ thì khóc sướt mướt, chạy lo cho họ mà không tu trí tuệ, thì thành Phật được không? Như vậy tu một hạnh không thể thành Phật mà phải tu nhiều hạnh, cho nên ba đời chư Phật không tu một pháp mà thành đạo quả.

Phật biết tâm chúng sanh
Tánh phận đều chẳng đồng
Tùy chỗ họ đáng thọ
Theo đó mà thuyết pháp.

Phật biết tâm chúng sanh mỗi người có phần sai biệt, nên ngài tùy đó mà thuyết nhiều pháp môn.

Vì kẻ tham, khuyên thí
Vì người lỗi, khen giới
Nhiều sân, thời khuyên nhẫn
Giải đãi, thời khuyên siêng.

Đối với người hay keo kiệt nên dạy tu hạnh bố thí, để trị xan tham. Nếu người lỗi nhiều, nói năng hành động đều không có oai nghi, không đúng với phép tắc thì khuyên ráng giữ giới. Nếu người nhiều sân hận thì khuyên họ tu hạnh nhẫn nhục.

Loạn tâm phải tu định
Ngu si trau trí tuệ
Bất nhân phải từ mẫn
Giận hại khuyên rèn bi.

Người nào tâm loạn phải khuyên tu thiền định, người ngu si thì ráng trau giồi trí tuệ. Thấy ai hay đập muỗi hay giết kiến phải dạy họ tu từ mẫn, tức là thương xót mọi loài. Ai hay giận hại thì khuyên tu bi, bi là cứu khổ.

Lo rầu thời ngợi hỷ
Chấp trước lời khen xả

Tuần tự tu như vậy
Lần đủ các Phật pháp.

Người hay lo rầu thì dạy tu tâm hỷ, người chấp mê thì khen xả, cứ như vậy tuần tự tu, bệnh nào nặng tu trước, bệnh nào nhẹ tu sau, dần dần có kết quả đầy đủ.

Như trước xây nền móng
Rồi sau tạo nhà cửa
Thí và giới cũng vậy
Là gốc hạnh Bồ-tát.

Muốn cất nhà thì phải có nền móng cho vững, muốn tu hành đạt kết quả, trước phải bố thí trì giới vì đó là hạnh gốc của Bồ-tát.

Ví như dựng thành quách
Để bảo hộ dân chúng
Nhẫn và tấn cũng vậy
Phòng hộ chư Bồ-tát.

Người xưa xây dựng thành quách, họ xây tường đào hố để bảo vệ dân trong thành không bị quân giặc xâm lăng. Cũng vậy, nhẫn nhục tinh tấn để phòng hộ Bồ-tát khỏi bị cái khổ của nóng giận, giải đãi làm hại mình.

Ví như Đại Lực vương
Cả nước đều ngưỡng vọng
Định tuệ cũng như vậy
Chỗ tựa của Bồ-tát.

Trên thế gian vị vua mạnh nhất ở nơi nào người ta cũng đều quý trọng. Cũng vậy định và tuệ là chỗ tựa căn bản của Bồ-tát.

Cũng như vua chuyển luân
Ban vui cho nhân loại
Từ bi và hỷ xả
Làm Bồ-tát an vui.

Đem lại sự an lành cho mọi người bằng hạnh từ bi và hỷ xả, đó là nguồn vui của Bồ-tát. Như vậy ai tu cũng phải có những hạnh này.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát hỏi Hiền Thủ Bồ-tát rằng: "Phật tử! Chư Phật chỉ do một đạo mà được giải thoát. Cớ sao hiện nay thấy tất cả Phật độ lại có nhiều sự không đồng, những là: Thế giới, chúng sanh giới, thuyết pháp, điều phục, thọ lượng, quang minh, thần thông, chúng hội, giáo nghĩa, pháp trụ v.v... đều sai khác nhau. Không có vị nào chẳng đủ tất cả Phật pháp mà được thành Vô thượng Bồ-đề?

Chư Phật chỉ có một con đường để đi tới giải thoát, tại sao khi thành Phật có thế giới đẹp, có thế giới không đẹp. Có chỗ thuyết pháp bằng cách này, có chỗ thuyết pháp bằng cách kia. Chỗ tuổi thọ dài chỗ tuổi thọ ngắn, chỗ có hào quang lớn chỗ có hào quang nhỏ... Tất cả chư Phật đầy đủ pháp mới thành Phật, đầy đủ tất cả thì phải đồng nhau, nhưng cõi đức Phật Thích-ca thì xấu, cõi đức Phật Di-đà thì đẹp, như vậy mỗi cõi rõ ràng khác nhau.

Hiền Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Thưa Ngài! Pháp thường vậy
Pháp vương pháp duy nhất
Tất cả chư Như Lai
Một đạo mà giải thoát.
Thân của tất cả Phật
Chỉ là một pháp thân
Nhất tâm, nhất trí tuệ
Lực vô úy cũng vậy.

Thân của Phật là chỉ cho pháp thân, mà pháp thân là nhất tâm, là một trí tuệ, là vô sở úy, tất cả đều giống nhau.

Như trước đến Bồ-đề
Bao nhiêu tâm hồi hướng
Được cõi nước như vậy
Chúng hội và thuyết pháp.

Đây mới nói sự sai biệt. Như ban đầu phát tâm Bồ-đề, các ngài hồi hướng được cõi nước theo nguyện của mình. Khi được cõi nước, chúng hội và thuyết pháp khác nhau là do tâm nguyện của các ngài không giống nhau.

Tất cả các cõi Phật
Trang nghiêm đều viên mãn
Tùy chúng sanh hạnh khác
Thấy chẳng đồng như vậy.

Trường hợp này nói cõi Phật thì như nhau, nhưng do tâm hạnh chúng sanh có khác, nên thấy cõi Phật có khác. Như cõi Ta-bà tâm hạnh chúng sanh uế trược, nên thấy cõi Phật Thích-ca xấu xa, còn cõi Phật A-di-đà là Tịnh độ, ai muốn về đó phải nhiếp tâm niệm Phật. Khi tâm tịnh thì sẽ thấy cõi tịnh. Nếu ở cõi Ta-bà mà tâm tịnh thì cũng sẽ thấy cõi này thanh tịnh.

Cõi Phật cùng thân Phật
Chúng hội và ngôn thuyết
Các Phật pháp như vậy
Chúng sanh chẳng thấy được.
Tâm ý đã thanh tịnh
Hạnh nguyện đều đầy đủ
Người sáng suốt như vậy
Mới được thấy nơi đây.

Người nào tâm ý đã thanh tịnh, hạnh nguyện đã đầy đủ, người đó mới thấy được cõi Phật bình đẳng. Nếu chưa được những yếu tố trên thì chưa thấy cõi Phật bình đẳng.

Tùy chúng sanh tâm thích
Và cùng sức nghiệp quả
Thấy sai khác như vậy
Do oai thần của Phật.

Tùy chúng sanh có tâm ưa thích sai khác, theo sức nghiệp quả của họ mà thấy có sai khác, là do oai thần của Phật hiện.

Cõi Phật vô sai biệt
Không ghét cũng không thương
Chỉ tùy tâm chúng sanh
Thấy có khác như vậy.

Cõi Phật không có sai biệt, không có thương ghét chỉ tùy tâm chúng sanh mà thấy có khác vậy thôi.

Do đây nơi thế giới
Chỗ thấy đều sai khác
Chẳng phải chư Như Lai
Bậc Đại tiên có lỗi.

Đại tiên là chỉ cho Phật. Thấy sai khác là do tâm niệm của chúng sanh, chứ không phải tại lỗi của chư Phật.

Tất cả các thế giới
Người đáng được giáo hóa
Thường được thấy Thế Tôn
Pháp chư Phật như vậy.

Người dù ở thế giới nào mà tu hành thanh tịnh, đáng được Phật giáo hóa thì thấy Phật hiện, còn nếu không đạt yêu cầu trên thì không thấy Phật. Các pháp Phật cũng giống như vậy.

Lúc đó chư Bồ-tát nói với Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát: "Phật tử! Chúng tôi đã tự nói chỗ hiểu biết của mình rồi. Xin Ngài dùng diệu biện tài diễn xướng những cảnh giới của Như Lai: Những gì là cảnh giới

của Phật? Những gì là nhân của cảnh giới Phật? Những gì là sự tế độ của cảnh giới Phật? Những gì là sự nhập vào của cảnh giới Phật? Những gì là trí của cảnh giới Phật? Những gì là pháp của cảnh giới Phật? Những gì là ngôn thuyết của cảnh giới Phật? Những gì là sự hiểu biết của cảnh giới Phật? Những gì là sự chứng của cảnh giới Phật? Những gì là sự hiện của cảnh giới Phật? Những gì là sự rộng lớn của cảnh giới Phật?

Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát nói kệ đáp rằng:

Như Lai cảnh giới sâu
Lượng đó khắp hư không
Tất cả chúng sanh vào
Mà thật không chỗ nhập.

Cảnh giới của Phật sâu kín mầu nhiệm, lượng rộng khắp như hư không, chúng sanh vào cảnh giới Phật mà không thấy mình vào.

Như Lai cảnh giới sâu
Bao nhiêu nhân thắng diệu
Ức kiếp thường tuyên nói
Cũng lại chẳng thể hết.

Cảnh giới của Phật rất sâu, có nhiều nhân thù thắng vi diệu, cho nên dù bao ức kiếp nói chỗ sai biệt đó cũng không thể nói hết được.

Tùy tâm trí tuệ mình
Khuyến tấn đều khiến lợi

Độ chúng sanh như vậy
Là cảnh giới chư Phật.

Tùy theo tâm, theo trí tuệ của mình để khuyên nhắc mọi người đều được tiến được lợi. Độ chúng sanh như vậy là cảnh giới của Phật.

Những cõi nước thế gian
Tất cả đều theo vào
Trí thân không có sắc
Chẳng phải kia thấy được.

Cảnh giới của Phật là cảnh giới pháp thân, không có hình tướng. Vì trí tuệ, pháp thân không có hình sắc nên khó thấy được.

Chư Phật trí tự tại
Tam thế không chướng ngại
Cảnh giới tuệ như vậy
Bình đẳng như hư không.

Trí tuệ Phật thênh thang bình đẳng, không chướng ngại giống như hư không.

Pháp giới chúng sanh giới
Rốt ráo không sai khác
Tất cả đều rõ biết
Đây là cảnh giới Phật.

Pháp giới và chúng sanh giới rốt ráo không sai biệt. Rõ biết hết tất cả, đó là cảnh giới Phật.

Trong tất cả thế giới
Bao nhiêu những âm thanh
Phật trí đều tùy rõ
Cũng không có phân biệt.
Chẳng phải thức biết được
Chẳng phải tâm cảnh giới
Tánh đó vốn thanh tịnh
Khai thị các quần sanh.

Cảnh giới Phật không phải dùng ý thức phân biệt, vì không phải là cảnh giới của tâm. *Tánh đó vốn thanh tịnh, khai thị các quần sanh* tức bản tánh là thanh tịnh, nhưng vì khai thị cho chúng sanh nên có sai biệt.

Chẳng nghiệp chẳng phiền não
Không vật không trụ xứ
Không chiếu không sở hành
Bình đẳng đi thế gian.

Bởi vì cảnh giới này là cảnh giới pháp thân cho nên không phải nghiệp, không phải phiền não, không vật cũng không trụ xứ, không chiếu không sở hành, bình đẳng đi khắp thế gian.

Tất cả tâm chúng sanh
Khắp ở trong ba thời
Như Lai nơi một niệm
Tất cả đều rõ thấu.

Tất cả chúng sanh trong ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai có bao nhiêu tâm lượng, trong một niệm đức Phật đều biết hết, không có sai sót.

Lúc bấy giờ trong cõi Ta-bà này, tất cả chúng sanh, bao nhiêu pháp sai biệt, nghiệp sai biệt, thế gian sai biệt, thân sai biệt, căn sai biệt, thọ sanh sai biệt, trì giới quả sai biệt, phạm giới quả sai biệt, quốc độ quả sai biệt, do thần lực của Phật thảy đều hiện rõ.

Phương Đông, trăm ngàn ức na-do-tha vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả sổ, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp giới hư không giới, trong tất cả thế giới, bao nhiêu chúng sanh pháp sai biệt, nhẫn đến quốc độ quả sai biệt đều do thần lực của Phật mà hiển hiện rõ ràng.

Những phương nam, tây, bắc, đông bắc, đông nam, tây nam, tây bắc, thượng, hạ, cũng đều như vậy.

Do thần lực của Phật làm cho tất cả những sai biệt của chúng sanh trên thế gian đều hiện rõ ràng, chẳng những một phương mà mười phương cũng đều như vậy. Thần lực đó là gì? Là thể nhập pháp thân. Khi thể nhập được pháp thân hay Phật tánh rồi, mới thấy nghiệp báo của mười phương thế giới chúng sanh sai biệt vô lượng vô biên không lường được, nên nói bất khả sổ, bất khả xưng, bất khả thuyết... Nếu chúng ta cứ sống theo nghiệp báo thì không bao giờ biết được nghiệp báo của chúng sanh, vì mình còn bị nghiệp lôi thì làm sao

biết được nghiệp của chúng sanh. Như người trong cuộc, say mê không tỉnh sáng, còn người ngoài cuộc thì tỉnh sáng. Người trong cuộc dụ cho kẻ bị nghiệp lôi. Người ngoài cuộc dụ cho bậc đã thoát được nghiệp, thể nhập pháp thân, nên thấy được tất cả những sai lầm của chúng sanh đang quay cuồng trong nghiệp.

Như vậy, phẩm Bồ-tát Vấn Minh là nói về Thập tín, tức chỉ rõ cho chúng ta có tâm chánh tín, tin chắc quả đức của Như Lai. Mười vị Bồ-tát thay nhau hỏi đáp là tượng trưng cho Thập tín vị, mà trong mười vị Bồ-tát đó thì chín vị đều có chữ "Thủ" ở sau, như Bồ-tát Giác Thủ, Tài Thủ, Hiền Thủ v.v... ý nói rằng tất cả người tu hành chánh tín là trước nhất, nếu thiếu chánh tín thì không có công đức, nên nói "Tín như đạo nguyên, công đức mẫu". Tín là nguồn của đạo, là mẹ của tất cả công đức.

Qua hình ảnh mười vị Bồ-tát thay nhau giải thích, giúp cho chúng ta thấy được quả đức vô lượng vô biên của Phật rồi khởi tâm chánh tín. Bởi tin đúng quả đức của Phật nên mới khởi hạnh tu hành, nếu không tin thì làm sao tu hành được. Tin chắc chắn như vậy là bước vào Thập tín vị của Bồ-tát. Nhưng hàng Bồ-tát Thập tín vẫn còn là phàm chưa lên thánh, cho nên ở đây chỉ nói tổng quát mà không giải thích, tức là không có chia ra từng phần.

Tôi nhắc lại, kinh Hoa Nghiêm quan trọng nhất là con số mười, như các kinh khác nói Lục độ thì trong đây nói Thập độ, Lục thông thì đây nói Thập thông v.v...

Tại sao dùng con số mười? Bởi vì theo tinh thần Hoa Nghiêm thì các pháp bao trùm khắp mười phương. Mười phương là phương đông, tây, nam, bắc, đông bắc, tây bắc, đông nam, tây nam, phương trên, phương dưới. Mười phương đó trùm hết cả vũ trụ, không gian và thời gian, cho nên dùng con số mười là để nói lên sự viên mãn trùm khắp. Đó là ý nghĩa căn bản của bộ kinh.

PHẨM TỊNH HẠNH

Lúc bấy giờ Trí Thủ Bồ-tát hỏi Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát: "Phật tử! Bồ-tát làm thế nào thân, ngữ, ý, ba nghiệp được không lỗi lầm? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được chẳng tổn hại? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được không thể bị hủy hoại? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được bất thối chuyển? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được chẳng dao động? Thân, ngữ, ý ba nghiệp được thù thắng? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được thanh tịnh? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được vô nhiễm? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được trí dẫn đạo?

Cả đoạn này rất nhiều câu hỏi, nhưng tổng kết là hỏi làm thế nào để ba nghiệp của mình được không tạo ác mà luôn luôn thanh tịnh, đó là trọng tâm của câu hỏi đầu.

---

* Hán tạng - Phẩm thứ mười một, phần đầu quyển 14.

Bồ-tát làm thế nào được sanh xứ đầy đủ? Chủng tộc đầy đủ? Gia thế đầy đủ? Sắc thân đầy đủ? Tướng mạo đầy đủ? Niệm đầy đủ? Tuệ đầy đủ? Hạnh đầy đủ? Vô úy đầy đủ? Giác ngộ đầy đủ?

Đoạn này hỏi Bồ-tát làm sao được sanh những chỗ tốt, tu hành được giác ngộ viên mãn?

Bồ-tát làm thế nào được thắng tuệ? Được đệ nhất tuệ? Được tối thượng tuệ? Được tối thắng tuệ? Được vô lượng tuệ? Được vô số tuệ? Được bất tư nghì tuệ? Được vô dữ đẳng tuệ? Được bất khả lượng tuệ? Được bất khả thuyết tuệ?

Đoạn này hỏi Bồ-tát tu làm sao mà được trí tuệ tuyệt vời hơn tất cả?

Bồ-tát làm thế nào được: nhân lực, duyên lực, dục lực, phương tiện lực, sở duyên lực, căn lực, quan sát lực, xa-ma-tha lực, tỳ-bát-xá-na lực, tư duy lực?

Xa-ma-tha là chỉ lực, tỳ-bát-xá-na là quán lực.

Bồ-tát làm thế nào được: uẩn thiện xảo, xứ thiện xảo, giới thiện xảo, duyên khởi thiện xảo, dục giới thiện xảo, sắc giới thiện xảo, vô sắc giới thiện xảo, quá khứ thiện xảo, vị lai thiện xảo, hiện tại thiện xảo?

Đoạn này hỏi Bồ-tát làm sao được những phương tiện khéo léo để hướng dẫn chúng sanh như: sanh ra thân được khéo léo, trong tam giới được khéo léo, ba đời cũng được khéo léo?

Bồ-tát làm thế nào khéo tu tập: niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần, không giác phần, vô tướng giác phần, vô nguyện giác phần?

Đoạn này hỏi Bồ-tát làm thế nào khéo tu tập mười giác chi.

Bồ-tát làm thế nào được viên mãn: đàn ba-la-mật, thi ba-la-mật, sằn-đề ba-la-mật, tỳ-lê-da ba-la-mật, thiền-na ba-la-mật, bát-nhã ba-la-mật, từ, bi, hỷ, xả?

Đoạn này hỏi Bồ-tát làm thế nào được viên mãn mười ba-la-mật. Đàn ba-la-mật là bố thí, thi ba-la-mật là trì giới, sằn-đề ba-la-mật là nhẫn nhục, tỳ-lê-da ba-la-mật là tinh tấn, thiền-na ba-la-mật là thiền định, bát-nhã ba-la-mật là trí tuệ, lại thêm từ, bi, hỷ, xả?

Bồ-tát làm thế nào được thập lực: xứ phi xứ trí lực, quá vị hiện tại nghiệp báo trí lực, căn thắng liệt trí lực, chủng chủng giới trí lực, chủng chủng giải trí lực, nhất thiết chí xứ đạo trí lực, thiền giải thoát tam-muội nhiễm tịnh trí lực, túc trụ niệm trí lực, vô chướng ngại thiên nhãn trí lực, đoạn chư tập trí lực?

Đoạn này hỏi Bồ-tát làm sao đủ được mười trí lực?

Bồ-tát làm thế nào thường được sự thủ hộ cung kính cúng dường của: thiên vương, long vương, dạ-xoa vương, càn-thát-bà vương, a-tu-la vương, ca-lâu-la vương, khẩn-na-la vương, ma-hầu-la-già vương, nhân vương, Phạm vương?

Bồ-tát làm sao được long thiên bát bộ, trời người cung kính?

Bồ-tát làm thế nào được mình là những chỗ: y tựa, cứu độ, chỗ về, chỗ đến, là đuốc, là sáng, là soi, là dẫn đạo, thắng đạo, phổ đạo cho tất cả chúng sanh?

Bồ-tát làm sao để được xứng đáng là đèn đuốc, là soi sáng... cho chúng sanh, dẫn đường họ?

Đối với tất cả chúng sanh, Bồ-tát làm thế nào là: đệ nhất, là lớn, là thắng, là tối thắng, là diệu, là cực diệu, là thượng, là vô thượng, là vô đẳng, là vô đẳng đẳng?

Bồ-tát làm sao được thù thắng hơn tất cả?

Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát bảo Trí Thủ Bồ-tát: "Lành thay Phật tử! Nay Ngài vì muốn nhiều lợi ích, nhiều an ổn, thương xót thế gian, lợi lạc thiên nhân mà hỏi những nghĩa như vậy.

Bồ-tát Văn-thù khen Bồ-tát Trí Thủ hỏi vì mọi người chứ không phải vì ngài.

Phật tử! Nếu Bồ-tát khéo dụng tâm thời được tất cả công đức thắng diệu, nơi Phật pháp được tâm vô ngại, được trụ nơi đạo của tam thế chư Phật, trụ theo chúng sanh hằng không bỏ rời, đều có thể thông đạt đúng các pháp tướng, dứt tất cả điều ác, đầy đủ tất cả điều lành, sẽ được hình sắc đệ nhất như Phổ Hiền, đầy đủ tất cả hạnh nguyện, với tất cả pháp đều được tự tại, sẽ là đạo sư thứ hai của chúng sanh.

Phật tử! Bồ-tát dụng tâm thế nào mà có thể được tất cả thắng diệu công đức?

Phật tử lóng nghe đây:

Bồ-tát ở nhà, nên nguyện chúng sanh, biết nhà tánh không, khỏi sự bức ngặt.

Hiếu thờ cha mẹ, nên nguyện chúng sanh, kính thờ chư Phật, hộ dưỡng tất cả.

Vợ con hội họp, nên nguyện chúng sanh, oán thân bình đẳng, lìa hẳn tham trước.

Nếu được ngũ dục, nên nguyện chúng sanh, nhổ mũi tên dục, rốt ráo an ổn.

Kỹ nhạc tụ hội, nên nguyện chúng sanh, vui nơi chánh pháp, rõ nhạc chẳng thật.

Nếu ở cung thất, nên nguyện chúng sanh, vào nơi thánh địa, trừ hẳn uế dục.

Lúc đeo trang sức, nên nguyện chúng sanh, bỏ tư trang giả, đến chỗ chân thật.

Lên trên lâu các, nên nguyện chúng sanh, lên lầu chánh pháp, thấy suốt tất cả.

Nếu có bố thí, nên nguyện chúng sanh, bỏ được tất cả, lòng không ái trước.

Chúng hội tụ tập, nên nguyện chúng sanh, xả những tụ pháp, thành nhất thiết trí.

Nếu ở ách nạn, nên nguyện chúng sanh, tùy ý tự tại, chỗ làm vô ngại.

Lúc bỏ cư gia, nên nguyện chúng sanh, xuất gia vô ngại, tâm được giải thoát.

Vào tăng-già-lam, nên nguyện chúng sanh, diễn thuyết các thứ, không trái ngược pháp.

Đến đại tiểu sư, nên nguyện chúng sanh, khéo thờ sư trưởng, tập làm điều lành.

Cầu xin xuất gia, nên nguyện chúng sanh, được pháp bất thối, lòng không chướng ngại.

Thoát bỏ tục nhân, nên nguyện chúng sanh, siêng tu căn lành, bỏ những tội ách.

Cạo bỏ râu tóc, nên nguyện chúng sanh, lìa hẳn phiền não, rốt ráo tịch diệt.

Đắp y ca-sa, nên nguyện chúng sanh, lòng không nhiễm trước, đủ đạo Đại tiên.

Lúc chánh xuất gia, nên nguyện chúng sanh, đồng Phật xuất gia, cứu hộ tất cả.

Tự quy y Phật, nên nguyện chúng sanh, nối thạnh Phật chủng, phát tâm vô thượng.

Tự quy y Pháp, nên nguyện chúng sanh, sâu vào kinh tạng, trí tuệ như biển.

Tự quy y Tăng, nên nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, tất cả vô ngại.

Đây là những bài kệ để thúc liễm thân tâm. Làm việc gì cũng đều hướng về chúng sanh, nguyện cho chúng sanh những điều lợi ích. Như khi quy y Phật nguyện cho

hạt giống Phật còn mãi, mọi người đều phát tâm vô thượng. Khi quy y Pháp nguyện cho chúng sanh đi sâu vào kinh tạng, trí tuệ như biển, thấu hiểu được ba tạng kinh. Khi quy y Tăng, nguyện chúng sanh, quản lý đại chúng không có gì ngăn ngại.

Lúc thọ học giới, nên nguyện chúng sanh, khéo học nơi giới, chẳng làm điều ác.

Thọ Xà-lê dạy, nên nguyện chúng sanh, đầy đủ oai nghi, chỗ làm chân thật.

Thọ Hòa thượng dạy, nên nguyện chúng sanh, vào trí vô sanh, đến chỗ vô y.

Thọ giới Cụ túc, nên nguyện chúng sanh, đủ các phương tiện, được pháp tối thắng.

Nếu vào nhà cửa, nên nguyện chúng sanh, lên nhà vô thượng, an trụ bất động.

Nếu trải giường tòa, nên nguyện chúng sanh, trải mở pháp lành, thấy tướng chân thật.

Chánh thân đoan tọa, nên nguyện chúng sanh, ngồi Bồ-đề tòa, tâm không tham trước.

Lúc ngồi kiết già, nên nguyện chúng sanh, căn lành kiên cố, được bậc bất động.

Tu hành nơi định, nên nguyện chúng sanh, dùng định phục tâm, rốt ráo không thừa.

Nếu tu pháp quán, nên nguyện chúng sanh, thấy lý như thật, trọn không tranh cãi.

Xả ngồi kiết già, nên nguyện chúng sanh, quan sát hành pháp, thảy đều tan mất.

Lúc để chân đứng, nên nguyện chúng sanh, tâm được giải thoát, an trụ bất động.

Nếu cất chân lên, nên nguyện chúng sanh, khỏi biển sanh tử, đủ các pháp lành.

Lúc mặc quần dưới, nên nguyện chúng sanh, mặc những căn lành, đầy đủ hổ thẹn.

Chỉnh áo cột giải, nên nguyện chúng sanh, kiểm thúc căn lành, chẳng để tan mất.

Nếu mặc áo trên, nên nguyện chúng sanh, được căn lành lớn, đến bờ pháp kia.

Đắp tăng-già-lê, nên nguyện chúng sanh, vào ngôi đệ nhất, được pháp bất động.

Tay cầm nhành dương, nên nguyện chúng sanh, đều được diệu pháp, rốt ráo thanh tịnh.

Lúc nhăm nhành dương, nên nguyện chúng sanh, tâm ý điều tịnh, nhai các phiền não.

Lúc đại tiểu tiện, nên nguyện chúng sanh, bỏ tham sân si, dẹp trừ điều tội.

Việc rồi đến nước, nên nguyện chúng sanh, trong pháp xuất thế, qua đến mau chóng.

Rửa ráy thân nhơ, nên nguyện chúng sanh, thanh tịnh điều nhu, rốt ráo không nhơ.

Xối nước trên tay, nên nguyện chúng sanh, được tay thanh tịnh, thọ trì Phật pháp.

Dùng nước rửa mặt, nên nguyện chúng sanh, được tịnh pháp môn, trọn không nhơ bợn.

Tay cầm tích trượng, nên nguyện chúng sanh, lập hội bố thí, bày đạo như thật.

Tay cầm ứng khí, nên nguyện chúng sanh, thành tựu pháp khí, thọ trời người cúng.

Bước chân lên đường, nên nguyện chúng sanh, đến chỗ Phật đi, vào nơi vô y.

Nếu ở nơi đường, nên nguyện chúng sanh, hay đi đường Phật, hướng pháp vô dư.

Theo đường mà đi, nên nguyện chúng sanh, noi tịnh pháp giới, tâm không chướng ngại.

Thấy lên đường cao, nên nguyện chúng sanh, khỏi hẳn ba cõi, tâm không khiếp nhược.

Thấy xuống đường thấp, nên nguyện chúng sanh, tâm ý khiêm hạ, lớn căn lành Phật.

Thấy đường quanh co, nên nguyện chúng sanh, bỏ đạo bất chánh, trừ hẳn ác kiến.

Nếu thấy đường thẳng, nên nguyện chúng sanh, tâm ý chánh trực, không dua không dối.

Thấy đường nhiều bụi, nên nguyện chúng sanh, xa lìa bụi bặm, được pháp thanh tịnh.

Thấy đường không bụi, nên nguyện chúng sanh, thường tu đại bi, tâm ý nhuần thấm.

Nếu thấy đường hiểm, nên nguyện chúng sanh, trụ chánh pháp giới, lìa những tội nạn.

Nếu thấy chúng hội, nên nguyện chúng sanh, nói pháp thậm thâm, tất cả hòa hợp.

Nếu thấy trụ lớn, nên nguyện chúng sanh, lìa tâm chấp ngã, không có phẫn hận.

Nếu thấy tòng lâm, nên nguyện chúng sanh, chư thiên và nhân, chỗ nên kính lễ.

Nếu thấy núi cao, nên nguyện chúng sanh, căn lành siêu vượt, đảnh không thể đến.

Lúc thấy cây gai, nên nguyện chúng sanh, chóng được cắt bỏ, những gai tam độc.

Thấy cây lá rậm, nên nguyện chúng sanh, dùng định giải thoát, để làm che chói.

Nếu thấy hoa nở, nên nguyện chúng sanh, các pháp thần thông, như hoa đua nở.

Nếu thấy cây hoa, nên nguyện chúng sanh, tướng tốt như hoa, đủ ba mươi hai.

Nếu thấy trái hạt, nên nguyện chúng sanh, được pháp tối thắng, chứng đạo Bồ-đề.

Nếu thấy sông lớn, nên nguyện chúng sanh, được dự pháp lưu, vào Phật trí hải.

Nếu thấy bờ đầm, nên nguyện chúng sanh, chóng ngộ diệu pháp, nhất vị của Phật.

Nếu thấy ao hồ, nên nguyện chúng sanh, ngữ nghiệp hoàn toàn, hay khéo diễn thuyết.

Nếu thấy giếng nước, nên nguyện chúng sanh, đầy đủ biện tài, diễn tất cả pháp.

Nếu thấy suối chảy, nên nguyện chúng sanh, thêm lớn phương tiện, thiện căn vô tận.

Nếu thấy kiều lộ, nên nguyện chúng sanh, rộng độ tất cả, dường như cầu đò.

Nếu thấy nước chảy, nên nguyện chúng sanh, được ý nguyện lành, rửa nhơ phiền não.

Thấy dọn vườn tược, nên nguyện chúng sanh, trong vườn ngũ dục, dọn sạch cỏ ái.

Thấy rừng vô ưu, nên nguyện chúng sanh, lìa hẳn tham ái, chẳng còn lo sợ.

Nếu thấy công viên, nên nguyện chúng sanh, siêng tu hạnh lành, đến Phật Bồ-đề.

Thấy người nghiêm sức, nên nguyện chúng sanh, trang nghiêm thân đẹp, ba mươi hai tướng.

Thấy không nghiêm sức, nên nguyện chúng sanh, bỏ những trang sức, đủ hạnh đầu-đà.

Thấy người ham vui, nên nguyện chúng sanh, vui nơi chánh pháp, ưa thích chẳng bỏ.

Thấy không ham vui, nên nguyện chúng sanh, trong sự hữu vi, lòng không ưa thích.

Thấy người vui sướng, nên nguyện chúng sanh, thường được an vui, thích cúng dường Phật.

Thấy người khổ não, nên nguyện chúng sanh, được Căn bản trí, dứt trừ sự khổ.

Thấy người mạnh khỏe, nên nguyện chúng sanh, vào chân thật tuệ, trọn không bệnh khổ.

Thấy người tật bệnh, nên nguyện chúng sanh, biết thân không tịch, lìa sự tranh cãi.

Thấy người xinh đẹp, nên nguyện chúng sanh, với Phật Bồ-tát, thường kính thường tin.

Thấy người xấu xí, nên nguyện chúng sanh, với điều bất thiện, chẳng ưa chẳng thích.

Thấy người báo ơn, nên nguyện chúng sanh, với Phật Bồ-tát, hay biết ơn đức.

Thấy người bội ơn, nên nguyện chúng sanh, với kẻ làm ác, chẳng trả thù oán.

Nếu thấy Sa-môn, nên nguyện chúng sanh, điều nhu tịch tịnh, rốt ráo đệ nhất.

Thấy Bà-la-môn, nên nguyện chúng sanh, giữ trọn phạm hạnh, lìa tất cả ác.

Thấy người khổ hạnh, nên nguyện chúng sanh, y nơi khổ hạnh, đến bậc rốt ráo.

Thấy người hạnh tốt, nên nguyện chúng sanh, giữ bền chí hạnh, chẳng bỏ Phật đạo.

Thấy mặc giáp trụ, nên nguyện chúng sanh, thường mặc giáp lành, đến pháp vô sư.

Thấy không võ trang, nên nguyện chúng sanh, lìa hẳn tất cả, những nghiệp bất thiện.

Thấy người luận nghị, nên nguyện chúng sanh, đều dẹp phá được, tất cả dị luận.

Thấy người chánh mạng, nên nguyện chúng sanh, được mạng thanh tịnh, không dối giả dạng.

Nếu thấy quốc vương, nên nguyện chúng sanh, được làm pháp vương, thường chuyển chánh pháp.

Nếu thấy vương tử, nên nguyện chúng sanh, từ pháp hóa sanh, mà làm Phật tử.

Nếu thấy trưởng giả, nên nguyện chúng sanh, xét đoán sáng suốt, chẳng làm điều ác.

Nếu thấy đại thần, nên nguyện chúng sanh, hằng giữ chánh niệm, tập làm điều thiện.

Nếu thấy thành quách, nên nguyện chúng sanh, được thân kiên cố, tâm không hèn nhát.

Nếu thấy kinh đô, nên nguyện chúng sanh, công đức đồng nhóm, lòng luôn vui vẻ.

Thấy ở rừng vắng, nên nguyện chúng sanh, đáng được trời người, ca ngợi kính ngưỡng.

Vào xóm khất thực, nên nguyện chúng sanh, nhập thâm pháp giới, tâm không chướng ngại.

Đến cửa nhà người, nên nguyện chúng sanh, vào trong tất cả, cửa nhà Phật pháp.

Vào nhà người rồi, nên nguyện chúng sanh, được vào Phật thừa, ba đời bình đẳng.

Thấy không thí xả, nên nguyện chúng sanh, thường chẳng bỏ rời, pháp công đức lớn.

Thấy người thí xả, nên nguyện chúng sanh, được bỏ lìa hẳn, khổ ba ác đạo.

Nếu thấy bát không, nên nguyện chúng sanh, tâm ý thanh tịnh, trống sạch phiền não.

Nếu thấy bát đầy, nên nguyện chúng sanh, đầy đủ trọn vẹn, tất cả thiện pháp.

Nếu được cung kính, nên nguyện chúng sanh, cung kính tu hành, tất cả Phật pháp.

Chẳng được cung kính, nên nguyện chúng sanh, chẳng làm tất cả, những điều bất thiện.

Thấy người hổ thẹn, nên nguyện chúng sanh, đủ hạnh hổ thẹn, che giữ căn thân.

Thấy không hổ thẹn, nên nguyện chúng sanh, lìa bỏ không thẹn, trụ đạo đại từ.

Được thực phẩm ngon, nên nguyện chúng sanh, đều được mãn nguyện, không lòng tham muốn.

Được thực phẩm dở, nên nguyện chúng sanh, ai cũng đều được, pháp vị tam-muội.

Được vật thực mềm, nên nguyện chúng sanh, huân tập đại bi, tâm ý nhu nhuyến.

Được vật thực cứng, nên nguyện chúng sanh, tâm không nhiễm trước, dứt hết tham ái.

Nếu lúc ăn cơm, nên nguyện chúng sanh, ăn món thiền duyệt, pháp hỷ no đủ.

Lúc thọ mùi vị, nên nguyện chúng sanh, được Phật thượng vị, cam lộ đầy đủ.

Lúc ăn cơm xong, nên nguyện chúng sanh, việc làm đều xong, đủ những Phật pháp.

Nếu lúc thuyết pháp, nên nguyện chúng sanh, biện luận vô tận, tuyên rộng pháp yếu.

Lúc ra khỏi nhà, nên nguyện chúng sanh, thâm nhập Phật trí, khỏi hẳn ba cõi.

Nếu lúc xuống nước, nên nguyện chúng sanh, vào nhất thiết trí, rõ ba đời đồng.

Tắm rửa thân thể, nên nguyện chúng sanh, thân tâm không nhơ, trong ngoài sáng sạch.

Mùa nắng nóng độc, nên nguyện chúng sanh, bỏ lìa khổ não, tất cả đều hết.

Hết nắng vừa mát, nên nguyện chúng sanh, chứng pháp vô thượng, rốt ráo mát mẻ.

Lúc đọc tụng kinh, nên nguyện chúng sanh, thuận lời Phật dạy, tổng trì chẳng quên.

Nếu được thấy Phật, nên nguyện chúng sanh, được vô ngại nhãn, thấy tất cả Phật.

Lúc ngắm kỹ Phật, nên nguyện chúng sanh, đều như Phổ Hiền, xinh đẹp nghiêm tốt.

Lúc thấy tháp Phật, nên nguyện chúng sanh, tôn trọng như tháp, thọ trời người cúng.

Cung kính xem tháp, nên nguyện chúng sanh, chư thiên và người, cùng nhau chiêm ngưỡng.

Đảnh lễ tháp Phật, nên nguyện chúng sanh, tất cả trời người, chẳng thấy đảnh được.

Đi nhiễu tháp Phật, nên nguyện chúng sanh, tu hành không trái, thành nhất thiết trí.

Nhiễu tháp ba vòng, nên nguyện chúng sanh, siêng cầu Phật đạo, lòng không biếng trễ.

Khen công đức Phật, nên nguyện chúng sanh, đều đủ công đức, ca ngợi vô tận.

Khen tướng hảo Phật, nên nguyện chúng sanh, thành tựu Phật thân, chứng pháp vô tướng.

Nếu lúc rửa chân, nên nguyện chúng sanh, đủ sức thần túc, chỗ đi vô ngại.

Ngủ nghỉ phải thời, nên nguyện chúng sanh, thân được an ổn, lòng không động loạn.

Ngủ vừa tỉnh giấc, nên nguyện chúng sanh, tất cả trí giác, ngó khắp mười phương.

Phật tử! Nếu chư Bồ-tát dụng tâm như vậy thời được tất cả công đức thắng diệu. Tất cả thế gian: chư thiên, ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, càn-thát-bà, a-tu-la v.v... nhẫn đến tất cả Thanh văn, Duyên giác không thể làm lay động được.

Phẩm này rất hệ trọng đối với người tu. Hệ trọng như thế nào? Bởi vì ngài Văn-thù-sư-lợi hỏi tu như thế nào để ba nghiệp đều thanh tịnh, đầy đủ tất cả công đức. Bồ-tát Trí Thủ trả lời hành động nào vừa dấy lên thì phải có bài kệ theo đó, mỗi bài kệ mang đủ ba tính chất. Thứ nhất là nhớ kệ thì không nghĩ bậy, đi đứng nằm ngồi hay làm gì tâm luôn luôn cột vào bài kệ, đó là phương tiện cột tâm. Thứ hai là khi tụng bài kệ thì luôn luôn nghĩ tới chúng sanh, không một hành động nào quên chúng sanh, đó là tâm từ bi của chúng ta. Vừa cột được tâm mình vừa khởi lòng từ bi. Thứ ba là nguyện tất cả chúng sanh đều được lợi ích trong Phật pháp, lợi ích cách này hay cách nọ đều hướng về Phật pháp.

Ba đặc điểm trên là buộc tâm mình; hằng nhớ chúng sanh không quên lòng từ bi; mong mỏi mọi người đều được lợi ích, tránh tất cả điều ác, làm tất cả điều lành, được đầy đủ công đức. Nếu cột tâm không lơi lỏng thì tự nhiên thân khẩu ý được thanh tịnh. Kế đến hằng nhớ thương chúng sanh, muốn cho họ được lợi ích thì tâm từ bi tăng trưởng. Cuối cùng nguyện cho tất cả chúng sanh đều được lợi ích trong Phật pháp.

Như vậy nhờ ba đặc điểm này khiến cho người tu viên mãn công hạnh. Cột tâm không lơi lỏng thì việc tu mới có kết quả, không phải ở hình thức cạo đầu, mặc áo nhuộm. Sở dĩ có thị phi là vì tâm buông lung chạy theo cảnh nên thương ghét đủ thứ.

Phật dạy Bồ-tát tu phải sạch hết ba nghiệp thì tâm từ rộng lớn thênh thang, không ích kỷ nhỏ mọn theo cách nhìn lâu nay, do đó mọi công đức đầy đủ.

Chúng ta tu thiền có cột tâm không? Tuy không cột tâm mà lo gỡ dính mắc giữa căn và trần, không để tham sân si dấy khởi. Đi, đứng, ngồi, nằm và mọi động tác nhớ gỡ như vậy thì tâm đâu có dính kẹt. Tâm không dính kẹt thì không phiền não, được giải thoát sanh tử, tự do tự tại.

PHẨM HIỀN THỦ

Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát nói hạnh thanh tịnh không trược loạn đại công đức rồi, vì muốn hiển thị công đức của Bồ-đề tâm, nên nói kệ hỏi Hiền Thủ Bồ-tát:

Nay tôi đã vì chư Bồ-tát
Nói hạnh thanh tịnh Phật đã tu
Ngài cũng nên ở trong hội này
Diễn đạt tu hành công đức lớn.

Đây nói về công đức của tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề là tâm cầu giác ngộ, người phát tâm cầu giác ngộ giải thoát là phát tâm Bồ-đề.

Lúc đó Hiền Thủ Bồ-tát nói kệ đáp:

Lành thay xin Ngài lóng nghe đây
Những công đức đó chẳng lường được

---

* Hán tạng - Phẩm thứ mười hai, phần sau quyển 14 đến hết quyển 15.

Nay tôi tùy sức, nói ít phần
Như một giọt nước trong biển lớn.

Công đức của người phát tâm Bồ-đề lớn vô kể giống như biển cả.

Nếu có Bồ-tát sơ phát tâm
Thệ cầu sẽ chứng Phật Bồ-đề
Công đức của kia không ngằn mé
Không thể cân lường, chẳng gì sánh.

Nếu có người tu hạnh Bồ-tát, vừa phát tâm thệ nguyện cầu chứng Phật quả thì công đức của vị đó không ngằn mé, cũng không thể cân lường, không có gì so sánh được. Phát tâm như vậy đã công đức lớn vô kể vậy mà không biết mình có công đức.

Huống là vô lượng vô biên kiếp
Tu đủ địa, độ, các công đức
Mười phương tất cả chư Như Lai
Đều cùng ngợi khen chẳng hết được.

Mới phát tâm đã có công đức rồi, huống nữa là tu vô lượng vô biên kiếp, đủ các địa, độ, Sơ địa, Nhị địa... Các Bồ-tát tu như vậy thì tất cả chư Phật trong mười phương đều khen ngợi.

Vô biên công đức lớn như vậy
Nay tôi trong đây nói ít phần
Ví như chân chim vạch không gian
Và như hạt bụi trên đại địa.

Công đức của Bồ-tát tu như vậy lớn vô kể, nhưng Bồ-tát Hiền Thủ chỉ kể cho ngài Văn-thù-sư-lợi nghe một ít phần công đức, giống như đường chim bay so với hư không hoặc hạt bụi so với quả địa cầu, không thấm vào đâu hết.

Bồ-tát phát tâm cầu Bồ-đề
Chẳng phải không nhân, không có duyên
Với Phật, Pháp, Tăng khởi lòng tin
Do đây mà sanh tâm rộng lớn.

Bồ-tát phát tâm cầu giác ngộ không phải chẳng có nhân duyên. Ban đầu từ Tam bảo Phật, Pháp, Tăng khởi lòng tin, do đây sanh tâm rộng lớn. Đó là nhân đầu tiên để tiến tu.

Chẳng cầu ngũ dục và ngôi vua
Chẳng mong giàu, vui, danh tiếng lớn
Chỉ vì dứt hẳn khổ chúng sanh
Lợi ích thế gian mà phát ý.

Bồ-tát phát tâm tu hành không cầu mong được ăn ngon mặc đẹp, hoặc làm vua, giàu sang, danh tiếng lớn. Chỉ vì dứt khổ cho chúng sanh, vì làm lợi ích chúng sanh.

Thường muốn lợi lạc các chúng sanh
Trang nghiêm cõi nước, cúng dường Phật
Thọ trì chánh pháp, tu trí tuệ
Vì chứng Bồ-đề mà phát tâm.

Trước là muốn làm lợi lạc cho chúng sanh, trang nghiêm cõi nước, cúng dường Phật, thọ trì chánh pháp phát trí tuệ sáng suốt, vì chứng quả Bồ-đề mà phát tâm tu. Thọ trì chánh pháp là học hỏi Phật pháp, tu trí tuệ là quán chiếu đừng để si mê che phủ, chứng Bồ-đề là đạt đến quả vị Phật.

Thâm tâm, tin, hiểu thường thanh tịnh
Cung kính, tôn trọng tất cả Phật
Nơi Pháp và Tăng cũng như vậy
Chí thành cúng dường mà phát tâm.

Do niềm tin và hiểu biết sâu xa thanh tịnh nên cung kính tôn trọng Tam bảo, chí thành cúng dường mà phát tâm Bồ-đề.

Thâm tín nơi Phật và Phật pháp
Cũng tin Phật tử đạo tu hành
Và tin vô thượng đại Bồ-đề
Do đây Bồ-tát phát tâm nguyện.

Do tin sâu Tam bảo, tin có giác ngộ lớn lao vô thượng nên Bồ-tát phát tâm nguyện. Như vậy lý do Bồ-tát đi tu, gần và rõ nhất là do lòng tin Tam bảo.

Tin là đạo nguyên, mẹ công đức
Nuôi lớn tất cả những pháp lành
Dứt trừ lưới nghi, khỏi vòng ái
Khai thị Niết-bàn, đạo vô thượng.

Lòng tin là nguồn đạo, hay phát sanh công đức, nuôi dưỡng pháp lành, dứt được lưới nghi, khỏi vòng

trói buộc của ái, khai thị Niết-bàn, chỉ bày đạo vô thượng. Như vậy Niết-bàn, đạo vô thượng gốc cũng từ lòng tin mà ra. Nhiều người nghi ngờ chỗ này, lẽ ra phải tu bằng trí tuệ, tại sao tu bằng lòng tin, bảo lòng tin là nguồn của đạo, lòng tin là mẹ của tất cả công đức...? Tin ở đây là tin sau khi hiểu, mà hiểu thì đã có trí tuệ, từ trí tuệ mới có lòng tin.

Tin không nhơ bợn, lòng thanh tịnh
Là cội cung kính, trừ kiêu mạn
Cũng là pháp tạng đệ nhất tài
Là tay thanh tịnh thọ thiện hạnh.

Do tin làm cho tâm được thanh tịnh, tin sâu Tam bảo nên không làm trái với đạo lý, biến tâm nhơ bợn trở thành thanh tịnh. Bởi tin Tam bảo nên cung kính, trừ được tâm kiêu mạn, được pháp tạng đệ nhất tài, được thiện hạnh đầy đủ.

Tin hay ban cho, không bỏn sẻn
Tin hay hoan hỷ vào Phật pháp
Tin hay thêm lớn trí, công đức
Tin quyết đến được bậc Như Lai.

Nhờ tin Phật dạy nhân quả không mất nên mới bố thí giúp đỡ người, không bỏn sẻn keo kiệt. Nếu không tin làm sao bố thí, làm lành. Bởi có niềm tin nên hoan hỷ tiến tu mới vào được Phật pháp, thêm lớn trí tuệ, công đức tăng trưởng. Bởi có niềm tin nên cố gắng tu để thành Phật.

Tin khiến lục căn sạch, sáng, lẹ
Tin sức kiên cố không bị hư
Tin hay dứt hẳn cội phiền não
Tin hay chuyển hướng Phật công đức.

Bởi tin Tam bảo nên cố gắng tu để sáu căn không nhiễm sáu trần, nhờ vậy tâm được sáng sạch, lanh lẹ. Bởi niềm tin vững vàng không gì lay chuyển nổi, nên không bị phiền não lôi cuốn. Do lòng tin chuyển tất cả hướng về công đức Phật, chứ không đi đường nào khác.

Tin khiến lục căn sạch, sáng, lẹ
Tin sức kiên cố không bị hư
Tin nơi cảnh giới không chấp trước
Xa lìa các nạn, được vô nạn
Tin hay vượt khỏi các đường ma
Thị hiện đạo giải thoát vô thượng.

Như tin Phật nói thân này vô thường, cảnh giới vô thường, rồi khéo tu chứng được vô thượng Bồ-đề, thoát khỏi vô thường sanh diệt. Vì vậy không chấp trước cõi này, xa lìa các nạn được không nạn. Nhờ tin Tam bảo nên vượt khỏi các đường ma, đạo vô thượng giải thoát hiện trước mặt không nghi ngờ.

Tin là giống công đức không hư
Tin hay sanh trưởng cây Bồ-đề
Tin hay thêm lớn trí tối thắng
Tin hay thị hiện tất cả Phật.

Do lòng tin mà giống công đức không hư hoại, sanh trưởng tâm giác ngộ, thêm trí tuệ thù thắng, thị hiện tất cả Phật. Nếu người nào phát tâm tu phải nhớ, một là tin Tam bảo có những công đức thù thắng, hai là tin mình tiến tu sẽ đến vô thượng Bồ-đề không nghi. Biết rõ tin sâu hai điểm đó thì người ấy sẽ tu hành viên mãn.

Cứ theo công hạnh nói thứ đệ
Tin là hơn hết, rất khó được
Ví như trong tất cả thế gian
Mà có như ý diệu bảo châu.

Theo công hạnh nói thứ lớp thì tin là hơn hết, rất khó được. Nếu có lòng tin thì như được hạt châu như ý. Cầm hạt châu như ý trong tay giống như cầm cuốn sách ước, ước điều gì được điều đó. Ai có đủ lòng tin sẽ được như thế.

Nếu thường tin thờ nơi chư Phật
Thời hay trì giới và tu học
Nếu thường trì giới và tu học
Thời hay đầy đủ các công đức.

Nếu thường tin Phật thì mới giữ giới của Phật dạy và tu học. Nhờ đó mới được đầy đủ công đức.

Giới hay khai phát gốc Bồ-đề
Học là siêng tu bậc công đức,
Nơi giới và học thường thuận làm
Thời được chư Phật luôn khen ngợi.

Giới hay khai phát gốc Bồ-đề khiến cho tăng trưởng, từ giới đó học và siêng tu các công đức. Cho nên người nào giữ giới và siêng học Phật pháp, thì người đó được chư Phật luôn khen ngợi.

Nếu thường tin phụng nơi chư Phật
Thời hay trần thiết cúng dường lớn
Nếu hay trần thiết cúng dường lớn
Người này tin Phật bất tư nghì.

Nếu tin Phật thì thường thiết lễ cúng dường lớn, niềm tin của người này đối với Phật bất tư nghì.

Nếu thường tin phụng nơi tôn pháp
Thời nghe Phật pháp không nhàm đủ
Nếu nghe Phật pháp không nhàm đủ
Người này tin pháp bất tư nghì.

Nếu thường tin thờ quý trọng Phật pháp thì khi nghe Phật pháp, mình không thấy nhàm chán và cho là đủ. Đó là người tin pháp bất tư nghì.

Nếu thường tin phụng thanh tịnh tăng
Thời được tín tâm bất thối chuyển
Nếu được tín tâm bất thối chuyển
Người này tín lực không dao động.

Nếu người có lòng tin với chư tăng thanh tịnh, thì lòng tin không bị lui sụt. Càng thân cận càng tin sâu và được sức mạnh của lòng tin không dao động, có khả năng loại bỏ mọi tà tín.

Nếu được tín lực không dao động
Thời được lục căn sạch sáng lẹ
Nếu được lục căn sạch sáng lẹ
Thời hay xa lìa ác tri thức.

Nếu người có lòng tin tăng thanh tịnh thì được tâm không lui sụt, sức mạnh của lòng tin không gì lay chuyển. Nhờ đó sáu căn dần dần trong sạch, sáng suốt, lanh lẹ, xa lìa những người hướng dẫn không đúng Phật pháp.

Nếu hay xa lìa ác tri thức
Thời được gần gũi thiện tri thức
Nếu được gần gũi thiện tri thức
Thời hay tu tập quảng đại thiện.

Nếu ai được gần gũi thiện tri thức, người đó thường hay thực hành những việc thiện rộng lớn. Bởi thiện tri thức dạy những điều hay điều tốt, nên tâm thiện ngày càng tăng trưởng và càng làm được việc thiện lớn hơn nữa.

Nếu hay tu tập quảng đại thiện
Người này được thành nhân lực lớn
Nếu người được thành nhân lực lớn
Thời được thù thắng quyết định giải.

Nếu người nào đã tu tập tâm thiện rộng lớn, người đó sẽ được sức nhân duyên lớn, thành tựu sự hiểu biết quyết định thù thắng.

Nếu được thù thắng quyết định giải
Thời được chư Phật thường hộ niệm
Nếu được chư Phật thường hộ niệm
Thời hay phát khởi Bồ-đề tâm.

Nếu đã được quyết định thù thắng sẽ thường được chư Phật thầm gia hộ cho mình, phát khởi tâm Bồ-đề mạnh mẽ. Nếu người nào đối với Tam bảo Phật, Pháp, Tăng đã đầy đủ lòng tin, hiểu biết chắc chắn thì việc gì đã làm không còn nghi ngờ. Dù ai nói dọc nói ngang, cứ khẳng định con đường mình đi.

Nếu hay phát khởi Bồ-đề tâm
Thời hay siêng tu Phật công đức
Nếu hay siêng tu Phật công đức
Thời được sanh vào nhà của Phật.

Nếu ai phát khởi tâm Bồ-đề thì người đó siêng tu các công đức của chư Phật, và sẽ được sanh vào nhà của Phật.

Nếu được sanh ở nhà chư Phật
Thời khéo tu hành phương tiện lớn
Nếu khéo tu hành phương tiện lớn
Thời tâm tin ưa được thanh tịnh.

Nếu được sanh vào nhà chư Phật sẽ có phương tiện nhiều hơn để làm lợi ích chúng sanh, tâm tin ưa của mình càng được thanh tịnh. Bởi vào nhà chư Phật thì mọi phương tiện sẽ được dễ dàng như ý.

Nếu được tâm tin ưa thanh tịnh
Thời được tâm tăng thượng tối thắng
Nếu được tâm tăng thượng tối thắng
Thời thường tu tập ba-la-mật.

Tăng thượng tối thắng là cứ tiến lên hoài, từ một lên hai, từ hai lên ba... cứ như vậy mà càng ngày càng lên cao, càng cao càng tốt đẹp. Nếu được tâm tăng thượng tối thắng thì mình thường tu tập ba-la-mật.

Nếu thường tu tập ba-la-mật
Thời được trọn đủ pháp Đại thừa
Nếu được trọn đủ pháp Đại thừa
Thời hay đúng pháp cúng dường Phật.

Nếu người nào tu pháp cứu cánh thì người đó được đủ pháp Đại thừa, thường hay đúng pháp cúng dường Phật.

Nếu hay đúng pháp cúng dường Phật
Thời được tâm niệm Phật bất động
Nếu được tâm niệm Phật bất động
Thời thường thấy được vô lượng Phật.

Cúng dường Phật đúng pháp thì tâm niệm Phật của vị ấy bất động, nghĩa là tin quả quyết không bao giờ đổi thay. Bởi tâm niệm Phật không động nên thường thấy vô lượng Phật.

Nếu thường thấy được vô lượng Phật
Thời thấy Như Lai thể thường trụ

Nếu thấy Như Lai thể thường trụ
Thời biết được pháp trọn bất diệt.

Nếu thường thấy Phật thì Phật đâu có mất. Vì tin chưa sâu nên không thấy Phật, rồi cho rằng Phật đã nhập Niết-bàn. Nếu đã tin sâu, tin chắc chắn việc làm đúng thì Phật luôn luôn ở bên mình, đó là Phật thường trụ. Người tin Phật thường trụ tức là được pháp bất diệt.

Chỗ này tôi xin nói thêm, chúng ta do nhận thức sai những danh từ của nhà Phật, nên làm tăng thêm sự yếu đuối của mình. Như trong kinh thường nói năm trăm năm đầu sau Phật Niết-bàn gọi là thời kỳ chánh pháp, ai tu cũng có thể đắc đạo. Năm trăm năm kế là thời kỳ tượng pháp, tức là tương tợ với chánh pháp nhưng không bằng chánh pháp. Sau đó là thời kỳ mạt pháp.

Đời Đường về sau mới hơn ngàn năm, cũng có nhiều vị tổ chứng đạo xuất hiện trong thời mạt pháp. Nếu cho rằng trong thời chánh pháp mười người tu mười người chứng thì tại sao trong hội Pháp Hoa có đến năm ngàn vị thối lui khỏi pháp hội? Nên tôi chủ trương ngược lại, Phật pháp thịnh suy không phải tại thời, mà tại ý chí con người. Ý chí yếu, niềm tin kém thì Phật pháp suy. Nếu ý chí mạnh, niềm tin vững thì Phật pháp thịnh. Bây giờ cách Phật lâu xa mà mình tin Phật chắc chắn không ngờ vực thì mạt pháp biến thành chánh pháp. Nếu không tin Phật thì dù thời chánh pháp đối với mình cũng biến thành mạt pháp.

Như mùa nóng cũng có khi lạnh, trong mùa lạnh cũng đôi khi nóng. Cũng vậy tuy sanh trong đời mạt pháp nhưng nếu mình nỗ lực tu tập cũng sẽ được như trong thời chánh pháp. Thời chánh pháp các ngài nỗ lực chừng mười, đời tượng pháp các ngài nỗ lực hai mươi, đời mạt pháp chúng ta phải nỗ lực ba mươi thì mới được, mình phải có niềm tin quả quyết như vậy. Chỗ quan trọng của sự tu là nếu có niềm tin chánh đáng thì nó sẽ đẩy chúng ta đi đến đích.

Có những người tuy đã tu nhưng cho rằng đối với nghiệp không chắc gì mình chuyển được. Bởi nghĩ như vậy nên hay đổ thừa nghiệp của mình nặng quá liền bó tay đầu hàng rồi thả trôi cho nghiệp lôi. Mình đã yếu, thêm ý nghĩ đó càng làm cho tâm mình yếu thêm. Tại sao mình đổ thừa cho nghiệp? Dù định hay bất định nghiệp đều chuyển được hết. Nếu là bất định nghiệp thì chuyển không khó, còn định nghiệp thì chuyển nặng thành nhẹ. Như vấn đề nam nữ, có thể nói rằng đó là nghiệp phải lập gia đình, nhưng chúng ta chuyển nghiệp gia đình thành ra nghiệp thầy trò hoặc bạn bè, có phải vui không? Cho nên chúng ta phải chuyển, mà muốn chuyển nghiệp phải đầy đủ niềm tin, niềm tin cho thật mạnh mẽ. Nếu đã có niềm tin mạnh mẽ thì có gì không tu được.

Nếu biết được pháp trọn bất diệt
Thời được biện tài vô chướng ngại
Nếu được biện tài vô chướng ngại
Thời hay khai diễn vô biên pháp.

Nếu biết rõ được pháp bất sanh bất diệt, chính là tin mình có tâm thể bất sanh bất diệt. Tin như vậy thì lý luận vững vàng và mới diễn nói được vô biên pháp.

Nếu hay khai diễn vô biên pháp
Thời hay từ mẫn độ chúng sanh
Nếu hay từ mẫn độ chúng sanh
Thời được tâm đại bi kiên cố.

Nếu đã giảng được vô biên pháp thì có lòng từ để độ chúng sanh. Đã có lòng từ để độ chúng sanh tức là tâm đại từ đại bi của mình vững chắc.

Nếu được tâm đại bi kiên cố
Thời hay mến ưa pháp thâm diệu
Nếu hay mến ưa pháp thâm diệu
Thời hay xa lìa lỗi hữu vi.

Nếu được tâm đại từ đại bi kiên cố thì đối với pháp nhiệm mầu của Phật chúng ta càng ưa thích, thực hành sâu thì không còn đắm mến pháp hữu vi.

Nếu hay xa lìa lỗi hữu vi
Thời lìa kiêu mạn và phóng dật
Nếu lìa kiêu mạn và phóng dật
Thời hay kiêm lợi tất cả chúng.

Nếu không ưa thích pháp hữu vi thì sẽ xa lìa lỗi buông lung. Bởi biết thân này hữu vi nên không ưa thích,

không thích đuổi theo sáu trần. Đó là lìa được tâm phóng dật. Nếu tâm kiêu mạn và phóng dật dứt hết thì kiêm lợi tất cả chúng sanh.

Nếu hay kiêm lợi tất cả chúng
Thời ở sanh tử không mỏi nhàm
Nếu ở sanh tử không mỏi nhàm
Thời được dũng kiện không ai hơn.

Nếu khi nào chúng ta thấy lợi mình, lợi người được đầy đủ không chướng ngại, thì không chán sanh tử. Tại sao? Bởi trong sanh tử làm lợi ích cho mình, cho người chứ không phải vào sanh tử chịu khổ. Người tu có hai thứ bệnh thật đáng thương, một là bệnh sợ mất thân mình, hai là sợ trở lại sanh tử. Người không sợ sanh tử là người dũng kiện.

Nếu được dũng kiện không ai hơn
Thời hay phát khởi đại thần thông
Nếu hay phát khởi đại thần thông
Thời biết hạnh tất cả chúng sanh.

Nếu được dũng kiện không ai bì nổi thì sẽ có thần thông, nếu có thần thông liền biết được hạnh của tất cả chúng sanh. Bởi vì đối với sanh tử, hiểm nguy không sợ thì người đó còn sợ những gì? Đã không sợ hai thứ đó thì ở đâu cũng làm lợi ích chúng sanh, đều có phương tiện giúp đỡ họ nên gọi là thần thông.

Nếu biết hạnh tất cả chúng sanh
Thời hay thành tựu các quần sanh

Nếu hay thành tựu các quần sanh
Thời được trí khéo nhiếp chúng sanh.

Nếu biết được hạnh của chúng sanh thì mới thành tựu cho họ, nếu thành tựu cho họ thì có trí khéo léo nhiếp họ được an ổn.

Nếu được trí khéo nhiếp chúng sanh
Thời hay thành tựu pháp tứ nhiếp
Nếu hay thành tựu pháp tứ nhiếp
Thời cho chúng sanh lợi vô hạn.

Nếu khéo nhiếp chúng sanh thì thành tựu được tứ nhiếp pháp. Thành tựu tứ nhiếp pháp rồi thì lợi ích chúng sanh vô hạn. Tứ nhiếp pháp là:

1. Bố thí.

2. Ái ngữ: Lời nói êm dịu nhẹ nhàng hòa nhã.

3. Lợi hành: Làm gì lợi cho người.

4. Đồng sự.

Nếu cho chúng sanh lợi vô hạn
Thời đủ phương tiện trí tối thắng
Nếu đủ phương tiện trí tối thắng
Thời trụ đạo dũng mãnh vô thượng.

Nếu làm lợi cho chúng sanh vô hạn thì được phương tiện trí tối thắng. Nếu được phương tiện trí tối thắng thì được dũng mãnh vô thượng.

Nếu trụ đạo dũng mãnh vô thượng
Thời hay xô dẹp những ma lực
Nếu hay xô dẹp những ma lực
Thời hay vượt khỏi cảnh tứ ma.

Nếu trụ đạo dũng mãnh vô thượng thì những ma lực không làm gì phá phách được, cho nên hay xô dẹp hết những sức của ma. Nếu sức ma dẹp hết rồi thì hay vượt cảnh tứ ma. Tứ ma là: Một là thiên ma ở cõi trời, hai là tử ma chướng ngại, ba là ngũ ấm ma che đậy, bốn là phiền não ma.

Nếu hay vượt khỏi cảnh tứ ma
Thời được đến nơi bậc bất thối
Nếu được đến nơi bậc bất thối
Thời được pháp nhẫn vô sanh lớn.

Nếu người nào vượt khỏi tứ ma thì được bậc bất thối chuyển. Người nào được bất thối chuyển thì được vô sanh pháp nhẫn.

Nếu được pháp nhẫn vô sanh lớn
Thời được chư Phật thọ ký cho
Nếu được chư Phật thọ ký cho
Thời tất cả Phật hiện ra trước.

Nếu ai được vô sanh pháp nhẫn thì được Phật thọ ký. Nếu được Phật thọ ký thì người đó thường thấy Phật.

Nếu được chư Phật hiện ra trước
Thời rõ mật dụng thần thông lớn

Nếu rõ mật dụng thần thông lớn
Thời được chư Phật thường nhớ tưởng.

Nếu ai thường thấy Phật hiện ra thì người đó được thần thông. Người được thần thông thì chư Phật thường nhớ tưởng.

Nếu được chư Phật thường nhớ tưởng
Thời dùng Phật đức tự trang nghiêm
Nếu dùng Phật đức tự trang nghiêm
Thời được thân đoan nghiêm diệu phước.

Nếu người được Phật nhớ tưởng thì người đó dùng công đức Phật tự trang nghiêm cho mình. Nếu lấy công đức Phật trang nghiêm cho mình thì thân được trang nghiêm đầy đủ diệu phước.

Nếu được thân đoan nghiêm diệu phước
Thời thân chói sáng dường núi vàng
Nếu thân chói sáng dường núi vàng
Thời đủ ba mươi hai tướng hảo.

Nếu được thân diệu phước rồi thì thân sáng chói như vàng, được thân sáng chói như vàng thì đầy đủ ba mươi hai tướng đẹp.

Nếu đủ ba mươi hai tướng hảo
Tám mươi tùy hảo đồng nghiêm sức
Nếu đủ tùy hảo đồng nghiêm sức
Thời thân sáng chói vô hạn lượng.

Nếu người đầy đủ ba mươi hai tướng tốt thì theo đó được tám mươi vẻ đẹp, nếu được tám mươi vẻ đẹp thì thân sáng chói vô hạn lượng.

Nếu thân sáng chói vô hạn lượng
Thời được quang minh bất tư nghị
Nếu được quang minh bất tư nghị
Quang minh này hiện những liên hoa.

Nếu ai được thân sáng chói vô lượng thì được hào quang bất tư nghì, được hào quang bất tư nghì thì liền hiện những hoa sen.

Những liên hoa từ quang minh hiện
Có vô lượng Phật ngự trên liên hoa
Thị hiện mười phương đều khắp cả
Đều hay điều phục các chúng sanh.

Nếu được hoa sen hiện trong ánh sáng, lúc đó liền thấy chư Phật ngự trên hoa sen ở khắp mười phương, điều phục tất cả chúng sanh.

Nếu hay điều phục các chúng sanh
Thời hiện vô lượng thần thông lực
Nếu hiện vô lượng thần thông lực
Thời trụ bất tư nghị cõi nước.

Nếu điều phục được tất cả chúng sanh thì hiện sức thần thông vô lượng, được trụ cõi nước không thể nghĩ bàn.

Nếu trụ bất tư nghị cõi nước
Thời diễn thuyết bất tư nghị pháp
Nếu diễn thuyết bất tư nghị pháp
Khiến bất tư nghị chúng hoan hỷ.
Nếu khiến bất tư nghị chúng hoan hỷ
Thời dùng sức trí tuệ, biện tài
Tùy tâm chúng sanh mà giáo hóa.
Nếu dùng sức trí tuệ, biện tài
Tùy tâm chúng sanh mà giáo hóa
Thời dùng trí tuệ làm tiên đạo
Thân, ngữ, ý, thường không lầm lỗi.

Nếu người nào thuyết pháp được tất cả mọi người nghe không thể nghĩ bàn, ai nghe cũng đều hoan hỷ thì người đó được biện tài vô ngại. Tùy tâm giáo hóa chúng sanh nghĩa là họ có bệnh gì, sở thích gì đều giáo hóa được. Nếu tùy tâm chúng sanh giáo hóa, là dùng trí tuệ đi trước dẫn đường. Nếu được những thứ ấy thì thân, ngữ, ý đều không lầm lỗi.

Nếu dùng trí tuệ làm tiên đạo
Thân ngữ ý thường không lầm lỗi
Thời nguyện lực tất được tự tại
Tùy theo các loài mà hiện thân.

Người nào làm điều gì cũng do trí tuệ hướng dẫn thì thân ngữ ý không còn lầm lỗi, nguyện lực của người đó sẽ được tự tại, tùy theo các loại chúng sanh mà hiện thân.

Nếu nguyện lực ấy được tự tại
Tùy theo các loài mà hiện thân
Thời lúc tùy chúng, mà thuyết pháp
Âm thanh tùy loại, khó nghĩ bàn.

Nếu người nào được nguyện lực tự tại rồi, thì tùy theo sở thích chúng sanh mà hiện thân giống như họ để thuyết pháp, âm thanh phát ra mọi loài đều biết hết.

Nếu lúc tùy chúng, mà thuyết pháp
Âm thanh tùy loại, khó nghĩ bàn
Thời với tâm tất cả chúng sanh
Một niệm biết cả không thừa sót.

Khi được âm thanh không thể nghĩ bàn thì lúc đó trong một niệm, tất cả tâm chúng sanh mình đều biết hết không thừa, không sót.

Nếu với tâm tất cả chúng sanh
Một niệm biết cả không thừa sót.
Thời biết phiền não không từ đâu
Trọn không còn chìm trong sanh tử.

Nếu biết được tất cả tâm niệm chúng sanh thì sẽ biết phiền não không có gốc. Phiền não không có gốc thì trọn không còn chìm trong sanh tử, ngay đó giải thoát sanh tử.

Nếu biết phiền não không từ đâu
Trọn không còn chìm trong sanh tử

Thời được thân công đức pháp tánh
Dùng pháp oai lực hiện thế gian.

Nếu biết phiền não không có gốc thì không còn chìm trong sanh tử. Nếu hết sanh tử thì mọi thân công đức lành từ pháp tánh mà sanh, hiện đủ mọi oai lực.

Nếu được thân pháp tánh công đức
Dùng pháp oai lực hiện thế gian
Thời được thập địa, mười tự tại
Tu hành các độ, thắng giải thoát.

Nếu được thân pháp tánh công đức, thì dùng pháp oai lực đó hiện ở thế gian. Khi ấy chứng được mười địa mười tự tại, tu hành các độ, thắng giải thoát.

Nếu được thập địa, mười tự tại
Tu hành các độ, thắng giải thoát
Thời được quán đảnh đại thần thông
Trụ nơi tối thắng các tam-muội.

Nếu người nào chứng được mười địa mười tự tại rồi, tu hành các độ thắng giải thoát thì được quán đảnh đại thần thông, trụ nơi các tam-muội tối thắng.

Nếu được quán đảnh đại thần thông
Trụ nơi tối thắng các tam-muội
Thời khắp mười phương chỗ chư Phật
Đáng thọ quán đảnh được thắng vị.

Nếu ở một chỗ Phật được Phật quán đảnh, được đại thần thông, trụ trong chánh định tối thắng thì cũng

thấy mình ở chỗ mười phương chư Phật được quán đảnh, được ngôi vị thù thắng.

Nếu khắp mười phương chỗ chư Phật
Đáng thọ quán đảnh được thắng vị
Thời được tất cả Phật mười phương
Tay lấy cam lộ rưới trên đảnh.

Nếu được mười phương chư Phật quán đảnh thì cũng được mười phương chư Phật rưới nước cam lồ trên đảnh.

Nếu được tất cả Phật mười phương
Tay lấy cam lộ rưới trên đảnh
Thời thân đầy khắp như hư không
An trụ bất động khắp mười phương.

Nếu được mười phương chư Phật rưới nước cam lồ trên đảnh thì thấy thân mình biến khắp hư không, không còn giới hạn. Lúc đó an trụ bất động khắp cả mười phương.

Nếu thân đầy khắp như hư không
An trụ bất động khắp mười phương.
Thời chỗ sở hành không ai bằng
Chư thiên, người đời chẳng biết được.

Nếu được thân khắp hư không, an trụ ở mười phương thì chỗ sở hành của mình không ai bì được, chư thiên người đời không ai biết.

Bồ-tát siêng tu hạnh đại bi
Nguyện độ tất cả đều trọn vẹn

Nếu ai nghe thấy mà cúng dường
Đều làm cho họ được an lạc.

Bồ-tát chuyên tu hạnh từ bi nên nguyện độ hết tất cả chúng sanh, trọn vẹn không thiếu sót. Nếu có người nghe thấy cúng dường thì Bồ-tát đều làm cho họ được lợi lạc lớn.

Thần lực của chư Bồ-tát kia
Pháp nhãn toàn vẹn không khuyết giảm
Những đạo diệu hạnh thập thiện thảy
Thắng bảo vô thượng đều khiến hiện.
Như báu kim cang trong đại hải
Do oai lực này sanh các báu;
Không tăng, không giảm, cũng vô tận
Công đức của Bồ-tát cũng vậy.

Bồ-tát có được công đức pháp nhãn không thiếu, không giảm, nên các diệu hạnh thập thiện và vô thượng thắng bảo đều khiến hiện tiền như kim cương trong biển cả. Tất cả những thứ báu đó đều từ oai lực của Bồ-tát mà sanh ra, không tăng không giảm. Công đức của Bồ-tát cũng như vậy.

Hoặc có quốc độ không có Phật
Bồ-tát nơi đó hiện thành Phật,
Nếu có quốc độ chẳng biết Pháp
Nơi đó Bồ-tát thuyết diệu pháp.
Không có phân biệt, không công dụng
Trong khoảng một niệm khắp mười phương

Như mặt nguyệt sáng chiếu khắp nơi
Vô lượng phương tiện độ quần sanh.
Ở trong mười phương các thế giới
Niệm niệm thị hiện thành Phật đạo
Chuyển chánh pháp luân vào tịch diệt
Nhẫn đến xá-lợi phân bố rộng.

Thế giới nào không có Phật thì Bồ-tát thị hiện thành Phật để giáo hóa chúng sanh. Thế giới nào không biết pháp thì Bồ-tát thị hiện để thuyết pháp. Tất cả công dụng đó hiện khắp cả mười phương mà không có niệm dấy khởi. Tâm Bồ-tát như mặt trăng chiếu sáng khắp hết mà không dấy niệm. Bồ-tát mỗi niệm thị hiện thành Phật đạo, chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn, rồi phân chia xá-lợi.

Hoặc hiện Thanh văn cùng Độc giác
Hoặc hiện thành Phật khắp trang nghiêm
Như vậy khai diễn pháp ba thừa
Rộng độ chúng sanh vô lượng kiếp.
Hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ
Trời rồng nhẫn đến a-tu-la,
Cùng với ma-hầu-la-già thảy
Tùy chúng sở thích đều khiến thấy.
Chúng sanh hình tướng đều chẳng đồng
Hành nghiệp, âm thanh cũng vô lượng
Tất cả như vậy đều hiện được
Hải ấn tam-muội oai thần lực.

Bồ-tát hiện hình tướng Thanh văn, Độc giác hay Phật để nói giáo lý tam thừa độ khắp chúng sanh. Có khi hiện thân đồng nam, đồng nữ, có khi hiện thân a-tu-la, ma-hầu-la-già... Tất cả là do sở thích của chúng sanh, hiện cho họ thấy để giáo hóa, hình tướng âm thanh đều đồng với họ. Tất cả công đức diệu dụng đó đều do sức hải ấn tam-muội của Phật hiện ra.

Nghiêm tịnh bất tư nghị quốc độ
Cúng dường tất cả chư Như Lai
Phóng đại quang minh vô lượng biên
Độ thoát chúng sanh cũng vô hạn.
Trí tuệ tự tại, bất tư nghị
Ngôn từ thuyết pháp không chướng ngại
Thí, giới, nhẫn, tấn và thiền định
Trí tuệ, phương tiện, thần thông thảy.
Tất cả như vậy đều tự tại
Do Phật hoa nghiêm tam-muội lực.
Trong một vi trần nhập tam-muội
Thành tựu vi trần tất cả định.

Khi Bồ-tát muốn thị hiện trang nghiêm cõi nước và cúng dường chư Phật, ngài liền phóng quang sáng vô lượng vô biên, độ thoát chúng sanh không thể nghĩ bàn. Phương tiện độ thoát chúng sanh bằng cách nào? Tức là ngài dùng trí tuệ tự tại không thể nghĩ bàn, những ngôn từ thuyết pháp không chướng ngại, như bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, thần thông...

tất cả đều được tự tại. Dùng sức Hoa Nghiêm tam-muội của chư Phật mà trong một vi trần nhập tam-muội, thành tựu tất cả vi trần đều nhập tam-muội. Tại sao? Vì tất cả pháp lớn nhỏ chỉ là giả danh, giả tướng. Nếu ngộ được lý chân thật rồi thì những giả danh giả tướng không còn. Cho nên một hạt vi trần hay muôn ức hạt vi trần cũng không hai.

Mà vi trần kia cũng không thêm
Nơi một hiện khắp vô biên cõi.
Trong một trần kia, nhiều quốc độ
Hoặc là có Phật, hoặc không Phật,
Hoặc là tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh
Hoặc cõi rộng lớn, hoặc hẹp nhỏ
Hoặc có cõi thành, hoặc là hoại
Hoặc cõi chánh trụ, hoặc bàng trụ,
Hoặc như ánh nắng giữa đồng trống
Hoặc như lưới Thiên đế trên trời.
Như chỗ thị hiện trong một trần
Tất cả vi trần đều như vậy,
Đây là những thánh nhân cao cả
Tam-muội, giải thoát thần thông lực.

Khi Bồ-tát dùng thần lực nhập định ở trong một hạt bụi thì vô biên cõi nước, vô biên hạt bụi khác cũng thấy Bồ-tát nhập định ở trong đó, rồi hiện lên chỗ có Phật hoặc không Phật, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh... các cõi nước thành, hoại, chánh trụ, bàng trụ...

đều thị hiện được hết. Đây là sức thần thông tam-muội của bậc thánh nhân cao cả.

Nếu muốn cúng dường tất cả Phật
Nhập nơi tam-muội khởi thần thông
Hay dùng một tay khắp đại thiên
Cúng khắp tất cả vô số Phật.
Bao nhiêu hoa đẹp ở mười phương
Hương thoa, hương bột, báu vô giá
Đều từ trong tay xuất hiện ra
Cúng dường chư Phật ngự đạo thọ.
Bảo y vô giá, xen hương diệu
Bảo tràng phan, lọng đều xinh đẹp
Vàng rồng làm hoa, ngọc làm màn
Tất cả đều từ trong tay hiện.
Bao nhiêu vật tốt ở mười phương
Đáng đem phụng hiến đấng vô thượng
Trong tay tất cả đều hiện đủ
Trước cây bồ-đề cúng chư Phật.
Tất cả kỹ nhạc ở mười phương
Chung, cổ, cầm, sắc đủ các loại
Đồng tấu hòa nhã âm thanh diệu
Đều từ bàn tay xuất hiện ra.

Nếu phát tâm cúng dường chư Phật đang ngồi dưới cây bồ-đề, Bồ-tát ở trong định hiện ra đầy đủ phẩm vật

như y báu, tràng báu, vàng ròng trong tay... để phụng hiến các ngài.

Bao nhiêu tán tụng ở mười phương
Ca ngợi thật đức của chư Phật
Như vậy các thứ diệu ngôn từ
Đều từ bàn tay mà khai diễn.
Bồ-tát tay mặt phóng tịnh quang
Trong quang rưới ra nước thơm sạch
Rưới khắp mười phương các quốc độ
Cúng dường tất cả Chiếu Thế Đăng.
Lại phóng quang minh diệu trang nghiêm
Xuất sanh vô lượng hoa sen báu
Hoa này hình sắc đều rất đẹp
Dùng đây cúng dường lên chư Phật.
Lại phóng quang minh hoa trang nghiêm
Các thứ diệu hoa hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả đấng Đại đức.

Ở đây, bàn tay mặt của Bồ-tát lại phóng hào quang, trong hào quang sáng có đủ những thứ để cúng dường chư Phật.

Lại phóng quang minh hương trang nghiêm
Các thứ diệu hương hợp làm trướng,
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả đấng Đại đức.

Trong hào quang đó lại có những hương thơm rất nhiệm mầu, chan rải khắp cõi nước ở mười phương để cúng dường chư Phật.

Lại phóng quang minh mạt hương tốt
Các thứ mạt hương hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả đấng Đại đức.

Trong bàn tay lại phóng ra quang minh các mạt hương tốt. Các mạt hương làm màn làm trướng, rải khắp cõi nước ở mười phương cúng dường chư Phật.

Lại phóng quang minh y trang nghiêm
Các thứ y phục hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả đấng Đại đức.

Trong hào quang đó lại có những thứ y phục rất đẹp, họp thành màn trướng rải khắp cõi nước ở mười phương, cúng dường tất cả các đức Phật.

Lại phóng quang minh bảo trang nghiêm
Các thứ diệu bảo hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả đấng Đại đức.

Lại phóng hào quang bảo trang nghiêm, những ngọc báu đẹp đẽ nhất hợp thành màn trướng rải khắp cõi nước ở mười phương cúng dường tất cả các đức Phật.

Lại phóng quang liên hoa trang nghiêm
Các thứ liên hoa hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả đấng Đại đức.

Lại phóng hào quang các hoa sen, hợp thành màn trướng rải khắp cõi nước ở mười phương, cúng dường tất cả các đức Phật.

Lại phóng quang anh lạc trang nghiêm
Các thứ chuỗi ngọc hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả đấng Đại đức.

Lại phóng hào quang chuỗi anh lạc, hợp làm trướng rải khắp cõi nước ở mười phương cúng dường tất cả các đức Phật.

Lại phóng quang minh tràng trang nghiêm
Bảo tràng rực rỡ đủ màu đẹp
Các loại vô lượng đều rất tốt
Dùng đây trang nghiêm các Phật độ.
Các thứ báu đẹp lọng trang nghiêm
Những phan lụa đẹp treo rủ xuống
Chuông báu ma-ni, diễn Phật âm
Đem đến kính dâng cúng chư Phật.

Lại phóng hào quang cờ báu lọng báu, làm bằng những thứ lụa đẹp treo rủ xuống, trong đó có chuông báu ma-ni diễn ra những tiếng Phật, đem cúng dường Phật.

Tay hiện đồ cúng bất tư nghị
Như vậy cúng dường một Đạo sư
Nơi tất cả Phật đều như vậy
Đây là thần lực của Đại sĩ.

Bàn tay của Bồ-tát hiện những thứ bất tư nghì, không chỉ cúng dường một đức Phật mà cúng dường tất cả chư Phật, đó là thần lực của Bồ-tát.

Bồ-tát trụ trong môn tam-muội
Các thứ tự tại nhiếp chúng sanh
Đều đem pháp công đức đã làm
Vô lượng phương tiện để chỉ dạy.

Ở trong chánh định nhiếp hóa chúng sanh, dùng rất nhiều phương tiện để chỉ dạy cho họ.

Hoặc dùng môn cúng dường Như Lai
Hoặc dùng môn nhẫn nhục bất động
Hoặc dùng môn khổ hạnh tinh tấn
Hoặc dùng môn thiền định tịch tịnh
Hoặc dùng môn trí tuệ quyết rõ
Hoặc dùng môn phương tiện tu hành
Hoặc dùng môn phạm trụ, thần thông
Hoặc dùng môn tứ nhiếp lợi ích,
Hoặc dùng môn phước trí trang nghiêm
Hoặc dùng môn nhân duyên, giải thoát
Hoặc dùng môn căn, lực, chánh đạo
Hoặc dùng môn Thanh văn giải thoát,

Hoặc dùng môn Độc giác thanh tịnh
Hoặc dùng môn Đại thừa tự tại
Hoặc dùng môn Vô thường các khổ
Hoặc dùng môn Vô ngã, Vô thọ,
Hoặc dùng môn Bất tịnh, Ly dục
Hoặc dùng môn Diệt tận tam-muội.
Tùy theo chúng sanh bệnh chẳng đồng
Đều dùng pháp dược để đối trị.

Bồ-tát khi nhập định, muốn nhiếp phục giáo hóa chúng sanh, các ngài dùng nhiều môn phương tiện hướng dẫn khuyến khích họ, cúng dường chư Phật.

Tùy theo chúng sanh tâm sở thích
Đều dùng phương tiện khiến đầy đủ.
Tùy theo chúng sanh hạnh sai biệt
Đều dùng chước khéo khiến thành tựu.
Những tướng tam-muội thần thông ấy
Tất cả trời người chẳng lường được.
Có diệu tam-muội tên Tùy Lạc
Bồ-tát trụ đây, khắp quan sát
Tùy nghi thị hiện độ chúng sanh
Đều khiến vui lòng theo chánh pháp.

Sở dĩ Bồ-tát làm được bao nhiêu việc đó là đều nhắm vào tâm sở thích của chúng sanh, các ngài biết dùng phương tiện chuyển hóa khiến họ đầy đủ công hạnh tu hành.

Trong thời kiếp nạn cơ cẩn, tai
Ban cho thế gian đồ cần thiết
Tùy chỗ họ muốn đều khiến đủ
Khắp vì chúng sanh làm lợi ích.

Trong thời đói khát nghèo khổ, Bồ-tát hiện ra những thứ cần thiết ban bố cho chúng sanh, khiến họ đều được lợi ích.

Hoặc cho những vật uống, ăn ngon
Y phục, tư trang, những vật tốt
Cả đến ngôi vua, đều xả được
Khiến kẻ ưa thí theo chánh pháp.

Bồ-tát mang những thứ uống ăn, tư trang, những vật tốt, cả đến ngôi vua cũng thí xả cho. Bố thí như vậy khiến chúng sanh ưa bố thí, nương theo Phật pháp tu hành.

Hoặc dùng tướng hảo trang nghiêm thân
Y phục thượng diệu, chuỗi ngọc báu
Tràng hoa nghiêm sức, hương thoa thân
Oai nghi đầy đủ, độ hàm thức.

Trong trường hợp này, Bồ-tát dùng thân tướng tốt đẹp, mặc y phục thượng diệu, mang chuỗi ngọc tràng hoa tốt đẹp, dùng hương thơm xoa thân. Tất cả những oai nghi đầy đủ để độ chúng sanh.

Tất cả thế gian chỗ ưa chuộng
Sắc tướng, dung nhan và y phục

Tùy nghi hiện đủ, vui lòng họ
Khiến kẻ ưa sắc theo chánh pháp.

Những gì thế gian ưa chuộng, như dung nhan, y phục... các ngài đều hiện đủ khiến họ vui lòng.

Tiếng ca-lăng-tần-già mỹ diệu
Âm thanh diệu câu-chỉ-la thảy
Những thứ phạm âm đều đầy đủ
Tùy lòng họ thích vì thuyết pháp.
Tám vạn bốn ngàn các pháp môn
Chư Phật dùng đây độ chúng sanh
Bồ-tát cũng theo pháp sai biệt
Tùy nghi theo đời mà hóa độ.

Tám mươi bốn ngàn pháp môn của chư Phật, Bồ-tát cũng dùng tùy theo tâm chúng sanh mà hóa độ.

Chúng sanh khổ, lạc, lợi, suy thảy
Những việc thật hành của thế gian
Đều hay ứng hiện đồng với họ
Dùng đây phổ độ các chúng sanh.
Tất cả thế gian những khổ hoạn
Sâu rộng không bờ như đại hải
Đồng sự với họ đều chịu được
Khiến họ lợi ích được an vui.

Bồ-tát thực hành hạnh đồng sự, cùng chịu những nổi khổ nhiều như biển cả của chúng sanh, khiến họ được lợi ích an vui.

Có người chẳng biết pháp xuất ly
Chẳng cầu giải thoát lìa ồn náo
Vì họ Bồ-tát hiện thí xả
Thường ưa xuất gia tâm tịch tịnh.

Những người sanh ra trong gia đình khá giả thường không thích xuất ly, Bồ-tát vì họ mà thác sanh trong đó, thực hiện hạnh thí xả, ưa thích xuất gia, tâm tịch tịnh.

Nhà là chốn tham ái ràng buộc
Muốn khiến chúng sanh đều lìa khỏi
Nên hiện xuất gia được giải thoát
Với các dục lạc không ưa thích.

Nhà là chốn tham ái ràng buộc, muốn khiến chúng sanh đều lìa khỏi, nên các ngài xuất gia tu hạnh giải thoát, không còn ưa thích dục lạc nữa.

Bồ-tát hiện làm mười công hạnh
Cũng làm tất cả pháp đại nhân
Làm hạnh chư tiên đều không sót
Vì muốn chúng sanh được lợi ích.

Bồ-tát tu không phải một hạnh mà tất cả hạnh. Tùy theo trường hợp Bồ-tát hành các hạnh mà chúng sanh đang khao khát mong cầu, như hạnh chư tiên và các hạnh khác, không sót một hạnh nào.

Nếu có chúng sanh thọ vô lượng
Phiền não vi tế, vui đầy đủ

Trong đó Bồ-tát được tự tại
Hiện thọ các khổ già, bệnh, chết.

Nếu có chúng sanh được sống lâu, tuổi thọ vô lượng, phiền não ít mà vui nhiều. Bồ-tát tự tại hiện thọ các khổ già, bệnh, chết để cảnh tỉnh chúng sanh trong ấy.

Hoặc kẻ tham dục, sân, ngu si
Lửa mạnh phiền não luôn hừng cháy
Bồ-tát thị hiện già, bệnh, chết
Khiến chúng sanh đó đều điều phục.

Với người tham dục, sân nhuế, ngu si bị phiền não thiêu đốt, Bồ-tát cũng thị hiện già, bệnh, chết để thức tỉnh và điều phục họ.

Như Lai thập lực, vô sở úy
Cùng với mười tám pháp bất cộng
Tất cả vô lượng các công đức
Đều đem thị hiện độ chúng sanh.

Bồ-tát dùng thập lực, tứ vô sở úy, thập bát bất cộng pháp, vô lượng công đức đều đem thị hiện độ chúng sanh, khiến họ được thức tỉnh.

Thọ ký, giáo hóa và thần túc
Đều là sức tự tại của Phật
Chư Đại sĩ kia đều thị hiện
Hay khiến chúng sanh đều điều phục.

Những việc thọ ký, giáo hóa, hiện thần thông đều là sức tự tại của Phật, Bồ-tát cũng thị hiện những việc đó để điều phục chúng sanh.

Bồ-tát đem các môn phương tiện
Tùy thuận thế pháp độ chúng sanh
Ví như liên hoa chẳng dính nước
Tại thế như vậy, khiến người tin.

Bồ-tát dùng tất cả phương tiện tùy theo thế tục mà độ chúng sanh. Khi độ chúng sanh các ngài không dính mắc, giống như hoa sen không dính nước.

Là vua văn tài, học uyên bác
Ca vũ, luận bàn, người đều thích
Tất cả kỹ thuật trong thế gian
Như nhà ảo thuật đều hiện đủ.

Bồ-tát có khi thị hiện làm vua, tài học uyên bác hoặc làm những người ca vũ, lý luận, tất cả kỹ thuật trong thế gian đều tinh thông, nhưng giống như nhà ảo thuật không đắm trước, không mắc kẹt.

Hoặc làm trưởng giả, chủ trong ấp
Hoặc làm thương mãi, người buôn bán
Hoặc làm quốc vương cùng quan lớn
Hoặc làm lương y, nhà hùng biện.
Hoặc làm cây to giữa cánh đồng
Hoặc làm thuốc hay, những kho báu

Hoặc làm bảo châu như ý vương
Hoặc đem chánh đạo dạy chúng sanh.

Bồ-tát thị hiện trong cõi người hoặc làm trưởng giả chủ ấp, nhà buôn, làm vua, thầy thuốc, nhà hùng biện... Có khi hiện làm cây to che mát ngoài đồng, hoặc những cây thuốc trị bệnh, kho báu, bảo châu như ý muốn gì được nấy, hoặc đem chánh đạo dạy chúng sanh.

Nếu thấy thế giới mới thành lập
Chúng sanh chưa có vật cần dùng
Bấy giờ Bồ-tát làm công thợ
Vì họ bày ra các nghề nghiệp.

Nếu thấy thế giới mới thành lập, chúng sanh chưa biết làm ra vật dụng, Bồ-tát thị hiện làm thợ giỏi chỉ dạy các nghề nghiệp, giúp họ biết làm ăn.

Chẳng làm vật bức não chúng sanh
Chỉ nói chuyện thế gian lợi ích
Các luận, chú thuật, dược thảo thảy
Tất cả như vậy đều nói rành.

Bồ-tát không làm điều gì chướng ngại, đau khổ cho chúng sanh, chỉ thị hiện để giáo hóa đem lại sự an ổn cho họ thôi.

Thắng hạnh của tất cả tiên nhân
Trời người, mọi loài đều tín ngưỡng
Những pháp khổ hạnh khó làm đó
Bồ-tát tùy nghi đều làm được.

Nếu ai tu khổ hạnh đặc biệt thì Bồ-tát hiện tu khổ hạnh để giáo hóa họ.

Hoặc làm người xuất gia ngoại đạo
Hoặc ở núi rừng tự cần khổ
Hoặc để mình trần, không y phục
Mà làm sư trưởng của chúng kia.
Hoặc hiện những hạnh tà mạng thảy
Tập làm phi pháp cho là thắng
Hoặc hiện oai nghi, làm Phạm chí
Ở trong chúng kia làm thượng thủ.
Hoặc chịu ngũ nhiệt, phơi dưới nắng
Hoặc giữ giới bò, chó và nai
Hoặc mặc áo rách, phụng thờ lửa
Vì độ chúng kia, làm sư trưởng.

Đối với ngoại đạo tu khổ hạnh, giữ giới bò chó nai... hoặc ngoại đạo tà kiến, thờ lửa... Bồ-tát đều thị hiện khổ hạnh thù thắng hơn họ, để làm thầy giáo hóa và hướng dẫn họ quay về với Phật pháp.

Hoặc hiện yết kiến các thiên miếu
Hoặc lại thị hiện xuống sông Hằng
Ăn củ, trái thảy, đều hiện làm
Nơi đó thường suy pháp tối thắng.

Bồ-tát có khi hiện làm người thờ cúng các miếu thần, hoặc thị hiện tắm nước sông Hằng, hoặc ăn củ quả... thị hiện tất cả việc ấy để hướng chúng sanh đến pháp tối thắng.

Hoặc hiện ngồi xổm, hoặc co chân
Hoặc nằm cỏ gai, hoặc trên tro
Hoặc dùng chày đập, cầu xuất ly
Mà ở chúng kia làm sư thủ.
Như vậy các phái, các ngoại đạo
Quan sát ý giải cùng đồng sự
Hiện làm khổ hạnh đời chẳng kham
Khiến họ xem thấy đều điều phục.
Chúng sanh mê lầm theo tà giáo
Trụ nơi ác kiến, thọ những khổ
Vì họ phương tiện, nói diệu pháp
Đều khiến được hiểu lý chân thật.

Tất cả những hạnh ngoại đạo tu, dù cho khổ hạnh lớn lao đến đâu, Bồ-tát cũng thị hiện bằng để họ kính nể, rồi giáo hóa họ trở về chánh pháp.

Hoặc theo chú ngữ nói tứ đế
Hoặc giỏi mật ngữ nói tứ đế
Hoặc dùng tiếng người nói tứ đế
Hoặc trời mật ngữ nói tứ đế.
Phân biệt văn tự, nói tứ đế
Quyết định nghĩa lý, nói tứ đế
Khéo phá nơi người, nói tứ đế
Chẳng bị dao động, nói tứ đế,
Hoặc tiếng bát bộ, nói tứ đế
Hoặc tất cả lời, nói tứ đế

Tùy ngôn âm thế gian hiểu được
Diễn thuyết tứ đế, khiến giải thoát.
Tất cả bao nhiêu các Phật pháp
Đều nói như vậy đủ tất cả
Biết cảnh giới lời bất tư nghị
Đây là thuyết pháp tam-muội lực.

Sức thuyết pháp của Bồ-tát công đức không thể lường, các ngài tùy theo sự hiểu biết của chúng sanh mà nói pháp thích ứng giáo hóa khiến cho họ giải thoát, không dùng một phương tiện cố định nào.

Có thắng tam-muội tên An Lạc
Hay khắp cứu độ các quần sanh
Phóng đại quang minh bất tư nghị
Khiến ai được thấy đều điều phục.
Quang minh đã phóng tên Thiện Hiện
Nếu có ai gặp quang minh này
Tất được lợi ích chẳng luống uổng
Nhân đây được thành trí vô thượng,
Bồ-tát trước hiện nơi chư Phật
Hiện Pháp, hiện Tăng, hiện chánh đạo
Cũng hiện tháp Phật và hình tượng
Vì thế nên thành quang minh này.

Đây nói tu nhân của Bồ-tát nên được quả quang minh, hay phóng ánh sáng lớn khiến chúng sanh được điều phục. Có quang minh tên Thiện Hiện, người chạm

quang minh này đều biết trở về điều thiện, được lợi ích không luống uổng, trọn đời tu tiến, không bỏ qua vô ích, được thành trí vô thượng. Do quang minh hiện thân Phật, Bồ-tát, pháp, tăng... nên thành tựu như thế.

Lại phóng quang minh tên Chiếu Diệu
Chói lấn tất cả sáng chư thiên
Bao nhiêu ám chướng đều tiêu trừ
Khắp vì chúng sanh làm lợi ích.
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến cầm đèn sáng cúng dường Phật
Do dùng đèn sáng cúng dường Phật
Được thành thế gian Vô Thượng Đăng.
Thắp những đèn dầu và đèn tô
Cũng thắp các thứ đuốc sáng tỏ
Những ngọn nến báu thơm đẹp nhất
Dùng đây cúng Phật được quang này.

Lại có hào quang tên Chiếu Diệu soi sáng nhiệm mầu, tất cả hào quang của chư thiên đều bị phủ trùm không thể bì kịp, khiến bao nhiêu ám chướng của chúng sanh đều được tiêu trừ, ai chạm đến hào quang này đều được giác ngộ. Dùng các thứ đèn, đuốc, nến báu thơm cúng Phật mà được quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Tế Độ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ phát tâm đại thệ nguyện
Độ thoát quần sanh trong dục hải

Nếu hay phát được tâm đại thệ
Độ thoát quần sanh trong dục hải
Thời hay vượt qua bốn dòng nước
Bước đến thành vô ưu giải thoát.
Nơi những đường đi ngang sông lớn
Xây cất cầu đò và thuyền bè
Quở rầy hữu vi, khen tịch tịnh
Do đây được thành quang minh này.

Lại có hào quang tên Tế Độ, chúng sanh chạm tới đều hướng về Phật đạo, nguyện độ thoát chúng sanh qua biển ái dục. Nếu phát nguyện lớn như thế thì vượt qua bốn dòng nước sanh lão bệnh tử, đến thành giải thoát không còn lo buồn. Do nhân xây cất cầu đò, làm thuyền bè qua sông, quở rầy pháp hữu vi... mà thành tựu quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Diệt Ái
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ xa lìa cảnh ngũ dục
Gẫm suy diệu vị pháp giải thoát.
Nếu hay bỏ lìa cảnh ngũ dục
Gẫm suy diệu vị pháp giải thoát
Thời hay dùng Phật pháp cam lồ
Rưới tắt thế gian những khát ái.
Bố thí ao, giếng và khe suối
Chuyên cầu Bồ-đề đạo vô thượng

Quở trách ngũ dục, khen thiền định
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Diệt Ái, chúng sanh nào chạm được hào quang này thì xa lìa ngũ dục, suy gẫm diệu vị pháp giải thoát... Sở dĩ được hào quang như vậy là do bố thí ao giếng... luôn quở trách ngũ dục, khen ngợi thiền định.

Lại phóng quang minh tên Hoan Hỷ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ ái mộ Phật Bồ-đề
Phát tâm nguyện chứng vô sư đạo.
Tạo lập Như Lai tượng đại bi
Tướng hảo trang nghiêm, ngự liên tòa
Luôn khen những công đức tối thắng
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Hoan Hỷ, ai chạm hào quang này thì được tỉnh giác, kính mộ Phật, phát nguyện tu chứng đạo Bồ-đề. Tại sao được hào quang như thế? Do đắp tượng Phật trang nghiêm ngự trên đài sen, luôn luôn tán thán những công đức thù thắng nên thành tựu quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Ái Nhạo
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến lòng họ mến kính chư Phật
Mến kính tôn Pháp, mến kính Tăng;

Nếu tâm thường kính mến chư Phật
Kính mến Pháp và kính mến Tăng
Thời ở trong chúng hội Như Lai
Thành được pháp nhẫn sâu vô thượng.
Khai ngộ chúng sanh số vô lượng
Khiến họ niệm Phật, Pháp, Tăng bảo
Và dạy phát tâm tu công đức
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Ái Nhạo, người nào chạm đến hào quang này thì mến kính Phật, Pháp, Tăng, ở trong chúng hội của Như Lai thành tựu pháp nhẫn vô thượng. Tại sao được hào quang như thế? Do khai ngộ chúng sanh, khiến họ niệm Phật, Pháp, Tăng bảo và dạy phát tâm tu công đức.

Lại phóng quang minh tên Phước Tụ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ thật hành nhiều bố thí
Dùng đây nguyện cầu đạo vô thượng.
Lập hội đại bố thí vô hạn
Ai đến cầu xin đều thỏa mãn
Chẳng để lòng họ còn thấy thiếu
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Phước Tụ, ai chạm tới hào quang này thì phát tâm thực hành bố thí, nguyện cầu thành Phật. Do thiết lập hội bố thí không giới hạn, thỏa mãn tất cả cầu xin của chúng sanh nên thành tựu quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Cụ Trí
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến nơi một pháp, trong một niệm
Đều hiểu vô lượng các pháp môn.
Ví các chúng sanh phân biệt pháp
Nhẫn đến quyết liễu nghĩa chân thật
Khéo nói pháp nghĩa không thiếu bớt
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Cụ Trí, tức đầy đủ trí tuệ, ai chạm tới hào quang này thì giác ngộ trong một pháp một niệm, hiểu vô lượng pháp môn. Được hào quang này là do phân biệt thuyết pháp cho chúng sanh, quyết tu liễu nghĩa chân thật, nói pháp không thiếu sót.

Lại phóng quang minh tên Huệ Đăng
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến biết chúng sanh tánh không tịch
Tất cả các pháp vô sở hữu.
Diễn thuyết các pháp không, vô chủ
Như huyễn, như diệm, trăng dưới nước
Cũng như giấc mơ, cùng bóng tượng
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Huệ Đăng, ai chạm tới hào quang này đều biết được chúng sanh tánh không tịch, biết tất cả pháp vô sở hữu. Tại sao được hào quang này? Do diễn thuyết các pháp không, vô chủ, như huyễn như diệm, như trăng đáy nước, như giấc mơ, như bóng tượng.

Phóng quang minh tên Pháp Tự Tại
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến được vô tận đà-la-ni
Tổng trì tất cả các Phật pháp,
Cung kính cúng dường người trì pháp
Cung cấp hầu hạ chư thánh hiền
Đem chánh pháp thí cho chúng sanh
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Pháp Tự Tại, ai chạm tới hào quang này thì được vô tận đà-la-ni. Tại sao được hào quang này? Do cung kính cúng dường người trì pháp, cung cấp hầu hạ những vị thánh hiền, đem chánh pháp bố thí cho chúng sanh.

Lại phóng quang minh tên Năng Xả
Quang này giác ngộ kẻ xan tham
Khiến biết tài vật là vô thường
Thường thích bố thí lòng không nhiễm.
Lòng keo kiết khó điều, được điều
Biết của như mộng, như mây nổi
Thêm lớn tâm bố thí thanh tịnh
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Năng Xả, ai chạm tới hào quang này thì biết tài vật là vô thường, phát tâm bố thí lòng không nhiễm. Do tu nhân gì được hào quang này? Do lòng không keo kiệt, không bỏn sẻn, biết của thế gian như mộng, như mây nổi, luôn luôn phát tâm bố thí thanh tịnh.

Lại phóng quang minh tên Trừ Nhiệt
Quang này giác ngộ kẻ phạm giới
Khiến họ thọ trì giới thanh tịnh
Phát tâm nguyện chứng đạo vô sư.
Khuyên dắt chúng sanh thọ trì giới
Mười nghiệp đạo lành đều thanh tịnh
Lại khiến phát hướng Bồ-đề tâm
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Trừ Nhiệt, ai chạm tới hào quang này thì dù phạm giới đều được trì giới thanh tịnh, phát tâm nguyện chứng đạo vô sư. Tại sao được hào quang này? Do khuyên người thọ trì giới và tu Thập thiện thanh tịnh, khiến họ phát tâm Bồ-đề.

Lại phóng quang minh tên Nhẫn Nghiêm
Quang này giác ngộ kẻ sân hận
Khiến họ lìa sân, trừ ngã mạn
Thường thích pháp nhu hòa nhẫn nhục.
Chúng sanh bạo ác khó nhẫn được
Vì Bồ-đề nên tâm chẳng động
Thường thích ca ngợi đức nhẫn nhục
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Nhẫn Nghiêm, tức là lấy nhẫn nhục làm trang nghiêm, ai hay sân giận chạm vào hào quang này thì được lìa sân và bớt tâm ngã mạn, lại thích tu pháp nhu hòa nhẫn nhục. Tại sao được hào quang này?

Do khi chúng ta tu gặp người có thói hung dữ mà mình nhẫn được, vì tâm Bồ-đề không thối chuyển, ca ngợi đức nhẫn nhục nên thành tựu quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Dũng Mãnh
Quang này giác ngộ kẻ giải đãi
Khiến họ thường đối với Tam bảo
Cung kính cúng dường không nhàm mỏi.
Nếu họ thường đối với Tam bảo
Cung kính cúng dường không nhàm mỏi
Thời hay vượt khỏi cảnh tứ ma
Mau thành bậc Bồ-đề vô thượng.
Khuyến hóa chúng sanh khiến tinh tấn
Thường siêng cúng dường ngôi Tam bảo
Lúc pháp sắp diệt chuyên ủng hộ
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Dũng Mãnh, ai chạm tới hào quang này thì người giải đãi trở nên siêng năng cúng dường Tam bảo không nhàm chán. Nếu cúng dường Tam bảo không nhàm chán thì vượt khỏi tứ ma, tức là ma phiền não, ma ngũ ấm, ma trời, ma chết, được chứng quả vô thượng Bồ-đề. Tại sao? Vì khéo giáo hóa chúng sanh, khiến họ tinh tấn tụng kinh ngồi thiền, cúng dường Tam bảo, khi pháp của Phật sắp diệt thì ủng hộ duy trì không cho suy yếu, do đó được quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Tịch Tịnh
Quang này giác ngộ kẻ loạn tâm

Khiến họ xa lìa tham, sân, si
Tâm chẳng dao động được chánh định,
Xa lìa tất cả ác trí thức
Luận đàm vô nghĩa, hạnh tạp nhiễm
Khen ngợi thiền định, hạnh tịch tịnh
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Tịch Tịnh, hay giác ngộ người loạn tâm. Ai tham sân si nhiều chạm tới hào quang này thì tâm bớt dao động, dần dần được chánh định. Tại sao được hào quang này? Do xa lìa ác tri thức, xa lìa luận đàm vô nghĩa, hạnh tạp nhiễm, luôn luôn khen ngợi thiền định, hạnh tịch tĩnh nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Huệ Nghiêm
Quang này giác ngộ kẻ ngu mê
Khiến họ chứng lý, hiểu duyên khởi
Lục căn, trí tuệ đều thông đạt,
Nếu hay chứng lý, hiểu duyên khởi
Lục căn, trí tuệ đều thông đạt
Thời được pháp tam-muội Nhật Đăng
Trí tuệ sáng tỏ thành Phật quả,
Của ngoài, trong thân đều hay xả
Vì đạo Bồ-đề cầu chánh pháp
Nghe xong, chuyên cần vì chúng nói
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Huệ Nghiêm, là lấy trí tuệ trang nghiêm. Người ngu si chạm tới hào quang này thì hiểu lý duyên khởi, được trí tuệ thông đạt. Khi trí tuệ thông đạt thời được phát tam-muội Nhật Đăng, trí tuệ sáng tỏ thành Phật quả. Do nhân gì mà được hào quang này? Do bố thí của cải trong và ngoài thân, vì đạo Bồ-đề cầu chánh pháp, nghe xong lại chuyên cần vì người khác nói, nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Phật Huệ
Quang này giác ngộ các hàm thức
Khiến thấy vô lượng vô biên Phật
Đều ngự trên bảo tọa liên hoa.
Khen Phật oai đức và giải thoát
Ngợi Phật tự tại vô hạn lượng
Hiển thị Phật lực và thần thông
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Phật Huệ, ai chạm tới hào quang này thì được giác ngộ, thấy được vô lượng vô biên đức Phật ngự trên tòa sen. Sở dĩ được hào quang này là do khen ngợi oai đức chư Phật, khen ngợi pháp giải thoát của Phật, khen ngợi Phật tự tại vô hạn lượng, hiển bày cho người biết sức thần thông diệu dụng của Phật.

Lại phóng quang minh tên Vô Úy
Quang này chiếu đến kẻ sợ hãi
Quỷ mị bắt giữ, những độc hại
Tất cả đều khiến mau trừ diệt,

Hay ban vô úy cho chúng sanh
Gặp kẻ não hại đều khuyên ngăn
Chẩn tế kẻ cô cùng ách nạn
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Vô Úy tức hào quang không sợ hãi. Người được hào quang này chiếu đến thì bao nhiêu sợ hãi đều tiêu trừ. Tại sao được hào quang này? Do ban cho chúng sanh sự vô úy, gặp những kẻ hung hăng muốn não hại người thì khuyên ngăn, gặp những kẻ cô bần ách nạn thì giúp đỡ cho họ qua tai nạn, nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên An Ổn
Quang này chiếu đến người tật bệnh
Khiến trừ tất cả sự khổ đau
Đều được sự vui trong chánh định,
Ban cho thuốc hay cứu các bệnh
Diệu bảo sống lâu, hương thoa thân
Tô, dầu, sữa, mật làm thức ăn
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên An Ổn, người tật bệnh chạm tới thì tiêu trừ tất cả khổ đau, dần dần được chánh định. Tại sao được hào quang này? Do bố thí thuốc hay cứu các bệnh, diệu bảo sống lâu, hương thoa thân, cho tô dầu sữa mật làm thức ăn, nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Kiến Phật
Quang này giác ngộ người sắp chết

Khiến tùy nhớ tưởng, thấy Như Lai
Mạng chung được sanh cõi nước Phật,
Thấy kẻ lâm chung khuyên niệm Phật
Lại chỉ tượng Phật bảo nhìn ngắm
Khiến đối với Phật rất kính ngưỡng
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Kiến Phật, người sắp lâm chung chạm tới hào quang liền nhớ tưởng Như Lai, được sanh cõi Phật. Tại sao có hào quang này? Do thấy người sắp lâm chung, khuyên nhớ niệm danh hiệu Phật, nhớ tưởng công hạnh Phật, hoặc chỉ hình tượng Phật cho họ ngắm nhìn, khiến họ đối với Phật rất kính ngưỡng, nên được quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Nhạo Pháp
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến nơi chánh pháp luôn mến thích
Lóng nghe, diễn thuyết và biên chép,
Lúc pháp sắp diệt hay diễn thuyết
Khiến người cầu pháp ý thỏa mãn
Mến thích chánh pháp siêng tu tập
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Nhạo Pháp, người chạm tới hào quang này luôn luôn mến thích chánh pháp, ưa nghe kinh, biên chép kinh. Khi giáo pháp sắp diệt thì hay diễn thuyết, khiến người nghe được thỏa mãn, mến thích chánh pháp, siêng tu tập nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Diệu Âm
Quang này khai ngộ chư Bồ-tát
Hay khiến các tiếng trong ba cõi
Người đều nghe là tiếng của Phật,
Dùng âm thanh lớn ca ngợi Phật
Bố thí chuông, linh các âm nhạc
Khiến khắp thế gian nghe tiếng Phật
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Diệu Âm tức là hào quang tiếng nhiệm mầu. Hào quang này khai ngộ các Bồ-tát, tất cả âm thanh trong ba cõi đều nghe là tiếng của Phật. Tu hạnh gì mà được hào quang này? Do dùng âm thanh ca ngợi Phật. Vì vậy khi tụng kinh chúng ta phát âm cho trong trẻo rõ ràng. Bố thí chuông, linh, các thứ âm nhạc, khiến khắp thế gian nghe tiếng Phật nên được hào quang này.

Phóng quang minh tên Thí Cam Lộ
Quang này khai ngộ tất cả chúng
Khiến bỏ tất cả hạnh phóng dật
Tu hành đầy đủ các công đức,
Nói pháp hữu vi chẳng an ổn
Vô lượng khổ não đều đầy khắp
Hằng thích ca ngợi vui tịch diệt
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Thí Cam Lộ, ai chạm tới hào quang này đều được khai ngộ, dứt bỏ phóng dật và buông lung,

tu hành đầy đủ các công đức. Tại sao được hào quang này? Do dạy người biết các pháp hữu vi sanh già bệnh chết không an ổn, có vô lượng khổ não, thường dạy người ưa thích pháp tịch diệt, nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Tối Thắng
Quang này khai ngộ tất cả chúng
Khiến ở chỗ Phật khắp lóng nghe
Giới, định, trí tuệ pháp tăng thượng,
Thường thích ca ngợi tất cả Phật
Thắng giới, thắng định, thắng trí tuệ
Đó là vì cầu đạo vô thượng
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Tối Thắng, ai chạm tới hào quang này thì liền khai ngộ, thích nghe pháp Phật, giới định tuệ tăng trưởng. Tại sao được hào quang này? Vì cầu đạo vô thượng nên thích ca ngợi pháp của Phật, ca ngợi thắng giới, thắng định, thắng trí tuệ, do đó được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Bảo Nghiêm
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến được bảo tạng vô cùng tận
Dùng đây cúng dường chư Như Lai,
Đem các loại bảo châu thượng diệu
Dâng lên chư Phật và tháp Phật
Cũng khiến ban cho kẻ nghèo thiếu
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Bảo Nghiêm, tức là hào quang của báu trang nghiêm. Ai chạm tới hào quang này thì được kho báu vô tận, dùng đây cúng dường chư Như Lai. Tại sao được hào quang này? Do đem của báu thượng diệu cúng dường chư Phật và tháp Phật, rồi lại bố thí cho kẻ nghèo thiếu nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Hương Nghiêm
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến người nghe pháp lòng vui đẹp
Quyết định sẽ thành công đức Phật,
Hương tốt quý giá dùng thoa đất
Cúng dường tất cả đấng Tối Tôn
Cũng dùng xây tháp và tượng Phật
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Hương Nghiêm tức là hào quang dùng mùi thơm để trang nghiêm. Người nào chạm hào quang này thì vui thích nghe pháp, quyết định thành tựu công đức Phật. Tu nhân gì được hào quang như vậy? Do dùng các thứ hương tốt quý giá rải trên đất, cúng dường tất cả đức Phật, cũng dùng xây tháp và tạo tượng Phật, nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh Tạp Trang Nghiêm
Bảo tràng, phan lọng số vô lượng
Thắp hương, rải hoa, tấu âm nhạc
Thành ấp trong ngoài đều khắp cả,

Đem những kỹ nhạc vi diệu ấy
Cùng những hương, hoa, phan, lọng đẹp
Các thứ trang nghiêm cúng dường Phật
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Tạp Trang Nghiêm, hay khiến người đem vô số lọng báu, thắp hương rải hoa, tấu âm nhạc để cúng dường Phật. Sở dĩ có hào quang này là do đem kỹ nhạc vi diệu cùng hương hoa phan lọng, các thứ trang nghiêm cúng dường Phật.

Lại phóng quang minh tên Nghiêm Khiết
Khiến mặt đại địa đều bằng phẳng
Trang nghiêm tháp Phật và chỗ ấy
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Nghiêm Khiết, tức hào quang sạch sẽ trang nghiêm, khiến cho mặt đất đều bằng phẳng. Do công phu trang nghiêm tháp của Phật và làm đẹp chung quanh nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Đại Vân
Hay khởi mây thơm hay nước thơm
Nước thơm rưới tháp và đình viện
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Đại Vân, thường khởi mây thơm rưới nước thơm khắp các đình viện. Sở dĩ được hào quang này là do rưới nước thơm khắp nơi trong chùa.

Lại phóng quang minh tên Nghiêm Cụ
Khiến người thiếu áo được thượng phục

Vật tốt nghiêm thân đem bố thí
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Nghiêm Cụ, tức hào quang y phục trang nghiêm, khiến người thiếu áo chạm tới hào quang này thì được áo tốt. Tại sao được hào quang này? Do thường bố thí vật tốt nghiêm thân.

Lại phóng quang minh tên Thượng Vị
Hay khiến kẻ đói được mỹ thực
Các thứ ăn ngon đem bố thí
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Thượng Vị, người đói gặp hào quang này thì được thức ăn ngon. Do khi tu thường bố thí thức ăn ngon nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Đại Tài
Khiến kẻ nghèo cùng được của báu
Đem vật vô tận cúng Tam bảo
Do đây được thành quang minh này.

Co hào quang tên Đại Tài, tức của cải nhiều, người nghèo cùng chạm đến hào quang này thì được của báu. Tu nhân gì được hào quang này? Do đem tài vật nhiều vô tận cúng dường Tam bảo.

Lại phóng quang minh tên Nhãn Thanh Tịnh
Hay khiến kẻ mù được ngó thấy
Đem đèn cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Nhãn Thanh Tịnh, người mù chạm vào hào quang này thì liền được sáng mắt. Do dùng đèn cúng dường Phật và tháp Phật nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Nhĩ Thanh Tịnh
Hay khiến kẻ điếc được nghe rõ
Trổi nhạc cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Nhĩ Thanh Tịnh, người điếc chạm hào quang liền được nghe rõ. Do dùng âm nhạc cúng dường Phật và tháp Phật nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Tỹ Thanh Tịnh
Xưa chưa nghe hương, đều được nghe
Đem hương cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Tỹ Thanh Tịnh, người chưa nghe mùi hương gặp hào quang này liền nghe được mùi hương. Do đem hương thơm cúng dường Phật và tháp Phật nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Thiệt Thanh Tịnh
Hay dùng tiếng tốt ca ngợi Phật
Trừ hẳn lời nói thô và ác
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Thiệt Thanh Tịnh, tức là lưỡi thanh tịnh. Sở dĩ được hào quang này là do dùng tiếng tốt

ca ngợi Phật, dứt hẳn lời nói thô ác nên được quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Thân Thanh Tịnh
Kẻ năm căn thiếu khiến hoàn cụ
Đem thân lễ Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Thân Thanh Tịnh, người các căn không đầy đủ chạm hào quang này thì được đầy đủ. Sở dĩ được hào quang này là do đem thân lễ Phật và tháp Phật.

Lại phóng quang minh tên Ý Thanh Tịnh
Khiến kẻ quên lãng được chánh niệm
Tu hành tam-muội đều tự tại
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Ý Thanh Tịnh, người thất niệm chạm đến hào quang liền được chánh niệm. Sở dĩ được hào quang này là do công phu tu thiền định được tự tại.

Lại phóng quang minh tên Sắc Thanh Tịnh
Khiến thấy Phật sắc bất tư nghì
Đem những diệu sắc trang nghiêm tháp
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Sắc Thanh Tịnh, người chạm đến liền thấy sắc Phật bất tư nghì. Tại sao được hào quang đó? Do đem những diệu sắc trang nghiêm tháp Phật nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Thanh Thanh Tịnh
Khiến biết thanh tánh vốn không tịch
Quán thanh duyên khởi, như tiếng vang
Do đây được thành quang minh ấy.

Có hào quang tên Thanh Thanh Tịnh, khiến người chạm đến biết tánh âm thanh vốn rỗng lặng. Do tu quán lý duyên khởi của âm thanh, biết tiếng không thật như vang, như hưởng, hằng quán như vậy nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Hương Thanh Tịnh
Khiến vật hôi nhơ đều thơm sạch
Nước thơm rửa tháp, cây bồ-đề
Do đây được thành quang minh ấy.

Có hào quang tên Hương Thanh Tịnh, khiến những gì nhơ nhớp chạm đến thảy đều thơm sạch. Do lấy nước thơm rưới tháp Phật và tưới cây bồ-đề nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Vị Thanh Tịnh
Hay trừ tất cả độc trong vị
Hằng cúng Phật, Tăng cùng cha mẹ
Do đây được thành quang minh này.

Có hào quang tên Vị Thanh Tịnh, những chất độc trong vị thức ăn chạm tới quang minh này đều biến thành ngon, thành tốt. Do thường cúng Phật, chúng tăng và cha mẹ nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Xúc Thanh Tịnh
Hay khiến thô nhám đều dịu mềm
Đao, mâu, kiếm, kích trên rơi xuống
Đều khiến biến làm tràng hoa đẹp.
Bởi xưa từng ở giữa đường sá
Thoa hương, rải hoa, trải y phục
Rước đưa chư Phật đi trên đó
Vì thế nay được quang minh này.

Có hào quang tên Xúc Thanh Tịnh, những gì thô nhám chạm vào hào quang này đều trở thành mềm dịu. Đao, mâu, kiếm, kích trên hư không rơi xuống khiến biến thành tràng hoa đẹp. Do khi xưa Bồ-tát đem hương hoa và y phục trải trên đường để Phật đi lên đó nên được hào quang này.

Lại phóng quang minh tên Pháp Thanh Tịnh
Hay khiến tất cả những chân lông
Đều diễn diệu pháp bất tư nghì
Ai nghe pháp này đều vui hiểu
Nhân duyên sanh ra, vốn vô sanh
Pháp thân của Phật, chẳng phải thân
Pháp tánh thường trụ như hư không
Do thuyết nghĩa trên được quang ấy.

Có hào quang tên Pháp Thanh Tịnh, được hào quang này rồi thì tất cả lỗ chân lông đều thuyết diệu pháp khiến người nghe thích thú. Thuyết diệu pháp

là thuyết pháp gì? Là nói các pháp do nhân duyên sanh, duyên sanh vốn vô sanh, nói pháp thân Phật không phải thân phàm phu, pháp tánh thường trụ rộng lớn như hư không. Do diễn thuyết những nghĩa trên nên được hào quang này.

Những môn quang minh như đã thuật
Hằng hà sa số vô hạn lượng
Đều từ chân lông Đại tiên phóng
Mỗi quang công dụng đều sai biệt.
Như một chân lông phóng quang minh
Vô lượng vô số như hằng sa
Tất cả chân lông đều như vậy
Đây là Đại tiên tam-muội lực.

Những hào quang nhiều như cát sông Hằng kể trên đều từ chân lông bậc Đại tiên tức là của Phật, Bồ-tát phóng ra. Một chân lông phóng ra vô số hào quang, tất cả chân lông đều như vậy. Đây là sức tam-muội của chư Phật, Bồ-tát thành tựu như thế.

Như bản hạnh xưa được quang minh
Tùy ai túc duyên đồng tu hành
Nay phóng quang minh nên như vậy
Đây là Đại tiên trí tự tại.

Như bản hạnh tức hạnh ngày xưa được hào quang đó, nghĩa là tùy người có duyên lành đồng tu hành với các ngài, liền được chạm tới hào quang đó. Đây là do trí tuệ tự tại của Phật.

Thuở xưa đồng tu nơi phước nghiệp
Và người mến thích hay tùy hỷ
Thấy kia thật hành cũng vui theo
Nay nơi quang này đều được thấy.

Thuở xưa khi các ngài mới phát tâm tu, nếu có người cùng tu phước nghiệp và phát tâm mến thích tùy hỷ vui theo thì ngày nay các ngài thành Phật, thành Bồ-tát, phóng quang cho người đó gặp thấy.

Nếu ai tự tu các phước nghiệp
Cúng dường chư Phật vô lượng số
Nơi công đức Phật thường nguyện cầu
Được quang minh này làm giác ngộ.
Như kẻ sanh manh chẳng thấy trời
Chẳng phải mặt trời không mọc lên
Những người mắt tỏ đều thấy rõ
Riêng theo phận mình làm công việc.
Quang minh Bồ-tát cũng như vậy
Người có trí tuệ đều thấy cả
Phàm phu tà tín, kẻ mê si
Nơi quang minh này không thấy được.

Nếu người tự tu phước nghiệp, cúng dường vô số chư Phật, đối với công đức của Phật thường nguyện cầu. Đây là do hào quang Bồ-tát chạm đến khiến họ được giác ngộ. Những người không được duyên lành đó, giống như kẻ mù thuở nhỏ không thấy mặt trời.

Cũng vậy, người không có duyên với Bồ-tát, không tùy hỷ ủng hộ các ngài tu thì dù các ngài phóng quang cũng không thấy. Những người mắt tỏ đều thấy rõ, riêng theo phận mình làm công việc, người sáng mắt thấy ánh sáng của mặt trời, tính giờ khắc để làm công việc. Đó là dụ cho những người có duyên lành với Bồ-tát thấy hào quang chiếu đến rồi phát tâm. Quang minh Bồ-tát cũng như vậy, người có trí tuệ đều thấy cả, chỉ có những phàm phu tà tín, mê si thì không thấy.

Ma-ni cung điện và xe kiệu
Báu đẹp hương thơm dùng thoa sáng
Người có phước đức tự nhiên đủ
Người không phước đức chẳng ở được.
Bồ-tát quang minh cũng như vậy
Người có trí sâu đều chiếu đến
Tà tín, hiểu kém, kẻ phàm ngu
Chẳng thể thấy được quang minh ấy.

Có những cung điện bằng ma-ni, đầy đủ báu đẹp hương thơm sáng rỡ, người có phước thì đương nhiên được ở trong đó, người không có phước chẳng ở được. Quang minh Bồ-tát cũng như vậy, người nào có trí sâu thì thấy hào quang của Bồ-tát chiếu đến, còn những người tà tín, hiểu kém, phàm ngu thì chẳng thấy được quang minh kia.

Nếu ai nghe quang này sai biệt
Hay sanh lòng tin sâu thanh tịnh

Dứt hẳn tất cả các lưới nghi
Mau thành tràng công đức vô thượng.

Người nghe quang minh của Bồ-tát có nhiều thứ sai biệt, sanh lòng tin sâu thanh tịnh thì được dứt hết các lưới nghi, mau thành tựu tràng công đức vô thượng.

Có thắng tam-muội hay xuất hiện
Quyến thuộc trang nghiêm đều tự tại
Tất cả mười phương các quốc độ
Phật tử chúng hội không sánh kịp.
Có diệu liên hoa, quang trang nghiêm
Lượng bằng tam thiên đại thiên giới
Thân ngài đoan tọa khắp liên hoa
Đây là tam-muội thần thông lực.

Đây nói sức chánh định thần thông của Bồ-tát. Khi Bồ-tát nhập chánh định thần thông này thì xuất hiện quyến thuộc trang nghiêm tự tại, chúng hội của cõi nước trong mười phương không sánh bằng. Từ chánh định này cũng xuất hiện hoa sen đẹp đẽ trang nghiêm lớn bằng cả Tam thiên Đại thiên thế giới, Bồ-tát ngồi trên hoa sen này.

Lại có mười cõi vi trần số
Liên hoa xinh đẹp bao vòng quanh
Chúng Phật tử ngồi trên hoa đó
Trụ nơi tam-muội oai thần lực.

Đời trước thành tựu nhân duyên lành
Tu hành đầy đủ Phật công đức
Những chúng sanh này quanh Bồ-tát
Cùng nhau chắp tay nhìn không chán.
Như mặt nguyệt giữa các tinh tú
Bồ-tát trong chúng cũng như thế
Công hạnh Bồ-tát pháp như vậy
Vào nơi tam-muội oai thần lực.
Như sự thị hiện ở một phương
Các chúng Phật tử cùng vây quanh
Trong tất cả phương đều như vậy
Trụ nơi tam-muội oai thần lực.

Trên nói thần lực của Bồ-tát hiện một hoa sen lớn, đây nói có nhiều hoa sen như số vi trần bao quanh hoa sen lớn. Chúng Phật tử ngồi trên đó đều là quyến thuộc trụ nơi thần lực tam-muội của Bồ-tát. Bồ-tát ngồi trên hoa sen lớn đẹp đẽ, chúng quyến thuộc ngồi trên hoa sen nhỏ vây quanh nhìn không chán. Bồ-tát khi thành tựu được công đức này thì tất cả chánh định đều hiện thần lực theo sở thích của mình. Thị hiện ở một phương có chúng Phật tử vây quanh, tất cả phương cũng thị hiện như vậy. Đây là do đời trước tu hành, những người có duyên với Bồ-tát được gặp nhau.

Có thắng tam-muội tên phương võng
Trụ đây Bồ-tát rộng khai thị

Trong tất cả phương khắp hiện thân
Hoặc hiện nhập định hoặc xuất định.
Hoặc ở phương Đông nhập chánh định
Rồi ở phương Tây mà xuất chánh định
Hoặc ở phương Tây nhập chánh định
Rồi ở phương Đông mà xuất định.
Hoặc ở phương khác nhập chánh định
Rồi ở phương khác mà xuất định,
Nhập xuất như vậy khắp mười phương
Đây gọi Bồ-tát tam-muội lực.

Có chánh định tên Phương Võng, tức là chánh định như cái lưới trùm hết. Bồ-tát nhập định ở phương Đông xuất ở phương Tây, nhập ở phương Tây xuất ở phương Đông... Đây là sức chánh định của Bồ-tát nhập xuất qua lại mười phương tự tại.

Cùng tận phương Đông các quốc độ
Chư Phật Như Lai vô lượng số
Đều hiện trước Phật thân cận cả
Trụ nơi tam-muội tịch bất động.
Nhưng nơi phương Tây các thế giới
Chỗ của tất cả chư Phật ngự
Đều hiện từ nơi tam-muội xuất
Sắm sửa vô lượng đồ cúng dường.
Cùng tận phương Tây các quốc độ
Chư Phật Như Lai vô lượng số

Đều hiện trước Phật thân cận cả
Trụ nơi tam-muội tịch bất động.
Những nơi phương Đông các thế giới
Chỗ của tất cả chư Phật ngự
Đều hiện từ nơi tam-muội xuất
Sắm sửa vô lượng đồ cúng dường.
Như vậy mười phương các thế giới
Bồ-tát vào khắp không bỏ sót
Hoặc nhập tam-muội tịch bất động
Hoặc hiện cung kính cúng dường Phật.

Đoạn này nói Bồ-tát ở nơi một phương thế giới có Phật, hoặc nhập định hoặc hiện thân cúng dường Phật, thì nơi mười phương thế giới cũng có Bồ-tát nhập định hoặc hiện thân cúng dường Phật, không bỏ sót một thế giới nào.

Ở trong nhãn căn nhập chánh định
Nơi trong sắc trần từ định xuất
Thị hiện sắc tánh bất tư nghì
Tất cả trời người chẳng biết được.
Ở trong sắc trần nhập chánh định
Nơi nhãn xuất định, tâm chẳng loạn
Thuyết nhãn, vô sanh và vô khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.

Đây nói Bồ-tát nhập định trong sáu căn sáu trần. Nhập trong con mắt thì xuất ở sắc trần, nhập trong

sắc trần thì xuất ở con mắt... *Thuyết nhãn, vô sanh và vô khởi; tánh không, tịch diệt và vô tác,* ý nói sáu căn sáu trần tự tánh không tịch, tức là không có tự tánh, rỗng lặng. Nơi này không chướng ngại nơi kia, căn không chướng ngại trần, ngược lại trần cũng không chướng ngại căn.

Ở trong nhĩ căn nhập chánh định
Nơi trong thanh trần từ định xuất
Phân biệt tất cả tiếng ngữ ngôn
Chư thiên, thế nhân chẳng biết được.
Ở trong thanh trần nhập chánh định
Nơi nhĩ xuất định, tâm chẳng loạn
Thuyết nhĩ, vô sanh và vô khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.
Ở trong tỹ căn nhập chánh định
Nơi trong hương trần từ định xuất
Khắp được tất cả thượng diệu hương
Chư thiên, thế nhân chẳng biết được.
Ở trong hương trần nhập chánh định
Nơi tỹ, xuất định tâm chẳng loạn
Thuyết tỹ vô sanh và vô khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.
Ở trong thiệt căn nhập chánh định
Nơi trong vị trần từ định xuất
Khắp được tất cả những thượng vị
Chư thiên, thế nhân chẳng biết được.

Ở trong vị trần nhập chánh định
Trong thiệt xuất định, tâm chẳng loạn
Nói thật vô sanh và vô khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.
Ở trong thân căn nhập chánh định
Nơi trong xúc trần từ định xuất
Khéo hay phân biệt tất cả xúc
Chư thiên, thế nhân chẳng biết được.
Ở trong xúc trần nhập chánh định
Trong thân xuất định, tâm chẳng loạn
Thuyết thân vô sanh và vô khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.
Ở trong ý căn nhập chánh định
Nơi trong pháp trần từ định xuất
Phân biệt tất cả các pháp tướng
Chư thiên, thế nhân chẳng biết được.
Ở trong pháp trần nhập chánh định
Nơi ý xuất định, tâm chẳng loạn
Thuyết ý vô sanh và vô khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.

Đối với sáu căn và sáu trần, Bồ-tát tự tại không chướng ngại, không dính mắc. Tâm Bồ-tát giác ngộ, biết tất cả pháp không có tự tánh, không có thật thể, tự thể của chúng rỗng rang lặng lẽ. Biết rõ như vậy nên Bồ-tát nhập định xuất định tự tại, căn trần không ngại nhau, tùy nhập nơi này xuất nơi kia.

Trong thân đồng tử nhập chánh định
Trong thân tráng niên từ định xuất
Trong thân tráng niên nhập chánh định
Trong thân lão niên từ định xuất.
Trong thân lão niên nhập chánh định
Trong thân thiện nữ từ định xuất,
Trong thân thiện nữ nhập chánh định
Trong thân thiện nam từ định xuất.
Trong thân thiện nam nhập chánh định
Thân Tỳ-kheo-ni từ định xuất
Thân Tỳ-kheo-ni nhập chánh định
Trong thân Tỳ-kheo từ định xuất.
Trong thân Tỳ-kheo nhập chánh định
Thân học vô học từ định xuất,
Thân học vô học nhập chánh định
Thân Bích-chi Phật từ định xuất.
Thân Bích-chi Phật nhập chánh định
Hiện thân Như Lai từ định xuất,
Nơi thân Như Lai nhập chánh định
Trong thân chư thiên từ định xuất.
Trong thân chư thiên nhập chánh định
Trong thân đại long từ định xuất,
Trong thân đại long nhập chánh định
Trong thân dạ-xoa từ định xuất.

Trong thân dạ-xoa nhập chánh định
Trong thân quỷ thần từ định xuất,
Trong thân quỷ thần nhập chánh định
Trong một chân lông từ định xuất.

Đây nói về sức tự tại giữa thân này và thân khác. Sáu căn sáu trần là tướng duyên hợp không có tự thể, rỗng lặng. Bởi rỗng lặng nên không chướng ngại nhau. Thân mình thân người, thân nam thân nữ, thân trẻ con thân người lớn... tất cả đều duyên hợp nên không chướng ngại. Bồ-tát quán sát thân bằng con mắt trí tuệ, thấy tất cả thân tướng đều do tứ đại hợp thành. Tứ đại này không chướng với tứ đại khác, nước không chướng với nước... Vì thế nơi thân này nhập chánh định, nơi thân khác xuất định không chướng ngại.

Trong một chân lông nhập chánh định
Tất cả chân lông từ định xuất,
Tất cả chân lông nhập chánh định
Trên đầu một lông từ định xuất.
Trên đầu một lông nhập chánh định
Trong một vi trần từ định xuất,
Trong một vi trần nhập chánh định
Tất cả vi trần từ định xuất.
Trong tất cả trần nhập chánh định
Trong đất kim cang từ định xuất,
Trong đất kim cang nhập chánh định
Trên cây ma-ni từ định xuất.

Trên cây ma-ni nhập chánh định
Trong quang minh Phật từ định xuất,
Trong quang minh Phật nhập chánh định.
Ở trong sông biển từ định xuất.

Trên là nói thân nhập xuất tự tại, đây là nói nhập định trong một lỗ chân lông, xuất định từ nhiều lỗ chân lông, hoặc trong một vi trần nhập định, thì xuất định trong tất cả vi trần... Những vật nhỏ tí ti như đầu sợi lông, một hạt bụi có phải là duyên hợp không? Đã là duyên hợp thì dù nhỏ như vi trần hay lớn như đại địa đều không có thật thể, là tánh không rỗng lặng nên chúng không chướng ngại nhau.

Ở trong sông biển nhập chánh định
Ở trong lửa lớn từ định xuất,
Ở trong lửa lớn nhập chánh định
Nơi gió xuất định tâm chẳng loạn.
Ở trong phong đại nhập chánh định
Ở trong địa đại từ định xuất,
Ở trong địa đại nhập chánh định
Nơi Thiên cung điện từ định xuất.
Nơi Thiên cung điện nhập chánh định
Hư không xuất định tâm chẳng loạn,
Đây gọi bậc vô lượng công đức
Tam-muội tự tại khó nghĩ bàn.
Mười phương tất cả chư Như Lai
Trong vô lượng kiếp nói chẳng hết.

Đây nói về nhập xuất tự tại trong chỗ to lớn như sông biển lửa gió, đại địa hư không... Tứ đại nhỏ như hạt bụi không chướng ngại, lớn như quả đất cũng không chướng ngại nhau, vì lớn nhỏ đều là tướng duyên hợp, không có thật thể. Dù nhập xuất vào ra tất cả nơi mà tâm không tán loạn. Sức tam-muội tự tại không thể nghĩ bàn, mười phương chư Phật không thể nói hết.

Tất cả Như Lai đều cùng nói
Chúng sanh nghiệp báo khó nghĩ bàn.
Chư long biến hóa, Phật tự tại
Bồ-tát thần lực cũng khó nghĩ.
Muốn dùng ví dụ để hiển bày
Trọn không có dụ để dụ được
Nhưng những người trí tuệ thông đạt
Nhân thí dụ để hiểu nghĩa đó.
Hàng Thanh văn trụ bát giải thoát
Những sự biến hiện đều tự tại
Có thể một thân hiện nhiều thân
Lại hợp nhiều thân thành một thân.
Ở giữa không gian nhập hỏa định
Đi, đứng, nằm, ngồi giữa hư không
Trên thân phun nước dưới tuôn lửa
Trên thân tuôn lửa dưới tuôn nước.
Như thế đều nơi trong một niệm
Các môn tự tại vô lượng biên

Thanh văn chẳng đủ đại từ bi
Chẳng vì chúng sanh cầu Phật đạo.
Còn hiện được thần thông vô lượng
Huống là Phật Bồ-tát đại lực!

Hàng Thanh văn khi chứng được lục thông, các ngài dùng thần túc thông biến hóa ở trên hư không, nhập hỏa định đi đứng nằm ngồi giữa hư không, hoặc trên thân phun nước, dưới thân phun lửa... tất cả việc bất khả tư nghì đều hiện ra được. Hàng Thanh văn tu hành mới phát nguyện tu giải thoát bản thân và chúng sanh trong giới hạn nào đó thôi, chưa đầy đủ lòng đại bi, chưa cầu thành Phật mà còn được thần thông như vậy, huống nữa hàng Bồ-tát từ khi phát tâm tu cầu chứng đạo độ sanh cho đến khi thành Phật, công đức rất nhiều, vì thế có thần lực vô biên như vậy.

Như mặt nhật, nguyệt trên hư không
Bóng tượng cùng khắp cả mười phương
Trong nước ao hồ, đầm, chậu, chén
Sông ngòi, biển lớn đều hiện cả.
Bồ-tát sắc tượng cũng như vậy
Hiện khắp mười phương bất tư nghì;
Đều do tam-muội sức tự tại
Chỉ có Như Lai là chứng biết.

Bồ-tát hiện thân khắp mười phương như mặt trời mặt trăng ở giữa hư không là một, dưới nhân gian bao nhiêu sông rạch, ao hồ, chậu chén chứa nước...

đều có bóng mặt trời, mặt trăng hiện trong đó. Mặt trời, mặt trăng là những vật thường mà có khả năng hiện khắp hết, huống nữa là Bồ-tát sức tam-muội bất tư nghì.

Như trong nước trong, bóng vũ khí
Các loại sai khác không xen tạp
Kiếm kích, cung tên, loại rất nhiều
Mão giáp xe cộ chẳng phải một.
Tùy kia bao nhiêu tướng sai khác
Nước trong hiện rõ tất cả bóng
Nhưng nước vốn tự không phân biệt
Bồ-tát tam-muội cũng như vậy.

Như có một hồ nước trong veo, bên trên để các thứ binh khí cung tên, giáo mác... bóng những thứ đó có rọi xuống hồ không? Nhìn xuống nước chúng ta thấy đủ các bóng rõ ràng. Vì nước hồ trong, yên lặng, nên mọi hình bóng đều hiện đủ. Bồ-tát cũng vậy, trong chánh định tâm yên lặng nên hiện đủ các thứ mà không phân biệt.

Trong biển có thần tên Thiện Âm
Tiếng thần, thuận hết loài trong biển
Bao nhiêu ngôn ngữ đều hiện rõ
Khiến tất cả chúng đều vui đẹp.
Hải thần có đủ tham, sân, si
Mà còn khéo hiểu tất cả tiếng
Huống là tổng trì tự tại lực
Mà chẳng khiến được chúng vui mừng!

Ở đây dẫn tích trong biển có một vị thần tên Thiện Âm, thông suốt tất cả thứ tiếng của các loài trong biển. Một vị thần đủ tham, sân, si mà còn biết được tất cả thứ tiếng, huống nữa là vị Bồ-tát tâm thanh tịnh, tu hành đến chỗ viên mãn công đức, được tổng trì tự tại, lại không khiến tất cả chúng vui mừng sao?

Có một phụ nữ tên Biện Tài
Cha mẹ cầu trời mà sanh nàng
Có ai lìa ác, thích chân thật
Vào trong thân nàng sanh diệu biện.
Nàng ấy có tham dục, sân, si
Còn cho người theo có biện tài,
Huống là Bồ-tát đủ trí tuệ
Mà chẳng cho chúng được lợi ích!

Có người phụ nữ tên Biện Tài do cha mẹ cầu trời mà sanh, ai gần với bà liền được biện tài. Một người còn đủ tham, sân, si mà còn có khả năng làm cho mọi người được biệt tài, huống nữa là Bồ-tát đầy đủ trí tuệ, ai gần Bồ-tát mà không được lợi ích?

Như nhà ảo thuật biết ảo pháp
Hiện được nhiều loại cùng nhiều vật
Giây lát hiện làm ngày tháng năm
Thành ấp giàu có rất an vui.
Thuật gia có đủ tham sân si
Còn biến hóa được vui thế gian

Huống là thiền định, sức giải thoát

Mà chẳng khiến được chúng vui mừng!

Nhà ảo thuật đại tài hiện đủ các thứ, hoặc hiện ra hình ảnh thành quách, chợ búa, hoạt động từ năm này sang năm khác. Nhà ảo thuật đủ tham, sân, si mà còn làm cho thế gian những chuyện lạ vui, huống nữa Bồ-tát ở trong thiền định giải thoát mà không làm cho chúng sanh được mãn nguyện sao?

Lúc trời cùng Tu-la chiến đấu

Tu-la thua trận đồng chạy trốn

Vũ khí, xe cộ và quân lữ

Đồng thời trốn mất không kiếm được.

Tu-la có đủ tham sân si

Còn hay biến hóa bất tư nghì

Huống bậc thần thông vô úy lực

Biến hiện tự tại đâu lường được!

Đây kể chuyện a-tu-la cùng trời chiến đấu, binh khí xe cộ đầy đủ, nhưng khi a-tu-la thua trận chạy trốn biến mất hết, không ai thấy nữa. A-tu-la có đủ tham sân si còn biến hóa như vậy, huống nữa là bậc thần thông vô úy lực thì chuyện biến hiện làm sao lường nổi ?

Thích-đề-hoàn-nhân có tượng vương

Lúc nó biết Thiên đế muốn đi

Tự hóa đủ ba mươi hai đầu

Mỗi đầu đều đủ sáu ngà trắng.

Trên mỗi ngà đều có bảy ao
Mỗi ao đầy nước thơm, trong sạch
Trong mỗi ao nước thơm trong ấy
Có bảy hoa sen rất xinh đẹp.
Trên mỗi hoa sen xinh đẹp ấy
Đều có bảy ngọc nữ cõi trời
Giỏi nghề đờn ca trổi âm nhạc
Cùng với Thiên đế đồng vui chơi.
Voi ấy hoặc lại bỏ bản hình
Tự hóa thân nó như chư thiên
Oai nghi đi đứng như trời thật
Nó có sức thần biến như vậy.
Tượng vương có đủ tham sân si
Còn hiện thần thông được như vậy
Huống bậc đầy đủ trí phương tiện
Mà nơi tam-muội chẳng tự tại.

Có con voi của trời Đế-thích, khi Đế-thích muốn dạo chơi nó liền tự hóa ba mươi hai đầu. Mỗi đầu có sáu ngà trắng, mỗi ngà trắng có bảy ao nước, mỗi ao nước có hoa thơm trong sạch, trong mỗi ao nước có bảy hoa sen xinh đẹp. Trên mỗi hoa sen có bảy ngọc nữ giỏi đàn ca, trổi nhạc cho Đế-thích vui chơi. Hoặc voi đó tự biến thành chư thiên, oai nghi đầy đủ. Voi là súc sanh mà còn biến hóa như vậy, huống nữa Bồ-tát đầy đủ trí phương tiện mà không được sức tam-muội tự tại sao?

Như a-tu-la biến thân hình
Chân đạp đáy biển kim cang tế
Nước biển tột sâu ngập nửa thân
Đầu cao ngang đỉnh núi Tu-di.
Tu-la có đủ tham sân si
Còn hiện được thần thông to lớn
Huống bậc phục ma Chiếu Thế Đăng
Mà không tự tại oai thần lực!

Thần a-tu-la có khả năng biến thân hình to lớn, chân đứng dưới đáy biển mà nước chỉ ngập đến nửa thân, đầu thì ngang núi Tu-di. A-tu-la có tham sân si mà còn biến hóa được như vậy, huống là bậc hàng ma Chiếu Thế Đăng, là bậc Bồ-tát như ngọn đèn soi sáng thế gian mà không có oai thần sao?

Trời cùng tu-la lúc đánh nhau
Thiên đế thần lực bất tư nghì
Tùy theo số chúng của tu-la
Hiện thân bằng số để cùng đấu.
Các a-tu-la tự nghĩ rằng:
Thích-đề-hoàn-nhân đến đánh ta
Tất sẽ bắt ta trói tay chân
Do đây chúng nó đều lo lắng.
Đế-thích hiện thân có ngàn mắt
Tay cầm kim cang tuôn lửa ngọn
Mặc giáp cầm gậy rất oai nghiêm
Tu-la trông thấy đều sợ chạy.

Thiên đế chỉ do chút phước đức
Còn dẹp phá được oán địch lớn
Huống bậc đại bi cứu tất cả
Đủ công đức lại chẳng tự tại!

Trời Đế-thích đánh với a-tu-la, a-tu-la có bao nhiêu binh tướng thì trời Đế-thích hiện ra bấy nhiêu, rồi hiện tay cầm gậy kim cang tuôn lửa khiến a-tu-la hoảng sợ bỏ chạy. Đế-thích chỉ có chút phước đức mà còn được như vậy, huống nữa là bậc đầy đủ công đức như Bồ-tát không được tự tại sao!

Trong trời Đao-lợi có thiên cổ
Từ nghiệp báo trời mà cảm ra
Lúc biết chư thiên ham phóng dật
Trên không tự nhiên vang tiếng này:
"Tất cả ngũ dục đều vô thường
Như bọt nước kia, tánh hư giả
Các cõi như mơ, như ánh nắng
Như trăng trong nước như mây nổi,
Phóng dật là oán, là khổ não
Là đường sanh tử, chẳng mát mẻ
Nếu ai ham say việc phóng dật
Lọt vào miệng cá lớn sanh tử.
Những cội gốc khổ của thế gian
Tất cả thánh nhân đều nhàm sợ,
Ngũ dục hoại diệt các công đức
Các ngài phải thích pháp chân thật."

Tam thập tam thiên nghe tiếng trống
Cùng dắt nhau lên Thiện Pháp đường,
Thiên đế vì họ giảng diệu pháp
Đều khiến thuận đạo, trừ tham ái.
Tiếng trống vô hình không thấy được
Còn hay lợi ích chúng chư thiên
Huống bậc Đại Từ hiện sắc thân
Mà chẳng tế độ loài hàm thức!

Cõi trời Đao-lợi có cái trống, khi chư thiên phóng dật thì tự nhiên vang ra tiếng nhắc nhở: "Tất cả ngũ dục đều vô thường, đều như bọt nước không bền chắc, như giấc mơ, ánh nắng, trăng trong nước, mây nổi... Buông lung phóng dật là khổ não, là đường sanh tử không mát mẻ." Tiếng trống vô hình mà còn làm lợi ích cho chư thiên như vậy, huống nữa là bậc đại từ hiện sắc thân như Bồ-tát không tế độ được chúng sanh sao!

Trời cùng tu-la lúc đánh nhau
Chư thiên phước đức thù thắng lực
Thiên cổ vang tiếng bảo chư thiên:
"Các ngài chẳng nên có kinh sợ!"
Chư thiên được nghe tiếng trống này
Đều hết lo sợ thêm thế lực
Lúc đó tu-la lòng sợ khiếp
Bao nhiêu binh tướng kéo chạy lui.
Cam lộ diệu định như thiên cổ
Hằng vang tiếng hàng ma, tịch tịnh

Đại bi xót thương cứu tất cả
Khiến khắp chúng sanh dứt não phiền.

Khi chư thiên đánh nhau với a-tu-la thì cái trống trời liền phát ra tiếng khuyến khích các ngài đừng có sợ, chư thiên nghe tiếng hăng hái đánh a-tu-la chạy lui. Tiếng trống có khả năng thúc giục chư thiên mạnh mẽ, huống nữa lòng từ bi của chư Phật, Bồ-tát mà không dứt được phiền não cho chúng sanh sao?

Thiên đế ứng khắp các thiên nữ
Chín mươi hai na-do-tha thân
Khiến chư thiên nữ đều tự bảo
Thiên vương chỉ cùng ta riêng vui.
Như khắp ứng với chư thiên nữ
Trong Thiện Pháp đường cũng như vậy
Hay trong một niệm hiện thần thông
Đều đến trước mặt mà thuyết pháp.
Thiên đế có đủ tham sân si
Hay khiến quyến thuộc đều hoan hỷ
Huống bậc phương tiện đại thần thông
Mà chẳng khiến được chúng vui đẹp!

Trời Đế-thích có rất đông thiên nữ, khi muốn vui chơi với thiên nữ thì biến vô số thân, bao nhiêu thiên nữ thì có bấy nhiêu thân ngài. Trong Thiện Pháp đường có bao nhiêu chư thiên, Đế-thích cũng ứng hiện bấy nhiêu thân đến trước mặt thuyết pháp. Trời Đế-thích có đủ tham, sân, si mà còn biến hóa cho mọi người vui thích,

huống nữa là chư Phật, Bồ-tát có đại phương tiện, đại thần thông không làm cho chúng sanh vui đẹp sao?

Tha Hóa Tự Tại đại Thiên vương
Ở trong cõi Dục được tự tại
Dùng hoặc nghiệp khổ làm rọ lưới
Cột trói tất cả hạng phàm phu.
Thiên vương kia có tham sân si
Với chúng sanh còn được tự tại
Huống bậc đủ cả mười trí lực
Mà chẳng khiến được chúng đồng hành!

Trời Tha Hóa Tự Tại đối chúng sanh ở cõi Dục giới, có đủ phương tiện làm cho chúng sanh vui say, tạo những nghiệp sai lầm. Trời Tự Tại có tham sân si mà còn tự tại với chúng sanh, huống nữa Bồ-tát đầy đủ mười trí lực không làm cho những người đồng hành được lợi ích sao?

Tam thiên thế giới Đại Phạm vương
Tất cả chỗ ở của Phạm thiên
Đều hay hiện thân ngồi ở trước
Diễn thông tiếng phạm âm vi diệu.
Đại Phạm vương kia ở thế gian
Thiền định, thần thông còn như ý
Huống đấng xuất thế gian vô thượng
Mà thiền giải thoát chẳng tự tại!

Trời Đại Phạm ở tại chỗ của mình mà hay hiện thân trước chúng Phạm thiên diễn nói pháp vi diệu.

Những người tu thiền, được quả từ Sơ thiền đến Tứ thiền hay tu quán từ bi hỷ xả thành tựu thì được sanh về cõi Phạm thiên. Những người tu về thế gian thiền mà còn được tự tại như vậy, huống nữa là Bồ-tát tu xuất thế gian thiền vô thượng mà chẳng được giải thoát tự tại sao?

Ma-hê-thủ-la trí tự tại
Đại hải long vương lúc làm mưa
Có thể phân biệt đếm từng giọt
Ở trong một niệm biết rõ ràng.
Bậc vô lượng kiếp siêng tu học
Được trí giác Bồ-đề vô thượng
Há lại chẳng được trong một niệm
Biết khắp tất cả tâm chúng sanh!

Trời Ma-hê-thủ-la được trí tự tại rộng lớn, trong một trận mưa có thể đếm được từng giọt, huống nữa Bồ-tát là bậc trí giác Bồ-đề vô thượng mà không biết tất cả tâm chúng sanh sao?

Chúng sanh nghiệp báo bất tư nghì
Dùng sức đại phong, khởi thế gian
Biển rộng, núi to, Thiên cung điện
Các báu, quang minh, muôn vật loại.
Cũng hay nổi mây cùng mưa lớn
Cũng hay làm tan những vân khí
Cũng hay thành thục loài ngũ cốc
Cũng hay an lạc các chúng sanh.

Đại phong chẳng học ba-la-mật
Cũng chẳng học Phật các công đức
Còn làm thành việc bất tư nghì
Huống bậc đầy đủ những hạnh nguyện.

Do nghiệp bất tư nghì của chúng sanh khiến một trận gió lớn thổi lên thành thế gian, thành biển núi, cung điện, ánh sáng, đủ tất cả vật... trận gió lớn đó không học sáu pháp ba-la-mật, cũng không học các công đức của Phật, mà còn biến hóa đủ vật cho tất cả chúng sanh, huống nữa những người học Phật có đầy đủ công đức, mà không làm cho hạnh nguyện của mình được tự tại sao?

Nam tử nữ nhân các thứ tiếng
Âm thanh của tất cả chim muông
Tiếng biển gào, sông chảy, sấm nổ
Đều hay vừa đẹp ý chúng sanh.
Huống bậc biết tiếng, tánh như vang
Đến được biện tài diệu vô ngại
Ứng khắp chúng sanh mà thuyết pháp
Mà chẳng khiến được chúng sanh mừng!

Đây nói tiếng người nam, người nữ, tiếng chim hót, sóng biển gào... những âm thanh đó còn làm đẹp ý chúng sanh, huống nữa người tu biết mọi thứ âm vang đều không thật, được biện tài vô ngại mà không khiến chúng sanh vui mừng sao?

Biển có pháp hy kỳ đặc biệt
Bình đẳng ấn tượng tất cả cảnh

Bảo vật thế gian và muôn dòng
Dung nạp tất cả không chống đối.
Vô tận thiền định, bậc giải thoát
Là bình đẳng ấn cũng như vậy
Phước đức, trí tuệ các diệu hạnh
Khắp tu tất cả không nhàm đủ.

Biển có tính kỳ đặc hy hữu là ấn bình đẳng, tất cả cảnh tượng thế gian đều in hình ảnh xuống biển, bao nhiêu vật báu, bao nhiêu dòng nước đều dồn đổ về chứa trong biển. Biển không biết tu mà còn được như vậy, huống nữa những bậc tu hành thiền định, giải thoát vô tận mà không có ấn bình đẳng và các diệu hạnh phước đức trí tuệ, khiến chúng sanh tu tất cả không nhàm đủ sao?

Đại hải Long vương lúc du hý
Nơi nơi chốn chốn được tự tại
Nổi mây trùm khắp cả bốn châu
Mây đó đủ những màu trang nghiêm.
Đệ lục Tha Hóa Tự Tại thiên
Nơi đó màu mây như chân kim,
Mây trời Hóa Lạc màu xích châu,
Mây trời Đâu-suất màu sương tuyết.
Mây trời Dạ-ma màu lưu ly,
Mây trời Đao-lợi màu mã não,
Trời Tứ Thiên vương màu pha lê,
Trên mặt Đại Hải màu kim cang.

Cõi Khẩn-na-la màu diệu hương,
Chỗ ở chư Long màu liên hoa,
Chỗ ở Dạ-xoa màu bạch nga,
Trong A-tu-la màu sơn thạch.
Châu Uất-đơn-việt màu vàng lửa,
Trong Diêm-phù-đề màu thanh bảo,
Hai châu kia màu tạp trang nghiêm,
Tùy chúng sở thích mà ứng đó.
Và lại Tha Hóa Tự Tại thiên
Trong mây chớp sáng như nhật quang,
Trên trời Hóa Lạc như nguyệt quang,
Trên Đâu-suất thiên vàng diêm-phù.
Trên Dạ-ma thiên màu kha tuyết,
Trời Đao-lợi sáng màu lửa vàng,
Trên Tứ Thiên vương màu các báu,
Trong Đại Hải kia màu xích châu.
Chỗ Khẩn-na-la màu lưu ly,
Chỗ Long vương ở màu bảo tạng,
Chỗ Dạ-xoa ở màu pha lê,
Trong A-tu-la màu mã não.
Châu Uất-đơn-việt màu hỏa châu,
Trong Diêm-phù-đề màu đế thanh,
Nơi hai châu kia tạp trang nghiêm
Như màu của mây chớp cũng vậy.
Tha Hóa sấm nổ như phạm âm,

Hóa Lạc thiên như tiếng đại cổ,
Đâu-suất thiên như tiếng xướng ca,
Dạ-ma thiên như tiếng thiên nữ.
Nơi trên trời Tam Thập Tam kia
Như âm thanh của khẩn-na-la,
Nơi cõi Tứ Thiên vương hộ thế
Như tiếng của thần càn-thát-bà.
Trong biển như tiếng hai núi chạm,
Trong Khẩn-na-la tiếng tiêu địch,
Trong thành Long vương tiếng tần-già,
Chỗ Dạ-xoa ở tiếng long nữ.
Nơi A-tu-la tiếng trống trời,
Ở trong nhân loại tiếng hải triều
Tha Hóa Tự Tại mưa diệu hương
Các thứ tạp hoa dùng trang nghiêm.
Hóa Lạc thiên mưa hoa đa-la
Mạn-đà-la hoa và rưới hương,
Trên Đâu-suất thiên mưa ma-ni,
Đầy đủ các thứ bảo trang nghiêm.
Bảo châu trong tóc như nguyệt quang
Y phục thượng diệu màu chân kim,
Trời Dạ-ma mưa tràng phan lọng
Tràng hoa, hương thoa đồ nghiêm sức.
Y thượng diệu màu xích chân châu
Và cùng các thứ kỹ nhạc tốt,

Đao-lợi thiên mưa châu như ý
Hương kiên hắc trầm thủy, chiên-đàn.
Uất-kim, kê-la, đa-ma thảy
Hoa đẹp nước thơm xen nhau rưới,
Trong thành Trí Vương mưa thức ngon
Đủ sắc, hương, vị thêm sức khỏe.
Cũng mưa vô lượng các diệu bảo
Tất cả đều do long vương làm
Và lại nơi trong đại hải kia
Mưa tuôn chẳng dứt như trục xe.
Lại mưa vô tận tạng đại bảo
Cũng mưa các thứ đồ trang nghiêm
Xứ Khẩn-na-la mưa anh lạc
Y phục màu liên hoa và bảo.
Hương mạt-lợi và bà-sư-ca
Các thứ âm nhạc đều đầy đủ,
Trong thành chư long mưa xích châu,
Thành Dạ-xoa mưa ma-ni quang.
Trong A-tu-la mưa dao gậy
Dẹp trừ tất cả những oán địch,
Châu Uất-đơn-việt mưa anh lạc
Cũng mưa vô lượng hoa thượng diệu.
Phất-bà, Cù-da hai châu kia
Đều mưa các món đồ trang nghiêm,

Diêm-phù-đề mưa nước trong sạch
Thấm nhuần mọi nơi thường phải thời.
Nuôi lớn cây hoa quả và thuốc
Thành thục tất cả những lúa mạ
Như vậy vô lượng diệu trang nghiêm
Các thứ mây chớp và sấm mưa.
Long vương tự tại đều làm được
Mà thân chẳng động, chẳng phân biệt
Long vương ở trong biển thế gian
Còn hay hiện được sức nan tư.
Huống bậc vào biển pháp công đức
Mà chẳng hiện được đại thần biến!

Long vương ở thế gian còn hiện được những thần biến như thế, huống là chư Phật, Bồ-tát đã nhập được biển công đức, lại không có những thần biến bất tư nghì!

Môn giải thoát của chư Bồ-tát
Tất cả ví dụ không lệ được
Nay tôi tạm dùng các ví dụ
Lược nói Bồ-tát tự tại lực.
Trí tuệ đệ nhất, tuệ quảng đại,
Trí tuệ chân thật, tuệ vô biên,
Thắng tuệ và cùng tuệ thù thắng,
Pháp môn như vậy nay đã nói.
Pháp này hy hữu rất kỳ đặc
Nếu người nghe xong lãnh thọ được

Hay tin, hay thọ, hay khen nói
Việc làm như vậy rất là khó.
Tất cả phàm phu ở thế gian
Người tin pháp này rất là khó
Nếu ai siêng tu phước thanh tịnh
Do nhân lành xưa mới tin được.

Thần lực, trí tuệ lực của chư Phật, Bồ-tát rất kỳ đặc rất hy hữu, không thể thí dụ hết được, chỉ dùng những thí dụ nhỏ cho chúng ta tạm hiểu. Nếu nghe được mà hiểu, đó là do công đức tu hành nhiều đời. Hàng phàm phu nghe các pháp này rất khó tin hiểu.

Quần sanh trong tất cả thế giới
Ít ai muốn cầu Thanh văn thừa
Người cầu Độc giác lại càng ít
Người hướng Đại thừa rất khó gặp.
Người hướng Đại thừa còn là dễ
Tin được pháp này lại khó hơn
Huống lại trì tụng vì người nói
Đúng pháp tu hành hiểu chân thật.
Hoặc người đem Đại thiên thế giới
Đầu đội một kiếp thân chẳng động
Việc người này làm chưa là khó
Người tin pháp này mới là khó.
Hoặc người tay bưng mười quốc độ
Đứng giữa không gian trọn mười kiếp

Việc người này làm chưa là khó
Tin được pháp này mới là khó.
Nơi mười cõi vi trần số chúng
Cho vật sở thích trọn một kiếp
Phước đức người này chưa là thắng
Người tin pháp này mới tối thắng.
Nơi mười cõi vi trần số Phật
Đều kính cúng thờ trọn một kiếp
Nếu tụng trì được phẩm kinh này
Phước này tối thắng hơn người trước.

Lúc Hiền Thủ Bồ-tát nói kệ này rồi, thập phương thế giới chấn động sáu cách, cung ma ẩn khuất, ác đạo thôi dứt. Thập phương chư Phật đều hiện ra trước đồng đưa tay hữu xoa đảnh ngài và đồng tiếng khen: "Lành thay! Ông khéo nói pháp này. Chúng ta tất cả đều tùy hỷ."

Kết thúc phẩm này, Bồ-tát Hiền Thủ khen ngợi công đức người tin và trì tụng pháp này, tiến tu đến thành Phật quả. Từ khi phát tâm tu cho đến thành Phật công đức thế nào? Do sức tự tại của chư Phật, Bồ-tát không thể nghĩ bàn, khi diễn tả chúng ta nghe tin được thì công đức không thể bì nổi. Tại sao? Bởi vì dù chúng ta cúng dường vô số chư Phật, đó chỉ là phước hữu vi, còn phát tâm tu đến thành Phật là công đức vô vi.

PHẨM SƠ PHÁT TÂM CÔNG ĐỨC

Lúc bấy giờ, Thiên Đế-thích bạch Pháp Huệ Bồ-tát rằng: Thưa Phật tử! Bồ-tát sơ phát Bồ-đề tâm được bao nhiêu công đức?

Pháp Huệ Bồ-tát nói:

- Nghĩa đó rất sâu, khó nói, khó biết, khó phân biệt, khó tin hiểu, khó chứng, khó làm, khó thông đạt, khó tư duy, khó đạt lượng, khó thu nhập. Tuy nhiên, thừa oai thần của đức Phật, tôi sẽ nói cho ông.

Hỏi về công đức của sơ phát Bồ-đề tâm, Bồ-tát ít muốn giải nói. Vì sao? Nếu có nói là do nương oai thần của Phật, các ngài không có khả năng nói hết nghĩa sâu kín này. Câu nói của Bồ-tát Pháp Huệ đứng về lý mà xét thì gọi là nhân lúc nào cũng theo quả. Bồ-tát là nhân, Phật là quả, Bồ-tát nương theo Phật mà giải nói, nghĩa là nhân không rời quả.

---

* Hán tạng - Phẩm thứ mười bảy, phần sau quyển 17.

Này Phật tử! Giả sử có người đem tất cả đồ sở thích cúng dường chúng sanh trong vô số thế giới ở mười phương trọn một kiếp; rồi sau đó dạy họ thọ trì ngũ giới thanh tịnh. Cứ theo ý ông, công đức của người này nhiều chăng?

Thiên Đế-thích thưa: Công đức của người này thật ra không ai có thể lường được, chỉ có Phật biết chứ không ai biết nổi.

Pháp Huệ Bồ-tát nói: Này Phật tử! Công đức của người này đem so với công đức sơ phát tâm của Bồ-tát chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần ức, một phần trăm ngàn na-do-tha ức, một phần số, một phần ca-la, một phần toán, một phần dụ, nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Thí dụ thứ nhất là có người đem đồ sở thích cúng dường chúng sanh trong vô số thế giới ở mười phương trọn cả một kiếp, rồi sau còn dạy họ tu ngũ giới thanh tịnh. Công đức tuy rất nhiều nhưng so với công đức sơ phát tâm của Bồ-tát thì chẳng bằng một phần trăm ngàn muôn ức... Ngôn ngữ Ấn Độ nói về toán số, là sức tưởng tượng của họ, chúng ta không có đủ chữ để dịch nên giữ nguyên âm.

Giả sử có người đem tất cả đồ sở thích cúng dường chúng sanh trong mười vô số thế giới ở mười phương trọn trăm kiếp, rồi sau đó dạy họ đều tu Thập thiện. Cúng dường như vậy trọn ngàn kiếp rồi dạy Tứ thiền. Cúng dường như vậy trọn

trăm ngàn kiếp rồi dạy trụ Tứ vô lượng tâm. Cúng dường trọn ức kiếp rồi dạy trụ Tứ vô sắc định. Cúng dường trọn trăm ức kiếp rồi dạy trụ quả Tu-đà-hoàn. Cúng dường trọn ngàn ức kiếp, rồi dạy trụ quả Tư-đà-hàm. Cúng dường trọn trăm ngàn ức kiếp, rồi dạy trụ quả A-na-hàm. Cúng dường trọn na-do-tha ức kiếp, rồi dạy trụ quả A-la-hán. Cúng dường trọn trăm ngàn na-do-tha ức kiếp, rồi dạy trụ Bích-chi Phật. Này Phật tử! Cứ theo ý của ông, công đức của người này có nhiều chăng?

Thiên Đế-thích thưa: Công đức của người này chỉ có Phật mới biết được thôi.

Pháp Huệ Bồ-tát nói: Này Phật tử! Công đức người này đem so với công đức của Bồ-tát sơ phát tâm chẳng bằng một phần trăm, nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Thí dụ thứ hai, đem đồ cúng dường chúng sanh trong mười vô số thế giới mười phương, nghĩa là nhiều gấp mười lần chúng sanh trước, cho đến trọn trăm kiếp, nghĩa là thời gian gấp trăm lần thời gian trước. Cúng dường như vậy tăng dần lên, dạy tu cũng tăng dần đến chứng quả Bích-chi. Như thế mà cũng không bằng công đức sơ phát tâm. Chúng ta có thể tin nổi không? Tin Phật nói đúng lý chứ không nói trong tưởng tượng. Nếu tin Phật không nói gạt thì chỉ là tin qua lời nói, còn tin được lý đó là tin chắc thật. Để ý một chút thì thấy chúng ta tin được. Trước nói cúng dường một vô số thế giới ở mười phương, một trăm vô số thế giới

ở mười phương, ngàn vô số thế giới ở mười phương. Rồi từ từ dạy cho năm giới, mười giới, dạy chứng từ Tứ quả đến Bích-chi Phật. Như vậy rõ ràng nằm trong số lượng, trong quả vị hữu vi. Bồ-tát sơ phát tâm vượt ngoài tất cả số lượng, không có thời gian, không gian nên vượt hết hơn tất cả những cái kia. Khi còn nói thí dụ, còn có cao thấp sai biệt, chưa nhập được pháp thân bình đẳng, nên chưa phải là tột. Bồ-tát sơ phát tâm đã nhận được pháp tánh, ngộ được chân lý, vượt qua thời gian không gian tương đối nên không thể dùng thí dụ gì để nói được. Khi hiểu tường tận rồi chúng ta mới tin được, nếu không hiểu như vậy thì thật là một điều khó tin.

Tại sao thế? Này Phật tử! Tất cả chư Phật lúc sơ phát tâm, chẳng phải chỉ vì đem tất cả đồ sở thích cúng dường chúng sanh trong mười vô số thế giới ở mười phương trải qua trăm kiếp, nhẫn đến trăm ngàn na-do-tha kiếp mà phát Bồ-đề tâm. Cũng chẳng phải chỉ vì giáo hóa những chúng sanh ấy tu Ngũ giới, Thập thiện, Tứ thiền, Tứ không, nhẫn đến khiến trụ nơi quả A-la-hán và Bích-chi Phật mà phát Bồ-đề tâm.

Ý chính của Bồ-tát phát Bồ-đề tâm là muốn dạy chúng sanh tu để đạt Phật quả, bởi Phật quả cao hơn tất cả những quả vị. Chúng sanh ở đây không hạn lượng nơi mười vô số kiếp, mười vô số thế giới, hay trăm ngàn vô số thế giới, mà là vô lượng vô biên bất khả tư nghì, khắp tất cả chúng sanh.

Chính là vì khiến chủng tánh Như Lai chẳng dứt, vì đầy khắp tất cả thế giới, vì độ thoát tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới, vì biết rõ cả sự thành hoại của tất cả thế giới, vì biết rõ chúng sanh cấu tịnh trong tất cả thế giới, vì biết rõ tự tánh thanh tịnh của tất cả thế giới, vì biết rõ sở thích, phiền não, tập khí của tất cả chúng sanh, vì biết rõ sự chết đây sanh kia của tất cả chúng sanh, vì biết rõ căn tánh phương tiện của tất cả chúng sanh, vì biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, vì trí biết rõ tam thế chúng sanh, vì biết rõ cảnh giới bình đẳng của tất cả Phật, vì những điều trên đây mà phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Phát tâm vô thượng Bồ-đề vì độ thoát tất cả chúng sanh, khắp tất cả thế giới không còn hạn lượng nơi chốn, chứ không phải chỉ vì độ một vài người, năm bảy người, mười người, hai chục người, trăm ngàn người mà phải độ chúng sanh trong vô số thế giới, trăm ngàn vô số thế giới... Phát tâm vô thượng Bồ-đề vì biết tất cả thế giới thành hoại, biết tất cả chúng sanh cấu tịnh, biết rõ tự tánh thanh tịnh của tất cả thế giới, biết rõ sở thích phiền não tập khí của chúng sanh... cho đến biết rõ cảnh giới bình đẳng của tất cả Phật. Bồ-tát sơ phát tâm tu là cầu thành Phật độ tất cả chúng sanh, không có hạn lượng, còn có hạn thì trái với Bồ-đề tâm.

Này Phật tử! Giả sử có người trong khoảng một niệm có thể qua khỏi phương Đông vô số thế giới, đi luôn như vậy trọn vô số kiếp, số thế giới của người này đã trải qua khó có ai biết được.

Người thứ hai, trong một niệm có thể qua khỏi tất cả thế giới của người thứ nhất đã trải qua trong vô số kiếp, người này cũng đi luôn mãi trọn vô số kiếp.

Cứ lần lượt tuần tự như vậy đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy. Thế là trong mười phương có cả thảy trăm người. Số thế giới của trăm người này đã trải qua còn có thể biết được tế hạn. Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát vô thượng Bồ-đề tâm, không ai có thể biết tế hạn được.

Thử tưởng tượng người thứ nhất đi qua bao nhiêu thế giới? Vậy mà người thứ hai chỉ trong một niệm qua khỏi số thế giới của người thứ nhất đi, cũng đi luôn mãi trọn vô số kiếp. Cứ lần lượt tuần tự như vậy đến người thứ mười. Đếm biết được số thế giới người thứ nhất đã đi qua cũng đủ điên đầu không thể tưởng tượng ra nổi, huống là cứ tăng dần lên cho đến người thứ mười thì thật là quá sức tưởng tượng. Đây chỉ là một cách nói, nếu không khéo lại bị Phật, tổ lừa. Vì những cõi giới này dù sao cũng còn nằm trong hạn lượng, nói trăm người mà đi qua bao nhiêu số thế giới đó thì cũng là số lượng. Công đức căn lành của Bồ-tát phát tâm đầy khắp tất cả không còn nơi chốn, không còn hạn lượng. Như vậy để thấy cái vô hạn hơn cái hữu hạn.

Này Phật tử! Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát Bồ-đề tâm không có tế hạn. Nghĩa là vì muốn biết rõ thập phương tất cả thế giới, muốn biết diệu thế giới

tức là thô thế giới, và thô tức là diệu thế giới, ngửa tức là thế giới úp, và úp tức là ngửa, tiểu thế giới tức là đại thế giới, và đại tức là tiểu, thế giới rộng tức là thế giới hẹp, và hẹp tức là rộng, một thế giới tức là bất khả thuyết thế giới, và bất khả thuyết tức là một, bất khả thuyết thế giới vào trong một thế giới, và một vào trong bất khả thuyết, uế thế giới tức là tịnh thế giới, và tịnh tức là uế, muốn biết trong đầu một sợi lông tất cả thế giới tánh sai biệt, trong tất cả thế giới một đầu lông một thể tánh, muốn biết trong một thế giới xuất sanh tất cả thế giới, muốn biết tất cả thế giới không thể tánh, muốn dùng một niệm mà biết hết tất cả thế giới rộng lớn mà không chướng ngại. Vì cớ trên đây mà phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Đây là ý nghĩa "Lý vô ngại pháp giới" của kinh Hoa Nghiêm.

Bồ-tát sơ phát Bồ-đề tâm không phải căn cứ trên sự tướng mà phải đạt được lý. Đứng về lý thì thế giới không có tốt xấu, rộng hẹp, uế tịnh... Dù thế giới Cực lạc hay thế giới Ta-bà cũng đều do nhân duyên sanh, do nhân duyên sanh nên tánh không, đã là tánh không thì đẹp xấu đâu còn. Vì thế nói, khi đạt được lý thì không còn thấy có đẹp xấu, thô diệu... Đến đây thì đẹp tức là xấu, thô tức là diệu, diệu tức là thô...

Như chúng ta nhìn người qua hình tướng thì thấy có người này đẹp, người kia xấu. Nếu nhìn bằng lý trí biết mỗi người do tứ đại hòa hợp mà có thì hết thấy đẹp xấu.

Phân biệt tốt xấu là trên tướng, trên thể tánh thì bình đẳng, thể của mỗi người đều là đất nước gió lửa nên không có tốt xấu. Đó là dùng trí mà đạt được lý.

Từ người cho đến cảnh vật, rồi đến thế giới cũng là lý tánh bình đẳng, nên nói Ta-bà tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là Ta-bà không hai, không khác. Đoạn nói tiếp về thế giới úp tức là thế giới ngửa, thế giới ngửa tức là thế giới úp, thế giới nhỏ tức là thế giới lớn, thế giới lớn tức là thế giới nhỏ, thế giới rộng hẹp... Đó là nói về hình trạng tuy có khác nhưng về lý tánh thì không còn sai khác.

Tiếp theo nói một tức là tất cả, tất cả là một, một đem về với tất cả, tất cả dồn về một... cho tới đầu sợi lông trùm tất cả, tất cả hiện trên đầu sợi lông... Như vậy đứng về phần lý tánh thì tất cả sự hiện hữu của thiên hình vạn trạng không ngoài lý tánh không, căn cứ vào tánh không đó nên không thấy có gì sai biệt. Sở dĩ thấy có lớn nhỏ là nhìn trên tướng giả hợp, đứng về lý tánh không thì không thấy có lớn nhỏ, cho đến một là tất cả, tất cả là một, một bản thể như nhau.

Người đạt tự tánh thấy tất cả pháp duyên khởi như huyễn, tự tánh nó là không, không thấy có tất cả sự sai biệt lớn nhỏ, đẹp xấu, tịnh uế... Bồ-tát sở dĩ công đức lớn lao vô lượng vô biên là vì các ngài đã đạt được tự tánh. Thể của tự tánh này trùm tất cả, không nơi nào không khắp, không thể lường, không thể thí dụ, không thể dùng ngôn ngữ diễn tả, vượt qua hạn lượng của không gian.

Lại ví dụ, giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết kiếp số thành hoại trong vô số thế giới ở phương Đông, cứ niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp.

Người thứ hai trong khoảng một niệm có thể biết tất cả kiếp số của người thứ nhất đã biết trong vô số kiếp, rồi niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp. Cứ tuần tự tăng lên đến người thứ mười, chín phương kia cũng như vậy.

Thế là có cả thảy trăm người. Kiếp số thành hoại của tất cả thế giới trong mười phương qua sự hiểu biết của trăm người này, còn có thể biết được ngằn mé. Công đức lành của Bồ-tát sơ phát tâm không ai có thể biết được ngằn mé.

Đây nói biết kiếp số của thế giới thành hoại. Như hằng ngày chúng ta đo thời gian bằng cách gì? Bằng cách quán sát trái đất quay quanh mặt trời mà định thời gian ngày đêm, năm tháng. Đây đo thời gian theo sự thành hoại của trái đất. Trái đất này bao nhiêu lần biến hóa, bao nhiêu năm nó thành, bao nhiêu năm nó hoại, như thế biết được kiếp số thành hoại của trái đất. Theo đó các ngài tính kiếp số thành hoại của thế giới. Người thứ nhất biết kiếp số thành hoại trong một niệm, nghĩa là biết tường tận bao nhiêu năm thế giới thành, bao nhiêu năm thế giới hoại, cũng biết luôn vô số thế giới như vậy, chỉ trong khoảng một niệm.

Ở phương Đông cứ niệm niệm mà biết như vậy, trọn vô số kiếp thì số kiếp người ấy biết được bao nhiêu?

Người thứ hai chỉ một niệm mà biết hết vô số kiếp của người thứ nhất biết, niệm niệm tiếp tục cũng thế. Cứ như vậy tăng lên cho tới người thứ mười, rồi phương Đông, phương Tây, phương Nam, phương Bắc... cộng lại mười phương có trăm người. Số kiếp của trăm người đó đếm biết như vậy rất nhiều, nhưng đó cũng chỉ giới hạn có ngằn mé, còn công đức của vị Bồ-tát phát tâm tu không có ngằn mé, hơn số kiếp đếm biết kể trên.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát chẳng phải chỉ vì biết sự thành hoại của bao nhiêu thế giới đó mà phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà vì muốn biết rõ sự thành hoại của tất cả thế giới không thừa không sót nên phát tâm Bồ-đề.

Nghĩa là muốn biết kiếp dài tức là kiếp ngắn, ngắn tức là dài, dài ngắn bình đẳng, một kiếp bình đẳng với vô số kiếp, vô số với một cũng vậy, kiếp có Phật bình đẳng với kiếp không Phật, không với có cũng vậy, trong kiếp một Phật có bất khả thuyết Phật, trong kiếp bất khả thuyết Phật có một Phật, hữu lượng kiếp bình đẳng với vô lượng kiếp, vô lượng kiếp bình đẳng với hữu lượng kiếp, hữu tận kiếp bình đẳng với vô tận kiếp, vô tận với hữu tận cũng vậy, bất khả thuyết kiếp bình đẳng với một niệm, một niệm bình đẳng với bất khả thuyết kiếp, tất cả kiếp vào phi kiếp, phi kiếp vào tất cả kiếp. Vì muốn trong một niệm biết hết kiếp số thành hoại của tất cả thế giới trong ba thời quá khứ, vị lai và hiện tại, nên phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Đây gọi là sơ phát tâm đại thệ trang nghiêm trí thần thông rõ biết tất cả kiếp.

Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề vì muốn đạt được lý tánh bình đẳng, thấy thời gian không còn dài ngắn, xa gần, lâu mau... bởi bình đẳng cho nên một niệm bằng bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết kiếp đồng một niệm không còn sai khác. Người phát Bồ-đề tâm này tu đến chỗ cứu cánh không còn thừa, không còn sót gọi là trùm khắp viên mãn. Tại sao trùm khắp viên mãn? Vì lý tánh không đâu là không có. Như chúng ta biết được lý vô thường, nhìn cái bàn biết cái bàn vô thường, nhìn khắp bầu trời cái gì có hình tướng cũng đều vô thường. Lý vô thường trùm khắp, lý tánh cũng trùm khắp như vậy. Lý tánh tức là chỉ cho tánh không của tất cả pháp, tánh không này trùm khắp viên mãn không dư không sót. Tánh không cũng có nơi gọi là tánh pháp giới không ngằn mé, không giới hạn thời gian không gian. Bồ-tát sơ phát tâm đồng với pháp giới tâm nên công đức hơn tất cả, không thể nghĩ bàn.

Lại ví dụ: "Giả sử có người, trong khoảng một niệm có thể biết những tri giải sai biệt của tất cả chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Niệm niệm biết rõ như vậy mãn vô số kiếp.

Đoạn trước nói biết kiếp số thành hoại của tất cả thế giới, đoạn này nói biết tri giải sai biệt của tất cả chúng sanh trong vô số thế giới.

Người thứ hai trong khoảng một niệm có thể biết những tri giải của tất cả chúng sanh mà người

thứ nhất đã biết trọn vô số kiếp. Niệm niệm như vậy trọn vô số kiếp.

Lần lượt tuần tự đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những tri giải riêng biệt của tất cả chúng sanh trong mười phương như vậy, còn có thể biết được ngằn mé.

Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Dùng thí dụ để nói về số nhiều không thể lường. Giả sử có cả trăm người biết được tri giải của chúng sanh trong mười phương thế giới, tri giải của một người còn không thể đếm biết, huống là tri giải của tất cả chúng sanh. Nhưng việc này cũng còn có thể biết được vì nó có ngằn mé. So với công đức của Bồ-tát sơ phát tâm không thể biết được vì vượt ngoài ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải vì chỉ muốn biết bao nhiêu tri giải của bao nhiêu chúng sanh đó, mà vì muốn biết những tri giải của các chúng sanh trong tất cả thế giới.

Nghĩa là Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề, vì muốn biết tất cả tri giải sai biệt vô biên, tri giải sai biệt của một chúng sanh bình đẳng với tri giải của vô số chúng sanh, vì muốn được trí phương tiện biết rõ bất khả thuyết tri giải sai biệt, muốn biết rõ mỗi mỗi tri giải sai biệt của tất cả chúng sanh trọn vẹn không thừa sót, muốn biết rõ tri giải thiện,

bất thiện, quá khứ, hiện tại, vị lai, muốn biết rõ tri giải tương tợ và chẳng tương tợ, muốn biết rõ tất cả tri giải tức là một tri giải, một tri giải tức là tất cả tri giải, muốn biết được sức tri giải của Như Lai, muốn biết rõ sự sai biệt của hữu thượng giải, vô thượng giải, hữu dư giải, vô dư giải, đẳng giải, bất đẳng giải, hữu y giải, vô y giải, cộng giải, bất cộng giải, hữu biên giải, vô biên giải, sai biệt giải, vô sai biệt giải, thiện giải, bất thiện giải, thế gian giải, xuất thế gian giải, muốn được vô ngại ở nơi tất cả diệu giải, đại giải, vô lượng giải, chánh vị giải, muốn dùng vô lượng phương tiện biết rõ trọn vẹn thập phương tất cả chúng sanh giới, mỗi chúng sanh có nào là tịnh giải, nhiễm giải, quảng giải, lược giải, tế giải, thô giải, muốn biết rõ trọn vẹn thâm mật giải, phương tiện giải, phân biệt giải, tự nhiên giải, tùy nhân khởi giải, tùy duyên khởi giải.

Vì muốn được như trên đây mà Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chúng ta tôn xưng Phật là bậc Chánh biến tri nghĩa là bậc có trí tuệ biết khắp một cách chân chánh, đây nói Bồ-tát phát tâm cầu vô thượng Bồ-đề vì muốn biết tất cả tri giải của chúng sanh, biết khắp tất cả không ranh giới, không có chừng hạn.

Tri giải của chúng sanh có trăm ngàn muôn ức sai biệt không thể tính kể mà nói biết hết, biết bằng cách nào? Có hai cách. Thứ nhất, tất cả tri giải của phàm phu đều hư vọng, vì hư vọng không thật nên trong một niệm

có thể đều biết hết. Cho đến trong diệu ức thế giới, diệu ức chúng sanh có bao nhiêu tri giải thì trong một niệm cũng biết tất cả là hư vọng. Đó là nói về phàm phu.

Thứ hai, chư Phật khi thể nhập chân như Phật tánh, thì tất cả tri giải đều là chân như Phật tánh. Nói tri giải là phương tiện, còn trên tánh giác thì dù bao nhiêu đức Phật cũng không sai biệt. Vì thể giác bình đẳng không sai khác, không chia chẻ, thể nhập được Phật tánh thì trong một niệm cũng biết hết tất cả.

Tất cả tri giải của chúng sanh không ngoài Phật tánh ấy mà hiện, như khi nhận được tánh biển, thể nhập được tánh biển thì dù có bao nhiêu lượn sóng cũng không rời biển, không cần để ý đến sóng chỉ biết một tánh biển bình đẳng thì biết tất cả sóng. Vì thế nên nói, đối với tất cả tri giải có thể biết một cách đầy đủ không còn thừa sót. Tri giải cứu cánh này chỉ khi chúng ta tu thành Phật mới có, lúc đó gọi là Nhất thiết trí, trí biết được tất cả. Hàng Thanh văn cũng được nhất thiết trí là trí biết tất cả sự vật là vô thường, khổ, vô ngã... Ở đây nhất thiết trí thuộc về trí Phật, là trí biết khắp tất cả không còn thừa, không còn sót.

Lại ví dụ, giả sử có người trong khoảng một niệm, có thể biết căn tánh sai biệt của tất cả chúng sanh trong vô số thế giới phương Đông, niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp.

Người thứ hai, trong một niệm, có thể rõ biết tất cả sự biết về căn tánh chúng sanh trọn vô số kiếp của người thứ nhất.

Lần lượt tuần tự đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những căn tánh sai biệt của bao nhiêu chúng sanh trong bao nhiêu thế giới của trăm người đó rõ biết trọn vô số kiếp, còn có thể biết được ngằn mé. Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải chỉ vì biết bao nhiêu căn tánh đó, mà chính vì muốn biết rõ trọn vẹn những căn tánh sai biệt của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới. Nói rộng ra, nhẫn đến muốn biết trọn vẹn tất cả lưới căn tánh mà Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Lại ví dụ, giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những chỗ sở thích của những chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông, niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp. Tuần tự nới rộng đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy. Chỗ sở thích của thập phương chúng sanh này còn có thể biết được ngằn mé. Công đức thiện căn của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải vì chỉ để biết chừng ấy sở thích của bao nhiêu chúng sanh đó, mà chính là vì muốn biết tất cả sở thích của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới.

Lại ví dụ, giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những phương tiện của những

chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Tuần tự nới rộng như vậy nhẫn đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những loại phương tiện cùng thập phương chúng sanh đó còn có thể biết được ngằn mé. Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải vì để biết bao nhiêu phương tiện của thập phương chúng sanh đó, mà chính là để biết trọn vẹn những phương tiện của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những tâm sai biệt của những chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Nới rộng nhẫn đến những tâm sai biệt của những chúng sanh trong thập phương thế giới, còn có thể biết ngằn mé. Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết ngần ấy tâm sai biệt, mà chính vì để biết trọn vẹn những tâm sai biệt của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới.

Lại ví dụ, giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những nghiệp sai biệt của những chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Nói rộng nhẫn đến những nghiệp sai biệt của những chúng sanh trong thập phương thế giới, còn có thể biết ngằn mé.

Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết những nghiệp sai biệt của bao nhiêu chúng sanh đó, mà chính là vì để biết rõ trọn vẹn những nghiệp sai biệt của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới và cả tam thế.

Lại ví dụ, giả sử có người trong khoảng một niệm, có thể biết những phiền não của chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Lần lượt rộng nói đến người thứ mười và chín phương kia, còn có thể biết được ngằn mé.

Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết những phiền não của bao nhiêu chúng sanh đó, mà chính vì để biết rõ trọn vẹn những phiền não sai biệt của những chúng sanh trong tất cả thế giới.

Đoạn này cũng dùng những thí dụ nói công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm vô lượng vô biên trùm khắp tất cả.

Trước nói về căn tánh sai biệt của chúng sanh, Bồ-tát sơ phát tâm chẳng phải chỉ vì biết bao nhiêu căn tánh mà chính vì muốn biết trùm khắp trọn vẹn tất cả căn tánh không thiếu sót. Kế đến nói về những sở thích của chúng sanh, Bồ-tát phát tâm cũng chính vì

muốn biết hết tất cả sở thích của chúng sanh trong mười phương thế giới và suốt cả ba đời. Kế nữa nói về những phương tiện, Bồ-tát phát tâm cũng chính vì muốn biết tất cả phương tiện của chúng sanh trùm khắp cả mười phương và suốt cả ba đời. Kế nữa nói về những tâm sai biệt của chúng sanh, Bồ-tát phát tâm cũng chính vì muốn biết tất cả tâm sai biệt của chúng sanh trùm khắp cả mười phương và suốt cả ba đời. Tiếp theo nói về nghiệp sai biệt của chúng sanh, Bồ-tát phát tâm chính vì muốn biết trùm khắp cả mười phương tất cả thế giới và suốt cả ba đời. Kế đó nữa là biết hết phiền não sai biệt. Bồ-tát phát tâm chính vì muốn biết trọn vẹn phiền não của chúng sanh trong tất cả cõi nước, khắp cả mười phương, suốt cả ba đời. Bồ-tát biết hết như vậy để chi?

Nghĩa là muốn biết rõ trọn vẹn những phiền não nhẹ, nặng, chủng tử hiện hành, tất cả chúng sanh có vô lượng phiền não, các loại sai biệt, các loại giác quán... để đối trị sạch tất cả những tạp nhiễm.

Bồ-tát biết hết phiền não của chúng sanh để đối trị, để dẹp sạch.

Muốn biết trọn vẹn phiền não y tựa vô minh, phiền não tương ưng với ai, để dứt kiết sử phiền não của tất cả loài.

Muốn biết trọn vẹn tham phần, sân phần, si phần và đẳng phần phiền não, để dứt căn bản phiền não...

Phiền não của chúng sanh nhiều vô số, Bồ-tát phát tâm vì muốn biết tường tận, chẳng những biết gốc của phiền não mà còn biết chỗ nương tựa của phiền não, biết chỗ chung hợp của phiền não. Tất cả đều biết rành rẽ để chỉ dạy cho mọi người dứt phiền não, được trí tánh thanh tịnh. Sở nguyện của Bồ-tát là muốn khắp độ tất cả chúng sanh không hạn cuộc thời gian và không gian, vì thế phát tâm không có ngằn mé. Nhân đây công đức của Bồ-tát sơ phát tâm hơn tất cả công đức.

Lại ví dụ, giả sử có người trong khoảng một niệm đem các thứ thượng vị ẩm thực, y phục, hoa hương, phan lọng, tăng-già-lam, cung điện thượng diệu, màn trướng báu, những tòa sư tử trang nghiêm và những diệu bảo cung kính cúng dường vô số chư Phật phương Đông và những chúng sanh trong vô số thế giới, luôn trọn vô số kiếp và cũng khuyên những chúng sanh đó đồng cúng dường Phật. Đến khi chư Phật nhập diệt đều xây tháp cao rộng trang nghiêm để thờ xá-lợi và hình tượng của Phật trọn vô số kiếp. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Này Phật tử! Công đức của người trên đây, theo ý ông, có nhiều chăng?

Thiên đế thưa: "Công đức đó chỉ có đức Phật là biết được thôi."

Pháp Huệ Bồ-tát nói: "Công đức đó đem sánh với công đức của Bồ-tát sơ phát tâm không bằng một phần trăm, nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Nới rộng như thế tuần tự đến người thứ mười. Công đức cúng dường của tất cả người trên đây cũng không bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà đối với công đức của Bồ-tát sơ phát tâm.

So sánh công đức của người cúng dường tất cả chư phương Đông cho đến chín phương kia, trải vô số kiếp, cùng khuyên người cúng dường, với công đức Bồ-tát sơ phát tâm chỉ bằng một phần rất nhỏ.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải chỉ hạn cúng dường bao nhiêu đức Phật như vậy, mà chính vì để cúng dường thập phương tam thế tất cả chư Phật.

Điều căn bản là công đức của Bồ-tát sơ phát tâm không hạn cuộc trong số lượng, vì không hạn cuộc nên tất cả số lượng không thể bì kịp.

Bồ-tát phát tâm này rồi, có thể biết tất cả quá khứ chư Phật lúc mới thành chánh giác đến lúc nhập Niết-bàn, có thể tin bao nhiêu thiện căn của tất cả vị lai chư Phật, có thể biết bao nhiêu trí tuệ của tất cả hiện tại chư Phật.

Tam thế chư Phật có bao nhiêu công đức, Bồ-tát này có thể tin được, thọ được, có thể biết, có thể tu, có thể được, có thể chứng, có thể trọn nên, có thể cùng chư Phật bình đẳng một tánh.

Sơ phát tâm là buổi đầu tiên phát tâm tu hành cầu thành Phật. Buổi đầu tiên mới phát tâm tại sao lại biết được bao nhiêu thiện căn của chư Phật đời quá khứ,

hiện tại, vị lai, bao nhiêu công đức, bao nhiêu trí tuệ Bồ-tát đều biết hết và có thể tin, thọ, chứng, trọn nên có thể cùng chư Phật bình đẳng một tánh? Đây chính là chứng tánh phát tâm, tức là chứng pháp giới tánh mà phát tâm. Pháp giới tánh thì không hạn cuộc thời gian không gian, vì vậy Bồ-tát phát tâm không hạn lượng. Pháp giới tánh là chỗ Phật và chúng sanh bình đẳng, nên khi Bồ-tát phát tâm thì nhân đồng với quả.

Đây có chỗ nói "nhân cai quả hải", tức là nhân trùm biển quả. Tại sao nhân trùm biển quả? Vì khi thấy tánh, ngộ được tánh, thì biết rằng tất cả những gì có hình lượng, có ngôn ngữ, nói năng đều không thể sánh bằng pháp tánh ấy. Căn cứ vào pháp tánh ấy thì Phật, chúng sanh không hai, ngộ được chỗ này mà khởi tu thì được tâm trùm cả mười phương pháp giới, tất cả ba đời không đâu không trùm, không biết. Tất cả hành động của chư Phật đều có thể, đều cảm thông được hết. Khi thấy tánh liền biết chư Phật tu cũng chứng ngộ tánh ấy, tuy người mới tu chưa đầy đủ công đức mà được kiến tánh, đó là thấy được cái gốc mà chư Phật đã thấy, biết mình và chư Phật bình đẳng trong cái nhân đó. Nói nhân trùm biển quả là vậy.

Tại sao vậy? Bồ-tát này vì chẳng dứt Phật chủng mà phát tâm. Vì đầy khắp tất cả thế giới, vì độ thoát tất cả chúng sanh, vì biết rõ sự thành hoại của tất cả thế giới, vì biết rõ sự cấu tịnh của tất cả chúng sanh, vì biết rõ ba cõi thanh tịnh của tất cả thế giới, vì biết rõ sở thích, phiền não, tập khí của tất cả chúng sanh, vì biết rõ tất cả chúng sanh chết đây

sanh kia, vì biết rõ căn tánh phương tiện của tất cả chúng sanh, vì biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, vì trí biết rõ tam thế của tất cả chúng sanh.

Vì thấy Phật tánh mà phát tâm nên không mất, không dứt. Vì Phật chủng đầy khắp cả thế giới, trùm khắp cả mười phương nên chỗ phát tâm cũng đầy khắp cả pháp giới. Vì vậy biết rõ căn tánh tất cả chúng sanh biết rõ sự thành hoại của tất cả các thế giới, biết rõ tất cả cấu tịnh của chúng sanh... Bồ-tát khi nhận được thể tánh, lúc phát tâm không còn hạn cuộc, có thể làm lợi ích tất cả chúng sanh vô lượng vô biên vô tận.

Vì những điều trên đây mà Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Do phát tâm nên thường được tất cả tam thế chư Phật ức niệm, sẽ được vô thượng Bồ-đề. Liền được tất cả tam thế chư Phật ban diệu pháp. Liền cùng tất cả tam thế chư Phật thể tánh bình đẳng. Đã tu pháp trợ đạo của tất cả tam thế chư Phật. Thành tựu lực vô úy của tất cả tam thế chư Phật. Trang nghiêm Phật pháp bất cộng của tất cả tam thế chư Phật. Được trọn vẹn trí tuệ thuyết pháp của tất cả tam thế chư Phật.

Bồ-tát sơ phát tâm liền được chư Phật thường nhớ nghĩ đến, được chư Phật thường ban diệu pháp, được cùng với chư Phật bình đẳng một thể tánh, cùng tu tất cả pháp mà chư Phật đã tu. Như vậy để thấy rằng khi bước vào biển pháp tánh rồi thì đương nhiên dù tâm hạnh mình chưa bằng Phật, nhưng tất cả những gì Phật có,

mình cũng đều có, những gì Phật làm, mình có thể làm, có thể thành tựu được hết vì đồng ở trong một biển pháp tánh.

Tại sao vậy? Vì phát tâm như đây sẽ được thành Phật.

Người sơ phát tâm này nếu nói theo kinh điển Nguyên thủy thì tương đương bậc Tu-đà-hoàn, tức là nhập lưu bước vào dòng thánh, đã bước vào dòng thánh thì tiến mãi không bao giờ lùi. Bậc Tu-đà-hoàn đã phá trừ được kiến hoặc không còn mê lầm, dù còn trong cõi nhân gian nhưng sẽ tiến lên thành A-la-hán. Đây nói Bồ-tát bước vào biển pháp tánh thì bao nhiêu công đức trong đó đều có thể biết được hết, các ngài sẽ đầy đủ công hạnh của chư Phật. Vì vậy nói sơ phát tâm của Bồ-tát là nhân trùm cả quả không có thiếu sót.

Nên biết người này đồng với tam thế chư Phật, bình đẳng với cảnh giới của chư Phật, bình đẳng với công đức của chư Phật, được trí tuệ chân thật một thân cùng vô lượng thân rốt ráo bình đẳng của chư Phật.

Người sơ phát tâm cầu thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác liền được bình đẳng với tam thế chư Phật, vì đạt được pháp thân thì thấy mình và chư Phật không hai.

Lúc vừa phát tâm liền được thập phương tất cả chư Phật đồng khen ngợi, liền có thể thuyết pháp giáo hóa điều phục chúng sanh trong tất cả thế giới,

liền có thể chấn động tất cả thế giới, liền có thể chiếu sáng tất cả thế giới, liền có thể dứt diệt những khổ ác đạo của tất cả thế giới, liền có thể nghiêm tịnh tất cả quốc độ, liền có thể thị hiện thành Phật trong tất cả thế giới, liền có thể khiến tất cả chúng sanh đều được vui mừng, liền có thể vào tất cả pháp giới tánh, liền có thể trì chủng tánh Phật, liền có thể được trí tuệ quang minh của tất cả Phật.

Đây nói liền được, chứ không nói trải qua ba a-tăng-kỳ kiếp. Kinh này khác hơn tất cả kinh Đại thừa kia, các kinh kia tuy nói chúng sanh tu sẽ thành Phật, phát tâm cầu Vô thượng đạo thì sẽ thành Phật, nhưng phải trải qua năm mươi ba giai vị. Trong năm mươi ba giai vị đó, vị nào ở kiếp thứ mấy, cứ như vậy mà tiến tu có chừng mực, có giới hạn. Kinh đây cũng nói năm mươi ba giai vị, nhưng chỉ sơ phát tâm liền có thể trải qua tất cả giai vị, liền có thể bình đẳng được trí tuệ quang minh của tất cả chư Phật. Sơ phát tâm liền thành Phật, tại sao? Tất cả kinh khác tuy là Đại thừa nhưng nói Bồ-tát tu đến Sơ địa thì dẹp một phần vô minh, chứng một phần pháp thân, khi đến Thập địa mới viên mãn, mới chứng pháp thân đầy đủ. Như vậy tức là khi các ngài phát tâm cũng chưa phải phát tâm trọn vẹn. Kinh đây nói sơ phát tâm là đạt được pháp thân, là đã có nhân Phật, đã thấy được Phật, đã bình đẳng với chư Phật.

Kinh Hoa Nghiêm rất gần với Thiền tông. Thiền tông chủ trương thấy tánh khởi tu, tức là thấy tánh là thấy pháp thân, thấy tánh phát tâm tu là đã ở bản vị Phật. Thiền tông được gọi là Tối thượng thừa,

kinh Hoa Nghiêm cũng như vậy, vừa phát tâm liền thấy được pháp tánh, hay còn gọi pháp giới tánh. Kinh Hoa Nghiêm có câu: "Ưng quán pháp giới tánh, nhất thiết duy tâm tạo" nghĩa là nhìn vào pháp giới tánh thì biết tất cả pháp đều do tâm tạo. Chỗ cao siêu của kinh Hoa Nghiêm rất phù hợp với Thiền tông: Một là kiến tánh khởi tu. Hai là vừa thấy tánh thì nhân phát tâm ban đầu đã đồng với quả Phật không khác, vì thế nói mình với Phật bình đẳng, mình có thể được những quả Phật được.

Bồ-tát sơ phát tâm đây chẳng phải cầu được một ít trong tam thế, như là Phật, Phật pháp, Bồ-tát, Bồ-tát pháp, Độc giác, Độc giác pháp, Thanh văn, Thanh văn pháp, thế gian, thế gian pháp, xuất thế gian, xuất thế gian pháp, chúng sanh, chúng sanh pháp, mà chỉ cầu được Nhất thiết chủng trí, nơi các pháp giới, tâm không chấp trước.

Tuy nói sơ phát tâm tức là mới phát tâm tu, nhưng sơ phát tâm này là thấy được tánh của pháp giới, nói theo nhà Thiền là thấy tánh. Bởi thấy được pháp giới tánh nên phát tâm rộng lớn không có bờ mé, không có thời gian, không có thí dụ nào bì kịp công đức của người này. Bởi thấy được pháp giới tánh nên vừa mới phát tâm đã bình đẳng với chư Phật, nơi nhân quả đồng thời mà thành Phật. Thường thì từ phát tâm dần dần tu tập đầy đủ công đức rồi thành Phật, còn đây tuy chưa đầy đủ công đức nhưng đã ngộ pháp giới tánh thì chỗ thấy đều như nhau, chỉ khác một chút là bên kia đầy đủ công đức, còn bên này mới thấy được thôi.

Như có một người lái thuyền ra biển cả, một người khác đứng trên núi cao dùng viễn vọng kính nhìn thấy khắp biển cả. Người đi trên thuyền thấy biển cả, với người đứng trên núi cao nhìn thấy biển cả kính viễn vọng có khác nhau không? Cái thấy cũng như nhau, bên kia thì đi khắp biển rồi thấy, còn bên này đứng trên cao nhìn xuống thấy. Cũng vậy, Bồ-tát sơ phát tâm thấy được pháp tánh nhưng công hạnh tu chưa đầy đủ, Thiền tông gọi là giải ngộ, nên chưa có tất cả những ứng dụng thần biến. Chư Phật, Bồ-tát khi tu chứng ngộ rồi thì các ngài đầy đủ các diệu dụng, cái thấy vẫn đồng người Sơ phát tâm.

Đọc kỹ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy rõ ràng tinh thần Tối thượng thừa do đức Phật nói. Đó là chỗ chứng ngộ của những vị đạt được pháp tánh nên diễn bày công hạnh của người tu rõ ràng tường tận, tuy chia ra theo thời gian, sơ phát tâm là buổi đầu, đến khi thành Phật là buổi cuối. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật nói hội đầu tiên tại Bồ-đề Tràng, hội thứ hai ở Long cung, hội thứ ba ở cõi trời Đao-lợi, hội thứ tư ở cõi trời Dạ-ma, hội thứ năm ở cung trời Đâu-suất, hội thứ sáu ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại, chỗ này tiến lên chỗ khác mà không rời Bồ-đề Tràng, không rời hội đầu tiên. Để thấy rằng đạt ngộ được pháp tánh là bước đầu tiên, rồi dụng công tu hành tiến lên từng bước mà pháp tánh vẫn như cũ, vẫn như như, trước sau như một. Cho đến cứu cánh nói về Đẳng giác, Diệu giác trở về Bồ-đề Tràng y chỗ cũ. Vì thế đức Phật từng dạy rằng thành Phật là thành lại cái đã có của mình.

Bao nhiêu tên gọi sai biệt như Phật tánh, chân tâm, pháp thân, Như Lai tạng, viên giác tánh... đều chỉ thể tánh của chúng sanh. Người không ngộ thể tánh đó, nghe Phật dạy phải tu hành để tiến lên thành Phật thì cũng phát tâm tu để thành Phật độ chúng sanh. Tâm đó là tâm gì? Tâm Đại thừa. Tuy chưa thấy chân tâm, chỉ nghe tin hiểu lời Phật mà phát tâm nguyện cầu thành Phật, nguyện độ chúng sanh. Tu đó là tu theo Đại thừa tiệm tiến, tức là chưa thấy tánh chỉ theo sở nguyện tu hành thôi. Đến Sơ địa Bồ-tát mới thấy được pháp thân nhưng chưa trọn đủ, dần tiến lên một bậc thấy rõ thêm, đến Thập địa mới thấy được đầy đủ.

Kinh Hoa Nghiêm nói về Bồ-tát thấy pháp thân mới phát tâm tu, công hạnh tuy chưa đầy đủ nhưng cái thấy trùm hết. Như trong số các Phật tử tại gia, có người nghe quý Thầy dạy Phật tử tu tập bố thí có phước, tập nhẫn nhục có phước, nghe tụng kinh có phước... thì cũng tu đúng theo lời Phật dạy. Người khác cũng tu tập bố thí, trì giới... cũng học kinh Phật nhưng nhận được lý duyên khởi như huyễn, thấy được thể tánh các pháp là không... Do đó tâm tu của người này khác với người trước. Tuy phương tiện giống nhau, người này bố thí người kia cũng bố thí, người này trì giới người kia cũng trì giới, người này nhẫn nhục người kia cũng nhẫn nhục, nhưng hai tâm niệm không giống nhau.

Đó là chỉ cho tiệm tu và đốn ngộ. Người đốn ngộ là do ngộ rồi mới khởi tu, tuy tu việc nhỏ như bố thí mà tâm niệm rộng lớn thênh thang, nhanh chóng đạt đạo, còn người tiệm tu thì làm việc gì chỉ nghĩ theo việc đó,

tâm còn giới hạn. Như người tin nhân quả mà làm phước, so với người làm phước vì biết các pháp không thật, tự tánh không thật nên khởi tâm đại bi cứu giúp chúng sanh, hai bên khác nhau rất xa. Hiểu sự sai biệt này, chúng ta mới nhận ra được chỗ cao siêu của kinh Hoa Nghiêm.

Lúc đó, mười phương đều qua khỏi ngoài mười Phật sát vi trần số thế giới, có mười ngàn Phật sát vi trần số Phật đồng hiệu Pháp Huệ, và đều hiện thân ra trước Pháp Huệ Bồ-tát mà bảo rằng:

Lành thay! Lành thay! Này Pháp Huệ! Nay ông có thể thuyết được pháp đó. Chúng ta ở mười phương, đều mười ngàn Phật sát vi trần số chư Phật cũng thuyết pháp đó.

Ở đây chúng ta thấy có gì đặc biệt? Lúc Bồ-tát Pháp Huệ nói pháp này thì mười ngàn Phật sát vi trần chư Phật cũng đồng một hiệu Pháp Huệ và cũng nói pháp này. Bồ-tát là nhân mà Phật là quả, Bồ-tát tên Pháp Huệ, chư Phật cũng tên Pháp Huệ, ý nghĩa nhân quả đồng thời đã hiện rõ nơi pháp hội này. Ở đây tất cả đều số mười, mười phương qua khỏi mười Phật sát vi trần số thế giới, mười ngàn Phật sát vi trần số Phật đồng hiệu là Pháp Huệ, số mười là số tròn đủ.

Lúc ông thuyết pháp đó, có mười ngàn Phật sát vi trần số Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề. Chư Phật chúng ta đều thọ ký cho họ: Qua khỏi ngàn bất khả thuyết vô biên kiếp, đồng xuất thế thành Phật trong một kiếp và đồng hiệu Thanh Tịnh Tâm Như Lai, thế giới khác nhau.

Chư Phật thọ ký cho mười ngàn Phật sát vi trần Bồ-tát nghe ngài Pháp Huệ thuyết pháp đồng thành Phật. Nếu đứng về mặt Bồ-tát Pháp Huệ mà nhìn về mười ngàn Phật sát vi trần số chư Phật này thì Bồ-tát Pháp Huệ là nhân, chư Phật ấy là quả, nhân quả đồng thời. Khi chưa nghe Bồ-tát Pháp Huệ thuyết pháp các vị chưa phát tâm, nghe Bồ-tát Pháp Huệ thuyết pháp liền phát Bồ-đề tâm, chư Phật cũng liền thọ ký sau này các vị đó đồng thành Phật. Đó là chỉ cho có nhân phát tâm thì có quả thành Phật không sai.

Chư Phật chúng ta sẽ hộ trì pháp này, khiến chư Bồ-tát thời vị lai, người chưa nghe đều được nghe.

Như ở Ta-bà thế giới này, trên đảnh Tu-di thuyết pháp như vậy khiến các chúng sanh nghe pháp thọ hóa, mười phương trăm ngàn ức na-do-tha vô lượng, vô biên, tận pháp giới hư không giới, trong tất cả thế giới cũng nói pháp này giáo hóa chúng sanh. Bồ-tát thuyết pháp đồng tên Pháp Huệ. Đều do thần lực của Phật, nguyện lực của Phật, vì muốn hiển thị Phật pháp, vì dùng trí quang chiếu khắp, vì muốn khai xiển thật nghĩa, vì khiến chứng được pháp tánh, vì khiến hội chúng đều hoan hỷ, vì muốn khai thị nhân Phật pháp, vì được tất cả Phật bình đẳng, vì rõ pháp giới vô nhị, nên thuyết pháp như vậy.

Tại thế giới Ta-bà, khi Bồ-tát Pháp Huệ thuyết pháp về công đức Bồ-tát sơ phát tâm thì nơi mười phương vô lượng vô biên thế giới khác cũng có Bồ-tát Pháp Huệ

thuyết pháp như vậy. Đây là ý nghĩa một là tất cả, tất cả là một. Thế giới này Bồ-tát Pháp Huệ thuyết pháp, mười phương thế giới cũng có Bồ-tát Pháp Huệ thuyết pháp. Một Bồ-tát Pháp Huệ với bao nhiêu Bồ-tát Pháp Huệ là một hay là khác? Là một, vì tất cả đều đồng thuyết một pháp, tất cả đồng một tên một hiệu. Là khác, nghĩa là Bồ-tát Pháp Huệ ở cõi này thì ở cõi khác cũng có những Bồ-tát Pháp Huệ khác. Như vậy để thấy rằng một và khác không sai trái nhau, dẫn đến mười huyền nghĩa nhất đa dung thông, nhất đa tương ưng, nêu rõ ý nghĩa tất cả Phật bình đẳng, pháp giới vô nhị không sai biệt.

Lúc đó Pháp Huệ Bồ-tát quán sát khắp tất cả chúng hội mười phương thế giới, muốn đều thành tựu các chúng sanh, muốn đều trừ sạch những nghiệp quả báo, muốn đều khai hiển thanh tịnh pháp giới, muốn đều nhổ trừ căn bản tạp nhiễm, muốn đều tăng trưởng tín giải rộng lớn, muốn đều khiến biết rõ căn tánh vô lượng chúng sanh, muốn đều khiến biết pháp tam thế bình đẳng, muốn đều khiến quan sát Niết-bàn giới, muốn tăng trưởng thiện căn thanh tịnh của mình, thừa oai lực của Phật mà nói kệ rằng:

Bồ-tát Pháp Huệ muốn thành tựu cho chúng sanh, muốn trừ sạch nghiệp báo... Tất cả ý nguyện tốt đẹp đều hướng về chúng sanh, nên nương oai lực Phật nói kệ. Bài kệ nhằm nhắc lại công đức không thể suy lường của Bồ-tát sơ phát tâm.

Vì lợi thế gian phát đại tâm
Tâm đó khắp cùng cả mười phương
Chúng sanh, quốc độ pháp tam thế
Phật và Bồ-tát biển tối thắng.
Rốt ráo hư không khắp pháp giới
Chỗ có tất cả những thế gian
Như các Phật pháp đều qua đến
Phát tâm như vậy không thối chuyển.

Đây nói về Bồ-tát phát đại tâm. Vì muốn lợi ích tất cả thế gian, Bồ-tát đi khắp mười phương quốc độ tột hết ba đời chúng sanh để hóa độ và dạy họ tu theo Phật. Phát tâm như vậy không thối chuyển, dù trải qua vô số kiếp đều một bề tiến tới.

Từ niệm chúng sanh không tạm bỏ
Lìa những não hại khắp nhiêu ích
Quang minh chiếu thế làm sở quy
Thập lực hộ niệm khó nghĩ bàn.

Đây nói về lòng từ. Bồ-tát vì thương tất cả chúng sanh nên lúc nào cũng muốn làm lợi ích cho họ, Bồ-tát dùng quang minh chiếu soi khiến cho chúng sanh quy hướng, dùng thập lực hộ niệm khiến họ được thấu hiểu.

Thập phương quốc độ đều đến vào
Tất cả hình sắc đều thị hiện
Như Phật phước trí rộng vô biên
Tùy thuận tu nhân không chấp trước.

Tất cả mười phương cõi nước Bồ-tát đều có thể đến, tùy theo loại chúng sanh, tùy theo tất cả hình sắc đều thị hiện giống như họ. Bồ-tát cũng như Phật, dùng phước trí rộng vô biên độ chúng sanh, tùy thuận tu nhân không chấp trước.

Có cõi ngửa, hoặc nghiêng, hoặc úp
Thô diệu rộng lớn vô lượng thứ
Bồ-tát một khi phát đại tâm
Đều qua đến được không chướng ngại.

Bao nhiêu thế giới, hoặc thế giới ngửa, thế giới úp... Bồ-tát khi phát đại tâm đều đến đó không chướng ngại.

Tại sao có thế giới ngửa, thế giới úp? Chỗ này nhờ khoa học tiến bộ nên chúng ta có thể hiểu được. Như thế giới của chúng ta quay theo chiều này, lại có thế giới khác quay theo chiều khác, trong không gian vô tận có các thế giới quay qua quay lại tự do, tùy theo nghiệp. Trái đất chúng ta khi ngửa khi úp, nếu hướng về mặt trời thì ngửa lên nhận ánh sáng, quay ngược lại thì úp xuống theo chiều tối. Phật nói mười phương trên dưới... không có phương nào cứu cánh cùng tột, không gian không cố định, thời gian cũng không cố định, chỉ tùy theo tâm niệm chúng sanh đặt ra thôi.

Bồ-tát thắng hạnh bất khả thuyết
Đều siêng tu tập vô sở trụ
Thấy tất cả Phật lòng mến thích
Khắp vào biển pháp sâu của Phật.

Thắng hạnh của Bồ-tát không thể nào nói hết được, các ngài siêng tu tập nhưng luôn luôn không trụ trước. "Thấy tất cả Phật lòng mến thích", Bồ-tát thích muốn được làm Phật cho nên:

Thương xót ngũ thú các quần sanh
Khiến trừ cấu uế khắp thanh tịnh
Nối thạnh Phật chủng chẳng đoạn tuyệt
Dẹp dứt cung ma không có thừa.

Đối với chúng sanh lúc nào Bồ-tát cũng sẵn lòng thương xót, giúp họ trừ những cấu uế được thanh tịnh, nối tiếp dòng Phật không cho dứt, dẹp hết cung ma không còn thừa. Đó là ý chí của Bồ-tát.

Đã trụ Như Lai bình đẳng tánh
Khéo tu vi diệu phương tiện đạo
Nơi Phật cảnh giới sanh tín tâm
Được Phật quán đảnh tâm không trước.

Khi đã trụ vào tánh bình đẳng của Như Lai tức là thể nhập Phật tánh pháp thân, lúc đó tu hành vi diệu, có đầy đủ phương tiện tiến lên gọi là phương tiện đạo. Nơi cảnh giới Phật, Bồ-tát tin hết sức chắc chắn, được Phật quán đảnh thọ ký ngôi vị Bồ-tát mà tâm không chấp trước.

Nhớ nghĩ báo ân cho đức Phật
Lòng như kim cương chẳng bị ngăn
Có thể chiếu rõ công hạnh Phật
Tự nhiên tu tập hạnh Bồ-đề.

Khi tu tập, Bồ-tát lúc nào cũng nghĩ nhớ báo ân sâu của Phật, nhớ vững chắc như kim cương không gì có thể phá vỡ. Nhờ vậy có thể thấy rõ bao nhiêu công hạnh của Phật, tự nhiên tu tập hạnh Bồ-đề.

Các loài sai biệt vô lượng tưởng
Nghiệp quả và tâm cũng chẳng một
Nhẫn đến căn tánh các loại khác
Một khi phát tâm đều thấy rõ.
Tâm đó rộng lớn khắp pháp giới
Vô y, vô biến, như hư không
Xu hướng Phật trí, không sở thủ
Rõ chắc thật tế lìa phân biệt.

Bồ-tát khi phát tâm thấy rõ vô lượng tưởng sai biệt, nghiệp quả sai biệt, tâm lượng sai biệt của chúng sanh. Thấy rõ phân biệt tâm tánh chúng sanh như thế rộng lớn trùm khắp vô y, vô biến. Vô y là không có nơi chốn nương tựa, vô biến là không đổi thay, chẳng khác nào hư không. Tâm ấy hướng đến Phật trí mà không chấp giữ dính mắc Phật trí. "Rõ chắc thật tế lìa phân biệt", tâm ấy biết rõ mé chân thật, dứt hết vọng tưởng phân biệt.

Biết tâm chúng sanh không sanh tưởng
Rõ thấu các pháp không pháp tưởng
Dầu khắp phân biệt mà vô biệt
Ức na-do cõi đều qua đến.

Rõ biết tất cả tâm chúng sanh mà không khởi tưởng biết tâm chúng sanh, rõ thấu tất cả pháp mà không khởi tưởng biết pháp. Dầu khắp phân biệt mà vô biệt, nghĩa là biết rành hết tất cả mà không phân biệt. Ức na-do cõi đều qua đến, tất cả cõi nước trong ức na-do-tha đều qua đến được .

Vô lượng chư Phật diệu pháp tạng
Tùy thuận quan sát đều vào được
Căn hạnh chúng sanh đều biết cả
Đến chỗ như vậy là như Phật.

Bồ-tát tùy thuận vô lượng kho tàng diệu pháp của chư Phật, tùy thuận rồi quán sát, vào được kho tàng ấy. Bồ-tát cũng biết hết căn hạnh của chúng sanh, đến chỗ như vậy thì đồng với Phật, nên gọi là như Phật.

Nguyện lớn thanh tịnh hằng tương ưng
Thích cúng dường Phật không thối chuyển
Trời người thấy đó không nhàm chán
Thường được chư Phật chỗ hộ niệm.

Tất cả chúng sanh thấy Bồ-tát mà không nhàm mỏi là sao? Là do nhân phát nguyện thanh tịnh, nguyện cúng dường tất cả chư Phật không bao giờ lui sụt, không bao giờ bỏ sót. Bởi nhân như thế nên được quả như thế.

Tâm đó thanh tịnh vô sở y
Dầu quán thâm pháp mà chẳng chấp
Tư duy như vậy vô lượng kiếp
Ở trong tam thế không sở trước.

Tâm Bồ-tát thanh tịnh mà không nương tựa vào chỗ thanh tịnh, quán pháp thâm diệu của Phật mà không chấp trước. Tư duy như vậy trong vô lượng kiếp, suốt cả ba đời đều không chấp trước, không thấy có tâm thật pháp thật.

Tâm đó kiên cố khó chế ngăn
Đến Phật Bồ-đề không chướng ngại
Chí cầu diệu đạo trừ mê hoặc
Đi khắp pháp giới chẳng khổ nhọc.

Bồ-tát được tâm như vậy thật là kiên cố, tâm đó thẳng đến Phật Bồ-đề không có gì ngăn ngại, chí cầu diệu đạo dứt hết vô minh, đi khắp pháp giới, chẳng thấy mệt mỏi. Bồ-tát độ tất cả chúng sanh khắp pháp giới mà không mệt mỏi, còn chúng ta bây giờ thì sao? Độ chúng sanh ít mà thấy mệt nhọc, nhất là chúng sanh phiền não nhiều quá, độ họ không được lại càng thêm phiền não, thêm chán. Đó là vì chúng ta còn tâm hữu hạn, tâm vọng tưởng, tâm phân biệt. Tâm của Bồ-tát dứt các vọng tưởng phân biệt, độ tất cả chúng sanh mà không mỏi mệt.

Biết pháp ngữ ngôn đều tịch diệt
Chỉ vào chân như tuyệt dị giải
Chư Phật cảnh giới đều thuận quán
Đạt nơi tam thế tâm vô ngại.

Biết pháp ngữ ngôn đều tịch diệt nghĩa là thấy rõ tự tánh tất cả pháp nói năng ngữ ngôn phân biệt đều lặng lẽ không thật. Biết như vậy rồi chỉ một bề

thâm nhập chân như, dứt những suy nghĩ khác. Thấy rõ cảnh giới chư Phật gọi là thuận quán, trong ba đời không ngăn ngại.

Bồ-tát mới phát tâm rộng lớn
Có thể qua khắp mười phương cõi
Pháp môn vô lượng bất khả thuyết
Trí quang chiếu khắp đều sáng tỏ.

Bồ-tát khi mới phát tâm rộng lớn thì khắp cả mười phương các ngài đều có thể qua được hết. Tại sao? Vì vô lượng pháp môn không thể nói, Bồ-tát dùng pháp trí quang chiếu khắp nên nơi nào cũng đều được sáng tỏ.

Đại bi rộng độ rất không sánh
Từ tâm cùng khắp đồng hư không
Mà với chúng sanh chẳng phân biệt
Thanh tịnh như vậy đi thế gian.

Bồ-tát khởi lòng đại bi độ tất cả chúng sanh, tâm từ bi đó đồng với hư không, không có hình dáng, không có hạn lượng, đối với chúng sanh không có phân biệt. Bởi không phân biệt cho nên thanh tịnh đi khắp cả thế gian.

Tâm lượng của Bồ-tát khác với tâm lượng của chúng sanh. Tâm lượng của các ngài là tâm đại từ đại bi, không kẹt trên hình tướng của các pháp, rộng lớn thênh thang như hư không. Tâm của chúng sanh nếu có từ bi thì cũng mắc kẹt trên hình thức. Như thấy người dễ thương mà chịu khổ thì giúp đỡ, thấy người dễ ghét

mà chịu khổ thì không giúp đỡ, người từng tốt với mình mà gặp tai nạn thì mình săn sóc chăm lo, còn người không tốt với mình mà gặp tai nạn thì làm ngơ không tha thiết.

Sở dĩ Bồ-tát được tâm rộng rãi như hư không vì các ngài có trí tuệ thấu đạt pháp tánh, thấy tất cả pháp đều huyễn hóa không thật. Chúng sanh thấy huyễn hóa không thật lại lầm tưởng là thật, họ khổ đau, Bồ-tát thương cho sự lầm mê của chúng sanh, không phải thương trên hình thức tốt xấu. Thương sự lầm mê, giàu cũng lầm mê, nghèo cũng lầm mê, người không biết đạo lầm mê, người biết đạo cũng còn lầm mê. Chúng sanh chưa thấy tánh, chưa biết cuộc đời là huyễn, Bồ-tát thương chỗ đó mà độ chúng sanh, cho nên bình đẳng. Chúng ta thì thương vì tình cảm tốt xấu nên mất bình đẳng. Bồ-tát sống với chân tâm không phân biệt, còn chúng sanh thì lúc nào cũng phân biệt.

Thập phương chúng sanh đều an ủy
Tất cả chỗ làm đều chân thật
Hằng dùng tịnh tâm lời chẳng khác
Thường được chư Phật đồng gia hộ.

Chư Bồ-tát lúc nào cũng dùng lời thanh tịnh an ủi tất cả chúng sanh, tất cả chỗ làm đều chân thật, các ngài thường được chư Phật gia hộ. Xét kỹ lại, nếu chúng ta thật tâm cứu giúp chúng sanh thì chư Phật sẵn sàng gia hộ, nếu không thật tâm cứu giúp chúng sanh thì chư Phật không gia hộ, dù có cúng dường Phật nhiều đến đâu.

Quá khứ chỗ có đều ghi nhớ
Vị lai tất cả đều phân biệt
Thập phương thế giới khắp vào trong
Để độ chúng sanh khiến ra khỏi.

Bồ-tát cứu giúp chúng sanh nơi tất cả mười phương ba đời.

Bồ-tát đầy đủ diệu trí quang
Khéo rõ nhân duyên không có nghi
Tất cả mê hoặc đều dứt trừ
Như vậy mà đi nơi pháp giới.

Đối với các pháp do nhân duyên sanh, Bồ-tát đầy đủ trí tuệ dứt sạch nghi ngờ, vì dứt trừ mê hoặc nên các ngài đến khắp pháp giới không có chướng ngại.

Ma vương cung điện đều dẹp phá
Chúng sanh mù lòa đều trừ dứt
Lìa những phân biệt, tâm chẳng động
Khéo rõ cảnh giới của Như Lai.

Bồ-tát dẹp phá cung điện của ma, trừ dứt sự mù lòa của chúng sanh, lìa các phân biệt, dùng tâm bất động mà khéo biết cảnh giới của Phật.

Lưới nghi tam thế đều đã trừ
Đối với Như Lai sanh tịnh tín
Do tin được thành trí bất động
Do trí thanh tịnh hiểu chân thật.

Do tin mà được trí, như nói rằng đối với Phật sanh tịnh tín mà thành tựu trí bất động. Đối với chư Phật trong ba đời sanh lòng tin thanh tịnh gọi là tịnh tín. Người tu đạt được Pháp tánh không còn nghi ngờ, thấy được thật tướng các pháp nên được tịnh tín. Do tin được thành trí bất động, đối với người này dù bất cứ việc gì cũng không xao động. Do trí thanh tịnh hiểu được các pháp chân thật.

Vì khiến chúng sanh được xuất ly
Tận thời vị lai khắp lợi ích
Mãi mãi cần khổ tâm chẳng nhàm
Nhẫn đến địa ngục cũng an thọ.

Bồ-tát vì thương chúng sanh muốn cứu giúp họ xa lìa khổ lầm mê, nên tận thời vị lai làm lợi ích cho họ, mãi chịu cực trong địa ngục không nhàm chán. Chính chỗ này là tinh thần Bồ-tát.

Tôi giải thích chỗ quan trọng này. Có Phật tử đến hỏi: Thưa Thầy, là Phật tử mình có quyền hại một người để cứu trăm ngàn người hay không? Tôi đáp: Nếu là người bậc trung trong Phật pháp thì có thể hại một người để cứu trăm ngàn người, còn nếu người bậc thượng thì dùng đủ phương tiện cứu được trăm ngàn người và chuyển người ác này chứ không hại họ.

Phật tử lại hỏi thêm: Khi hại họ như vậy thì mình có tội đọa địa ngục không? Tôi nói: Đã giết một người để cứu bao nhiêu người thì sợ gì địa ngục. Vì thương chúng sanh muốn cứu thì mình phải chịu tội, nếu có xuống địa ngục thì cũng vui, còn hỏi đọa địa ngục hay không

tức là muốn hại người mà mình không có tội, phải vậy không? Như vậy không đúng pháp, muốn được việc này đồng thời cũng muốn được thảnh thơi, đó là vì bản ngã chứ chưa phải tâm Bồ-tát.

Nên hiểu rõ ý nghĩa Bồ-tát là vì chúng sanh không phải vì mình dù khổ đến đâu cũng chịu, *nhẫn đến địa ngục cũng an thọ* vui vẻ chịu khổ trong địa ngục không lo sợ.

Phước trí vô lượng đều đầy đủ
Chúng sanh căn dục đều rõ biết
Và những nghiệp hạnh đều biết cả
Theo sở thích họ vì thuyết pháp.

Đây là nói về Bồ-tát giáo hóa hợp căn cơ và sở thích của chúng sanh.

Rõ biết tất cả không vô ngã
Từ niệm chúng sanh thường không bỏ
Dùng một đại bi vi diệu âm
Vào khắp thế gian mà diễn thuyết.

Biết rõ tất cả pháp vô ngã, tánh không, thường dùng lòng từ nhớ nghĩ chúng sanh, đi khắp thế gian thuyết pháp.

Phóng đại quang minh các màu sắc
Chiếu khắp chúng sanh trừ đen tối
Trong quang Bồ-tát ngồi liên hoa
Vì chúng xiển dương pháp thanh tịnh.

Thường phóng hào quang nhiều màu sắc, phá dẹp tối tăm cho chúng sanh, trong hào quang có Bồ-tát ngồi trên hoa sen nói pháp.

Nơi đầu một lông hiện các cõi
Chư đại Bồ-tát đều sung mãn
Chúng hội trí tuệ sai khác cả
Đều rõ biết được tâm chúng sanh.

Đây nói về ý nghĩa một là tất cả, tất cả là một không chướng ngại nhau, như trên đầu sợi lông có thể hiện ra muôn ngàn thế giới, muôn ngàn thế giới có thể quy nhiếp về đầu sợi lông.

Thập phương thế giới bất khả thuyết
Một niệm đi khắp hết tất cả
Lợi ích chúng sanh cúng dường Phật
Nơi chỗ chư Phật hỏi thâm nghĩa.

Bồ-tát cứu độ chúng sanh qua hết mười phương thế giới, chỗ nào cũng cứu độ chúng sanh, chỗ nào cũng cúng dường Phật không có ngằn mé, thường đến chỗ chư Phật hỏi giáo lý thâm sâu.

Nơi chư Như Lai tưởng là cha
Vì lợi chúng sanh tu giác hạnh
Trí tuệ thiện xảo thông pháp tạng
Vào nơi thâm trí không sở trước.

Đối với chư Phật tưởng như bậc cha lành, lúc nào cũng muốn vì lợi ích chúng sanh mà tu theo hạnh giác

của Phật, dùng trí tuệ thiện xảo để thông suốt pháp tạng, được trí sâu xa không chấp trước.

Tùy thuận tư duy nói pháp giới
Trải vô lượng kiếp chẳng cùng tận
Trí dầu khéo vào không xứ sở
Không có mỏi nhàm không sở trước.

Bồ-tát tùy thuận chúng sanh, tùy thuận tư duy nói pháp giới, trải vô lượng kiếp chẳng cùng tận, tức là Bồ-tát tùy thuận theo chúng sanh mà chỉ dạy họ, dù trải qua thời gian không cùng tận cũng có thể làm được hết. Tuy làm như vậy không bao giờ thấy mỏi nhàm, không bao giờ chấp trước.

Sanh trong nhà tam thế chư Phật
Chứng được Như Lai diệu pháp thân
Khắp vì quần sanh hiện các sắc
Ví như thuật gia làm tất cả.
Hoặc hiện mới tu hạnh thù thắng
Hoặc hiện sơ sanh và xuất gia
Hoặc hiện dưới cây thành Bồ-đề
Hoặc vì chúng sanh hiện nhập diệt.

Bồ-tát nhận được pháp thân tùy duyên ứng hiện không lường, chẳng khác nào nhà huyễn thuật hiện vật này, vật nọ tự do. Có khi thị hiện Bồ-tát mới bắt đầu tu hạnh thù thắng, hiện sơ sanh, xuất gia, thành đạo, nhập Niết-bàn... tất cả đều gốc từ pháp thân hiện ra hóa thân.

Bồ-tát trụ nơi pháp hy hữu
Là Phật cảnh chẳng phải Nhị thừa
Thân ngữ ý tưởng đều đã trừ
Các thứ tùy nghi đều hiện được.

Pháp của Bồ-tát vượt hơn pháp Nhị thừa, tất cả đều hóa hiện tùy nghi để độ sanh.

Bồ-tát chỗ được các Phật pháp
Chúng sanh tư duy phát cuồng loạn
Trí nhập thật tế tâm vô ngại
Khắp hiện Như Lai sức tự tại.

Chỗ của Bồ-tát được, nếu chúng sanh suy nghĩ thì cuồng loạn không hiểu nổi, chỉ có trí tuệ của chư Phật, chư Bồ-tát mới hiểu đến. Trí tuệ các ngài thâm nhập nơi thật tế nên hiện sức tự tại của Như Lai.

Đây ở thế gian không sánh bằng
Huống là lại thêm hạnh thù thắng
Dầu chưa đầy đủ Nhất thiết trí
Đã được Như Lai tự tại lực.

Các vị Bồ-tát khi phát tâm Bồ-đề tu hạnh thù thắng dù chưa đầy đủ Nhất thiết trí như Phật, nhưng đã được sức tự tại như Phật.

Đã trụ Nhất thừa đạo rốt ráo
Sâu vào pháp vi diệu tối thượng
Khéo biết chúng sanh thời, phi thời
Vì lợi ích nên hiện thần thông.

Bồ-tát trụ trong đạo Nhất thừa cứu cánh, vào sâu pháp vi diệu tối thượng, biết lúc thích hợp hay không thích hợp với chúng sanh, vì đó mà hiện thần thông làm lợi ích.

Phân thân đầy khắp tất cả cõi
Phóng tịnh quang minh trừ đời tối
Ví như long vương khởi đại vân
Khắp tuôn mưa mầu đều đầy thấm.
Quán sát chúng sanh như ảo mộng
Do nghiệp lực nên thường lưu chuyển
Đại bi xót thương đều cứu vớt
Vì nói vô vi tịnh pháp tánh.

Sở dĩ Bồ-tát khởi đại bi thương chúng sanh vì biết chúng sanh như huyễn như mộng, do nghiệp lực nên bị lưu chuyển. Tuy biết chúng sanh như huyễn nhưng không từ bỏ, thường khởi lòng thương xót cứu vớt, vì họ nói pháp tánh vô vi thanh tịnh. Khi chúng sanh nhận được pháp tánh mới có thể chuyển nghiệp hết mê lầm.

Phật lực vô lượng đây cũng vậy
Ví như hư không vô lượng biên
Vì khiến chúng sanh được giải thoát
Ức kiếp siêng tu không mỏi nhọc.

Phật lực vô lượng thì Bồ-tát cũng nguyện được như vậy. Vì muốn làm lợi ích cho chúng sanh nên Bồ-tát quyết tu đầy đủ công lực như Phật, dù cực khổ bao nhiêu cũng không thấy mỏi nhọc.

Quán sát tư duy diệu công đức
Khéo tự tại hạnh đệ nhất Vô thượng
Nơi các thắng hạnh luôn chẳng bỏ
Chuyên niệm sanh thành Nhất thiết trí.

Bồ-tát vì muốn đạt được Nhất thiết trí nên cố gắng tu tất cả hạnh.

Một thân thị hiện vô lượng thân
Tất cả thế giới đều đầy khắp
Tâm đó thanh tịnh vô phân biệt
Một niệm khó nghĩ, sức như vậy.

Bồ-tát nơi một thân thị hiện vô lượng thân đầy khắp các cõi nước, tâm các ngài thanh tịnh không phân biệt nên được sức khó nghĩ bàn.

Nơi các thế gian chẳng phân biệt
Nơi tất cả pháp không vọng tưởng
Quán sâu các pháp mà chẳng lấy
Hằng cứu chúng sanh không sở độ.

Đối với pháp thế gian Bồ-tát không có tâm phân biệt, nơi tất cả các pháp không khởi vọng tưởng. Tuy thường quán các pháp, hằng cứu độ chúng sanh mà không thấy có người được độ.

Tất cả thế gian chỉ là tưởng
Ở trong các thứ đều sai khác
Biết cảnh giới tưởng hiểm và sâu
Vì hiện thần thông để độ thoát.

Tất cả thế gian chỉ là tưởng, nghĩa là tất cả thế gian hiện có đều gốc từ vọng tưởng của chúng ta mà ra. *Ở trong các thứ đều sai khác,* mỗi người có mỗi vọng tưởng khác nên tạo ra cảnh có sai khác. Biết cảnh giới vọng tưởng nguy hiểm thâm sâu, Bồ-tát vì thương chúng sanh chìm trong chỗ hiểm mà hiện thần thông, dùng mọi phương tiện độ thoát. Mỗi chúng sanh có mỗi tâm tưởng, nếu không hiểu được tâm tưởng của họ thì làm sao độ thoát?

Ví như thuật gia sức tự tại
Bồ-tát thần biến cũng như vậy
Thân khắp pháp giới và hư không
Tùy tâm chúng sanh đều được thấy.
Năng sở phân biệt lìa cả hai
Tạp nhiễm thanh tịnh không sở thủ
Hoặc phược hoặc giải, trí đều quên
Chỉ nguyện khắp ban vui quần chúng.

Bồ-tát khi làm việc lợi ích cho chúng sanh không còn thấy có năng sở, nhiễm tịnh, phược giải.

Tất cả thế gian chỉ tưởng lực
Dùng trí mà vào tâm vô úy
Tư duy các pháp cũng như vậy
Suy cầu tam thế bất khả đắc.

Tất cả thế gian chỉ do sức vọng tưởng mà có, các ngài dùng trí vào nơi đó không sợ sệt, vì biết ba đời không thật.

Hay vào quá khứ trọn thời trước
Hay vào vị lai trọn thời sau
Hay vào hiện tại tất cả chỗ
Thường siêng quán sát không chỗ có.

Bồ-tát hay vào ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai để độ chúng sanh, nhưng thường biết ba thời là không thật.

Tùy thuận pháp Niết-bàn tịch diệt
Trụ nơi vô tránh vô sở y
Tâm như thật tế không gì sánh
Chuyên hướng Bồ-đề trọn chẳng thối.

Bồ-tát luôn hướng đến, tùy thuận Niết-bàn, luôn trụ nơi không tranh tụng, không nương tựa hình tướng. Nhắm thẳng vào chỗ vô y vô tánh tức là thẳng tới Bồ-đề, đạt được thật tướng.

Tu những thắng hạnh không thối khiếp
An trụ Bồ-đề chẳng động lay
Phật và Bồ-tát cùng thế gian
Cùng tận pháp giới đều sáng tỏ.

Đây là do tu các thắng hạnh, tâm không khiếp sợ thối lui. An trụ đạo Bồ-đề không còn ngờ vực, biết rõ cùng tận pháp giới.

Muốn được tối thắng đạo đệ nhất
Là vua giải thoát Nhất thiết trí
Nên phải mau phát Bồ-đề tâm
Hết hẳn hữu lậu lợi quần sanh.

Người muốn được đạo tối thắng đệ nhất, được làm vua giải thoát Nhất thiết trí, phải mau phát tâm Bồ-đề, vì phát tâm Bồ-đề rồi mới dứt hẳn hữu lậu, làm lợi ích chúng sanh.

Xu hướng Bồ-đề tâm thanh tịnh
Công đức rộng lớn bất khả thuyết
Vì lợi quần sanh nên khen thuật
Phật tử các ngài nên nghe kỹ.

Vì muốn lợi ích chúng sanh, nên Bồ-tát Pháp Huệ khen ngợi công đức rộng lớn của người phát tâm. Từ đây đến các đoạn sau đều dẫn những thí dụ về công đức không hạn lượng, bất tư nghì của người phát tâm, so với công đức của sự cúng dường quá vi trần số tam thiên thế giới v.v... thì công đức của người phát tâm vượt hơn tất cả.

Vô lượng thế giới đều làm bụi
Trong mỗi hạt bụi vô lượng cõi
Mỗi cõi chư Phật đều vô lượng
Đều hay thấy rõ không sở thủ.

Khi tâm Bồ-đề viên mãn thì thế giới nhiều như bụi, trong mỗi hạt bụi có vô lượng cõi, đều hay thấy rõ mỗi cõi chư Phật đều vô lượng mà không đắm trước.

Khéo biết chúng sanh không sanh tưởng
Khéo biết ngữ ngôn không ngữ tưởng
Nơi các thế giới tâm vô ngại
Đều khéo biết rõ không sở trước.

Khi đó khéo biết chúng sanh mà không tưởng chúng sanh, khéo biết tất cả ngữ ngôn mà không tưởng ngôn ngữ, vì thấy tất cả đều hư dối nên đối với các thế giới tâm không ngại và không chấp trước.

Tâm đó rộng lớn như hư không
Việc trong tam thế đều rõ suốt
Tất cả nghi hoặc đều dứt trừ
Chánh quán Phật pháp không sở thủ.

Nếu người nào tâm không ngữ tưởng, không sanh tưởng thì tâm người đó như hư không. Mọi việc trong ba cõi đều thấu suốt, dứt sạch các nghi hoặc, đối với Phật pháp cũng không chấp trước.

Mười phương vô lượng các quốc độ
Một niệm qua đến lòng vô trước
Liễu đạt thế gian những pháp khổ
Đều trụ vô sanh chân thật tế.

Trong một niệm vượt qua mười phương cõi nước mà lòng không đắm trước. Thấu suốt những pháp khổ của thế gian đều ở trong mé chân thật vô sanh.

Vô lượng nan tư chỗ chư Phật
Đều đến hội đó để lễ Phật
Thường làm thượng thủ hỏi Như Lai
Bồ-tát thật hành những nguyện hạnh.

Đến hội có chư Phật nhiều không thể nghĩ lường để thường làm bậc thượng thủ, nhằm hỏi Phật về những nguyện hạnh mà Bồ-tát hay làm.

Tâm thường nhớ đến Phật mười phương
Mà không sở y không sở thủ
Hằng khuyên chúng sanh trồng thiện căn
Trang nghiêm quốc độ khiến thanh tịnh.

Tâm thường nhớ đến mười phương chư Phật mà không nương tựa, không đắm trước. Hằng khuyên chúng sanh trồng căn lành để trang nghiêm cõi nước khiến thanh tịnh.

Tất cả chúng sanh trong ba cõi
Dùng vô ngại nhãn đều quán sát
Bao nhiêu tập tánh những căn giải
Vô lượng vô biên đều thấy rõ.

Dùng thiên nhãn vô ngại quán sát tất cả chúng sanh trong ba cõi, thấy rõ vô lượng vô biên những căn giải và hết thảy tập tánh.

Chúng sanh sở thích đều rõ biết
Như vậy tùy nghi vì thuyết pháp
Nơi những nhiễm tịnh đều thông đạt
Khiến kia tu tập vào nơi đạo.

Do biết rõ sở thích của chúng sanh nên tùy nghi thuyết pháp cho họ nghe. Nhờ thông đạt những chỗ thanh tịnh và ô nhiễm nên hướng dẫn họ tu tập vào đạo.

Vô lượng vô số những tam-muội
Bồ-tát một niệm đều vào được

Trong đó tưởng trí và sở duyên
Đều khéo biết rõ được tự tại.

Bồ-tát nếu một niệm thanh tịnh thì vào được vô lượng vô số tam-muội và đều khéo biết rõ tưởng trí cùng sở duyên một cách tự tại.

Bồ-tát được trí rộng lớn này
Mau đến Bồ-đề không sở ngại
Vì muốn lợi ích các quần sanh
Mọi nơi tuyên dương đại nhân pháp.

Sau khi được trí rộng lớn, Bồ-tát đến Bồ-đề rất nhanh, không có gì ngại và nói pháp Bồ-tát cho quần sanh được lợi ích.

Khéo biết thế gian kiếp dài ngắn
Một tháng nửa tháng và ngày đêm
Quốc độ riêng biệt tánh bình đẳng
Thường siêng quan sát chẳng phóng dật.

Thường siêng quán sát thời gian các quốc độ thấy thể tánh chúng bình đẳng.

Đến khắp mười phương các thế giới
Mà nơi phương xứ không sở thủ
Nghiêm tịnh quốc độ đều không thừa
Mà chẳng phân biệt là nghiêm tịnh.

Bồ-tát đến được mười phương thế giới mà không đắm trước một nơi nào. Trang nghiêm cõi nước thanh tịnh không bỏ sót mà không thấy mình trang nghiêm.

Chúng sanh thị xứ hoặc phi xứ
Và đến những nghiệp, hoặc, báo khác
Tùy thuận tư duy vào Phật lực
Nơi đây tất cả đều rõ biết.

Tùy thuận tư duy vào sức của Phật để hiểu rõ hết chỗ phải chỗ quấy và những nghiệp, hoặc, báo khác của chúng sanh.

Tất cả thế gian những căn tánh
Những thứ nghiệp hạnh vào ba cõi
Lợi căn và trung cùng hạ căn
Tất cả như vậy đều quán sát.

Quán sát những căn tánh thế gian và những thứ hạnh nghiệp trong ba cõi như hạng lợi, trung và hạ căn.

Tịnh cùng bất tịnh những tri giải
Thắng, liệt và trung đều thấy rõ
Công hạnh chỗ đến của chúng sanh
Ba cõi tương tục đều thuyết được.

Bởi biết được những tri giải tịnh cùng bất tịnh, hơn kém trung bình và nói được công hạnh chỗ đến ba cõi tương tục của chúng sanh.

Thiền định giải thoát các tam-muội
Nhiễm tịnh nhân khởi đều chẳng đồng
Và cùng đời trước khổ vui khác
Tịnh tu Phật lực đều hay thấy.

Bồ-tát nhờ tịnh tu Phật lực nên hay thấy thiền định giải thoát các tam-muội, các nguyên nhân khởi ra nhơ sạch khác nhau cùng khổ vui trong đời trước.

Chúng sanh nghiệp hoặc nối các loài
Dứt các loài này được tịch diệt
Những pháp hữu lậu trọn chẳng sanh
Và tập chủng kia đều rõ biết.

Bồ-tát thấy do nghiệp hoặc mà chúng sanh đi vào các loài và khi dứt nghiệp hoặc thì được tịch diệt, các pháp hữu lậu không còn sanh nữa. Bồ-tát cũng biết rõ các chủng tánh tập nhiễm kia.

Như Lai phiền não đều trừ hết
Đại trí quang minh chiếu thế gian
Bồ-tát ở trong Phật thập lực
Dầu chưa chứng được cũng không nghi.

Bồ-tát dù chưa chứng được thập lực của Phật cũng không nghi việc Như Lai đều trừ hết phiền não, ánh sáng đại trí chiếu thế gian.

Bồ-tát ở trong một chân lông
Hiện khắp mười phương vô lượng cõi
Hoặc có tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Các thứ nghiệp hạnh đều rõ biết.

Bồ-tát ở trong một chân lông mà hiện khắp mười phương vô lượng cõi và rõ biết các thứ nghiệp hạnh tạp nhiễm hoặc thanh tịnh.

Tất cả cõi nước đều có Phật, bởi có chúng sanh thì có Phật. Chúng sanh ra đời là có Phật ra đời, nhưng vì chúng sanh tạo hạnh nghiệp chúng sanh nên Phật không hiện, nếu theo hạnh nghiệp của Phật thì Phật hiện tiền. Vậy chúng ta nên làm hạnh nghiệp của ai? Nếu theo hạnh nghiệp Phật thì có vô số Phật, theo hạnh nghiệp chúng sanh thì Phật không có ở đây.

Trong một vi trần vô lượng cõi
Vô lượng chư Phật và Phật tử
Các cõi riêng khác không tạp loạn
Như một, tất cả đều thấy rõ.

Bồ-tát thấy rõ trong một vi trần vô lượng cõi có vô lượng chư Phật và Phật tử. Các cõi riêng khác không tạp loạn đều thấy bình đẳng.

Nơi một chân lông thấy mười phương
Tận hư không giới các thế gian
Chẳng có một nơi không có Phật
Cõi Phật như vậy đều thanh tịnh.

Bồ-tát từ nơi một chân lông thấy mười phương, khắp hết cõi hư không các thế gian, chẳng có một nơi nào mà không có Phật và cõi Phật như vậy đều thanh tịnh.

Ở trong chân lông thấy cõi Phật
Lại thấy tất cả các chúng sanh
Tam thế sáu loài đều chẳng đồng
Ngày, đêm, giờ, tháng có phược giải.

Ở trong chân lông thấy cõi Phật, lại thấy sáu loài chúng sanh trong ba đời, ngày đêm tháng năm bị trói buộc hoặc cởi mở mà không chấp trước.

Đại trí như vậy các Bồ-tát
Chuyên tâm xu hướng ngôi Pháp vương
Nơi cảnh Phật trụ thuận tư duy
Mà được vô biên đại hoan hỷ.

Bậc đại trí Bồ-tát đang xu hướng về ngôi vị Phật, ở cảnh giới Phật thuận theo đó mà suy nghĩ, nên được vô biên đại hoan hỷ.

Bồ-tát thấy như vậy nên các ngài được vui mừng lớn, còn chúng ta thì sao, vui vẻ hay buồn nản? Chúng ta thường sống trong buồn nản, bởi nhìn thấy người này xấu, người kia hung dữ... rồi sanh chán nản, đó là chấp ngã lớn. Nếu tập theo cái nhìn của Bồ-tát, thấy chúng sanh khổ đáng thương, người tật này người tật kia thì phải ráng mà độ họ. Không những không chán mà còn luôn cố gắng. Cho nên chúng ta tu phải chuyển đổi tâm niệm chúng sanh thành nguyện lực của Bồ-tát. Nghĩ đến chúng sanh đang khổ muốn cứu giúp cho họ bớt khổ thì lúc nào cũng thấy an vui.

Bồ-tát phân thân vô lượng ức
Cúng dường tất cả chư Như Lai
Thần thông biến hiện thắng vô tỷ
Chỗ Phật sở hành đều trụ được.

Bồ-tát phân thân rất nhiều để cúng dường tất cả chư Phật và thần thông biến hiện không gì so sánh được. Bồ-tát cũng trụ được những cảnh giới tam-ma-địa của Phật.

Với vô lượng Phật đều mến khen
Bao nhiêu pháp tạng đều say nếm
Thấy Phật nghe pháp siêng tu hành
Như uống cam lộ lòng vui đẹp.

Bồ-tát mến khen vô lượng Phật và say nếm tất cả Phật pháp. Bồ-tát thấy Phật nghe pháp rồi siêng tu hành và lòng vui đẹp giống như được uống cam lộ.

Đã được Như Lai thắng tam-muội
Khéo vào các pháp trí tăng trưởng
Tín tâm bất động như Tu-di
Làm tạng công đức cho quần sanh.

Bồ-tát khi được tam-muội thù thắng của Phật thì khéo vào các pháp trí tăng trưởng, được tín tâm bất động như Tu-di và làm kho công đức cho quần sanh.

Từ tâm rộng lớn khắp chúng sanh.
Đều nguyện mau thành nhất thiết trí
Mà luôn vô trước, không sở y
Lìa các phiền não được tự tại.

Bồ-tát có tâm từ rộng lớn, nguyện chúng sanh mau thành nhất thiết trí mà luôn không chấp trước, không sở y, lìa các phiền não được tự tại.

Trí rộng lớn thương xót chúng sanh
Nhiếp khắp tất cả đồng với mình
Biết không, vô tướng, không chân thật
Mà lòng tu hành không lười trễ.

Bồ-tát có đầy đủ bi trí thương xót chúng sanh, nhiếp khắp tất cả đồng với mình. Các ngài cũng biết các pháp không, vô tướng, không chân thật mà lòng tu hành không lười trễ.

Bồ-tát phát tâm lượng công đức
Ức kiếp ca ngợi không hết được
Vì xuất sanh các đức Như Lai
Và quả Thanh văn quả Độc giác.

Dù trải ức kiếp ca ngợi vẫn không hết được lượng công đức phát tâm của Bồ-tát, vì sự phát tâm này sanh ra các đức Phật, quả Thanh văn và quả Độc giác.

Mười phương quốc độ các chúng sanh
Ban cho an vui vô lượng kiếp
Khuyên trì ngũ giới và thập thiện
Tứ thiền, tứ tâm, các định xứ.
Lại trọn nhiều kiếp ban an vui
Khiến dứt phiền não thành La-hán
Những phước đức đó dầu vô lượng
Nhưng chẳng bằng công đức phát tâm.

Những phước đức mang lại từ việc trì ngũ giới và thập thiện, tu tứ thiền, tứ tâm, các định xứ. Lại trọn

nhiều kiếp ban an vui khiến dứt phiền não thành La-hán cũng chẳng bằng công đức phát tâm Bồ-đề.

Lại dạy ức chúng thành Duyên giác
Được hạnh vô tránh đạo vi diệu
Đem đó sánh với Bồ-đề tâm
Toán số thí dụ không bằng được.

Nếu dạy cho rất nhiều người tu thành Duyên giác, được hạnh vô tránh đạo vi diệu nhưng đem toán số thí dụ vẫn không bằng được với Bồ-đề tâm.

Một niệm qua được trần số cõi
Như vậy đi mãi vô lượng kiếp
Số những cõi đó còn tính được
Công đức phát tâm chẳng thể biết.

Về mặt không gian dù nhiều đến đâu đều có thể tính được, song không thể biết công đức phát tâm.

Quá khứ, vị lai và hiện tại
Bao nhiêu kiếp số vô lượng biên
Những kiếp số này còn biết được
Công đức phát tâm chẳng thể lường.

Cũng vậy, về mặt thời gian dù nhiều đến đâu đều có thể tính được, song không thể biết công đức phát tâm.

Do tâm Bồ-đề khắp mười phương
Bao nhiêu phân biệt đều biết cả
Một niệm tam thế đều thấu tỏ
Vì lợi ích vô lượng chúng sanh.

Thập phương thế giới những chúng sanh
Ý muốn, tri giải và phương tiện
Đến hư không giới đều lường được
Công đức phát tâm khó lường biết.
Bồ-tát chí nguyện khắp mười phương
Từ tâm lợi khắp các quần sanh
Đều khiến tu hành Phật công đức
Thế nên sức đó không ngằn mé.

Tâm Bồ-đề này trùm khắp cả mười phương, làm cho tất cả chúng sanh đều được lợi ích. Công đức rộng lớn đó không có gì so sánh bằng. Dù chúng sanh trong mười phương thế giới, ý muốn, tri giải và phương tiện, cho đến hư không giới vô lượng cũng không sánh được với công đức của phát tâm Bồ-đề. Bởi vì chí nguyện của Bồ-tát là tu hành để làm lợi ích cho chúng sanh, muốn khiến cho mọi người sẽ thành Phật, thế nên công đức của Bồ-tát không ngằn mé.

Chúng sanh muốn, hiểu, lòng sở thích
Căn tánh, phương tiện, hạnh riêng biệt
Nơi trong một niệm đều rõ biết
Nhất thiết trí tri tâm đồng đẳng.

Những thứ như: muốn, hiểu, lòng sở thích, căn tánh, phương tiện, hạnh riêng biệt của chúng sanh, Bồ-tát dùng Nhất thiết trí trí tâm đồng đẳng trong một niệm đều rõ biết.

Tất cả chúng sanh các hoặc nghiệp
Ba cõi tương tục không tạm dứt
Những ngằn mé này còn biết được
Công đức phát tâm khó nghĩ bàn.

Tất cả các hoặc nghiệp khiến chúng sanh tương tục trong ba cõi không tạm dứt. Những ngằn mé này còn biết được, song công đức phát tâm khó nghĩ bàn.

Phát tâm hay lìa nghiệp phiền não
Cúng dường tất cả chư Như Lai
Nghiệp hoặc đã lìa, tương tục dứt
Khắp trong ba đời được giải thoát.

Bồ-tát phát tâm Bồ-đề hay lìa nghiệp phiền não, cúng dường tất cả chư Như Lai, nghiệp hoặc đã lìa, không còn tiếp nối nữa, khắp trong ba đời được giải thoát.

Một niệm cúng dường vô biên Phật
Cũng cúng vô số các chúng sanh
Đều dùng hương hoa và tràng đẹp
Tràng phan lọng báu y phục tốt.
Thức ngon tòa báu chỗ kinh hành
Các thứ cung điện đều nghiêm tốt
Tỳ-lô-giá-na diệu bảo châu
Như ý ma-ni phát sáng chói,
Như vậy niệm niệm đem cúng dường
Trọn vô lượng kiếp bất khả thuyết

Người đó phước tụ dầu lại nhiều
Chẳng bằng phát tâm công đức lớn.

Một niệm dùng hương hoa tràng đẹp, tràng phan lọng báu và y phục tốt... cúng dường vô biên Phật, cũng cúng vô số các chúng sanh. Như vậy niệm niệm đem cúng dường trọn vô lượng kiếp bất khả thuyết mà chẳng bằng công đức phát tâm Bồ-đề.

Đã nói bao nhiêu những ví dụ
Không có bằng được Bồ-đề tâm
Bởi vì tam thế chư Như Lai
Đều từ phát tâm này mà có.

Kết thúc dù đã nói bao nhiêu những ví dụ cũng không bằng được Bồ-đề tâm, bởi vì tam thế chư Như Lai đều từ phát tâm này mà có.

Phát tâm vô ngại không chừng ngằn
Muốn cầu lượng đó không thể được
Nhất thiết trí trí nguyện tất thành
Bao nhiêu chúng sanh đều độ trọn.
Phát tâm rộng lớn đồng hư không
Sanh những công đức đồng pháp giới
Công hạnh phổ biến không khác: Như
Trọn lìa chấp trước bình đẳng: Phật.

Những câu này tổng kết công đức phát tâm, chỉ với một mục đích độ hết chúng sanh. Công đức này trùm khắp. Ở đây chú trọng hai chữ Như và Phật.

Khi chúng ta phát tâm Bồ-đề được công đức đồng với pháp giới, bao nhiêu công hạnh đều đồng với Như. Như tức là không sanh, không diệt, không lay động. Vừa mới phát tâm đã được bình đẳng với Phật. Phật là giác ngộ, lìa tất cả chấp trước, nên tâm như như bình đẳng, chúng sanh vừa phát tâm liền được tâm này. Chữ Như và Phật là chỉ cho Phật pháp thân, bất sanh bất diệt.

Tất cả pháp môn đều vào cả
Tất cả quốc độ đều qua được
Tất cả trí cảnh đều thông đạt
Tất cả công đức đều thành tựu.

Nếu phát tâm rộng lớn như vậy, tất cả hạnh phổ biến như hư không, như bình đẳng của Phật, thì lúc đó không có gì làm chướng ngại.

Tất cả năng xả luôn tương tục
Tịnh các giới phẩm không sở trước
Đầy đủ vô thượng công đức lớn
Thường siêng tinh tấn bất thối chuyển.
Vào thâm thiền định thường tư duy
Trí tuệ rộng lớn đồng tương ưng
Đây là bậc Bồ-tát tối thắng
Xuất sanh tất cả đạo Phổ Hiền.

Người nào được như vậy là chứng được hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Tam thế tất cả chư Như Lai
Đều hộ niệm hàng sơ phát tâm
Đều dùng tam-muội đà-la-ni
Thần thông biến hóa đồng trang nghiêm.
Mười phương chúng sanh vô biên lượng
Thế giới hư không cũng như vậy
Phát tâm vô lượng hơn số kia
Do đây hay sanh tất cả Phật.

Người sơ phát tâm đã ươm hạt giống Bồ-đề nhất định được chư Phật hộ niệm, được kết quả thành Phật không chút nghi ngờ, vì thế sơ phát tâm là tối quan trọng.

Bồ-đề tâm là gốc Thập lực
Cũng là gốc Tứ biện vô úy
Và mười tám Phật pháp bất cộng
Tất cả đều từ phát tâm được.

Phật có Thập lực, Tứ vô sở úy, Thập bát bất cộng, Tứ biện tài... đều từ phát tâm Bồ-đề mà được. Vì tâm Bồ-đề là gốc sanh ra tất cả Phật pháp.

Chư Phật thân sắc tướng trang nghiêm
Nhẫn đến diệu pháp thân bình đẳng
Trí tuệ vô trước đáng cúng dường
Đều do phát tâm mà được có.
Tất cả Độc giác, Thanh văn thừa
Sắc giới tứ thiền, tam-muội lạc

Và Vô sắc giới tứ định xứ
Đều do phát tâm làm cội gốc.
Tất cả trời người tự tại vui
Nhẫn đến các loài các thứ vui
Tinh tấn, định tuệ, căn lực thảy
Tất cả đều do sơ phát tâm.

Chư Phật được sắc thân trang nghiêm, pháp thân vi diệu bình đẳng, trí tuệ không chấp trước... là do phát tâm Bồ-đề. Hàng Độc giác, Thanh văn được các thiền định trong các cõi Sắc, Vô sắc... Cho đến cõi trời, cõi người, tất cả chúng sanh đều an vui, tinh tấn tu tập ngũ căn, ngũ lực, thiền định, trí tuệ v.v... cũng đều do phát tâm Bồ-đề mà được.

Từ nhân phát khởi tâm rộng lớn
Thời hay tu hành lục độ hạnh
Khuyên các chúng sanh hành chánh hạnh
Ở trong tam giới thọ an vui.
Trụ Phật trí vô ngại thật nghĩa
Bao nhiêu diệu hạnh đều khai mở
Hay khiến vô lượng các chúng sanh
Đều dứt hoặc nghiệp hướng Niết-bàn.
Trí tuệ sáng chói như tịnh nhật
Các hạnh đầy đủ như trăng tròn
Công đức luôn đầy như biển cả
Không nhơ không ngại đồng hư không.

Khắp phát vô biên nguyện công đức
Đều ban vui tất cả chúng sanh
Tận thuở vị lai y nguyện hạnh
Thường siêng tu tập độ chúng sanh.
Vô lượng đại nguyện khó nghĩ bàn
Nguyện khiến chúng sanh đều thanh tịnh
Không, vô tướng, vô nguyện, vô y
Do vì nguyện lực đều hiển rõ.

Thệ nguyện của Bồ-tát ra sao? Tức là nguyện cho tất cả chúng sanh đều được an vui, nguyện cho tất cả chúng sanh đều được trở về với Niết-bàn, với chư Phật. Tất cả Không, Vô tướng, Vô nguyện, Vô y do nguyện lực nên đều hiển rõ.

Rõ pháp tự tánh như hư không
Tất cả tịch diệt đều bình đẳng
Pháp môn vô số bất khả thuyết
Vì chúng sanh nói không sở trước.

Sở dĩ nói pháp không chấp trước là tại sao? Vì biết tự tánh tất cả pháp là không, tất cả đều tịch diệt bình đẳng nên không chấp trước.

Thập phương thế giới chư Như Lai
Đều đồng tán thán sơ phát tâm
Tâm này vô lượng đức trang nghiêm
Đến được bờ kia đồng với Phật.

Người phát tâm Bồ-đề thì mười phương chư Phật đều khen ngợi, tại sao? Vì biết người phát tâm đó thế nào cũng sẽ đến được bờ giác, đồng với chư Phật.

Như số chúng sanh ngần ấy kiếp
Nói công đức đó chẳng thể hết
Bởi ở nhà lớn của Như Lai
Các pháp thế gian không dụ được.

Không thể dùng thí dụ nói hết công đức của người phát tâm, khi phát tâm là thể nhập pháp thân, tức là kiến tánh. Vì thể nhập pháp thân nên nói rằng ở nhà lớn của Như Lai. Không thể lấy pháp thế gian mà dụ cho pháp thân bất khả tư nghì.

Muốn biết tất cả các Phật pháp
Phải nên mau phát Bồ-đề tâm
Tâm này hơn hết trong công đức
Tất được Như Lai vô ngại trí.
Chúng sanh tâm hành đếm biết được
Quốc độ vi trần cũng đếm được
Ngằn mé hư không có thể lường
Phát tâm công đức không lường được.
Xuất sanh tam thế tất cả Phật
Thành tựu thế gian tất cả vui
Tăng trưởng tất cả thắng công đức
Dứt hẳn tất cả các nghi hoặc.

Khai thị tất cả diệu cảnh giới
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Thành tựu tất cả cõi thanh tịnh
Xuất sanh tất cả trí Như Lai.
Muốn thấy thập phương tất cả Phật
Muốn ban vô tận công đức tạng
Muốn diệt chúng sanh tất cả khổ
Phải nên mau phát Bồ-đề tâm.

Đoạn này khuyên chúng ta phải phát Bồ-đề tâm. Vì muốn được những việc thù thắng không thể nghĩ bàn như trên nên phát Bồ-đề tâm.

Phẩm Sơ Phát Tâm Công Đức này là kết thúc phần trước nói về Thập trụ Bồ-tát, đến đây nói về Bồ-đề tâm. Khi đã bước vào hàng trụ địa Bồ-tát thì không bao giờ thối chuyển, vì đã được vào nhà Như Lai, ngộ được pháp thân, thấy được pháp tánh. Do đây mà phát Bồ-đề tâm thì công đức đồng pháp tánh, nên không thể dùng trí phân biệt có hạn lượng để thí dụ. Người phát tâm Bồ-đề như thế là người chứng được pháp tánh, pháp tánh đầy khắp hư không, trùm cả mười phương thế giới, phát tâm rộng lớn này thì thẳng đến thành Phật, không bao giờ lui sụt.

Người tu chúng ta theo Phật thì nhiều mà lui sụt cũng lắm, tại sao? Vì khi tu đặt căn bản trên bản ngã cá nhân. Mong tu để được phước đời này đời sau, tu để được người quý mến. Tâm niệm như vậy dễ bị lui sụt. Như có một số người muốn tu trong đời này

để từ đó về sau không gặp tai nạn. Nghe nói tu tập làm việc phước thì gia đình không gặp tai họa, nhưng nếu khi đang làm phước mà trong gia đình xảy ra những việc lủng củng, tai nạn dồn dập thì sao? Bấy giờ thối chí không đến chùa tu tập nữa. Đó là vì đặt công hạnh tu trên bản ngã, lợi cho mình thì tu, hại cho mình thì bỏ.

Người tu vì muốn được hưởng phước đời vị lai thì sao? Người này đặt bản ngã lên trên, mong những việc như ý đến với mình trong đời sắp tới, nên hiện tại gắng tu. Đến khi nghe những lý luận hay ngụy biện của ngoại đạo nói không có đời sau thì hết tu. Tất cả những lối phát tâm như vậy dễ bị thoái đọa. Chỉ có phát tâm tu để chứng được pháp tánh, tức là đạt được tất cả pháp tự tánh là không, thấy được pháp thân thường trụ thì không có gì khiến lui sụt.

Khi biết tất cả sự hiện hữu của thế gian này như mộng huyễn, thấy chúng sanh cũng biết như huyễn. Biết các pháp như huyễn, nhận ra pháp thân chân thật thì bỏ huyễn về thật. Mặc cho ai nói gì cũng không bao giờ lay chuyển, đó gọi là công đức của hàng Bồ-tát sơ phát tâm. Vì vậy chúng ta phải am hiểu đạo lý, phát tâm tu hành thì không bao giờ lui sụt. Nếu không thông hiểu thì trên đường tu gặp chướng ngại, tâm dễ thay đổi thối lui.

PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN

Đây là phẩm thứ 37, trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật trở lại cội bồ-đề nói phẩm Như Lai Xuất Hiện và kể mục đích chư Phật ra đời. Phẩm này chúng ta nghe thật kỹ sẽ thấy tương tự như kinh Pháp Hoa.

Bấy giờ đức Thế Tôn từ trong tướng bạch hào giữa chặng mày, phóng đại quang minh tên là Như Lai Xuất Hiện, có vô lượng trăm ngàn ức a-tăng-kỳ quang minh na-do-tha làm quyến thuộc. Quang minh đó chiếu khắp mười phương tất cả thế giới tận hư không pháp giới, hữu nhiễu bảy vòng hiển hiện Như Lai vô lượng tự tại, giác ngộ vô số chúng Bồ-tát, chấn động tất cả thập phương thế giới, trừ diệt tất cả khổ ác đạo, chói che tất cả cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi tòa bồ-đề, thành Đẳng chánh giác và cùng tất cả đạo tràng chúng hội.

---

* Hán tạng - Phẩm thứ ba mươi bảy, từ đầu quyển 50 đến hết quyển 52.

Trước khi nói phẩm này đức Phật phóng hào quang trắng giữa chặng mày, hào quang tên Như Lai Xuất Hiện nói lên ý nghĩa của pháp Phật sắp diễn bày. Hào quang này có vô lượng ức na-do-tha làm quyến thuộc, biểu trưng khi Phật ra đời thì có muôn vạn ức ánh sáng cùng xuất hiện chiếu phá tối tăm của thế gian.

Hào quang của Phật chiếu khắp tất cả hư không giới, xoay bên hữu bảy vòng, tượng trưng sức tự tại của Phật giác ngộ vô số Bồ-tát. Hào quang này mang ý nghĩa đức Phật đã đầy đủ các trí giác và phương tiện để độ tất cả chúng sanh.

Quang minh đó đã hiển thị như vậy rồi trở lại hữu nhiễu chúng Bồ-tát, nhập vào đảnh đầu của Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-tát.

Hào quang đó sau khi hiển thị các điều của Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, nói lên ý nghĩa Bồ-tát này có duyên hỏi Phật về lý do Như Lai xuất hiện.

Lúc đó tất cả đại chúng trong đạo tràng này thân tâm hớn hở rất hoan hỷ mà nghĩ rằng: "Rất là ít có, nay đây đức Như Lai phóng đại quang minh tất sẽ để diễn nói thậm thâm đại pháp."

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-tát ở trong pháp tòa liên hoa trịch y bày vai hữu, quỳ gối hữu chắp tay nhất tâm hướng lên Phật mà nói kệ rằng:

Ý nghĩa phóng quang trong kinh Hoa Nghiêm rất có thứ tự. Ban đầu khi nói về Thập tín, Phật phóng quang ở dưới lòng bàn chân, nói đến Thập hạnh hay Thập trụ,

phóng hào quang ở đầu gối, dần dần phóng hào quang ở trước ngực, rồi đến đây phóng hào quang ở giữa chặng mày. Phật phóng quang tuần tự như vậy để nói lên ý nghĩa của sự tu hành, tuy có thứ lớp nhưng không rời chỗ viên đốn. Khi phóng quang xong, chiếu tới đỉnh đầu của các vị Bồ-tát, biểu hiện sự giao cảm bất tư nghì giữa Phật và Bồ-tát. Bởi có sự giao cảm nên Bồ-tát thâm hiểu được ý của Phật, biết Phật sắp muốn nói điều gì, hỏi đúng ý Phật. Đây là sự giao cảm nhân quả không rời nhau.

Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức từ nơi pháp tòa nhất tâm hướng về Phật thưa hỏi.

Chánh giác công đức đại trí hiện
Khắp đạt cảnh giới đến bỉ ngạn
Đồng với tam thế chư Như Lai
Vì thế nay tôi cung kính lễ.

Trước hết Bồ-tát tán thán đức Phật là bậc chánh giác, công đức đại trí hiện nơi thế gian. Ngài đã đạt được cảnh giới của Phật và đến được bờ bên kia. Ngài đồng với ba đời chư Phật, vì vậy chúng Bồ-tát kính lễ.

Đã lên bờ cảnh giới vô tướng
Mà hiện thân diệu tướng trang nghiêm
Phóng ra ngàn quang minh ly cấu
Phá dẹp quân ma đều hết sạch.

Khen ngợi Phật đã nhập pháp giới tánh hay đã vào pháp thân, nên nói *Đã lên bờ cảnh giới vô tướng*.

Cảnh giới vô tướng tức là cảnh giới của pháp thân. Từ pháp thân khởi ra báo thân đầy đủ muôn đức, nên nói hiện thân diệu tướng trang nghiêm, phóng ra ngàn quang minh ly cấu, tức là hào quang sáng vô lượng lìa tất cả cấu nhiễm. Phá dẹp quân ma đều hết sạch, hào quang sáng ấy phá dẹp hết quân ma.

Chúng ta học Phật nên để ý điểm này, phần nhiều những hội thuyết pháp lớn trong các kinh điển Đại thừa đều diễn tả Phật phóng quang trước, sau rồi nói pháp. Tại sao? Đạo Phật chủ trương giác ngộ, hào quang tượng trưng cho trí giác. Trí giác sáng suốt nên hiện tướng phóng quang trước rồi thuyết pháp sau. Hình ảnh Phật ngồi trên tòa sen là ý nghĩa ở trong cõi trần không nhiễm, phóng hào quang giác ngộ để dẹp hết mê mờ của chúng sanh.

Mười phương bao nhiêu những thế giới
Đều hay chấn động không có thừa
Chưa từng kinh sợ một chúng sanh
Thần lực đức Thiện Thệ như vậy.

Thần lực của Phật khi phóng quang thì mười phương thế giới đều chấn động. Ngài là một vị thuyết pháp vô úy không kinh sợ điều gì.

Hư không pháp giới tánh bình đẳng
Đã được như vậy mà an trụ
Tất cả quần sanh vô số lượng
Đều khiến dứt ác trừ những lỗi.

Hư không pháp giới tánh bình đẳng, pháp giới tánh bình đẳng như hư không, không có hình tướng lớn nhỏ, thấp cao. Pháp giới tánh bình đẳng như hư không, nhưng không phải là hư không. *Đã được như vậy mà an trụ,* tức là an trụ trong pháp giới tánh bình đẳng. *Tất cả quần sanh vô số lượng, đều khiến dứt ác trừ những lỗi.* Mặc dù trụ trong pháp giới tánh bình đẳng, mà có công dụng khiến cho tất cả chúng sanh dứt ác trừ lỗi.

Khổ hạnh siêng nhọc vô số kiếp
Thành tựu tối thượng đạo Bồ-đề
Ở các cảnh giới trí vô ngại
Cùng tất cả Phật đồng thể tánh.

Phật đã siêng tu khổ hạnh không biết bao nhiêu đời kiếp nên thành tựu đạo Bồ-đề tối thượng này. Ngài ở trong cảnh giới trí vô ngại, tức là trí biết suốt khắp không còn ngăn ngại. Ngài cùng đồng một thể tánh với chư Phật.

Đạo sư phóng ra quang minh này
Chấn động mười phương các thế giới
Đã hiện vô lượng sức thần thông
Rồi lại trở vào nhập thân tôi.

Nhắc lại cảnh tượng trong hội này, Phật phóng quang khắp nơi rồi trở lại chiếu soi trên đỉnh Bồ-tát.

Trong pháp quyết định khéo học được
Vô lượng Bồ-tát đều đến nhóm

Khiến tôi phát khởi lòng vấn pháp
Thế nên nay tôi thỉnh Pháp vương.

Đây nói lý do muốn hỏi pháp, bởi Bồ-tát thấy Phật phóng quang chiếu trên đỉnh của mình và đại chúng đều nhóm họp đầy đủ, nên ngài đứng ra để thỉnh pháp.

Nay chúng hội này đều thanh tịnh
Khéo độ thoát được các thế gian
Trí tuệ vô biên không nhiễm trước
Những bậc Hiền này đều về nhóm.

Hội chúng trong đây rất thanh tịnh, trí tuệ vô biên không nhiễm trước, đều đã nhóm họp đầy đủ.

Lợi ích thế gian đấng Đạo sư
Trí tuệ tinh tấn đều vô lượng
Nay đem quang minh chiếu đại chúng
Khiến tôi thỉnh hỏi pháp Vô thượng.

Khen ngợi Phật phóng quang soi đại chúng, tạo cơ hội nhân duyên để ngài thỉnh pháp.

Ai ở cảnh giới của Như Lai
Mà hay chân thật khai diễn đủ?
Ai là Pháp Trưởng tử của Phật?
Thế Tôn đạo sư xin hiển thị.

Cầu thỉnh đức Phật dạy cho hội chúng biết, ai là người trụ được trong cảnh giới của Phật để khai diễn lẽ chân thật? Ai là đệ tử lớn nhất của Phật?

Đến đây chúng ta thấy rõ ý thâm sâu của kinh điển Đại thừa. Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức hỏi đức Phật, người nào là pháp trưởng tử, người nào trụ trong cảnh Như Lai để nói đủ những cảnh của Phật. Nếu theo lẽ thường đức Phật trả lời, ở đây chỉ có Văn-thù đủ khả năng đó, nhưng trong đoạn kinh này ngài không nói mà chỉ phóng hào quang.

Bấy giờ đức Như Lai liền ở trong miệng phóng ra đại quang minh tên là Vô Ngại Vô Úy, có trăm ngàn ức a-tăng-kỳ quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới tận hư không pháp giới, hữu nhiễu mười vòng, hiển hiện Như Lai các thứ tự tại, khai ngộ vô lượng những chúng Bồ-tát, chấn động tất cả mười phương thế giới, diệt trừ tất cả những khổ ác đạo, chói che tất cả những cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi tòa Bồ-đề thành Đẳng chánh giác và đến tất cả chúng hội đạo tràng.

Trước tiên hào quang đó soi khắp hết mười phương, hiển thị tất cả những sự tự tại của Phật, khai ngộ chúng Bồ-tát. Kế làm chấn động cả mười phương thế giới, diệt trừ tất cả khổ ác đạo, che chói tất cả cung điện của ma, hiển bày cảnh Phật thành đạo dưới cội bồ-đề, rồi đi đến với chúng hội đạo tràng. Hào quang là trí giác của Phật, có tất cả công dụng đặc biệt như thế.

Đại quang minh này làm những sự như vậy rồi trở lại hữu nhiễu chúng hội Bồ-tát, nhập vào miệng của Phổ Hiền đại Bồ-tát. Đại quang minh nhập xong

thời thân và tòa sư tử của Phổ Hiền Bồ-tát hơn lúc trước và hơn thân tòa của chư Bồ-tát gấp trăm lần, chỉ trừ tòa sư tử của Như Lai.

Khi hào quang nhập vào miệng ngài Phổ Hiền thì ngài Phổ Hiền hơn tất cả những vị Bồ-tát ở trong hội chúng. Ý chỉ rằng Phật không nói ai là trưởng tử mà dùng hào quang hiển thị cho chúng hội thấy. Hào quang phóng vào miệng Bồ-tát Phổ Hiền là ý nói Bồ-tát Phổ Hiền sẽ thay Phật nói pháp. Đó là việc của Phật đã xong. Vì vậy Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức liền hỏi Bồ-tát Phổ Hiền.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-tát hỏi Phổ Hiền đại Bồ-tát:

Thưa Phật tử! Đức Thế Tôn đã thị hiện thần biến quảng đại làm cho chúng Bồ-tát đều sanh hoan hỷ chẳng thể nghĩ bàn, thế gian chẳng biết được. Đó là thoại tướng gì?

Phổ Hiền đại Bồ-tát nói:

Phật tử! Thuở xưa, tôi thấy chư Như Lai Ứng Đẳng chánh giác thị hiện thần biến quảng đại như vậy, liền nói pháp môn Như Lai xuất hiện. Cứ theo tôi suy gẫm: Nay đức Như Lai hiện tướng này tất sẽ nói pháp môn đó.

Đáp câu hỏi của Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, Bồ-tát Phổ Hiền nói Phật hiện tướng này là sẽ nói pháp môn Như Lai xuất hiện, tức nói lên ý nghĩa chư Phật ra đời.

Lúc Phổ Hiền Bồ-tát nói lời trên xong, tất cả đại địa thảy đều chấn động, xuất sanh vô lượng quang minh vấn pháp.

Bồ-tát Phổ Hiền nói xong câu đó, cả đại địa đều chấn động và phát ra vô lượng hào quang hỏi pháp. Tại sao nói có một câu mà lại chấn động cả đại địa? Đây giới thiệu pháp môn Như Lai xuất hiện, mà Như Lai xuất hiện là làm cho cả thế gian đều chuyển mê thành ngộ nên đại địa chấn động. Những hình ảnh tượng trưng này nói lên ý nghĩa sâu xa trong văn học Phật giáo Đại thừa.

Ngài Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-tát hỏi Phổ Hiền Bồ-tát:

Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát phải thế nào để biết pháp xuất hiện của chư Phật Như Lai? Xin Phật tử nói cho. Vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chúng hội Bồ-tát này đều tu tịnh nghiệp đã lâu, niệm tuệ thành tựu, đã đến bờ rốt ráo đại trang nghiêm, đủ tất cả hạnh oai nghi của Phật, chánh niệm chư Phật chưa từng quên mất, lòng đại bi quán sát tất cả chúng sanh, quyết định biết rõ thần thông cảnh giới của chư đại Bồ-tát, đã được thần lực của chư Phật gia hộ, hay thọ tất cả diệu pháp của Như Lai, đủ vô lượng công đức như vậy đều đến nhóm họp tại đây.

Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức kể ra những công hạnh của chư Bồ-tát nhóm họp đầy đủ.

1. Đều tu tịnh nghiệp đã lâu, tức là ba nghiệp thanh tịnh đã lâu.

2. Niệm tuệ thành tựu, tức là trí tuệ thành tựu.

3. Đã đến bờ rốt ráo đại trang nghiêm, tức là được đến chỗ đại trang nghiêm cứu cánh.

4. Đầy đủ hạnh oai nghi của Phật.

5. Chánh niệm chư Phật chưa từng quên mất, tức là lúc nào cũng niệm Phật nhớ Phật.

6. Đại bi quán sát tất cả chúng sanh.

7. Quyết định biết rõ thần thông cảnh giới của chư đại Bồ-tát, tức là hiểu rõ thần thông của các Bồ-tát không còn ngờ vực.

8. Được thần lực của chư Phật gia hộ.

9. Thọ diệu pháp của Như Lai.

Chín điểm then chốt đó, chư Bồ-tát ở đây đã đủ.

Chúng ta tuy chưa phải là Bồ-tát nhưng cũng bập bẹ học nói, học làm theo Bồ-tát thì trước hết phải làm sao? Phải tịnh tu ba nghiệp cho thanh tịnh, ráng tập cho có trí tuệ, ráng tu các công đức trang nghiêm, ráng tập theo hạnh của Như Lai, thường tưởng nhớ Phật, hằng thương nhớ chúng sanh... thọ học giáo pháp của Phật để được Phật gia hộ. Đây kể tư cách đầy đủ của Bồ-tát. Chúng ta muốn học theo hạnh của Bồ-tát, nếu chưa đủ ít ra cũng phải tập từ từ những điểm đó.

Phật tử đã từng ở chỗ vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Phật, thừa sự cúng dường, thành tựu diệu hạnh tối thượng của Bồ-tát, nơi môn tam-muội đều được tự tại, vào chỗ bí mật của tất cả chư Phật, biết các Phật pháp, dứt những nghi lầm, được thần lực của Phật gia hộ, biết căn khí của chúng sanh tùy theo sở thích của họ mà nói pháp chân thật giải thoát, tùy thuận Phật trí, diễn nói Phật pháp đến nơi bỉ ngạn, có vô lượng công đức như vậy.

Đây là khen ngợi công đức của những vị Bồ-tát, có nhiều phương tiện khéo diễn hóa để làm lợi ích cho chúng sanh.

Lành thay Phật tử! Xin nói pháp xuất hiện của Như Lai Đẳng chánh giác, những thân tướng, ngôn âm, tâm ý, cảnh giới, hạnh đã làm, thành đạo, chuyển pháp luân, nhẫn đến thị hiện nhập đại Niết-bàn, thấy nghe thân cận được sanh thiện căn. Những sự như vậy xin Phật tử nói cho.

Bồ-tát xin hỏi về thân của Phật tướng hảo thế nào, âm thanh của Phật, tâm ý của Phật, cảnh giới của Phật, hạnh của Phật đã làm, Phật thành đạo, chuyển pháp luân, nhẫn đến thị hiện nhập đại Niết-bàn. Đời sống của Phật nếu chúng sanh được thấy nghe thân cận sẽ sanh thiện căn.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-tát muốn tuyên rõ nghĩa này bèn hướng về Phổ Hiền Bồ-tát mà nói kệ rằng:

Lành thay vô ngại đại trí tuệ
Khéo tỏ vô biên cảnh bình đẳng
Nguyện nói công hạnh của chư Phật
Đại chúng được nghe đều mừng rỡ.

Đây là khen ngợi và khuyến thỉnh.

Bồ-tát thế nào tùy thuận nhập
Chư Phật Như Lai hiện ra đời
Cảnh giới thân, ngữ, ý thế nào
Và chỗ thật hành xin đều nói.
Thế nào chư Phật thành Chánh giác?
Thế nào Như Lai chuyển pháp luân?
Thế nào Thiện Thệ nhập Niết-bàn?
Đại chúng được nghe lòng hoan hỷ.

Xin Bồ-tát nói về cuộc đời của Như Lai từ sơ sanh đến nhập Niết-bàn.

Nếu có thấy Phật đại Pháp vương
Thân cận thêm lớn các thiện căn
Xin nói những tạng công đức kia
Chúng sanh thấy rồi được những gì?

Những câu hỏi này vì lợi ích chúng sanh, được nghe và thân cận chư Phật sẽ được lợi ích lớn.

Nếu ai được nghe tên Như Lai
Hoặc hiện tại thế hoặc Niết-bàn

Nơi phước tạng kia sanh thâm tín
Có những lợi gì xin tuyên nói
Chúng Bồ-tát đây đều chắp tay
Chiêm ngưỡng Như Lai, ngài và tôi.
Cảnh giới biển công đức quảng đại
Bậc tịnh chúng sanh xin vì nói
Xin dùng nhân duyên và thí dụ
Diễn nói diệu pháp nghĩa tương ưng
Chúng sanh nghe rồi phát đại tâm
Hết nghi trí sạch như hư không
Như khắp trong tất cả cõi nước
Chư Phật đã hiện thân trang nghiêm
Nguyện dùng diệu âm và nhân dụ
Dạy Phật Bồ-đề cũng như kia.

Hội chúng Bồ-tát đều hết lòng lắng nghe cảnh giới biển công đức rộng lớn của chư Phật. Tất cả chúng sanh được nghe rồi phát tâm, trí dứt sạch nghi ngờ. Vì thế yêu cầu kể hết công đức quảng đại của chư Phật, dùng những phương tiện thí dụ cho hội chúng nghe hiểu dễ dàng, để cho tâm hồn được trong sạch.

Mười phương ngàn muôn những cõi nước
Ức na-do-tha vô lượng kiếp
Như nay Bồ-tát chúng tập họp
Nơi kia tất cả đều khó thấy.

Chư Bồ-tát đây đều cung kính
Nơi nghĩa vi diệu sanh khát ngưỡng
Nguyện dùng tịnh tâm khai diễn đủ
Pháp quảng đại Như Lai xuất hiện.

Bồ-tát trong mười phương ngàn muôn cõi Phật, các bậc Bồ-tát như thế rất khó gặp mà lại cùng nhóm họp ở đây, chỉ vì cung kính khát ngưỡng nghĩa vi diệu. Xin ngài dùng tâm thanh tịnh khai diễn pháp rộng lớn Như Lai xuất hiện.

Phổ Hiền đại Bồ-tát bảo Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-tát và đại chúng chư Bồ-tát:

Chư Phật tử! Chỗ này chẳng thể nghĩ bàn. Nghĩa là đức Như Lai Đẳng chánh giác, do vô lượng pháp mà được xuất hiện. Vì chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự, Như Lai xuất hiện được thành tựu, mà do mười vô lượng trăm ngàn vô số sự mới được thành tựu.

Mở đầu, Bồ-tát Phổ Hiền nói việc xuất hiện của Như Lai không thể nghĩ bàn. Bồ-tát nghĩ bàn còn không thể được, huống là phàm phu chúng ta. Tại sao không thể nghĩ bàn? Vì có quá nhiều nhân duyên chẳng phải một, Như Lai xuất hiện được thành tựu do mười vô lượng trăm ngàn vô số sự việc. Đây chỉ kể ra mười nhân duyên.

Những gì là mười?

Một là do quá khứ vô lượng Bồ-đề tâm nhiếp thọ tất cả chúng sanh làm thành.

Hai là do quá khứ vô lượng chí nguyện thanh tịnh thù thắng làm thành.

Ba là do quá khứ vô lượng đại từ đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh làm thành.

Bốn là do quá khứ vô lượng hạnh nguyện tương tục làm thành.

Năm là do quá khứ vô lượng tu các phước trí tâm không nhàm đủ làm thành.

Sáu là do quá khứ vô lượng cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh làm thành.

Bảy là do quá khứ vô lượng trí tuệ phương tiện thanh tịnh đạo làm thành.

Tám là do quá khứ vô lượng thanh tịnh công đức tạng làm thành.

Chín là do quá khứ vô lượng trang nghiêm đạo trí làm thành.

Mười là do quá khứ vô lượng thông đạt pháp nghĩa làm thành.

Vô lượng a-tăng-kỳ pháp môn viên mãn như vậy làm thành Như Lai.

Đây là mười nhân duyên của thuở quá khứ mà đức Như Lai xuất hiện. Nếu người tu mong ngày nào đó xuất hiện như Phật thì mười nhân quá khứ này không thể thiếu. Nếu thiếu thì không thể xuất hiện như Phật, không thể thành Phật. Mười nhân duyên này, tuy nói là của Phật song chính là dạy những người tu chúng ta.

Nhân duyên thứ nhất là do thuở quá khứ phát Bồ-đề tâm, như chúng ta đã học là do chánh tín rồi phát Bồ-đề tâm, để nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Thử hỏi ai tu muốn thành Phật mà thiếu phát Bồ-đề tâm có thể thành được không? Đó là nguyên do không thể thiếu được.

Nhân duyên thứ hai là do vô lượng chí nguyện thanh tịnh thù thắng. Phát Bồ-đề tâm rồi mà không lập chí nguyện tiến mãi không dừng, đời đời kiếp kiếp không chán, thì có thể thành tựu không? Vì thế, kế việc phát Bồ-đề tâm là lập chí thệ nguyện tiến tới, không bao giờ lay chuyển. Đó là điều tối cần đối với người muốn thành Phật.

Nhân duyên thứ ba là tâm đại từ bi cứu hộ tất cả chúng sanh. Đã có chí nguyện tiến tu, kế đến phải khởi lòng từ bi độ chúng sanh.

Nhân duyên thứ tư là vô lượng hạnh nguyện tương tục. Khởi lòng từ bi mà không khởi công hạnh tiếp tục thực hiện, lòng từ bi ấy có thể đầy đủ được không? Vì thế sau khi khởi lòng từ bi liền khởi hạnh nguyện, tức là khởi công hạnh lợi tha. Phát Bồ-đề tâm, lập chí, khởi tâm từ bi, rồi khởi hạnh lợi tha là bốn điều do vô lượng quá khứ tu pháp cứu cánh, tâm không nhàm đủ.

Nhân duyên thứ năm là tu các phước trí, tức là vừa tu tuệ vừa tu phước, hai cái lúc nào cũng song hành.

Nhân duyên thứ sáu là cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh. Trên đối với chư Phật thì thành tâm cung kính cúng dường, dưới đối với chúng sanh lúc nào

cũng sẵn sàng dạy dỗ. Đó là lòng chân thành của người cầu Phật đạo.

Nhân duyên thứ bảy là do trí tuệ phương tiện thanh tịnh đạo làm thành, tức là nhờ trí tuệ khéo tạo nhiều phương tiện nên tâm được thanh tịnh.

Nhân duyên thứ tám là do vô lượng thanh tịnh công đức tạng làm thành, tức là do công đức chứa nhóm thường thanh tịnh mà được.

Nhân duyên thứ chín là do vô lượng trang nghiêm đại trí làm thành. Chúng ta thường nghe nói Bồ-tát trang nghiêm tịnh độ, trang nghiêm bằng cách nào? Dùng trí giáo hóa chúng sanh, đó là trang nghiêm cõi Phật.

Nhân duyên thứ mười là do vô lượng thông đạt pháp nghĩa làm thành, tức là do hiểu thấu đạo lý của Phật nên thành tựu được quả vị Phật.

Đó là mười nhân duyên quá khứ mà người tu phát khởi hạnh nguyện mong thành Phật đều phải đầy đủ, nếu thiếu thì không thể thành tựu. Mười nhân duyên này chỉ là nói gọn của mười vô lượng trăm ngàn vô số sự mà Như Lai xuất hiện, nếu thiếu thì không thể thành tựu. *Vô lượng a-tăng-kỳ pháp môn viên mãn như vậy làm thành Như Lai,* Phật có vô lượng pháp môn không thể tính kể mới thành tựu sự xuất hiện nơi đời.

Chư Phật tử! Ví như Đại thiên thế giới này chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên,

vô lượng sự mới được thành. Những là nổi giăng mây lớn, tuôn xối mưa lớn, bốn thứ phong luân nối tiếp làm sở y.

Thí dụ về sự thành lập thế giới, do nhiều nhân duyên, vô lượng sự mới thành. Đầu tiên do trong hư không nổi lên những đám mây to lớn, sau đó có những trận mưa to xối xuống, kế nổi bốn thứ gió tiếp tục, mới trụ thành thế giới.

Gì là bốn thứ?

Một tên là năng trì, vì hay trì đại thủy.

Hai tên là năng tiêu, vì hay tiêu đại thủy.

Ba tên là kiến lập, vì kiến lập tất cả xứ sở.

Bốn tên là trang nghiêm, vì trang nghiêm phân bố đều thiện xảo.

Công năng của phong luân, thứ nhất là gìn giữ nước; thứ hai là hay làm nước tiêu, tức là làm nước bốc hơi; thứ ba là kiến lập, tức là do nơi gió làm tụ lại những phần đất đai khiến nổi lên cồn đảo ở trong nước thành ra lục địa; thứ tư là công năng phân bố trang nghiêm thế giới là tùy theo duyên của chúng sanh mà chỗ thì tốt, chỗ thì xấu, chỗ màu mỡ, chỗ núi non... Như vậy thế giới hình thành do biết bao nhân duyên, nhưng nói gọn là do mây, mưa, gió. Nhờ gió mới giữ được nước, có phong luân rồi có lục địa. Chúng sanh nương thế giới mà sanh sống, tùy nghi sử dụng.

Như trên đây đều do cộng nghiệp của chúng sanh và thiện căn của chư Bồ-tát phát khởi, làm cho

tất cả chúng sanh trong đó đều tùy sở nghi mà được thọ dụng.

Vô lượng nhân duyên như vậy mới thành Đại thiên thế giới. Pháp tánh như vậy không có sanh giả, không có tác giả, không có tri giả, không có thành giả, nhưng Đại thiên thế giới vẫn được thành tựu.

Đây chỉ ra các pháp thành tựu mà không có người sanh, không có người tạo, không có người biết, không có người làm thành nhưng thế giới vẫn được thành.

Theo quan niệm thông thường trước hết là do có ông chủ cất nhà, rồi sắp bày bàn ghế, tủ giường có trật tự, người ta liền nói nhà có chủ, tức là có tác giả. Từ trong gia đình ra ngoài vũ trụ, người ta thấy trong vũ trụ có núi sông, biển cả, đất bằng. Đất bằng để cất nhà làm vườn, sông đem nước tới để sinh hoạt, cày cấy, núi non để cây cối sanh trưởng. Thấy dường như có sự sắp đặt nên người ta quan niệm có tạo hóa làm tác giả, hay có sanh giả.

Người học Phật thì không quan niệm như vậy. Vì sao? Các pháp đều do duyên hợp lại thành, không có tác giả, sanh giả, thành giả. Tuy không có người tạo, người làm, người sanh, nhưng thế giới vẫn thành tựu. Xem xét kỹ vấn đề, chúng ta thấy quan niệm có đấng tạo hóa là chỉ do tưởng tượng, không đúng lý thật. Nếu trong thế giới có một đấng tạo hóa, vậy khi tạo ra thế giới tạo hóa ở đâu? Vì lúc đó chưa có thế giới? Hình dáng tạo hóa ra sao, giống con người không? Nếu có hình tướng như chúng ta thì ai sanh ra tạo hóa? Cứ vậy mà đi trong vòng lẩn quẩn.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên vô lượng sự mới thành tựu được. Những là từng ở chỗ Phật quá khứ lắng nghe thọ trì đại pháp vân, đại pháp vũ. Do đây có thể khởi Như Lai bốn thứ đại trí phong luân.

Đây nói về thế giới thành tựu để thí dụ cho đức Phật ra đời. Thế giới xuất hiện có nhiều nhân duyên, thì đức Phật ra đời cũng có nhiều nhân duyên. Nhân duyên quan trọng nhất là do quá khứ ngài đã từng ở chỗ chư Phật nghe pháp, nhờ nghe pháp mới khởi ra bốn thứ đại trí của Như Lai.

Một là đại trí phong luân đà-la-ni niệm trì chẳng quên, vì hay trì tất cả đại pháp vân đại pháp vũ của Như Lai.

Trí thứ nhất là Đà-la-ni niệm trì chẳng quên. Đà-la-ni là Tổng trì, nghĩa là hay nghĩ nhớ lời chư Phật quá khứ chỉ dạy không quên.

Hai là đại trí phong luân xuất sanh chỉ quán, vì hay tiêu diệt tất cả phiền não.

Trí thứ hai là xuất sanh chỉ quán. Chỉ quán là phương pháp thiền định, do dùng phương pháp thiền định này mà dứt trừ tất cả phiền não.

Ba là đại trí phong luân hồi hướng thiện xảo, vì hay thành tựu tất cả thiện căn.

Trí thứ ba là hồi hướng thiện xảo, nghĩa là khéo léo hồi hướng để đầy đủ những căn lành.

Bốn là đại trí phong luân xuất sanh ly cấu sai biệt trang nghiêm, vì khiến quá khứ những chúng sanh được hóa độ, thiện căn của họ thanh tịnh, thành tựu sức thiện căn vô lậu của Như Lai.

Trí thứ tư là xuất sanh ly cấu sai biệt trang nghiêm. Ly cấu là lìa tất cả các thứ nhơ nhớp. Phật dùng đại trí chỉ dạy tất cả chúng sanh tùy theo căn cơ, kẻ cao dạy cao, người thấp dạy thấp, kẻ sân dạy phương pháp trị sân, người si dạy phương pháp trị si... để họ lìa các cấu nhiễm. Vì dạy chúng sanh căn cơ không đồng nên gọi là sai biệt trang nghiêm. Tùy theo căn tánh của mỗi chúng sanh, dạy dỗ cho họ được thanh tịnh, do đó thành tựu sức thiện căn vô lậu của Như Lai.

Bốn trí này là gốc để đức Phật ra đời.

Đức Như Lai thành Đẳng chánh giác như vậy, pháp tánh như vậy, vô sanh vô tác mà được thành tựu.

Khi đức Phật thành Đẳng chánh giác là ngài thể nhập pháp tánh. Pháp tánh ấy không sanh diệt nên gọi là vô sanh, không phải là pháp tạo tác nên gọi là vô tác, mà vẫn thành tựu nhân duyên để Như Lai xuất hiện. Thế giới không có sanh giả, không có tác giả mà vẫn thành tựu, đây nói Phật thể nhập pháp tánh không sanh, không tác cũng được thành tựu.

Đây là tướng xuất hiện thứ nhất của đức Như Lai Đẳng chánh giác, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Từ trước đến đây, chúng ta mới học tướng xuất hiện thứ nhất của đức Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại thiên thế giới lúc sắp thành mây lớn tuôn mưa gọi là hồng chú. Tất cả phương xứ chẳng thể thọ, chẳng thể trì, chỉ trừ Đại thiên thế giới lúc sắp thành. Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, gọi là thành tựu Như Lai xuất hiện, tất cả hàng Nhị thừa tâm chí hẹp kém không thọ được, không trì được, chỉ trừ sức tâm tương tục của chư đại Bồ-tát.

Đây là tướng xuất hiện thứ hai của đức Như Lai Đẳng chánh giác, đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng xuất hiện thứ hai khi đức Phật ra đời, ngài nói pháp Đại thừa cao tột, hàng Thanh văn Duyên giác không thể nào thu nhận nổi, chỉ trừ chư đại Bồ-tát. Chẳng khác nào một trận mưa to khi thế giới sắp thành, lúc đó không chỗ nào chịu nổi, chỉ có Đại thiên thế giới chứa nổi. Thế giới Đại thiên thí dụ cho chư đại Bồ-tát có sức tâm tương tục mới nghe thọ được mưa pháp của Như Lai, còn hàng Thanh văn Duyên giác nghe không được.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như chúng sanh vì do nghiệp lực, mây lớn tuôn mưa, đến không từ đâu, đi không về đâu.

Thí dụ thứ ba như mây lớn tuôn mưa, song mưa đó không từ đâu đến, đi cũng không về đâu. Đó là do nghiệp lực của chúng sanh mà hiện, không nói từ nơi chốn nào. Thật ra đó chỉ là duyên hợp như huyễn, đến không có chỗ nơi, đi không có chỗ về.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác, do sức thiện căn của chư Bồ-tát, nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, cũng đến không từ đâu, đi chẳng đến đâu.

Đây là tướng xuất hiện thứ ba của đức Như Lai Đẳng chánh giác, đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng xuất hiện thứ ba của chư Phật, do sức thiện căn của chư Bồ-tát nên tuôn mưa pháp cho chư đại Bồ-tát. Những lời nói pháp ấy xuất phát từ đức Phật là có chỗ đi, lọt vào tai chư Bồ-tát là có chỗ đến. Tại sao đức Phật nói pháp lớn như vậy mà đến không từ đâu, đi chẳng về đâu? Vì Như Lai xuất hiện là pháp thân vô ngã không có năng sở, vì không năng sở nên không có chỗ đến, không có chỗ đi.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mây lớn tuôn xối mưa lớn. Trong Đại thiên thế giới tất cả chúng sanh không biết được số. Nếu muốn tính đếm, chỉ luống phát cuồng. Duy có Ma-hê-thủ-la, chủ của Đại thiên thế giới, do sức thiện căn đã tu từ quá khứ, nhẫn đến một giọt đều biết rõ cả.

Tướng xuất hiện thứ tư thí như cơn mưa to, chúng sanh không ai có thể đếm hết bao nhiêu giọt mưa, muốn tính đếm hết càng thêm cuồng loạn. Chỉ có Ma-hê-thủ-la chủ của Đại thiên thế giới, do có thiện căn nhiều đời nên có thể đếm biết không sót một giọt.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, tất cả chúng sanh, Thanh văn, Duyên giác đều không biết được. Nếu muốn nghĩ lường tâm ắt cuồng loạn. Chỉ trừ đại Bồ-tát,

chủ của tất cả thế gian, do sức giác tuệ đã tu từ quá khứ, nhẫn đến một văn một câu nhập vào tâm chúng sanh đều biết rõ cả.

Đây là tướng xuất hiện thứ tư của đức Như Lai Đẳng chánh giác. Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Trước dùng dụ mưa lớn, chúng sanh không tính đếm được số giọt nước mưa, chỉ có Ma-hê-thủ-la mới biết được. Cũng vậy, khi Phật xuất hiện nói đại pháp quá cao siêu nên hàng phàm phu, Nhị thừa, Duyên giác muốn biết mà không được, chỉ luống nhọc sanh cuồng. Chỉ có hàng Bồ-tát do sức giác ngộ ở đời quá khứ nên mới thâm nhập được từng câu từng chữ.

Đoạn này có hai ý: Ý thứ nhất nói theo thiền sư, sở dĩ các hàng Thanh văn, Duyên giác không thể nghe được là vì khởi tâm phân biệt, khởi tâm phân biệt nên chỉ phát cuồng loạn mà không thể hiểu được. Ý thứ hai nói theo kinh giáo thì hàng Thanh văn, Duyên giác trí hẹp thấy cạn nên không hiểu được lý sâu xa. Hàng Bồ-tát đã gieo chủng tử căn lành quá khứ từ nhiều đời nên các ngài mới kham lãnh thọ.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như lúc mây lớn tuôn mưa, có mây lớn mưa lớn tên là Năng diệt, diệt được hỏa tai. Có mây lớn mưa lớn tên là Năng khởi, hay khởi đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là Năng chỉ, hay ngăn đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là Năng thành, hay thành tất cả các báu ma-ni. Có mây lớn mưa lớn tên Phân biệt, hay phân biệt Tam thiên đại thiên thế giới.

Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ. Có đại pháp vũ tên là Năng diệt, hay diệt tất cả phiền não chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là Năng khởi, hay khởi tất cả thiện căn của chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là Năng chỉ, hay ngăn kiến hoặc của tất cả chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là Năng thành, hay thành tất cả trí tuệ pháp bảo. Có đại pháp vũ tên là Phân biệt, phân biệt tất cả tâm sở thích của chúng sanh.

Đây là tướng xuất hiện thứ năm của đức Như Lai Đẳng chánh giác, đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng xuất hiện thứ năm của đức Phật, lại dùng bốn thí dụ. Như mây lớn tên Năng diệt, Năng khởi, Năng chỉ, Năng thành. Khi Như Lai xuất hiện ngài nói pháp có công năng diệt các phiền não cho chúng sanh. Pháp của Phật có công năng khởi tất cả căn lành cho chúng sanh, có công năng dừng tất cả kiến hoặc của chúng sanh, có công năng thành tất cả trí tuệ pháp bảo cho chúng sanh, có công năng phân biệt tất cả tâm sở thích của chúng sanh.

Khi thế giới lập thành, mây lớn tuôn mưa có công năng lợi ích cho thế gian. Khi chư Phật xuất hiện nơi đời, nổi lên mây mưa đại pháp có năm công năng lợi ích cho chúng sanh. Đó là điều đặc biệt quý trọng.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mây lớn tuôn nước đồng một vị mà tùy những chỗ mưa có vô lượng sai biệt. Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện tuôn đại bi pháp thủy đồng một vị mà tùy sở nghi thuyết pháp có vô lượng sai biệt.

Đây là tướng xuất hiện thứ sáu của đức Như Lai Đẳng chánh giác, đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng xuất hiện thứ sáu của Như Lai, như mây lớn tuôn mưa chỉ có một vị, Phật xuất hiện thuyết pháp chỉ một vị, nhưng vì căn lượng sai biệt của chúng sanh nên có vô lượng pháp sai biệt. Đó là do chúng sanh, không phải do tâm bất bình đẳng của Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại thiên thế giới, lúc mới bắt đầu thành, trước hết thành cung điện của trời cõi Sắc, kế đến thành cung điện của trời cõi Dục, kế đến thành chỗ ở của loài người và những loài khác.

Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện, trước hết khởi những hạnh trí tuệ Bồ-tát, kế khởi những hạnh trí tuệ Duyên giác, kế khởi những hạnh trí tuệ thiện căn Thanh văn, kế khởi những hạnh trí tuệ thiện căn hữu vi của các chúng sanh khác.

Như mây lớn tuôn nước một vị, vì theo thiện căn của chúng sanh sai khác nên khởi các loại cung điện chẳng đồng. Đại bi pháp vũ nhất vị của Như Lai tùy căn khí của chúng sanh mà có sai khác.

Đây là tướng xuất hiện thứ bảy của đức Như Lai Đẳng chánh giác, đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng xuất hiện thứ bảy của Như Lai, dùng thí dụ chỗ thành lập thế giới bắt đầu từ cung điện trời Sắc giới... cho đến chỗ ở các loài.

Thế giới chúng ta ở tùy theo phước duyên đã tạo. Cõi trời thì cung điện sẵn dành, hưởng đủ thứ vui ngũ dục. Cõi người thì phải tự tạo dựng mới có nhà ở, cơm ăn, áo mặc. Đó là do nghiệp lực của chúng sanh mà có sai biệt.

Hợp pháp về Như Lai xuất hiện, trước hết ngài làm khởi lên hạnh trí tuệ của Bồ-tát, kế đến khởi hạnh của Duyên giác, kế đến khởi hạnh của Thanh văn, rồi đến khởi những hạnh trí tuệ hữu vi của chúng sanh. Tất cả đồng nghe một pháp Phật nói, nhưng kết quả sai biệt vì căn cơ sai biệt, không phải đức Phật thuyết pháp không đồng. Trong một hội nghe pháp mà có người thành tựu quả Bồ-tát, có người thành Thanh văn, Bích-chi...

Tôi lấy thí dụ nơi chính mình. Những gì tôi biết thì tôi nói ra cho mọi người cùng hiểu. Nhưng nếu có người chưa từng biết tu đến hỏi đạo, làm sao tôi chỉ dạy về Tối thượng thừa thiền hay nói các pháp đều như huyễn? Đối với người mới học thì phải nói các pháp nhân quả, làm nhân lành hưởng quả lành, làm nhân ác bị quả ác. Như vậy mới dễ hiểu dễ nhận, nếu dạy tu thì bắt đầu dạy thọ tam quy ngũ giới... Chúng ta tùy trình độ sai biệt mà nói pháp có thấp cao. Đức Phật cũng vậy, vì trình độ sai biệt của chúng sanh, tùy nghi nói pháp làm khởi lên tất cả hạnh sai khác.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như lúc thế giới ban đầu sắp thành, có đại thủy khởi đầy khắp Đại thiên thế giới, sanh hoa sen lớn tên là Như Lai xuất hiện công đức bảo trang nghiêm, che khắp trên mặt nước,

ánh sáng chiếu tất cả thế giới mười phương. Lúc đó Ma-hê-thủ-la và Tịnh Cư thiên thấy hoa sen đó, liền quyết định biết trong kiếp này có bao nhiêu đức Phật như vậy xuất thế.

Bấy giờ trong đó có phong luân nổi lên tên là Thiên tịnh quang minh hay làm thành cung điện chư thiên cõi Sắc. Lại có phong luân tên là Tịnh quang trang nghiêm hay thành cung điện chư thiên cõi Dục. Lại có phong luân tên là Kiên mật vô năng hoại hay thành những đại và tiểu Luân Vi Sơn cùng Kim Cang Sơn. Lại có phong luân tên là Thắng cao hay thành núi Tu-di. Lại có phong luân tên là Bất động hay thành mười núi lớn là núi Khư-đà-la, núi Tiên Nhân, núi Phục Ma, núi Đại Phục Ma, núi Trì Song, núi Di-dân-đà-la, núi Mục-chân-lân-đà, núi Ma-ha Mục-chân-lân-đà, Hương Sơn và Tuyết Sơn. Có phong luân tên là An trụ hay thành đại địa. Có phong luân khởi tên là Trang nghiêm hay thành cung điện của Địa thiên, Long cung, Càn-thát-bà cung. Có phong luân khởi tên là Vô tận tạng hay thành tất cả đại hải trong Đại thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Phổ quang minh tạng hay thành những ma-ni bảo trong Đại thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Kiên cố căn hay thành tất cả Như Ý thọ.

Mây lớn tuôn mưa một thứ nước đồng một vị không có sai khác. Do chúng sanh thiện căn chẳng đồng nên phong luân chẳng đồng. Phong luân sai khác nên thế giới sai khác.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện đầy đủ thiện căn công đức, phóng quang minh đại trí vô thượng tên là Trí bất tư nghì chẳng dứt Như Lai chủng, chiếu khắp tất cả thế giới mười phương, thọ Như Lai quán đảnh ký cho chư Bồ-tát sẽ thành Chánh giác xuất hiện ra đời.

Đây dùng thí dụ về thế giới của chúng ta tuần tự mà thành từ trên xuống dưới. Sự thành tựu đó gốc từ trời mưa, mưa rồi nổi gió, tùy theo mỗi vùng, gió tụ đất thành núi, có những vùng gió biến động tùy theo nghiệp của chúng sanh. Gió là nghiệp, là động. Trong thân người, gió là hơi thở, tâm ý theo hơi thở mà tiếp nối liên tục phát khởi ra hoạt động, những hoạt động đó là gốc tạo nghiệp. Vì thế nói gió làm thành tựu cho đất, nước, lửa... tùy theo nghiệp cao thấp của chúng sanh. Như kinh nói, mưa thì chỉ có một vị mà do căn tánh của chúng sanh cao thấp, nên gió khởi lên những cảnh sai biệt.

Đức Phật cũng thế, ngài phóng hào quang đại trí vô thượng tên là Trí bất tư nghì chẳng dứt hạt giống Như Lai, chiếu khắp mười phương thế giới, các Bồ-tát đều được được quán đảnh và đều được thọ ký thành Phật. Như Lai xuất hiện nơi đời để cứu độ chúng sanh, chỉ có một việc ấy thôi, nhưng vì căn tánh chúng sanh không đều, nên xuất hiện quang minh đại trí có nhiều tên khác nhau.

Chư Phật tử! Như Lai xuất hiện lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Thanh tịnh ly cấu hay thành Phật trí vô lậu vô tận.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Phổ chiếu hay thành Trí bất tư nghì Như Lai khắp vào pháp giới.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Trì Phật chủng tánh hay thành Sức chẳng khuynh động của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Quýnh xuất vô năng hoại hay thành Trí vô úy vô hoại của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Nhất thiết thần thông hay thành Những pháp bất cộng nhất thiết chủng trí của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Xuất sanh biến hóa hay thành Trí chẳng hư mất của Như Lai khiến người thấy nghe thân cận sanh thiện căn.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Phổ tùy thuận hay thành Thân trí tuệ phước đức của Như Lai, vì tất cả chúng sanh mà làm lợi ích.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Bất khả cứu cánh hay thành Diệu trí thậm thâm của Như Lai, tùy chỗ khai ngộ làm cho Tam bảo chủng vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Chủng chủng trang nghiêm hay thành Thân tướng hảo trang nghiêm của Như Lai, khiến tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Bất khả hoại hay thành Thọ mạng thù thắng vô tận đồng với hư không giới pháp giới của Như Lai.

Đây là tướng Như Lai xuất hiện thứ tám, có nhiều quang minh. Hào quang trí vô thượng tên Thanh tịnh ly cấu, hay thành tựu Phật trí vô lậu. Hào quang đại trí vô thượng tên Phổ chiếu hay thành tựu Trí bất tư nghì Như Lai khắp vào pháp giới. Lại có hào quang đại trí vô thượng tên là Trì Phật chủng tánh, hào quang đại trí vô thượng tên là Quýnh xuất vô năng hoại... Mỗi mỗi hào quang trí lớn vô thượng có nhiều công năng thành tựu tất cả pháp của Như Lai, khiến lợi ích cho chúng sanh, khiến người nghe thân cận sanh thiện căn, khiến thành thọ mạng vô tận... Bao nhiêu hào quang sai biệt đều xuất hiện cùng một thể tánh chân thật.

Chư Phật tử, nước một vị đại bi của Như Lai không có phân biệt, vì các chúng sanh sở thích chẳng đồng căn tánh đều khác nên khởi nhiều thứ phong luân sai khác, khiến các Bồ-tát thành tựu pháp Như Lai xuất hiện.

Tất cả Như Lai đồng một thể tánh, trong đại trí phong luân xuất sanh các thứ trí tuệ quang minh.

Chư Phật tử phải biết, đức Như Lai ở nơi một vị giải thoát, xuất sanh vô lượng bất tư nghì các thứ công đức. Chúng sanh nghĩ rằng đây là thần lực của Như Lai tạo ra.

Như Lai chỉ ở nơi một vị giải thoát mà hiện ra các công đức khác nhau, chúng sanh tưởng rằng thần lực của Như Lai có nhiều sai khác.

Chư Phật tử! Đây chẳng phải thần lực của Như Lai tạo ra.

Chư Phật tử! Chẳng bao giờ có nhẫn đến một Bồ-tát chẳng ở nơi chỗ Phật từng gieo căn lành mà có thể được ít phần trí tuệ của Như Lai.

Có các Bồ-tát đến pháp hội nghe Phật nói pháp, liền được thần thông quảng đại, chúng ta nghĩ rằng các Bồ-tát đó là do thần lực của Phật tạo ra. Phật bảo chẳng phải, sở dĩ các Bồ-tát được thần thông tự tại như trên là do gốc đã gieo căn lành ở chỗ chư Phật nhiều đời, nếu không từng gieo căn lành thì không thể được ít phần trí tuệ. Như vậy chứng tỏ chỉ người có công tu tập mới được, không có thứ gì từ người khác mà được. Đến khi người ta hiểu lầm, không chịu lo tu rồi đinh ninh đến nơi đó nơi kia... khiến mình được thần thông, trí tuệ.

Phật phóng quang chiếu khắp mười phương, thọ ký cho các Bồ-tát được thành Phật. Các Bồ-tát được điều đặc biệt này chính là nhờ công đức tu tập của các ngài đã chín muồi, đã đầy đủ nên được hào quang của Phật chạm đến thọ ký cho. Đây nói chẳng bao giờ có nhẫn đến một Bồ-tát, chẳng ở nơi chỗ Phật từng gieo căn lành mà có thể được ít phần trí tuệ của Như Lai, tất cả đều như vậy.

Chỉ do sức oai đức của chư Phật khiến các chúng sanh đủ công đức của Phật. Mà đức Phật

Như Lai không phân biệt, không thành không hoại, không có tác giả, cũng không có pháp làm.

Đây là tướng xuất hiện thứ tám của đức Như Lai Đẳng chánh giác, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tại sao nói oai đức của chư Phật khiến các chúng sanh được đủ công đức của Phật? Phải hiểu đúng nghĩa nếu không sẽ bị lầm. Oai đức của Phật tức là do Phật dùng oai đức cảm hóa chúng sanh, khiến họ bỏ tà về chánh, làm lành tránh dữ, từ đó được đầy đủ công đức lành của Phật, không phải do Phật cho chúng sanh công đức.

Đức Phật Như Lai không phân biệt, không thành không hoại, không có tác giả, cũng không có pháp làm. Đây có hai lối giải thích: Thứ nhất, nhìn theo Phật bên ngoài. Đức Phật đã thành Phật đầy đủ oai đức giáo hóa chúng sanh dễ dàng, nên chúng sanh thấy ngài liền mến. Đã cảm mến thì ngài dạy họ tu bỏ ác làm lành, chuyển xấu thành tốt không khó, do đó họ được bao nhiêu công đức. Dù Phật dạy chúng sanh nhưng tâm ngài vẫn thanh tịnh, không chấp trước, không phân biệt, vì thế nói không phân biệt, không thành không hoại, tức là giáo hóa mà không mong thành công, đã không mong thành công nên không thấy có thành hoại.

Thứ hai, nhìn theo Phật bên trong. Nơi mỗi chúng sanh đều có Phật tánh, từ Phật tánh đó khởi ra diệu dụng, nên nói từ oai đức chư Phật khiến các chúng sanh đầy đủ căn lành, bao nhiêu niệm thiện dấy lên đều gốc từ Căn bản trí hay là Phật tánh. Phật tánh bất sanh bất diệt,

không thành không hoại, không có tác giả, không thấy có pháp tạo tác. Tóm lại, oai đức của Phật là chỉ cho oai đức của Phật tánh khiến chúng ta được những căn lành. Phật tánh vô phân biệt, không thành không hoại, không có tác giả, không có tác pháp.

Lại nữa, chư Phật tử! Như y hư không khởi bốn phong luân hay giữ lấy thủy luân: một tên là an trụ, hai tên là thường trụ, ba tên là cứu cánh, bốn tên là kiên cố.

Bốn phong luân này hay giữ lấy thủy luân. Thủy luân hay giữ lấy đại địa cho khỏi tan hư.

Vì thế nên nói địa luân y nơi thủy luân, thủy luân y nơi phong luân, phong luân y nơi hư không, hư không không chỗ y. Dầu không chỗ y mà hư không có thể làm cho Đại thiên thế giới được an trụ.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện y nơi quang minh vô ngại tuệ phát khởi bốn thứ đại trí phong luân của Phật hay giữ lấy thiện căn của tất cả chúng sanh.

Một là đại trí phong luân nhiếp khắp chúng sanh đều làm cho hoan hỷ.

Hai là đại trí phong luân kiến lập chánh pháp khiến các chúng sanh đều sanh ưa thích.

Ba là đại trí phong luân giữ gìn thiện căn của tất cả chúng sanh.

Bốn là đại trí phong luân đủ tất cả phương tiện thông đạt vô lậu giới.

Chư Phật Thế Tôn đại từ cứu hộ tất cả chúng sanh, đại bi độ thoát tất cả chúng sanh, đại từ đại bi lợi ích khắp cả. Nhưng đại từ đại bi y đại phương tiện thiện xảo. Phương tiện thiện xảo y Như Lai xuất hiện. Như Lai xuất hiện y vô ngại tuệ quang minh. Vô ngại tuệ quang minh không chỗ y.

Đây là tướng xuất hiện thứ chín của đức Như Lai Đẳng chánh giác, đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Đây là tướng xuất hiện thứ chín, dùng thí dụ nói về chỗ vô y, không có chỗ y cứ mà công năng vô cùng vô tận. Như quả địa cầu này, địa luân là phần đất, đất y cứ vào nước, nước y cứ vào gió, gió y cứ vào hư không. Hư không y cứ vào đâu? Hư không không có chỗ y cứ nhưng giữ được quả địa cầu. Tất cả hành tinh đều nằm trong hư không, mà hư không không nương vào đâu.

Dùng thí dụ hợp pháp trước tiên, nói lòng đại từ đại bi của Thế Tôn làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, lòng đại từ đại bi ấy y cứ vào phương tiện thiện xảo. Phương tiện thiện xảo y cứ vào Như Lai xuất hiện. Như Lai xuất hiện y cứ vào vô ngại tuệ quang minh, tức là Phật tánh, chân tâm hay viên giác tánh. Vì vậy vô ngại tuệ quang minh này không còn sở ngại, nó là chỗ viên mãn cứu cánh không còn y. Như hư không không có chỗ tựa mà hay bảo vệ tất cả thế giới, cũng vậy Phật tánh không có chỗ tựa mà hay sanh ra tất cả pháp.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại thiên thế giới đã thành tựu rồi, nhiêu ích vô lượng chúng sanh. Những loài thủy tộc được lợi ích nơi nước.

Lục địa chúng sanh được lợi ích nơi đất liền. Cung điện chúng sanh được lợi ích nơi cung điện. Hư không chúng sanh được lợi ích nơi hư không.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện nhiều thứ lợi ích cho vô lượng chúng sanh. Những là người thấy Phật sanh hoan hỷ thời được lợi ích nơi sự hoan hỷ. Kẻ an trụ nơi tịnh giới thời được lợi ích nơi tịnh giới. Kẻ trụ nơi các thiền định và môn vô lượng thời được lợi ích nơi Thánh xuất thế đại thần thông. Kẻ trụ pháp môn quang minh thời được lợi ích nhân quả chẳng hoại. Kẻ trụ vô sở hữu quang minh thời được lợi ích tất cả pháp chẳng hoại. Vì thế nên nói rằng đức Như Lai xuất hiện lợi ích tất cả vô lượng chúng sanh.

Đây là tướng xuất hiện thứ mười của đức Như Lai Đẳng chánh giác, đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng xuất hiện thứ mười, dùng thí dụ giải thích về những lợi ích khi Như Lai xuất hiện. Như thế giới thành tựu rồi thì tới nước, nước làm lợi ích cho cá và các loài thủy tộc. Đất làm lợi ích cho chúng ta và các loài thú. Hư không lợi ích cho các loài chim, chỗ nào cũng có lợi ích.

Đức Phật ra đời khiến tất cả chúng sanh đều có lợi ích. Người nào thấy Phật sanh tâm hoan hỷ thì có lợi ích nơi hoan hỷ. Được gặp Phật là nhân, sau này thành tựu quả Phật dễ dàng, vì thế trong tâm sanh hoan hỷ. Người an trụ tịnh giới thì được lợi ích của tịnh giới,

chúng ta nương nơi Phật mà được thọ giới, thọ giới rồi gìn giữ thanh tịnh, thế là được lợi ích giới thanh tịnh. Người an trụ nơi thiền định và các môn vô lượng tức là tứ vô lượng tâm, thời được lợi ích Thánh xuất thế đại thần thông, vì độc cư thiền định và độc cư tứ vô lượng tâm là nhân của thần thông xuất thế tối thắng. Người trụ trong pháp môn quang minh được lợi ích nhân quả chẳng hoại.

Pháp môn quang minh này có hai cách giảng. Theo các kinh A-hàm, pháp môn quang minh là Tỳ-kheo quán hào quang được ánh sáng trùm khắp. Theo kinh đây, pháp môn quang minh là pháp môn trí tuệ, pháp môn này nhân quả chẳng hoại vì trí tuệ không sanh không diệt. Người trụ nơi vô sở hữu quang minh thì được lợi ích tất cả pháp chẳng hoại. Vô sở hữu là ngoại cảnh, biết ngoại cảnh không thật thì thấy các pháp không lầm, không có thành trụ hoại không. Như Lai xuất hiện lợi ích cho tất cả chúng sanh như thế.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát biết Như Lai xuất hiện thời biết vô lượng, vì biết thành tựu vô lượng hạnh.

Câu này nói rất gọn, nếu đại Bồ-tát biết Như Lai xuất hiện thì biết vô lượng, vì biết thành tựu vô lượng hạnh vậy. Chúng ta muốn biết nguyên nhân Như Lai xuất hiện, tức là muốn biết nguyên nhân tu hành thành Phật. Có nhiều nguyên nhân, tu vô lượng công đức mới thành tựu quả Phật, vì thế nói *biết thành tựu vô lượng hạnh*.

Thời biết quảng đại, vì biết cùng khắp mười phương.

Như Lai trùm khắp mười phương, nên biết Như Lai là biết khắp mười phương.

Thời biết không lai khứ, vì biết lìa sanh, trụ, diệt.

Kinh Kim Cang nói: "Như Lai vô sở tùng lai diệc vô sở khứ, cố danh Như Lai", tức là Như Lai không từ đâu đến cũng không có chỗ đi, vì lìa sanh trụ diệt. Khi nói tôi từ đâu đến thì tất nhiên phải có chỗ đến, có chỗ đến là thấy đến thật có đến, sanh thật có sanh. Nói tôi đi về đâu thì thật có chỗ đi về. Thấy có thân thật cảnh thật thì có đến đi sanh diệt. Pháp thân Phật trùm khắp không tướng mạo, không sanh trụ diệt nên không từ đâu đến, không đi về đâu.

Thời biết vô hành, vô sở hành, vì biết lìa tâm ý thức.

Như Lai xuất hiện là từ pháp thân thị hiện báo thân hóa thân, nhận được pháp thân thì báo thân hóa thân vô hành, vô sở hành. Vô hành nghĩa là vô nhân hành, vô sở hành tức là vô cảnh sở hành. Không thấy có hai, không thấy có Phật là nhân hành, không thấy có pháp là sở hành. Tại sao? Vì biết lìa tâm ý thức, tức là lìa tâm phân biệt ý thức.

Thời biết không thân, vì biết như hư không.

Biết Như Lai xuất hiện là nhận được pháp thân, biết pháp thân không có tướng mạo. Tuy nói pháp thân mà không có thân, rỗng rang như hư không.

Thời biết bình đẳng, vì biết tất cả chúng sanh đều vô ngã.

Biết Như Lai xuất hiện là biết pháp thân, biết pháp thân là biết bình đẳng. Tại sao? Vì không còn thấy có ngã, không còn ta người! Phàm phu chấp có ngã riêng tư nên không biết bình đẳng.

Thời biết vô tận, vì biết khắp tất cả cõi vô tận.

Như Lai xuất hiện là biết pháp thân khắp tất cả chỗ.

Thời biết vô thoái, vì biết tận hậu tế không đoạn tuyệt.

Biết Như Lai xuất hiện là biết vô thoái tức không lui sụt, vì thấy tột mé sau không đoạn dứt. Thường chúng ta chấp có thân có cảnh đang sống trong tam tế: mé trước, mé sau, mé giữa. Thấy có ba mé thì có mất có đoạn. Pháp thân không thuộc về tam tế, suốt tận hậu tế không đoạn dứt.

Thời biết vô hoại, vì biết Như Lai trí không có đối đãi.

Biết Như Lai xuất hiện là biết vô hoại. Vô hoại là trí của Phật vượt qua tất cả phân biệt đối đãi, không còn hoại diệt. Trí của phàm phu là trí đối đãi, khi thấy cảnh, thấy người liền khởi niệm suy nghĩ phân biệt về người về cảnh. Trí ấy khi có người, có cảnh thì có, khi không người, không cảnh thì không. Trí của chư Phật thì hằng còn không mất, không bao giờ hoại được.

Thời biết vô nhị, vì biết bình đẳng quán sát hữu vi và vô vi.

Biết Như Lai xuất hiện là biết pháp thân bình đẳng, xem xét các pháp hữu vi vô vi không hai.

Thời biết tất cả chúng sanh đều được lợi ích, vì bản nguyện hồi hướng tự tại đầy đủ.

Biết Như Lai xuất hiện là biết tất cả nguyên nhân thành Phật, đó là bản nguyện hồi hướng tự tại đầy đủ. Bản nguyện của chư Phật là thành Phật để làm lợi ích cho chúng sanh. Khi biết như vậy, chúng ta phát nguyện như chư Phật, tức là Phật của chính mình đã xuất hiện đầy đủ. Lợi ích này rộng lớn vô cùng.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thập lực Đại hùng vô thượng nhất
Ví như hư không vô đẳng đẳng
Cảnh giới quảng đại chẳng lường được
Công đức thứ nhất siêu thế gian.
Thập Lực công đức vô biên lượng
Tâm ý tư lương chẳng đến được
Một pháp môn của đức Thế Tôn
Chúng sanh ức kiếp chẳng biết được.

Thập lực Đại hùng vô thượng nhất, ví như hư không vô đẳng đẳng, ca ngợi Phật đầy đủ thập lực, là bậc đại hùng vô thượng hơn hết, ví như hư không, không có gì so sánh bằng. *Cảnh giới quảng đại chẳng lường được,* cảnh giới đây là chỉ cho pháp thân của Phật, rộng lớn chẳng thể lường. *Thập Lực công đức vô biên lượng,*

Phật là bậc thập lực, công đức không ngằn mé. *Tâm ý tư lương chẳng đến được,* không thể nào dùng tâm ý đo lường được công đức ấy, chỉ một pháp môn của Phật, chúng sanh một ức kiếp cũng không biết được, đừng nói là vô lượng pháp môn.

Mười phương quốc độ nghiền làm trần
Hoặc có tính đếm biết số đó
Công đức bằng một lông của Phật
Ngàn muôn ức kiếp không nói được.

Giả sử đem mười phương cõi nước nghiền thành bụi, dù có thể tính đếm được số bụi đó, công đức của Phật bằng nhỏ xíu mảy lông tính đếm cũng không hết được. Thí dụ có ai chịu khó đào khoảnh đất khoảng chừng thước vuông phơi khô rồi đập nát, thử đếm được số bụi đất đó không? Chỉ một thước đất mà đếm còn không được, huống chi là mười phương thế giới nghiền nát thành bụi. Giả sử đếm được hết số bụi đó, so với công đức của Phật chỉ bằng mảy lông cũng đếm không được. Để thấy rằng số nhiều đến đâu mà còn trong hạn lượng, còn cố định thì còn có thể tính đếm được. Cái vượt ra ngoài ngôn ngữ văn tự, nghĩ bàn thì không thể lường, càng suy nghĩ càng sai, nên *ngàn muôn ức kiếp không nói được.*

Như người cầm thước đo hư không
Lại có người theo tính số thước
Biên tế hư không chẳng thể được
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy.

Cầm thước đo hư không là việc không thể làm nổi, người đi theo đếm số thước cũng không thể được. Để thí dụ cảnh giới Như Lai không bờ mé, một mảy lông của cảnh giới đó cũng không bờ mé, không dùng cái gì để tính đếm được.

Hoặc có người trong khoảng sát-na
Biết được tâm chúng sanh ba thuở
Dầu nhiều kiếp bằng số chúng sanh
Chẳng biết được một niệm của Phật.

Như có người tài giỏi trong khoảng sát-na có thể biết được tâm chúng sanh ba đời, người ấy dù đem số kiếp bằng số chúng sanh cũng chẳng biết được một niệm của Phật. Một niệm của đức Phật là gì? Trong vô số vô lượng kiếp, ngài chỉ có một niệm, người thể nhập niệm đó thì biết, dùng suy nghĩ đo lường không được.

Ví như pháp giới khắp tất cả
Chẳng thấy lấy được, làm tất cả
Cảnh giới thập lực cũng như vậy
Khắp tất cả, chẳng phải tất cả.

Pháp giới là chỉ cho pháp giới tánh khắp tất cả, *chẳng thấy lấy được, làm tất cả,* vì không thể thấy, không thể lấy nên nói là tất cả. *Khắp tất cả, chẳng phải tất cả,* cảnh giới thập lực là cảnh giới của Phật hay pháp thân Phật cũng như vậy, khắp tất cả mà chẳng phải tất cả. Tại sao? Như ánh nắng buổi trưa trùm khắp tất cả, nhưng ánh nắng chẳng phải cây, chẳng phải nhà, chẳng phải tất cả. Nó bao trùm tất cả mà không phải tất cả.

Nói tất cả là chỉ cho vật có hình tướng. Pháp thân Phật không hình tướng trùm khắp tất cả mà chẳng phải tất cả.

Chân như ly vọng hằng tịch tịnh
Không sanh không diệt khắp tất cả
Cảnh giới của Phật cũng như vậy
Thể tánh bình đẳng chẳng tăng giảm.

Chân như ly vọng hằng tịch tịnh, không sanh không diệt mà trùm khắp tất cả. Cảnh giới của Phật cũng như vậy, thể tánh bình đẳng chẳng tăng giảm.

Như thật tế mà chẳng phải tế
Khắp tại tam thế cũng chẳng khắp
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy
Khắp tại tam thế đều vô ngại.

Thật tế là mé chân thật. Chỗ chân thật không hình tướng, chỉ tạm dùng ngôn từ nói cho dễ hiểu. Như danh từ đáo bỉ ngạn là đến bờ kia, có thật là bờ không? Chúng ta thí dụ đây là bờ sanh tử, kia là bờ Niết-bàn, tạm dùng như vậy. Cũng thế, nói mé này là mé hư vọng, mé kia là mé chân thật. Song chỗ chân thật không có mé, còn có mé thì không phải là chân thật, nên nói *Như thật tế mà chẳng phải tế*. Cảnh giới chư Phật trùm khắp vô ngại, trùm khắp ba đời mà chẳng khắp, vì không nằm trong hạn lượng ba đời.

Pháp tánh không làm không biến đổi
Dường như hư không vốn thanh tịnh

Chư Phật tánh tịnh cũng như vậy
Bản tánh phi tánh rời có không.

Pháp thân chư Phật cũng như *pháp tánh không làm không biến đổi,* vì là thể chân thật không do tạo tác nên không làm, không đổi dời dường như hư không vốn thanh tịnh. *Chư Phật tánh tịnh cũng như vậy, bản tánh phi tánh rời có không.* Tại sao bản tánh phi tánh? Như nói chúng sanh đều có Phật tánh. Phật tánh là tánh sáng suốt của mình, tánh đó không phải tánh. Tại sao? Người ta nói tánh tôi hay sân giận, tánh tôi hay buồn... Nói như vậy là chấp nhận buồn thương giận ghét đều thành tánh. Tánh đó với Phật tánh không giống nhau. Vì tánh tham sân si là không thật, chợt có chợt không; Phật tánh là thể thường hằng, trùm khắp, không hạn cuộc riêng nên không thể nói là Tánh như mọi người hiểu lầm.

Pháp tánh chẳng ở nơi ngôn luận
Rời hẳn ngôn thuyết hằng tịch diệt
Cảnh giới thập lực tánh cũng vậy
Tất cả văn từ chẳng biện được.

Không thể dùng ngôn ngữ luận bàn về pháp tánh, vì nó rời hẳn ngôn thuyết và hằng tịch tịnh. Cảnh giới thập lực tánh của Phật cũng như vậy, rời hẳn danh từ và biện biệt, chỗ đó gọi là ly ngôn.

Biết rõ các pháp tánh tịch diệt
Như chim bay không chẳng có dấu
Do bản nguyện lực hiện sắc thân
Khiến thấy Như Lai đại thần biến.

Pháp tánh tịch diệt chẳng khác nào như chim bay lượn giữa hư không, chẳng có dấu vết. *Do bản nguyện lực hiện pháp thân,* pháp tánh dụ cho hư không, chim bay dụ cho hóa thân. Hóa thân hiện từ pháp thân, gọi là thần biến không thể tìm dấu vết hóa hiện. Như chim bay giữa hư không, muốn tìm dấu vết cũng không thể được. Hóa thân từ pháp thân hiện, nhưng tìm dấu vết nơi pháp thân không có, gọi là đại thần biến của Như Lai.

Có ai muốn biết Phật cảnh giới
Phải tịnh ý mình như hư không
Xa lìa vọng tưởng, rời chấp lấy
Khiến tâm hướng đến đều vô ngại.

Từ trước đến đây, Bồ-tát đã mô tả cảnh giới Phật, người muốn biết cảnh giới Phật phải tịnh ý lặng lẽ như hư không, xa lìa vọng tưởng, rời chấp trước, khiến tâm hướng đến đều vô ngại, lúc đó sẽ biết cảnh giới của Phật.

Hằng ngày chúng ta ngồi thiền để làm gì? Qua bốn câu này đã nói lên việc hệ trọng trong sự tu. Đó là lặng tâm ý, tâm thanh tịnh rỗng rang như hư không, xa rời vọng tưởng không thủ trước, chỉ còn một tánh vô ngại. Đó chính là thật sự biết cảnh giới Phật. Kinh và thiền đều chỉ dạy giống nhau.

Vì thế Phật tử phải khéo nghe
Tôi dùng chút dụ rõ Phật cảnh
Thập lực công đức chẳng lường được
Vì ngộ chúng sanh nay lược nói.

Bồ-tát muốn chỉ cảnh giới Phật, nên dùng thí dụ nói rõ cho chúng sanh hiểu.

Đạo sư đã hiện nơi thân nghiệp
Ngữ nghiệp, tâm nghiệp các cảnh giới
Chuyển diệu pháp luân nhập Niết-bàn
Tất cả căn lành nay tôi nói.

Đây là diễn bày ba nghiệp của Phật, nơi các cảnh giới chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn.

Kinh Hoa Nghiêm giúp cho chúng ta hiểu tường tận về cảnh giới bất tư nghì của Phật. Các kinh khác đa số đều dạy chúng ta tu, để thể nhập pháp thân, nhưng không diễn bày cảnh giới của pháp thân mà chỉ nói tu dứt vọng tưởng, tâm rỗng rang như hư không sẽ nhập cảnh giới Phật. Nhiều người tu đến chỗ tâm rỗng rang như hư không thì lại hoảng hốt mất nơi nương tựa. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm diễn bày pháp giới duyên khởi, nói về cảnh giới sau khi tâm rỗng rang, để người tu tin chắc rằng khi tâm lặng lẽ thanh tịnh rồi, vượt qua chỗ dụng công ấy, sẽ hiện cảnh giới bất tư nghì, không phải đến đó là hết là cùng.

Giáo lý của Phật có nhiều cách nói về Niết-bàn. Kinh A-hàm nói A-la-hán sau khi nhập Niết-bàn như củi hết lửa tắt. Nghe như vậy chúng ta tưởng cảnh giới Niết-bàn là hư vô, tịch diệt, không có gì hết. Hoặc theo Tứ đế thì nói Niết-bàn là Diệt đế. Diệt đế là diệt hết nhân sanh tử luân hồi, nhưng không biết cảnh giới Niết-bàn như thế nào? Các kinh điển Nguyên thủy

thường không chú trọng đến việc sau khi nhập Niết-bàn, chỉ chú trọng việc tu chấm dứt sanh tử.

Đến tinh thần các kinh điển theo hệ Phát triển, nhấn mạnh phần độ sanh lợi tha nên diễn tả cảnh giới Niết-bàn tích cực hơn. Ban đầu hệ Bát-nhã diễn tả Niết-bàn theo ý nghĩa phá chấp, nghĩa là phá chấp ngã, chấp pháp, không diễn tả cảnh giới Niết-bàn. Như Bát-nhã Tâm Kinh chúng ta hằng tụng đọc, ý nghĩa chuyên sâu về tánh Không, dứt hết tất cả ngôn thuyết, không có vô minh, không có chấm dứt vô minh... cảnh giới cuối cùng là cảnh giới vô sở đắc. Cảnh giới Niết-bàn vô sở đắc lại càng khó hiểu hơn.

Chư tổ phân tích hệ Bát-nhã thuộc về Đại thừa chân không, còn các kinh Hoa Nghiêm, Niết-bàn... thuộc về Đại thừa diệu hữu. Vì thế kinh Hoa Nghiêm diễn tả cảnh giới chư Phật Bồ-tát trang nghiêm, có nhiều vẻ đẹp phi thường. Đây là cảnh giới Niết-bàn của người tu sau khi thể nhập pháp thân, từ pháp thân hiện ra diệu dụng bất khả tư nghì. Dùng thức tình phàm phu thì không thể nghĩ bàn, không thể suy lường về cảnh giới Niết-bàn nên trong các kinh ban đầu Phật không nói. Đến khi căn cơ chúng sanh thuần thục cần khuyến khích cho họ nỗ lực, mở rộng tinh thần độ sanh, không phải đạt Niết-bàn rồi không ngơ. Vì lẽ đó kinh Niết-bàn diễn tả bốn đức của Niết-bàn là thường, lạc, ngã, tịnh, để thấy rằng tới đó không phải là hết.

Kinh này diễn tả vô lượng đức của Như Lai không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm, thí dụ, thuộc về

pháp giới duyên khởi bất tư nghì. Pháp giới chỉ cho pháp tánh chân tâm, duyên khởi là từ thể tánh chân không khởi lên diệu dụng không thể nghĩ bàn. Hiểu như vậy, chúng ta mới biết lý do kinh Hoa Nghiêm được xếp vào Đại thừa hữu tông, cũng hiểu thâm ý của kinh qua những đoạn diễn tả về những điều không thể tưởng tượng. Cảnh giới của Như Lai là cảnh giới của pháp thân bất tư nghì. Muốn đến cảnh giới đó, tâm phải lìa vọng tưởng, ý phải thanh tịnh như hư không. Đến cảnh giới đó sẽ thấy sức diệu dụng thần biến, lợi ích vô lượng chúng sanh, không phải đến cảnh giới đó rồi trống rỗng không ngơ. Đây là then chốt của kinh Hoa Nghiêm.

Ví như thế giới mới an lập
Chẳng phải một duyên mà thành được
Vô lượng phương tiện nhiều nhân duyên
Làm thành Đại thiên thế giới này.
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Vô lượng công đức mới được thành
Sát trần tâm niệm còn biết được
Thập lực sanh nhân chẳng lường được.

Như thế giới mới an lập do nhiều nhân duyên, Như Lai xuất hiện cũng do nhiều công đức mới được thành.

Ví như kiếp sơ mây tuôn mưa
Mà khởi bốn thứ đại phong luân
Chúng sanh thiện căn Bồ-tát lực
Thành Đại thiên này đều an trụ.

Thập lực pháp vân cũng như vậy
Khởi trí phong luân ý thanh tịnh
Xưa các chúng sanh đã hồi hướng
Đạo sư khiến thành quả Vô thượng.

Như khi kiếp này mới hình thành có bốn thứ phong luân, do thiện căn của chúng sanh và Bồ-tát mà thành tựu. *Thập lực pháp vân cũng như vậy,* mây pháp của Phật cũng như vậy. *Khởi trí phong luân ý thanh tịnh,* là do mây pháp của Phật khởi lên bốn trí phong luân.

Xưa các chúng sanh đã hồi hướng, Đạo sư khiến thành quả Vô thượng, nghĩa là các chúng sanh xưa đã có hồi hướng về Phật quả, thì đức Phật dùng trí của ngài để đưa mọi người đến quả vị vô thượng.

Như có mưa to hiệu hồng chú
Không có nơi nào dung thọ được
Chỉ trừ thế giới lúc sắp thành
Hư không thanh tịnh sức gió lớn.
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Khắp mưa pháp vũ đầy pháp giới
Những kẻ ý liệt không thọ được
Chỉ trừ tâm thanh tịnh quảng đại.

Như mưa to không nơi nào dung thọ, chỉ có thế giới lúc mới thành là có thể chịu được, để chỉ cho hàng Bồ-tát mới có thể lãnh thọ được pháp của Phật, còn hàng Thanh văn, Duyên giác thì không thể.

Ví như trên không tuôn mưa lớn
Không từ đâu đến không đi đâu
Tác giả, thọ giả cũng đều không
Như vậy tự nhiên khắp thấm ướt.
Thập lực pháp vũ cũng như vậy
Không khứ, không lai, không tạo tác
Bản hạnh làm nhân sức Bồ-tát
Tất cả đại tâm đều nghe lãnh.

Như mưa không từ đâu đến, không đi đâu, mưa pháp của Như Lai cũng vậy, từ pháp thân dấy hiện ra các phương tiện giáo hóa chúng sanh mà không có ngã, không có nhân, không có đến, không có đi, không có tạo tác... chỉ có Bồ-tát mới hiểu được lẽ đó.

Ví như mây to tuôn mưa lớn
Không ai đếm được số giọt mưa
Chỉ trừ Ma-hê-thủ-la thiên
Đủ sức công đức đều biết rõ.
Thiện Thệ pháp vũ cũng như vậy
Tất cả chúng sanh không lường được
Chỉ trừ đấng Tự Tại thế gian
Như trong bàn tay xem thấy rõ.

Như mưa to, chỉ có trời Tha Hóa Tự Tại mới đếm được số giọt mưa, để dụ cho pháp Phật, chỉ có hàng Bồ-tát mới biết rõ ràng.

Ví như mây to tuôn mưa lớn
Hay diệt, hay khởi, cũng hay dứt
Tất cả trân bảo đều hay thành
Đại thiên mọi vật đều sai khác.
Thập lực pháp vũ cũng như vậy
Diệt ác, khởi lành, dứt kiến chấp
Báu nhất thiết trí đều khiến thành
Chúng sanh sở thích đều sai khác.

Mây to tuôn mưa hay làm thành trân bảo cho thế gian, để dụ cho đức Phật dùng nhất thiết trí giáo hóa chúng sanh, tùy theo căn cơ sai biệt đều làm cho họ được lợi ích.

Ví như trên không mưa một vị
Tùy chỗ được mưa đều chẳng đồng
Tánh của mưa kia không phân biệt
Nhưng tùy vật khác, tất như vậy.
Như Lai pháp vũ chẳng một khác
Bình đẳng tịch tịnh lìa phân biệt
Nhưng tùy sở hóa nhiều loại khác
Tự nhiên vô biên tướng như vậy.

Nước mưa chỉ một vị không phân biệt, tùy vật tiếp nhận mà có khác. Ý nói giáo pháp của đức Phật chỉ có một, tùy chỗ giáo hóa mà hiện ra vô biên tướng.

Ví như thế giới lúc mới thành
Trước thành Sắc giới Thiên cung điện

Kế Dục thiên cung, kế đến người
Cung Càn-thát-bà thành sau rốt.
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Trước khởi vô biên Bồ-tát hạnh
Kế độ Duyên giác ưa tịch diệt
Kế chúng Thanh văn, đến chúng sanh.

Thế giới lúc mới thành, cung điện Sắc giới thành trước rồi dần xuống các cõi, để chỉ cho giáo pháp của đức Phật thứ tự giáo hóa từ cao xuống thấp.

Chư thiên mới thấy điềm liên hoa
Vui mừng biết Phật sẽ xuất thế
Do nước, sức gió khởi thế gian
Cung điện núi sông đều thành lập.
Như Lai thiện lực đại quang minh
Khéo thọ ký cho chư Bồ-tát
Bao nhiêu trí luân thể đều sạch
Đều hay khai thị các Phật pháp.

Chư thiên khi nhìn thấy hoa sen vừa nở ra, liền biết sẽ có Phật ra đời. Cũng vậy, đức Phật giáo hóa các hàng Bồ-tát, ngài biết căn cơ của các vị bao lâu sẽ thành Phật, nhân đó mà thọ ký cho.

Ví như rừng cây nương đất có
Đất nương nơi nước chẳng tan hư
Nước nương phong luân, phong nương không
Mà hư không kia không nương dựa.

Tất cả Phật pháp nương từ bi
Từ bi lại nương phương tiện lập
Phương tiện nương trí, trí nương tuệ
Thân vô ngại tuệ không chỗ nương.

Trên thế giới, cây nương đất, đất nương nước, nước nương gió, gió nương hư không, hư không không chỗ nương. Đây dụ cho Phật pháp nương từ bi, từ bi nương phương tiện, phương tiện nương trí, trí nương tuệ cho đến thân vô ngại tuệ không nương vào đâu. Thân vô ngại tuệ tức là pháp thân, pháp thân thì không nương tựa nơi đâu.

Ví như thế giới đã thành lập
Tất cả chúng sanh được lợi ích
Loài ở đất, ở nước, hư không
Hai chân, bốn chân đều được lợi.
Pháp vương xuất hiện cũng như vậy
Tất cả chúng sanh đều được nhờ
Nếu có thấy nghe và thân cận
Đều khiến trừ diệt những hoặc não
Như Lai xuất hiện pháp vô biên
Thế gian mê lầm chẳng biết được
Vì muốn khai ngộ những hàm thức
Trong không ví dụ mà nói dụ.

Đến đây Bồ-tát Phổ Hiền kết luận, đức Phật ra đời lợi ích vô lượng vô biên cho chúng sanh, mà chúng sanh lầm mê không biết. Vì vậy ngài tạm dùng thí dụ

để nói, đó là trong chỗ không thể thí dụ mà tạm mượn thí dụ để khai ngộ chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải như thế nào mà thấy thân của đức Như Lai Đẳng chánh giác?

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải ở vô lượng xứ mà thấy thân Như Lai. Vì chư đại Bồ-tát chẳng nên ở một pháp, một sự, một thân, một quốc độ, một chúng sanh mà thấy Như Lai. Phải khắp tất cả nơi thấy Như Lai.

Phải như thế nào để thấy thân Phật? Không phải ở một chỗ, một nơi, một hình tướng mà thấy thân Phật. Đại Bồ-tát phải ở vô lượng xứ mới có thể thấy thân Phật. Thấy thân Phật là thấy thân nào? Không phải thân Phật ở Ấn Độ cao trượng sáu. Đây là pháp thân trùm khắp, muốn thấy pháp thân phải có con mắt trùm khắp. Vì lẽ này nhà thiền nói "Con mắt của Sa-môn trùm khắp mười phương thế giới, chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới". Đây là con mắt trí tuệ. Làm sao để được con mắt trí tuệ? Hãy dứt hết những vọng tưởng kiến chấp hằng ngày. Lúc tâm không còn vọng tưởng kiến chấp thì lặng lẽ rỗng rang như hư không. Lặng lẽ rỗng rang như hư không nên trùm khắp mười phương, đó là lúc thấy được Phật.

Có thể hiểu thêm ý nghĩa câu *Đại Bồ-tát phải ở vô lượng xứ mà thấy thân Như Lai,* nghĩa là Bồ-tát không phải chỉ một đời này tạo bao nhiêu công đức là đủ, mà phải tu tập trong vô lượng đời vô lượng kiếp mới thấy được thân Phật.

Ví như hư không đến khắp tất cả chỗ sắc phi sắc, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì hư không chẳng có thân. Cũng vậy, thân Như Lai khắp tất cả chỗ, khắp tất cả chúng sanh, khắp tất cả pháp, khắp tất cả quốc độ, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì thân Như Lai là không có thân. Vì chúng sanh mà thị hiện thân Phật. Đây là tướng thứ nhất của thân Như Lai. Chư đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Thân Phật không có thân, như hư không trùm khắp chẳng có hình dáng riêng biệt. Thân ấy là pháp thân vô tướng, vì chúng sanh mà thị hiện thân Phật gọi là hóa thân. Pháp thân không thể thấy, hóa thân có hình tướng nên có thể thấy. Cảnh duyên khởi của pháp giới tức là của pháp thân, vì chúng sanh mà hiện hóa thân để hóa độ, hoặc báo thân có đầy đủ phước đức trí tuệ khiến cho chúng sanh được lợi ích. Như vậy chúng ta tu hành để trở về pháp thân, rồi thị hiện hóa thân, báo thân làm lợi ích vô lượng chúng sanh, chứ không phải không ngơ.

Đây là tướng đặc biệt đầu tiên, Bồ-tát phải luôn tu tập để thể nhập tướng đó.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như hư không rộng rãi chẳng phải sắc mà hay hiển hiện tất cả sắc. Nhưng hư không kia không có phân biệt cũng không hý luận. Thân của Như Lai cũng vậy. Vì do trí quang minh khắp chiếu sáng làm cho tất cả chúng sanh, thế gian xuất thế gian, các nghiệp

thiện căn đều được thành tựu. Nhưng thân Như Lai không có phân biệt cũng không hý luận. Vì từ xưa đến nay, tất cả chấp trước, tất cả hý luận đều đã dứt hẳn.

Đây là tướng thứ hai của thân Như Lai. Chư đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Tướng thứ hai, pháp thân Phật trùm khắp mười phương như hư không, không phân biệt, không hý luận. Ở tướng thứ nhất, chỉ nói thân trùm khắp mà chưa nói đến chỗ không phân biệt, không hý luận. Không hý luận tức là không nói bàn những điều vô nghĩa không đúng chân lý.

Có thể nói thân thứ hai của Phật là thân vô phân biệt hay chính là trí vô phân biệt? Cho nên nói rằng dùng trí quang minh ấy chiếu sáng làm cho chúng sanh, thế gian, xuất thế gian thành tựu nghiệp thiện căn. Trí quang không phân biệt, không chấp trước, thành tựu trí tuệ sáng suốt, biết rõ tất cả nhưng không luận bàn việc phải quấy thị phi của thế gian. Đây là công đức tu thể nhập pháp thân được vô phân biệt trí, làm lợi ích tất cả chúng sanh.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc lên, vô lượng chúng sanh ở Diêm-phù-đề được lợi ích. Những là phá tối làm sáng, biến ướt thành khô, sanh trưởng cỏ cây, thành thục lúa mạ, chói suốt hư không, hoa sen nở xòe, người đi thấy đường, kẻ ở nhà xong công việc. Vì mặt nhật khắp phóng vô lượng quang minh.

Như Lai trí nhật cũng như vậy, dùng vô lượng sự khắp lợi ích chúng sanh. Những là diệt ác sanh lành, phá ngu làm trí, đại từ cứu hộ, đại bi độ thoát, làm cho họ tăng trưởng căn, lực, giác phần, khiến sanh lòng tin sâu chắc, bỏ lìa tâm ô trược, khiến kẻ thấy nghe chẳng hư nhân quả, khiến được thiên nhãn thấy chỗ thọ sanh sau khi chết, khiến tâm vô ngại chẳng hư căn lành, khiến trí tỏ sáng mau nở giác hoa, khiến họ phát tâm thành tựu bản hạnh. Vì thân mặt nhật trí tuệ quảng đại của Như Lai phóng vô lượng quang minh chiếu sáng khắp nơi.

Đây là tướng thứ ba của thân Như Lai, chư đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Chúng ta noi theo công hạnh chư Phật, Bồ-tát tu thành Phật để giáo hóa chúng sanh. Nhiều người cho rằng đức Phật Thích-ca nhập Niết-bàn không trở lại thì làm sao giáo hóa chúng sanh? Nhập Niết-bàn là thị hiện, còn thể pháp thân thường trụ, diệu dụng vô cùng, tùy căn cơ thị hiện trùm khắp lợi ích vô cùng tận. Trong kinh Pháp Hoa Phật nói "Ta ở nơi khác lại có tên khác..." hóa thân có nhiều tên nhiều tướng, không phải một. Cho nên đức Phật tuy nhập Niết-bàn mà vẫn làm lợi ích tất cả chúng sanh.

Thí như ánh sáng mặt trời soi rọi khắp vạn vật đều được lợi ích. Cũng vậy, khi thể nhập pháp thân dùng trí tuệ quảng đại như mặt nhật của Như Lai phóng vô lượng hào quang chiếu sáng khắp nơi, tất cả chúng sanh đều được lợi ích. Người ác thì bỏ ác làm lành,

người ngu thì phá ngu thành trí, được tăng trưởng lòng tin, xa lìa tâm ô nhiễm... cho đến chóng nở giác hoa. Chúng sanh gặp hào quang của Phật được lợi ích rộng lớn, mà Phật không dụng công, cũng như mặt trời chiếu sáng làm lợi ích tất cả mà không dụng công.

Tướng thứ ba của thân Như Lai như mặt trời chiếu sáng thế gian lợi ích tất cả chúng sanh như thế.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc lên, trước hết chiếu những núi lớn như núi Tu-di..., kế chiếu hắc sơn, kế chiếu cao nguyên, sau rốt chiếu khắp đại địa. Mặt nhật chẳng nghĩ rằng ta trước chiếu đây rồi sau sẽ chiếu nơi kia. Chỉ do núi và mặt đất có cao và thấp nên chiếu có trước và sau.

Đức Như Lai Đẳng chánh giác cũng như vậy. Thành tựu vô biên pháp giới trí luân, thường phóng vô ngại trí tuệ quang minh. Trước chiếu chư đại Bồ-tát, kế chiếu Duyên giác, kế chiếu Thanh văn, kế chiếu chúng sanh có thiện căn quyết định, tùy theo tâm khí của họ mà thị hiện trí quảng đại, sau rốt chiếu khắp tất cả chúng sanh, nhẫn đến kẻ tà định cũng chiếu đến để làm nhân duyên lợi ích thuở vị lai khiến họ được thành thục.

Nhưng đức Như Lai Đại Trí Nhật Quang chẳng nghĩ rằng ta phải chiếu Bồ-tát đại hạnh, nhẫn đến sau rốt sẽ chiếu tà định chúng sanh. Chỉ phóng trí quang bình đẳng chiếu khắp, vô ngại, vô chướng, vô phân biệt. Chư Phật tử! Ví như mặt nhật, mặt nguyệt,

tùy thời xuất hiện, núi lớn, hang tối chiếu khắp không riêng tư.

Như Lai trí tuệ cũng như vậy, chiếu khắp tất cả không có phân biệt. Tùy theo chúng sanh căn khí, sở thích không đồng mà trí tuệ quang minh có nhiều thứ khác nhau.

Đây là tướng thứ tư của thân Như Lai, đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Tướng thứ tư của Như Lai xuất hiện như mặt trời mọc trên cao, trước tiên chiếu các đỉnh núi lớn như núi Tu-di, kế đó chiếu đến cao nguyên rồi mới chiếu khắp đất bằng. Mặt trời không nghĩ rằng ta chiếu nơi này trước, sau mới đến nơi kia, chỉ vì núi non đất liền có cao thấp nên nhận ánh sáng mặt trời có trước sau.

Như Lai cũng vậy, thành tựu trí tuệ chiếu soi vô biên khắp pháp giới, ánh sáng vô ngại chiếu đến hàng đại Bồ-tát, Duyên giác, Thanh văn, rồi đến các chúng sanh có căn lành, cuối cùng chiếu soi khắp tất cả chúng sanh, kể cả những người tà định đều làm cho thành thục lợi ích. Ánh sáng trí tuệ của Như Lai không phân biệt trước chiếu soi hàng đại Bồ-tát, rồi sau mới đến chúng sanh căn cơ thấp.

Ánh sáng của chư Phật bình đẳng, không chướng ngại, không phân biệt, giáo hóa khắp chúng sanh không riêng tư. Chỉ vì căn cơ chúng sanh khác nhau nên nhận lợi ích có trước sau sai khác. Hàng căn cơ bậc thượng nghe hiểu tin nhận trước, căn cơ bậc trung nghe hiểu tin nhận kế tiếp, cho đến hàng căn cơ kém quá như chúng ta,

phải hai ba ngàn năm sau mới hiểu một chút, mới có lợi ích. Phật bình đẳng giáo hóa như ánh sáng mặt nhật nhưng sự lợi ích của chúng sanh khác nhau, chỉ vì căn cơ có sâu cạn

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc lên, những kẻ sanh manh vì không nhãn căn nên trọn không thấy. Dầu không thấy, nhưng vẫn được ánh sáng mặt nhật làm lợi ích. Vì do mặt nhật mà biết thời tiết ngày đêm, thọ dụng các thứ y phục, ẩm thực, khiến thân mạnh khỏe khỏi tật bệnh.

Như Lai trí nhật cũng như vậy. Những kẻ không tin, không hiểu, phá giới, phá kiến, tà mạng sanh sống, vì không tín nhãn nên chẳng thấy chư Phật trí tuệ. Dầu không thấy, nhưng vẫn được sự lợi ích nơi trí tuệ của Phật. Vì do oai lực của Phật làm cho những chúng sanh đó, các sự khổ nơi thân và những phiền não nhân khổ vị lai đều được tiêu diệt.

Tướng thứ năm của Như Lai xuất hiện như mặt trời mọc lên, những người mù tuy không thấy ánh sáng nhưng vẫn được lợi ích, thân thể mạnh khỏe, khỏi tật bệnh.

Người không tin Phật ví như kẻ mù, nhưng nương trí tuệ Phật vẫn được lợi ích. Như kẻ trộm cướp không tin Phật, nhưng vẫn ngầm biết việc mình làm là có tội, bị mọi người xa lánh. Nhờ biết như thế, lòng tham giảm dần, gặp duyên liền thức tỉnh, họ không dám làm việc đó nữa. Thí như có người bình thường không tin Phật, nhưng khi gặp tai nạn quá sức đau khổ

thì đi chùa cầu cúng, niệm Phật xin được bình an. Lúc đó tâm họ cũng được an ủi phần nào. Thế là cũng có lợi ích ngầm mà không thấy.

Nếu không có Phật ra đời, không nói tội trộm cướp bị đọa địa ngục, thì họ sẽ làm hoài không chán. Biết sợ địa ngục, biết thức tỉnh trên việc làm của mình là nương trí tuệ Như Lai.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có quang minh tên là Tích tập tất cả công đức. Có quang minh tên là Chiếu khắp tất cả. Có quang minh tên là Thanh tịnh tự tại chiếu. Có quang minh tên là Xuất đại diệu âm. Có quang minh tên là Hiểu khắp tất cả ngữ ngôn khiến sanh hoan hỷ. Có quang minh tên là Thị hiện cảnh giới tự tại dứt hẳn tất cả nghi ngờ. Có quang minh tên là Trí vô trụ tự tại chiếu khắp. Có quang minh tên là Trí tự tại dứt hẳn tất cả hý luận. Có quang minh tên là Tùy sở nghi xuất diệu âm. Có quang minh tên là Xuất âm thanh tự tại thanh tịnh trang nghiêm quốc độ thành thục chúng sanh.

Quang minh là ánh sáng trí tuệ, tên các ánh sáng ấy nói lên ý nghĩa chứa nhóm công đức, phát ra âm thanh vi diệu, ngôn ngữ làm lợi ích cho chúng sanh, hiểu biết ngôn ngữ khiến chúng sanh hoan hỷ, thị hiện những cảnh giới tự tại, dứt hẳn tất cả những nghi ngờ... Khi Như Lai xuất hiện có đầy đủ những ánh sáng như thế.

Chư Phật tử! Mỗi lỗ chân lông của đức Như Lai phóng ra ngàn thứ quang minh như vậy. Năm trăm

quang minh chiếu khắp hạ phương, năm trăm quang minh chiếu khắp thượng phương các chúng Bồ-tát ở chỗ chư Phật trong tất cả cõi. Những Bồ-tát đó thấy quang minh này đồng thời đều được cảnh giới Như Lai: mười đầu, mười mắt, mười tai, mười mũi, mười lưỡi, mười thân, mười tay, mười chân, mười địa, mười trí đều thanh tịnh tất cả.

Chúng ta thường thấy hình tượng Bồ-tát Quán Thế Âm có ngàn tay ngàn mắt, đây thì nói Bồ-tát có mười đầu, mười tay, mười mắt, mười mũi... Vì muốn nói sự viên mãn nên dùng số mười để tượng trưng. Mười là thập phương trùm khắp viên mãn, ý nói Bồ-tát có tay viên mãn, đầu viên mãn, mắt viên mãn, tai viên mãn, tất cả đều viên mãn tròn đầy.

Chư Bồ-tát đó trước đã thành tựu những xứ, những địa, khi thấy quang minh này thời lại thanh tịnh hơn, tất cả thiện căn thảy đều thành thục, hướng đến nhất thiết trí.

Chư Bồ-tát có sức thành tựu những xứ những địa. Xứ địa là gì? Tức là những tâm hạnh, hoặc là ở những chỗ nơi, ở những địa vị tu hành đã được đầy đủ. Khi gặp được quang minh của Phật thì thanh tịnh hơn, tất cả căn lành thành thục hướng đến nhất thiết trí.

Hạng trụ ở Nhị thừa thời diệt tất cả phiền não. Ngoài ra một phần sanh manh chúng sanh nhờ quang minh này, thân đã an lạc nên tâm họ cũng thanh tịnh nhu nhuyến điều phục, kham tu niệm trí. Các chúng sanh nơi ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ,

súc sanh đều được khoái lạc giải thoát những khổ, khi mạng chung đều được sanh lên cõi trời hoặc nhân gian.

Chư Phật tử! Những chúng sanh đó chẳng biết do nhân duyên gì, do thần lực nào mà sanh về đây. Hàng sanh manh kia nghĩ rằng ta là Phạm thiên, ta là Phạm hóa. Bấy giờ đức Như Lai trụ trong Phổ tự tại tam-muội, phát ra sáu mươi thứ diệu âm mà bảo họ rằng: "Các ngươi chẳng phải là Phạm thiên, Phạm hóa, cũng chẳng phải là Đế-thích hộ thế làm ra, mà đều do thần lực của Như Lai." Những chúng sanh đó nghe lời trên đây liền đều được biết đời trước và đều rất hoan hỷ. Vì tâm hoan hỷ nên tự nhiên hiện ra mây hoa ưu-đàm, mây hương, mây âm nhạc, mây y phục, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương bột, mây châu báu, mây tràng sư tử lầu các bán nguyệt, mây ca ngâm khen ngợi, mây những đồ trang nghiêm, đều cúng dường đức Như Lai với lòng tôn trọng. Vì những chúng sanh đó được tịnh nhãn, đức Như Lai thọ ký vô thượng Bồ-đề cho họ.

Chư Phật tử! Như Lai trí nhật lợi ích cho hàng sanh manh chúng sanh như vậy, làm cho họ được thiện căn thành thục đầy đủ.

Đây là tướng thứ năm của thân Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Quang minh từ lỗ chân lông của Phật phóng ra có những công đức viên mãn khiến hàng Nhị thừa thân tâm thanh tịnh dứt hết phiền não, chúng sanh mù lòa

thì tâm được điều phục, hàng địa ngục, ngạ quỷ được hết các nghiệp khổ, sanh lên cõi trời... Những việc này có trái với lời Phật dạy, bảo phải do tu nhân mới được hết khổ, đây lại nói do được quang minh của Phật mà thoát khỏi khổ?

Kinh này thuần diễn tả pháp thân, mỗi lỗ chân lông phóng ra quang minh vô lượng, tức là pháp thân trùm khắp sáng suốt không ngằn mé. Hàng Bồ-tát ngộ được pháp thân thì thành tựu viên mãn, Thanh văn nhận được pháp thân thì phiền não sạch, chúng sanh mù lòa tin nhận pháp thân liền được điều phục, ngạ quỷ súc sanh biết được pháp thân thì liền được sanh lên cõi trời. Đây không phải do thần lực biến hóa mà do thần lực của pháp thân, khiến tất cả chúng sanh biết được, cảm được liền thoát khỏi khổ.

Chúng sanh khi đã sanh lên cõi trời thì nghĩ rằng mình là Phạm thiên, Phạm hóa hay do Đế-thích làm ra. Như Lai trụ trong Phổ tự tại tam-muội, phát ra diệu âm nói cho các chúng sanh ấy biết, đó là do thần lực của Như Lai làm ra. Chúng sanh tự mê lầm pháp thân gọi là vô minh, từ đó tạo nghiệp lăn lộn trong lục thú, đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh... Đến khi cảm nhận được pháp thân thì bao nhiêu tội nghiệp liền hết, được sanh vào những cõi lành.

Khi được sanh ra, các chúng sanh ấy không biết tại sao sanh ra đây, không biết cội gốc từ pháp thân, vì mê lầm mà hiện diện, cứ cho rằng do Phạm thiên, Đế-thích hoặc Thời... tạo. Tức là do thượng đế, trời đất,

tạo hóa tạo ra con người và cảnh vật. Phật từ trong tam-muội trùm khắp nói cho chúng sanh biết tất cả đều do chân tâm hiện ra các cảnh giới. Những chúng sanh ấy nhận biết được ý nghĩa này, hiểu rõ mình luân hồi sanh tử là do mê lầm pháp thân. Bây giờ liền phát tâm trở về nhận lại pháp thân, lúc đó tâm rất hoan hỷ hiện ra các thứ cúng dường. Chỗ cúng dường hiện ra như mây hương hoa, mây âm nhạc... nhiều vô lượng không có ngằn mé.

Dùng nhiều thí dụ trang nghiêm đẹp đẽ để chứng tỏ khi chúng sanh tin chắc thật vào Như Lai, trở về với pháp thân thì có diệu dụng không lường. Hiểu được điều này liền mạnh mẽ phát tâm cúng dường Phật, mạnh mẽ trở lại bản nguyên pháp thân. Đây nói vì những chúng sanh đó được mắt trong sạch nên đức Như Lai thọ ký vô thượng Bồ-đề, chắc chắn sẽ thành Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nguyệt có bốn pháp kỳ đặc vị tằng hữu:

Một là che chói quang minh của tất cả tinh tú.

Hai là theo dõi thời gian mà hiện tròn khuyết.

Ba là trong nước đứng trong ở đại địa đều hiện bóng cả.

Bốn là tất cả người thấy mặt nguyệt đều đối trước mắt họ, mà nguyệt luân không phân biệt không hý luận.

Chư Phật tử! Thân của Như Lai cũng vậy, có bốn pháp kỳ đặc vị tằng hữu:

Một là che chói tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác, những chúng hữu học, vô học.

Hai là tùy theo sở nghi mà thị hiện thọ mạng dài ngắn chẳng đồng, nhưng thân Như Lai không tăng giảm.

Ba là trong căn khí Bồ-đề chúng sanh tâm tịnh nơi tất cả thế giới đều hiện bóng trong đó.

Bốn là tất cả chúng sanh có ai thấy Như Lai đều cho rằng đức Như Lai chỉ hiện trước tôi. Như Lai theo sở thích của họ mà thuyết pháp, theo địa vị của họ khiến được giải thoát, theo chỗ đáng hóa độ khiến thấy thân Phật. Nhưng thân Như Lai vẫn không phân biệt không hý luận. Những điều lợi ích làm ra đều được rốt ráo.

Đây là tướng thứ sáu của thân Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Đây là tướng thứ sáu của Như Lai xuất hiện, tướng này khiến chúng ta nhận hiểu rõ ràng, không ngờ vực về pháp tu. Đây dùng thí dụ mặt nguyệt có bốn pháp kỳ đặc: Mặt nguyệt che chói các ngôi sao, mặt nguyệt theo thời gian mà tròn khuyết, mặt nguyệt hiện bóng trong tất cả nước ao hồ, mặt nguyệt không ngoại trừ ai, người nào đứng ở đâu thì thấy nó hiện trước mặt.

Thân của Phật cũng có bốn pháp kỳ đặc:

Một là che chói tất cả Thanh văn, Duyên giác.

Hai là tùy nghi mà hiện thọ mạng dài ngắn chẳng đồng, thân Như Lai không tăng giảm.

Ba là thân Như Lai nơi tâm tịnh của chúng sanh, tất cả thế giới đều hiện bóng trong đó. Nghĩa là nếu chúng ta muốn thấy Phật trước hết tâm mình phải tịnh. Về điểm này Thiền không khác với pháp môn Tịnh độ. Đứng về lý tánh, tâm tịnh thì độ tịnh, tâm tịnh thì Phật Di-đà hiện. Phật Di-đà là Phật pháp thân. Kinh Di-đà nói "Khi chúng sanh niệm Phật được nhất tâm thì thấy Phật hiện thân trước mặt". Kinh Duy-ma nói "Tùy tâm tịnh thì cõi Phật tịnh". Nhiều người nghĩ rằng, niệm Phật khi chết được Phật rước về Cực lạc, còn tu thiền không biết chết đi về đâu? Họ không biết rằng tất cả pháp môn như trì chú, niệm Phật, tham thiền... cốt yếu điều phục cho tâm thanh tịnh.

Bốn là tất cả chúng sanh thấy Như Lai đều cho rằng Như Lai chỉ hiện thân ra vì tôi, thuyết pháp cho tôi. Thật ra thân Như Lai không phân biệt, như có một mặt trăng trên cao, dưới đất có bao nhiêu ao hồ, chậu thau... chứa nước đều thấy bóng trăng. Người đi bên đông thì thấy bóng mặt trăng bên đông, đi bên tây thì thấy bóng mặt trăng bên tây... Bóng trăng hiện nhưng mặt trăng không cố ý đi đến nơi này nơi kia, hoặc chỉ hiện riêng cho người nào. Tất cả chúng sanh đều có tánh Phật, tâm tịnh thì Phật hiện, đó là pháp thân hiện bày không ngăn ngại phân biệt.

Đức Phật có bốn phương tiện hóa độ tất cả chúng sanh được rốt ráo lợi ích như thế.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Phạm thiên vương dùng chút phương tiện hiện thân khắp Đại thiên

thế giới. Tất cả chúng sanh đều thấy Đại Phạm vương hiện ở trước mình. Nhưng Đại Phạm vương này chẳng phân thân, cũng không các thứ thân.

Cũng vậy, chư Phật Như Lai không có phân biệt, không hý luận, cũng chẳng phân thân, không các thứ thân. Nhưng tùy sở thích của tất cả chúng sanh mà thị hiện Phật thân, cũng vẫn chẳng nghĩ rằng hiện ngần ấy thân.

Đây là tướng thứ bảy của thân Như Lai, chư đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Như Lai xuất hiện, không phân biệt hý luận, không phân thân, không các thứ thân, không dụng ý hiện thân thế này, hiện thân thế kia để độ chúng sanh chỗ này chỗ nọ, nhưng tùy theo căn cơ thích hợp của chúng sanh nơi nào thì từ pháp thân liền thị hiện hóa thân đến đó mà độ. Tuy hiện thân mà không có ý phân thân, không khởi niệm hiện các thứ thân tướng.

Đây là tướng thứ bảy của Như Lai xuất hiện.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như y vương khéo biết các thứ thuốc và những chú luận, đều dùng được tất cả những thứ thuốc có ở Diêm-phù-đề. Lại do năng lực của những thiện căn đời trước và sức đại minh chú làm phương tiện, nên chúng sanh được thấy y vương đều được lành mạnh. Y vương này biết mạng sắp chết, nghĩ rằng: "Sau khi ta chết, tất cả chúng sanh không nơi nương dựa. Nay ta phải nên vì họ mà hiện phương tiện." Lúc đó y vương chế thuốc

thoa thân mình dùng sức minh chú gia trì, nên dầu đã chết mà thân chẳng rã, chẳng héo, chẳng khô, cử chỉ nhìn nghe không khác lúc còn sống, phàm có chữa trị đều được lành mạnh.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác Vô thượng y vương, trải qua vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp tu luyện pháp dược đã được thành tựu, tu học tất cả phương tiện thiện xảo đại minh chú lực đều được viên mãn đến bỉ ngạn. Khéo trừ diệt được tất cả bệnh phiền não của chúng sanh và trụ thọ mạng trải qua vô lượng kiếp. Thân Phật thanh tịnh không tư lự, không động dụng, tất cả Phật sự không hề thôi nghỉ. Chúng sanh được thấy, các bệnh phiền não đều được tiêu diệt.

Đây là tướng thứ tám của thân Như Lai, chư đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Tướng thứ tám của Như Lai xuất hiện là tướng gì? Tức là tướng thọ mạng vô lượng vô biên. Chúng sanh nào thấy được tướng thọ mạng đó đều hết phiền não, đều dứt khổ. Vì pháp thân bất sanh bất diệt nên thọ mạng và ánh sáng vô lượng, chúng sanh nhận pháp thân thì cũng được thọ mạng và ánh sáng vô lượng. Trong kinh Di-đà, đức Phật Di-đà được định nghĩa là Vô lượng thọ, Vô lượng quang, ngài cũng chính là pháp thân bất sanh bất diệt, là ánh sáng trùm khắp.

Pháp thân có đầy đủ diệu dụng, thị hiện báo thân và hóa thân có tâm quang vô lượng. Khi nói về lý niệm Phật thì niệm Phật tức là niệm tâm, niệm tâm tức là

niệm Phật. Người tu thiền chỉ không theo vọng tưởng để trở về tánh giác bất sanh bất diệt, đó cũng chính là niệm Phật. Tất cả các pháp tu tuy phương tiện có khác nhưng trở về chỗ cứu cánh không hai. Phật pháp bình đẳng, pháp môn nào cũng trở về chỗ chính yếu, chỉ vì người truyền bá căn cứ vào sự tướng mà chỉ dạy nên có sai biệt.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải có châu đại ma-ni tên là Tạng Tỳ-lô-giá-na hợp tất cả quang minh. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của châu này thời đồng một màu với bảo châu. Nếu ai được thấy châu này thời mắt được thanh tịnh. Tùy quang minh này chiếu đến chỗ nào thời mưa ma-ni bảo tên là an lạc, làm cho chúng sanh khỏi khổ và được vừa ý.

Chư Phật tử! Thân của chư Như Lai cũng như vậy, là đại bảo tụ, là tạng đại trí tuệ tất cả công đức. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của thân Phật thời đồng màu với thân Phật. Nếu ai được thấy thân Phật thời được pháp nhãn thanh tịnh. Tùy chỗ nào mà quang minh của thân Phật chiếu đến đều làm cho các chúng sanh khỏi khổ bần cùng, nhẫn đến đầy đủ sự vui Phật Bồ-đề.

Chư Phật tử! Như Lai pháp thân không phân biệt, cũng không hý luận mà hay vì khắp tất cả chúng sanh làm Phật sự lớn.

Đây là tướng thứ chín của thân Như Lai, chư đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Tướng thứ chín của Như Lai xuất hiện. Tôi dẫn chuyện ngài Huệ Hải tham vấn Mã Tổ. Tổ hỏi: "Đến cầu việc gì?" Ngài đáp: "Đến cầu Phật pháp." Tổ bảo: "Kho báu nhà mình chẳng đoái hoài, bỏ nhà chạy đi tìm cái gì?" Huệ Hải thưa: "Cái gì là kho báu của Huệ Hải?" Tổ bảo: "Chính nay ngươi hỏi ta, là kho báu của ngươi, đầy đủ tất cả không thiếu thốn." Ngay câu này, ngài liền nhận ra kho báu của mình, dùng hoài không hết.

Kho báu mà Mã Tổ chỉ cho ngài Huệ Hải có đúng với đoạn kinh này hay không? Đây nói thân Như Lai là đại bảo tụ, là đại kho tàng trí tuệ đủ tất cả công đức. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của thân Phật, thời đồng màu với thân Phật, nếu ai được thấy thân Phật thời được pháp nhãn thanh tịnh... Tất cả chúng sanh thấy thân Phật thì được khỏi khổ bần cùng, nhẫn đến đầy đủ sự vui giác ngộ. Đó là được một kho báu lớn. Ngài Huệ Hải nhận ra được rồi, từ đó về sau không còn thiếu thốn nữa.

Lối hiển bày khó khăn, gút mắc của các thiền sư đều là chỉ những điều trong kinh đã dạy, không nói gì mới mẻ. Chúng ta nhận được ý đó cùng với ý này không khác, đều nói về pháp thân sẵn có, nhận ra được thì no đủ không còn nghèo khổ thiếu thốn. Kinh này dùng hình ảnh ai chạm tới quang minh đó thì sẽ đồng màu với thân Phật, nghĩa là nhận ra pháp thân thì đồng với chư Phật, nên nói là đồng màu với thân Phật. Nhận ra được pháp thân thì không còn thấy mình bần cùng, vì đó là một kho tàng vô tận. Chứng Đạo Ca nói ông thầy nghèo mặc áo vá nhưng bên trong có hạt châu vô giá,

hạt châu đó là chỉ cho pháp thân Như Lai. Người nhận được châu này vì chúng sanh làm lợi ích lớn. Bồ-tát thấy pháp thân Phật cũng được đầy đủ những công đức như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải có đại như ý ma-ni bảo vương tên là Tạng trang nghiêm tất cả thế gian, thành tựu đầy đủ trăm vạn công đức. Tùy bảo vương này ở chỗ nào thời làm cho các chúng sanh tai hoạn tiêu trừ, sở nguyện đầy đủ. Nhưng chẳng phải chúng sanh ít phước mà được thấy như ý bảo vương này.

Cũng vậy, thân Như Lai như ý bảo vương tên là Hay làm cho tất cả chúng sanh đều được hoan hỷ. Nếu có ai thấy thân Như Lai, nghe danh hiệu Như Lai, khen công đức Như Lai, thời đều làm cho thoát hẳn khổ hoạn sanh tử. Giả sử tất cả thế giới, tất cả chúng sanh đồng thời chuyên tâm muốn thấy đức Như Lai, đều làm cho được thấy, sở nguyện được đầy đủ.

Chư Phật tử! Chẳng phải chúng sanh ít phước đức mà thấy được thân Như Lai, chỉ trừ thần lực tự tại của Phật gia hộ cho kẻ đáng được điều phục. Nếu có chúng sanh nhân thấy thân Phật bèn gieo căn lành nhẫn đến thành thục, vì thành thục nên mới khiến thấy thân Như Lai.

Đây là tướng thứ mười của thân Như Lai, chư đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Tướng thứ mười của Như Lai xuất hiện, có công năng khiến chúng sanh nhìn thấy thân Phật đều được

toại nguyện. Đó là Như Ý bảo vương, tức là hạt châu như ý muốn gì được nấy. Người nào thấy thân Phật, nghe danh hiệu Phật thì liền thoát hẳn luân hồi sanh tử. Chúng ta không nhận ra pháp thân, chịu luân hồi lăn lộn trong sanh tử, vì chỉ biết có thể chất này là mình, ngoài ra không thấy gì khác. Khi nhận được pháp thân, nhìn lại thể chất này chẳng khác hòn bọt trong biển cả, hoa đốm giữa hư không chẳng nghĩa lý gì. Thức tỉnh như vậy mới thoát luân hồi sanh tử, cố gắng chuyên tu đến nơi đến chốn.

Chư Phật tử! Chẳng phải chúng sanh ít phước đức mà thấy được thân Như Lai, chỉ trừ thần lực tự tại của Phật gia hộ cho kẻ đáng được điều phục.

Chúng sanh ít phước không thấy được thân Như Lai, chỉ trừ người được Phật gia hộ, đáng được điều phục. Cùng một ý này, kinh Di-đà nói không phải do chút ít phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi kia. Nghĩa là muốn được về Tịnh độ, được thấy Phật Di-đà thì phải gieo trồng nhân duyên phước đức đầy đủ. Đây nói thần lực của Phật gia hộ cho chúng sanh được thấy thân Phật, do công đức đầy đủ thì cảm nhận được ánh sáng trí tuệ, thấy pháp thân hiện tiền.

Nếu có chúng sanh nhân thấy thân Phật bèn gieo căn lành nhẫn đến thành thục, vì thành thục nên mới khiến thấy thân Như Lai.

Do căn lành thành thục nên mới thấy được thân Như Lai, tức là thấy pháp thân trọn vẹn. Đây là tướng thứ mười của thân Như Lai.

Do vì tâm vô lượng khắp mười phương vậy. Vì sở hành vô ngại như hư không vậy. Vì vào khắp pháp giới vậy. Vì trụ chân thật tế vậy.

Sở dĩ Phật có diệu dụng vô tận không thể tính kể là do tâm vô lượng của Phật trùm khắp mười phương. Pháp thân không có nơi chốn nên vào khắp pháp giới, pháp thân bất sanh bất diệt chân thật nên gọi là chân thật tế.

Vì vô sanh vô diệt vậy. Vì bình đẳng trụ tam thế vậy. Vì lìa hẳn tất cả phân biệt vậy. Vì an trụ thệ nguyện tột hết thuở vị lai vậy. Vì nghiêm tịnh tất cả thế giới vậy. Vì trang nghiêm mỗi mỗi thân Phật vậy.

Tóm lược những lý do mà thân Phật có lợi ích vô lượng, đây là quả chân thật của tâm rộng lớn bình đẳng không phân biệt. Nhân rộng lớn nên quả không ngằn mé, tu tập nhân này để thệ nguyện tột mé vị lai không chấm dứt. Tuy phát nguyện vì chúng sanh, vì trang nghiêm thế giới, nhưng tất cả đều từ nơi chính bản tâm của mình. Dứt sạch vọng tưởng thì tất nhiên tất cả thế giới đều thanh tịnh, do đó pháp thân viên mãn đầy khắp không ngằn mé.

Sau phần này Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ lặp lại ý nghĩa của mười thân tướng Như Lai xuất hiện, mỗi thân tướng có công đức diệu dụng làm lợi ích chúng sanh và thế giới khắp mười phương. Tư tưởng Đại thừa là hướng đến sự an lạc giải thoát không cùng tận, tu tập Bồ-tát hạnh là hướng đến điều này nên trong kinh luôn nhắc đi nhắc lại.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Ví như hư không khắp mười phương
Hoặc sắc phi sắc, hữu phi hữu
Tam thế chúng sanh thân, quốc độ
Ở khắp không biên tế như vậy.
Cũng thế, chân thân của chư Phật
Tất cả pháp giới đều khắp cả
Chẳng thể thấy được, chẳng lấy được
Vì độ chúng sanh mà hiện thân.
Ví như hư không chẳng lấy được
Khiến khắp chúng sanh tạo những nghiệp
Hư không chẳng nghĩ ta làm gì?
Ta làm thế nào, làm vì ai?
Thân nghiệp của Phật cũng như vậy
Khiến khắp quần sanh tu pháp lành
Như Lai chưa từng có phân biệt
Rằng ta làm những việc nơi kia.
Ví như mặt nhật mọc thế gian
Ánh sáng phá tất cả tối tăm
Núi, cây, ao sen, đất, các vật
Tất cả mọi loài đều lợi ích.
Chư Phật xuất hiện cũng như vậy
Sanh trưởng hạnh lành cho nhân thiên

Trừ hẳn si tối được trí sáng
Hằng thọ tôn vinh tất cả vui.
Ví như mặt nhật lúc xuất hiện
Trước chiếu núi cao kế các núi
Sau chiếu cao nguyên và đại địa
Mà mặt nhật vẫn không phân biệt.
Thiện Thệ quang minh cũng như vậy
Trước chiếu Bồ-tát, kế Duyên giác
Sau chiếu Thanh văn và chúng sanh
Mà Phật bản lai không động niệm.
Như sanh manh chẳng thấy mặt trời
Ánh sáng cũng lợi ích cho họ
Khiến biết thời tiết thọ uống ăn
Lìa hẳn tai hoạn thân an ổn.
Bất tín chúng sanh chẳng thấy Phật
Phật cũng vì họ làm lợi ích
Nghe danh nhẫn đến chạm quang minh
Nhân đây nhẫn đến được Bồ-đề.
Ví như tịnh nguyệt tại hư không
Hay chói tinh tú, hiện tròn khuyết
Tất cả nước trong đều hiện hình
Ai cũng xem thấy ở trước mình.
Như Lai quang minh cũng như vậy
Hay che Nhị thừa, hiện lâu mau

Hiện khắp trong tâm của nhân thiên
Ai ai cũng nói Phật trước mình.
Thí như Phạm vương ở cung mình
Hiện khắp nơi trong cõi Đại thiên
Tất cả nhân thiên đều được thấy
Thật chẳng phân thân đến nơi kia.
Chư Phật hiện thân cũng như vậy
Tất cả mười phương đều khắp cả
Thân Phật vô số chẳng kể được
Cũng chẳng phân thân chẳng phân biệt.
Như có Y vương giỏi phương thuật
Nếu ai được thấy bệnh đều lành
Y vương dầu chết, thuốc thoa thân
Khiến thân hành động như lúc sống.
Vô thượng Y vương cũng như vậy
Đầy đủ phương tiện Nhất thiết trí
Do diệu hạnh xưa hiện Phật thân
Chúng sanh được thấy phiền não diệt.
Ví như trong biển có bảo vương
Khắp pháp vô lượng những quang minh
Chúng sanh chạm đến đồng màu bảo
Nếu ai được thấy mắt thanh tịnh.
Vô thượng Y vương cũng như vậy
Chạm quang minh Phật tất đồng màu

Nếu ai được thấy thành ngũ nhãn
Phá những mê tối trụ Phật địa.
Ví như ma-ni như ý bảo
Tùy có người cầu đều đầy đủ
Chúng sanh kém phước chẳng thấy được
Chẳng phải bảo vương có phân biệt.
Thiện Thệ bảo vương cũng như vậy
Người cầu đều toại theo sở thích
Chúng sanh không tin chẳng thấy Phật
Chẳng phải Thiện Thệ quên bỏ họ.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ-tát lại nói với chư Bồ-tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết như thế nào về âm thanh của đức Như Lai Đẳng chánh giác?

Đại Bồ-tát phải biết âm thanh của đức Như Lai là đến khắp tất cả, khắp đến vô lượng âm thanh.

Âm thanh của Phật đến khắp tất cả chúng sanh, khắp vô lượng âm thanh của chúng sanh. Chúng sanh nương âm thanh mà được tu tập giải thoát nên âm thanh Phật đến khắp vô lượng khiến tất cả loài đều được nghe hiểu.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai, tùy tâm sở thích của thính giả đều làm cho họ hoan hỷ, vì thuyết pháp minh liễu.

Âm thanh của Phật là lời giáo hóa của Phật, tùy theo sở thích của tâm chúng sanh. Chúng sanh thích cái gì thì Phật tùy theo đó giảng giải cho họ vui vẻ hiểu rõ.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai, tùy tín giải của thính giả đều làm cho họ hoan hỷ, vì tâm được thanh lương.

Trên là tùy tâm sở thích, đây là tùy tâm tín giải tức là tùy tâm tin hiểu. Chúng sanh tin hiểu thế nào thì đức Phật giải thích cho họ được hoan hỷ và tâm được thanh lương.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai giáo hóa chẳng lỗi thời, vì người đáng được nghe thời đều được nghe.

Lời Phật dạy luôn luôn hợp căn cơ và đúng thời. Những người có duyên thì đều được nghe.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không sanh diệt, vì như vang ứng tiếng.

Âm thanh của Phật không sanh diệt, vì như vang ứng tiếng. Như chúng ta đứng trước hang trống la một tiếng lớn, trong hang có tiếng dội lại, tiếng dội đó sanh diệt hay là không sanh diệt? Nó sanh diệt vì có tiếng có vang, hết tiếng, không vang. Tại sao đây nói là không sanh diệt? Chúng ta cho tiếng là thật, nhưng âm vang dội lại có thật hay không? Đã nói như vang như bóng thì không thật, đã không thật thì nói gì sanh diệt. Đó là ý thứ nhất.

Ý thứ hai, chúng ta nghe tiếng mình thốt ra thì cho đó là thật, bởi cho là thật nên thấy có thật sanh thật diệt. Đức Phật thấy tất cả pháp hiện hữu từ hành động, ngôn ngữ... đều huyễn hóa, tùy duyên không có thật, không thật nên không sanh diệt.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không chủ, vì do tu tập tất cả công hạnh phát khởi.

Không chủ tức là không có ngã. Phật là bậc vô ngã, âm thanh của ngài không có chủ tể riêng. Âm thanh ấy phát khởi do tu tập công đức viên mãn nhiều đời, tùy duyên ứng hiện. Vì vậy nói âm thanh Như Lai không chủ.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai rất sâu, vì khó lường được.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không tà vạy, vì do pháp giới phát sanh.

Tà vạy là thiên lệch. Lời đức Phật không tà vạy vì đều thể theo pháp giới tánh mà phát sanh. Như có người tự xưng tôi ngay thẳng, chân chánh, nhưng sự ngay thẳng chân chánh ấy còn tùy theo tâm niệm tập quán của địa phương, nên cũng chưa thật là chân chánh. Chân chánh gốc từ chân tâm phát ra mới thật là chân chánh, nên đây dùng chữ vì do pháp giới phát sanh. Pháp giới tức là chân tâm.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không đoạn tuyệt, vì vào khắp pháp giới.

Âm thanh của Phật từ pháp giới mà sanh, trùm khắp pháp giới, pháp giới bất sanh bất diệt nên âm thanh ấy cũng bất sanh bất diệt.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không biến đổi, vì đã đến nơi rốt ráo.

Tất cả ngôn giáo của đức Phật không biến đổi, nghĩa là giáo lý do âm thanh Phật nói ra không biến đổi vì chỉ dạy chân lý cứu cánh. Chân lý cứu cánh thì không còn sai sót, không nằm trong giới hạn hữu vi nên gọi là không biến đổi.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết âm thanh của đức Như Lai chẳng phải lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng phải chủ, chẳng phải không chủ, chẳng phải thị giáo, chẳng phải không thị giáo.

Âm thanh của Phật không mắc kẹt hai bên, hữu lượng vô lượng, hữu chủ vô chủ, hữu giáo vô giáo, thẳng vào Đệ nhất nghĩa đế.

Ví như thế giới lúc sắp hoại, không chủ không làm, tự nhiên phát ra bốn thứ âm thanh:

Một là âm thanh nói: "Mọi người nên biết Sơ thiền an lạc, rời những lỗi dục nhiễm, vượt khỏi cõi Dục." Chúng sanh nghe rồi tự nhiên được thành tựu Sơ thiền, bỏ thân cõi Dục sanh lên Phạm thiên.

Hai là âm thanh nói: "Mọi người nên biết Nhị thiền an lạc, không giác không quán, vượt hơn Phạm thiên." Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Nhị thiền, bỏ thân Phạm thiên sanh lên Quang Âm thiên.

Ba là âm thanh nói: "Mọi người nên biết Tam thiền an lạc, không lỗi lầm, vượt hơn Quang Âm thiên." Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tam thiền, bỏ thân Quang Âm thiên sanh lên Biến Tịnh thiên.

Bốn là âm thanh nói: "Mọi người nên biết Tứ thiền tịch tịnh hơn Biến Tịnh thiên." Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tứ thiền, bỏ Biến Tịnh thiên sanh lên Quảng Quả thiên.

Bốn thứ âm thanh trên đây không chủ không làm, chỉ do sức thiện nghiệp của chúng sanh mà phát sanh.

Thí dụ về âm thanh không chủ không tạo tác, phát sanh tự nhiên do nghiệp thiện của chúng sanh thành thục mà được như vậy.

Nói bốn thí dụ nhưng thật ra là một. Khi thế giới sắp hoại, chúng sanh trên thế giới này nghe có âm thanh nói rằng: cõi Dục ô nhiễm cần phải lên cõi Sơ thiền. Nghe rồi chúng sanh tự nhiên bỏ thân cõi Dục sanh lên Phạm thiên, cứ như vậy lên đến Quảng Quả thiên. Quảng Quả thiên là cõi trời Tứ thiền, cõi trời này không bị lửa nước làm tan hoại. Đó là duyên cớ khiến chúng sanh thoát khỏi tai họa ở cõi Dục khi họ sanh lên cõi trời Quảng Quả thiên. Các chúng sanh ấy do thiện nghiệp, nên khiến phát ra những âm thanh làm thành tựu kết quả lên các cõi trời, không phải trong âm thanh đó có chủ, có người làm.

Cũng vậy âm thanh của đức Như Lai, không chủ không làm, không có phân biệt, chẳng phải nhập chẳng phải xuất, chỉ từ pháp lực công đức của Như Lai phát sanh bốn thứ âm thanh quảng đại:

Một là âm thanh nói: "Đại chúng nên biết tất cả hành pháp đều là khổ. Những là địa ngục là khổ,

súc sanh là khổ, ngạ quỷ là khổ, không phước đức là khổ, chấp ngã ngã sở là khổ, tạo những ác hạnh là khổ. Muốn sanh cõi trời hay nhân gian phải gieo căn lành sanh trong nhân thiên rời khỏi các chỗ nạn." Chúng sanh nghe xong bỏ lìa điên đảo tu những hạnh lành, rời khỏi những chỗ nạn mà sanh trong nhân thiên.

Âm thanh Như Lai có bốn thứ quảng đại. Một là chỉ dạy các hành pháp là khổ, hàng phàm phu biết các khổ rồi cố gắng tu thiện, rời khổ được an lạc.

Hai là âm thanh nói: "Đại chúng nên biết tất cả hành pháp tràn đầy những khổ như hòn sắt nóng, hành pháp vô thường là pháp diệt mất. Niết-bàn tịch tịnh vô vi an lạc lìa xa khốn khổ, tiêu sạch nhiệt não." Chúng sanh nghe xong siêng tu pháp lành, nơi Thanh văn thừa được tùy thuận âm thanh nhẫn.

Hai là chỉ dạy Thanh văn thừa nói tất cả hành pháp khổ não, vô thường diệt mất. Hành pháp là những pháp do hành động tạo tác của thân khẩu ý... Tất cả hành động của thân, khẩu, ý đều vô thường sanh diệt, chỉ có Niết-bàn tịch tịnh, vô vi an lạc. Hàng Thanh văn nghe xong siêng tu dứt bặt tất cả những pháp hành của thân, khẩu, ý, được quả vị lậu tận A-la-hán, chứng Niết-bàn tịch tịnh.

Ba là âm thanh nói: "Đại chúng nên biết Thanh văn thừa do lời người khác mà được tỏ ngộ, trí tuệ hẹp kém. Lại có Độc giác thừa tỏ ngộ chẳng do thầy,

đại chúng nên học." Những người thích thắng đạo nghe lời này xong liền bỏ Thanh văn thừa mà tu Độc giác thừa.

Ba là chỉ dạy Độc giác thừa. Thanh văn thừa do âm thanh mà ngộ đạo, còn có người chỉ dạy, nên đây nói là trí tuệ kém. Hàng Độc giác ra đời không gặp Phật, chỉ tự mình ngồi ở chỗ vắng suy tư và lãnh hội yếu chỉ nhân duyên, niềm vui mạnh hơn, trí tuệ thù thắng hơn, đời đời không quên. Vì thế, Phật nói hàng Duyên giác thù thắng.

Bốn là âm thanh nói: "Đại chúng nên biết hơn hàng Nhị thừa còn có thắng đạo gọi là Đại thừa, là chỗ tu hành của Bồ-tát thuận sáu môn ba-la-mật, chẳng dứt hạnh Bồ-tát, chẳng bỏ tâm Bồ-đề, ở vô lượng sanh tử mà chẳng mỏi nhàm, hơn hàng Nhị thừa, gọi là Đại thừa, là Đệ nhất thừa, là Thắng thừa, là Tối thắng thừa, là Thượng thừa, là Vô thượng thừa, là thừa lợi ích tất cả chúng sanh." Nếu có chúng sanh nào lòng tin hiểu rộng lớn, căn khí mạnh lẹ, đời trước gieo căn lành, được thần lực của đức Như Lai gia hộ, có chí nguyện thù thắng mong cầu Phật quả, nghe lời này xong liền phát tâm Bồ-đề.

Bốn là chỉ dạy Bồ-tát thừa. Nhị thừa tức là Thanh văn và Độc giác, Bồ-tát thừa cao hơn Nhị thừa, làm lợi ích rộng lớn tất cả chúng sanh. Những chúng sanh có duyên lành lớn, nghe âm thanh này liền phát tâm Đại thừa.

Chư Phật tử! Âm thanh của đức Như Lai chẳng từ thân phát ra, chẳng từ tâm phát ra mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Đây là tướng thứ nhất của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Âm thanh của Phật khác hơn chúng ta, chẳng phải phát ra từ thân tâm sanh diệt. Âm thanh của chúng ta do vọng tưởng suy nghĩ rồi phát ra ngôn ngữ nơi miệng. Vọng tưởng là tâm hư giả, thân là tứ đại sanh diệt, hai pháp đó đều hư giả nên âm thanh cũng hư giả. Âm thanh đức Phật khởi lên từ tâm chân thật vô phân biệt, không phải từ tâm hư giả. Như Lai dùng pháp thân làm thân nên không có thân. Âm thanh đó tùy nghiệp chúng sanh mà ứng hiện giáo hóa, chúng sanh căn cơ thế nào thì Phật ứng hóa âm thanh thế ấy để chỉ dạy.

Đó là tướng thứ nhất của âm thanh đức Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như vang, do hang núi và âm thanh mà phát ra không có hình trạng, chẳng ngó thấy được, cũng không phân biệt mà có thể theo dõi tất cả ngữ ngôn.

Cũng vậy, âm thanh của đức Như Lai không có hình trạng, chẳng thấy được, chẳng phải có phương sở, chẳng phải không phương sở, chỉ tùy nơi duyên dục giải của chúng sanh mà phát ra. Tánh âm thanh này rốt ráo, không nói không bày, chẳng tuyên thuyết được.

Đây là tướng thứ hai của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Âm thanh của đức Phật tùy theo tất cả tâm trạng của chúng sanh, không có tánh âm thanh, rốt ráo không nói, không bày, chẳng tuyên thuyết được. Âm thanh của Phật tùy duyên ứng hiện, tánh của âm thanh là pháp thân lặng lẽ, an nhiên bất động, nên không có nói bày, không có tuyên thuyết.

Đó là tướng thứ hai của âm thanh đức Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như chư thiên có pháp cổ lớn tên là Giác Ngộ. Lúc chư thiên tử nếu ham vui phóng dật, thời pháp cổ nơi hư không phát ra tiếng bảo chư thiên tử đó rằng: "Chư Thiên tử nên biết tất cả dục lạc thảy đều vô thường hư vọng điên đảo giây lát đã biến hoại, chỉ kẻ cuồng ngu mới tham luyến. Chư Thiên tử chớ phóng dật, nếu phóng dật sau sẽ đọa ác thú ăn năn đã muộn." Chư Thiên tử nghe âm thanh này lòng rất kinh hãi, liền bỏ những sự dục lạc trong Thiên cung, cùng nhau đến chỗ Thiên vương cầu pháp tu hành.

Tiếng của thiên cổ không chủ không làm, không khởi không diệt mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Phải biết đức Như Lai cũng như vậy. Vì muốn giác ngộ chúng sanh phóng dật mà phát ra vô lượng diệu pháp âm thanh. Những là tiếng vô trước, tiếng chẳng phóng dật, tiếng vô thường, tiếng khổ,

tiếng vô ngã, tiếng bất tịnh, tiếng tịch diệt, tiếng Niết-bàn, tiếng vô lượng tự nhiên trí, tiếng Bồ-tát hạnh bất khả hoại, tiếng trí địa vô công dụng của Như Lai đến tất cả chỗ. Dùng âm thanh này khắp trong pháp giới để khai ngộ.

Vô số chúng sanh được nghe âm thanh này đều rất hoan hỷ siêng tu pháp lành. Đều ở nơi tự thừa mà cầu xuất ly. Những là hoặc tu Thanh văn thừa, hoặc tu Độc giác thừa, hoặc tu Bồ-tát Vô thượng Đại thừa. Nhưng âm thanh của Như Lai vẫn không trụ phương sở, không có ngôn thuyết.

Đây là tướng thứ ba của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tiếng trống của chư thiên không tâm và không ai tác động nhưng tùy duyên nghiệp của chư thiên liền ứng ra những tiếng nhắc nhở. Dùng thí dụ nói thể chân tâm vô phân biệt, không nghĩ bàn, tùy theo căn lành của chúng sanh, diễn ra vô lượng âm thanh để dạy dỗ, hướng dẫn mọi người biết pháp tu hành trở về giác ngộ. Âm thanh của Phật không có chỗ trụ vì thuyết mà không có thật thuyết. Đây là cảnh giới chúng sanh chưa đạt đến nên diễn bày không hết, chỉ khéo dùng thí dụ cái trống của chư thiên.

Khi đức Phật giác ngộ thấu rõ đạo lý trong vũ trụ, vọng tưởng suy nghĩ không còn, tùy cơ ứng dụng vô ngại. Ngài phát ra vô lượng ngôn thuyết giáo hóa chúng sanh không cần dụng công suy nghĩ. Như thế khi lặng hết vọng tưởng đừng nghĩ là không còn gì, chính lúc đó

mới được ứng dụng vô ngại. Khi còn vọng tưởng suy tư hạn cuộc thì suy nghĩ đến đâu nói đến đó, không phải diệu dụng tự nhiên.

Chúng ta tu tập lâu, tâm được yên, bỗng nhiên có người đến hỏi đạo thì dù lúc đó không nghĩ gì hết mà cũng đáp ứng thích hợp. Đó là điều đặc biệt, khi do suy nghĩ mà đáp là lượng của trí ngăn ngại, còn không suy nghĩ mà đáp là ứng dụng vô ngại của tâm vô phân biệt. Vì thế đây dùng thí dụ cái trống tên Giác Ngộ, khi thấy chư thiên buông lung liền ứng ra lời nhắc nhở. Hiểu được điều này, chúng ta tinh tấn hơn trong sự tu.

Phật tuy nói đủ pháp môn giáo hóa tùy theo căn cơ chúng sanh, nhưng âm thanh Như Lai không trụ phương sở, không có ngôn thuyết. Đây là tướng thứ ba của âm thanh Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Tự Tại thiên vương có thiên thể nữ tên là Thiện Khẩu. Nơi miệng thiên nữ này phát ra một âm thanh hay hòa cùng với trăm ngàn thứ nhạc, trong mỗi thứ nhạc lại có trăm ngàn âm thanh sai khác.

Chư Phật tử! Thiên nữ Thiện Khẩu từ nơi miệng phát ra một âm thanh mà thành vô lượng âm thanh như vậy.

Phải biết đức Như Lai cũng thế, từ trong một âm thanh phát ra vô lượng âm thanh, tùy theo tâm sở thích sai khác của chúng sanh đều đến khắp, đều làm cho được hiểu.

Đây là tướng thứ tư của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Đây dùng thí dụ thiên nữ Thiện Khẩu chỉ có một âm thanh mà hòa được với trăm thứ nhạc. Đức Phật cũng vậy, chỉ một âm thanh mà phát ra vô lượng ngôn ngữ tùy tâm sở thích của chúng sanh. Cách giải thích thứ nhất, một âm thanh là Nhất Phật thừa, không hai không ba, vì chúng sanh chưa nhận ra nên tùy phương tiện khai diễn. Cách giải thích thứ hai, một âm thanh là chỉ một tâm vô phân biệt mà phát ra vô lượng ngôn thuyết giáo hóa chúng sanh.

Đây là tướng thứ tư của âm thanh Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Phạm thiên vương trụ nơi Phạm cung xuất Phạm âm thanh, tất cả Phạm chúng đều được nghe, mà âm thanh đó chẳng ra ngoài Phạm chúng. Chư Phạm chúng mỗi mỗi đều tự nghĩ Đại Phạm thiên vương riêng nói với tôi.

Diệu âm của đức Như Lai cũng như vậy, chúng hội trong đạo tràng đều được nghe, mà âm thanh đó chẳng ra ngoài chúng hội. Vì người căn chưa thành thục thời chẳng nên nghe. Những người được nghe, mỗi mỗi đều tự nghĩ: Đức Như Lai Thế Tôn riêng vì tôi mà nói.

Đây dùng thí dụ Phạm âm của trời Phạm thiên. Đối với chúng Phạm thiên, khi vua trời nói ra thì mỗi người nghe tự nghĩ là Phạm vương nói riêng với mình.

Phật cũng vậy, khi ngài phát ra diệu âm, chúng hội đều nghe, âm thanh ấy chỉ ở trong phạm vi chúng hội. Những người căn cơ chưa thành thục không thể nghe vì không được lợi ích. Những người được nghe tự cảm thấy như Phật chỉ nói riêng với họ.

Chư Phật tử! Âm thanh của đức Như Lai không xuất không trụ, mà có thể thành tựu tất cả Phật sự.

Đây là tướng thứ năm của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng thứ năm của âm thanh này, chúng ta tu được chưa? Như khi tôi giảng dạy, âm thanh của tôi không vượt ra ngoài hội chúng, nhưng có người ghi âm rồi sang chép qua đĩa gửi đi các nơi. Âm thanh của tôi đến với đại chúng là nhờ những phương tiện của khoa học, không phải tôi giảng trực tiếp, nhưng mỗi người hội chúng thấy như tôi đang nói với họ. Khoa học thuộc phạm vi ý thức mà còn có những khả năng như vậy, huống là diệu dụng của trí tuệ Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như nước đồng một vị, tùy đồ đựng khác nhau nên nước cũng sai khác. Nước không lo nghĩ cũng không phân biệt.

Cũng vậy, ngôn âm của đức Như Lai chỉ có một vị giải thoát. Tùy theo tâm sai khác của chúng sanh nên có vô lượng sai khác. Nhưng vẫn không niệm lự cũng không phân biệt.

Đây là tướng thứ sáu của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Nước chỉ có một vị, tùy theo đồ đựng mà có sai khác. Âm thanh của Như Lai chỉ có một vị là vị giải thoát, vì tâm chúng sanh sai biệt nên Phật thuyết ra vô lượng ngôn âm sai biệt. Khi thuyết vô lượng ngôn âm sai biệt, ngài không có tâm niệm lự, tức là không suy nghĩ tính toán, phân biệt. Đây là tướng thứ sáu của âm thanh Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như A-na-bà-đạt-đa Long vương nổi mây dầy mưa khắp Diêm-phù-đề. Cây trái lúa mạ đều được sanh trưởng, sông rạch ao suối đều tràn đầy. Nước mưa này chẳng từ thân Long vương chảy ra, mà có thể thành tựu những việc lợi ích như trên.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác nổi mây đại bi khắp mười phương cõi, khắp rưới pháp cam lồ vô thượng, khiến chúng sanh đều hoan hỷ, thêm lớn pháp lành, viên mãn các thừa. Âm thanh của Như Lai chẳng từ ngoài lại, chẳng từ trong ra, mà có thể lợi ích tất cả chúng sanh.

Đây là tướng thứ bảy của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Âm thanh của Như Lai không từ ngoài lại, chẳng từ trong ra, âm thanh ấy từ đâu mà có? Từ pháp thân lưu xuất, hay từ duyên nghiệp của chúng sanh mà khởi lên phương tiện. Duyên nghiệp của chúng sanh như huyễn nên âm thanh cũng như huyễn, tùy căn cơ chúng sanh mà phát ra âm thanh thích hợp. Âm thanh không nơi chốn, không thật có nhưng khắp làm lợi ích vô lượng chúng sanh.

Đây là tướng thứ bảy của âm thanh Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Ma-na-tư Long vương muốn làm mưa nhưng chưa tiện mưa liền. Trước kéo mây trùm khắp hư không ngưng đình bảy ngày, chờ các chúng sanh làm việc xong, vì đại Long vương đó có tâm từ bi chẳng muốn chúng sanh bị não loạn. Quá bảy ngày Long vương mới mưa nhỏ thấm ướt cả đại địa.

Long vương tên Ma-na-tư muốn làm mưa mà chưa tiện mưa, kéo mây xong đợi bảy ngày chờ chúng sanh làm việc xong mới mưa. Thí dụ này không biết ở xứ nào, ở đây nhiều khi mưa to lúc đang gặt lúa, không dừng lại tí nào, nói là chờ đợi làm việc xong rồi mới mưa thì rất khó tin.

Người học đạo cần nhớ, kinh có chia quyền và thật, quyền là tạm dùng những thí dụ rồi sau hợp pháp thật. Khi xem kinh chúng ta nên phân biệt, với những thí dụ đừng cố chấp, đó chỉ là nói tương tợ cho người dễ hiểu, không phải là chân lý, phần hợp pháp ở sau mới là chân lý. Hiểu như vậy thì xem kinh không bị chướng ngại, như đây nói Long vương không mưa liền... đó chỉ là dụ để hợp pháp, sau mới nói đến pháp thật.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác sắp ban pháp vũ nhưng chưa tiện ban liền, trước nổi pháp vân thành thục chúng sanh, vì muốn lòng họ chẳng kinh sợ. Chờ lúc họ đã thành thục mới ban pháp vũ cam lồ, diễn nói pháp lành thậm thâm vi diệu, lần lần làm cho họ đầy đủ pháp vị vô thượng nhất thiết chủng trí của Như Lai.

Đây là tướng thứ tám của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Kinh Pháp Hoa đã nói rõ ý này, trước khi ban pháp nhũ thậm thâm vi diệu, Phật chuyển pháp vân đợi chúng sanh căn cơ thuần thục. Ban đầu Phật nói những pháp gốc, như mây chuyển mưa, dần dần chúng sanh hiểu hết các pháp gốc, lúc đó ngài mới nói pháp cao như mưa xối xuống. Trước có mây rồi từ từ có mưa, dụ cho Phật nói pháp từ thấp đến cao.

Đây là tướng thứ tám của âm thanh Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như trong biển có đại Long vương tên là Đại Trang Nghiêm, lúc ở trong đại hải tuôn mưa, hoặc mưa mười thứ trang nghiêm, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn thứ trang nghiêm nước vẫn không sai khác, chỉ do sức bất tư nghì của Long vương khiến những thứ trang nghiêm nhẫn đến có trăm ngàn vô lượng thứ sai khác.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác lúc vì chúng sanh thuyết pháp, hoặc dùng mười thứ âm thanh để thuyết, hoặc dùng trăm, hoặc dùng ngàn, hoặc dùng trăm ngàn, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn âm thanh để nói tám vạn bốn ngàn hạnh. Nhẫn đến hoặc dùng vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha âm thanh thuyết pháp sai khác, làm cho người nghe đều sanh lòng vui mừng. Âm thanh của Như Lai vẫn không phân biệt, chỉ do chư Phật nơi thậm thâm pháp giới viên mãn thanh tịnh hay tùy theo sở nghi

của căn khí chúng sanh mà phát ra nhiều thứ ngôn âm đều làm cho hoan hỷ cả.

Đây là tướng thứ chín của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Long vương mưa trăm ngàn thứ trang nghiêm mà nước vẫn không sai khác, do sức bất tư nghì của Long vương khiến cho phát sanh vô lượng thứ trang nghiêm sai khác. Cũng vậy, giáo lý của Phật chỉ một vị không sai khác, nhưng do sức bất tư nghì của Phật thuyết ra trăm ngàn muôn thứ, dùng tám muôn bốn ngàn âm thanh để nói tám muôn bốn ngàn pháp môn. Đó gọi là tùy tâm chúng sanh ứng với sở tri lượng của họ, không phải có nhiều pháp môn như vậy.

Đây là tướng thứ chín của âm thanh Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Ta-kiệt-la Long vương muốn hiện sức đại tự tại làm lợi ích chúng sanh đều khiến vui mừng, từ tứ châu thiên hạ nhẫn đến Tha Hóa Tự Tại thiên, nổi lưới đại vân giăng khắp mọi nơi, đại vân có vô lượng sắc tướng sai khác: Hoặc màu sáng chói như vàng diêm-phù-đàn, như tỳ-lưu-ly, như bạch ngân, như pha lê, như mã não, như xích chân châu, như nước trong sạch, như các thứ đồ trang nghiêm, hoặc màu sáng chói như mâu-tát-la, như thắng tạng, như vô lượng hương, như vô cấu y.

Mây lớn đã giăng khắp rồi phát ra nhiều thứ điển quang đủ màu. Mây màu vàng diêm-phù-đàn phát ra điển quang màu lưu ly, mây màu lưu ly phát ra

điển quang màu vàng, mây màu pha lê phát ra điển quang màu bạch ngân, mây màu bạch ngân phát ra điển quang màu pha lê, nhẫn đến mây màu nước trong phát ra điển quang màu các thứ đồ trang nghiêm, mây màu các thứ đồ trang nghiêm phát ra điển quang màu nước trong, mây nhiều màu phát ra điển quang một màu, mây một màu phát ra điển quang nhiều màu.

Lại trong mây lớn phát ra các thứ tiếng sấm tùy sở thích của chúng sanh đều làm cho họ hoan hỷ. Những là tiếng sấm như ca ngâm của thiên nữ, hoặc như tiếng thiên nhạc, hoặc như tiếng ca ngâm của long nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của càn-thát-bà nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của khẩn-na-la nữ, hoặc như tiếng đại địa chấn động, hoặc như tiếng hải triều, hoặc như tiếng gầm hét của thú vương, hoặc như tiếng chim hót lảnh lót và vô lượng thứ tiếng khác.

Đã nổi sấm rồi tiếp nổi gió mát làm cho lòng chúng sanh hoan hỷ rồi sau mới tuôn nhiều thứ mưa, làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh. Từ Tha Hóa thiên đến đại địa, ở tất cả chỗ mưa chẳng đồng nhau. Ở trong đại hải thời mưa nước trong mát tên là Vô đoạn tuyệt. Ở Tha Hóa thiên thời mưa các thứ nhạc âm như tiêu, sáo... tên là Mỹ Diệu. Ở Hóa Lạc thiên thời mưa đại ma-ni bảo tên là Phóng đại quang minh. Ở Đâu-suất thiên thời mưa đồ đại trang nghiêm tên là Thủy kế. Ở Dạ-ma thiên thời mưa hoa đẹp lớn tên là Chủng chủng trang nghiêm cụ.

Ở Tam Thập Tam thiên thời mưa những diệu hương tên là Duyệt ý. Ở trời Tứ Thiên Vương thời mưa thiên bảo y tên là Phú cái. Ở cung Long vương thời mưa xích chân châu tên là Dũng xuất quang minh. Ở cung A-tu-la thời mưa những vũ khí tên là Hàng phục oán địch. Ở châu Bắc Uất-đơn-việt thời mưa các thứ hoa tên là Khai phu. Ba châu kia cũng mưa như vậy, tùy theo mỗi xứ mà mưa chẳng đồng.

Dầu Ta-kiệt-la Long vương tâm bình đẳng không có bỉ thử, chỉ do chúng sanh thiện căn có khác mà mưa có sai biệt.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác Vô thượng Pháp vương muốn đem chánh pháp giáo hóa chúng sanh, trước giăng thân vân che khắp pháp giới, tùy theo sở thích của chúng sanh mà hiện thân chẳng đồng: Hoặc vì chúng sanh mà hiện sanh thân, hoặc hiện hóa thân, hoặc hiện lực trì thân, hoặc hiện sắc thân, hoặc hiện tướng hảo thân, hoặc hiện phước đức thân, hoặc hiện trí tuệ thân, hoặc hiện thân đủ năng lực bất khả hoại, hoặc hiện vô úy thân, hoặc vì chúng sanh mà hiện pháp giới thân.

Hiện nhiều thân như vậy để chi? Để tùy theo sở thích sai khác của chúng sanh mà thị hiện các thứ quang minh.

Đức Như Lai dùng vô lượng thân như vậy hiện khắp mười phương tất cả thế giới, tùy sở thích sai khác của chúng sanh mà thị hiện các thứ

quang minh: Hoặc vì chúng sanh mà hiện quang minh tên là Vô sở bất chí, hoặc hiện quang minh tên là Vô biên quang, hoặc hiện quang minh tên là Nhập Phật bí mật pháp, hoặc hiện quang minh tên là Ảnh hiện quang, hoặc vì chúng sanh hiện quang minh tên là Chiếu diệu quang, hoặc hiện quang minh tên là Nhập vô tận đà-la-ni môn, hoặc hiện quang minh tên là Chánh niệm bất loạn, hoặc hiện quang minh tên là Cứu cánh bất hoại, hoặc hiện quang minh tên là Thuận nhập chư thú, hoặc vì chúng sanh hiện quang minh tên là Mãn tất cả nguyện đều làm cho hoan hỷ.

Đức Như Lai hiện vô lượng quang minh như vậy rồi, lại tùy tâm sở thích của chúng sanh mà phát ra vô lượng tiếng tam-muội: Những là tiếng tam-muội thiện giác trí, tiếng tam-muội xí nhiên ly cấu hải, tiếng tam-muội nhất thiết pháp tự tại, tiếng tam-muội kim cang luân, tiếng tam-muội Tu-di sơn tràng, tiếng tam-muội hải ấn, tiếng tam-muội nhật đăng, tiếng tam-muội vô tận tạng, tiếng tam-muội bất hoại giải thoát lực.

Trong thân Như Lai phát ra vô lượng tiếng tam-muội sai biệt như vậy rồi, sắp ban pháp vũ trước hiện thoại tướng khai ngộ chúng sanh. Những là từ nơi vô chướng ngại đại từ bi tâm hiện ra đại trí phong luân của Như Lai tên là Hay làm cho tất cả chúng sanh được vui thích hoan hỷ bất tư nghì. Tướng tốt lành này đã hiện thời tất cả Bồ-tát và chúng sanh, thân cùng tâm đều được thanh lương.

Sau đó từ mây đại pháp thân của Như Lai, mây đại từ bi, mây đại bất tư nghì của Như Lai ban pháp vũ quảng đại bất tư nghì, làm cho tất cả chúng sanh thân tâm đều thanh tịnh.

Đây trước dùng thí dụ, sau hợp pháp để chỉ rõ đức Phật trước khi nói pháp thì lần lượt hiện những gì? Trước tiên hiện quang minh, kế đến hiện tam-muội, rồi sau mới thuyết pháp. Quang minh là trí tuệ, tam-muội là chánh định, tuệ và định viên mãn rồi hiện tướng lành cho chúng sanh thân tâm đều được thanh lương. Sau đó từ pháp thân Như Lai dấy lên mây đại từ bi, mây đại bất tư nghì mà ban pháp vũ quảng đại.

Tất cả pháp Phật đều lưu xuất từ biển pháp thân, giáo pháp ấy là giáo pháp chân thật. Nên đây nói rõ trước tiên thì hiện mây đại pháp thân của Như Lai, tức là bắt nguồn từ pháp thân khởi lòng đại bi thương chúng sanh, rồi tùy theo căn cơ trình độ mà diễn nói pháp chân thật giáo hóa chúng sanh.

Những là vì Bồ-tát ngồi đạo tràng Bồ-đề ban đại pháp vũ tên là Pháp giới vô sai biệt.

Vì tối hậu thân Bồ-tát ban đại pháp vũ tên Bồ-tát du hý mật giáo của Như Lai.

Vì nhất sanh bổ xứ Bồ-tát ban đại pháp vũ tên là Thanh tịnh phổ quang minh.

Vì quán đảnh Bồ-tát ban đại pháp vũ tên là Được trang nghiêm với đồ trang nghiêm của Như Lai.

Vì đắc nhẫn Bồ-tát ban đại pháp vũ tên là Hoa trí tuệ công đức bảo nở xòe chẳng dứt hạnh Bồ-tát đại bi.

Vì Bồ-tát an trụ nơi Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng ban đại pháp vũ tên là Vào môn hiện tiền biến hóa rất sâu mà thật hành Bồ-tát hạnh không thôi dứt không mỏi nhàm.

Vì sơ phát tâm Bồ-tát ban đại pháp vũ tên là Xuất sanh hạnh đại từ bi cứu hộ chúng sanh của Như Lai.

Vì hạng cầu Độc giác thừa ban đại pháp vũ tên là Biết rõ pháp duyên khởi xa lìa nhị biên được quả giải thoát bất hoại.

Vì chúng sanh cầu Thanh văn thừa ban đại pháp vũ tên là Dùng kiếm đại trí tuệ chặt đứt tất cả oán tặc phiền não.

Vì chúng sanh chứa nhóm thiện căn quyết định hay chẳng quyết định ban đại pháp vũ tên là Hay khiến thành tựu các pháp môn sanh lòng rất hoan hỷ.

Chư Phật Như Lai tùy tâm chúng sanh ban những pháp vũ quảng đại như vậy đầy khắp tất cả vô biên thế giới.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Đẳng chánh giác, tâm của ngài bình đẳng, nơi pháp không lẫn tiếc, chỉ vì chúng sanh căn dục chẳng đồng nên ban pháp vũ thị hiện có sai khác.

Đây là tướng thứ mười của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Khi Như Lai nói pháp, tùy thứ tự căn cơ mà ban pháp sâu cạn. Các Bồ-tát đã ngồi đạo tràng Bồ-đề, Bồ-tát tối hậu thân nghĩa là chỉ còn một thân rốt sau, Bồ-tát nhất sanh bổ xứ, Bồ-tát quán đảnh là những Bồ-tát chuẩn bị bước lên quả vị Phật. Tất cả đều nhận được đại pháp vũ thù thắng, như đại pháp vũ tên *Pháp giới vô sai biệt* nói lên ý nghĩa pháp giới rốt ráo bình đẳng.

Với các Bồ-tát sơ phát tâm, nhẫn đến hàng Duyên giác, Thanh văn, cuối cùng là chúng sanh chứa nhóm thiện căn quyết định hay không quyết định, Phật đều ban cho pháp vũ, tùy theo tâm lượng tin hiểu thọ trì mà làm cho hoan hỷ.

Tuy nói mười thứ âm thanh nhưng có thể kết luận tất cả ngôn âm của Phật phát ra đều tùy căn cơ chúng sanh lãnh thọ thích hợp chỗ tu, vị trí của mình, Phật không phân biệt và cũng không suy lường để chia chẻ từng phần, từng loại giáo pháp.

Lại nữa, chư Phật tử! Phải biết âm thanh của đức Như Lai có mười thứ vô lượng:

Một là như hư không giới vô lượng, vì đến tất cả chỗ.

Âm thanh của Phật đến tất cả chỗ vì lưu xuất từ pháp thân. Pháp thân đầy khắp nên âm thanh Phật cũng đầy khắp, đó là theo lý đạo. Ngày nay khoa học đã chứng minh được điều này. Như ở nước Việt Nam

phát ra tiếng thì mọi người trên toàn thế giới cũng có thể nghe được.

Hai là như pháp giới vô lượng, vì không chỗ nào chẳng khắp.

Âm thanh của Phật đầy khắp vô lượng.

Ba là như chúng sanh giới vô lượng, vì khiến tất cả tâm hoan hỷ.

Âm thanh của Phật làm cho tất cả tâm chúng sanh hoan hỷ.

Bốn là như các nghiệp vô lượng, vì nói quả báo của nghiệp.

Tùy theo nghiệp chúng sanh vô lượng, âm thanh của đức Phật cũng vô lượng để nói quả báo của nghiệp.

Năm là như phiền não vô lượng, vì đều làm cho trừ diệt.

Phiền não chúng sanh vô lượng, âm thanh của Phật cũng vô lượng để trừ diệt phiền não.

Sáu là như ngôn âm của chúng sanh vô lượng, vì tùy theo sự hiểu biết mà làm cho được nghe.

Ngôn âm của chúng sanh vô lượng, âm thanh của Phật cũng vô lượng để tất cả chúng sanh được nghe.

Bảy là như dục giải của chúng sanh vô lượng, vì khắp quán sát cứu độ.

Lòng dục của chúng sanh vô lượng, Phật muốn cứu độ họ nên nói vô lượng âm thanh.

Tám là như tam thế vô lượng, vì vô biên tế.

Âm thanh của đức Phật vô lượng vì phù hợp với ba đời không bờ mé.

Chín là như trí tuệ vô lượng, vì phân biệt tất cả.

Như trí tuệ vô lượng, âm thanh của Phật cũng vô lượng vì tùy theo trí tuệ phân biệt phát khởi.

Mười là như Phật cảnh giới vô lượng, vì nhập Phật pháp giới.

Phật cảnh giới vô lượng, âm thanh cũng vô lượng vì nhập pháp giới.

Chư Phật tử! Âm thanh của đức Như Lai Đẳng chánh giác thành tựu vô số vô lượng như vậy, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Đại thiên thế giới lúc sắp hoại
Do phước chúng sanh có tiếng bảo
Tứ thiền tịch tịnh không sự khổ
Khiến ai được nghe đều ly dục.
Thập lực Thế Tôn cũng như vậy
Phát diệu âm thanh khắp pháp giới
Vì nói các hạnh khổ vô thường
Khiến họ thoát hẳn biển sanh tử.

Như trong hang lớn chốn thâm sơn
Tùy có âm thanh đều vang dội
Dầu hay theo dõi ngôn ngữ kia
Mà vang rốt ráo vô phân biệt.
Thập lực ngôn âm cũng như vậy
Tùy kia căn thục vì thị hiện
Khiến họ điều phục sanh hoan hỷ
Chẳng nghĩ ta nay hay thuyết pháp.
Như có thiên cổ tên Năng giác
Thường ở hư không chấn pháp âm
Răn những thiên tử ưa phóng dật
Khiến họ nghe xong lìa say đắm.
Thập lực pháp cổ cũng như vậy
Phát ra các thứ âm thanh diệu
Giác ngộ tất cả các quần sanh
Khiến họ đều chứng Bồ-đề quả.
Tự Tại Thiên vương có bảo nữ
Trong miệng khéo tấu các âm nhạc
Một tiếng hay phát trăm ngàn tiếng
Trong mỗi tiếng lại có trăm ngàn.
Thiện Thệ âm thanh cũng như vậy
Một tiếng mà phát tất cả tiếng
Tùy họ tánh dục có sai khác
Đều khiến nghe xong dứt phiền não.

Ví như Phạm vương phát một tiếng
Hay khiến Phạm chúng đều hoan hỷ
Tiếng đến Phạm chúng chẳng ra ngoài
Mỗi người đều nói riêng mình nghe.
Thập lực Thế Tôn cũng như vậy
Diễn một ngôn âm đầy pháp giới
Chỉ nhuần chúng hội chẳng ra xa
Bởi người chưa tin, chưa thọ được.
Như nước trong kia đồng một tánh
Vị tám công đức không sai khác
Nhân đất, tại đồ, đều chẳng đồng
Vì thế khiến nước có sai khác.
Nhất thiết trí âm cũng như vậy
Pháp tánh một vị không phân biệt
Tùy các chúng sanh hạnh chẳng đồng
Nên khiến người nghe nhiều sai khác.
Như Vô Nhiệt Não đại Long vương
Tuôn mưa thấm khắp đất Diêm-phù
Hay khiến cỏ cây đều sanh trưởng
Nhưng nước chẳng từ thân rồng ra.
Chư Phật diệu âm cũng như vậy
Ban khắp pháp giới đều đầy thấm
Hay khiến sanh thiện diệt các ác
Chẳng từ trong ngoài mà được có.

Như Ma-na-tư đại Long vương
Nổi mây bảy ngày chưa vội mưa
Chờ các chúng sanh làm việc xong
Rồi sau mới mưa thành lợi ích.
Thập lực diễn nghĩa cũng như vậy
Trước dạy chúng sanh khiến thành thục
Rồi sau vì nói pháp thậm thâm
Khiến họ được nghe chẳng hãi sợ.
Đại Trang Nghiêm Long ở trong biển
Rưới mưa mười thứ đồ trang nghiêm
Hoặc trăm, hoặc ngàn, trăm ngàn thứ
Dầu nước một vị, trang nghiêm khác.
Vô thượng Biện Tài cũng như vậy
Nói mười, hai mươi các pháp môn
Hoặc trăm, hoặc ngàn đến vô lượng
Chẳng sanh tâm niệm có sai khác.
Tối thắng Long vương Ta-kiệt-la
Nổi mây trùm khắp tứ thiên hạ
Ở tất cả xứ mưa đều khác
Nhưng tâm Long vương không hai niệm.
Chư Phật Pháp vương cũng như vậy
Đại bi thân vân khắp mười phương
Vì người tu hành ban pháp khác
Nhưng với tất cả vô phân biệt.

Kết thúc phần này, Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ tụng để lặp lại nghĩa trên. Âm thanh của Như Lai có mười tướng đặc biệt hy hữu, ví như tiếng trống trời răn nhắc chư thiên khiến lìa phóng dật, như thiên nữ khéo tấu âm nhạc trong một tiếng phát ra trăm ngàn tiếng...

Dùng tất cả mười thí dụ để nói về âm thanh của Như Lai, tùy căn cơ phước đức chúng sanh mà nghe nhận âm thanh ngôn giáo, mỗi bậc đều tiến tu theo địa vị của mình. Nhấn mạnh điểm chính yếu là diệu âm của Phật xứng hợp pháp tánh, chỉ một vị giải thoát không phân biệt. Chúng sanh được nghe đều hoan hỷ tín thọ, xa lìa khổ hoạn sợ sệt.

Phổ Hiền đại Bồ-tát lại bảo đại chúng Bồ-tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết tâm của đức Như Lai Đẳng chánh giác như thế nào? Tâm, ý, thức của Như Lai đều bất khả đắc. Chỉ nên dùng trí vô lượng mà biết tâm Như Lai.

Bồ-tát Phổ Hiền nêu lên chỗ quan trọng, chư đại Bồ-tát phải biết tâm của Như Lai.

Tâm, ý, thức của Như Lai đều không thể được. Ngay câu này đã cho chúng ta thấy rõ, nếu dùng tâm duyên theo cảnh như tâm tham sân si hay tâm từ bi bác ái..., hoặc dùng ý suy nghĩ, thức phân biệt thì không thể biết được tâm Như Lai, chỉ nên dùng trí vô lượng mà biết tâm Như Lai.

Kinh Lăng-già nói rõ tâm, ý, thức đều thuộc về pháp sanh diệt, nên không khế hợp với bản thể chân như,

chỉ có thể dùng trí vô phân biệt bất sanh bất diệt mới thật hiểu biết tâm Như Lai. Tất cả pháp môn tu của chúng ta đều quy về chỗ này, dùng phương tiện lắng hết tất cả tâm ý thức để trí vô phân biệt hiện rõ nhằm khế hợp với tâm của Như Lai. Đây là chỗ then chốt của sự tu.

Như hư không là chỗ nương dựa của tất cả vật, mà hư không không chỗ nương dựa. Như Lai trí tuệ cũng như vậy, là chỗ sở y của tất cả trí thế gian và trí xuất thế, mà Như Lai trí không sở y.

Đây là tướng thứ nhất của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Trí xuất thế gian và trí thế gian đều nương vào tâm Như Lai lưu xuất, trí Như Lai thì không nương tựa vào đâu. Nói cách khác, trí thế gian và xuất thế gian đều từ nơi Phật tánh lưu xuất. Phật tánh trùm khắp, không nơi chốn.

Đây là tướng thứ nhất của tâm Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như pháp giới thường xuất sanh tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát giải thoát, mà pháp giới không tăng không giảm. Như Lai trí tuệ cũng như vậy, hằng xuất sanh tất cả trí tuệ thế gian và xuất thế gian, mà Như Lai trí tuệ không tăng không giảm.

Đây là tướng thứ hai của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng thứ hai của tâm Như Lai, trí của Phật xuất sanh trí thế gian và trí xuất thế gian mà trí đó không tăng không giảm.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải, nước biển chảy ngầm khắp dưới đất của bốn châu thiên hạ và tám mươi ức tiểu châu, có ai đào đất đều được nước cả. Nhưng đại hải vẫn không có phân biệt là mình phát ra nước chảy ngầm khắp nơi.

Nước biển Phật trí cũng như vậy, chảy vào trong tâm của tất cả chúng sanh. Nếu có chúng sanh quán sát cảnh giới, tu tập pháp môn, thời được trí tuệ thanh tịnh minh liễu. Nhưng Như Lai trí bình đẳng không hai, không phân biệt. Chỉ tùy theo tâm hành sai khác của chúng sanh mà trí tuệ của họ được riêng khác chẳng đồng nhau.

Đây là tướng thứ ba của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng thứ ba, như nước biển chảy ngầm khắp bốn châu thiên hạ, trí Phật chảy vào tất cả tâm chúng sanh. Chúng sanh dùng trí quán sát tu tập các pháp môn thanh tịnh. Trí Phật bình đẳng không hai, không phân biệt, chỉ vì tâm hành chúng sanh sai khác nên trí tuệ riêng khác, dùng trí tuệ quán chiếu tu hành có kết quả riêng khác.

Lại nữa, chư Thiện nam tử! Ví như đại hải có bốn bảo châu đủ vô lượng công đức hay sanh tất cả trân bảo trong đại hải. Nếu trong đại hải không có

bảo châu này, thời dầu là một trân bảo cũng không có được.

Đây là bốn bảo châu: một tên là Tích tập bảo, hai tên là Vô tận tạng, ba tên là Viễn ly xí nhiên, bốn tên là Cụ túc trang nghiêm.

Bốn bảo châu này, tất cả phàm phu, chư long thần đều chẳng thấy được. Vì Ta-kiệt-la Long vương cho bảo châu này xinh đẹp vuông vức nên cất chỗ thâm mật trong cung.

Biển đại trí tuệ của đức Như Lai Đẳng chánh giác cũng như vậy, trong đó có bốn đại trí bảo châu đầy đủ vô lượng phước trí công đức. Do đây có thể sanh tất cả trí tuệ của chúng sanh, của Thanh văn, Độc giác, bậc hữu học, vô học và trí tuệ của chư Bồ-tát.

Đây là bốn đại trí bảo: một tên là đại trí tuệ bảo phương tiện thiện xảo không nhiễm trước. Hai là đại trí tuệ bảo khéo phân biệt pháp hữu vi, vô vi. Ba là đại trí tuệ bảo phân biệt nói vô lượng pháp mà chẳng hoại pháp tánh. Bốn là đại trí tuệ bảo biết thời phi thời chưa từng lầm lỗi.

Tướng thứ tư, dùng thí dụ biển lớn có bốn bảo châu để nói biển đại trí tuệ của Như Lai có bốn trí đại bảo đầy đủ vô lượng phước trí công đức.

Bốn trí này rất quan trọng. Trí đại bảo thứ nhất là phương tiện khéo léo không nhiễm trước, diễn nói giáo lý làm lợi ích chúng sanh, mà không mắc kẹt trong danh lợi.

Trí đại bảo thứ hai là khéo phân biệt pháp hữu vi vô vi, người cầu giải thoát thì dẫn giải pháp vô vi, người cầu hữu lậu thì dạy pháp hữu vi. Trí đại bảo thứ ba là phân biệt nói vô lượng pháp mà chẳng hoại pháp tánh.

Trí này có nhiều điểm rất hay, rất đặc biệt. Như khi đức Phật Thích-ca nói kinh Di-đà, ngài giới thiệu cách cõi nước Ta-bà qua hơn mười vạn ức cõi Phật, có thế giới Cực lạc, có đức Phật A-di-đà hiện đang thuyết pháp. Đó là nói pháp môn Tịnh độ có cõi Phật ở Tây phương... nhưng không phá hoại pháp tánh. Tại sao? Vì nếu chúng sanh nhiếp tâm bất loạn, niệm Phật từ một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày, liền được về cõi ấy, liền thấy Phật hiện. Ngài đang giảng nói pháp có cõi nước, có đức Phật bên ngoài nhưng chung quy cũng trở về pháp tánh. Pháp tánh tức là tự tâm không ở đâu khác, như kinh nói "Tự tánh Di-đà, duy tâm Tịnh độ".

Hoặc như Mật tông dạy người trì chú suốt ngày, trong tất cả oai nghi đi đứng nằm ngồi... Hoặc khi thân ngồi kiết già tay bắt ấn, miệng trì chú, thân khẩu ý tương ưng, gọi là tam mật gia trì, sẽ thấy có những điều linh nghiệm. Sự linh nghiệm huyền bí đó thuộc về pháp tướng nhưng cũng không hoại pháp tánh. Vì cả ba thân miệng ý thanh tịnh phù hợp với pháp tánh chân tâm. Từ tâm lưu xuất ra các tướng nhiệm mầu.

Tất cả chư Phật đều như vậy, các ngài diễn nói bao nhiêu pháp tướng mà không hoại pháp tánh, ngôn âm là phương tiện để trở về tánh, không phải nói để người nghe mắc kẹt trên tướng. Chúng ta vì chấp trước nên nghe tiếng thì kẹt ở tiếng, không đạt được pháp tánh.

Như người muốn tu Thiền nhưng chưa từng tập ngồi thiền, tôi dạy pháp sổ tức, ngồi đếm hơi thở ra vô một, hơi thở ra vô hai... đến mười. Lâu dần được định tâm. Có người đã từng tập thiền, tôi dạy quán thân này do tứ đại đất, nước, gió, lửa duyên hợp không thật... biết thân này là giả, tâm không theo giả ngã mà sanh ra nhiễm trước. Lâu ngày tâm cũng an định. Tuy dạy bao nhiêu pháp hành khác nhau nhưng chung quy cũng trở về tâm an định, tâm an định tức là thể hợp với pháp tánh. Đó là nói bao nhiêu pháp mà không hoại pháp tánh.

Trí đại bảo thứ tư là biết thời phi thời, tức là lúc nào nên nói, lúc nào không nên nói, đúng thời đúng cơ chưa từng lầm lỗi. Nếu nói không đúng thời đúng cơ, người nghe không được lợi ích. Như có người đáng lẽ nên dạy pháp này, chúng ta lại dạy pháp khác, có người thì gặp lúc nên nói lại không nói, đến khi không nên nói thì lại nói, đó là không hợp thời hợp cơ. Thí dụ gặp một gia đình vừa có tang ma, chúng ta nên nói pháp vô thường để họ hiểu đây là điều mọi người đều phải chịu. Đó là nói pháp hợp thời. Nếu gặp lúc gia đình người đang tang tóc, mà lại dạy quán từ bi, nhẫn nhục... thì không hợp thời. Trí biết hợp thời hợp cơ, là trí quan trọng của người tu.

Nếu trong biển đại trí tuệ của đức Như Lai không có bốn đại trí tuệ bảo này thời tất cả chúng sanh, không một ai vào được Đại thừa.

Biển đại trí tuệ của Như Lai có bốn trí bảo châu, phát sanh trí tuệ của tất cả chúng sanh nhẫn đến các Bồ-tát.

Đó là ý nghĩa Phật khai sáng cho chúng ta, nếu là người giáo hóa chúng sanh cũng phải như vậy, người tu tập hạnh Bồ-tát cũng phải đầy đủ bốn trí ấy.

Những chúng sanh phước mỏng chẳng thể thấy được bốn đại trí bảo này. Vì để nơi tạng thâm mật của đức Như Lai.

Người phước mỏng không thấy được bốn trí đại bảo này, như trước chỗ Như Lai nói tất cả pháp mà không hoại pháp tánh. Người phước mỏng nghe nói pháp này thì chấp pháp này, nghe nói pháp kia thì chấp pháp kia, tất nhiên không thấy được pháp tánh. Người như vậy sẽ không thấy trí thứ ba của Phật. Các trí kia cũng vậy.

Bốn đại trí bảo này bình đẳng chánh trực đoan khiết diệu hảo, có thể lợi ích những chúng Bồ-tát, làm cho họ được trí tuệ quang minh.

Đây là tướng thứ tư của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Đến đây là kết thúc tướng thứ tư của tâm Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải có bốn đại bảo sáng chói rực rỡ bày ở đáy biển, tánh rất nóng, thường hay rút uống vô lượng dòng nước lớn của trăm sông chảy vào biển, vì thế nên đại hải không có tăng giảm.

Đây là bốn đại bảo: một tên là Nhật tạng, hai tên là Ly nhuận, ba tên là Hỏa diệm quang, bốn tên là Tận vô dư.

Nếu trong đại hải không có bốn đại bảo này thời nước sẽ ngập tràn từ bốn châu thiên hạ lên đến Hữu Đảnh.

Chư Phật tử! Quang minh của đại bảo Nhật tạng nếu chiếu nhằm nước biển thời đều biến thành sữa. Quang minh của Ly nhuận đại bảo nếu chiếu nhằm sữa này thời liền biến thành lạc. Quang minh của Hỏa diệm quang đại bảo chiếu nhằm lạc này thời biến thành tô. Quang minh của Tận vô dư đại bảo chiếu nhằm tô này thời biến thành đề-hồ, như lửa cháy phừng đều không còn sót thừa.

Những thí dụ này rất khó thấu rõ, chỉ cần biết đại khái.

Chư Phật tử! Cũng vậy, biển đại trí tuệ của đức Như Lai Đẳng chánh giác có bốn đại trí tuệ bảo đầy đủ vô lượng oai đức quang minh. Trí quang minh này chạm đến chư Bồ-tát, nhẫn đến khiến được đại trí của Như Lai.

Một là Đại trí bảo diệt tất cả lượng sóng tán thiện. Hai là Đại trí bảo trừ tất cả pháp ái. Ba là Đại trí bảo tuệ quang chiếu khắp. Bốn là Đại trí bảo cùng với Như Lai bình đẳng vô biên vô công dụng.

Phần trên là kể tên, dưới đây giải thích.

Lúc chư Bồ-tát tu tập tất cả pháp trợ đạo phát khởi vô lượng tán thiện. Tất cả thế gian, thiên, nhân, a-tu-la chẳng phá hư được. Đức Như Lai dùng quang minh của đại trí bảo diệt tán thiện chiếu đến

Bồ-tát này khiến bỏ tất cả tán thiện, chuyên tâm một cảnh trụ nơi chánh định.

Khi Bồ-tát tu tập tất cả pháp trợ đạo phát khởi vô lượng tán thiện, nghĩa là làm trăm ngàn việc lành mà tâm bị xao động không chuyên nhất. Lúc Bồ-tát tu tán thiện như thế thì không ai dẹp phá được, chỉ có Như Lai dùng quang minh của đại trí bảo diệt tán thiện, chiếu đến Bồ-tát này khiến bỏ tất cả tán thiện, chuyên tâm một cảnh an trụ nơi chánh định. Như vậy, người tu Bồ-tát hạnh là phải làm việc lành giúp ích chúng sanh, nếu cứ an trụ một chỗ thì làm sao chứng Bồ-tát hạnh? Phải hiểu rằng làm tất cả việc thiện mà tâm phân tán xao động, việc thiện ấy là tán thiện, không giúp người tu được chánh định. Dù làm vô lượng tán thiện thì cũng chỉ ở trong thiện hữu lậu, không thể nhập pháp tánh, không thành tựu quả vị vô thượng. Hàng Bồ-tát tu đến đây, phải nhờ sức gia bị của Phật, dùng ánh sáng đại trí diệt tán thiện để an trụ chánh định. An trụ chánh định rồi khởi diệu dụng, dù làm vô số vô lượng việc thiện cũng không phân tâm, đều được vô tâm cũng gọi là vô tâm dụng.

Nêu ra bốn đại trí bảo dẫn dắt Bồ-tát từ thấp lên cao. Hàng Bồ-tát mới phát tâm sợ e trụ trước trong tán thiện, nên được đại trí bảo chiếu phá để chuyên tâm vào một cảnh trụ nơi chánh định. Đây là bước thứ nhất.

Lại dùng quang minh của đại trí bảo trừ pháp ái chiếu đến Bồ-tát này khiến trừ bỏ lòng tham đắm nơi tam-muội, phát khởi đại thần thông.

Bước thứ hai, khi Bồ-tát từ bỏ tán thiện được chánh định, Phật dạy phá trừ pháp ái, không chìm đắm trong chánh định, phát khởi đại thần thông. Đại thần thông tức là dùng mọi phương tiện để độ sanh.

Lại dùng quang minh của đại trí bảo tuệ quang phổ chiếu chạm đến Bồ-tát này, khiến bỏ thần thông quảng đại đã phát khởi, mà trụ nơi đại minh công dụng hạnh.

Bước thứ ba, Bồ-tát tuy dùng thần thông giáo hóa xiển dương Phật pháp... Phật lại dạy phá thần thông đó để trụ nơi đại minh công dụng hạnh. Đây là công dụng hữu công, tuy sáng suốt vẫn còn dụng công.

Lại dùng quang minh của đại trí bảo cùng Như Lai bình đẳng vô biên vô công dụng chiếu đến Bồ-tát này, khiến bỏ đại minh công dụng hạnh đã phát khởi, nhẫn đến được bậc Như Lai bình đẳng, dứt sạch tất cả công dụng không sót thừa.

Bước thứ tư, dạy Bồ-tát bỏ tánh sáng hữu công đến vô công dụng hạnh, được Như Lai bình đẳng. Đại trí bảo quang của Phật phá tất cả chấp của Bồ-tát từ thấp lên cao, cho đến lúc làm tất cả mà không dụng công dụng, mới trọn vẹn thành tựu như đức Phật. Nếu còn trong hữu công dụng hạnh thì cũng chưa được như Phật.

Nếu không có quang minh của bốn đại trí bảo của đức Như Lai chiếu đến, thời tất không có một Bồ-tát nào được bậc Như Lai.

Đây là tướng thứ năm của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng thứ năm của tâm Như Lai, đức Phật phóng ánh sáng trí tuệ chỉ dạy rõ ràng các bậc tu chứng của Bồ-tát, để không vướng kẹt vào chỗ đã được, tiến dần đến viên mãn.

Lại nữa, chư Phật tử! Như từ thủy tế lên đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng thiên, trong đó cả Đại thiên quốc độ, những chúng sanh cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, đều nương hư không mà khởi mà trụ. Vì hư không cùng khắp vậy. Dầu hư không đó dung khắp ba cõi mà không phân biệt.

Như Lai trí tuệ cũng như vậy. Hoặc Thanh văn trí, hoặc Độc giác trí, hoặc Bồ-tát trí, hoặc hữu vi hạnh trí, hoặc vô vi hạnh trí, tất cả đều nương Như Lai trí mà khởi mà trụ. Vì trí tuệ của Như Lai khắp tất cả. Dầu dung khắp tất cả vô lượng trí tuệ, mà Như Lai trí tuệ vẫn không phân biệt.

Đây là tướng thứ sáu của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Trí tuệ Như Lai chính là Phật tánh, tất cả chúng ta đều có Phật tánh. Phật tánh ấy dung chứa trí tuệ Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, hữu vi, vô vi... Tất cả trí đều từ Phật tánh hay pháp tánh khởi lên, không trí nào ngoài đó. Thí như hư không bao trùm ba cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, tất cả chúng sanh đều ở trong hư không. Cũng vậy, tất cả trí của Thanh văn, Bồ-tát... đều từ trí tuệ Như Lai hay là từ Phật tánh lưu xuất.

Đây là tướng thứ sáu của tâm Như Lai.

Lại nữa, chư Phật tử! Như đảnh núi Tuyết có cây Dược vương tên là Vô Tận Căn. Rễ cây Dược vương này mọc từ thủy luân tế suốt thấu kim cang địa sâu mười sáu vạn tám ngàn do-tuần. Lúc cây Dược vương này mọc rễ thời tất cả cây ở Diêm-phù-đề mọc rễ, lúc thân cây Dược vương mọc lên thời tất cả thân cây ở Diêm-phù-đề mọc lên, nhánh lá bông trái cũng như vậy. Cây Dược vương này, gốc hay sanh cây, cây hay sanh gốc rễ. Gốc rễ không cùng tận nên gọi là Vô Tận Căn.

Cây Dược vương này hay làm cho những cây ở tất cả xứ đều được sanh trưởng, chỉ trừ hai nơi địa ngục và trong thủy luân không thể làm tăng trưởng. Nhưng cũng không nhàm bỏ hai nơi đó.

Cây đại Dược vương trí tuệ của Như Lai cũng như vậy. Do quá khứ phát sanh thành tựu tất cả trí tuệ pháp lành, trùm khắp tất cả chúng sanh giới, trừ diệt tất cả những khổ ác đạo. Bi nguyện quảng đại làm gốc rễ, sanh trong chủng tánh trí tuệ chân thật của tất cả Như Lai. Phương tiện thiện xảo kiên cố bất động dùng làm thân cây. Trí khắp pháp giới các ba-la-mật dùng làm nhánh cây. Thiền định, giải thoát, các đại tam-muội dùng làm lá cây. Tổng trì biện tài Bồ-đề phần pháp dùng làm bông. Chư Phật giải thoát rốt ráo không biến đổi dùng làm trái.

Đến đây, Bồ-tát Phổ Hiền gồm cả pháp lẫn dụ. Dụ là cây Dược vương gốc vô tận, pháp là trí tuệ Như Lai.

Trí tuệ Như Lai thành tựu những gì? Phật thành tựu trí tuệ pháp lành trùm khắp pháp giới, diệt trừ khổ não trong ác đạo, đó là trí. Kế lấy bi nguyện quảng đại làm gốc rễ. Nếu lòng bi không phát sanh từ trí tuệ chân thật của Như Lai thì lòng bi ấy biến thành ái kiến, tình thương theo kiến chấp không bình đẳng. Trí tuệ là gốc của từ bi, từ bi không lìa xa trí tuệ, nếu muốn có từ bi thì trước phải tu tập trí tuệ vững mạnh, đó thật là đại bi.

Ngài Khuê Phong có nói, tuy hiểu đạo tiến tu nhưng do tiếp duyên xúc cảnh nên sợ mắc kẹt trong ái kiến, ngài nhập thất mười năm để trí tuệ thật vững, sau đó làm Phật sự mới khỏi bị mắc kẹt trong ái kiến bi. Điều này nhắc nhở chúng ta, nhiều lúc thấy mình thương chúng sanh, dường như có lòng từ bi, có tâm Bồ-tát. Nhưng nếu từ bi ấy không đâm mầm mọc rễ trong đất trí tuệ chân thật thì liền trở thành ái kiến.

Đây nói do trí tuệ pháp lành trùm khắp tất cả chúng sanh giới, trừ diệt tất cả những khổ ác đạo, đó là đất. Bi nguyện đâm gốc mọc rễ trong đất trí tuệ ấy, vươn lên thân cây phương tiện thiện xảo bất động, mọc ra nhánh ba-la-mật, từ nhánh ba-la-mật ra lá thiền định giải thoát, trổ thành bông Tổng trì biện tài, cuối cùng thành trái giải thoát. Giải thích rõ ràng thứ tự như thế.

Cây đại Dược vương trí tuệ của đức Như Lai cớ sao lại được gọi là Vô Tận Căn? Vì rốt ráo không thôi dứt. Vì chẳng dứt Bồ-tát hạnh. Bồ-tát hạnh tức là Như Lai tánh, Như Lai tánh tức là Bồ-tát hạnh nên được gọi là Vô Tận Căn.

Nói cây Dược vương trí tuệ vô tận căn là nhấn mạnh Bồ-tát hạnh không bao giờ dứt. Bồ-tát làm lợi ích chúng sanh đến vô biên tế, không đoạn dứt bản nguyện.

Chư Phật tử! Lúc cây đại trí tuệ của Như Lai mọc rễ thời làm cho tất cả Bồ-tát sanh rễ đại từ bi chẳng bỏ chúng sanh.

Lúc thân cây đại trí tuệ này sanh lên thời làm cho tất cả Bồ-tát tăng trưởng thân cây thâm tâm tinh tấn kiên cố.

Lúc nhánh của đại trí tuệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ-tát tăng trưởng tất cả nhánh ba-la-mật.

Lúc lá của đại trí tuệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ-tát sanh trưởng lá công đức tịnh giới đầu-đà thiểu dục tri túc.

Lúc bông đại trí tuệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ-tát đầy đủ bông thiện căn tướng hảo trang nghiêm.

Lúc trái đại trí tuệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ-tát được trái Vô sanh nhẫn cho đến quả chư Phật quán đảnh nhẫn. Trí tuệ của Như Lai chỉ không thể làm cho hai chỗ được lợi ích sanh trưởng: một là hàng Nhị thừa sa vào hố sâu vô vi quảng đại, hai là những chúng sanh hư hoại thiện căn chìm trong nước đại tà kiến tham ái. Nhưng vẫn không hề nhàm bỏ hai chỗ đó.

Chư Phật tử! Trí tuệ của đức Như Lai không tăng giảm, vì gốc rễ khéo an trụ sanh trưởng không thôi dứt.

Đây là tướng thứ bảy của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng thứ bảy của tâm Như Lai tóm tắt như sau: Tâm ý thức của Phật hay trí tuệ Phật là cội nguồn sanh ra tất cả công hạnh Bồ-tát, đến khi viên mãn đại quả. Đây là điểm chính yếu.

Trí tuệ Phật không được lợi ích chỉ có hai chỗ. Thứ nhất là hàng Nhị thừa sa vào hố sâu vô vi quảng đại, tức là hố Niết-bàn. Khi các vị A-la-hán đạt được ngã không, được tịch tĩnh an lạc Niết-bàn vô vi thì liền an trụ trong đó. Các ngài chìm trong Niết-bàn tịch tĩnh không phát nguyện độ sanh nên gọi là hố sâu vô vi quảng đại. Chỗ này không phát khởi trí tuệ Phật. Thứ hai là những chúng sanh tà kiến, đắm mê không tin Phật. Như chủ trương chết là hết, chỉ cần đời này hưởng thụ ăn sang mặc sướng, chết rồi hết, không có gì tin, không có gì tu. Với hạng chúng sanh này, trí tuệ Phật không giúp họ được. Tuy vậy Phật cũng vẫn không bỏ hai hạng người đó, tìm đủ phương tiện để cảnh tỉnh, nhắc nhở, vì lòng từ bi của Phật vô lượng.

Nghĩa bên ngoài là như thế, nghĩa bên trong thì trí tuệ Phật không bao giờ dứt mất, ngay cả người chìm trong Niết-bàn tịch tịnh, hay kẻ lạc vào tà kiến. Nên nói không bao giờ Phật bỏ chúng sanh, tin hay không tin đều có Phật. Người có niềm tin biết tu tập thì thấy được, người không tin thì không thấy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại thiên thế giới, lúc kiếp hỏa khởi đốt cháy tất cả cây cỏ lùm rừng,

nhẫn đến núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi đều cháy không thừa sót. Giả sử có người cầm cỏ khô ném vào trong lửa đó tất là phải cháy hết. Nhưng cũng cho là cỏ đó được chẳng cháy, chứ còn không thể nói rằng trí tuệ của đức Như Lai phân biệt không biết hết tam thế tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả kiếp số, tất cả các pháp. Vì trí tuệ Như Lai bình đẳng thấu rõ tất cả.

Đây là tướng thứ tám của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng thứ tám chỉ cho tâm Như Lai trùm khắp thấu suốt không chướng ngại. Đây nói giả sử khi kiếp hỏa khởi lên đốt cháy tất cả. Kiếp hỏa có thể chúng ta khó hiểu vì chưa từng thấy, tạm thí dụ như cả một dãy phố lửa đang cháy ầm ầm, lúc đó có người nắm cỏ khô quăng vào lửa, họ có quyền tưởng nắm cỏ đó không cháy, nhưng đừng bao giờ nghĩ rằng trí tuệ của Phật không khắp, không biết hết tam thế tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả kiếp, tất cả pháp.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như phong tai lúc phá hoại thế giới, có gió lớn nổi lên tên là Tán Hoại, có thể phá hư Đại thiên thế giới, núi Thiết Vi v.v... đều nát thành bụi. Lại có gió lớn tên là Năng Chướng bao che xung quanh Đại thiên thế giới, ngăn gió Tán Hoại không cho thổi đến những thế giới khác. Nếu không có gió Năng Chướng này thời thập phương thế giới sẽ tan hư cả.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng chánh giác có đại trí phong tên là Năng Diệt, có thể diệt trừ tập khí

phiền não của tất cả chư đại Bồ-tát. Có đại trí phong tên là Xảo Trì, khéo giữ gìn chư Bồ-tát căn khí chưa thành thục chẳng cho đại trí phong Năng Diệt dứt tất cả tập khí phiền não. Nếu không có đại trí phong Xảo Trì của Như Lai, thời vô lượng Bồ-tát sẽ sa vào bậc Thanh văn, Bích-chi Phật. Do trí Xảo Trì này làm cho chư Bồ-tát vượt khỏi bậc Nhị thừa an trụ nơi bậc rốt ráo của Như Lai.

Đây là tướng thứ chín của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Tướng thứ chín của tâm Như Lai là hai trí, trí Năng Diệt và trí Xảo Trì. Trí Năng Diệt là hay diệt các tập khí phiền não của Bồ-tát, nhưng nếu diệt hết thì sẽ rơi vào Niết-bàn của Thanh văn. Vì sạch tất cả tập khí tức không còn sanh, mà không sanh thì làm sao tu hạnh Bồ-tát? Cho nên Bồ-tát phải dùng trí Xảo Trì, lưu lại ít tập khí để trở lại sanh trong các loài mà hóa độ chúng sanh, viên mãn công hạnh của Bồ-tát. Đây là chỗ khác nhau giữa Bồ-tát và Thanh văn, Duyên giác. Ở giai đoạn đầu các ngài tu không khác nhau, đều dùng trí Năng Diệt để diệt trừ tập khí phiền não. Nhưng đến chỗ tịch diệt thì Bồ-tát không chìm trong đó, mà dùng trí Xảo Trì trở lại độ thoát chúng sanh, đầy đủ công hạnh rồi mới thành Phật. Đó là chỗ đặc biệt của Bồ-tát.

Lại nữa, chư Phật tử! Trí tuệ của đức Như Lai không chỗ nào là chẳng đến. Vì không một chúng sanh nào mà chẳng có đủ Như Lai trí tuệ, chỉ do vọng tưởng điên đảo chấp trước nên không chứng được.

Nếu rời vọng tưởng thời Nhất thiết trí, Tự nhiên trí, Vô ngại trí liền hiện tiền.

Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ Như Lai, chỉ do vọng tưởng điên đảo chấp trước nên không chứng được. Muốn chứng được trí tuệ Như Lai chỉ cần rời vọng tưởng thì Nhất thiết trí, Tự nhiên trí, Vô ngại trí liền được hiện tiền. Như mây tan trăng hiện, khi mây dày đặc dù có cầu mong gì thì mặt trăng vẫn không hiện. Việc tu của chúng ta cũng vậy. Có người không hiểu nói, tu gì cứ ngồi làm thinh một chỗ, sao không làm việc này việc kia, cất chùa, bố thí... lợi ích cho mọi người? Nên biết, ngồi làm thinh đó chính là dứt trừ vọng tưởng điên đảo chấp trước, để trí tuệ Như Lai được hiển hiện. Đó là chỗ thiết yếu trong sự tu tập.

Ví như có quyển sách lớn bằng Đại thiên thế giới, biên chép hết cả những sự trong Đại thiên thế giới. Những là biên chép hết những sự trong Đại Thiết Vi sơn thời lượng bằng núi Đại Thiết Vi, biên chép những sự trong đại địa thời lượng bằng đại địa, biên chép những sự trong Trung thiên thế giới thời lượng bằng Trung thiên thế giới, biên chép những sự trong Tiểu thiên thế giới thời lượng bằng Tiểu thiên thế giới. Như vậy nhẫn đến biên chép những sự trong bốn châu thiên hạ, trong đại hải, trong Tu-di sơn, trong cung điện của Địa Cư thiên, của Không Cư thiên, của Sắc giới thiên, của Vô sắc giới thiên, biên chép mỗi xứ thời lượng của sách cũng bằng như vậy. Quyển sách lớn này dầu lượng bằng Đại thiên thế giới mà toàn ở tại

trong một vi trần. Như một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.

Quyển sách to lớn như vậy mà nhét trong hạt bụi nhỏ. Một hạt bụi nhỏ có quyển sách ấy, trăm triệu ức hạt bụi khác cũng đều có, mỗi mỗi hạt bụi đều có quyển sách đó.

Bấy giờ có một người trí tuệ sáng suốt, thành tựu đầy đủ thiên nhãn thanh tịnh, thấy quyển sách này ở trong vi trần không chút lợi ích cho các chúng sanh, bèn nghĩ rằng tôi nên dùng sức tinh tấn phá vỡ vi trần đó để đem quyển sách lớn ra, làm cho các chúng sanh được lợi ích. Nghĩ xong, người này liền dùng phương tiện phá vỡ vi trần đem quyển sách lớn ra, làm cho các chúng sanh được lợi ích. Như nơi một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.

Cũng vậy, trí tuệ của đức Như Lai vô lượng vô ngại, có thể lợi ích khắp tất cả chúng sanh, đầy đủ ở trong thân chúng sanh. Chỉ vì hàng phàm phu vọng tưởng chấp trước nên chẳng biết chẳng hay, chẳng được lợi ích.

Trí tuệ Như Lai vô lượng vô ngại làm lợi ích khắp chúng sanh, hiện có đầy đủ trong thân chúng sanh, không thiếu không khuyết. Nhưng vì chúng sanh không biết, rơi vào lỗi vọng tưởng chấp trước, nên chẳng được lợi ích.

Bấy giờ đức Như Lai do trí nhãn thanh tịnh vô ngại, xem khắp pháp giới tất cả chúng sanh

mà nói rằng: Lạ thay! Lạ thay! Tại sao các chúng sanh này có đủ trí tuệ Như Lai, mà ngu si mê lầm chẳng hay chẳng thấy. Ta nên đem thánh đạo dạy cho họ lìa hẳn vọng tưởng chấp trước. Từ trong thân, họ thấy được trí tuệ Như Lai quảng đại, như Phật không khác.

Đức Phật do trí nhãn thanh tịnh xem thấy tất cả chúng sanh đều có đủ trí tuệ Như Lai, mà do ngu si mê lầm nên không thấy biết. Vì vậy Phật mới đem thánh đạo chỉ dạy, khiến chúng ta trừ bỏ vọng tưởng chấp trước. Khi nào lìa hẳn vọng tưởng chấp trước rồi, chừng ấy mới thấy được trí tuệ Như Lai quảng đại, mới tin mình và Phật không khác, nên nói thấy đồng chư Phật.

Nói xong, đức Như Lai liền đem thánh đạo dạy chúng sanh cho họ lìa vọng tưởng. Lìa vọng tưởng rồi thời chứng được Như Lai vô lượng trí tuệ, lợi ích an lạc tất cả chúng sanh.

Đây là tướng thứ mười của tâm Như Lai, chư đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Đoạn này chỉ tường tận không còn chỗ nào khuất lấp. Lìa vọng tưởng rồi thời chứng được Như Lai vô lượng trí tuệ, lợi ích an lạc tất cả chúng sanh. Trí tuệ Như Lai này trong các kinh điển thường dùng nhiều tên gọi khác nhau, cũng cốt chỉ ra cái chúng ta sẵn có mà không nhận ra. Như trong kinh Pháp Hoa gọi Phật tri kiến, kinh Niết-bàn gọi Phật tánh hay Niết-bàn, kinh Viên Giác gọi Viên giác tánh, kinh Lăng-nghiêm gọi Chân tâm v.v...

Trí thứ mười của Phật cũng chính là trí của chúng ta. Phật thấy tất cả chúng sanh đều có trí tuệ như Phật, nên ngài phương tiện chỉ dạy khiến cho chúng ta tự nhận, nhận được thì đồng chư Phật. Nói thành Phật đó chẳng phải thành Phật nào khác, mà chính là Phật sẵn có ngay mình. Bấy lâu chúng ta mê lầm nên không nhận ra, bây giờ biết rồi chỉ cần dứt vọng tưởng chấp trước thì Phật hiện tiền. Lợi ích cho mình, cho người vô lượng không có ngằn mé.

Đây dùng thí dụ, có quyển kinh lớn bằng Tam thiên đại thiên thế giới, trong đó ghi đủ các việc, ghi cái gì thì lượng của nó bằng cái đó. Ghi núi Tu-di thì lượng bằng núi Tu-di, ghi đại địa thì lượng bằng đại địa... cho đến ghi hết sự việc trong Tam thiên Đại thiên thế giới thì lượng cũng bằng Tam thiên Đại thiên thế giới. Quyển sách to như vậy mà đem nhét trong hạt bụi nhỏ xíu, thật là một điều hy hữu khó tin! Nhưng nếu tin hiểu được thì chúng ta mới tin mình thành Phật không khó.

Thông thường chúng ta nghĩ tính điều gì thì chỉ biết điều ấy thôi, ngoài cái nghĩ tính đó ra chúng ta không biết điều gì khác. Vậy tại sao nói trí của mình trùm khắp thế giới mười phương? Điều này làm sao tin nổi? Bởi mình cứ nghĩ vật gì lớn mạnh mới có công năng lớn mạnh, còn những cái nhỏ thì không bao giờ có công năng lớn. Hiện tại chúng ta có thể căn cứ theo khoa học để tạm hiểu. Như bom nguyên tử được kết hợp từ những hạt nguyên tử nhỏ xíu, mắt thường không thể thấy được. Nhưng nếu phá vỡ những hạt đó ra thì lượng nó trùm cả bao nhiêu cây số? Lượng nó rất nhỏ mà công năng rất lớn.

Vật chất còn có công năng như vậy, huống là tinh thần của chúng ta!

Do chúng ta vướng mắc vào thân tứ đại nên không thấy được diệu dụng của trí tuệ rỗng rang trùm khắp. Nếu phá vỡ được tâm chấp trước thì lượng của nó trùm khắp Tam thiên Đại thiên thế giới. Cho nên người thấu được lý này thì thấy thân như hòn bọt ngoài biển cả, như vành xe giữa trời, như hoa đốm trong không, không có nghĩa lý gì. Sanh không từ đâu, diệt chẳng về đâu. Bởi chúng ta bám vào thân cho đó là quý nên mải đi tìm, mất cái này chụp cái khác, luân hồi đời đời kiếp kiếp. Nếu nhận ra tâm rộng lớn trùm khắp thì đâu còn tiếc thân, không còn sợ luân hồi nữa.

Gốc luân hồi là từ ái ngã. Kinh Viên Giác nói, còn ái ngã là còn luân hồi. Ái ngã là yêu thân mình. Bởi yêu thân nên sợ mất thân, vì vậy một khi mất thân thì vội đi tìm thân khác. Mất cái thứ nhất kiếm cái thứ hai, mất thứ hai kiếm thứ ba... cứ kiếm tìm hoài, gọi là ái ngã. Ái ngã gốc từ đâu? Từ ái dục. Ái dục khô thì ái ngã hết, ái ngã hết thì ái dục cũng khô, hai thứ này liên hệ chặt chẽ nhau. Chúng sanh có thọ thai là gốc từ ái ngã và ái dục, nếu dứt được hai thứ ấy thì chắc chắn không còn sanh để phải chịu khổ, bị nghiệp đẩy đi luân hồi trong thế gian nữa. Trừ các vị Bồ-tát vì nguyện trở lại, nên các ngài không bị nghiệp đẩy mà tự chọn nơi nào cần đến để làm lợi ích cho chúng sanh.

Kinh điển Phật dạy từ Tiểu thừa cho đến Đại thừa đều cốt phá chấp ngã. Nói ngã là bất tịnh, là vô thường, là khổ, là huyễn hóa không thật... để cho chúng ta

không còn ái ngã. Không ái ngã thì hết luân hồi, đó là điểm thiết yếu. Sở dĩ chúng ta còn tiếc hạt bụi không dám bỏ, vì không thấy quyển kinh trong đó. Hạt bụi dụ cho thân tứ đại, ngũ uẩn. Quyển kinh chỉ cho trí tuệ Như Lai, hay chân tâm, Phật tánh của mình. Nhận ra quyển kinh tức đã thấy được lý thật thì thân tướng này có nghĩa lý gì. Con đường tu hành ngang đây yên ổn, không còn lo sợ. Nếu không nắm vững được then chốt đó thì dù có dụng công tu hành tới đâu cũng mờ mịt không biết ngày mai.

Trí tuệ Phật là trí vô thượng. Trí tuệ đó không riêng đức Phật mà tất cả chúng sanh đều đầy đủ, chỉ cần lìa bỏ vọng tưởng chấp trước thì trí tuệ Như Lai sẽ hiện ra nơi mình. Lúc ấy có thể làm lợi ích, an lạc cho các chúng sanh. Đó là điều hy hữu và cũng chính là mục đích xuất hiện của Như Lai. Kinh Pháp Hoa nói, chư Phật ra đời vì một đại sự nhân duyên, khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến. Cũng vậy, phẩm này tên là Như Lai Xuất Hiện, nói lên nguyên nhân đức Phật ra đời, tâm Phật như thế nào v.v... chính là muốn chỉ cho chúng ta biết Phật tánh sẵn có mà lâu nay mình không biết. Nếu ngộ được, nhận ra thì rõ biết ý nghĩa Phật ra đời.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải dùng vô lượng vô ngại bất tư nghì tướng quảng đại như vậy để biết tâm của đức Như Lai Đẳng chánh giác.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Muốn biết tâm chư Phật
Nên quán trí tuệ Phật
Phật trí không chỗ nương
Như hư không vô y.
Chúng sanh mọi điều vui
Và những trí phương tiện
Đều nương Phật trí tuệ
Phật trí không y chỉ.
Thanh văn và Độc giác
Cùng chư Phật giải thoát
Đều nương nơi pháp giới
Pháp giới không tăng giảm.
Phật trí cũng như vậy
Xuất sanh nhất thiết trí
Không tăng cũng không giảm
Không sanh cũng không diệt.
Như nước thường chảy ngầm
Ai đào đều được nước
Nước không niệm, vô tận
Công lực khắp mười phương.
Phật trí cũng như vậy
Ở khắp tâm chúng sanh
Nếu ai siêng tu hành
Mau được trí quang minh.

Như rồng có bốn châu
Xuất sanh tất cả báu
Cất châu chỗ thâm mật
Kẻ phàm chẳng thấy được.
Phật bốn trí cũng vậy
Xuất sanh tất cả trí
Người khác không thấy được
Chỉ trừ đại Bồ-tát
Như biển có bốn báu
Hay rút tất cả nước
Khiến biển chẳng tràn đầy
Cũng lại không thêm bớt.
Trí Như Lai cũng vậy
Dứt sóng trừ pháp ái
Rộng lớn không ngằn mé
Hay sanh Phật Bồ-tát.
Hạ phương đến Hữu đảnh
Dục, Sắc, Vô sắc giới
Tất cả nương hư không
Hư không chẳng phân biệt.
Thanh văn và Độc giác
Bồ-tát các trí tuệ
Đều nương nơi Phật trí
Trí Phật vô phân biệt.

Núi tuyết có Dược vương
Tên là Vô Tận Căn
Hay sanh tất cả cây
Gốc, thân, nhánh, bông, trái.
Phật trí cũng như vậy
Sanh trong Như Lai chủng
Đã được Bồ-đề rồi
Lại sanh Bồ-tát hạnh.
Như người cầm cỏ khô
Để vào trong kiếp hỏa
Kim cang còn cháy đỏ
Cỏ khô tất phải cháy
Tam thế kiếp và cõi
Trong đó các chúng sanh
Cỏ khô cho chẳng cháy
Phật trí biết tất cả.
Có gió tên Tán Hoại
Hay phá hoại Đại thiên
Nếu không gió khác ngăn
Sẽ hoại vô lượng cõi.
Gió đại trí cũng vậy
Diệt phiền não Bồ-tát
Lại có gió Thiện Xảo
Khiến trụ bậc Như Lai.

Đoạn này ngài Phổ Hiền nói rõ lại nghĩa trên, nên tôi không giảng thêm, chỉ nhắc lại thí dụ cuối.

Như có quyển sách lớn
Lượng bằng Đại thiên giới
Ở trong một vi trần
Tất cả trần cũng vậy.
Có một người thông minh
Tịnh nhãn đều thấy rõ
Phá trần đem sách ra
Lợi ích khắp chúng sanh.
Phật trí cũng như vậy
Ở khắp tâm chúng sanh
Bị vọng tưởng buộc ràng
Chẳng hay cũng chẳng biết.

Dụ này gọi là "phá vi trần xuất kinh quyển". Đập hạt bụi đem sách ra, lợi ích khắp chúng sanh. Chúng ta đã sẵn có trí tuệ Như Lai, nhưng do vọng tưởng buộc ràng nên không hay không biết.

Chư Phật đại từ bi
Khiến họ trừ vọng tưởng
Phật trí bèn xuất hiện
Lợi ích chư Bồ-tát.

Đại từ bi của Phật chính là chỉ cho biết cách trừ vọng tưởng để trí tuệ Như Lai xuất hiện. Nhưng đa phần chúng ta hay nhận lầm, nghĩ rằng ai có chuyện gì

cần mình giúp là từ bi. Nếu chúng ta chỉ giúp người mà không chỉ cho họ cách trừ vọng tưởng thì chưa được gọi là đại từ bi. Vì việc làm đó chỉ giúp ích một thời gian ngắn, còn chỉ cho thấy được Phật trí nơi mình thì vĩnh viễn thoát khỏi phiền não, cứu cánh an lạc.

Đức Phật ra đời cốt chỉ cho thấy nơi mỗi người đều đầy đủ trí Như Lai, hiện đang bị vọng tưởng che lấp, phải phá trừ vọng tưởng thì trí Như Lai mới hiện. Chỗ này chúng ta nghe nhận, tin hiểu được mới thấy hay, còn không sẽ tưởng chư Phật, Bồ-tát nói chuyện đâu đâu.

Trong kinh Pháp Hoa, Bồ-tát Thường Bất Khinh đi tới đâu cũng nói: "Tôi không dám khinh các ngài, vì các ngài đều sẽ thành Phật." Ngài đã gieo cho chúng ta niềm tin, đó là tin mình có trí tuệ Phật, có khả năng thành Phật. Chúng sanh vì mê lầm nên quên mình có hạt châu vô giá trong chéo áo, nhờ Phật Bồ-tát nhắc cho biết mới cố gắng tìm nhận. Nhận được rồi thì sử dụng không thiếu thốn. Nhắc có hạt châu là việc làm rất nhỏ mà công dụng rất lớn. Cũng vậy, dạy trừ vọng tưởng nghe nhỏ quá, nhưng không ngờ đó mới thật sự là lớn, vì có thể giúp chúng ta nhận ra Phật tánh nơi chính mình, nên nói chư Phật đại từ bi là vậy.

Phổ Hiền đại Bồ-tát lại bảo chư Bồ-tát:

- Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết cảnh giới của đức Như Lai Đẳng chánh giác như thế nào? Đại Bồ-tát dùng trí tuệ vô ngại biết tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai.

Biết tất cả tam thế cảnh giới, tất cả cõi cảnh giới, tất cả pháp cảnh giới, tất cả chúng sanh cảnh giới, chân như vô sai biệt cảnh giới, pháp giới vô chướng ngại cảnh giới, thật tế vô biên tế cảnh giới, hư không vô phần lượng cảnh giới, cảnh giới không cảnh giới, đều là Như Lai cảnh giới.

Bồ-tát phải biết cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai, chứ không phải rời thế gian riêng có cảnh giới Như Lai. Tại sao? Bởi khi chúng ta mê thì thấy cảnh giới này là xấu xa khổ não, lúc ngộ thì cũng cảnh giới này mà thấy thanh tịnh an lành. Cảnh giới thế gian hay cảnh giới Phật gốc chỉ tại mê ngộ. Lục Tổ nói "Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác. Ly thế mịch Bồ-đề, kháp tợ tầm thố giác". Tìm giác ngộ ngoài thế gian chẳng khác nào tìm sừng thỏ, không bao giờ có. Tất cả là cảnh giới Như Lai thì tất cả cũng là cảnh giới của mỗi người. Do chúng ta khởi phân biệt nên đổ lỗi cho cảnh giới, nếu không phân biệt thì đều là cảnh giới Như Lai.

Chư Phật tử! Như tất cả thế gian cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như tất cả tam thế cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Nhẫn đến như cảnh giới không cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như cảnh giới không cảnh giới tất cả xứ không có, Như Lai cảnh giới cũng vậy, tất cả xứ không có.

Tuy nói cảnh giới mà không cảnh giới, vì sao? Vì đều là cảnh giới của tâm.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết tâm cảnh giới là Như Lai cảnh giới. Như tâm cảnh giới vô lượng vô biên vô phược vô thoát, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng vô biên vô phược vô thoát. Vì do tư duy phân biệt như vậy như vậy, nên hiển hiện vô lượng như vậy như vậy.

Câu nói này thật rõ ràng, thật cao siêu. Tâm cảnh giới là Như Lai cảnh giới. Tâm đó vô phược, vô thoát, vô biên, vô lượng... tức chỉ tâm chân thật không hình, không tướng, do suy nghĩ phân biệt mà hình thành như vậy. Như có người ngồi tưởng chết sẽ sanh vào chỗ đẹp tốt nào, tưởng mạnh mẽ đến thành tựu thì chết sẽ sanh về cõi đó. Vậy cõi ấy từ đâu có? Từ tâm tưởng mà có. Các vị tu quán thủy đại thì để thau nước trước mặt, rồi tưởng nước dần dần tràn đầy cả thất, trùm cả khắp nhà... đến thấy nước trùm hết cả bầu trời là tưởng nước thành công. Hoặc quán màu sắc, như quán màu xanh thì để một miếng màu xanh trước mặt, thắp ngọn đèn lên ngồi tưởng màu xanh đó từ trong phạm vi nhỏ lan dần ra trùm hết cả thất, đến trùm hết cả bầu trời là được định. Như vậy nước và màu xanh có trùm hết bầu trời không? Tất cả đều do tâm tưởng mà ra. Tâm tưởng thế nào sẽ thấy thế giới sai biệt thế ấy. Nên nói, vì do tư duy phân biệt như vậy như vậy, nên hiển hiện vô lượng như vậy như vậy. Nếu tâm lặng lẽ như như thì những cảnh giới hiển hiện cũng không nhân đâu mà có.

Kinh Lăng-nghiêm nói: "Nhất nhân phát chân quy nguyên, đại địa tất vô thốn thổ." Lạ vậy, tại sao một người trở về nguồn chân thì đại địa không còn tấc đất?

Nguồn chân là nguồn chân, đại địa là đại địa, có liên quan gì nhau? Chính là chỉ cho chỗ này. Người trở về nguồn chân thì không còn tư duy theo hình tướng sai biệt không thật, nên cảnh giới trở thành không cảnh giới. Chúng ta còn vọng tưởng nên theo phân biệt mà sanh vào những cảnh giới sai khác. Kinh này chỉ rõ, do tư duy phân biệt mà pháp giới duyên khởi trùng trùng, vô lượng vô biên sai biệt. Tư duy phân biệt là duyên khởi, trở về pháp giới là tâm thanh tịnh lặng lẽ trùm khắp.

Chư Phật tử! Như đại Long vương tùy tâm tuôn mưa, mưa đó chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra. Như Lai cảnh giới cũng như vậy. Tùy ở sự tư duy phân biệt như vậy thời có vô lượng hiển hiện như vậy, ở trong mười phương đều không chỗ đến.

Cảnh giới của Phật là cảnh giới của Phật tánh, của chân tâm. Tùy theo tâm tư duy phân biệt của chúng sanh thế nào mà hiển hiện ra vô lượng vô biên như vậy. Vọng tưởng không thật thì cảnh giới hiển hiện cũng không thật. Không thật thì không thể nói từ đâu đến, đi về đâu, cũng không từ trong ra hay từ ngoài vào, chỉ là vọng tưởng thôi. Tất cả cảnh giới đều do vọng tưởng hiện, tại sao chúng ta còn mê lầm chấp thân là thật, chấp cảnh giới là thật? Đó là chúng ta không rõ lý "duy tâm sở hiện", là mê lầm căn bản vậy.

Chư Phật tử! Như nước đại hải đều từ tâm lực của Long vương khởi ra. Biển Nhất thiết trí của chư Phật, Như Lai cũng như vậy, đều từ đại nguyện thuở xưa của Như Lai mà sanh khởi.

Như nước do tâm lực của Long vương hiện, biển Nhất thiết trí của Như Lai cũng vậy, đều do đại nguyện thuở xưa mà có.

Chư Phật tử! Biển Nhất thiết trí vô lượng vô biên bất tư nghì, chẳng thể ngôn thuyết. Nhưng nay tôi lược nói ví dụ, đại chúng nên lắng nghe.

Nam Diêm-phù-đề này có hai ngàn năm trăm con sông chảy vào đại hải. Tây Câu-gia-ni có năm ngàn con sông chảy vào đại hải. Đông Phất-bà-đề có bảy ngàn năm trăm con sông chảy vào đại hải. Bắc Uất-đơn-việt có một vạn con sông chảy vào đại hải. Bốn châu thiên hạ có hai vạn năm trăm con sông như vậy luôn nối tiếp chảy vào đại hải, nước sông đó đã rất nhiều. Trong đại hải lại có Thập Quang Minh long vương, mưa nước nhiều gấp bội nước sông. Lại có Bá Quang Minh long vương, mưa nước nhiều gấp bội nước mưa trên. Lại có Đại Trang Nghiêm long vương, Ma-na-tư long vương, Lôi Chấn long vương, Nan-đà long vương, Bạt-nan-đà long vương, Vô Lượng Quang Minh long vương, Liên Chú Bất Đoạn long vương, Đại Thắng long vương, Đại Phấn Tấn long vương, có tám mươi ức đại long vương như vậy, đều làm mưa xuống đại hải và đều tuần tự nhiều gấp bội. Thái tử của Ta-kiệt-la long vương tên là Diêm-phù-tràng, mưa xuống đại hải lại hơn gấp bội long vương trên.

Nước trong cung điện của Thập Quang Minh long vương chảy vào đại hải gấp bội nước mưa trên.

Nước trong cung điện của Bá Quang Minh long vương chảy vào đại hải lại gấp bội. Nhẫn đến cung điện của tám mươi ức đại long vương đều riêng khác và đều có nước chảy vào đại hải tuần tự gấp bội nhau.

Ta-kiệt-la long vương mưa vào đại hải nước nhiều hơn trên. Nước trong cung điện của Ta-kiệt-la long vương chảy vào đại hải lại nhiều gấp bội. Nước này màu lưu ly xanh biếc, chảy ra có giờ, do đây nên nước triều của đại hải không lỗi giờ.

Đoạn này nói tất cả nước dồn về biển nhiều gấp bội, gấp bội như vậy, để cho thấy sự dung chứa vô lượng của biển. Trong đại hải nước vô lượng, châu báu vô lượng, chúng sanh vô lượng, đại địa cũng vô lượng.

Chư Phật tử! Như vậy đại hải: nước vô lượng, châu báu vô lượng, chúng sanh vô lượng, đại địa nương dựa cũng vô lượng.

Đại hải vô lượng như vậy so với trí hải vô lượng của đức Như Lai không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, nhẫn đến không bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà. Chỉ tùy tâm chúng sanh mà lập ví dụ, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải ví dụ đến được.

Kể ra sức chứa vô lượng của biển nhằm so sánh cho thấy cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn. Vì biển cả dù lớn đến đâu cũng nằm trong pháp hữu lượng, còn trí tuệ Phật là vô lượng. Cảnh giới của Phật là cảnh giới của Phật tánh hay chân tâm của mỗi người. Cảnh giới đó

bất khả tư nghì, diệu dụng vô lượng không thể tính kể, chỉ có thể dùng các thí dụ để tạm hiểu, chứ không thể nói đến được.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết trí hải của Như Lai vô lượng, vì từ sơ phát tâm tu Bồ-tát hạnh không dứt. Phải biết bảo tụ của Như Lai vô lượng vì tất cả pháp Bồ-đề phần Tam bảo chủng chẳng dứt. Phải biết chúng sanh trụ trong đó vô lượng, vì tất cả hàng hữu học vô học Thanh văn, Duyên giác thọ dụng. Phải biết trụ địa vô lượng, vì chư Bồ-tát từ sơ Hoan hỷ địa đến bậc Cứu cánh vô ngại địa ở nơi đó.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát vì nhập vô lượng trí tuệ lợi ích tất cả chúng sanh, ở nơi cảnh giới của đức Như Lai Đẳng chánh giác phải biết như vậy.

Cảnh giới của chư Phật cũng chính là cảnh giới của chúng ta, vì vậy hiểu cảnh giới của Phật là hiểu cảnh giới của mình. Chư Bồ-tát vì muốn nhập vô lượng đại trí tuệ của tất cả chúng sanh, nên ở cảnh giới của Như Lai phải biết như vậy thì mới làm lợi ích cho chúng sanh được.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Như tâm cảnh giới vô biên lượng
Chư Phật cảnh giới cũng như vậy
Như tâm cảnh giới từ ý sanh
Phật cảnh như vậy phải quán sát.

Tất cả cảnh giới của tâm đều từ ý mà có thì cảnh giới của Phật cũng như vậy.

Như long chẳng rời khỏi cung điện
Do tâm oai lực tuôn mưa lớn
Nước mưa dầu không chỗ đến đi
Tùy long tâm nên đều đầy đủ.
Thập lực Mâu-ni cũng như vậy
Không từ đâu đến chẳng đi đâu
Nếu có tịnh tâm thời hiện thân
Lượng bằng pháp giới vào lỗ lông.

Như Lai không có đến đi, tịnh tâm liền hiện thân. Cũng vậy, nếu tâm chúng sanh tịnh thì thấy Như Lai hiện thân.

Lượng bằng pháp giới vào lỗ lông là sao? Nghĩa là lượng rộng mênh mông bằng pháp giới mà chui vào một lỗ chân lông. Dụ này như đoạn trước nói, quyển kinh to bằng Tam thiên Đại thiên thế giới nhét trong hạt bụi. Vì tâm không có hình tướng nên không có lớn nhỏ, nói một lỗ chân lông hay bằng cả pháp giới cũng không khác nhau, vì vậy lớn có thể dung nhỏ, nhỏ có thể nạp lớn. Tâm thanh tịnh trùm khắp, nhưng khi nào chúng ta dẹp được vọng tưởng thì khi đó mới hiện.

Như biển trân bảo vô biên lượng
Chúng sanh đại địa cũng như vậy
Thủy tánh một vị đồng không khác,
Kẻ sanh trong đó đều được lợi.

Như Lai trí hải cũng như vậy
Tất cả chỗ có đều vô lượng
Hữu học vô học trụ các địa
Đều ở trong đó được lợi ích.

Như biển có vô lượng vô biên của báu trân quý, chúng sanh ở trong đại địa cũng vậy, nếu vào được biển trí tuệ Như Lai thì đều lợi ích.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết hạnh của đức Như Lai Đẳng chánh giác như thế nào? Đại Bồ-tát phải biết vô ngại hạnh là Như Lai hạnh, phải biết chân như hạnh là Như Lai hạnh.

Trên nói trí hải của Phật, đến đây nói về hạnh của Phật. Hạnh của Phật là chỉ cho hạnh từ pháp thân lưu xuất, nên gọi là Chân như hạnh, Vô ngại hạnh.

Chư Phật tử! Như chân như tiền tế bất sanh, hậu tế bất động, hiện tại bất khởi. Như Lai hạnh cũng vậy, chẳng sanh, chẳng động, chẳng khởi.

Pháp thân thì làm gì có sanh có động có khởi, nhưng tùy theo duyên của chúng sanh, nếu cần thì liền ứng hóa thị hiện để cứu độ.

Chư Phật tử! Như pháp giới chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình. Cũng vậy, Như Lai hạnh chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình.

Nói về Như Lai hạnh, có hai cách giải: Một là chỉ cho hạnh của đức Phật sau khi thể nhập pháp thân, gọi là

Vô công dụng hạnh. Hạnh không dụng công tức là không phân biệt suy lường chỉ tùy duyên ứng hóa để độ chúng sanh. Hai là chỉ cho Chân như hay Pháp giới tánh của chúng ta vốn chẳng sanh, chẳng động, chẳng khởi, vô hình, vô tướng, nhưng khi nào hiển hiện thì lợi ích khôn lường.

Chư Phật tử! Như chim bay ngang hư không trải qua trăm năm, chỗ đã bay qua cùng chỗ chưa bay qua đều chẳng thể lường, vì hư không giới không biên tế. Cũng vậy, Như Lai hạnh, giả sử có người trải qua trăm ngàn ức na-do-tha kiếp phân biệt diễn thuyết đã nói chưa nói đều chẳng thể lường, vì Như Lai hạnh không ngằn mé.

Như chim bay ngang hư không trăm năm, chỗ đã bay qua không thể nghĩ lường vì hư không không bờ mé. Cũng vậy, hạnh của Như Lai không chừng ngằn nên không thể phân biệt diễn nói tới được.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Đẳng chánh giác trụ hạnh vô ngại, không có chỗ trụ mà hay khắp vì tất cả chúng sanh thị hiện công hạnh, làm cho họ thấy rồi được vượt hơn tất cả đạo chướng ngại.

Nói về duyên bên ngoài, Phật không chỗ trụ mà hay vì chúng sanh thị hiện hóa độ, nếu người có duyên lành liền thấy những điềm tốt do Phật hiện ra mà phát tâm tu hành. Nói về duyên bên trong, nếu chúng ta đã gieo trồng căn lành, khi gặp đủ duyên thì từ Phật tánh sẽ lưu xuất trí tuệ, khiến chúng ta biết rõ được những điều sai lầm của mình mà phát tâm tu hành, đó cũng là từ Như Lai hạnh dấy khởi.

Chư Phật tử! Ví như kim sí điểu vương bay trên hư không, đảo liệng chẳng đi, dùng mắt thanh tịnh quán sát trong cung điện của chư long, phấn khởi sức mạnh lấy hai cánh quạt nước biển, rẽ ra làm hai bắt rồng mạng sắp chết để ăn.

Như kim sí điểu bay trên hư không nhìn thấu tận đáy nước, biết chỗ nào có rồng mạng sắp hết, liền tới đó dùng hai cánh quạt nước rẽ ra bắt lấy để ăn.

Đức Như Lai Đẳng chánh giác cũng như vậy, an trụ hạnh vô ngại dùng Phật nhãn thanh tịnh quán sát pháp giới tất cả chúng sanh, nếu là hạng từng đã gieo thiện căn đã thành thục, dùng sức mạnh Thập lực vỗ hai cánh Chỉ Quán quạt tách nước biển tham ái sanh tử ra làm hai, mà bắt lấy để họ vào trong Phật pháp, cho họ dứt tất cả vọng tưởng hý luận, an trụ nơi hạnh vô ngại vô phân biệt của Như Lai.

Như Lai an trụ nơi hạnh vô ngại Phật nhãn quán sát chúng sanh, nếu người có thiện căn thì ngài dùng sức mạnh Thập lực, vỗ hai cánh Chỉ Quán quạt tách nước biển tham ái sanh tử ra làm hai, đem chúng sanh đó để vào trong Phật pháp, khiến cho họ dứt hết vọng tưởng hý luận, an trụ nơi hạnh vô phân biệt của Như Lai.

Đây nói sự mà không mất lý, nói lý mà không trái sự. Sự tức là những việc có hình tướng, có sức mạnh ở bên ngoài. Lý là chỉ cho những việc trong tâm tánh, không tướng mạo.

Về sự thì khi chư Phật thành đạo rồi, lúc nào các ngài cũng sẵn sàng tùy theo căn lành của chúng sanh mà cảm ứng, làm cho thuần thục. Kéo chúng sanh ra khỏi biển ái sanh tử, đưa vào Phật pháp để tất cả đều được hạnh vô ngại, vô sanh diệt.

Về lý thì chúng ta gieo trồng những căn lành, tập tu các công đức, khi nào thuần thục viên mãn thì Chân như hay Phật tánh sẽ lưu xuất trí tuệ, làm cho chúng ta thấy được sanh tử, an trụ trong Phật pháp. Tu tập như thế dần dần dứt hết vọng tưởng, trở về cảnh giới vô ngại vô sanh diệt của Như Lai, tức là thể nhập Phật tánh của chính mình.

Trong ngoài cả hai đều hữu dụng, cảm ứng lẫn nhau. Bên trong có ứng bên ngoài mới cảm, nếu trong không ứng thì bên ngoài làm sao cảm được. Thí dụ ở thế gian, có một người đến nhà khác với ý muốn nhờ vả, nên dù nói bất cứ chuyện gì họ cũng hướng câu chuyện đến việc muốn nhờ, làm sao để chủ nhà đáp ứng được mới thôi. Việc tu của chúng ta cũng vậy, biết rằng mỗi người đều có Phật tánh, nhưng khi tu nếu không có duyên bên ngoài hỗ trợ cũng khó hiển lộ. Ngoại trừ đức Phật, còn lại chúng ta không mấy người có thể tự sắp đặt được cho mình. Nhờ Phật tổ gợi nhắc lại, chúng ta mới tiến.

Như tôi, nếu không được học từ Phật tổ, từ quý thầy giảng dạy thì cũng mù mịt. Hiện tại quý thầy chỉ dạy, cộng với thiện chí tự nỗ lực cố gắng có thêm cảm ứng của chư Phật, Bồ-tát mà tiến được. Duyên ngoài

là chư Phật, Bồ-tát gia hộ, quý thầy hướng dẫn. Duyên trong là sự nỗ lực của chính mình. Trong ngoài hỗ tương, đó là duyên cảm ứng. Bởi ai cũng có chân tâm, Phật tánh nhưng trước khi đến đây thì chưa biết. Nhờ được nghe lời Phật tổ chỉ dạy, mới nhận ra chân tâm, Phật tánh mình cũng sẵn có mà bị chôn vùi. Nghe hiểu rồi dốc sức tu hành dần dần đầy đủ niềm tin. Do mình cố gắng tu hành nên có được cảm ứng nơi Phật tổ, trợ giúp của thầy bạn mà đạo quả thành tựu.

Vì vậy chúng ta không thể nói tôi sẵn có chân tâm, Phật tánh như Phật, tự tôi thấy được không cần nhờ ai hết. Chúng ta cũng không nên phủ nhận cái sẵn có của mình, cứ một bề trông mong nương cậy ỷ lại Phật tổ bên ngoài. Đừng cực đoan một bên, phải sự lý viên dung mới được. Phật tổ, thầy bạn, kinh sách là sự. Chân tâm, Phật tánh sẵn có của mình là lý. Cả hai phải viên dung. Đó là chỗ tôi nhắc cho tất cả người tu học Phật pháp phải thấy tường tận, không nên nhìn một bên làm mất lý trung đạo.

Chư Phật tử! Như mặt nhật mặt nguyệt không gì sánh, riêng đi vòng giữa hư không làm lợi ích chúng sanh mà không tự nghĩ từ đâu đến và đi đến đâu.

Chư Phật Như Lai cũng như vậy, tánh vốn tịch diệt không phân biệt, thị hiện du hành khắp pháp giới, vì muốn làm lợi ích tất cả chúng sanh mà làm Phật sự không thôi nghỉ, vẫn không sanh hý luận phân biệt là ta từ đó đến rồi đi qua kia.

Chư Phật thể nhập pháp thân nên đâu đâu cũng có Phật, chẳng nơi nào chẳng có Phật, tùy duyên liền ứng hiện. Cũng vậy, chân tâm Phật tánh nơi chúng ta sẵn có, nếu duyên khế hợp thì liền ứng hiện, không nói ở đâu và đi đâu.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải dùng vô lượng phương tiện vô lượng tánh tướng như vậy, để thấy biết công hạnh của đức Như Lai Đẳng chánh giác.

Bồ-tát nên dùng những phương tiện như vậy, tánh tướng như vậy để biết công hạnh của Như Lai, chứ đừng hiểu tướng mà mất tánh, đừng hiểu tánh mà quên tướng, cả hai phải dung hợp nhau.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Ví như chân như chẳng sanh diệt
Không có nơi chỗ không thể thấy
Bậc Đại Nhiêu Ích, hạnh như vậy
Vượt hơn tam thế chẳng lường được.
Pháp giới chẳng giới, chẳng không giới
Chẳng phải hữu lượng chẳng vô lượng
Đấng Đại Công Đức hạnh cũng vậy
Chẳng lượng, vô lượng, vì vô thân.

Pháp giới không có chừng ngằn, chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng. Hạnh của Phật cũng vậy, không có hạn lượng, cũng không phải không lượng, vì vô thân. Pháp thân không có hình tướng nên nói vô thân.

Như chim bay đi ức ngàn năm
Trước sau hư không vẫn không khác
Nhiều kiếp diễn thuyết hạnh Như Lai
Đã nói chưa nói chẳng thể lường.
Điểu vương trên cao xem đại hải
Rẽ nước bắt lấy rồng để ăn
Thập Lực hay cứu người thiện căn
Khiến khỏi biển ái trừ phiền não.

Đức Phật hay cứu những người có căn lành ra khỏi biển ái, dứt trừ phiền não.

Ví như nhật nguyệt đi hư không
Chiếu đến tất cả chẳng phân biệt
Thế Tôn đi khắp cả pháp giới
Giáo hóa chúng sanh chẳng động niệm.

Thế Tôn đi khắp pháp giới để giáo hóa chúng sanh mà không động niệm, nghĩa là pháp thân như như trùm khắp pháp giới, không có dấy niệm phân biệt như phàm phu. Dấy niệm tức có động, có động tức có tướng, có tướng thì không trùm khắp pháp giới. Vô niệm là then chốt để chúng ta tu, vừa có niệm khởi là mất pháp thân.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng chánh giác như thế nào?

Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng chánh giác nơi tất cả nghĩa không chỗ quán sát, nơi pháp bình đẳng không chỗ nghi lầm, không hai,

không tướng, không làm, không thôi, không lượng, không mé, rời xa hai bên, an trụ nơi trung đạo, vượt khỏi tất cả văn tự ngôn thuyết, biết tất cả chúng sanh tâm niệm nghĩ tưởng, căn tánh, ưa thích, phiền não nhiễm tập. Tóm lại, biết rõ tam thế tất cả pháp.

Phật thành Đẳng chánh giác nơi tất cả nghĩa không chỗ quán sát, tức là tâm không dấy động. Bởi tâm không có niệm dấy khởi sanh diệt phân biệt nên đối với pháp bình đẳng không có chỗ nghi lầm, không hai, không tướng... Nói không lượng vì đồng pháp giới, lặng lẽ như hư không thì làm sao lượng được? Vì không kẹt có không, tướng vô tướng... nên xa rời hai bên, lặng lẽ an trụ nơi trung đạo.

Khi chúng ta dấy niệm thì liền thấy có thấy không, hoặc phải quấy, nên hư, tốt xấu... Tất cả những cái thấy đó đều là thấy hai, gốc từ niệm khởi. Nếu niệm không khởi thì làm gì thấy hai, cho nên chúng ta phải khéo tu chỗ này. Xa rời hai bên, an trụ trung đạo, vượt khỏi tất cả văn tự ngữ ngôn. Từ trong chỗ lặng lẽ thanh tịnh đó mà biết rõ căn tánh, tâm niệm, nghĩ tưởng, ưa thích, phiền não, tập nhiễm... của tất cả chúng sanh. Cho đến biết rõ tất cả pháp trong ba đời, không có gì chẳng biết.

Chư Phật tử! Ví như đại hải có thể ấn hiện tất cả hình tượng sắc thân của các chúng sanh trong bốn châu thiên hạ, thế nên mọi loài đều cùng gọi là đại hải. Chư Phật Bồ-đề cũng như vậy, hiện khắp tất cả chúng sanh căn tánh ưa thích, mà không sở hiện, thế nên gọi là chư Phật Bồ-đề.

Như biển xanh trong, bao nhiêu cảnh vật có hình tướng đều hiện rõ không sót. Biển cả dụ cho tâm của đức Phật. Hiện mà không sở hiện, tức là không có năng sở. Tùy sở thích của chúng sanh liền hiện ra mà không chủ ý nên không năng hiện, cũng không thấy có chúng sanh để hiện nên không sở hiện.

Chư Phật tử! Phật Bồ-đề tất cả văn tự chẳng tuyên được, tất cả âm thanh chẳng đến được, tất cả ngôn ngữ chẳng nói được, chỉ tùy chỗ sở nghi mà phương tiện khai thị.

Phật Bồ-đề tức là chỗ giác ngộ của Phật, văn tự chẳng nói được, âm thanh không đến được, vì có nói năng đều là pháp sanh diệt. Chỗ bất sanh bất diệt ấy lìa tất cả ngôn ngữ, nhưng không phải một bề im lặng như hư không, mà hay khởi diệu dụng tùy duyên phương tiện khai thị cho chúng sanh.

Chư Phật tử! Lúc đức Như Lai thành Đẳng chánh giác được thân lượng bằng tất cả chúng sanh, được thân lượng bằng tất cả pháp, được thân lượng bằng tất cả cõi, được thân lượng bằng tất cả tam thế, được thân lượng bằng tất cả Phật, được thân lượng bằng tất cả ngữ ngôn, được thân lượng bằng chân như, được thân lượng bằng pháp giới, được thân lượng bằng hư không giới, được thân lượng bằng vô ngại giới, được thân lượng bằng tất cả nguyện, được thân lượng bằng tất cả hạnh, được thân lượng bằng tịch diệt Niết-bàn giới.

Pháp thân Phật trùm khắp pháp giới, chứ không phải thân tướng như hình tượng mà chúng ta đang thờ. Vì vậy nói được thân lượng bằng hết tất cả. Thế gian có bao nhiêu pháp thì thân Phật trùm cả bao nhiêu pháp, nào là pháp giới, chúng sanh giới, hư không giới, vô ngại giới... cho đến thân lượng bằng tịch diệt Niết-bàn.

Như thân đã được, ngôn ngữ và tâm đã được cũng như vậy. Được vô lượng vô số tam luân thanh tịnh như vậy.

Đây nói tam luân là thân, ngôn ngữ và tâm. Thân bao lớn thì ngôn ngữ bao lớn, tâm cũng bao lớn, cả ba đều như nhau, đều thanh tịnh.

Chư Phật tử! Lúc đức Như Lai thành Chánh giác, ở trong thân Như Lai, thấy khắp tất cả chúng sanh thành Chánh giác. Nhẫn đến thấy khắp tất cả chúng sanh nhập Niết-bàn đều đồng một tánh.

Khi đức Phật thành Chánh giác, ở trong thân Như Lai thấy tất cả chúng sanh thành Phật, nhập Niết-bàn đều đồng một tánh. Sao lạ vậy? Bởi thành Phật là thể nhập pháp thân, mà pháp thân Phật không khác pháp thân của chúng sanh. Phật thấy được tánh Phật sẵn có thì biết tất cả chúng sanh cũng vậy, đầy đủ không thiếu thốn, nên biết tất cả chúng sanh cũng đều thành Phật, rồi cũng từ đó nhập Niết-bàn. Phật và chúng sanh không hai, không khác.

Chúng ta thấy mình còn mê, nhưng Phật thì thấy chúng ta thành Phật. Thí dụ nhà chúng ta và nhà láng giềng ở kề nhau, cả hai nhà đều được ông bà để lại

cho viên ngọc quý. Chúng ta sớm biết có viên ngọc quý bèn lấy ra dùng trở thành giàu có, còn nhà láng giềng vì quên nên không lấy ra dùng. Khi đó chúng ta có dám khinh thường họ không? Hiện tại chúng ta giàu hơn nhưng không dám khinh thường, vì biết nếu họ chịu đem viên ngọc quý ra dùng thì không thua gì mình. Giàu vì biết sử dụng viên ngọc quý, nghèo vì chưa biết sử dụng mà thôi. Cũng vậy đức Phật thành Phật, ngài thấy chúng sanh cũng sẽ thành Phật, vì đồng một tánh như Phật.

Một tánh đây chính là không tất cả tánh. Không những tánh gì? Không tánh tướng, không tánh tận, không tánh sanh, không tánh diệt, không tánh ngã, không tánh phi ngã, không tánh chúng sanh, không tánh phi chúng sanh, không tánh Bồ-đề, không tánh pháp giới, không tánh hư không, cũng lại không tánh thành Chánh giác. Vì biết tất cả pháp đều không tánh nên được nhất thiết trí đại bi tương tục cứu độ chúng sanh.

Một tánh chính là không tất cả tánh. Đây là chỗ then chốt của Đại thừa. Đọc đến đoạn này chúng ta mới thấy tầm quan trọng của Trung Quán Luận. Trung Quán Luận cũng cốt chỉ cho thấy tất cả pháp không tánh. Biết tất cả pháp không tánh tức biết được tánh bình đẳng của Như Lai. Đây là chỗ đức Phật đã thể nhập. Nếu chúng ta muốn thể nhập được tánh đó thì phải thấy các pháp đều là duyên hợp, không tánh. Không tánh là không những tánh gì? Không tánh tướng, không tánh tận, không tánh sanh, không tánh diệt v.v... Do biết các pháp không tánh nên được Nhất thiết trí đại bi hay cứu độ chúng sanh.

Chư Phật tử! Ví như hư không, tất cả thế giới hoặc thành hoặc hoại, hư không thường chẳng thêm bớt, vì hư không vốn vô sanh. Chư Phật Bồ-đề cũng như vậy, hoặc thành Chánh giác hay chẳng thành Chánh giác cũng không tăng giảm. Vì Bồ-đề vốn không tướng, không phi tướng, không một, không nhiều.

Chư Phật tử! Giả sử có người hay hóa làm hằng hà sa tâm, mỗi mỗi tâm lại hóa làm hằng hà sa Phật đều không sắc, không hình, không tướng. Hóa như vậy tột hằng hà sa kiếp không thôi nghỉ. Này chư Phật tử! Các ngài nghĩ thế nào? Người đó hóa tâm, hóa Phật, có tất cả là bao nhiêu?

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-tát nói: Như theo tôi hiểu nghĩa của Ngài nói, thời hóa cùng chẳng hóa đồng nhau không khác. Sao lại hỏi là có bao nhiêu?

Pháp do biến hóa làm sao thật được! Do không tánh nên hóa cùng chẳng hóa bình đẳng như nhau. Thấy các pháp đều là duyên hợp không thật, như huyễn, như hóa thì tâm không còn chấp. Vì Bồ-đề vốn không tướng, không phi tướng, không một, không nhiều, nên thành Phật hay không thành Phật, tánh cũng không tăng giảm.

Phổ Hiền Bồ-tát nói: Lành thay! Lành thay! Đúng như lời Ngài nói. Giả sử tất cả chúng sanh ở trong một niệm đều thành Chánh giác cùng chẳng thành Chánh giác, đồng nhau không khác. Vì Bồ-đề không có tướng. Nếu không tướng thời không tăng

không giảm. Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết như vầy: Thành Đẳng chánh giác đồng với Bồ-đề một tướng không tướng.

Trong một niệm không có sai biệt thì thành Phật hay không thành Phật cũng như nhau, không khác. Nếu thấy niệm trước mê niệm sau giác, hay niệm trước giác niệm sau mê thì mới có sai khác. Tâm thể của chúng sanh sở dĩ có sai biệt là do nhiều niệm dấy khởi, nếu không có niệm thứ hai thì dứt sai khác, ngay đó thành Phật.

Khi tâm vọng dấy liền có hình ảnh hiện ra, dứt vọng không nghĩ thì tâm thanh tịnh, vì vậy một tướng mà không tướng. Nên nói, *thành Đẳng chánh giác đồng với Bồ-đề một tướng không tướng.*

Lúc đức Như Lai thành Đẳng chánh giác dùng phương tiện nhất tướng nhập tam-muội Thiện giác trí. Nhập rồi ở một thân quảng đại thành Chánh giác hiện thân bằng số tất cả chúng sanh trụ ở trong thân. Như một thân quảng đại thành Chánh giác, tất cả thân quảng đại thành Chánh giác đều như vậy cả.

Lúc đức Phật thành Phật, ngài dùng phương tiện Nhất tướng nhập tam-muội Thiện giác trí. Tướng mà không tướng nên ở một thân quảng đại thành Chánh giác, gọi là nhập pháp thân. Bởi dùng một tướng giác mà không có tất cả tướng như thế gian thấy, nên nói hiện thân bằng số tất cả chúng sanh trụ ở trong thân, bao nhiêu thân chúng sanh đều nằm trong thân

của mình. Tất cả thân quảng đại thành Chánh giác đều như vậy, tức là tất cả pháp thân đồng như nhau.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có vô lượng môn thành Chánh giác như vậy, vì thế phải biết đức Như Lai hiện thân vô lượng. Vì vô lượng nên nói thân Như Lai là vô lượng giới đồng với chúng sanh giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết thân Như Lai trong một lỗ lông có thân chư Phật bằng số tất cả chúng sanh. Vì đức Như Lai thành Đẳng chánh giác rốt ráo không sanh diệt. Như một lỗ lông khắp pháp giới, tất cả lỗ lông cũng đều như vậy. Phải biết chẳng có một chút chỗ nào là không có thân Phật. Vì đức Như Lai thành Đẳng chánh giác không chỗ nào chẳng đến. Tùy sở năng, tùy thế lực, ở dưới cây Bồ-đề đạo tràng trên tòa sư tử, hiện nhiều thân thành Đẳng chánh giác.

Khi thành Phật trong một lỗ chân lông của Phật có chư Phật nhiều bằng tất cả số chúng sanh, chỉ một lỗ chân lông khắp pháp giới, tất cả lỗ chân lông cũng đều như vậy. Như thân tứ đại của chúng ta có bao nhiêu lỗ chân lông, mỗi lỗ chân lông đều không rời thân mình nên cùng có cảm giác giống nhau, vì vậy động tới nơi nào cũng có cảm giác đau, nhưng cảm giác đau đó không có hình tướng. Đây là tạm căn cứ trên hình ảnh để chỉ chỗ thâm sâu của pháp thân.

Pháp thân là tánh giác của chư Phật, mà pháp thân thì trùm khắp không chỗ nào không có, nên trong một lỗ chân lông có vô số Phật, nơi nào cũng có Phật.

Pháp thân cũng là tâm không sanh không diệt của tất cả chúng sanh. Khi chúng sanh không còn niệm sanh diệt, chỉ toàn một tánh giác thanh tịnh trùm khắp thì gọi là pháp thân. Hằng sống với tánh giác ấy gọi là vô thượng Bồ-đề hay Chánh đẳng Chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết tâm mình, niệm niệm thường có Phật thành Chánh giác. Vì chư Phật Thế Tôn chẳng rời tâm này mà thành Chánh giác. Như tâm mình, tâm của tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, đều thường có Như Lai thành Đẳng chánh giác, rộng lớn cùng khắp không chỗ nào chẳng có, chẳng rời, chẳng dứt, không thôi nghỉ, nhập pháp môn phương tiện bất tư nghì.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng chánh giác như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Chánh giác biết rõ tất cả pháp
Không hai, lìa hai đều bình đẳng
Tự tánh thanh tịnh như hư không
Ngã cùng phi ngã chẳng phân biệt.
Như biển ấn hiện thân chúng sanh
Do đây gọi biển là đại hải
Bồ-đề ấn khắp các tâm hành
Vì thế nên gọi là Chánh giác.
Ví như thế giới có thành hoại
Mà ở hư không chẳng thêm bớt

Tất cả chư Phật hiện thế gian
Bồ-đề một tướng thường không tướng.
Như người hóa tâm, hóa làm Phật
Hóa cùng chẳng hóa tánh không khác
Tất cả chúng sanh thành Bồ-đề
Thành cùng chẳng thành không tăng giảm.
Phật có tam-muội tên Thiện giác
Dưới cây bồ-đề nhập định này
Phóng vô lượng quang bằng chúng sanh
Khai ngộ quần sanh như sen nở.
Như tam thế kiếp sát, chúng sanh
Có những tâm niệm và căn, dục
Thân bằng số ấy đều hiện ra
Nên Chánh giác gọi là vô lượng.

Khi tu phải biết tâm mình niệm niệm thành Đẳng chánh giác. Chỗ này chính là niệm trước mê là chúng sanh, niệm sau giác là Phật. Mỗi niệm đều giác tức là thành Phật. Nghĩ người này tốt kẻ kia xấu, niệm đó là mê. Cho nên người biết tu là tu trong từng tâm niệm, chứ không phải đợi đến giờ tụng kinh ngồi thiền mới tu. Làm sao mỗi niệm mình đều biết chuyển niệm mê thành niệm giác, niệm mê dấy lên không theo thì niệm giác hiện tiền. Nếu cứ bám vào hình thức thời khóa mà mê chấp không rời thì dù công phu đến mấy cũng vẫn mê. Ngồi thiền để cho mình mạnh khỏe sống lâu, mong phát quang thấy được tâm niệm của chúng sanh... đó là mê.

Nhận được tâm mình niệm niệm không mê, tức thường có Phật thành Chánh giác, vì chư Phật chẳng rời tâm này mà thành Chánh giác. Như tâm mình, tâm của tất cả chúng sanh cũng vậy, đều thường có Như Lai thành Đẳng chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai Đẳng chánh giác chuyển pháp luân như thế nào?

Đại Bồ-tát phải biết như vầy: Đức Như Lai dùng sức tâm tự tại không khởi không chuyển mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp thường không khởi. Dùng ba thứ chuyển dứt chỗ đáng dứt mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp lìa biên kiến. Lìa dục tế phi tế mà chuyển pháp luân. Vì nhập tất cả pháp hư không tế. Không có ngôn thuyết mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp chẳng thể nói. Rốt ráo tịch diệt mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp là tánh Niết-bàn. Dùng tất cả văn tự, tất cả ngữ ngôn mà chuyển pháp luân, vì âm thanh của Như Lai không chỗ nào chẳng đến. Biết tiếng như vang mà chuyển pháp luân, vì rõ tánh chân thật của các pháp. Trong một âm thanh phát ra tất cả âm thanh mà chuyển pháp luân, vì rốt ráo không chủ. Không sót không hết mà chuyển pháp luân, vì trong ngoài không nhiễm trước.

Chư Phật tử! Ví như tất cả văn tự ngữ ngôn tột kiếp vị lai nói chẳng hết được. Phật chuyển pháp luân cũng như vậy, tất cả văn tự an lập hiển thị không thôi nghỉ không cùng tận.

Chư Phật tử! Như Lai pháp luân đều nhập tất cả ngữ ngôn văn tự mà không chỗ trụ. Ví như viết chữ vào khắp tất cả sự, tất cả lời, tất cả toán số, tất cả chỗ thế gian và xuất thế gian mà không chỗ trụ.

Âm thanh của đức Như Lai cũng như vậy, vào khắp tất cả xứ tất cả chúng sanh, tất cả pháp, tất cả nghiệp, tất cả báo, mà không chỗ trụ.

Các thứ ngữ ngôn của tất cả chúng sanh đều chẳng rời pháp luân của đức Như Lai, vì thật tướng của ngôn âm chính là pháp luân vậy.

Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy.

Nghe ngôn âm biết ngôn âm là không thật, không chấp theo ngôn âm thì nghe tiếng gì cũng là pháp luân, ở đâu cũng là Phật pháp. Vì các thứ ngữ ngôn của tất cả chúng sanh đều chẳng rời pháp luân của Như Lai, thật tướng của ngôn âm chính là pháp luân.

Lại nữa, chư Phật tử! Đại Bồ-tát muốn biết đức Như Lai chuyển pháp luân, thời phải biết chỗ xuất sanh pháp luân của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đức Như Lai tùy theo tâm hành dục lạc vô lượng sai khác của tất cả chúng sanh, phát ra ngần ấy âm thanh mà chuyển pháp luân.

Trước là nói tướng chuyển pháp luân của Như Lai, đến đây nói nhân chuyển pháp luân từ đâu mà xuất sanh.

Tâm của Như Lai rỗng rang tự tại, tùy theo tâm hành dục lạc vô lượng sai biệt của chúng sanh mà phát ra âm thanh chuyển pháp luân, chứ không có một pháp cố định để chuyển pháp luân.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có tam-muội tên là Cứu cánh vô ngại vô úy. Nhập tam-muội này rồi, ở mỗi mỗi thân mỗi mỗi miệng thành Đẳng chánh giác, đều phát ra ngôn âm bằng số tất cả chúng sanh. Trong mỗi mỗi ngôn âm đầy đủ các ngôn âm đều riêng khác mà chuyển pháp luân, làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Người biết được đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy, phải biết người này đã tùy thuận tất cả Phật pháp. Không biết như vậy thời chẳng phải là tùy thuận.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết đức Phật chuyển pháp luân như vậy, vì vào khắp vô lượng chúng sanh giới.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Như Lai pháp luân không sở chuyển
Tam thế vô khởi cũng vô đắc
Như văn tự không thời gian hết
Thập lực pháp luân cũng như vậy.
Như chữ vào khắp mà không đến
Chánh giác pháp luân cũng như vậy

Vào các ngôn âm không chỗ vào
Hay khiến chúng sanh đều hoan hỷ.
Phật có tam-muội tên Cứu cánh
Nhập định này rồi mới thuyết pháp
Tất cả chúng sanh vô lượng biên
Khắp pháp ngôn âm khiến tỏ ngộ.
Trong mỗi ngôn âm lại còn diễn
Vô lượng ngôn âm đều sai khác
Thế gian tự tại vô phân biệt
Tùy họ sở thích khắp khiến nghe.
Văn tự chẳng từ trong ngoài ra
Cũng chẳng hư mất, không chứa nhóm
Mà vì chúng sanh chuyển pháp luân
Tự tại như vậy rất kỳ đặc.

Sở dĩ đức Phật nói pháp ai nghe cũng đều vui thích vì ngài nhập trong tam-muội Cứu cánh vô ngại vô úy, thân miệng đều thành Chánh giác đồng phát ra ngôn âm đến với chúng sanh, khiến cho tất cả đều được nghe, đều được hoan hỷ. Người nào biết được Phật chuyển pháp luân như vậy, người ấy đã tùy thuận tất cả Phật pháp. Nếu không biết như vậy thì người ấy không biết tùy thuận Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai Đẳng chánh giác nhập Niết-bàn như thế nào?

Đại Bồ-tát muốn biết đại Niết-bàn của đức Như Lai, cần phải biết rõ căn bản tự tánh. Như

chân như Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như thật tế Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như pháp giới Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như hư không Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như pháp tánh Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như ly dục tế Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như vô tướng tế Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như ngã tánh tế Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như Nhất thiết pháp tánh tế Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Như chân như tế Niết-bàn, Như Lai Niết-bàn cũng như vậy. Vì Niết-bàn vô sanh vô xuất. Nếu pháp vô sanh vô xuất thời vô diệt.

Chư Phật tử! Như Lai chẳng vì Bồ-tát mà nói chư Phật cứu cánh Niết-bàn, cũng chẳng vì Bồ-tát mà thị hiện việc ấy. Vì muốn cho Bồ-tát thấy tất cả Như Lai thường ở trước, ở trong một niệm thấy tất cả chư Phật quá khứ, vị lai sắc tướng viên mãn đều như hiện tại, cũng chẳng móng tưởng là hai chẳng hai. Vì đại Bồ-tát đã lìa hẳn tưởng chấp.

Niết-bàn của Phật bất sanh bất diệt, như hư không, như chân như, như thực tế. Đối với Bồ-tát sở dĩ đức Phật không muốn nói nhập Niết-bàn và cũng không thị hiện nhập Niết-bàn, vì muốn tất cả Bồ-tát đều biết rõ chư Phật không rời tâm niệm của mình mà có. Chỉ vì còn móng tưởng thấy hai nên không thấy Phật, nếu lìa tưởng hai bên thì liền thấy Phật.

Chư Phật Như Lai vì muốn làm cho chúng sanh có lòng mến thích nên xuất hiện ra đời. Vì muốn chúng sanh luyến mộ mà thị hiện Niết-bàn. Nhưng thật ra đức Như Lai không có xuất thế cũng không Niết-bàn. Vì đức Như Lai thường trụ thanh tịnh pháp giới, tùy theo tâm của chúng sanh mà thị hiện Niết-bàn.

Sở dĩ đức Phật ra đời là vì chúng sanh, cho đến nhập Niết-bàn cũng là vì chúng sanh. Chúng sanh khi sanh ra thì mừng, lúc mất đi thì tiếc, ngay như chúng ta hiện tại, đến ngày Phật đản thì vui, ngày Phật nhập Niết-bàn thì buồn. Tâm lý chung là vậy. Do đó vì muốn chúng sanh vui mừng nên Phật thị hiện ra đời, để chúng sanh luyến tiếc nên ngài nhập Niết-bàn. Tại sao lại để cho chúng sanh luyến tiếc? Bởi chúng ta có tật lười biếng, ỷ lại. Nếu Phật còn ở đời hoài thì mình đâu chịu tu, ngài nhập Niết-bàn để chúng ta không ỷ lại mà cố gắng tu tập.

Như có nhiều người hay nói, bây giờ kinh sách thiếu gì, quý thầy giảng pháp thiếu gì, mình cứ lo làm ăn chừng nào rảnh thì tu. Vì vậy đức Phật khéo làm cho chúng sanh luyến tiếc, để họ nỗ lực lên, chứ thật ra Như Lai thường trụ thanh tịnh pháp giới, không có xuất thế cũng không Niết-bàn, chỉ tùy theo tâm của chúng sanh mà thị hiện.

Chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc chiếu sáng khắp tất cả thế gian, trong tất cả đồ đựng nước trong sạch đều có bóng mặt nhật hiện, cùng khắp

các xứ mà vẫn không có đến đi. Nếu có một đồ đựng bị bể thời chẳng hiện bóng mặt nhật. Đây không phải lỗi ở mặt nhật mà do đồ đựng nước bị bể.

Như Lai trí cũng như vậy, hiện khắp pháp giới không trước không sau. Trong tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh đức Như Lai đều hiện. Tâm thường thanh tịnh thời thường thấy thân Phật. Nếu tâm ô trược, hư bể thời không thấy Như Lai.

Những lời nói này thật chí lý rõ ràng không có gì ngờ vực. Mặt trời hiện trên không chiếu soi khắp cả, tùy món đồ đựng thế nào mà nhìn thấy hoặc không nhìn thấy mặt trời hiện. Nếu đồ đựng nước bị bể thì không thấy, đồ đựng lành chứa nước trong thì thấy mặt trời hiện bóng rõ ràng. Cũng vậy, Phật thường hiện khắp pháp giới không trước không sau, tâm thanh tịnh thấy Phật hiện, còn tâm vọng tưởng nhiễm ô chấp trước thì không thấy Phật. Như vậy Phật hiện thân đó là Phật pháp thân, do tâm mình thanh tịnh mà hiện ra chứ không phải hóa thân Phật Thích-ca ở Ấn Độ đến để thị hiện.

Chư Phật tử! Nếu có chúng sanh nên do Niết-bàn mà được độ thời đức Như Lai vì họ mà thị hiện Niết-bàn. Nhưng thật ra đức Như Lai không sanh, không mất, không có diệt độ.

Ví như hỏa đại nơi tất cả thế gian hay làm thành lửa. Hoặc có lúc ở một xứ lửa tắt. Nhưng chẳng phải lửa ở tất cả thế gian đều tắt. Đức Như Lai

Đẳng chánh giác cũng như vậy, ra làm Phật sự ở tất cả thế giới. Hoặc ở một thế giới việc làm đã xong hiện nhập Niết-bàn, há lại tất cả thế giới chư Phật Như Lai đều diệt độ.

Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai Đẳng chánh giác đại Niết-bàn như vậy.

Ở trên nói tâm chúng sanh thanh tịnh thì Phật hiện, Phật đó là Phật tự tâm, tức nói về lý. Đây nói về sự, đức Phật tùy duyên mà hóa độ, nếu cõi nào đủ duyên được độ thì Phật hiện ra cõi đó, hết duyên Phật đi chỗ khác. Như lửa ở từng nhà, nhà này hết dầu lửa tắt, nhà khác còn dầu thì còn lửa. Hết lửa ở từng nhà từng vùng, chứ không phải tất cả nơi đều hết lửa. Cũng vậy, không có Phật ở chỗ này chứ không phải tất cả cõi đều không có Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như thuật sĩ giỏi biết huyễn thuật, dùng sức huyễn thuật ở trong tất cả cõi nước, thành ấp, tụ lạc nơi Đại thiên thế giới mà thị hiện huyễn thân, dùng sức huyễn giữ còn đến cả kiếp. Hoặc ở một xứ huyễn sự đã xong bèn ẩn thân chẳng hiện. Nhưng chẳng phải tất cả xứ đều ẩn thân.

Đức Như Lai Đẳng chánh giác cũng như vậy, giỏi biết vô lượng trí tuệ phương tiện các thứ huyễn thuật, hiện thân khắp tất cả pháp giới, giữ gìn còn mãi tột thuở vị lai. Hoặc ở một xứ, tùy tâm của chúng sanh việc làm đã xong bèn thị hiện nhập Niết-bàn.

Há lại vì ở một xứ đức Phật nhập Niết-bàn bèn cho rằng tất cả Phật đều diệt độ.

Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai Đẳng chánh giác đại Niết-bàn như vậy.

Đây dùng huyễn thuật để thí dụ, như người giỏi về huyễn thuật, dùng huyễn thuật hiện thân trong tất cả cõi nước, khi nào việc huyễn đã xong thì ẩn thân không còn thấy nữa. Thân tướng của đức Phật ở cõi Diêm-phù-đề là hóa thân, lúc việc làm đã xong, thị hiện hóa thân diệt Phật nhập Niết-bàn, nhưng không phải ở một nơi đức Phật diệt độ rồi tưởng rằng tất cả nơi đều không có Phật.

Lại nữa, chư Phật tử! Lúc đức Như Lai Đẳng chánh giác thị hiện Niết-bàn, bèn nhập Bất động tam-muội. Nhập tam-muội này rồi, ở mỗi mỗi thân Phật đều phóng vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha đại quang minh. Mỗi mỗi quang minh đều hiện vô số hoa sen. Mỗi mỗi hoa sen đều có bất khả thuyết nhị hoa diệu bảo. Mỗi mỗi nhị hoa đều có tòa sư tử. Trên mỗi mỗi tòa đều có đức Như Lai ngồi kiết già. Số thân Phật bằng với số tất cả chúng sanh, đều đủ mọi sự công đức trang nghiêm thượng diệu, từ bản nguyện lực mà sanh khởi.

Nếu có chúng sanh thiện căn thành thục, thấy thân Phật rồi đều thọ hóa. Nhưng thân Phật kia tột vị lai tế rốt ráo an trụ tùy nghi hóa độ tất cả chúng sanh chưa từng lỗi thời.

Phật nhập tam-muội Bất động, tức nhập pháp thân. Từ tam-muội đó phóng ra quang minh vô lượng, khởi lên trí tuệ tùy duyên ứng hóa để độ hằng hà sa số chúng sanh. Mỗi mỗi chúng sanh, do thiện căn thành thục đều thấy Phật độ mình, đồng nhận sự giáo hóa của Phật. Nếu chúng sanh thiện căn thành thục, thấy thân Phật rồi đều nhận sự giáo hóa của ngài.

Chư Phật tử! Thân của đức Như Lai không có phương xứ, chẳng thật chẳng hư, chỉ do bản thệ nguyện lực của chư Phật, hễ chúng sanh đáng được độ thời bèn xuất hiện.

Đại Bồ-tát phải biết đức Như Lai Đẳng chánh giác đại Niết-bàn như vậy.

Pháp thân Phật trùm khắp tất cả, không có nơi chốn, không thật, không hư. Chỉ do nguyện lực độ chúng sanh, nên Phật dùng hóa thân và báo thân tùy theo căn cơ mà thị hiện.

Chư Phật tử! Đức Như Lai trụ nơi vô lượng vô ngại cứu cánh pháp giới, hư không giới, chân như, pháp tánh, vô sanh, vô diệt và thật tế, vì các chúng sanh mà tùy thời thị hiện. Do bản nguyện giữ gìn nên không thôi nghỉ. Chẳng bỏ tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả pháp.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Mặt nhật phóng sáng chiếu thế gian
Đồ hư nước lọt bóng liền mất

Tối thắng Thế Tôn cũng như vậy
Chúng sanh không tin thấy nhập diệt.
Như hỏa đại thành lửa thế gian
Hoặc một thành ấp có lúc tắt
Tối thắng Thế Tôn khắp pháp giới
Xứ giáo hóa xong hiện nhập diệt.
Thuật sĩ hiện thân tất cả cõi
Chỗ việc đã xong thời ẩn thân
Như Lai hóa xong cũng như vậy
Ở cõi nước khác thường thấy Phật.
Phật có tam-muội tên Bất động
Hóa chúng sanh rồi nhập định này
Một niệm thân phóng vô lượng quang
Quang hiện liên hoa, hoa có Phật.
Phật thân vô số khắp pháp giới
Chúng sanh có phước thời được thấy
Như vậy vô số mỗi mỗi thân
Thọ mạng trang nghiêm đều đầy đủ.
Như tánh vô sanh, Phật xuất thế
Như tánh vô diệt, Phật Niết-bàn
Ngôn từ ví dụ thảy đều dứt
Tất cả nghĩa thành không cùng sánh.

Pháp thân Phật không sanh không diệt, tùy duyên ứng hiện độ chúng sanh. Bản nguyện của Phật không

bao giờ mất, cũng không dừng nghỉ, chẳng bỏ một chúng sanh hay một cõi giới nào. Vì vậy chúng ta đừng lo không có Phật, mà chỉ lo tâm mình ô trược không thấy Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết ở chỗ đức Như Lai Đẳng chánh giác, thấy nghe thân cận gieo trồng thiện căn như thế nào?

Đại Bồ-tát phải biết ở chỗ đức Như Lai, thấy nghe gần gũi gieo trồng thiện căn thảy đều chẳng luống, vì xuất sanh vô tận giác tuệ, vì rời tất cả chướng nạn, vì quyết định đến nơi cứu cánh, vì không hư dối, vì tất cả nguyện viên mãn, vì chẳng hết hạnh hữu vi, vì tùy thuận trí vô vi, vì sanh Phật trí, vì tột vị lai tế, vì thành thắng hạnh nhất thiết chủng, vì đến vô công dụng trí địa.

Thân Như Lai cũng chính là pháp thân của mỗi người chúng ta. Nếu biết hướng trở về pháp thân, thể nhập được pháp thân thì đều có lợi ích vô vi, tức thoát ngoài hạnh sanh diệt hữu vi. Đó là lợi ích của trí tuệ bất sanh bất diệt.

Chư Phật tử! Ví như trượng phu ăn chút ít chất kim cang trọn không tiêu, tất phải xuyên lủng thân lọt ra ngoài. Vì chất kim cang chẳng cùng ở chung với nhục thân tạp uế. Nơi đức Như Lai, gieo một ít căn lành cũng như vậy, tất phải xuyên thấu tất cả phiền não hữu vi hạnh, đến nơi trí vô vi cứu cánh. Vì chút thiện căn này chẳng cùng ở chung với những hữu vi hạnh phiền não.

Chư Phật tử! Giả sử cỏ khô chất đống lớn bằng núi Tu-di, ném vào cỏ một đốm lửa nhỏ tất sẽ cháy hết cả. Vì lửa hay cháy vậy. Nơi đức Như Lai, gieo một ít thiện căn cũng như vậy, tất hay cháy hết tất cả phiền não rốt ráo đến Vô dư Niết-bàn. Vì chút thiện căn tánh rốt ráo vậy.

Pháp thân vô vi bất sanh bất diệt, nên khi gieo một chút căn lành nơi pháp thân thì liền dứt được phiền não hữu vi. Vì vô vi không kẹt mắc, không cùng hợp với hữu vi, thẳng đến chỗ dứt sạch phiền não. Như chất kim cang có thể xuyên thủng qua thân, vì chất kim cang chẳng cùng ở chung với nhục thân tạp uế. Công đức vô vi tuy không thể thấy mà hơn tất cả, còn hữu vi thì thấy nhiều nhưng là pháp sanh diệt, không lâu dài.

Thế nào là công đức hữu vi? Thế nào là công đức vô vi? Thí dụ chúng ta phát tâm đắp tượng Phật bằng vàng, tốn khá nhiều tiền của và tâm huyết, tuy có công đức nhiều nhưng thuộc về hữu vi, bởi chỉ thấy Phật bằng hình tướng bên ngoài. Nếu người biết hướng tâm tu tập, luôn dùng trí quán chiếu dẹp trừ phiền não, thể nhập pháp thân thanh tịnh. Việc làm này không ai thấy, không ai tán thán khen ngợi, chỉ tự mình biết nhưng công dụng rất lớn, vì thuộc về công đức vô vi.

Chư Phật tử! Ví như núi Tuyết có cây Dược vương tên là Thiện Kiếp. Nếu ai được thấy thời cặp mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe thời tai được thanh tịnh. Nếu ai được ngửi thời mũi được

thanh tịnh. Nếu ai được nếm thời lưỡi được thanh tịnh. Nếu ai được chạm đến thời thân thanh tịnh. Nếu có ai lấy đất nơi gốc cây ấy, cũng có thể dùng để trị bệnh được.

Đức Như Lai Đẳng chánh giác cũng như vậy, có thể làm tất cả sự lợi ích cho chúng sanh. Nếu có ai thấy sắc thân Như Lai thời mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe danh hiệu Phật thời tai được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được giới hương Như Lai thời mũi được thanh tịnh. Nếu ai nếm được pháp vị của Như Lai thời lưỡi được thanh tịnh, đủ tướng rộng dài, hiểu pháp ngữ ngôn. Nếu ai được chạm đến quang minh của Như Lai thời thân được thanh tịnh rốt ráo được pháp thân vô thượng. Nếu ai nhớ niệm đức Như Lai thời được niệm Phật tam-muội thanh tịnh. Nếu ai cúng dường chỗ đất của đức Như Lai đi qua và tháp miếu thờ Phật cũng được đủ thiện căn, trừ diệt tất cả họa phiền não, được vui của hiền thánh.

Như cây Dược vương trên núi Tuyết, nếu ai chạm tới thì sáu căn đều thanh tịnh. Cũng vậy, đức Phật hay làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, người nghe thấy thì sáu căn liền thanh tịnh, người gieo căn lành nơi Phật trọn được kết quả tốt đẹp. Nơi mỗi người chúng ta, nếu chịu xoay trở lại pháp thân thì sáu căn của mình cũng thanh tịnh, cũng có lợi ích.

Chư Phật tử! Nay tôi nói với các ngài, mặc dầu có chúng sanh vì nghiệp chướng che đậy nên

thấy nghe nơi Phật mà chẳng có lòng mến tin, vẫn cũng gieo được căn lành không luống uổng, nhẫn đến rốt ráo nhập Niết-bàn.

Dù thấy nghe Phật mà không có lòng tin vẫn có căn lành. Như Bồ-tát Thường Bất Khinh gieo căn lành cho người, gặp ai ngài cũng chắp tay xá nói: "Tôi không dám khinh các ngài, các ngài đều sẽ thành Phật." Khi nói như thế có những người không tin Phật, họ lấy cây, lấy gậy đánh đập ngài. Thế nhưng sau khi ngài thành Phật, những người xưa kia được gieo căn lành đều gặp lại, nghe kinh Pháp Hoa và được thọ ký thành Phật.

Đại Bồ-tát phải biết ở nơi đức Như Lai, thấy nghe gần gũi gieo trồng căn lành như vậy, đều lìa tất cả pháp bất thiện, đầy đủ thiện pháp.

Nếu ở nơi đức Phật gieo trồng căn lành rồi thì nhất định những pháp ác được xa lìa, pháp lành đầy đủ. Gieo căn lành nơi Phật có hai cách: Một là gieo căn lành nơi Phật báo thân và hóa thân. Hai là gieo căn lành nơi Phật pháp thân. Phật báo thân thì hiện tại chúng ta không được gặp, còn Phật hóa thân thuộc sanh diệt không thật, nên căn lành thuộc về hữu vi. Phật pháp thân chúng ta sẵn có, nếu ai nhận ra đều có thể gieo được căn lành, vì đó là Phật của chính mình.

Chư Phật tử! Đức Như Lai dùng tất cả ví dụ nói nhiều sự, không có ví dụ nào nói được pháp này. Vì bất tư nghì, đường tâm trí tuyệt vậy. Chư Phật,

chư Bồ-tát chỉ tùy tâm của chúng sanh khiến họ hoan hỷ mà nói ví dụ, chứ chẳng phải là rốt ráo.

Đoạn này ca ngợi tán thán pháp. Vậy pháp này là pháp gì? Là pháp môn của tự tâm, là pháp thân của chính mình. Có vị giảng sư đến gặp một thiền sư, thiền sư hỏi: "Kinh Hoa Nghiêm lấy gì làm tông?" Đáp: "Lấy Pháp giới làm tông." Pháp giới không có chỗ nương cũng như hư không, pháp đó bặt suy nghĩ vì không có chỗ suy tư nghĩ bàn, không phải trí có thể tính toán đo lường mà biết, chỉ khi nào bặt tâm tư, lặng vọng tưởng mới khế hợp được.

Trong đây những phần thí dụ thuộc về quyền chứ không phải thật, tức tạm dùng phương tiện để cho người hiểu, chúng ta đừng lầm tưởng là chân lý.

Pháp môn này gọi là chỗ bí mật của đức Như Lai, gọi là chỗ mà tất cả thế gian chẳng biết được, gọi là nhập Như Lai ấn, gọi là khai cửa đại trí, gọi là thị hiện chủng tánh Như Lai, gọi là thành tựu tất cả Bồ-tát, gọi là tất cả thế gian không làm hư hoại được, gọi là một bề tùy thuận cảnh giới Như Lai, gọi là hay thanh tịnh tất cả chúng sanh giới, gọi là diễn thuyết Như Lai căn bản thật tánh pháp bất tư nghì rốt ráo.

Pháp môn này chỉ cho pháp thân của chư Phật hay chân tâm của tất cả chúng sanh, pháp đó không hình tướng, không sanh diệt. Nếu người tùy thuận pháp môn bất tư nghì này thì liền được thanh tịnh, vì vậy gọi là *căn bản thật tánh pháp bất tư nghì rốt ráo.*

Chư Phật tử! Pháp môn này đức Như Lai chẳng nói với những chúng sanh khác. Chỉ nói với chư Bồ-tát xu hướng Đại thừa, chỉ nói với chư Bồ-tát ngồi nơi bất tư nghì thừa. Pháp môn này chẳng vào tay của tất cả chúng sanh khác, chỉ trừ chư đại Bồ-tát.

Những người hay phát Bồ-đề tâm mới thâm hiểu được pháp môn này, còn người xu hướng Tiểu thừa hay quả báo nhân thiên thì khó có thể vào được.

Chư Phật tử! Ví như Chuyển luân thánh vương có bảy báu. Nhân bảy báu này mà hiển bày Luân vương. Bảy báu này chẳng vào tay chúng sanh khác chỉ trừ Thái tử do Đệ nhất phu nhân sanh, đầy đủ trọn vẹn các tướng thánh vương. Nếu Chuyển luân thánh vương không có Thái tử đầy đủ đức tướng, thời sau khi Thánh vương thăng hà trong vòng bảy ngày các báu đều tan mất.

Cũng vậy, kinh này chẳng vào tay của các chúng sanh khác, chỉ trừ chân tử của đức Như Lai pháp vương, sanh vào nhà Như Lai, gieo căn lành Như Lai. Nếu không có những chân tử này, thời pháp môn đây chẳng bao lâu sẽ tan mất. Vì tất cả hàng Nhị thừa chẳng được nghe kinh này huống là thọ trì, đọc tụng, biên chép, phân biệt giải thuyết. Chỉ có chư Bồ-tát mới có thể được như vậy.

Người được hưởng pháp vị của kinh Hoa Nghiêm, tất cũng đã gieo chút chủng tử căn lành về Đại thừa, chứ không phải vô duyên vô cớ mà được.

Do những cớ trên đây, chư đại Bồ-tát nghe pháp môn này nên rất vui mừng, dùng tâm tôn trọng cung kính đảnh lễ. Vì đại Bồ-tát tin ưa kinh này thời mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nhân và quả không khác nhau, vì vậy tin được kinh này tức là thấy được pháp thân. Thấy được pháp thân nhất định sẽ thành Phật.

Chư Phật tử! Giả sử có Bồ-tát trong vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp thật hành sáu môn ba-la-mật, tu tập những pháp Bồ-đề phần, nếu chưa nghe pháp môn đại oai đức bất tư nghì của Như Lai đây, hoặc nghe rồi mà chẳng tin, chẳng hiểu, chẳng thuận, chẳng nhập, thời chẳng được gọi là chân thật Bồ-tát. Vì chẳng được sanh nhà Như Lai.

Giả sử trong vô lượng kiếp tu sáu pháp Lục độ được viên mãn, cùng những pháp Bồ-đề phần, nhưng nếu chưa được nghe kinh này thì cũng chưa được gọi là Bồ-tát chân thật. Tại sao? Vì kinh này chỉ thẳng Phật tánh, nếu chúng ta tu tất cả pháp môn mà không nhận ra Phật tánh thì cũng như kẻ đứng ngoài rào. Thể nhập Phật tánh mới vào cửa Như Lai, chắc chắn sẽ ngồi tòa Như Lai, còn đứng ngoài rào là chưa bước vào nhà Như Lai, vì vậy chưa được gọi là Bồ-tát chân thật.

Nếu được nghe pháp môn vô chướng ngại trí tuệ vô lượng bất tư nghì của Như Lai đây, nghe rồi

tin hiểu tùy thuận ngộ nhập. Nên biết người này sanh nhà Như Lai, tùy thuận cảnh giới của tất cả Như Lai, đầy đủ pháp Bồ-tát, an trụ cảnh giới Nhất thiết chủng trí, xa lìa tất cả những pháp thế gian, xuất sanh tất cả công hạnh của Như Lai, thông đạt tất cả pháp tánh của Bồ-tát, nơi đức tự tại của Phật không lòng nghi lầm, trụ nơi pháp vô sư, thâm nhập cảnh giới vô ngại của Như Lai.

Pháp môn trong kinh Hoa Nghiêm diễn tả chỉ cho chân tâm Phật tánh. Nếu chúng ta nghe rồi biết tùy thuận, tin hiểu tu theo thì chắc chắn sẽ bước vào cảnh giới Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nghe pháp này rồi, thời có thể dùng bình đẳng trí biết vô lượng pháp, thời hay dùng tâm chánh trực lìa các phân biệt. Thời có thể dùng thắng dục lạc hiện tiền được thấy chư Phật. Thời có thể dùng sức tác ý nhập hư không giới bình đẳng. Thời có thể dùng niệm tự tại đi vô biên pháp giới. Thời có thể dùng sức trí tuệ đủ tất cả công đức. Thời có thể dùng trí tự nhiên lìa tất cả cấu nhiễm thế gian. Thời có thể dùng tâm Bồ-đề vào tất cả thế giới mười phương. Thời có thể dùng sức quán sát lớn biết tam thế chư Phật đồng một thể tánh. Thời có thể dùng trí thiện căn hồi hướng vào khắp pháp như vầy: Chẳng vào mà vào, chẳng phan duyên nơi một pháp, hằng dùng một pháp quán sát tất cả pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thành tựu công đức như vậy, dùng chút ít công lực liền được vô sư tự nhiên trí.

Phổ Hiền đại Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thấy nghe cúng dường chư Như Lai
Thời được công đức vô biên lượng
Ở trong hữu vi trọn không hết
Tất diệt phiền não lìa những khổ.
Như người nuốt chút ít kim cang
Tất không tiêu được phải ra ngoài
Công đức cúng dường đấng Thập lực
Diệt phiền não đến kim cang trí.
Như cỏ khô bằng núi Tu-di
Ném đốm lửa nhỏ đều cháy hết
Chút ít công đức cúng dường Phật
Tất đoạn phiền não đến Niết-bàn.
Núi Tuyết có thuốc tên Thiện Kiến
Thấy nghe ngửi chạm tiêu các bệnh
Nếu ai thấy nghe đấng Thập lực
Được thắng công đức đến Phật trí.

Người nghe được pháp môn này mới có thể dùng bình đẳng trí biết vô lượng pháp. Bởi vì khi thể nhập pháp thân không sanh, không diệt, không động thì trí

bình đẳng vô phân biệt trùm khắp, nên có thể biết vô lượng pháp, dùng tâm chánh trực lìa tất cả pháp, dùng trí tự nhiên lìa các cấu nhiễm thế gian v.v... Như vậy khi nhập được pháp môn này rồi thì được vào pháp thân, thể nhập Phật tánh, đầy đủ tất cả công đức. Có thể dùng trí thiện căn hồi hướng vào khắp pháp: Chẳng vào mà vào, chẳng phan duyên nơi một pháp, hằng dùng một pháp quán sát tất cả pháp.

Bồ-tát thành tựu công đức như thế, lúc ấy dùng ít công phu chắc chắn cũng sẽ đạt được kết quả viên mãn. Vô sư trí, tự nhiên trí hiện tiền.

Bấy giờ do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha thế giới sáu cách chấn động: Những là đông vọt tây lặn, tây vọt đông lặn, nam vọt bắc lặn, bắc vọt nam lặn, mé vọt giữa lặn, giữa vọt mé lặn.

Mười tám tướng động: Những là động, biến động, đẳng biến động; khởi, biến khởi, đẳng biến khởi; dũng, biến dũng, đẳng biến dũng; chấn, biến chấn, đẳng biến chấn; hống, biến hống, đẳng biến hống; kích, biến kích, đẳng biến kích.

Mưa mây hoa hơn cõi trời, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương, mây tràng hoa, mây hương thoa, mây đồ trang nghiêm, mây đại quang minh ma-ni bảo, mây chư Bồ-tát ca ngợi, mây thân sai khác của bất khả thuyết Bồ-tát. Mưa mây thành Chánh giác,

mây nghiêm tịnh bất tư nghì thế giới, mây âm thanh ngữ ngôn của Phật đầy khắp vô biên thế giới.

Khi nói pháp này xong, do thần lực của Phật các thứ trong vũ trụ đều chấn động. Đây chỉ cho thấy diệu dụng từ thật thể chân tâm của mình. Nhận được tâm chân thật thì cái giả hư hoại, nên tất cả đều chấn động. Vì vậy hướng chỗ chân thật đó mà phát tâm cúng dường nhiều như mây mưa.

Như ở bốn châu thiên hạ này thần lực của đức Như Lai thị hiện như vậy, làm cho chư Bồ-tát rất hoan hỷ, cùng khắp mười phương tất cả thế giới đều cũng như vậy.

Bấy giờ mười phương đều qua khỏi tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số thế giới, đều có tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số Như Lai, đồng hiệu Phổ Hiền, đều hiện ra trước Phổ Hiền Bồ-tát mà bảo rằng:

Lành thay Phật tử! Nhà ngươi có thể thừa oai lực của Phật, tùy thuận pháp tánh mà diễn nói pháp Như Lai xuất hiện bất tư nghì.

Này Phật tử! Mười phương chúng ta, tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số chư Phật, đồng hiệu Phổ Hiền đều nói pháp này.

Kết thúc quy về lý nhân quả đồng thời, hay là nhân trùm biển quả, quả tột nguồn nhân. Ngài Phổ Hiền

là nhân nói pháp này, nhân là chân thì quả cũng là chân, cho nên chư Phật đồng hiệu Phổ Hiền.

Nhân của kinh Hoa Nghiêm là nhân Phật tánh nên quả thành Phật, tức thấy được Phật tánh của mình, vì vậy nhân và quả không hai.

Này Phật tử! Nay trong pháp hội này có mười vạn sát vi trần số đại Bồ-tát, được tất cả thần thông tam-muội của Bồ-tát, chư Phật chúng ta đều thọ ký họ một đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chúng ta học kinh Hoa Nghiêm nếu kẹt trong danh từ thì giảng nghĩa suốt đời không xong. Như nói có mười vạn sát vi trần số đại Bồ-tát, số này làm sao tính lường, nên biết danh từ bất khả thuyết. Tất cả Bồ-tát đồng được thần thông tam-muội, chư Phật đều thọ ký cho các Bồ-tát này một đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức đã đồng với Phật.

Lại có Phật sát vi trần số chúng sanh phát Bồ-đề tâm, chư Phật chúng ta cũng thọ ký họ ở đời vị lai trải qua bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, đều được thành Phật đồng hiệu là Phật Thù Thắng Cảnh Giới.

Khi nói kinh này ra thì vô số chúng sanh phát tâm Bồ-đề, mười phương chư Phật cũng đồng thọ ký cho họ, tức là nói nhân thì liền có quả, những Bồ-tát đang gieo nhân đều gặt hái được quả như nhau.

Chư Phật chúng ta vì muốn cho chư Bồ-tát vị lai được nghe pháp này, nên đều cùng hộ trì. Như hóa độ chúng sanh nơi bốn châu thiên hạ này, mười phương trăm ngàn ức na-do-tha vô số vô lượng, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết pháp giới hư không tất cả thế giới, hóa độ chúng sanh cũng đều như vậy.

Bấy giờ do thần lực của thập phương chư Phật, do nguyện lực của Tỳ-lô-giá-na, do pháp như vậy, do sức thiện căn, do Như Lai khởi trí chẳng vượt ngoài tâm niệm, do Như Lai ứng duyên chẳng lỗi thời, do tùy thời giác ngộ chư Bồ-tát, do thuở trước tu hành không hư mất, do làm cho được hạnh Phổ Hiền quảng đại, do hiển hiện tất cả trí tự tại, nên mười phương đều qua khỏi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số thế giới, đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số Bồ-tát đồng đến nơi đây, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới, thị hiện sự quảng đại trang nghiêm của Bồ-tát, phóng lưới đại quang minh, chấn động tất cả mười phương thế giới, làm hư tan tất cả cung điện của các loài ma, tiêu diệt tất cả những khổ ác đạo, hiển hiện tất cả oai đức của Như Lai, ca ngâm khen ngợi vô lượng pháp công đức sai biệt của Như Lai, khắp mưa tất cả những thứ mưa, thị hiện vô lượng thân sai biệt, lãnh thọ vô lượng Phật pháp, do thần lực của Phật nên đồng nói rằng: Lành thay Phật tử! Ngài có thể nói pháp bất khả hoại của Như Lai đây.

Này Phật tử! Chư Bồ-tát chúng tôi đều hiệu Phổ Hiền, đều từ thế giới Phổ Quang Minh, chỗ của đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại mà đến đây. Tất cả thế giới đó đều nói pháp này. Văn cú như vậy, nghĩa lý như vậy, tuyên thuyết như vậy, quyết định như vậy, đều đồng ở đây chẳng thêm chẳng bớt.

Chư Bồ-tát chúng tôi đều do thần lực của Phật, do được pháp Như Lai nên đến nơi đây để chứng minh cho ngài. Như chúng tôi đến đây, mười phương khắp hư không khắp pháp giới tất cả thế giới bốn châu thiên hạ cũng như vậy.

Đoạn này nói một pháp đồng thời. Ở chỗ này Bồ-tát Phổ Hiền nói thì chư Bồ-tát ở mười phương kia cũng đồng thời nói. Mười phương Bồ-tát gặp nhau đồng tán thán nhau, cùng chứng minh cho nhau. Hình ảnh này để nói lên lý không riêng rẽ, một và mười phương dung nhiếp nhau, không hai không khác.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ-tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất cả Bồ-tát đại chúng, muốn tuyên rõ lại oai đức quảng đại xuất hiện của Như Lai, chánh pháp chẳng thể trở hoại của Như Lai, vô lượng thiện căn đều chẳng luống, chư Phật xuất thế ắt đủ tất cả pháp tối thắng, giỏi quán sát được tâm chúng sanh tùy nghi thuyết pháp chưa từng lỗi thời, sanh Bồ-tát vô lượng pháp quang, tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm, tất cả Như Lai một thân không khác sanh khởi, do từ đại hạnh thuở trước. Nói kệ rằng:

Tất cả Như Lai những công hạnh
Thế gian ví dụ không kịp được
Vì khiến chúng sanh được ngộ giải
Chẳng dụ làm dụ mà hiển thị.
Pháp thậm thâm vi mật như vậy
Trăm ngàn muôn kiếp khó được nghe
Người tinh tấn trí tuệ điều phục
Mới được nghe nghĩa bí áo này.
Nếu nghe pháp này sanh hoan hỷ
Kia từng cúng dường vô lượng Phật
Được Phật gia trì chỗ nhiếp thọ
Trời người ca ngợi thường cúng dường.
Đây là pháp cứu thế đệ nhất
Đây hay cứu độ những quần phẩm
Đây hay xuất sanh đạo thanh tịnh
Các ngài thọ trì chớ phóng dật.

PHẨM LY THẾ GIAN

Ly thế gian nghĩa là lìa thế gian, nhưng ở đây không phải ý nghĩa tiêu cực rời xa thế gian, mà nói về hàng Bồ-tát đầy đủ công hạnh giác ngộ ngay nơi thế gian này, làm tất cả Phật sự, cứu tất cả chúng sanh mà không bị nhiễm ô. Đó là ly thế gian theo đúng tinh thần Đại thừa.

Tại sao phẩm này dùng chữ "Ly thế gian"? Khi công hạnh tu hành giác ngộ được viên mãn thì không còn phiền não, vì thế tuy sống trong phàm tục hóa độ chúng sanh mà không nhiễm ô, không dính mắc thế gian. Trong phẩm này, Bồ-tát Phổ Hiền nói về các đại Bồ-tát muốn viên mãn hạnh nguyện phải tu những công đức gì. Bồ-tát Phổ Hiền tượng trưng cho Sai biệt trí, nghĩa là sau khi ngộ được Căn bản trí rồi thì khởi diệu dụng dùng Sai biệt trí, tùy tâm chúng sanh mà hóa độ.

---

* Hán tạng - Phẩm thứ ba mươi tám, từ quyển 53 đến hết quyển 59.

Thế nào là Sai biệt trí? Như thấy người nặng về bệnh tham liền có trí ứng dụng nói pháp trị bệnh tham, thấy người bệnh sân liền có trí ứng dụng nói pháp trị bệnh sân... Tùy bệnh chúng sanh mà ứng dụng ra muôn ngàn phương pháp sai biệt. Chúng sanh có vô lượng vô biên phiền não thì Bồ-tát cũng vận dụng Sai biệt trí dấy khởi vô lượng vô biên phương tiện giáo hóa.

Trong phẩm này, Bồ-tát Phổ Huệ đặt hai trăm câu hỏi về công hạnh của Bồ-tát, làm sao được viên mãn thể nhập hạnh nguyện Phổ Hiền. Ngài Phổ Hiền đáp lại hai ngàn câu, mỗi câu hỏi có mười câu trả lời. Nếu đọc trong chánh văn và giảng rộng ra phải mất hai ba ngày, đây chúng ta học ngay phần kệ tụng tóm lược.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ-tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất cả đại chúng mười phương, khắp đến pháp giới, rồi nói kệ rằng:

Trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh
Từ vô lượng Phật chánh pháp sanh.
Khiến vô lượng chúng trụ Bồ-đề
Hạnh vô đẳng kia nghe tôi nói.

Ngài Phổ Hiền hiểu ý Bồ-tát Phổ Huệ đã thay đại chúng hỏi về các công đức hạnh nguyện của đại Bồ-tát được viên mãn, phải tu hành thế nào? Ngài trả lời: *Trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh, từ vô lượng Phật chánh pháp sanh,* nghĩa là các ngài từ vô lượng kiếp tu khổ hạnh, vì chúng sanh chịu khổ, vì chúng sanh hy sinh thân mình. Khổ hạnh ấy trải qua nhiều kiếp lâu xa, công hạnh tu tập phát sanh từ chánh pháp của Phật.

Khiến vô lượng chúng trụ Bồ-đề, hạnh vô đẳng kia nghe tôi nói, các Bồ-tát luôn luôn dùng tâm từ để giáo hóa chúng sanh khiến họ trụ Bồ-đề, tức là trụ chỗ giác ngộ. Hạnh của Bồ-tát không thể lấy gì sánh bằng, gọi là hạnh vô đẳng.

Cúng vô lượng Phật mà xả chấp
Rộng độ quần sanh chẳng nghĩ tưởng
Cầu Phật công đức tâm vô y
Hạnh thắng diệu kia nay tôi nói.

Chư Bồ-tát cúng dường vô lượng đức Phật mà không chấp, không kể ra đã từng cúng dường bao nhiêu đức Phật, đã làm được bao nhiêu phước đức. *Rộng độ quần sanh chẳng nghĩ tưởng,* Bồ-tát độ chúng sanh không biết bao nhiêu chừng hạn nên không thể nghĩ tưởng. *Cầu Phật công đức tâm vô y.* Bồ-tát cầu công đức Phật nhưng không nương tựa vào công đức ấy.

Lìa ma ba cõi thoát nghiệp não
Đủ thánh công đức hạnh tối thắng
Diệt những mê lầm lòng tịch tịnh
Nay tôi nói đạo của kia làm.

Bồ-tát Phổ Hiền tán thán công hạnh của các Bồ-tát. Các ngài đã lìa chúng ma, thoát khỏi nghiệp phiền não trong ba cõi, đầy đủ công đức thánh và những hạnh tối thắng, đã diệt trừ được những mê lầm, tâm luôn luôn tịch tịnh.

Lìa hẳn thế gian những huyễn dối
Những thứ biến hóa dạy chúng sanh

Tâm sanh trụ diệt hiện các sự
Nói sở năng kia cho chúng mừng.

Bồ-tát không còn mắc kẹt những sự hư dối ở thế gian, dùng các biến hóa không thật chỉ dạy cho chúng sanh. Hiển hiện các việc sanh trụ diệt, mà nói các công năng thành tựu để chúng được hoan hỷ.

Thấy các chúng sanh: sanh, già, chết
Phiền não lo khổ luôn bức ngặt
Muốn họ giải thoát dạy phát tâm
Hạnh công đức kia phải thính thọ.

Chư Bồ-tát thấy chúng sanh bị cảnh sanh, già, bệnh, chết, bao nhiêu phiền não lo buồn, khổ sở bức ngặt. Các ngài muốn cho họ giải thoát nên dạy phát tâm nghe nhận những hạnh công đức đó.

Thí, giới, nhẫn, tấn, thiền, trí tuệ.
Phương tiện, từ bi hỷ xả thảy
Trăm ngàn muôn kiếp thường tu hành
Các ngài nên nghe công đức đó.

Các vị Bồ-tát luôn luôn dùng công hạnh tu hành lục độ: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ; tứ vô lượng tâm từ bi hỷ xả. Các công đức của Bồ-tát tu tập trong trăm ngàn muôn ức kiếp, dùng những phương tiện này để giáo hóa chúng sanh.

Ngàn muôn ức kiếp cầu Bồ-đề
Bao nhiêu thân mạng đều không tiếc

Nguyện lợi quần sanh chẳng vì mình
Hạnh từ mẫn kia nay tôi nói.

Các Bồ-tát đã được viên mãn công đức, trong ngàn muôn ức kiếp cầu giác ngộ, bỏ bao nhiêu thân mạng không chút luyến tiếc. Các ngài luôn nguyện lợi ích chúng sanh chẳng vì mình. Hạnh từ bi của các ngài bây giờ tôi sẽ nói.

Vô lượng ức kiếp nói công đức
Như biển một giọt còn chưa ít
Công đức vô tỷ chẳng thể dụ
Do Phật oai thần nay lược nói.

Công đức của Bồ-tát dù nói đến vô lượng ức kiếp cũng không hết, chẳng khác nào như một giọt nước trong biển không thấm vào đâu. Công đức đó không có gì so sánh được, không thể lấy gì thí dụ được. Sở dĩ hôm nay tôi nói được là do oai thần của Phật.

Tâm kia chẳng cao hạ
Cầu đạo không nhàm mỏi
Khiến khắp các chúng sanh
Ở lành thêm pháp sạch.

Tâm các vị Bồ-tát không bao giờ có cao hạ. Cao là cống cao ngã mạn, hạ là hạ liệt. Các ngài luôn giữ tâm bình đẳng, cầu đạo không nhàm mỏi, chỉ dạy chúng sanh ăn ở hiền lành, tăng thêm pháp thanh tịnh.

Trí tuệ lợi ích khắp
Như cây, như sông suối

Cũng như nơi đại địa
Chỗ sở y tất cả.

Trí tuệ của Bồ-tát làm lợi ích khắp tất cả chúng sanh như cây, sông, suối. Cũng như đại địa làm lợi ích và nâng đỡ muôn loài, tất cả công đức đều lấy trí tuệ làm chỗ nương. Trí tuệ là gốc của tất cả công đức lành, nếu không có trí tuệ thì tất cả công đức lành không có chỗ nương tựa, cũng như không có đại địa thì tất cả cây cối, sông suối không có chỗ nương.

Bồ-tát như liên hoa
Gốc lành, cọng an ổn
Trí tuệ là hương nhụy
Giới phẩm là sạch thơm.
Phật phóng pháp quang minh
Cho hoa được xòe nở
Chẳng dính nước hữu vi
Ai thấy cũng hoan hỷ.

Các hàng Bồ-tát chẳng khác nào như hoa sen, trí tuệ của các ngài là hương nhụy, giới đức sạch thơm. Phật dùng hào quang soi sáng cho các Bồ-tát thành tựu công hạnh như hoa sen khi gặp ánh nắng mặt trời thì từ từ nở tròn. Bồ-tát có đầy đủ chủng tử công đức lành ở trong, khi gặp hào quang của Phật, tức là thấm nhuần chánh pháp, chủng tử công đức lành mới hiển lộ. Nếu không gặp chánh pháp thì chủng tử đó cũng còn nằm im lìm. Vì thế dùng thí dụ hoa sen gặp ánh nắng liền nở xòe.

Chẳng dính nước hữu vi, ai thấy cũng hoan hỷ. Đây vừa pháp vừa dụ. Dụ là chỉ cho hoa sen, từ gốc, cọng, hương nhụy, gặp ánh nắng xòe nở mà không dính nước nhơ. Hợp pháp là Bồ-tát cũng vậy, tâm các ngài đã có những gốc lành, tâm an ổn, trí tuệ, giới đức, khi gặp Phật pháp liền đầy đủ mọi công hạnh và không mắc kẹt trong pháp hữu vi.

Bồ-tát cây diệu pháp
Sanh trên đất trực tâm
Giống: tin, gốc: từ bi
Trí tuệ dùng làm thân.
Phương tiện làm cành nhánh
Ngũ độ làm tàng rậm
Lá định, bông thần thông
Nhất thiết trí làm trái.
Cây to: tối thượng lực
Che mát trùm tam giới.

Đoạn trên thí dụ Bồ-tát như hoa sen, đây thí dụ Bồ-tát như cội cây. Cây ấy lấy lòng tin làm hạt giống, từ bi làm gốc, trí tuệ làm thân, phương tiện làm cành nhánh, ngũ độ làm tàng rậm, định làm lá, thần thông làm bông, Nhất thiết trí làm trái. Cây ấy to lớn che mát cả tam giới. Bồ-tát sở dĩ đầy đủ mọi công hạnh làm an lạc tất cả chúng sanh là do lòng tin.

Bồ-tát: sư tử vương
Pháp bạch tịnh làm thân

Tứ đế dùng làm chân
Chánh niệm dùng làm cổ
Mắt: từ, đầu: trí tuệ.
Đảnh vấn lụa giải thoát
Trong hang: thắng nghĩa không
Rống pháp: bố chúng ma.

Đây dùng hình ảnh vua sư tử để thí dụ cho Bồ-tát. Sư tử lấy pháp bạch tịnh làm thân, bốn chân là tứ đế, cổ là chánh niệm, mắt từ bi, đầu trí tuệ, ở trong hang thắng nghĩa Không, rống lên tiếng pháp làm chúng ma kinh sợ.

Bồ-tát là thương chủ
Thấy khắp các quần sanh
Ở đồng hoang sanh tử
Xứ hiểm ác phiền não.
Bị giặc ma bắt cầm
Mê mù mất chánh đạo,
Chỉ cho đường chánh trực
Khiến vào vô úy thành.

Bồ-tát như thương chủ dẫn đoàn người đi buôn, vượt qua các con đường nguy hiểm để đến thành thị an toàn. Cũng vậy, Bồ-tát thấy các quần sanh đang ở trong cánh đồng hoang sanh tử, ở những chỗ hiểm ác phiền não, bị giặc ma bắt giam cầm, mê mù mất đường đi không thể nhớ. Các ngài chỉ cho đường đi ngay thẳng an ổn khiến họ được vào thành vô úy. Bồ-tát đầy đủ

lòng từ bi, sau khi được giác ngộ thấy chúng sanh trong đồng hoang sanh tử đang bị các hiểm nạn, phiền não, ác ma mà không biết đường ra, các ngài làm người dẫn đường khiến cho thoát sanh tử đến Niết-bàn an vui.

Bồ-tát thấy chúng sanh
Bệnh phiền não ba độc
Chịu các thứ khổ não,
Lâu dài bị đốt nấu.
Vì họ, phát đại bi
Rộng nói môn đối trị
Có tám mươi bốn ngàn
Diệt trừ những khổ hoạn.

Bồ-tát thấy chúng sanh bị phiền não ba độc tham sân si làm khổ, chịu đốt nấu không biết bao nhiêu. Các ngài dùng Sai biệt trí khởi phương tiện độ sanh, tùy chúng sanh có bệnh nào liền dùng phương tiện đối trị, dạy cho họ biết dứt các bệnh đó.

Bồ-tát làm Pháp vương
Chánh đạo dạy chúng sanh
Bảo xa ác, tu thiện
Chuyên cầu Phật công đức.
Ở chỗ chư Như Lai
Quán đảnh thọ Phật ký
Rộng ban những Thánh tài
Bồ-đề phần: trân bảo

Bồ-tát làm Pháp vương, đem giáo pháp giảng dạy một cách tự tại. Các ngài dùng chánh đạo để dạy chúng sanh, bảo cho chúng sanh biết tránh xa những điều ác, tu những điều thiện, bảo cho chúng sanh biết chuyên cầu công đức của Phật, ở chỗ đức Phật được quán đảnh, được thọ ký.

Bồ-tát chuyển pháp luân
Như chư Phật đã chuyển
Giới: trục, định: gọng xe
Trí: trang nghiêm, gươm: tuệ
Đã phá giặc phiền não
Cũng dẹp những ma oán
Tất cả các ngoại đạo
Vừa thấy liền tan rã.

Các vị Bồ-tát chuyển pháp luân cũng như chư Phật. Chữ pháp luân là vừa pháp, vừa dụ. Luân là bánh xe, pháp là chánh pháp. Nghĩa là khi các ngài đem chánh pháp giáo hóa chúng sanh như bánh xe bắt đầu lăn. Bánh xe ấy lấy giới làm trục, lấy định làm gọng, lấy trí làm trang nghiêm, lấy gươm báu làm tuệ. Đánh giặc phiền não xong lại dẹp những ma oán, tất cả các ngoại đạo vừa thấy liền tan rã.

Hình ảnh thí dụ thấy như Bồ-tát dữ quá, các ngài đánh, đập, chém... Đây ý nói người ngồi trên xe dùng giới, định, trí tuệ dẹp sạch phiền não, chúng ma thấy các ngài liền hoảng sợ, rã tan hết. Chúng ta nghe qua thấy cũng hay hay, nhưng suy gẫm chín chắn mới thấy

tầm quan trọng của lời dạy. Đây là chỉ thẳng công hạnh Bồ-tát, Bồ-tát sở dĩ dẹp được ma oán, sở dĩ dẹp được ngoại đạo là gốc từ cái gì? Từ chỗ y theo pháp của chư Phật đã làm, giữ giới, thiền định, trí tuệ. Giới định tuệ đầy đủ mới dẹp được ma oán, ngoại đạo.

Bồ-tát biển trí tuệ
Sâu rộng không ngằn mé
Vị chánh pháp đầy tràn
Báu giác phần sung mãn.
Đại tâm không bờ mé
Nhất thiết trí nước triều
Chúng sanh chẳng thể lường
Nói đó không hết được.

Trí tuệ Bồ-tát như biển, sâu rộng không ngằn mé, vị chánh pháp trong biển tràn đầy. Nếu chúng ta tu hành hiểu đạo chắc chắn, thật tình tu có trí sáng, lúc đó có được biển chứa đầy chánh pháp hay không? Người nào cũng được biển trí tuệ không bao giờ cạn, luôn sung mãn của báu Thất giác chi, tâm rộng lớn không bờ mé, dâng thủy triều Nhất thiết trí.

Bồ-tát núi Tu-di
Vượt hơn cả thế gian
Đảnh thần thông tam-muội
Đại tâm an bất động.
Nếu có ai gần gũi
Đồng một màu trí tuệ

Hơn hẳn các cảnh giới
Tất cả đều xem thấy.

Đây dụ Bồ-tát như núi Tu-di, vượt hơn cả thế gian.

Bồ-tát như kim cang
Chí cầu Nhất thiết trí
Tín tâm cùng khổ hạnh
Kiên cố chẳng động được.
Tâm ngài không e sợ
Lợi ích mọi quần sanh
Chúng ma và phiền não
Tất cả đều trừ diệt.

Ý chí của Bồ-tát vững chắc như kim cương, không có gì lay động. Đức Phật khi làm thái tử phát tâm xuất gia bỏ tất cả danh lợi, điều này cũng còn dễ. Cho đến khi ngài ở trong rừng tu khổ hạnh sáu năm, ăn hạt mè, hạt gạo còn da bọc xương, chuyện đó làm dễ hay khó? Với con mắt Nhị thừa ngài tu khổ hạnh để làm gì? Để chinh phục ngoại đạo. Lúc đó ngoại đạo cho tu khổ hạnh là hơn hết, thì ngài tu khổ hạnh để họ thấy rằng việc gì ngài cũng làm được.

Sau khi tu khổ hạnh, ngài thọ bát sữa rồi thiền định bốn mươi chín ngày dưới cội bồ-đề mới thành đạo. Đó là thị hiện sự khổ hạnh chỉ là một việc làm cực đoan, không đi đến nơi đến chốn. Muốn đến nơi đến chốn phải sống với tinh thần trung đạo, tức là bình thường không quá khổ hạnh cũng không quá thụ hưởng dục lạc.

Thụ hưởng dục lạc là sai lầm si mê, còn tu khổ hạnh cũng sai lầm si mê. Chỉ có người sống trung đạo bình thường mới dễ đạt đạo.

Nhìn theo kinh Hoa Nghiêm thì thấy khổ hạnh của ngài là biểu thị ý chí kiên cố như kim cương. Sự khổ hạnh thoát ly danh lợi giàu sang là bước đầu khó làm, nhưng xem ra còn dễ hơn đem thân mình chịu giày vò, đói khát, nắng mưa mà vẫn kham nhẫn sáu năm như vậy. Chính chỗ này phù hợp với tinh thần Thiền tông của chúng ta, muốn đạt đạo phải lập chí vững chắc như kim cương. Đức Phật là hình ảnh đầu tiên, kế đến là ngài Thần Quang dũng mãnh chặt tay. Người nào có ý chí đều chiến thắng ma vương phiền não dễ dàng như trở bàn tay. Chỉ có hạng người khổ một chút thì nhăn mày méo mặt, hay vừa động tới thì phiền não mới khó thành tựu.

Bồ-tát đại từ bi
Ví như mây đầy kín
Tam minh phát điển quang
Thần túc chấn lôi âm.
Khắp dùng tứ biện tài
Mưa nước bát công đức
Ướt nhuần tất cả chỗ
Khiến hết nóng phiền não.

Lòng đại bi của Bồ-tát chẳng khác nào như mây giăng đầy kín, tam minh như lằn điện chớp, thần túc như tiếng sấm. Các ngài dùng tứ biện tài, mưa nước

bát công đức thấm ướt tất cả khiến hết nóng bức phiền não. Như vậy lòng từ bi ví như mây, như điện chớp, như tiếng sấm. Muốn cho chúng sanh tu thì mình phải thật tu, nếu không được tam minh thì cũng có trí tuệ sáng suốt, nhận hiểu tâm lý chúng sanh mới làm lợi ích cho họ được.

Bồ-tát: thành chánh pháp
Bát-nhã dùng làm vách
Tàm quý làm hào sâu
Trí tuệ làm khí giới.
Mở rộng cửa giải thoát
Chánh niệm hằng phòng thủ
Tứ đế: đường bằng thẳng
Lục thông: nhóm quân đội.
Lại dựng tràng đại pháp
Bao quanh khắp dưới thành
Những ma quân ba cõi
Tất cả không vào được.

Bồ-tát dụ như thành chánh pháp, thành ấy lấy gì làm tường vách? Lấy Bát-nhã. Lấy gì làm hào hố? Lấy tàm quý. Dù có tường vách bao vững, nhưng nếu không có hào hố bên ngoài để ngăn ngừa giặc tấn công thì vách thành thế nào giặc cũng leo lên được, vì thế bên ngoài tường thành phải có hào sâu. Đi qua các thành cổ chúng ta sẽ thấy bên ngoài là hào sâu, kế đến là tường thành vững chắc, nếu bên ngoài là đất bằng thì giặc rất dễ vào.

Cũng vậy người tu phải nhờ trí Bát-nhã làm thành, nhờ tâm tàm quý làm hào, mỗi khi làm gì sai đạo lý liền có tâm hổ thẹn, không để ma vương xâm lấn, luôn luôn lấy chánh niệm phòng thủ. Bát-nhã, tàm quý, trí tuệ, giải thoát, chánh niệm, tứ đế, lục thông là những pháp cần thiết để giữ gìn thành chánh pháp của chúng ta không cho ma quân ba cõi xâm lấn.

Bồ-tát: Kim Điểu vương
Như ý làm chân cứng
Phương tiện: cánh mạnh khỏe
Từ bi: cặp mắt sáng.
Đậu cây: Nhất thiết trí
Xem biển cả: tam giới
Chụp bắt rồng: nhân, thiên
Để trên bờ tịch diệt.

Bồ-tát ví như đại bàng cánh vàng, lấy như ý làm chân cứng, lấy phương tiện làm cánh mạnh, lấy từ bi làm mắt sáng, đậu trên cây Nhất thiết trí. Bồ-tát cứu tất cả chúng sanh cõi người, cõi trời, các ngài dùng như ý, phương tiện, từ bi, Nhất thiết trí, xem trong tam giới ai có duyên thì độ họ, đưa đến chỗ giải thoát tịch diệt, Niết-bàn an ổn.

Bồ-tát: chánh pháp nhật
Xuất hiện ở thế gian
Giới phẩm: vầng nhật tròn
Thần túc: xoay đi mau

Chiếu sáng: trí tuệ quang
Lớn cây thuốc: căn, lực
Diệt trừ tối phiền não
Tiêu cạn biển ái dục.

Bồ-tát ví như mặt trời chánh pháp xuất hiện ở thế gian, lấy giới phẩm làm vầng tròn, lấy thần túc xoay đi mau, lấy ánh sáng trí tuệ làm lớn các cây thuốc căn lực. Được như vậy mới diệt trừ tối phiền não, tiêu cạn biển ái dục của chúng sanh. Điểm thiết yếu của Bồ-tát là luôn lấy giới, thần túc, trí tuệ chiếu sáng ngũ căn ngũ lực để độ chúng sanh.

Bồ-tát: trí quang nguyệt
Pháp giới làm vầng trăng
Đi nơi tất cánh không
Thế gian đều xem thấy.
Trong tam giới thức tâm
Tùy thời có tăng giảm
Trong tinh tú Nhị thừa
Tất cả không sánh kịp.

Trí tuệ Bồ-tát ví như ánh sáng mặt trăng, pháp giới như vầng trăng. Các ngài đi trong tất cánh không, tức là nhận được các pháp tự tánh rốt ráo không, vì vậy không bị chướng ngại, xem thấy khắp thế gian. Ở trong tam giới thức tâm, các ngài tùy thời thêm bớt để giảng dạy. Trí tuệ hàng Nhị thừa ví như ánh sáng tinh tú không sánh được với ánh sáng mặt trăng của Bồ-tát.

Bồ-tát: Đại pháp vương
Công đức trang nghiêm thân
Tướng hảo đều đầy đủ
Người, trời đều chiêm ngưỡng.
Phương tiện mắt thanh tịnh
Trí tuệ: chày kim cang
Nơi pháp được tự tại
Đem đạo dạy quần sanh.

Bồ-tát ví như đại Pháp vương được người trời chiêm ngưỡng.

Bồ-tát: Đại Phạm vương
Tự tại siêu ba cõi
Nghiệp hoặc thảy đều dứt
Từ, xả đều đủ cả.
Xứ xứ thị hiện thân
Khai ngộ dùng pháp âm
Ở trong ba cõi kia
Nhổ những gốc tà kiến.

Bồ-tát ví như Đại Phạm vương, tự tại vượt hơn ba cõi, đầy đủ từ bi hỷ xả, thị hiện mọi nơi để nhổ gốc tà kiến.

Bồ-tát: Tự Tại thiên
Siêu quá cõi sanh tử
Cảnh giới thường thanh tịnh
Trí tuệ không thối chuyển.

Tuyệt những đạo hạ thừa
Thọ những pháp quán đảnh
Đủ công đức trí tuệ
Tiếng tăm ai cũng nghe.

Bồ-tát ví như Tự Tại thiên vượt qua sanh tử, cảnh giới thanh tịnh, tuyệt không có đạo hạ thừa. Hạ thừa chỉ cho giáo pháp của nhân thiên vì chưa vượt qua khỏi sanh tử. Trung thừa chỉ cho giáo pháp của hàng Thanh văn Duyên giác. Thượng thừa chỉ cho giáo pháp của hàng Bồ-tát. Bồ-tát không bằng lòng chúng ta áp dụng giáo pháp hạ thừa, mà khuyến khích chúng ta thọ những pháp quán đảnh được thọ ký thành Phật, được đầy đủ công đức trí tuệ, mọi người đều nghe thấy danh xưng.

Bồ-tát: trí tuệ tâm
Thanh tịnh như hư không
Không tánh, không sở y
Tất cả bất khả đắc.
Có sức đại tự tại
Hay nên việc thế gian
Tự đủ hạnh thanh tịnh
Khiến chúng sanh cũng vậy.

Tâm trí tuệ của Bồ-tát thanh tịnh như hư không. Hư không, không phải là bụi, không phải là mây, không phải tất cả vật lăng xăng. Tuy trong hư không có bụi, có mây, nhưng nó không làm cho hư không lem lấm chướng ngại, vì thế nói *thanh tịnh như hư không*. Thí dụ này

để chúng ta dễ nhận hiểu được tánh cách của Bồ-tát. Các ngài len lỏi trong trần tục giáo hóa chúng sanh, nhưng không bị trần tục, ô nhiễm của chúng sanh làm cho các ngài lem lấm. Như hư không có sức tự tại, cũng khiến thành tựu cho thế gian, Bồ-tát đủ hạnh thanh tịnh dạy chúng sanh cũng được thanh tịnh như các ngài.

Không tánh, không sở y, tất cả bất khả đắc, Bồ-tát thấy tất cả các pháp không tự tánh, không sở y, không khả đắc.

Có sức đại tự tại, hay nên việc thế gian, tự đủ hạnh thanh tịnh, khiến chúng sanh cũng vậy, chúng ta chú ý chỗ không sở y, không khả đắc. Đây liên hệ việc tu tập Đại thừa. Chúng ta học kinh điển Đại thừa nghe nói tất cả pháp đều không tự tánh, duyên hợp như huyễn, như hóa, chúng sanh cũng như huyễn, như hóa... Đã là như huyễn, như hóa thì tu tập làm gì cho mệt, lăn lộn trong trần tục độ sanh làm chi cho mệt? Hàng Nhị thừa khi xét thấy thế gian không thật các ngài liền nhập Niết-bàn. Bồ-tát thì ngược lại, thấy tất cả pháp không tánh, không sở y, không chỗ đắc, nhưng các ngài vẫn lăn lộn trong trần tục độ chúng sanh, gọi là sức đại tự tại. Đã không thật thì có gì chướng ngại, những gì mọi người không phát tâm được thì các ngài phát tâm.

Hiểu theo tinh thần Đại thừa, biết các pháp không thật, người và cảnh đều không thật, cái biết đó hữu dụng chỗ nào? Nghĩa là khi nhận được lẽ thật đó là có trí tuệ Bát-nhã, không lầm, được trí tuệ đó rồi phải khởi đại bi tâm. Biết mình biết người huyễn hóa nên không mắc kẹt,

không nhiễm ô, không bị phiền não trói buộc mà luôn luôn phát nguyện làm mọi việc giúp đỡ, hướng dẫn mọi người về với chánh pháp.

Bồ-tát, đất phương tiện
Lợi ích các quần sanh.
Bồ-tát, nước từ bi
Rửa sạch những phiền não.
Bồ-tát, lửa trí tuệ
Đốt những củi hoặc tập.
Bồ-tát, gió không dừng
Du hành ba cõi trống.
Bồ-tát, những trân bảo
Hay giúp nạn nghèo cùng.
Bồ-tát, như kim cang
Hay dẹp điên đảo kiến.
Bồ-tát, như anh lạc
Trang nghiêm thân ba cõi.
Bồ-tát, như ma-ni
Tăng trưởng tất cả hạnh
Bồ-tát, đức như hoa
Thường phát Bồ-đề phần.
Bồ-tát, nguyện như tràng.
Hằng trùm đầu chúng sanh.
Bồ-tát, tịnh giới hương
Bền giữ không hủy phạm.

Bồ-tát, trí hương thoa
Huân khắp cả ba cõi.
Bồ-tát, lực như trướng
Hay ngăn bụi phiền não.
Bồ-tát, trí như tràng
Hay dẹp giặc ngã mạn.
Diệu hạnh làm gấm thêu
Trang nghiêm nơi trí tuệ.
Tàm quý là y phục
Trùm khắp các quần sanh.
Bồ-tát, xe vô ngại
Ngồi đó ra ba cõi.
Bồ-tát, tượng đại lực
Tâm tánh khéo điều phục.
Bồ-tát, ngựa thần túc
Bay chạy vượt các cõi.
Bồ-tát, rồng thuyết pháp
Mưa khắp tâm chúng sanh.
Bồ-tát, hoa ưu-đàm
Thế gian khó gặp gỡ
Bồ-tát, tướng khỏe mạnh
Chúng ma đều hàng phục,
Bồ-tát, chuyển pháp luân
Như chư Phật đã chuyển.

Bồ-tát, đèn phá tối
Chúng sanh thấy chánh đạo.
Bồ-tát, sông công đức
Hằng thuận dòng chánh đạo.
Bồ-tát, cầu tinh tấn
Rộng độ các quần sanh.
Đại trí cùng hoằng thệ
Đồng làm thuyền bền chắc
Tiếp dẫn các chúng sanh
Đặt ở bờ Bồ-đề.
Bồ-tát, vườn du hý
Chân thật vui chúng sanh.
Bồ-tát, giải thoát hoa
Trang nghiêm cung điện trí.
Bồ-tát, như diệu dược
Diệt trừ bệnh phiền não.
Bồ-tát, như núi Tuyết
Xuất sanh thuốc trí tuệ.
Bồ-tát, đồng với Phật
Giác ngộ các quần sanh,
Tâm Phật đâu có khác
Chánh giác giác thế gian.
Như chỗ đến của Phật
Bồ-tát, đến như vậy.
Cũng như Nhất thiết trí

Dùng trí nhập phổ môn.
Bồ-tát, khéo khai đạo
Tất cả các quần sanh.
Bồ-tát, tự nhiên giác
Cảnh giới Nhất thiết trí.
Bồ-tát, vô lượng lực
Thế gian chẳng hoại được.
Bồ-tát, trí vô úy
Biết chúng sanh và pháp
Tất cả các thế gian
Sắc tướng đều sai khác.
Âm thanh và danh tự
Đều hay phân biệt biết.
Dầu rời nơi danh sắc
Mà hiện các thứ tướng
Tất cả các chúng sanh
Chẳng lường được đạo đó.
Những công đức như vậy
Bồ-tát đều thành tựu.
Biết tánh đều vô tánh
Hữu vô, không chấp trước.
Nhất thiết trí như vậy
Vô tận vô sở y
Nay tôi sẽ diễn thuyết
Khiến chúng sanh hoan hỷ.

Dầu biết các pháp tướng
Như huyễn đều không tịch
Mà dùng tâm bi nguyện
Và Phật oai thần lực
Hiện thần thông biến hóa
Vô biên vô lượng sự.
Những công đức như vậy
Các ngài phải nghe thọ.
Một thân hay thị hiện
Vô lượng thân sai biệt,
Không tâm không cảnh giới
Khắp ứng tất cả chúng.

Đại đa số người đọc kinh Hoa Nghiêm không hiểu được cảnh giới kinh Hoa Nghiêm. Toàn bộ kinh diễn tả cảnh giới Phật, cảnh giới đại Bồ-tát. Cảnh giới của các ngài có liên hệ với chúng ta không? Tuy là cảnh giới của Phật, của đại Bồ-tát nhưng không rời chúng sanh. Tại sao? Vì chư Phật Bồ-tát ngộ được, sống với chỗ chân thật mà chúng sanh sẵn có. Phàm phu chúng ta luôn chấp thân tứ đại là thân mình, vọng tưởng là tâm mình, bỏ quên ông chủ thật sự không sanh diệt sẵn có lâu nay. Khi tu tập phá được tâm vọng tưởng điên đảo này, phá được thân tứ đại không còn chấp trước, gọi là không tâm, không cảnh giới, lúc đó nhận ra tánh giác sẵn có, mặt thật xưa nay hiển hiện, khởi diệu dụng khắp ứng tất cả chúng sanh. Đến đây thì cảnh giới tròn đủ, một lá cây cọng cỏ cũng là cảnh giới Phật, không lìa danh tướng

mà diễn pháp âm. Chính nơi cuộc sống chúng ta có được sức giải thoát của chư Phật, Bồ-tát. Đó là cách diễn tả của kinh Hoa Nghiêm.

Trong một âm diễn đủ
Tất cả các ngôn âm
Ngôn ngữ của chúng sanh
Tùy loại đều nói được.
Lìa hẳn thân phiền não
Mà hiện thân tự tại
Biết pháp bất khả thuyết
Mà diễn thuyết các pháp.
Tâm ngài thường tịch diệt
Thanh tịnh như hư không
Trang nghiêm khắp các cõi
Thị hiện tất cả chúng.
Nơi thân không chấp trước
Mà hay thị hiện thân,
Trong tất cả thế gian
Tùy nghi mà thọ sanh.
Dầu sanh tất cả xứ
Cũng chẳng trụ thọ sanh.
Biết thân như hư không
Nhiều loại tùy tâm hiện.
Bồ-tát thân vô biên
Hiện khắp tất cả xứ,

Thường cung kính cúng dường
Tối thắng Lưỡng Túc Tôn.
Hương hoa những kỹ nhạc
Tràng phan và bảo cái
Hằng dùng tâm thâm tịnh
Cúng dường lên chư Phật.
Chẳng rời một Phật hội
Ở khắp chỗ chư Phật,
Tại trong đại chúng kia
Vấn nạn, nghe thọ pháp.
Nghe pháp nhập tam-muội
Mỗi mỗi vô lượng môn,
Khởi định cũng như vậy
Thị hiện không cùng tận.

Khi Bồ-tát được sức tự tại không rời một chỗ mà hiện thân vô biên xứ, tuy hiện thân vô biên xứ mà không rời chỗ cũ. Đây là ý nghĩa "một là tất cả, tất cả là một", cả hai dung nhiếp nhau, không rời nhau. Người tu thể nhập được lý dung hợp này rồi thì khi nhập thiền và khi xuất định đều như nhau. Chúng ta vì còn mê nên khi ngồi thiền im lặng, thân thanh tịnh, lúc đó nhàn hạ rảnh rang; khi đi đứng làm công kia việc nọ, suy nghĩ tính toán thì tâm lăng xăng lộn xộn. Đó là vì sức thiền định của chúng ta còn yếu. Đối với chư Bồ-tát thì nhập định hay xuất định thân tâm đều như như, trước sau như một.

Trí tuệ xảo phương tiện
Rõ thế đều như huyễn
Mà hay hiện thế gian
Vô biên những pháp huyễn.

Chỗ nhận hiểu và thực hành của Bồ-tát là biết thế gian như huyễn, các ngài làm Phật sự cũng như huyễn. Còn chúng ta thấy thế gian như thật, tất cả đều thật nên có tâm thương ghét, giận hờn, dính mắc mong được cái này, đến được chỗ kia, biến thành cái nọ... Bồ-tát có trí tuệ thấy các pháp như huyễn, nên khởi phương tiện khéo độ sanh, hiện vô biên pháp như huyễn, làm tất cả việc mà không thấy có người làm, việc làm.

Thị hiện nhiều loại sắc
Cùng hiện tâm và lời
Vào trong lưới các tưởng
Mà hằng không chấp trước.

Bồ-tát thị hiện nhiều loại sắc tướng không cố định, khi hiện thân lớn, khi hiện thân nhỏ, khi hiện thân nam, khi hiện thân nữ... Tâm và lời cũng vậy, khi hiện tâm của Bồ-tát, khi hiện tâm Thanh văn, khi hiện tâm chư thiên... Thị hiện nhiều tâm, nhiều lời khác nhau, dùng ngôn ngữ phân biệt của thế gian để giáo hóa thế gian mà không chấp trước. Đó là *vào trong lưới các tưởng, mà hằng không chấp trước.*

Hoặc hiện sơ phát tâm
Lợi ích nơi thế gian,

Hoặc hiện lâu tu hành
Rộng lớn vô biên tế.
Thí, giới, nhẫn, tinh tấn
Thiền định và trí tuệ
Tứ phạm, tứ nhiếp thảy
Tất cả pháp tối thắng.

Các ngài hiện sơ phát tâm để làm lợi ích thế gian, khuyến khích người mới phát tâm. Hoặc các ngài thị hiện tu hành lâu xa vô lượng vô biên tế, đầy đủ ba-la-mật, nào là tứ nhiếp pháp, tứ vô lượng tâm... Tu tập Tứ vô lượng tâm kết quả được sanh về cõi trời Phạm thiên, nên gọi là Tứ Phạm.

Hoặc hiện hạnh thành mãn
Đắc nhẫn vô phân biệt.
Hoặc hiện còn một đời
Chư Phật quán đảnh cho.
Hoặc hiện tướng Thanh văn
Hoặc lại hiện Duyên giác
Xứ xứ nhập Niết-bàn
Chẳng bỏ hạnh Bồ-đề.
Hoặc hiện làm Đế-thích
Hoặc hiện làm Phạm vương
Hoặc thiên nữ vây quanh
Hoặc lại ngồi yên lặng.
Hoặc hiện làm Tỳ-kheo

Tịch tịnh điều tâm mình.
Hoặc hiện Tự Tại vương
Thống lý pháp thế gian.
Hoặc hiện gái xảo thuật,
Hoặc hiện tu hạnh lành,
Hoặc hiện thọ ngũ dục,
Hoặc hiện nhập thiền định.
Hoặc hiện sơ thủy sanh
Hoặc trẻ, hoặc già chết.

Các ngài tùy duyên thị hiện nhiều hình thức, nhiều thân tướng, để tùy theo mỗi loài làm lợi ích chúng sanh.

Nếu ai muốn nghĩ bàn
Tâm nghi phát cuồng loạn.
Hoặc hiện ở Thiên cung
Hoặc hiện mới giáng thần
Hoặc nhập hoặc trụ thai
Thành Phật chuyển pháp luân.
Hoặc sanh hoặc Niết-bàn
Hoặc hiện nhập học đường
Hoặc tại trong thể nữ
Hoặc ly tục tu thiền.
Hoặc ngồi cây bồ-đề
Tự nhiên thành Chánh giác.
Hoặc hiện chuyển pháp luân

Hoặc hiện mới cầu đạo,
Hoặc hiện làm thân Phật
Ngồi yên vô lượng cõi.
Hoặc tu đạo bất thối
Tích tập hạnh Bồ-đề,
Thâm nhập vô số kiếp
Thảy đều đến bỉ ngạn.

Tất cả những thị hiện đầy đủ như trên chứng tỏ sức tự tại của Bồ-tát đến lúc viên mãn, không còn chấp vào hình thức, không còn gì chướng ngại nữa.

Vô lượng kiếp một niệm
Một niệm vô lượng kiếp
Tất cả kiếp phi kiếp
Vì thế, thị hiện kiếp.
Không lai, không tích tập
Thành tựu những kiếp sự.

Đây nói vô lượng kiếp như một niệm, một niệm như vô lượng kiếp là nói về thời gian không thật. Một niệm ngắn vô cùng chỉ trong tích tắc đồng hồ, một kiếp như trong kinh diễn tả rất nhiều triệu năm. Mấy triệu năm với một tích tắc đồng hồ, mà thấy nó là một, làm sao chúng ta tin nổi điều này? Chúng sanh thấy một niệm và một kiếp khác nhau, Bồ-tát thấy một niệm và một kiếp không khác, thấy bằng cách nào mà không khác? Bởi Bồ-tát tâm không phân biệt, cảnh không phân biệt, dứt vọng cảnh, dứt vọng tình, các ngài không còn

thấy cái chung riêng, dài ngắn, thời gian, không gian, sự vật, hình tướng... Tất cả đều là bóng ảo ảnh hóa không thật.

Ở trong một vi trần
Thấy khắp tất cả Phật
Thập phương tất cả xứ
Không xứ nào chẳng có
Quốc độ, pháp chúng sanh
Thứ đệ thảy đều thấy.

Trong một hạt bụi thấy tất cả chư Phật là nói về không gian không thật. Đứng về lý tánh thì hạt bụi tánh không, cho đến xứ sở, quốc độ, mười phương... đều tánh không. Tánh không của tất cả chư Phật với tánh không của hạt bụi không khác, là chỗ Bồ-tát được cái thấy viên dung vô ngại. Chúng sanh thấy hạt bụi là thật, quả đất là thật, quả đất lớn mà hạt bụi nhỏ, vì thế không thể tưởng tượng một ông Phật ngồi trong một hạt bụi. Khi thấy hạt bụi không còn là hạt bụi, quả đất không còn là quả đất, lúc đó mười phương cõi Phật đồng một thể tánh. Chỉ người nào không còn chấp tâm chấp cảnh mới thấy được lẽ thật này, nếu còn chấp tâm và cảnh thì rất khó hiểu thấu. Vì thế kinh này diễn tả cảnh giới Bồ-tát, hàng phàm phu không hiểu đến. Bồ-tát dùng trí lượng vô biên, không còn thấy có tâm, có cảnh. Tâm cảnh đã viên dung rồi thì có gì chướng ngại được các ngài. Chúng sanh tâm cảnh không viên dung, vì còn thấy thật có ta người, vọng tình, phân biệt chạy theo lớn nhỏ, tốt xấu... không dứt.

Trải vô lượng kiếp số
Rốt ráo bất khả tận.
Bồ-tát biết chúng sanh
Rộng lớn không có biên,
Một thân chúng sanh kia
Vô lượng nhân duyên sanh.

Các ngài thấy thân chúng sanh rộng lớn, không có ngằn mé. Như thân chúng ta do tứ đại hợp thành là nhỏ hay lớn? Đã là đất nước gió lửa thì trùm cả bầu trời. Thân mình tánh không, thân chúng sanh cũng tánh không, thân mình và thân chúng sanh đồng là một. Do tâm rộng rãi không chấp biên tế của thân nên thấy thân chúng sanh lớn vô lượng vô biên. Chúng sanh quen phân biệt thân mình khác, thân người khác nên thấy thân nhỏ có giới hạn, nếu hòa đồng tứ đại, thì tứ đại đó không còn nhỏ nữa. Thể tánh tất cả pháp là không, thân chúng ta cũng duyên khởi tánh không, đến tất cả sự vật duyên khởi tánh không, thấy biết như vậy thì tánh không ấy chẳng chướng ngại nhau, tất cả đều rộng lớn không bờ mé.

Một thân chúng sanh kia, vô lượng nhân duyên sanh. Đứng về tứ đại thấy thân ta thể tánh trùm khắp, đứng về mặt nhân duyên thì thân chúng ta cũng trùm khắp. Như chúng ta ăn cơm sáng, thấy tri khố bưng lên một nồi cơm, cái thấy đó là đơn giản. Quán sát kỹ thấy cơm này từ gạo nấu chín, gạo ấy do tiệm bán gạo cung cấp, gạo có ra từ hạt lúa liên hệ đến người nông dân gieo cấy, liên hệ đến hạt giống, phân bón, nước tưới, thời tiết... Quán sát thấy nhân duyên liên hệ nhiều lớp,

chúng ta mới có cơm ăn để bồi đắp cho thân tứ đại. Từ đó thấy sự sống của mình liên hệ với vũ trụ, thế thì thân chúng ta không phải nhỏ bé giới hạn, mà trùm cả vũ trụ.

Bồ-tát thấy các pháp trùng trùng duyên khởi, chúng ta tu giác ngộ rồi cũng nhận được sự liên hệ trùng trùng đó. Khi thấy được sự liên hệ rõ ràng thì tu tập thế nào? Mình là tất cả, tất cả là mình, một chúng sanh chưa thành Phật thì mình cũng chưa thành Phật. Vì vậy, ngài A-nan phát nguyện, nếu còn một chúng sanh chưa thành Phật thì ngài chưa chứng Niết-bàn, các vị Bồ-tát khác như ngài Địa Tạng cũng nguyện, địa ngục còn chúng sanh thì nguyện không thành Phật.

Như biết một vô lượng
Tất cả đều cũng vậy.

Chính chỗ này tôi thường hay nói, trong một nhóm huynh đệ có người này hay, người kia dở. Đối với người dở chúng ta nghĩ sao? Có ý muốn lánh xa tách rời người đó không? Với người dở chúng ta cần phải có tình thương, thông cảm và gần gũi họ, mới mong chuyển cái dở của họ thành cái hay. Nếu cứ cho rằng ta là cao siêu, người kia là thấp kém rồi không thân cận để dìu dắt, đó là hiểu biết hẹp hòi, nông cạn. Người trí hiểu sâu xa nên không bao giờ xa lìa chúng sanh, vì thế Bồ-tát thấy một chúng sanh còn nhiễm ô thì Bồ-tát còn nhiễm ô. Đây là quan niệm cao siêu của hạnh Bồ-tát.

Theo mình đã thông đạt
Dạy những người chưa học

Đều biết căn chúng sanh
Thượng trung hạ chẳng đồng,
Cũng biết căn chuyển dời
Nên độ, chẳng nên độ.

Khi Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, theo chỗ thông đạt thấu hiểu của mình mà dạy những người chưa học để được học hiểu, dạy những người chưa biết để được biết. Bồ-tát biết căn tánh chúng sanh bậc hạ, bậc trung, bậc thượng để chuyển hóa. Các ngài không chấp căn tánh là cố định, tuy bây giờ người đó là hạ căn, nhưng đến khi nhận ra tánh linh rồi, tinh tấn tu tập liền chuyển thành bậc trung căn, thượng căn. Cũng có người thượng căn mà bị thấm nhiễm duyên xấu thì lâu ngày cũng chìm lặng. Đó gọi là Bồ-tát biết căn chuyển dời.

Bồ-tát cũng biết người nào nên độ, người nào không nên độ, với người có cơ duyên thuần thục thì nên độ, người cơ duyên chưa thuần thục thì chưa độ. Trong kinh A-hàm, Phật dùng thí dụ rất rõ. Một hôm, có người hỏi Phật có đầy đủ lòng đại bi không? Phật trả lời có. Người đó hỏi tại sao đức Phật chỉ giáo hóa các thầy Tỳ-kheo lớn, rồi từ từ mới đến thầy Tỳ-kheo nhỏ, sau đến các cư sĩ thân cận, mà những kẻ ngoại đạo ngài không giáo hóa. Phật thí dụ có nhiều thửa ruộng tốt xấu trung bình khác nhau, người nhà nông biết làm ruộng thì vào đầu mùa mưa trước tiên cày bừa gieo mạ trên thửa ruộng tốt, sau dần đến các thửa ruộng trung bình, cuối cùng mới đến ruộng xấu. Như thế mới không mất thời vụ.

Bồ-tát cũng vậy, lúc nào cũng có lòng đại bi, nhưng tùy theo căn tánh chúng sanh, người thuần thục thì giáo hóa trước, người chưa thuần thục thì giáo hóa sau, không giáo hóa một lần được. Nếu thấy sự sai biệt đó rồi, nói các ngài không có lòng đại bi là lầm lẫn.

Một căn tất cả căn
Triển chuyển sức nhân duyên
Vi tế đều sai khác
Thứ đệ không lầm loạn.

Các ngài theo thứ lớp mà chuyển hóa, tùy theo nhân duyên sai khác rất tế nhị của chúng sanh, biết ai nên độ trước, ai nên độ sau không lầm loạn.

Lại biết dục giải kia
Tất cả tập phiền não
Cũng biết khứ, lai, kim
Bao nhiêu những tâm hạnh.

Bồ-tát biết tùy theo nghiệp, theo chỗ ưa thích, theo tập khí phiền não của chúng sanh mà giáo hóa cho họ được lợi ích.

Thấu rõ tất cả hạnh
Không lai cũng không khứ,
Đã biết hạnh kia rồi
Vì nói pháp vô thượng.

Bồ-tát thấu rõ tất cả hạnh, tu tất cả hạnh như vậy mà không lai không khứ, tức là không đến không đi.

Tại sao? Vì biết tất cả hạnh đều không thật, là tánh không, đến không thật đến, đi không thật đi. Đã biết các hạnh như thế thì dạy cho chúng sanh thấu hiểu pháp vô thượng.

Hạnh tạp nhiễm, thanh tịnh
Tất cả đều biết rõ,
Một niệm được Bồ-đề
Thành tựu Nhất thiết trí.

Bồ-tát biết hạnh nào tạp nhiễm, hạnh nào thanh tịnh, hướng dẫn chúng sanh tránh tạp nhiễm, tu hạnh thanh tịnh. *Một niệm được Bồ-đề, thành tựu Nhất thiết trí.* Chúng ta thường nghe nói tu thành Phật phải trải qua ba a-tăng-kỳ kiếp, tức là trải qua vô số kiếp, tại sao đây dạy chỉ một niệm được Bồ-đề? Câu này rất gần với nhà thiền, nghĩa là nếu nhận được tâm bất sanh bất diệt của mình thì chỉ một niệm liền được Bồ-đề.

Trụ Phật bất tư nghì
Rốt ráo tâm trí tuệ
Một niệm đều biết được
Tất cả hạnh chúng sanh.
Bồ-tát trí thần thông
Công lực đã tự tại,
Có thể trong một niệm
Qua đến vô biên cõi.

Bồ-tát trụ Phật bất tư nghì, tức là trong bất tư nghì của Phật thì tâm trí tuệ được rốt ráo cứu cánh cùng tột.

Một niệm đều biết được tất cả bất tư nghì của Phật, biết được tất cả công hạnh của chúng sanh. Người tu được đến chỗ này, không còn sợ chướng nạn, ở đâu cũng tự tại, đến đi tùy duyên, trong một niệm trùm hết cả ba cõi. Chúng ta tu tập đến nơi đến chốn mới thấy điều lạ này. Khi tâm ta không còn phân biệt riêng rẽ nữa thì đầy đủ hạnh Phổ môn hay hạnh Phổ Hiền. Thấy mình là tất cả, tất cả là mình, một tâm có đủ tam thiên giới, lúc đó có muốn đi du lịch nơi này nơi nọ nữa không? Đã đầy khắp rồi còn thiếu thốn gì nữa? Mười phương không còn chia phân ranh giới, không còn giới hạn giữa mình và người. Đây là trí thần thông của Bồ-tát, trong một niệm qua đến vô biên cõi.

Qua mau chóng như vậy
Tột đến vô số kiếp
Không xứ nào chẳng khắp
Chẳng động phần đầu lông.
Ví như nhà huyễn thuật
Hóa hiện những hình sắc
Tìm trong hình huyễn đó
Không sắc, không phi sắc.
Bồ-tát cũng như vậy
Dùng phương tiện trí huyễn
Mọi thứ đều thị hiện
Đầy khắp nơi thế gian.

Đây dùng thí dụ nhà huyễn thuật hay hóa hiện mọi thứ ở thế gian, trong các hình huyễn ấy không thể

nói là sắc hay chẳng phải sắc. Bồ-tát cũng thế, dùng phương tiện như huyễn thị hiện khắp thế gian mà không dính mắc, không phân biệt là có là không.

Ví như tịnh nhật nguyệt
Gương sáng tại hư không
Bóng hiện ở trong nước
Chẳng bị nước làm tạp.

Đây dùng thí dụ bóng mặt trăng. Như mặt trăng vào nửa đêm trời trong, nhìn lên hư không chúng ta thấy một vòng tròn sáng, lúc đó nhìn xuống mặt hồ, ao... nơi nào cũng có bóng mặt trăng hiện. Bóng mặt trăng có bị nước hồ ao làm cho lem không? Có bị chất tạp dưới hồ làm cho xấu không? Bóng mặt trăng tuy hiện tất cả chỗ mà không tạp nhiễm, bóng mặt trăng vẫn là bóng mặt trăng. Bóng mặt trăng từ trên rọi xuống hay từ dưới rọi lên, bóng mặt trăng từ đâu đến và đi đâu? Nếu quán các pháp như huyễn thì không thể nói có đến, có đi, như bóng mặt trăng, như huyễn ảnh không thật.

Bồ-tát tịnh pháp luân
Phải biết cũng như vậy
Hiện trong tâm thế gian
Chẳng bị thế gian tạp.
Như người ngủ nằm mộng
Tạo tác nhiều công việc
Dầu trải ức ngàn năm
Nhưng một đêm chưa hết.

Bồ-tát trụ pháp tánh
Thị hiện tất cả sự
Vô lượng kiếp khả tận
Một niệm trí vô tận.

Đây thí dụ người trong khi ngủ mộng thấy mình làm công kia việc nọ, trải qua mấy chục năm, giật mình thức dậy thì chưa hết một đêm. Một đêm dài hay mấy chục năm dài? Thời gian dài với người đang ngủ mộng, Bồ-tát chỉ thấy một niệm. Với người ngộ rồi thì thời gian không thật, không cố định dài hay ngắn. Vì vậy, Bồ-tát trụ trong pháp tánh, thị hiện tất cả việc độ chúng sanh, trải qua vô lượng kiếp mà chỉ thấy trong một niệm.

Ví như trong sơn cốc
Và cùng trong cung điện
Theo tiếng đều hưởng ứng
Mà thật vô phân biệt.
Bồ-tát trụ pháp tánh
Hay dùng trí tự tại
Rộng phát âm tùy loại
Cũng vẫn vô phân biệt.

Đây dùng thí dụ âm vang. Khi chúng ta đứng trước hang núi mà hét to, nghe tiếng dội lại giống hệt như tiếng của mình. Hang núi đó thật tình có phân biệt bắt chước tiếng của mình cho giống hay không, hay chỉ nhân nơi có tiếng vọng vào rồi phát ra âm vang? Tiếng vang phát ra không cố ý phân biệt. Bồ-tát cũng vậy,

khi các ngài giáo hóa chúng sanh, tùy tâm lượng chúng sanh mà ứng hiện một cách đặc biệt không phân biệt. Chính nhờ chỗ không phân biệt đó mà hay tùy loại chúng sanh giáo hóa.

Thí dụ chúng ta lúc mới tập đi xe đạp, thường hay bị ngã, càng cố ý kìm càng dễ té ngã. Đến thuần thục rồi tâm không cố ý phân biệt, ngồi lên xe đạp hoặc đảo qua đảo lại, hoặc buông tay, đạp một chân mà xe vẫn chạy thẳng, không cần kìm giữ. Cũng vậy, Bồ-tát được trí tự tại vừa gặp việc ngài liền thị hiện phương tiện độ sanh, không suy nghĩ phân biệt so tính. Bậc Bồ-tát có đối đáp nhưng không có vọng tưởng. Đó là chỗ vô phân biệt.

Như có thấy dương diệm
Tưởng đó cho là nước
Chạy theo chẳng được uống
Lần lựa càng thêm khát.
Tâm chúng sanh phiền não
Nên biết cũng như vậy
Bồ-tát khởi từ mẫn
Cứu cho họ xuất ly.

Như con nai khát nước, nhìn cánh đồng hoang từ xa hay những bãi sa mạc, thấy ánh nắng chập chờn tưởng như sóng nước, khi đến gần mới biết không phải là nước uống. Chúng sanh cũng như vậy, chạy theo ngũ dục cho là thật, cuối cùng không nắm bắt được gì, tâm thêm phiền não, càng đuổi theo ngũ dục thì càng khổ chất chồng.

Quán sắc như bọt nước
Thọ như bóng trên nước
Tưởng như ánh nắng gắt
Những hành như cây chuối.
Tâm thức dường như huyễn
Thị hiện đủ mọi sự
Biết năm uẩn như vậy
Trí giả không chấp trước.

Đây dạy pháp quán năm uẩn, trong kinh A-hàm cũng dạy quán như vậy. Quán sắc uẩn, tức quán thân tứ đại về phần vật chất chẳng khác nào bọt nước. Chúng ta nhìn mặt biển thấy sóng đánh những bọt nước nổi lên, bọt đó là thật hay giả? Thấy là thật nhưng cầm lên thì tan hết, phải vậy không? Thế nên phải quán xét kỹ, thân sắc uẩn này do vật chất cấu tạo chẳng khác nào bọt nước.

Thọ uẩn là những cảm thọ cũng phải quán như bóng hình ở dưới nước. Đi đến ao hồ hay nhìn vào lu nước trong, thấy bóng mình ở mặt nước, bóng đó có thật không? Cũng vậy, các cảm thọ khổ vui hoặc không khổ không vui cũng đều như bóng không thật.

Quán tưởng ấm như ánh nắng, khi trời nắng thấy ánh chói như thế, không có gì là thật.

Quán hành uẩn như cây chuối. Những hành động của ý thức, của các tâm sở hành như cây chuối, nếu lột hết bẹ chuối thì còn cây chuối không? Chính cái suy nghĩ của mình chợt hiện rồi mất, cho nên không thật cũng như cây chuối.

Quán các thức tri ghi nhận phân biệt đều như huyễn, tùy duyên theo đối tượng mà sanh khởi không có thật thể.

Các xứ đều không tịch
Như cơ quan động chuyển,
Các giới tánh lìa hẳn
Vọng hiện ở thế gian.

Khi quán thấy năm uẩn đúng như thật, đó là người trí không còn chấp trước dính mắc vào giả ngã này. Khi biết năm uẩn như bọt bóng ánh nắng, tạm có rồi không, không phải bi quan mà tâm luôn rỗng lặng, dù ở nơi nào mình cũng thấy thanh tịnh. Năm uẩn của mình như vậy, năm uẩn của người cũng như vậy, tất cả chúng sanh đều như vậy. Thể tánh của năm uẩn đều là không, tánh không lặng lẽ bao trùm tất cả, mình là tất cả, tất cả là mình, không còn riêng rẽ. Nhận được chỗ này thì thấy cõi giới các chúng sanh, tánh nó hằng lìa hằng lặng lẽ không còn ranh giới phân biệt.

Bồ-tát trụ chân thật
Tịch diệt đệ nhất nghĩa
Rộng tuyên xướng các pháp
Mà tâm không sở y.

Các vị Bồ-tát trụ ở chỗ chân thật, thấy được chân tâm tịch diệt, tuyên xướng các pháp mà tâm thênh thang, không nương tựa vào đâu cả.

Không lai cũng không khứ
Cũng lại không có trụ,
Phiền não nghiệp khổ nhân,
Ba thứ hằng lưu chuyển.

Thân của chúng sanh như huyễn không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, nên nói không lai không khứ cũng không có trụ. Tuy thân không thật nhưng do phiền não, nghiệp mà có thân sanh ra chuốc quả khổ. Ba thứ hoặc, nghiệp, khổ chồng chất lên nhau, lôi kéo lưu chuyển trong ba cõi. Hoặc, nghiệp, khổ gốc từ vô minh, muốn chấm dứt nó phải dứt hết vô minh. Tức ngay thân năm uẩn biết như bọt, như bóng, như ánh nắng, như cây chuối, như huyễn thuật thì liền hết vô minh. Nếu hết vô minh thì nghiệp ngay đó cũng hết, khổ ngay đó cũng hết. Có trí tuệ như cây đèn sáng phá tan đêm tối, vô minh dứt thì chuyển nghiệp, đó là lẽ thật.

Duyên khởi chẳng có không
Chẳng thật cũng chẳng hư
Như vậy vào trung đạo
Thuyết pháp không chấp trước.

Các pháp đều do nhân duyên sanh khởi, không phải có cũng không phải không. Biết pháp duyên khởi không thật, đó là đã vào trung đạo, không còn chấp trước nơi này, cũng không kẹt nơi kia. Biết các pháp như huyễn là được trung đạo đệ nhất nghĩa đế, khi ấy thuyết pháp hết sức tự tại.

Hay ở trong một niệm
Khắp hiện tâm tam thế
Dục, Sắc, Vô sắc giới
Tất cả mọi sự vật.
Tùy thuận ba luật nghi
Diễn thuyết ba giải thoát
Kiến lập đạo tam thừa
Thành tựu Nhất thiết trí.

Các Bồ-tát có thể trong một niệm hiện cả ba đời, ba cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới và tất cả mọi sự vật. Lúc đó tùy thuận ba luật nghi là Nhiếp luật nghi giới, Nhiếp thiện pháp giới, Nhiêu ích hữu tình giới, diễn nói ba giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, rồi nhân đó kiến lập đạo Tam thừa, thành tựu Nhất thiết trí. Đây là phương tiện khéo của Bồ-tát, dùng để chuyển hóa chúng sanh.

Thấu rõ xứ phi xứ
Các nghiệp và các căn
Giới, giải, cùng thiền định
Tất cả đạo chí xứ.

Bồ-tát thấu rõ xứ và phi xứ. Xứ là chỗ, phi xứ là không phải chỗ, tức là thấy tất cả các nơi chốn đều không thật. Các nghiệp, các căn, giới, giải thoát, thiền định, tất cả đạo chí xứ đều thấu rõ tất cả.

Túc mạng, niệm, thiên nhãn
Diệt trừ tất cả hoặc

Biết Thập lực của Phật
Mà chưa thành tựu được.

Bồ-tát biết Thập lực của Phật mà chưa viên mãn thành tựu được, vì còn ở giai vị Bồ-tát.

Thấu rõ các pháp không
Mà thường cầu diệu pháp
Chẳng cùng phiền não hiệp
Mà cũng chẳng tận lậu.

Thấu rõ các pháp không, tức là Bồ-tát do trí tuệ thấy các pháp tự tánh không mà luôn luôn cầu diệu pháp. Chẳng phải thấy pháp tánh không rồi không tu tập pháp lành. *Chẳng cùng phiền não hiệp,* tức là dầu chưa hết sạch phiền não nhưng không mắc kẹt trong phiền não.

Rộng biết đạo xuất ly
Mà dùng độ chúng sanh
Nơi đây được vô úy
Chẳng bỏ tu các hạnh.

Các Bồ-tát luôn luôn biết và chỉ cho chúng sanh cách qua khỏi tam giới, các ngài được sức vô úy và siêng tu muôn hạnh.

Không lầm, không trái đạo
Cũng chẳng mất chánh niệm
Tinh tấn, dục, tam-muội
Quán tuệ không tổn giảm.

Các Bồ-tát tuy độ chúng sanh mà không đi lầm, cũng không trái với đạo. Chúng ta độ chúng sanh nhiều khi đi trái với đạo hay lầm lẫn mà không tự biết. Tuy bận rộn độ chúng sanh nhưng các pháp tu của các ngài vẫn đầy đủ.

Tam tụ đều thanh tịnh
Tam thế đều thông sáng
Đại từ mẫn chúng sanh
Tất cả không chướng ngại.
Do nhập pháp môn này
Được thành hạnh như vậy
Nghĩa công đức trang nghiêm
Tôi giải nói phần ít.

Bồ-tát nhập pháp môn Phổ Hiền hạnh nguyện, nên thành tựu đầy đủ những công hạnh như vậy. Công đức trang nghiêm từ trước đến đây, ngài Phổ Hiền nói một phần ít thôi.

Tột ở vô số kiếp
Nói kia hạnh vô tận,
Nay tôi nói ít phần
Như hạt bụi trên đất.
Nương ở Phật trí trụ
Phát tưởng là kỳ đặc
Tu hành hạnh tối thắng
Đầy đủ đại từ bi.

Tinh cần tự an ổn
Giáo hóa các hàm thức
An trụ trong tịnh giới
Đủ những hạnh thọ ký.

Chư Bồ-tát trụ ở Phật trí khởi lên tưởng kỳ đặc, tu hành hạnh tối thắng, đầy đủ từ bi, tinh cần an ổn, luôn luôn giáo hóa tất cả chúng sanh. Các ngài an trụ trong tịnh giới và đầy đủ hạnh thọ ký của Phật.

Hay nhập Phật công đức
Hạnh, chúng sanh và cõi
Kiếp thế đều cũng biết
Không có tướng mỏi nhàm.

Các ngài hay vào biển công đức của Phật do đó biết hết các hạnh, tất cả chúng sanh, các cõi nước, cũng biết cả kiếp thế. Tuy làm nhiều việc như vậy, vẫn không thấy mỏi nhàm.

Sai biệt trí tổng trì
Thông đạt nghĩa chân thật
Tư duy nói vô tỷ
Tịch tịnh Đẳng chánh giác.
Phát tâm của Phổ Hiền
Tu hạnh nguyện Phổ Hiền
Sức từ bi nhân duyên
Đến đạo ý thanh tịnh.

Bồ-tát Phổ Hiền tượng trưng cho Sai biệt trí, tức là sau khi ngộ được Căn bản trí rồi khởi diệu dụng, diệu dụng khởi là nhờ Sai biệt trí. Căn bản trí được biểu hiện bằng hình ảnh ngài Văn-thù, còn Sai biệt trí biểu hiện bằng hình ảnh ngài Phổ Hiền. Ngài Văn-thù là trí, ngài Phổ Hiền là hạnh.

Từ Sai biệt trí khởi vô lượng diệu hạnh, nếu không có Sai biệt trí thì không khởi được vô lượng diệu hạnh. Sai biệt trí tổng trì, là gìn giữ nghĩa chân thật, tư duy, tịch tịnh Đẳng chánh giác. Tu hạnh nguyện Phổ Hiền, do nhân duyên của sức từ bi mà đến được đạo tâm ý thanh tịnh.

Tu hành ba-la-mật
Rốt ráo trí tùy giác
Chứng tri, lực, tự tại
Thành Bồ-đề vô thượng.
Thành tựu trí bình đẳng
Diễn thuyết pháp tối thắng
Hay trì đủ diệu biện
Đến được bậc pháp vương.
Xa lìa nơi chấp trước
Diễn thuyết tâm bình đẳng
Xuất sanh ra trí tuệ
Biến hóa được Bồ-đề.
Trụ trì tất cả kiếp
Trí giả rất hoan hỷ,

Thâm nhập và y chỉ
Không sợ không nghi hoặc.
Rõ thấu bất tư nghì
Xảo mật khéo phân biệt
Khéo vào các tam-muội
Thấy khắp cảnh giới trí.
Rốt ráo những giải thoát
Du hý thần thông, minh.
Đều lìa hẳn triền phược
Viên lâm tha hồ dạo.
Bạch pháp làm cung điện
Chư hạnh đáng ưa thích
Hiện vô lượng trang nghiêm
Tại thế tâm vô động.
Thâm tâm khéo quán sát
Diệu biện hay khai diễn
Thanh tịnh Bồ-đề ấn
Trí quang chiếu tất cả.
Sở trụ không gì sánh
Tâm đó chẳng hạ liệt
Lập chí như núi to
Gieo đức dường biển thẳm.

Tại sao công đức của Bồ-tát nhiều như biển? Bởi vì Bồ-tát đã thấy sự liên hệ trùng trùng duyên khởi giữa mình và chúng sanh. Một chúng sanh còn ô nhiễm

thì mình còn ô nhiễm, chúng sanh thì vô lượng nên công đức của Bồ-tát vô lượng vô biên. Nếu người thế gian đều biết các pháp liên hệ trùng trùng duyên khởi, thì mọi việc đều ổn đáng.

Tất cả mọi người đều liên quan với nhau, chúng ta đâu nỡ nói xấu ai, đâu nỡ hại ai, vì hại người là hại mình, nói xấu người tức nói xấu mình. Sở dĩ có oán thù hại người vì thấy mình và người tách rời, còn thấy tất cả đều không rời nhau thì làm sao muốn nói xấu, làm sao muốn hại nhau. Chúng ta luôn luôn nâng đỡ, luôn luôn giữ cho tốt đẹp, tâm ganh tỵ, thù oán, ghét hại theo đó mà hết. Áp dụng mối liên hệ này vào luân lý thì thế gian tốt đẹp biết bao.

Chúng sanh lúc nào cũng thấy mình là một cá thể riêng biệt, không thấy sự liên hệ giữa mình và người ở trong cõi đời này. Chẳng những mình liên hệ với người mà còn liên hệ với cả vũ trụ, mình không thể chuyển hóa riêng cá nhân mình, còn phải chuyển hóa tất cả chúng sanh, chuyển hóa cả vũ trụ. Vì vậy mình thành Phật thì chúng sanh và cõi giới cũng thành Phật, vì chánh báo chuyển thì y báo chuyển. Đó là tinh thần của Đại thừa. Cho nên kinh Hoa Nghiêm nói các cõi Phật hào quang sáng ngời, đất thành lưu ly, cây cối đều vàng ròng...

Như bảo, an trụ pháp
Mặc giáp, tâm thệ nguyện
Phát khởi những đại sự
Rốt ráo không thể hoại.

Được thọ ký Bồ-đề
An trụ tâm quảng đại
Bí tạng vô cùng tận
Giác ngộ tất cả pháp.
Thế trí đều tự tại
Diệu dụng không chướng ngại
Chúng sanh tất cả cõi
Và cùng các loại pháp.
Thân nguyện cùng cảnh giới
Trí tuệ thần thông thảy
Thị hiện ở thế gian
Vô lượng trăm ngàn ức.
Du hý và cảnh giới
Tự tại không chướng ngại
Lực, vô úy, bất cộng,
Tất cả nghiệp trang nghiêm.
Những thân và thân nghiệp
Ngữ và tịnh tu ngữ
Vì để được thủ hộ
Thành xong mười sự việc.
Bồ-tát tâm sơ phát
Và cùng tâm châu biến
Các căn không tán động
Chứng được căn tối thắng.

Thâm tâm, tăng thắng tâm
Xa lìa tâm phỉnh dối
Quyết định hiểu các pháp
Vào khắp ở thế gian.
Bỏ phiền não tập kia
Lấy đạo tối thắng này
Khéo tu cho viên mãn
Đến thành Nhất thiết trí.
Tiến tu nhập chánh vị
Quyết định chứng tịch diệt
Xuất sanh Phật pháp đạo
Thành tựu hiệu công đức.
Đạo và vô lượng đạo
Nhẫn đến đạo trang nghiêm
Thứ đệ khéo an trụ
Thảy đều không chấp trước.
Tay, chân và phúc tạng
Kim cang dùng làm tâm
Mặc áo giáp từ bi
Đầy đủ những khí giới.
Đầu trí, mắt minh đạt
Hạnh Bồ-đề làm tai
Giới thanh tịnh làm mũi
Diệt ám không chướng ngại.

Biện tài dùng làm lưỡi
Thân đến khắp mọi nơi
Trí tối thắng làm tâm
Đi đứng tu công hạnh.
Đạo tràng tòa sư tử
Tịnh nằm, chân không ở
Chỗ đi và quán sát
Vùng vẫy và gầm rống.
Rời tham, hằng bố thí
Bỏ mạn, gìn tịnh giới
Chẳng sân, thường nhẫn nhục
Chẳng lười, hằng tinh tấn.
Thiền định được tự tại
Trí tuệ không sở hành
Từ tế, bi không mỏi
Hỷ pháp, xả phiền não.
Ở trong các cảnh giới
Biết nghĩa cũng biết pháp
Phước đức đều thành mãn
Trí tuệ như gươm bén.
Chiếu khắp thích đa văn
Minh liễu xu hướng pháp
Biết ma và ma đạo
Thệ nguyện đều bỏ lìa.

Trong khi tu chúng ta biết những gì là ma và ma đạo không? Khi nội tâm dấy lên các phiền não buồn giận, thương ghét... đó là nội ma. Bên ngoài đối với ngũ dục khởi tâm tham luyến, đó cũng là ma. Ma bên ngoài là ngũ dục, ma bên trong là phiền não. Ma đạo là gì? Nếu biết phiền não mà cứ dấy khởi không dừng, biết ngũ dục là tai họa mà cứ nhiễm, đó là đi trên ma đạo.

Ma và ma đạo người tu nên biết rành rẽ, mỗi khi dấy lên một niệm xấu như buồn thương, giận ghét... khiến tâm bất bình thường, biết là ma liền bỏ. Nếu đã dấy lên mà vẫn tham nhiễm nó, tức là đi đường ma. Đối với ngũ dục hay lục trần, biết như vậy mà theo đuổi, tức là đi đường ma.

Thấy Phật cùng Phật nghiệp
Phát tâm đều nhiếp lấy
Rời mạn, tu trí tuệ
Chẳng bị ma nhiếp trì,
Mà được Phật nhiếp trì
Cũng được pháp nhiếp trì.
Hiện ở cung Đâu-suất
Và hiện ẩn Thiên cung
Thị hiện ở thai mẹ
Cũng hiện vi tế thú.
Hiện sanh và vi tiếu
Cũng hiện đi bảy bước

Hiện tu những kỹ thuật
Cũng hiện ở thâm cung.
Xuất gia tu khổ hạnh
Qua đến nơi đạo tràng
Đoan tọa phóng quang minh
Giác ngộ các quần sanh.
Hàng ma thành Chánh giác
Chuyển pháp luân Vô thượng
Thị hiện đều đã trọn
Hiện nhập đại Niết-bàn.

Học lịch sử Phật, chúng ta thấy thái tử Tất-đạt-đa sanh ở trong cung vua, hưởng vui sướng giàu sang, rồi từ bỏ vương vị đi tu, hành khổ hạnh, thành Chánh giác... Nếu cho đó là thật thì không hiểu Phật pháp. Phải biết rằng tất cả những việc đó đều là sự thị hiện của Bồ-tát, vì các ngài công hạnh viên mãn, nên thị hiện hưởng ngũ dục như vậy để đủ điều kiện giáo hóa chúng sanh.

Những hạnh Bồ-tát kia
Vô lượng kiếp tu tập
Quảng đại không ngằn mé
Nay tôi nói phần ít.
Dầu khiến vô lượng chúng
An trụ Phật công đức
Chúng sanh và trong pháp
Rốt ráo không chấp lấy.

Đầy đủ hạnh như vậy
Du hý những thần thông
Đầu lông để các cõi
Trải qua ức ngàn kiếp,
Tay cầm vô lượng cõi
Qua khắp thân không mỏi
Đem về để bản xứ
Chúng sanh chẳng hay biết.

Trên đầu sợi lông để các cõi nước, như quả địa cầu được đặt trên đầu sợi lông trải qua muôn ngàn ức kiếp. Như vậy ai có thể làm nổi? Đây là nói diệu dụng của sự dung nhiếp, còn gọi là sự sự vô ngại. Cái thật nhỏ và thật lớn dung nhiếp nhau không chướng ngại. Đầu sợi lông rất nhỏ, vô lượng cõi nước rất lớn vẫn dung nhiếp được nhau.

Tinh thần kinh Hoa Nghiêm nói về vũ trụ pháp giới có bốn đặc tính: sự vô ngại pháp giới, lý vô ngại pháp giới, lý sự vô ngại pháp giới, sự sự vô ngại pháp giới. Như căn cứ vào thân của mình biết nó là tứ đại, cây cỏ biết là tứ đại, quả địa cầu biết là tứ đại. Tứ đại ở mỗi sự vật không hai không khác, nhìn trên tứ đại thì mỗi mỗi sự vật dung nhiếp nhau không khó, gọi là sự sự vô ngại pháp giới.

Về mặt hình tướng, nhận chân mọi vật đều hiện hữu như huyễn, thấy được sự sự vô ngại pháp giới. Về mặt lý tánh, thân mình là nhân duyên sanh, thể tánh không, mọi vật đều do nhân duyên sanh, thể tánh

cũng là không. Vì thể tánh không nên nó dung nhiếp nhau, gọi là lý sự vô ngại pháp giới. Thế nên một đầu sợi lông hay nhiều cõi nước đều thấy là lý tánh không. Vì lý tánh vô ngại dung nhiếp nên chúng đặt vào nhau không trở ngại.

Bồ-tát dùng tất cả
Trang nghiêm nhiều quốc độ
Để ở một lỗ lông
Chân thật đều cho thấy.
Lại dùng một lỗ lông
Nạp khắp tất cả biển
Biển lớn không tăng giảm
Chúng sanh chẳng nhiễu hại.

Căn cứ vào cái thấy của Bồ-tát, một lỗ chân lông hay là biển cả, hay là tất cả chúng sanh trong ấy đều là duyên khởi tánh không. Lỗ chân lông nhỏ là do mắt phàm của chúng ta thấy, hư không bên ngoài lớn cũng là mắt phàm của mình thấy. Trên lý tánh, lỗ chân lông và hư không không khác, không lớn nhỏ. Tánh không của lỗ chân lông, tánh không của biển cả, tánh không của chúng sanh dung nạp nhau không khó. Vì thế, đem biển lớn nạp vào lỗ chân lông, biển không bị rút nhỏ đi, chúng sanh ở trong biển cũng không trở ngại. Như tôi nói cái bàn này duyên khởi tự tánh là không, nói không mà không phá hoại các pháp là chỗ đặc biệt của Bồ-tát.

Vô lượng núi Thiết Vi
Tay bóp nát thành bụi
Một bụi nơi một cõi
Hết số vi trần này.
Đem những cõi trần đây
Lại nghiền nát thành bụi
Bụi này biết được số
Khó lường trí Bồ-tát.

Đây là Bồ-tát có trí bất khả tư nghì, không thể nghĩ bàn.

Ở trong một lỗ lông
Phóng vô lượng quang minh,
Sáng nhật nguyệt tinh tú
Sáng ma-ni, sáng lửa,
Nhẫn đến sáng chư thiên
Tất cả đều bị khuất.

Hào quang của Phật hay của Bồ-tát bao trùm tất cả, không phải là ánh sáng bình thường.

Diệt những khổ ác đạo
Vì nói pháp vô thượng
Tất cả các thế gian
Nhiều thứ tiếng sai biệt.
Bồ-tát một âm thanh
Hay diễn nói tất cả,

Quyết định phân biệt nói
Tất cả những Phật pháp
Khiến khắp các quần sanh
Nghe đó rất hoan hỷ.

Các Bồ-tát diệt khổ các đường ác, vì chúng sanh nói pháp vô thượng. Trên thế gian có rất nhiều ngôn âm sai biệt, Bồ-tát chỉ cần một âm thanh có thể diễn nói tất cả ngôn ngữ sai biệt mà chúng sanh đều nghe được.

Quá khứ tất cả kiếp
An trí nay, vị lai
Vị lai, hiện tại kiếp
Xoay để kiếp quá khứ.
Thị hiện vô lượng cõi
Cháy tan và thành, trụ
Tất cả các thế gian
Đều tại một lỗ lông.
Khứ, lai cùng hiện tại
Tất cả Phật mười phương
Đều ở tại trong thân
Phân minh mà hiển hiện.

Theo kinh Hoa Nghiêm, tất cả pháp giới đều ở trong tự thân của mỗi người. Ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại và mười phương thảy đều ở trong thân của mình, phân minh mà hiển hiện. Tại sao? Khi chúng ta

dẹp được tâm phân biệt, dứt chấp trước về thân ngũ uẩn, lúc đó thân tâm đều rỗng rang, trùm khắp mười phương. Hiểu theo tinh thần Đại thừa thì mình là tất cả, tất cả là mình. Mình là chư Phật, chư Phật là mình. Chỉ vì từ lâu chúng sanh quen ở trong vô minh hắc ám, phân biệt ta, người, vạn vật riêng rẽ. Khi phá được vô minh hắc ám phân biệt riêng rẽ đó, lúc ấy thấy tất cả là mình, trên một đầu lông có vô lượng cõi, chư Phật mười phương đều ở trong thân.

Biết sâu pháp biến hóa
Khéo ứng tâm chúng sanh
Thị hiện các loại thân
Mà đều vô sở trước.

Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, tùy tâm chúng sanh ứng hiện mà không chấp trước.

Hoặc hiện ở sáu loài
Tất cả thân chúng sanh
Thân Thích, Phạm hộ thế
Thân chư thiên, thân người
Thân Thanh văn, Duyên giác,
Thân chư Phật Như Lai.
Hoặc hiện thân Bồ-tát
Tu hành Nhất thiết trí
Khéo nhập hạ, trung, thượng
Lưới tưởng của chúng sanh.

Bồ-tát biết tất cả tâm tưởng của chúng sanh ở bậc nào, rồi tùy duyên ứng hiện theo trình độ của họ mà giáo hóa. Kinh Pháp Hoa, phẩm Phổ Môn có nói: Bồ-tát Quán Thế Âm thị hiện ba mươi hai tướng để độ chúng sanh. Thích hợp thân cư sĩ thì ngài hiện thân cư sĩ, thích hợp thân tể quan thì hiện thân tể quan, thích hợp thân Bà-la-môn thì hiện thân Bà-la-môn... Chúng sanh muốn cầu con trai thì được con trai, muốn cầu con gái thì được con gái... Chúng ta đọc nghe rất thích, muốn gì được nấy, nhưng thiên hạ cầu được như ý hết không? Chỗ này Phật không nói dối, chỉ tại chúng ta hiểu sai lệch. Bồ-tát tùy nguyện độ sanh, nhưng chúng sanh phải có tu tập, chính sự tu tập mới được kết quả như ý. Nếu không tu mà cứ một bề cầu xin là mê tín.

Thị hiện thành Bồ-đề
Nhẫn đến những cõi Phật
Biết rõ những lưới tưởng
Nơi tưởng được tự tại.
Hiện tu hạnh Bồ-tát
Tất cả sự phương tiện
Thị hiện như vậy thảy
Những thần biến quảng đại.
Những cảnh giới như vậy
Thế gian chẳng biết được
Dầu hiện mà không hiện
Rốt ráo càng tăng thượng.

Tuy hiện mà không hiện, Bồ-tát dùng vô số pháp môn giáo hóa chúng sanh, mà rốt cuộc không hiện gì cả. Tại sao? Nếu Bồ-tát thật có hiện, thì những hiện thân đều biến thành thật. Hiện là hiện ra huyễn hóa không thật, cho nên hiện mà không hiện.

Tùy thuận tâm chúng sanh
Khiến được đạo chân thật
Thân, ngữ và cùng tâm
Bình đẳng như hư không.

Các ngài tùy thuận tâm chúng sanh đưa họ đến đạo chân thật. Đối với thân, ngữ, tâm, các ngài bình đẳng như hư không, tức là rỗng rang không còn kẹt, không còn chấp.

Tịnh giới làm hương thoa
Các hạnh làm y phục
Gấm pháp trùm búi tóc
Ma-ni Nhất thiết trí.
Công đức đều cùng khắp
Quán đảnh lên vương vị,
Ba-la-mật làm xe,
Thần thông dùng làm tượng.
Thần túc dùng như ngựa,
Trí tuệ làm minh châu,
Diệu hạnh làm thể nữ,
Tứ nhiếp chủ tạng thần.

Phương tiện làm chủ binh,
Bồ-tát chuyển luân vương,
Tam-muội làm thành quách,
Không tịch làm cung điện.
Giáp từ, gươm trí tuệ
Cung niệm, tên minh lợi,
Giăng cao lọng thần lực,
Lại dựng tràng trí tuệ.
Nhẫn lực chẳng lay động
Thẳng phá quân ma vương,
Tổng trì làm đất bằng,
Những hạnh làm nước sông.
Tịnh trí làm suối chảy,
Diệu tuệ làm rừng cây,
Chân không ao đứng sạch,
Giác phần làm hoa sen.
Thần lực tự trang nghiêm
Tam-muội thường đùa vui
Tư duy làm thể nữ,
Cam lộ làm mỹ thực.
Giải thoát vị nước uống,
Du hý nơi tam thừa,
Những hạnh Bồ-tát này
Vi diệu thêm tăng thượng.

Vô lượng kiếp tu hành
Tâm ngài không nhàm đủ.
Cúng dường tất cả Phật
Nghiêm tịnh tất cả cõi.
Khiến khắp tất cả chúng
An trụ Nhất thiết trí,
Tất cả cõi vi trần
Đều biết được số đó.
Tất cả hư không giới
Hột cát đo lường được
Tất cả tâm chúng sanh
Niệm niệm đếm biết được.
Phật tử các công đức
Nói đó không hết được.
Muốn đủ công đức này
Và những pháp thượng diệu.
Muốn cho những chúng sanh
Lìa khổ thường an lạc,
Muốn cho thân ngữ ý
Đều đồng như chư Phật,
Phải phát kim cang nguyện.
Học hạnh công đức này.

Đây kể công hạnh của Bồ-tát khi viên mãn tự tại sắp bước vào quả vị Phật, có đầy đủ vô lượng vô biên công đức như vậy.

Tóm lại, phẩm Ly Thế Gian nhưng nói những việc Bồ-tát vào đời độ sanh, làm các phương tiện thần biến không thể nghĩ bàn, rốt ráo hướng về quả vị Phật. Bồ-tát Phổ Hiền tượng trưng hạnh nguyện đầy đủ, thay Phật nói những điều vi diệu của Bồ-tát hạnh, khuyến khích chúng sanh noi theo để được lợi ích cho mình, cho người.

PHẨM NHẬP PHÁP GIỚI

Kinh Hoa Nghiêm từ quyển một tới quyển sáu trình bày rõ ràng đầy đủ công hạnh của Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến thành Phật.

Hội thứ nhất đức Phật ở cội bồ-đề thành Phật phóng quang v.v... để cho hội chúng có ý niệm quý trọng công đức vô lượng vô biên của đức Phật mà phát tâm Bồ-đề, gọi đó là Tín vị.

Hội thứ hai đức Phật thuyết pháp tại điện Phổ Quang Minh, làm cho hội chúng đầy đủ Thập tín.

Hội thứ ba, Phật lên cõi trời Đao-lợi, các vị Bồ-tát họp lại nói pháp Thập trụ.

Hội thứ tư, Phật lên cõi trời Dạ-ma nói pháp Thập hạnh.

---

* Hán tạng - Phẩm thứ ba mươi chín, từ quyển 60 đến hết quyển 80.

Hội thứ năm, Phật lên cõi trời Đâu-suất nói Thập hồi hướng.

Hội thứ sáu, Phật lên cõi trời Tha Hóa Tự Tại nói pháp Thập địa. Tuy Phật hiện thân nhiều nơi nhưng không rời Bồ-đề Tràng.

Hội thứ bảy trở lại điện Phổ Quang Minh nói pháp Đẳng giác và Diệu giác, tiến tới thành Phật.

Phẩm Như Lai Xuất Hiện và phẩm Ly Thế Gian nói đầy đủ công hạnh thành Phật quả của Bồ-tát, nghĩa là từ hội Bồ-đề Tràng cho đến phẩm Ly Thế Gian, đức Phật đã nói đầy đủ công hạnh Bồ-tát, từ sơ phát tâm cho tới thành Phật. Như vậy chỉ dạy về lý thuyết, chưa nói tới sự thực hành.

Đến phẩm Nhập Pháp Giới, Phật cụ thể hóa việc thực hành, bằng hình ảnh đồng tử Thiện Tài phát tâm đi cầu đạo nơi năm mươi hai vị thiện tri thức, cuối cùng nhập hạnh Phổ Hiền. Theo kinh Pháp Hoa thì sáu quyển trước là khai, thị, ngộ; đến phần cuối này là phần nhập, tức là nhập pháp giới hay nhập Phật tri kiến. Như vậy phẩm này nói về sự thực hành, không còn nói lý thuyết nữa.

Bấy giờ đức Thế Tôn ở nước Thất-la-phiệt, trong trùng các Đại Trang Nghiêm, tại rừng Thệ-đa, vườn Cấp Cô Độc, câu hội với năm trăm đại Bồ-tát. Phổ Hiền Bồ-tát và Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát làm thượng thủ. Tên của các ngài là: Quang Diệm Tràng Bồ-tát, Tu-di Tràng Bồ-tát, Bảo Tràng Bồ-tát, Vô Ngại Tràng Bồ-tát, Hoa Tràng Bồ-tát, Ly Cấu Tràng Bồ-tát,

Nhật Tràng Bồ-tát, Diệu Tràng Bồ-tát, Ly Trần Tràng Bồ-tát, Phổ Quang Tràng Bồ-tát, Địa Oai Lực Bồ-tát, Bảo Oai Lực Bồ-tát, Đại Oai Lực Bồ-tát, Kim Cang Trí Oai Lực Bồ-tát, Ly Trần Cấu Oai Lực Bồ-tát, Chánh Pháp Nhật Oai Lực Bồ-tát, Công Đức Sơn Oai Lực Bồ-tát, Trí Quang Ảnh Oai Lực Bồ-tát, Phổ Kiết Tường Oai Lực Bồ-tát, Địa Tạng Bồ-tát, Hư Không Tạng Bồ-tát, Liên Hoa Tạng Bồ-tát, Bảo Tạng Bồ-tát, Nhật Tạng Bồ-tát, Tịnh Đức Tạng Bồ-tát, Pháp Ấn Tạng Bồ-tát, Quang Minh Tạng Bồ-tát, Tế Tạng Bồ-tát, Liên Hoa Đức Tạng Bồ-tát, Thiện Nhãn Bồ-tát, Tịnh Nhãn Bồ-tát, Ly Cấu Nhãn Bồ-tát, Vô Ngại Nhãn Bồ-tát, Phổ Kiến Nhãn Bồ-tát, Thiện Quán Nhãn Bồ-tát, Thanh Liên Hoa Nhãn Bồ-tát, Kim Cang Nhãn Bồ-tát, Bảo Nhãn Bồ-tát, Hư Không Nhãn Bồ-tát, Hỷ Nhãn Bồ-tát, Phổ Nhãn Bồ-tát, Thiên Quan Bồ-tát, Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Tuệ Quan Bồ-tát, Đạo Tràng Quan Bồ-tát, Phổ Chiếu Thập Phương Quan Bồ-tát, Nhất Thiết Phật Tạng Quan Bồ-tát, Siêu Xuất Nhất Thiết Thế Gian Quan Bồ-tát, Phổ Chiếu Quan Bồ-tát, Bất Khả Hoại Quan Bồ-tát, Trì Nhất Thiết Như Lai Sư Tử Tòa Quan Bồ-tát, Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quan Bồ-tát, Phạm Vương Kế Bồ-tát, Long Vương Kế Bồ-tát, Nhất Thiết Hóa Phật Quang Minh Kế Bồ-tát, Nhất Thiết Đạo Tràng Kế Bồ-tát, Nhất Thiết Nguyện Hải Âm Bảo Vương Kế Bồ-tát, Nhất Thiết Phật Quang Minh Ma-ni Kế Bồ-tát, Thị Hiện Nhất Thiết Hư Không Bình Đẳng Tướng Ma-ni Vương Trang Nghiêm Kế Bồ-tát, Thị Hiện Nhất Thiết Như Lai Thần Biến

Ma-ni Vương Tràng Võng Thùy Phúc Kế Bồ-tát, Xuất Nhất Thiết Phật Chuyển Pháp Luân Âm Kế Bồ-tát, Thuyết Tam Thế Nhất Thiết Danh Tự Âm Kế Bồ-tát, Đại Quang Bồ-tát, Ly Cấu Quang Bồ-tát, Bảo Quang Bồ-tát, Ly Trần Quang Bồ-tát, Diệm Quang Bồ-tát, Pháp Quang Bồ-tát, Tịch Tịnh Quang Bồ-tát, Nhật Quang Bồ-tát, Tự Tại Quang Bồ-tát, Thiên Quang Bồ-tát, Phước Đức Tràng Bồ-tát, Trí Huệ Tràng Bồ-tát, Pháp Tràng Bồ-tát, Thần Thông Tràng Bồ-tát, Quang Tràng Bồ-tát, Hoa Tràng Bồ-tát, Ma-ni Tràng Bồ-tát, Bồ-đề Tràng Bồ-tát, Phạm Tràng Bồ-tát, Phổ Quang Tràng Bồ-tát, Phạm Âm Bồ-tát, Hải Âm Bồ-tát, Đại Địa Âm Bồ-tát, Thế Chủ Âm Bồ-tát, Sơn Tướng Kích Âm Bồ-tát, Biến Nhất Thiết Pháp Giới Âm Bồ-tát, Chấn Nhất Thiết Pháp Hải Lôi Âm Bồ-tát, Hàng Ma Âm Bồ-tát, Đại Bi Phương Tiện Vân Lôi Âm Bồ-tát, Tức Nhất Thiết Thế Gian Khổ An Ủy Âm Bồ-tát, Pháp Thượng Bồ-tát, Thắng Thượng Bồ-tát, Trí Thượng Bồ-tát, Phước Đức Tu-di Thượng Bồ-tát, Công Đức San Hô Thượng Bồ-tát, Danh Xưng Thượng Bồ-tát, Phổ Quang Thượng Bồ-tát, Đại Từ Thượng Bồ-tát, Trí Hải Thượng Bồ-tát, Phật Chủng Thượng Bồ-tát, Quang Thắng Bồ-tát, Đức Thắng Bồ-tát, Thượng Thắng Bồ-tát, Phổ Minh Thắng Bồ-tát, Pháp Thắng Bồ-tát, Nguyệt Thắng Bồ-tát, Hư Không Thắng Bồ-tát, Bảo Thắng Bồ-tát, Tràng Thắng Bồ-tát, Trí Thắng Bồ-tát, Ta-la Tự Tại Vương Bồ-tát, Pháp Tự Tại Vương Bồ-tát, Tượng Tự Tại Vương Bồ-tát, Phạm Tự Tại Vương Bồ-tát, Sơn Tự Tại Vương Bồ-tát, Chúng Tự Tại Vương Bồ-tát, Tốc Tật Tự Tại Vương

Bồ-tát, Tịch Tịnh Tự Tại Vương Bồ-tát, Bất Động Tự Tại Vương Bồ-tát, Thế Lực Tự Tại Vương Bồ-tát, Tối Thắng Tự Tại Vương Bồ-tát, Tịch Tịnh Âm Bồ-tát, Vô Ngại Âm Bồ-tát, Địa Chấn Âm Bồ-tát, Hải Chấn Âm Bồ-tát, Vân Âm Bồ-tát, Pháp Quang Âm Bồ-tát, Hư Không Âm Bồ-tát, Thuyết Nhất Thiết Chúng Sanh Thiện Căn Âm Bồ-tát, Thị Nhất Thiết Đại Nguyện Âm Bồ-tát, Đạo Tràng Âm Bồ-tát, Tu-di Quang Giác Bồ-tát, Hư Không Giác Bồ-tát, Ly Nhiễm Giác Bồ-tát, Vô Ngại Giác Bồ-tát, Thiện Giác Bồ-tát, Phổ Chiếu Tam Thế Giác Bồ-tát, Quảng Đại Giác Bồ-tát, Phổ Minh Giác Bồ-tát, Pháp Giới Quang Minh Giác Bồ-tát... Năm trăm đại Bồ-tát như vậy câu hội.

Những Bồ-tát này thảy đều thành tựu hạnh nguyện Phổ Hiền Cảnh giới vô ngại, vì cùng khắp tất cả cõi Phật. Hiện thân vô lượng, vì thân cận tất cả chư Như Lai. Tịnh nhãn vô ngại, vì thấy tất cả sự thần biến của chư Phật. Xứ đến vô hạn vì hằng khắp đến chỗ của tất cả Như Lai thành Chánh giác. Quang minh vô tế, vì trí tuệ quang chiếu khắp tất cả thật pháp hải. Thuyết pháp vô tận, vì thanh tịnh biện tài vô biên tế kiếp không cùng tận. Khắp hư không giới, vì trí tuệ ra làm đều thanh tịnh. Không chỗ y chỉ, vì tùy tâm chúng sanh hiện sắc thân. Diệt trừ mê lòa, vì rõ chúng sanh giới không chúng sanh. Trí khắp hư không, vì dùng lưới đại quang minh chiếu pháp giới.

Hàng Thanh văn năm trăm vị câu hội. Những vị này đều giác ngộ chân đế, đều chứng thật tế,

thâm nhập pháp tánh, thoát hẳn biển hữu lậu, nương Phật công đức, lìa sự trói buộc của kiết sử, trụ chỗ vô ngại. Tâm các ngài tịch tịnh như hư không. Ở chỗ chư Phật, dứt hẳn nghi lầm. Nơi trí chư Phật, tin sâu xu nhập.

Vô lượng Thế Chủ câu hội. Những Thế Chủ này đều đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Thường hay lợi ích tất cả chúng sanh, làm bất thỉnh hữu. Hằng siêng thủ hộ thệ nguyện chẳng bỏ chúng sanh. Đã nhập thế gian thù thắng trí môn. Từ Phật giáo sanh. Hộ Phật chánh pháp. Phát đại nguyện chẳng để dứt Phật chủng. Sanh nhà Như Lai cầu Nhất thiết trí.

Trong kinh Hoa Nghiêm, mở đầu mỗi hội đều có đầy đủ lục chủng chứng tín như một quyển kinh. Phẩm này, đức Thế Tôn là Chủ thành tựu. Nước Thất-la-phiệt còn gọi là Xá-vệ quốc, rừng Thệ-đa chỗ khác kêu rừng Kỳ-đà vườn Cấp Cô Độc là Xứ thành tựu. Chúng Bồ-tát, Thanh văn và Thế Chủ là Chúng thành tựu. Bấy giờ là Thời thành tựu. Phần sau là Văn thành tựu và Pháp thành tựu.

Bấy giờ chư đại Bồ-tát, đại đức Thanh văn, những chủ thế gian và quyến thuộc đều nghĩ rằng: cảnh giới của Như Lai, trí hạnh của Như Lai, gia trì của Như Lai, lực của Như Lai, vô úy của Như Lai, tam-muội của Như Lai, sở trụ của Như Lai, tự tại của Như Lai, thân của Như Lai, trí của Như Lai, tất cả thế gian chư thiên cùng người đời không

thông đạt được, không xu nhập được, không tín giải được, không rõ biết được, không nhẫn thọ được, không quán sát được, không giản trạch được, không khai thị được, không tuyên minh được. Không ai có thể làm cho chúng sanh hiểu rõ. Chỉ trừ sức gia bị của chư Phật, sức thần thông của Phật, sức oai đức của Phật, sức bổn nguyện của Phật và sức thiện căn đời trước của họ, sức nhiếp thọ của thiện tri thức, sức tịnh tín sâu, sức minh giải lớn, sức tâm thanh tịnh xu hướng Bồ-đề, sức nguyện rộng lớn cầu Nhất thiết trí. Cúi xin đức Thế Tôn tùy thuận chúng tôi và những dục giải của các chúng sanh, những trí, những ngôn ngữ, những tự tại, những trụ địa, những căn thanh tịnh, những ý phương tiện, những tâm cảnh giới, những y chỉ công đức của Như Lai, những pháp đã được nghe thọ của chúng tôi và các chúng sanh mà hiển thị đức Như Lai: thuở xưa xu cầu tâm Nhất thiết trí, thuở xưa phát khởi đại nguyện Bồ-tát, thuở xưa tu tịnh, những môn ba-la-mật, thuở xưa đã nhập những bậc Bồ-tát, thuở xưa viên mãn những hạnh Bồ-tát, thuở xưa thành tựu phương tiện, thuở xưa tu hành những đạo, thuở xưa chứng được pháp xuất ly, thuở xưa đã làm những sự thần thông, thuở xưa đã có bổn sự nhân duyên, đến thành Đẳng chánh giác, chuyển diệu pháp luân, tịnh Phật quốc độ, điều phục chúng sanh, mở thành pháp Nhất thiết trí, chỉ đường tất cả chúng sanh, nhập chỗ ở của tất cả chúng sanh, thọ sự cúng dường của tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh mà nói công đức bố thí, vì tất cả chúng sanh

mà hiện ảnh tượng của chư Phật. Những pháp như vậy, xin đức Phật vì chúng tôi mà giải thuyết.

Hội chúng muốn hỏi cảnh giới của Như Lai, tức là muốn hỏi cảnh giới, trí hạnh, việc xuất gia, luật, vô úy, tam-muội cho tới sở trụ của Phật như thế nào v.v... Nghĩa là hội chúng cầu xin đức Phật giải thích vấn đề đang nghi.

Bấy giờ đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ-tát, liền dùng đại bi làm thân, đại bi làm môn, đại bi làm đầu, dùng pháp đại bi mà làm phương tiện, đầy khắp hư không, nhập Sư tử tần thân tam-muội.

Khi đức Thế Tôn nhập tam-muội này rồi, tất cả thế gian đều khắp nghiêm tịnh.

Liền đó, lâu các đại trang nghiêm bỗng nhiên rộng rãi không có ngằn mé, kim cang làm đất, bảo vương che phía trên, vô lượng bảo hoa và những châu ma-ni rải đầy khắp trong lầu, lưu ly làm cột, các thứ báu hợp thành, trang nghiêm với đại quang ma-ni, vàng diêm-phù-đàn, như ý bảo vương trùm khắp phía trên nghiêm sức. Lầu cao thành dãy, đường gác kèm bên. Kèo mái thừa nhau, cửa ngạch chói nhau. Thềm, bậc, hiên, bao lơn đều đầy đủ. Tất cả đều trang nghiêm với diệu bảo. Những bảo ấy đều là hình tượng nhân thiên, kiên cố đẹp lạ đệ nhất thế gian. Lưới báu ma-ni che khắp phía trên. Bên cửa đều dựng tràng phan, đều phóng quang minh cùng khắp giới. Ngoài đạo tràng, thềm cấp lan can nhiều vô lượng không thể kể nói, đều bằng ngọc ma-ni.

Lúc đó lại do thần lực của Phật, rừng Thệ-đa bỗng nhiên rộng rãi đồng với bất khả thuyết Phật sát vi trần số quốc độ. Tất cả diệu bảo xen lẫn trang nghiêm. Bất khả thuyết bảo trải khắp mọi nơi. Vô số bảo làm tường rào. Cây đa-la báu trang nghiêm bên đường.

Trong rừng lại có vô lượng hương hà, đầy những nước thơm sóng gợn xoay quanh. Tất cả hoa báu theo dòng chuyển về phía hữu, tự nhiên diễn ra âm thanh Phật pháp. Bất tư nghì bạch liên hoa báu búp nở thơm tho giăng bày trên mặt nước. Những cây bông báu trồng hàng bên bờ sông. Bất tư nghì những đài, nhà mát xếp hàng trên bờ sông, lưới báu ma-ni che trùm. Vô số báu phóng đại quang minh. Vô số báu trang nghiêm mặt đất. Đốt những diệu hương mùi thơm ngào ngạt.

Lại dựng vô lượng bảo tràng. Những là: bảo hương tràng, bảo y tràng, bảo phan tràng, bảo thắng tràng, bảo hoa tràng, bảo anh lạc tràng, bảo man tràng, bảo linh tràng, ma-ni bảo cái tràng, đại ma-ni bảo tràng, quang minh biến chiếu ma-ni bảo tràng, xuất nhất thiết Như Lai danh hiệu âm thanh ma-ni vương tràng, sư tử ma-ni vương tràng, thuyết nhất thiết Như Lai bổn sự hải ma-ni vương tràng, hiện nhất thiết pháp giới ảnh tượng ma-ni vương tràng. Những bảo tràng này bày hàng trang nghiêm cùng khắp mười phương.

Bấy giờ trong hư không trên rừng Thệ-đa có bất tư nghì Thiên cung điện vân, vô số hương thọ vân,

bất khả thuyết Tu-di sơn vân, bất khả thuyết kỹ nhạc vân phát ra tiếng hay diệu ca ngợi đức Như Lai, bất khả thuyết bảo liên hoa vân, bất khả thuyết bảo tòa vân trải thiên y Bồ-tát ngồi trên đó ca ngợi công đức của Phật, bất khả thuyết thiên vương hình tượng ma-ni bảo vân, bất khả thuyết bạch chân châu vân, bất khả thuyết xích châu lâu các trang nghiêm cụ vân, bất khả thuyết vũ kim cang kiên cố châu vân. Những bảo vân này đều dừng ở hư không bao vòng cùng khắp để trang nghiêm.

Tại sao vậy? Vì thiện căn của đức Như Lai bất tư nghì. Vì bạch pháp của đức Như Lai bất tư nghì. Vì oai lực của đức Như Lai bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể dùng một thân tự tại biến hóa khắp tất cả thế giới bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể dùng thần lực làm cho tất cả Phật và Phật quốc trang nghiêm đều nhập vào thân mình bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể ở trong một vi trần hiện khắp ảnh tượng tất cả pháp giới bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể ở trong một lỗ lông thị hiện quá khứ tất cả chư Phật bất tư nghì. Vì đức Như Lai tùy phóng mỗi một quang minh đều có thể chiếu khắp tất cả thế giới bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể ở trong một lỗ lông phát ra tất cả Phật sát vi trần số biến hóa vân đầy khắp tất cả chư Phật quốc độ bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể ở trong một lỗ lông hiện khắp tất cả thế giới mười phương thành trụ hoại kiếp bất tư nghì.

Như ở tại rừng Thệ-đa vườn Cấp Cô Độc thấy Phật quốc thanh tịnh trang nghiêm, mười phương

tất cả pháp giới hư không giới, tất cả thế giới cũng đều thấy như vậy.

Những là thấy thân đức Như Lai ở rừng Thệ-đa, chúng hội Bồ-tát thảy đều cùng khắp. Thấy khắp nơi mưa những mây trang nghiêm. Thấy khắp nơi mưa những mây bảo quang minh chiếu sáng. Thấy khắp nơi mưa những mây ma-ni bảo. Thấy khắp nơi mưa những mây lọng trang nghiêm che trùm cõi Phật. Thấy khắp nơi mưa những mây thiên thân. Thấy khắp nơi mưa những mây hoa thọ. Thấy khắp nơi mưa những mây y thọ. Thấy khắp nơi mưa những mây bảo man anh lạc nối tiếp chẳng dứt cùng khắp tất cả đại địa. Thấy khắp nơi mưa những mây đồ trang nghiêm. Thấy khắp nơi mưa những mây thơm hình chúng sanh. Thấy khắp nơi mưa những mây lưới hoa báu vi diệu tiếp nối chẳng ngớt. Thấy khắp nơi mưa những mây chư thiên nữ cầm tràng phan báu đi qua lại ở trong hư không. Thấy khắp nơi mưa những mây bảo liên hoa, ở trong cánh hoa tự nhiên phát ra những tiếng nhạc. Thấy khắp nơi mưa những mây tòa sư tử lưới báu anh lạc dùng trang nghiêm.

Chúng ta chưa từng thấy, chưa từng nghe ở thế gian này có những cảnh giới đẹp lạ thường như vậy. Đây là cảnh giới của chư Phật. Khi hội chúng suy nghĩ muốn hỏi những điều còn nghi ngờ, lúc đó đức Phật tự biết tâm niệm của chúng sanh, nên ngài nhập định hiện ra những tướng bất khả tư nghì. Những tướng bất tư nghì ấy do thiện căn, trạch pháp, oai lực của đức Như Lai bất khả tư nghì. Một thân Như Lai có thể tự tại biến hóa

cả thế giới bất tư nghì... Sở dĩ đức Phật khi nhập định hiện ra cảnh trang nghiêm tốt đẹp lạ thường là do công đức của đức Phật đã vun bồi, gây tạo đầy đủ, nhân như vậy sẽ có quả như vậy, nhân bất tư nghì nên quả là bất tư nghì, nhân quả không rời nhau.

Nhân quả của Phật là bất khả tư nghì, chẳng những thấy ở trong vườn Thệ-đa mà còn thấy mười phương Phật quốc đều trang nghiêm thanh tịnh hiện trong đó. Bởi vì thân và tâm các đức Phật không còn hạn cuộc thì quả báo cũng không hạn cuộc, cho nên mười phương quốc độ đều thanh tịnh, chứ không chỉ ở trong rừng Thệ-đa nước Xá-vệ. Thân tâm chúng ta còn hạn cuộc nên quả báu cũng hạn cuộc trong phạm vi nhỏ.

Phẩm Nhập Pháp Giới này trình bày quá trình tu chứng của Bồ-tát, là phẩm chánh yếu trong kinh Hoa Nghiêm. Do thấy công đức Phật quả bất khả tư nghì, khiến hội chúng trước phát khởi lòng tin về công đức Phật, rồi sau mới phát Bồ-đề tâm.

Lúc đó phương Đông qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Kim Đăng Vân Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Tỳ-lô-giá-na Thắng Đức Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là Tỳ-lô-giá-na Nguyện Quang Minh, cùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ-tát câu hội đến chỗ đức Phật, đều dùng thần lực hiện những lùm mây: mây thiên hoa, mây thiên hương, mây thiên mạt hương, mây thiên man, mây thiên bảo, mây thiên

trang nghiêm cụ, mây thiên bảo cái, mây thiên vi diệu y, mây thiên bảo tràng phan, mây những diệu bảo trang nghiêm đầy dẫy hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi, chư Bồ-tát đảnh lễ chân Phật. Liền ở nơi phương Đông hóa làm lâu các bảo trang nghiêm và tòa sư tử bảo liên hoa tạng chiếu khắp mười phương. Lưới như ý bảo choàng trên thân. Rồi cùng quyến thuộc ngồi kiết già trên đó.

Phương Nam qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Kim Cang Tạng. Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Quang Minh Vô Thắng Tạng Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương, cùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ-tát câu hội đến chỗ đức Phật, đồng cầm những lưới bảo hương, những bảo anh lạc, những bảo hoa đới, những bảo man đới, những kim cang anh lạc, những lưới bảo ma-ni, những bảo y đới, những bảo anh lạc đới, những thắng quang minh ma-ni đới, những sư tử ma-ni bảo anh lạc. Đều dùng thần lực làm cho những bảo vật trên đầy khắp tất cả thế giới hải.

Đến chỗ đức Phật rồi, chư Bồ-tát đảnh lễ chân Phật. Liền ở nơi phương Nam hóa làm lâu các biến chiếu thế gian ma-ni bảo trang nghiêm, và tòa sư tử phổ chiếu thập phương bảo liên hoa tạng. Dùng những lưới bảo hoa choàng trên thân, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên đó.

Phương Tây qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Ma-ni Bảo Đăng Tu-di Sơn Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Pháp Giới Trí Đăng.

Trong chúng hội của đức Phật đó, có Bồ-tát hiệu là Phổ Thắng Vô Thượng Oai Đức Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật. Đều dùng thần lực hiện bất khả thuyết Phật sát vi trần số những hương thoa, hương thắp, mây Tu-di sơn, những mây Tu-di sơn hương thủy nhiều màu, những mây Tu-di sơn quang minh ma-ni bảo vương, những mây Tu-di sơn quang diệm luân trang nghiêm tràng, những mây Tu-di sơn kim cang tạng ma-ni vương trang nghiêm nhiều màu, những mây Tu-di sơn diêm-phù-đàn ma-ni bảo tràng chiếu khắp tất cả thế giới, những mây Tu-di sơn ma-ni bảo hiện tất cả pháp giới, những mây Tu-di sơn ma-ni bảo vương hiện tất cả chư Phật tướng hảo, những mây Tu-di sơn ma-ni bảo vương hiện bổn sự nhân duyên của chư Phật nói tất cả công hạnh tu hành của chư Bồ-tát, những mây Tu-di sơn ma-ni bảo vương hiện tất cả Phật ngồi Bồ-đề Tràng. Những mây này đầy khắp pháp giới.

Đến chỗ đức Phật rồi, chư Bồ-tát đảnh lễ chân đức Phật, liền ở phương Tây hóa lâu các nhất thiết hương vương, lưới báu chân châu giăng trùm trên đó, và hóa tòa sư tử bảo liên hoa tạng tràng bóng Thiên đế, dùng lưới ma-ni diệu sắc choàng

nơi thân, trên đầu trang nghiêm với mão tâm vương bảo, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Bắc qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Bảo Y Quang Minh Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Chiếu Hư Không Pháp Giới Đại Quang Minh. Trong chúng hội của đức Phật đó, có Bồ-tát hiệu là Vô Ngại Thắng Tạng Vương cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật đều dùng thần lực hiện những mây bảo y. Những là mây bảo y quang minh màu vàng, những mây bảo y ướp hương, mây bảo y nhật tràng ma-ni vương, mây bảo y kim sắc xí nhiên ma-ni, những mây bảo y quang diệm, những mây bảo y ma-ni thượng diệu tượng tinh tú, những mây bảo y ma-ni bạch ngọc quang, những mây bảo y ma-ni thù thắng quang minh biến chiếu, những mây bảo y ma-ni oai thế quang minh biến chiếu, những mây bảo y ma-ni trang nghiêm hải. Những mây bảo y này đầy khắp hư không.

Khi đến chỗ đức Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ chân Phật, liền ở phương Bắc hóa làm lâu các ma-ni bảo hải trang nghiêm và tòa sư tử liên hoa tạng tỳ-lưu-ly bảo. Dùng lưới ma-ni vương sư tử oai đức choàng trên thân. Dùng bảo vương thanh tịnh minh châu trang nghiêm trên đầu cùng chư quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Đông Bắc qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là

Nhất Thiết Hoan Hỷ Thanh Tịnh Quang Minh Võng. Đức Phật nơi đó hiệu là Vô Ngại Nhãn.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là Hóa Hiện Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật, đều dùng thần lực hiện mây lâu các báu, mây lâu các hương, mây lâu các hương đốt, mây lâu các hoa, mây lâu các chiên-đàn, mây lâu các kim cang, mây lâu các ma-ni, mây lâu các huỳnh kim, mây lâu các bảo y, mây lâu các liên hoa, che khắp thế giới mười phương.

Khi đã đến chỗ Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ chân đức Phật, liền ở phương Đông Bắc hóa làm lâu các đại ma-ni pháp giới môn, và tòa sư tử liên hoa tạng vô đẳng hương vương, dùng lưới ma-ni hoa choàng trên thân, đội mão diệu bảo tạng ma-ni vương, cùng chư quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Đông Nam qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới hiệu là Hương Vân Trang Nghiêm Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Long Tự Tại Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là pháp Huệ Quang Diệm Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật, đều dùng thần lực hiện mây kim sắc viên mãn quang minh, mây vô lượng bảo sắc viên mãn quang minh, mây Như Lai hào tướng viên mãn quang minh, mây những bảo sắc viên mãn quang minh,

mây liên hoa tạng viên mãn quang minh, mây bảo thọ chi viên mãn quang minh, mây Như Lai đảnh kế viên mãn quang minh, mây diêm-phù-đàn kim sắc viên mãn quang minh, mây nhật sắc viên mãn quang minh, mây tinh nguyệt sắc viên mãn quang minh, đầy khắp hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi chư Bồ-tát đảnh lễ chân đức Phật, liền ở phương Đông Nam hóa làm lâu các Tỳ-lô-giá-na tối thượng bảo quang minh, và tòa sư tử kim cang ma-ni liên hoa tạng lưới bảo quang diệm ma-ni vương choàng trên thân, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Tây Nam qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Nhật Quang Ma-ni Tạng. Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Chiếu Chư Pháp Trí Nguyệt Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là Tồi Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội, đồng đến chỗ đức Phật. Ở trong tất cả lỗ lông hiện ra mây hoa diệm khắp hư không giới, mây hương diệm, mây bảo diệm, mây kim cang diệm, mây thiêu hương diệm, mây điển quang diệm, mây Tỳ-lô-giá-na ma-ni bảo diệm, mây nhất thiết kim quang diệm, mây thắng tạng ma-ni vương quang diệm, mây đồng tam thế Như Lai hải quang diệm, mỗi mỗi đều từ những lỗ lông hiện ra khắp hư không giới.

Khi đã đến chỗ đức Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ chân đức Phật, liền ở phương Tây Nam hóa làm lưới phổ hiện thập phương pháp giới quang minh lâu các đại ma-ni bảo, và tòa sư tử hương đăng diệm bảo liên hoa tạng, dùng lưới ly cấu tạng ma-ni choàng trên thân, đội mão xuất nhất thiết chúng sanh phát thú âm ma-ni vương nghiêm sức, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Tây Bắc qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Tỳ-lô-giá-na Nguyện Ma-ni Vương Tạng. Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Quang Minh Tối Thắng Tu-di Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là Nguyện Trí Quang Minh Tràng, cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật. Trong khoảng mỗi niệm, nơi tất cả tướng hảo, tất cả lỗ lông, tất cả thân phần đều hiện ra mây hình tượng tất cả tam thế Như Lai, mây hình tượng tất cả Bồ-tát, mây hình tượng chúng hội của tất cả Như Lai, mây hình tượng thân biến hóa của tất cả Như Lai, mây hình tượng thân bổn sanh của tất cả Như Lai, mây hình tượng tất cả Thanh văn, Bích-chi Phật, mây hình tượng Bồ-đề tràng của tất cả Như Lai, mây hình tượng thần biến của tất cả Như Lai, mây hình tượng tất cả thế gian chủ, mây hình tượng tất cả quốc độ thanh tịnh, đầy khắp hư không.

Khi đã đến chỗ đức Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ chân Phật, liền ở phương Tây Bắc hóa làm lâu các

ma-ni bảo trang nghiêm phổ chiếu thập phương và tòa sư tử bảo liên hoa tạng phổ chiếu thế gian. Dùng lưới chân châu vô năng thắng quang minh choàng trên thân, đội mão phổ quang minh ma-ni bảo, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Hạ phương qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Nhất Thiết Như Lai Viên Mãn Quang Phổ Chiếu. Đức Phật nơi đó hiệu là Hư Không Vô Ngại Tướng Trí Tràng Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là Phá Nhất Thiết Chướng Dũng Mãnh Trí Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật. Trong tất cả lỗ lông hiện ra mây âm thanh nói ngữ ngôn hải của tất cả chúng sanh, mây âm thanh nói tu hành phương tiện hải của tất cả tam thế Bồ-tát, mây âm thanh nói phát nguyện phương tiện hải của tất cả Bồ-tát, mây âm thanh nói tất cả Bồ-tát thành mãn thanh tịnh ba-la-mật phương tiện hải, mây âm thanh nói tất cả Bồ-tát viên mãn hạnh khắp tất cả cõi, mây âm thanh nói tất cả Bồ-tát thành tựu tự tại dụng, mây âm thanh nói tự tại dụng của tất cả Như Lai, qua ngồi đạo tràng phá chúng ma quân thành Đẳng chánh giác, mây âm thanh nói tất cả Như Lai chuyển pháp luân khế kinh môn danh hiệu hải, mây âm thanh nói tất cả pháp phương tiện hải tùy cơ giáo hóa điều phục chúng sanh, mây âm thanh nói tất cả phương tiện hải tùy thời tùy thiện căn tùy nguyện lực khiến khắp chúng sanh chứng được trí tuệ.

Khi đã đến chỗ đức Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ chư Phật, liền ở Hạ phương hóa làm lâu các chúng bảo trang nghiêm hiện hình tượng cung điện của tất cả Như Lai, và tòa sư tử bảo liên hoa tạng, đội mão phổ hiện đạo tràng ảnh ma-ni bảo, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Thượng phương qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Thuyết Phật Chủng Tánh Vô Hữu Tận. Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Trí Luân Quang Minh Âm.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ-tát hiệu là Pháp Giới Sai Biệt Nguyện, cùng thế giới hải vi trần số Bồ-tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật Thích-ca-mâu-ni. Nơi tất cả tướng hảo, tất cả lỗ lông, tất cả thân phần, tất cả chi tiết, tất cả đồ trang nghiêm, tất cả y phục hiện ra, tất cả chư Phật quá khứ như đức Tỳ-lô-giá-na v.v... tất cả chư Phật vị lai hoặc đã được thọ ký hay chưa được thọ ký, hiện tại mười phương tất cả quốc độ, tất cả chư Phật và chúng hội. Cũng hiện ra những bổn sự hải thật hành Đàn ba-la-mật và tất cả người thọ bố thí thuở quá khứ. Cũng hiện ra những bổn sự hải thật hành Thi ba-la-mật thuở quá khứ. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ thật hành Nhẫn nhục ba-la-mật, cắt dứt chi thể tâm không động loạn. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ thật hành Tinh tấn ba-la-mật dũng mãnh bất thối. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ cầu Như Lai Thiền ba-la-mật hải mà được thành tựu.

Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ cầu chư Phật chuyển pháp luân mà được thành tựu pháp phát tâm dũng mãnh tất cả đều xả bỏ. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ thích thấy chư Phật, thích hành Bồ-tát đạo, thích giáo hóa chúng sanh. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ những Bồ-tát đại nguyện thanh tịnh trang nghiêm. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ chư Bồ-tát thành Lực ba-la-mật dũng mãnh thanh tịnh. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ tất cả Bồ-tát tu viên mãn Trí ba-la-mật. Tất cả những bổn sự hải như vậy thảy đều đầy khắp quảng đại pháp giới.

Khi đã đến chỗ đức Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ chân đức Phật, liền ở Thượng phương hóa làm lâu các kim cang tạng trang nghiêm, và tòa sư tử liên hoa tạng đế thanh kim cang vương, dùng lưới bảo quang minh ma-ni vương choàng trên thân, dùng ma-ni bảo vương diễn thuyết tam thế Như Lai danh hiệu làm minh châu trên mão, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Mười phương tất cả Bồ-tát và quyến thuộc đều từ trong hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát mà sanh, dùng trí nhãn thanh tịnh thấy tam thế Phật, khắp nghe tu-đa-la hải của chư Phật chuyển pháp luân, đã được đến nơi tất cả Bồ-tát tự tại bỉ ngạn. Trong mỗi niệm hiện đại thần biến. Gần gũi tất cả chư Phật Như Lai. Một thân đầy khắp tất cả chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai trong tất cả thế giới. Trong mỗi vi trần hiện khắp tất cả cảnh giới thế gian.

Giáo hóa thành tựu tất cả chúng sanh chưa từng lỗi thời. Trong một lỗ lông phát ra âm thanh thuyết pháp của tất cả Như Lai. Biết tất cả chúng sanh thảy đều như huyễn. Biết tất cả đức Phật thảy đều như ảnh. Biết tất cả loài thọ sanh thảy đều như mộng. Biết tất cả nghiệp báo thảy đều như tượng trong gương. Biết tất cả những gì có sanh khởi thảy đều như ánh nắng gắt. Biết tất cả thế giới đều như biến hóa. Thành tựu Thập lực vô úy của đức Như Lai. Dũng mãnh tự tại hay sư tử hống. Vào sâu trong biển cả vô tận biện tài. Được ngôn từ hải của tất cả chúng sanh. Những pháp trí nơi hư không pháp giới, việc làm vô ngại. Biết tất cả pháp không chướng ngại. Tất cả Bồ-tát thần thông cảnh giới đều đã thanh tịnh. Dũng mãnh tinh tấn xô dẹp ma quân. Hằng dùng trí tuệ thấu rõ tam thế. Biết tất cả pháp dường như hư không, chẳng có nghịch trái cũng không chấp lấy. Dầu siêng tinh tấn mà biết Nhất thiết trí trọn không chỗ đến. Dầu quán cảnh giới mà biết tất cả những gì có đều là bất khả đắc. Dùng trí phương tiện nhập tất cả pháp giới. Dùng trí bình đẳng nhập tất cả quốc độ. Dùng sức tự tại khiến tất cả thế giới xoay vần nhập nhau. Xứ xứ thọ sanh trong tất cả thế giới. Thấy những loại hình tướng của tất cả thế giới. Nơi cảnh vi tế hiện cõi quảng đại. Nơi cảnh quảng đại hiện cõi vi tế. Nơi một chỗ đức Phật, trong khoảng một niệm được tất cả đức Phật oai thần gia hộ. Thấy khắp mười phương không bị mê lầm. Trong khoảng sát-na đều có thể qua đến.

Tất cả Bồ-tát có công đức trí tuệ vô biên như vậy ngồi đầy trong rừng Thệ-đa. Đây là nương thần lực của đức Như Lai.

Phần này nói mười phương Bồ-tát đều quy tụ về đây để nghe đức Phật Thích-ca thuyết pháp. Đây là phần họp chúng, chưa nói phần giảng pháp. Chúng ta thấy trong kinh Hoa Nghiêm mỗi lần đức Phật giảng pháp đều là mười phương Bồ-tát quy tụ, hàm ý mỗi pháp hội đều viên mãn mười phương, không phải chỉ riêng mỗi nơi một phần. Mỗi vị Bồ-tát đều trang nghiêm bằng mây, nhạc và hải v.v... để nói lên sự trang nghiêm đẹp đẽ vô lượng của các ngài.

Bồ-tát mười phương đến dự hội đều có những công đức lớn vì *Từ trong hạnh nguyện Phổ Hiền Bồ-tát mà sanh, dùng trí nhãn thanh tịnh thấy tam thế Phật v.v...* Tất cả những vị Bồ-tát sanh trong hạnh nguyện Phổ Hiền đều là những vị Bồ-tát thượng thủ được Sai biệt trí, giáo hóa chúng sanh đầy đủ viên mãn công hạnh, không phải hàng Bồ-tát sơ phát tâm. Công đức của các ngài vĩ đại như vậy đều do sự tu hành nhiều đời nhiều kiếp, nên ở đây tán dương công đức mười phương chư Bồ-tát đồng câu hội.

Lúc đó chư thượng thủ đại Thanh văn, các Trưởng lão: Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp, Ly-bà-đa, Tu-bồ-đề, A-nậu-lâu-đà, Nan-đà, Kiếp-tân-na, Ca-chiên-diên, Phú-lâu-na v.v... Chư đại Thanh văn này ở tại rừng Thệ-đa mà đều chẳng thấy thần lực của Như Lai. Chẳng thấy sự nghiêm hảo

của Như Lai. Chẳng thấy cảnh giới của Như Lai. Chẳng thấy sự du hý của Như Lai. Chẳng thấy sự thần biến của Như Lai. Chẳng thấy sự tôn thắng của Như Lai. Chẳng thấy sự diệu hạnh và oai đức của Như Lai. Chẳng thấy sự trụ trì của Như Lai. Chẳng thấy cõi thanh tịnh của Như Lai. Lại cũng chẳng thấy cảnh giới Bồ-tát bất tư nghì, Bồ-tát đại hội, Bồ-tát phổ nhập, Bồ-tát phổ chí, Bồ-tát phổ nghệ, Bồ-tát thần biến, Bồ-tát du hý, Bồ-tát quyến thuộc, Bồ-tát phương sở, Bồ-tát trang nghiêm sư tử tòa, Bồ-tát cung điện, Bồ-tát trụ xứ, Bồ-tát nhập tam-muội tự tại, Bồ-tát quán sát, Bồ-tát tần thân, Bồ-tát dũng mãnh, Bồ-tát cúng dường, Bồ-tát thọ ký, Bồ-tát thành thục, Bồ-tát dũng kiện, Bồ-tát pháp thân thanh tịnh, Bồ-tát trí thân viên mãn, Bồ-tát nguyện thân thị hiện, Bồ-tát sắc thân thành tựu, Bồ-tát tướng hảo cụ túc thanh tịnh, Bồ-tát quang minh thường nhiều màu trang nghiêm, Bồ-tát phóng lưới đại quang minh, Bồ-tát khởi mây biến hóa, Bồ-tát thân khắp mười phương, Bồ-tát các hạnh viên mãn. Những sự như vậy, tất cả Thanh văn đại A-la-hán thảy đều không thấy.

Tại sao vậy? Vì thiện căn chẳng đồng. Vì vốn không tu tập thiện căn thấy Phật tự tại. Vì vốn chẳng khen nói công đức thanh tịnh của tất cả Phật độ ở mười phương. Vì vốn chẳng ca ngợi những thần biến của chư Phật Thế Tôn. Vì vốn chẳng ở trong sanh tử phát tâm vô thượng Bồ-đề. Vì vốn chẳng làm cho kẻ khác phát tâm Bồ-đề. Vì vốn chẳng có thể

làm cho chủng tánh Như Lai không đoạn tuyệt. Vì vốn chẳng nhiếp thọ chúng sanh. Vì vốn chẳng khuyên kẻ khác tu hạnh ba-la-mật của Bồ-tát. Vì lúc ở trong sanh tử lưu chuyển, vốn chẳng khuyên bảo chúng sanh cầu đại trí nhãn tối thắng. Vì vốn chẳng tu tập thiện căn phát sanh Nhất thiết trí. Vì vốn chẳng thành tựu thiện căn xuất thế của Như Lai. Vì vốn chẳng được trí thần thông nghiêm tịnh Phật độ. Vì vốn chẳng được cảnh sở tri của Bồ-tát nhãn. Vì vốn chẳng cầu những thiện căn siêu xuất thế gian bất cộng Bồ-đề. Vì vốn chẳng phát Bồ-tát đại nguyện. Vì sanh ra vốn chẳng từ sự gia bị của đức Như Lai. Vì vốn chẳng biết tất cả pháp như huyễn, chư Bồ-tát như mộng. Vì vốn chẳng được sự hoan hỷ quảng đại của chư đại Bồ-tát. Những điều trên đây đều là cảnh giới trí nhãn Phổ Hiền Bồ-tát chẳng cùng chung với tất cả hàng Nhị thừa. Do cớ này, nên chư đại Thanh văn không thấy được, chẳng biết được, chẳng nghe được, chẳng nhập được, chẳng chứng được, chẳng niệm được, chẳng quán sát được, chẳng tính lường được, chẳng tư duy được, chẳng phân biệt được. Thế nên dầu cũng ở trong rừng Thệ-đa mà chẳng thấy được những đại thần biến của Như Lai.

Lại vì chư đại Thanh văn không có thiện căn như vậy, không có trí nhãn như vậy, không có tam-muội như vậy, không có giải thoát như vậy, không có thần thông như vậy, không có oai đức như vậy, không có thế lực như vậy, không có tự tại như vậy,

không có trụ xứ như vậy, không có cảnh giới như vậy, vì thế nên ở nơi đây không biết được, không thấy được, không nhập được, không chứng được, không trụ được, không hiểu được, không quán sát được, không nhẫn thọ được, không xu hướng được, không noi theo được.

Lại cũng vì chẳng có thể vì người khác mà khai diễn giải thoát, tán thán thị hiện dắt dìu khuyến tấn, cho họ xu hướng, cho họ tu tập, cho họ an trụ, cho họ chứng nhập.

Tại sao vậy? Vì chư đại đệ tử y theo Thanh văn thừa mà xuất ly, thành tựu Thanh văn đạo, đầy đủ Thanh văn hạnh, an trụ Thanh văn quả. Nơi chân đế vô hữu được quyết định trí, trụ luôn nơi thật tế rốt ráo tịch tịnh, lìa xa đại bi, bỏ các chúng sanh an trụ nơi việc của mình. Nơi trí tuệ kia chẳng chứa nhóm được, chẳng tu hành được, chẳng an trụ được, chẳng nguyện cầu được, chẳng thành tựu được, chẳng thanh tịnh được, chẳng xu nhập được, chẳng thông đạt được, chẳng thấy biết được, chẳng chứng đắc được. Vì thế nên dầu ở trong rừng Thệ-đa mà chẳng thấy được thần biến quảng đại của đức Như Lai.

Phần này diễn tả các vị Thanh văn cũng đồng trong hội chúng, đồng nghe đức Phật thuyết pháp, nhưng không thấy những thần biến quảng đại của Phật, những sự dị thường hy hữu của chư Bồ-tát mười phương. Tại sao? Vì thiện căn các ngài không đồng, tu tập không đồng, phước đức không đồng v.v... nên không thấy được những điều đó.

Chư Bồ-tát học theo hạnh của Phật, làm theo công đức của Phật đã làm, cho nên những việc của Phật hiện ra, các ngài thấy và cảm thông một cách dễ dàng. Thanh văn cũng học giáo lý của Phật nhưng không thực hành theo hạnh đại bi của Phật. Các ngài chỉ cầu giải thoát mà không có hạnh độ sanh quảng đại, nên chưa cảm thông với Phật. Đức Phật và chư Bồ-tát cảm thông nhau trên phương diện giải thoát cứu cánh Phật thừa, còn hàng Thanh văn thì mới giải thoát ngã chấp của Nhị thừa. Vì thế các ngài chưa cảm thông những điều lạ thường trong hội này.

Chư Phật tử! Như ở bờ sông Hằng, có trăm ngàn ức vô lượng ngạ quỷ lõa lồ đói khát, khắp mình lửa cháy. Những quạ, kên kên, chó sói đua nhau rượt bắt. Các ngạ quỷ này vì quá khát muốn tìm nước uống, nhưng dầu ở bên sông mà chẳng thấy nước. Cũng có kẻ thấy sông nhưng lại thấy khô cạn.

Tại sao vậy? Vì các ngạ quỷ này bị nghiệp chướng sâu nặng che mờ. Cũng vậy, chư đại Thanh văn dầu đến ở trong rừng Thệ-đa mà chẳng thấy thần lực quảng đại của đức Như Lai. Vì bỏ Nhất thiết chủng trí, bị màn vô minh che lòa đôi mắt. Vì chẳng từng gieo trồng những thiện căn Nhất thiết chủng trí.

Ví như có người ở giữa đại hội ngủ say chiêm bao thấy trên đảnh núi Tu-di, Thiên đế ngự nơi thành Thiện Kiến, cung điện vườn cây các thứ nghiêm tốt.

Ngàn muôn ức thiên tử thiên nữ. Thiên hoa rải khắp mọi nơi. Những y thọ sanh ra y phục đẹp. Những hoa thọ đơm nở hoa đẹp. Những âm nhạc thọ trổi thiên âm nhạc. Những thiên thể nữ ca ngâm tiếng tốt. Vô lượng chư thiên ở trong đó vui chơi. Người nằm mộng này tự thấy mặc thiên y đi dạo khắp Thiên cung.

Ở trong đại hội tất cả mọi người dầu đồng ở một chỗ mà chẳng thấy chẳng biết cảnh giới Thiên cung như vậy. Cũng vậy, tất cả Bồ-tát vì từ lâu chứa nhóm thiện căn, vì phát nguyện quảng đại cầu Nhất thiết chủng trí, vì học tập tất cả Phật công đức, vì tu hành đạo trang nghiêm của Bồ-tát, vì viên mãn pháp Nhất thiết chủng trí, vì đầy đủ những hạnh nguyện Phổ Hiền, vì xu nhập trí địa của tất cả Bồ-tát, vì du hý những tam-muội sở trụ của tất cả Bồ-tát, vì đã có thể quán sát cảnh giới trí tuệ của tất cả Bồ-tát không chướng ngại. Do đây nên đều thấy thần biến tự tại bất tư nghì của Như Lai Thế Tôn.

Tất cả Thanh văn đều chẳng thấy được, đều chẳng biết được, vì không có thanh tịnh nhãn của Bồ-tát. Ví như núi Tuyết đủ những dược thảo, lương y đến đó đều có thể phân biệt biết. Còn những thợ săn, những người chăn súc vật thường ở trên đó mà chẳng thấy biết được thuốc hay. Đây cũng như vậy, bởi chư Bồ-tát nhập trí cảnh giới đủ sức tự tại, có thể thấy thần biến quảng đại của đức Như Lai.

Chư Thanh văn đại đệ tử chỉ cầu tự lợi chẳng muốn lợi tha, chỉ cầu tự an chẳng muốn an tha, nên dầu ở trong rừng Thệ-đa mà chẳng thấy chẳng biết. Ví như trong đất có mỏ thất bảo. Nhà bác học trí tuệ sáng suốt, có thể khéo phân biệt biết thấy những mỏ báu đó. Người này có đại phước đức nên tùy ý lấy dùng tự tại, phụng dưỡng cha mẹ, cung cấp kẻ nghèo bệnh cơ hàn cô độc.

Những người không trí tuệ không phước đức dầu cũng đến chỗ mỏ báu mà chẳng biết chẳng thấy chẳng được lợi ích. Cũng vậy, chư đại Bồ-tát có trí nhãn thanh tịnh có thể nhập cảnh giới thậm thâm bất tư nghì, thấy được thần lực của Phật, nhập được các pháp môn, du hành được tam-muội hải, hay cúng dường chư Phật, hay dùng chánh pháp khai ngộ chúng sanh, hay dùng Tứ nhiếp pháp nhiếp thọ chúng sanh.

Chư đại Thanh văn chẳng thấy được thần lực của chư Phật, cùng chẳng thấy được chúng Bồ-tát. Ví như người mù đến chỗ châu bảo, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm vẫn chẳng thấy được châu bảo. Vì không thấy nên không lấy được, chẳng dùng được. Đây cũng như vậy, chư đại đệ tử Thanh văn dầu ở rừng Thệ-đa thân cận đức Thế Tôn mà chẳng thấy thần lực tự tại của đức Thế Tôn, cũng chẳng thấy được đại hội Bồ-tát, vì không có tịnh nhãn vô ngại của đại Bồ-tát, nên chẳng có thể thứ đệ ngộ nhập pháp giới thấy thần lực tự tại của đức Như Lai.

Ví như có người được thanh tịnh nhãn gọi là ly cấu quang minh, tất cả màu tối không làm chướng được. Bấy giờ ở trong đêm tối có vô lượng ức người, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hình tướng oai nghi. Người này ở trong đại chúng đó đều thấy biết rõ ràng. Còn đại chúng đó lại không thấy biết oai nghi tấn thối của người minh nhãn này. Cũng vậy, đức Phật thành tựu trí nhãn thanh tịnh vô ngại thấy rõ tất cả thế gian.

Đức Phật thị hiện thần thông biến hóa, chúng đại Bồ-tát câu hội. Hàng đại đệ tử Thanh văn đều chẳng thấy được. Ví như Tỳ-kheo ở giữa đại chúng nhập biến xứ định. Những là địa biến xứ định, thủy biến xứ định, hỏa biến xứ định, phong biến xứ định, thanh biến xứ định, huỳnh biến xứ định, xích biến xứ định, bạch biến xứ định, thiên biến xứ định, chúng sanh thân biến xứ định, ngữ ngôn âm thanh biến xứ định, cảnh duyên biến xứ định. Người nhập định này thấy những cảnh đó. Những người khác không thấy được. Chỉ trừ người trụ trong chánh định này. Cũng vậy, đức Như Lai hiện Phật cảnh giới bất tư nghì, Bồ-tát thấy cả, Thanh văn chẳng thấy.

Ví có người dùng thuốc ẩn thân tự thoa lên mắt, ở trong chúng hội tới lui ngồi đứng, không ai thấy được. Người này thời thấy tất cả những sự trong đại chúng. Cũng vậy, đức Như Lai siêu quá thế gian, thấy khắp thế gian. Chẳng phải hàng Thanh văn thấy được. Chỉ trừ chư đại Bồ-tát xu hướng cảnh giới Nhất thiết trí.

Như người khi đã sanh ra thời có hai thiên thần hằng theo kề. Một thiên thần hiệu Đồng Sanh. Một thiên thần hiệu Đồng Danh. Thiên thần thường thấy người. Người thời chẳng thấy được thiên thần. Cũng vậy đức Như Lai ở trong đại hội Bồ-tát hiện đại thần thông. Chư đại Thanh văn đều chẳng thấy được.

Ví như Tỳ-kheo được tâm tự tại nhập diệt tận định, sáu căn chẳng hiện hành, chẳng hay chẳng biết tất cả ngữ ngôn. Vì định lực chấp trì nên chẳng nhập diệt. Cũng vậy, tất cả đại Thanh văn dầu ở tại rừng Thệ-đa, đủ cả sáu căn mà đối với những sự tự tại của Như Lai cùng chúng hội Bồ-tát, chẳng biết chẳng thấy, chẳng hay chẳng nhập.

Tại sao vậy? Vì cảnh giới của đức Như Lai thậm thâm quảng đại, khó thấy, khó biết, khó suy, khó lường. Siêu xuất thế gian chẳng thể nghĩ bàn, chẳng gì làm hoại được. Chẳng phải cảnh giới của hàng Nhị thừa. Vì thế nên Như Lai tự tại thần lực và chúng hội Bồ-tát cùng rừng Thệ-đa, cùng khắp tất cả thanh tịnh thế giới. Những sự như vậy, chư đại Thanh văn đều chẳng thấy biết, vì họ chẳng phải căn khí này.

Đoạn này dùng mười thí dụ để nói rõ sự khác biệt giữa Bồ-tát và Thanh văn đối với thần lực của Phật.

Thí dụ thứ nhất, như ngạ quỷ ở bên bờ sông Hằng mà không thấy nước để uống. Hàng Thanh văn cũng vậy, tuy ở trong đại hội nhưng không thấy thần biến của Phật.

Thí dụ thứ hai, như có người ở giữa đại hội ngủ say, chiêm bao thấy lên cung trời Đế-thích mà những người chung quanh không bao giờ thấy.

Thí dụ thứ ba, ở trên núi tuyết có những thứ thuốc hay mà chỉ có lương y mới biết, còn các chú chăn bò chăn trâu không bao giờ biết.

Thí dụ thứ tư, như có mỏ vàng mỏ bạc, các kỹ sư, bác học tới đó thì biết tìm ra được, còn người quê dốt thì không tìm ra được.

Thí dụ thứ năm, như người mù đến chỗ châu báu, tuy rằng đi đứng nằm ngồi ở đó nhưng chưa từng thấy biết.

Thí dụ thứ sáu, người được thanh tịnh nhãn gọi là ly cấu quang minh, thì tất cả màu tối đều không chướng ngại. Người đó tới đâu cũng đều thấy biết rõ ràng, còn đại chúng thì không biết.

Thí dụ thứ bảy, như những vị Tỳ-kheo nhập biến xứ định, khi quán đất thì thấy toàn thể là đất, quán nước thì thấy toàn thể là nước... còn người không nhập định đó thì không thấy.

Thí dụ thứ tám, như người dùng thuốc ẩn thân thoa mắt, thì thấy người khác mà người khác không thấy họ.

Thí dụ thứ chín, như người sanh ra có hai thiên thần theo kề, thiên thần thấy họ mà họ không thấy thiên thần.

Thí dụ thứ mười, như Tỳ-kheo được tâm tự tại nhập Diệt tận định. Nhờ sức định duy trì sắc thân nhưng không biết cảnh giới bên ngoài.

Tóm lại, mười thí dụ để nói lên hàng Thanh văn tuy ở trong đại hội nhưng không thấy oai thần của Phật và chư vị Bồ-tát, chỉ có Bồ-tát mới thấy thôi.

Lúc đó, Tỳ-lô-giá-na Nguyện Quang Minh Bồ-tát, thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Các ngài nên quán sát
Phật đạo bất tư nghì
Nơi rừng Thệ-đa này
Thị hiện thần thông lực.
Oai thần lực của Phật
Biến hiện vô ương số
Tất cả các thế gian
Mê lầm chẳng rõ được.
Pháp vương pháp thâm diệu
Vô lượng khó nghĩ bàn
Hiện ra những thần thông
Thế gian chẳng lường được.
Vì biết pháp vô tướng
Thế nên gọi là Phật
Mà đủ tướng trang nghiêm
Xưng dương chẳng kể hết.
Nay ở trong rừng này
Thị hiện đại thần lực

Rất sâu vô biên lượng
Ngôn từ không biện được.
Ngài xem đại oai đức
Vô lượng chúng Bồ-tát
Mười phương những quốc độ
Mà đến thấy Thế Tôn.
Chỗ nguyện đều đầy đủ
Chỗ làm không chướng ngại
Tất cả các thế gian
Không ai suy lường được.
Tất cả chư Duyên giác
Và đại Thanh văn kia
Thảy đều chẳng biết được
Bồ-tát hạnh cảnh giới.
Bồ-tát đại trí tuệ
Các địa đều rốt ráo
Dựng cao tràng dũng mãnh
Khó xô khó động được.
Những bậc đại Danh xưng
Vô lượng tam-muội lực
Hiện ra những thần biến
Pháp giới đều sung mãn.

Bấy giờ, Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương Bồ-tát thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ngài xem các Phật tử
Trí tuệ tạng công đức
Rốt ráo hạnh Bồ-đề
An ổn các thế gian.
Tâm ngài vốn minh đạt
Khéo nhập những tam-muội
Trí tuệ vô biên tế
Cảnh giới không lường được.
Nay rừng Thệ-đa này
Mọi sự đều nghiêm sức
Chúng Bồ-tát vân tập
Thân cận bên Như Lai.
Ngài xem vô lượng chúng
Những bậc vô sở trước
Mười phương đến chỗ này
Ngồi tòa bảo liên hoa.
Không đến cũng không ở
Không dựa không hý luận
Tâm ly cấu vô ngại
Rốt ráo nơi pháp giới.
Kiến lập tràng trí tuệ
Kiên cố chẳng động lay
Biết pháp không biến hóa
Mà hiện sự biến hóa.

Mười phương vô lượng cõi
Tất cả chỗ chư Phật
Đồng thời đều qua đến
Mà cũng chẳng phân thân.
Ngài xem Thích Sư Tử
Sức thần thông tự tại
Hay khiến chúng Bồ-tát
Tất cả đều đến họp.
Tất cả những Phật pháp
Pháp giới đều bình đẳng
Ngôn thuyết nên chẳng đồng
Chúng này đều thông đạt.
Chư Phật thường an trụ
Pháp giới bình đẳng tế
Diễn nói pháp sai biệt
Ngôn từ vô cùng tận.

Bấy giờ, Phổ Thắng Vô thượng Oai Đức Vương Bồ-tát thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ngài xem Vô thượng sĩ
Trí quảng đại viên mãn
Khéo đạt thời phi thời
Vì chúng diễn thuyết pháp.
Xô dẹp chúng ngoại đạo
Tất cả những dị luận

Khắp tùy tâm chúng sanh
Vì hiện thần thông lực.
Chánh giác chẳng hữu lượng
Cũng lại chẳng vô lượng
Hoặc lượng, hoặc vô lượng
Mâu-ni đều siêu việt.
Như mặt nhật trên không
Soi đến tất cả xứ
Phật trí cũng như vậy
Rõ thấu tam thế pháp.
Ví như chính đêm rằm
Vầng trăng không thiếu khuyết
Như Lai cũng như vậy
Bạch pháp đều viên mãn.
Như mặt nhật trên không
Vận hành không tạm ngừng
Như Lai cũng như vậy
Thần biến thường tương tục.
Như mười phương quốc độ
Hư không chẳng chướng ngại
Thế đăng hiện biến hóa
Nơi thế cũng như vậy.
Ví như đất thế gian
Chỗ nương của muôn loại

Chiếu thế đăng pháp luân
Làm chỗ nương cũng vậy.
Ví như gió lốc mạnh
Thổi đi không chướng ngại
Phật pháp cũng như vậy
Mau khắp ở thế gian.
Ví như đại thủy luân
Thế giới nương trên đó
Trí tuệ luân cũng vậy
Chỗ nương của chư Phật.

Bấy giờ, Vô Ngại Thắng Tạng Vương Bồ-tát thừa thần lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như đại bảo sơn
Lợi ích các hàm thức
Phật sơn cũng như vậy
Lợi ích khắp thế gian.
Ví như đại hải thủy
Đứng sạch không nhơ bợn
Thấy Phật cũng như vậy
Trừ được những khát ái.
Ví như Tu-di sơn
Ở ngay giữa đại hải
Thế Gian Đăng cũng vậy
Có từ nơi pháp hải.

Như biển đủ châu báu
Người cầu đều đầy đủ
Vô sư trí cũng vậy
Người thấy đều khai ngộ.
Như Lai trí thậm thâm
Vô lượng cũng vô số
Thế nên thần thông lực
Thị hiện khó nghĩ bàn.
Ví như nhà huyễn giỏi
Thị hiện những sự vật
Phật trí cũng như vậy
Hiện những tự tại lực.
Ví như như ý bảo
Hay thỏa mãn ý muốn
Đấng tối thắng cũng vậy
Làm mãn nguyện thanh tịnh.
Ví như minh tịnh bảo
Chiếu khắp tất cả vật
Phật trí cũng như vậy
Chiếu khắp tâm quần sanh.
Ví như bát diện bảo
Soi khắp cả các phương
Vô Ngại Đăng cũng vậy
Chiếu khắp cả pháp giới.

Ví như thủy thanh châu
Hay làm trong nước đục
Thấy Phật cũng như vậy
Sáu căn đều thanh tịnh.

Bấy giờ, Hóa Hiện Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương Bồ-tát thừa Phật thần lực quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như đế thanh bảo
Hay làm xanh các màu
Người thấy Phật cũng vậy
Đều phát hạnh Bồ-đề.
Trong mỗi mỗi vi trần
Phật hiện thần thông lực
Khiến vô lượng vô biên
Bồ-tát đều thanh tịnh.
Sức thậm thâm vi diệu
Vô biên chẳng thể biết
Cảnh giới của Bồ-tát
Thế gian chẳng lường được.
Đức Như Lai hiện thân
Tướng thanh tịnh trang nghiêm
Vào khắp những pháp giới
Thành tựu các Bồ-tát.
Nan tư Phật quốc độ
Trong đó thành Chánh giác

Tất cả chư Bồ-tát
Thế chủ đều đầy dẫy.
Đấng Thích-ca vô thượng
Nơi pháp đều tự tại
Thị hiện thần thông lực
Vô biên chẳng lường được.
Bồ-tát những công hạnh
Vô lượng cùng vô tận
Như Lai tự tại lực
Vì Bồ-tát mà hiện.
Phật tử khéo tu học
Những pháp giới thậm thâm
Thành tựu trí vô ngại
Biết rõ tất cả pháp.
Thiện Thệ oai thần lực
Vì chúng chuyển pháp luân
Thần biến khắp sung mãn
Khiến thế gian thanh tịnh.
Như Lai trí viên mãn
Cảnh giới cũng thanh tịnh
Ví như đại Long vương
Giúp khắp các quần sanh.

Bấy giờ, Pháp Huệ Quang Diệm Vương Bồ-tát, thừa thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tam thế chư Như Lai
Thanh văn đại đệ tử
Đều chẳng biết được Phật
Sự cất chân hạ chân.
Quá khứ, hiện, vị lai
Tất cả hàng Duyên giác
Cũng chẳng biết Như Lai
Sự cất chân hạ chân.
Huống là các phàm phu
Kiết sử luôn buộc ràng
Vô minh che tâm thức
Mà biết được Đạo sư.
Chánh giác trí vô ngại
Siêu quá đường ngữ ngôn
Lượng kia chẳng lường được
Có ai thấy biết được.
Ví như minh nguyệt sáng
Không lường biên tế được
Phật thần thông cũng vậy
Chẳng thấy chung tận được.
Mỗi mỗi những phương tiện
Niệm niệm chỗ biến hóa
Đều trong vô lượng kiếp
Tư duy chẳng biết được.

Suy gẫm Nhất thiết trí
Pháp chẳng thể nghĩ bàn
Mỗi mỗi môn phương tiện
Chẳng biết được biên tế.
Nếu ai ở pháp này
Mà phát nguyện rộng lớn
Ở nơi cảnh giới này
Thấy biết chẳng khó lắm.
Dũng mãnh siêng tu tập
Biển pháp lớn khó nghĩ
Tâm đó không chướng ngại
Vào môn phương tiện này.
Tâm ý đã điều phục
Chí nguyện cũng rộng rãi
Sẽ được đại Bồ-đề
Cảnh giới rất tối thắng.

Bấy giờ, Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương Bồ-tát thừa thần lực của đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Trí thân chẳng phải thân
Vô ngại khó nghĩ bàn
Dầu có ai nghĩ bàn
Tất cả không đến được.
Từ bất tư nghì nghiệp
Khởi thân thanh tịnh này

Thù đặc diệu trang nghiêm
Chẳng chấp nơi ba cõi.
Quang minh chiếu tất cả
Pháp giới đều thanh tịnh
Nghe Phật Bồ-đề môn
Xuất sanh những trí tuệ.
Như mặt nhật thế gian
Phóng ánh sáng trí tuệ
Xa rời những trần cấu
Diệt trừ tất cả chướng.
Thanh tịnh khắp ba cõi
Tuyệt hẳn dòng sanh tử
Thành tựu đạo Bồ-đề
Xuất sanh Vô thượng giác.
Thị hiện vô biên sắc
Sắc này không sở y
Sở hiện dầu vô lượng
Tất cả bất tư nghì.
Bồ-đề khoảng một niệm
Hay giác ngộ các pháp
Sao lại muốn nghĩ lường
Như Lai trí biên tế.
Một niệm đều thấu rõ
Tất cả pháp tam thế

Nên nói Phật trí tuệ
Vô tận cũng vô hoại.
Người trí phải như vậy
Chuyên gẫm Phật Bồ-đề
Gẫm này khó nghĩ bàn
Suy đó chẳng thể được.
Bồ-đề không thể nói
Siêu quá đường ngữ ngôn
Chư Phật từ đây sanh
Pháp này khó nghĩ bàn.

Bấy giờ Nguyện Trí Quang Minh Tràng Vương Bồ-tát, thừa thần lực của đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Nếu khéo quán sát được
Bồ-đề vô tận hải
Thời lìa được niệm si
Quyết định thọ trì pháp.
Nếu được tâm quyết định
Thời hay tu diệu hạnh
Thiền tịch tự tư lự
Dứt hẳn những nghi hoặc.
Tâm đó chẳng mỏi mệt
Lại cũng chẳng biếng lười
Lần lượt tăng tấn tu
Rốt ráo những Phật pháp.

Tín trí đã thành tựu
Niệm niệm khiến tăng trưởng
Thường thích thường quán sát
Pháp vô đắc vô y.
Vô lượng ức ngàn kiếp
Tu những công đức hạnh
Tất cả đều hồi hướng
Đạo Vô thượng của Phật.
Dầu ở nơi sanh tử
Mà tâm không nhiễm trước
An trụ trong Phật pháp
Thường thích Như Lai hạnh.
Những sự có thế gian
Những pháp uẩn, xứ giới
Tất cả đều bỏ lìa
Chuyên cầu Phật công đức.
Phàm phu bị mê lầm
Thường lưu chuyển thế gian
Bồ-tát tâm vô ngại
Cứu họ được giải thoát.
Bồ-tát hạnh khó nói
Thế gian chẳng suy được
Trừ khắp tất cả khổ
Khắp ban quần sanh vui.

Đã được Bồ-đề trí
Lại thương các chúng sanh
Quang minh chiếu thế gian
Độ thoát tất cả chúng.

Bấy giờ, Phá Nhất Thiết Chướng Dũng Mãnh Trí Vương Bồ-tát, thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Vô lượng ức ngàn kiếp
Phật danh khó được nghe
Huống lại được thân cận
Dứt hẳn những nghi lầm.
Như Lai thế gian đăng
Thông đạt tất cả pháp
Khắp sanh phước tam thế
Khiến chúng đều thanh tịnh.
Như Lai diệu sắc thân
Tất cả chúng kính khen
Ức kiếp thường chiêm ngưỡng
Tâm họ không nhàm đủ.
Nếu có các Phật tử
Quán Phật diệu sắc thân
Tất bỏ luyến thế gian
Hướng về Bồ-đề đạo.
Như Lai diệu sắc thân

Hằng diễn quảng đại âm
Biện tài không chướng ngại
Khai Phật Bồ-đề môn.
Hiểu ngộ các chúng sanh
Vô lượng chẳng nghĩ bàn
Khiến vào môn trí tuệ
Được thọ ký Bồ-đề.
Như Lai xuất thế gian
Làm phước điền thế gian
Dắt dẫn các hàm thức
Khiến họ tu phước hạnh.
Nếu có cúng dường Phật
Trừ hẳn sợ ác đạo
Diệt trừ tất cả khổ
Thành tựu thân trí tuệ.
Nếu thấy Lưỡng Túc Tôn
Hay phát tâm quảng đại
Người này hằng gặp Phật
Tăng trưởng sức trí tuệ.
Nếu thấy Nhân Trung Tôn
Quyết ý hướng Bồ-đề
Người này tự biết được
Tất sẽ thành Chánh giác.

Mười vị Bồ-tát đại diện cho mười phương Bồ-tát quy tụ về trong hội này. Các ngài thừa thần lực của Phật,

quan sát mười phương rồi lần lượt nói kệ tán thán công đức Thế Tôn. Mỗi vị đều có ý riêng để khen ngợi Phật. Chính chỗ tán thán này của chư Bồ-tát cũng là một Phật sự. Tại sao? Vì tất cả những lời khen ngợi Phật đều làm cho tín tâm của người nghe thêm lớn. Cho nên bắt đầu thời tụng kinh chúng ta đều tán thán Phật.

Chư Bồ-tát làm Phật sự nào cũng đều không cho rằng do sức mình làm, mà đều nói do thần lực của Phật gia hộ. Tại sao? Vì Bồ-tát là nhân Phật là quả, nhân quả không rời nhau.

Bấy giờ, Pháp Giới Sai Biệt Nguyện Trí Thần Thông Vương Bồ-tát, thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Thích-ca vô thượng tôn
Đủ tất cả công đức
Người thấy tâm thanh tịnh
Hồi hướng đại trí tuệ.

Đoạn này khen ngợi đức Thích-ca là bậc tôn quý vô thượng, đầy đủ công đức, người trông thấy tâm đều thanh tịnh, hồi hướng về trí tuệ lớn.

Như Lai đại từ bi
Xuất hiện ở thế gian
Khắp vì các quần sanh
Chuyển pháp luân vô thượng.

Lòng từ bi của Phật vô lượng, ngài thường xuất hiện ở thế gian nói pháp cứu độ chúng sanh.

Như Lai vô số kiếp
Cần khổ vì chúng sanh
Thế nào các thế gian
Báo được ơn đức Phật.

Đức Phật trải vô số kiếp tu hành độ sanh rất cần khổ, ơn của ngài thật khó đền đáp.

Thà trong vô lượng kiếp
Thọ những khổ ác đạo
Trọn chẳng bỏ Như Lai
Mà cầu nơi xuất ly.

Chúng ta biết công ơn của Phật lớn lao như vậy, trí tuệ của Phật thanh tịnh như vậy, từ bi của Phật rộng lớn như vậy, thì dù cho chịu khổ trong ba đường ác, hay ở trong cõi người, chịu những nỗi khổ mà được nghe danh hiệu Phật, được gặp pháp của Phật, được thấy Phật thì cũng sẵn sàng chịu, không bao giờ bỏ Phật mà đi nơi khác. Như có người nói mình sanh ở Việt Nam gặp thời chiến tranh thật khổ, gia đình nào cũng bị tang tóc hoặc ít hoặc nhiều, đầy dẫy chán chường. Có người nói ngược lại, tuy sanh trong thời chiến đầy cảnh khổ nhưng được gặp Phật pháp, đó là một điều hết sức quý. Giả sử sanh bên Pháp, Mỹ, Đức... được sung sướng mà không hiểu không nghe được Phật pháp, thì ở Việt Nam có phước hơn. Quan niệm của người sau phù hợp với đoạn kinh này, thà chúng ta chịu ở trong đường khổ chứ không bao giờ bỏ Như Lai.

Thà thay các chúng sanh
Chịu đủ tất cả khổ
Trọn chẳng bỏ Như Lai
Mà cầu được an lạc.

Có thể thay các chúng sanh chịu khổ chứ không bao giờ bỏ Phật mà cầu được vui.

Thà tại các ác thú
Hằng được nghe Phật danh
Chẳng muốn sanh thiện đạo
Tạm thời chẳng nghe Phật.

Người tu nhân thập thiện thì hưởng quả sanh lên cõi trời Dục giới, tu nhân thiền định từ Sơ thiền đến Tứ thiền thì hưởng quả sanh lên cõi trời Sắc giới. Đây dạy chúng ta không mong được sanh lên các cõi trời hưởng quả vui mà không gặp Phật pháp, chẳng thà chịu ở cảnh khổ trong cõi nhân gian mà được nghe danh hiệu Phật, gặp Phật pháp tu hành.

Thà sanh các địa ngục
Mỗi mỗi vô số kiếp
Trọn chẳng xa rời Phật
Mà cầu thoát ác thú.
Cớ sao nguyện ở lâu
Tất cả các ác đạo?
Vì được thấy Như Lai
Trí tuệ được tăng trưởng.

Ở trong các cõi ác mà được thấy Phật, trí tuệ tăng trưởng còn hơn ở chỗ sung sướng mà xa rời Phật.

Nếu được thấy đức Phật
Diệt trừ tất cả khổ
Vào được cảnh đại trí
Của chư Phật Thế Tôn.

Người thấy được Phật sẽ dứt khổ và được trí tuệ lớn của chư Phật.

Nếu thấy được đức Phật
Bỏ rời tất cả chướng
Trưởng dưỡng phước vô tận
Thành tựu đạo Bồ-đề.

Người thấy Phật sẽ xa rời những chướng ngại, dần dần nuôi lớn những phước đức vô tận, thành tựu được đạo quả Bồ-đề.

Như Lai dứt hẳn được
Tất cả chúng sanh nghi
Tùy tâm họ sở thích
Đều khiến khắp đầy đủ.

Phật dứt tất cả nghi ngờ của chúng sanh, tùy chỗ ưa thích của họ mà dạy đầy đủ các pháp để được phước đức trí tuệ.

Mười bài kệ của mười vị Bồ-tát đều một bề khen ngợi Phật.

Bấy giờ đức Phổ Hiền Bồ-tát quán sát khắp tất cả chúng hội Bồ-tát, dùng phương tiện đồng pháp giới, phương tiện đồng hư không giới, phương tiện đồng chúng sanh giới, đồng tam thế, đồng tất cả kiếp, đồng tất cả chúng sanh nghiệp, đồng tất cả chúng sanh dục, đồng tất cả chúng sanh giải, đồng tất cả chúng sanh căn, đồng lúc tất cả chúng sanh thành thục, phương tiện đồng tất cả pháp quang ảnh, vì chư Bồ-tát, dùng mười thứ pháp cú, khai phát hiển thị, chiếu rõ diễn thuyết Sư tử tần thân tam-muội này.

Chánh định Sư tử tần thân tức là chánh định tự tại như sư tử vương, không có loài thú nào dám đến gần làm chướng ngại, nhập định này thì tất cả pháp giới không thể làm trở ngại. Bồ-tát Phổ Hiền muốn diễn tả sức định tự tại như sư tử vương của đức Phật nên dùng mười pháp cú khai diễn.

Thế nào là mười:

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong pháp giới tất cả Phật sát vi trần, chư Phật thứ đệ xuất thế các cõi, thứ đệ thành hoại.

Pháp cú thứ nhất, diễn thuyết chư Phật ra đời, các cõi thứ lớp thành hoại đồng khắp pháp giới, không riêng một nơi một cõi nào.

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong hư không giới tất cả cõi Phật, tận vị lai kiếp âm thanh tán thán công đức của Như Lai.

Pháp cú thứ hai, diễn thuyết đồng hư không giới, âm thanh tán thán công đức Như Lai đến tận kiếp vị lai.

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong hư không giới tất cả cõi Phật, Như Lai xuất thế vô lượng vô biên thành Chánh giác môn.

Pháp cú thứ ba, diễn thuyết đồng hư không giới, chư Phật mười phương thế giới ra đời, bao nhiêu pháp môn tu hành thành Chánh giác.

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong hư không giới tất cả cõi Phật, đức Như Lai ngồi đạo tràng giữa chúng hội Bồ-tát.

Pháp cú thứ tư, diễn thuyết đồng hư không giới tất cả cõi Phật, đức Như Lai ngồi đạo tràng giữa chúng hội Bồ-tát.

Diễn thuyết pháp cú nơi tất cả lỗ lông niệm niệm xuất hiện đồng tam thế, thân biến hóa của tất cả chư Phật đầy khắp pháp giới.

Pháp cú thứ năm, diễn thuyết nơi tất cả lỗ chân lông xuất hiện đồng như ba đời, thân biến hóa của chư Phật đầy cả khắp pháp giới.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho một thân đầy khắp mười phương, tất cả sát hải bình đẳng hiển hiện.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho trong tất cả những cảnh giới hiện khắp tam thế chư Phật thần biến.

Pháp cú thứ sáu, thứ bảy, diễn thuyết thần biến của ba đời mười phương chư Phật đều hiển hiện.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho trong tất cả Phật sát vi trần hiện khắp tam thế tất cả Phật sát vi trần số Phật, những thần biến trải qua vô lượng kiếp.

Pháp cú thứ tám, diễn thuyết trong tất cả cõi Phật nhiều như số bụi nhỏ, những thần biến trải qua vô lượng kiếp.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho tất cả lỗ lông xuất sanh âm thanh đại nguyện hải của tất cả tam thế chư Phật, tận vị lai kiếp, khai phát hóa đạo tất cả Bồ-tát.

Pháp cú thứ chín, diễn thuyết âm thanh xuất phát từ tất cả lỗ chân lông, nguyện lớn như biển của chư Phật ba đời, khai phát hóa đạo chư Bồ-tát.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho tòa sư tử của Phật lượng đồng pháp giới, chúng hội Bồ-tát, đạo tràng trang nghiêm, tận vị lai kiếp chuyển những pháp luân vi diệu.

Pháp cú thứ mười, diễn thuyết chúng hội Bồ-tát, đạo tràng trang nghiêm, chuyển pháp luân vi diệu tận vị lai kiếp.

Mười pháp cú của ngài Phổ Hiền nói lên ý nghĩa quan trọng về chánh định tự tại của đức Phật.

Chư Phật tử! Mười pháp cú này làm đầu, có bất khả thuyết Phật sát vi trần số pháp cú, đều là cảnh giới trí tuệ của đức Như Lai.

Lúc đó đức Phổ Hiền muốn tuyên lại nghĩa này, thừa Phật thần lực, quán sát đức Như Lai, quán sát chúng hội, quán sát cảnh giới khó nghĩ bàn của Phật, quán sát vô biên tam-muội của chư Phật, quán sát những thế giới hải bất tư nghì, quán sát pháp trí như huyễn bất tư nghì, quán sát tam thế chư Phật bất tư nghì thảy đều bình đẳng, quán sát vô lượng vô biên tất cả những pháp ngôn từ, rồi nói kệ rằng:

Trong mỗi mỗi lỗ lông
Vi trần số sát hải
Đều có đức Phật ngồi
Đều đủ chúng Bồ-tát.
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Vô lượng những sát hải
Phật ngự tòa Bồ-đề
Khắp pháp giới như vậy.
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Tất cả sát trần Phật
Chúng Bồ-tát vây quanh
Phật nói hạnh Phổ Hiền.

Kinh Hoa Nghiêm thường nhắc đến hiện tượng trong mỗi lỗ chân lông đều có Phật ngồi với chúng hội

Bồ-tát. Đầu tiên tại rừng Thệ-đa, đức Phật ngồi đó, mười phương Bồ-tát tụ hội về. Mỗi vị đều đem theo bao nhiêu chúng, khu rừng càng ngày càng rộng, rộng khắp hết mười phương. Bấy giờ trong mỗi lỗ chân lông đều có Phật ngự thuyết pháp, chúng Bồ-tát vây quanh. Đây là ý nghĩa Phật ở tại nơi thân chúng sanh, không cách biệt. Một lỗ chân lông lớn bằng hư không trùm cả pháp giới không hai, vì đồng nghĩa không nên không có rộng hẹp.

Phật ngồi một cõi nước
Đầy khắp mười phương cõi
Vô lượng chúng Bồ-tát
Đều vân tập chỗ Phật.

Phật ngồi một chỗ trong một cõi nước, mà mười phương cõi vô lượng chúng Bồ-tát đều vân tập về. Nơi nào có Phật là có Bồ-tát.

Ức cõi vi trần số
Bồ-tát công đức hải
Đều từ trong hội khởi
Đầy khắp mười phương cõi.
Đều trụ hạnh Phổ Hiền
Đều đi biển pháp giới
Hiện khắp tất cả cõi
Đồng nhập hội chư Phật.

Tất cả các Bồ-tát nhiều như vi trần, công đức rộng như biển đều đến trong hội của Phật lúc ngài nhập định.

Ngồi an tất cả cõi
Lắng nghe tất cả pháp
Trong mỗi mỗi quốc độ
Ức kiếp tu các hạnh.

Phật chỉ ngồi yên một chỗ mà có thể an lành bao nhiêu cõi, nghe khắp tất cả pháp. Nơi mỗi quốc độ ngài đều thị hiện sự tu hành trải qua vô lượng kiếp.

Bồ-tát chỗ tu hành
Khắp rõ pháp hải hạnh
Vào nơi đại nguyện hải
Trụ cảnh giới của Phật.

Phật rõ biết chỗ tu hành của Bồ-tát.

Thấu rõ hạnh Phổ Hiền
Xuất sanh các Phật pháp
Đủ Phật công đức hải
Rộng hiện sự thần thông.

Các ngài thấu rõ hạnh Phổ Hiền, xuất sanh các Phật pháp, đầy đủ công đức như biển của Phật, hiện thần thông rộng lớn.

Thân vân khắp trần số
Đầy khắp tất cả cõi
Khắp mưa pháp cam lộ
Cho chúng trụ Phật đạo.

Thân Phật trùm khắp cả cõi nước như số vi trần, mưa pháp cam lồ cho tất cả chúng đều an trụ trong Phật đạo. Đây là lời tán thán Phật của ngài Phổ Hiền.

Đoạn dưới đây, đức Thế Tôn muốn chư Bồ-tát an trụ trong tam-muội Sư tử tần thân quảng đại của Phật nên phóng quang minh rộng lớn.

Bấy giờ đức Thế Tôn, vì muốn cho chư Bồ-tát an trụ trong Như Lai Sư tử tần thân quảng đại tam-muội, nên từ tướng bạch hào giữa chặng mày, phóng ra quang minh lớn gọi là Phổ chiếu tam thế pháp giới môn, dùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số quang minh mà làm quyến thuộc, chiếu khắp chư Phật ở các cõi quốc độ trong tất cả thế giới hải ở mười phương. Lúc đó tại rừng Thệ-đa, Bồ-tát đại chúng đều thấy tất cả cõi Phật khắp pháp giới hư không giới. Trong mỗi mỗi vi trần đều có tất cả Phật sát vi trần số Phật độ những danh, những sắc, những thanh tịnh, những trụ xứ, những hình tướng.

Trong tất cả Phật độ như vậy đều có đại Bồ-tát ngồi đạo tràng trên tòa sư tử thành Đẳng chánh giác. Đại chúng Bồ-tát trước sau vây quanh. Các Thế Gian chủ thời cúng dường.

Hoặc thấy ở trong bất khả thuyết Phật sát chúng hội phát ra âm thanh vi diệu đầy khắp pháp giới chuyển chánh pháp luân.

Hoặc thấy tại Thiên cung điện, Long cung điện, Dạ-xoa cung điện, trong những cung điện

của Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân...

Hoặc thấy tại nhân gian: Thôn ấp, tụ lạc, vương đô, đại xứ mà hiện những họ, những tên, những thân, những tướng, những quang minh. Trụ những oai nghi, nhập những tam-muội, hiện những thần biến. Hoặc có lúc tự dùng những ngôn âm, hoặc làm cho những Bồ-tát ở trong những đại hội, dùng những ngôn từ thuyết những chánh pháp.

Trong hội này, đại chúng Bồ-tát thấy thậm thâm tam-muội đại thần thông lực, của chư Phật Như Lai như vậy.

Khắp pháp giới hư không giới, trong tất cả mười phương, nương nơi tâm tưởng của chúng sanh mà an trụ. Bắt đầu từ tiền tế nhẫn đến hiện tại nay, tất cả quốc độ thân, tất cả chúng sanh thân, tất cả hư không đạo, trong đó, nơi chỗ bằng đầu lông, mỗi mỗi đều có vi trần số cõi, do những nghiệp mà có ra, thứ đệ an trụ cũng đều có đạo tràng. Bồ-tát chúng hội như vậy mà thấy thần lực của Phật, chẳng hoại tam thế, chẳng hoại thế gian, ở trong tâm của tất cả chúng sanh mà hiện hình tượng. Tùy theo tâm sở thích của tất cả chúng sanh mà phát ra ngôn âm vi diệu vào khắp trong tất cả chúng hội, hiện khắp trước tất cả chúng sanh. Sắc tướng có khác mà trí tuệ không khác. Tùy sở nghi mà khai thị Phật pháp, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh chưa lúc nào nghỉ.

Những ai thấy được thần lực này, thời đều do sự nhiếp thọ của thiện căn thuở quá khứ của đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Hoặc thuở xưa từng dùng pháp Tứ nhiếp để nhiếp. Hoặc là thấy nghe, nhớ nghĩ, thân cận mà được thành thục. Hoặc là ngày trước dạy cho phát tâm vô thượng Bồ-đề. Hoặc thuở xưa ở chỗ chư Phật đồng gieo căn lành. Hoặc là quá khứ dùng Nhất thiết trí thiện xảo phương tiện giáo hóa thành thục. Thế nên đều được nhập nơi bất tư nghì thậm thâm tam-muội đại thần lực khắp pháp giới hư không của Như Lai. Hoặc nhập pháp thân hoặc sắc thân, hoặc nhập hạnh đã thành tựu thuở xưa. Hoặc nhập viên mãn các môn ba-la-mật, hoặc nhập hạnh luân trang nghiêm thanh tịnh, hoặc nhập các bậc Bồ-tát, hoặc nhập sức thành Chánh giác. Hoặc nhập tam-muội vô sai biệt đại thần biến của đức Phật an trụ. Hoặc nhập trí lực, trí vô úy của Như Lai. Hoặc nhập biển vô ngại biện tài của chư Phật.

Chư Bồ-tát đó dùng những giải, những đạo, những môn, những nhập, những lý thú, những tùy thuận, những trí tuệ, những trợ đạo, những phương tiện, những tam-muội mà nhập mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật thần biến hải phương tiện môn như vậy.

Thế nào là những tam-muội?

Những là: Phổ trang nghiêm pháp giới tam-muội, Phổ chiếu nhất thiết tam thế vô ngại cảnh giới

tam-muội, Pháp giới vô sai biệt trí quang minh tam-muội, Nhập Như Lai cảnh giới bất động chuyển tam-muội, Phổ chiếu vô biên hư không tam-muội, Nhập Như Lai lực tam-muội, Phật vô úy dũng mãnh phấn tấn trang nghiêm tam-muội, Nhất thiết pháp giới triển chuyển tạng tam-muội, Như nguyệt phổ hiện nhất thiết pháp giới dĩ vô ngại âm đại khai diễn tam-muội, Phổ thanh tịnh pháp quang minh tam-muội, Vô ngại tắng Pháp vương tràng tam-muội, Nhất nhất cảnh giới trung tất kiến nhất thiết chư Phật hải tam-muội, Ư nhất thiết thế gian tất hiện thân tam-muội, Nhập Như Lai vô sai biệt thân cảnh giới tam-muội, Tùy nhất thiết thế gian chuyển đại bi tạng tam-muội, Tri nhất thiết pháp vô hữu tích tam-muội, Tri nhất thiết pháp cứu cánh tịch diệt tam-muội, Tuy vô sở đắc nhi năng biến hóa phổ hiện thế gian tam-muội, Phổ nhập nhất thiết sát tam-muội trang nghiêm nhất thiết Phật sát thành Chánh giác tam-muội, Quán nhất thiết thế gian chủ sắc tướng sai biệt tam-muội, Quán nhất thiết chúng sanh cảnh giới vô chướng ngại tam-muội, Năng xuất sanh nhất thiết Như Lai mẫu tam-muội, Năng tu hành nhập nhất thiết Phật hải công đức đạo tam-muội, Nhất nhất cảnh giới trung xuất hiện thần biến tận vị lai tế tam-muội, Nhập nhất thiết Như Lai bổn sự hải tam-muội, Tận vị lai tế hộ trì nhất thiết Như Lai chủng tánh tam-muội, Dĩ quyết định giải lực linh hiện tại thập phương nhất thiết Phật sát hải giai thanh tịnh tam-muội, Nhất niệm trung phổ chiếu nhất thiết Phật sở trụ tam-muội,

Nhập nhất thiết cảnh giới vô ngại tế tam-muội, Linh nhất thiết thế giới vi nhất Phật sát tam-muội, Xuất nhất thiết Phật biến hóa thân tam-muội, Dĩ Kim Cang vương trí tri nhất thiết chư căn hải tam-muội, Tri nhất thiết Như Lai đồng nhất thân tam-muội, Tri nhất thiết pháp giới sở an lập tất trụ tâm niệm tế tam-muội, Ư nhất thiết pháp giới quảng đại quốc độ trung thị hiện Niết-bàn tam-muội, Linh trụ tối thượng xứ tam-muội, Ư nhất thiết Phật sát hiện chủng chủng chúng sanh sai biệt thân tam-muội, Phổ nhập nhất thiết Phật trí tuệ tam-muội, Tri nhất thiết pháp tánh tướng tam-muội, Nhất niệm phổ tri tam thế pháp tam-muội, Niệm niệm trung phổ hiện pháp giới thân tam-muội, Dĩ sư tử dũng mãnh trí tri nhất thiết Như Lai xuất hưng thứ đệ tam-muội, Ư nhất thiết pháp giới cảnh giới tuệ nhãn viên mãn tam-muội, Dũng mãnh xu hướng thập lực tam-muội, Phóng nhất thiết công đức viên mãn quang minh phổ chiếu thế gian tam-muội, Bất động tạng tam-muội, Thuyết nhất pháp phổ nhập nhất thiết pháp tam-muội, Ư nhất pháp dĩ nhất thiết ngôn âm sai biệt huấn thích tam-muội, Diễn thuyết nhất thiết Phật vô nhị pháp tam-muội, Tri tam thế vô ngại tế tam-muội, Tri nhất thiết kiếp vô sai biệt tam-muội, Nhập thập lực vi tế phương tiện tam-muội, Ư nhất thiết kiếp thành tựu nhất thiết Bồ-tát hạnh bất đoạn tuyệt tam-muội, Thập phương phổ hiện thân tam-muội, Ư pháp giới tự tại thành Chánh giác tam-muội, Sanh nhất thiết an ổn thọ tam-muội, Xuất nhất thiết trang nghiêm cụ trang nghiêm

hư không giới tam-muội, Niệm niệm trung xuất đẳng chúng sanh số biến hóa thân vân tam-muội, Như Lai tịnh không nguyệt quang minh tam-muội, Thường kiến nhất thiết Như Lai trụ hư không tam-muội, Khai thị nhất thiết Phật trang nghiêm tam-muội, Chiếu minh nhất thiết pháp nghĩa đăng tam-muội, Chiếu thập lực cảnh giới tam-muội, Tam thế nhất thiết Phật tràng tướng tam-muội, Nhất thiết Phật nhất mật tạng tam-muội, Niệm niệm trung sở tác giai cứu cánh tam-muội, Vô tận phước đức tạng tam-muội, Kiến vô biên Phật cảnh giới tam-muội, Kiên trụ nhất thiết pháp tam-muội, Hiện nhất thiết Như Lai biến hóa tất linh tri kiến tam-muội, Niệm niệm trung Phật nhật thường xuất hiện tam-muội, Nhất nhật trung tất tri tam thế sở hữu pháp tam-muội, Phổ âm diễn thuyết nhất thiết pháp tánh tịch diệt tam-muội, Kiến nhất thiết Phật tự tại lực tam-muội, Pháp giới khai phu liên hoa tam-muội, Quán chư pháp như hư không vô trụ xứ tam-muội, Thập phương hải phổ nhập nhất phương tam-muội, Nhập nhất thiết pháp giới vô nguyên để tam-muội, Dĩ tịch tịnh thân phóng nhất thiết quang minh tam-muội, Nhất niệm trung hiện nhất thiết thần thông đại nguyện tam-muội, Nhất thiết thời nhất thiết xứ thành Chánh giác tam-muội, Dĩ nhất trang nghiêm nhập nhất thiết pháp giới tam-muội, Phổ hiện nhất thiết chư Phật thân tam-muội, Tri nhất thiết chúng sanh quảng đại thù thắng thần thông trí tam-muội, Nhất niệm trung kỳ thân biến pháp giới tam-muội, Hiện nhất thừa tịnh pháp giới tam-muội,

Nhập phổ môn pháp giới thị hiện đại trang nghiêm tam-muội, Trụ trì nhất thiết Phật pháp luân tam-muội, Dĩ nhất thiết pháp môn trang nghiêm nhất pháp môn tam-muội, Dĩ nhân-đà-la võng nguyện hạnh nhiếp nhất thiết chúng sanh giới tam-muội, Phân biệt nhất thiết thế giới môn tam-muội, Thừa liên hoa tự tại du bộ tam-muội, Tri nhất thiết chúng sanh chủng chủng sai biệt thần thông trí tam-muội, Linh kỳ thân hằng hiện nhất thiết chúng sanh tiền tam-muội, Tri nhất thiết chúng sanh sai biệt âm thanh ngôn từ hải tam-muội, Tri nhất thiết chúng sanh sai biệt trí thần thông tam-muội, Đại bi bình đẳng tạng tam-muội, Nhất thiết Phật nhập Như Lai tế tam-muội, Quán sát nhất thiết Như Lai giải thoát xứ Sư tử tần thân tam-muội.

Bồ-tát dùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số tam-muội như vậy mà nhập Tỳ-lô-giá-na Như Lai niệm niệm sung mãn nhất thiết pháp giới tam-muội thần biến hải.

Chư Bồ-tát đó thảy đều đầy đủ đại trí thần thông minh lợi tự tại, trụ ở trí địa, dùng những trí quảng đại quán sát khắp tất cả từ những trí tuệ chủng tánh mà sanh, Nhất thiết chủng trí thường hiện ở trước, được trí nhãn thanh tịnh rời si lòa, vì các chúng sanh làm Điều Ngự Sư, trụ Phật bình đẳng, nơi tất cả pháp không có phân biệt, thấu rõ cảnh giới, biết các thế gian tánh đều tịch diệt không có chỗ y tựa. Đến khắp cõi nước của tất cả chư Phật mà không chấp trước. Đều có thể quan sát tất cả

các pháp mà chẳng trụ. Vào khắp tất cả diệu pháp cung điện mà không chỗ đến. Giáo hóa đều tất cả thế gian khắp vì tất cả chúng sanh mà hiện nơi an ổn. Trí tuệ giải thoát là chỗ đi của các ngài. Hằng dùng trí thân ở nơi ly tham, siêu việt biển hữu lậu mà hiển bày chân thật tế. Trí quang viên mãn thấy khắp các pháp. Trụ nơi tam-muội kiên cố bất động. Với các chúng sanh hằng khởi đại bi. Biết các pháp môn thảy đều như huyễn, tất cả chúng sanh thảy như mộng, tất cả Như Lai thảy đều như bóng, tất cả ngôn âm thảy đều như vang, tất cả các pháp thảy đều như hóa, có thể khéo chứa nhóm hạnh nguyện thù thắng. Trí tuệ viên mãn thanh tịnh thiện xảo tâm rất tịch tịnh. Khéo nhập tất cả cảnh giới tổng trì. Đủ sức tam-muội dũng mãnh không khiếp. Được trí nhãn sáng suốt trụ pháp giới tế. Đến chỗ vô sở đắc của tất cả pháp. Tu tập trí tuệ đại hải không bờ. Đến Trí ba-la-mật rốt ráo bỉ ngạn. Được Bát-nhã ba-la-mật nhiếp trì. Dùng Thần thông ba-la-mật vào khắp thế gian. Nương Tam-muội ba-la-mật được tâm tự tại. Dùng trí chẳng điên đảo biết tất cả nghĩa. Dùng trí xảo phân biệt khai thị pháp tạng. Dùng trí hiển hiện biết rõ để giải thích văn từ. Dùng nguyện lực lớn thuyết pháp vô tận. Dùng vô sở úy để đại sư tử hống. Thường thích quán sát pháp không chỗ nương. Dùng tịnh pháp nhãn quán sát khắp tất cả. Dùng tịnh trí nguyệt chiếu thế gian thành hoại. Dùng trí tuệ quang chiếu chân thật đế. Phước đức trí tuệ như núi kim cang, tất cả ví dụ không thể đến được. Khéo quán sát các pháp tuệ căn tăng trưởng.

Dũng mãnh tinh tấn xô dẹp chúng ma. Vô lượng trí tuệ oai quang xí thạnh. Thân của các ngài siêu xuất tất cả thế gian. Được trí tuệ vô ngại đối tất cả pháp. Khéo hay tỏ ngộ ngằn mé tận vô tận. Trụ ở ngằn mé phổ biến nhập vào ngằn mé chân thật. Quán trí vô tướng thường hiện ra trước. Thiện xảo thành tựu các hạnh Bồ-tát. Dùng trí vô nhị biết các cảnh giới. Thấy khắp tất cả những loài ở thế gian. Trụ khắp tất cả quốc độ của chư Phật. Trí đăng viên mãn, với tất cả pháp không bị chướng ngại. Phóng tịnh pháp quang chiếu mười phương cõi, là phước điền chân thật của thế gian. Hoặc thấy hoặc nghe sở nguyện đều viên mãn. Phước đức cao lớn vượt hơn các thế gian. Dũng mãnh vô úy dẹp các ngoại đạo. Diễn thuyết pháp âm khắp tất cả cõi. Thấy khắp chư Phật không có lòng nhàm đủ. Nơi pháp thân của Phật đã được tự tại. Tùy cơ nghi hóa độ mà vì họ hiện thân. Một thân đầy khắp tất cả cõi Phật. Đã được thần thông thanh tịnh tự tại. Ngồi thuyền đại trí đến lui vô ngại. Trí tuệ viên mãn khắp cùng pháp giới, như mặt nhật mọc lên chiếu khắp thế gian. Tùy tâm của chúng sanh mà hiện sắc tượng. Biết rõ căn tánh dục lạc của tất cả chúng sanh. Nhập vào cảnh giới vô tránh của tất cả pháp. Biết các pháp tánh không sanh không khởi. Có thể làm pháp lớn pháp nhỏ nhập vào nhau tự tại. Quyết rõ lý thú thậm thâm của Phật địa. Dùng vô tận cú nói nghĩa thậm thâm. Ở trong một câu diễn thuyết tất cả biển tu-đa-la. Được thân đại trí tuệ đà-la-ni. Phàm những pháp đã thọ trì thời vĩnh viễn

không quên mất. Một niệm có thể nhớ những sự việc trong vô lượng kiếp. Trong một niệm biết rõ trí của tất cả tam thế chúng sanh. Hằng dùng tất cả môn đà-la-ni diễn thuyết vô biên pháp hải của chư Phật. Thường chuyển pháp luân thanh tịnh bất thối, làm cho các chúng sanh đều sanh trí tuệ. Được Phật cảnh giới trí tuệ quang minh. Nhập vào nơi thiện kiến thậm thâm tam-muội. Nhập vào ngằn mé vô chướng ngại của tất cả pháp. Với tất cả pháp được thắng trí tự tại. Tất cả cảnh giới đều thanh tịnh trang nghiêm. Vào khắp tất cả pháp giới mười phương. Tùy xứ sở kia đều đến tất cả. Trong mỗi mỗi vi trần hiện thành Chánh giác. Nơi tánh vô sắc hiện tất cả sắc. Đem tất cả phương vào khắp một phương.

Hào quang chánh từ đức Phật phóng ra gọi là Phổ chiếu tam thế pháp giới môn, hào quang phụ nhiều như bụi các cõi Phật. Tất cả hào quang chiếu soi tường tận trùm mười phương thế giới. Các kinh thường diễn tả Phật phóng quang từ nơi lòng bàn chân, trên bàn chân, đầu gối, cánh tay, chữ vạn ở ngực. Kinh này nói hoặc trên trán, hoặc ở giữa chặng mày... Ở đây giữa chặng mày, là chỗ viên mãn cứu cánh, tượng trưng cho trí tuệ của Phật.

Như hiện tại khoa học cũng có chút ít hào quang, cũng quan sát được nhiều cõi nước trong vũ trụ, nhưng không thể thấy được cõi nước trong mỗi lỗ chân lông. Khoa học chỉ thấy bên ngoài, chưa thấy được chưa nhận ra cõi Phật nơi thân mình.

Kinh này nói Phật phóng quang nơi giữa chặng mày, là tượng trưng trí tuệ cứu cánh của Phật giúp cho chư Bồ-tát soi thấy tất cả cõi nước, tất cả cõi Phật, tất cả hoạt động của chư Phật mười phương, đâu đâu cũng thấy cũng biết không thiếu sót. Các Bồ-tát ở mười phương thảy đều đầy đủ trí tuệ thần biến, được những tam-muội tự tại, thực hiện tất cả pháp hy hữu... Các nhà phê bình nói người Ấn Độ giàu ngôn ngữ, giàu tưởng tượng nên khi diễn tả vô lượng cảnh giới bất khả tư nghì, dùng từ ngữ phong phú, dùng nhiều thí dụ vượt ngoài sức tưởng tượng của chúng ta.

Chư Bồ-tát này đủ vô biên tạng phước đức trí tuệ như vậy. Thường được chư Phật khen ngợi. Bao nhiêu ngôn từ nói công đức của các ngài cũng không hết được. Tất cả chư Bồ-tát này đều ở trong rừng Thệ-đa. Sâu vào biển công đức lớn của Như Lai. Đều thấy quang minh chiếu sáng của đức Phật.

Lúc đó chư Bồ-tát được bất tư nghì chánh pháp quang minh, lòng rất hoan hỷ.

Chư Bồ-tát đến tụ họp tại rừng Thệ-đa đều đầy đủ phước đức trí tuệ, được vào trong biển công đức lớn của Phật, được thấy hào quang của chánh pháp nên lòng rất hoan hỷ. Nghĩa là khi chúng ta tu tập đầy đủ công đức, sẽ nhận được vô lượng vô biên sự kỳ diệu ngay chính thân tâm mình.

Đều ở trên thân mình, cùng lâu các và những đồ trang nghiêm với tòa sư tử đương ngồi, trong tất cả

vật khắp rừng Thệ-đa, hóa hiện các thứ mây đại trang nghiêm, đầy khắp tất cả thập phương pháp giới.

Khi các ngài được quang minh của Phật sanh tâm hoan hỷ, trên thân mình cho đến cây cối trong rừng Thệ-đa đều hóa hiện những đồ trang nghiêm, trong mỗi thứ trang nghiêm đều thuyết pháp, đều nói đạo lý khai ngộ chúng sanh.

Ở trong mỗi niệm phóng ra mây đại quang minh đầy khắp mười phương, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sanh. Hiện ra mây ma-ni bảo linh đầy khắp mười phương, phát âm thanh vi diệu ca tụng khen ngợi tất cả công đức của tam thế chư Phật. Hiện ra tất cả mây âm nhạc đầy khắp mười phương. Trong âm nhạc diễn nói những nghiệp quả báo của tất cả chúng sanh.

Hiện ra mây những nguyện hạnh sắc tướng của tất cả Bồ-tát đầy khắp mười phương, diễn nói đại nguyện của chư Bồ-tát. Hiện ra mây tự tại biến hóa của tất cả Như Lai, đầy khắp mười phương, diễn nói ngôn ngữ âm thanh của tất cả chư Phật Như Lai. Hiện ra mây thân tướng hảo trang nghiêm của tất cả Bồ-tát, đầy khắp mười phương, nói chư Như Lai thứ đệ xuất thế nơi tất cả quốc độ. Hiện ra mây đạo tràng của tam thế Như Lai đầy khắp mười phương, hiển bày công đức trang nghiêm của tất cả Như Lai thành Đẳng chánh giác. Hiện ra mây tất cả Long vương đầy khắp mười phương, mưa tất cả

thứ hương thơm. Hiện ra mây thân của tất cả Thế Chủ đầy khắp mười phương, diễn thuyết hạnh của Phổ Hiền Bồ-tát. Hiện ra mây Phật độ thanh tịnh tất cả bảo trang nghiêm đầy khắp mười phương, hiển bày tất cả Như Lai chuyển chánh pháp luân.

Chư Bồ-tát này vì được bất tư nghì pháp quang minh, nên theo pháp phải hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số mây đại thần biến trang nghiêm như vậy.

Lúc đó, Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát thừa thần lực của đức Phật, muốn tuyên lại những sự thần biến trong rừng Thệ-đa, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Chỗ này, thiền sư Trung Hoa gọi là vô tình thuyết pháp. Thiền sư Ấn Độ thì diễn tả, mây báu, mây âm nhạc, mây hạnh nguyện sắc tướng... Tất cả pháp đều là Phật pháp, tất cả đều sống trong hào quang trong trí tuệ của Phật, lúc đó toàn thể thân mình, toàn thể sự vật đều biến thành Phật pháp. Khi chúng ta chưa hiểu đạo lý, chưa biết tu hành thì tư tưởng, ngôn ngữ, hành động đều là pháp thế gian, sự vật bên ngoài đều là ngũ dục quyến rũ. Khi biết tu, hiểu biết đạo lý nhận được trí tuệ tuyệt vời của Phật, thì từ tâm niệm, ngôn ngữ, hành động đều hiện màu Phật pháp, nhìn sự vật thấy đâu cũng là Phật pháp. Thiền sư nói dùng cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu, hoặc nghe âm thanh đều ngộ được pháp thân.

Đây diễn tả trong rừng Thệ-đa tất cả đều hiện thành Phật pháp, đều là những câu trang nghiêm nói

Phật pháp. Tất cả hình ảnh đẹp đẽ ấy nói lên ý nghĩa sâu kín vi diệu. Kết thúc đoạn trước, ngài Phổ Hiền nói kệ, Phổ Hiền là hạnh nguyện; kết thúc đoạn này, ngài Văn-thù thừa thần lực Phật nói kệ, Văn-thù là trí tuệ.

Các ngài nên xem rừng Thệ-đa
Phật oai thần nên rộng vô biên
Tất cả trang nghiêm đều hiện bày
Thập phương thế giới đều đầy khắp.

Trong rừng Thệ-đa này đều trang nghiêm rộng rãi, tất cả đều đầy khắp mười phương.

Tất cả cõi nước ở mười phương
Vô biên phẩm loại đại trang nghiêm
Ở trong những bảo tòa các cảnh
Hiển hiện rõ ràng những sắc tượng.

Chẳng những Phật Bồ-tát, đại chúng mà tất cả những sự vật, những phẩm loại trang nghiêm bảo tòa, cảnh sắc đều hiện rõ ràng.

Lỗ lông của Phật tử hiện ra
Những mây trang nghiêm báu đẹp sáng
Và phát tiếng vi diệu Như Lai
Khắp cùng mười phương tất cả cõi.

Trong mỗi lỗ chân lông của chư Bồ-tát phát tiếng vi diệu khắp cùng cả mười phương. Phật tử là chỉ cho chư Bồ-tát.

Trong cây bông báu hiện diệu thân
Thân ấy sắc tướng đồng Phạm vương
Từ thiền định dậy mà bước đi
Oai nghi đến lui hằng tịch tịnh.

Trong cây hiện ra sắc tướng đồng Phạm vương, từ thiền định dậy bước đi oai nghi hằng tịch tịnh, nghĩa là trong cây hiện ra hình tượng Phật, Bồ-tát.

Trong mỗi lỗ lông của Như Lai
Thường hiện nan tư thân biến hóa
Đều như Phổ Hiền đại Bồ-tát
Những tướng đại nhân để nghiêm hảo.

Trong mỗi lỗ chân lông của Phật đều hiện ra những thần biến không thể lường. Những thần biến đó đều là tướng đại nhân nghiêm hảo của đại Bồ-tát Phổ Hiền. Bao nhiêu diệu dụng của Phật đều là những hạnh do trí sai biệt của Phổ Hiền.

Cõi không gian trên rừng Thệ-đa
Những đồ trang nghiêm phát tiếng diệu
Nói khắp tam thế chư Bồ-tát
Thành tựu tất cả biển công đức.

Những đồ trang nghiêm như mây trong rừng Thệ-đa đều phát ra những tiếng vi diệu, nói khắp tam thế chư Bồ-tát thành tựu biển công đức.

Những cây báu trong rừng Thệ-đa
Cũng phát vô lượng âm thanh diệu

Diễn nói tất cả các quần sanh
Những loại nghiệp hải đều sai khác.

Trong cây cũng phát ra vô lượng âm thanh nói về nghiệp hải sai khác của chúng sanh.

Bao nhiêu cảnh giới ở trong rừng
Đều hiện tam thế Phật Như Lai
Mỗi Phật đều hiện đại thần thông
Mười phương sát hải vi trần số.

Những cảnh giới trong rừng Thệ-đa đều hiện thân ba đời chư Phật, mỗi thân Phật đều hiện đại thần thông mười phương sát hải vi trần số, nghĩa là các cõi nước nhiều như số bụi nhỏ.

Bao nhiêu những quốc độ mười phương
Tất cả sát hải vi trần số
Đều nhập trong lỗ lông Như Lai
Thứ đệ trang nghiêm đều hiện thấy.
Bao nhiêu trang nghiêm đều hiện Phật
Bằng số chúng sanh khắp thế gian
Mỗi mỗi đều phóng đại quang minh
Thảy đều tùy nghi độ muôn loại.

Tất cả cõi nước mười phương nhiều như số vi trần đều vào lỗ chân lông của Như Lai, đều hiện bao nhiêu thứ trang nghiêm. Mỗi thứ trang nghiêm đều hiện thân Phật bằng số chúng sanh khắp cả thế gian, mỗi thân Phật phóng ánh sáng độ chúng sanh.

Những hoa thơm sáng và tạng báu
Tất cả những mây đẹp trang nghiêm
Đều rộng lớn lượng đồng hư không
Đầy khắp mười phương các quốc độ.

Tất cả hoa thơm, kho báu và mây đẹp trang nghiêm rộng lớn đầy cả hư không, không thể lường hết, đầy khắp cả mười phương quốc độ.

Mười phương tam thế tất cả Phật
Bao nhiêu trang nghiêm diệu đạo tràng
Ở trong cảnh giới viên lâm này
Mỗi mỗi sắc tượng đều hiện rõ.

Tất cả trang nghiêm của mười phương tam thế Phật đều hiện rõ trong cảnh vườn rừng này.

Tất cả Phổ Hiền các Phật tử
Trăm ngàn kiếp hải cõi trang nghiêm
Số vô lượng bằng số chúng sanh
Tất cả hiện đủ trong rừng này.

Trong rừng này hiện tất cả Bồ-tát, tất cả cõi trang nghiêm nhiều vô lượng bằng số chúng sanh, bao nhiêu công đức của chư Phật Bồ-tát đều thấy rõ.

Bấy giờ, chư Bồ-tát này được tam-muội quang minh của Phật chiếu đến nên liền được nhập tam-muội ấy. Mỗi Bồ-tát đều được bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn đại bi, lợi ích an lạc tất cả chúng sanh. Ở trên thân của chư Bồ-tát,

mỗi lỗ lông đều phóng ra bất khả thuyết vi trần số quang minh.

Trong mỗi quang minh đều hóa hiện bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ-tát, thân tướng như các Thế chủ, hiện khắp trước tất cả chúng sanh, bao vòng khắp cùng mười phương pháp giới, dùng những phương tiện để giáo hóa điều phục.

Hoặc hiện ra môn vô thường của bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư thiên cung điện.

Hoặc hiện ra môn thọ sanh của bất khả thuyết Phật sát vi trần số tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra môn tu hành của bất khả thuyết Phật sát vi trần số tất cả Bồ-tát.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn mộng cảnh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn đại nguyện của Bồ-tát.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn chấn động thế giới.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn phân biệt thế giới.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn hiện sanh thế giới.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn Đàn ba-la-mật.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn Thi ba-la-mật của tất cả Như Lai tu những công đức, những khổ hạnh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn Sằn-đề ba-la-mật cắt đứt chi thể.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số Tỳ-lê-da ba-la-mật siêng tu.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn thiền định giải thoát của tất cả Bồ-tát tu những tam-muội.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn trí quang minh viên mãn Phật đạo.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn xả bỏ vô số thân mạng để cầu một văn một câu Phật pháp.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn gần gũi tất cả Phật, han hỏi tất cả pháp không có lòng nhàm mỏi.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn tùy theo thời tiết dục lạc của tất cả chúng sanh, đến chỗ của họ để phương tiện thành thục làm cho họ trụ nơi Nhất thiết trí hải quang minh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn hàng phục chúng ma, chế ngự các ngoại đạo, hiển bày sức phước trí của Bồ-tát.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tất cả công xảo.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tất cả chúng sanh sai biệt.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tất cả pháp sai biệt.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tâm sở thích sai biệt của tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết căn hành phiền não tập khí của tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết những nghiệp của tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn khai ngộ tất cả chúng sanh.

Dùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn phương tiện như vậy, đến chỗ ở của tất cả chúng sanh mà thành thục họ.

Như là: hoặc đến Thiên cung, hoặc đến Long cung, hoặc đến cung của Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già. Hoặc đến cung của Phạm vương. Hoặc đến cung của Nhân vương. Hoặc đến cung của Diêm-la vương. Hoặc đến chỗ ở của súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Dùng đại bi bình đẳng, đại nguyện bình đẳng, trí tuệ bình đẳng, phương tiện bình đẳng để nhiếp thọ các chúng sanh.

Hoặc có người thấy xong mà điều phục. Hoặc có người nghe xong mà điều phục. Hoặc có người ghi nhớ mà điều phục. Hoặc có người nghe âm thanh mà điều phục. Hoặc có người nghe danh hiệu mà điều phục. Hoặc thấy viên quang mà điều phục. Hoặc thấy quang võng mà điều phục.

Tùy tâm sở thích của các chúng sanh đều đến chỗ ở của họ mà làm cho họ được lợi ích.

Chư Phật tử! Nơi rừng Thệ-đa, chư Bồ-tát vì muốn thành thục các chúng sanh nên hoặc có lúc hiện ở trong những cung điện nghiêm sức.

Hoặc có lúc thị hiện ở lâu các bảo tòa sư tử của mình, chúng hội đạo tràng cùng khắp mười phương đều làm cho được thấy. Nhưng vẫn chẳng rời khỏi rừng Thệ-đa, chỗ của đức Như Lai đây.

Chư Phật tử! Những Bồ-tát này, hoặc có lúc thị hiện vô lượng hóa thân.

Hoặc hiện thân mình riêng một không bạn. Như là hiện thân Sa-môn. Hoặc hiện thân Bà-la-môn. Hoặc hiện thân khổ hạnh. Hoặc hiện thân mập mạnh. Hoặc hiện thân y vương. Hoặc hiện thân thương chủ. Hoặc hiện thân tịnh mạng. Hoặc hiện thân kỹ nhạc. Hoặc hiện thân phụng sự chư thiên. Hoặc hiện thân công xảo kỹ thuật.

Qua đến tất cả xóm làng, thành ấp, đô thị chỗ của chúng sanh ở, Bồ-tát này tùy sở nghi dùng mọi thứ thân, mọi oai nghi, mọi âm thanh, mọi ngôn luận,

những chỗ ở, mà thật hành hạnh Bồ-tát trong tất cả thế gian dường như màng lưới của Thiên đế.

Hoặc nói công xảo sự nghiệp thế gian. Hoặc nói tất cả trí tuệ chiếu thế gian như đèn sáng. Hoặc nói tất cả chúng sanh do nghiệp lực trang nghiêm. Hoặc nói cõi nước mười phương kiến lập những thừa vị. Hoặc nói đèn trí tuệ chiếu cảnh giới của tất cả pháp, giáo hóa thành thục tất cả chúng sanh. Nhưng vẫn cũng chẳng rời khỏi rừng Thệ-đa của đức Như Lai đây.

Đây là ca ngợi công hạnh của chư Bồ-tát có mặt trong rừng Thệ-đa. Như lục ba-la-mật viên mãn, thần thông viên mãn, hiện thân viên mãn, giáo hóa viên mãn... Các ngài có thể thị hiện tùy nơi chốn giáo hóa chúng sanh mà không vắng mặt nơi rừng Thệ-đa. Nghĩa là tuy làm các Phật sự mọi nơi chốn không chướng ngại, mà tự thể không rời Phật, không rời Căn bản trí.

Từ trước đến đây, đức Phật nhập tam-muội, tiếp đến phóng hào quang giữa chặng mày, trong hào quang có vô số việc trang nghiêm. Ý chỉ theo kinh Hoa Nghiêm, Phật không dùng ngôn ngữ giáo hóa, chỉ dùng hành động để chúng hội nhận hiểu thâm ngộ. Các vị thiền sư cũng thế, các ngài tùy căn cơ, có khi dùng ngôn ngữ, có khi tát tai hoặc đập cho một gậy, có vị ngồi làm thinh, có vị đưa phất tử... Khi ngồi làm thinh thì giống như Phật nhập tam-muội, khi nhướng mày thì giống như Phật phóng hào quang giữa chặng mày không nói câu nào. Đó là chỉ cho pháp của Phật đến chỗ cứu cánh viên mãn

bất khả tư nghì, không dùng ngôn ngữ, không dùng tâm tư suy luận bàn xét đến được.

Phẩm Nhập Pháp Giới mở đầu giới thiệu Phật, Bồ-tát nhóm họp đầy đủ, thị hiện Phật sự, nơi các kinh khác là "như thị ngã văn", chữ như thị là chỉ như vậy, các pháp như thế mà xuất hiện, đây dùng hình ảnh phóng quang. Kinh Hoa Nghiêm dùng hình thức diễn tả nhiều hơn là giải thích từng chữ từng câu, ý muốn chúng ta ngộ đạo qua trực giác trực ngộ, không qua ngôn ngữ. Ngôn ngữ là phương tiện yếu ớt từ vọng tâm suy lường, nhìn thấy mà trực ngộ mới là cái thật của mình. Vì vậy, kinh Hoa Nghiêm phù hợp với Thiền tông ở chỗ dùng hình ảnh mà không dùng ngôn ngữ.

Trong hội này Phật, Bồ-tát, Thanh văn và toàn thể hội chúng đã nhóm họp đầy đủ, phần lục chủng chứng tín đến đây thành tựu viên mãn. Từ đây về trước đầy đủ hai ý nghĩa. Một là chư Bồ-tát ca ngợi công đức của Phật gọi là công đức Phật quả. Hai là kể lại những công đức vô lượng vô biên của chư Bồ-tát. Phật đầy đủ vô lượng công đức, Bồ-tát là con Phật nên cũng đầy đủ vô lượng công hạnh. Phật và Bồ-tát là những bậc quý trọng, để chúng sanh khởi lòng tin noi theo. Từ đây về sau sẽ thấy ý nghĩa khác.

Bấy giờ ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử, từ Thiện Trụ lâu các đi ra cùng vô lượng Bồ-tát đồng hạnh và các thần Kim Cang thường theo thị vệ, các Thân Chúng thần khắp vì chúng sanh mà cúng dường chư Phật, các Túc Hành thần từ lâu phát kiên thệ nguyện

thường tùy tùng, các chủ Địa thần thích nghe diệu pháp, các chủ Thủy thần thường tu đại bi, các chủ Hỏa thần trí quang chiếu sáng. Các chủ Phong thần ma-ni làm mão, các chủ Phương thần minh luyện tất cả nghi thức mười phương, các chủ Dạ thần chuyên cần diệt trừ vô minh hắc ám, các chủ Trú thần xiển minh Phật nhật nhất tâm không lười, các chủ Không thần trang nghiêm pháp giới tất cả hư không, các chủ Hải thần độ khắp chúng sanh vượt khỏi biển hữu lậu, các chủ Sơn thần thường siêng chứa nhóm thiện căn trợ đạo cao như núi xu hướng Nhất thiết trí, các chủ Thành thần thường siêng gìn giữ thành Bồ-đề tâm của tất cả chúng sanh, các đại Long vương thường siêng gìn giữ pháp thành vô thượng Nhất thiết chủng trí, các dạ-xoa vương thường siêng hộ trì tất cả chúng sanh, các càn-thát-bà vương thường làm cho chúng sanh thêm hoan hỷ, các cưu-bàn-trà vương thường siêng trừ diệt những loài ngạ quỷ, các ca-lâu-la vương hằng thuận cứu tế tất cả chúng sanh ra khỏi biển hữu lậu, các a-tu-la vương nguyện được thành tựu những thân Như Lai cao hơn thế gian, các ma-hầu-la-già vương thấy Phật hoan hỷ cúi mình cung kính, các đại Thiên vương hằng nhàm sanh tử thường thích thấy Phật, các đại Phạm vương tôn trọng chư Phật tán thán cúng dường.

Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát cùng những chúng Bồ-tát công đức trang nghiêm như vậy ra khỏi chỗ mình ở, đồng đến chỗ đức Phật, hữu nhiễu đức Thế Tôn

đến vô lượng vòng. Dâng các món cúng dường lên đức Phật. Cúng dường xong, từ tạ Phật rồi đi qua phương Nam đến trong nhân gian.

Lúc đó tôn giả Xá-lợi-phất thừa thần lực của Phật, thấy Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát cùng chúng hội Bồ-tát trang nghiêm ra khỏi rừng Thệ-đa qua phương Nam du hành nhân gian, liền nghĩ rằng: Tôi nay nên theo ngài Văn-thù-sư-lợi qua phương Nam.

Nghĩ xong, tôn giả Xá-lợi-phất cùng sáu ngàn Tỳ-kheo đồng rời chỗ mình ở đến chỗ đức Phật đảnh lễ chân Phật rồi bạch ý muốn, đức Phật hứa khả. Các ngài hữu nhiễu đức Phật ba vòng từ tạ đi đến chỗ ngài Văn-thù-sư-lợi.

Sáu ngàn Tỳ-kheo này vốn cùng ở chung với tôn giả Xá-lợi-phất, xuất gia chưa lâu, những là Hải Giác Tỳ-kheo, Thiện Sanh Tỳ-kheo, Phước Quang Tỳ-kheo, Đại đồng tử Tỳ-kheo, Điển Sanh Tỳ-kheo, Tịnh Hạnh Tỳ-kheo, Thiên Đức Tỳ-kheo, Quân Huệ Tỳ-kheo, Phạm Thắng Tỳ-kheo, Tịch Huệ Tỳ-kheo, sáu ngàn Tỳ-kheo như vậy.

Những Tỳ-kheo này đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng sâu căn lành, sức hiểu biết rộng lớn, tín nhãn sáng suốt, tâm lượng rộng rãi, quán Phật cảnh giới, rõ pháp bổn tánh, lợi ích chúng sanh, thường cần cầu công đức của chư Phật.

Những Tỳ-kheo này đều do ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát thuyết pháp giáo hóa mà được thành tựu.

Đây là thuật lại cuộc du hành của ngài Văn-thù-sư-lợi. Ở đoạn trước ngài Văn-thù-sư-lợi được gọi là Bồ-tát, nhưng đến đây lại gọi là Đồng tử, từ lầu các Thiện Trụ đi ra, vô lượng Bồ-tát đồng hạnh, các thần Kim Cang theo thị vệ rất đông. Đoạn trước diễn tả đức Phật nhập tam-muội, rừng Thệ-đa rộng lớn đầy đủ trang nghiêm, chư Bồ-tát câu hội tán thán Phật. Đoạn này diễn tả Bồ-tát Văn-thù từ lầu Thiện Trụ dẫn một đoàn tùy tùng nhắm phương Nam mà đi. Ngài Văn-thù-sư-lợi tượng trưng cho Căn bản trí là trí gốc, ngài Phổ Hiền tượng trưng Sai biệt trí là trí ngọn, sau khi ngộ đạo dùng trí đó để giáo hóa chúng sanh đầy đủ công hạnh. Căn bản trí và Sai biệt trí không rời pháp thân, nên hai vị Bồ-tát cùng đồng ở trong hội của đức Phật. Hai vị thượng thủ này luôn luôn có mặt khi đức Phật muốn diễn bày pháp cứu cánh.

Đến đây Căn bản trí tách ra, nói theo từ bây giờ là hạ sơn, nói theo xưa là nhập tục độ sanh, để dạy họ chứng Sai biệt trí, đầy đủ hạnh Phổ Hiền. Đoạn này có hai nhân vật quan trọng, ngài Văn-thù dẫn đầu chúng Bồ-tát, ngài Xá-lợi-phất dẫn đầu sáu ngàn Tỳ-kheo. Ngài Văn-thù là Căn bản trí, ngài Xá-lợi-phất là trí tuệ đệ nhất trong hàng Thanh văn. Hai bên cảm thông nhau, ngài Xá-lợi-phất phát tâm theo ngài Văn-thù đi qua phương Nam, khen ngợi ngài Văn-thù cho chúng Tỳ-kheo phát tâm khát ngưỡng. Văn-thù tượng trưng Căn bản trí có sẵn của chúng ta, Xá-lợi-phất cũng là trí hiện hữu mà mỗi người sẵn có. Trí hiện hữu này nhận chân được Căn bản trí, liền phát khởi Sai biệt trí, khởi lên muôn hạnh

Phổ Hiền nên các Tỳ-kheo đồng lòng đi theo. Văn-thù, Phổ Hiền hay Xá-lợi-phất cùng các Tỳ-kheo đều là tâm chúng ta. Đây mượn hình ảnh ngài Văn-thù ra đi với bao nhiêu trang nghiêm, bao nhiêu tín ngưỡng của các vị bát bộ long thiên, ý nói khi đạt được Căn bản trí rồi thì phước đức viên mãn, tất cả sự cúng dường hộ trì không bao giờ thiếu.

Trong lúc đang đi nơi đường, tôn giả Xá-lợi-phất quan sát chư Tỳ-kheo rồi bảo Giác Hải rằng: Giác Hải nên quán sát thân thanh tịnh tướng tốt trang nghiêm của Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, tất cả hàng nhân thiên chẳng nghĩ bàn được.

Trước khi ngài Xá-lợi-phất giới thiệu ngài Văn-thù với chúng Tỳ-kheo, một trong những Tỳ-kheo được ngài Xá-lợi-phất chú ý là Tỳ-kheo Giác Hải. Muốn có trí thì phải có tỉnh giác, trở về trí mà không có sự tỉnh giác thì không thể trở về được.

Muốn được Căn bản trí tròn đầy sáng suốt thì phải vận dụng trí tuệ phá bỏ chấp mê lầm. Ngài Xá-lợi-phất dạy quán sát thân thanh tịnh tướng tốt của ngài Văn-thù để phát tâm khát ngưỡng, nghĩa là khi chúng ta dứt sạch mê lầm thì tâm thanh tịnh sáng suốt hiển lộ.

Giác Hải nên quán sát viên quang chói sáng của Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát làm cho vô lượng chúng sanh phát tâm hoan hỷ.

Hào quang của ngài Văn-thù ai trông thấy cũng đều sanh tâm vui vẻ.

Giác Hải nên quán sát quang võng trang nghiêm của Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát diệt trừ vô lượng khổ não cho chúng sanh.

Hào quang đó soi sáng chẳng khác nào màn lưới diệt trừ hết khổ não của chúng sanh.

Giác Hải nên quán sát chúng hội đông đầy của Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, đại chúng đó đều là bậc Bồ-tát do thiện căn thuở xưa nhiếp thọ.

Ngài Văn-thù có đầy đủ vô lượng Bồ-tát đi theo hộ vệ. Bồ-tát nghĩa là giác hữu tình hay hữu tình giác. Căn bản trí là gốc của chư Bồ-tát, gốc của giác ngộ, nên nói các Bồ-tát đông vầy, đầy đủ thiện căn.

Giác Hải nên quán sát con đường của Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát đang đi, hai bên cách tám bộ đều bằng thẳng trang nghiêm.

Con đường trí tuệ là con đường bằng phẳng trang nghiêm.

Giác Hải nên quán sát chỗ đứng của Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát khắp vòng mười phương thường có đạo tràng luôn xoay theo.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi tới đâu thì đạo tràng theo tới đó, vì trí tuệ tới đâu thì chỗ đó đều là đạo tràng.

Giác Hải nên quán sát con đường của Văn-thù-sư-lợi đang đi đủ cả vô lượng phước đức trang nghiêm, hai bên đường có những kho trân bảo ngầm dưới đất tự nhiên trồi lên.

Con đường của Bồ-tát Văn-thù đủ vô lượng trang nghiêm, hai bên đường có kho trân bảo dưới đất tự nhiên trồi lên. Ý chỉ rằng Căn bản trí đi tới đâu thì đầy đủ phước đức trang nghiêm, ngầm chứa tất cả công đức.

Giác Hải nên quán sát Văn-thù-sư-lợi từng cúng dường chư Phật, do thiện căn đó làm cho trong tất cả hàng cây đều hiện ra tạng báu trang nghiêm.

Căn bản trí là gốc sanh ra chư Phật. Văn-thù-sư-lợi từng cúng dường chư Phật nên trong tất cả hàng cây đều hiện ra kho báu trang nghiêm.

Giác Hải nên quán sát các Thế Gian chủ rưới mây cúng cụ, đảnh lễ cung kính dâng cúng Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát.

Thế Gian chủ tức là các vị vua chúa ở thế gian đều cung kính cúng dường ngài.

Giác Hải nên quán sát tất cả chư Phật Như Lai mười phương, lúc sắp thuyết pháp, đều phóng ánh sáng lông trắng giữa chặng mày chiếu đến thân Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, nhập vào nơi đảnh của ngài.

Tất cả pháp của chư Phật thuyết ra đều phát khởi từ Căn bản trí, nên khi chư Phật sắp thuyết pháp đều phóng ánh sáng đến đảnh của ngài Văn-thù.

Bấy giờ tôn giả Xá-lợi-phất vì chư Tỳ-kheo mà tán thán khai thị diễn thuyết ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử có vô lượng công đức trang nghiêm như vậy.

Chư Tỳ-kheo nghe xong, tâm ý thanh tịnh, tin hiểu vững chắc, vui mừng khôn xiết, toàn thân rúng nhảy không tự kìm được. Thân thể nhu nhuyến, sáu căn vui đẹp, tất cả lo khổ đều trừ, cấu chướng đều hết. Thường được thấy chư Phật thâm cầu chánh pháp đủ căn tánh Bồ-tát, được oai lực Bồ-tát, đại bi đại nguyện đều tự xuất sanh, nhập vào cảnh giới thậm thâm của các môn ba-la-mật. Thập phương chư Phật thường hiện ở trước. Rất mến thích Nhất thiết trí. Chư Tỳ-kheo bạch tôn giả Xá-lợi-phất rằng:

Mong Đại sư dẫn chúng tôi đến chỗ của ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát.

Bấy giờ các vị Tỳ-kheo nghe xong đều phát tâm tinh tiến, vui vẻ, cầu ngài Văn-thù giáo hóa cho.

Xá-lợi-phất liền cùng chư Tỳ-kheo đồng đến chỗ Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát mà bạch rằng: Thưa Ngài, chư Tỳ-kheo này xin được kính ra mắt Ngài.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi đồng tử có vô lượng tự tại Bồ-tát và đại chúng vây quanh, như tượng vương xoay mình lại nhìn Tỳ-kheo.

Chư Tỳ-kheo liền đảnh lễ chân Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát rồi chắp tay cung kính mà bạch rằng: Nay chúng tôi kính ra mắt, cung kính lễ bái và những thiện căn của chúng tôi có, ngưỡng mong ngài Văn-thù-sư-lợi, hòa thượng Xá-lợi-phất, Thế Tôn Thích-ca-mâu-ni Phật, đều chứng biết cho.

Như ngài Văn-thù-sư-lợi có sắc thân thế này, âm thanh thế này, tướng hảo thế này, tự tại thế này, nguyện cho tôi cũng đều có đủ như vậy.

Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát bảo các Tỳ-kheo rằng: Chư Tỳ-kheo! Nếu Thiện nam tử hay thiện nữ nhân thành tựu mười hạnh xu hướng pháp Đại thừa thời có thể mau nhập Như Lai địa, huống là Bồ-tát địa.

Thành tựu được mười hạnh này thì được quả vị Phật huống nữa là quả vị Bồ-tát.

Đây là mười hạnh:

1. Chứa nhóm tất cả thiện căn lòng không mỏi nhàm.

Thứ nhất, làm những việc lành, những việc phước đức mà lòng không mỏi nhàm, nếu sanh mỏi nhàm thì chưa được viên mãn.

2. Thấy tất cả Phật kính thờ cúng dường lòng không mỏi nhàm.

Thứ hai, kính thờ chư Phật lòng không mỏi nhàm.

3. Cầu tất cả Phật pháp lòng không mỏi nhàm.

Thứ ba, cầu học Phật pháp lòng không mỏi nhàm. Tôi xác định chỗ này cho một số người khỏi nhầm lẫn. Câu "cầu Phật pháp lòng không mỏi nhàm" sẽ có người nghĩ rằng, mình nghe giảng kinh đến già đến chết, ở đâu mở trường dạy học thì mình cũng đến đó học. Đó chỉ là suy nghĩ cạn cợt. Hiểu sâu hơn là trong tám muôn bốn ngàn

pháp môn Phật dạy, chúng ta chọn được một pháp rồi lấy pháp đó tiến tu, tiến tu mãi không dừng ở một chặng nào, cho đến khi thành Phật. Đó gọi là cầu Phật pháp không biết mỏi nhàm. Không phải ở núi này trông núi kia, rồi nói vì cầu Phật pháp nên tôi không ở nhà, đi rong ruổi mà không thực hành pháp tu, rốt cuộc chỉ là cầu đa văn không phải cầu Phật pháp.

4. Thật hành tất cả hạnh ba-la-mật lòng không mỏi nhàm.

Thứ tư, thực hành lục độ, thập độ không mỏi nhàm.

5. Thành tựu tất cả Bồ-tát tam-muội lòng không mỏi nhàm.

Thứ năm, thành tựu tất cả chánh định của Bồ-tát không chán không mỏi.

6. Thứ đệ nhập tất cả tam thế lòng không mỏi nhàm.

Thứ sáu, thứ lớp vào ba đời nghĩa là tu theo cấp bậc mà tiến lên. Như từ Sơ địa, Nhị địa, Tam địa, theo thứ tự dần dần tiến lên. Theo kinh Hoa Nghiêm, Bồ-tát Sơ địa làm vua cõi trời Đao-lợi, Bồ-tát Nhị địa làm vua cõi trời Phạm thiên v.v... nghĩa là nhập tất cả thế gian lòng không mỏi nhàm.

7. Nghiêm tịnh khắp mười phương cõi Phật lòng không mỏi nhàm.

Thứ bảy, một lòng trang nghiêm cõi Phật bằng cách giáo hóa chúng sanh.

8. Giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh lòng không mỏi nhàm.

Thứ tám, điều phục chúng sanh bên trong và bên ngoài không mỏi nhàm.

9. Ở trong tất cả cõi tất cả kiếp thành tựu hạnh Bồ-tát lòng không mỏi nhàm.

Thứ chín, trong tất cả cõi, tất cả kiếp thành tựu viên mãn hạnh Bồ-tát lòng không mỏi nhàm. Con đường của Bồ-tát khác con đường Thanh văn.

10. Vì thành tựu một chúng sanh mà tu hành tất cả Phật sát vi trần số ba-la-mật, thành tựu Như Lai thập lực. Thứ đệ như vậy, vì thành thục tất cả chúng sanh giới mà thành tựu Như Lai tất cả trí lực lòng không mỏi nhàm.

Thứ mười, vì thành tựu một chúng sanh mà tu hành tất cả Phật sát vi trần số ba-la-mật, thành tựu Như Lai thập lực. Tại sao vì thành tựu một người mà phải tu nhiều như vậy? Ý nói giả sử độ một người chúng ta cũng sẵn sàng tu tập, huống nữa là độ vô lượng chúng sanh, chúng ta cũng phải chịu tất cả những nhọc nhằn kham khổ để thành tựu tất cả trí lực của Phật.

Đây là mười điều lòng không mỏi nhàm. Nếu người đầy đủ mười điều này thì tin rằng được quả vị Bồ-tát, Phật không khó.

Chư Tỳ-kheo! Nếu Thiện nam tử hay thiện nữ nhân thành tựu lòng thâm tín phát mười hạnh

lòng không mỏi nhàm này thời có thể trưởng dưỡng tất cả thiện căn, rời bỏ tất cả những loài sanh tử vượt khỏi tất cả chủng tánh thế gian, chẳng sa vào hàng Thanh văn, Bích-chi Phật. Sanh vào nhà chư Phật Như Lai. Đủ tất cả Bồ-tát nguyện. Học tập tất cả Như Lai công đức. Tu hành tất cả hạnh Bồ-tát. Được Như Lai trí lực xô dẹp chúng ma và các ngoại đạo, cũng có thể trừ diệt tất cả phiền não, nhập Bồ-tát địa, gần Như Lai địa.

Đến đây phần giáo hóa của ngài Văn-thù đã xong, đến chỗ kiến nhập của chư Tỳ-kheo.

Lúc đó, chư Tỳ-kheo nghe pháp này rồi thời được tam-muội tên là Vô ngại nhãn, thấy tất cả cảnh giới Phật.

Vô ngại nhãn là mắt thấy không chướng ngại. Chư Tỳ-kheo mới nghe, chưa tu gì mà đã được vô ngại nhãn. Tại sao? Vì tâm của Thanh văn là tâm còn giới hạn trong hình thức, mười pháp này là pháp của Bồ-tát, chư Phật, nên các ngài vừa nghe liền phá được kiến chấp nhỏ hẹp của mình. Khi nghe pháp mà ngộ được, gọi là kiến đạo, nghĩa là thấy đạo không còn bị ngăn ngại nữa. Lúc đó mới thấy rõ cảnh giới của Phật không còn ngờ. Từ trước theo tinh thần Thanh văn là tự tu tự độ không còn chịu luân chuyển trong vòng sanh tử. Bây giờ nghe nói phải có tâm cầu Phật pháp không mỏi nhàm, độ chúng sanh không mỏi nhàm... Đó là cảnh giới cao siêu của Phật Bồ-tát, ngay đó liền giải được kiến chấp sợ sanh tử, nên nói được vô ngại nhãn.

Do được tam-muội này nên đều thấy chư Phật Như Lai trong vô lượng vô biên tất cả thế giới ở mười phương và những đạo tràng chúng hội. Cũng đều thấy tất cả loài chúng sanh trong thế giới mười phương. Cũng đều thấy những sai biệt của tất cả thế giới mười phương. Cũng đều thấy những vi trần của tất cả thế giới đó. Cũng đều thấy những cung điện của chúng sanh ở trong tất cả thế giới đó, dùng các báu mà làm trang nghiêm. Và cũng nghe những ngôn âm của chư Phật. Như Lai diễn thuyết các pháp, văn từ giải thích của chư Phật, nghe rồi thời đều hiểu rõ. Cũng có thể quán sát trong thế giới đó, những căn dục của tất cả chúng sanh. Cũng có thể ghi nhớ trong những thế giới đó, trước sau mười đời của tất cả chúng sanh. Cũng có thể ghi nhớ những sự trong mười kiếp quá khứ, mười kiếp vị lai của các thế giới đó. Cũng có thể ghi nhớ chư Như Lai đó mười lần bổn sanh sự, mười lần thành Chánh giác, mười lần chuyển pháp luân, mười thứ thần thông, mười thứ thuyết pháp, mười thứ giáo giới, mười thứ biện tài.

Khi được tam-muội Vô ngại nhãn thấy khắp hết chư Như Lai trong mười phương, ghi nhớ việc của bao nhiêu đời chư Phật. Sự giáo hóa của ngài Văn-thù khiến các Tỳ-kheo liền thành tựu Bồ-đề tâm.

Chư Tỳ-kheo này lại liền thành tựu mười ngàn Bồ-đề tâm, mười ngàn tam-muội, mười ngàn ba-la-mật, tất cả đều thanh tịnh.

Nêu lên số mười để thấy rằng các ngài từ đây đã phát tâm Bồ-đề, cho nên nói đến đâu là viên mãn đến đó.

Lại được đại trí tuệ viên mãn quang minh. Được Bồ-tát mười thần thông nhu nhuyến vi diệu. Trụ Bồ-tát tâm kiên cố bất động.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát khuyên các Tỳ-kheo trụ hạnh Phổ Hiền.

Sau khi phát Bồ-đề tâm rồi liền trụ hạnh Phổ Hiền. Các Tỳ-kheo phát Bồ-đề tâm nhân nơi ngài Văn-thù giáo hóa rồi nhận được Căn bản trí, liền đó có thể khởi Sai biệt trí làm tất cả hạnh độ tất cả chúng sanh.

Trụ hạnh Phổ Hiền rồi nhập biển đại nguyện. Nhập biển đại nguyện, rồi thành tựu biển đại nguyện. Vì thành tựu biển đại nguyện nên tâm được thanh tịnh. Vì tâm thanh tịnh nên thân được thanh tịnh. Vì thân thanh tịnh nên thân nhẹ nhàng nhậm lẹ. Vì thân thanh tịnh nhẹ nhàng nhậm lẹ nên được đại thần thông không còn thối chuyển. Vì được thần thông này nên chẳng rời dưới chân của ngài Văn-thù-sư-lợi, đều hiện thân mình khắp tất cả chỗ của chư Phật mười phương. Thành tựu đầy đủ tất cả Phật pháp.

Không rời dưới chân ngài Văn-thù mà đều hiện khắp mười phương. Tại sao? Vì hiện thân khắp mười phương là hóa thân, gốc từ ngộ được Căn bản trí, nên nói không rời ngài Văn-thù.

Đây là đến hội ngài Văn-thù thuyết pháp, có rất nhiều người tham dự nhưng rốt cuộc chỉ có một nhân vật

là ngài Thiện Tài, điển hình cho tất cả những người phát tâm trong hội này.

Lúc ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát khuyến dạy sáu ngàn Tỳ-kheo phát Bồ-đề tâm rồi, lần lượt đi về phía nam, trải qua nhân gian đến phía đông Phước Thành, ở trong rừng Trang Nghiêm Tràng Ta-la, chỗ đại tháp miếu mà chư Phật thuở xưa từng ngự giáo hóa chúng sanh, nơi đây cũng là chỗ mà ngày xưa đức Thích-ca-mâu-ni Thế Tôn lúc tu Bồ-tát hạnh hay xả vô lượng sự khó xả.

Phương Nam tượng trưng cho nghĩa chánh và minh. Ngày xưa thường nói vua quay mặt về phương Nam để tượng trưng cho sự minh chánh. Đây ngài Văn-thù cũng đi về phương Nam. Phương Đông là phương mặt trời mọc chỉ cho sự ấm áp, sanh sôi nảy nở, nên nói ngài đi đến phía đông của Phước Thành, tức là chỗ sanh trưởng phước đức. Ý nói ngài đến giáo hóa nơi người ta đã gieo trồng nhiều công đức. Ngôi đại tháp miếu của chư Phật thuở xưa đã ở là chỉ cho pháp thân. Ngài Văn-thù là Căn bản trí, đến đâu ngài cũng đều y cứ vào pháp thân, không y cứ vào hóa thân, báo thân.

Do đây nên rừng này có tiếng đến vô lượng cõi Phật. Rừng này thường được sự thủ hộ cúng dường của chư thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhân cùng phi nhân.

Các Phật sự ngài Văn-thù làm đều không rời pháp thân. Chúng sanh được giáo hóa ở đây là do căn duyên

đã thuần thục, phước đức gần viên mãn nên gặp được ngài. Xét kỹ chỗ này, thường người ta nói phước đức và trí tuệ đi đôi với nhau, có phước thì gần với trí, cũng như có trí thì dễ được phước. Tại sao? Có phước là có duyên lành lớn, có duyên lành lớn mới gặp thiện tri thức chỉ dạy phát sanh trí tuệ. Nói cách khác, những người công đức gần viên mãn mới dễ trực nhận được Căn bản trí để đạt đến chỗ giác ngộ.

Lúc ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát và các quyến thuộc đến rừng Trang Nghiêm Tràng Ta-la rồi, liền ở tại đó nói khế kinh Phổ Chiếu Pháp Giới cùng với trăm vạn ức na-do-tha khế kinh.

Phổ Chiếu Pháp Giới nghĩa là soi chiếu tất cả pháp giới. Pháp giới chính là tâm. Bồ-tát Văn-thù chỉ chúng ta trực nhận, trực ngộ chân tâm trùm khắp, nên ngài nói kinh Phổ Chiếu Pháp Giới.

Khi nói kinh, trong đại hải có vô lượng trăm ngàn ức chư long đến nghe kinh. Nghe xong chư long đều chán thân loài rồng nên đều phát tâm cầu Phật đạo. Đều xả thân rồng sanh trong loài người hoặc cõi trời. Một muôn chư long được chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có vô lượng vô số chúng sanh ở trong Tam thừa đều được điều phục.

Trước hết là các loài rồng phát tâm cầu Phật đạo, sau đến vô số chúng sanh đều được điều phục.

Lúc đó người Phước Thành hay tin ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử ở đại tháp miếu trong rừng

Trang Nghiêm Tràng Ta-la, vô lượng người ra khỏi thành đi đến rừng.

Có Ưu-bà-tắc tên là Đại Trí cùng quyến thuộc năm trăm Ưu-bà-tắc, như là: Tu-đạt-đa, Bà-tu-đạt-đa, Phước Đức Quang, Hữu Danh Xưng, Thí Danh Xưng, Nguyệt Đức, Thiện Huệ, Đại Huệ, Hiền Hộ, Hiền Thắng... đồng đến đảnh lễ chân ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử, hữu nhiễu ba vòng, rồi lui ra ngồi qua một phía.

Lại có năm trăm ưu-bà-di, như là: Đại Huệ, Thiện Quang, Diệu Thân, Khả Lạc Thân, Hiền Hạnh, Hiền Đức, Hiền Quang, Tràng Quang, Đức Quang, Thiện Mục, v.v... đồng đến đảnh lễ chân ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử, hữu nhiễu ba vòng rồi lui ra ngồi qua một phía.

Lại có năm trăm đồng tử, như là: Thiện Tài, Thiện Hạnh, Thiện Giới, Thiện Oai Nghi, Thiện Dũng Mãnh, Thiện Tư, Thiện Huệ, Thiện Giác, Thiện Nhãn, Thiện Tý, Thiện Quang... đồng đến đảnh lễ chân ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử, hữu nhiễu ba vòng rồi lui ra ngồi qua một phía.

Trong năm trăm đồng tử này, ngài Thiện Tài là người đứng đầu.

Lại có năm trăm đồng nữ, như là: Thiện Hiền, Đại Trí cư sĩ nữ, Hiền Xưng, Mỹ Nhan, Kiên Huệ, Hiền Đức, Hữu Đức, Phạm Thọ, Đức Quang, Thiện Quang... đồng đến đảnh lễ chân ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử, hữu nhiễu ba vòng rồi ngồi qua một phía.

Ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử biết người Phước Thành đều đã đến đông đủ, tùy tâm sở thích của họ mà hiện thân tự tại ánh sáng rực rỡ chói lấp đại chúng. Ngài dùng đại từ tự tại làm cho họ thanh lương. Dùng đại bi tự tại khởi tâm thuyết pháp. Dùng trí tuệ tự tại biết tâm sở thích của họ. Dùng biện tài quảng đại sắp vì họ mà thuyết pháp.

Trước hết Bồ-tát hiện thân tự tại, ánh sáng rực rỡ chói lấp đại chúng, để nêu Căn bản trí tối thượng. Thứ đến dùng đại từ làm cho họ mát mẻ, kế đó dùng đại bi khởi tâm thuyết pháp, tiếp nữa dùng trí tuệ để biết tâm của họ, rồi mới dùng biện tài vì họ nói pháp. Đó là dụng công giáo hóa hay phương tiện giáo hóa của ngài Văn-thù.

Lúc đó, ngài lại quán sát Thiện Tài đồng tử do cớ gì mà có tên như vậy. Ngài biết Đồng tử này lúc mới nhập thai, trong nhà đó tự nhiên hiện ra lầu các thất bảo. Dưới lầu các đó có bảy phục tạng.

Trong số chúng hội rất đông, nhưng ngài chú ý Thiện Tài đồng tử, quán sát nhân duyên của Đồng tử đó như thế nào.

Trên phục tạng, đất tự nứt ra mọc lên nanh thất bảo: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chân châu, xa cừ, mã não.

Trên các kho báu ngầm dưới đất tự nhiên trồi lên những cái chồi như cái nanh gọi là nanh thất bảo. Bảy báu này từ trước ẩn ngầm dưới đất, đợi Đồng tử ra đời mới bày ra hết, như vậy để thấy rằng tất cả các châu báu

ẩn giấu chờ người có phước. Người nào có phước thì được hưởng, không có phước thì kiếm hoài không thấy.

Sau mười tháng, Thiện Tài đản sanh thân hình tay chân đoan chánh đầy đủ. Lúc đó bảy phục tạng từ đất trồi lên ánh sáng chói rực. Mỗi tạng báu ngang dọc cao thấp đều vuông vức bảy thước tay.

Trong nhà đó lại tự nhiên có năm trăm món đồ bằng thất bảo, mọi vật đều đựng đầy trong đó. Những là: trong chậu kim cang đựng tất cả thứ hương thơm. Trong chậu hương đựng các thứ y phục. Trong bát mỹ ngọc đựng các thứ thực phẩm thượng diệu. Trong bát ma-ni đựng đầy những thứ trân bảo đẹp lạ. Bình vàng đựng bạc. Bình bạc đựng vàng. Trong bình vàng bạc đựng đầy ngọc lưu ly và ma-ni. Trong bình pha lê đựng đầy xa cừ. Trong bình xa cừ đựng đầy pha lê. Trong bình mã não đựng đầy chân châu. Trong bình chân châu đựng đầy mã não. Bình hỏa ma-ni đựng đầy thủy ma-ni. Bình thủy ma-ni đựng đầy hỏa ma-ni. Năm trăm đồ đựng châu bảo như vậy tự nhiên xuất hiện.

Nơi đó lại mưa các châu bảo và những tài vật làm cho tất cả kho đụn trong nhà đó đều đầy ngập.

Do cớ trên đây nên cha mẹ thân thuộc và tướng sư đều kêu đứa trẻ ấy là Thiện Tài.

Đồng tử này tên Thiện Tài là do khi sanh ra có đầy đủ những của báu, đầy đủ những đồ quý giá. Tại sao ngài sanh ra thì dưới đất trồi lên nhiều của báu như vậy? Những điều này có tánh cách thần kỳ, nhưng nghiệm kỹ

đều có lý do. Ở đời, người đầy đủ phúc duyên thì khi ra đời nơi nào, nơi đó biến thành cảnh giàu có sung sướng vì nhân không rời quả, quả không rời nhân. Do ngài Thiện Tài đã gieo trồng nhiều duyên lành nơi vô lượng chư Phật, nên khi sanh ra liền có nhiều kho báu. Những điều này trên nhân gian cũng thường thấy. Có người sanh ra cha mẹ giàu có, của cải đầy đủ, muốn gì có nấy, còn có người sanh ra ở nơi đói lạnh. Đó là do không phúc không duyên nên ra đời đã khổ, người có phúc có duyên thì ra đời được xinh tươi, đủ mọi công đức, mọi thứ sung sướng. Tất cả phước đức đó đã được tạo sẵn từ quá khứ, không phải mới đây.

Ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử lại biết Thiện Tài đã từng cúng dường quá khứ chư Phật, gieo sâu căn lành, tin hiểu rộng lớn, thường thích gần gũi các thiện tri thức. Thân ngữ ý đều không lỗi lầm, tu Bồ-tát đạo cầu Nhất thiết trí, thành Phật pháp khí. Tâm Đồng tử này thanh tịnh như hư không, hồi hướng Bồ-đề không chướng ngại.

Thiện Tài không chỉ cúng dường Phật quá khứ, điều quan trọng là có niềm tin rộng lớn, thích gần gũi thiện tri thức, chí cầu Bồ-tát đạo. Chính những điều này là yếu tố cần thiết của việc tham vấn cầu đạo sau đây.

Ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát quán sát Thiện Tài như vậy rồi, liền an ủi chỉ dạy tất cả Phật pháp.

Những là nói pháp tích tập của tất cả Phật, pháp tương tục của tất cả Phật, pháp thứ đệ của tất cả Phật, pháp chúng hội thanh tịnh của tất cả Phật,

pháp pháp luân hóa đạo của tất cả Phật, pháp sắc thân tướng hảo của tất cả Phật, pháp pháp thân thành tựu của tất cả Phật, pháp ngôn từ biện tài của tất cả Phật, pháp quang minh chiếu diệu của tất cả Phật, pháp bình đẳng vô nhị của tất cả Phật.

Ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử vì Thiện Tài đồng tử và đại chúng mà nói những pháp như vậy rồi, lại ân cần khuyên dạy cho họ tăng trưởng đạo lực, cho họ hoan hỷ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại làm cho họ tự ghi nhớ thiện căn thuở quá khứ.

Ngài lại vì tất cả đại chúng mà tùy nghi thuyết pháp. Sau đó ngài rời rừng mà đi.

Ngài Văn-thù sau khi khuyên dạy Thiện Tài và đại chúng được tín tâm về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác phát Bồ-đề tâm. Ngài bèn tách rời hội chúng ra đi. Căn cứ theo bản kinh này, hội thứ nhất Phật ở điện Phổ Quang Minh dùng thần lực khai thị khiến hội chúng thành tựu tín tâm, phù hợp với đoạn này là kết luận của phần Thập tín. Từ tín tâm phát Bồ-đề tâm, phát Bồ-đề tâm rồi lên bậc hiền thánh. Phần sau ngài Thiện Tài đồng tử đi tham vấn năm mươi hai vị thiện tri thức, để chỉ cho năm giai vị của Bồ-tát, mỗi giai vị có mười bậc đó là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa cùng Đẳng giác Diệu giác. Vì thế ngài Văn-thù khai mở tín tâm là xong bổn phận nên ngài ra đi.

Thiện Tài đồng tử được nghe pháp nơi ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, được nghe những công đức của chư Phật như vậy, liền nhất tâm cần cầu vô thượng Bồ-đề, đi theo ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát mà nói kệ rằng:

Phát Bồ-đề tâm tức là nghe và tin hiểu công đức Phật và chư Bồ-tát rồi phát tâm cầu thành Phật. Như vậy đã được Thập tín.

Ba cõi làm thành quách
Kiêu mạn làm tường vách
Các loài làm cửa nẻo
Nước ái làm hào ao.
Tối ngu si đậy che
Lửa tham sân cháy rực
Ma vương làm quân chủ
Trẻ khờ ở trong đó.

Trẻ khờ là để chỉ cho chúng sanh. Chúng sanh lấy *ba cõi làm thành quách,* cứ lăn lộn mãi trong ấy. Lấy *kiêu mạn làm tường vách,* bị kiêu mạn ngăn che nên không thấy được mười phương chư Phật, không thấy được tất cả pháp. *Các loài làm cửa nẻo,* tức là đi vào cửa loài này loài kia, lăn lộn ra vào trong hai mươi lăm loài. Nước ái như ao hồ chứa đựng mãi không hết. Tối ngu si đậy che, tức là ngu si che đậy trí tuệ. *Lửa tham sân cháy rực,* đây nhắc lại như trong kinh Pháp Hoa diễn tả các con ông trưởng giả ở trong nhà bị cháy. *Ma vương làm quân chủ,* bị làm nô lệ cho ma vương. Những điều này

thật là vô phúc, chúng ta làm nô lệ cho ma như những đứa trẻ khờ phải ráng chịu, không có cách thoát ra. Thiện Tài nói lên những khổ ách của chúng sanh để xin ngài Văn-thù thương xót mà cứu độ.

Tham ái làm dây trói
Dua dối làm cương yên
Nghi hoặc che đôi mắt
Thẳng vào những đường tà.

Vòng dây tham ái trói buộc, dối trá làm cương yên khiến chúng sanh rơi vào những đường tà, lẩn quẩn ở trong vòng tam giới. Nghi hoặc che đôi mắt vì nghi ngờ không thấy nên mù mịt thẳng vào đường tà.

Vì đầy tham, ganh, kiêu
Vào nơi ba đường ác
Hoặc đọa trong các loài
Khổ sanh già bệnh chết.

Chúng sanh nào không có đầy đủ ngũ dục thì tham muốn cho được có, hoặc thấy người hơn mình thì ganh tỵ, nếu mình hơn người thì sanh tâm kiêu mạn. Đó là bệnh của chúng sanh, do tham, ganh, kiêu mà vào ba đường ác, hoặc đọa trong các loài chịu khổ sanh già bệnh chết không thoát được. Nếu người nào không có lòng tham, ganh, kiêu thì chắc khỏi vào ba con đường ác.

Những đoạn trên kể ra các đau khổ của chúng sanh đang chìm đắm trong sanh tử, không ra khỏi ba cõi. Đến đây, Thiện Tài khen Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Mặt nhật trí thanh tịnh
Vầng tròn đầy đại bi
Hay cạn biển phiền não
Xin ban diệu quán sát.

Khen ngợi trí thanh tịnh của Bồ-tát như mặt nhật, bi tâm chẳng khác vầng tròn, ngài hay làm cạn hết những biển phiền não. Vậy xin ngài dạy phương pháp để con khéo quán sát.

Mặt nguyệt trí thanh tịnh
Vầng trong sạch đại từ
Ban an vui tất cả
Xin thương soi xét tôi.

Trí thanh tịnh của ngài như mặt nguyệt, lòng đại từ trong sạch như vầng tròn, ban mọi sự an vui cho tất cả. Vậy xin ngài thương xót mà soi xét đến chúng tôi.

Vua tất cả pháp giới
Pháp bảo làm tiên đạo
Du không chẳng chướng ngại
Xin thương dạy bảo tôi.

Ngài như vua trong pháp giới, đầy đủ những pháp bảo dẫn đạo, dạo đi trong Không mà không bị chướng ngại. Vậy xin ngài hãy từ bi thương xót mà dạy bảo cho tôi.

Đại thương chủ phước trí.
Dũng mãnh cầu Bồ-đề

Lợi khắp các quần sanh
Xin thương thủ hộ tôi.

Ngài như bậc đại thương chủ có đầy đủ phước và trí, dũng mãnh cầu đạo Bồ-đề lợi ích khắp tất cả quần sanh. Vậy xin ngài thương xót thủ hộ tôi.

Thân mặc giáp nhẫn nhục
Tay cầm gươm trí tuệ
Tự tại hàng quân ma
Xin thương cứu vớt tôi.

Tượng Bồ-tát Văn-thù mặc áo giáp nhẫn nhục, tay cầm gươm trí tuệ là để tượng trưng cho những ý nghĩa này.

Ở đảnh pháp Tu-di
Định nữ thường hầu hạ
Diệt hoặc a-tu-la
Đế-thích xin xem tôi.

Ngài như vua trời Đế-thích ở trên đỉnh núi Tu-di, được tất cả những định nữ hầu hạ. Định nữ là gì? Tức là thiền định. Ngài diệt hết tất cả mê lầm như diệt a-tu-la. Vậy xin ngài thương xót soi đường cho chúng tôi.

Nhà ba cõi phàm ngu
Hoặc nghiệp khổ luân chuyển
Ngài đã điều phục cả
Như đèn sáng soi đường.

Nhà ba cõi của phàm phu ngu si có đủ hoặc, nghiệp, khổ lưu chuyển mãi mãi. Do mê lầm tạo nghiệp, do nghiệp thọ khổ, thọ khổ nhiều càng thêm mê lầm rồi tạo nghiệp, tạo nghiệp thọ khổ, cứ thế lưu chuyển không dứt. Trong vòng luân hồi ngài đã điều phục được tất cả nên ngài là ngọn đèn soi đường cho chúng sanh.

Bỏ rời những ác thú
Thanh tịnh những đường lành
Bậc vượt hẳn thế gian
Dạy tôi môn giải thoát.

Ngài đã rời các nẻo ác, đã thanh tịnh những đường lành, là bậc vượt hẳn cả thế gian. Vậy xin ngài dạy cho tôi môn giải thoát.

Thế gian chấp điên đảo
Thường thích tưởng ngã tịnh
Trí nhãn đều rời được
Dạy tôi môn giải thoát.

Người thế gian thường chấp điên đảo, thường chấp cho ngã là thanh tịnh trong sạch. Ngài có trí nhãn xa rời tất cả chấp tưởng điên đảo về ngã tịnh. Vậy xin ngài dạy tôi môn giải thoát.

Khéo biết đường tà chánh
Biết rõ tâm không khiếp
Đấng quyết rành tất cả
Dạy tôi đường Bồ-đề.

Ngài biết rõ ràng đâu là tà, đâu là chánh, tâm ngài không còn khiếp sợ. Ngài là đấng giải quyết rành rẽ, xin ngài dạy cho tôi con đường Bồ-đề.

Trụ bậc Phật chánh kiến
Lớn cây Phật công đức
Rưới bông Phật diệu pháp
Dạy tôi đường Bồ-đề.

Ngài đã trụ vào chánh kiến của Phật, là người làm lớn cây công đức của Phật, là người ban bố hoa diệu pháp của Phật. Vậy mong ngài dạy cho tôi con đường Bồ-đề.

Khứ, lai, hiện tại Phật
Xứ xứ đều cùng khắp
Như mặt nhật mọc lên
Vì tôi dạy đạo đó.

Chư Phật đời quá khứ hiện tại vị lai, nơi nơi đều thị hiện, chẳng khác mặt trời mọc lên soi sáng thế gian. Vậy mong ngài vì tôi mà dạy đạo đó.

Khéo biết tất cả nghiệp
Thấu rõ hạnh các thừa
Người trí tuệ quyết định
Dạy tôi pháp Đại thừa.

Ngài là người khéo biết tất cả nghiệp, đã thấu biết hạnh của các thừa, là người trí tuệ quyết định. Vậy xin ngài dạy tôi phương pháp Đại thừa.

Bánh nguyện, gọng đại bi,
Tín trục, vành kiên nhẫn
Báu công đức trang nghiêm
Cho tôi ngồi xe này.

Xin ngài cho tôi ngồi chiếc xe được thiết kế như sau: Bánh bằng nguyện, gọng bằng đại bi, trục bằng tín, vành bằng kiên nhẫn, thùng xe trang nghiêm bằng các báu công đức.

Rương tổng trì quảng đại
Lọng từ mẫn trang nghiêm
Linh biện tài reo vang
Khiến tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe có rương tổng trì, dùng lọng từ mẫn trang nghiêm, chiếc xe đó có linh biện tài reo vang.

Phạm hạnh làm nệm êm
Tam-muội làm thể nữ
Trống pháp rền tiếng mầu
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe có phạm hạnh làm nệm, tam-muội là thể nữ theo hầu, khi đi có trống pháp vang rền.

Qua các đoạn kệ trên, có hai lần dùng thể nữ thí dụ cho định tam-muội. Tại sao? Ở thế gian, những hàng

vua chúa, trưởng giả thường có thể nữ theo hầu hạ cho được an ổn vui vẻ. Nói đến thể nữ là nói đến sự an ổn vui vẻ do những người hầu phụng sự. Cũng vậy, thiền định là chỗ an ổn vui vẻ của người tu, nên thường lấy đó làm thí dụ.

Tứ nhiếp tạng vô tận
Báu công đức trang nghiêm
Tàm quý làm yên cương
Ban cho tôi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe có tứ nhiếp pháp làm tạng vô tận, những công đức báu làm vật trang nghiêm, hổ thẹn làm yên cương.

Thường rong xe bố thí
Hằng xoa hương tịnh giới
Bò nhẫn nhục trang nghiêm
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được rong chiếc xe bố thí, được thoa hương tịnh giới, được kéo bởi con bò nhẫn nhục. Nhà Phật thường thí dụ tịnh giới là hương, vì giới là thanh tịnh, thơm tho nên được mọi người khen ngợi. Ngược lại, phạm giới thì gọi là ô uế, hôi hám.

Thùng thiền định tam-muội
Ách trí tuệ phương tiện
Điều phục chẳng thối chuyển
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe thùng bằng thiền định, ách bằng trí tuệ phương tiện. Điều phục không thối chuyển tức là tiến tới không lùi.

Xe đại nguyện thanh tịnh
Sức tổng trì kiên cố
Trí tuệ được thành tựu
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe đại nguyện có sức tổng trì kiên cố, trí tuệ tròn đầy.

Phổ hạnh làm đi khắp
Bi tâm thong thả đi
Đến đâu đều không khiếp
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe đầy đủ tất cả hạnh, dùng bi tâm đi thong thả, đến đâu cũng không khiếp sợ.

Kiên cố như kim cang
Thiện xảo như huyễn hóa
Tất cả không chướng ngại.
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe kiên cố như kim cương, khéo léo như huyễn hóa, tất cả không có gì chướng ngại.

Quảng đại rất thanh tịnh
Khắp ban chúng sanh vui

Đồng hư không pháp giới
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe quảng đại thanh tịnh ban vui khắp cho chúng sanh, đồng với hư không đầy pháp giới. Cho tôi ngồi xe này, nghĩa là cho tôi tu theo thừa đó, thừa hay thặng là chiếc xe hoặc ngồi trên xe. Đại thặng là chiếc xe lớn, tiểu thặng là chiếc xe nhỏ. Ở đây Thiện Tài xin ngồi xe đại thặng.

Sạch những vòng nghiệp hoặc
Dứt những khổ lưu chuyển
Dẹp ma và ngoại đạo
Cho tôi ngồi xe này.

Xin được ngồi chiếc xe dứt sạch vòng nghiệp hoặc, dứt những khổ lưu chuyển, dẹp hết ma và ngoại đạo.

Trí tuệ khắp mười phương
Trang nghiêm khắp pháp giới
Thỏa nguyện của chúng sanh
Cho tôi ngồi xe này.
Thanh tịnh như hư không
Ái, kiến đều trừ diệt
Lợi ích tất cả chúng
Cho tôi ngồi xe này.
Nguyện lực đi mau chóng
Định tâm an ổn trụ

Chở khắp các hàm thức
Cho tôi ngồi xe này.
Như đại địa chẳng động
Như nước lợi ích cả
Chở chúng sanh như vậy
Cho tôi ngồi xe này.
Vầng từ nhiếp viên mãn
Sáng tổng trì thanh tịnh
Mặt nhật tuệ như vậy
Xin dạy cho tôi thấy.

Đây tán thán nhắc lại ngài Văn-thù như mặt nhật soi sáng khắp hết, ngài đầy đủ các tổng trì, đầy đủ các trí nhiếp. Xin ngài dạy cho tôi các pháp đó.

Đã vào ngôi Pháp vương
Đã đội mão Trí vương
Đã vấn lụa diệu pháp
Xin thương chiếu cố tôi.

Bài kệ tụng này có hai phần quan trọng. Phần trước là tả cảnh khổ của chúng sanh còn chìm trong tam giới, cầu xin ngài thương xót. Phần thứ hai là nói lên những pháp rộng lớn của Đại thừa, mong ngài chỉ dạy cho mình được an ổn tu theo pháp Đại thừa ấy.

Lúc đó ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát như tượng vương, xoay nhìn Thiện Tài đồng tử mà bảo rằng:

Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử, ngươi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, lại muốn thân cận các bậc thiện tri thức để hỏi Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo.

Này Thiện nam tử! Thân cận cúng dường các bậc thiện tri thức là nhân duyên trước nhất để được đầy đủ Nhất thiết trí. Vì thế nên công việc này ngươi chớ có mỏi nhàm.

Muốn cầu Phật đạo thì thân cận cúng dường thiện tri thức là nhân duyên đầu tiên không thể thiếu, nhờ nhân duyên đó mới đầy đủ Nhất thiết trí. Khi cầu học với thiện tri thức lòng chớ sanh mỏi nhàm.

Trong đây có hai điểm quan trọng: Điểm thứ nhất là phát tâm Bồ-đề, điểm thứ hai là cầu thiện tri thức. Chúng ta thành Bồ-tát thành Phật là do phát tâm. Tại sao phát tâm là quan trọng? Vì nếu chúng ta theo học với một bậc thầy nào, muốn thành tài, trước hết phải có lòng hâm mộ vị thầy đó. Bởi mình hâm mộ nên cố gắng, nỗ lực học cho giỏi. Lòng hâm mộ là yếu tố đầu tiên. Phật quả là chỗ cao siêu xa vời, là chỗ vô tận mà thiếu sự phát tâm Bồ-đề mong cầu thành Phật thì khó thành tựu. Nếu khi tu, vui thì tu, buồn thì nghỉ thì ngàn đời cũng không thành Phật. Điểm thứ hai là cầu thiện tri thức chỉ dạy chúng ta đi đúng đường.

Đây là hai vấn đề then chốt. Vì thế đi đến đâu ngài Thiện Tài cũng hỏi các vị thiện tri thức thế nào là hạnh của Bồ-tát, thế nào là đạo của Bồ-tát. Hạnh Bồ-tát

là những công đức lành để lợi ích chúng sanh. Đạo Bồ-tát là con đường đi đến Phật quả. Phải luôn luôn thao thức ôm ấp vấn đề đó thì mới thành tựu. Kinh Hoa Nghiêm luôn tán thán Bồ-đề tâm, Bồ-đề tâm là gốc để thành Phật, có gốc lành hạt giống tốt mà không nhờ người vun phân tưới nước thì gốc lành hạt giống đó có thể bị hư. Chính thiện hữu tri thức là người nuôi dưỡng, là người săn sóc cho hạt giống của mình lên thành cây, trổ bông, ra hoa có quả. Vì thế đây tán thán sự phát tâm Bồ-đề và nhấn mạnh bậc thiện tri thức làm công đức đầu tiên trong sự cầu Nhất thiết trí.

Sau khi Thiện Tài gặp ngài Văn-thù chỉ dạy cho được phát tâm Bồ-đề rồi, trải qua năm mươi hai vị thiện tri thức, cuối cùng ngài thành Phật. Phẩm này để kết luận công hạnh trước, ngay trong hiện đời ngài thể nhập được Căn bản trí, tất cả những gì ngài Văn-thù có ngài đều có, chứng minh ngài thành Phật trong hiện đời. Theo kinh Hoa Nghiêm, cốt tủy để thành Phật là phát tâm dũng mãnh và đầy đủ thiện tri thức giáo hóa thì hiện đời thành Phật, cụ thể bằng hình ảnh ngài Thiện Tài đi cầu đạo không mỏi nhàm.

Thiện Tài đồng tử bạch rằng:

Cúi xin đức Thánh vì tôi mà dạy Bồ-tát phải học Bồ-tát hạnh thế nào? Phải tu Bồ-tát hạnh thế nào? Phải đến Bồ-tát hạnh thế nào? Phải thật hành Bồ-tát hạnh thế nào? Phải tịnh Bồ-tát hạnh thế nào? Phải nhập Bồ-tát hạnh thế nào? Phải thành tựu Bồ-tát hạnh thế nào? Phải tùy thuận Bồ-tát hạnh

thế nào? Phải ghi nhớ Bồ-tát hạnh thế nào? Phải thêm rộng Bồ-tát hạnh thế nào? Phải làm thế nào cho Phổ Hiền hạnh mau được viên mãn.

Bồ-tát hạnh là công hạnh của người tu thẳng đến Phật quả, khi được tín thành tựu rồi thực hành, tùy thuận, ghi nhớ, thêm rộng lớn... liền được viên mãn Phổ Hiền hạnh. Viên mãn Phổ Hiền hạnh là Sai biệt trí, là thành Phật.

Lúc đó ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Lành thay tạng công đức
Có thể đến gặp ta
Phát khởi tâm đại bi
Siêng cầu Vô thượng giác.

Bồ-tát Văn-thù khen Thiện Tài đã có duyên lành gieo trồng nhiều công đức, nên được gặp ngài và đã khéo khởi tâm đại bi để cầu quả vô thượng.

Đã phát nguyện rộng lớn
Diệt trừ khổ chúng sanh
Vì khắp các chúng sanh
Tu hành Bồ-tát hạnh.

Khen ngợi Thiện Tài phát tâm rộng lớn diệt trừ các khổ cho chúng sanh, chính là tâm Bồ-tát, là tu Bồ-tát hạnh.

Nếu có các Bồ-tát
Chẳng nhàm khổ sanh tử

Thời đủ đạo Phổ Hiền

Tất cả không hoại được.

Bồ-tát không nhàm chán khổ sanh tử mới thành tựu đạo Phổ Hiền không gì phá hoại được. Có người hiểu lầm rằng mình tu cốt phải biết sanh tử khổ để lo giải thoát, tại sao đây nói không nhàm chán khổ sanh tử. Người thế gian mặc tình sanh tử như vậy là Bồ-tát chăng? Chỗ này phân biệt kỹ. Thấy cõi đời đau khổ là ý nói chung cho tất cả Bồ-tát Thanh văn đều thấy như vậy. Thanh văn thấy cuộc đời là đau khổ, nên các ngài cấp tốc tìm phương tiện giải thoát cho riêng mình, còn Bồ-tát thấy cõi đời là đau khổ, các ngài phát tâm Bồ-đề tu để độ chúng sanh hết khổ. Bồ-tát không nhàm chán rồi bỏ chạy tránh khổ, mà nhìn thấy khổ như huyễn, tìm cách cứu chúng sanh ra khỏi khổ.

Như có người ở trong hoàn cảnh gia đình buồn khổ, nhiều thứ xấu xa nhơ bẩn rồi đâm ra sợ chán, muốn thoát ra khỏi gia đình. Ra khỏi đó là xong phần của mình, còn anh em ở lại thì sao? Cũng có người thấy cái khổ đó, cũng sợ cũng chán nhưng thương anh em nên cam chịu khổ cực, vừa tìm cách thoát ra vừa tìm phương tiện dìu dắt anh em cùng thoát ra. Không nhàm chán sanh tử, trở lại độ chúng sanh, nhưng lúc nào cũng ý thức sanh tử là đau khổ, không phải không nhàm mỏi sanh tử rồi thích sanh tử.

Phước quang, phước oai lực

Phước xứ, phước tịnh hải

Ngươi vì khắp chúng sanh
Nguyện tu Phổ Hiền hạnh.

Nên vì chúng sanh nguyện được phước quang, phước oai lực, phước xứ, phước tịnh hải, nguyện tu hạnh Phổ Hiền.

Ngươi thấy vô biên tế
Mười phương tất cả Phật
Khắp nghe Phật thuyết pháp
Thọ trì chẳng quên mất.

Khen ngợi Thiện Tài thấy mười phương chư Phật không có ngằn mé, là người có trí ghi nhớ những lời Phật dạy.

Ngươi ở mười phương cõi
Thấy khắp vô lượng Phật
Thành tựu những nguyện hải
Đầy đủ Bồ-tát hạnh.
Nếu nhập phương tiện hải
An trụ Phật Bồ-đề
Hay theo Đạo sư học
Sẽ thành Nhất thiết trí.

Khuyến khích Thiện Tài muốn thành tựu phương tiện hải, tức là phương tiện rộng lớn như biển, nên an trụ Bồ-đề của Phật, nên theo học với các vị đạo sư, như vậy mới có thể thành Nhất thiết trí.

Khắp tất cả quốc độ
Số kiếp như vi trần
Ngươi tu hạnh Phổ Hiền
Thành tựu Bồ-đề đạo.

Người tu hạnh Phổ Hiền, thành tựu đạo giác ngộ thấy tất cả các quốc độ, số kiếp nhiều như vi trần. Do thấy như vậy nên độ chúng sanh cũng vô tận.

Ở vô lượng cõi nước
Trong vô biên kiếp hải
Ngươi tu hạnh Phổ Hiền
Thành mãn những đại nguyện.

Người tu hạnh Phổ Hiền trong vô lượng cõi, trong vô biên kiếp, lúc nào cũng khởi đại nguyện, thành tựu đại nguyện.

Vô lượng chúng sanh đây
Nghe ngươi nguyện đều mừng
Đều phát tâm Bồ-đề
Nguyện học hạnh Phổ Hiền.

Khen ngợi Thiện Tài phát tâm rộng lớn như vậy, những chúng sanh chung quanh sẽ tùy thuận mà phát tâm theo. Đó là điều rất quý trong việc tự lợi lợi tha.

Nói kệ xong, ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát bảo Thiện Tài đồng tử rằng:

Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử, ngươi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, cầu hạnh Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh phát tâm vô thượng Bồ-đề, đây là việc rất khó. Đã có thể phát Bồ-đề tâm rồi lại cầu Bồ-tát hạnh, việc này càng khó gấp bội.

Người phát tâm vô thượng Bồ-đề là việc rất khó. Phát tâm rồi cầu Bồ-tát hạnh lại khó hơn. Cũng như người phát tâm vô chùa đã là khó, chịu đựng theo nếp nhà chùa lại càng không dễ.

Này Thiện nam tử! Nếu muốn thành tựu Nhất thiết chủng trí thời phải quyết định cầu chân thiện tri thức.

Này Thiện nam tử! Cầu thiện tri thức chớ có mỏi lười. Thấy thiện tri thức chớ có nhàm đủ. Thiện tri thức có dạy bảo điều chi phải đều tùy thuận. Nơi thiện xảo phương tiện của thiện tri thức chớ thấy lỗi lầm.

Khi cầu thiện tri thức không nên sanh tâm mỏi lười, phải luôn tùy thuận, đôi khi thiện tri thức có những phương tiện khéo léo, đối với những việc đó chúng ta không nên lầm hiểu, nếu lầm hiểu sẽ bị thối chuyển. Phải khéo nhận ra phương tiện của thiện tri thức.

Phương Nam này có một nước tên là Thắng Lạc. Trong nước Thắng Lạc có tòa núi tên là Diệu Phong. Trên núi đó có một Tỳ-kheo tên là Đức Vân. Ngươi nên đến hỏi Tỳ-kheo Đức Vân: Bồ-tát phải học Bồ-tát hạnh thế nào? Phải tu Bồ-tát hạnh thế nào? Nhẫn đến phải như thế nào để được mau

viên mãn hạnh Phổ Hiền? Tỳ-kheo Đức Vân sẽ chỉ bảo cho ngươi.

Ngài Văn-thù giới thiệu vị thiện tri thức thứ nhất là Tỳ-kheo Đức Vân. Thiện Tài bắt đầu đi du phương tham học, bắt đầu thực hành hạnh Bồ-tát, đi thẳng vào công hạnh của Bồ-tát.

Thiện Tài đồng tử nghe xong hớn hở vui mừng, đảnh lễ Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rơi lệ từ tạ mà đi qua hướng Nam, đến nước Thắng Lạc, lên núi Diệu Phong. Ở trên núi đó xem ngó tìm kiếm khắp bốn phía, lòng khao khát muốn được gặp Tỳ-kheo Đức Vân.

Thiện Tài từ giã ngài Văn-thù-sư-lợi đi đến núi Diệu Phong ở nước Thắng Lạc. Khi ở trên núi tìm xem bốn phía mong gặp được Tỳ-kheo Đức Vân.

Bảy ngày sau mới được thấy Tỳ-kheo Đức Vân ở trên ngọn núi khác đi kinh hành chậm rãi.

Tại sao Thiện Tài lên núi Diệu Phong kiếm Tỳ-kheo Đức Vân không có, đến bảy ngày sau mới thấy Tỳ-kheo Đức Vân ở ngọn núi khác? Diệu Phong nghĩa là ngọn núi mầu nhiệm nhất, tượng trưng cho thiền định cao siêu vững chắc. Cảnh giới thiền định sâu thì không thể thấy. Nhà thiền nói Diệu Phong là chỗ không thể nghĩ tưởng, không dùng ngôn ngữ nói bày. Nếu có bàn luận thì ở ngọn núi thứ hai, nên Thiện Tài gặp Tỳ-kheo Đức Vân ở ngọn Biệt Phong.

Tên nước Thắng Lạc nghĩa là không có niềm vui nào hơn được quả vị này là Sơ phát tâm trụ. Đây dùng hình ảnh diễn tả phương pháp tu. Vị thiện tri thức đầu tiên này dạy Thiện Tài bước vào quả vị Sơ trụ Bồ-tát trong Thập trụ, cho đến kế tiếp Thập hạnh, Thập hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác mỗi mỗi đều tu về mười pháp gọi là thập ba-la-mật. Trong thập ba-la-mật, mỗi ba-la-mật có một hạnh khế hợp: Bố thí ba-la-mật, trì giới ba-la-mật, nhẫn nhục ba-la-mật, tinh tấn ba-la-mật, thiền định ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật, phương tiện ba-la-mật, nguyện ba-la-mật, lực ba-la-mật, trí ba-la-mật. Trong mười hạnh của Sơ phát tâm trụ thì lấy bố thí làm chánh, còn chín hạnh kia làm phụ.

Ngài Đức Vân có phước đức vô lượng như mây, nên gọi là Đức Vân. Bậc Sơ phát tâm trụ ban đầu của Thập trụ nặng về giải thoát nên ngài hiện thân là một vị Tỳ-kheo.

Thấy xong, Thiện Tài đồng tử liền đến đảnh lễ chân Tỳ-kheo Đức Vân, hữu nhiễu ba vòng cung kính đứng trước Đức Vân mà bạch rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát phải học Bồ-tát hạnh thế nào? Phải tu Bồ-tát hạnh thế nào? Nhẫn đến phải thế nào để được mau viên mãn hạnh Phổ Hiền?

Tôi nghe đức Thánh khéo có thể dạy bảo, mong đức Thánh thương xót dạy cho tôi thế nào Bồ-tát được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Vân Tỳ-kheo bảo Thiện Tài đồng tử rằng:

Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, lại có thể hỏi hạnh của Bồ-tát. Việc như vậy là sự khó trong những sự khó. Những là cầu Bồ-tát hạnh, cầu Bồ-tát cảnh giới, cầu đạo xuất ly của Bồ-tát, cầu đạo thanh tịnh của Bồ-tát, cầu tâm thanh tịnh quảng đại của Bồ-tát, cầu Bồ-tát thành tựu thần thông, cầu Bồ-tát thị hiện môn giải thoát, cầu Bồ-tát thị hiện việc làm tại thế gian, cầu Bồ-tát tùy thuận tâm của chúng sanh, cầu môn sanh tử Niết-bàn của Bồ-tát, cầu Bồ-tát quán sát hữu vi vô vi tâm không chấp trước.

Ngài Đức Vân khen ngợi câu hỏi của Thiện Tài, đã phát tâm Bồ-đề mà hỏi hạnh của Bồ-tát là khó trong các việc khó. Phát tâm Bồ-đề là yếu tố căn bản thành Phật là cái khó thứ nhất, lại nỗ lực tìm học các hạnh của Bồ-tát là cái khó thứ hai. Những việc này đáng khen ngợi đáng khuyến khích. Đây là giai đoạn thứ nhất.

Này Thiện nam tử! Ta được sức thắng giải tự tại quyết định, tín nhãn thanh tịnh, trí quang chói sáng, thấy khắp các cảnh giới khỏi tất cả chướng ngại, quán sát khéo léo, phổ nhãn sáng suốt, đủ hạnh thanh tịnh.

Giai đoạn thứ hai, nói về sự tu chứng của mình. Ngài được thắng giải tự tại quyết định, được tín nhãn thanh tịnh, tức là con mắt tin thanh tịnh. Tin nơi tâm chứ con mắt tin được không? Sở dĩ nói như vậy vì có câu *phổ nhãn sáng suốt đủ hạnh thanh tịnh*. Bởi ngài thấy khắp,

nên tin do con mắt là tin chân thật còn tin do sự suy nghĩ tuy có tin nhưng chưa chắc bằng mắt thấy. Như khi nghe người ta đồn ở chỗ nọ chỗ kia có vật gì lạ xuất hiện, nghe nói đủ bằng cớ thì suy nghĩ rồi tin, niềm tin đó chưa vững, phải đi đến thấy tận mắt mới thật là tin không thay đổi.

Như vậy đoạn trước nói về Thập tín là do nghe Phật Bồ-tát nói mà khởi niềm tin. Đó là từ phàm phu bước vào, chưa phải niềm tin của bậc hiền thánh, đến đây là niềm tin của bậc hiền thánh từ Sơ trụ trở lên. Các ngài do thấy được, thể nhập được chân tâm, thấy khắp các cảnh giới, quán sát khéo léo, được phổ nhãn sáng suốt.

Qua đoạn này chúng ta hiểu niềm tin của mỗi bậc khác nhau.

Qua đến tất cả cõi nước mười phương cung kính cúng dường tất cả chư Phật. Thường nhớ tất cả chư Phật Như Lai. Tổng trì tất cả chánh pháp của chư Phật. Thường thấy tất cả chư Phật mười phương. Những là thấy phương Đông một đức Phật, hai đức Phật, mười đức Phật, trăm đức Phật, ngàn đức Phật, ức đức Phật, trăm ức đức Phật, ngàn ức đức Phật, trăm ngàn ức đức Phật, na-do-tha ức đức Phật, trăm na-do-tha ức đức Phật, ngàn na-do-tha ức đức Phật, trăm ngàn na-do-tha ức đức Phật, nhẫn đến thấy vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả sổ, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật.

Nhẫn đến thấy chư Phật bằng số vi trần trong Diêm-phù-đề, bằng số vi trần trong bốn châu thiên hạ, bằng số vi trần trong tiểu thiên thế giới, bằng số vi trần trong nhị thiên thế giới bằng số vi trần trong đại thiên thế giới, bằng số Phật sát vi trần nhẫn đến thấy chư Phật bằng số bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần.

Như phương Đông, chín phương kia cũng đều thấy như vậy. Chư Phật trong mỗi phương, những sắc tướng, những hình mạo, những thần thông, những du hý, những chúng hội trang nghiêm đạo tràng, những quang minh chiếu sáng vô biên, những quốc độ, những thọ mạng. Tùy những tâm sở nghi của chúng sanh mà chư Phật thị hiện những môn thành Đẳng chánh giác, làm sư tử hống trong đại chúng.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được pháp môn "Ức niệm Nhất thiết chư Phật cảnh giới trí tuệ quang minh phổ kiến" này thôi.

Ngài thấy khắp chẳng những một phương mà đến mười phương, những sắc tướng, hình mạo, thần thông du hý, chúng hội trang nghiêm... cho đến Phật thị hiện những môn thành Đẳng chánh giác, làm sư tử hống trong đại chúng, tất cả việc của chư Phật đều thấy rõ. Chỗ tu của ngài đã đứng vào bậc hiền nên được cái thấy tường tận, được pháp môn Trí tuệ quang minh thấy khắp cảnh giới của tất cả chư Phật. Như pháp tu của chúng ta, từ lúc phàm phu nghe đạo lý suy nghĩ rồi khởi niềm tin

nhân quả tội phước... cho đến hàng Thanh văn. Giai đoạn này áp dụng Bát chánh đạo, thứ nhất Chánh kiến là thấy bằng mắt, bằng sự nhận hiểu chân chánh mới đến tư duy chân chánh... Sự nhận hiểu cũng là niềm tin ban đầu. Bước vào giai vị Bồ-tát có cái thấy phổ kiến, từ thấy khởi niềm tin. Sự tu tập của chư hiền thánh từ thấp đến cao đều phải có sự nhận hiểu chín chắn rồi khởi niềm tin chắc chắn để tiến tới.

Đâu biết hết được vô biên trí tuệ thanh tịnh hạnh môn của đại Bồ-tát. Những là: Trí quang phổ chiếu niệm Phật môn, vì thường thấy tất cả chư Phật quốc độ những cung điện đều trang nghiêm thanh tịnh. Môn làm cho tất cả chúng sanh niệm Phật, vì tùy sở nghi của tâm chúng sanh đều làm cho họ được thấy Phật, tâm họ được thanh tịnh. Môn làm cho an trụ nơi lực niệm Phật, vì làm cho họ nhập vào Thập lực của Như Lai. Môn làm cho an trụ nơi pháp niệm Phật, vì thấy vô lượng Phật được nghe pháp. Môn niệm Phật chói sáng các phương, vì đều thấy trong tất cả thế giới chư Phật bình đẳng không sai biệt. Môn niệm Phật vào chỗ bất khả kiến, vì đều thấy trong tất cả cảnh vi tế những sự thần thông tự tại của chư Phật. Môn niệm Phật an trụ trong các kiếp, vì trong tất cả kiếp thường thấy những việc làm không tạm bỏ của chư Phật. Môn niệm Phật an trụ trong tất cả thời gian, vì trong tất cả thời gian thường thấy đức Như Lai gần gũi đồng ở chẳng rời bỏ. Môn niệm Phật an trụ tất cả cõi, vì tất cả quốc độ đều thấy thân Phật vượt hơn tất cả

không gì sánh bằng. Môn niệm Phật an trụ tất cả đời, vì tùy tâm sở thích thấy khắp tam thế chư Phật. Môn niệm Phật an trụ tất cả cảnh, vì ở khắp trong tất cả cảnh giới thấy chư Như Lai thứ đệ xuất hiện. Môn niệm Phật an trụ tịch diệt, vì trong một niệm thấy tất cả cõi, tất cả chư Phật thị hiện Niết-bàn. Môn niệm Phật an trụ viễn ly, vì trong một niệm thấy tất cả Phật từ nơi chỗ ở mà ra đi. Môn niệm Phật an trụ quảng đại, vì tâm thường quán sát mỗi thân Phật đầy khắp tất cả pháp giới. Môn niệm Phật an trụ vi tế, vì trong một chân lông có bất khả thuyết Như Lai xuất hiện, đều đến chỗ Phật mà kính thờ. Môn niệm Phật an trụ trang nghiêm, vì trong một niệm thấy tất cả cõi đều có chư Phật thành Đẳng chánh giác hiện thần biến. Môn niệm Phật an trụ năng sự, vì thấy tất cả Phật xuất hiện thế gian, phóng trí tuệ quang chuyển diệu pháp luân. Môn niệm Phật trụ tâm tự tại, vì biết tùy theo sở thích của tự tâm, tất cả chư Phật hiện hình tượng. Môn niệm Phật an trụ nơi tự nghiệp, vì biết tùy nghiệp tích tập của chúng sanh mà hiện hình tượng làm cho họ được giác ngộ. Môn niệm Phật an trụ thần biến, vì thấy liên hoa quảng đại của Phật ngự nở xòe khắp pháp giới. Môn niệm Phật an trụ hư không vì quán sát những thân Như Lai trang nghiêm pháp giới hư không giới.

Như vậy ta làm sao biết được nói được những công đức hạnh của đại Bồ-tát.

Giai đoạn thứ ba, suy đức thăng tiến. Ngài Đức Vân ca ngợi công đức vô lượng vô biên của chư Bồ-tát, chư thiện tri thức, riêng ngài chỉ được phần nhỏ. Thiện Tài đến với ngài chỉ học được một phần, muốn tiến đến viên mãn phải tìm cầu thêm, không phải được bao nhiêu đó là đủ. Đó gọi là suy đức hạnh trí, tức là suy cử đức hạnh của chư Bồ-tát để khuyến khích thăng tiến không dừng một chỗ.

Sở dĩ chúng ta tu không tiến vì được chỗ nào thì thỏa mãn ở đó, chỉ tu một hạnh mà tưởng đã viên mãn. Muốn làm Bồ-tát phải đầy đủ muôn hạnh, vì vậy ngài Đức Vân ca ngợi công hạnh chư Bồ-tát khác và giới thiệu vị thiện tri thức tiếp theo.

Này Thiện nam tử! Phương Nam có một nước tên là Hải Môn, nơi đó có Tỳ-kheo tên là Hải Vân. Ngươi đến hỏi Hải Vân rằng: Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo? Tỳ-kheo Hải Vân có thể phân biệt nói nhân duyên phát khởi thiện căn quảng đại.

Này Thiện nam tử! Tỳ-kheo Hải Vân sẽ làm cho ngươi nhập ngôi trợ đạo quảng đại, sẽ làm cho ngươi sanh sức thiện căn quảng đại, sẽ vì ngươi mà nói nhân duyên phát tâm Bồ-đề, sẽ làm cho ngươi sanh quang minh Đại thừa quảng đại, sẽ làm cho ngươi tu ba-la-mật quảng đại, sẽ làm cho ngươi nhập những hạnh hải quảng đại, sẽ làm cho ngươi viên mãn thệ nguyện quảng đại, sẽ làm cho ngươi tịnh môn trang nghiêm quảng đại, sẽ làm cho ngươi sanh sức từ bi quảng đại.

Giai đoạn thứ tư là giới thiệu. Phàm là thiện tri thức muốn người tu học tiến thêm thì phải giới thiệu pháp môn cao hơn để giúp người tu tiến, không thể nói tu như tôi là đủ, cho bao nhiêu đó là đủ.

Tham vấn đầu tiên của Thiện Tài đã xong, mỗi lần tham vấn đều có bốn giai đoạn như nhau, tôi dẫn ra đầy đủ, đến các vị thiện tri thức khác cũng giống như vậy.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Tỳ-kheo Đức Vân, hữu nhiễu quán sát, từ tạ mà đi. Thiện Tài đồng tử nhất tâm suy gẫm lời dạy của thiện tri thức. Chánh niệm quán sát trí tuệ quang minh môn, Bồ-tát giải thoát môn, Bồ-tát tam-muội môn, Bồ-tát đại hải môn, chư Phật hiện tiền môn, chư Phật phương sở môn, chư Phật quỹ tắc môn, chư Phật đẳng hư không giới môn, chư Phật xuất hiện thứ đệ môn, chư Phật sở nhập phương tiện môn.

Khi nghe thiện tri thức chỉ dạy, nếu nghe rồi bỏ đi thì pháp môn đó có thành tựu không? Vì thế khi nghe dạy rồi phải nhất tâm tư duy quán sát, do tư duy quán sát nên chứng nhập pháp môn của thiện tri thức dạy. Đến đây, Thiện Tài thành tựu một hạnh của Bồ-tát, đã chứng bậc thứ nhất Sơ phát tâm trụ, bắt đầu tiến lên bậc thứ hai là Trị địa trụ.

Thiện Tài đồng tử đi lần qua phương Nam đến nước Hải Môn, đến chỗ Tỳ-kheo Hải Vân, đảnh lễ chân Hải Vân, hữu nhiễu xong chắp tay bạch rằng:

Hải Môn là cửa biển như cửa biển Vũng Tàu, nhưng đây có tánh cách là cửa thoát khỏi biển luân hồi.

Tỳ-kheo Hải Vân thâm nhập pháp quán sâu như biển, rộng như mây nên gọi là Hải Vân.

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, muốn nhập tất cả trí hải vô thượng, mà chưa biết Bồ-tát thế nào có thể bỏ nhà thế tục sanh vào nhà Như Lai? Thế nào có thể qua khỏi biển sanh tử vào được biển Phật trí? Thế nào lìa được hàng phàm phu vào được hàng Như Lai? Thế nào dứt được dòng sanh tử vào được dòng Bồ-tát hạnh? Thế nào phá được xe sanh tử thành xe Bồ-tát nguyện? Thế nào diệt được cảnh giới ma hiển được cảnh giới Phật? Thế nào cạn được biển ái dục thêm lớn biển đại bi? Thế nào đóng được cửa các nạn các ác đạo mở được cửa đại Niết-bàn? Thế nào ra khỏi thành tam giới vào được thành Nhất thiết trí? Thế nào vất bỏ được tất cả vật ngoạn hảo để đem lợi ích tất cả chúng sanh?

Bậc Trị địa trụ Bồ-tát lấy giới ba-la-mật làm chánh, những pháp kia làm phụ, các câu hỏi đều nhắm vào chỗ gạn lọc sạch phiền não để được giác ngộ giải thoát. Chữ Trị địa tức là gạn lọc, dùng giới để gạn lọc phiền não. Giới là thuyền bè, là phao nổi để phàm phu qua khỏi biển sanh tử, diệt cảnh giới ma vào cảnh giới Phật...

Tỳ-kheo Hải Vân bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề rồi ư?

Thiện Tài thưa: Vâng, tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Tỳ-kheo Hải Vân nói: Thiện nam tử! Nếu các chúng sanh chẳng gieo căn lành thời chẳng có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề. Cần phải được phổ môn thiện căn quang minh, đủ chân thật đạo tam-muội trí quang, xuất sanh những phước hải quảng đại, tăng trưởng pháp bạch tịnh không có lười nghỉ, thờ thiện tri thức chẳng mỏi nhàm, chẳng kể thân mạng, không hề cất chứa, tâm bình đẳng như mặt đất không có niệm cao hạ, tánh thường từ mẫn với tất cả chúng sanh, nơi các loài sanh tử chuyên niệm chẳng bỏ, hằng thích quán sát cảnh giới Như Lai. Có như vậy mới phát được tâm vô thượng Bồ-đề.

Phát Bồ-đề tâm là phát tâm đại bi vì cứu khắp tất cả chúng sanh. Là phát tâm đại từ, vì khắp giúp tất cả thế gian. Là phát tâm an lạc, vì làm cho tất cả chúng sanh diệt tất cả khổ. Phát tâm lợi ích, vì làm cho tất cả chúng sanh lìa ác pháp. Phát tâm ai mẫn, vì có ai kinh sợ thời đều giữ gìn. Phát tâm vô ngại, vì rời bỏ tất cả chướng ngại. Phát tâm quảng đại, vì tất cả pháp giới đều đầy khắp. Phát tâm vô biên, vì khắp cõi hư không đều qua đến. Phát tâm rộng rãi, vì đều thấy tất cả Như Lai. Phát tâm thanh tịnh, vì trí không trái với pháp tam thế. Phát tâm trí tuệ, vì vào khắp biển Nhất thiết trí tuệ.

Các thiện tri thức nghe Thiện Tài nói đã phát Bồ-đề tâm thì vị nào cũng đều khen ngợi, vì Bồ-đề tâm là nhân chủng thành Phật, Bồ-tát đạo là con đường thành Phật. Thiện tri thức là những người vun quén cho hạt giống Bồ-đề nảy nở sanh trưởng. Vị nào cũng khen ngợi

Bồ-đề tâm vì chính từ hạt giống Bồ-đề tâm đó mà các ngài có thể vun quén bồi bổ thành cây Phật quả rộng lớn. Khen ngợi Bồ-đề tâm là chỗ thiết yếu, không vị thiện tri thức nào bỏ qua.

Phần thứ nhất đã xong, phần thứ hai nói về pháp sở tu của ngài.

Này Thiện nam tử! Ta ở nước Hải Môn này đã mười hai năm, thường dùng đại hải làm cảnh giới.

Những là suy gẫm đại hải quảng đại vô lượng. Suy gẫm đại hải rất sâu khó lường. Suy gẫm đại hải lần lần sâu rộng. Suy gẫm đại hải vô lượng châu báu kỳ diệu trang nghiêm. Suy gẫm đại hải chứa vô lượng nước. Suy gẫm đại hải màu nước chẳng đồng không thể nghĩ bàn. Suy gẫm đại hải là chỗ ở vô lượng chúng sanh. Suy gẫm đại hải dung thọ những chúng sanh thân to lớn. Suy gẫm đại hải nạp thọ được nước của trận mưa lớn. Suy gẫm đại hải không tăng không giảm.

Này Thiện nam tử! Lúc suy gẫm như vậy, ta lại nghĩ rằng: Trong thế gian còn có gì rộng lớn hơn đại hải này chăng? Còn có gì vô lượng hơn đại hải này chăng? Còn có gì rất sâu hơn đại hải này chẳng? Còn có gì báu lạ hơn đại hải này chăng?

Này Thiện nam tử! Lúc ta suy gẫm như vậy, bỗng có đại liên hoa xuất hiện.

Pháp môn tu của Tỳ-kheo Hải Vân là quán sát suy gẫm về biển cả. Các nhà giảng kinh đều nói bậc

Trị địa trụ phần nhiều dùng pháp quán Thập nhị nhân duyên, nên đây ngài nói mười hai năm thường dùng đại hải làm cảnh giới. Vì sao Thập nhị nhân duyên là pháp quán đại hải? Vì chúng sanh mê lầm mười hai nhân duyên nên lăn lộn trong biển sanh tử. Mười hai nhân duyên là pháp quán của hàng Nhị thừa, đây cũng là pháp quán của Bồ-tát. Hàng Nhị thừa tu Tứ đế Thập nhị nhân duyên, nhưng sức quán có giới hạn, Bồ-tát cũng tu Tứ đế Thập nhị nhân duyên nhưng sức quán vi tế trội hơn.

Tất cả chúng sanh do mê lầm mười hai nhân duyên mà chìm trong biển sanh tử, kiếp kiếp đời đời không lúc nào ra khỏi, ngài dùng pháp quán mười hai nhân duyên suy gẫm cội gốc sanh tử và thấy tận gốc cội nguồn sanh tử, nên nói là suy gẫm đại hải. Suy gẫm tường tận rồi lại nghĩ rằng, mười hai nhân duyên là nguồn gốc của sanh tử, còn có gì lớn hơn, cao hơn không hay chỉ có mười hai nhân duyên là cao tột. Lúc ấy có hoa sen lớn xuất hiện giữa đại hải. Ý nghĩa thế nào? Nghĩa là sau khi quán sát thấu hiểu được nhân duyên sanh tử, lúc ấy trí bất sanh bất diệt, vô sư trí, chân tâm, tự nhiên hiển hiện. Vô sư trí hay chân tâm lớn hơn biển, trùm khắp biển sanh tử. Đây dùng hình ảnh hoa sen để nói lên ý nghĩa này.

Liên hoa này cọng bằng vô năng thắng nhân đà-la-ni la bảo, cánh bằng phệ lưu ly bảo, lá bằng vàng diêm-phù-đàn, đài bằng trầm thủy, tua bằng mã não, nở thơm lan khắp trùm che cả đại hải.

Trăm vạn a-tu-la vương cầm lấy cọng hoa.

Trăm vạn châu ma-ni kết lưới trang nghiêm giăng che trên hoa.

Trăm vạn long vương mưa nước thơm.

Trăm vạn ca-lâu-la vương ngậm những chuỗi ngọc và dải lụa báu rủ thòng bốn phía.

Trăm vạn la-sát vương từ tâm quán sát.

Trăm vạn dạ-xoa vương cung kính đảnh lễ.

Trăm vạn càn-thát-bà vương nhiều thứ âm nhạc tán thán cúng dường.

Trăm vạn thiên vương mưa những thiên hoa, thiên man, thiên hương, thiên thiêu hương, thiên đồ hương, thiên mạt hương, thiên y phục, thiên tràng, thiên phan, thiên cái.

Trăm vạn Phạm vương đảnh lễ và cung kính.

Trăm vạn Tịnh Cư thiên chắp tay làm lễ.

Trăm vạn Chuyển luân vương cúng dường thất bảo trang nghiêm.

Trăm vạn Hải thần đồng xuất hiện cung kính đảnh lễ.

Trăm vạn vị quang ma-ni bảo quang minh chiếu khắp.

Trăm vạn tịnh phước ma-ni bảo dùng để trang nghiêm.

Trăm vạn phổ quang ma-ni bảo làm tạng thanh tịnh.

Trăm vạn thù thắng ma-ni bảo ánh sáng rực rỡ.

Trăm vạn diệu tạng ma-ni bảo quang chiếu vô biên.

Trăm vạn diêm-phù-đàn ma-ni bảo thứ đệ bày hàng.

Trăm vạn kim cang sư tử ma-ni bảo chẳng thể phá hoại thanh tịnh trang nghiêm.

Trăm vạn nhật tạng ma-ni bảo quảng đại thanh tịnh.

Trăm vạn khả lạc ma-ni bảo đủ mọi màu.

Trăm vạn như ý ma-ni bảo trang nghiêm vô tận, quang minh chiếu rực.

Hoa sen to lớn, cọng, cánh, lá, đài tua bằng báu quý, các long vương, la-sát, càn-thát-bà... đều đồng kính ngưỡng đảnh lễ hoa sen đó. Những hình ảnh trang nghiêm như vậy để thấy khi tâm phát ngộ, nhà thiền gọi là "tâm hoa khai phát", thì chẳng khác nào như hoa sen ở dưới biển nở ra, tất cả chúng sanh đều gốc từ tâm. Vì vậy tất cả các vị trời rồng thần... đều hướng về hoa sen đó mà cung kính cúng dường trang nghiêm.

Liên hoa lớn này có ra là do thiện căn xuất thế của Như Lai.

Sở dĩ có hoa sen lớn như vậy là do thiện căn xuất thế của Như Lai, tức là gốc lành của chư Phật.

Tất cả Bồ-tát đều sanh lòng tin mến. Thập phương thế giới đều hiện tiền. Từ như huyễn pháp mà sanh, như mộng pháp mà sanh, thanh tịnh nghiệp mà sanh. Trang nghiêm bằng pháp môn vô tránh. Nhập ấn vô vi. Trụ môn vô ngại. Sung mãn tất cả quốc độ mười phương. Tùy thuận cảnh giới thậm thâm của chư Phật. Trong vô số trăm ngàn kiếp ca ngợi công đức đó cũng không hết được.

Lúc đó ta thấy trên liên hoa lớn ấy có một đức Như Lai ngồi kiết già. Thân Phật từ đây cao đến trời Hữu Đảnh.

Khi thấy tường tận cội gốc sanh tử không còn lầm lẫn, đó là lúc tâm khai ngộ biểu hiện bằng hình ảnh hoa sen mọc lên trong biển sanh tử, Phật ngồi kiết già trên hoa sen.

Tòa bảo liên hoa bất tư nghì. Đạo tràng chúng hội bất tư nghì. Những tướng hảo thành tựu bất tư nghì. Tùy hảo viên mãn bất tư nghì. Thần thông biến hóa bất tư nghì. Sắc tướng thanh tịnh bất tư nghì. Vô kiến đảnh tướng bất tư nghì. Tướng lưỡi rộng dài bất tư nghì. Ngôn thuyết thiện xảo bất tư nghì. Âm thanh viên mãn bất tư nghì. Lực vô biên tế bất tư nghì. Thanh tịnh vô úy bất tư nghì. Biện tài quảng đại bất tư nghì.

Ta lại nghĩ nhớ đức Phật đó thuở xưa tu hành bất tư nghì. Tự tại thành đạo bất tư nghì. Diệu âm diễn pháp bất tư nghì. Phổ môn thị hiện các thứ trang nghiêm bất tư nghì. Tùy hai bên thấy Phật

đều sai khác bất tư nghì. Tất cả sự lợi ích đều làm cho viên mãn bất tư nghì.

Đức Phật ngồi trên hoa sen đầy đủ tướng hảo, đầy đủ sự biến hóa, đầy đủ sự thanh tịnh, tất cả đều bất khả tư nghì, bất khả thuyết.

Lúc đó, đức Như Lai ấy liền đưa tay hữu rờ đảnh đầu của ta, vì ta mà diễn nói Phổ nhãn pháp môn, khai thị cảnh giới tất cả Như Lai, hiển pháp tất cả hạnh Bồ-tát, xiển minh tất cả diệu pháp của chư Phật, tất cả pháp luân đều nhập trong đó. Có thể thanh tịnh tất cả Phật độ. Có thể dẹp tất cả dị đạo tà luận. Có thể diệt tất cả quân ma. Có thể làm cho chúng sanh đều sanh hoan hỷ. Có thể soi tất cả tâm hành của các chúng sanh. Có thể biết những căn cơ của tất cả chúng sanh, tùy tâm chúng sanh đều làm cho được khai ngộ.

Đức Phật đưa tay xoa đầu Tỳ-kheo Hải Vân và diễn nói pháp môn Phổ nhãn, là pháp môn thấy khắp tất cả.

Khi thể nhập pháp môn này liền thấy tất cả cảnh giới Phật, tuyên dương giáo pháp, thanh tịnh Phật độ, diệt quân ma... Lúc đó tùy thuận tất cả chúng sanh đều làm cho khai ngộ.

Đây là ý nghĩa tâm hoa khai phát, tức là tâm mình đã trổ hoa thì từ biển sanh tử mọc hoa sen, tức tâm tức Phật nên nói Phật ngự trên đài sen. Bồ-tát đến đây biết căn cơ của chúng sanh tùy thuận mà giáo hóa cho được như ý.

Ở nơi đức Như Lai ấy, ta được nghe pháp môn này, thọ trì đọc tụng ghi nhớ quán sát. Giả sử có người dùng nước mực nhiều như nước đại hải, cây viết chất đống lớn như núi Tu-di, biên chép pháp môn Phổ nhãn này, một môn trong một phẩm, một pháp trong một môn, một nghĩa trong một pháp, một câu trong một nghĩa cũng viết chẳng được ít phần huống là có thể viết hết.

Đây là chỗ bất tư nghì, không thể dùng ngôn ngữ văn tự, tâm tư suy nghĩ... bất cứ phương tiện nào diễn tả.

Này Thiện nam tử! Ở nơi đức Phật ấy, ta thọ trì pháp môn Phổ nhãn như vậy trọn một ngàn hai trăm năm.

Trong mỗi ngày, ta dùng Văn trì đà-la-ni quang minh lãnh thọ vô số phẩm. Dùng Tịch tịnh môn đà-la-ni quang minh xu nhập vô số phẩm. Dùng Vô biên triền đà-la-ni quang minh vào khắp vô số phẩm. Dùng Tùy tha quán sát đà-la-ni quang minh phân biệt vô số phẩm. Dùng Oai lực đà-la-ni quang minh nhiếp khắp vô số phẩm. Dùng Liên hoa trang nghiêm đà-la-ni quang minh dẫn phát vô số phẩm. Dùng Thanh tịnh ngôn âm đà-la-ni quang minh khai diễn vô số phẩm. Dùng Hư không tạng đà-la-ni quang minh hiển thị vô số phẩm. Dùng Quang tụ đà-la-ni quang minh thêm rộng vô số phẩm. Dùng Hải tạng đà-la-ni quang minh luận biện phân tích vô số phẩm.

Nếu có chúng sanh từ mười phương đến, hoặc thiên, hoặc thiên vương, hoặc long, hoặc long vương, hoặc dạ-xoa, hoặc dạ-xoa vương, hoặc càn-thát-bà, hoặc càn-thát-bà vương, hoặc a-tu-la, hoặc a-tu-la vương, hoặc ca-lâu-la, hoặc ca-lâu-la vương, hoặc khẩn-na-la, hoặc khẩn-na-la vương, hoặc ma-hầu-la-già, hoặc ma-hầu-la-già vương, hoặc nhân, hoặc nhân vương, hoặc Phạm hoặc Phạm vương. Tất cả đại chúng như vậy đều đến chỗ ta. Ta đều vì họ mà khai thị giải thích xưng dương tán thán. Đều làm cho họ mến thích xu nhập an trụ quang minh Phổ nhãn pháp môn này.

Phần thứ hai Tỳ-kheo Hải Vân đã nói về chỗ tu chứng của mình, nơi biển cả suy nghĩ về khả năng của biển được thấy hoa sen mọc lên, thấy đức Phật ngồi trên hoa sen giảng pháp môn Phổ nhãn. Ngài dùng pháp môn Phổ nhãn tu đầy đủ công dụng, giáo hóa tất cả không ngăn ngại.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết Phổ nhãn pháp môn này.

Như chư đại Bồ-tát thâm nhập tất cả Bồ-tát hạnh hải, vì tùy nguyện lực mà tu hành. Nhập đại nguyện hải vì ở thế gian trong vô lượng kiếp. Nhập tất cả chúng sanh hải, vì tùy tâm sở thích của họ để rộng lợi ích. Nhập nhất thiết chúng sanh tâm hải, vì xuất sanh thập phương vô ngại trí quang. Nhập nhất thiết chúng sanh căn hải, vì đáng tùy cơ nghi giáo hóa đều làm cho điều phục. Nhập tất cả sát hải, vì thành mãn bổn nguyện nghiêm tịnh Phật độ.

Nhập tất cả Phật hải, vì nguyện thường cúng dường chư Như Lai. Nhập tất cả pháp hải, vì có thể dùng trí tuệ đều ngộ nhập. Nhập tất cả công đức hải, vì mỗi mỗi tu hành cho được đầy đủ. Nhập tất cả chúng sanh ngôn từ hải, vì ở tất cả cõi chuyển chánh pháp luân.

Như thế thời ta làm sao biết được nói được công đức hạnh đó.

Đây là phần thứ ba, ca ngợi công đức của chư Bồ-tát, khuyến khích Thiện Tài tiếp tục đến học hỏi.

Này Thiện nam tử! Từ đây qua phương Nam sáu mươi do-tuần, bên đường Lăng-già, có một tụ lạc tên là Hải Ngạn. Ở đó có Tỳ-kheo tên là Thiện Trụ. Ngươi nên đến đó hỏi: Bồ-tát phải thế nào tịnh Bồ-tát hạnh?

Phần thứ tư, giới thiệu vị thiện tri thức khác để học cho đầy đủ.

Kết luận phần này, chúng ta thấy rõ sự tu hành của hàng Bồ-tát Trị địa trụ lấy giới luật làm trên, quán pháp mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, dùng đó chỉ dạy cho Thiện Tài.

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Tỳ-kheo Hải Vân, hữu nhiễu chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử chuyên niệm lời dạy của thiện tri thức, chuyên niệm Phổ nhãn pháp môn, chuyên niệm Phật thần lực, chuyên trì pháp cú vân, chuyên nhập pháp hải môn, chuyên gẫm

pháp sai biệt, thâm nhập pháp xoay chuyển, vào khắp pháp hư không, trừ sạch pháp ế chướng, quán sát pháp bảo xứ.

Thiện Tài chuyên chú ghi nhớ lời dạy của ngài Hải Vân để ứng dụng tu tập tiến lên quả vị thánh, được bậc Trị địa trụ.

Thiện Tài đồng tử vừa tư duy suy gẫm đi lần qua phương Nam, đến bên đường Lăng-già, nơi tụ lạc Hải Ngạn, xem xét mười phương tìm cầu Thiện Trụ Tỳ-kheo. Thấy Thiện Trụ Tỳ-kheo đi kinh hành qua lại ở trên hư không.

Mỗi vị thiện tri thức đều có mỗi hạnh, người ở trên núi, người ở ngoài mé biển, người ở trên hư không. Ngài Thiện Trụ ngày ngày qua lại kinh hành trên hư không là vị thiện tri thức thứ ba. Đây là giai đoạn thứ ba của Thập trụ gọi là Tu hành trụ, lấy nhẫn ba-la-mật làm pháp tu dẫn đầu, chín pháp kia làm phụ. Tỳ-kheo Thiện Trụ đi kinh hành trên hư không, đó là ý nghĩa vô sở trụ nên tên ngài là Thiện Trụ. Kinh Kim Cang nói *Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm,* chỗ này rất hợp với ý kinh. Do không chỗ trụ nên ngài đạt được pháp môn nhẫn nhục ba-la-mật, quán tất cả pháp không thật nên không khổ, không dính mắc, được an nhẫn vô sanh.

Có vô số chư thiên cung kính vây quanh rưới những thiên hoa, trổi thiên kỹ nhạc, tràng phan gấm lụa thảy đều nhiều vô số đầy khắp hư không để cúng dường.

Chư đại Long vương ở giữa hư không nổi bất tư nghì mây trầm thủy hương, chấn sấm, xẹt chớp, dùng để cúng dường.

Khẩn-na-la vương trổi những tiếng nhạc, đúng pháp ca ngợi, dùng đây để cúng dường.

Ma-hầu-la-già vương dùng bất tư nghì y phục rất vi tế trải giăng trần thiết, lòng rất hoan hỷ để cúng dường.

A-tu-la vương nổi bất tư nghì mây ma-ni bảo, vô lượng quang minh các thứ trang nghiêm đồng khắp hư không dùng để cúng dường.

Ca-lâu-la vương hiện hình đồng tử, có vô lượng thể nữ vây quanh, rốt ráo thành tựu tâm không sát hại, ở giữa hư không chắp tay cúng dường.

Bất tư nghì số các la-sát vương, vô lượng la-sát vây quanh, thân hình cao lớn đáng kinh sợ, thấy Thiện Trụ Tỳ-kheo từ tâm tự tại, liền chắp tay khom mình chiêm ngưỡng cúng dường.

Bất tư nghì số các dạ-xoa vương, mỗi vị đều có chúng của mình vây quanh, bao vòng bốn phía cung kính thủ hộ.

Bất tư nghì số các Phạm thiên vương, ở giữa hư không, cúi mình chắp tay dùng pháp nhân gian tán dương ca ngợi.

Bất tư nghì số các Tịnh Cư thiên, với cung điện ở giữa hư không, chắp tay cung kính phát hoằng thệ nguyện.

Rất nhiều chư thiên, long thần, quỷ thần... vây quanh tán thán cúng dường ngài, như trong kinh Bát-nhã nói "Ngài Tu-bồ-đề im lặng được chư thiên cúng dường". Khi tâm không chỗ trụ thì cảm ứng đến vô số điều kỳ diệu.

Thiện Tài đồng tử thấy những sự trên đây, lòng hoan hỷ chắp tay kính lễ Thiện Trụ Tỳ-kheo rồi bạch rằng:

- Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào tu hành Phật pháp? Thế nào tích tập Phật pháp? Thế nào đầy đủ Phật pháp? Thế nào huân tập Phật pháp? Thế nào tăng trưởng Phật pháp? Thế nào tổng nhiếp Phật pháp? Thế nào cứu cánh Phật pháp? Thế nào tịnh trị Phật pháp? Thế nào thâm tịnh Phật pháp? Thế nào thông đạt Phật pháp?

Tôi nghe đức Thánh hay khéo dạy bảo. Ngưỡng mong xót thương vì tôi mà tuyên nói Bồ-tát thế nào chẳng bỏ thấy Phật, thường ở chỗ Phật siêng năng tu tập? Bồ-tát thế nào chẳng bỏ Phật pháp đều dùng trí tuệ mà được minh chứng? Bồ-tát thế nào chẳng bỏ đại nguyện có thể lợi ích khắp tất cả chúng sanh? Bồ-tát thế nào chẳng bỏ chúng sanh trụ tất cả kiếp không lòng mỏi nhàm? Bồ-tát thế nào chẳng bỏ Phật độ có thể nghiêm tịnh tất cả thế giới? Bồ-tát thế nào chẳng bỏ Phật lực đều có thể thấy biết Như Lai tự tại? Bồ-tát thế nào chẳng bỏ hữu vi mà cũng chẳng trụ hữu vi, ở trong tất cả loài hữu lậu, dường như biến hóa, thị hiện thọ sanh tử tu Bồ-tát hạnh?

Bồ-tát thế nào chẳng bỏ nghe pháp đều có thể lãnh thọ chánh giáo của chư Phật? Bồ-tát thế nào chẳng bỏ trí quang vào khắp chỗ sở hành của tam thế trí?

Thiện Trụ Tỳ-kheo bảo Thiện Tài rằng:

- Lành thay! Lành Thay! Này Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, nay lại phát tâm cầu hỏi Phật pháp, cầu hỏi pháp Nhất thiết trí, Tự nhiên trí.

Đây là tán thán khen ngợi Bồ-đề tâm, khen ngợi tâm cầu học Phật pháp.

Này Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát vô ngại. Hoặc đi, hoặc đứng, hoặc đến, hoặc lui, tùy thuận tư duy tu tập quán sát, liền được trí tuệ quang minh tên là Cứu cánh vô ngại.

Chúng sanh có trụ nơi này nơi kia nên bị chướng ngại, ngài vô sở trụ nên được pháp môn vô ngại, đầy đủ tất cả công đức.

Vì được trí tuệ quang minh này nên biết tâm hành của tất cả chúng sanh không chướng không ngại. Biết sự chết và sanh của tất cả chúng sanh. Biết đời trước của tất cả chúng sanh. Biết những sự trong kiếp vị lai của tất cả chúng sanh. Biết những sự trong đời hiện tại của tất cả chúng sanh. Biết ngôn ngữ âm thanh nhiều loại sai biệt của tất cả chúng sanh. Quyết những nghi vấn của tất cả chúng sanh. Biết căn tánh của tất cả chúng sanh. Tùy theo lúc tất cả chúng sanh nên được giáo hóa

đều có thể qua đến nơi họ ở. Biết tất cả sát-na, la-bà-mâu-hô-lật-đa, giờ khắc ngày đêm. Biết thứ đệ lưu chuyển trong biển tam thế. Tất cả những sự thấy biết như vậy đều không chướng không ngại. Cũng có thể đem thân mình qua đến tất cả cõi Phật mười phương không chướng ngại. Tại sao vậy? Vì được sức thần thông vô trụ vô tác.

Này Thiện nam tử! Vì ta được sức thần thông này nên ở giữa hư không, hoặc đi, hoặc, đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ẩn, hoặc hiển, hoặc hiện một thân, hoặc hiện nhiều thân, đi xuyên qua tường vách như đi nơi trống không. Ở trên hư không ngồi kiết già qua lại tự tại như chim bay. Vào trong đất như xuống nước, đi trên nước như trên đất, khắp thân trên dưới đều phát lửa ngọn như đống lửa lớn. Hoặc có lúc chấn động tất cả đại địa. Hoặc có lúc lấy tay rờ mặt nhật mặt nguyệt. Hoặc hiện thân mình cao đến Phạm cung. Hoặc hiện mây hương đốt. Hoặc hiện mây bảo diệm. Hoặc hiện mây biến hóa. Hoặc hiện mây quang võng. Thảy đều rộng lớn đầy khắp hư không mười phương.

Đây diễn tả chỗ vô trụ vô ngại rất huyền bí lạ thường. Chúng ta tưởng rằng khi tu đến chỗ phá các chấp sanh diệt, có không tương đối, thấy thường lệ những sự vật hiện có đều nằm trong tương đối, bèn sanh nghi diệt hết tương đối, thoát khỏi tương đối thì e rằng đến chỗ vô nghĩa chăng? Kinh Hoa Nghiêm chỉ cho ta thấy khi vượt ra khỏi tương đối liền thấy được cảnh giới rực rỡ phi thường như đoạn kinh này miêu tả.

Nhà thiền có câu "Sơn cùng thủy tận nghi vô lộ, liễu ám hoa minh biệt nhất thôn", nghĩa là núi cùng sông hết nghi không lối, liễu biếc hoa tươi riêng một thôn. Các thiền sư diễn tả rất đơn giản. Kinh Hoa Nghiêm diễn tả cảnh tượng rộng lớn không thể nghĩ bàn, dùng những từ bất khả thuyết vi trần sát quốc độ... Những điều này không thể dùng trí tưởng tượng, không thể dùng ngôn ngữ nói cho tận cùng, ý chỉ rằng khi chúng ta vượt khỏi vòng tương đối chấp chặt thì sẽ được chỗ tự tại vô ngại không lường không thể tính kể.

Đây nói về ngài Thiện Trụ không còn chỗ trụ chỗ chấp nên được tự tại, biết tất cả hư dối, biết tất cả tâm niệm chúng sanh, biết tất cả thần thông tự tại, đi đứng tự tại vô ngại... Hiểu rõ ý này, tin chắc vào sự tu hành của mình để khéo vượt qua những chướng ngại, lúc đó sẽ được an lạc tự tại vô lượng vô biên. Thế nên kinh Hoa Nghiêm dùng hình ảnh các vị Bồ-tát, các thầy Tỳ-kheo hoặc ở trên núi, hoặc ở trên hư không, có sức thần thông huyền bí để diễn tả cảnh giới tâm tự tại như thế.

Hoặc trong một niệm qua phương Đông một thế giới, hai thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, nhẫn đến qua vô lượng thế giới, bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Hoặc qua Diêm-phù-đề vi trần số thế giới. Hoặc qua bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Ta ở trước chư Phật Thế Tôn trong tất cả quốc độ đó mà nghe thuyết pháp.

Ở chỗ mỗi đức Phật, hiện vô lượng Phật sát vi trần số thân sai khác.

Mỗi mỗi thân rưới vô lượng Phật sát vi trần số mây đồ cúng dường. Những là mây tất cả hoa, mây tất cả hương, mây tất cả tràng hoa, mây tất cả hương bột, mây tất cả hương thoa, mây tất cả lọng, mây tất cả y phục, mây tất cả tràng, mây tất cả phan, mây tất cả trướng. Đem tất cả thân vân cúng dường lên chư Phật.

Mỗi đức Như Lai có bao nhiêu lời dạy bảo ta đều thọ trì cả.

Mỗi quốc độ có bao nhiêu sự trang nghiêm, ta đều nhớ rõ cả.

Tất cả chín phương kia cũng đều như phương Đông.

Bao nhiêu chúng sanh trong tất cả thế giới như vậy, nếu được thấy thân của ta, thời đều quyết định được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tất cả chúng sanh trong những thế giới đó, ta đều thấy rõ tùy theo sự lớn nhỏ thắng liệt khổ vui của họ mà thị hiện đồng thân hình với họ để giáo hóa cho họ được thành tựu.

Nếu có chúng sanh nào thân cận ta, thời ta làm cho họ an trụ nơi pháp môn như đây.

Đây là nói về chỗ tu chứng của ngài. Kế tiếp đến phần ca ngợi các pháp môn của các Bồ-tát, cần phải học hỏi thêm.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn vô ngại giải thoát mau chóng cúng dường khắp chư Phật thành tựu khắp chúng sanh này.

Như chư Bồ-tát trì giới đại bi, giới ba-la-mật, giới Đại thừa, giới tương ưng với Bồ-tát đạo, giới vô chướng ngại, giới chẳng thối đọa, giới chẳng bỏ tâm Bồ-đề, giới thường dùng Phật pháp làm cảnh sở duyên, giới thường để ý nơi Nhất thiết trí, giới như hư không, giới không y tựa tất cả thế gian, giới không mất, giới không tổn, giới không khuyết, giới không tạp, giới không trược, giới không hối, giới thanh tịnh, giới ly trần, giới ly cấu.

Những công đức như vậy, ta đâu có thể biết và nói được hết.

Này Thiện nam tử! Từ đây qua phương Nam có một nước tên là Đạt-lý-tỹ-trà, có thành tên là Tự Tại, trong đó có một người tên là Di-già. Ngươi nên đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, trụ Bồ-tát đạo?

Thiện Tài vừa trải qua ba bậc Phát tâm trụ, Trị địa trụ, Tu hành trụ. Ba bậc này nặng về tu hạnh giải thoát, nên dùng hình ảnh các vị Tỳ-kheo tượng trưng hạnh thanh tịnh giải thoát. Bậc thứ tư trở về sau nhập thế thực hành từ bi lợi sanh, nên dùng hình ảnh cư sĩ, Tỳ-kheo, đồng tử... lẫn lộn không nhất định, để thấy mỗi vị mỗi hạnh khác nhau.

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Thiện Trụ Tỳ-kheo, hữu nhiễu chiêm ngưỡng lui ra đi về phương Nam.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử nhất tâm chánh niệm pháp môn pháp quang minh tin sâu xu nhập. Chuyên niệm Phật chẳng dứt ngôi Tam bảo. Khen tánh ly dục. Nhớ thiện tri thức. Chiếu khắp tam thế. Nhớ những đại nguyện khắp cứu chúng sanh. Chẳng chấp hữu vi. Rốt ráo tư duy tự tánh của các pháp. Đều có thể nghiêm tịnh tất cả thế giới. Nơi chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật, lòng không chấp trước.

Học được pháp môn vô ngại của Tỳ-kheo Thiện Trụ, Thiện Tài tin sâu, vững bước tham vấn các bậc thiện tri thức. Trên đường tu chúng ta học được một pháp, từ vị thầy này tiến lên học hỏi vị thầy khác, dần dần tiến lên mãi. Một pháp thành tựu rồi thì tiến thêm học pháp khác, càng lúc càng khó, càng lúc càng lên cao dần. Đó là con đường cầu đạo.

Thiện Tài đồng tử đi lần qua phương Nam đến thành Tự Tại tìm Di-già, thấy người này đang ngồi trên pháp tòa sư tử nơi chợ giảng thuyết pháp môn Luân tự trang nghiêm. Có mười ngàn người vây quanh nghe pháp.

Pháp môn Luân tự là pháp môn thuộc về chữ nghĩa âm thanh. Đây là bậc thứ tư Sanh quý trụ, lấy hạnh tu tinh tấn làm căn bản, các hạnh kia làm phụ. Sanh quý trụ là sanh trong dòng sang quý, Bồ-tát sau khi vượt qua ba bậc trên đến bậc này được an lành trong thánh pháp không còn bị chướng ngại nữa.

Đến đây tùy cơ giáo hóa chúng sanh không mong cầu giải thoát mà nhập tục độ sanh, vì thiện tri thức

chỉ là một người thế tục. Ngài đã sanh trong nơi sang quý, đây gọi là thành Tự tại, ngồi trên tòa sư tử giữa chợ thuyết pháp môn Luân tự trang nghiêm. Vì nhập tục độ sanh nên ngồi giữa chợ, không giảng Phật pháp, chỉ nói pháp thế gian như dạy sinh ngữ, dạy nghề này nghề kia... Sở dĩ lấy tinh tấn làm căn bản, vì vào đời độ sanh mà thiếu tinh tấn dũng mãnh thì bị chướng ngại liền. Ngồi tu trên núi trên non mà thiếu tinh tấn còn khả dĩ chấp nhận, nếu vào đời độ sanh mà thiếu tinh tấn thì tất nhiên sẽ bị thối đọa. Vì thế cần lấy hạnh tinh tấn làm trên.

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Di-già, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính bạch rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà tôi chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo? Thế nào lưu chuyển trong các loài mà chẳng quên mất tâm Bồ-đề? Thế nào được ý bình đẳng kiên cố bất động? Thế nào được tâm thanh tịnh không gì trở ngại được? Thế nào phát sanh sức đại bi hằng không mỏi nhọc? Thế nào nhập đà-la-ni khắp được thanh tịnh? Thế nào phát sanh trí tuệ quảng đại quang minh nơi tất cả pháp lìa những ám chướng? Thế nào đủ sức vô ngại giải biện tài quyết rõ tất cả nghĩa tạng thậm thâm? Thế nào được sức chánh niệm ghi nhớ thọ trì tất cả pháp luân sai biệt? Thế nào được sức tịnh đạo, nơi tất cả loài khắp diễn thuyết các pháp? Thế nào được sức trí tuệ nơi tất cả pháp đều có thể quyết định phân biệt nghĩa đó?

Di-già bảo Thiện Tài rằng:

- Ngươi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề rồi ư?

- Vâng, tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Di-già liền vội vàng rời tòa sư tử mọp lạy Thiện Tài. Rồi lại rải bông kim ngân, bảo châu vô giá, cùng với bột mịn chiên-đàn, vô lượng thứ y trùm trên mình Thiện Tài.

Chỗ này rất lạ. Như vầy ai lớn ai nhỏ? Nếu Thiện Tài cao hơn thì còn đi hỏi thiện tri thức làm gì, nếu vị này cao hơn thì tại sao lạy Thiện Tài? Đây có hai ý. Ý thứ nhất, ngài Di-già là nhập tục độ sanh, Thiện Tài đồng tử là phát tâm vô thượng Bồ-đề, duyên với Căn bản trí do sự giáo hóa của ngài Văn-thù. Trưởng giả Di-già nhập tục độ sanh nhưng không rời xa Căn bản trí, đó là ý nghĩa mọp lạy Thiện Tài. Ý thứ hai, ngài Thiện Tài là người phát Bồ-đề tâm, ngài Di-già là người thế tục ở giữa chợ, để tỏ lòng người tục kính người tu nên đảnh lễ. Ý thứ hai là nghĩa thường, ý thứ nhất sâu kín hơn.

Di-già lại rải vô lượng những thứ hương hoa, các thứ phẩm vật để cúng dường. Sau đó mới đứng dậy khen rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Nếu có ai phát được tâm vô thượng Bồ-đề thời là chẳng dứt mất tất cả Phật chủng. Thời là nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Thời là thành thục tất cả chúng sanh. Thời là thấu rõ tất cả pháp tánh. Thời là tỏ ngộ tất cả nghiệp chủng.

Thời là viên mãn tất cả các hạnh. Thời là chẳng dứt tất cả đại nguyện. Thời là thật hiểu chủng tánh ly tham. Thời có thể thấy rõ tam thế sai biệt. Thời làm cho tín giải trọn được kiên cố. Thời được tất cả Như Lai nhiếp trì. Thời được tất cả chư Phật ức niệm. Thời bình đẳng với tất cả Bồ-tát. Thời được tất cả hiền thánh khen mừng. Thời được tất cả Phạm vương kính lễ. Thời được tất cả thiên vương cúng dường. Thời được tất cả dạ-xoa thủ hộ. Thời được tất cả la-sát hầu hạ. Thời được tất cả long vương nghinh tiếp. Thời được tất cả khẩn-na-la vương ca ngâm khen ngợi. Thời được tất cả các Thế Chủ khen ngợi mừng vui. Thời làm cho tất cả chúng sanh giới đều được an ổn.

Những là làm cho họ bỏ ác thú. Làm cho họ ra khỏi chỗ nạn. Làm cho họ dứt tất cả cội gốc nghèo cùng. Làm cho họ sanh tất cả trời người vui sướng. Làm cho họ thân cận thiện tri thức. Làm cho họ được nghe và thọ trì pháp quảng đại. Làm cho họ sanh tâm Bồ-đề. Làm cho họ tịnh tâm Bồ-đề. Làm cho họ rõ Bồ-tát đạo. Làm cho họ nhập Bồ-tát trí. Làm cho họ trụ Bồ-tát địa.

Này Thiện nam tử! Phải biết chỗ làm của Bồ-tát rất khó, khó ra, khó gặp. Người được thấy Bồ-tát lại còn khó có hơn.

Vì Bồ-tát là chỗ tất cả chúng nương nhờ mà được sanh trưởng thành tựu. Là chỗ cứu tế của tất cả chúng sanh, vì Bồ-tát cứu họ khỏi khổ nạn.

Là chỗ y tựa của tất cả chúng sanh, vì thủ hộ thế gian. Là người cứu hộ tất cả chúng sanh, vì làm cho họ khỏi sự kinh sợ.

Bồ-tát như phong luân, vì gìn giữ các thế gian chẳng cho đọa lạc ác đạo.

Bồ-tát như đại địa vì tăng trưởng thiện căn cho chúng sanh.

Bồ-tát như đại hải, vì phước đức sung mãn vô tận.

Bồ-tát như mặt trời, vì trí tuệ quang minh chiếu khắp nơi.

Bồ-tát như núi Tu-di, vì thiện căn cao xuất.

Bồ-tát như minh nguyệt, vì trí quang xuất hiện.

Bồ-tát như mãnh tướng, vì xô dẹp ma quân.

Bồ-tát như quân chủ, vì được tự tại trong thành trì Phật pháp.

Bồ-tát như ngọn lửa mạnh, vì cháy sạch tâm ngã ái của chúng sanh.

Bồ-tát như mây lớn, vì mưa vô lượng diệu pháp.

Bồ-tát như mưa phải thời, vì làm thêm lớn mầm tất cả tín căn.

Bồ-tát như thuyền sư, vì chỉ dẫn bờ mé pháp hải.

Bồ-tát như cầu đò, vì làm cho chúng sanh qua khỏi biển sanh tử.

Ngài Di-già tán thán Thiện Tài phát tâm vô thượng Bồ-đề là điều hết sức khó, quý hóa vô cùng.

Di-già tán thán Thiện Tài như vậy, làm cho chư Bồ-tát hoan hỷ rồi, từ trên mặt phóng ra những ánh sáng chiếu khắp Đại thiên thế giới.

Chúng sanh trong cõi Đại thiên gặp ánh sáng này, từ long thần nhẫn đến Phạm thiên đều đến chỗ Di-già.

Di-già đại sĩ liền dùng phương tiện vì họ mà khai thị giải thích pháp môn Luân tự phẩm trang nghiêm.

Đại chúng nghe pháp xong, đều được chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Di-già đại sĩ giáo hóa chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới, bằng cách phóng quang trên mặt, hiển lộ trí tuệ sáng suốt chiếu khắp Đại thiên, chúng sanh gặp ánh sáng này đều đến nhóm họp nghe pháp.

Lúc bấy giờ Di-già trở lại lên bổn tòa bảo Thiện Tài rằng:

Thiện nam tử! Ta đã được diệu âm đà-la-ni. Có thể phân biệt biết ngữ ngôn của tất cả chúng sanh, chư thiên, long, bát bộ, trong cõi Đại thiên. Cũng như cõi Đại thiên này, vô số thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới khắp mười phương đều biết rõ ngữ ngôn cả.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Bồ-tát Diệu Âm Đà-la-ni Quang Minh này.

Như chư đại Bồ-tát có thể vào khắp biển những tư tưởng của tất cả chúng sanh, biển những sự thi thiết, biển những danh hiệu, biển những ngữ ngôn của tất cả chúng sanh.

Có thể vào khắp diễn thuyết biển tất cả pháp cú thâm mật. Diễn thuyết biển tất cả pháp cú cứu cánh. Diễn thuyết biển pháp cú trong tất cả sở duyên có tất cả tam thế sở duyên. Diễn thuyết biển thượng pháp cú. Diễn thuyết biển thượng thượng pháp cú. Diễn thuyết biển pháp cú sai biệt. Diễn thuyết biển pháp cú tất cả sai biệt.

Có thể vào khắp tất cả thế gian chú thuật hải. Tất cả âm thanh trang nghiêm luân. Tất cả sai biệt tự luân tế.

Những công đức như vậy, nay ta làm sao biết hết được, nói hết được.

Đây là suy cử những công đức của các Bồ-tát để khuyến khích Thiện Tài cố gắng nỗ lực học hỏi thêm, tiếp theo ngài giới thiệu.

Này Thiện nam tử! Từ đây qua phương Nam có một tụ lạc tên là Trụ Lâm. Nơi đó có một trưởng giả tên là Giải Thoát.

Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào tu Bồ-tát hạnh? Bồ-tát thế nào thành Bồ-tát hạnh? Bồ-tát thế nào tích tập Bồ-tát hạnh? Bồ-tát thế nào tư duy Bồ-tát hạnh?

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử nhờ thiện tri thức nên đối với pháp Nhất thiết trí rất tôn trọng, trồng sâu gốc tịnh tín, thêm nhiều lợi ích.

Thiện Tài đảnh lễ chân Di-già, rơi lệ buồn khóc nhiễu vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Thiện Tài từ tạ ra đi, trong khi từ giã luyến tiếc đến rơi lệ. Sau đó ngài suy gẫm đến pháp của thiện tri thức đã dạy, suy gẫm tức là tu, chính khi tu là đã chứng nhập.

Thiện Tài đồng tử tư duy pháp môn Bồ-tát vô ngại giải đà-la-ni quang minh trang nghiêm. Thâm nhập pháp môn Bồ-tát ngữ ngôn hải. Nghĩ nhớ pháp môn vi tế phương tiện Bồ-tát biết tất cả chúng sanh. Quán sát pháp môn Bồ-tát thanh tịnh tâm. Thành tựu pháp môn Bồ-tát thiện căn quang minh. Tịnh trị pháp môn Bồ-tát giáo hóa chúng sanh. Minh lợi trí môn Bồ-tát nhiếp chúng sanh. Kiên cố pháp môn Bồ-tát quảng đại chí nguyện. Nhiệm trì pháp môn Bồ-tát thù thắng chí nguyện. Tịnh trị pháp môn Bồ-tát tín giải. Tư duy pháp môn Bồ-tát vô lượng thiện tâm. Thệ nguyện kiên cố, tâm không mỏi nhàm. Dùng những mão giáp để tự trang nghiêm. Thâm tâm tinh tấn chẳng thối chuyển. Đủ đức tin bất hoại. Tâm kiên cố như kim cang và như na-la-diên không gì phá hoại được. Giữ gìn tất cả lời dạy của thiện tri thức. Nơi các cảnh giới được trí bất hoại. Phổ môn thanh tịnh việc làm vô ngại.

Trí quang viên mãn chiếu khắp tất cả. Đầy đủ tổng trì quang minh của các địa. Biết rõ pháp giới nhiều loại sai biệt, không y không trụ, bình đẳng không hai, tự tánh thanh tịnh, mà khắp trang nghiêm. Nơi các công hạnh đều được rốt ráo. Trí tuệ thanh tịnh rời lìa chấp trước. Biết pháp sai biệt mười phương trí không chướng ngại. Qua khắp xứ sai biệt ở mười phương thân không mỏi lười. Biết rõ những nghiệp sai biệt ở mười phương. Đều hiện thấy Phật sai biệt ở mười phương. Đều thâm nhập thời gian sai biệt ở mười phương. Diệu pháp thanh tịnh sung mãn nơi tâm. Phổ trí tam-muội chiếu rõ nơi tâm. Tâm hằng vào khắp cảnh giới bình đẳng. Được trí tuệ của Như Lai chiếu đến. Dòng Nhất thiết trí tương tục chẳng dứt.

Hoặc thân hoặc tâm đều chẳng rời Phật pháp.

Thiện Tài tư duy thâm nhập được bao nhiêu pháp môn đó, do tư duy mà thân tâm không rời Phật pháp. Từ chỗ này chúng ta nghiệm chỗ tu của mình, con đường Thiền tông tu có khác hơn các pháp môn tu thiền khác. Như hàng Nhị thừa áp dụng Cửu tưởng quán, Tứ niệm xứ quán, Từ bi hỷ xả quán... Áp dụng Cửu tưởng quán thì quán tưởng thây chết từ khi mới tắt thở đến sình trương, xám đen... đến lúc chỉ còn các khúc xương khô. Quán thuần thục dù nhắm mắt hay mở mắt cũng đều thấy gớm ghê, như thế là thành tựu.

Hoặc dùng phương pháp quán Phật tam-muội. Nhìn tượng Phật rồi đi đến chỗ không có tượng Phật mà ngồi quán tưởng, đến bao giờ thấy như Phật hiện trước mặt,

đó là được chánh định tam-muội. Ban đầu tưởng đức Phật bằng tượng, sau tưởng đức Phật còn sống với tất cả tướng tốt, tưởng Phật thuyết pháp... tưởng bao nhiêu hình ảnh hiện ra sống động. Pháp quán tưởng có hình tướng nên dễ thấy, có sự thành công rõ ràng.

Quán tứ đại, như ban đầu quán nước trong thân mình: nước mắt, nước miếng, máu... lúc đầu quán tưởng nước ướt một phần ít, sau quán cả chung quanh đều ướt hết. Có lối dạy quán dễ thực hành, như trước khi ngồi quán người ta múc một thau nước để trước mặt. Người quán tưởng thấy nước trong thau dần dần đầy tràn ra chung quanh đến khi đầy tràn cả hư không, lúc đó là thành tựu pháp quán về nước. Quán đất, lửa, gió cũng vậy, quán các màu sắc cũng vậy. Tất cả đều dùng tâm tưởng, bởi dùng hình tướng làm đối tượng nên dễ thấy dễ biết, đến khi thành tựu thấy nó trùm khắp. Cuối cùng phải phá tất cả hình tướng để trở về tâm, không còn thấy hình tướng nữa.

Tu theo phương pháp niệm Phật đến nhất tâm thì thấy có những tướng như đức Phật Di-đà phóng quang hoặc thấy hoa sen... Trong khi tĩnh tọa niệm Phật, hoặc trong mộng thấy tượng Phật, thấy hào quang, thấy hoa sen... đó là những điềm lành của sự tu hành tiến bộ.

Thiền tông không mượn những hình thức, chỉ dẹp tâm mà không dùng sức tưởng. Tất cả pháp trần là do tâm tưởng. Như khi thấy chiếc xe hơi đẹp, chúng ta khởi niệm. Chiếc xe đã chạy qua rồi, nhưng vừa ngồi

chợt nhớ chiếc xe thì hình bóng nó hiện ra, đó gọi là pháp trần. Nếu dùng tâm tưởng hình ảnh nào thì hình ảnh đó hiện, lần đầu nhỏ rồi dần dần lớn, do tưởng mà pháp trần lớn theo sức tưởng của mình, muốn tưởng cái gì nó hiện ra cái nấy. Như vậy hình ảnh trong tâm tưởng thuộc về pháp trần, tưởng là tâm sanh diệt, pháp trần cũng thuộc về sanh diệt, nên chưa phải cứu cánh.

Pháp tu Thiền tông không mượn hình ảnh mà nhắm vào tự tâm. Các pháp thiền quán khác dù có mượn hình ảnh nào rồi cũng phải dẹp để trở về tự tâm, chẳng bằng ngay đây đi thẳng vào tự tâm chẳng nhanh hơn sao, nên nói đốn tu là vậy. Tu thẳng không dùng phương tiện, nếu tu thiền dùng phương tiện đều là pháp thiền quán tưởng như đã nói ở trước. Chúng ta biết pháp trần đều là vọng tưởng, vọng tưởng không có thì pháp trần làm sao có. Thẳng như vậy trở về chỗ thanh tịnh nhất tâm mà không mượn phương tiện, không dùng hình ảnh, nên sự tu khó thấy, khó chứng nghiệm bước tiến của mình.

Như Lục diệu pháp môn, trước tiên dùng Sổ tức quán đếm hơi thở, đến khi nào không lầm lộn, tâm an định, đó là tiến được một bước. Đến Tùy tức cũng vậy, quán thấy hơi thở ra vô nhẹ nhàng không còn loạn tưởng, đó là tiến thêm một bước nữa. Cứ như vậy mà tiến dần đến sáu bậc. Bởi có sáu bậc, nên người tu thấy mình có tiến từ bước này qua bước kia. Thiền tông thì cứ ngay nơi tâm mà trị, không nói tiến đến bậc nào, khi tâm rỗng rang như hư không, với ngoại cảnh không còn dính chấp, đó là tự tại. Người không thấu hiểu pháp tu thấy không có phương tiện, không có bước tiến

nên đâm ra thối chuyển. Chúng ta hiểu rồi thì trở về tâm là chỗ không hình ảnh không cấp bậc.

Trở lại trường hợp ngài Thiện Tài *hoặc thân hoặc tâm chẳng rời Phật pháp,* chúng ta cũng vậy. Người tu thiền đến lúc đi đứng nằm ngồi đều làm chủ tự tại không bị vọng tưởng chi phối, đó là thân tâm không rời Phật pháp. Như người niệm Phật đi đứng nằm ngồi đều nhiếp tâm niệm Phật thì cũng gọi là thân tâm không rời Phật pháp. Nếu khi đi thì tỉnh khi ngồi thì mê, hoặc khi ngồi thì tỉnh khi đi thì mê, đó là thân tâm rời Phật pháp. Nhân đây ngài Thiện Tài đối với dòng Nhất thiết trí liên tục chẳng dứt, nghĩa là đối với trí giác của Phật được liên tục cũng là thân tâm chẳng rời Phật pháp. Chứng nghiệm điều này, khi nằm mộng cũng có thể nương vào đó để biết sức của mình nhiều hay ít. Như người niệm Phật, khi mộng thấy Phật Di-đà phóng quang hoặc thấy hoa sen nở... đó là những điềm lành của người niệm Phật. Chúng ta tu thiền, trong khi mộng thấy mình đối với tất cả cảnh sáu trần quấy nhiễu mà vẫn không nhiễm, vẫn làm chủ tự tại, đó là bước tiến đáng kể. Khi tỉnh làm chủ, khi ngủ mê vẫn làm chủ tự tại, đó là sức tu mạnh, thân tâm không rời Phật pháp.

Tuy mộng không thật nhưng cũng là kinh nghiệm biết sự huân tập sâu dày, biết sự tu của mình có tiến hay không. Nhiều người không biết, thấy mộng lành rồi đem khoe, tưởng như mình được điều huyền bí. Như thế dễ lạc đường tà, cho rằng mình chứng đắc. Chỉ cần xoay lại xét tâm mình, thấy tâm thường tỉnh

thì biết ngày đó có sức tu nhiều, thấy tâm thường mê thì biết mình tu ít. Như ngài Thiện Tài khi được thiện tri thức chỉ dạy, luôn quán sát tư duy thân tâm không rời Phật pháp, đó là chứng nhập vào pháp môn.

Tất cả chư Phật thần lực gia hộ. Tất cả Như Lai quang minh chiếu đến. Thành tựu đại nguyện. Nguyện thân cùng khắp tất cả sát võng, tất cả pháp giới vào khắp thân mình.

Thân tâm không rời Phật pháp, nên lúc nào cũng được Phật gia hộ, cũng được hào quang Phật chiếu đến, sở dĩ bị ma phá vì thân tâm rời Phật pháp. Điều này rất dễ hiểu. Đến đây Thiện Tài thành tựu nguyện lớn, thân tâm vào khắp pháp giới.

Thiện Tài đồng tử đi lần qua phương Nam, trải qua mười hai năm, đến thành Trụ Lâm tìm Giải Thoát trưởng giả. Lúc đã gặp được, Thiện Tài đảnh lễ chân Trưởng giả chắp tay cung kính thưa rằng:

Trải qua mười hai năm Thiện Tài đến thành Trụ Lâm gặp trưởng giả Giải Thoát. Thiện tri thức có nhiều bậc, Bồ-tát tùy theo tâm nguyện chúng sanh khi thị hiện làm Tỳ-kheo, khi thì cư sĩ, khi thì trưởng giả, khi thì tể quan, khi thì vua chúa... Bồ-tát đến bậc này đầy đủ phương tiện đáp ứng tâm nguyện của chúng sanh. Trưởng giả nghĩa là người giàu có, đầy đủ phương tiện mà không mắc kẹt không dính không chấp. Chỗ ở gọi là Trụ Lâm, thành vững chãi phong nhiêu như rừng. Những tên hiệu này để diễn tả giai vị Bồ-tát đến bậc thứ năm trong Thập trụ, là bậc Cụ túc phương tiện trụ.

Bạch đức Thánh! Nay tôi được hội ngộ bậc thiện tri thức. Tôi đã được lợi ích rộng lớn.

Trải qua bốn vị thiện tri thức, Thiện Tài đã được lợi ích lớn, đến đây gặp vị thiện tri thức thứ năm, ngài trình bày những lợi ích đó.

Tại sao vậy? Vì với các bậc thiện tri thức, khó được thấy, khó được nghe, khó được xuất hiện, khó được phụng sự, khó được gần gũi, khó được tiếp rước, khó được gặp gỡ, khó được ở chung, khó làm cho vui đẹp, khó được theo dõi. Mà nay tôi được gặp gỡ, nên tôi được lợi lành rộng lớn.

Thiện Tài tự thấy chủng duyên của mình rất sâu dày, đối với thiện tri thức khó gặp, khó được gần mà bây giờ được gặp, được gần thật là điều ít có.

Bạch đức Thánh! Tôi đã trước phát tâm vô thượng Bồ-đề, vì muốn thờ tất cả chư Phật, vì muốn gặp tất cả chư Phật, vì muốn thấy tất cả chư Phật, vì muốn nhìn tất cả chư Phật, vì muốn biết tất cả chư Phật, vì muốn chứng tất cả chư Phật bình đẳng, vì muốn phát tất cả chư Phật đại nguyện, vì muốn thành mãn tất cả chư Phật đại nguyện, vì muốn đầy đủ tất cả chư Phật trí quang, vì muốn thành những hạnh của tất cả chư Phật, vì muốn được thần thông của tất cả chư Phật, vì muốn đầy đủ trí lực của tất cả chư Phật, vì muốn được vô úy của tất cả chư Phật, vì muốn nghe pháp của tất cả chư Phật, vì muốn thọ pháp của tất cả chư Phật, vì muốn hiểu pháp của tất cả chư Phật,

vì muốn hộ pháp của tất cả chư Phật, vì muốn đồng một thể với tất cả chúng Bồ-tát, vì muốn đồng thiện căn với tất cả Bồ-tát, vì muốn viên mãn ba-la-mật của tất cả Bồ-tát, vì muốn thành tựu hạnh tu hành của tất cả Bồ-tát, vì muốn xuất sanh thanh tịnh nguyện của tất cả Bồ-tát, vì muốn được tạng oai thần của tất cả chư Phật Bồ-tát, vì muốn được pháp tạng vô tận trí tuệ đại quang minh của tất cả Bồ-tát, vì muốn được tạng tam-muội quảng đại của tất cả Bồ-tát, vì muốn thành tựu tạng vô lượng vô số thần thông của tất cả Bồ-tát, vì muốn dùng tạng đại bi giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh đều làm cho họ rốt ráo đến biên tế, vì muốn hiển hiện tạng thần biến, vì ở trong tất cả tạng tự tại đều dùng tự tâm được tự tại, vì muốn nhập trong thanh tịnh tạng nên dùng tất cả tướng mà trang nghiêm.

Ngài phát tâm Bồ-đề vì cầu được như Phật, thấy Phật, gặp Phật, nhìn Phật, tất cả đều được như Phật, Bồ-tát.

Bạch đức Thánh! Nay tôi đem tâm như vậy, ý như vậy, thích như vậy, muốn như vậy, trông mong như vậy, tư duy như vậy, tôn trọng như vậy, phương tiện như vậy, cứu cánh như vậy, khiêm hạ như vậy, mà đến chỗ đức Thánh.

Tôi nghe đức Thánh có thể khéo dạy bảo chúng Bồ-tát, có thể dùng phương tiện xiển minh chỗ sở đắc, chỉ cho đường sá, ban cho cầu đò, trao cho

pháp môn, khiến trừ chướng mê đảo, nhổ mũi tên do dự, cắt lưới nghi hoặc, soi tâm rừng rậm, rửa tâm nhơ đục, khiến tâm trắng sạch, khiến tâm thanh tịnh, chánh tâm dua vạy, tuyệt tâm sanh tử, ngăn tâm bất thiện, mở tâm chấp trước.

Nơi chỗ chấp trước làm cho tâm giải thoát, ở chỗ nhiễm ái làm cho tâm động chuyển. Khiến họ mau nhập cảnh Nhất thiết trí. Khiến họ mau đến thành Vô thượng pháp. Khiến họ trụ đại bi. Khiến họ trụ đại từ. Khiến họ nhập Bồ-tát hạnh. Khiến họ tu môn tam-muội. Khiến họ nhập chứng vị. Khiến họ quán pháp tánh. Khiến họ tăng trưởng lực. Khiến họ tu tập hạnh. Tâm họ bình đẳng khắp ở tất cả.

Cúi xin đức Thánh vì tôi tuyên nói Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo. Theo chỗ tu tập mau được thanh tịnh, mau được minh liễu.

Lúc đó Giải Thoát trưởng giả do sức thiện căn quá khứ, sức oai thần của Phật, do niệm lực của Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, mà nhập Bồ-tát tam-muội môn tên là Vô biên triền đà-la-ni nhiếp khắp tất cả cõi Phật.

Các Bồ-tát nhập định đều do sức thiện căn từ quá khứ của mình, do sức gia hộ của Phật và do niệm lực của Văn-thù, tức là Căn bản trí. Thiện căn tu tập là yếu tố cần thiết, giúp người tu nhận được sự gia bị của chư Phật, niệm lực của Văn-thù chính là Căn bản trí của mỗi người. Đầy đủ các nhân duyên này thì được nhập chánh định.

Nhập tam-muội này rồi được thân thanh tịnh. Ở trong thân mình hiển hiện mười phương, mỗi phương đều mười Phật sát vi trần số Phật và quốc độ, chúng hội đạo tràng, các thứ quang minh, các sự trang nghiêm. Cũng hiện những thần thông biến hóa, tất cả đại nguyện, những pháp trợ đạo tu hành thuở xưa của chư Phật và những hạnh xuất ly thanh tịnh trang nghiêm. Cũng thấy chư Phật thành Đẳng chánh giác chuyển diệu pháp luân giáo hóa chúng sanh. Tất cả những sự như vậy thảy đều hiển hiện trong phân thân không chướng ngại. Các thứ hình tướng, nhiều loại thứ đệ an trụ như cũ chẳng tạp loạn nhau.

Những là các thứ quốc độ, các thứ chúng hội, các thứ đạo tràng, các thứ nghiêm sức.

Trong đó chư Phật hiện những thần lực, lập những thừa đạo, bày những nguyện môn.

Hoặc nơi một thế giới, ở cung Đâu-suất mà làm Phật sự.

Hoặc nơi một thế giới, ẩn cung Đâu-suất mà làm Phật sự.

Như vậy, hoặc lại trụ thai, hoặc đản sanh, hoặc ở trong cung, hoặc xuất gia, hoặc đến đạo tràng, hoặc phá ma quân, hoặc chư thiên long cung kính vây quanh, hoặc các Thế Chủ khuyến thỉnh thuyết pháp, hoặc chuyển pháp luân, hoặc nhập Niết-bàn, hoặc chia xá-lợi, hoặc xây tháp miếu.

Chư Phật Như Lai đó ở các chúng hội, các thế gian, các loài, các chủng tộc, các dục lạc, các nghiệp hành, các ngữ ngôn, các căn tánh, các phiền não, tùy miên, tập khí, trong các chúng sanh.

Hoặc ở vi tế đạo tràng, hoặc ở quảng đại đạo tràng, hoặc ở đạo tràng lượng một do-tuần, hoặc ở đạo tràng lượng mười do-tuần, hoặc ở đạo tràng lượng bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát cực vi trần số do-tuần.

Dùng các thứ thần thông, các thứ ngôn từ, các thứ âm thanh, các thứ pháp môn, các thứ tổng trì môn, các thứ biện tài môn. Dùng các thứ Thánh đế, các thứ vô úy đại sư tử hống mà diễn thuyết những thiện căn, những ức niệm của các chúng sanh. Thọ ký cho Bồ-tát. Nói những Phật pháp.

Chư Phật Như Lai có bao nhiêu ngôn thuyết, Thiện Tài đồng tử đều nghe thọ được cả. Cũng thấy bất tư nghì tam-muội thần biến của chư Phật và chư Bồ-tát.

Lúc bấy giờ Giải Thoát trưởng giả xuất tam-muội, bảo Thiện Tài rằng:

Thiện nam tử! Ta đã nhập xuất môn vô ngại trang nghiêm giải thoát của Như Lai.

Thiện nam tử! Lúc ta nhập xuất môn giải thoát này, liền thấy thế giới Diêm-phù-đàn Kim Quang Minh ở phương Đông, đức Long Tự Tại Vương Như Lai Đẳng chánh giác, chúng hội đạo tràng vây quanh. Tỳ-lô-giá-na Tạng Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Tốc Tật Lực ở phương Nam, Phổ Hương Như Lai Đẳng chánh giác và đạo tràng chúng hội vây quanh. Tâm Vương Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Hương Quang ở phương Tây, Tu-di Đăng Vương Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Vô Ngại Tâm Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Ca-sa Tràng ở phương Bắc, Bất Khả Hoại Kim Cang Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Kim Cang Dũng Mãnh Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy phương Đông Bắc, thế giới Nhất Thiết Thượng Diệu Bảo, đức Vô Sở Đắc Cảnh Giới Nhãn Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Vô Sở Đắc Thiện Biến Hóa Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy phương Đông Nam, thế giới Hương Diệm Quang Âm, đức Hương Đăng Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Kim Cang Diệm Huệ Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy phương Tây Nam, thế giới Trí Tuệ Nhật Phổ Quang Minh, đức Pháp Giới Luân Tràng Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Hiện Nhất Thiết Biến Hóa Tràng Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy phương Tây Bắc, thế giới Phổ Thanh Tịnh, đức Nhất Thiết Phật Bảo Cao Thắng Tràng

Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Pháp Tràng Vương Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy Thượng phương, thế giới Phật Thứ Đệ Xuất Hiện Vô Tận, đức Vô Biên Trí Tuệ Quang Viên Mãn Tràng Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Pháp Giới Môn Tràng Vương Bồ-tát làm thượng thủ.

Lại thấy Hạ phương, thế giới Phật Quang Minh, đức Vô Ngại Trí Tràng Như Lai Đẳng chánh giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Nhất Thiết Thế Gian Sát Tràng Vương Bồ-tát làm thượng thủ.

Thiện nam tử! Ta thấy mười phương như vậy. Mỗi phương đều mười Phật sát vi trần số Như Lai. Chư Như Lai chẳng đến đây, ta cũng chẳng qua đó.

Nếu ta muốn thấy thế giới An Lạc, đức A-di-đà Như Lai, thời tùy ý liền thấy.

Nếu ta muốn thấy Chiên-đàn thế giới, Kim Cang Quang Minh Như Lai; Diệu Hương thế giới, Bảo Quang Minh Như Lai; Liên Hoa thế giới, Bảo Liên Hoa Quang Minh Như Lai; Diệu Kim thế giới, Tịch Tịnh Quang Như Lai; Diệu Hỷ thế giới, Bất Động Như Lai; Thiện Trụ thế giới, Sư Tử Như Lai; Cảnh Quang Minh thế giới, Nguyệt Giác Như Lai; Bảo Sư Tử Trang Nghiêm thế giới, Tỳ-lô-giá-na Như Lai; tất cả chư Như Lai như vậy đều tùy ý liền thấy.

Khi trưởng giả Giải Thoát nhập định thì được thân thanh tịnh, mười phương chư Phật hiển hiện trong thân,

cho đến các quốc độ, các chúng hội, các đạo tràng đều hiện đầy đủ. Tại sao được thấy như vậy? Kinh Hoa Nghiêm lấy pháp giới làm tâm, pháp giới lấy tâm làm tâm, đi sâu vào pháp giới tức là đi sâu vào tâm, nhập định tức là nhập vào tự tâm. Khi tâm không còn vọng niệm dấy khởi, không còn phiền não che đậy, tâm ấy rỗng rang trùm khắp mười phương pháp giới, nhập định tức là nhập thể tâm trùm khắp mười phương, mười phương chư Phật cả pháp giới chúng sanh đều hiện đủ.

Nhưng chư Như Lai chẳng đến đây, ta cũng không qua đó.

Biết tất cả chư Phật cùng tâm của ta đều như mộng.

Tất cả chư Phật hiện thân nói pháp đều là báo thân và hóa thân, tùy duyên hiển hiện không thật, ngay nơi thân mình thấy cảnh đó cũng không thật. Khi thể nhập được tâm thanh tịnh nguyên minh thì thấy tất cả cảnh, tất cả tâm đều như mộng.

Biết tất cả chư Phật như ảnh tượng, còn tâm mình như nước.

Biết tất cả sắc tướng của chư Phật và tâm mình đều như huyễn. Biết tất cả Phật và tâm mình thảy đều như vang.

Ta biết như vậy, ức niệm như vậy. Chư Phật được thấy đều do tự tâm.

Tâm thanh tịnh thì chư Phật hiện, như trăng hiện đáy nước, nước và bóng trăng không hai, Phật trong tâm

cũng như tâm hiện bóng Phật. Kinh Di-đà nói, người niệm Phật khi sắp lâm chung thấy Phật Di-đà đến tiếp dẫn. Có người đặt câu hỏi: Nếu có một ngàn người niệm Phật mà chết một lượt, Phật Di-đà chỉ có một thì làm sao tiếp dẫn hết được? Điều này có thể giải thích bằng câu "trì thành nguyệt hiện", nghĩa là ao nước lóng trong có mặt trăng rọi xuống. Nếu có một ngàn ao nước trong thì cũng thấy một ngàn bóng trăng hiện. Mặt trăng không đến ao cũng như ao không đến trăng, tuy không đến nhưng hiển hiện khắp chốn. Đức Phật Di-đà không đi đến nhưng bao nhiêu người niệm Phật đều thấy ngài đến rước, lý ấy hiển nhiên.

Trưởng giả Giải Thoát nhập tam-muội, tâm thanh tịnh thì tất cả chư Phật đều hiển hiện, điều này không có gì lạ. Đôi khi người ta không hiểu, hỏi rằng niệm Phật thì về tịnh độ còn tu thiền về đâu? E rằng không có chỗ trở về. Chỉ sợ tâm mình không thanh tịnh, nếu tâm thanh tịnh thì muốn đến cõi Phật nào cũng được. Như chiếc gương trong, muốn thấy sự vật phía trước thì xoay gương về phía trước, muốn thấy sự vật phía sau thì xoay gương về phía sau, chỉ cần hướng mặt gương về phía nào thì sự vật phía đó hiển hiện tự tại thấu suốt rõ ràng.

Tất cả pháp môn của Phật dạy không khác nhau, ban đầu làm cho tâm chúng ta thanh tịnh, khi tâm thanh tịnh không còn một mảy nhơ phiền não, không còn một chút loạn tưởng che đậy gọi là nhập chánh định, chư Phật hiện đủ trong tâm chúng ta. Tâm chúng ta và Phật không khác nhau. Khi tâm như nước trong

thì thấy bóng Phật hiện. Chúng ta học Đại thừa thấy rõ đường lối tu, biết tất cả chư Phật như ảnh tượng, tâm mình như nước. Đã xác định chư Phật như bóng ảnh thì còn có gì là thật để chấp trước. Tất cả hình ảnh chất chứa trong tâm mình đều là bóng, dù có hiển hiện cũng không thật chỉ có tâm thanh tịnh mới là chân thật. Chúng ta thường vướng mắc bóng ảnh, bỏ quên tâm thanh tịnh của chính mình.

Biết chư Phật hiện trong tâm là bóng ảnh, chẳng khác tiếng vang, như trăng dưới nước. Câu nhắc nhở này rất quan trọng, để chúng ta không lầm chấp. Đôi khi ngồi thiền hay niệm Phật thấy Phật đến bên mình, cho đó là thật mừng rỡ liền sanh bệnh. Nhà thiền thường nhắc chúng ta bệnh lầm chấp này. Câu "Việc đến chẳng nhận, tất cả chỗ không tâm" nói lên chỗ thấy biết tất cả đều không thật, chỉ chú trọng tâm thanh tịnh.

Các vị thiền sư thường bảo, các ông đừng bị Phật tổ lừa. Phật tổ dạy chúng ta có sẵn đủ tánh chân thật, nhưng vì không hiểu chỗ chỉ dạy đó, nên ngài dùng phương tiện dạy quán cái này cái kia, tu pháp này pháp nọ, chúng ta ham thích thực hành theo nhưng đến chỗ cứu cánh đều phải bỏ hết. Như pháp tu Tứ thiền, từ Sơ thiền được ly dục sanh hỷ lạc, Nhị thiền được định sanh hỷ lạc, Tam thiền bỏ hỷ lạc của hai bậc trước để được diệu lạc, Tứ thiền thì buông bỏ tất cả chỉ còn thuần thanh tịnh. Nếu không buông bỏ để tiến thêm thì bị kẹt ở một chỗ. Tất cả pháp tu ban đầu của hàng Nhị thừa đều mượn hình tướng rồi dần dần đến cứu cánh nhập Diệt tận định bặt dứt các hình tướng, không còn quán tưởng.

Đại thừa Thiền tông không mượn hình tướng mà đi thẳng vào chỗ chân thật, nên gọi là pháp tu đốn ngộ.

Thiện nam tử! Phải biết Bồ-tát tu những Phật pháp, tịnh những Phật độ, tích tập diệu hạnh, điều phục chúng sanh, phát đại thệ nguyện, nhập Nhất thiết trí, tự tại du hý bất tư nghì môn giải thoát, được Phật Bồ-đề, hiện đại thần thông, qua khắp tất cả mười phương pháp giới, dùng vi tế trí nhập khắp các kiếp, tất cả như vậy đều do tự tâm.

Thiện nam tử! Do đây nên phải dùng thiện pháp phò trợ tự tâm. Phải dùng pháp thủy thấm nhuần tự tâm. Phải ở cảnh giới trị sạch tự tâm. Phải dùng tinh tấn kiên cố tự tâm. Phải dùng nhẫn nhục san bằng tự tâm. Phải dùng trí chứng rửa sạch tự tâm. Phải dùng trí tuệ minh lợi tự tâm. Phải dùng Phật tự tại khai phát tự tâm. Phải dùng Phật bình đẳng quảng đại tự tâm. Phải dùng Phật thập lực chiếu xét tự tâm.

Tất cả các pháp bất tư nghì như trên đều từ nơi tâm lưu xuất. Bồ-tát đến địa vị này gọi là Cụ túc phương tiện trụ, nghĩa là trở về tâm thì đầy đủ phương tiện tu các Phật pháp, tịnh Phật độ, tích tập diệu hạnh... Vì thế chúng ta phải dùng thiện pháp phò trợ tâm mình, nếu không có thiện pháp giữ gìn thì tâm buông lung theo pháp ác. Thiện pháp tốt nhất là luôn luôn thấy biết tất cả hình tướng đều không thật như bóng như vang. Dùng pháp thủy thấm nhuần tự tâm, tinh tấn, nhẫn nhục, trí tuệ... là các pháp phòng hộ tâm.

Tất cả đều xoay về nơi tâm, phát huy tánh giác sẵn có, được sức tự tại rộng lớn cho đến Thập lực của Phật chiếu soi tự tâm.

Thiện nam tử! Ta chỉ nhập xuất được môn giải thoát Như Lai vô ngại trang nghiêm này. Còn như chư đại Bồ-tát được vô ngại trí, trụ vô ngại hạnh, được tam-muội Thường thấy tất cả Phật, được tam-muội Chẳng trụ Niết-bàn tế, rõ thấu tam-muội Phổ môn cảnh giới. Với những pháp tam thế thảy đều bình đẳng. Hay khéo phân thân khắp tất cả cõi. An trụ nơi cảnh giới bình đẳng của chư Phật. Cảnh giới mười phương đều hiện tiền. Trí tuệ quán sát đều thấy biết rõ ràng tất cả. Ở trong thân mình đều hiện tất cả thế giới thành hoại, nhưng đối với thân mình và các thế giới không có tưởng nghĩ là hai. Những diệu hạnh như vậy, làm sao ta biết hết được, nói hết được.

Này Thiện nam tử! Từ đây qua phương Nam đến bờ Diêm-phù-đề, có một nước tên là Ma-lợi-già-la. Nước đó có Tỳ-kheo tên là Hải Tràng. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Trưởng giả Giải Thoát khen ngợi hạnh thù thắng của chư Bồ-tát, giới thiệu vị thiện tri thức tiếp theo để Thiện Tài đến tham học.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Giải Thoát trưởng giả, hữu nhiễu quán sát xưng dương ca ngợi, tư duy chiêm ngưỡng, buồn khóc rơi lệ, nhất tâm ghi nhớ y tựa thiện tri thức, thờ thiện tri thức,

kính thiện tri thức, do thiện tri thức được thấy Nhất thiết trí. Với thiện tri thức chẳng có lòng chống trái, không dua dối. Với thiện trí thức tâm thường tùy thuận. Nơi thiện tri thức tưởng là từ mẫu, vì bỏ rời tất cả pháp vô ích. Nơi thiện tri thức tưởng là từ phụ, vì xuất sanh tất cả pháp lành. Tư duy rồi, từ tạ mà đi.

Thiện Tài đồng tử nhất tâm chánh niệm lời dạy của Giải Thoát trưởng giả, quán sát lời dạy của Trưởng giả. Ghi nhớ môn bất tư nghì Bồ-tát Giải Thoát của Trưởng giả. Tư duy bất tư nghì Bồ-tát trí quang minh của Trưởng giả. Thâm nhập bất tư nghì pháp giới môn của Trưởng giả. Xu hướng bất tư nghì Bồ-tát phổ nhập môn của Trưởng giả. Thấy rõ bất tư nghì Như Lai thần biến của Trưởng giả. Hiểu rõ bất tư nghì phổ nhập Phật độ của Trưởng giả. Phân biệt bất tư nghì Phật lực trang nghiêm của trưởng giả. Suy gẫm bất tư nghì Bồ-tát tam-muội giải thoát cảnh giới phần vị của Trưởng giả. Rõ thấu bất tư nghì thế giới sai biệt cứu cánh vô ngại của Trưởng giả. Tu hành bất tư nghì Bồ-tát kiên cố thâm tâm của Trưởng giả. Phát khởi bất tư nghì Bồ-tát đại nguyện nghiệp của Trưởng giả.

Đoạn trước Tỳ-kheo Thiện Trụ giới thiệu cư sĩ Di-già, đến đây trưởng giả Giải Thoát giới thiệu Tỳ-kheo Hải Tràng, để thấy sự dung nhiếp giữa tăng và tục. Sau khi từ giã trưởng giả Giải Thoát, Thiện Tài hữu nhiễu buồn khóc rơi lệ, tư duy quán sát áp dụng pháp tu của thiện tri thức vừa chỉ dạy, do tư duy quán sát nên được thâm nhập pháp môn Vô ngại trang nghiêm giải thoát.

Thiện Tài đồng tử đi lần qua phương Nam đến bờ Diêm-phù-đề, nước Ma-lợi, tìm Tỳ-kheo Hải Tràng. Bèn thấy Tỳ-kheo Hải Tràng ngồi kiết già ở bên chỗ đi kinh hành, đang nhập tam-muội, bặt hơi thở, lìa tư giác, thân tâm bất động.

Đến đây tượng trưng cho bậc thứ sáu trong Thập trụ, Chánh tâm trụ. Chánh tâm trụ nặng về phần trí tuệ, nên vị thiện tri thức là Tỳ-kheo, còn về phương tiện giáo hóa thì có các vị cư sĩ hoặc trưởng giả. Tên của ngài là Hải Tràng, nghĩa là đạo tràng rộng mênh mông như biển. Khi Thiện Tài đến thấy ngài đang nhập định, từ nơi thân của ngài xuất hiện tất cả vạn loại, nói lên ý nghĩa toàn thân trùm pháp giới, rộng như biển.

Từ dưới chân của Tỳ-kheo ấy hiện ra vô số muôn ngàn ức trưởng giả, cư sĩ, Bà-la-môn. Đại chúng này đều dùng nhiều đồ trang nghiêm để nghiêm sức thân mình. Tất cả đều đội bảo quan, đeo minh châu, qua khắp tất cả thế giới mười phương mưa tất cả châu bảo, tất cả chuỗi ngọc, tất cả y phục, tất cả đồ uống ăn thượng vị đúng pháp, tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả đồ cần thiết theo sở thích. Ở tất cả chỗ cứu nhiếp những chúng sanh nghèo cùng, an ủi những chúng sanh khổ não, đều làm cho hoan hỷ. Tâm ý thanh tịnh. Thành tựu đạo vô thượng Bồ-đề.

Các chúng sanh tuần tự xuất hiện khắp thân của Tỳ-kheo Hải Tràng. Trước tiên có các trưởng giả, cư sĩ,

Bà-la-môn. Các vị này là người phàm nên thích đồ trang sức tốt đẹp, dùng đồ trang nghiêm thân như gìn giữ định tuệ, không phải để chưng diện phô trương. Tất cả trưởng giả cư sĩ ấy đều biết nhiếp hóa chúng sanh, an ủi những chúng sanh khổ não, tâm ý thanh tịnh thành tựu Bồ-đề. Đây là biểu trưng tánh giác hiện từ nơi chân của ngài.

Từ hai gối của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện trăm ngàn ức Sát-đế-lợi, Bà-la-môn. Đại chúng này đều thông tuệ, nhiều sắc tướng, nhiều hình mạo, nhiều y phục thượng diệu trang nghiêm, cùng khắp tất cả thế giới mười phương, dùng ái ngữ và đồng sự nhiếp các chúng sanh. Những là làm cho người nghèo được đầy đủ, người bệnh được lành, người nguy được an, người kinh sợ được y tựa, người ưu sầu được sung sướng. Lại dùng phương tiện để khuyến dụ họ, làm cho họ đều bỏ ác làm lành.

Tại sao các hàng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn xuất hiện từ đầu gối? Đầu gối là chỗ co vào duỗi ra, nên đây tượng trưng bằng dòng dõi vua chúa, các vị này dùng sức tam-muội và trí Bát-nhã nhiếp phục chúng sanh. Trong Tứ nhiếp pháp, dùng ái ngữ và đồng sự nhiếp hóa thương người nghèo, người bệnh, khiến họ biết bỏ ác làm lành. Đó là công hạnh Bồ-tát biểu hiện từ đầu gối của Tỳ-kheo Hải Tràng.

Từ khoảng eo lưng của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô lượng vô số tiên nhân. Hoặc mặc y phục bằng cỏ, bằng vỏ cây. Đều cầm bình rửa, oai nghi

tịch tịnh, du hành thế giới mười phương. Ở trên hư không, dùng diệu âm ca ngợi Như Lai. Diễn thuyết các pháp: hoặc diễn thuyết đạo thanh tịnh phạm hạnh, làm cho họ tu tập điều phục các căn tánh. Hoặc nói các pháp đều không tự tánh, cho họ quán sát phát sanh trí tuệ. Hoặc nói pháp tắc ngôn luận thế gian. Hoặc lại khai thị Nhất thiết trí phương tiện xuất yếu, làm cho họ theo thứ đệ đều tu tập hạnh nghiệp của riêng mình.

Từ eo lưng của ngài xuất hiện các vị tiên, các vị này tu hạnh kham khổ mặc y phục bằng cỏ, bằng vỏ cây. Cầm bình rửa tượng trưng oai nghi của hạnh đầu-đà, cũng tượng trưng rửa sạch cấu uế. Các vị thuyết pháp về hạnh thanh tịnh, điều phục các căn tánh chúng sanh... Ý chỉ rằng khi Bồ-tát nhập chánh định, khi chứng Bát-nhã thì chuyển tất cả những tham dục thành thanh tịnh, nên hiện thân các vị tiên nhân mặc áo vỏ cây mà oai nghi tịch tịnh.

Từ hai bên hông của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện bất tư nghì long, bất tư nghì long nữ, thị hiện bất tư nghì thần biến của chư long. Những là mưa những mây hương thơm, mây hoa, mây tràng hoa, mây bảo cái, mây bảo phan, mây diệu bảo trang nghiêm, mây như ý bảo, mây bảo anh lạc, mây bảo tọa, mây bảo cung điện, mây bảo liên hoa, mây bảo quan, mây thiên thân, mây thể nữ, tất cả đều bất tư nghì khắp hư không để trang nghiêm. Sung mãn chư Phật đạo tràng tất cả thế giới mười phương để cúng dường, làm cho các chúng sanh đều hoan hỷ.

Loài rồng thường làm mây mưa. Đây thị hiện các long nam, long nữ xuất hiện từ hai bên hông, tượng trưng hai tánh từ bi và trí tuệ. Dùng hai tánh song hành để trang nghiêm Phật độ, lợi ích chúng sanh.

Từ tướng chữ "vạn" trước ngực xuất hiện vô số trăm ngàn ức a-tu-la vương, thảy đều thị hiện bất tư nghì huyễn lực tự tại, làm chấn động cả trăm thế giới. Tất cả nước biển tự nhiên sôi trào. Tất cả Sơn vương tự nhiên xung kích. Chư Thiên cung điện đều lay động. Quang minh của chư ma đều bị che khuất. Chúng ma quân đều bị xô dẹp. Khiến khắp chúng sanh bỏ tâm kiêu mạn, trừ tâm sân hại, phá núi phiền não, dứt các pháp ác, thêm lớn pháp vô tránh, hằng hòa lành nhau. Lại dùng huyễn lực khai ngộ chúng sanh, làm cho họ diệt tội ác, sợ sanh tử, khỏi các loài, lìa nhiễm trước. Khiến họ an trụ tâm vô thượng Bồ-đề, khiến họ tu tất cả hạnh Bồ-tát, khiến mạnh các môn ba-la-mật, khiến nhập tất cả bậc Bồ-tát, khiến quán sát tất cả pháp môn vi diệu, khiến biết tất cả phương tiện của chư Phật. Những việc làm trên đây cùng khắp pháp giới.

Chữ "vạn" trước ngực là một tướng tốt, là đại nhân tướng, biểu thị sức mạnh hàng phục chúng sanh. Vì thế từ tướng chữ "vạn" trước ngực xuất hiện vô số trăm ngàn ức a-tu-la có huyễn lực bất tư nghì, làm rúng động cả thế giới, làm nước biển sôi trào. Tất cả những sức mạnh phi thường đó không phải do sự nóng nảy hung dữ của a-tu-la mà để tạo sự chấn động cho chư thiên ma quân, khiến chúng sanh bỏ tâm kiêu mạn, trừ tâm sân hận.

Sức mạnh của a-tu-la khai ngộ chúng sanh, khiến họ an trụ tâm vương, khiến họ tu tâm hạnh của tất cả Bồ-tát, khiến mạnh các môn Ba-la-mật, khiến nhập tất cả bậc Bồ-tát... Tức là dùng sức mạnh cảm hóa chúng sanh bỏ đường ác về đường lành.

Từ trên lưng của Tỳ-kheo Hải Tràng, vì người đáng dùng Nhị thừa để độ, xuất hiện vô số trăm ngàn ức Thanh văn và Độc giác. Vì người chấp ngã mà nói pháp vô ngã. Vì người chấp thường mà nói tất cả hành pháp đều vô thường. Vì người tham mà nói bất tịnh quán. Vì người sân mà nói từ tâm quán. Vì người si mà nói duyên khởi quán. Vì người đẳng phần phiền não mà nói cảnh giới pháp cùng trí tuệ tương ưng. Vì người mến thích cảnh giới mà nói pháp vô sở hữu. Vì người mến thích chỗ tịch tịnh mà nói pháp phát thệ nguyện lớn khắp lợi ích tất cả chúng sanh. Những việc làm như vậy cùng khắp pháp giới.

Hai bên lưng của ngài, một bên xuất hiện Thanh văn, một bên xuất hiện Độc giác. Dùng pháp Thanh văn Độc giác giáo hóa chúng sanh, pháp đó chưa phải là cứu cánh, nên dụ cho hai bên. Pháp cứu cánh là thẳng đến chỗ rốt ráo thành Phật.

Từ hai vai của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số trăm ngàn ức dạ-xoa vương, la-sát vương, những hình mạo, những sắc tướng, hoặc cao hoặc thấp đều đáng kinh sợ. Vô lượng quyến thuộc vây quanh. Chư vương này thủ hộ tất cả chúng sanh làm lành

và các hiền thánh chúng hội Bồ-tát, người hướng chánh trụ và người chánh trụ. Hoặc hiện làm thần Chấp Kim Cang thủ hộ chư Phật và chỗ chư Phật ngự. Hoặc khắp thủ hộ thế gian, làm cho người hãi sợ được an ổn. Người tật bệnh được lành. Người khổ não được hết khổ. Người có lỗi lầm thời ăn năn. Người bị tai nạn thời khỏi nạn. Lợi ích tất cả chúng sanh như vậy đều làm cho họ bỏ sanh tử luân mà chuyển chánh pháp luân.

Các dạ-xoa vương và la-sát vương xuất hiện từ hai bên vai của ngài Hải Tràng, hai chúng dạ-xoa, la-sát này có sức mạnh biến hóa đảm đang bảo vệ Phật pháp, tượng trưng cho sự gánh vác. Nghĩa là khi thể nhập tâm chân thật liền được tướng dụng, sử dụng trí tuệ Bát-nhã quán chiếu chuyển tất cả tâm dạ-xoa, la-sát trở thành các vị thần ủng hộ Phật pháp đắc lực.

Từ nơi bụng của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện trăm ngàn ức khẩn-na-la vương, đều có vô số khẩn-na-la nữ trước sau vây quanh. Lại xuất hiện vô số càn-thát-bà vương, đều có vô số càn-thát-bà nữ trước sau vây quanh. Đều trổi vô số trăm ngàn thiên nhạc ca ngâm tán thán những pháp bảo tánh. Ca ngâm tán thán chư Phật Bảo. Ca ngâm tán thán phát Bồ-đề tâm. Ca ngâm tán thán tu Bồ-tát hạnh. Ca ngâm tán thán môn thành Đẳng chánh giác của tất cả chư Phật. Ca ngâm tán thán môn chuyển pháp luân của tất cả chư Phật. Ca ngâm tán thán môn hiện thần biến của tất cả chư Phật. Khai thị diễn thuyết môn nhập Niết-bàn của tất cả chư Phật.

Khai thị diễn thuyết môn thủ hộ giáo pháp của tất cả chư Phật. Khai thị diễn thuyết môn làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ. Khai thị diễn thuyết môn nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Khai thị diễn thuyết môn hiển bày tất cả pháp vi diệu. Khai thị diễn thuyết môn bỏ lìa tất cả chướng ngại. Khai thị diễn thuyết môn phát sanh tất cả thiện căn. Tất cả như vậy đều cùng khắp thế giới mười phương.

Khẩn-na-la và càn-thát-bà là những vị nhạc thần thường ca múa tấu nhạc cho trời Đế-thích. Các vị này xuất hiện từ nơi bụng của ngài Hải Tràng là tượng trưng cho tấm lòng từ bi. Chúng ta thường nghe nói lòng từ bi, lòng thương người, nói lên sự thể hiện từ bi nơi tấm lòng. Đây không phải chỉ một bề từ bi mà phải có trí tuệ. Nhạc thần ca ngâm tán thán Phật pháp, Bồ-tát hạnh, môn thành Đẳng chánh giác, môn chuyển pháp luân. Tấu nhạc làm vui lòng chúng sanh, đồng thời hướng mọi người về chánh pháp. Đó là hai mặt từ bi trí tuệ song hành.

Từ trên mặt của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số trăm ngàn ức Chuyển luân thánh vương, thất bảo đầy đủ, bốn đội binh vây quanh, phóng ánh sáng đại xả, mưa vô lượng bảo làm cho người nghèo thiếu đều được no đủ và làm cho họ bỏ hẳn sự trộm cắp. Thể nữ xinh đẹp vô số trăm ngàn đều đem xả thí không tiếc, làm cho họ bỏ hẳn sự tà dâm; làm cho họ sanh lòng từ chẳng giết hại; làm cho họ rốt ráo thường nói lời chân thật, chẳng dối phỉnh, chẳng luận đàm vô ích; làm cho họ nói lời hòa giải

vui thuận chẳng làm sự ly gián; làm cho họ nói lời dịu dàng không có thô ác; làm cho họ thường diễn thuyết những nghĩa thậm thâm nhất định minh liễu, chẳng nói lời vô nghĩa trau chuốt. Vì họ mà nói thiểu dục cho họ trừ tham ái lòng không nhơ bợn. Vì họ mà nói đại bi cho họ trừ sân hận tâm ý được thanh tịnh. Vì họ mà nói thật nghĩa khiến họ quán sát tất cả pháp, thâm nhập nhân duyên, khéo rõ đế lý, nhổ gai tà kiến, phá núi nghi hoặc, trừ diệt tất cả chướng ngại. Những việc làm như vậy đều đầy khắp pháp giới.

Chuyển luân thánh vương là vua thánh, vua sáng, vua hiền, đem pháp thập thiện dạy chúng sanh, cai trị chúng sanh bằng pháp thập thiện. Nên đây nói đem của báu bố thí cho người nghèo để họ không trộm cắp, đem thể nữ xinh đẹp bố thí cho chúng sanh để họ không khởi niệm tà dâm, làm cho họ sanh lòng từ không giết hại, làm cho họ rốt ráo nói lời chân thật... Tất cả chư Phật chư Bồ-tát chư hiền thánh đều lấy pháp thập thiện làm gốc. Trên mặt là chỗ chánh yếu nên từ mặt hiện ra các vị Chuyển luân thánh vương.

Từ hai mắt của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số trăm ngàn ức nhật luân chiếu khắp tất cả những đại địa ngục và những ác thú, đều làm cho họ khỏi khổ. Lại chiếu chặng giữa tất cả thế giới để trừ tăm tối. Lại chiếu chúng sanh mười phương đều làm cho họ bỏ lìa ngu si ế chướng. Nơi quốc độ cấu trược phóng thanh tịnh quang. Cõi nước bạch ngân phóng ánh sáng màu huỳnh kim.

Nơi cõi nước huỳnh kim phóng ánh sáng màu bạch ngân. Nơi cõi nước lưu ly phóng ánh sáng màu pha lê. Cõi nước pha lê phóng ánh sáng màu lưu ly. Cõi nước xa cừ phóng ánh sáng màu mã não. Cõi nước mã não phóng ánh sáng màu xa cừ. Cõi nước đế thanh phóng ánh sáng màu nhật tạng ma-ni vương. Cõi nước nhật tạng ma-ni vương phóng ánh sáng màu đế thanh. Cõi nước xích chân châu phóng ánh sáng nguyệt quang võng tạng ma-ni vương. Cõi nước nguyệt quang võng tạng ma-ni vương phóng ánh sáng màu xích chân châu. Cõi nước một thứ bảo làm thành phóng ánh sáng màu nhiều thứ báu. Cõi nước nhiều thứ báu làm thành phóng ánh sáng màu một thứ báu. Những ánh sáng này chiếu đến tâm rừng rậm của chúng sanh, làm xong vô lượng sự nghiệp của chúng sanh, nghiêm sức tất cả cảnh giới thế gian, làm cho các chúng sanh tâm được mát mẻ rất hoan hỷ. Những sự như vậy sung mãn pháp giới.

Từ trong tướng bạch hào giữa chặng mày của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số trăm ngàn ức Đế-thích đều tự tại nơi cảnh giới, trên đảnh có ma-ni bảo châu chiếu sáng tất cả các Thiên cung điện. Chấn động tất cả Tu-di sơn vương, giác ngộ tất cả chư thiên chúng, khen sức phước đức, nói sức trí tuệ, sức sanh báo vui, sức trì chí, sức tịnh niệm, sức bền tâm Bồ-đề đã phát, khen thích thấy Phật khiến trừ ham muốn thế gian, khen thích nghe pháp khiến nhàm cảnh thế gian, khen thích quán trí

khiến tuyệt thế nhiễm, ngăn chiến trận của a-tu-la, dứt phiền não đấu tranh, diệt tâm sợ chết, phát nguyện hàng ma, hưng lập chánh pháp, thành xong tất cả sự nghiệp của chúng sanh. Những việc làm như vậy cùng khắp pháp giới.

Từ trên trán của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số trăm ngàn ức Phạm thiên sắc tướng đoan nghiêm thế gian không sánh kịp oai nghi tịch tịnh, lời nói hay diệu, khuyên Phật thuyết pháp, khen Phật công đức làm cho các Bồ-tát đều hoan hỷ, có thể làm xong vô lượng sự nghiệp cho chúng sanh, cùng khắp tất cả thế giới mười phương.

Thập thiện là nhân đưa đến kết quả sanh lên cõi trời Đế-thích Tự Tại. Oai lực chấn động núi Tu-di, giác ngộ chư thiên... cho đến thành xong sự nghiệp của chúng sanh.

Từ mặt lên chân mày đến trán theo kinh điển Vệ-đà của Bà-la-môn giáo là nơi xuất sanh của chư thiên, trời Đế-thích, trời Đại Phạm. Thuận theo lòng tin ấy mà hiển hiện các hình ảnh của các vua trời, tuy nhiên tất cả đều hướng về Phật pháp.

Theo nhà Phật, sanh lên Phạm thiên là do nhân tu tứ vô lượng tâm, từ, bi, hỷ, xả. Tứ vô lượng tâm là pháp cao quý vượt hơn thập thiện nên Phạm thiên xuất hiện trên trán.

Từ trên đầu của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô lượng Phật sát vi trần số chư Bồ-tát đều dùng

tướng hảo trang nghiêm nơi thân, phóng vô biên quang nói các công hạnh. Những là tán thán bố thí khiến bỏ xan tham được các diệu bảo trang nghiêm thế giới, xưng dương công đức trì giới khiến các chúng sanh dứt hẳn những điều ác mà an trụ nơi giới đại từ bi của Bồ-tát. Nói tất cả pháp hữu vi thảy đều như mộng, nói những dục lạc không có tư vị khiến các chúng sanh rời sự ràng buộc của phiền não. Nói sức nhẫn nhục khiến các pháp tâm được tự tại. Khen thân kim sắc khiến các chúng sanh lìa nhơ sân hận, khởi hạnh đối trị tuyệt đường súc sanh. Khen hạnh tinh tấn khiến họ xa lìa thế gian phóng dật, đều siêng tu vô lượng diệu pháp. Lại tán thán Thiền ba-la-mật khiến tất cả tâm được tự tại. Lại diễn thuyết Bát-nhã ba-la-mật khai thị chánh kiến, khiến các chúng sanh thích trí tự tại trừ những kiến chấp. Lại diễn thuyết những việc làm tùy thuận thế gian, khiến các chúng sanh dầu lìa sanh tử mà ở nơi các loài tự tại thọ sanh. Lại hiện thần thông biến hóa nói thọ mạng tự tại, khiến các chúng sanh phát đại thệ nguyện. Lại diễn thuyết thành tựu sức tổng trì, xuất sanh sức đại nguyện, sức tịnh trị tam-muội, sức tự tại thọ sanh. Lại diễn thuyết các thứ trí như là trí biết khắp căn tánh của các chúng sanh, trí biết khắp tất cả tâm hành, trí biết khắp Như Lai thập lực, trí biết khắp chư Phật tự tại, những sự như vậy cùng khắp pháp giới.

Từ trên đảnh của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số trăm ngàn ức thân Như Lai. Thân đó

không ai bằng, đủ các tướng hảo thanh tịnh trang nghiêm, oai quang rực rỡ như tòa núi vàng vô lượng quang minh chiếu khắp mười phương, pháp diệu âm thanh sung mãn pháp giới, thị hiện vô lượng sức thần thông. Vì tất cả thế gian mà mưa pháp vũ. Vì chư Bồ-tát ngồi Bồ-đề đạo tràng mà mưa pháp vũ bình đẳng biết khắp. Vì chư Bồ-tát ở ngôi quán đảnh mà mưa pháp vũ nhập phổ môn. Vì chư Bồ-tát Pháp vương tử vị mà mưa pháp vũ phổ trang nghiêm. Vì chư Bồ-tát đồng tử vị mà mưa pháp vũ kiên cố sơn. Vì chư Bồ-tát bất thối vị mà mưa pháp vũ hải tạng. Vì chư Bồ-tát thành tựu chánh tâm vị mà mưa pháp vũ phổ cảnh giới. Vì chư Bồ-tát phương tiện cụ túc vị mà mưa pháp vũ tự tánh môn. Vì chư Bồ-tát sanh quý vị mà mưa pháp vũ tùy thuận thế gian. Vì chư Bồ-tát tu hành vị mà mưa pháp vũ khắp bi mẫn. Vì chư Bồ-tát tân học mà mưa pháp vũ tích tập tạng. Vì chư Bồ-tát sơ phát tâm mà mưa pháp vũ nhiếp chúng sanh. Vì chư Bồ-tát tín giải mà mưa pháp vũ vô tận cảnh giới khắp hiện tiền. Vì Sắc giới các chúng sanh mà mưa pháp vũ phổ môn. Vì chư Phạm thiên mà mưa pháp vũ sanh lực. Vì chư ma chúng mà mưa pháp vũ tâm tràng. Vì chư thiên Hóa Lạc mà mưa pháp vũ tịnh niệm. Vì chư thiên Đâu-suất mà mưa pháp vũ sanh ý. Vì chư thiên Dạ-ma mà mưa pháp vũ hoan hỷ. Vì chư thiên Đao-lợi mà mưa pháp vũ mau trang nghiêm cõi hư không. Vì chư dạ-xoa vương mà mưa pháp vũ hoan hỷ. Vì chư càn-thát-bà vương mà mưa pháp vũ kim cang luân.

Vì chư a-tu-la vương mà mưa pháp vũ đại cảnh giới. Vì chư ca-lâu-la vương mà mưa pháp vũ vô biên quang minh. Vì chư khẩn-na-la vương mà mưa pháp vũ tất cả thế gian trí thù thắng. Vì chư nhân vương mà mưa pháp vũ không say đắm. Vì chư long vương mà mưa pháp vũ hoan hỷ tràng. Vì chư ma-hầu-la-già vương mà mưa pháp vũ bất hưu tức. Vì các chúng sanh địa ngục mà mưa pháp vũ chánh niệm trang nghiêm. Vì các súc sanh mà mưa pháp vũ trí tuệ tạng. Vì các chúng sanh cõi Diêm-la vương mà mưa pháp vũ vô úy. Vì các chúng sanh ở xứ ách nạn mà mưa pháp vũ phổ an ủi. Đều làm cho tất cả chúng sanh được vào chúng hội hiền thánh. Những sự như vậy sung mãn pháp giới.

Trên đảnh là chỗ cao quý nhất, Phật là bậc tôn quý trong loài người nên chư Như Lai xuất hiện trên đảnh của Tỳ-kheo Hải Tràng. Như vậy toàn thân của ngài sau khi nhập chánh định tu pháp quán Phổ Nhãn, tứ thánh lục phàm đều hiện đầy đủ. Tất cả hình ảnh thị hiện đều nói pháp làm lợi ích chúng sanh.

Lại nơi tất cả lỗ lông trên thân của Tỳ-kheo Hải Tràng, mỗi mỗi đều phóng ra vô số Phật sát vi trần số quang minh võng. Mỗi mỗi quang minh võng đủ vô số sắc tướng, vô số trang nghiêm, vô số cảnh giới, vô số sự nghiệp, sung mãn tất cả thế giới mười phương.

Ngài Hải Tràng tu pháp môn Bát-nhã tức là pháp môn trí tuệ nên toàn thân đều phát ra vô lượng ánh sáng

tượng trưng cho trí tuệ viên mãn trùm khắp. Tất cả lỗ chân lông của ngài phát ra vô số ánh sáng nhiều như số vi trần cõi Phật, mỗi ánh sáng đan xen vào nhau như mạng lưới nên gọi là quang minh võng. Hình ảnh này biểu trưng cho trí tuệ viên mãn soi khắp tất cả thế giới, vô số chúng sanh, vô số sự nghiệp đều sung mãn.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử nhất tâm quán sát Tỳ-kheo Hải Tràng lòng rất khát ngưỡng. Ghi nhớ tam-muội giải thoát của Tỳ-kheo. Tư duy bất tư nghì Bồ-tát tam-muội của Tỳ-kheo. Tư duy bất tư nghì phương tiện lợi ích chúng sanh của Tỳ-kheo. Tư duy bất tư nghì vô tác dụng phổ trang nghiêm môn của Tỳ-kheo. Tư duy trí thanh tịnh trang nghiêm pháp giới của Tỳ-kheo. Tư duy trí thọ Phật gia trì của Tỳ-kheo. Tư duy sức tự tại xuất sanh Bồ-tát của Tỳ-kheo. Tư duy sức đại nguyện kiên cố Bồ-tát của Tỳ-kheo. Tư duy sức thêm rộng Bồ-tát hạnh của Tỳ-kheo Hải Tràng.

Thiện Tài đồng tử đứng tư duy quán sát như vậy qua một ngày một đêm, nhẫn đến bảy ngày đêm, nửa tháng, một tháng, đến sáu tháng, lại qua sáu ngày nữa Tỳ-kheo Hải Tràng mới xuất tam-muội.

Đây lấy số sáu làm chỗ y cứ, vì Bát-nhã thuộc về độ thứ sáu. Ngài Tỳ-kheo Hải Tràng nhập Bát-nhã tam-muội, tức là đầy đủ sáu độ trong đó. Ngài dùng lục độ để trang nghiêm, nên đây biểu thị bằng hình ảnh Thiện Tài tư duy quán sát trải qua sáu tháng, sáu ngày, mới thấy ngài xuất định.

Thiện Tài đồng tử khen rằng: Bạch đức Thánh! Hy hữu kỳ đặc, tam-muội như thế rất là sâu xa, tam-muội như vậy rất là quảng đại, tam-muội như vậy cảnh giới vô lượng, tam-muội như vậy thần lực khó nghĩ, tam-muội như vậy quang minh không gì bằng, tam-muội như vậy trang nghiêm vô số, tam-muội như vậy oai lực khó chế ngự, tam-muội như vậy cảnh giới bình đẳng, tam-muội như vậy chiếu khắp mười phương, tam-muội như vậy lợi ích vô hạn, vì có thể trừ diệt vô lượng khổ cho tất cả chúng sanh. Như là làm cho tất cả chúng sanh lìa khổ do tham, khỏi khổ địa ngục, súc sanh, đóng cửa ách nạn, mở đường nhân thiên, làm cho nhân thiên hoan hỷ. Làm cho họ thích thiền cảnh giới. Có thể làm cho tăng trưởng sự vui hữu vi. Có thể vì họ mà hiển bày sự vui giải thoát. Có thể vì họ dẫn phát tâm Bồ-đề. Có thể khiến tăng trưởng hạnh phước trí. Có thể khiến tăng trưởng tâm đại bi. Có thể làm cho sanh khởi sức đại nguyện. Có thể làm cho minh liễu đạo Bồ-tát. Có thể làm cho trang nghiêm trí cứu cánh. Có thể làm cho xu nhập cảnh Đại thừa. Có thể làm cho chiếu liễu hạnh Phổ Hiền. Có thể làm cho chứng được trí quang minh của các bậc Bồ-tát. Có thể làm cho thành tựu các hạnh nguyện của tất cả Bồ-tát. Có thể làm cho an trụ trong cảnh giới Nhất thiết chủng trí.

Bạch đức Thánh! Tam-muội này tên là gì?

Tỳ-kheo Hải Tràng nói: Này Thiện nam tử! Tam-muội đây tên là "Phổ nhãn xả đắc".

Lại tên là "Bát-nhã ba-la-mật cảnh giới thanh tịnh quang minh". Lại gọi là "Phổ trang nghiêm thanh tịnh môn".

Này Thiện nam tử! Ta do tu tập Bát-nhã ba-la-mật nên được tam-muội phổ trang nghiêm thanh tịnh này và trăm vạn vô số tam-muội.

Phổ nhãn là con mắt nhìn khắp. Tại sao nhìn được khắp? Do xả mà được, tức là nhờ buông bỏ tất cả nên được trí tuệ rộng lớn soi thấu mười phương. Kinh Kim Cang nói "Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh hương vị xúc pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm", vô sở trụ tức là không có chỗ dính mắc, nhờ không dính mắc một pháp nào nên được phổ nhãn. Phổ nhãn cũng là Bát-nhã ba-la-mật cảnh giới thanh tịnh trang nghiêm.

Ngài xác nhận chính tự thân tu pháp môn Bát-nhã, được chứng Chánh tâm trụ, vị trí thứ sáu trong thập trụ. Mỗi vị thiện tri thức đều có sự bố trí theo quả vị tu hành đầy đủ, dẫn đạo cho Thiện Tài từ thấp lên cao.

Thiện Tài đồng tử thưa: Bạch đức Thánh! Cảnh giới rốt ráo của tam-muội này chỉ như vậy thôi ư?

Tỳ-kheo Hải Tràng nói: Này Thiện nam tử! Lúc nhập tam-muội này, thời rõ biết tất cả thế giới không chướng ngại. Qua đến tất cả thế giới không chướng ngại. Vượt qua tất cả thế giới không chướng ngại. Trang nghiêm tất cả thế giới không chướng ngại.

Tu trị tất cả thế giới không chướng ngại. Nghiêm tịnh tất cả thế giới không chướng ngại. Thấy tất cả Phật không chướng ngại. Quán tất cả chư Phật oai đức quảng đại không chướng ngại. Biết tất cả chư Phật thần lực tự tại không chướng ngại. Chứng tất cả chư Phật quảng đại lực không chướng ngại. Nhập tất cả chư Phật những công đức hải không chướng ngại. Thọ tất cả chư Phật vô lượng diệu pháp không chướng ngại. Nhập trong tất cả Phật pháp tu tập diệu hạnh không chướng ngại. Chứng trí tất cả chư Phật chuyển pháp luân bình đẳng không chướng ngại. Nhập tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng không chướng ngại. Quán Phật pháp mười phương không chướng ngại. Đại bi nhiếp thọ chúng sanh mười phương không chướng ngại. Thường khởi đại từ sung mãn mười phương không chướng ngại. Thấy thập phương chư Phật lòng không nhàm đủ, không chướng ngại. Nhập tất cả chúng sanh hải không chướng ngại. Biết căn tánh hải của tất cả chúng sanh không chướng ngại. Biết những căn Sai biệt trí của tất cả chúng sanh không chướng ngại.

Không chỗ trụ nên tất cả đều không chướng ngại, được không chỗ trụ là do trí tuệ Bát-nhã quán chiếu, thấy mười phương thế giới đều thanh tịnh trang nghiêm. Tâm không chỗ trụ nên nhìn thấu suốt tất cả cảnh giới không ngăn ngại. Ngài giải thích chỗ tu chứng của mình, khuyến khích Thiện Tài nên tiến bước cầu đạo học hỏi thêm.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết một Bát-nhã ba-la-mật tam-muội quang minh này. Còn như chư Bồ-tát nhập trí tuệ hải, tịnh pháp giới cảnh, đạt tất cả thú, khắp vô lượng cõi, tổng trì tự tại, tam-muội thanh tịnh, thần thông quảng đại, biện tài vô tận, khéo nói các địa, làm chỗ nương cho chúng sanh, ta làm sao biết được những diệu hạnh đó, biện được công đức đó, rõ được chỗ làm đó, tỏ được cảnh giới đó, tột được nguyện lực đó, nhập được yếu môn đó, đạt được sở chứng đó, nói được đạo phần đó, trụ được tam-muội đó, thấy được tâm cảnh đó, chứng được bao nhiêu trí tuệ bình đẳng đó.

Này Thiện nam tử! Từ đây qua phương Nam có một xứ tên là Hải Triều. Xứ đó có khu viên lâm tên là Phổ Trang Nghiêm. Trong viên lâm đó có ưu-bà-di tên là Hưu Xả. Ngươi đến đó hỏi ưu-bà-di Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh? Thế nào tu Bồ-tát đạo?

Chúng ta thấy rõ hai vị thiện tri thức. Vị trước tu thiền định, vị này tu về Bát-nhã. Thiền định và Bát-nhã là hai công dụng tối thắng nên cảnh tượng tối thắng của hai vị rất nhiều, diệu dụng của các ngài không thể lường được. Nhất là diệu dụng của Bát-nhã bất khả tư nghì, cả mười pháp giới tứ thánh và lục phàm đều hiện đầy đủ nơi thân ngài, không thừa không sót, tất cả những cảnh giới ấy đều không chướng ngại.

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử ở chỗ Tỳ-kheo Hải Tràng được thân kiên cố, được của báu diệu pháp, nhập thâm cảnh giới, trí tuệ sáng suốt, tam-muội

chiếu sáng, trụ thanh tịnh giải, thấy pháp thậm thâm, tâm an trụ trong các môn thanh tịnh, trí tuệ quang minh sung mãn mười phương.

Thiện Tài đồng tử rất vui mừng hớn hở vô lượng. Năm vóc gieo xuống đất đảnh lễ chân Tỳ-kheo Hải Tràng, hữu nhiễu vô lượng vòng, cung kính chiêm ngưỡng tư duy quán sát ngậm ngùi luyến mộ. Nhớ danh hiệu của Tỳ-kheo Hải Tràng. Tưởng dung nhan cử chỉ của Tỳ-kheo Hải Tràng. Ghi âm thanh của Tỳ-kheo Hải Tràng. Suy gẫm tam-muội của Tỳ-kheo Hải Tràng và đại nguyện cùng cảnh giới. Thọ lấy trí tuệ quang minh thanh tịnh của Tỳ-kheo Hải Tràng, sau đó từ tạ mà đi.

Đồng tử Thiện Tài từ giã Tỳ-kheo Hải Tràng, tư duy về pháp tu và thành tựu được pháp tu, nhận lấy trí tuệ quang minh của Tỳ-kheo Hải Tràng. Trên đường đi Thiện Tài nhớ lời dạy của thiện tri thức, cảm nhận công ơn thiện tri thức thật là quý báu vô lượng vô biên.

Khi ấy Thiện Tài đồng tử nhờ sức thiện tri thức, y lời dạy của thiện tri thức, nhớ lời nói của thiện tri thức, thâm tâm mến thích thiện tri thức. Tự nghĩ rằng: Nhân thiện tri thức làm cho tôi được thấy Phật. Nhân thiện tri thức làm cho tôi được nghe pháp. Thiện tri thức là thầy học của tôi, vì chỉ dạy tôi những Phật pháp. Thiện tri thức là nhãn mục của tôi, vì làm cho tôi thấy Phật như hư không. Thiện tri thức là chiếc đò của tôi, vì làm cho tôi được vào ao hoa sen của chư Phật Như Lai.

Sau khi tham học thiện tri thức được lợi ích lớn lao, Thiện Tài nhận thấy thiện tri thức là người đưa mình tiến đến quả vị Phật. Thiện tri thức là thầy học, là con mắt sáng, là chiếc đò dưa mình vào ao sen của Phật. Ngài hết lòng tán thán ca ngợi thiện tri thức, vâng lời thiện tri thức để tiếp tục đi học hỏi, mặc dù vị tiếp theo chỉ là một ưu-bà-di.

Tại sao đến đây vị thiện tri thức là cư sĩ nữ? Vì Bồ-tát hạnh chú trọng phương tiện độ sanh, phương tiện thực hành được là gốc ở tâm đại bi. Nếu không có đại bi thì khó thành tựu, nên đây dùng hình ảnh ưu-bà-di, người nữ tượng trưng cho đại bi. Bồ-tát đến giai vị này được Bất thối trụ, thứ bảy trong Thập trụ. Bồ-tát đến Bất thối trụ thì công đức rất sâu dày, công dày thì phước lớn. Thiện Tài thấy vườn nhà của ưu-bà-di trang nghiêm rực rỡ, đó là do chiêu nhân cảm quả, không phải bỗng dưng mà có.

Vừa suy gẫm vừa đi lần qua phương Nam đến xứ Hải Triều, thấy vườn Phổ Trang Nghiêm, tường rào bằng các thứ bảo bao bọc. Tất cả cây báu hàng liệt trang nghiêm. Tất cả cây bảo hoa rải những diệu hoa trải trên mặt đất. Tất cả cây bảo hương mùi thơm ngào ngạt xông khắp mười phương. Tất cả cây tràng hoa báu mưa tràng hoa báu lớn rủ xuống khắp nơi. Tất cả cây ma-ni bảo vương mưa báu đại ma-ni rải đầy khắp nơi. Tất cả cây bảo y mưa y phục nhiều màu tùy cơ nghi giăng trải quanh vườn. Tất cả cây âm nhạc gió động thành tiếng êm dịu hơn thiên nhạc. Tất cả cây đồ trang nghiêm mưa

những vật trân ngoạn kỳ diệu trần thiết nghiêm sức khắp nơi. Mặt đất trong vườn thanh tịnh không có cao thấp. Trong vườn có trăm vạn điện đường xây bằng đại ma-ni bảo. Có trăm vạn lâu các, vàng diêm-phù-đàn che trùm phía trên. Trăm vạn cung điện, Tỳ-lô-giá-na ma-ni bảo xen lẫn trang nghiêm. Một vạn ao tắm các báu hợp thành. Lan thuẫn bảy báu bao bọc giáp vòng, thềm đường bảy báu phân bố bốn phía. Nước tám công đức đứng lặng đầy ao, hơi thơm như thiên chiên-đàn. Cát vàng trải đáy ao. Bảo châu thủy thanh xen lẫn khắp nơi. Nhiều loại chim đẹp du ngoạn trong đó hót tiếng hòa nhã. Cây bảo đa-la hàng liệt bao vòng, bảo võng giăng trùm, thòng những linh vàng, gió nhẹ rung thường vang tiếng dịu. Giăng màn đại bảo. Dựng vô số ma-ni bảo tràng quang minh chiếu khắp trăm ngàn do-tuần. Trong đó lại có trăm vạn ao, bùn hắc chiên-đàn ngưng đọng đáy ao. Tất cả diệu bảo làm hoa sen nở trên mặt nước. Hoa đại ma-ni màu sáng chiếu rực rỡ. Trong ao lại có cung điện rộng lớn tên là Trang Nghiêm Tràng Hải Tạng, diệu bảo làm nền, tỳ-lưu-ly bảo làm cột, diêm-phù-đàn kim che trên, quang tạng ma-ni dùng trang nghiêm, vô số bảo vương ánh sáng rực rỡ. Lầu nhiều từng giáp với gác nhiều thứ trang sức a-lô-na hương vương, giác ngộ hương vương, đều phát ra diệu hương xông khắp nơi.

Trong cung điện đó lại có vô lượng tòa bảo liên hoa trần thiết giáp vòng. Như là tòa bảo liên hoa ma-ni chiếu sáng mười phương. Tòa Tỳ-lô-giá-na

ma-ni bảo liên hoa. Tòa ma-ni bảo liên hoa chiếu sáng thế gian. Tòa diệu tạng ma-ni bảo liên hoa. Tòa sư tử tạng ma-ni bảo liên hoa. Tòa ly cấu tạng ma-ni bảo liên hoa. Tòa phổ môn ma-ni bảo liên hoa. Tòa quang nghiêm ma-ni bảo liên hoa. Tòa an trụ đại hải tạng thanh tịnh ma-ni vương bảo liên hoa. Tòa kim cang sư tử ma-ni bảo liên hoa.

Trong vườn lại có trăm vạn thứ màn. Như là màn y phục, màn tràng hoa, màn hương, màn hoa, màn cành, màn ma-ni, màn chân kim, màn đồ trang nghiêm, màn âm nhạc, màn tượng vương thần biến, màn mã vương thần biến, màn ma-ni bảo của Thiên đế đeo.

Lại có trăm vạn mành lưới đại bảo giăng che phía trên. Như là lưới bảo linh, lưới bảo cái, lưới bảo thân, lưới hải tạng chân châu, lưới cám lưu ly ma-ni bảo, lưới sư tử ma-ni, lưới nguyệt quang ma-ni, lưới thơm nhiều hình tượng, lưới bảo quang, lưới bảo anh lạc.

Lại có trăm vạn đại quang minh chiếu sáng. Như Lai quang minh diệm quang ma-ni bảo. Quang minh nhật ma-ni bảo. Quang minh nguyệt tràng ma-ni bảo. Quang minh hương diệm ma-ni bảo. Quang minh thắng tạng ma-ni bảo. Quang minh liên hoa tạng ma-ni bảo. Quang minh diệm tràng ma-ni bảo. Quang minh đại đăng ma-ni bảo. Quang minh ma-ni bảo chiếu khắp mười phương. Quang minh hương quang ma-ni bảo.

Thường mưa trăm vạn đồ trang nghiêm, trăm vạn hương hắc chiên-đàn vang ra âm thanh vi diệu, trăm vạn hoa mạn-đà-la hơn hoa cõi trời, trăm vạn chuỗi ngọc hơn chuỗi cõi trời để trang nghiêm, trăm vạn tràng hoa báu đẹp hơn cõi trời thòng xuống khắp nơi, trăm vạn y phục nhiều màu hơn cõi trời, trăm vạn ma-ni bảo nhiều màu ánh sáng chiếu khắp nơi, trăm vạn thiên tử vui mừng chiêm ngưỡng đầu mặt đảnh lễ, trăm vạn thiên nữ ở giữa hư không bay xuống, trăm vạn Bồ-tát cung kính thân cận thường thích nghe pháp.

Lúc ấy, Hưu Xả ưu-bà-di ngồi tòa chân kim, đội mão hải tạng chân châu võng, đeo bảo xuyến chân kim hơn cõi trời, rủ tóc xanh biếc, đại ma bảo trang nghiêm trên đầu, sư tử khẩu ma-ni bảo làm bông tai, như ý ma-ni bảo vương làm chuỗi ngọc, bảo võng trùm trên thân. Trăm ngàn ức na-do-tha chúng sanh cúi mình cung kính.

Phương Đông có vô lượng chúng đến chỗ Ưu-bà-di. Như là Phạm thiên, Phạm Chúng thiên, Đại Phạm thiên, Phạm Phụ thiên, Tự Tại thiên, nhẫn đến tất cả hạng người và phi nhân. Chín phương kia cũng như vậy.

Có ai thấy Ưu-bà-di này thời tất cả bệnh khổ đều trừ diệt, lìa phiền não hết kiến chấp, xô núi chướng ngại, nhập nơi cảnh giới vô ngại thanh tịnh, thêm lớn tất cả những thiện căn, trưởng dưỡng các căn, vào tất cả môn trí tuệ, vào tất cả môn tổng trì,

tất cả môn tam-muội, tất cả môn đại nguyện, tất cả môn diệu hạnh, tất cả môn công đức đều được hiện tiền. Tâm họ rộng lớn đầy đủ thần thông, thân không chướng ngại đến khắp mọi xứ.

Cảnh giới của ưu-bà-di Hưu Xả rực rỡ trang nghiêm, tất cả lâu đài, vườn tược đều bằng trân bảo, diệu hoa sung mãn. Đây là do nhân tu sâu dày, làm nhiều lợi ích cho chúng sanh. Bồ-tát trải qua vô số đời dùng nhiều phương tiện giáo hóa chúng sanh. Chúng sanh đau khổ đến thì các ngài tùy phương tiện giúp đỡ, an ủi. Chúng sanh có kiến chấp nặng nề thì dẹp sạch giúp họ hết kiến chấp. Chúng sanh bị nhiễm ô thì các ngài phương tiện dạy bảo tu hành cho được thanh tịnh. Tất cả bệnh chấp, xấu ác, nghiệp chướng của chúng sanh các ngài đều có phương tiện giáo hóa chuyển biến khiến họ từ xấu trở thành tốt, từ chấp trở thành giải thoát. Đây là công dụng của phương tiện.

Thiện Tài đồng tử vào vườn Phổ Trang Nghiêm, xem xét khắp nơi, thấy Hưu Xả ưu-bà-di ngồi diệu tòa, liền đến đảnh lễ chân Ưu-bà-di rồi hữu nhiễu vô số vòng, thưa rằng:

Khu vườn tên Phổ Trang Nghiêm là tiêu biểu Bồ-tát được Bất thối trụ công đức rất lớn, nên sự trang nghiêm của vườn này đầy khắp.

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo có thể dạy bảo, xin vì tôi mà giảng giải.

Ưu-bà-di nói: Này Thiện nam tử! Ta chỉ được một môn giải thoát của Bồ-tát. Nếu có ai thấy nghe nhớ nghĩ đến ta, cùng ta ở chung, cung cấp cho ta thời không luống công.

Bồ-tát này được một môn giải thoát, tất cả chúng sanh nhớ nghĩ đến, cùng ở chung với ngài đều được lợi ích.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh chẳng gieo căn lành, chẳng được thiện hữu nhiếp thọ, chẳng được chư Phật hộ niệm, kẻ đó chẳng thấy được ta.

Nếu người không có duyên thì không gặp Bồ-tát để được độ. Chúng sanh nào đã từng gieo căn lành, có duyên với Phật pháp mới được gặp Bồ-tát dùng phương tiện giáo hóa. Đây nhấn mạnh việc gieo trồng căn lành, được thiện hữu nhiếp thọ, được chư Phật hộ niệm.

Này Thiện nam tử! Có chúng sanh nào được thấy ta thời đều được chẳng thối chuyển vô thượng Bồ-đề. Này Thiện nam tử! Chư Phật phương Đông thường đến đây, ngự trên bảo tòa vì ta mà thuyết pháp. Chư Phật chín phương kia cũng vậy.

Bồ-tát vào địa vị Bất thối trụ đối với Phật pháp không bao giờ lui sụt, đối với chư Phật không bao giờ xa rời, vì thế mười phương chư Phật đều đến ngự trên tòa này thuyết pháp.

Này Thiện nam tử! Ta thường chẳng rời thấy Phật, nghe pháp, cùng chư Bồ-tát ở chung. Này Thiện nam tử! Nơi vườn này có tám muôn bốn ngàn ức

na-do-tha đại chúng cùng ta đồng hành, đều bất thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề. Những chúng sanh khác ở trong vườn này cũng đều nhập bậc bất thối chuyển.

Chẳng những Ưu-bà-di này được Bất thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề, tất cả chúng sanh ở trong vườn này đều được nhập Bất thối chuyển.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Ngài phát tâm vô thượng Bồ-đề được bao lâu?

Ưu-bà-di nói: Này Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ ở chỗ đức Nhiên Đăng Phật, ta tu hành phạm hạnh, cung kính cúng dường nghe pháp thọ trì. Trước đó ở chỗ đức Ly Cấu Phật, ta xuất gia học đạo thọ trì chánh pháp. Trước đó ở chỗ đức Diệu Tràng Phật. Trước nữa ở chỗ Thắng Tu-di Phật. Trước nữa ở chỗ đức Liên Hoa Đức Tạng Phật. Trước nữa ở chỗ đức Tỳ-lô-giá-na Phật. Trước nữa ở chỗ đức Phổ Nhãn Phật. Trước nữa ở chỗ đức Phạm Thọ Phật. Trước nữa ở chỗ đức Kim Cang Tê Phật. Trước nữa ở chỗ đức Bà-lâu-na Thiên Phật.

Này Thiện nam tử! Ta nhớ thuở quá khứ vô lượng kiếp, trong vô lượng đời, thứ đệ như vậy ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa đức Phật, ta đều thờ kính cúng dường nghe pháp thọ trì tịnh tu phạm hạnh. Quá đây về trước thì Phật trí mới biết được, chẳng phải trí của ta có thể lường đến.

Vị Ưu-bà-di này phát tâm thứ đệ từ chỗ ba mươi sáu hằng hà sa chư Phật. Ý nghĩa thế nào? Pháp tu ở đây

là Phương tiện ba-la-mật, dùng Bát-nhã quán thành tựu ba giải thoát môn Không, Vô tướng, Vô tác (Vô nguyện). Khi quán chiếu thành tựu ba môn này liền được tiêu dung sáu căn sáu trần, không còn chấp ngã chấp pháp. Như vậy mỗi môn trừ được sáu căn sáu trần cộng lại là mười hai, ba môn cộng lại ba mươi sáu. Đó là ý nghĩa tượng trưng thờ kính ba mươi sáu hằng hà sa đức Phật.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát mới phát tâm không có hạn lượng, vì sung mãn tất cả pháp giới. Bồ-tát đại bi môn không hạn lượng, vì vào khắp tất cả thế gian. Bồ-tát đại nguyện môn không hạn lượng, vì rốt ráo mười phương pháp giới. Bồ-tát đại từ môn không hạn lượng, vì che khắp tất cả chúng sanh. Bồ-tát tu hành không hạn lượng, vì tu tập trong tất cả cõi tất cả kiếp. Bồ-tát tam-muội lực không hạn lượng, vì làm cho Bồ-tát đạo chẳng thối chuyển. Bồ-tát tổng trì lực không hạn lượng, vì có thể nhiếp trì tất cả thế gian. Bồ-tát trí quang lực không hạn lượng, vì có thể chứng nhập khắp tam thế. Bồ-tát thần thông lực không hạn lượng, vì hiện khắp tất cả cõi. Bồ-tát biện tài lực không hạn lượng, vì một âm thanh mà tất cả đều hiểu. Bồ-tát thanh tịnh thân không hạn lượng, vì đều khắp tất cả cõi Phật.

Đoạn này nói Bồ-tát dùng từ bi hạnh nguyện vô lượng tam-muội, vô lượng tổng trì... tất cả đều không hạn lượng nên Bồ-tát phát tâm không hạn lượng.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Bao lâu nữa Ngài sẽ chứng vô thượng Bồ-đề?

Hưu Xả ưu-bà-di nói: Này Thiện nam tử! Bồ-tát chẳng vì giáo hóa điều phục một chúng sanh mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì giáo hóa điều phục trăm chúng sanh, ngàn chúng sanh, cho đến chẳng vì giáo hóa điều phục bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì giáo hóa chúng sanh trong một thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì giáo hóa Diêm-phù-đề vi trần số chúng sanh, Đại thiên thế giới vi trần số chúng sanh, nhẫn đến chẳng vì giáo hóa bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số thế giới chúng sanh mà phát Bồ-đề tâm.

Chẳng vì cúng dường một đức Như Lai, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Như Lai mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì cúng dường chư Như Lai thứ đệ xuất thế trong một thế giới nhẫn đến trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì cúng dường chư Như Lai thứ đệ xuất thế trong Đại thiên thế giới vi trần số thế giới, nhẫn đến trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số thế giới mà phát Bồ-đề tâm.

Chẳng vì nghiêm tịnh một số thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì nghiêm tịnh một Đại thiên thế giới vi trần số thế giới, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số thế giới mà phát Bồ-đề tâm.

Chẳng vì trụ trì giáo pháp của một đức Như Lai nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Như Lai mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì trụ trì giáo pháp của một thế giới Như Lai nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới Như Lai mà phát Bồ-đề tâm. Chẳng vì trụ trì giáo pháp của một Diêm-phù-đề vi trần số thế giới Như Lai nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới Như Lai mà phát Bồ-đề tâm.

Như vậy lược nói, chẳng vì mãn thệ nguyện của một Như Lai, chẳng vì đến một Phật độ, chẳng vì nhập một Phật chúng hội, chẳng vì trì một Phật pháp nhãn, chẳng vì chuyển một Phật pháp luân, chẳng vì biết những kiếp thứ đệ trong một thế giới, chẳng vì biết một chúng sanh tâm hải, chẳng vì biết một chúng sanh căn hải, chẳng vì biết một chúng sanh nghiệp hải, chẳng vì biết một chúng sanh hạnh hải, chẳng vì biết một chúng sanh phiền não hải, chẳng vì biết một chúng sanh phiền não tập hải, nhẫn đến chẳng vì biết bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh phiền não tập hải mà phát Bồ-đề tâm.

Mà chính vì muốn giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh không để sót thừa nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn cúng dường tất cả chư Phật không để sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn nghiêm tịnh tất cả Phật độ không để sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn hộ trì chánh pháp của tất cả chư Phật không để sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn thành mãn đại nguyện

của tất cả Như Lai không để sót mà phát Bồ-đề tâm. Vì muốn đến tất cả Phật độ không để sót mà phát Bồ-đề tâm. Vì muốn nhập tất cả Phật chúng hội không để sót mà phát Bồ-đề tâm. Vì muốn biết những kiếp thứ đệ trong tất cả kiếp không để sót mà phát Bồ-đề tâm. Vì muốn biết tất cả chúng sanh tâm hải không sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn biết tất cả chúng sanh căn hải không sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn biết tất cả chúng sanh nghiệp hải không sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn biết tất cả chúng sanh hạnh hải không sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn diệt tất cả chúng sanh phiền não hải không sót nên phát Bồ-đề tâm. Vì muốn trừ tất cả chúng sanh phiền não tập hải không sót nên phát Bồ-đề tâm.

Này Thiện nam tử! Tóm lược mà nói, Bồ-tát dùng vô lượng trăm ngàn vô số phương tiện hạnh như vậy mà phát Bồ-đề tâm.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát hạnh vào khắp tất cả pháp, vì đều chứng được. Vào khắp tất cả cõi, vì đều nghiêm tịnh.

Vì thế nên Thiện nam tử! Khi nghiêm tịnh hết tất cả thế giới thì nguyện của tôi mới hết.

Khi dứt hết phiền não tập khí của tất cả chúng sanh thì nguyện của tôi mới mãn.

Trả lời câu hỏi của Thiện Tài, bao lâu ngài thành Phật, vị Ưu-bà-di này cho biết vì hạnh nguyện vô tận nên thời gian thành Phật cũng vô tận.

Những nguyện hạnh này giống nguyện của Bồ-tát Địa Tạng. Khi tất cả chúng sanh dứt hết tập khí phiền não thì nguyện của ngài mới mãn. Đó là câu kết thúc chung. Tất cả nguyện của Bồ-tát không thừa không sót, độ chúng sanh không thừa không sót, cúng dường Phật không thừa không sót, lúc đó mới thành Phật.

Chúng ta không lo mình không tu được, vì không ai bị bỏ sót. Ngược lại cũng có một số người ỷ vào lời nguyện này mà không lo tu, vì nếu mình chưa được độ thì các ngài chưa thành Phật. Có tâm ỷ lại như vậy không lợi ích gì cho chính mình. Cũng có nghi vấn, đức Phật Thích-ca đã trải qua hạnh Bồ-tát, cũng có nguyện như Bồ-tát, nhưng hiện tại ngài thành Phật rồi mà chúng sanh vẫn còn nhiều. Như thế có phải là nguyện suông không? Phải hiểu chỗ này. Bồ-tát phát Bồ-đề tâm không phải như chúng ta phát tâm đi chùa, ăn chay, tu tập một vài ngày. Bồ-tát phát tâm nói theo Thiền tông là đã thấy tánh, gọi là kiến tánh khởi tu. Thể tánh ấy trùm khắp không ngằn mé, nên phát Bồ-đề tâm cũng trùm khắp không ngằn mé. Do kiến tánh khởi tu, tất cả hạnh nguyện tu tập cũng không chừng ngằn, không hạn lượng.

Như vậy, đứng về lý không giới hạn nên phát nguyện rộng lớn tận vô biên tế, diễn tả bằng những từ nghiệp hải, hạnh hải, phiền não hải v.v... Tất cả tương ưng nhau. Về sự thì khi các ngài dứt sạch phiền não, thấy thời gian, không gian, chúng sanh như huyễn, quốc độ như huyễn, pháp môn tu chứng như huyễn nên không có Phật để thành, không có chúng sanh để độ. Khởi lòng từ vô lượng lăn xả vào thế giới, không có đầu mối

cũng không có cùng tận. Chúng ta dùng mắt phàm nên thấy có đây có kia, có chúng sanh chưa thành Phật, có Phật đã thành, nên khởi nghi nan sai lầm như thế.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Môn giải thoát này tên là gì?

Hưu Xả ưu-bà-di nói: Này Thiện nam tử! Môn giải thoát này tên là "Ly ưu an ổn tràng".

Ly ưu an ổn tràng là chỗ an ổn khiến mọi người lìa buồn khổ. Bồ-tát có phương tiện khiến chúng sanh lìa khổ được vui, là pháp môn giải thoát cần tu học.

Ta chỉ biết một môn giải thoát này. Như chư đại Bồ-tát, tâm như biển cả có thể đều dung thọ tất cả Phật pháp. Như núi Tu-di, chí ý kiên cố chẳng bị lay động. Như vị thuốc thiện kiến, hay trừ những bệnh nặng phiền não của các chúng sanh. Như mặt nhật sáng sạch, hay phá chúng sanh vô minh ám chướng. Dường như đại địa, hay làm chỗ y tựa cho tất cả chúng sanh. Như gió tốt, hay làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Như đèn sáng hay vì chúng sanh mà sanh trí tuệ quang. Như đại vân hay vì chúng sanh mà mưa đại pháp tịch diệt. Như minh nguyệt hay vì chúng sanh mà phóng phước đức quang. Như Thiên đế, đều hay thủ hộ tất cả chúng sanh. Như thế thời ta làm sao biết được hết, nói được hết những công đức đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam xứ Hải Triều đây có một nước tên là Na-la-tố. Trong đó có tiên nhân tên là Tỳ-mục-cù-sa. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Giới thiệu tiếp theo, để thấy sự tu hành cần phải tiến lên không phải dừng trụ một chỗ.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Hưu Xả ưu-bà-di, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, buồn khóc rơi lệ. Tự nghĩ rằng được Bồ-đề khó, gần thiện tri thức khó, gặp thiện tri thức khó, được gặp đồng hành thiện tri thức khó, đúng lý quán sát khó, y giáo tu hành khó, Bồ-tát căn khó, tịnh Bồ-tát căn khó, gặp gỡ xuất sanh thiện tâm phương tiện khó, gặp gỡ thêm lớn Nhất thiết trí pháp quang minh khó. Nghĩ xong, Thiện Tài từ tạ Ưu-bà-di mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử tùy thuận tư duy chánh giáo của Bồ-tát. Tùy thuận tư duy tịnh hạnh của Bồ-tát. Sanh tâm tăng trưởng phước lực của Bồ-tát, sanh tâm thấy rõ tất cả chư Phật. Sanh tâm xuất sanh tất cả chư Phật. Sanh tâm tăng trưởng tất cả đại nguyện. Sanh tâm thấy khắp các pháp mười phương. Sanh tâm chiếu rõ thật tánh của các pháp. Sanh tâm phá tan khắp tất cả chướng ngại. Sanh tâm quán sát pháp giới không tối. Sanh tâm thanh tịnh ý bảo trang nghiêm. Sanh tâm xô dẹp tất cả chúng ma.

Thiện Tài đảnh lễ chân ưu-bà-di Hưu Xả ân cần chiêm ngưỡng, buồn khóc rơi lệ. Dù vị này là cư sĩ nữ, nhưng đã chỉ dạy pháp môn giải thoát, thị hiện nhiều cảnh trang nghiêm thanh tịnh, trên đường cầu đạo phải có tâm cung kính, không phân biệt cao thấp nam nữ... thì mới trọn vẹn.

Thiện Tài tư duy tịnh hạnh của Bồ-tát, quán sát lời Ưu-bà-di đã dạy, nhập được Bất thối trụ, không còn sợ thối chí nản lòng, xô dẹp tất cả chúng ma.

Thiện Tài đồng tử lần lần du hành đến nước Na-la-tố tìm tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa, thấy một khu rừng lớn vô số cây trang nghiêm. Như là những cây lá rậm rợp che mát, những cây nở hoa sặc sỡ, những cây đơm trái chín tiếp nối. Lại có những cây báu mưa trái ma-ni, những cây chiên-đàn lớn bày hàng khắp nơi, những cây trầm thủy thường thoảng hương thơm, những cây duyệt ý hương thơm tho trang nghiêm, những cây ba-tra-la bao bọc bốn phía, những cây ni-câu-luật cao vút, những cây diêm-phù-đàn thường mưa trái ngọt, những bông sen xanh, bông sen đỏ trang nghiêm ao hồ.

Tỳ-mục-cù-sa Trung Hoa dịch "Xuất thanh khả úy" nghĩa là phát ra tiếng đáng sợ. Tại sao cầu học Bồ-tát đạo mà học với vị tiên, lại là người phát ra tiếng đáng sợ? Đây là bậc Đồng chân trụ, bậc thứ tám trong Thập trụ. Đồng chân nghĩa là tất cả đều đồng với lẽ chân, vì thế dù là ngoại đạo, dù là bậc tiên nhân cũng không ngoài lẽ thật ấy. Thế nên hiện tướng tiên nhân mà không rời Phật đạo. Xuất thanh khả úy là sao? Đây thuộc về Nguyện ba-la-mật, thệ nguyện mạnh mẽ, đáng nể phục làm những việc phi thường. Do sức thệ nguyện mạnh mẽ mà các ngài hàng phục tà giáo, ngoại đạo, khiến tất cả ma chướng sợ hãi nép phục.

Thiện Tài đồng tử thấy tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa trải cỏ ngồi dưới cây chiên-đàn, đồ chúng mười ngàn người. Có người mặc da nai, mặc vỏ cây, có người bện cỏ làm y phục, vấn tóc, để râu trước sau vây quanh.

Đây là bậc Đồng chân trụ, tuy hình thức ngoại đạo mà không rời Phật pháp. Đồng chân trụ là trụ chỗ chân thật nên vị thiện tri thức này không trang điểm bên ngoài, chỉ trải cỏ ngồi dưới gốc cây, đồ chúng cũng hình thức đơn sơ mặc áo da nai, áo vỏ cây, áo cỏ...

Thiện Tài đến mọp lạy thưa Tiên nhân rằng:

Nay tôi được gặp chân thiện tri thức. Thiện tri thức là cửa xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi được vào đạo chân thật.

Nhờ thiện tri thức mà được vào đạo chân thật, tức đồng chân trụ.

Thiện tri thức là cỗ xe xu hướng Nhất thiết trí. Vì làm cho tôi được đến Như Lai địa. Thiện tri thức là thuyền xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi được đến châu trí bảo. Thiện tri thức là đuốc xu hướng Nhất thiết trí, vì khiến tôi được sanh ánh sáng thập lực. Thiện tri thức là đường xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi được vào thành Niết-bàn. Thiện tri thức là đèn xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi thấy được đường yên lành hay hiểm trở. Thiện tri thức là cầu xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi qua khỏi chỗ hiểm ác. Thiện tri thức

là lọng xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi được sanh lòng đại từ mát mẻ. Thiện tri thức là con mắt xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi được thấy môn pháp tánh. Thiện tri thức là nước triều xu hướng Nhất thiết trí, vì làm cho tôi đầy đủ nước đại bi.

Thiện Tài tán thán công đức của bậc thiện tri thức, như là xe, thuyền, đuốc sáng, đường, cầu đò... dẫn đạo đến Nhất thiết trí. Kinh Hoa Nghiêm có hai điểm tối quan trọng là phát Bồ-đề tâm và thiện tri thức. Thiện Tài đến gặp thiện tri thức thì vị nào cũng ca ngợi công đức phát Bồ-đề tâm của ngài. Đối lại, ngài ca ngợi công đức của thiện tri thức. Hai điều đó rất thiết yếu quan trọng trong việc tu của chúng ta, tu được hay không là từ đó. Thứ nhất là phát Bồ-đề tâm mãnh liệt. Thứ hai là gặp thầy lành bạn tốt. Nếu phát tâm mãnh liệt mà không gặp thầy lành bạn tốt thì tu một lúc rất dễ thối chuyển.

Tất cả sự tối ưu trong kinh Hoa Nghiêm đều nói về sự tán thán phát Bồ-đề tâm và tán thán các bậc thiện tri thức. Sở dĩ Thiện Tài đi đến quả vị Phật nhanh chóng ngay trong hiện đời là nhờ các thiện tri thức hướng dẫn. Đầu tiên là Bồ-tát Văn-thù đánh thức tâm Bồ-đề của ngài, kế đó trải qua năm mươi hai vị thiện tri thức lần lượt chỉ dạy. Tất cả phần tham vấn, cầu học, vâng lời chỉ dạy, chứng ngộ đạo lý của Thiện Tài trong phẩm Nhập Pháp Giới đều nhấn mạnh về phát Bồ-đề tâm và tán thán thiện tri thức.

Nói xong, Thiện Tài đứng dậy hữu nhiễu vô lượng vòng đứng chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo. Tôi nghe đức Thánh khéo dạy dỗ. Xin chỉ dạy cho tôi.

Tỳ-mục-cù-sa đoái nhìn đồ chúng mà nói: Này đại chúng! Đồng tử này đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, khắp ban sự vô úy cho tất cả chúng sanh, khắp ban sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, thường quán sát trí hải của tất cả chư Phật. Đồng tử này muốn uống tất cả pháp vũ cam lồ, muốn lường tất cả pháp hải rộng lớn, muốn cho chúng sanh an trụ trong trí hải, muốn khắp phát khởi mây bi rộng lớn, muốn khắp mưa pháp vũ rộng lớn, muốn dùng trí nguyệt chiếu khắp thế gian, muốn diệt thế gian phiền não độc nhiệt, muốn làm lớn tất cả thiện căn cho chúng sanh.

Tiên chúng nghe lời trên đây rồi đều đem những hương hoa đẹp tốt rải trên thân Thiện Tài, làm lễ cung kính mà nói rằng: Đồng tử này tất sẽ cứu hộ tất cả chúng sanh, tất sẽ trừ diệt khổ địa ngục, tất sẽ dứt hẳn loài súc sanh, tất sẽ chuyển bỏ cõi Diêm-la vương, tất sẽ đóng bít cửa chướng nạn, tất sẽ làm khô cạn biển ái dục, tất sẽ làm cho chúng sanh diệt hẳn khổ uẩn, tất sẽ phá hẳn vô minh hắc ám, tất sẽ dứt hẳn dây trói tham ái, tất sẽ dùng dãy núi phước đức bao bọc thế gian, tất sẽ đem đại bảo trí tuệ hiển thị thế gian, tất sẽ xuất hiện trí nhật thanh tịnh, tất sẽ khai thị pháp tạng thiện căn, tất sẽ làm cho thế gian biết rõ là hiểm khó hay là dễ dàng.

Như vậy là thầy trò khen nhau phải không? Trước là Thiện Tài tán thán thiện tri thức Tỳ-mục-cù-sa, đến đây Tiên nhân tán thán Thiện Tài phát Bồ-đề tâm. Hai điểm then chốt của kinh Hoa Nghiêm biểu hiện rõ ràng như thế.

Tỳ-mục-cù-sa bảo quần tiên rằng: Nếu có người hay phát tâm vô thượng Bồ-đề, tất sẽ được thành đạo Nhất thiết trí. Đồng tử này đã phát tâm vô thượng Bồ-đề tất sẽ tịnh bậc tất cả công đức của chư Phật.

Tỳ-mục-cù-sa bảo Thiện Tài: Này Thiện nam tử! Ta được môn Bồ-tát vô thắng tràng giải thoát.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Cảnh giới của Vô thắng tràng giải thoát như thế nào?

Lúc đó Tỳ-mục-cù-sa tiên nhân liền giơ tay hữu xoa đầu Thiện Tài, cầm tay Thiện Tài. Thiện Tài liền thấy mình đến trong mười Phật sát vi trần thế giới mười phương, chỗ của mười Phật sát vi trần số thế giới chư Phật. Thấy chư Phật và chúng hội cùng Phật độ trang nghiêm thanh tịnh. Lại nghe chư Phật tùy sở thích của các chúng sanh mà thuyết pháp, mỗi câu mỗi văn đều thông đạt cả, đều riêng thọ trì không tạp loạn. Cũng biết đức Phật đó dùng những tri giải tịnh trị các nguyện. Cũng biết chư Phật đó dùng thanh tịnh nguyện thành tựu các lực. Cũng thấy chư Phật đó tùy chúng sanh tâm mà hiện sắc tướng. Cũng thấy chư Phật đó, lưới đại quang minh nhiều màu sắc thanh tịnh viên mãn. Cũng biết chư Phật đó, trí tuệ vô ngại sức đại quang minh.

Thiện Tài trải qua cuộc du hành bất khả thuyết, thấy mình đến chỗ mười Phật sát vi trần thế giới, thấy biết việc làm, thần thông trí tuệ của chư Phật đó. Tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa hiển thị cảnh giới Vô thắng tràng giải thoát bằng cách để tay lên đầu Thiện Tài, cầm tay Thiện Tài, ý đích thân ban cho trí tuệ và dẫn đường giải thoát.

Thiện Tài lại tự thấy mình ở chỗ chư Phật qua một ngày đêm, hoặc bảy ngày đêm, nữa tháng, một tháng, một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, hoặc trải qua ức năm, hoặc a-du-đa ức năm, hoặc na-do-tha ức năm, hoặc trải qua nữa kiếp, hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp.

Nhờ Bồ-tát Vô thắng tràng giải thoát trí quang minh chiếu đến, nên Thiện Tài đồng tử được Tỳ-lô-giá-na tạng tam-muội quang minh. Nhờ Vô tận trí giải thoát tam-muội quang minh chiếu đến nên Thiện Tài được Phổ nhiếp chư phương đà-la-ni quang minh. Nhờ Kim cang luân đà-la-ni môn quang minh chiếu đến, nên Thiện Tài được Cực thanh tịnh trí tuệ tâm tam-muội quang minh. Nhờ Phổ môn trang nghiêm tạng Bát-nhã ba-la-mật quang minh chiếu đến, nên Thiện Tài được Phật hư không tạng luân tam-muội quang minh. Nhờ Nhất thiết Phật pháp luân tam-muội quang minh chiếu đến, nên Thiện Tài được Tam thế vô tận trí tam-muội quang minh.

Bấy giờ tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa buông tay Thiện Tài đồng tử. Thiện Tài liền tự thấy mình ở tại chỗ cũ.

Thiện Tài thấy mình ở chỗ chư Phật, được hào quang tam-muội chiếu đến nên chứng rất nhiều tam-muội quang minh, trải qua số kiếp không thể tính kể. Khi Tiên nhân buông tay Thiện Tài liền thấy mình ở chỗ cũ. Đây là nói rõ ý nghĩa như huyễn. Bồ-tát tu pháp môn như huyễn, độ chúng sanh như huyễn. Vì vậy ngài vừa cầm tay thì Thiện Tài thấy những việc xảy ra trải qua bao nhiêu năm tháng, đến một kiếp, bao nhiêu vi trần số kiếp, buông tay ra liền không còn gì cả. Trong thời gian đó, Thiện Tài thấy mình chứng được bao nhiêu tam-muội, bao nhiêu Phổ môn trang nghiêm, cho đến trí vô tận... Chủ yếu của Phật giáo Đại thừa là dùng pháp như huyễn độ chúng sanh như huyễn, cho đến công đức như huyễn... Nếu không có hiện tượng này chúng ta sẽ cho rằng Bồ-tát chứng pháp này trụ pháp kia đều là thật, thấy tất cả là thật dễ đưa đến kiến chấp ngăn ngại.

Tất cả pháp môn tu chứng của Bồ-tát chỉ để đối trị tất cả tâm bệnh chính mình và chúng sanh, như lương y tùy bệnh cho thuốc. Chúng sanh không thật, bệnh không thật thì thuốc làm gì có thật. Vì thế vừa cầm tay, buông tay, tất cả thời gian số kiếp vi trần tưởng như lâu xa, những pháp môn tưởng như vi diệu hy hữu, đều không thật có. Để nói rằng khi Bồ-tát hộ niệm thì tu được tất cả, nhưng rốt cuộc những sự việc đó chỉ như trong mộng. Người ngộ Phật pháp rồi thì thấy tất cả đều phương tiện, tất cả như một cái cầm tay buông tay.

Tiên nhân bảo Thiện Tài: Này Thiện nam tử! Ngươi có ghi nhớ chăng?

Thiện Tài thưa: Bạch vâng! Đây là do sức của đức Thánh thiện tri thức vậy.

Tiên nhân nói: Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn Bồ-tát Vô thắng tràng giải thoát này. Như chư đại Bồ-tát thành tựu tất cả tam-muội thù thắng, được tự tại trong tất cả thời gian. Trong khoảng một niệm xuất sanh chư Phật vô lượng trí tuệ. Dùng đèn Phật trí làm trang nghiêm để chiếu khắp thế gian. Trong một niệm vào khắp cảnh giới tam thế. Phân thân qua khắp cõi nước mười phương. Trí thân vào khắp tất cả pháp giới. Tùy theo tâm chúng sanh mà hiện ra trước họ, xem xét căn hành của họ để làm lợi ích, phóng tịnh quang minh rất đáng mến thích.

Như thế, ta làm sao biết được tất cả, nói được tất cả công đức hạnh đó, thù thắng nguyện đó, trang nghiêm độ đó, trí cảnh giới đó, tam-muội cảnh giới đó, thần thông biến hóa đó, giải thoát du hý đó, thân tướng sai biệt đó, âm thanh thanh tịnh đó, trí tuệ quang minh đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam này có một tụ lạc tên là Y-sa-na, có Bà-la-môn tên là Thắng Nhiệt. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Vị thiện tri thức tiếp theo là một Bà-la-môn. Phần trước chú trọng giải thoát nên thiện tri thức là những vị

Tỳ-kheo, đến đây là phần phương tiện nguyện lực nên thiện tri thức có thể là tiên nhân, ngoại đạo. Đây là tùy loại chúng sanh giáo hóa cho họ được an lạc. Vị thiện tri thức này lạ hơn các vị kia, nếu chúng ta được gặp ắt cũng sanh nghi ngờ không dám tiến bước.

Thiện Tài đồng tử vui mừng hớn hở, đảnh lễ tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi qua phương Nam.

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử nhờ Bồ-tát Vô thắng tràng giải thoát chiếu đến nên được trụ chư Phật bất tư nghì thần lực, được chứng Bồ-tát bất tư nghì giải thoát thần thông trí, được Bồ-tát bất tư nghì tam-muội trí quang minh, được tất cả thời gian huân tu tam-muội trí quang minh, được biết rõ tất cả cảnh giới đều nương tưởng mà an trụ tam-muội trí quang minh, được tất cả thế gian thù thắng trí quang minh. Đều hiện thân mình ở tất cả chỗ. Dùng trí cứu cánh nói pháp bình đẳng không hai không phân biệt. Dùng trí sáng sạch chiếu khắp cảnh giới. Phàm những pháp được nghe đều có thể nhẫn thọ tin hiểu thanh tịnh. Nơi pháp tự tánh quyết định rõ ràng. Tâm luôn chẳng bỏ Bồ-tát diệu hạnh. Cầu Nhất thiết trí trọn không thối chuyển. Chứng được thập lực trí tuệ quang minh. Siêng cầu diệu pháp thường chẳng nhàm đủ. Dùng chánh tu hành nhập Phật cảnh giới. Xuất sanh Bồ-tát vô lượng trang nghiêm, vô biên đại nguyện đều đã thanh tịnh. Dùng trí vô cùng tận mà biết vô biên thế giới võng. Dùng tâm không khiếp nhược mà độ vô lượng chúng sanh hải.

Rõ vô biên công hạnh cảnh giới của Bồ-tát. Thấy vô biên thế giới những thứ sai biệt, những thứ trang nghiêm. Nhập vô biên thế giới những cảnh vi tế. Biết vô biên thế giới những danh hiệu, những ngôn ngữ. Biết vô biên chúng sanh các tri giải, các công hạnh, các hạnh thành thục, những tưởng sai biệt.

Thiện Tài rời khỏi chỗ của tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa, suy nghĩ về pháp tu của Tiên nhân đã dạy. Tất cả pháp sở chứng của thiện tri thức, Thiện Tài cũng chứng được. Dần dần ngài đi đến tụ lạc Y-sa-na.

Thiện Tài nghĩ tưởng thiện tri thức đồng thời đi lần đến tụ lạc Y-sa-na, thấy Thắng Nhiệt Bà-la-môn tu những khổ hạnh cầu Nhất thiết trí, bốn phía đốt lửa ngọn cao như núi lớn, ở giữa có núi đao cao nhọn vô cực. Thắng Nhiệt leo lên núi đao nhảy vào đống lửa.

Đây là vị thiện tri thức thứ chín, được Pháp vương tử trụ, pháp tu là Lực ba-la-mật. Pháp vương tử trụ ở vào địa vị con của Pháp vương, là bậc thứ chín trong Thập trụ. Thế gian gọi địa vị này là thái tử, tiến lên gần bậc vua chúa, sức mạnh rất thù thắng. Vì vậy, pháp tu Lực ba-la-mật là sức mạnh rốt ráo. Vị Bà-la-môn này tên Thắng Nhiệt, nóng hơn tất cả sức nóng mới có thể nhảy vào lửa, nếu bằng hoặc kém hơn không thể nhảy vào lửa. Đó là chỉ cho sức mạnh vượt hơn tất cả, thiêu đốt tất cả phiền não, nên gọi là Thắng Nhiệt, chỉ cho nguyện lực mạnh mẽ phi thường.

Lúc đó Thiện Tài đến đảnh lễ chân Thắng Nhiệt mà thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin giảng giải cho tôi.

Thắng Nhiệt nói: Này Thiện nam tử! Nay ngươi có thể leo lên núi đao này, nhảy vào đống lửa này, thời những Bồ-tát hạnh sẽ được thanh tịnh.

Những điều này rất nguy hiểm, núi đao cao nhọn, bốn phía đốt lửa lớn, lại bảo leo lên núi đao nhảy vào lửa lớn là việc thật khó làm. Núi đao, đống lửa tượng trưng điều gì? Núi đao là chỉ cho các tà kiến của chúng sanh, của ngoại đạo. Đống lửa là chỉ cho những phiền não thiêu đốt chúng sanh. Người nào vượt khỏi tà kiến, vượt khỏi phiền não, người đó mới được thanh lương. Hình ảnh Bà-la-môn Thắng Nhiệt leo lên núi đao nhảy vào lửa lớn, ý nói ngài đã vượt khỏi tất cả tà kiến, diệt sạch tất cả phiền não, được tự tại. Khi Thiện Tài đồng tử đến cầu học, ngài cũng bảo làm đúng như vậy. Lúc ấy Thiện Tài suy nghĩ, đây có phải là ma chăng?

Lúc đó Thiện Tài nghĩ rằng được thân người là khó, lìa các nạn là khó, được không nạn là khó, được tịnh pháp là khó, được gặp Phật là khó, đủ các căn là khó, nghe Phật pháp là khó, gặp người lành là khó, gặp chân thiện tri thức là khó, thọ chánh giáo đúng lý là khó, được chánh mạng là khó, tùy pháp hành là khó. Đây phải chăng là ma,

bị ma sai sử chăng? Phải chăng là đồ đảng hiểm ác của ma trá hiện tướng Bồ-tát thiện tri thức mà muốn làm chướng nạn cho thiện căn của tôi, muốn làm nạn thọ mạng để chướng sự tu hành đạo Nhất thiết trí của tôi. Muốn kéo tôi vào trong các ác đạo. Muốn chướng pháp môn của tôi, chướng Phật pháp của tôi chăng?

Thân này khó được, Phật pháp khó gặp, vị thiện tri thức này dạy phải leo lên núi đao, nhảy xuống đống lửa, như thế là hại mạng, không được học Phật pháp. Phải chăng đây là bị ma sai sử? Phải chăng đây là đồ hiểm ác trá hiện tướng Bồ-tát thiện tri thức làm chướng nạn thiện căn của mình? Lý trí nghi ngờ nên không dám tiến bước.

Lúc Thiện Tài suy nghĩ như vậy, mười ngàn Phạm thiên ở trên hư không bảo rằng:

Này Thiện nam tử! Chớ nghĩ như vậy, chớ tưởng như vậy. Đức Thánh đây đã được Kim cang diệm tam-muội quang minh, phát đại tinh tấn độ các chúng sanh tâm không thối chuyển, muốn cạn tất cả biển tham ái, muốn triệt tất cả lưới tà kiến, muốn thiêu tất cả củi phiền não, muốn soi tất cả rừng mê lầm, muốn dứt tất cả điều lo sợ về vấn đề già chết, muốn hoại tất cả chướng tam thế, muốn phóng tất cả pháp quang minh.

Này Thiện nam tử! Phạm thiên chúng tôi phần nhiều chấp tà kiến, đều tự cho mình là bậc tự tại, là đấng làm ra tất cả, là tối thắng trong thế gian.

Khi thấy Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, lòng chúng tôi không còn mến luyến cung điện của mình, chẳng còn tham đắm các thiền định, cùng nhau đến chỗ Bà-la-môn này. Bấy giờ Bà-la-môn này dùng sức thần thông hiển thị sự khổ hạnh lớn vì chúng tôi mà thuyết pháp, có thể làm cho chúng tôi diệt tất cả sự chấp, trừ tất cả kiêu mạn, an trụ đại từ, thật hành đại bi, phát khởi tâm quảng đại, phát Bồ-đề tâm, thường thấy chư Phật, hằng nghe diệu pháp, ở tất cả chỗ tâm không chướng ngại.

Lại có mười ngàn chư ma ở trên hư không đem thiên ma-ni bảo rải trên mình Bà-la-môn mà bảo Thiện Tài đồng tử rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa chiếu khuất chúng tôi, cung điện và những đồ trang nghiêm của chúng tôi đều như đống mực đen, làm cho chúng tôi không còn mến luyến. Chúng tôi cùng quyến thuộc đến chỗ Bà-la-môn. Đức Thánh này nói pháp cho chúng tôi, làm cho chúng tôi và vô lượng thiên tử cùng vô lượng thiên nữ đều chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Lại có mười ngàn Tự Tại thiên vương ở trên hư không rải thiên hoa, nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu khuất chúng tôi, bao nhiêu cung điện và đồ trang nghiêm đều tối như đống mực, làm cho chúng tôi

không còn mến luyến, bèn cùng quyến thuộc đến chỗ Bà-la-môn. Đức Thánh này vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho chúng tôi được tự tại nơi tâm, được tự tại trong phiền não, được tự tại trong thọ sanh, được tự tại nơi nghiệp chướng, được tự tại nơi các tam-muội, được tự tại nơi những đồ trang nghiêm, được tự tại nơi thọ mạng, nhẫn đến được tự tại nơi tất cả Phật pháp.

Lại có mười ngàn Hóa Lạc thiên vương ở trong hư không trổi thiên nhạc cung kính cúng dường, nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu đến cung điện, đồ trang nghiêm và thể nữ của chúng tôi. Làm cho chúng tôi chẳng thọ dục lạc, chẳng cầu dục lạc, thân tâm nhu nhuyến. Chúng tôi liền cùng quyến thuộc đến chỗ của Bà-la-môn này. Đức Thánh này vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho thân tâm chúng tôi thanh tịnh, tâm được sáng sạch, tâm được thuần thiện, tâm nhu nhuyến, tâm hoan hỷ, nhẫn đến làm cho chúng tôi được thân thanh tịnh, thập lực thanh tịnh, sanh vô lượng thân cho đến được Phật thân, Phật ngữ, Phật thanh, Phật tâm thành tựu đầy đủ Nhất thiết chủng trí.

Lại có mười ngàn Đâu-suất thiên vương, thiên tử, thiên nữ và quyến thuộc ở trên hư không rưới những diệu hương cung kính đảnh lễ, nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân làm cho chư thiên chúng tôi và quyến thuộc không còn mến luyến cung điện của mình, đồng đến chỗ này nghe đức Thánh đây thuyết pháp. Có thể làm cho chúng tôi chẳng tham cảnh giới thiểu dục tri túc tâm sanh hoan hỷ, tâm được sung mãn phát sanh thiện căn, phát Bồ-đề tâm nhẫn đến viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại có mười ngàn Đao-lợi chư thiên và quyến thuộc thiên tử, thiên nữ ở trên hư không rải hoa thiên mạn-đà-la cung kính cúng dường, nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, làm cho chư thiên chúng tôi chẳng mến luyến thiên âm nhạc, đồng đến chỗ này. Đức Thánh đây vì chúng tôi mà nói những pháp vô thường hư tan, làm cho chúng tôi bỏ rời những dục lạc, dứt trừ kiêu mạn, phóng dật, thích vô thượng Bồ-đề.

Lại này Thiện nam tử! Lúc chúng tôi thấy đức Thánh đây, thời đảnh núi Tu-di-chấn động sáu cách, chúng tôi kinh sợ, đồng phát tâm Bồ-đề kiên cố chẳng động lay.

Lại có mười ngàn long vương, như là Y-na-bạt-la long vương, Nan-đà Long vương, Ưu-ba-nan-đà Long vương... Ở trên hư không mưa hắc chiên-đàn vô lượng, long nữ tấu thiên âm nhạc, rải thiên diệu hoa và thiên hương thủy cung kính cúng dường. Nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu khắp tất cả Long cung, làm cho long chúng khỏi sợ cát nóng, khỏi sợ kim sí điểu, trừ sân hận, thân mát mẻ, tâm không nhơ, nghe pháp liền tin hiểu, nhàm ghét loài rồng, chí thành sám hối nghiệp chướng, nhẫn đến phát tâm vô thượng Bồ-đề an trụ nơi Nhất thiết trí.

Lại có mười ngàn dạ-xoa vương ở trên hư không cung kính cúng dường Bà-la-môn này và Thiện Tài đồng tử mà nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, chúng tôi cùng quyến thuộc đều phát tâm từ mẫn đối với chúng sanh. Tất cả la-sát, cưu-bàn-trà... cũng sanh lòng từ mẫn. Vì có tâm từ mẫn nên không não hại chúng sanh, đồng đến chỗ chúng tôi. Chúng tôi và đại chúng ấy không luyến mến cung điện của mình, đồng nhau đến chỗ này. Đức Thánh đây liền theo sở nghi mà thuyết pháp làm cho chúng tôi thâm tâm đều được an lạc. Lại làm cho vô lượng dạ-xoa, la-sát, cưu-bàn-trà... phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Lại có mười ngàn càn-thát-bà vương ở trên hư không mà nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn đây dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu cung điện của chúng tôi, làm cho chúng tôi thọ bất tư nghì vô lượng khoái lạc. Vì thế chúng tôi đến chỗ này.

Đức Thánh đây vì chúng tôi mà thuyết pháp làm cho chúng tôi được chẳng thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có mười ngàn a-tu-la vương ra khỏi đại hải ở giữa hư không duỗi đầu gối hữu chắp tay làm lễ mà nói rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân thời cung điện của chúng tôi và đại hải, đại địa đều chấn động, làm cho chúng tôi bỏ kiêu mạn phóng dật. Do đó chúng tôi đến chỗ này nghe pháp, rời bỏ siểm cuống, an trụ nhẫn địa kiên cố bất động, viên mãn thập lực.

Lại có mười ngàn ca-lâu-la vương, Dũng Lực Trì vương làm thượng thủ, đồng hóa làm thân ngoại đạo đồng tử ở trên không xướng rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa chiếu cung điện chúng tôi, tất cả đều chấn động, thảy đều kinh sợ. Do đó chúng tôi đồng đến chỗ này. Đức Thánh đây tùy nghi mà thuyết pháp cho chúng tôi, khiến chúng tôi tu tập đại từ, khen ngợi đại bi, qua khỏi biển sanh tử, ở trong sình lầy ái dục mà cứu vớt chúng sanh, khen Bồ-đề tâm, khởi trí phương tiện, tùy sở nghi điều phục chúng sanh.

Lại có mười ngàn khẩn-na-la vương ở trong hư không xướng rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thời cung điện của chúng tôi ở, cùng những cây đa-la, cây âm nhạc, cây diệu bảo, những lưới bảo linh, những dây lụa báu và những nhạc khí tự nhiên vang ra tiếng Phật, tiếng pháp và tiếng bất thối chuyển Bồ-tát Tăng, tiếng nguyện cầu vô thượng Bồ-đề, nói rằng: Phương đó, nước đó có Bồ-tát đó phát Bồ-đề tâm. Phương đó, nước đó có Bồ-tát tu hành khổ hạnh, khó xả mà xả được, nhẫn đến thanh tịnh hạnh Nhất thiết trí. Phương đó, nước đó có Bồ-tát đó qua đạo tràng. Nhẫn đến phương đó nước đó có đức Như Lai đó làm Phật sự xong liền nhập Niết-bàn.

Này Thiện nam tử! Giả sử có người đem tất cả cỏ cây ở Diêm-phù-đề nghiền nát thành vi trần, có thể đếm biết được số vi trần này. Còn trong cung điện của chúng tôi, những cây đa-la nhẫn đến nhạc khí nói Bồ-tát danh, Như Lai danh, phát đại nguyện chỗ tu hành... không ai biết được ngằn mé.

Này Thiện nam tử! Vì chúng tôi được nghe tiếng Phật, tiếng pháp, tiếng Bồ-tát Tăng nên rất hoan hỷ, cùng nhau đến chỗ này. Đức Thánh này liền vì chúng tôi mà thuyết pháp. Làm cho chúng tôi và vô lượng chúng sanh được bất thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có vô lượng chư thiên Dục giới ở trên hư không dùng đồ cúng vi diệu cung kính cúng dường, xướng rằng:

Này Thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu sáng tất cả địa ngục A-tỳ. Những kẻ chịu khổ đều làm cho thôi dứt. Chúng tôi thấy ánh sáng lửa này liền sanh lòng tịnh tín. Do lòng tin nên thân địa ngục chết được sanh lên cõi trời. Nhớ ơn, nên chúng tôi đến đây cung kính chiêm ngưỡng đức Thánh này lòng không nhàm đủ. Đức Thánh đây vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho vô lượng chúng sanh phát Bồ-đề tâm.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử nghe pháp như vậy lòng rất hoan hỷ, xem Bà-la-môn Thắng Nhiệt là bậc chân thiện tri thức, cúi đầu kính lễ, xướng rằng:

Tôi sanh lòng bất thiện đối với đức Thánh thiện tri thức, ngưỡng mong đức Thánh cho tôi sám hối.

Khi Thiện Tài khởi nghi như thế, chung quanh có chư thiên cõi trời Phạm, chư thiên các cõi trời, các loài long thần, quỷ thần bát bộ... đều khuyến khích, ca ngợi Bà-la-môn Thắng Nhiệt là chân thiện tri thức. Đó là nhờ phát Bồ-đề tâm dũng mãnh, nên khi gặp chướng nạn liền được sức trợ lực, khiến Thiện Tài đủ duyên tiến tới. Nhận chân lẽ thật rồi, Thiện Tài thành tâm sám hối.

Thắng Nhiệt Bà-la-môn vì Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Nếu có chư Bồ-tát
Thuận theo thiện tri thức
Tất cả không nghi sợ
An trụ tâm chẳng động.

Nên biết người như vậy
Tất được lợi quảng đại
Ngồi dưới cây bồ-đề
Thành bậc Vô thượng giác.

Người nào đối với thiện tri thức tâm không còn nghi ngờ, người đó dễ đến được cội bồ-đề thành Phật đạo.

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử liền leo lên núi đao tự nhảy vào đống lửa. Khi rơi xuống giữa chừng, Thiện Tài liền chứng được Bồ-tát thiện trụ tam-muội. Vừa chạm ngọn lửa, Thiện Tài lại chứng được Bồ-tát tịch tịnh lạc thần thông tam-muội.

Thiện Tài leo lên núi đao, rơi xuống giữa chừng liền được Bồ-tát thiện trụ tam-muội. Như Tỳ-kheo Thiện Trụ đi trên hư không, tam-muội Thiện trụ này cũng vậy. Leo lên núi đao nghĩa là dùng trí Bát-nhã vượt lên tất cả tà kiến, tất cả được vô ngại, vô sở trụ nên gọi là Thiện trụ.

Vừa chạm ngọn lửa, liền được tịch tịnh lạc thần thông tam-muội, dứt hết tất cả phiền não nên gọi là vui vắng lặng thanh tịnh. Đó là hai pháp mà Thiện Tài chứng được. Như thế leo lên núi đao nhảy vào đống lửa nghĩa là sự tu hành đã vượt qua tà kiến, vượt qua phiền não thiêu đốt, chứng được hai pháp tam-muội thần thông.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Núi đao và đống lửa này, thân tôi vừa chạm đến thời được an ổn khoái lạc.

Pháp tu của Bồ-tát tưởng như rất kỳ lạ, thật sự là dùng hình ảnh để chứng minh. Nói đến tà kiến thì tượng trưng bằng những núi đao chơm chởm, nói về phiền não thì tượng trưng bằng những đống lửa cháy hừng hực, nếu người vượt qua hai cái đó liền được an lạc, giải thoát. Chữ tà kiến không phải chỉ là tin theo ngoại đạo, mà còn thấy bên này bên kia, còn thấy có hai phải quấy tốt xấu.. đều gọi là tà kiến. Dứt tất cả hai bên được vào trung đạo gọi là Thiện trụ. Dùng trí Bát-nhã dẹp sạch những cái thấy thiên lệch gọi là được Thiện trụ tam-muội.

Thắng Nhiệt Bà-la-môn nói:

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn Bồ-tát vô tận luân giải thoát. Còn như ngọn lửa đại công đức của chư đại Bồ-tát có thể đốt cháy kiến hoặc của tất cả chúng sanh không để thừa, tất được bất thối chuyển, tâm vô cùng tận, tâm không giải đãi, tâm không khiếp nhược, phát tâm kiên cố như kim cang tạng, tâm chóng tu các công hạnh không trì hưỡn, nguyện như phong luân trì khắp tất cả đại địa tinh tấn đều không thối chuyển... Ta thế nào biết hết được, nói hết được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một thành tên là Sư Tử Phấn Tấn, trong thành ấy có một đồng nữ tên là Từ Hạnh. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Thắng Nhiệt Bà-la-môn, hữu nhiễu vô lượng vòng từ tạ mà đi.

Thiện Tài đối với thiện tri thức sanh lòng rất tôn trọng. Sanh trí hiểu quảng đại thanh tịnh. Thường nhớ Đại thừa chuyên cầu Phật trí. Nguyện thấy chư Phật, quán pháp cảnh giới. Trí vô ngại thường hiện tiền. Quyết định biết rõ thật tế của các pháp, thường trụ tế, tất cả tam thế những sát-na tế, như hư không tế, vô nhị tế, tất cả pháp vô phân biệt tế, tất cả nghĩa vô chướng ngại tế, tất cả kiếp vô thất hoại tế, tất cả Như Lai vô tế chi tế. Với tất cả Phật tâm vô phân biệt. Phá những lưới tưởng. Lìa những chấp trước. Chẳng lấy chúng hội đạo tràng của chư Phật, cũng chẳng lấy cõi nước thanh tịnh của chư Phật. Biết các chúng sanh đều không có ngã. Biết tất cả tiếng thảy đều như vang. Biết tất cả sắc thảy đều như bóng.

Thiện Tài đi lần về phương Nam đến thành Sư Tử Phấn Tấn tìm Từ Hạnh đồng nữ. Nghe nói Đồng nữ là con gái của vua Sư Tử Tràng, năm trăm đồng nữ hầu hạ, ở điện Tỳ-lô-giá-na Tạng, ngồi trên tòa Long Thắng Chiên-đàn Túc Kim Tiền Võng Thiên Y mà thuyết diệu pháp.

Đến đây là quả vị thứ mười trong Thập trụ gọi là Quán đảnh trụ, phương pháp tu là Trí ba-la-mật. Theo phong tục Ấn Độ khi thái tử sắp lên ngôi, vua cha đem bình nước rưới lên đầu làm lễ quán đảnh truyền ngôi. Tương tự, quả vị Quán đảnh trụ là kết thúc bậc Thập trụ để bước qua Thập hạnh, như thái tử sắp lên ngôi vua. Pháp tu ở đây lấy trí tuệ làm trên, các pháp khác làm phụ, nên đây nói Đồng nữ này là con vua Sư Tử Tràng

ở trong thành Sư Tử Phấn Tấn. Trí tuệ hay phá được các tà kiến, phá chấp sai lầm của ngoại đạo, ví như sự dũng mãnh của sư tử khiến các thú đều nép phục. Nếu Bồ-tát chỉ dùng trí tuệ thì chưa đủ công hạnh, phải có từ bi nên hiện thân đồng nữ tên Từ Hạnh. Vua cha tượng trưng trí tuệ, con gái tượng trưng từ bi, ý nghĩa đặt nặng về trí.

Thiện Tài đến cửa vương cung, thấy vô lượng đại chúng đi vào cung bèn hỏi: Các ngài hôm nay vào vương cung có việc gì thế?

Đại chúng đáp: Chúng tôi muốn đến nghe Từ Hạnh đồng nữ thuyết diệu pháp.

Nghe xong, Thiện Tài cũng đi vào vương cung, thấy điện Tỳ-lô-giá-na Tạng, đất bằng pha lê, cột bằng lưu ly, vách bằng kim cang, tường rào bằng vàng diêm-phù-đàn, trăm ngàn ánh sáng làm cửa nẻo, trang nghiêm với vô số báu, ma-ni. Gương bảo tạng ma-ni trang nghiêm giáp vòng. Dùng ma-ni bảo tối thượng ở thế gian để trang sức. Vô số lưới báu giăng che phía trên. Trăm ngàn linh vàng vang tiếng vi diệu.

Từ Hạnh đồng nữ da màu huỳnh kim, mắt tím biếc, tóc xanh biếc, dùng phạm âm thanh để thuyết pháp.

Thiện Tài đồng tử thấy xong, đảnh lễ chân Từ Hạnh đồng nữ hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo. Xin vì tôi mà giảng giải.

Đồng nữ bảo Thiện Tài rằng: Này Thiện nam tử! Ngươi nên quán sát cung điện trang nghiêm của ta đây.

Thiện Tài vâng lời đảnh lễ, quán sát khắp cung điện. Thấy trong mỗi vách, mỗi cột, mỗi gương, mỗi tướng, mỗi hình, mỗi ma-ni bảo, mỗi đồ trang nghiêm, mỗi linh, mỗi cây báu, mỗi hình tượng báu, mỗi bảo anh lạc đều hiện pháp giới tất cả Như Lai từ sơ phát tâm tu hạnh Bồ-tát thành mãn đại nguyện, đầy đủ công đức, thành Đẳng chánh giác, chuyển diệu pháp luân, nhẫn đến thị hiện nhập Niết-bàn. Tất cả ảnh tượng như vậy đều hiện rõ cả. Như trong nước thanh tịnh đứng lặng, thấy khắp hư không nhật nguyệt tinh tú. Đây là do sức thiện căn trong đời quá khứ của Từ Hạnh đồng nữ.

Nhìn mỗi đồ vật trang nghiêm trong cung điện đều thấy tất cả ảnh tượng của chư Phật từ sơ phát tâm đến nhập Niết-bàn. Đây là tượng trưng trí Bát-nhã. Tất cả chư Phật Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến thành Phật, thuyết pháp giáo hóa độ sanh nhập Niết-bàn đều không rời biển trí. Trí tuệ là gốc của tất cả chư Phật, trí tuệ là tiếng nói của tất cả chư Phật, nếu không có trí tuệ thì chư Phật không bao giờ thành Phật.

Thiện Tài ghi nhớ những tướng chư Phật đã được thấy, đứng chắp tay chiêm ngưỡng đồng nữ.

Đồng nữ bảo Thiện Tài rằng:

Này Thiện nam tử! Đây là môn Bát-nhã ba-la-mật Phổ trang nghiêm. Ta ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa chư Phật cầu được pháp này. Chư Phật Như Lai đều dùng môn khác nhau làm cho ta nhập môn Bát-nhã ba-la-mật Phổ trang nghiêm này. Pháp của một đức Phật diễn nói, chư Phật khác chẳng nói lặp lại.

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Cảnh giới của môn Bát-nhã ba-la-mật Phổ trang nghiêm này như thế nào?

Từ Hạnh nói:

Này Thiện nam tử! Ta nhập môn Bát-nhã ba-la-mật Phổ trang nghiêm này, tùy thuận xu hướng tư duy quán sát ghi nhớ phân biệt liền được phổ môn đà-la-ni, trăm vạn vô số môn đà-la-ni đều hiện tiền.

Như là: Môn Phật sát đà-la-ni, môn Phật đà-la-ni, môn pháp đà-la-ni, môn chúng sanh đà-la-ni, môn quá khứ đà-la-ni, môn vị lai đà-la-ni, môn hiện tại đà-la-ni, môn thường trụ tế đà-la-ni, môn phước đức đà-la-ni, môn phước đức trợ đạo cụ đà-la-ni, môn trí tuệ đà-la-ni, môn trí tuệ trợ đạo cụ đà-la-ni, môn chư nguyện đà-la-ni, môn phân biệt chư nguyện đà-la-ni, môn tập chư hạnh đà-la-ni, môn thanh tịnh hạnh đà-la-ni, môn viên mãn hạnh đà-la-ni, môn nghiệp đà-la-ni, môn nghiệp bất thất hoại đà-la-ni, môn nghiệp lưu chú đà-la-ni, môn nghiệp sở tác đà-la-ni, môn xả ly ác nghiệp đà-la-ni, môn tu tập chánh nghiệp đà-la-ni, môn nghiệp tự tại đà-la-ni,

môn thiện hạnh đà-la-ni, môn tam-muội đà-la-ni, môn tùy thuận tam-muội đà-la-ni, môn quán sát tam-muội đà-la-ni, môn tam-muội cảnh giới đà-la-ni, môn tùng tam-muội khởi đà-la-ni, môn thần thông đà-la-ni, môn tâm hải đà-la-ni, môn chủng chủng tâm đà-la-ni, môn trực tâm đà-la-ni, môn chiếu tâm trù lâm đà-la-ni, môn điều tâm thanh tịnh đà-la-ni, môn đà-la-ni biết chúng sanh từ đâu sanh, môn đà-la-ni biết chúng sanh phiền não hiện hành, môn đà-la-ni biết chúng sanh tập khí, môn đà-la-ni biết phiền não phương tiện, môn đà-la-ni biết chúng sanh giải, môn đà-la-ni biết chúng sanh hạnh, môn đà-la-ni biết chúng sanh hạnh chẳng đồng, môn đà-la-ni biết chúng sanh tánh, môn đà-la-ni biết chúng sanh dục, môn đà-la-ni biết chúng sanh tưởng, môn đà-la-ni thấy khắp mười phương, môn thuyết pháp đà-la-ni, môn đại bi đà-la-ni, môn đại từ đà-la-ni, môn tịch tịnh đà-la-ni, môn ngôn ngữ đạo đà-la-ni, môn phương tiện phi phương tiện đà-la-ni, môn tùy thuận đà-la-ni, môn sai biệt đà-la-ni, môn phổ nhập đà-la-ni, môn vô ngại tế đà-la-ni, môn phổ biến đà-la-ni, môn Phật pháp đà-la-ni, môn Bồ-tát pháp đà-la-ni, môn Thanh văn pháp đà-la-ni, môn Độc giác pháp đà-la-ni, môn thế gian pháp đà-la-ni, môn thế giới thành đà-la-ni, môn thế giới hoại đà-la-ni, môn thế giới trụ đà-la-ni, môn tịnh thế giới đà-la-ni, môn cấu thế giới đà-la-ni, môn đà-la-ni nơi cấu thế giới hiện tịnh, môn đà-la-ni nơi tịnh thế giới hiện tịnh, môn thuần cấu thế giới đà-la-ni, môn thuần tịnh thế giới đà-la-ni, môn bất bình thản

thế giới đà-la-ni, môn bình thản thế giới đà-la-ni, môn phúc thế giới đà-la-ni, môn nhân-đà-la võng thế giới đà-la-ni, môn thế giới chuyển đà-la-ni, môn đà-la-ni biết nương nơi tưởng mà an trụ, môn đà-la-ni tế vào thô, môn đà-la-ni thô vào tế, môn thấy chư Phật đà-la-ni, môn phân biệt thân Phật đà-la-ni, môn Phật quang minh trang nghiêm võng đà-la-ni, môn Phật viên mãn âm đà-la-ni, môn Phật pháp luân đà-la-ni, môn thành tựu Phật pháp luân đà-la-ni, môn sai biệt Phật pháp luân đà-la-ni, môn vô sai biệt Phật pháp luân đà-la-ni, môn giải thích Phật luân đà-la-ni, môn chuyển Phật pháp luân đà-la-ni, môn năng tác Phật sự đà-la-ni, môn phân biệt Phật chúng hội đà-la-ni, môn nhập Phật chúng hội hải đà-la-ni, môn phổ chiếu Phật lực đà-la-ni, môn chư Phật tam-muội đà-la-ni, môn chư Phật tam-muội tự tại dụng đà-la-ni, môn chư Phật sở trụ đà-la-ni, môn chư Phật sở trì đà-la-ni, môn chư Phật biến hóa đà-la-ni, môn chư Phật tri chúng sanh tâm hành đà-la-ni, môn chư Phật thần thông biến hiện đà-la-ni, môn đà-la-ni ở Đâu-suất thiên cung nhẫn đến nhập Niết-bàn, môn đà-la-ni lợi ích vô lượng chúng sanh, môn đà-la-ni nhập pháp thậm thâm, môn đà-la-ni nhập pháp vi diệu, môn Bồ-đề tâm đà-la-ni, môn khởi Bồ-đề tâm đà-la-ni, môn trợ Bồ-đề tâm đà-la-ni, môn chư nguyện đà-la-ni, môn chư hạnh đà-la-ni, môn thần thông đà-la-ni, môn xuất ly đà-la-ni, môn tổng trì thanh tịnh đà-la-ni, môn trí luân thanh tịnh đà-la-ni, môn trí tuệ thanh tịnh đà-la-ni, môn Bồ-đề vô lượng đà-la-ni, môn tự tâm thanh tịnh đà-la-ni.

Đồng nữ Từ Hạnh tu pháp Bát-nhã ba-la-mật tức là trí tuệ cứu cánh. Đoạn trước, vị thiện tri thức thứ sáu là Tỳ-kheo Hải Tràng được tam-muội tên "Bát-nhã ba-la-mật cảnh giới thanh tịnh quang minh", toàn thân ngài đều hiện cảnh giới tứ thánh lục phàm. Hai vị đều tu về Bát-nhã, đều hiện tướng trang nghiêm nơi thân, nơi cung điện. Nơi đồng nữ Từ Hạnh lại được pháp đà-la-ni Tổng trì, ghi nhớ tất cả pháp môn. Để thấy rằng sức trí tuệ Bát-nhã trên đây vượt hơn sức trí tuệ Bát-nhã của phần thứ sáu ở trước.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn Bát-nhã ba-la-mật Phổ trang nghiêm. Còn như chư đại Bồ-tát tâm lượng quảng đại khắp cõi hư không nhập vào pháp giới phước đức thành mãn, an trụ pháp xuất thế, xa hạnh thế gian, trí nhãn thanh tịnh xem khắp pháp giới. Tuệ tâm quảng đại như hư không. Thảy đều thấy rõ tất cả cảnh giới. Được bậc vô ngại tạng đại quang minh. Khéo hay phân biệt tất cả pháp nghĩa. Làm công hạnh thế gian mà chẳng nhiễm thế pháp. Hay lợi ích thế gian chẳng bị thế gian làm hoại. Khắp làm y chỉ cho tất cả thế gian. Biết khắp tâm hành của tất cả thế gian, tùy sở nghi mà vì họ thuyết pháp. Trong tất cả thời gian hằng được tự tại. Như thế thời ta làm sao biết được nói được hết công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một nước tên là Tam Nhãn. Xứ đó có Tỳ-kheo tên là Thiện Kiến. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân của Từ Hạnh đồng nữ, hữu nhiễu vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài suy gẫm hạnh của Bồ-tát an trụ rất sâu, pháp của Bồ-tát chứng rất sâu, chỗ của Bồ-tát nhập rất sâu, suy gẫm chúng sanh vi tế trí rất sâu, thế gian nương nơi tưởng mà trụ rất sâu, hạnh của chúng sanh làm rất sâu, tâm lưu trú của chúng sanh rất sâu, chúng sanh như quang ảnh rất sâu, chúng sanh danh hiệu rất sâu, chúng sanh ngôn thuyết rất sâu. Suy gẫm trang nghiêm pháp giới rất sâu, gieo trồng nghiệp hạnh rất sâu, nghiệp trang sức thế gian rất sâu.

Thiện Tài đã tham học trải qua mười vị thiện tri thức, tiến lên mười quả vị, viên mãn Thập trụ. Đến vị thiện tri thức kế tiếp, bắt đầu bước lên Thập hạnh.

Đây là bậc thứ nhất trong Thập hạnh, gọi là Hoan hỷ hạnh, dùng pháp tu bố thí. Hạnh hoan hỷ có được từ nơi tâm thanh tịnh nên tượng trưng bằng một vị Tỳ-kheo nhỏ tuổi. Ngài được pháp Giải thoát tùy thuận đăng, nghĩa là tùy thuận theo tâm chúng sanh để giúp họ giải thoát. Chúng sanh mến thích nhất là sự bố thí, Bồ-tát bố thí khiến chúng sanh vui ưa rồi sau đó dạy họ tu giải thoát.

Thiện Tài đi lần qua phương Nam đến nước Tam Nhãn tìm Tỳ-kheo Thiện Kiến.

Tam nhãn là pháp nhãn, trí nhãn và tuệ nhãn. Thiện Tài đã thành tựu pháp quán trí tuệ ở bậc thứ mười

Quán đảnh trụ. Do nhân này nên đưa đến quả bước lên Sơ hoan hỷ hạnh, tượng trưng bằng hình ảnh Thiện Tài đến nước Tam Nhãn. Vì đầy đủ mắt pháp, mắt trí, mắt tuệ nên vị thiện tri thức khéo thấy tất cả, không ngờ vực nghi lầm, không dính mắc hữu vô, tên là Thiện Kiến.

Thấy Tỳ-kheo ấy đi kinh hành trong rừng, tuổi trẻ dung mạo xinh đẹp, tóc xanh biếc xoáy về phía hữu không rối, đảnh đầu có nhục kế, da màu huỳnh kim, cổ có ba ngấn, trán rộng bằng thẳng, mắt dài rộng như thanh liên hoa, môi miệng đỏ sạch như trái tần-bà, ngực có chữ "Vạn", bảy chỗ bằng đầy, cánh tay thon dài, ngón có màng lưới, trong bàn tay bàn chân có kim cang luân, thân đẹp lạ như trời Tịnh Cư, trên dưới ngay thẳng như cây ni-câu-đà, những đại nhân tướng và tùy hình hảo đều viên mãn cả, nghiêm sức như núi Tuyết, mắt nhìn chẳng nháy, viên quang một tầm, trí tuệ rộng rãi như đại hải, nơi các cảnh giới tâm không bị động, hoặc trầm hoặc cử, hoặc trí hoặc phi trí, tất cả động chuyển hý luận đều trừ hết. Được cảnh giới bình đẳng của Phật. Lòng đại bi giáo hóa chúng sanh không tạm bỏ. Vì muốn lợi lạc tất cả chúng sanh. Vì muốn khai thị pháp nhãn Như Lai. Vì noi theo đường của Như Lai đi, chẳng chậm chẳng mau, đi kinh hành kỹ chắc.

Bố thí không phải chỉ một mức độ, mà tiến dần từ thấp lên cao, như đến đây chú trọng sự lợi ích của chúng sanh, tùy thuận tâm người để giúp người thoát khổ, là pháp bố thí cao tột. Vì thế đến bậc Thập địa,

Thập hồi hướng vẫn tu Thập độ ba-la-mật nhưng pháp tu rốt ráo vi diệu hơn.

Như người tu dù mới vào đạo hay đã tu tập nhiều năm, điều cốt yếu là biết nhận mặt tham sân si, dứt trừ tham sân si, cho đến suốt đời tu cũng chỉ một việc đó thôi. Nhưng tùy thời gian huân tu mà cấp độ tiến triển khác nhau. Khi chưa biết tu thì đắm nhiễm danh lợi tài sắc, mới bắt đầu tu thì lo chặn đứng nó lại, tuy cũng có nhiễm nhưng dần dần gỡ ra, đó là giai đoạn một. Sang giai đoạn hai, tu lâu thuần thục, tâm đối với ngũ dục không nhiễm nhưng còn động còn dính một chút, biết nó có mặt mà mình vẫn tỉnh. Giai đoạn ba, ngũ dục không còn lôi kéo được, tâm an trụ vững vàng. Như vậy cũng đối phó với tham sân si, ngũ dục lục trần nhưng chúng ta phải công phu dai dẳng miên mật cho đến thành Phật mới dứt sạch, mới an ổn làm lợi ích chúng sanh.

Hạnh bố thí cũng vậy, tập dần từ dễ đến khó. Ban đầu bố thí ngoại tài như tiền của vật dụng của mình, cao hơn một bậc là bố thí vợ con... đến bố thí nội tài như đầu mắt tủy não... chúng sanh cần thì xả thí không lẩn tiếc. Việc này tuy khó nhưng Bồ-tát vẫn vui lòng xả thí. Bố thí pháp là đem Phật pháp giảng dạy cho chúng sanh học hiểu. Cuối cùng vi tế khó thực hành là bố thí tâm. Nhà thiền gọi là xả ly, tất cả tâm vọng tưởng buông hết không nghĩ đến mình đến người. Đó là bố thí cứu cánh, là đại thí.

Như vậy, chỉ một hạnh bố thí mà tu suốt kiếp cũng không xong, một hạnh này gồm đủ các hạnh,

nhấn mạnh chỗ cho đi, buông xả. Vì thế đây đến bậc Thập hạnh, đầu tiên tu hạnh bố thí, tượng trưng bằng thân tướng đẹp đẽ của Tỳ-kheo Thiện Kiến. Ý diễn tả sau khi trải qua Thập trụ, công đức tương đối viên mãn nên thân thể tròn đầy có ba mươi hai tướng tốt, trí tuệ thông đạt, nhìn thấy tất cả cảnh giới Phật đều bình đẳng. Ngài đi kinh hành chậm rãi vững chắc, chung quanh có long thiên hộ pháp ủng hộ, chủ các phương thần, người thì dẫn đường, người thì đỡ chân, người thì phóng hào quang, người thì trải thân rưới hoa rất là rực rỡ.

Vô lượng thiên, long, bát bộ cùng nhân, phi nhân vây quanh sau trước. Chủ phương thần theo phương hồi chuyển dẫn đường ở trước. Túc Hành thần cầm bảo liên hoa đỡ chân Tỳ-kheo. Vô Tận Quang thần phóng quang phá tối. Diêm-phù Tràng Lâm thần rải những hoa đẹp. Bất Động Tạng Địa thần hiện những bảo tạng. Phổ Quang Minh Hư Không thần trang nghiêm hư không. Thành Tựu Đức Hải thần mưa ma-ni bảo vô cấu tạng. Tu-di Sơn thần đầu đảnh kính lễ cúi mình hiệp chưởng. Vô Ngại Lực Phong thần rải hoa đẹp thơm. Xuân Hòa Chủ dạ thần trang nghiêm nơi thân cả mình mọp xuống đất. Thường Giác Chủ thần cầm tràng ma-ni chiếu khắp các phương, ở giữa hư không phóng đại quang minh.

Những hình ảnh trang nghiêm long trọng như thế cho thấy khi đức hạnh đầy đủ thì đi đến đâu tất cả phước đức đều hiện bày.

Thiện Tài đồng tử đến chỗ Thiện Kiến Tỳ-kheo đảnh lễ chắp tay cúi mình thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, cầu Bồ-tát hạnh. Tôi nghe đức Thánh hay khéo khai thị những đạo Bồ-tát. Xin vì tôi mà dạy thế nào học Bồ-tát hạnh? Thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Kiến Tỳ-kheo nói:

Này Thiện nam tử! Ta tuổi còn trẻ, xuất gia lại chưa được lâu. Trong đời này, ta tịnh tu phạm hạnh ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa đức Phật. Hoặc có chỗ đức Phật, ta tu một ngày một đêm. Hoặc có chỗ đức Phật, ta tu bảy ngày bảy đêm. Hoặc có chỗ đức Phật, ta tu nửa tháng hoặc một tháng, một năm, trăm năm, muôn năm, ức năm, na-do-tha năm, nhẫn đến hoặc có chỗ đức Phật ta tu phạm hạnh bất khả thuyết bất khả thuyết năm. Hoặc một tiểu kiếp, hoặc nửa đại kiếp, hoặc một đại kiếp, trăm đại kiếp nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đại kiếp nghe diệu pháp và thọ hành giáo pháp của chư Phật, trang nghiêm thệ nguyện, nhập chỗ sở chứng, tịnh tu công hạnh, đầy đủ sáu môn ba-la-mật hải.

Cũng thấy chư Phật đó thành đạo thuyết pháp, mỗi mỗi sai biệt không tạp loạn, trụ trì di giáo đến diệt tận. Cũng biết chư Phật đó trước kia phát nguyện, dùng nguyện lực tam-muội nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Dùng sức tam-muội nhập tất cả hạnh mà tịnh tu tất cả Bồ-tát hạnh. Dùng sức Phổ Hiền thừa xuất ly mà thanh tịnh tất cả Phật ba-la-mật.

Lại này Thiện nam tử! Lúc ta kinh hành, trong một niệm, tất cả mười phương đều hiện tiền, vì trí tuệ thanh tịnh vậy. Trong một niệm, tất cả thế giới đều hiện tiền, vì đi qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết Phật độ thảy đều nghiêm tịnh, vì thành tựu sức đại nguyện vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh sai biệt hạnh thảy đều hiện tiền, vì đầy đủ mười trí lực vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết thân Phật thanh tịnh đều hiện tiền, vì thành tựu Phổ Hiền hạnh nguyện lực vậy. Trong một niệm cung kính cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Như Lai, vì thành tựu tâm nhu nhuyến nguyện lực cúng dường Như Lai vậy. Trong một niệm lãnh thọ bất khả thuyết bất khả thuyết Như Lai pháp, vì được chứng vô số pháp sai biệt trụ trì pháp luân đà-la-ni lực vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ-tát hạnh hải thảy đều hiện tiền, vì được nguyện lực hay tịnh tu tất cả hạnh như nhân-đà-la võng. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết những tam-muội hải thảy đều hiện tiền, vì được nguyện lực nơi một môn tam-muội nhập tất cả môn tam-muội đều khiến thanh tịnh. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết chư căn hải đều hiện tiền, vì được nguyện lực rõ biết chư căn tế, ở trong một căn thấy tất cả căn vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thời gian thảy đều hiện tiền,

vì được nguyện lực trong tất cả thời gian chuyển pháp luân, chúng sanh giới tận nhưng pháp luân vô tận vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả tam thế hải thảy đều hiện tiền, vì được nguyện lực trí quang minh biết rõ tất cả phần vị tam thế, trong tất cả thế giới vậy.

Trong một niệm, tất cả mười phương thế giới, chúng sanh, thân Phật... đều hiện tiền. Tại sao? Thông thường chúng ta cho một niệm là một khởi nghĩ, chư Bồ-tát tâm hằng nhất như nên cả ngày chỉ có một niệm, cả đời hay trải vô số kiếp cũng chỉ một niệm hằng nhất như, luận Đại Thừa Khởi Tín gọi là niệm chân như. Không phải lúc đó không ngơ, mà một niệm tức nhất chân pháp giới, nói khác hơn một niệm trùm tất cả, tất cả đều nằm trong một niệm.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ-tát tùy thuận đăng này. Còn như chư đại Bồ-tát như kim cang đăng ở nhà Như Lai chân chánh thọ sanh, thành tựu đầy đủ mạng căn bất tử, thường thắp trí đăng không tắt mất. Thân của các ngài kiên cố không bị chướng hoại, hiện thân sắc tướng như huyễn, như pháp duyên khởi vô lượng sai biệt, tùy tâm chúng sanh mỗi mỗi thị hiện hình mạo sắc tướng, trong đời không gì sánh bằng, tên độc, hỏa tai không hại được. Như núi kim cang không ai phá hư được. Hàng phục tất cả chúng ma ngoại đạo. Thân các ngài đẹp tốt như núi chân kim. Ở trong nhân thiên rất là thù đặc. Tiếng tốt rộng lớn không ai chẳng nghe biết.

Xem các thế gian đều đối trước mắt. Diễn pháp tạng sâu như biển vô tận. Phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương.

Nếu có ai thấy chư đại Bồ-tát này thời phá tất cả núi lớn chướng ngại, thời nhổ tất cả gốc bất thiện, thời khiến gieo trồng gốc lành quảng đại. Những bậc như vậy rất khó thấy được rất khó xuất hiện thế gian. Ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một nước tên là Danh Văn. Trong bãi sông của xứ đó có một đồng tử tên là Tự Tại Chủ. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử vì muốn rốt ráo hạnh Bồ-tát dũng mãnh thanh tịnh. Muốn được Bồ-tát đại lực quang minh. Muốn tu những hạnh công đức vô thắng vô tận của Bồ-tát. Muốn viên mãn đại nguyện kiên cố của Bồ-tát. Muốn thành thâm tâm quảng đại của Bồ-tát. Muốn trì vô lượng thắng hạnh của Bồ-tát. Với Bồ-tát phát tâm không nhàm đủ. Nguyện nhập tất cả công đức của Bồ-tát. Muốn thường nhiếp ngự tất cả chúng sanh. Muốn vượt khỏi rừng rậm hoang vu sanh tử. Với các thiện tri thức thường thích thấy nghe, thờ phụng cúng dường không nhàm đủ. Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Thiện Kiến Tỳ-kheo, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Thiện Tài đồng tử thọ giáo nơi Thiện Kiến Tỳ-kheo, nhớ nghĩ thọ trì suy gẫm tu tập biết rõ quyết định, được ngộ nhập pháp môn đó.

Đến đây, Thiện Tài được giới thiệu tham học với vị thiện tri thức thứ mười hai, trụ bậc Nhiêu Ích hạnh, pháp tu là trì giới. Về phần giữ giới, Thanh văn giới gọi là chỉ trì tác phạm, nghĩa là khi dừng tội lỗi gọi là trì giới, khi tạo tội lỗi gọi là phạm giới. Bồ-tát giới thì dừng là phạm, tạo tác là trì. Bồ-tát nếu không làm lợi ích chúng sanh xem như là phạm giới, làm lợi ích tất cả chúng sanh là trì giới. Nên đây gọi Nhiêu Ích hạnh, nói đủ là Nhiêu ích hữu tình giới, nghĩa là vâng giữ giới làm lợi ích chúng hữu tình.

Chúng thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà vây quanh trước sau đi theo Thiện Tài đồng tử.

Đến nước Danh Văn, Thiện Tài tìm Tự Tại Chủ đồng tử. Thấy Đồng tử này ở trên bãi sông cùng mười ngàn đồng tử gom cát để chơi.

Thiện Tài đã tiến lên mười hai bậc, được chút phần công đức nên khi đi có Bát bộ long thiên ủng hộ. Đến nước Danh Văn thấy đồng tử Tự Tại Chủ đang gom cát từng đống để chơi. Tại sao có hiện tượng này? Đây là hạnh trì giới bằng cách làm lợi ích chúng sanh. Muốn như thế phải thông các toán số, các pháp của thế gian. Đồng tử này gom cát để làm phép tính toán số. Bậc thiện tri thức phải thông hiểu toán số, rành rẽ kỹ nghệ thế gian mới vào đời lợi sanh. Pháp tu trì giới này rất tự tại không câu thúc nên gọi là đồng tử Tự Tại Chủ.

Thiện Tài đến đảnh lễ chân Tự Tại Chủ đồng tử hữu nhiễu vô lượng vòng, cung kính chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Xin đức Thánh giảng nói cho.

Tự Tại Chủ đồng tử nói:

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, ta ở chỗ Văn-thù-sư-lợi đồng tử học những pháp thơ, số, toán, ấn... liền được ngộ nhập nhất thiết công xảo thần thông trí pháp môn.

Ta nhân pháp môn này nên được biết những pháp thơ, số, toán, ấn giới xứ ở thế gian, cũng có thể chữa lành tất cả những bệnh phong điên ốm gầy quỷ mị dựa...

Đó là do từ Căn bản trí đạt được Sai biệt trí, thấu được tất cả pháp môn công xảo làm lợi ích tất cả hữu tình.

Nếu học kinh mà không thông hiểu, trở thành mê tín đi lạc đường tà. Đây nói rõ Bồ-tát học phép trị bệnh, có thể chữa lành bệnh phong điên, ốm gầy, quỷ mị dựa... Bệnh điên là điên đảo hiểu sai sự thật, trái lẽ phải, Bồ-tát đưa chúng sanh về chánh kiến nên gọi là trị bệnh điên. Bệnh ốm gầy, quỷ mị... Ốm gầy là người không bố thí, lòng tham lam bỏn sẻn luôn tích chứa không bao giờ đủ. Quỷ mị là những người dua dối, lừa gạt, phỉnh nịnh. Bồ-tát dùng trí tuệ, tùy bệnh chúng sanh mà cho thuốc, nên đều có thể trị hết.

Cũng có thể tạo lập thành ấp, tụ lạc, vườn rừng, đền đài, cung điện, nhà cửa, cũng khéo điều luyện những tiên dược, cũng khéo kinh doanh tất cả sự nghiệp ruộng nương buôn bán, lấy bỏ tiến thối đều đúng sở nghi.

Bồ-tát đầy đủ công xảo minh khéo lợi ích chúng sanh.

Ta lại khéo phân biệt biết thân tướng chúng sanh, làm lành dữ, sẽ sanh cõi lành, sẽ sanh cõi ác. Người này đáng được đạo Thanh văn thừa, người này đáng được đạo Duyên giác thừa, người này đáng nhập Nhất thiết trí địa. Những sự như vậy thảy đều biết được và cũng làm cho chúng sanh học tập những pháp này tăng trưởng quyết định rốt ráo thanh tịnh.

Bồ-tát biết được tất cả căn tánh chúng sanh, giảng dạy pháp môn phù hợp để làm lợi ích cho họ. Như thế là sự truyền giới của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Ta cũng biết Bồ-tát toán pháp. Như là một trăm lạc-xoa làm một câu-chi.

Một lạc-xoa theo Phật học từ điển là mười vạn, một trăm lạc-xoa làm một câu-chi là một trăm lần mười vạn.

Câu-chi lần câu-chi làm một a-giu-đa. A-giu-đa lần a-giu-đa làm một na-do-tha. Na-do-tha lần na-do-tha làm một tần-bà-la. Tần-bà-la lần tần-bà-la làm một căng-yết-la. Nói rộng đến ưu-bát-la lần ưu-bát-la làm một ba-đầu-ma. Ba-đầu-ma lần ba-đầu-ma làm một tăng-kỳ. Tăng-kỳ lần tăng-kỳ làm một thú. Thú lần thú làm một dụ. Dụ lần dụ làm một vô số.

Vô số lần vô số làm một vô số chuyển. Vô số chuyển lần vô số chuyển làm một vô lượng. Vô lượng lần vô lượng làm một vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển lần vô lượng chuyển làm một vô biên. Vô biên lần vô biên làm một vô biên chuyển. Vô biên chuyển lần vô biên chuyển làm một vô đẳng. Vô đẳng lần vô đẳng làm một vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển lần vô đẳng chuyển làm một bất khả sổ. Bất khả sổ lần bất khả sổ làm một bất khả chuyển. Bất khả sổ chuyển lần bất khả sổ chuyển làm một bất khả xưng. Bất khả xưng lần bất khả xưng làm một bất khả xưng chuyển. Bất khả xưng chuyển lần bất khả xưng chuyển làm một bất khả tư. Bất khả tư lần bất khả tư làm một bất khả tư chuyển. Bất khả tư chuyển lần bất khả tư chuyển làm một bất khả lượng. Bất khả lượng lần bất khả lượng làm một bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển lần bất khả lượng chuyển làm một bất khả thuyết. Bất khả thuyết lần bất khả thuyết làm một bất khả thuyết chuyển. Bất khả thuyết chuyển lần bất khả thuyết chuyển làm một bất khả thuyết bất khả thuyết. Bất khả thuyết bất khả thuyết lần bất khả thuyết bất khả thuyết làm một bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển.

Như thế tăng dần để tính các con số đến hết trang giấy, rốt cuộc kết luận một câu rất gọn, tất cả những gì Bồ-tát biết được, phàm tình không thể biết.

Này Thiện nam tử! Ta dùng Bồ-tát toán pháp này để tính toán đống cát rộng lớn vô lượng do-tuần,

đều biết trong đó có bao nhiêu hạt cát. Cũng có thể toán biết phương Đông có tất cả bao nhiêu thế giới sai khác thứ đệ an trụ. Chín phương cũng như vậy.

Dùng phép tính toán chi li bất khả thuyết để có thể biết số hạt cát trong một đống cát lớn vô lượng do-tuần. Điều này ngoài sức tưởng tượng của chúng ta.

Ta cũng có thể toán biết mười phương có tất cả bao nhiêu thế giới rộng hẹp lớn nhỏ và danh hiệu, trong đó bao nhiên tên của tất cả kiếp, tên của tất cả Phật, tên của tất cả chúng sanh, tên của tất cả nghiệp, tên của tất cả Bồ-tát, tên của tất cả đế lý, ta đều biết rõ.

Các nhà thiên văn giỏi toán, có thể biết khoảng cách từ mặt đất lên một ngôi sao gần chúng ta, có thể biết ngôi sao đó độ chừng bao lớn... Biết được như vậy là đã rất giỏi, huống nữa là biết trong ngôi sao đó có bao nhiêu chúng sanh, tên gì, nghiệp gì... Sức trí tuệ toán pháp của Bồ-tát thật phi thường, thế gian không sánh được.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết một pháp môn Nhất thiết công xảo đại thần thông trí quang minh này. Như chư đại Bồ-tát có thể biết tất cả số chúng sanh, biết tất cả số phẩm loại của các pháp, biết số sai biệt của tất cả pháp, biết số tất cả tam thế, biết danh số tất cả chúng sanh, biết danh số tất cả pháp, biết số tất cả Như Lai, biết danh số tất cả chư Phật, biết số tất cả Bồ-tát, biết danh số tất cả Bồ-tát. Như vậy ta làm sao biết được, nói được công đức đó, làm sao hiển thị được công hạnh

và cảnh giới đó, làm sao khen được thắng lực đó, biện được lạc dục đó, tuyên được trợ đạo đó, bày được đại nguyện đó, khen được diệu hạnh đó, xiển dương được các ba-la-mật đó, diễn nói được thanh tịnh đó, nhẫn đến làm sao phát được trí tuệ quang minh thù thắng đó.

Sức toán số, trí tuệ của một đồng tử như thế, đối với chúng sanh thật vượt ngoài khả năng hiểu biết. Ngài còn tuyên dương giới thiệu các đại Bồ-tát, đem sức của chính mình không thể biết, không thể nói hết công đức đó, không thể hiển thị công hạnh và cảnh giới, không thể khen thắng lực đó, không thể biện rõ lạc dục, tuyên được trợ đạo, khen diệu hạnh... Đây là giới thiệu cảnh giới cao hơn.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một thành lớn tên là Hải Trụ. Trong thành ấy có một ưu-bà-di tên là Cụ Túc. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Người học Phật đi sâu vào chỗ tu chứng, bỏ hết những hiểu biết thế gian. Người đó có dần dần ngu thêm không? Như chúng ta tu thiền, không cho nhớ nghĩ, vọng khởi liền buông không tiếp tục, vì không nuôi dưỡng huân tập nhớ nghĩ nên lâu ngày dường như ngu khờ không lanh lẹ. Người ta sẽ cho mình không có hiểu biết rộng.

Đồng tử Tự Tại Chủ học được pháp, thơ, số, toán, ấn, tất cả công xảo... là do ngài Văn-thù trực tiếp giáo hóa. Ngài Văn-thù là Căn bản trí, muốn thể nhập trí này phải dứt sạch vọng niệm loạn động, tâm thanh tịnh

lặng lẽ, trí thể chân thật bừng sáng, lúc đó mới được Sai biệt trí khởi diệu dụng, tùy thuận chúng sanh mà hóa độ. Vì thế trở về thụ giáo với ngài Văn-thù thì phải dẹp ma quân vọng tưởng nhiễu loạn. Đang lúc đó dường như ngu khờ, không để ý việc bên ngoài, khi lặng lẽ thuần thục rồi, được trí biết tất cả chủng loại gọi là Nhất thiết chủng trí. Đến chỗ này thì chẳng những biết khắp việc thế gian này mà đến cả mười phương quốc độ, mười phương thế giới, tất cả chúng sanh, tất cả nguyện hạnh, tất cả tâm vật đều biết hết.

Chúng ta học Phật là siêu việt hơn cái học ở thế gian, không phải làm người ngu dốt, nhưng hiện tại đang mê thì phải tập ngu dốt để vượt hơn tất cả. Cái học ở đời chỉ biết trong hữu hạn, khi người ta bày ra công thức nào thì mình học công thức đó rồi áp dụng, không biết suốt tất cả. Chúng ta muốn học đến vô hạn, nên phải dứt bỏ cái biết còn hạn cuộc, vượt ra khỏi nó. Học Phật cao siêu như thế, nên đừng lo mình ngu, chỉ sợ mình không được ngu thôi.

Trong phần này, chúng ta thấy Thiện Tài cung kính đảnh lễ đồng tử Tự Tại Chủ. Tinh thần người cầu đạo, cầu thiện tri thức không đặt vấn đề tuổi tác, địa vị, tu lâu mau, giới luật có hơn kém. Bình đẳng cầu thiện tri thức, nếu người có điều hay hơn đều sẵn sàng cầu học. Tuy vậy, phải suy xét cẩn thận. Nếu thấy trong kinh Hoa Nghiêm có các vị thiện tri thức là trưởng giả có gia đình, có người hầu hạ, rồi mình gặp một ông nào đó nói đạo rất hay, có hai ba vợ, vội cho đó là thiện tri thức, liền theo học đạo thì coi chừng lầm lẫn.

Phải hiểu kỹ chỗ này. Kinh Hoa Nghiêm khởi đầu Thiện Tài đi tham vấn là do sự chỉ dạy của Bồ-tát Văn-thù. Dần dần mỗi vị thiện tri thức đều lần lượt giới thiệu người tiếp theo, không phải tự nhiên mà Thiện Tài đến cầu học. Phải dùng Căn bản trí là gốc, không rời Căn bản trí, không vị nào được giới thiệu ngoài Căn bản trí. Có tinh thần học hỏi là tốt, nhưng phải có trí tuệ nhận xét, nếu thấy chắc chắn đúng đạo lý, mình theo học được lợi ích giải thoát không mê mờ, đó là đi đúng đường. Vị thầy nào dạy hay đến đâu mà càng học càng thêm buộc ràng, thêm lún sâu chấp chặt thì nên nhớ đó không phải thiện tri thức chân thật.

Thiện Tài đồng tử nghe lời trên đây, cả mình rởn ốc hoan hỷ vô lượng, được tâm tin mến hy hữu, thành tựu tâm rộng lớn lợi ích chúng sanh, đều có thể thấy rõ tất cả chư Phật thứ đệ xuất thế, đều có thể thông đạt pháp luân trí tuệ thậm thâm thanh tịnh. Nơi tất cả các loài đều tùy loại hiện thân. Rõ biết cảnh giới tam thế bình đẳng. Xuất sanh vô tận công đức hải. Phóng đại trí tuệ tự tại quang minh. Mở khóa cửa thành ba cõi.

Thiện Tài đảnh lễ chân Tự Tại Chủ đồng tử, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Khi rời thiện tri thức, Thiện Tài lúc nào cũng quán sát tư duy lời dạy, quán sát tư duy là pháp tu, thâm nhập thứ bậc như thiện tri thức.

Bấy giờ Thiện Tài quán sát tư duy lời dạy của thiện tri thức. Dường như biển lớn nhận nước mưa to không nhàm đủ. Tự nghĩ rằng lời dạy của thiện tri thức như xuân nhật, sanh trưởng tất cả gốc mầm pháp lành. Lời dạy của thiện tri thức như mãn nguyệt, phàm chỗ chiếu đến đều làm cho mát mẻ. Lời dạy của thiện tri thức như núi Tuyết mùa hạ, hay làm cho muông thú khỏi nóng khát. Lời dạy của thiện tri thức như mặt nhật chiếu ao nước thơm, làm nở tất cả những hoa sen thiện tâm. Lời dạy của thiện tri thức như châu đại bảo, những pháp bảo sung mãn nơi tâm. Lời dạy của thiện tri thức như cây diêm-phù, chứa nhóm tất cả hoa quả phước trí. Lời dạy của thiện tri thức như đại long vương, du hý tự tại trên hư không. Lời dạy của thiện tri thức như núi Tu-di, Đao-lợi thiên vô lượng thiện pháp ở trong đó. Lời dạy của thiện tri thức dường như Đế-thích chúng hội vây quanh, không ai chói che được, hay phục ngoại đạo và chúng ma quân.

Thiện Tài ca ngợi lời dạy quý báu của thiện tri thức, nhờ đó mà ngài được thành tựu quả vị.

Thiện Tài đi lần đến thành Hải Trụ tìm đến nhà ưu-bà-di Cụ Túc. Nhà này rất rộng, nhiều thứ trang nghiêm, tường rào bao bọc toàn bằng những chất báu. Bốn phía đều có cửa bảo trang nghiêm.

Thiện Tài đến gặp thiện tri thức là một vị ưu-bà-di, tiêu biểu cho quả vị thứ ba trong Thập hạnh gọi là

Vô di nghịch hạnh, hạnh không trái nghịch. Quả vị này dùng pháp tu nhẫn nhục nên hiện thân là người nữ. Ưu-bà-di này tên là Cụ Túc, vì hạnh nhẫn nhục giúp chúng ta viên mãn tất cả công đức, nếu khi tu mà thiếu nhẫn thì khó thành tựu tròn đầy.

Thiện Tài vào nhà, thấy Cụ Túc ưu-bà-di ngồi trên tòa báu, tuổi lớn xinh đẹp đoan trang đáng kính, mặc y phục trắng, rũ tóc, không đeo chuỗi ngọc. Thân tướng của ưu-bà-di này oai đức quang minh, trừ Phật và đại Bồ-tát, không ai bằng được.

Trong nhà để mười ức tòa ngồi, hơn cả nhân thiên. Đây đều là do nghiệp lực Bồ-tát hiện thành. Trong nhà không có y phục, đồ uống ăn và không có tất cả đồ cần dùng khác, chỉ trước mặt ưu-bà-di này để một cái bát nhỏ.

Chỉ một bát nhỏ mà tất cả chúng sanh mười phương đến ưu-bà-di đều tùy ý thí cho không thiếu. Tại sao để bát nhỏ, không để bát to thí cho chúng sanh? Nhỏ là để chỉ cho đức khiêm hạ, vì hạnh nhẫn nhục là hạnh khiêm hạ. Chính đức khiêm hạ này nên mười phương chúng sanh đến đều được thỏa mãn, muốn bao nhiêu được bấy nhiêu.

Lại có một vạn đồng nữ xinh đẹp như thiên nữ vây quanh, những diệu bảo trang sức nơi thân, lời nói dịu dàng người nghe đều vui đẹp. Các đồng nữ này thường thân cận hai bên ưu-bà-di tư duy quán sát, cúi đầu khom mình ứng chực sai khiến.

Hạnh nhẫn nhục nên nói ra lời dịu dàng, ai nghe cũng đều vui đẹp và hết lòng cung kính.

Các đồng nữ này, nơi thân phát ra mùi thơm lan khắp nơi. Nếu có chúng sanh nào gặp được mùi thơm này thời đều được bất thối chuyển không lòng giận hại, không lòng oán thù, không lòng tham ganh, không lòng dua dối, không lòng hiểm độc, không lòng yêu ghét, không lòng giận hờn, không lòng hạ liệt, không lòng cao mạn, sanh lòng bình đẳng, khởi tâm đại từ, phát tâm lợi ích, trụ tâm luật nghi, rời tâm tham cầu. Người thấy thân các đồng nữ này thời đều lìa tham nhiễm. Người nghe tiếng các đồng nữ này thời đều vui mừng hớn hở.

Đức nhẫn nhục cao thì ai nghe tới cũng thích mến vui mừng, lòng giận hại oán thù lắng xuống, phát tâm lợi ích, lìa các tham nhiễm.

Thiện Tài đảnh lễ ưu-bà-di, cung kính hữu nhiễu, chắp tay bạch rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin giảng nói cho.

Cụ Túc ưu-bà-di nói: Này Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Bồ-tát vô tận công đức tạng. Có thể ở trong một cái bát nhỏ này, tùy theo sở thích của tất cả chúng sanh mà xuất hiện các thứ đồ uống ăn ngon lành, làm cho họ đều được no đủ cả.

Giả sử có trăm chúng sanh, ngàn chúng sanh nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh, giả sử có Diêm-phù-đề vi trần số chúng sanh, Tứ thiên hạ vi trần số chúng sanh, Tiểu thiên thế giới, Trung thiên thế giới, Đại thiên thế giới, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh. Giả sử tất cả chúng sanh cùng khắp mười phương thế giới, cũng đều tùy sở thích làm cho họ được no đủ cả, mà trong bát nhỏ này đồ dùng không cùng tận, không giảm ít. Như đồ uống ăn đây, các thứ thượng vị, các thứ giường tòa, các thứ y phục, các thứ chiếu nệm, các thứ xe cộ, các thứ hoa, các thứ tràng hoa, các thứ hương, các thứ hương thoa, các thứ hương đốt, các thứ hương bột, các thứ trân bảo, các thứ anh lạc, các thứ tràng, các thứ phan, các thứ lọng, các thứ đồ cần dùng thượng diệu, tùy ý tất cả chúng sanh thích đều làm cho được đầy đủ cả.

Lại này Thiện nam tử! Giả sử phương Đông trong một thế giới, hàng Thanh văn, Độc giác ăn đồ ăn của ta rồi thời đều chứng quả Thanh văn, quả Bích-chi Phật trụ tối hậu thân. Như một thế giới, trăm thế giới, ức thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, trong đó tất cả hàng Thanh văn và Độc giác ăn thực phẩm của ta rồi, thời đều chứng quả Thanh văn và Bích-chi Phật, trụ tối hậu thân. Như phương Đông, chín phương kia cũng đều như vậy.

Tại sao hàng Thanh văn, Độc giác ăn đồ ăn của bà đều được chứng thánh quả? Đây gọi là thực dụng, tức là ăn rồi thấm nhuần đạo lý. Bởi thấm nhuần đạo lý liền thuận với hạnh nhẫn nhục, thành tựu đạo quả. Thế nên vị nào thọ thức ăn của ưu-bà-di đều được kết quả như ý.

Lại này Thiện nam tử! Phương Đông một thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát cực vi trần số thế giới, trong đó tất cả bậc Nhất sanh bổ xứ Bồ-tát ăn thực phẩm của ta rồi, thời đều ngồi cội bồ-đề hàng phục ma quân thành Đẳng chánh giác. Như phương Đông, chín phương kia cũng đều như vậy.

Nhẫn người mắng mình, đó là nhẫn nhục của phàm phu. Nhẫn của Bồ-tát là nhẫn để chiến thắng những loạn động của tâm tưởng, an trụ được tâm loạn động gọi là Vô sanh nhẫn. Khi chứng quả cũng không thỏa mãn, vươn lên không dừng trụ nơi quả vị đó, sức an nhẫn này vượt hơn sự nhẫn nhục thường tình. Những vị Bồ-tát nhờ ăn được thức ăn nhẫn nhục này mà ngồi cội bồ-đề hàng phục ma quân thành bậc Chánh giác. Mười phương đều được lợi ích như vậy.

Này Thiện nam tử! Ngươi thấy mười ngàn đồng nữ đây chăng? Đây là những bậc thượng thủ, tất cả quyến thuộc có đến trăm vạn a-tăng-kỳ đồng nữ đều cùng ta đồng hạnh, đồng nguyện, đồng thiện căn, đồng một đạo xuất ly, đồng thanh tịnh giải, đồng thanh tịnh niệm, đồng thanh tịnh thú,

đồng vô lượng giác, đồng được thiện căn, đồng tâm quảng đại, đồng cảnh sở hành, đồng lý, đồng nghĩa, đồng minh liễu pháp, đồng tịnh sắc tướng, đồng vô lượng lực, đồng tối tinh tấn, đồng chánh pháp âm, đồng tùy loại âm, đồng thanh tịnh đệ nhất âm, đồng tán dương vô lượng công đức thanh tịnh, đồng nghiệp thanh tịnh, đồng báo thanh tịnh, đồng đại từ cứu hộ khắp tất cả, đồng đại bi khắp thành thục chúng sanh, đồng thân nghiệp thanh tịnh tùy duyên tập khởi làm cho người thấy vui mừng, đồng khẩu nghiệp thanh tịnh tùy theo ngữ ngôn thế gian mà tuyên bố pháp hóa, đồng qua đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật, đồng đến tất cả Phật độ cúng dường chư Phật, đồng có thể hiện thấy tất cả pháp môn, đồng trụ Bồ-tát thanh tịnh hạnh địa.

Này Thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ này có thể ở nơi cái bát nhỏ đây, lấy thượng vị ẩm thực trong khoảng một sát-na, đến khắp mười phương cúng dường tất cả tối hậu thân Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác, nhẫn đến bố thí các loài ngạ quỷ đều khiến no đủ. Mười ngàn đồng nữ này đem cái bát của ta đây, có thể ở trong cõi trời đầy đủ thực phẩm cõi trời, nhẫn đến ở nhân gian đầy đủ thực phẩm loài người.

Này Thiện nam tử! Chờ giây lát ngươi sẽ tự thấy.

Cụ Túc ưu-bà-di nói xong, có vô lượng chúng sanh từ bốn cửa vào nhà, đại chúng này đều do

bổn nguyện của ưu-bà-di mời đến. Khi đại chúng đã đến xong, ưu-bà-di trải tòa cho ngồi, tùy theo chỗ cần dùng của họ mà cấp thí đồ uống ăn đều khiến no đủ cả.

Ưu-bà-di chỉ cho Thiện Tài thấy công dụng của cái bát nhỏ đó, khi vô lượng chúng sanh từ bốn cửa vào nhà, bà cung cấp thức uống ăn khiến họ đều được no đủ.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Vô tận phước đức tạng này. Như chư đại Bồ-tát, tất cả công đức dường như đại hải rất sâu vô tận, dường như hư không rộng lớn vô tế, dường như châu như ý thỏa mãn nguyện vọng của chúng sanh, như tụ lạc lớn cầu chi cũng được, như núi Tu-di nhóm đủ các báu, như tạng sâu kín thường đựng pháp tài, như đèn sáng phá những tối tăm, như lọng cao che mát quần sanh... Như thế ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một thành tên là Đại Hưng. Trong thành có một cư sĩ tên là Minh Trí. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Cụ Túc ưu-bà-di, hữu nhiễu vô lượng vòng, chiêm ngưỡng không nhàm từ tạ mà đi.

Hạnh thứ tư của Thập hạnh là Vô khuất nhiễu hạnh, là hạnh không khuất phục. Nghĩa là những gì làm khuấy nhiễu loạn động, mình vẫn tiến tu không lui sụt. Pháp tu này thuộc về Tinh tấn ba-la-mật.

Cư sĩ Minh Trí ở trong thành Đại Hưng. Đại Hưng tức là do sức tinh tấn mà được hưng thịnh, được thành tựu. Tinh tấn của Bồ-tát khác với tinh tấn của phàm phu. Bồ-tát tinh tấn trong trí tuệ, nên thành tựu tất cả việc như nguyện. Phàm phu tinh tấn không có trí tuệ, thích cái gì thì làm quên cả ngày đêm, nên rốt cuộc lại lạc trong si mê ngu tối.

Bấy giờ, Thiện Tài đã được Vô tận trang nghiêm phước đức tạng giải thoát môn, suy gẫm phước đức đại hải đó, quán sát phước đức hư không đó, đến nhóm phước đức đó, lên núi phước đức đó, nhiếp tạng phước đức đó, vào vực sâu phước đức đó, lội ao phước đức đó, tịnh xe phước đức đó, thấy kho phước đức đó, vào cửa phước đức đó, đi đường phước đức đó, tu giống phước đức đó.

Thiện Tài đi lần đến thành Đại Hưng tìm cư sĩ Minh Trí. Với thiện tri thức lòng rất khát ngưỡng. Đem thiện tri thức huân tập tâm mình. Nơi thiện tri thức chí muốn kiên cố. Phương tiện tìm thấy thiện tri thức lòng chẳng thối chuyển. Nguyện được phụng thờ chư thiện tri thức tâm không mỏi lười. Vì biết do y chỉ thiện tri thức mà được thành mãn các pháp lành. Vì biết do y chỉ thiện tri thức nên có thể sanh những phước đức. Vì biết do y chỉ thiện tri thức nên có thể thêm lớn công hạnh. Vì biết do y chỉ thiện tri thức nên chẳng do người khác dạy mà tự mình có thể thờ kính tất cả thiện hữu.

Đoạn này khen ngợi Thiện Tài, đối với những gì thiện tri thức đã dạy, luôn huân tập vào tâm và thực hành theo lời dạy bảo đó, để mình cũng được như vậy.

Lúc Thiện Tài tư duy như vậy, được thêm lớn thiện căn, thanh tịnh thâm tâm, thêm căn tánh, lợi đức bổn, thêm đại nguyện, rộng đại bi, gần Nhất thiết trí, đủ đạo Phổ Hiền, chiếu sáng tất cả chánh pháp của chư Phật, thêm lớn thập lực quang minh của chư Phật.

Thiện Tài thấy cư sĩ Minh Trí tại ngã tư đường chợ, trên đài thất bảo, ngồi tòa vô số bảo trang nghiêm. Tòa đó diệu hảo bằng thanh tịnh ma-ni, chân tòa bằng kim cang đế thanh, dây báu giao xen, nghiêm sức với năm trăm diệu bảo; trải bảo y cõi trời, dựng tràng phan cõi trời, giăng lưới đại bảo. Thiết trướng đại bảo, vàng diêm-phù-đàn làm lọng, tỳ-lưu-ly bảo làm cán, bảo người cầm che. Lông cánh nga vương thanh tịnh sạch đẹp dùng làm quạt. Xông những diệu hương. Mưa những thiên hoa. Hai bên năm trăm tiếng nhạc thường hòa tấu. Tiếng nhạc hay hơn nhạc cõi trời. Chúng sanh nghe tiếng nhạc này đều vui đẹp. Quyến thuộc có mười ngàn người vây quanh sau trước, hình sắc đoan nghiêm, người thấy được vui mừng, nghiêm sức với đồ trang nghiêm cõi trời, ở trong nhân thiên tối thắng vô tỷ. Tất cả đều đã thành tựu chí nguyện Bồ-tát, đều cùng với cư sĩ Minh Trí đồng thiện căn thuở xưa, tất cả đều đứng hầu tuân lời sai khiến.

Tinh tấn của Bồ-tát là tinh tấn để lợi ích cho chúng sanh, chứ không phải chỉ tinh tấn dẹp trừ phiền não mà thôi. Vì vậy các ngài hiện thân ở giữa chợ, nghĩa là ở nơi chốn đông người để làm lợi ích cho họ. Tuy ở giữa chợ nhưng lúc nào thân tướng cũng trang nghiêm, nên đây diễn tả ngồi tòa thanh tịnh ma-ni trên đài thất bảo, chân tòa bằng kim cang... để nói lên sức tinh tấn mãnh liệt, vững chãi không gì lay chuyển.

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân cư sĩ, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi vì lợi ích tất cả chúng sanh. Vì làm cho tất cả chúng sanh khỏi những nạn khổ. Vì làm cho tất cả chúng sanh được rốt ráo an vui. Vì làm cho tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh tử. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở cõi nước pháp bảo. Vì làm cho tất cả chúng sanh khô cạn sông ái dục. Vì làm cho tất cả chúng sanh khởi đại từ bi. Vì làm cho tất cả chúng sanh bỏ lìa ái dục. Vì làm cho tất cả chúng sanh khát ngưỡng Phật trí. Vì làm cho tất cả chúng sanh ra khỏi đồng hoang sanh tử. Vì làm cho tất cả chúng sanh thích công đức của chư Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh ra khỏi thành tam giới. Vì làm cho tất cả chúng sanh nhập thành Nhất thiết trí. Nên tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo, để có thể làm chỗ y chỉ cho tất cả chúng sanh?

Thiện Tài nói những điều này không phải để khoe bản thân mình hay, mà ngài nỗ lực tinh tấn tu hành

chính là vì muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Nay phát tâm vô thượng Bồ-đề, cầu xin chỉ dạy, làm sao học hạnh Bồ-tát, làm sao tu đạo Bồ-tát, để có thể làm y chỉ cho tất cả chúng sanh.

Cư sĩ Minh Trí bảo rằng: Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử! Ngươi có thể phát được tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Rất khó có người phát được tâm vô thượng Bồ-đề. Nếu có thể phát tâm ấy thì người đó có thể cầu Bồ-tát hạnh, gặp gỡ thiện tri thức hằng chẳng nhàm đủ. Gần gũi thiện tri thức hằng không mỏi nhọc. Cúng dường thiện tri thức hằng không biếng lười. Cung cấp hầu hạ thiện tri thức chẳng có lòng ưu sầu. Tìm cầu thiện tri thức trọn chẳng thối chuyển. Mến nhớ thiện tri thức trọn chẳng buông bỏ. Phụng thờ thiện tri thức không tạm thôi nghỉ. Chiêm ngưỡng thiện tri thức không lúc nào ngừng ngớt. Thật hành lời dạy của thiện tri thức chưa từng lười biếng. Bẩm thọ tâm của thiện tri thức không có sai lầm.

Người phát tâm mạnh mẽ như vậy, chắc chắn sẽ được gặp thiện tri thức, bẩm thọ được tất cả những gì thiện tri thức dạy bảo.

Này Thiện nam tử! Ngươi xem đại chúng của ta đây. Ta đã khiến họ phát tâm vô thượng Bồ-đề, sanh nhà Như Lai, thêm lớn pháp lành, an trụ vô lượng ba-la-mật, học Phật thập lực, rời giống thế gian mà trụ giống Như Lai, bỏ sanh tử luân mà

chuyển chánh pháp luân, diệt tam ác thú mà trụ chánh pháp thú, đều có thể cứu hộ tất cả chúng sanh như chư Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Tùy ý xuất sanh phước đức tạng. Phàm chỗ cần dùng đều thỏa mãn cả. Như là y phục, anh lạc, voi ngựa, xe cộ, hoa hương, tràng phan, bảo cái, ẩm thực, thuốc thang, nhà phòng, giường ghế, đèn đuốc, nô tỳ, trâu dê và những người hầu hạ, tất cả đều đầy đủ mỗi khi cần đến, nhẫn đến vì nói diệu pháp chân thật.

Này Thiện nam tử! Chờ trong giây lát ngươi sẽ tự thấy.

Do cố gắng nỗ lực nên làm tất cả việc đều được mãn nguyện như ý, nếu làm nửa chừng bỏ phế thì không việc nào thành công. Đây nói lên hạnh tinh tấn không gì làm nhiễu hại, ngăn trở hay khuất phục được. Cho nên môn này gọi là Tùy ý xuất sanh phước đức tạng.

Cư sĩ nói xong, có vô lượng chúng sanh từ các phương, các thế giới, các quốc độ, các thành ấp, hình loại khác nhau, chỗ mến thích chẳng đồng, số đông vô biên đều do Bồ-tát nguyện lực thuở xưa, đều vân tập đến, đều riêng có chỗ mong muốn mà cầu xin.

Bấy giờ cư sĩ Minh Trí biết đại chúng đã đông đủ, nhiếp niệm giây lát ngước mặt ngó lên hư không. Liền đó, theo chỗ cần dùng của đại chúng mọi đồ cần dùng đều từ trên không rơi xuống, làm cho tất cả đại chúng đều được đầy đủ theo ý muốn.

Chỗ này diễn tả thật khéo. Im lặng là nhất niệm, là định. Ngước mặt nhìn lên hư không, tức là dùng trí tuệ Bát-nhã thấy các pháp không thật. Khi đã đầy đủ định tuệ thì sẽ làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, vì vậy theo chỗ cần dùng của đại chúng đồ đạc từ trong hư không rơi xuống, khiến mọi người đều được mãn nguyện.

Sau đó cư sĩ lại vì họ mà thuyết pháp. Vì những người được món ăn ngon no đủ mà nói những hạnh chứa phước đức, hạnh lìa nghèo cùng, hạnh biết các pháp, hạnh thành tựu món ăn pháp hỷ thiền duyệt, hạnh tu tập đầy đủ các tướng hảo, hạnh tăng trưởng thành tựu khó khuất phục, hạnh có thể khéo rõ thấu món ăn vô thượng, hạnh thành tựu vô tận đại oai đức lực hàng phục ma oán.

Cư sĩ vì những kẻ được thức uống ngon no đủ mà thuyết pháp, làm cho họ bỏ lìa sự mến chấp sanh tử để nhập Phật pháp vị. Cư sĩ vì những người được vị vô thượng mà thuyết pháp, làm cho họ đều được tướng thượng hảo của chư Phật Như Lai. Cư sĩ vì những kẻ được xe cộ đầy đủ mà thuyết pháp, làm cho họ đều được ngồi xe Đại thừa. Cư sĩ vì những người được y phục thỏa mãn mà thuyết pháp, làm cho họ được y phục tàm quý thanh tịnh, nhẫn đến được diệu sắc thanh tịnh của Như Lai. Cư sĩ đều chăm sóc hoàn bị tất cả đại chúng. Mọi người nghe pháp xong đều trở về bổn xứ.

Cư sĩ Minh Trí do tâm an định và trí tuệ đầy đủ nên khéo dùng phương tiện nhiếp độ chúng sanh giúp họ

được lợi ích nơi pháp, chứ không phải chỉ ban cho thức ăn uống hay những vật dụng thông thường để làm thỏa mãn họ. Ngài tùy theo nhu cầu của chúng sanh làm cho như ý, rồi sau đó vì họ nói pháp khiến đầy đủ pháp vị.

Cư sĩ Minh Trí vì Thiện Tài đồng tử mà hiển bày cảnh giới Bồ-tát bất tư nghì giải thoát rồi bảo rằng:

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Tùy ý xuất sanh phước đức tạng này. Như chư đại Bồ-tát thành tựu cánh tay báu trùm khắp tất cả quốc độ mười phương, dùng sức tự tại mưa khắp tất cả đồ cần dùng. Như là mưa các thứ báu nhiều màu, anh lạc nhiều màu, mão báu nhiều màu, y phục nhiều màu, âm nhạc nhiều màu, hoa nhiều màu, hương nhiều màu, hương bột nhiều màu, hương đốt nhiều màu, lọng báu nhiều màu, tràng phan nhiều màu. Mưa các thứ như vậy đầy khắp tất cả chỗ ở của chúng sanh và chúng hội đạo tràng của Như Lai. Hoặc để thành thục tất cả chúng sanh, hoặc để cúng dường tất cả chư Phật... Như vậy ta làm sao biết được, nói được những công đức tự tại thần lực đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một thành lớn tên là Sư Tử Cung. Nơi đó có một trưởng giả tên là Pháp Bảo Kế. Ngươi nên đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử vui mừng hớn hở, cung kính tôn trọng giữ lễ đệ tử đối với cư sĩ. Tự nghĩ rằng: Do cư sĩ này hộ niệm cho tôi, khiến tôi được thấy đạo Nhất thiết trí, chẳng dứt sự thương nhớ,

được thấy thiện tri thức, chẳng hoại tâm tôn trọng thiện tri thức, thường hay tùy thuận lời dạy của thiện tri thức, quyết định tin sâu lời nói của thiện tri thức, hằng phát thâm tâm thờ thiện tri thức.

Thiện Tài đảnh lễ nơi chân cư sĩ Minh Trí, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Qua hình ảnh này chúng ta biết đây không hẳn là một cư sĩ tại gia, nên Thiện Tài tôn trọng giữ lễ đệ tử đối với cư sĩ.

Đến đây là đã qua mười bốn vị thiện tri thức. Với lối diễn tả rất khéo, dẫn những câu chuyện dường như thần thoại, nào là đi tới vị này có phép lạ, tới vị kia có phép lạ... vừa hay vừa hấp dẫn người đọc. Những con số thí dụ, nếu chỉ đọc sơ sài thì sẽ không thể nào hiểu nổi, xem như là thần chú vậy. Nhưng những con số đó chính là để cho thấy trí tuệ Bồ-tát vượt hơn trí tuệ thế gian, không thể nghĩ bàn được.

Về địa vị tu chứng, đến đây gọi là Ly si loạn hạnh, là pháp tu thiền định trong phần thứ năm của Thập hạnh. Cư sĩ Minh Trí giới thiệu Thiện Tài đến thành Sư Tử Cung. Sư tử tượng trưng trí tuệ, cung chỉ cho thiền định. Bởi thiền định là cung, là nhà của trí tuệ.

Trưởng giả Pháp Bảo Kế. Bảo là châu báu, kế là búi tóc trên đảnh. Hạt châu quý ở trong búi tóc. Như vậy thiền định là thành, trí tuệ là hạt châu quý. Ý muốn nói gốc từ thiền định mà sanh khởi trí tuệ.

Thiện Tài đồng tử ở chỗ cư sĩ Minh Trí được nghe môn giải thoát này rồi thì du hành biển phước đức đó, sửa sang ruộng phước đức đó, ngưỡng vọng núi phước đức đó, xu hướng bến phước đức đó, khai phát tạng phước đức đó, quán sát pháp phước đức đó, thanh tịnh xe phước đức đó, nếm được vị của nhóm phước đức đó, phát sanh sức phước đức đó, thêm thế lực phước đức đó.

Đây nói lên sự quán sát tu chứng của đồng tử Thiện Tài, qua một thiện tri thức chứng được một pháp môn giải thoát.

KINH HOA NGHIÊM

TRÍCH GIẢNG - PHẦN II

PHẨM NHẬP PHÁP GIỚI

(Phần tiếp theo)

Thiện Tài đi lần đến thành Sư Tử tìm trưởng giả Bảo Kế, thấy Trưởng giả này ở trong chợ. Thiện Tài vội đến đảnh lễ nơi chân Trưởng giả, hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo? Lành thay đức Thánh! Xin vì tôi mà giảng nói các Bồ-tát đạo, để tôi thừa đạo này mà đến Nhất thiết trí.

Định của Nhị thừa và định của Bồ-tát khác nhau. Nhị thừa tu thiền định ở rừng sâu, trong hang núi hoặc nơi vắng vẻ. Bồ-tát trái lại, thiền định ngay chỗ động. Vì vậy diễn tả bằng hình ảnh Thiện Tài gặp Trưởng giả ở trong chợ.

Lúc đó, Trưởng giả cầm tay Thiện Tài dắt đến chỗ ông ở, chỉ nhà của ông mà bảo Thiện Tài xem.

Thiện Tài thấy nhà của Trưởng giả thanh tịnh quang minh làm bằng chân kim, vách bằng bạch ngân, điện bằng pha lê, lưu ly bảo màu biếc dùng làm lầu gác, trụ bằng xà cừ diệu bảo, khắp nơi trang nghiêm với trăm ngàn diệu bảo, sư tử tòa bằng xích châu ma-ni. Màn ma-ni và lưới chân châu giăng phía trên. Ao bằng mã não bảo đầy nước thơm. Vô lượng cây báu bày hàng khắp nơi.

Nhà đó rộng rãi mười từng, tám cửa. Khi đã vào nhà, Thiện Tài theo thứ đệ mà quán sát. Thấy từng dưới hết thí những đồ uống ăn. Thấy từng thứ hai thí những bảo y. Thấy từng thứ ba bố thí tất cả đồ báu trang nghiêm. Thấy từng thứ tư thí những thể nữ và tất cả trân bảo thượng diệu. Thấy từng thứ năm có chư Bồ-tát, nhẫn đến Ngũ địa Bồ-tát vân tập, diễn nói các pháp lợi ích chúng sanh, thành tựu tất cả đà-la-ni môn, các tam-muội ấn, các tam-muội hạnh, trí tuệ quang minh. Thấy từng thứ sáu có chư Bồ-tát đều đã thành tựu trí tuệ thậm thâm, minh liễu thông đạt nơi pháp tánh, thành tựu môn tổng trì tam-muội quảng đại không chướng ngại, chỗ làm vô ngại chẳng trụ hai pháp. Ở trong bất khả thuyết diệu trang nghiêm đạo tràng mà cùng tập hội phân biệt hiển thị môn Bát-nhã ba-la-mật:

Những là môn Bát-nhã ba-la-mật tịch tịnh tạng. Môn Bát-nhã ba-la-mật khéo phân biệt trí của các chúng sanh. Môn Bát-nhã ba-la-mật chẳng thể động chuyển. Môn Bát-nhã ba-la-mật ly dục quang minh. Môn Bát-nhã ba-la-mật chẳng thể hàng phục.

Môn Bát-nhã ba-la-mật chiếu chúng sanh luân. Môn hải tạng Bát-nhã ba-la-mật. Môn Bát-nhã ba-la-mật phổ nhãn xả đắc. Môn Bát-nhã ba-la-mật nhập vô tận tạng. Môn Bát-nhã ba-la-mật nhập tất cả phương tiện hải. Môn Bát-nhã ba-la-mật nhập tất cả thế gian hải. Môn Bát-nhã ba-la-mật vô ngại biện tài. Môn Bát-nhã ba-la-mật tùy thuận chúng sanh. Môn Bát-nhã ba-la-mật vô ngại quang minh. Môn Bát-nhã ba-la-mật thường quán túc duyên mà bủa mây pháp... diễn thuyết trăm vạn vô số môn Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Thấy từng nhà thứ bảy có chư Bồ-tát được như hưởng nhẫn, dùng phương tiện trí phân biệt quán sát mà được xuất ly, đều có thể nghe và thọ trì chánh pháp của chư Phật.

Thấy từng thứ tám có vô lượng Bồ-tát cùng hội họp trong đó, đều được thần thông không còn thối đọa. Có thể dùng một âm thanh khắp mười phương cõi. Thân của các ngài hiện khắp tất cả đạo tràng, cùng khắp pháp giới. Vào khắp Phật cảnh, thấy khắp thân Phật. Ở trong tất cả Phật chúng hội mà làm thượng thủ, diễn thuyết các pháp. Thấy từng lầu thứ chín chư Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ tập hội trong đó.

Thấy từng lầu thứ mười, chư Phật Như Lai ngự đầy trong đó. Từ sơ phát tâm tu Bồ-tát hạnh siêu xuất sanh tử, thành mãn đại nguyện và thần thông lực, tịnh Phật độ và đạo tràng chúng hội

chuyển chánh pháp luân điều phục chúng sanh. Đều làm cho được thấy rõ tất cả như vậy.

Tả cảnh nhà của trưởng giả có mười tầng, tám cửa. Mười tầng nhà là tượng trưng cho Thập độ.

Độ thứ nhất là Bố thí, nên tầng một ban cho đồ ăn uống.

Độ thứ hai là Trì giới, giới luật cũng như y phục, nên tầng hai thí bảo y.

Độ thứ ba là Nhẫn nhục, nhẫn nhục như đồ trang sức, nên tầng ba bố thí trân báu trang nghiêm.

Độ thứ tư là Tinh tấn, nên tầng bốn thí cho những thể nữ và tất cả trân báu thượng diệu.

Độ thứ năm là Thiền định, nên tầng năm có chư Bồ-tát, nhẫn đến ngũ địa Bồ-tát vân tập, nói pháp lợi ích chúng sanh, thành tựu các môn tam-muội, trí tuệ quang minh.

Độ thứ sáu là Bát-nhã, nên tầng sáu có chư Bồ-tát đều đã thành tựu trí tuệ thậm thâm, thông đạt Bát-nhã... cùng phân biệt hiển thị môn Bát-nhã ba-la-mật.

Độ thứ bảy là Phương tiện thiện xảo, nên tầng bảy có chư Bồ-tát dùng trí tuệ phương tiện phân biệt quán sát mà được xuất ly, có thể nghe và thọ trì chánh pháp của Phật.

Độ thứ tám là Nguyện, nên tầng tám có vô lượng Bồ-tát cùng hội họp. Các vị này đều được thần thông không còn thối đọa... ở trong hội chúng của Phật, luôn làm thượng thủ diễn thuyết các pháp.

Độ thứ chín là Lực, nên tầng chín có chư Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ tập hội.

Độ thứ mười là Trí tuệ, nên tầng mười thấy chư Phật Như Lai ngự trong đó.

Do tu pháp thiền định mà xuất sanh từ chư Phật cho đến những pháp Thập độ... Vì vậy tất cả đều hiện trong nhà của trưởng giả Bảo Kế.

Thiện Tài thấy sự như vậy rồi, bạch rằng: Bạch đức Thánh! Do duyên gì mà thành chúng hội thanh tịnh này? Gieo căn lành gì mà được báo như vậy?

Trưởng giả nói: Này Thiện nam tử! Ta nhớ thuở quá khứ, quá Phật sát vi trần số kiếp, có thế giới tên là Viên Mãn Trang Nghiêm. Phật hiệu là Vô Biên Quang Minh Pháp Giới Phổ Trang Nghiêm Vương Như Lai, đầy đủ mười hiệu. Đức Phật đó vào thành, ta tấu nhạc và đốt một nén hương cúng dường. Ta đem công đức ấy hồi hướng ba chỗ: Xa lìa tất cả nghèo cùng khốn khổ, thường thấy chư Phật và thiện tri thức, hằng nghe chánh pháp. Do nhân duyên đó mà được báo này.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ-tát vô lượng phước đức bảo tạng này. Như chư đại Bồ-tát được bất tư nghì công đức bảo tạng, nhập vô phân biệt Như Lai thân hải, thọ vô phân biệt vô thượng pháp vân, tu vô phân biệt công đức đạo cụ, khởi vô phân biệt Phổ Hiền hạnh võng,

nhập vô phân biệt tam-muội cảnh giới, đồng vô phân biệt Bồ-tát thiện căn, trụ vô phân biệt sở trụ của Như Lai, chứng vô phân biệt tam thế bình đẳng, trụ vô phân biệt phổ nhãn cảnh giới, trụ tất cả kiếp không có mỏi nhàm. Ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó.

Tấu nhạc và đốt hương cúng dường, lấy đó làm nhân để hồi hướng công đức về cho ba chỗ: Một là xa lìa nghèo cùng khốn khổ, hai là thường thấy chư Phật và bậc thiện tri thức, ba là hằng được nghe chánh pháp.

Đốt hương, tấu nhạc, việc làm này dễ quá. Nhân nhỏ mà sao lại được quả to? Bởi ngài phát tâm từ thuở quá khứ lâu xa, trải qua số kiếp nhiều như vi trần gieo trồng nhân thờ Phật, cúng dường Phật... cho nên bây giờ mới được hưởng quả báo tốt đẹp như vậy.

Tấu nhạc, đốt hương cúng dường có ý nghĩa gì trong pháp tu thiền định? Nếu theo thiền định phàm phu thì không liên hệ, nhưng theo ý nghĩa thiền duyệt vi thực thì đi đứng nằm ngồi đều sống trong an lạc của thiền định. Cho nên tấu nhạc là để nói lên sự vui vẻ an lạc, thắp hương cúng dường là nói lên sự thanh tịnh trang nghiêm. Đó là sống thiền, là gốc của sự tu tập.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một nước tên là Đẳng Căn. Nước đó có thành tên là Phổ Môn. Trong thành có một trưởng giả tên là Phổ Nhãn. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân của trưởng giả Pháp Bảo Kế, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đến đây là Thiện hiện hạnh, tức phần thứ sáu trong Thập hạnh.

Nước tên Đằng Căn, thành tên Phổ Môn, trưởng giả tên Phổ Nhãn. Phổ Môn là cửa rộng khắp không ngằn mé, Phổ Nhãn là con mắt trông thấy cùng khắp. Vì là pháp tu thuộc về trí tuệ Bát-nhã nên tên thành và tên trưởng giả giống nhau.

Lúc đó Thiện Tài được nghe môn giải thoát Bồ-tát vô lượng phước đức bảo tạng nơi trưởng giả Bảo Kế rồi, được thâm nhập vô lượng tri kiến của chư Phật, an trụ vô lượng thắng hạnh của Bồ-tát, thấu rõ vô lượng phương tiện của Bồ-tát, mong cầu vô lượng pháp môn của Bồ-tát, thanh tịnh vô lượng tín giải của Bồ-tát, minh lợi vô lượng căn của Bồ-tát, thành tựu vô lượng dục lạc của Bồ-tát, thông đạt vô lượng hạnh môn của Bồ-tát, tăng trưởng vô lượng nguyện lực của Bồ-tát, kiến lập tràng vô năng thắng của Bồ-tát, khởi trí Bồ-tát, chiếu pháp Bồ-tát.

Thiện Tài đi lần đến nước Đằng Căn, tìm hỏi thành Phổ Môn. Dầu trải qua nhiều gian lao nhưng chẳng nệ nhọc, chỉ nhớ lời dạy của thiện tri thức, nguyện thường được thân cận để phụng thờ cúng dường, sách tấn chư căn lìa những phóng dật. Sau đó Thiện Tài đến thành Phổ Môn, thấy trăm ngàn tụ lạc bao vây chung quanh. Tường thành cao nghiêm,

đường xá rộng bằng. Thiện Tài vào thành tìm gặp trưởng giả Phổ Nhãn, liền đảnh lễ nơi chân Trưởng giả, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Trưởng giả nói: Này Thiện nam tử! Lành thay, lành thay! Ngươi đã có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta biết tất cả bệnh của các chúng sanh. Những bệnh phong, đàm, nóng, cổ độc, quỷ mị dựa, nhẫn đến bị nước, bị lửa thương hại, ta đều có thể dùng phương tiện chữa lành cả.

Này Thiện nam tử! Mười phương chúng sanh, những kẻ có bệnh đến ta, ta đều chữa trị cho họ được lành mạnh. Lại lấy nước thơm tắm rửa thân thể họ. Lại ban cho họ những hương hoa, anh lạc, y phục đẹp, những đồ trang sức, đồ ăn thức uống và những vàng bạc, tất cả đều đầy đủ không ai thiếu thốn. Rồi sau mới vì họ mà tùy cơ nghi thuyết pháp.

Bồ-tát dùng trí tuệ biết rõ những căn bệnh của chúng sanh, chữa trị cho được lành, rồi sau mới đem giáo pháp ra chỉ dạy khiến cho được an ổn vui vẻ.

Vì người tham dục nhiều dạy họ quán bất tịnh. Vì người sân hận nhiều dạy họ quán từ bi. Vì người ngu si nhiều dạy họ phân biệt các pháp tướng.

Đây là tùy bệnh mà cho thuốc. Người tham sắc dục nên dạy quán bất tịnh để đối trị. Người nhiều sân hận thì dạy quán từ bi. Kẻ ngu si nặng, dạy phân biệt các pháp tướng, tức là quán giới phân biệt. Như quán sát thập bát giới, trong thân có căn và thức, bên ngoài có trần, phân chia mỗi giới phân biệt rành rõ, đó là dùng trí tuệ quán sát cho bớt ngu si.

Vì người đẳng phần phiền não dạy họ pháp môn thù thắng.

Đẳng phần phiền não tức là ba phần tham sân si bằng nhau. Đối với hạng người này nên dạy họ pháp môn thù thắng. Thông thường đối người đẳng phần phiền não, thì nên dạy họ quán Phật tam-muội, đây gọi là pháp môn thù thắng. Quán Phật tam-muội tức là quán hình tướng Phật, rồi tới quán pháp thân Phật... đó là phương tiện tu quán.

Vì muốn cho họ phát Bồ-đề tâm, nên xưng dương công đức của tất cả chư Phật. Vì muốn cho họ khởi lòng đại bi, nên hiển thị sanh tử vô lượng khổ não. Vì muốn cho họ tăng trưởng công đức, nên tán thán tu tập vô lượng phước trí. Vì muốn cho họ phát đại nguyện, nên tán thán công hạnh điều phục chúng sanh.

Vì muốn cho chúng sanh phát tâm, muốn cho họ đầy đủ các công hạnh, nên xưng dương tán thán công đức của chư Phật Bồ-tát, khiến cho họ phát tâm.

Vì muốn cho họ tu Phổ Hiền hạnh, nên nói Bồ-tát ở tất cả cõi trong tất cả kiếp tu những công hạnh.

Vì muốn cho họ đủ tướng hảo của Phật, nên tán dương Đàn ba-la-mật. Vì muốn cho họ được tịnh thân của Phật có thể đến khắp tất cả xứ, nên tán dương Thi ba-la-mật.

Đây nói đến Phật độ, quả báo của Phật độ như thế nào? Nếu muốn được ba mươi hai tướng tốt như Phật thì nên tu Bố thí ba-la-mật. Muốn được thân thanh tịnh, tướng hảo trang nghiêm của Phật thì phải tu Trì giới ba-la-mật.

Vì muốn cho họ được thân thanh tịnh bất tư nghì của Phật, nên tán dương Nhẫn ba-la-mật. Vì muốn cho họ được thân vô năng thắng của Phật, nên tán dương Tinh tấn ba-la-mật.

Người nào muốn được thân vô năng thắng của Phật, không gì bì kịp, không ai có thể hơn được thì tu Tinh tấn ba-la-mật.

Vì muốn cho họ được thân thanh tịnh vô đẳng nên tán dương Thiền ba-la-mật. Vì muốn cho họ hiển hiện Như Lai thanh tịnh pháp thân, nên tán dương Bát-nhã ba-la-mật.

Vì muốn chúng sanh được thân Phật thanh tịnh không gì sánh bằng, nên dạy họ tu Thiền ba-la-mật. Vì muốn hiển hiện pháp thân Phật nên khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật.

Vì muốn cho họ hiện Phật thanh tịnh sắc thân, nên tán dương Phương tiện ba-la-mật. Vì muốn cho họ hiện thân thanh tịnh quá tất cả Phật độ,

nên tán dương Lực ba-la-mật. Vì muốn cho họ hiện thanh tịnh thân tùy tâm chúng sanh làm cho họ hoan hỷ, nên tán dương Trí ba-la-mật. Vì muốn cho họ thân rốt ráo thanh tịnh vi diệu, nên tán dương lìa hẳn tất cả pháp bất thiện. Bố thí như vậy rồi, đều bảo họ trở về.

Vì muốn cho họ hiện sắc thân Phật thanh tịnh, nên tán dương tu Phương tiện ba-la-mật. Vì muốn qua đến tất cả cõi Phật, nên tu Lực ba-la-mật. Tùy theo tâm của chúng sanh làm cho họ hoan hỷ nên khen ngợi Trí ba-la-mật. Chúng sanh muốn được thân rốt ráo thanh tịnh vi diệu, thì phải lìa hẳn các pháp bất thiện. Đó là dạy tu pháp Thập độ.

Này Thiện nam tử! Ta lại khéo biết phương pháp hòa hợp tất cả thứ hương. Những là vô đẳng hương, tân-đầu-ba-la hương, vô thắng hương, giác ngộ hương, a-lô-na-bạt-để hương, kiên hắc chiên-đàn hương, ô-lạc-ca chiên-đàn hương, trầm thủy hương, bất động chư căn hương.

Này Thiện nam tử! Ta cầm hương này để cúng dường, thấy khắp chư Phật, thỏa mãn bổn nguyện. Những là nguyện cứu hộ tất cả chúng sanh, nguyện nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, nguyện cúng dường tất cả Như Lai.

Này Thiện nam tử! Lúc đốt thứ hương này, trong mỗi mỗi hương phát ra vô lượng hương, khắp đến mười phương tất cả pháp giới, tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng, hoặc làm hương cung,

hoặc làm hương điện, hương lan can, hương tường rào, hương hào thành, hương cửa nẻo, hương lầu gác, hương bán nguyệt, hương lọng, hương tràng, hương phan, hương trướng, hương màn lưới, hương hình tượng, hương đồ trang nghiêm, hương quang minh, hương vân vũ, xứ xứ sung mãn để làm trang nghiêm.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn làm cho tất cả chúng sanh thấy chư Phật hoan hỷ. Này chư đại Bồ-tát, như đại dược vương, hoặc thấy, hoặc nghe, hoặc ghi nhớ, hoặc đồng ở, hoặc đi theo, hoặc xưng danh hiệu đều được lợi ích không luống uổng. Nếu có chúng sanh tạm được gặp gỡ chư đại Bồ-tát tất làm cho tiêu diệt tất cả phiền não, vào Phật pháp, lìa khổ uẩn, dứt hẳn sự kinh sợ về sanh tử, đến chỗ Nhất thiết trí vô sở úy, xô dẹp tất cả núi lớn sanh tử, an trụ nơi chỗ vui bình đẳng tịch diệt... Ta thế nào biết được, nói được hạnh công đức đó?

Các thứ hương là chỉ cho tất cả pháp tu của Phật dạy. Trưởng giả Phổ Nhãn khéo hòa hợp các pháp môn Phật dạy để làm lợi ích chúng sanh, lấy đó dâng lên cúng dường chư Phật. Do ngài tu Bát-nhã ba-la-mật, nên có đầy đủ các phương tiện đối với chúng sanh. Nếu không phải Trí Bát-nhã thì làm sao khéo dùng được tất cả Phật pháp. Nên nói, khéo biết phương pháp hòa hợp tất cả thứ hương, hay làm cho chúng sanh thấy chư Phật, được hoan hỷ.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một thành lớn tên là Đa-la Tràng, có vua tên là Vô Yểm Túc. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân trưởng giả Phổ Nhãn, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử ức niệm tư duy lời dạy của thiện tri thức. Nghĩ rằng thiện tri thức có thể nhiếp thọ tôi, có thể thủ hộ tôi, làm cho tôi không thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tư duy như vậy sanh tâm hoan hỷ, tâm tịnh tín, tâm quảng đại, tâm thơ thới, tâm hớn hở, tâm mừng rỡ, tâm thắng diệu, tâm tịch tịnh, tâm trang nghiêm, tâm vô trước, tâm vô ngại, tâm bình đẳng, tâm tự tại, tâm trụ pháp, tâm ở khắp cõi Phật, tâm thấy Phật trang nghiêm, tâm chẳng bỏ thập lực.

Phần này nói đến Vô trước hạnh, là hạnh thứ bảy trong Thập hạnh. Vô trước hạnh là phương tiện, nên thành này tên Đa-la Tràng, vua tên Vô Yểm Túc. Vô yểm túc là không bao giờ thấy đủ. Bởi không cho những công hạnh của mình là đầy đủ viên mãn nên không dừng trụ, lúc nào cũng tu để tiến lên.

Đồng tử Thiện Tài tưởng nhớ lại những lời dạy của thiện tri thức có thể nhiếp thọ, khiến cho không thối chuyển nơi đạo Vô thượng. Nghĩ rồi sanh tâm hoan hỷ, tâm tịnh tín... thực hành theo lời dạy của thiện tri thức mà tiến tu.

Thiện Tài đi lần đến thành Đa-la Tràng hỏi thăm chỗ ở của vua Vô Yểm Túc. Mọi người bảo rằng nhà vua hiện ở chánh điện, ngồi tòa sư tử, tuyên bố pháp hóa điều ngự chúng sanh. Kẻ đáng trị tội thì trị, kẻ đáng phạt thì phạt, kẻ đáng nhiếp thì nhiếp. Phạt tội ác của họ, giải quyết sự tranh tụng của họ. Thương người cô cùng yếu đuối. Đều làm cho nhân dân dứt hẳn sự giết hại, trộm cướp, tà dâm. Cũng làm cho họ bỏ sự nói dối, nói thô ác, nói ly gián, nói thêu dệt. Lại làm cho họ xa lìa tham lam, sân hận, tà kiến.

Thiện Tài theo chỗ chỉ dẫn của mọi người mà đến chánh điện. Thấy nhà vua ngự tòa na-la-diên kim cang. Tòa này chân bằng vô số thứ báu, vô lượng hình tượng để trang nghiêm, dây vàng làm lưới giăng phía trên. Nhà vua đầu đội bảo quan như ý ma-ni. Vàng diêm-phù-đàn làm hình bán nguyệt để trang nghiêm nơi trán. Đế thanh ma-ni làm vòng tai hai bên đối nhau thòng xuống. Ma-ni vô giá làm chuỗi đeo nơi cổ. Ma-ni đẹp cõi trời làm ấn xuyến mang nơi cánh tay. Vàng diêm-phù-đàn làm lọng. Các báu xen lẫn dùng làm vành cọng. Cán bằng đại lưu ly bảo. Quang vị ma-ni dùng làm núm. Các báu làm linh hằng vang tiếng diệu. Phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương. Lọng báu trên đây che cho nhà vua.

Vô Yểm Túc vương có thế lực lớn có thể làm khuất phục chúng khác, không ai địch lại. Lấy lụa ly cấu vấn trên đảnh. Mười ngàn đại thần cùng

xử lý quốc sự. Trước mặt nhà vua, hai bên có mười vạn lính mạnh, hình ác, y phục xấu, tay cầm binh khí, xăn tay trợn mắt. Ai ngó thấy cũng phải kinh sợ.

Những chúng sanh phạm pháp: Hoặc trộm vật của người, hoặc hại mạng người, hoặc xâm vợ người, hoặc sanh tà kiến, hoặc khởi sân hận, hoặc tham lam tật đố, thân bị ngũ phược dắt đến chỗ vua. Tùy theo chỗ họ phạm mà trị tội: Hoặc chặt tay chân, hoặc cắt tai mũi, hoặc khoét đôi mắt, hoặc chém đầu, hoặc lột da, hoặc phân thây, hoặc đem nấu, hoặc đem đốt, hoặc dắt lên núi cao xô té xuống... Vô lượng sự hành hình độc ác như vậy. Tiếng phạm nhân kêu khóc dường như trong địa ngục Chúng Hiệp.

Thiện Tài đi đến thấy nhà vua ngồi ở tòa na-la-diên kim cang làm bằng vô số thứ báu trang nghiêm. Nhà vua trị tội rất nặng đối với những người phạm mười điều ác... Hình phạt thật độc ác khiến chúng phạm nhân kêu khóc vang rền, không lúc nào dứt.

Thấy thế, Thiện Tài nghĩ rằng: Tôi vì lợi ích chúng sanh mà cầu Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo. Nay nhà vua Vô Yểm Túc này diệt pháp lành, tạo đại tội, bức não chúng sanh, nhẫn đến giết chết, không sợ bị đọa ác đạo sau này. Sao tôi lại muốn ở nhà vua này mà cầu chánh pháp, phát tâm đại bi cứu hộ chúng sanh.

Lúc Thiện Tài nghĩ như vậy, trên hư không có trời bảo rằng: Này Thiện nam tử! Ngươi phải ghi nhớ lời dạy của trưởng giả Phổ Nhãn.

Thiện Tài ngửa mặt nói: Tôi luôn ghi nhớ không hề tạm quên.

Trời bảo: Thiện nam tử chớ nhàm lìa lời của thiện tri thức. Thiện tri thức có thể dắt dẫn ngươi đến chỗ an ổn không hiểm nạn.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát thiện xảo phương tiện trí chẳng thể nghĩ bàn, nhiếp thọ chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, hộ niệm chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, thành tựu chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, thủ hộ chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, độ thoát chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, điều phục chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn.

Đồng tử Thiện Tài thấy vậy bất nhẫn thầm nghĩ muốn thối lui, ngay lúc ấy trên hư không có tiếng chư thiên bảo phải ghi nhớ lời dạy của trưởng giả Phổ Nhãn. *Thiện Tài ngửa mặt nói: Tôi luôn ghi nhớ không hề tạm quên.* Nhờ được chư thiên nhắc nhở, Thiện Tài nhớ lại lời thiện tri thức dạy bảo phải đến đây, nên quyết tâm tiến vào không thối lui. Hình ảnh này cho thấy chỗ bất khả tư nghì của Bồ-tát, bên ngoài trông rất hung ác, nhưng bên trong đầy lòng đại bi. Xét theo lý thì khi nghe chư thiên nhắc, chính là chỉ cho trí tuệ của chính mình, nhờ dùng trí suy xét rồi đặt hết niềm tin vào thiện tri thức nên không lui sụt. Đó là phương tiện khéo léo vô cùng của các ngài.

Thiện Tài nghe xong liền đến đảnh lễ nơi chân vua Vô Yểm Túc tâu rằng: Bạch Đại thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát

thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin vì tôi mà giảng nói.

Vua Vô Yểm Túc xử lý quốc sự xong, cầm tay Thiện Tài dắt vào nội cung bảo cùng ngồi, nói rằng: Này Thiện nam tử! Ngươi quán sát cung điện của ta ở đây.

Tuân lời nhà vua, Thiện Tài quán sát khắp cung. Thấy cung điện này rộng lớn vô tỷ, đều làm bằng diệu bảo. Tường rào bao quanh bằng thất bảo, trăm ngàn thứ báu xây các lầu các, tất cả sự trang nghiêm đều diệu hảo. Màn lưới bất tư nghì ma-ni giăng che phía trên. Mười ức thị nữ đoan trang xinh đẹp khả ái. Phàm chỗ làm đều xảo diệu, lúc dậy, lúc nằm đều thừa thuận ý nhà vua.

Vua Vô Yểm Túc bảo Thiện Tài: Này Thiện nam tử! Nếu ta thật gây ác nghiệp thời sao lại được quả báo tốt đẹp này, sắc thân như đây, quyến thuộc như vậy, giàu sang như vậy, tự tại như vậy?

Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát như huyễn giải thoát.

Thiện Tài tiến vào gặp nhà vua, vua không nói gì chỉ cầm tay dẫn vào nội cung, chỉ cho thấy tất cả sự trang nghiêm trong cung rồi nói, nếu ta thật làm ác thì làm gì được quả báo tốt đẹp này. Phương tiện giáo hóa của Bồ-tát, với con mắt phàm tục chúng ta không thể lường nổi. Đang lúc người ta bất nhẫn có giải thích gì cũng vô ích, các ngài chỉ cần dẫn vào cho thấy sự thật và kết luận: Ta đã được Bồ-tát như huyễn giải thoát.

Bởi thấy như huyễn nên mới có đầy đủ phương tiện độ chúng sanh như vậy.

Này Thiện nam tử! Nước của ta, dân chúng nhiều người làm việc trộm cướp giết hại, nhẫn đến tà kiến. Dùng phương tiện khác không thể làm cho họ bỏ ác nghiệp.

Này Thiện nam tử! Ta vì điều phục chúng sanh đó mà hóa hiện những người ác tạo tội nghiệp bị hành hình khốn khổ. Làm cho những dân chúng làm ác nghe thấy mà kinh sợ chừa ác làm lành phát tâm Bồ-đề.

Bồ-tát đầy đủ phương tiện nên dễ giáo hóa chúng sanh, còn chúng ta do thiếu trí tuệ phương tiện nên độ người bị người cự lại, nếu có đầy đủ phương tiện như vậy thì việc độ người chắc cũng không khó.

Này Thiện nam tử! Ta dùng phương tiện thiện xảo như vậy làm cho dân chúng bỏ mười ác nghiệp mà an trụ nơi mười hạnh lành, rốt ráo khoái lạc, rốt ráo an ổn, rốt ráo trụ ở bậc Nhất thiết trí.

Lời này chứng minh pháp tu của vua Vô Yểm Túc là pháp tu phương tiện thiện xảo.

Này Thiện nam tử! Thân ngữ ý của ta chưa từng não hại đến một chúng sanh. Như tâm ý của ta, thà ở vị lai chịu vô gián khổ, chứ trọn không móng một niệm làm khổ cho một con muỗi con kiến, huống lại làm khổ người. Vì người là phước điền có thể sanh tất cả những pháp lành.

Dù thấy hành hình đủ thứ, nhưng sự thật nơi thân ngữ ý chưa từng não hại một chúng sanh nào, nếu có não hại thì chưa phải là Bồ-tát, đó chỉ là phương tiện của Bồ-tát dùng để giáo hóa chúng sanh mà thôi. Trong tâm các ngài không móng khởi một niệm làm hại muỗi kiến, huống là nghĩ đến việc gây khổ cho người. Tất cả hình phạt đó chỉ là huyễn hóa do Bồ-tát thị hiện ra, chứ không phải sự thật nhất định.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn Như huyễn giải thoát này. Như chư đại Bồ-tát được Vô sanh nhẫn biết những loài hữu lậu đều như huyễn. Những hạnh Bồ-tát như hóa. Tất cả thế gian đều như bóng. Tất cả pháp đều như mộng. Nhập chân như tướng vô ngại pháp môn. Tu hành đế võng tất cả công hạnh. Dùng trí vô ngại đi trong các cảnh giới. Nhập khắp tất cả bình đẳng tam-muội. Nơi đà-la-ni đã tự tại... Mà ta làm sao nói được, biết được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có thành tên là Diệu Quang. Nhà vua tên là Đại Quang. Ngươi qua đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân vua Vô Yểm Túc, hữu nhiễu vô số vòng, từ tạ mà đi.

Hạnh thứ tám trong Thập hạnh là Nan đắc hạnh, tức hạnh khó được. Thành tên Diệu Quang, vua tên Đại Quang. Thành và tên của nhà vua đều có chữ quang, để nói lên hào quang đó sáng phi thường, lớn lao

không gì so lường được. Hạnh nan đắc là hạnh tu thuộc về Nguyện ba-la-mật. Sở dĩ Bồ-tát thành tựu bao nhiêu công đức cũng đều từ gốc đại nguyện mà ra, nên đây dùng chữ đại quang.

Bấy giờ Thiện Tài nhất tâm chánh niệm pháp môn như huyễn trí của nhà vua. Tư duy như huyễn giải thoát của nhà vua. Quán sát pháp tánh như huyễn của nhà vua. Phát như huyễn nguyện. Tịnh như huyễn pháp. Khắp ở tất cả tam thế như huyễn mà khởi những biến hóa như huyễn.

Tư duy như vậy, Thiện Tài đi lần qua phương Nam, hoặc đến thành ấp tụ lạc, hoặc đi qua đồng hoang, hang hố hiểm nạn vẫn không mỏi lười, chưa từng ngơi nghỉ. Sau đó mới đến thành Diệu Quang, hỏi người rằng thành Diệu Quang ở tại đâu? Người ấy đáp chính đây là thành Diệu Quang, là chỗ ngự của vua Đại Quang.

Thiện Tài đồng tử hoan hỷ vô lượng nghĩ rằng: Thiện tri thức của tôi ở trong thành này. Nay tôi chắc sẽ được thân cận, được nghe công hạnh của chư Bồ-tát, được nghe môn xuất yếu của chư Bồ-tát, được nghe pháp của chư Bồ-tát đã chứng được, nghe công đức bất tư nghì của chư Bồ-tát, được nghe bất tư nghì tự tại của chư Bồ-tát, được nghe bình đẳng bất tư nghì của chư Bồ-tát, được nghe dũng mãnh bất tư nghì của chư Bồ-tát, được nghe cảnh giới quảng đại thanh tịnh bất tư nghì của chư Bồ-tát.

Thiện Tài nghĩ như vậy rồi nhập Diệu Quang thành. Thấy thành này xây bằng thất bảo: Kim, ngân, lưu ly, pha lê, trân châu, xà cừ, mã não. Hào sâu bằng thất bảo bảy lớp bao quanh, nước bát công đức đầy trong đó; đáy trải cát chân kim, hoa sen bốn màu xanh vàng đỏ trắng nở đầy mặt nước. Cây đa-la báu bảy lớp thẳng hàng. Bảy thứ kim cang làm tường rào bao quanh. Những là tường bằng sư tử quang minh kim cang. Tường rào bằng vô năng siêu thắng kim cang. Tường rào bằng bất khả trở hoại kim cang. Tường rào bằng bất khả hủy khuyết kim cang. Tường rào bằng kiên cố vô ngại kim cang. Tường rào bằng thắng diệu võng tạng kim cang. Tường rào bằng ly trần thanh tịnh kim cang. Tất cả đều dùng vô số ma-ni diệu bảo xen lẫn trang nghiêm. Các thứ báu xây thành tháp gác.

Thành đó ngang rộng mười do-tuần, có tám cửa đều dùng bảy báu nghiêm sức khắp nơi. Đất bằng tỳ-lưu-ly bảo, nhiều thứ trang nghiêm rất đáng mến thích.

Trong thành có mười ức đường xá. Mỗi hai bên đường đều có vô lượng nhân dân ở. Có vô số lầu gác bằng vàng diêm-phù-đàn, lưới tỳ-lưu-ly ma-ni che phía trên. Vô số lầu gác bằng bạch ngân, lưới xích chân châu ma-ni giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng tỳ-lưu-ly, lưới diệu tạng ma-ni giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng pha lê, lưới vô cấu tạng ma-ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác

bằng quang chiếu thế gian ma-ni bảo, lưới nhật tạng ma-ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng đế thanh ma-ni bảo, lưới diệu quang ma-ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng chúng sanh hải ma-ni vương, lưới diệm quang ma-ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng kim cang bảo, lưới vô năng thắng tràng ma-ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng hắc chiên-đàn, lưới thiên mạn-đà-la hoa giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng vô đẳng hương vương, lưới nhiều thứ hoa giăng phía trên.

Thành Diệu Quang còn có vô số lưới ma-ni, vô số lưới bảo linh, vô số lưới thiên hương, vô số lưới thiên hoa, vô số lưới bảo hình tượng, vô số lưới bảo y trướng, vô số bảo cái trướng, vô số bảo lâu các trướng, vô số bảo hoa man trướng giăng che. Khắp nơi kiến lập bảo cái tràng phan.

Trong thành Diệu Quang có một lâu các tên là Chánh pháp tạng, trang nghiêm với vô số bảo vật, chói sáng rực rỡ không gì sánh bằng, nhìn xem không chán. Vua Đại Quang thường ở trong lầu này.

Thiện Tài đồng tử đối với những vật trân bảo đẹp và các nam nữ, đến lục trần cảnh giới này đều không mến luyến. Chỉ nhất tâm chánh niệm tư duy pháp cứu cánh. Nhất tâm thích muốn được thấy thiện tri thức.

Thiện Tài đi lần vào thành thấy vua Đại Quang ở giữa ngã tư đường, cách lầu Chánh pháp tạng

không xa, ngồi trên tòa sư tử Quảng đại trang nghiêm như ý ma-ni bảo liên hoa tạng. Chân tòa này bằng lưu ly bảo màu biếc, lụa vàng làm màn, các báu làm lưới, thiên y thượng diệu làm nệm.

Thân nhà vua có hai mươi tám tướng tốt, đủ tám mươi vẻ đẹp, như tòa núi chân kim, màu sắc và ánh sáng rực rỡ. Như mặt nhật trên không oai quang chói mắt. Như mặt trăng tròn làm mát mẻ người ngó thấy. Như Phạm thiên vương ở giữa Phạm chúng. Như đại hải công đức pháp bảo không cùng tận. Như núi Tuyết nghiêm sức với rừng cây tướng hảo. Như mây lớn hay chấn pháp lôi cảnh tỉnh mọi loài. Như hư không hiển hiện những pháp môn hình ngôi sao. Như núi Tu-di bốn màu hiện khắp trong tâm hải của chúng sanh. Như bảo đảo đầy những trí bảo.

Trước tòa của vua ngự có từng khối vàng bạc, lưu ly, ma-ni, chân châu, san hô, hổ phách, kha bối, bích ngọc, y phục, anh lạc và những đồ ăn thức uống. Lại thấy vô lượng trăm ngàn muôn ức xe báu thượng diệu. Trăm ngàn muôn ức những kỹ nhạc cõi trời. Trăm ngàn muôn ức những hương thơm cõi trời. Trăm ngàn muôn ức thuốc men và đồ cần dùng. Vô lượng bò sữa, móng sừng màu chân kim. Vô lượng ngàn ức nữ nhân đoan chánh, chiên-đàn thượng diệu thoa trên thân, trang sức với thiên y anh lạc, đều giỏi rành sáu mươi bốn nghề, hiểu rõ thế tình, lễ phép, tùy theo tâm của chúng sanh mà cung cấp bố thí.

Bốn bên ngã tư đường đều để đầy những đồ cần dùng. Mỗi bên có hai mươi ức Bồ-tát đem những vật này thí cho các chúng sanh. Vì muốn nhiếp khắp chúng sanh. Vì muốn cho chúng sanh hoan hỷ. Vì muốn cho chúng sanh hớn hở. Vì muốn cho chúng sanh tâm thanh tịnh. Vì muốn cho chúng sanh được thanh lương. Vì diệt trừ phiền não cho chúng sanh. Vì làm cho chúng sanh biết tất cả nghĩa lý. Vì làm cho chúng sanh nhập đạo Nhất thiết trí. Vì làm cho chúng sanh bỏ tâm oán thù. Vì làm cho chúng sanh lìa sự ác nơi thân ngữ. Vì làm cho chúng sanh dứt các tà kiến. Vì làm cho chúng sanh tịnh các nghiệp đạo.

Đây diễn tả cảnh thành Diệu Quang và chỗ vua ở đều đẹp đẽ, để thấy rằng do nguyện lực mà được đầy đủ tất cả phước báu trang nghiêm.

Thiện Tài đảnh lễ nơi chân vua Đại Quang, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay đứng tâu rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh hay khéo chỉ bảo, xin dạy cho.

Vua nói: Này Thiện nam tử! Ta tịnh tu Bồ-tát đại từ tràng hạnh. Ta đầy đủ Bồ-tát đại từ tràng hạnh.

Đại nguyện cứu độ tất cả chúng sanh là từ nơi tâm đại từ đại bi phát sanh, đó là mục tiêu chính yếu của hạnh này. Cho nên sau khi dẫn vào cho thấy thành rồi, vua Đại Quang liền nhập Từ tam-muội.

Này Thiện nam tử! Ta ở chỗ vô lượng trăm ngàn muôn ức, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật hỏi han pháp này, tư duy quán sát tu tập trang nghiêm.

Này Thiện nam tử! Ta dùng pháp này làm vua, dùng pháp này dạy bảo, dùng pháp này nhiếp thọ, dùng pháp này mà ở thế gian, dùng pháp này dẫn đạo chúng sanh, dùng pháp này khiến chúng sanh tu hành, dùng pháp này khiến chúng sanh hướng vào, dùng pháp này cho chúng sanh phương tiện, dùng pháp này khiến chúng sanh huân tập, dùng pháp này khiến chúng sanh khởi hạnh, dùng pháp này khiến chúng sanh an trụ tư duy tự tánh của các pháp. Dùng pháp này khiến chúng sanh an trụ từ tâm, lấy từ làm chủ, đầy đủ từ lực. Như vậy, khiến họ an trụ tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm ai mẫn, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ chúng sanh không bỏ rời, tâm cứu chúng sanh khổ không thôi nghỉ.

Ta dùng pháp này làm cho chúng sanh rốt ráo khoái lạc, hằng tự vui thích, thân không khổ, tâm được mát mẻ, dứt ái nhiễm sanh tử, vui cái vui chánh pháp, rửa nhơ phiền não, phá chướng ác nghiệp, tuyệt dòng sanh tử, vào biển chân pháp, dứt sự thọ sanh trong các cõi, cầu Nhất thiết trí, tịnh những biển tâm, phát sanh đức tin bất hoại.

Này Thiện nam tử! Ta đã an trụ nơi hạnh đại từ tràng này, có thể dùng chánh pháp giáo hóa thế gian.

Này Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh trong quốc độ của ta, đối với ta, thảy đều không có sự kinh sợ.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh nghèo cùng khốn thiếu đến ta để cầu xin, ta mở cửa kho, cho họ tha hồ mà lấy. Ta bảo họ rằng: Chớ làm điều ác, chớ hại chúng sanh, chớ sanh tà kiến, chớ có chấp trước. Các ngươi có thiếu thốn thứ gì, cứ đến ta hoặc các ngã tư đường, có đủ tất cả vật dụng, tùy ý mà lấy khỏi phải nghi ngại.

Này Thiện nam tử! Thành Diệu Quang này tất cả chúng sanh đều là Bồ-tát phát tâm Đại thừa, tùy ý muốn, nên chỗ thấy chẳng đồng. Hoặc có kẻ thấy thành này nhỏ hẹp. Có kẻ thấy thành này rộng lớn. Có kẻ thấy là đất cát. Có kẻ thấy là các báu trang nghiêm. Có kẻ thấy đắp đất làm tường rào. Có kẻ thấy tường bao quanh toàn bằng chất báu. Hoặc có kẻ thấy mặt đất đầy những ngói đá cao thấp. Có kẻ thấy là đại ma-ni bảo xen lẫn trang nghiêm bằng phẳng. Có kẻ thấy nhà cửa bằng gỗ đất. Có kẻ thấy là điện đường, lầu gác, thềm bậc, cửa nẻo đều bằng diệu bảo.

Tùy theo tâm Bồ-tát hay phàm phu mà xem thấy thành này như thế nào. Nếu người được nhiếp độ từ trước thì đến đây thấy thành đẹp đẽ, còn những người chưa từng được giáo hóa thì đến đây thấy sơ sài không có gì tốt đẹp.

Như vậy, thấy thành này nhỏ hẹp hay rộng lớn, thấy là đất cát hay trân bảo v.v... là tùy theo tâm lượng

của mỗi người. Như chúng ta tới chắc thấy toàn là đất cát dơ xấu, không có gì tốt đẹp. Trong kinh thường nói "tâm bình thế giới bình", tâm mình bình thì thế giới thảy đều bình. Đây là trọng tâm của sự tu tập. Bởi tâm chúng ta cao thấp nên cái thấy có sai biệt. Như cảnh mình đang ở, nếu người tu hành yên ổn, tâm được thanh tịnh thì thấy cảnh này nhẹ nhàng thanh thoát, nghe tiếng chuông trống như tấu nhạc trời. Còn người phiền não thì thấy như bị giam cầm trong tù ngục, nghe gì cũng buồn bực. Tất cả cái thấy sai biệt đó đều từ tâm của mỗi người mà ra.

Tâm thanh tịnh nên cảnh thanh tịnh. Mỗi trưa ngồi nghe con chim gõ mõ gõ trên ngọn cây, tôi nghĩ đến cảnh Cực lạc, chim hót phát ra tiếng pháp, nào là Ba mươi bảy phẩm trợ đạo, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ-đề v.v... Hiện tại tuy chúng ta chưa ở Cực lạc, nhưng nghe chim gõ mõ mà lòng nhẹ nhàng thanh tịnh, nghe gió thổi rung cây phát ra âm thanh như trổi nhạc cõi trời thì ngay đây cũng là Cực lạc. Vì tất cả đều gốc từ tâm mà ra. Tôi lấy thí dụ nhỏ của phàm phu chúng ta để biết tâm Bồ-tát khi đã thuần tịnh, các ngài nhìn sự vật khác hơn người tầm thường, nên có cái thấy sai khác.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh tâm họ thanh tịnh, từng gieo trồng căn lành, cúng dường chư Phật, phát tâm xu hướng đạo Nhất thiết trí, lấy Nhất thiết trí làm chỗ cứu cánh và được ta thuở xưa lúc tu Bồ-tát hạnh từng nhiếp thọ họ, thì những chúng sanh này thấy thành đây bằng diệu bảo trang nghiêm. Ngoài ra, những kẻ khác lại thấy là thô xấu.

Người có duyên đến thấy thành đẹp đẽ, người không có duyên thì thấy thô xấu. Như chỗ của chúng ta, người có duyên đến đây liền muốn ở, người không có duyên đến thấy chán muốn đi. Nếu biết do duyên nghiệp của mỗi người khác nhau thì chúng ta không phiền trách ai, chê khen gì cũng phải. Bồ-tát cũng vậy, người nào có duyên cúng dường chư Phật, gieo trồng căn lành, được Phật nhiếp thọ thì đến nơi thấy thành đẹp đẽ, người không có duyên thấy thành thô xấu, tất cả đều do duyên không có gì lạ.

Này Thiện nam tử! Trong quốc độ đây lúc đời ngũ trược, tất cả chúng sanh phần nhiều thích làm ác. Ta vì thương họ, muốn cứu độ họ mà nhập môn tam-muội Đại từ tùy thuận thế gian. Lúc ta nhập tam-muội này những chúng sanh làm ác kia, có những tâm bố úy, tâm não hại, tâm oán thù, tâm tranh luận, đều tiêu diệt tất cả. Tại sao vậy? Vì khi nhập tam-muội Đại từ tùy thuận thế gian thì công năng của tam-muội này tất nhiên là như vậy. Này Thiện nam tử! Chờ giây lát ngươi sẽ tự thấy.

Bấy giờ vua Đại Quang liền nhập tam-muội này. Cả thành Diệu Quang trong ngoài đều chấn động sáu cách. Những bảo địa, bảo tường, bảo đường, bảo điện, bảo đài quán, bảo lâu các, thềm bậc, cửa nẻo, tất cả đều phát ra tiếng diệu âm, đều hướng về phía vua Đại Quang.

Trong thành Diệu Quang tất cả cư dân đồng thời vui mừng hớn hở, đều hướng về phía nhà vua

mà gieo mình đảnh lễ. Tất cả nhân chúng trong thôn dinh thành ấp đều đến ra mắt vua, đều hoan hỷ kính lễ.

Gần chỗ vua ở, những loài điểu thú đều yêu mến săn sóc nhau, đều có lòng mến kính nhà vua. Tất cả núi đồi và cây cỏ đều xoay hướng về phía nhà vua. Tất cả ao suối, sông biển thảy đều tràn nước chảy đến phía trước chỗ vua ngự. Có mười ngàn long vương nổi mây lớn thơm, phóng chớp nổ sấm, mưa rơi lất phất. Có mười ngàn thiên vương, như là Đao-lợi thiên vương, Dạ-ma thiên vương, Đâu-suất thiên vương, Thiện Biến Hóa thiên vương, Tha Hóa Tự Tại thiên vương v.v... ở trên hư không tấu nhạc. Vô số thiên nữ ca ngâm khen ngợi, mưa vô số mây thơm, vô số mây hoa, vô số mây tràng hoa, vô số mây bảo y, vô số mây bảo cái, vô số mây bảo tràng, vô số mây bảo phan, để trang nghiêm cúng dường nhà vua.

Đại tượng vương Y-la-bà-noa dùng sức tự tại ở trên hư không rải vô số bảo liên hoa, thòng vô số bảo anh lạc, vô số bảo đới, vô số bảo man, vô số bảo trang nghiêm cụ, vô số bảo hoa, vô số bảo hương, các thứ kỳ diệu để nghiêm sức, vô số thể nữ ca ngâm khen ngợi.

Trong Diêm-phù-đề lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức la-sát vương, dạ-xoa vương, cưu-bàn-trà vương, tỳ-xá-xà vương, hoặc ở đại hải, hoặc ở lục địa, uống huyết ăn thịt tàn hại chúng sanh, tất cả đều sanh

từ tâm, nguyện làm lợi ích, biết rõ đời sau nên chẳng tạo điều ác, cung kính chắp tay đảnh lễ vua Đại Quang. Như Diêm-phù-đề, ba thiên hạ khác, nhẫn đến Đại thiên thế giới, trong mười phương bá thiên vạn ức na-do-tha thế giới, có bao nhiêu chúng sanh độc ác đều cũng phát từ tâm như vậy.

Đoạn này nói về diệu dụng của Từ tam-muội. Chúng ta nghe diễn tả những điều khó tin, nhưng không phải là không có. Như trong thiền sử ghi lại, nhiều vị thiền sư ngồi tu trên núi, được chim hái hoa tới cúng dường. Các ngài ở trong thiền định mà cảm hóa được chim chóc cảm mến cúng dường, huống là Bồ-tát nhập đại từ tam-muội, trải lòng thương đến chúng sanh, tất nhiên chúng sanh được cảm ứng, cho nên tất cả cùng hướng về vua, đều bỏ tâm ác độc trở thành hiền từ.

Thí dụ khi chúng ta nghe người nói xấu sau lưng mình, trong lòng tức giận trông gặp người đó để nói vài câu cho hả giận. Vừa gặp, mặt mình hầm hầm, mở miệng nói lời cay cú khiến người kia nổi nóng lên, thành gây gổ nhau. Nếu trong tâm chúng ta thư thái nhẹ nhàng thì nghe qua rồi thôi, không thấy tức giận. Hoặc có người phiền muộn đến, thấy mình đang vui vẻ họ cũng bớt buồn. Trong tâm nóng nảy bực tức, mở miệng ra làm người bực tức theo. Lòng an nhàn tự tại thì lời thốt ra dịu dàng, khiến người nghe cũng nhẹ nhàng. Sự thật rõ ràng như vậy, lòng mình thế nào thì cảm người xung quanh thế ấy, hoặc ảnh hưởng nhiều hoặc ảnh hưởng ít. Tuy nhiên cũng có người không ảnh hưởng được. Tại sao? Vì những người đó không có duyên.

Bấy giờ vua Đại Quang xuất định bảo Thiện Tài rằng: Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn tam-muội Bồ-tát đại từ tùy thuận thế gian. Như chư đại Bồ-tát làm lọng cao, vì từ tâm che khắp các chúng sanh. Chuyên tu hành, vì những hạnh hạ trung thượng đều bình đẳng thực hành. Làm đại địa, vì có thể dùng từ tâm nhiệm trì tất cả những chúng sanh. Làm mặt trăng tròn, vì phước đức quang minh ở trong thế gian bình đẳng hiển hiện. Làm mặt nhật sáng, vì dùng trí quang minh chiếu diệu tất cả cảnh sở tri. Làm đèn sáng, vì có thể phá những hắc ám trong tâm của tất cả chúng sanh. Làm thủy thanh châu, có thể lóng trong những chất đục siểm cuống trong tâm của tất cả chúng sanh. Làm như ý bảo, vì có thể thỏa mãn tâm sở nguyện của tất cả chúng sanh. Làm đại phong, vì mau làm cho chúng sanh tu tập tam-muội nhập đại thành Nhất thiết trí.

Ta làm sao biết được hạnh đó, nói được đức đó, làm sao cân lượng được núi lớn phước đức đó, làm sao chiêm ngưỡng được ngôi sao sáng công đức đó, làm sao quán sát được phong luân đại nguyện đó, làm sao vào được pháp môn thậm thâm đó, làm sao hiển thị được đại hải trang nghiêm đó, làm sao xiển minh được hạnh môn Phổ Hiền đó, làm sao khai thị được hang tam-muội, làm sao tán thán được mây đại bi đó.

Tán thán công đức của Bồ-tát để khuyến khích đồng tử Thiện Tài cố gắng tham học tu tập thêm.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một vương đô tên là An Trụ, có ưu-bà-di tên là Bất Động. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân vua Đại Quang, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đến đây nói về Thiện pháp hạnh, là hạnh thứ chín trong Thập hạnh. Hạnh này là hạnh tu chứng, pháp tu thuộc về Lực ba-la-mật, nên hình ảnh tượng trưng cho hạnh này là ưu-bà-di Bất Động, là một cư sĩ nữ.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử ra khỏi thành Diệu Quang đi theo đường lớn về phía nam, chánh niệm tư duy ý nghĩa của vua Đại Quang đã dạy, nhớ môn Bồ-tát đại từ tràng hạnh, tư duy môn Bồ-tát tùy thuận thế gian tam-muội quang minh. Tăng trưởng sức phước đức tự tại nguyện bất tư nghì đó. Kiên cố trí bất tư nghì thành tựu chúng sanh đó. Quán sát đại oai đức bất tư nghì bất cộng thọ dụng đó. Ghi nhớ tướng bất tư nghì sai biệt đó. Suy gẫm quyến thuộc thanh tịnh bất tư nghì đó. Suy xét công hạnh bất tư nghì đó mà sanh tâm hoan hỷ, tâm tịnh tín, tâm mãnh lợi, tâm hân duyệt, tâm dũng dước, tâm khánh hạnh, tâm vô trược uế, tâm thanh tịnh, tâm kiên cố, tâm quảng đại, tâm vô tận.

Thiện Tài tư duy như vậy rồi buồn khóc rơi lệ, nghĩ thiện tri thức thật là hy hữu, là chỗ xuất sanh tất cả công đức, xuất sanh tất cả Bồ-tát hạnh,

xuất sanh tất cả Bồ-tát tịnh niệm, xuất sanh tất cả đà-la-ni luân, xuất sanh tất cả tam-muội quang minh, xuất sanh tất cả chư Phật tri kiến, mưa khắp tất cả chư Phật pháp vũ, hiển thị tất cả Bồ-tát nguyện môn, xuất sanh nan tư trí tuệ quang minh, tăng trưởng gốc mầm tất cả Bồ-tát.

Khi đồng tử Thiện Tài rời khỏi chỗ vua Đại Quang, ngài suy nghĩ về pháp tu ấy, chứng nhập được pháp tu ấy. Nghĩ thiện tri thức là bậc hy hữu, là chỗ xuất sanh các thứ công đức, nên buồn khóc rơi lệ. Do ngài bi cảm việc được thiện tri thức giáo hóa, chỉ dạy những phương pháp tu tập, vui sướng đến rơi nước mắt, chứ không phải buồn khóc theo phàm tình của thế gian. Như khi chúng ta xem kinh, cảm lời Phật dạy hay quá mình cũng rơi nước mắt. Đó gọi là bi cảm.

Thiện Tài lại nghĩ rằng: Thiện tri thức có thể cứu hộ khắp tất cả ác đạo, có thể diễn thuyết khắp các pháp bình đẳng, có thể hiển thị khắp những đường bằng, đường hiểm, có thể khai xiển khắp áo nghĩa Đại thừa, có thể khắp khuyên phát những hạnh Phổ Hiền, có thể khắp dẫn đến thành Nhất thiết trí, có thể làm cho vào khắp pháp giới đại hải, có thể làm cho thấy khắp tam thế pháp hải, có thể khắp trao cho chúng thánh đạo tràng, có thể khắp tăng trưởng tất cả bạch pháp.

Lúc Thiện Tài bi ai tư niệm như vậy, đức Như Lai khiến thiên vương hiện trên hư không bảo rằng: Này Thiện nam tử! Có ai tu hành đúng lời dạy

của thiện tri thức, chư Phật Thế Tôn thảy đều hoan hỷ. Có ai tùy thuận theo lời của thiện tri thức thì được gần bậc Nhất thiết trí. Có ai đối với lời của thiện tri thức không nghi hoặc thì thường gặp gỡ tất cả thiện hữu. Có ai phát tâm nguyện thường chẳng rời thiện tri thức thì được đầy đủ tất cả nghĩa lợi.

Đồng tử Thiện Tài bi cảm về pháp như vậy, nên được đức Phật khiến cho thiên vương hiện trong hư không nói lời khuyến khích.

Chúng ta bây giờ cách Phật hơn hai ngàn năm trăm năm, tuy không còn thấy Phật nhưng những âm vang của Phật chúng ta vẫn được nghe. Nếu nghe rồi thực hành đúng theo lời Phật dạy, chắc chắn sẽ được gặp Phật, thấy Phật và gần Phật. *Vì ai tu hành đúng theo lời dạy của thiện tri thức thì chư Phật Thế Tôn thảy đều hoan hỷ.*

Sở dĩ chúng ta không thấy Phật, không được gặp Phật là vì nghe Phật dạy mà không làm theo. Phật dạy một đường mình làm một ngả, cho nên Phật pháp suy đồi. Chư Phật dạy bảo tiến tu, thầy bạn khuyên răn lời hay lẽ phải, nhưng lơ là không thực hành theo. Nhắc thì nhớ, không nhắc thì quên. Vì vậy càng ngày cách Phật càng xa. Nếu người tu có được sự khuyến khích, biết phát tâm nguyện chẳng rời thiện tri thức thì chắc chắn sẽ được lợi ích lớn.

Này Thiện nam tử! Ngươi nên đến Vương đô An Trụ sẽ được gặp Bất Động ưu-bà-di đại thiện tri thức.

Thiện Tài từ tam-muội trí quang minh dậy, đi lần đến thành An Trụ tìm hỏi Bất Động ưu-bà-di. Đại chúng bảo rằng Bất Động ưu-bà-di là đồng nữ ở nhà với cha mẹ, cùng với quyến thuộc vô lượng nhân chúng diễn nói diệu pháp. Thiện Tài nghe nói lòng rất hoan hỷ như được gặp cha mẹ, liền đến nhà Bất Động ưu-bà-di.

Đồng tử Thiện Tài được khuyên nên đi đến thành An Trụ, gặp ưu-bà-di Bất Động.

An trụ là không có gì làm cho chướng ngại. Bất động là không dao động. Đến chỗ này, nếu không mạnh mẽ, không có đạo lực dũng mãnh thì đối với các pháp tà ngoại, những thứ phiền não chướng, làm sao an trụ không dao động. Lực ba-la-mật chính là sức mạnh làm cho an ổn bất động. Tên thành và tên người đã nói lên đầy đủ ý nghĩa đó.

Vào trong nhà thấy ánh sáng màu chân kim chiếu khắp nơi, người gặp ánh sáng này thì thân tâm mát mẻ. Ánh sáng chiếu đến thân, Thiện Tài liền chứng được năm trăm môn tam-muội. Như là môn tam-muội rõ tất cả tướng hy hữu, môn tam-muội nhập tịch tịnh, môn tam-muội xa lìa tất cả thế gian, môn tam-muội phổ nhãn xả đắc, môn tam-muội Như Lai tạng v.v... Do được năm trăm môn tam-muội nên thân tâm nhu nhuyến như thai bảy ngày. Lại nghe mùi hương, cõi trời, cõi người không có được.

Thiện Tài đến chỗ Ưu-bà-di cung kính chắp tay nhất tâm quán sát, thấy hình sắc của Ưu-bà-di

đoan trang xinh đẹp. Tất cả nữ nhân trong mười phương thế giới không ai sánh kịp huống là có người hơn. Chỉ trừ đức Như Lai và chư quán đảnh Bồ-tát. Miệng Ưu-bà-di phát ra diệu hương. Cung điện rất trang nghiêm và quyến thuộc của Ưu-bà-di này không đâu sánh bằng. Tất cả chúng sanh không ai sanh tâm nhiễm trước đối với Ưu-bà-di này. Nếu ai được tạm thời thấy Ưu-bà-di này thì tất cả phiền não thảy đều tự tiêu diệt, ví như trăm ngàn Đại Phạm thiên vương, quyết định chẳng sanh phiền não cõi Dục. Thập phương chúng sanh nhìn xem Ưu-bà-di này đều không nhàm chán, chỉ trừ bậc đầy đủ đại trí tuệ.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử cung kính chắp tay chánh niệm quán sát, thấy thân hình Bất Động ưu-bà-di tự tại bất tư nghì, sắc tướng dung nhan thế gian không sánh kịp. Quang minh chiếu suốt không vật gì ngăn được, vì khắp chúng sanh mà làm lợi ích. Lỗ lông nơi thân Ưu-bà-di thường phát ra diệu hương. Quyến thuộc vô biên, cung điện đệ nhất, công đức vô lượng không ngằn mé. Thiện Tài vui mừng hớn hở nói kệ tán thán:

Giữ gìn giới thanh tịnh
Tu hành nhẫn rộng lớn
Tinh tấn chẳng thối chuyển
Quang minh chiếu thế gian.

Người giữ giới thanh tịnh, nhẫn nhục rộng lớn, tinh tấn không thối chuyển, đó là hào quang chiếu sáng thế gian.

Nói kệ xong, Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo chỉ bảo, xin dạy cho.

Bất Động ưu-bà-di dùng lời nhu nhuyến duyệt ý của Bồ-tát an ủi Thiện Tài rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử đã phát tâm vô thượng Bồ-đề. Này Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Bồ-tát nan tồi phục trí tuệ tạng. Ta được Bồ-tát kiên cố thọ trì hạnh giải thoát môn. Ta được Bồ-tát nhất thiết pháp bình đẳng địa tổng trì môn. Ta được Bồ-tát chiếu minh nhất thiết pháp biện tài môn. Ta được Bồ-tát cầu nhất thiết pháp vô bì yểm tam-muội môn.

Bồ-tát nan tồi phục trí tuệ tạng, tức là kho tàng trí tuệ của Bồ-tát không ai tồi phục được.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Cảnh giới của Bồ-tát nan tồi phục trí tuệ tạng giải thoát môn, nhẫn đến cảnh giới của Bồ-tát cầu nhất thiết pháp vô bì yểm tam-muội môn như thế nào?

Bất Động đồng nữ nói: Này Thiện nam tử! Chỗ này khó biết.

Thiện Tài thưa: Mong đức Thánh thừa Phật thần lực giảng giải cho. Tôi sẽ nhân thiện tri thức mà tin được, thọ được, biết được, rõ được, có thể hướng vào, quán sát, tu tập, tùy thuận, rời các phân biệt rốt ráo bình đẳng.

Bất Động nói: Này Thiện nam tử! Quá khứ có một kiếp tên là Ly Cấu, Phật hiệu Tu Tý. Thuở đó có quốc vương tên là Điển Thọ chỉ sanh một gái, chính là tiền thân của ta. Một đêm khuya kia, lúc dẹp âm nhạc, vương phụ, vương mẫu, vương huynh, vương đệ và năm trăm đồng nữ đều đã ngủ. Công nương ở trên lầu ngước xem tinh tú, ở trong hư không thấy đức Tu Tý Như Lai như tòa bảo sơn, hai bên có vô lượng vô biên thiên long, bát bộ và chúng Bồ-tát hầu hạ. Thân Phật phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương không chướng ngại. Toàn thân Phật, các lỗ lông đều phát diệu hương. Công nương nghe diệu hương của Phật, thân thể nhu nhuyến, lòng hoan hỷ, bèn xuống lầu đứng trên đất, chắp mười ngón tay đảnh lễ đức Phật.

Công nương lại quán sát vô kiến đảnh tướng của đức Phật, thấy thân Phật phía tả, phía hữu không biết được ngằn mé. Tư duy các tướng tùy hảo của Phật không nhàm chán. Tự nghĩ thầm: Đức Phật Thế Tôn đây thực hành công hạnh gì mà được thân tướng tốt đẹp viên mãn quang minh đầy đủ, quyến thuộc thành tựu, cung điện trang nghiêm tốt đẹp, phước đức trí tuệ thảy đều thanh tịnh, tổng trì tam-muội chẳng thể nghĩ bàn, thần thông tự tại, biện tài vô ngại.

Khi ấy đức Phật biết tâm niệm của công nương nên bảo rằng: Ngươi nên phát tâm bất khả hoại, diệt các phiền não. Nên phát tâm vô năng thắng, phá các chấp trước. Nên phát tâm không thối khiếp,

nhập các pháp môn. Nên phát tâm nhẫn nại, cứu chúng sanh ác. Nên phát tâm không mê hoặc, thọ sanh khắp các loài. Nên phát tâm không nhàm đủ, cầu thấy chư Phật không thôi ngớt. Nên phát tâm không biết đủ, lãnh thọ tất cả pháp vũ của Như Lai. Nên phát tâm chánh tư duy, sanh khắp tất cả Phật pháp quang minh. Nên phát tâm đại trụ trì, chuyển khắp tất cả pháp luân của chư Phật. Nên phát tâm rộng lưu thông, tùy sở thích của chúng sanh mà ban cho pháp bảo.

Công nương nghe Phật dạy những pháp như vậy, liền phát tâm cầu Nhất thiết trí, cầu Phật thập lực, cầu Phật biện tài, cầu Phật quang minh, cầu Phật sắc thân, cầu Phật tướng hảo, cầu Phật chúng hội, cầu Phật quốc độ, cầu Phật oai nghi, cầu Phật thọ mạng. Tâm của Công nương như kim cang, tất cả phiền não nhẫn đến Nhị thừa đều không phá hoại được.

Ưu-bà-di Bất Động kể lại chuyện tiền thân phát tâm, đức Như Lai chỉ dạy cho phương pháp tu tiến, trải qua không biết bao nhiêu kiếp nên nay mới được như vậy.

Này Thiện nam tử! Từ đời làm công nương phát tâm như vậy đến nay, trải qua Diêm-phù-đề vi trần số kiếp, ta còn chẳng móng một tâm niệm ái dục, huống là làm việc ấy. Trong những kiếp ấy đối với quyến thuộc chẳng khởi một niệm sân hận, huống là với chúng sanh khác.

Tại sao nói đối với quyến thuộc chẳng khởi một niệm sân hận, huống là với chúng sanh khác? Bởi vì theo tâm lý thông thường, nhịn người ngoài dễ, nhịn anh em khó. Anh em ra vô gặp mặt hoài, người bổn phận này người bổn phận kia nên khó nhịn. Người ngoài nói rồi thôi, nhịn họ một chút cho qua, ai về nhà nấy. Vì vậy đối với quyến thuộc chẳng khởi một niệm sân hận là khó, việc khó mà làm được thì đối với chúng sanh khác đâu có nghĩa lý gì.

Trong những kiếp ấy, đối với tự thân không có một niệm ngã kiến, huống là có niệm ngã sở đối với đồ vật.

Ngã kiến là gốc mà không còn một niệm chấp, huống là những thứ ngã sở ở bên ngoài.

Từ những kiếp ấy, lúc chết, lúc sanh và lúc ở trong bào thai chưa từng mê muội sanh trưởng chúng sanh và tâm vô ký, huống là những lúc khác. Trong những kiếp đó, tùy thấy một đức Phật nào chưa từng quên mất, huống là Bồ-tát thập nhãn ngó thấy. Trong những kiếp ấy, thọ trì tất cả Như Lai chánh pháp chưa từng quên sót một chữ một câu, nhẫn đến tất cả ngôn từ của thế tục còn chẳng quên mất, huống là lời từ kim khẩu của đức Như Lai. Trong những kiếp ấy, thọ trì tất cả Như Lai pháp hải, không một câu một chữ nào mà chẳng tư duy quán sát, nhẫn đến tất cả pháp thế tục cũng như vậy. Trong những kiếp ấy thọ trì tất cả pháp hải như vậy, chưa từng ở trong một pháp mà chẳng được

tam-muội, nhẫn đến những kỹ thuật thế gian, mỗi mỗi pháp cũng đều như vậy. Trong những kiếp ấy, trụ trì tất cả Như Lai pháp luân, tùy pháp đã trụ trì chưa từng bỏ một chữ một câu, nhẫn đến chưa sanh thế trí, chỉ trừ khi vì muốn điều phục chúng sanh. Trong những kiếp ấy, thấy chư Phật hải chưa từng ở chỗ một đức Phật nào mà chẳng thành tựu đại nguyện thanh tịnh, nhẫn đến ở chỗ hóa Phật cũng như vậy. Trong những kiếp ấy, thấy chư Bồ-tát tu hành diệu hạnh không có một hạnh nào mà chẳng thành tựu. Trong những kiếp ấy, có bao nhiêu chúng sanh, không có một chúng sanh nào mà ta chẳng khuyên phát tâm vô thượng Bồ-đề, chưa từng khuyên ai phát tâm Thanh văn, Bích-chi Phật. Trong những kiếp ấy, nơi tất cả Phật pháp, nhẫn đến chẳng nghi hoặc một câu một chữ. Cũng chẳng có tưởng sai khác, chẳng có tưởng phân biệt, chẳng có các thứ tưởng, chẳng có tưởng chấp trước, chẳng có tưởng thắng liệt, chẳng có tưởng yêu ghét.

Này Thiện nam tử! Từ ấy đến nay, ta thường thấy chư Phật, thường thấy Bồ-tát, thường thấy chân thiện tri thức, thường nghe chư Phật nguyện, thường nghe Bồ-tát hạnh, thường nghe Bồ-tát ba-la-mật môn, thường nghe Bồ-tát địa trí quang minh môn, thường nghe Bồ-tát vô tận tạng môn, thường nghe nhập vô biên thế giới võng môn, thường nghe xuất sanh vô biên chúng sanh giới nhân môn. Thường dùng trí tuệ quang minh thanh tịnh diệt trừ tất cả chúng sanh phiền não. Thường dùng trí tuệ

sanh trưởng tất cả chúng sanh thiện căn. Thường tùy chúng sanh sở thích mà hiện thân. Thường dùng ngôn âm thượng diệu thanh tịnh khai ngộ pháp giới tất cả chúng sanh.

Đoạn này ưu-bà-di Bất Động nói lên sở đắc của mình.

Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát cầu nhất thiết pháp vô yểm túc trang nghiêm môn. Ta được nhất thiết pháp tổng trì môn hiện bất tư nghì tự tại thần biến. Ngươi muốn thấy chăng?

Thiện Tài thưa: Vâng! Bạch đức Thánh! Tôi muốn được thấy.

Lúc đó Bất Động ưu-bà-di ngồi trên tòa long tạng sư tử, nhập cầu nhất thiết pháp vô yểm túc trang nghiêm tam-muội môn, bất không luân trang nghiêm tam-muội môn, thập lực trí luân hiện tiền tam-muội môn, Phật chủng vô tận tạng tam-muội môn... nhập một vạn tam-muội môn như vậy.

Lúc Ưu-bà-di nhập tam-muội môn này, mười phương đều có bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới chấn động sáu cách, đều bằng lưu ly, đều thanh tịnh. Trong mỗi mỗi thế giới có trăm ức tứ thiên hạ, trăm ức Như Lai, hoặc trụ Đâu-suất thiên, nhẫn đến nhập Niết-bàn, mỗi mỗi Như Lai phóng quang minh võng chiếu khắp pháp giới, đạo tràng chúng hội thanh tịnh vây quanh chuyển diệu pháp luân khai ngộ quần sanh.

Khi nhập tam-muội như vậy, ưu-bà-di Bất Động thấy bao nhiêu thế giới không thể kể hết, từ lúc Phật sơ sanh cho đến thành đạo, phóng hào quang sáng chiếu khắp quần sanh... Tất cả cõi Phật nhiều như số vi trần đó, bà đều thấy biết rõ ràng.

Bất Động ưu-bà-di xuất tam-muội, hỏi Thiện Tài: Ngươi có thấy chăng?

Thiện Tài thưa: Vâng! Tôi đã thấy.

Bất Động ưu-bà-di nói: Ta chỉ được Cầu nhất thiết pháp vô yểm túc tam-muội quang minh này, vì tất cả chúng sanh mà nói vi diệu pháp, đều làm cho hoan hỷ. Như chư đại Bồ-tát du hành hư không vô ngại, như kim sí điểu có thể vào tất cả chúng sanh đại hải, thấy có ai thiện căn đã thành thục liền bắt lấy để trên bờ Bồ-đề. Lại như thương gia vào đại bảo đảo lượm lấy Như Lai thập lực trí bảo. Lại như nhà chài lưới cầm lưới chánh pháp vào biển sanh tử, ở trong nước ái lược bắt chúng sanh. Như a-tu-la vương có thể khuấy động khắp tam hữu đại thành những biển phiền não. Lại như mặt nhật xuất hiện hư không, chiếu nước ái dơ làm cho khô cạn. Lại như mặt trăng tròn xuất hiện hư không, làm cho người đáng hóa độ tâm hoa được khai nở. Lại như đại địa đều bình đẳng với tất cả, tất cả chúng sanh nương ở nơi đó được tăng trưởng gốc mầm, tất cả pháp lành. Lại như đại phong thổi vô ngại, có thể nhổ trốc tất cả cây lớn kiến chấp. Như chuyển luân vương du hành thế gian,

dùng Tứ nhiếp pháp nhiếp các chúng sanh. Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh ấy.

Đoạn này nói về lực dụng mạnh mẽ của ưu-bà-di Bất Động. Như kim sí điểu bay lên hư không, thấy rồng ở đâu thì xuống bắt liền. Cũng vậy, nếu thấy ai có thiện căn bà đều nắm họ bỏ trên tòa Bồ-đề. Dùng đại lực dụng ấy mà làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, công hạnh ấy không thể kể hết được.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một đại thành tên là Vô Lượng Đô-tát-la. Trong thành đó có một xuất gia ngoại đạo tên là Biến Hành. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân Bất Động ưu-bà-di, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Đây đến Chân thật hạnh, là hạnh thứ mười trong Thập hạnh. Pháp tu này thuộc về Trí ba-la-mật.

Thiện Tài đồng tử được nghe pháp nơi Bất Động ưu-bà-di rồi, chuyên tâm nghĩ nhớ lời dạy bảo thảy đều tin thọ tư duy quán sát, đi lần đến thành Đô-tát-la. Lúc vào thành mặt trời đã lặn, Thiện Tài đi khắp phố phường, làng xóm tìm Biến Hành.

Đoạn này tả cảnh đồng tử Thiện Tài đến thành vào buổi chiều mặt trời lặn, đi khắp hết các phố phường cho đến ngã tư đường mà không tìm được Biến Hành.

Thành đông có núi tên là Thiện Đức. Giữa đêm Thiện Tài thấy đỉnh núi ấy, cỏ cây gộp đá đều sáng chói như mặt trời mới mọc. Thiện Tài mừng rỡ nghĩ rằng: Tôi chắc được gặp thiện tri thức nơi núi ấy.

Thiện Tài liền ra khỏi thành lên núi ấy, thấy Biến Hành ngoại đạo đi kinh hành chậm rãi nơi khoảng đất bằng trên núi. Dung sắc viên mãn, oai quang chiếu sáng hơn cả Đại Phạm thiên vương. Có mười ngàn trời Phạm chúng vây quanh.

Biến Hành có hai ý: Một là vì trí tuệ ấy trùm khắp không bị ngăn trở, không gì che lấp được. Hai là vì trí tuệ ấy khắp làm lợi ích tất cả chúng sanh.

Phương pháp tu này thuộc về Trí ba-la-mật, nên trong đây diễn tả khi Thiện Tài đến thành này thì thấy mặt trời lặn. Mặt trời lặn chỉ cho đêm tối, đêm tối là phiền não vô minh. Giữa đêm nhìn lên trên núi thấy sáng rỡ như mặt trời mọc, chỉ cho trí tuệ soi sáng vô minh phiền não mờ tối.

Biến Hành ở trên ngọn núi đi kinh hành nơi chỗ đất bằng. Ngọn núi là trí tuệ. Đất bằng là từ bi bình đẳng. Nghĩa là tu trí tuệ nhưng không rời từ bi bình đẳng.

Tại sao gọi Biến Hành là ngoại đạo? Bởi đến đây là Chân thật hạnh, nên đối với tất cả tà giáo ngoại đạo không còn thấy riêng biệt, tất cả đều quy về chỗ chân thật.

Thiện Tài đến đảnh lễ nơi chân Biến Hành, hữu nhiễu vô lượng vòng chắp tay cung kính thưa: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin vì tôi mà giảng nói.

Biến Hành nói: Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử! Ta đã an trụ Chí nhất thiết xứ Bồ-tát hạnh, đã thành tựu Phổ quán thế gian tam-muội môn, đã thành tựu Vô y vô tác thần thông lực, đã thành tựu Phổ môn Bát-nhã ba-la-mật.

Này Thiện nam tử! Ta ở khắp nơi trong thế gian, những hình mạo, những hạnh giải, những sự chết sống trong tất cả các loài: Loài trời, loài rồng, loài dạ-xoa, loài càn-thát-bà, loài a-tu-la, loài ca-lâu-la, loài khẩn-na-la, loài ma-hầu-la-già, địa ngục, súc sanh, Diêm-la vương, loài phi nhân, loài người. Tất cả các loài hoặc trụ kiến chấp, hoặc tin Nhị thừa, hoặc có kẻ tin ưa đạo Đại thừa. Trong tất cả chúng sanh như vậy, ta dùng những phương tiện, những trí môn mà làm lợi ích cho họ.

Như là: Hoặc vì họ mà diễn nói tất cả kỹ nghệ thế gian, cho họ được đầy đủ trí đà-la-ni tất cả xảo thuật. Hoặc vì họ mà diễn nói phương tiện tứ nhiếp, cho họ đầy đủ đạo Nhất thiết trí. Hoặc vì họ mà diễn nói các môn ba-la-mật, cho họ hồi hướng về Nhất thiết trí. Hoặc vì họ mà tán dương tâm đại Bồ-đề, cho họ chẳng mất tâm Vô thượng đạo.

Hoặc vì họ mà tán dương những hạnh Bồ-tát, cho họ được hoàn mãn nguyện cứu chúng sanh tịnh Phật độ. Hoặc vì họ mà diễn nói hễ tạo nghiệp ác thì bị những khổ báo địa ngục v.v... cho họ nhàm lìa những ác nghiệp. Hoặc vì họ mà diễn nói cúng dường chư Phật trồng các căn lành thì quyết định được quả Nhất thiết trí, cho họ phát sanh tâm hoan hỷ. Hoặc vì họ mà diễn nói những công đức của Như Lai Đẳng chánh giác, cho họ thích thân Phật cầu Nhất thiết trí. Hoặc vì họ mà diễn nói oai đức của chư Phật, cho họ ưa thích thân bất hoại của Phật. Hoặc vì họ mà diễn nói thân tự tại của Phật, cho họ cầu thân đại oai đức của Như Lai.

Tất cả những việc làm này để nói lên công hạnh của ngoại đạo Biến Hành. Vì dẹp phá tất cả những kiến chấp tà giáo, ngoại đạo, diễn nói Phật pháp làm cho được lợi ích mà trở về đạo đức chân thật.

Lại này Thiện nam tử! Trong thành Đô-tát-la này khắp mọi nơi, tất cả tộc loại, trong nhân chúng hoặc nam, hoặc nữ, ta đều dùng phương tiện thị hiện đồng thân hình như họ, để tùy cơ nghi mà thuyết pháp độ họ. Chúng nhân ấy đều chẳng biết ta là ai, từ đâu đến, chỉ làm cho người nghe như thật tu hành.

Này Thiện nam tử! Như sự làm lợi ích chúng sanh trong thành này, khắp cõi Diêm-phù-đề, những thành ấp tụ lạc chỗ có người ở, ta cũng đều làm lợi ích cho mọi người như vậy.

Đây là ý nghĩa thứ hai của Biến Hành, như trước đã nói. Dùng trí tuệ phương tiện hiện khắp mọi nơi, tùy cơ nghi nói pháp làm lợi ích tất cả chúng sanh mà không trụ, không để họ biết chỗ nơi của mình, chỉ khiến người nghe tu hành đúng như thật.

Này Thiện nam tử! Trong Diêm-phù-đề có chín mươi sáu loại chúng đều sanh kiến chấp khác nhau. Ở trong những chúng đó, ta dùng phương tiện điều phục cho họ bỏ lìa những kiến chấp. Như ở Diêm-phù-đề, ba thiên hạ kia cũng vậy. Như tứ thiên hạ, khắp Đại thiên thế giới cũng vậy. Cho đến chúng sanh hải trong vô lượng thế giới ở mười phương, ta đều ở trong đó tùy tâm sở thích của chúng sanh, dùng những phương tiện, những pháp môn mà hiện những sắc thân, dùng các thứ ngôn âm mà vì họ thuyết pháp cho họ được lợi ích.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết Chí nhất thiết xứ Bồ-tát hạnh này. Như chư đại Bồ-tát, thân cùng đồng với số chúng sanh, được cùng chúng sanh không thân sai khác, dùng thân biến hóa vào khắp các loài, nơi tất cả xứ đều hiện thọ sanh, hiện ở khắp chỗ chúng sanh thanh tịnh quang minh soi sáng thế gian, dùng vô ngại nguyện trụ tất cả kiếp, được những hạnh vô đẳng như đế võng, thường siêng lợi ích tất cả chúng sanh, hằng ở chung với họ mà không chấp trước, khắp tam thế thảy đều bình đẳng, dùng trí vô ngã soi khắp mọi nơi, dùng đại bi tạng quán sát tất cả... Ta không thể nào biết được, nói được những công đức hạnh đó.

Chẳng những trong một thành mà cả Diêm-phù-đề, cho đến Tam thiên đại thiên, mười phương vô lượng thế giới cũng đều khắp làm lợi ích chúng sanh, chứ không riêng ở một nơi nào. Ý nghĩa Biến Hành là vậy.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một nước tên là Quảng Đại, nơi đó có trưởng giả buôn hương tên là Ưu-bát-la-hoa. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân Biến Hành, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đến đây là đã viên mãn Thập hạnh. Thập trụ qua Thập hạnh có hai mươi vị thiện tri thức, đến vị thiện tri thức thứ hai mươi mốt là qua Thập hồi hướng.

Thập trụ và Thập hạnh nặng về phần giải thoát hơn độ sanh. Thập hồi hướng là hướng những khả năng siêu xuất giải thoát của mình trở lại nhập thế độ sanh. Các ngài thị hiện ở thế tục mà không nhiễm tục.

Phần thứ nhất của Thập hồi hướng là Cứu hộ nhất thiết chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng, nghĩa là cứu hộ tất cả chúng sanh mà lìa tướng chúng sanh. Pháp tu thuộc về Bố thí ba-la-mật.

Nhờ thiện tri thức dạy bảo, Thiện Tài chẳng đối thân mạng, chẳng ham của báu, chẳng thích nhân chúng, chẳng mê ngũ dục, chẳng luyến quyến thuộc, chẳng trọng ngôi vua. Chỉ nguyện cứu độ tất cả chúng sanh, chỉ nguyện nghiêm tịnh tất cả

Phật độ, chỉ nguyện cúng dường tất cả chư Phật, chỉ nguyện chứng biết thật tánh của các pháp, chỉ nguyện tu tập biển công đức lớn của tất cả Bồ-tát, chỉ nguyện tu hành tất cả công đức trọn không thối chuyển, chỉ nguyện hằng ở trong tất cả kiếp dùng đại nguyện lực tu Bồ-tát hạnh, chỉ nguyện vào khắp tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng, chỉ nguyện nhập một môn tam-muội mà hiện khắp tất cả môn tam-muội tự tại thần lực, chỉ nguyện ở trong một lỗ lông của Phật thấy tất cả Phật tâm không nhàm đủ, chỉ nguyện được tất cả pháp trí tuệ quang minh có thể thọ trì pháp tạng của chư Phật.

Nhờ thiện tri thức chỉ dạy nên không còn bị những dục lạc thế gian cám dỗ, chỉ một bề chuyên tâm hướng về cầu Phật đạo làm lợi ích cho chúng sanh.

Thiện Tài chuyên cầu công đức của tất cả chư Phật và Bồ-tát như vậy, đi lần qua thành Quảng Đại, đến chỗ trưởng giả Ưu-bát-la-hoa, đảnh lễ chân trưởng giả hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề muốn cầu trí tuệ bình đẳng của tất cả Phật. Muốn đủ vô lượng đại nguyện của tất cả Phật. Muốn tịnh sắc thân tối thượng của tất cả Phật. Muốn thấy pháp thân thanh tịnh của tất cả Phật. Muốn biết trí thân quảng đại của tất cả Phật. Muốn tịnh trị những hạnh của tất cả Bồ-tát. Muốn chiếu sáng tam-muội của tất cả Bồ-tát. Muốn an trụ tổng trì của tất cả Bồ-tát.

Muốn diệt trừ tất cả chướng ngại. Muốn du hành tất cả thế giới mười phương... nhưng tôi chưa biết thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo, để có thể xuất sanh Nhất thiết chủng trí.

Phát tâm hồi hướng là phát tâm quảng đại, từ chỗ thật chứng giải thoát hướng về chúng sanh để độ khắp chúng sanh, vì vậy thành này có tên Quảng Đại.

Trưởng giả Ưu-bát-la-hoa là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Thanh Liên Hoa, tức là hoa sen xanh. Tại sao trưởng giả này tên là Hoa sen xanh? Bởi vì theo quan niệm của Đại thừa, Bồ-tát ở trong trần tục làm lợi ích chúng sanh mà tâm vẫn giải thoát, như hoa sen ở trong bùn nhơ mà vẫn thanh khiết.

Trưởng giả nói: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta khéo biết rõ tất cả những thứ hương, cũng biết phương pháp điều hợp tất cả thứ hương. Tất cả thứ hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả hương bột. Ta cũng biết chỗ xuất sanh tất cả thứ hương như vậy.

Pháp tu của Trưởng giả là điều hợp các thứ hương và biết rõ căn cội của các thứ hương. Như trước đã nói, hạnh này là hạnh bố thí nên điều hợp các thứ hương là Bố thí pháp. Bồ-tát ở trong thế gian đem chánh pháp diễn hóa tâm chúng sanh, khiến họ dứt trừ phiền não, chuyển tất cả tâm niệm ô nhiễm trở thành Ngũ phần pháp thân hương.

Biết rành rẽ các thứ hương, nghĩa là biết tận căn gốc phiền não cho đến tu hành giải thoát của mỗi chúng sanh. Người nào có nhân chủng lành gì, những đời trước gieo duyên tu hành gì... các ngài đều biết rõ rồi tùy theo đó mà chuyển hóa họ.

Trong đây nói ba thứ hương là hương đốt, hương thoa và hương bột. Hương đốt tượng trưng cho sự chuyển hóa, dùng bố thí pháp để chuyển hóa chúng sanh, thiêu sạch hết phiền não. Hương thoa là đem bố thí pháp để an ủi chúng sanh. Hương bột là lấy bố thí pháp để nghiền nát kiến chấp, dẹp tan mê lầm cho chúng sanh.

Ta lại khéo biết thiên hương, long hương, dạ-xoa hương, càn-thát-bà hương, a-tu-la hương, ca-lâu-la hương, khẩn-na-la hương, ma-hầu-la-già hương, nhân hương, phi nhân hương.

Ta lại khéo biết các thứ hương trị bệnh; như là hương dứt ác, hương sanh hoan hỷ, hương thêm phiền não, hương diệt phiền não, hương làm cho ở nơi pháp hữu vi sanh ưa mến, hương làm cho sanh lòng nhàm lìa pháp hữu vi, hương bỏ những kiêu mạn phóng dật, hương phát tâm niệm Phật, hương chứng hiểu pháp môn, hương thánh thọ dụng, hương tất cả Bồ-tát sai biệt, hương tất cả địa vị Bồ-tát. Các thứ hương như vậy, hình tướng sanh khởi, xuất hiện thành tựu cảnh giới phương tiện thanh tịnh an ổn, oai đức nghiệp dụng và cùng căn bổn, ta đều biết rõ cả.

Bồ-tát biết hết căn cội của các thứ hương xuất phát từ đâu, biết pháp nào trị bệnh nào, gốc gì sanh phiền não, dùng cái gì diệt trừ... từ đó làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Ở nhân gian có thứ hương tên là Tượng tạng, nhân nơi rồng đấu nhau mà sanh. Nếu đốt một hoàn, liền nổi mây hương che trùm vương đô, trong bảy ngày mưa thơm lất phất. Nếu đeo trên thân thì thân thành màu chân kim. Nếu giắt trong y phục, cung điện, lầu gác, cũng đều màu chân kim. Nếu gió thổi vào trong cung điện, chúng sanh ngửi được thì trọn bảy ngày đêm hoan hỷ thơ thới, khoái lạc không bệnh, chẳng xâm hại nhau, lìa các ưu khổ, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng loạn, chẳng giận, thương mến nhau, chí ý thanh tịnh. Ta biết như vậy rồi bèn vì họ mà thuyết pháp, cho họ quyết định phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Núi Ma-la-gia xuất sanh chiên-đàn hương tên là Ngưu đầu. Nếu dùng hương này thoa trên thân, thì dầu vào hầm lửa cũng chẳng bị cháy.

Này Thiện nam tử! Trong biển có hương tên là Vô năng thắng, nếu đem thoa lên trống và các loa ốc, lúc phát tiếng lên thì tất cả quân địch đều tự thối tán.

Này Thiện nam tử! Ở bên ao A-nậu-đạt xuất sanh trầm thủy hương tên là Liên hoa tạng, nếu đốt chừng bằng hạt mè, thì hơi hương lan khắp

Diêm-phù-đề, chúng sanh ngửi hương này thời lìa tất cả tội, giới phẩm thanh tịnh.

Này Thiện nam tử! Núi Tuyết có hương tên là A-lô-na, nếu có chúng sanh ngửi hương này, thời tâm họ quyết định lìa những nhiễm trước, ta vì họ mà thuyết pháp, tất cả đều được ly cấu tam-muội.

Này Thiện nam tử! Trong cõi La-sát có thứ hương tên là Hải tạng, hương này chỉ có Chuyển luân vương được dùng. Nếu đốt một viên hương này để xông, thời vương và bốn bộ binh đều bay đi trên không.

Này Thiện nam tử! Trong trời Thiện Pháp có thứ hương tên là Tịnh trang nghiêm, nếu đốt lên một viên liền khiến khắp chư thiên đều niệm Phật.

Này Thiện nam tử! Trời Dạ-ma có thứ hương tên là Tịnh tạng, nếu đốt lên một viên thời tất cả trời Dạ-ma đều vân tập đến chỗ Dạ-ma thiên vương để nghe pháp.

Này Thiện nam tử! Trong trời Đâu-suất có thứ hương tên là Tiên-đà-bà, nếu đốt lên một viên trước chỗ ngồi của đức Nhất sanh bổ xứ Bồ-tát thời nổi mây hương lớn khắp pháp giới, khắp mưa tất cả những đồ cúng dường để cúng dường tất cả chư Phật, Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Cõi trời Thiện Biến Hóa có thứ hương tên là Đoạt ý, nếu đốt lên một viên thời trong bảy ngày khắp mưa tất cả những đồ trang nghiêm.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết phương pháp điều hòa các thứ hương đây. Như chư đại Bồ-tát xa lìa tất cả tập khí của các pháp, chẳng nhiễm thế dục, dứt hẳn nơm rọ của chúng ma phiền não, thoát khỏi cõi hữu lậu, dùng hương trí tuệ để tự trang nghiêm, nơi các thế gian đều không nhiễm trước, thành tựu đầy đủ giới vô trước, thanh tịnh trí vô trước, đi trong cảnh vô trước, ở tất cả xứ đều không chấp trước. Tâm của các ngài bình đẳng, không chấp trước, không y tựa... Ta thế nào biết được diệu hạnh đó, nói được công đức đó, hiểu được giới môn thanh tịnh của các ngài, thị được công hạnh không sai lầm của các ngài làm, biện được thân khẩu ý lìa nhiễm của các ngài.

Mười thứ hương phát xuất từ mười cõi là tượng trưng cho Thập độ, từ Bố thí ba-la-mật cho đến Trí ba-la-mật. Những thứ hương này có công năng đưa người đến chỗ viên mãn.

Hương của cõi trời Thiện Biến Hóa có tên là Đoạt ý, tức là thấu hiểu ý của tất cả chúng sanh. Bồ-tát hiện thân làm lợi ích chúng sanh bằng cách hướng vào thế tục để giáo hóa, chuyển tâm niệm chúng sanh đến chỗ viên mãn. Vì vậy hồi hướng không phải như chúng ta tụng kinh xong hồi hướng, mà chính là hồi chuyển sức tự tại giải thoát thanh tịnh của mình vào trong nhân gian, để giáo hóa hướng tâm niệm chúng sanh trở về hạnh chân thật.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một thành lớn tên là Lâu Các, trong thành có một người lái thuyền tên là Bà-thi-la. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân trưởng giả Ưu-bát-la-hoa, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đến vị thiện tri thức thứ hai mươi hai. Đây là Bất hoại hồi hướng, thuộc vị thứ hai trong Thập hồi hướng. Về pháp tu, lấy Trì giới ba-la-mật làm chính. Phần hồi hướng là phần nhập thế tích cực.

Bấy giờ Thiện Tài đi về phía thành Lâu Các, quán sát đường sá. Như là xem đường cao thấp, xem đường bằng hiểm, đường sạch dơ, đường cong ngay. Tự nghĩ rằng: Tôi phải thân cận thiện tri thức đó. Thiện tri thức là nhân thành tựu tu hành những đạo Bồ-tát, là nhân thành tựu tu hành đạo ba-la-mật, là nhân thành tựu tu hành đạo nhiếp chúng sanh, là nhân thành tựu tu hành đạo vào khắp pháp giới vô ngại, là nhân thành tựu tu hành đạo khiến tất cả chúng sanh trừ ác tuệ, là nhân thành tựu tu hành đạo khiến các chúng sanh lìa kiêu mạn, là nhân thành tựu tu hành đạo khiến các chúng sanh diệt trừ phiền não, là nhân thành tựu tu hành đạo khiến tất cả chúng sanh bỏ những kiến chấp, là nhân thành tựu tu hành đạo khiến các chúng sanh nhổ tất cả gai ác độc, là nhân thành tựu tu hành đạo khiến tất cả chúng sanh đến thành Nhất thiết trí.

Tại sao vậy? Vì ở chỗ thiện tri thức được tất cả thiện pháp. Vì nương sức thiện tri thức được đạo Nhất thiết trí. Thiện tri thức rất là khó thấy, khó gặp.

Đồng tử Thiện Tài sau khi rời khỏi vị thiện tri thức đó rồi, ngài áp dụng lời chỉ dạy của thiện tri thức, tư duy tu chứng tiến lên quả vị khác.

Thiện Tài đồng tử suy nghĩ như vậy, đi lần đến thành Lâu Các, thấy Bà-thi-la đương đứng trên bờ biển ở ngoài cửa thành. Trăm ngàn thương gia và vô lượng nhân chúng vây quanh ông. Bà-thi-la vì họ mà nói đại hải pháp phương tiện khai thị Phật công đức hải.

Thành tên Lâu Các, thuyền sư tên Bà-thi-la. Lâu các là lầu có nhiều tầng, nhiều lớp cao vót, nhằm chỉ cho trí tuệ để vươn lên. Bà-thi-la nguyên âm tiếng Phạn, Trung hoa dịch là Tự Tại. Nhờ có trí tuệ biết vươn lên nên được tự tại.

Đồng tử Thiện Tài đến thành Lâu Các, thấy Bà-thi-la đương đứng trên bờ biển ở ngoài cửa thành, có vô số chúng đang vây quanh. Biển này chỉ cho biển sanh tử. Bồ-tát với tâm đại bi đứng trên bờ biển sanh tử để cứu độ, dẫn dắt chúng sanh qua khỏi biển khổ sanh tử.

Thiện Tài đến lễ chân Bà-thi-la hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo. Xin vì tôi mà nói.

Bà-thi-la nói:

Lành thay, lành thay! Thiện nam tử đã có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề, nay lại có thể hỏi

nhân duyên sanh đại trí, nhân duyên dứt trừ tất cả khổ sanh tử, nhân duyên đến cõi nước đại bảo Nhất thiết trí. Nhân duyên thành tựu Đại thừa bất hoại. Nhân duyên xa lìa sự bố úy sanh tử an trụ trong những vòng tam-muội tịch tịnh của hàng Nhị thừa. Nhân duyên ngồi xe đại nguyện đi khắp mọi nơi thực hành Bồ-tát hạnh vô ngại thanh tịnh. Nhân duyên dùng Bồ-tát hạnh trang nghiêm Nhất thiết trí thanh tịnh. Nhân duyên quán sát khắp tất cả các pháp mười phương đều vô ngại thanh tịnh. Nhân duyên mau có thể vào biển Nhất thiết trí thanh tịnh.

Đoạn này tán thán khen ngợi người phát tâm Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta ở trong đường trên bờ biển ngoài cửa thành Lâu Các này mà tịnh tu hạnh Bồ-tát đại bi tràng.

Hạnh đại bi tràng tức là lấy đại bi làm giới thể. Vì thương chúng sanh mà dạy họ làm lành lánh dữ.

Này Thiện nam tử! Ta xem thấy chúng sanh nghèo cùng ở Diêm-phù-đề này mà tu các khổ hạnh để lợi ích họ. Làm cho họ được thỏa mãn theo sở nguyện của họ. Trước đem thế lợi cho họ được đầy đủ rồi ban cho họ chánh pháp, cho họ hoan hỷ, cho họ tu phước hạnh, cho họ đạo sanh trí, cho họ thêm sức thiện căn, cho họ phát Bồ-đề tâm, cho họ tịnh Bồ-đề nguyện, cho họ vững chắc sức đại bi, cho họ tu đạo diệt sanh tử, cho họ chẳng nhàm hạnh sanh tử, cho họ nhiếp tất cả chúng sanh hải,

cho họ tu tất cả công đức hải, cho họ chiếu rõ tất cả pháp hải, cho họ thấy tất cả Phật hải, cho họ vào Nhất thiết chủng trí hải.

Này Thiện nam tử! Ta ở nơi đây suy gẫm như vậy, nghĩ tưởng như vậy, lợi ích như vậy, cho tất cả chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Ta biết trong biển, tất cả đảo châu báu, tất cả chỗ có châu báu, tất cả loại châu báu, tất cả thứ châu báu. Ta biết trao giồi tất cả châu báu, xoi xỏ tất cả châu báu, sản xuất tất cả châu báu, làm tất cả châu báu. Ta biết tất cả bảo khí, tất cả bảo dụng, tất cả bảo cảnh giới, tất cả bảo quang minh. Ta biết tất cả chỗ cung điện của rồng, tất cả chỗ cung điện của dạ-xoa, tất cả chỗ cung điện của bộ-đa.

Pháp bảo của chư Phật nhiều như biển cả mà ngài đều biết hết, nên nói biết tất cả những châu báu ở trong biển.

Ta đều khéo xa tránh những chỗ đó để khỏi những tai nạn. Ta cũng biết rõ chỗ nước xoáy, chỗ cạn sâu, sóng mòi, xa gần, màu nước tốt xấu. Ta cũng biết rõ nhật nguyệt tinh tú vận hành độ số, ngày đêm, sớm chiều, thời tiết dài ngắn. Ta cũng biết rõ trên thuyền, sắt gỗ cứng chắc, mềm yếu, máy móc rít trơn, nước lớn nhỏ, gió nghịch thuận. Tất cả những sự tướng an nguy như vậy, ta đều biết rõ cả, nên đi thời đi, nên đậu thời đậu. Này Thiện nam tử! Ta dùng trí tuệ đã thành tựu đó để thường lợi ích tất cả chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Ta dùng thuyền tốt chở các thương gia đi đường yên ổn, lại thuyết pháp cho họ hoan hỷ. Ta đưa họ đến chỗ châu báu, cho họ đầy đủ châu báu, rồi ta đưa họ về bổn xứ.

Các ngài biết rành rẽ tâm của chúng sanh, bệnh của chúng sanh, biết pháp làm lợi ích, chỉ cho biết xấu ác để tránh, phước đức để tu. Chúng sanh có bao nhiêu tội lỗi như biển các ngài đều biết, khéo léo hướng dẫn nghiệp quả tội báo, đem Phật pháp chỉ dạy cho được an ổn. Vì vậy trong phần này Bồ-tát thị hiện làm một thuyền sư, tức người lái thuyền mà ngày nay gọi là hoa tiêu. Người lái thuyền thì phải biết rõ trên sông chỗ nào hiểm trở, chỗ nào dễ dàng, chỗ nào có nước xoáy, chỗ nào có đá ngầm... để đưa người tới tận nơi có châu báu rồi trở về bổn xứ an ổn.

Này Thiện nam tử! Ta đem thuyền lớn qua lại như vậy, chưa có lần nào bị tổn thất. Nếu ai thấy thân ta, nghe ta thuyết pháp, thời họ trọn chẳng còn sợ biển sanh tử, mà được vào biển Nhất thiết trí tất có thể tiêu diệt những biển ái dục, có thể dùng trí quang chiếu sáng biển tam thế, có thể làm hết biển khổ của tất cả chúng sanh, có thể làm sạch tâm hải của tất cả chúng sanh, có thể nghiêm tịnh tất cả sát hải, có thể qua đến khắp biển lớn mười phương, có thể biết khắp căn hải của tất cả chúng sanh, rõ biết khắp hạnh hải của tất cả chúng sanh, có thể thuận khắp tâm hải của tất cả chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được đại bi tràng hạnh này. Nếu có ai thấy ta, nghe đến ta, cùng ta đồng ở, nhớ tưởng đến ta, thời đều chẳng phí uổng. Như chư đại Bồ-tát khéo du hành trong biển lớn sanh tử, chẳng nhiễm tất cả những biển phiền não, có thể bỏ tất cả những biển vọng kiến, có thể quán sát những biển pháp tánh, có thể dùng tứ nhiếp để nhiếp biển chúng sanh, đã khéo an trụ biển Nhất thiết trí, có thể diệt trừ biển chấp trước của tất cả chúng sanh, có thể bình đẳng trụ nơi biển tất cả thời gian, có thể dùng thần thông độ biển chúng sanh, có thể theo thời nghi điều phục biển chúng sanh... Ta làm thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Người lái thuyền giỏi không bao giờ bị thất bại, bởi không chỉ lòng đại bi mà còn có trí tuệ nữa. Chúng ta ngược lại, thường có bi thiếu trí, hoặc có trí thiếu bi nên độ chúng sanh thường gặp thất bại.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có thành tên là Khả Lạc. Trong thành ấy có trưởng giả tên là Vô Thượng Thắng. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân Bà-thi-la, hữu nhiễu vô lượng vòng, buồn khóc rơi lệ, ân cần chiêm ngưỡng, tâm thiết tha cầu thiện tri thức từ tạ mà đi.

Vị thứ ba trong Thập hồi hướng là Đẳng nhất thiết Phật hồi hướng, nghĩa là đồng với tất cả chư Phật hồi hướng. Pháp tu lấy nhẫn nhục làm chính.

Lúc đó Thiện Tài phát tâm đại từ cùng khắp, tâm đại bi nhuần thấm tiếp nối không dứt, phước đức trí tuệ hai thứ trang nghiêm. Bỏ rời tất cả phiền não trần cấu, chứng pháp bình đẳng, tâm không cao hạ, nhổ gai bất thiện, diệt tất cả chướng, kiên cố tinh tấn dùng làm hào tường, thậm thâm tam-muội làm vườn tược. Dùng mặt nhật trí tuệ phá tối vô minh. Dùng gió phương tiện nở hoa trí tuệ. Dùng vô ngại nguyện sung mãn pháp giới. Tâm thường hiện nhập thành trì Nhất thiết trí. Như vậy mà cầu đạo Bồ-tát.

Đoạn này nói về sự tu hành của đồng tử Thiện Tài.

Thiện Tài đi lần đến thành Khả Lạc, thấy trưởng giả Vô Thượng Thắng ở nơi thành đông, trong rừng Vô ưu đại trang nghiêm tràng, có vô lượng thương gia và năm ngàn cư sĩ vây quanh. Trưởng giả quản lý phán đoán những sự vụ nhân gian, rồi Trưởng giả lại nhân đó vì đại chúng mà thuyết pháp.

Thành tên Khả Lạc, vì đức nhẫn nhục làm cho mọi người được an vui. Trưởng giả Vô Thượng Thắng, tức không có gì hơn được. Đức nhẫn nhục có sức mạnh phi thường không gì bì nổi. Chư Phật dùng nhẫn nhục để thắng ma vương, thắng tất cả những tà kiến điên đảo, ngạo mạn, nên được tôn xưng là bậc đại hùng đại lực. Bồ-tát tu đến hạnh này cũng phải lấy đức nhẫn nhục như Phật để làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, vì vậy gọi là Đẳng nhất thiết chư Phật hồi hướng.

Có vô lượng thương gia và năm ngàn cư sĩ vây quanh. Thông thường thương gia là chỉ cho những người buôn cầu tài lợi, nhưng vô lượng thương gia ở đây là nhằm tượng trưng cho người cầu pháp bảo. Trăm ngàn cư sĩ là những vị thiểu dục nghiêng về trí tuệ. Như vậy chỗ giáo hóa này nhằm vào việc dùng pháp bảo độ sanh, khiến chúng sanh biết thiểu dục tri túc, thành tựu trí tuệ. Chuyển tất cả ngũ dục, lục trần thành Phật pháp.

Làm cho họ khỏi hẳn tất cả ngã mạn, rời ngã và ngã sở, bỏ chỗ tích tụ, diệt tham xan tật đố, tâm được thanh tịnh không trược uế, được sức tịnh tín, thường thích thấy Phật, thọ trì Phật pháp sanh Bồ-tát lực, khởi Bồ-tát hạnh, nhập Bồ-tát tam-muội, được Bồ-tát trí tuệ, trụ Bồ-tát chánh niệm, thêm Bồ-tát chí nguyện.

Đức nhẫn nhục được thành tựu từ trong rối rắm khó khăn, ở nhân gian quản lý một gia đình đã khó, huống là quản lý tất cả chúng sanh. Bồ-tát nhân những tập khí của chúng sanh mà giáo hóa, đưa họ trở về đạo chân thật, khắp được lợi ích.

Thiện Tài thấy trưởng giả Vô Thượng Thắng đã vì đại chúng thuyết pháp xong, liền đến đảnh lễ chân Trưởng giả giây lâu mới đứng dậy thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi là Thiện Tài. Tôi chuyên tìm cầu hạnh Bồ-tát.

Những phần trước diễn tả đồng tử Thiện Tài tới chỗ nào cũng đảnh lễ xong liền thưa hỏi, đến phần này ngài đảnh lễ dưới chân Trưởng giả giây lâu rồi mới đứng dậy.

Giây lâu đó có ý nghĩa gì? Trong phần Thập hạnh, nói về nhẫn nhục bằng hình ảnh ưu-bà-di với cái bát nhỏ xíu mà ban cho chúng sanh tất cả vật dụng tùy theo sở thích. Ở đây diễn tả Thiện Tài đảnh lễ dưới chân giây lâu mới thưa hỏi, để chỉ cho lòng khiêm hạ. Vì là đức nhẫn nhục nên lúc nào cũng đặt khiêm hạ lên trước.

Bạch đức Thánh! Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh? Bồ-tát thế nào tu Bồ-tát đạo? Lúc tu học làm thế nào thường có thể hóa độ tất cả chúng sanh, thường có thể hiện thấy tất cả chư Phật, thường được nghe tất cả Phật pháp, thường có thể trụ trì tất cả Phật pháp, thường có thể vào tất cả pháp môn, vào tất cả cõi học Bồ-tát hạnh, trụ tất cả kiếp tu Bồ-tát đạo, có thể biết thần lực của tất cả Như Lai, có thể được tất cả Như Lai hộ niệm, có thể được tất cả Như Lai trí tuệ?

Trưởng giả Vô Thượng Thắng nói: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử đã có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta thành tựu Chí nhất thiết xứ Bồ-tát hạnh môn, sức thần thông vô y vô tác.

Đến đây là gần tới chỗ vô công dụng hạnh, nghĩa là làm lợi ích cho các chúng sanh, đến tất cả nơi mà không thấy có công dụng.

Này Thiện nam tử! Thế nào là Chí nhất thiết xứ Bồ-tát hạnh môn?

Này Thiện nam tử! Ta ở tại Đại thiên thế giới này, trong tất cả chúng sanh nơi Dục giới. Những là tất cả Đao-lợi thiên, tất cả Tu-dạ-ma thiên, tất cả Đâu-suất-đà thiên, tất cả Thiện Biến Hóa thiên, tất cả Tha Hóa Tự Tại thiên, tất cả Ma thiên và tất cả chỗ ở của chư thiên, long, dạ-xoa, la-sát, cưu-bàn-trà, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhân và phi nhân. Ta ở trong tất cả nơi đó mà vì tất cả chúng sanh thuyết pháp, làm cho họ bỏ phi pháp dứt tranh luận, trừ chiến đấu, thôi giận tranh, phá oan kiết, mở trói buộc, khỏi lao ngục, thoát bố úy, không sát sanh, nhẫn đến không tà kiến. Đều làm cho họ cấm chỉ tất cả ác nghiệp những sự chẳng nên làm, khiến họ thuận làm tất cả pháp lành, khiến họ học tất cả kỹ nghệ, làm lợi ích ở thế gian. Vì họ mà phân biệt các thứ luận cho họ hoan hỷ, cho họ lần lần thành thục. Tùy thuận ngoại đạo, vì họ mà giảng thắng trí, cho họ dứt kiến chấp, cho họ nhập Phật pháp. Nhẫn đến tất cả Phạm thiên cõi Sắc, ta cũng vì họ mà nói pháp siêu thắng.

Chí nhất thiết xứ Bồ-tát hạnh là pháp tu làm cho tất cả trời người... trong Tam thiên đại thiên thế giới đều dứt hết tâm oán thù, ác độc, lo sợ, tà kiến... trở về tu các pháp lành cho đến được pháp siêu thắng. Như vậy hạnh nhẫn nhục đó là vì độ chúng sanh, chứ không phải chỉ để riêng mình không phạm tội lỗi.

Như ở Đại thiên thế giới này, trong mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số thế giới, ta cũng vì tất cả chúng sanh mà giảng nói

Phật pháp, Bồ-tát pháp, Thanh văn pháp, Độc giác pháp. Ta giảng nói địa ngục, chúng sanh địa ngục, nghiệp đạo hướng địa ngục.

Địa ngục là chỗ ở của chúng sanh thọ khổ. Chúng sanh địa ngục là những chúng sanh thọ khổ trong địa ngục. Nghiệp đạo hướng địa ngục là nhân khiến cho chúng sanh rơi vào địa ngục, như thập ác v.v...

Ta giảng nói súc sanh, súc sanh sai biệt, súc sanh thọ khổ, nghiệp đạo hướng súc sanh.

Súc sanh là chỉ chung các loài súc sanh. Súc sanh sai biệt là trong loài súc sanh mỗi mỗi thọ thân riêng khác. Súc sanh thọ khổ là mỗi loại súc sanh chịu những khổ nạn gì.

Ta giảng nói Diêm-la vương thế gian, khổ của Diêm-la vương thế gian, nghiệp đạo hướng Diêm-la vương thế gian.

Cõi địa ngục, cõi người và cõi trời đều thuộc thế gian, nên gọi chung là thế gian, chứ không phải chỉ riêng cõi nhân gian mới gọi là thế gian.

Ta giảng nói nhân gian, khổ vui của nhân gian, nghiệp đạo hướng nhân gian. Ta giảng nói thiên thế gian, vui của thiên thế gian, nghiệp đạo hướng thiên thế gian.

Ta thuyết pháp là vì muốn khai hiển công đức của Bồ-tát vì làm cho chúng sanh bỏ lìa khổ hoạn sanh tử, vì làm cho họ biết thấy những diệu công đức của Nhất thiết trí, vì muốn cho họ biết sự mê lầm

thọ khổ trong các loài, vì cho họ thấy biết pháp không chướng ngại, vì muốn hiển thị sở nhân sanh khởi thế gian, vì muốn hiển thị thế gian tịch diệt là vui, vì làm cho chúng sanh bỏ những chấp tưởng, vì làm cho họ chứng pháp vô y của Phật, vì làm cho họ diệt hẳn các phiền não, vì làm cho họ có thể chuyển Phật pháp luân.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Chí nhất thiết xứ tu Bồ-tát hạnh thanh tịnh, sức thần thông vô y vô tác. Như chư Bồ-tát đầy đủ tất cả thần thông tự tại, đều có thể đến khắp tất cả cõi Phật, được bậc phổ nhãn, đều nghe tất cả âm thanh ngôn thuyết, trí tuệ tự tại vào khắp các pháp, không trái không sai, dũng kiện không ai bằng, dùng tướng lưỡi rộng dài nói bình đẳng, thân các ngài diệu hảo cùng chư Như Lai rốt ráo không hai, không khác, trí thân quảng đại vào khắp tam thế cảnh giới không ngằn mé đồng với hư không... Ta làm thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Đó là mục tiêu của ngài giáo hóa trong các cõi.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một quốc độ tên là Thâu-na. Nước đó có thành tên là Ca-lăng-ca-lâm. Trong thành có Tỳ-kheo-ni tên là Sư Tử Tần Thân. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân trưởng giả Vô Năng Thắng, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Phần này là Chí nhất thiết trí hồi hướng, là phần thứ tư trong Thập hồi hướng. Pháp tu lấy Tinh tấn ba-la-mật làm chính.

Thiện Tài đi lần đến thành Ca-lăng-ca-lâm tìm Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân. Người trong thành bảo rằng Tỳ-kheo-ni ấy hiện ở tại trong vườn Nhật Quang của vua Thắng Quang hỷ cúng, đương thuyết pháp lợi ích vô lượng chúng sanh.

Thiện Tài liền đến vườn Nhật Quang, thấy trong vườn có một đại thọ tên Mãn nguyệt, tàng cây như lâu các, phóng ánh sáng chiếu một do-tuần. Thấy một diệp thọ tên Phổ phúc, hình như cây lọng, phóng ánh sáng màu tỳ-lưu-ly xanh biếc. Thấy một hoa thọ tên Hoa tạng cao lớn hình như núi Tuyết, tuôn những hoa đẹp không cùng tận, như cây Ba-lợi-chất-đa-la nơi cung trời Đao-lợi. Lại thấy một cam lộ quả thọ, hình như tòa núi vàng thường phóng quang minh, sai trĩu những trái cam lộ. Lại thấy một ma-ni bảo thọ tên Tỳ-lô-giá-na tạng, hình đẹp không gì bằng, tâm vương ma-ni bảo ở trên chót cây, vô số ma-ni bảo trang nghiêm khắp cây. Lại thấy y thọ tên Thanh tịnh, những y phục nhiều màu thòng rủ nghiêm sức. Lại có âm nhạc thọ tên Hoan hỷ, vang tiếng âm nhạc hơn cả nhạc trời. Lại có hương thọ tên Phổ trang nghiêm, hằng phát mùi thơm huân khắp mười phương không chướng ngại.

Trong vườn lại có suối chảy, ao mát, tất cả đều bằng thất bảo trang nghiêm, bùn hắc chiên-đàn

chứa đọng trong đó, các chân kim trải mặt đáy, toàn nước bát công đức. Hoa sen bốn màu xanh vàng đỏ trắng phô trên mặt nước. Trong vườn có vô lượng bảo thọ bày hàng khắp nơi. Mỗi gốc cây có một tòa sư tử, trang nghiêm với các thứ diệu bảo, dùng thiên y để trải, ướp bằng diệu hương, thòng những lụa báu, giăng những bảo trướng, vàng diêm-phù-đàn che phía trên, lạc báu chạm reo vang tiếng vi diệu. Hoặc có gốc cây thiết tòa liên hoa tạng sư tử. Có gốc cây thiết tòa hương vương ma-ni tạng sư tử. Có gốc cây thiết tòa long trang nghiêm ma-ni vương tạng. Có gốc cây thiết tòa bảo sư tử tụ ma-ni vương tạng. Có gốc cây thiết tòa Tỳ-lô-giá-na ma-ni vương tạng sư tử. Có gốc cây thiết tòa thập phương Tỳ-lô-giá-na ma-ni vương tạng sư tử. Mỗi sư tử tòa đều có mười vạn tòa báu vây quanh, đều đủ vô lượng thứ trang nghiêm.

Trong vườn Nhật Quang này, đầy những châu báu như bảo đảo ngoài đại hải. Dùng y ca-lân-đà trải mặt đất, y này rất êm dịu mềm mát. Đạp lên thời lún bàn chân, giở chân thời hoàn lại. Có vô lượng thứ chim vang tiếng hòa nhã. Rừng cây bảo chiên-đàn rất trang nghiêm, thường tuôn diệu hoa vô tận, như vườn tạp hoa của thiên Đế-thích. Hương vương vô tỷ thơm ngát khắp nơi, như Thiện Pháp đường của thiên đế. Những cây âm nhạc, cây bảo đa-la, những lưới linh báu, vang tiếng vi diệu, như tiếng ca ngâm của Thiện Khẩu thiên nữ ở cung trời Tự Tại. Những cây như ý thòng rủ các thứ y đẹp

trang nghiêm rộng lớn như đại hải, có vô lượng màu sắc. Trăm ngàn lâu các trang nghiêm bằng châu báu, như thành Thiện Kiến ở Đao-lợi thiên cung. Lọng báu giăng rộng như đảnh núi Tu-di. Quang minh chiếu sáng như cung trời Phạm vương.

Chí nhất thiết trí hồi hướng, trí là chỉ cho trí tuệ Bát-nhã. Vườn tên Nhật Quang, cũng tượng trưng cho trí tuệ mãnh liệt. Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân. Sư tử tượng trưng trí tuệ. Tần thân tượng trưng cho từ bi, mà Tỳ-kheo-ni cũng là hiện thân của từ bi. Nghĩa là đầy đủ từ bi và trí tuệ, bi trí quân bình thì mới có thể làm lợi ích cho chúng sanh cùng khắp không bị chướng ngại.

Đây thuộc về quả vị tinh tấn, nên diễn tả Tỳ-kheo-ni đi khắp tất cả chỗ làm lợi ích cho chúng sanh. Bởi vì tinh tấn là sức mạnh để thành tựu những công đức lành, là đức làm cho viên mãn Phật pháp. Thế nên ở đây diễn tả khung cảnh của Tỳ-kheo-ni này ở đẹp đẽ vô cùng, cây cối vườn rừng v.v... cái gì cũng là mãnh lệ trang nghiêm, cho tới diệu dụng cũng hơn hẳn những vị trước.

Thiện Tài thấy vườn Nhật Quang có số lượng công đức, vô lượng trang nghiêm. Đây là do công hạnh của Bồ-tát cảm thành, căn lành xuất thế phát khởi, cúng dường chư Phật sanh ra, tất cả thế gian không đâu sánh bằng.

Sở dĩ có sự trang nghiêm vô lượng ấy là do công hạnh tinh tấn của Bồ-tát cảm thành, từ căn lành xuất thế phát khởi cúng dường chư Phật mà sanh ra, chứ không phải tự nhiên mà có.

Đây là do Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân thấu rõ pháp như huyễn, chứa nhóm phước đức lành thanh tịnh quảng đại mà thành tựu cảnh vườn trang nghiêm này.

Thấu rõ các pháp như huyễn là do trí chứa nhóm phước đức lành thanh tịnh trang nghiêm, nhờ bi mà thành tựu được điều đó. Bi trí song hành mới có được sự trang nghiêm đầy đủ như vậy.

Thiên long, bát bộ vô lượng chúng sanh trong Đại thiên thế giới đều vào vườn này vẫn không chật hẹp. Tại sao vậy? Vì do oai thần bất tư nghì của Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân này khiến nên như vậy.

Thiện Tài thấy Tỳ-kheo-ni này ngồi khắp trên tất cả tòa đại sư tử dưới những cội cây. Thân tướng đoan nghiêm, oai nghi tịch tịnh. Các căn điều thuận như đại tượng vương. Tâm không cấu trược như thanh tịnh địa. Khắp giúp ích chỗ cầu của mọi người như bảo châu như ý. Không nhiễm thế gian như hoa sen. Tâm vô úy như sư tử vương. Hộ trì tịnh giới vững vàng như núi Tu-di. Có thể làm cho người thấy lòng được thanh tịnh như diệu hương vương. Có thể trừ phiền não của chúng sanh như hương diệu chiên-đàn trong núi Tuyết. Chúng sanh được thấy thời hết khổ như Thiện Kiến Dược vương. Người thấy chẳng luống uổng như Bà-lâu-na thiên. Có thể sanh trưởng tất cả mầm thiện căn như ruộng phì nhiêu.

Tại mỗi tòa đại sư tử chúng hội không đồng nhau, lời thuyết pháp cũng đều sai khác. Hoặc thấy chỗ thời chúng hội là Tịnh Cư thiên, thượng thủ là Đại Tự Tại thiên vương. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn Vô tận giải thoát.

Chỗ thời chúng hội là Phạm thiên, Ái Lạc Phạm vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phổ môn sai biệt thanh tịnh ngôn âm luân.

Chỗ thời chúng hội là Tha Hóa Tự Tại thiên, các thiên tử, thiên nữ vây quanh, Tự Tại thiên vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Bồ-tát Thanh Tịnh Tâm.

Chỗ thời chúng hội là Thiện Biến Hóa thiên, các thiên tử, thiên nữ vây quanh, Thiện Hóa thiên vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Nhất thiết pháp thiện trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là Đâu-suất thiên, các thiên tử, thiên nữ vây quanh, Đâu-suất thiên vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tâm tạng triển.

Chỗ thời chúng hội là Dạ-ma thiên, các thiên tử, thiên nữ vây quanh, Dạ-ma thiên vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô biên trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là Đao-lợi thiên, các thiên tử, thiên nữ vây quanh, Thích-đề-hoàn-nhân làm

thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Yểm ly môn.

Chỗ thời chúng hội là chư long tử, long nữ, Bá Quang Minh long vương, Nan-đà long vương, Ưu-ba-nan-đà long vương, Ma-na-tư long vương, Y-la-bạt-nan-đà long vương, A-na-bà-đạt-đa long vương v.v... Ta-già long vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phật thần thông cảnh giới quang minh trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là thần dạ-xoa, Tỳ-sa-môn thiên vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Cứu hộ chúng sanh tạng.

Chỗ thời chúng hội là thần càn-thát-bà, Trì Quốc thiên vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô tận hỷ.

Chỗ thời chúng hội là a-tu-la, La-hầu a-tu-la vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tốc tật trang nghiêm pháp giới trí môn.

Chỗ thời chúng hội là ca-lâu-la, Thiệp Trì ca-lâu-la vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Bố động chư hữu hải.

Chỗ thời chúng hội là khẩn-na-la, Đại Thọ khẩn-na-la vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phật hạnh quang minh.

Chỗ thời chúng hội là ma-hầu-la-già, Am-la Lâm ma-hầu-la-già vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Sanh Phật hoan hỷ tâm.

Chỗ thời chúng hội là vô lượng nam tử, nữ nhân. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Thù thắng hạnh.

Chỗ thời chúng hội là la-sát, Thường Đoạt Tinh Khí Đại Thọ la-sát vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phát sanh bi mẫn tâm.

Chỗ thời chúng hội là chúng sanh tin ưa Thanh văn thừa. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Thắng trí quang minh.

Chỗ thời chúng hội là chúng sanh tin ưa Duyên giác thừa. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phật công đức quảng đại quang minh.

Chỗ thời chúng hội là những chúng sanh tin ưa Đại thừa. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phổ môn tam-muội trí quang minh môn.

Chỗ thời chúng hội là Sơ phát tâm Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Nhất thiết Phật nguyện tụ.

Chỗ thời chúng hội là đệ Nhị địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Ly cấu luân.

Chỗ thời chúng hội là đệ Tam địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tịch tịnh trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là đệ Tứ địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Sanh Nhất thiết trí cảnh giới.

Chỗ thời chúng hội là đệ Ngũ địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Diệu hoa tạng.

Chỗ thời chúng hội là đệ Lục địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tỳ-lô-giá-na tạng.

Chỗ thời chúng hội là đệ Thất địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phổ trang nghiêm địa.

Chỗ thời chúng hội là đệ Bát địa Bồ-tát, Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Biến pháp giới cảnh giới thân.

Chỗ thời chúng hội là đệ Cửu địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô sở đắc lực trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là đệ Thập địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô ngại luân.

Chỗ thời chúng hội là Chấp Kim Cang Thần. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Kim cang trí na-la-diên trang nghiêm.

Mỗi tòa có một chúng hội khác nhau, mỗi chúng hội lại có một vị làm thượng thủ, trong mỗi mỗi tòa đồng có Tỳ-kheo-ni ngồi nói pháp. Tất cả chúng hội được nghe thuyết pháp, thảy đều được pháp môn vi diệu phù hợp với chúng hội đó. Hình ảnh này để nói lên sức tinh tấn của Bồ-tát làm cho mọi người đều được như ý.

Thiện Tài thấy khắp nơi, các loài, các chúng sanh đã thành thục, đã điều phục, kham làm pháp khí đều vào trong vườn này quây quần ngồi quanh dưới bảo tòa. Sư Tử Tần Thân Tỳ-kheo-ni tùy theo trí giải thắng liệt sai khác của họ mà vì họ thuyết pháp, cho họ chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Tại sao vậy? Vì Tỳ-kheo-ni này nhập Phổ nhãn xả, chứng được môn Bát-nhã ba-la-mật, môn Bát-nhã ba-la-mật diễn nói tất cả Phật pháp, môn Bát-nhã ba-la-mật pháp giới sai biệt, môn Bát-nhã ba-la-mật tán hoại tất cả chướng ngại, môn Bát-nhã ba-la-mật sanh thiện tâm cho tất cả chúng sanh, môn Bát-nhã ba-la-mật thù thắng trang nghiêm, môn Bát-nhã ba-la-mật vô ngại chân thật tạng, môn Bát-nhã ba-la-mật pháp giới viên mãn, môn Bát-nhã ba-la-mật tâm tạng, môn Bát-nhã ba-la-mật khắp xuất sanh tạng.

Tất cả môn Bát-nhã nhìn thấy các pháp như huyễn tường tận đúng lẽ thật của nó.

Trong mười môn này, đầu tiên là Bát-nhã ba-la-mật môn. Tỳ-kheo-ni này nhập vô số trăm ngàn môn Bát-nhã ba-la-mật như vậy. Tất cả Bồ-tát và chúng sanh trong vườn Nhật Quang đều là do Sư Tử Tần Thân Tỳ-kheo-ni khuyên phát tâm thọ trì chánh pháp tư duy tu tập, đều được bất thối chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh giác.

Thiện Tài đồng tử thấy khu vườn như vậy, bảo tòa như vậy, kinh hành như vậy, chúng hội

như vậy, thần lực như vậy, biện tài như vậy. Lại nghe bất tư nghì pháp môn, pháp vân quảng đại nhuần thấm tâm mình, bèn nghĩ rằng tôi sẽ cung kính hữu nhiễu Tỳ-kheo-ni này vô lượng trăm ngàn vòng.

Lúc đó Sư Tử Tần Thân Tỳ-kheo-ni phóng đại quang minh chiếu khắp khu vườn Nhật Quang và chúng hội. Thiện Tài liền thấy thân mình cùng tất cả bảo thọ trong vườn đều đồng thời hữu nhiễu Tỳ-kheo-ni này cả vô lượng trăm ngàn muôn vòng.

Thiện Tài diễn tả những điều mình thấy, tất cả chúng hội và cây báu trong vườn Nhật Quang đều nhận được hào quang của Tỳ-kheo-ni phóng ra, đồng thời cảm ứng đi nhiễu vòng quanh. Hào quang đó nói lên trí tuệ chuyển mọi thứ đều theo ý mình.

Hữu nhiễu xong, Thiện Tài chắp tay thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Tỳ-kheo-ni nói: Này Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát tên là Thành tựu Nhất thiết trí.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Cớ sao gọi là Thành tựu Nhất thiết trí.

Tỳ-kheo-ni nói: Này Thiện nam tử! Quang minh của trí này, trong một niệm chiếu khắp tất cả tam thế Phật pháp.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Quang minh của trí này, cảnh giới thế nào?

Tỳ-kheo-ni nói: Này Thiện nam tử! Ta nhập môn trí quang minh này được xuất sanh nhất thiết pháp tam-muội vương. Do tam-muội này nên được ý sanh thân qua đến mười phương tất cả thế giới, chỗ của Nhất sanh bổ xứ Bồ-tát nơi cung Đâu-suất. Trước mỗi Bồ-tát, ta hiện bất khả thuyết Phật sát vi trần số thân. Mỗi thân dâng bất khả thuyết Phật sát vi trần số đồ cúng dường. Như là hiện thân thiên vương, nhẫn đến thân nhân vương cầm hoa vân, hương vân, y phục, anh lạc, bảo phan, bảo cái, bảo võng, bảo trướng, bảo tạng, bảo đăng, dâng lên cúng dường.

Như ở chỗ Bồ-tát nơi Đâu-suất Thiên cung, nơi Bồ-tát trụ thai, xuất thai, tại gia, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn. Trong khoảng thời gian đó, hoặc ở Thiên cung, hoặc ở Long cung, nhẫn đến ở Nhân cung, nơi mỗi mỗi đức Như Lai, ta đều cúng dường như vậy.

Sao gọi là thành tựu Nhất thiết trí? Vì quang minh của trí này, chỉ trong một niệm có thể chiếu khắp Phật pháp trong ba đời. Vào được cảnh giới xuất sanh tất cả tam-muội, do tam-muội đó mà được ý sanh thân, đến tận mười phương thế giới, cúng dường các đức Như Lai... Đây là công dụng của Nhất thiết trí mà Tỳ-kheo-ni đã thành tựu.

Nếu có chúng sanh nào biết ta cúng dường chư Phật như vậy, thời đều được chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Chúng sanh nào biết những việc làm của Tỳ-kheo-ni này như vậy thì người đó được bất thối chuyển Bồ-đề. Sao chỉ mới biết mà đã được bất thối chuyển Bồ-đề? Bởi vì tùy theo căn cơ của mỗi người cao thấp mà thấy cảnh của Bồ-tát có khác. Như đoạn trước nói, ở trong hội của chư Phật hiện những thần thông nhưng hàng Thanh văn không hay không biết. Thế nên được bất thối chuyển vô thượng Bồ-đề phải là người có căn cơ tương ưng như vậy.

Nếu chúng sanh nào đến chỗ của ta, thời ta vì họ mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật.

Này Thiện nam tử! Ta thấy tất cả chúng sanh, vì trí nhãn thấy rõ nên ta chẳng phân biệt chúng sanh tướng.

Bồ-tát thấy chúng sanh bằng trí nhãn nên chẳng phân biệt chúng sanh tướng, còn chúng ta thấy chúng sanh cao thấp, trắng đen, đẹp xấu... do phân biệt chúng sanh tướng nên sanh yêu ghét khổ đau. Nếu dùng con mắt trí tuệ thấy chúng sanh duyên hợp như huyễn thì đâu có gì để phân biệt.

Nghe tất cả ngữ ngôn, vì tâm không chấp trước nên ta chẳng phân biệt ngữ ngôn tướng.

Nghe tất cả ngữ ngôn đều biết ngữ ngôn không thật, nên không chấp vào tướng ngữ ngôn. Nếu nghe mà khen chê, hay dở... là phân biệt tướng ngữ ngôn.

Thấy tất cả Như Lai, vì thấu rõ pháp thân nên ta chẳng phân biệt Như Lai tướng.

Nhìn thấy Phật qua hình tướng đẹp xấu, trang nghiêm hay không trang nghiêm... là do chúng ta không thấy pháp thân Phật. Nếu thấy pháp thân Phật thì những hóa thân bằng hình tượng đó như thế nào, chúng ta cũng đều biết rõ không chấp trước.

Trụ trì tất cả pháp luân, vì ngộ pháp tự tánh nên ta chẳng phân biệt pháp luân tướng.

Nơi Phật vì thấy được pháp thân nên không chấp vào tướng Phật. Nơi tất cả pháp luân vì thấy được tự tánh pháp nên không chấp vào tướng pháp luân.

Một niệm biết khắp tất cả pháp, vì biết pháp như huyễn nên ta chẳng phân biệt pháp tướng.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Thành tựu Nhất thiết trí này. Như chư đại Bồ-tát tâm vô phân biệt biết khắp các pháp, một thân ngồi yên mà đầy khắp cả pháp giới. Ở trong tự thân hiện tất cả cõi. Khoảng một niệm đến khắp tất cả chỗ Phật. Ở trong tự thân hiện khắp tất cả thần lực của chư Phật. Dùng một sợi lông đỡ khắp bất khả thuyết thế giới lên. Trong một lỗ lông nơi tự thân hiện bất khả thuyết thế giới thành hoại. Trong khoảng một niệm cùng với bất khả thuyết chúng sanh đồng ở. Trong khoảng một niệm nhập bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp... Ta thế nào biết được, nói hết được công đức diệu hạnh đó.

Một niệm biết tất cả pháp, vì các pháp đều như huyễn, nên không phân biệt pháp tướng. Thấy biết của Bồ-tát khác thấy biết của chúng ta. Chúng ta biết là biết qua hình thể, qua giá trị của sự vật xem như thế nào... do phân biệt pháp tướng nên mình không biết tất cả. Bồ-tát biết là biết các pháp giả dối như huyễn, duyên hợp không thật, vì không phân biệt pháp tướng nên nơi một niệm các ngài rõ biết được tất cả. Đó là hai điểm khác nhau giữa trí của chúng ta và trí của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một nước tên là Hiểm Nạn. Nước đó có thành tên là Bảo Trang Nghiêm. Trong thành ấy có một nữ nhân tên là Bà-tu-mật-đa. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Sư Tử Tần Thân Tỳ-kheo-ni hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đây là Vô tận công đức tạng hồi hướng, tức kho tàng công đức vô tận, là vị thứ năm trong Thập hồi hướng. Pháp tu thuộc Thiền định ba-la-mật.

Thiện Tài được đại trí quang minh soi mở tâm, tư duy quán sát thấy tánh của các pháp. Được môn đà-la-ni rõ biết tất cả ngôn âm. Được môn đà-la-ni thọ trì tất cả pháp luân. Được sức đại bi làm chỗ quy y cho tất cả chúng sanh. Được môn quang minh quán sát nghĩa lý của tất cả pháp. Được thanh tịnh nguyện sung mãn pháp giới. Được trí quang minh chiếu khắp mười phương tất cả pháp. Được sức tự tại

khắp trang nghiêm tất cả thế giới. Được viên mãn nguyện khắp phát khởi tất cả Bồ-tát hạnh.

Thiện Tài đi lần đến nước Hiểm Nạn, thành Bảo Trang Nghiêm tìm Bà-tu-mật-đa nữ.

Phần này nói về kho công đức vô tận, nên thành có tên là Bảo Trang Nghiêm. Bà-tu-mật-đa là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Thế Hữu, tức là bạn của tất cả chúng sanh. Nước tên Hiểm Nạn. Hiện thân bên ngoài có những khó khăn nguy hiểm, nhưng trong tâm lại chứa đựng Phật pháp vô lượng, vì vậy hạnh của Bà-tu-mật-đa lạ thường ít ai biết được.

Trong thành những người chẳng biết công đức trí tuệ của cô gái ấy nên nghĩ rằng: Đồng tử này thân căn tịch tịnh, trí tuệ sáng suốt chẳng mê chẳng loạn, nhìn kỹ một tầm không lười mỏi, không chấp trước, mắt ngó chẳng nháy, tâm không tán động sâu rộng như đại hải. Người như vậy chẳng nên ở nơi cô gái Bà-tu-mật-đa mà có tâm tham ái, có tâm điên đảo, sanh tưởng là sạch, sanh tưởng ái dục. Chẳng nên bị nữ sắc cám dỗ. Đồng tử này chẳng làm hạnh ma, chẳng nhập ma cảnh, chẳng chìm nước bùn ái dục, chẳng bị ma trói, chỗ chẳng nên làm đã có thể chẳng làm. Sao lại có ý gì mà tìm cô gái này.

Có người đã biết công đức trí tuệ của cô gái này bèn bảo Thiện Tài rằng: Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử có thể tìm Bà-tu-mật-đa nữ. Thế là đã được lợi lành rộng lớn.

Thiện nam tử nên quyết định cầu quả vị Phật, quyết định vì chúng sanh mà làm chỗ y tựa, quyết định muốn nhổ mũi tên độc tham ái cho tất cả chúng sanh, quyết định muốn phá những ý tưởng sạch sẽ đối với nữ sắc của tất cả chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Bà-tu-mật-đa nữ hiện ở nhà của cô tại chợ Bắc trong thành này.

Khi đồng tử Thiện Tài hỏi thăm chỗ ở của Bà-tu-mật-đa, có những người cho rằng cô gái này không đàng hoàng, nên họ phiền trách ngài là người đứng đắn sao tìm đến người không đàng hoàng. Lại có những người rõ biết chân thật thì họ khuyến khích ngài, đó là chỗ nên đến, nên dừng, đến đó sẽ được công đức lớn, sẽ được lợi lành lớn. Sở dĩ có hai quan niệm trái nghịch như thế là do trình độ hiểu biết sai biệt nên có sự nhận định khen chê như vậy.

Thiện Tài vui mừng hớn hở đến cổng nhà Bà-tu-mật-đa nữ. Thấy nhà này rộng rãi nghiêm lệ, tường báu, cây báu, hào báu, mỗi mỗi bao quanh mười lớp. Trong hào báu đầy đủ nước thơm, cát vàng trải đáy, những bảo hoa, bông sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng đua nở trên mặt nước. Cung điện lâu các đều tráng lệ. Cửa nẻo thành hàng nối nhau, đều treo lạc, treo lưới, đều treo phan, treo tràng. Vô lượng trân kỳ dùng để nghiêm sức. Đất bằng lưu ly xen lẫn những châu báu. Xông trầm thủy, thoa chiên-đàn. Treo những linh báu, gió rung trổi nhạc. Rải những thiên hoa

trải khắp mặt đất. Những sự trang nghiêm tráng lệ không thể tả hết. Những kho tàng trân bảo đến số trăm ngàn. Mười khu vườn lớn rất mực trang nghiêm.

Thiện Tài thấy Bà-tu-mật-đa nữ nhan mạo đoan nghiêm, sắc tướng viên mãn. Da màu chân kim. Tóc và mắt màu xanh biếc, chẳng dài ngắn, chẳng thô tế, tất cả hàng nhân thiên cõi Dục không ai sánh bằng. Tiếng nói thanh tốt hơn trời Phạm thế. Tất cả ngôn âm sai biệt của tất cả chúng sanh đều biết, đều hiểu. Thấu rõ chữ nghĩa khéo luận đàm, được trí như huyễn nhập môn phương tiện. Trên thân của nữ nhân này trang sức bằng những chuỗi ngọc báu và những đồ trang nghiêm. Đầu đội mão như ý bảo châu. Lại có vô lượng quyến thuộc vây quanh, đều đồng thiện căn, đều đồng hạnh nguyện, phước đức vô tận.

Bà-tu-mật-đa nữ, từ trên thân phóng quang minh quảng đại chiếu khắp cả nhà, tất cả cung điện. Người được ánh sáng này chiếu đến thời thân được mát mẻ.

Do công đức tu hành của Bà-tu-mật-đa nên được cảnh trí đẹp đẽ, chánh báo trang nghiêm như thế.

Thiện Tài đến đảnh lễ chân Bà-tu-mật-đa nữ, chắp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Bà-tu-mật-đa nữ nói: Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát môn tên là Ly tham dục tế, tùy chỗ sở thích của chúng sanh mà hiện thân.

Ly tham dục tế, nghĩa là đến tột mé lìa tham dục.

Nếu chư thiên thấy ta, thời ta là thiên nữ xinh đẹp sáng chói. Như vậy nhẫn đến nhân hay phi nhân thấy ta, thời ta là nhân nữ hay phi nhân nữ.

Nếu có người vì lòng dục mà đến tìm ta, gặp ta thuyết pháp, họ nghe pháp rồi thời hết tham dục được Bồ-tát vô trước cảnh giới tam-muội.

Nếu có chúng sanh tạm thấy ta thời lìa tham dục mà được Bồ-tát hoan hỷ tam-muội.

Nếu có chúng sanh tạm cùng ta nói chuyện, thời lìa tham dục mà được Bồ-tát vô ngại âm thanh tam-muội.

Nếu có chúng sanh tạm cầm tay ta thời lìa tham dục mà được Bồ-tát tam-muội đến khắp tất cả cõi Phật.

Nếu có chúng sanh tạm lên trên chỗ ngồi của ta, thời lìa tham dục mà được Bồ-tát giải thoát quang minh tam-muội.

Nếu có chúng sanh tạm nhìn ta thời lìa tham dục mà được Bồ-tát tịch tịnh trang nghiêm tam-muội.

Nếu có chúng sanh thấy ta thời lìa tham dục mà được Bồ-tát tồi phục ngoại đạo tam-muội.

Nếu có chúng sanh thấy mắt ta nháy, thời lìa tham dục mà được Bồ-tát Phật cảnh giới quang minh tam-muội.

Nếu có chúng sanh ôm ta, thời lìa tham dục mà được Bồ-tát tam-muội nhiếp tất cả chúng sanh hằng chẳng bỏ lìa.

Nếu chúng sanh nút môi ta thời lìa tham dục mà được Bồ-tát tam-muội tăng trưởng phước đức tạng cho tất cả chúng sanh.

Phàm có chúng sanh nào thân cận ta, tất cả đều lìa tham dục mà được nhập Bồ-tát Nhất thiết trí hiện tiền giải thoát vô ngại.

Bà-tu-mật-đa được môn Ly tham dục tế, nghĩa là đến tột mé lìa tham dục. Hiện thân ở trong ngũ dục mà không nhiễm ngũ dục, vì vậy những người được gần đều có lợi ích lớn. Đây không giống thiền của Thanh văn, ngồi yên tịnh nơi xa vắng. Phương pháp tu này lấy đại trí đại bi làm tự thể của thiền, ở ngay trong ngũ dục mà tâm không dao động, tự tánh vẫn thanh tịnh. Vì vậy nói thiền định mà không thấy ngồi thiền, xem như đang hưởng những dục lạc của thế gian vậy.

Thiện Tài thưa: Đức Thánh gieo căn lành gì, tu phước nghiệp gì mà được thành tựu tự tại như vậy?

Bà-tu-mật-đa nữ nói: Này Thiện nam tử! Ta nhớ thuở quá khứ có đức Phật hiệu Cao Hạnh. Đô thành của vua nước ấy tên là Sa-môn. Đức Cao Hạnh Như Lai vào thành Sa-môn, chân Phật đạp lên ngạch

cổng thành, liền đó cả thành đều chấn động, bỗng trở nên rộng rãi, trang nghiêm với những châu báu, vô lượng quang minh chiếu suốt lẫn nhau. Những bảo hoa rải khắp mặt đất. Chư thiên âm nhạc đồng thời hòa tấu, tất cả chư thiên sung mãn hư không.

Thuở ấy ta là vợ trưởng giả tên là Thiện Huệ, thấy thần lực của Phật, tâm liền giác ngộ. Ta cùng Trưởng giả đến chỗ Phật, dâng lên Phật một bảo tiền. Khi đó Văn-thù-sư-lợi đồng tử đương làm thị giả của đức Phật Cao Hạnh, vì ta mà thuyết pháp, khiến ta phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ-tát ly tham tế này. Như chư đại Bồ-tát thành tựu vô biên trí xảo phương tiện, công đức quảng đại, cảnh giới vô tỷ. Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Quá khứ Bà-tu-mật-đa đã gặp đức Phật Cao Hạnh, phát tâm cúng một đồng tiền báu, nhân đó được Bồ-tát Văn-thù chỉ dạy. Như vậy đồng tiền báu là nhân phát tâm. Vì đồng tiền báu là của báu mà thế gian tham luyến, nhưng bà đã xả bỏ. Do đó ngài Văn-thù vì hướng dẫn chỉ dạy tu hành, tức là từ Căn bản trí dẫn dắt mà được quả ly dục.

Tham dục là bệnh nặng nhất của chúng sanh, mà trong ngũ dục thì tham tài đầu tiên rồi mới tới sắc. Cho nên ở đây Bà-tu-mật-đa xả tài trước rồi mới dùng phương tiện chuyển hóa sắc. Dẹp tài và sắc là phá cội gốc của tham dục.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có thành Thiện Độ. Trong thành ấy có cư sĩ Tỳ-sắc-chi-la. Ông ấy thường cúng dường tháp của đức Chiên-đàn Tòa Như Lai. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Bà-tu-mật-đa nữ, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đến vị thứ sáu của Thập hồi hướng là Tùy thuận yên cứ hồi hướng. Pháp tu thuộc Bát-nhã.

Bấy giờ Thiện Tài đi lần về phương Nam, đến thành Thiện Độ, vào nhà cư sĩ Tỳ-sắc-chi-la, đảnh lễ chân cư sĩ, chắp tay thưa rằng:

Tỳ-sắc-chi-la là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Bao Quyết. Vì đây là pháp tu Bát-nhã, dùng trí tuệ trùm khắp nhiếp phục tất cả chúng sanh, nên gọi là bao quyết.

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Cư sĩ nói: Này Thiện nam tử! Ta được môn Bồ-tát giải thoát tên là Bất Bát-niết-bàn tế.

Này Thiện nam tử! Ta chẳng nghĩ rằng: Đức Như Lai đó đã nhập Niết-bàn, đức Như Lai đó hiện nhập Niết-bàn, đức Như Lai đó sẽ nhập Niết-bàn. Ta biết mười phương tất cả thế giới chư Phật Như Lai rốt ráo không có đức Phật nào nhập Niết-bàn,

chỉ trừ ra khi vì điều phục chúng sanh mà thị hiện thôi.

Như trong kinh Bát-niết-bàn nói, nếu một chúng sanh nào rõ biết đức Phật không nhập Niết-bàn, chỉ vì thị hiện giáo hóa chúng sanh mà nhập Niết-bàn, đó là người trí, là người biết được Phật, thấy được Phật. Nếu cho đức Phật có nhập Niết-bàn thì biết người đó không đủ căn tánh Đại thừa, không thấy được Phật. Cho nên vị cư sĩ này được pháp môn Bất Bát-niết-bàn tế, nghĩa là không vào mé Niết-bàn. Do trí tuệ thấu suốt tột cùng, thấy thể tánh chư Phật bất sanh bất diệt, nên nói không nhập Niết-bàn; thấy những hóa thân Phật hoặc sanh hoặc diệt, nên nói chư Phật thị hiện Niết-bàn.

Này Thiện nam tử! Lúc ta mở cửa tháp của đức Chiên-đàn Tòa Như Lai, ta liền được tam-muội tên là Phật chủng vô tận. Này Thiện nam tử! Trong mỗi niệm ta nhập tam-muội này, trong mỗi niệm ta biết được vô lượng sự thù thắng.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Tam-muội đó, cảnh giới thế nào?

Cư sĩ nói: Này Thiện nam tử! Ta nhập tam-muội này, theo thứ đệ, thấy tất cả chư Phật ở thế giới này. Như là thấy đức Ca-diếp Phật, Câu-na-hàm-mâu-ni Phật, Câu-lưu-tôn Phật, Thi-khí Phật, Tỳ-bà-thi Phật, Đề-xá Phật, Phất-sa Phật, Vô Thượng Thắng Phật, Vô Thượng Liên Hoa Phật. Trong khoảng một niệm được thấy trăm đức Phật, ngàn đức Phật, thấy trăm ngàn đức Phật, thấy ức Phật ngàn ức Phật,

thấy trăm ngàn ức Phật, thấy a-giu-đa ức Phật, thấy na-do-tha ức Phật. Nhẫn đến thấy bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số Phật.

Cũng thấy chư Phật đó lúc mới phát tâm gieo những căn lành, được thắng thần thông, thành tựu đại nguyện, tu hành diệu hạnh, đủ ba-la-mật, nhập Bồ-tát địa, được thanh tịnh nhẫn, xô dẹp quân ma thành Đẳng chánh giác, quốc độ thanh tịnh, chúng hội đạo tràng, phóng đại quang minh, chuyển diệu pháp luân, thần thông biến hiện nhiều thứ sai biệt. Ta đều có thể thọ trì, có thể ghi nhớ, có thể quán sát phân biệt hiển thị tất cả.

Thuở vị lai đức Di-lặc Phật v.v... tất cả chư Phật cũng như vậy. Hiện tại đức Tỳ-lô-giá-na Phật v.v... tất cả chư Phật cũng như vậy. Như tại thế giới này, mười phương tất cả thế giới, tất cả tam thế chư Phật, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát cũng đều như vậy.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn Bồ-tát giải thoát Bất Bát-niết-bàn tế này. Như chư đại Bồ-tát dùng nhất niệm trí biết khắp tam thế, một niệm vào khắp tất cả tam-muội. Như Lai trí nhật hằng chiếu tâm các ngài. Nơi tất cả pháp không có phân biệt. Biết tất cả Phật thảy đều bình đẳng. Như Lai cùng ta và tất cả chúng sanh bình đẳng không sai khác. Biết tất cả pháp tự tánh thanh tịnh, không tư lự, không động chuyển, mà có thể vào khắp tất cả thế gian, lìa những phân biệt, trụ Phật pháp ấn, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sanh... Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Trí Bát-nhã thâm sâu thấy suốt tột cùng tất cả, rõ biết chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai không ngằn không lìa; cũng biết luôn cả Thanh văn, Duyên giác và Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có tòa núi tên là Bổ-đát-lạc-ca. Núi ấy có Bồ-tát tên là Quán Tự Tại. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Bồ-tát Quán Tự Tại ở bản luận khác nói là Bồ-tát Quán Thế Âm. Cư sĩ nói kệ tán thán Bồ-tát Quán Tự Tại để khuyến khích đồng tử Thiện Tài đến tham vấn.

Cư sĩ liền nói kệ rằng:

Trên biển có núi tên Thánh Hiền
Châu báu làm thành rất thanh tịnh
Hoa quả rừng cây đều sung mãn
Suối chảy ao mát đều đầy đủ.
Dũng mãnh Trượng Phu Quán Tự Tại
Vì độ chúng sanh ở núi này
Ngươi nên đến hỏi các công đức
Bồ-tát sẽ dạy đại phương tiện.

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân cư sĩ Tỳ-sắc-chi-la, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đây nói Quán Tự Tại hay Quán Thế Âm là nói về hạnh đại từ đại bi của Bồ-tát. Trong Thập hồi hướng là vị thứ bảy Đẳng nhất thiết chúng sanh hồi hướng. Pháp tu là Phương tiện ba-la-mật.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nhất tâm tư duy lời dạy của cư sĩ. Nhập tạng Bồ-tát giải thoát ấy. Được sức Bồ-tát tùy niệm ấy. Thọ trì thứ lớp danh hiệu của chư Phật ấy. Quán sát diệu pháp của chư Phật ấy nói. Biết chư Phật ấy đầy đủ trang nghiêm. Thấy chư Phật ấy thành Đẳng chánh giác. Rõ bất tư nghì nghiệp của chư Phật ấy.

Thiện Tài đi lần đến núi Phổ Đà tìm Bồ-tát Quán Tự Tại. Trong hang đá phía Tây, suối chảy lóng lánh, rừng cây rậm rợp, cỏ thơm mềm nhuyễn trải mặt đất. Đức Quán Tự Tại Bồ-tát ngồi kiết già trên tảng đá kim cang bảo. Xung quanh có vô lượng Bồ-tát cũng ngồi trên bảo thạch. Bồ-tát Quán Tự Tại vì chúng Bồ-tát mà tuyên nói pháp đại từ bi, khiến nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

Bồ-tát Quán Tự Tại ở ghềnh đá phía tây trên núi Phổ Đà. Hướng tây là tượng trưng cho hiểm nạn, cực khổ. Tâm đại bi luôn hướng đến chỗ cùng khổ chướng nạn, cho nên Bồ-tát Quán Thế Âm ở phương Tây, Bồ-tát Đại Thế Chí trợ pháp cho đức Phật Di-đà cũng ở phương Tây.

Thiện Tài xem thấy vui mừng hớn hở, chắp tay nhìn kỹ, mắt không nháy, tự nghĩ rằng: Thiện tri thức là Như Lai. Thiện tri thức là mây tất cả pháp. Thiện tri thức là tạng công đức. Thiện tri thức rất khó gặp. Thiện tri thức là nhân duyên sanh Thập lực. Thiện tri thức là đuốc trí vô tận. Thiện tri thức là mầm gốc phước đức. Thiện tri thức là cửa Nhất thiết trí. Thiện tri thức là trí hải đạo sư. Thiện tri thức là công cụ trợ đạo đến Nhất thiết trí.

Đây ca ngợi việc được gặp thiện tri thức là điều hết sức hy hữu.

Nghĩ xong, Thiện Tài đến chỗ Quán Tự Tại Bồ-tát. Bồ-tát thấy Thiện Tài liền nói: Lành thay Thiện nam tử! Ngươi phát tâm Đại thừa nhiếp khắp chúng sanh. Ngươi khởi tâm chánh trực chuyên cầu Phật pháp. Ngươi có đại bi thâm trọng cứu hộ tất cả. Phổ Hiền diệu hạnh nối tiếp hiện tiền. Đại nguyện thâm tâm viên mãn thanh tịnh. Siêng cầu Phật pháp có thể lãnh thọ tất cả. Chứa nhóm thiện căn hằng không nhàm đủ. Ngươi thuận thiện tri thức chẳng trái lời dạy. Từ biển lớn công đức trí tuệ của Văn-thù-sư-lợi mà sanh. Tâm ngươi thành thục được thế lực của Phật. Đã được tam-muội quang minh quảng đại. Chuyên tâm mong cầu diệu pháp thậm thâm. Thường thấy chư Phật tâm rất hoan hỷ. Trí tuệ thanh tịnh như hư không. Đã tự sáng tỏ lại vì người mà diễn nói. An trụ trí tuệ quang minh của Như Lai.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Quán Tự Tại Bồ-tát, hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Bồ-tát nói: Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta đã thành tựu Bồ-tát đại bi hạnh giải thoát môn.

Này Thiện nam tử! Ta dùng môn Bồ-tát đại bi hạnh này bình đẳng giáo hóa tất cả chúng sanh tiếp nối chẳng dứt.

Này Thiện nam tử! Ta trụ nơi môn đại bi hạnh này thường ở chỗ tất cả chư Phật, hiện khắp trước tất cả chúng sanh. Hoặc dùng bố thí, hoặc dùng ái ngữ, lợi hành, đồng sự để nhiếp thủ chúng sanh. Hoặc hiện sắc thân nhiếp thủ chúng sanh. Hoặc hiện những sắc bất tư nghì quang minh thanh tịnh để nhiếp thủ chúng sanh. Hoặc dùng âm thanh, hoặc dùng oai nghi, hoặc vì họ thuyết pháp, hoặc hiện thần biến, làm cho tâm họ tỏ ngộ mà được thành thục. Hoặc vì họ mà hiện thân đồng loại cùng họ ở chung mà thành thục họ.

Bồ-tát dùng hạnh Tứ nhiếp pháp, hoặc dùng âm thanh, oai nghi... hiện thân đồng loại để giáo hóa thành thục chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Ta tu hành môn đại bi hạnh này, nguyện thường cứu hộ tất cả chúng sanh, nguyện tất cả chúng sanh khỏi sợ con đường hiểm, khỏi sợ nhiệt não, khỏi sợ mê hoặc, khỏi sợ trói buộc, khỏi sợ sát hại, khỏi sợ nghèo cùng, khỏi sợ chẳng sống, khỏi sợ tiếng xấu, khỏi sợ sự chết, khỏi sợ đại chúng, khỏi sợ ác thú, khỏi sợ tối tăm, khỏi sợ dời đổi, khỏi sợ ái biệt ly, khỏi sợ oán thù gặp, khỏi sợ thân bức bách, khỏi sợ tâm bức bách, khỏi sợ lo buồn. Ta lại phát nguyện: Nguyện tất cả chúng sanh hoặc nhớ đến ta, hoặc xưng tên ta, hoặc thấy thân ta, thời đều được khỏi tất cả sự bố úy.

Này Thiện nam tử! Ta dùng phương tiện này làm cho chúng sanh khỏi sự bố úy, lại dạy họ phát tâm vô thượng Bồ-đề trọn chẳng thối chuyển.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn Bồ-tát đại bi hạnh này. Như chư đại Bồ-tát đã thanh tịnh tất cả nguyện Phổ Hiền, đã an trụ tất cả hạnh Phổ Hiền, thường thực hành tất cả thiện pháp, thường nhập tất cả tam-muội, thường trụ tất cả vô biên kiếp, thường biết tất cả tam thế pháp, thường đến tất cả vô biên cõi, thường dứt tất cả chúng sanh ác, thường lớn tất cả chúng sanh thiện, thường tuyệt dòng sanh tử của chúng sanh... Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Bồ-tát kể những phương pháp dạy dỗ và hóa độ chúng sanh vượt qua tất cả hiểm nạn.

Bấy giờ phương Đông có Bồ-tát tên là Chánh Thú từ hư không đến thế giới Ta-bà, trên đảnh núi Luân Vi Sơn, Bồ-tát này lấy chân ấn đất. Ta-bà thế giới chấn động sáu cách, biến thành thất bảo trang nghiêm.

Chánh Thú Bồ-tát phóng ánh sáng nơi thân che chói tất cả mặt nhật, mặt nguyệt. Tất cả quang minh của thiên, long, bát bộ, Đế-thích, Phạm vương Hộ thế đều như đống mực đen.

Đến vị thứ tám trong Thập hồi hướng, là Chân như tướng hồi hướng. Pháp tu thuộc về Nguyện ba-la-mật.

Đồng tử Thiện Tài vừa nghe đức Quán Thế Âm dạy xong thì bỗng nhiên Bồ-tát Chánh Thú ở phương Đông

từ hư không đến thế giới Ta-bà. Những hình ảnh này tượng trưng cho điều gì?

Phương Tây và Bồ-tát Quán Thế Âm tượng trưng tâm từ bi. Phương Đông và Bồ-tát Chánh Thú tượng trưng cho trí tuệ. Trí tuệ thấy biết tự tánh của các pháp là không, nên diễn tả qua hình ảnh Bồ-tát Chánh Thú ở phương Đông từ hư không đến. Hào quang của Bồ-tát này sáng chói che trùm tất cả, để nói lên trí tuệ Bát-nhã không có gì sánh được. Hồi hướng thứ tám này là Chân như tướng hồi hướng, đến đây bi trí phải song hành không lìa, nên các ngài hiện thân cùng đồng một hội.

Quang minh của Bồ-tát chiếu khắp tất cả địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, Diêm-la vương, làm cho chúng sanh nơi ác đạo hết khổ, chẳng khởi phiền não, đều rời lo buồn. Lại khắp tất cả Phật độ mưa tất cả hoa, hương, anh lạc, y phục, tràng phan, bảo cái, những đồ trang nghiêm để cúng dường chư Phật. Lại tùy sở thích của các chúng sanh mà hiện thân khắp trong tất cả cung điện, ai thấy cũng đều hoan hỷ.

Phần này diễn tả hào quang, sự trang nghiêm của Bồ-tát... để nói lên công đức của các ngài.

Sau đó Chánh Thú Bồ-tát mới đến chỗ của Quán Tự Tại Bồ-tát.

Quán Tự Tại Bồ-tát bảo Thiện Tài rằng: Ngươi thấy Chánh Thú Bồ-tát đến pháp hội chăng? Ngươi nên đến hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử tuân lời liền đến đảnh lễ chân Chánh Thú Bồ-tát, chắp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo xin chỉ dạy cho.

Chánh Thú Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát môn tên là Phổ môn tốc tật hành.

Bởi phương pháp tu này là nguyện, nên Bồ-tát phát thệ nguyện biến khắp mọi nơi, vì vậy môn này tên là Phổ môn tốc tật hành, tức là mau lẹ cùng khắp.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Nơi đức Phật nào được pháp môn này? Cõi của đức Thánh cách đây bao xa? Từ đó đến đây bao lâu?

Chánh Thú Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Việc này khó biết. Tất cả thế gian không thể rõ được. Chỉ trừ chư Bồ-tát dũng mãnh tinh tấn không thối không khiếp, đã được tất cả thiện hữu nhiếp thọ, chư Phật hộ niệm, thiện căn đầy đủ, chí nguyện thanh tịnh được căn Bồ-tát có mắt trí tuệ, có thể nghe, có thể thọ trì, có thể hiểu, có thể nói.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Tôi thừa thần lực của Phật, của thiện tri thức, có thể tin, có thể thọ. Xin Bồ-tát nói cho.

Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Ta từ Đông phương Diệu Tạng thế giới chỗ đức Phổ Thắng Sanh Phật mà đến cõi này. Ta được pháp môn này

ở tại đức Phật ấy. Từ cõi ấy đến đây đã trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Trong khoảng mỗi niệm cất bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số bước. Mỗi bước qua khỏi bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số cõi Phật. Mỗi cõi Phật ta đều vào khắp đến chỗ Phật ngự để cúng dường. Những đồ cúng này đều do tâm vô thượng làm thành, pháp vô tác ấn nên, chư Như Lai hứa khả, chư Bồ-tát khen ngợi.

Này Thiện nam tử! Ta lại thấy khắp tất cả chúng sanh trong những thế giới ấy, đều biết tâm của họ, đều biết căn của họ, theo chỗ hiểu của họ mà hiện thân thuyết pháp. Hoặc phóng quang minh, hoặc ban cho của báu, dùng nhiều phương tiện giáo hóa điều phục không thôi nghỉ. Như ở phương Đông, chín phương kia cũng như vậy.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn giải thoát Bồ-tát phổ tật hành này, có thể mau chóng đến tất cả xứ. Như chư đại Bồ-tát, khắp mười phương không chỗ nào chẳng đến. Trí tuệ cảnh giới đồng nhau không khác. Khéo bủa thân mình khắp pháp giới. Đến tất cả đạo, vào tất cả cõi, biết tất cả pháp, đến tất cả thế, bình đẳng diễn thuyết tất cả pháp môn. Đồng thời chiếu diệu tất cả chúng sanh. Đối với chư Phật chẳng sanh phân biệt. Với tất cả chỗ không bị chướng ngại... Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Bồ-tát Chánh Thú ở phương Đông nơi thế giới Diệu Tạng, chỗ đức Phật Phổ Thắng Sanh. Thế giới Diệu Tạng tượng trưng cho pháp thân. Phật Phổ Thắng Sanh tức là từ hạnh vô tác mà sanh, từ hạnh vô tác mà được thành Phật.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có thành tên là Đọa-la-bát-để. Trong thành có vị thần tên là Đại Thiên. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Chánh Thú Bồ-tát, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đến đây là Vô phược vô tướng giải thoát hồi hướng, tức vị thứ chín trong Thập hồi hướng. Pháp tu thuộc về Lực ba-la-mật.

Bấy giờ Thiện Tài nhập Bồ-tát quảng đại hạnh, cầu Bồ-tát trí tuệ cảnh, thấy Bồ-tát thần thông sự, niệm Bồ-tát thắng công đức, sanh Bồ-tát đại hoan hỷ, khởi Bồ-tát kiên tinh tấn, nhập Bồ-tát bất tư nghì tự tại giải thoát, hành Bồ-tát công đức, quán Bồ-tát tam-muội, trụ Bồ-tát tổng trì, nhập Bồ-tát đại nguyện, được Bồ-tát biện tài, thành Bồ-tát lực.

Vị thần này tên là Đại Thiên. Thần tượng trưng cho thần dụng, là diệu dụng bất khả tư nghì, chứ không phải thần quyền như mình tưởng tượng. Đại Thiên chỉ cho bản tánh thiên chân. Quả vị này là đến chỗ

lực dụng tối cao, nên ở đây dùng hình ảnh thiên thần để tượng trưng. Khi tu hành khế hợp với bản tánh thiên chân, là bản tánh vốn sẵn có của mình, thì lúc ấy phát ra diệu dụng bất tư nghì, gọi đó là thần dụng. Cho nên từ đây về sau phần nhiều là hình ảnh các vị thần, bởi vì đến chỗ này công dụng của Bồ-tát là bất tư nghì, nên thường mượn các vị thần để tượng trưng.

Thiện Tài đi lần đến thành Đọa-la-bát-để tìm đến đảnh lễ chân thần Đại Thiên, chắp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Lúc đó Đại Thiên đưa bốn tay hứng lấy nước tứ đại hải rửa mặt mình, cầm bông vàng rải trên mình Thiện Tài mà bảo rằng: Này Thiện nam tử! Tất cả Bồ-tát khó được thấy, khó được nghe, ít hiện ra thế gian, là đệ nhất trong các chúng sanh, là bạch liên hoa trong loài người. Là chỗ nương về của chúng sanh, là chỗ cứu hộ của chúng sanh. Là chỗ an ổn của các thế gian. Là đại quang minh của các thế gian. Chỉ đường chánh an ổn cho kẻ mê lầm. Là đại Đạo sư dẫn các chúng sanh nhập Phật pháp môn. Là đại pháp tướng giỏi thủ hộ thành Nhất thiết trí.

Thần Đại Thiên đưa bốn tay hứng lấy nước bốn biển là tượng trưng lấy Tứ nhiếp pháp giáo hóa chúng sanh. Rửa mặt để tượng trưng con mắt tỉnh sáng thanh tịnh.

Bồ-tát dùng con mắt trong sáng thanh tịnh quán sát căn cơ chúng sanh, rồi đem Tứ nhiếp pháp mà hóa độ khắp tất cả.

Bồ-tát như vậy rất khó gặp gỡ được. Chỉ có người thân, khẩu, ý ba nghiệp không lỗi mới thấy được hình tượng của chư Bồ-tát và nghe biện tài của các ngài thuyết pháp, tất cả thời gian thường hiện ra trước.

Chúng ta thường nghe nói Bồ-tát hiện ra vì chúng sanh, ai có bệnh gì các ngài đều tùy bệnh mà giáo hóa. Nhưng ở đây vị thần này nói Bồ-tát khó gặp, chỉ người ba nghiệp thân khẩu ý không lỗi mới thấy được. Như vậy Bồ-tát có bình đẳng không? Bồ-tát lúc nào cũng bình đẳng, nhưng tùy theo nhân duyên của chúng sanh, có duyên các ngài mới độ được.

Như mặt trăng rọi bóng xuống hồ cùng khắp, không lựa chọn riêng một hồ nào. Tuy nhiên hồ nước trong thì bóng trăng hiện tỏ, hồ nước đục thấy mờ mờ, hồ bị bèo che khuất thì không thấy bóng mặt trăng. Thử hỏi mặt trăng bình đẳng hay bất bình đẳng? Nếu bình đẳng sao các hồ không hiện như nhau? Nói bất bình đẳng cũng không được, vì mặt trăng chiếu soi khắp cả. Lỗi không phải ở mặt trăng mà tại các hồ nước trong đục không đồng. Cũng vậy chư Phật, Bồ-tát lúc nào cũng bình đẳng với tất cả chúng sanh, nhưng người nào ba nghiệp thanh tịnh thì mới thấy, mới được giáo hóa. Người nào ba nghiệp không thanh tịnh, nhiều phiền não thì không thể thấy Phật Bồ-tát.

Kinh nói Phật hóa hữu duyên nhân. Người có duyên với Phật, Phật mới độ được. Vì sao? Thí dụ tôi đang nói pháp ở đây, tâm tôi luôn muốn ai cũng được nghe, nhưng cùng trong một pháp hội mà có người nghe hiểu áp dụng tu hành, có người nghe không hiểu hoặc không nghe được lời nào, tùy theo duyên sai khác của mỗi người.

Bồ-tát thực hành lòng từ bình đẳng không có tâm thiên lệch, sở dĩ có chúng sanh không đón nhận được vì duyên của họ quá xấu, khiến cho không mến thích, không gần gũi, rời xa chỗ có thiện tri thức để gần nơi xấu ác. Đó là do duyên nghiệp của chúng ta, chứ không phải lỗi ở Phật Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Ta đã thành tựu Bồ-tát giải thoát tên là Vân Võng.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Cảnh giới của Vân Võng giải thoát thế nào?

Lúc đó Đại Thiên, ở trước Thiện Tài, thị hiện đống vàng, đống bạc, đống lưu ly, đống pha lê, đống xà cừ, đống mã não, đống hỏa diệm bảo, đống ly cấu tạng bảo, đống đại quang minh bảo, đống phổ hiện thập phương bảo, đống bảo quan, đống bảo ấn, đống bảo anh lạc, đống khoen tai báu, đống bảo xuyến, đống vòng đeo tay báu, đống bảo châu võng, đống ma-ni bảo, đống tất cả đồ trang nghiêm, đống như ý ma-ni. Tất cả đều lớn như núi to. Đại Thiên lại thị hiện tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả y phục,

tất cả tràng phan, tất cả âm nhạc, tất cả đồ vui ngũ dục. Mỗi mỗi đều chứa cao như núi. Lại hiện vô số trăm ngàn vạn ức chúng đồng nữ.

Đại Thiên bảo Thiện Tài rằng: Này Thiện nam tử! Nên đem những vật này cúng dường đức Như Lai, tu các phước đức và thí cho chúng sanh để nhiếp thủ họ, cho họ tu học Đàn ba-la-mật, có thể xả được thứ khó xả.

Bồ-tát hiện ra các thứ để chỉ cho Thiện Tài thấy khả năng của ngài.

Này Thiện nam tử! Như ta vì ngươi mà thị hiện những vật này, dạy ngươi làm việc bố thí, ta vì chúng sanh khác cũng như vậy. Đều khiến dùng thiện căn này để huân tập, cung kính cúng dường Tam bảo và thiện tri thức, thêm lớn pháp lành, phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh tham chấp ngũ dục tự phóng dật, thời ta vì họ mà thị hiện cảnh giới bất tịnh. Nếu có chúng sanh sân hận kiêu mạn nhiều cạnh tranh, thời ta vì họ mà thị hiện thân hình rất đáng sợ như la-sát uống huyết ăn thịt v.v... cho họ xem thấy mà kinh hãi, tâm ý điều nhu rời bỏ thù oán. Nếu có chúng sanh hôn trầm lười biếng, thời ta vì họ mà thị hiện những nạn vua, giặc, nước, lửa và các bệnh tật, cho họ kinh sợ biết khổ lo để họ tự cố gắng. Ta dùng những phương tiện như vậy, khiến chúng sanh bỏ những hạnh bất thiện mà tu pháp lành, trừ tất cả

chướng ba-la-mật để đầy đủ ba-la-mật. Khiến họ vượt khỏi tất cả đường hiểm chướng ngại mà đến chỗ vô ngại.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Vân Võng này. Như chư đại Bồ-tát, dường như Đế-thích đã có thể dẹp trừ tất cả quân a-tu-la phiền não. Dường như đại thủy có thể khắp tiêu diệt lửa phiền não của tất cả chúng sanh. Dường như lửa mạnh có thể khô cạn nước ái dục của tất cả chúng sanh. Dường như đại phong có thể thổi ngã tràng kiến thủ của tất cả chúng sanh. Dường như kim cang có thể phá vỡ núi ngã kiến của tất cả chúng sanh... Ta thế nào biết được, nói được công đức diệu hạnh đó.

Nếu chúng sanh chấp mê dục lạc, buông lung thân tâm thì ngài thị hiện cảnh giới bất tịnh. Hoặc đối các chúng sanh sân hận, si mê... ngài đều tùy phương tiện làm cho họ sợ hãi, biết khổ mà rời bỏ những điều bất thiện, hướng tâm vượt thoát đến chỗ vô ngại.

Này Thiện nam tử! Ở nước Ma-kiệt-đà, trong Bồ-đề Tràng có Chủ địa thần tên là An Trụ. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân thần Đại Thiên, hữu nhiễu vô số vòng, từ tạ mà đi.

Đây là vị thứ mười Đẳng pháp giới hồi hướng trong Thập hồi hướng. Pháp tu thuộc về Trí ba-la-mật.

Thiện Tài qua nước Ma-kiệt-đà nơi Bồ-đề Tràng, chỗ của địa thần An Trụ cùng ở với trăm vạn địa thần.

Địa thần tên An Trụ, ở nước Ma-kiệt-đà, nơi Bồ-đề Tràng. Bồ-đề Tràng là nơi giác ngộ của đức Phật, tức nói về trí. An Trụ là chỉ cho trí và bi thường tịch tịnh. Vị thần ở đoạn trước là thiên thần, vị thần kế tiếp này là địa thần. Thiên thần chỉ cho trí tuệ, địa thần chỉ cho từ bi. Bi trí viên mãn, tượng trưng trời và đất. Người ta thường nói trời che đất chở là để biểu hiện sự an lành tốt đẹp. Như vậy ở hai phần hồi hướng cuối cùng này là nói lên sự viên mãn, bi trí hòa hợp trong tịch tịnh.

Chư thần bảo nhau: Đồng tử đến kia chính là Phật tạng. Tất sẽ vì khắp tất cả chúng sanh mà làm chỗ sở y. Tất đã khắp phá vỡ lốt vỏ vô minh của tất cả chúng sanh. Người này đã sanh trong dòng Pháp vương. Sẽ dùng lụa pháp vô ngại ly cấu để vấn đầu. Sẽ mở kho trí tuệ trân bảo lớn. Sẽ xô dẹp tất cả tà luận dị đạo.

Lúc đó An Trụ và trăm vạn địa thần phóng quang minh lớn chiếu khắp cõi Đại thiên, làm khắp đại địa đồng thời chấn động. Nơi nơi trang nghiêm với những bảo vật chói sáng lẫn nhau. Tất cả lá cây đồng thời sanh lớn, tất cả bông đồng thời đua nở, tất cả trái đồng thời chín, tất cả dòng nước chảy rót lẫn nhau, tất cả ao đầm đều đầy nước.

Trời mưa nước thơm rửa khắp mặt đất, gió thổi rải hoa khắp nơi. Vô số âm nhạc đồng thời trổi.

Đồ trang nghiêm đều vang tiếng diệu. Những Ngư vương, Tượng vương, Sư tử vương v.v... đều vui mừng nhảy nhót rống gầm như núi to chạm nhau vang tiếng lớn. Trăm ngàn tạng báu tự nhiên hiện lên.

Những vị thần ở chỗ địa thần An Trụ khen ngợi đồng tử Thiện Tài đầy đủ công đức, đầy đủ quả báo tốt đẹp.

An Trụ địa thần bảo Thiện Tài: Lành thay đồng tử! Tại chỗ này ngươi đã từng gieo thiện căn. Ta vì ngươi mà hiện. Ngươi muốn thấy chăng?

Thiện Tài liền đảnh lễ chân Địa thần, hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi muốn được thấy.

Địa thần lấy chân ấn đất, trăm ngàn ức vô số bảo tạng tự nhiên trồi lên. Rồi bảo rằng: Này Thiện nam tử! Những bảo tàng này theo ngươi luôn. Đây là quả báo do thiện căn thuở xưa của ngươi. Đây là phước lực của ngươi nhiếp thọ. Ngươi nên tùy ý tự tại thọ dụng.

Chỗ này nghe huyền bí quá! Địa thần ấn chân xuống đất bao nhiêu kho tàng châu báu đều hiện ra, rồi bảo đó là phước đức thiện căn nên lấy đó mà sử dụng. Tại sao lại nói như vậy? Bởi vì đồng tử Thiện Tài đi tham vấn đến đây đã qua ba mươi vị thiện tri thức, nói theo sự tu hành từ tâm là ngài đã trải qua ba mươi quả vị, công đức lúc này đã lớn cho nên Địa thần nói, *những bảo tàng này theo ngươi luôn.* Bởi vì nhân tu năng lễ

chúng sanh thì quả phước lúc nào cũng đầy đủ, tùy ý tự tại thọ dụng. Trên sự tu hành công quả theo nhau, phát tâm là có nhân, mà có nhân thì tất nhiên có quả. Chắc chắn như vậy.

Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát tên là Bất khả hoại trí tuệ tạng. Ta thường dùng pháp này để thành tựu chúng sanh.

Vì hạnh tu Trí ba-la-mật nên được môn Bất khả hoại trí tuệ tạng, nghĩa là kho trí tuệ không gì phá hoại được.

Này Thiện nam tử! Ta nhớ từ Phật Nhiên Đăng đến nay, ta thường theo Bồ-tát cung kính thủ hộ, quán sát Bồ-tát chỗ có những tâm hành, cảnh giới trí tuệ, tất cả thệ nguyện, những hạnh thanh tịnh, tất cả tam-muội, thần thông quảng đại, thần lực tự tại, những pháp bất hoại, qua khắp tất cả Phật độ, được khắp tất cả Như Lai thọ ký, chuyển pháp luân của tất cả chư Phật, diễn rộng tất cả môn tu-đa-la, đại pháp quang minh soi sáng khắp nơi, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, thị hiện thần biến của tất cả chư Phật. Tất cả những công đức như trên của Bồ-tát ta đều có thể lãnh thọ, đều có thể ghi nhớ.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa quá Tu-di sơn vi trần số kiếp, có một kiếp tên Trang Nghiêm, thế giới tên Nguyệt Tràng, Phật hiệu Diệu Nhãn. Chính ở chỗ đức Phật Diệu Nhãn mà ta được pháp môn này.

Này Thiện nam tử! Ta ở nơi pháp môn này hoặc nhập, hoặc xuất, tu tập tăng trưởng thường thấy chư Phật chưa từng bỏ rời. Từ lúc mới được nhẫn đến Hiền kiếp này, khoảng thời gian đó ta gặp bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Như Lai Đẳng chánh giác. Ta đều phụng thờ cung kính cúng dường. Ta cũng thấy chư Phật ngồi tòa Bồ-đề hiện đại thần lực. Cũng thấy những công đức thiện căn của chư Phật.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn "Bất khả hoại trí tuệ tạng" này. Như chư đại Bồ-tát thường theo chư Phật, có thể thọ trì tất cả lời dạy của chư Phật, vào trí tuệ thậm thâm của chư Phật, mỗi niệm đầy khắp tất cả pháp giới, đồng thân Như Lai, sanh tâm chư Phật, đủ pháp chư Phật, làm những Phật sự... Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Đoạn này Địa thần nói về khả năng của mình, làm sao được pháp môn đó và lợi ích như thế nào.

Này Thiện nam tử! Trong thành Ca-tỳ-la có Chủ dạ thần tên là Bà-san-bà-diễn-để. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Địa thần hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Ở trước đã nói qua Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, ba phần này đều lấy trí tuệ dẫn đầu, từ bi

là phụ thuộc. Đến đây là bước vào Thập địa, từ Thập địa trở về sau thì lấy từ bi dẫn đầu, trí tuệ phụ thuộc. Vì vậy phần nhiều dùng hình ảnh tượng trưng là người nữ, những Chủ dạ thần toàn là người nữ, để nói lên ý nghĩa đại bi. Bởi vì muốn đầy đủ công hạnh Bồ-tát để tiến lên Phật quả thì phải nghĩ tới giác ngộ của chúng sanh, để cho công đức được viên mãn. Cho nên hàng Bồ-tát Thập địa lấy lợi ích chúng sanh làm đầu, nên nói từ bi dẫn đầu.

Lòng đại bi của Bồ-tát là cốt phá tối đêm dài sanh tử của chúng sanh, làm sao cho chúng sanh được giác ngộ, thoát khỏi dòng sanh tử mà bao kiếp đã lăn lộn trong đó, vì vậy tượng trưng qua hình ảnh Chủ dạ thần.

Chủ dạ thần là vị thần chủ ban đêm. Bà-san-bà-diễn-để là âm tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Chủ Đêm Xuân Sanh. Đêm xuân sanh nghĩa là hay sanh các giới thiện. Chủ dạ thần này tượng trưng cho các điều thiện, hay làm cho chúng sanh phát khởi căn lành. Dùng mặt trời trí tuệ phá tối đêm dài sanh tử của chúng sanh.

Như trước đã nói, thần là để chỉ cho diệu dụng khôn lường. Bồ-tát tới quả vị này rồi thì diệu dụng lợi ích chúng sanh vô cùng, không thể dùng tâm trí phàm tục mà lường biết được, nên gọi là thần. Thân của vị thần này có tất cả tinh tú hiện trong đó, để nói lên ý nghĩa khi tu tiến lên hàng Thập địa là đã thấu được pháp thân viên mãn. Vì thấu được pháp thân nên hiện khắp mười phương pháp giới. Thân của Bồ-tát trùm khắp mười phương, chứ không phải như thân của chúng ta, chỉ ở trong một phạm vi nào thôi.

Đây nói, trong mỗi lỗ chân lông trên thân Dạ thần đều hiện ra những cảnh giới, để hóa độ vô lượng vô số chúng sanh, nhằm tượng trưng cho bi và trí của Bồ-tát vô lượng vô biên, nên độ chúng sanh cũng vô lượng vô biên.

Bấy giờ Thiện Tài nhất tâm tư duy lời dạy của An Trụ địa thần, ghi nhớ môn Bồ-tát bất khả trở hoại trí tạng giải thoát, tu tam-muội đó, học quỹ tắc đó, quán sát thần thông du hý đó, nhập vi diệu đó, được trí tuệ đó đạt bình đẳng đó, biết vô biên đó, lường thậm thâm đó.

Sau khi rời chỗ Địa thần ra đi, đồng tử Thiện Tài nhớ lại lời dạy của địa thần An Trụ, tư duy tu tập pháp môn đó đầy đủ.

Đi lần đến thành Ca-tỳ-la vào cửa đông, Thiện Tài đứng chờ chẳng bao lâu thì trời tối. Thiện Tài tâm niệm tùy thuận lời dạy của chư Bồ-tát, khát ngưỡng muốn được thấy Chủ dạ thần, nơi thiện tri thức tưởng như Phật.

Thiện Tài lại nghĩ rằng: Nhờ thiện tri thức mà được phổ biến nhãn, thấy rõ cảnh giới mười phương. Nhờ thiện tri thức mà được quảng đại giải thoát thấu rõ tất cả cảnh sở duyên. Nhờ thiện tri thức mà được tam-muội nhãn quán sát tất cả pháp môn. Nhờ thiện tri thức mà được trí tuệ nhãn soi sáng mười phương sát hải.

Lúc suy nghĩ như vậy, Thiện Tài thấy trên hư không, Dạ thần ngồi trên tòa hương liên hoa tạng

sư tử trong bảo lâu các. Thân màu chân kim, mắt và tóc xanh biếc, hình mạo đoan nghiêm, những chuỗi ngọc báu dùng trang sức. Thân mặc y phục đỏ, đầu đội mão Phạm thiên. Tất cả tinh tú hiện rõ trên thân.

Đồng tử Thiện Tài đến thành Ca-tỳ-la vào cửa đông, đứng chờ chẳng bao lâu thì trời tối. Ngài nhớ lại lời dạy của thiện tri thức, nhờ đó mà được Phổ biến nhãn cho đến Trí tuệ nhãn thấu suốt mười phương. Vừa nghĩ như vậy thì ngay lúc ấy Dạ thần hiện ra.

Chủ dạ thần là vị thần chủ ban đêm, nghĩa là chủ về sự hướng dẫn chúng sanh trong đêm tối vô minh mờ mịt. Vì vậy nếu người sáng suốt không còn vô minh thì không cần ngài. Đồng tử Thiện Tài đến đây thì tối, tức là còn vô minh, cho nên Chủ dạ thần từ hư không hiện ra để giáo hóa. Ngài ngồi trên tòa hương liên hoa tạng sư tử, để chỉ cho Bồ-tát đến quả vị này rồi thì tuy ở thế gian mà không nhiễm thế gian, luôn luôn dùng pháp bất sanh bất diệt của chư Phật để giáo hóa chúng sanh.

Thân của Chủ dạ thần màu chân kim, tóc xanh biếc thân v.v... tả nét đẹp từ phúc đức của ngài tạo nên. Đây là tùy theo phong tục của mỗi nước mà tả nét đẹp của các vị thần.

Mỗi lỗ lông trên thân của Dạ thần đều hiện hóa độ vô lượng vô số chúng sanh ở ác đạo, cho họ thoát khỏi thân hình hiểm nạn. Những chúng sanh này, hoặc sanh nhân gian, hoặc sanh lên trời, hoặc xu hướng Nhị thừa Bồ-đề, hoặc tu hành đạo Nhất thiết trí.

Lại trong mỗi lỗ lông thị hiện những phương tiện giáo hóa: Hoặc hiện thân, hoặc thuyết pháp, hoặc thị hiện đạo Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Bồ-tát hạnh, Bồ-tát dũng mãnh, Bồ-tát tam-muội, Bồ-tát tự tại, Bồ-tát trụ xứ, Bồ-tát quán sát, Bồ-tát sư tử tần thân, Bồ-tát giải thoát du hý. Thị hiện những phương tiện thành thục chúng sanh như vậy.

Thiện Tài thấy và nghe những sự trên đây, lòng rất vui mừng, đảnh lễ nơi chân Dạ thần, hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề. Lòng tôi trông mong nương thiện tri thức để được công đức pháp tạng của Như Lai. Xin dạy cho tôi đạo Nhất thiết trí, tôi đi trong đó đến bậc Thập lực.

Sau khi Thiện Tài thấy nghe những sự trên đây rồi ngài vui mừng đảnh lễ thưa. Sau khi ngài thưa thỉnh, Dạ thần mới bảo Thiện Tài, đây là lời giải thích mà cũng nói công hạnh của Bồ-tát cho chúng ta thấy.

Dạ thần bảo Thiện Tài rằng: Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử! Ngươi có thể thâm tâm kính thiện tri thức, thích nghe lời dạy và tu hành theo. Do tu hành nên quyết định sẽ được vô thượng Bồ-đề.

Chư Phật và Bồ-tát đều dạy chúng ta, sở dĩ được vô thượng Bồ-đề là nhờ vào sự tu hành chứ không phải chỉ nói lý giải suông. Nên nói do tu hành nên quyết định sẽ được vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Bồ-tát pháp quang minh phá tất cả chúng sanh si ám.

Đến đây chúng ta thấy rõ, môn giải thoát của ngài được tên là Bồ-tát pháp quang minh phá tất cả chúng sanh si ám, cho nên mượn hình ảnh tượng trưng là Chủ dạ thần.

Này Thiện nam tử! Ta ở nơi chúng sanh ác tuệ khởi tâm đại từ, nơi chúng sanh bất thiện khởi tâm đại bi, nơi chúng sanh làm lành khởi tâm đại hỷ, nơi chúng sanh đủ hai hạnh thiện ác khởi tâm bất nhị, nơi chúng sanh tạp nhiễm ta khởi tâm làm cho họ thanh tịnh, nơi chúng sanh tà đạo ta khởi tâm làm cho họ sanh chánh hạnh, nơi chúng sanh hiểu biết kém ta khởi tâm làm cho họ được trí sáng suốt, nơi chúng sanh mến sanh tử ta khởi tâm làm cho họ bỏ luân chuyển, nơi chúng sanh an trụ Nhị thừa ta khởi tâm làm cho họ trụ Nhất thiết trí.

Bồ-tát hàng Sơ địa nặng về bố thí, nên đoạn này nói về hạnh bố thí. Ngài đối với chúng sanh, nếu có ác tuệ thì khởi tâm đại từ để cảm hóa họ, dứt trừ những hiểu biết ác. Nơi chúng sanh bất thiện ngài khởi lòng đại bi độ thoát họ. Bồ-tát thấy người làm ác thì thương, vì làm ác là gây nhân đau khổ sẽ chịu quả đau khổ. Nơi chúng sanh làm lành các ngài khởi tâm đại hỷ. Hàng phàm phu chúng ta thì ngược lại, thấy chúng sanh làm ác oán ghét nổi sân, thấy chúng sanh làm lành thì đố kỵ... do đó trở thành phiền não bất lợi cho mình.

Nơi chúng sanh đủ hai hạnh thiện ác khởi tâm bất nhị. Tâm bất nhị là tâm bình đẳng, không có cả hai thiện và ác. Nơi chúng sanh tạp nhiễm khởi tâm làm cho họ thanh tịnh, thấy người theo tà thì cố làm sao cho họ trở về đường chánh. Chúng sanh hiểu biết kém, khởi tâm làm cho họ được trí sáng suốt. Chúng sanh mến sanh tử ưa luân hồi thì khởi tâm làm cho họ dứt bỏ luân hồi. Nơi chúng sanh an trụ Nhị thừa, khởi tâm làm cho họ trụ Nhất thiết trí. Đó là Bồ-tát tu hạnh bố thí, để khuyên giúp tất cả chúng sanh, làm cho họ đều được cứu độ.

Này Thiện nam tử! Vì ta được môn giải thoát này nên thường tương ứng với những tâm như vậy.

Này Thiện nam tử! Đêm tối yên lặng, lúc quỷ thần, trộm cướp, các ác chúng sanh du hành, lúc mây kín, sương dày, gió to, mưa lớn, nhật nguyệt tinh tú đều tối tăm, thấy có các chúng sanh hoặc vào biển, hoặc đi trong lục địa, nơi núi rừng hoang vu, những chỗ hiểm nạn, hoặc gặp trộm cướp, hoặc thiếu lương thực, hoặc lạc đường kinh hãi lo buồn không thể thoát được. Ta liền dùng nhiều phương tiện để cứu giúp họ.

Đoạn này diễn tả tương tự thí dụ nhà lửa trong kinh Pháp Hoa. Đêm tối, mây kín, sương dày, gió to, mưa lớn, nhật nguyệt tinh tú thảy đều tối tăm. Những kẻ lạc trong rừng, hoặc giữa biển khơi, hoặc trong đất liền... nơi chỗ hiểm nạn mờ mịt không biết lối ra, ngài liền vì họ mà làm phương tiện khiến hết kinh hãi. Đây là Bồ-tát bố thí vô úy.

Vì chúng sanh bị nạn nơi biển mà hiện làm lái thuyền, làm ngư vương, mã vương, quy vương, tượng vương, a-tu-la vương, hải thần, vì họ mà ngăn mưa gió, dứt sóng mòi, dắt đường chỉ bờ cho họ thoát nạn. Nguyện đem thiện căn này ban cho tất cả chúng sanh đều được khỏi khổ.

Nếu người bị nạn ngoài biển thì ngài dùng những phương tiện chỉ đường đưa họ thoát nạn, nguyện đem thiện căn cho tất cả chúng sanh.

Vì chúng sanh đi trong lục địa, đêm tối bị nạn mà hiện mặt nhật, mặt nguyệt, tinh tú, ráng ban mai, chớp đêm tối, cho họ thấy ánh sáng, nhẫn đến hiện làm nhân chúng nhà cửa, cho họ được khỏi nạn khủng bố. Nguyện đem thiện căn này ban cho tất cả chúng sanh thoát khỏi màn tối phiền não. Những chúng sanh tiếc thân mạng, chuộng danh tiếng, ham của báu, trọng quyền tước, đắm nam nữ, luyến thê thiếp, mà chưa toại theo sở cầu phải lo sợ, thì ta đều cứu giúp cho họ khỏi khổ.

Vì người đi trên núi hiểm mà bị nạn, thì ta làm thiện thần hiện hình thân cận, hoặc hiện làm chim đẹp kêu hót cho họ được vui, hoặc hiện làm linh dược soi sáng cho họ thấy cây trái, chỉ cho họ suối ngọt, chỉ cho họ đường sá bằng phẳng để họ thoát ách nạn.

Chúng sanh đi trên núi non hiểm trở, các ngài phương tiện tùy hiện để dẫn đường chỉ lối cho họ thoát nạn.

Vì người bị nạn nơi đồng hoang rừng rậm mà hiện ra chỉ đường cho họ. Nguyện tất cả chúng sanh đốn rừng rậm kiến chấp, chặt lưới tham ái, thoát đồng sanh tử, diệt tối phiền não, vào đường bằng thẳng Nhất thiết trí, đến chỗ vô úy rốt ráo an lạc.

Ngài chỉ lối ra khỏi đồng hoang, luôn nguyện chúng sanh đốn được rừng rậm kiến chấp, diệt tối phiền não, vào đường bằng phẳng để được Nhất thiết trí, rốt ráo an lạc. Thuở xưa ngài Đường Huyền Trang đi Ấn Độ thỉnh kinh, tới sa mạc hết lương thực hết nước, tình hình nguy khốn. Ngài chí thành tưởng Bồ-tát Quán Thế Âm, sau đó ngất xỉu. Bỗng một cơn gió mát thổi tới, ngài liền tỉnh táo khỏe mạnh trở lại, tìm ra nước uống và tiếp tục cuộc hành trình. Nếu không phải là diệu lực của Bồ-tát, làm sao thoát khỏi nạn chết.

Nhiều người hiểu việc này cạn cợt thành ra mê tín, ỷ lại vào tha lực của Bồ-tát. Nếu hiểu đúng đắn, biết rõ khi lòng chí thành vì đạo, sẽ cảm ứng với nguyện lực của Bồ-tát, nguy hiểm gì cũng có thể qua được. Nguyện lực của Bồ-tát sẵn sàng cứu độ chúng sanh, với điều kiện chúng sanh có cảm, các ngài mới có ứng. Chúng ta không thật tâm vì đạo, sẽ không cảm ứng với Bồ-tát, khó thoát khỏi khổ nạn.

Chúng ta tu mà cứ nơm nớp lo sợ, sợ rắn sợ cọp, sợ đói sợ rách, sợ bệnh sợ chết... rốt cuộc chính cái sợ đó làm mình không tu hành gì được. Người tu phải gan dạ, sống vì đạo không cần gì hết, nhất tâm nhất trí tu.

Người xưa vô rừng tiến tu cho đạt đạo quả, chúng ta bây giờ yếu đuối khiếp nhược, tâm loạn cả ngày làm sao đạt đạo quả. Đó là bệnh của người thời nay.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh ham tụ lạc, mến nhà cửa mà thường ở chỗ tối tăm bị khổ, thì ta vì họ mà thuyết pháp cho họ nhàm lìa để được đầy đủ pháp lành, an trụ chánh pháp. Nguyện tất cả chúng sanh đều chẳng tham mến tụ lạc lục trần, mau được thoát khỏi cảnh giới sanh tử, rốt ráo an trụ nơi thành Nhất thiết trí.

Lục trần là chỉ cho sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Tụ lạc là chỉ cho những chỗ tụ họp đông đảo. Tụ lạc, lục trần là chỉ cho những chúng sanh còn đắm nhiễm trong trần tục. Các ngài nguyện cho họ thức tỉnh không còn đắm nhiễm nữa.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh đi đêm tối quên mất phương hướng, lạc đường lo sợ. Ta dùng phương tiện soi sáng cho họ. Nếu là người muốn ra khỏi thì ta chỉ cửa nẻo, người muốn đi thì ta chỉ đường sá, người muốn qua sông thì ta chỉ cầu đò, người muốn đi sông biển thì ta cho thuyền bè, người thích xem phương hướng thì ta chỉ cho họ chỗ an nguy hiểm dễ, người muốn nghỉ ngơi thì ta chỉ cho họ thành ấp cội cây.

Đó là phương tiện của Bồ-tát giáo hóa chúng sanh.

Ta nghĩ rằng: Như ở tại đây ta trừ đêm tối làm cho những thế sự đều được thứ tự hiển bày.

Ngài thực hành trừ đêm tối, làm cho thế sự thứ tự hiển bày, khiến người thấy rõ sự thật hiển bày, không còn mờ mịt vô minh nữa.

Nguyện ta dùng ánh sáng trí tuệ soi rõ khắp những chỗ tối tăm vô minh, đêm dài sanh tử.

Ngài là hiện thân của trí tuệ sáng suốt phá tan vô minh tăm tối, khiến cho người không đi trong đêm dài sanh tử, nên gọi là Chủ dạ thần.

Những chúng sanh không có trí nhãn bị che đậy bởi tâm tưởng kiến chấp điên đảo: Vô thường tưởng là thường, vô lạc tưởng là lạc, vô ngã tưởng là ngã, bất tịnh tưởng là tịnh, chấp chặt những ngã, nhân, chúng sanh, uẩn, xứ, giới, mê lầm nhân quả, chẳng biết thiện ác, sát hại chúng sanh, nhẫn đến tà kiến, chẳng hiếu với cha mẹ, chẳng kính Sa-môn, Bà-la-môn, chẳng biết người ác, người lành, ham ác sự, trụ pháp tà, hủy báng Như Lai, phá hoại chánh pháp, sỉ nhục thương hại chư Bồ-tát, khinh đạo Đại thừa, dứt tâm Bồ-đề, hại người ơn, oán kẻ thù, khinh rẻ hiền thánh, gần gũi bạn ác, trộm vật của chùa tháp, làm tội ngũ nghịch, chẳng bao lâu sẽ bị đọa ba ác đạo. Nguyện tôi mau dùng ánh sáng đại trí phá màn tối vô minh của những chúng sanh đó, khiến họ mau phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Họ đã phát tâm, tôi liền chỉ hạnh Phổ Hiền, mở đường Thập lực, chỉ cảnh giới Như Lai Pháp vương, cũng hiển thị thành trì Nhất thiết trí của chư Phật. Chư Phật thực hành, chư Phật tự tại,

chư Phật thành tựu, chư Phật tổng trì, tất cả chư Phật chung đồng một thân, tất cả chư Phật bình đẳng một chỗ, đều làm cho họ được an trụ.

Này Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh hoặc bị bệnh buộc ràng, hoặc bị già xâm lấn, hoặc khổ vì nghèo cùng, hoặc gặp hoạn nạn, hoặc phạm pháp vua bị gia hình, ta đều cứu giúp cho họ được an ổn. Ta lại nghĩ rằng: Nguyện dùng chánh pháp nhiếp khắp chúng sanh cho họ giải thoát tất cả phiền não, sanh già bệnh chết, ưu bi khổ hoạn. Thường được gần thiện tri thức, thực hành pháp thí, siêng tu hạnh lành, mau được pháp thân thanh tịnh của Như Lai, an trụ nơi rốt ráo không biến đổi.

Này Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh vào rừng kiến chấp, trụ nơi đạo tà, nơi các cảnh giới khởi tà phân biệt, thân khẩu ý thường làm sự bất thiện, vọng làm những sự khổ hạnh. Nơi chẳng phải Chánh giác tưởng là Chánh giác. Nơi Chánh giác tưởng là chẳng phải Chánh giác. Bị ác tri thức nhiếp thọ. Do họ khởi ác kiến sắp đọa ác đạo, ta dùng nhiều môn phương tiện cứu hộ họ, cho họ an trụ nơi chánh kiến sanh trong nhân thiên.

Lại tự nghĩ rằng: Như ta cứu những chúng sanh sắp đọa ác đạo, nguyện ta cứu tất cả chúng sanh, đều làm cho họ giải thoát tất cả khổ, an trụ nơi ba-la-mật Thánh đạo xuất thế. Nguyện ta được chẳng thối chuyển nơi Nhất thiết trí, đủ nguyện Phổ Hiền, gần Nhất thiết trí, chẳng rời bỏ hạnh Bồ-tát, thường siêng giáo hóa tất cả chúng sanh.

Bồ-tát đại bi đại nguyện vì lợi ích chúng sanh, muốn cho chúng sanh giải thoát sanh tử, nên tùy phương tiện giáo hóa để được an ổn. Tâm nguyện của Bồ-tát cốt làm sao cho tất cả chúng sanh thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Bấy giờ, Bà-san-bà-diễn-để Chủ dạ thần muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, thừa thần lực của Phật, quán sát mười phương, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Môn giải thoát của ta
Sanh tịnh pháp quang minh
Phá được tối ngu si
Chờ thời mà diễn thuyết.

Môn giải thoát của ngài là tịnh pháp quang minh hay phá tan ngu tối của chúng sanh, tùy thời mà diễn thuyết giáo hóa. Chư Bồ-tát giáo hóa chúng sanh đều lấy trí tuệ diệt trừ ngu mê cho họ.

Ta từ vô biên kiếp
Siêng tu đại từ tâm
Che chở khắp thế gian
Phật tử nên tu học.

Ngài che chở khắp cả thế gian là nhờ chuyên tâm tu hạnh từ bi, chúng ta nên học theo gương hạnh ấy.

Biển đại bi tịch tịnh
Xuất sanh tam thế Phật

Hay diệt khổ chúng sanh
Ngươi nên nhập môn này.

Chư Phật sở dĩ thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là do đầy đủ công hạnh trí tuệ và từ bi. Nên nói biển đại bi tịch tịnh sanh ra ba đời chư Phật hay diệt khổ cho chúng sanh. Thiện Tài nên học pháp đó.

Hay sanh thế gian vui
Cũng sanh vui xuất thế
Khiến lòng ta hoan hỷ
Ngươi nên nhập môn này.

Lòng từ bi làm thế gian được vui, từ bi cũng khiến chúng sanh vui đạo xuất thế, vì vậy ngài rất hoan hỷ.

Đã bỏ họa hữu vi
Cũng xa Thanh văn quả
Tịnh tu chư Phật lực
Ngươi nên nhập môn này.

Không mắc kẹt hữu vi, cũng không mắc kẹt quả Thanh văn, chuyên tu Phật lực để đầy đủ Thập lực của Phật.

Mắt ta rất thanh tịnh
Thấy khắp mười phương cõi
Cũng thấy Phật trong đó
Ngồi dưới cây bồ-đề.

Do lòng từ bi độ thoát chúng sanh, bên trong trí tuệ viên mãn đại bi đầy đủ, bên ngoài làm lợi ích tất cả

chúng sanh. Cho nên được sáu căn thanh tịnh. Trước hết là mắt thanh tịnh thấy khắp mười phương, thấy chư Phật ngồi dưới cội bồ-đề.

Thân tướng tốt trang nghiêm
Vô lượng chúng câu hội
Trong mỗi lỗ chân lông
Phóng ra nhiều tia sáng.
Thấy những loài quần sanh
Chết đây mà sanh kia
Luân hồi trong năm loài
Thường thọ vô lượng khổ.

Do mắt thanh tịnh thấy được Phật, chúng tăng và cội gốc luân hồi sanh tử của chúng sanh từ đâu ra, phải chịu quả báo thế nào... Đó là công năng của con mắt thanh tịnh.

Tai ta rất thanh tịnh
Nghe thấu đến mười phương
Tất cả biển ngữ ngôn
Đều nghe hay ghi nhớ.
Chư Phật chuyển pháp luân
Tiếng Phật diệu vô tỷ
Bao nhiêu những văn tự
Đều có thể ghi nhớ.

Tai nghe khắp cả mười phương, bao nhiêu ngữ ngôn của chúng sanh nhiều như biển đều rõ biết. Nghe được tiếng Phật, thông hết tất cả các thứ văn tự ở thế gian.

Mũi ta rất thanh tịnh
Nơi pháp không chướng ngại
Tất cả đều tự tại
Ngươi nên nhập môn này.

Mũi rất thanh tịnh, đối với pháp không bị chướng ngại, tất cả đều được tự tại.

Lưỡi ta rất rộng dài
Sạch tốt hay nói năng
Tùy nghi diễn diệu pháp
Ngươi nên nhập môn này.

Lưỡi ngài rộng dài sạch, hay nói năng diễn bày diệu pháp.

Thân ta rất thanh tịnh
Tam thế đồng như như
Tùy tâm các chúng sanh
Tất cả thảy đều hiện.

Thân đây là chỉ cho pháp thân, không phải thân phàm tục nên rất thanh tịnh. *Tam thế đồng như như,* nghĩa là ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đối với pháp thân không sanh không diệt nên nói là như như. Tuy không sanh không diệt mà tùy theo tâm chúng sanh ứng hiện tất cả.

Tâm ta tịnh vô ngại
Như không chứa muôn vật

Khắp nhớ tất cả Phật
Mà cũng chẳng phân biệt.

Tâm của ngài biết tất cả các pháp vô ngại, thấy hết tất cả chư Phật mà không khởi niệm phân biệt.

Biết rõ vô lượng cõi
Tất cả biển tâm tánh
Các căn và dục lạc
Mà cũng chẳng phân biệt.

Biết mà không phân biệt đối đãi, như cả bầu trời đều hiện bóng trong biển mà biển không phân biệt. Tuy không phân biệt mà đầy đủ tánh biết.

Ta dùng đại thần thông
Chấn động vô lượng cõi
Thân mình đến khắp nơi
Phục chúng khó phục kia.

Thần thông diệu dụng của ngài làm chấn động vô lượng cõi, thân hình hiện khắp nơi để độ chúng sanh khó điều phục.

Phước ta rất rộng lớn
Như hư không vô tận
Cúng dường chư Như Lai
Lợi ích tất cả chúng.

Phước của ngài cũng vô tận như hư không, làm lợi ích tất cả chúng sanh, cúng dường chư Phật.

Trí ta rộng thanh tịnh
Biết rõ biển các pháp
Trừ diệt chúng sanh mê
Ngươi nên nhập môn này.

Trí của Bồ-tát là biết tất cả pháp, diệt trừ tất cả mê lầm cho chúng sanh.

Ta biết tam thế Phật
Và biết tất cả pháp
Cũng biết phương tiện kia
Môn này khắp vô thượng.
Thấy trong mỗi vi trần
Tam thế tất cả cõi
Cũng thấy chư Phật kia
Đây là phổ môn lực.

Tất cả những hiểu biết trước không bị chướng ngại, không bị ngăn trở, đó là sức phổ môn.

Trong thập phương sát trần
Đều thấy Lô-xá-na
Ngồi dưới cây bồ-đề
Thành đạo diễn diệu pháp.

Trong mười phương cõi nước nhiều như bụi, đều thấy pháp thân của Phật ngồi dưới cội bồ-đề thành đạo, diễn diệu pháp. Đoạn này ngài đã kể hết khả năng giáo hóa của mình.

Thiện Tài thưa rằng:

Đức Thánh phát tâm vô thượng Bồ-đề được bao lâu? Được môn giải thoát này hồi nào mà có thể lợi ích chúng sanh như vậy?

Chủ dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Thuở xưa quá Tu-di sơn vi trần số kiếp, có một kiếp tên là Tịch Tịnh Quang, thế giới tên Xuất Sanh Diệu Bảo, có năm ức Phật xuất hiện trong đó.

Trong thế giới Xuất Sanh Diệu Bảo có tứ thiên hạ tên Bảo Nguyệt Đăng Quang, có thành tên Liên Hoa Quang, vua hiệu Thiện Pháp Độ dùng pháp trị dân, đầy đủ thất bảo. Vua có phu nhân tên là Pháp Huệ Nguyệt giữa đêm đang ngủ trên giường.

Ở phía đông thành có khu rừng lớn tên là Tịch Trụ, trong rừng có cây bồ-đề lớn tên là Nhất Thiết Quang Ma-ni Vương Trang Nghiêm. Thân thường xuất sanh thần lực quang minh của tất cả Phật.

Bấy giờ, có đức Phật thành Đẳng chánh giác dưới cây bồ-đề này hiệu là Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương phóng quang minh rộng lớn vô lượng màu chiếu khắp thế giới Xuất Sanh Diệu Bảo. Trong thành Liên Hoa Quang có Chủ dạ thần tên Tịnh Nguyệt đến cung, động chuỗi ngọc để đánh thức phu nhân Pháp Huệ Nguyệt mà bảo rằng:

Này Phu nhân! Nơi rừng Tịch Trụ, đức Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương Như Lai thành Đẳng chánh giác.

Dạ thần lại vì Phu nhân mà nói công đức thần lực tự tại của Phật, hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát, cho phu nhân phát tâm vô thượng Bồ-đề đến cúng dường Phật và chư Bồ-tát cùng chúng Thanh văn.

Này Thiện nam tử! Phu nhân Pháp Huệ Nguyệt thuở xưa chính là tiền thân của ta. Từ thuở đó ta phát tâm vô thượng Bồ-đề gieo căn lành, trải qua Tu-di sơn vi trần số kiếp chẳng sanh trong các ác đạo, cũng chẳng sanh nơi nhà hạ tiện. Ở trong nhân thiên, ta được phước đức thù thắng, chẳng sanh ác thế, thường chẳng rời Phật và chư Bồ-tát đại thiện tri thức mà gieo trồng căn lành. Trải qua tám mươi Tu-di sơn vi trần số kiếp thường được an lạc, mà chưa đầy đủ chư căn của Bồ-tát. Lại trải qua vạn kiếp trước Hiền kiếp, có một kiếp tên là Vô Ưu Biến Chiếu, thế giới tên là Vô Cấu Diệu Quang. Trong thế giới đó tịnh uế xen lẫn, có năm trăm đức Phật xuất hiện trong đó. Đức Phật đệ nhất hiệu là Tu-di Tràng Tịch Tịnh Diệu Nhãn.

Lúc đó, ta là con gái của trưởng giả Danh Xưng, tên là Diệu Huệ Quang Minh, dung nhan đoan chánh. Tịnh Nguyệt dạ thần vì bổn nguyện mà sanh trong vương thành Diệu Trang nơi một tứ thiên hạ ở Ly Cấu thế giới, làm Chủ dạ thần tên là Thanh Tịnh Nhãn.

Một đêm ta nằm ngủ bên cha mẹ. Thanh Tịnh Nhãn dạ thần đến chấn động nhà ta, phóng quang minh hiện thân ca ngợi công đức của Phật và cho hay rằng: "Diệu Nhãn Như Lai ngồi tòa Bồ-đề mới thành Chánh giác." Dạ thần khuyên ta cùng cha mẹ và quyến thuộc mau đến gặp Phật. Rồi Dạ thần tự làm tiền đạo dẫn đến chỗ Phật cúng dường.

Ta vừa thấy Phật liền được tam-muội tên là "Xuất sanh kiến Phật điều phục chúng sanh tam thế trí quang minh luân". Do được tam-muội này nên có thể nhớ Tu-di sơn vi trần số kiếp. Cũng thấy chư Phật xuất hiện trong những kiếp đó. Ta ở chỗ chư Phật nghe diệu pháp. Do nghe pháp nên được môn giải thoát pháp quang minh phá tối của tất cả chúng sanh này.

Được môn giải thoát này, ta liền thấy thân mình đến Phật sát vi trần số thế giới, cũng thấy tất cả chư Phật trong những thế giới đó. Ta lại thấy thân mình ở chỗ chư Phật. Ta cũng thấy tất cả chúng sanh trong những thế giới đó, hiểu ngôn âm của họ, biết căn tánh của họ, biết họ thuở quá khứ đã từng được thiện hữu nhiếp thọ. Tùy sở thích của họ mà hiện thân cho họ hoan hỷ. Nơi môn giải thoát đã được, niệm niệm ta được tăng trưởng không ngớt. Ta lại thấy thân mình đến khắp trăm Phật sát vi trần số thế giới, tâm giải thoát kia cũng vẫn liên tục. Ta lại thấy thân mình đến khắp ngàn Phật sát, trăm ngàn Phật sát, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, cũng thấy

tất cả Như Lai trong những thế giới đó, cũng thấy chính mình nghe chư Phật thuyết pháp, ghi nhớ thọ trì, quán sát giải quyết. Cũng biết những biển bổn sự, bổn nguyện của chư Phật đó. Chư Như Lai đó nghiêm tịnh Phật độ, ta cũng nghiêm tịnh.

Ta cũng thấy tất cả chúng sanh trong những thế giới đó, tùy cơ nghi của họ mà hiện thân giáo hóa điều phục. Trong thời gian đó, môn giải thoát này niệm niệm tăng trưởng. Như vậy nhẫn đến sung mãn pháp giới.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn "Bồ-tát phá Nhất thiết chúng sanh ám pháp quang minh giải thoát". Như chư đại Bồ-tát thành tựu Phổ Hiền vô biên hạnh nguyện, vào khắp tất cả pháp giới hải, được Bồ-tát kim cang trí tràng tự tại tam-muội, xuất sanh đại nguyện, trụ trì Phật chủng, ở trong mỗi niệm thành mãn biển tất cả công đức lớn, nghiêm tịnh tất cả thế giới rộng lớn, dùng trí tự tại giáo hóa thành thục tất cả chúng sanh, dùng trí tuệ nhật diệt trừ tất cả thế gian ám chướng, dùng trí dũng mãnh giác ngộ giấc ngủ của tất cả chúng sanh, dùng trí tuệ nguyệt quyết rõ sự nghi hoặc của tất cả chúng sanh, dùng thanh tịnh âm dứt trừ tất cả sự chấp trước hữu lậu, thị hiện tất cả thần lực tự tại trong mỗi vi trần nơi tất cả pháp giới, trí nhãn thanh tịnh thấy khắp tam thế... Ta thế nào biết được diệu hạnh đó, nói được công đức đó, vào được cảnh giới đó, thị hiện được tự tại đó.

Đây nói công hạnh vô lượng vô biên của Bồ-tát khiến cho ngài Thiện Tài khát ngưỡng mà tiến tu thêm.

Này Thiện nam tử! Trong Bồ-đề Tràng đây có Chủ dạ thần tên là Phổ Đức Tịnh Quang. Ta vốn từ thần đó phát tâm vô thượng Bồ-đề, thường dùng diệu pháp khai ngộ cho ta. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Giới thiệu Thiện Tài tới một vị khác để cầu đạo.

Thiện Tài đồng tử cung kính hướng về dạ thần Bà-san-bà-diễn-để mà nói kệ rằng:

Thấy ngài thân thanh tịnh
Tướng hảo hơn thế gian
Như Văn-thù-sư-lợi
Cũng như Bảo Sơn vương.

Thiện Tài ca tụng khi được sự chỉ dạy của đại thiện tri thức trên. Đồng tử thấy thân của dạ thần Bà-san-bà-diễn-để tốt đẹp quý báu, giống như thân của các ngài Xá-lợi-phất, Văn-thù-sư-lợi, Bảo Sơn vương. Ở đây tuy nói trên thân nhưng thật sự là ca tụng về trí tuệ, khen ngợi người đạt được Căn bản trí như ngài Văn-thù-sư-lợi hay Bảo Sơn vương.

Pháp thân ngài thanh tịnh
Tam thế đều bình đẳng
Vào tất cả thế giới
Thành hoại không chướng ngại.

Khen ngợi pháp thân thanh tịnh, tam thế đều bình đẳng. Cho nên vào tất cả thế giới thành hay hoại, đều không chướng ngại pháp thân.

Tôi xem tất cả loài
Đều thấy hình tượng ngài
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Tinh nguyệt đều phân bố.

Xem trong tất cả mỗi lỗ chân lông của muôn loài đều thấy hình tượng ngài, bao nhiêu mặt trời, mặt trăng, sao... đều hiện rõ trong đó.

Tâm ngài rất quảng đại
Như hư không mười phương
Chư Phật đều vào trong
Thanh tịnh vô phân biệt.

Tâm rộng rãi vô lượng, chư Phật khắp mười phương đều hiện trong đó mà ngài không phân biệt. Nếu chúng ta tu như các vị Bồ-tát hay chư thiền sư, tâm không dính mắc trong các niệm sanh diệt, mới biết nó trùm khắp pháp giới, không phân biệt đối đãi.

Trong mỗi mỗi lỗ lông
Đều phóng vô số quang
Chỗ chư Phật mười phương
Khắp rưới đồ trang nghiêm.
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Đều hiện vô số thân

Khắp quốc độ mười phương
Phương tiện độ chúng sanh.
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Thị hiện vô lượng cõi
Tùy sở thích chúng sanh
Cho họ được thanh tịnh.
Nếu có các chúng sanh
Nghe danh và thấy thân
Đều được công đức lợi
Thành tựu Bồ-đề đạo.
Nhiều kiếp ở ác đạo
Mới được thấy nghe ngài
Cũng nên hoan hỷ thọ
Vì để diệt phiền não.
Ngàn cõi vi trần kiếp
Khen ngài chút công đức
Kiếp số có cùng tận
Đức ngài không cùng tận.

Kiếp số còn có cùng tận, nhưng công đức của ngài thì không cùng tận. Vì nơi mỗi lỗ chân lông đều hiện vô số thân để cứu giúp chúng sanh.

Kế đến nói về Chủ dạ thần. Vị này ở trong Bồ-đề đạo tràng tên là Phổ Đức Tịnh Quang. Thiện Tài đến học với vị này, để đạt được địa thứ hai trong Thập địa là Ly cấu địa. Ly cấu địa là lìa nhiễm ô, vì vậy pháp tu này

là trì giới, làm chủ chín pháp kia. Tên Phổ Đức Tịnh Quang tượng trưng cho trí sáng suốt như mặt trời, lấy đó làm giới thể. Trí sáng suốt ấy chiếu khắp là dụng. Bồ-đề Tràng là chỉ cho Căn bản trí.

Phương pháp tu của vị này là tứ thiền định, tùy theo hạnh đại bi và căn cơ của chúng sanh mà giáo hóa, ý nghiệp thanh tịnh, trí tự sáng suốt, muôn cảnh tự hiện, lấy đó làm thiền môn. Thiền giả không chỉ ngồi yên lặng mới gọi là tu thiền, mà lúc nào cũng sáng suốt đối với muôn cảnh. Tâm như cảnh như, tâm cảnh nhất như.

Thiện Tài nói kệ xong, đảnh lễ nơi chân Dạ thần, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài biết rõ dạ thần Bà-san-bà-diễn-để khi mới phát tâm vô thượng Bồ-đề, phát sanh Bồ-tát tạng, thệ phát Bồ-tát nguyện, thanh tịnh Bồ-tát độ, nhập Bồ-tát địa, tu Bồ-tát hạnh, hành xuất ly đạo, quang minh Nhất thiết trí, tâm cứu khắp chúng sanh, nổi mây đại bi khắp nơi, thường có thể xuất sanh hạnh nguyện Phổ Hiền tận thuở vị lai nơi tất cả Phật độ.

Thiện Tài đi lần đến chỗ dạ thần Phổ Đức Tịnh Quang, đảnh lễ nơi chân, hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào tu Bồ-tát địa, thế nào xuất sanh Bồ-tát địa, thế nào thành tựu Bồ-tát địa?

Dạ thần nói:

Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử đã có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề. Nay lại hỏi tu hành xuất sanh và thành tựu Bồ-tát địa.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát thành tựu mười pháp thì có thể viên mãn Bồ-tát hạnh:

Nếu người thành tựu mười pháp thì có thể thành tựu Bồ-tát hạnh.

Một là được thanh tịnh tam-muội thường thấy chư Phật.

Được chánh định thường thấy chư Phật tam-muội. Thấy Phật ở đây là tâm lặng lẽ như như nên pháp thân hiện bày, không phải tưởng tượng rồi thấy hình tượng Phật bên ngoài. Nên biết thấy Phật là thấy Phật pháp thân của mình, không phải Phật bên ngoài.

Hai là được thanh tịnh nhãn thường xem tướng hảo trang nghiêm của chư Phật.

Được con mắt thanh tịnh, thấy thân tướng đẹp đẽ trang nghiêm của chư Phật. Nhớ đến ba mươi hai tướng tốt của đức Thế Tôn, tướng thứ nhất ra sao, tướng thứ hai, tướng thứ ba, tướng thứ tư... Nhớ đủ ba mươi hai tướng như thế gọi là tướng hảo trang nghiêm. Do con mắt thanh tịnh thấy được công đức diệu dụng vô lượng của chư Phật đã làm lợi ích chúng sanh, lấy đó tự trang nghiêm.

Ba là biết tất cả Như Lai vô lượng vô biên công đức đại hải.

Biết công đức của Phật không lường được giống như biển cả.

Bốn là biết vô lượng Phật pháp quang minh hải khắp pháp giới.

Biết Phật pháp mà Phật đã giảng dạy giáo hóa chúng sanh, nhiều như biển, đầy khắp pháp giới.

Năm là biết tất cả Như Lai, mỗi mỗi lỗ lông phóng đại quang minh hải đồng số chúng sanh lợi ích tất cả chúng sanh.

Trí tuệ đức Phật viên mãn, hiện bày nơi nơi làm lợi ích chúng sanh.

Sáu là thấy tất cả Như Lai, mỗi lỗ lông phóng ra quang minh diệm hải đủ tất cả bảo sắc.

Bảy là trong mỗi niệm xuất hiện tất cả Phật biến hóa hải đầy khắp pháp giới, rốt ráo tất cả cảnh giới chư Phật điều phục chúng sanh.

Tùy cơ ứng hóa, hiện tất cả cảnh giới chư Phật để điều phục chúng sanh.

Tám là được Phật âm thanh đồng tất cả chúng sanh ngôn âm hải, chuyển pháp luân tam thế Phật.

Đầy đủ ngôn ngữ giáo hóa chúng sanh.

Chín là biết tất cả Phật vô biên danh hiệu hải.

Phật có vô lượng vô biên danh hiệu, tùy theo công đức mà đặt tên.

Mười là biết tất cả chư Phật bất tư nghì tự tại lực điều phục chúng sanh.

Biết Phật có bất tư nghì tự tại lực để điều phục, giáo hóa chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể viên mãn công hạnh Bồ-tát.

Nếu người nào thành tựu được mười pháp như vậy thì viên mãn công hạnh Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát tên là "Tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ", thấy khắp tất cả chư Phật tam thế, cũng thấy nơi chư Phật đó: Quốc độ thanh tịnh, đạo tràng, chúng hội, thần thông, danh hiệu, thuyết pháp, thọ mạng, ngôn âm, thân tướng... nhiều loại chẳng đồng, tất cả ta đều thấy rõ mà không chấp lấy.

Được Bồ-tát Tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ chỉ dạy, thấy khắp chư Phật mà không chấp.

Tại sao vậy?

Vì biết rằng: Đức Như Lai chẳng phải đi, vì đã diệt hẳn thời gian không gian.

Tại sao thấy Phật mà không chấp? Vì biết đức Như Lai chẳng đi. Vì sao chẳng đi? Vì đã diệt hẳn thời gian không gian. Trong kinh Quán Lượng phá chấp đi đến, đi không phải đi, để biết người hiểu Phật là người biết Như Lai không đi không đến. Tại sao không đi không đến? Vì không còn mắc kẹt thời gian

không gian. Có đi có đến là có thời gian không gian. Nếu vượt ngoài thời gian không gian thì không có đi đến. Cho nên kinh Kim Cang nói *Như Lai vô sở tùng lai diệc vô sở khứ, cố danh Như Lai.* Như Lai không từ đâu lại, cũng không đi về đâu. Nếu biết Phật mà còn hạn cuộc trong thời gian không gian là chấp trước, chưa phải biết Phật.

Vì biết đức Như Lai chẳng phải đến, vì thể tánh vô sanh.

Nói Như Lai chẳng đi vì đã diệt hẳn thời gian không gian, vì không sanh nên không đến.

Đức Như Lai chẳng phải sanh, vì pháp thân bình đẳng.

Pháp thân bình đẳng bất sanh bất diệt. Bình đẳng thì còn nói gì sanh diệt. Tu thế nào để được pháp thân bình đẳng bất sanh bất diệt? Khi nào không còn niệm phân biệt, không còn niệm sanh diệt thì thấy pháp thân bình đẳng. Trong mọi sinh hoạt thường ngày nhận ra pháp thân bình đẳng ngay nơi mình, chớ tìm kiếm đâu xa. Nhân đó mà đầy thì quả pháp thân viên mãn, gọi là Như Lai.

Đức Như Lai chẳng phải diệt, vì không có tướng sanh. Đức Như Lai chẳng phải thật, vì an trụ pháp như huyễn.

Nói Phật cũng không thật, làm cho mình hoảng hốt. Vì sao Phật không thật? Vì an trụ pháp như huyễn, bởi an trụ pháp như huyễn nên không thật.

Đức Như Lai chẳng phải vọng, vì lợi ích chúng sanh.

Ở trên nói không phải thật, ở đây nói không phải vọng. Không phải vọng tức là thật, không phải thật tức là vọng.

Chúng ta nên nhớ kỹ, chư Phật Bồ-tát ở trong cái bất sanh bất diệt, vì chúng sanh mà hóa hiện độ thoát. Do hóa hiện độ thoát nên nói như huyễn. Nghe như huyễn người ta lầm tưởng việc này không có thật. Nên ở đây mới giải thích đức Như Lai chẳng phải vọng, vì có làm lợi ích chúng sanh. Nói thế để chúng ta không lầm lẫn, chấp Phật là giả, tức không có Phật.

Đức Như Lai chẳng phải dời đổi, vì vượt khỏi sanh tử.

Sở dĩ còn sanh tử nên còn dời đổi, không còn sanh tử nên không còn dời đổi.

Đức Như Lai chẳng phải hư hoại, vì tánh thường chẳng biến đổi. Đức Như Lai một tướng, vì đều rời ngôn ngữ.

Thành một tướng là sao? Là vô tướng. Vô tướng chứ không phải một tướng là có tướng riêng. Vì tánh tướng vốn không, đức Như Lai một tướng vì đều rời ngôn ngữ. Còn có hình tướng riêng thì tất nhiên còn dùng ngôn ngữ, nên gọi một tướng là vô tướng.

Đức Như Lai vô tướng, vì tánh tướng vốn không.

Thật tướng không có tướng nên nói nó vốn không. Nói nó vốn không, người ta hiểu lầm Như Lai không có,

đó là chấp trên ngôn ngữ thành ra cuồng loạn. Một tướng là không tướng, tướng ấy không sanh diệt, như như bất động. Chỗ này rất khó diễn tả, chỉ người nào thật tu thật chứng, nhận ra pháp thân nơi mình mới thấy thật tướng vô tướng. Bao giờ chúng ta không còn niệm dấy động mà vẫn thường sáng, mới thấy pháp thân vô tướng. Chỗ này vượt ngoài đối đãi phàm tục, có không. Vì không tướng nên đâu phải có, vì thường giác nên đâu phải không. Chúng ta cố gắng tu mới nhận chân được lẽ thật này.

Này Thiện nam tử! Lúc ta biết rõ tất cả Như Lai như vậy, nơi môn giải thoát "Bồ-tát tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ" tỏ thấu rõ ràng, thành tựu tăng trưởng, tư duy quán sát, kiên cố trang nghiêm, chẳng khởi tất cả vọng tưởng phân biệt, đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh.

Chỗ này không khéo nhận sẽ thấy dường như mâu thuẫn. Khi tu tập pháp môn giải thoát Bồ-tát tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ, thành tựu tăng trưởng tư duy quán sát kiên cố trang nghiêm. Tư duy quán sát là có suy nghĩ, có trí dụng, nhưng chẳng khởi vọng tưởng phân biệt. Điều này thế gian cho là khó hiểu, nhưng với cái nhìn trong đạo thì không khó, không có gì mâu thuẫn. Thí dụ khi ta nhìn cái bàn, hoặc khen đẹp hoặc chê xấu, đó là vọng tưởng phân biệt. Bây giờ nhìn cái bàn, mình biết rõ nó không thật, do duyên hợp giả có, đó là tư duy quán sát.

Tư duy quán sát thuộc về trí tuệ, tuy cũng phân biệt nhưng không chấp tốt xấu, không khởi ái niệm,

vì vậy không có lỗi. Phân biệt tốt xấu rồi sanh yêu ghét, đó là sự phân biệt của vọng tưởng, của tham sân si, là gốc trầm luân sanh tử, không phải của trí tuệ. Ở đây dạy dùng tư duy quán sát mà không có phân biệt vọng tưởng, khởi đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh. Thấy rõ các pháp không thật mà chúng sanh lầm mê tưởng là thật nên bị cuốn trôi trong đó, Bồ-tát thương xót họ mà cứu độ.

Nhất tâm chẳng động: Tu tập Sơ thiền, dứt tất cả ý nghiệp, nhiếp tất cả chúng sanh, trí lực dũng mãnh, hỷ tâm vui vẻ.

Biết các pháp không thật nên nhất tâm bất động tu tập Sơ thiền. Khi tu Sơ thiền dứt tất cả ý nghiệp, không chỉ dứt cho mình thôi mà nhiếp tất cả chúng sanh, trí lực dũng mãnh, hỷ tâm vui vẻ. Thành ra công phu đến đây là ý nghiệp thanh tịnh, mới hay nhiếp hóa chúng sanh. Đó là Sơ thiền.

Tu đệ Nhị thiền, tư duy tất cả chúng sanh tự tánh, nhàm lìa sanh tử.

Nhị thiền là sao? Xét thấy tánh của chúng sanh không thật nên xa lìa sanh tử. Đó là Nhị thiền.

Tu đệ Tam thiền, đều có thể dứt diệt những khổ nhiệt não của tất cả chúng sanh.

Đệ Tam thiền là dứt diệt phiền não của tất cả chúng sanh.

Tu đệ Tứ thiền, tăng trưởng viên mãn nguyện Nhất thiết trí, xuất sanh tất cả những biển tam-muội.

Nhập những Bồ-tát giải thoát môn, du hý tất cả thần thông, thành tựu tất cả biến hóa, dùng trí thanh tịnh vào khắp pháp giới.

Này Thiện nam tử! Lúc ta tu môn giải thoát này dùng các thứ phương tiện để thành tựu chúng sanh. Như là đối với người tại gia phóng dật, làm cho họ có cảm tưởng bất tịnh, đáng nhàm lìa, mỏi nhọc, bức bách, ràng buộc, họa hại, vô thường, khổ, vô ngã, rỗng không, vô sanh, chẳng tự tại, già bệnh chết... để cho họ ở nơi cảnh ngũ dục tự chẳng mến chấp và cũng khuyên người khác chẳng đắm nơi dục lạc, chỉ an trụ nơi pháp lạc, ra khỏi nhà hữu vi mà vào nhà vô vi. Nếu có chúng sanh ở nơi chỗ không nhàn, thì ta vì họ mà ngăn dứt những âm thanh xấu ác. Lúc đêm vắng tịch tịnh ta vì họ mà thuyết pháp. Ban cho họ duyên tu hành thuận tiện, mở cửa xuất gia, chỉ đường chân chánh.

Nhiều người lầm tưởng, nghe trong kinh nói đêm đêm Bồ-tát vì chúng sanh thuyết pháp, rồi cứ nói ri rỉ bên tai thiên hạ, cho đó là Bồ-tát thuyết pháp. Cứ thế lâu ngày thành điên. Bồ-tát tùy duyên giáo hóa chúng sanh, nhưng không phải lúc nào các ngài cũng rỉ vào tai chúng sanh. Chỗ này cẩn thận, đừng lầm lẫn mà rơi vào đường hiểm.

Vì họ mà làm ánh sáng trừ ám chướng, diệt kinh sợ, khen hạnh xuất gia, ca ngợi Phật, Pháp và Tăng cùng thiện tri thức đủ những công đức, cũng khen hạnh gần gũi thiện tri thức.

Lại này Thiện nam tử! Lúc ta tu môn giải thoát, làm cho các chúng sanh chẳng khởi lòng tham phi pháp, chẳng khởi tà kiến, chẳng phạm tội ác, nếu đã làm ác thì khiến thôi dứt. Nếu chưa sanh pháp lành, chưa tu hạnh ba-la-mật, chưa cầu Nhất thiết trí, chưa khởi đại từ bi, chưa tạo nghiệp nhân thiên thì đều làm cho phát sanh, nếu đã sanh rồi thì làm cho thêm lớn. Ta ban cho họ nhân duyên thuận đạo như vậy, nhẫn đến khiến họ thành Nhất thiết chủng trí.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn giải thoát "Bồ-tát tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ" này. Như chư đại Bồ-tát đầy đủ hạnh nguyện Phổ Hiền, liễu đạt tất cả vô biên pháp giới, thường có thể tăng trưởng tất cả thiện căn, chiếu thấy trí lực của tất cả Như Lai, an trụ nơi cảnh giới của tất cả Như Lai, hằng ở sanh tử tâm không chướng ngại, mau đầy đủ được nguyện Nhất thiết trí, đến tất cả thế giới, đều có thể xem thấy tất cả chư Phật, có thể khắp thính thọ tất cả Phật pháp, có thể phá tất cả si ám của chúng sanh, có thể ở trong đêm dài sanh tử mà xuất sanh tất cả trí tuệ quang minh... Ta thế nào biết được, nói được những công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Cách đây không xa, nơi bên phía hữu đạo tràng Bồ-đề, có một dạ thần tên là Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sanh. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Phổ Đức Tịnh Quang dạ thần muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Nếu có lòng tin hiểu
Thấy hết tam thế Phật
Người này mắt thanh tịnh
Vào được biển chư Phật.
Người xem thân chư Phật
Tướng thanh tịnh trang nghiêm
Một niệm sức thần thông
Đều sung mãn pháp giới.
Lô-xá-na Như Lai
Đạo tràng thành Chánh giác
Trong tất cả pháp giới
Chuyển pháp luân thanh tịnh.
Như Lai biết pháp tánh
Tịch diệt không có hai
Tướng thanh tịnh nghiêm thân
Hiện khắp các thế gian.

Người nào thấy ba đời chư Phật, người đó có con mắt thanh tịnh, vào được biển chư Phật. Người nào xem được thân tướng thanh tịnh trang nghiêm của chư Phật, được thần thông khắp pháp giới, thấy đức Phật Lô-xá-na ngồi đạo tràng thành Chánh giác, chuyển pháp luân v.v... và biết tất cả pháp tánh tịch diệt không hai tướng,

thân thanh tịnh trang nghiêm hiện khắp tất cả thế gian, đó là người thâm nhập Bồ-tát đạo.

Thân Phật bất tư nghì
Pháp giới đều sung mãn
Hiện khắp tất cả cõi
Tất cả đều thấy rõ.

Người thấy thân Phật hiện khắp tất cả nơi, không thể nghĩ bàn. Nếu thấy rõ pháp thân của chư Phật, cũng tức là thấy pháp thân của mình.

Thân Phật thường quang minh
Những màu sắc thanh tịnh
Số Phật sát vi trần
Niệm niệm khắp pháp giới.
Như Lai một lỗ lông
Phóng bất tư nghì quang
Chiếu khắp các quần sanh
Cho họ diệt phiền não.
Như Lai một lỗ lông
Xuất sanh vô tận hóa
Đầy khắp cả pháp giới
Diệt trừ khổ chúng sanh.
Phật diễn một diệu âm
Tùy loại đều tự hiểu
Khắp mưa pháp quảng đại
Khiến phát tâm Bồ-đề.

Phật xưa tu các hạnh
Đã từng nhiếp thọ ta
Nên được thấy Như Lai
Hiện khắp tất cả cõi.

Đây là ca ngợi đức Phật có bao nhiêu màu sắc thanh tịnh, bao nhiêu cõi nước, mỗi niệm khắp cả pháp giới. Mỗi lỗ chân lông đều hiện bất khả tư nghì thần thông ánh sáng để giáo hóa chúng sanh, khiến họ dứt sạch phiền não. Mỗi lỗ chân lông xuất sanh vô tận hóa, đầy khắp pháp giới để diệt khổ cho chúng sanh v.v... Mỗi lỗ chân lông xuất sanh vô tận quang minh biến khắp giáo hóa chúng sanh. Như vậy khắp thân Phật có bao nhiêu lỗ chân lông thì diệu dụng cũng nhiều chừng ấy. Cho nên nói diệu dụng của Phật không thể lường không thể tính kể. Đó là chỉ cho diệu dụng pháp thân Phật.

Chúng ta tu hành trở về được pháp thân mới tự tại, đầy đủ vô lượng vô biên công đức, tùy cơ tùy dụng giáo hóa chúng sanh không ngăn ngại. Bồ-tát thể nhập được pháp thân tùy duyên mà ứng hóa tự tại vô ngại. Chúng ta còn thân phàm tục, nếu giáo hóa chúng sanh sẽ gặp nhiều chướng ngại, từ đó dễ bị thối chuyển. Vì vậy cần phải tu tập để thể nhập được pháp thân.

Chư Phật xuất thế gian
Lượng bằng số chúng sanh
Tất cả cảnh giải thoát
Chẳng phải ta biết được.

Chư Phật ra đời độ chúng sanh, lượng bằng số chúng sanh. Như vậy mỗi chúng sanh có một vị Phật giáo hóa, hay mỗi chúng sanh là một ông Phật. Không ai dám nói mình là Phật vì sợ mang tội tăng thượng mạn, nhưng thật sự chúng ta có chủng tử Phật. Nếu nỗ lực tu tập để được giác ngộ thì mỗi chúng sanh là một vị Phật.

Tất cả đại Bồ-tát
Vào một lỗ lông Phật
Diệu giải thoát như vậy
Chẳng phải ta biết được.
Gần đây có dạ thần
Tên Hỷ Mục Quán Sát
Ngươi nên đến đó hỏi
Học tu Bồ-tát hạnh.

Các vị thần hồi xưa gốc là quý bà, nhờ phát tâm tu hành nên được làm thần.

Thiện Tài đảnh lễ chân dạ thần Phổ Đức Tịnh Quang, hữu nhiễu vô số vòng ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ, Thiện Tài kính thuận lời dạy của thiện tri thức, thật hành theo lời thiện tri thức, tự nghĩ rằng: Khó thấy, khó gặp thiện tri thức. Thấy thiện tri thức thì tâm chẳng tán loạn. Thấy thiện tri thức thì phá núi chướng ngại. Thấy thiện tri thức thì vào biển đại bi cứu hộ chúng sanh. Thấy thiện tri thức thì được trí tuệ quang chiếu khắp pháp giới.

Thấy thiện tri thức thì có thể tu hành đạo Nhất thiết trí. Thấy thiện tri thức thì có thể thấy khắp mười phương chư Phật. Thấy thiện tri thức thì được thấy chư Phật chuyển pháp luân ghi nhớ chẳng quên.

Địa thứ ba là Phát quang địa. Ở đây nói trong mười độ, lấy Nhẫn nhục ba-la-mật làm chủ, chín pháp kia làm bạn. Vị này lấy hạnh nhẫn nhục trang nghiêm bên trong, dùng pháp từ bi ban khắp chúng sanh không biết chán, nên gọi là Hỷ mục quán sát chúng sanh. Biết rõ căn cơ chúng sanh tùy thì tiếp độ gọi đó là quán sát. Tên của vị thần này có ý nghĩa lấy đức nhẫn nhục thâm sâu, dùng lòng từ bi vui vẻ tiếp độ chúng sanh, tùy theo căn cơ của họ, không lỗi thời không trái với sở nguyện.

Ngài ở trong chúng hội tại Bồ-đề Tràng, chứ không nơi nào khác. Bồ-đề Tràng là chỉ cho Căn bản trí. Vị này không rời Căn bản trí mà khởi tất cả hạnh, làm lợi ích chúng sanh, nên nói không rời Bồ-đề Tràng.

Suy nghĩ như vậy, Thiện Tài muốn đến chỗ dạ thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sanh.

Lúc đó, Hỷ Mục dạ thần gia hộ cho Thiện Tài biết thân cận thiện tri thức có thể sanh những thiện căn tăng trưởng thành thục. Như là làm cho Thiện Tài biết thân cận thiện tri thức thì có thể tu các môn trợ đạo. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể khởi tâm dũng mãnh. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể tạo công hạnh không hư hoại. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể được sức không bị chế phục. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể nhập

vô biên phương. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể tu hành lâu xa. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể làm xong vô biên công hạnh. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể thực hành vô lượng đạo. Biết thân cận thiện tri thức thì được sức tốc tật đến khắp các cõi. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể chẳng rời bổn xứ mà đến khắp mười phương.

Lúc đó, Thiện Tài liền phát ý nghĩ rằng: Do thân cận thiện tri thức mà có thể dũng mãnh siêng tu Nhất thiết trí đạo. Do thân cận thiện tri thức mà có thể mau xuất sanh những đại nguyện. Do thân cận thiện tri thức mà có thể vì chúng sanh thọ vô biên khổ tận kiếp vị lai. Do thân cận thiện tri thức mà có thể mặc áo giáp đại tinh tấn, trong một vi trần thuyết pháp tiếng vang khắp pháp giới. Do thân cận thiện tri thức mà có thể mau đến tất cả phương. Do thân cận thiện tri thức mà ở trong một sợi lông tu Bồ-tát hạnh tận vị lai kiếp. Do thân cận thiện tri thức mà trong mỗi niệm thật hành Bồ-tát hạnh rốt ráo an trụ bậc Nhất thiết trí. Do thân cận thiện tri thức mà có thể nhập những đạo trang nghiêm thần lực tự tại của tất cả Như Lai. Do thân cận thiện tri thức mà có thể thường vào khắp các môn pháp giới. Do thân cận thiện tri thức nên thường duyên với pháp giới, dầu chưa từng động xuất mà có thể qua khắp quốc độ mười phương.

Bấy giờ Thiện Tài từ giã dạ thần Phổ Đức Tịnh Quang ra đi. Ngài suy nghĩ quán sát lời giáo hóa của

thiện tri thức, nhận ra chư Phật chuyển pháp luân, ghi nhớ không quên. Suy nghĩ như vậy rồi đến ra mắt dạ thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sanh. Ngài biết rõ thiện tri thức là cần yếu, là trợ đạo, giúp mình sức mạnh trên con đường cầu đạo v.v...

Ngài khen ngợi tán thán thiện tri thức, do gần thiện tri thức mà dũng mãnh siêng năng tu Nhất thiết trí, do gần thiện tri thức mà đạt được đại nguyện, do gần thiện tri thức mà nhẫn được những cái khổ của đời vị lai, do gần thiện tri thức mà mặc áo giáp tinh tấn, do gần thiện tri thức mà mau đến tất cả phương v.v... Tất cả những tán thán ấy để chỉ cho công ơn của thiện tri thức, giúp chúng ta được nhiều lợi ích lớn lao trên đường cầu học đạo vô thượng Bồ-đề.

Sau khi phát ý nghĩ như vậy, Thiện Tài đến chỗ dạ thần Hỷ Mục.

Thấy Dạ thần này ở trong chúng hội đạo tràng của đức Như Lai, ngồi trên tòa sư tử Liên hoa tạng, nhập đại thế lực phổ hỷ tràng giải thoát. Ở trên thân của Dạ thần, mỗi lỗ lông phát ra vô lượng thân biến hóa, tùy theo cơ nghi dùng âm thanh vi diệu để vì họ thuyết pháp, nhiếp khắp tất cả chúng sanh đều làm cho họ hoan hỷ được lợi ích.

Mỗi vị thần đều có trăm ngàn triệu ức công đức không thể lường. Cho nên nói trong mỗi lỗ chân lông có vô lượng thân biến hóa, tùy nghi làm lợi ích chúng sanh. Ở đây vị thần chưa nói gì hết, chỉ Thiện Tài nghĩ nhớ hiện ra.

Như là: Hiện ra vô lượng hóa thân sung mãn tất cả thế giới mười phương, diễn nói những Bồ-tát hạnh Đàn ba-la-mật, nơi tất cả sự đều không luyến mến, đối với tất cả chúng sanh đều khắp bố thí với tâm bình đẳng không có khinh mạn, trong ngoài đều đem cho, có thể xả được thứ khó xả.

Đó là Bồ-tát giáo hóa chúng sanh tập hạnh bố thí.

Hiện ra vô lượng hóa thân bằng số chúng sanh đầy khắp pháp giới ở trước chúng sanh mà diễn nói trì tịnh giới không khuyết phạm, tu những khổ hạnh đều đầy đủ cả, không y tựa các thế gian, không ái nhiễm những cảnh giới. Nói sự qua lại trong sanh tử luân hồi. Nói hàng nhân thiên thạnh, suy, khổ, vui. Nói các cảnh giới đều là bất tịnh. Nói tất cả pháp đều vô thường. Nói tất cả hành pháp đều khổ vô vị. Nói như vậy để làm cho các thế gian rời bỏ điên đảo an trụ nơi cảnh giới Phật, trì giới pháp của Như Lai. Diễn nói những giới hạnh như vậy, giới hương xông khắp làm cho các chúng sanh đều được thành thục.

Đó là Bồ-tát giáo hóa chúng sanh bằng cách trì giới thanh tịnh.

Lại hiện ra vô lượng thân bằng số chúng sanh diễn nói nhẫn thọ được tất cả sự khổ. Như là bị cắt chém, đánh đập, mắng nhiếc, sỉ nhục, mà tâm vẫn thơ thới chẳng động, chẳng loạn; với tất cả công hạnh, chẳng quan niệm thấp cao; với tất cả chúng sanh chẳng có ý nghĩ ngã mạn; với các pháp tánh thì an trụ nhẫn thọ. Diễn nói tâm Bồ-đề không cùng tận,

vì tâm vô tận nên trí cũng vô tận, dứt phiền não của khắp tất cả chúng sanh. Diễn nói thân của chúng sanh chẳng hoàn cụ, ty tiện, xấu xí cho họ nhàm lìa; khen ngợi thân diệu sắc thanh tịnh vô thượng của Như Lai cho họ ham mến. Dùng những phương tiện như vậy để thành thục chúng sanh.

Lại hiện ra vô lượng thân đồng với số chúng sanh, tùy theo tâm sở thích của chúng sanh mà nói dũng mãnh tinh tấn tu tập pháp trợ đạo Nhất thiết trí. Dũng mãnh tinh tấn hàng phục quân ma. Dũng mãnh tinh tấn phát Bồ-đề tâm chẳng động chẳng thối. Dũng mãnh tinh tấn độ tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh tử. Dũng mãnh tinh tấn trừ diệt tất cả nạn ác đạo. Dũng mãnh tinh tấn phá vỡ núi vô trí. Dũng mãnh tinh tấn cúng dường tất cả chư Phật Như Lai không nhàm mỏi. Dũng mãnh tinh tấn thọ trì tất cả pháp luân của chư Phật. Dũng mãnh tinh tấn làm tan tất cả mức chướng ngại. Dũng mãnh tinh tấn giáo hóa thành thục tất cả chúng sanh. Dũng mãnh tinh tấn nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Dùng những phương tiện như vậy để thành thục chúng sanh.

Lại hiện ra vô lượng thân, dùng nhiều phương tiện làm cho các chúng sanh có lòng hoan hỷ bỏ ác niệm, nhàm dục lạc. Diễn nói sự hổ thẹn, cho chúng sanh che giấu các căn. Diễn nói Phạm hạnh thanh tịnh vô thượng. Diễn nói Dục giới là cảnh của ma, cho họ kinh sợ. Vì họ mà hiện chẳng thích dục lạc của thế gian để an trụ nơi pháp lạc, theo thứ đệ

nhập các thiền định, các tam-muội. Khiến họ tư duy quán sát diệt trừ tất cả phiền não. Lại diễn nói những môn tam-muội thần lực biến hiện tự tại du hý của Bồ-tát, cho các chúng sanh hoan hỷ thích thú, rời sự lo sợ, tâm được thanh tịnh, căn tánh mãnh lợi, mến trọng chánh pháp tu tập tăng trưởng.

Lại hiện ra vô lượng thân diễn nói qua đến mười phương quốc độ cúng dường chư Phật, sư trưởng, chân thiện tri thức; thọ trì pháp luân của chư Phật, siêng năng chẳng lười. Lại diễn nói ca ngợi tất cả chư Phật Như Lai, quán sát tất cả pháp môn, hiển thị tánh tướng của tất cả pháp, khai xiển tất cả môn tam-muội. Mở cảnh giới trí tuệ, cạn biển nghi của tất cả chúng sanh. Chỉ kim cang trí tuệ, phá vỡ núi kiến chấp của tất cả chúng sanh. Mọc mặt nhật trí tuệ phá si tối của tất cả chúng sanh, cho họ hoan hỷ thành Nhất thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng thân đến trước tất cả chúng sanh, tùy theo cơ nghi dùng nhiều ngôn từ để thuyết pháp. Hoặc nói thần thông phước lực thế gian. Hoặc nói tam giới đều đáng sợ, cho họ chẳng gây tạo nghiệp hạnh thế gian để rời tam giới, khỏi rừng kiến chấp. Hoặc ca ngợi đạo Nhất thiết trí cho họ siêu việt bậc Nhị thừa. Hoặc diễn nói chẳng trụ sanh tử, chẳng trụ Niết-bàn cho họ chẳng chấp hữu vi và vô vi. Hoặc diễn nói ở Đâu-suất thiên cung, nhẫn đến đạo tràng, cho họ vui thích phát tâm Bồ-đề. Dùng những phương tiện giáo hóa chúng sanh, cho họ rốt ráo được Nhất thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng thân đến trước tất cả chúng sanh, trong mỗi niệm chỉ bày tất cả hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát. Trong mỗi niệm chỉ bày đại nguyện thanh tịnh sung mãn pháp giới. Trong mỗi niệm chỉ bày nghiêm tịnh tất cả thế giới. Trong mỗi niệm chỉ bày cúng dường tất cả Như Lai. Trong mỗi niệm chỉ bày nhập tất cả pháp môn. Trong mỗi niệm chỉ bày nhập tất cả Phật sát vi trần số thế giới. Trong mỗi niệm chỉ bày thanh tịnh tu hành đạo Nhất thiết trí nơi tất cả cõi tận kiếp vị lai. Trong mỗi niệm chỉ bày nhập Như Lai lực. Trong mỗi niệm chỉ bày phương tiện nhập tất cả tam thế. Trong mỗi niệm chỉ bày hiện những thần thông biến hóa qua tất cả cõi. Trong mỗi niệm chỉ bày tất cả hạnh nguyện Bồ-tát cho tất cả chúng sanh an trụ Nhất thiết trí. Những việc làm như vậy luôn không thôi nghỉ.

Lại hiện ra vô lượng thân đến trước tất cả chúng sanh nói vô biên tế lực của chư Bồ-tát chứa nhóm pháp trợ đạo Nhất thiết trí. Nói bất hoại lực, vô tận lực cầu Nhất thiết trí. Nói bất thối lực, vô gián lực tu hạnh vô thượng. Nói vô nhiễm lực đối với pháp sanh tử. Nói sức có thể phá tất cả ma chúng. Nói sức có thể xa rời tất cả phiền não. Nói sức có thể phá tất cả núi nghiệp chướng. Nói sức không mỏi trụ tất cả kiếp tu hành đại bi. Sức chấn động tất cả quốc độ làm cho tất cả chúng sanh sanh lòng hoan hỷ. Sức có thể phá tất cả ngoại đạo. Sức chuyển pháp luân trong các thế gian.

Dùng những phương tiện thành thục như vậy làm cho các chúng sanh đến Nhất thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng thân biến hóa đến khắp vô lượng thế giới, tùy theo tâm của chúng sanh mà diễn nói trí hạnh của tất cả Bồ-tát. Như là nói trí nhập tất cả chúng sanh giới, trí nhập tất cả chúng sanh tâm, trí nhập tất cả chúng sanh căn, trí nhập tất cả chúng sanh hạnh, trí độ tất cả chúng sanh chưa từng lỗi thời, trí phát ra tất cả pháp giới âm thanh, trí mỗi niệm khắp tất cả pháp giới, trí mỗi niệm biết tất cả thế giới hoại, trí mỗi niệm biết tất cả thế giới thành trụ trang nghiêm sai khác nhau, trí mỗi niệm tự tại thân cận cúng dường tất cả Như Lai thính thọ pháp luân.

Vị thần này từ mỗi lỗ chân lông đều hiện ra vô số hóa thân, trong những hóa thân ấy đều giáo hóa chúng sanh đầy đủ thập ba-la-mật.

Thị hiện Trí ba-la-mật như vậy, làm cho các chúng sanh đều rất hoan hỷ thơ thới thích thú, lòng họ thanh tịnh, sanh trí hiểu quyết định cầu Nhất thiết trí không thối chuyển.

Như nói các môn ba-la-mật của Bồ-tát thành thục chúng sanh, tuyên nói những hành pháp của tất cả Bồ-tát làm lợi ích cho chúng sanh cũng như vậy.

Như vậy vị thần có dạy Thiện Tài điều gì chưa? Chưa, chỉ thấy từ mỗi lỗ chân lông của vị ấy hiện ra vô số hóa thân giáo hóa chúng sanh.

Lại ở trong mỗi lỗ lông xuất hiện vô lượng thân chúng sanh. Như là xuất hiện thân giống như các trời Sắc Cứu Cánh, Thiện Hiện, Thiện Kiến, Vô Nhiệt, Vô Phiền. Xuất hiện thân giống như các trời Quảng Quả, Phước Ái, Phước Sanh, Vô Vân. Xuất hiện thân giống như các trời Biến Tịnh, Vô Lượng Tịnh, Thiểu Tịnh. Xuất hiện thân giống như các trời Quang Âm, Vô Lượng Quang, Thiểu Quang. Xuất hiện thân giống như các trời Đại Phạm, Phạm Chúng, Phạm Phụ. Xuất hiện thân giống như các trời Tự Tại Tha Hóa, Hóa Lạc, Đâu-suất, Dạ-ma, Đao-lợi và các thiên tử, thiên nữ. Xuất hiện thân giống như càn-thát-bà vương, càn-thát-bà tử, càn-thát-bà nữ. Xuất hiện thân giống như cưu-bàn-trà vương, cưu-bàn-trà tử, cưu-bàn-trà nữ. Xuất hiện thân giống như long vương, long tử, long nữ. Xuất hiện thân giống như dạ-xoa vương, dạ-xoa tử, dạ-xoa nữ. Xuất hiện thân giống như khẩn-na-la vương, ma-hầu-la-già vương, ca-lâu-la vương, a-tu-la vương, diêm-la vương cùng chư tử, chư nữ. Xuất hiện thân giống như nhân vương cùng chư tử, chư nữ. Xuất hiện thân giống như chúng của Thanh văn, Độc giác, chư Phật. Xuất hiện thân giống như Địa thần, Thủy thần, Hỏa thần, Phong thần, Hà thần, Hải thần, Sơn thần, Thọ thần, Trú thần, Dạ thần, Chủ phương thần... Xuất hiện vô lượng thân như vậy sung mãn pháp giới.

Ở trước tất cả chúng sanh xuất hiện những âm thanh. Như là: Tiếng phong luân, tiếng thủy luân,

tiếng hỏa diệm, tiếng hải triều, tiếng địa chấn, tiếng núi lớn chạm nhau, tiếng Thiên thành chấn động, tiếng ma-ni khua, tiếng thiên vương, tiếng long vương, tiếng dạ-xoa vương, tiếng càn-thát-bà vương, tiếng a-tu-la vương, tiếng ca-lâu-la vương, tiếng khẩn-na-la vương, tiếng ma-hầu-la-già vương, tiếng nhân vương, tiếng Phạm vương, tiếng ca ngâm của thiên nữ, tiếng âm nhạc của chư thiên, tiếng ma-ni bảo vương.

Dùng những âm thanh như vậy để diễn nói chỗ gieo trồng công đức của Hỷ Mục dạ thần từ lúc sơ phát tâm, như là kính thờ các bậc thiện tri thức, thân cận chư Phật, tu tập thiện pháp. Thực hành Bố thí ba-la-mật, khó xả mà xả được. Thực hành Giới ba-la-mật vất bỏ ngôi vua, cung điện, quyến thuộc để xuất gia học đạo. Thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật, có thể nhẫn chịu tất cả sự khổ thế gian, cho đến những khổ hạnh của Bồ-tát tu tập, thọ trì chánh pháp, thảy đều kiên cố lòng chẳng lay động, cũng nhẫn thọ được những ác tác ác thuyết của tất cả chúng sanh gia vào thân tâm mình, nhẫn thọ tất cả công nghiệp không để hư mất, nhẫn thọ tất cả pháp sanh trí hiểu quyết định, nhẫn thọ pháp tánh có thể suy gẫm chín chắn. Thực hành Tinh tấn ba-la-mật khởi hạnh Nhất thiết trí, thành tựu tất cả Phật pháp. Thực hành Thiền ba-la-mật, những tư cụ của Thiền ba-la-mật cho đến những sự tu tập, những sự thành tựu, những sự thanh tịnh, những tam-muội thần thông, những sự nhập tam-muội môn

của Thiền ba-la-mật đều hiển thị cả. Thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật đây có những tư cụ, những trí tuệ nhật thanh tịnh quảng đại, trí tuệ vân quảng đại, trí tuệ tạng quảng đại, trí tuệ môn quảng đại, thảy đều hiển thị cả. Thực hành Phương tiện ba-la-mật, ba-la-mật này có những tư cụ, sự tu hành, thể tánh, lý thú, thanh tịnh, tương ưng, đều hiển thị cả. Thực hành Nguyện ba-la-mật, ba-la-mật này có thể tánh, thành tựu, tu tập, tương ưng, đều hiển thị cả. Thực hành Lực ba-la-mật, ba-la-mật này có những tư cụ, nhân duyên, lý thú, diễn thuyết, tương ưng, đều hiển thị cả. Thực hành Trí ba-la-mật, ba-la-mật này có những tư cụ, thể tánh, thành tựu, thanh tịnh, xứ sở, tăng trưởng, thâm nhập, quang minh, hiển thị, lý thú, sự tương ưng, giản trạch, hành tướng, pháp tương ưng, pháp sở nhiếp, pháp sở tri, nghiệp sở tri, cõi sở tri, kiếp sở tri, thế sở tri, Phật xuất hiện đã biết, Phật đã biết, Bồ-tát đã biết, Bồ-tát tâm, Bồ-tát vị, Bồ-tát tư cụ, Bồ-tát phát thú, Bồ-tát hồi hướng, Bồ-tát đại nguyện, Bồ-tát pháp luân, Bồ-tát giản trạch pháp, Bồ-tát pháp hải, Bồ-tát pháp môn hải, Bồ-tát pháp triền lưu, Bồ-tát pháp lý thú, tất cả cảnh giới tương ưng với Trí ba-la-mật như vậy, đều hiển thị để thành thục chúng sanh.

Đoạn này ca ngợi công đức trí tuệ của Bồ-tát thực hành đầy đủ thập ba-la-mật. Thực hành ba-la-mật có những tư cụ, nhân duyên, lý thú, diễn thuyết, tương ưng... đều hiển thị cả.

Tư cụ là gì? Tư là giúp đỡ, cụ là công cụ. Tư cụ là công cụ giúp đỡ cho việc tu tập chóng thành tựu. Sự tu hành chỉ cho những công hạnh. Thể tánh là thấy tường tận tánh của các pháp. Lý thú là pháp tu đem lại những ý nghĩa sâu xa, thâm trầm, thú vị bên trong. Thanh tịnh là tâm hạnh hoàn toàn thanh tịnh. Tương ưng là khế hợp.

Nói thành tựu Nguyện ba-la-mật gồm có thể tánh, thành tựu, tu tập, tương ưng, không có tư cụ. Vì nguyện do ta tự phát, nên biết thể tánh của nguyện đó như thế nào, sự thành tựu, sự tu tập, sự tương ưng của nguyện như thế nào v.v... Ở đây diễn tả Bồ-tát tu thập ba-la-mật và những phương tiện trợ giúp thành tựu thập ba-la-mật đó.

Lại diễn thuyết Hỷ Mục dạ thần từ lúc sơ phát tâm chứa nhóm công đức tiếp nối thứ đệ, chứa nhóm thiện căn tiếp nối thứ đệ, tu tập vô lượng môn ba-la-mật tiếp nối thứ đệ, chết đây sanh kia và danh hiệu tiếp nối thứ đệ, thân cận thiện hữu, kính thờ chư Phật, thọ trì chánh pháp, tu Bồ-tát hạnh, nhập môn tam-muội, dùng sức tam-muội thấy khắp chư Phật, thấy khắp các cõi, thấy khắp các kiếp, thâm nhập pháp giới, quán sát chúng sanh, nhập pháp giới hải biết các chúng sanh chết đây sanh kia, được tịnh Thiên nhĩ nghe tất cả tiếng, được tịnh Thiên nhãn thấy tất cả sắc, được tha tâm trí biết tâm chúng sanh, được túc trụ trí biết sự đời trước, được thần túc trí thông, vô y vô tác du hành khắp mười phương cõi, tất cả những tiếp nối thứ đệ của tất cả công đức thần thông ấy. Được Bồ-tát giải thoát,

nhập Bồ-tát giải thoát hải, được Bồ-tát tự tại, được Bồ-tát dũng mãnh, được Bồ-tát du bộ, trụ Bồ-tát tưởng, nhập Bồ-tát đạo, tất cả những công đức nối tiếp thứ đệ như vậy đều diễn nói phân biệt hiển thị để thành thục chúng sanh.

Ở trên nói công hạnh, đoạn này nói công đức. Do công hạnh như vậy nên được công đức như vậy. Đây chỉ kể sơ lược như thâm nhập pháp giới, quán sát chúng sanh, nhập pháp giới hải v.v... được tịnh thiên nhãn, tha tâm trí, túc trụ trí, thần túc trí... tức là được lục thông. Lục thông là quả do công đức chứa nhóm tu hành từ trước.

Lúc diễn nói như vậy, trong mỗi niệm, mỗi phương, trong mười phương đều nghiêm tịnh bất khả thuyết bất khả thuyết Phật độ, độ thoát vô lượng ác thú chúng sanh, làm cho vô lượng chúng sanh sanh trong hàng nhân thiên giàu sang tự tại. Làm cho vô lượng chúng sanh thoát biển sanh tử. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ bậc Thanh văn, Bích-chi Phật. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ Như Lai địa.

Thiện Tài đồng tử thấy nghe tất cả những sự hy hữu đã hiển hiện đó, liền quán sát tư duy hiểu rõ và thâm nhập an trụ trong đó. Nương oai lực của Phật và sức giải thoát nên được Bồ-tát bất tư nghì đại thế lực, phổ hỷ tràng tự tại lực giải thoát.

Ngài Thiện Tài tu hành đến đây là bước vào địa thứ ba trong Thập địa rồi.

Tại sao vậy? Vì Thiện Tài cùng Hỷ Mục dạ thần, từ thuở xưa đã từng cùng nhau tu hành, vì thần lực của Phật gia hộ, vì bất tư nghì thiện căn hộ trợ, vì được Bồ-tát căn, vì sanh trong dòng Như Lai, vì được sức thiện hữu nhiếp thọ, vì được chư Phật hộ niệm, vì đã từng được sự giáo hóa của đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai, vì phần thiện căn đó đã thành thục, vì kham tu tập hạnh của Phổ Hiền Bồ-tát.

Tại sao ngài chứng nhập được? Vì ngài đã tu hành lâu xa, không phải mới tu hành đời này.

Được môn giải thoát này rồi, Thiện Tài rất hoan hỷ, chắp tay cung kính hướng về phía Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sanh dạ thần mà nói kệ khen ngợi rằng:

Dạ thần có dạy gì chưa? Chưa. Thiện Tài do thấy những hóa thân, nghe những âm thanh, hóa thân từ trong mỗi lỗ chân lông của Dạ thần hiện ra nói pháp v.v... chứ chưa nghe Dạ thần nói câu nào. Lối diễn tả này cho chúng ta thấy, sở dĩ Bồ-tát được đầy đủ viên mãn bao nhiêu công hạnh là do các ngài đã tu tập tích lũy từ rất lâu, không tính kể thời gian, không có niệm chán sợ. Vì dồn chứa quá nhiều nên nói trong mỗi lỗ chân lông hiện ra vô số hóa thân Bồ-tát giáo hóa chúng sanh. Điều này nghe như huyền bí, nhưng đó là diễn tả công đức của các ngài tích lũy từ vô lượng kiếp tới nay. Thiện Tài quan sát thế rồi khen ngợi.

Vô lượng vô số kiếp
Học Phật pháp thậm thâm
Tùy chỗ nên hóa độ
Hiển hiện diệu sắc thân.

Bồ-tát đã tu vô lượng vô số kiếp, đã học Phật pháp rất lâu xa. Cho nên mới tùy chỗ hiển hiện diệu sắc thân để hóa độ chúng sanh.

Biết rõ các chúng sanh
Trầm mê mắc vọng tưởng
Đều hiện nhiều thân hình
Tùy nghi điều phục họ.

Ngài biết chúng sanh trầm mê, chìm đắm trong dòng sanh tử nên mới hiện thân để điều phục chúng.

Pháp thân hằng tịch tịnh
Thanh tịnh không hai tướng
Vì giáo hóa chúng sanh
Thị hiện những thân hình.

Pháp thân thì tịch tịnh, vắng lặng. Thanh tịnh là không có tướng thứ hai, vừa có tướng thứ hai thì không phải pháp thân. Nhưng vì giáo hóa chúng sanh, từ pháp thân thanh tịnh ấy Bồ-tát thị hiện ra bao nhiêu thân hình.

Nơi các uẩn, xứ, giới
Chưa từng có chỗ chấp
Công hạnh và sắc thân
Hiện ra điều phục chúng.

Khi hiện ra sắc thân như vậy đối với uẩn xứ và giới không bao giờ chấp, bởi không chấp nên dễ dàng dùng công hạnh và sắc thân điều phục chúng sanh.

Chẳng chấp pháp nội ngoại
Đã vượt biển sanh tử
Mà hiện những thân hình
Ở nơi cõi hữu lậu.

Bồ-tát hiện thân không chấp bên trong cũng không chấp bên ngoài, các ngài đã vượt khỏi biển sanh tử, tùy theo chúng sanh trong cõi hữu lậu mà giáo hóa.

Lìa xa những phân biệt
Hý luận không làm động
Vì người chấp vọng tưởng
Hoằng tuyên pháp thập lực.

Các ngài lìa xa vọng tưởng, phân biệt hý luận không làm cho các ngài dao động. Vì những người kẹt chấp vọng tưởng mà các ngài tuyên pháp thập lực để độ thoát họ.

Nhất tâm trụ tam-muội
Vô lượng kiếp chẳng động
Lỗ lông hiện biến hóa
Cúng dường thập phương Phật.

Khi an tâm ở trong chánh định thì trải qua vô lượng kiếp chẳng dao động, chỉ một bề vui trong chánh định đó. Mỗi lỗ chân lông hiện ra vô lượng thần biến, vô lượng sự giáo hóa chúng sanh và cúng dường vô lượng chư Phật.

Được Phật phương tiện lực
Niệm niệm vô biên tế
Thị hiện nhiều thân hình
Khắp nhiếp các quần sanh.

Ngài đã được phương tiện lực của Phật, nên mỗi niệm đều không ngằn mé, thị hiện nhiều thân hình khắp nhiếp các quần sanh.

Biết rõ biển hữu lậu
Nhiều công hạnh trang nghiêm
Vì nói pháp vô ngại
Khiến họ đều thanh tịnh.

Ngài biết rõ nguyên nhân nào khiến chúng sanh chìm đắm sanh tử nhiều như biển. Cho nên các ngài có nhiều công hạnh để trang nghiêm, nói pháp vô ngại cho chúng sanh khiến họ đều được thanh tịnh.

Sắc thân diệu vô tỷ
Thanh tịnh như Phổ Hiền
Tùy tâm các chúng sanh
Thị hiện tướng thế gian.

Sắc thân của các vị thị hiện không có gì sánh nổi, cũng thanh tịnh như ngài Phổ Hiền. Bồ-tát Phổ Hiền có vô lượng công hạnh trang nghiêm đầy đủ, tùy tâm chúng sanh mà hiện ra các tướng để độ họ. Đoạn này Thiện Tài tán thán công đức của Bồ-tát hay nói rõ hơn là của Hỷ Mục dạ thần.

Thiện Tài nói kệ xong, bạch rằng:

Đức Thánh phát tâm vô thượng Bồ-đề hồi nào? Được môn giải thoát này được bao lâu?

Hỷ Mục dạ thần nói kệ đáp rằng:

Ta nhớ đời quá khứ
Qua khỏi sát trần kiếp
Cõi hiệu Ma-ni Quang
Kiếp tên Tịch Tịnh Âm.
Trăm vạn na-do-tha
Câu chi tứ thiên hạ
Nhân vương số cũng vậy
Mỗi vua trị mỗi châu.

Sát trần kiếp là số kiếp nhiều như số bụi, không thể tính kể. Ở đây nhắc lại sự tích tiền thân của Bồ-tát phát tâm từ xa xưa, nhiều hơn cả sát trần kiếp.

Có một vương đô thành
Hiệu là Hương Tràng Bảo
Trang nghiêm rất đẹp lạ
Ai thấy cũng hoan hỷ.
Thành có Chuyển luân vương
Thân vua rất xinh đẹp
Đủ ba hai tướng tốt
Tùy hảo trang nghiêm thân.
Từ hoa sen hóa sanh

Thân sáng chói màu vàng
Bay cao chiếu xa gần
Khắp đến châu Diêm-phù.
Vua có ngàn vương tử
Thân đoan chánh dũng mãnh
Các quan đủ một ức
Có trí tuệ phương tiện.
Cung tần mười ức người
Dung nhan như thiên nữ
Lòng điều nhu lợi ích
Thương mến hầu hạ vua.
Nhà vua dùng pháp trị
Khắp đến tứ thiên hạ
Trong khắp cõi đại địa
Tất cả đều giàu mạnh.
Thuở ấy, ta Bảo nữ
Có ngôn âm thanh tịnh
Thân chiếu sáng kim sắc
Chiếu đến ngàn do-tuần.
Một đêm nọ trời tối
Âm nhạc đã ngừng bặt
Đại vương và quan hầu
Tất cả đều ngủ yên.
Lúc đó, Phật Đức Hải

Xuất hiện trên thế gian
Hiển thị thần thông lực
Sung mãn mười phương cõi.
Phật phóng đại quang minh
Chiếu khắp tất cả cõi
Hiện những thân tự tại
Đầy khắp cả mười phương.
Địa chấn vang tiếng diệu
Phổ cáo Phật xuất thế
Chúng thiên, nhân, long, thần
Tất cả đều hoan hỷ.
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Hiện ra hóa thân Phật
Mười phương đều đầy khắp
Tùy nghi nói diệu pháp.
Lúc đó, ta chiêm bao
Thấy thần biến của Phật
Cũng nghe pháp thâm diệu
Lòng ta rất vui mừng.
Một vạn Chủ dạ thần
Cũng dừng tại hư không
Tán thán Phật xuất thế
Đồng thời đánh thức ta:
Bảo nữ! Nàng mau dậy

Phật đã hiện nước người
Nhiều kiếp khó gặp gỡ
Người thấy được thanh tịnh.
Liền đó ta thức dậy
Thấy quang minh thanh tịnh
Xem coi từ đâu chiếu
Thấy Phật ngự Bồ-đề.
Thân tướng tốt trang nghiêm
Dường như Bảo Sơn vương
Trong tất cả lỗ lông
Phóng vô lượng quang minh.
Thấy rồi rất vui mừng
Lòng ta tự nghĩ rằng:
Nguyện ta được như Phật
Sức thần thông quảng đại.
Lúc đó, ta đánh thức
Đại vương và quyến thuộc
Cho thấy Phật quang minh
Tất cả đều mừng rỡ.
Ta cùng với Đại vương
Người theo ngàn muôn ức
Chúng sanh cũng vô lượng
Đều đi đến chỗ Phật.
Trọn trong hai muôn năm

Ta cúng dường đức Phật
Thất bảo tứ thiên hạ
Tất cả đều dâng cúng.
Phật Đức Hải diễn nói
Kinh Công Đức Phổ Vân
Ứng khắp tâm quần sanh
Trang nghiêm tất cả nguyện.
Dạ thần giác ngộ ta
Cho ta được lợi ích
Ta nguyện làm Dạ thần
Giác ngộ người phóng dật.
Từ đó ta bắt đầu
Phát nguyện đại Bồ-đề
Qua lại trong các cõi
Tâm nguyện không quên mất.
Sau đó ta cúng dường
Mười ức na-do Phật
Hằng hưởng vui nhân thiên
Lợi ích các quần sanh.
Kế Phật Công Đức Hải
Là Phật Công Đức Đăng
Thứ ba Diệu Bảo Tràng
Thứ tư Hư Không Trí.
Thứ năm Liên Hoa Tạng

Thứ sáu Vô Ngại Huệ
Thứ bảy Pháp Nguyệt Vương
Thứ tám Trí Đăng Luân.
Đức Phật thứ chín hiệu
Bảo Diệm Sơn Đăng Vương
Đức Phật thứ mười hiệu
Tam Thế Hoa Quang Âm.
Tất cả Phật như vậy
Ta đều cúng dường đủ
Nhưng chưa được tuệ nhãn
Nhập nơi biển giải thoát.

Thuở xưa, giai đoạn đầu sơ phát tâm Hỷ Mục dạ thần gặp Phật Đức Hải, phát nguyện làm dạ thần, cứ như vậy cúng dường mười ức na-do Phật, được phước cõi trời, làm lợi ích cho chúng sanh. Giai đoạn thứ hai cúng dường mười đức Phật nữa mà chưa được tuệ nhãn, chưa biết vào biển giải thoát.

Sau đó lần lượt có
Cõi Nhất thiết Bảo Quang
Kiếp đó tên Thiên Thắng
Năm trăm Phật ra đời:
Trước nhất Nguyệt Quang Luân
Thứ hai Phật Nhật Đăng
Thứ ba Phật Quang Tràng
Thứ tư Bảo Tu-di.

Thứ năm Phật Hoa Diệm
Thứ sáu Phật Đăng Hải
Thứ bảy Phật Xí Nhiên
Thứ tám Phật Thiên Tạng.
Chín: Quang Minh Vương Tràng
Mười: Phổ Trí Quang Vương...
Tất cả chư Phật ấy
Ta đều cúng dường đủ.
Vẫn còn trong các pháp
Không mà cho là có
Sau đó lại có kiếp
Tên là Phạm Quang Minh.
Cõi tên Liên Hoa Đăng
Trang nghiêm rất đẹp lạ
Có vô lượng đức Phật
Mỗi Phật vô lượng chúng.
Ta đều từng cúng dường
Tôn trọng nghe thuyết pháp
Một là Bảo Tu-di
Hai, Phật Công Đức Hải.
Ba, Phật Pháp Giới Âm
Bốn, Phật Pháp Chấn Lôi
Năm là Phật Pháp Tràng
Thứ sáu Phật Địa Quang.

Bảy, Phật Pháp Lực Quang
Thứ tám Hư Không Giác
Thứ chín Tu-di Quang
Thứ mười Công Đức Vân...
Chư Như Lai như vậy
Ta đều từng cúng dường
Còn chưa hiểu rõ pháp
Để nhập biển chư Phật.
Kế đó lại có kiếp
Tên là Công Đức Nguyệt
Có thế giới trang nghiêm
Tên là Công Đức Tràng.
Trong đó có chư Phật
Tám mươi na-do-tha
Ta đều sắm đồ cúng
Thâm tâm dâng lên Phật.
Một, Phật Thát-bà Vương
Hai, Phật Đại Thọ Vương
Ba, Công Đức Tu-di
Thứ tư Phật Bảo Nhãn.
Thứ năm Lô-xá-na
Thứ sáu Quang Trang Nghiêm
Thứ bảy Phật Pháp Hải
Thứ tám Phật Quang Thắng.

Thứ chín Phật Hiền Thắng
Thứ mười Phật Pháp Vương
Chư Phật Như Lai đó
Ta đều từng cúng dường.
Nhưng chưa được thâm trí
Nhập vào biển Phật pháp
Sau đó lại có kiếp
Tên là Tịch Tịnh Huệ.
Kiếp hiệu Kim Cang Bảo
Rất trang nghiêm đẹp lạ
Trong đó có ngàn Phật
Thứ đệ hiện thế gian.
Chúng sanh phiền não nhẹ
Chúng hội đều thanh tịnh
Một, Phật Kim Cang Tê
Hai, Phật Vô Ngại Lực.
Ba, Phật Pháp Giới Ảnh
Bốn, Phật Thập Phương Đăng
Thứ năm Phật Bi Quang
Thứ sáu Phật Giới Hải.
Thứ bảy Nhẫn Đăng Luân
Thứ tám Pháp Luân Quang
Thứ chín Quang Trang Nghiêm
Mười, Phật Tịch Tịnh Quang.

Chư Phật Như Lai đó
Ta đều từng cúng dường
Còn chưa được thâm ngộ
Pháp thanh tịnh như không.
Du hành tất cả cõi
Hằng tu những công hạnh
Thứ đệ lại có kiếp
Tên là Thiện Xuất Hiện.
Cõi hiệu Hương Đăng Vân
Tịnh uế chung nhau thành
Trong đó có ức Phật
Trang nghiêm cõi và kiếp.
Chư Phật đó thuyết pháp
Ta đều thọ trì được
Thứ nhất Phật Quảng Xưng
Kế đến Phật Pháp Hải.
Thứ ba Tự Tại Vương
Thứ tư Công Đức Vân
Thứ năm Phật Pháp Thắng
Thứ sáu Phật Thiên Quan.
Thứ bảy Phật Trí Diệm
Thư tám Hư Không Âm
Đức Thế Tôn thứ chín
Hiệu Phổ Sanh Thù Thắng.

Vô Thượng Sĩ thứ mười
Mi Gian Thắng Quang Minh...
Tất cả Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường.
Nhưng còn chưa sạch được
Đạo rời lìa chướng ngại
Kế đó lại có kiếp
Tên Tập Kiên Cố Vương.
Cõi hiệu Bảo Tràng Chủ
Tất cả khéo nghiêm bày
Có năm trăm đức Phật
Xuất hiện trong cõi đó.
Ta cung kính cúng dường
Cầu vô ngại giải thoát
Thứ nhất Phật Công Đức
Thứ hai Tịch Tịnh Âm.
Thứ ba Công Đức Hải
Thứ tư Nhật Quang Vương
Thư năm Công Đức Vương
Thứ sáu Tu-di Tướng.
Thứ bảy Pháp Tự Tại
Thứ tám Công Đức Vương
Thứ chín Phước Tu-di
Mười, Phật Quang Minh Vương...

Chư Phật Như Lai đó
Ta đều từng cúng dường
Bao nhiêu đạo thanh tịnh
Ta đều nhập không sót,
Nhưng nơi môn đã nhập
Chưa thành tựu được nhẫn.

Giai đoạn thứ ba cúng dường mười đức Phật nữa, ở trong các pháp Không mà lầm chấp cho là có. Sau đó cúng dường mười đức Phật nữa, vẫn chưa biết được đường lối nhập biển công đức của chư Phật. Kế đó cúng dường thêm mười đức Phật nữa, tức là giai đoạn thứ năm, từng được cúng dường nhưng chưa được thân trí nhập vào biển Phật pháp. Sau đó cúng dường mười đức Phật nữa, mà chưa được thâm ngộ thanh tịnh pháp thân như không, du hành tất cả cõi, hằng tu những công hạnh. Kế cúng dường mười đức Phật nữa, nhưng vẫn chưa được đạo rời lìa chướng ngại. Kế đó cúng dường mười đức Phật nữa, rồi lại mười đức Phật nữa... nhưng vẫn chưa được thanh tịnh nhẫn để vào biển Phật pháp.

Kế đó lại có kiếp
Tên là Diệu Thắng Chủ
Cõi hiệu Tịch Tịnh Âm
Chúng sanh phiền não nhẹ.
Cõi ấy có Phật hiện
Tám mươi na-do-tha
Ta đều từng cúng dường

Ta hành đạo tối thắng.
Thứ nhất Phật Hoa Tụ
Thứ hai Phật Hải Tạng
Thứ ba Công Đức Sanh
Thứ tư Thiên Vương Kế.
Thư năm Ma-ni Tạng
Thứ sáu Chân Kim Sơn
Thứ bảy Bảo Tụ Tôn
Thứ tám Pháp Tràng Phật.
Thứ chín Phật Thắng Tài
Thứ mười Phật Trí Huệ
Tất cả chư Phật này
Ta đều cúng dường đủ.
Kế đó lại có kiếp
Hiệu là Thiên Công Đức
Kiếp đó có thế giới
Hiệu Thiện Hóa Tràng Đăng.
Sáu mươi ức do-tha
Như Lai hiện thế gian
Một là Tịch Tịnh Tràng
Hai, Phật Xa-ma-tha.
Ba, Phật Bá Đăng Vương
Bốn, Phật Tịch Tịnh Quang
Thứ năm Vân Mật Âm

Thứ sáu Nhật Đại Minh.
Thứ bảy Pháp Đăng Quang
Thứ tám Thù Thắng Diệm
Thứ chín Thiên Thắng Tạng
Thứ mười Đại Hống Âm.
Chư Phật Như Lai đó
Ta đều thường cúng dường
Chưa được thanh tịnh nhẫn
Thâm nhập biển Phật pháp.
Kế đó lại có kiếp
Tên Vô Trước Trang Nghiêm
Lúc đó, có thế giới
Tên là Vô Biên Quang.
Trong đó có ba sáu
Na-do-tha Phật hiện:
Một, Công Đức Tu-di
Hai, Phật Hư Không Tâm.
Thứ ba Cụ Trang Nghiêm
Thứ tư Pháp Lôi Âm
Thứ năm Pháp Giới Thanh
Thứ sáu Diệu Âm Vân.
Thứ bảy Chiếu Thập Phương
Thứ tám Pháp Hải Âm
Thứ chín Công Đức Hải
Thứ mười Công Đức Tràng.

Chư Phật Như Lai đó
Ta đều từng cúng dường.

Cúng dường đầy đủ các đức Phật như thế.

Kế có Phật xuất thế
Hiệu là Công Đức Tràng
Ta làm Nguyệt Diện Thiên
Cúng dường đức Thế Tôn.
Như Lai vì ta nói
Vô y diệu pháp môn
Ta nghe chuyên nhớ nghĩ
Phát sanh biển đại nguyện.
Ta được thanh tịnh nhãn
Tịch diệt định tổng trì
Có thể trong mỗi niệm
Đều thấy tất cả Phật.

Đến đây công viên quả mãn, nhờ công đức cúng dường bao nhiêu các đức Phật lâu xa như vậy.

Ta được đại bi tạng
Phương tiện nhãn khắp sáng
Thêm lớn tâm Bồ-đề
Thành tựu Như Lai lực.
Thấy chúng sanh điên đảo
Chấp thường, lạc, ngã, tịnh,
Tối ngu si che lấp

Vọng tưởng khởi phiền não.
Đi đứng rừng kiến chấp
Qua lại biển tham dục
Nhóm ở các ác đạo
Tạo vô lượng ác nghiệp.
Trong tất cả các loài
Theo nghiệp mà thọ thân
Các họa sanh già chết
Vô lượng khổ bức bách.
Vì những chúng sanh đó
Ta phát tâm vô thượng
Nguyện được như mười phương
Tất cả đấng Thập lực.
Duyên Phật và chúng sanh
Phát khởi những đại nguyện
Từ đó tu công đức
Xu nhập phương tiện đạo.
Đại nguyện đều che chở
Vào khắp tất cả đạo
Đầy đủ ba-la-mật
Đầy khắp nơi pháp giới.
Mau nhập nơi các địa
Biển phương tiện tam thế
Một niệm tu chư Phật
Tất cả hạnh vô ngại.

Lúc đó, ta được nhập
Đạo Phổ Hiền Bồ-tát
Biết rõ mười pháp giới
Tất cả môn sai biệt.

Nói kệ xong, Dạ thần bảo Thiện Tài rằng:

Này Thiện nam tử! Ý ngươi nghĩ sao? Thuở xưa, Chuyển luân thánh vương hiệu Thập Phương Chủ có thể nối thạnh dòng Phật là ai? Chính là ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử đây. Còn Dạ thần giác ngộ ta, chính là hóa thân của đức Phổ Hiền Bồ-tát.

Như vậy Văn-thù và Phổ Hiền là hai Bồ-tát giúp cho Dạ thần thành tựu quả vị thứ ba. Để thấy người tu Bồ-tát hạnh phải đầy đủ Căn bản trí và Sai biệt trí. Hai trí này là gốc để chư Bồ-tát thành tựu công đức và hạnh nguyện viên mãn.

Thuở ấy, ta làm Bảo Nữ, nhờ Dạ thần giác ngộ cho ta thấy Phật để phát tâm vô thượng Bồ-đề. Từ đó về sau trải qua Phật sát vi trần số kiếp chẳng đọa ác đạo, thường sanh nhân Thiên, thường thấy chư Phật. Nhẫn đến ở chỗ đức Phật Diệu Đăng Công Đức Tràng được môn Bồ-tát giải thoát "Đại thế lực phổ hỷ tràng" này. Ta dùng môn giải thoát này làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn giải thoát Đại thế lực phổ hỷ tràng này. Như chư Đại Bồ-tát trong mỗi niệm đến khắp trước tất cả chư Phật Như Lai, mau hướng vào được biển Nhất thiết trí,

trong mỗi niệm dùng môn phát thu vào tất cả biển đại nguyện. Trong mỗi niệm dùng môn đại nguyện tận kiếp vị lai, mỗi niệm xuất sanh tất cả công hạnh. Trong mỗi hạnh xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số thân. Mỗi mỗi thân vào khắp tất cả pháp giới môn. Mỗi pháp giới môn, trong tất cả cõi Phật, tùy tâm chúng sanh mà nói những diệu hạnh. Trong mỗi vi trần của tất cả cõi đều thấy vô biên chư Phật. Ở chỗ mỗi Như Lai đều thấy khắp pháp giới chư Phật thần thông. Ở chỗ mỗi Như Lai đều thấy đời trước tu Bồ-tát hạnh. Ở chỗ mỗi Như Lai thọ trì thủ hộ những pháp luân. Ở chỗ mỗi Như Lai đều thấy những thần biến của tam thế tất cả Như Lai... Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Trong chúng hội đây có một dạ thần tên là Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào nhập Bồ-tát hạnh, tịnh Bồ-tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sanh Chủ dạ thần, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đến đây Thiện Tài đảnh lễ Hỷ Mục dạ thần rồi từ tạ lui đi. Như vậy để thấy rõ Bồ-tát từ Sơ địa tới Tam địa đều tu hạnh đại từ đại bi, công đức vô lượng vô biên, giáo hóa chúng sanh không tính kể. Thời gian phát tâm của các ngài không thể dùng trí phàm tục mà lượng xét nổi. Nghe thế chúng ta đâm ra ngán, chư Phật Bồ-tát tu hành trải kiếp lâu xa như vậy mới thành tựu đạo quả.

Mình tu lưng chừng kiểu này không biết bao nhiêu kiếp thành tựu, thành ra chán rồi nghĩ "Thôi kệ, tu tới đâu hay tới đó, cứ ăn ngủ bình thường, ráng chi cho mệt cũng không thành tựu được gì". Chỗ này phải hiểu thật rõ.

Người tu có hai loại, kẻ yếu và người mạnh. Kẻ yếu tu khác, người mạnh tu khác. Với người yếu đức Phật nói tu hành ngay trong đời này đạt được đạo quả cho đừng ngán. Nếu nói lâu quá ngán chết, tu gì nổi. Với người mạnh thì nói tu trải qua vô lượng vô biên kiếp, không tính kể thời gian. Gặp người lười Phật nói trải qua ba vô số kiếp mới thành Phật, cứ chần chừ biết bao giờ xong. Gặp người tinh tấn Phật nói chỉ trong một đời giải quyết xong. Sở dĩ Phật nói dài ngắn, gần xa là vì bệnh của chúng sanh.

Nếu chúng ta chịu khó nhận ra ông Phật của chính mình, bấy giờ thời gian trở thành vô nghĩa. Đã là vô nghĩa thì nói bao nhiêu cũng được, không quan trọng. Cho nên nói một niệm là vô số kiếp, vô số kiếp là một niệm, như vậy có gì dài ngắn. Ở đây nói sự tu hành trải qua vô số kiếp để chỉ cho công đức phải viên mãn. Muốn công đức viên mãn thì đâu thể ít được. Muốn đầy đủ vô lượng vô biên công đức thì phải tích lũy, chứa nhóm nhiều đời.

Căn cứ theo tinh thần thiền tông của tổ Bồ-đề-đạt-ma, một niệm mê là chúng sanh, một niệm giác là Phật. Giác rồi thì bao nhiêu đời cũng chỉ là mộng. Như Thiện Tài bước vào lầu các Di-lặc, rồi từ lầu đó bước ra, nhìn lại quá trình tu hành vô lượng vô biên kiếp như giấc mộng, không có gì thật.

Thiện Tài được nghe Phổ hỷ tràng giải thoát môn, thì tin hiểu xu nhập biết rõ tùy thuận tư duy tu tập. Nhớ lời dạy của thiện tri thức không tạm bỏ, chẳng tán động, nhất tâm nguyện được gặp thiện tri thức, siêng tìm cầu khắp mười phương chẳng lười trễ. Nguyện thường được thân cận thiện tri thức để phát sanh những công đức. Cùng thiện tri thức đồng một thiện căn, được công hạnh thiện xảo phương tiện của thiện tri thức. Nương thiện tri thức vào biển tinh tấn trong vô lượng kiếp thường chẳng xa lìa.

Phát nguyện như vậy rồi, Thiện Tài đến chỗ dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức.

Đến đây là địa thứ tư - Diệm tuệ địa, lấy hạnh tinh tấn làm chủ. Thiện Tài được giới thiệu tới dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức, tức là Căn bản trí. Phổ là khắp, cứu là cứu độ chúng sanh. Nếu không tinh tấn làm sao cứu độ chúng sanh được. Cho nên ở trong Căn bản trí mà hành hạnh tinh tấn. Căn bản trí là trí trùm khắp nên hạnh tinh tấn cũng trùm khắp, hạnh này kể ra rất nhiều. Do hành tinh tấn, tu hạnh môn Phổ Hiền, vào trí vi tế như lưới trời Đế-thích.

Vị thần này rất nhiều công đức, kể không thể hết. Khi Thiện Tài từ giã vị thiện tri thức trước, tư duy pháp trước rồi, mới tìm đến vị thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức.

Dạ thần này vì Thiện Tài mà thị hiện Bồ-tát điều phục chúng sanh giải thoát thần lực, dùng những tướng hảo trang nghiêm thân mình. Giữa chặng mày

phóng đại quang minh tên là Trí đăng phổ chiếu thanh tịnh tràng, có vô lượng quang minh làm quyến thuộc. Quang minh này chiếu khắp tất cả thế gian, rồi xoay lại chiếu vào đảnh đầu Thiện Tài sung mãn cả thân. Liền đó Thiện Tài được Cứu cánh thanh tịnh luân tam-muội.

Trí đăng là ngọn đèn trí, phổ chiếu là chiếu khắp, thanh tịnh tràng là tràng thanh tịnh. Hào quang của vị thần này nói lên trí tuệ của Bồ-tát soi chiếu khắp mười phương. Trí tuệ ấy nhập vào Thiện Tài, nên nói soi trên đầu Thiện Tài được sung mãn cả thân thể.

Được tam-muội này rồi, Thiện Tài thấy khoảng giữa chỗ hai Dạ thần có tất cả địa trần, thủy trần, hỏa trần, vi trần của những châu báu kim cang ma-ni, những vi trần của tất cả hoa hương anh lạc đồ trang sức. Trong mỗi vi trần đều thấy Phật sát vi trần số thế giới thành hoại. Và thấy những khối lớn của địa, thủy, hỏa, phong. Cũng thấy tất cả thế giới liên tiếp đều dùng địa luân nhiệm trì mà an trụ. Cũng thấy tất cả những núi, biển, sông, ao, cây, rừng, cung điện của chư thiên, long, bát bộ, nhân, phi nhân, cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nhẫn đến các loài luân chuyển sanh tử qua lại theo nghiệp thọ báo, mọi thứ sai khác đều thấy cả.

Lại thấy tất cả thế giới sai biệt: Những thế giới tạp uế, những thế giới thanh tịnh, những thế giới hướng về tạp uế, những thế giới hướng về thanh tịnh, những thế giới tạp uế thanh tịnh,

những thế giới thanh tịnh tạp uế, những thế giới thuần thanh tịnh, những thế giới hoặc hình trạng bằng thẳng, hoặc úp xuống, hoặc ngược lên.

Trong tất cả thế giới, tất cả xứ, tất cả loài như vậy, đều thấy dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh này trong tất cả thời gian khắp mọi nơi, tùy theo hình mạo ngôn từ hạnh giải sai khác của chúng sanh, mà dùng sức phương tiện hiện ở trước họ mà tùy nghi hóa độ. Làm cho chúng sanh địa ngục khỏi khổ đau. Làm cho súc sanh chẳng ăn nuốt nhau. Làm cho ngạ quỷ hết đói khát. Làm cho loài rồng rời sợ sệt. Làm cho chúng sanh cõi Dục thoát khổ Dục giới, làm cho loài người rời sự sợ đêm tối, sự sợ mắng nhiếc, sự sợ tiếng xấu, sự sợ đại chúng, sự sợ chẳng đủ sống, sự sợ chết, sự sợ đọa ác đạo, sự sợ mất thiện căn, sự sợ thối Bồ-đề tâm, sự sợ gặp ác tri thức, sự sợ lìa thiện tri thức, sự sợ sa vào Nhị thừa, sự sợ các thứ sanh tử, sự sợ cùng ở với chúng sanh dị loại, sự sợ thọ sanh thời kỳ ác, sự sợ thọ sanh trong dòng họ ác, sự sợ gây tạo nghiệp ác, sự sợ nghiệp chướng phiền não chướng, sự sợ vọng tưởng chấp trước ràng buộc. Tất cả những sự kinh sợ như vậy đều làm cho loài người đều được bỏ rời.

Lại thấy Dạ thần này hiện khắp trong tất cả chúng sanh: Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, phi hữu tưởng, phi vô tưởng, để thường siêng cứu hộ. Vì thành tựu sức đại nguyện của Bồ-tát. Vì thâm nhập sức tam-muội của Bồ-tát. Vì kiên cố

sức thần thông của Bồ-tát. Vì xuất sanh sức hạnh nguyện của Phổ Hiền. Vì tăng trưởng biển đại bi của Bồ-tát. Vì thành tựu đại từ vô ngại khắp che chở chúng sanh. Vì thành tựu vô lượng hỷ lạc ban cho chúng sanh. Vì thành tựu trí tuệ phương tiện nhiếp khắp tất cả chúng sanh. Vì thành tựu thần thông tự tại giải thoát quảng đại của Bồ-tát. Vì nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Vì giác liễu tất cả pháp. Vì cúng dường tất cả Phật. Vì thọ trì tất cả Phật giáo. Vì chứa nhóm tất cả thiện căn, tu tất cả diệu hạnh. Vì nhập vào tâm hải của tất cả chúng sanh mà không chướng ngại. Vì biết căn tánh tất cả chúng sanh để giáo hóa thành thục. Vì thanh tịnh tín giải của tất cả chúng sanh để trừ ác chướng cho họ. Vì phá màn tối vô tri của tất cả chúng sanh. Vì làm cho chúng sanh được quang minh thanh tịnh Nhất thiết trí.

Thiện Tài thấy Dạ thần này có thần lực quảng đại như vậy, hiện bày cảnh giới, thậm thâm bất tư nghì, hiển thị Bồ-tát điều phục chúng sanh giải thoát thần lực, thì hoan hỷ vô lượng, đảnh lễ nơi chân, nhất tâm chiêm ngưỡng.

Lúc đó, Dạ thần liền xả tướng Bồ-tát trang nghiêm hoàn lại thân cũ, mà chẳng bỏ thần lực tự tại.

Hào quang của Bồ-tát chiếu ra soi thấy tất cả các cảnh giới, để thấy rằng trí căn bản bao trùm tất cả cảnh giới. Người nào nhập được hào quang đó thì thấy tất cả cảnh giới. Nào là thế giới tạp uế, thế giới không tạp uế,

thế giới tịnh, thế giới úp, thế giới ngửa v.v... thấy rõ ràng hết mới thấy công hạnh của Bồ-tát. Dạ thần này tùy theo tất cả chúng sanh đó mà giáo hóa, khiến họ thành tựu được đại nguyện. Sau khi thấy cảnh giới quảng đại của Bồ-tát rồi, Thiện Tài mới nói kệ tán thán.

Thiện Tài chắp tay cung kính nói kệ tán thán:

Tôi Thiện Tài được thấy
Đại thần lực như vậy
Lòng hoan hỷ vô lượng
Nói kệ để tán thán.
Tôi thấy thân của ngài
Tướng hảo trang nghiêm đẹp
Như sao sáng hư không
Tất cả đều nghiêm tịnh.
Phóng quang minh thù thắng
Vô lượng sát trần số
Nhiều màu sắc vi diệu
Chiếu khắp cả mười phương.
Mỗi lỗ lông phóng ra
Chúng sanh tâm số quang
Mỗi mỗi đầu quang minh
Đều hiện bảo liên hoa.
Trong hoa hiện hóa Phật
Diệt được khổ chúng sanh
Quang minh phát diệu hương

Xông khắp các chúng sanh.
Lại mưa các thứ hoa
Cúng dường tất cả Phật
Chặng mày phóng diệu quang
Lượng đồng núi Tu-di.
Chiếu khắp các hàm thức
Khiến dứt tối ngu si
Miệng phóng thanh tịnh quang
Như vô lượng mặt nhật.
Chiếu khắp cảnh quảng đại
Của Tỳ-lô-giá-na
Mắt phóng thanh tịnh quang
Như vô lượng mặt nguyệt.
Chiếu khắp mười phương cõi
Dứt si lòa thế gian
Hóa hiện nhiều loại thân
Tướng trạng đồng chúng sanh.
Sung mãn mười phương cõi
Độ thoát biển tam hữu
Diệu thân khắp mười phương
Hiện khắp trước chúng sanh.
Diệt trừ thủy, hỏa giặc
Nạn, vua, những lo sợ
Tôi vâng theo Hỷ Mục
Nay được đến chỗ ngài.

Thấy tướng chặng mày ngài
Phóng quang minh thanh tịnh
Chiếu khắp mười phương cõi
Diệt trừ tất cả tối.
Hiển hiện thần thông lực
Mà đến nhập thân tôi
Tôi gặp được quang minh
Lòng hoan hỷ vô lượng.
Được tổng trì tam-muội
Thấy khắp thập phương Phật
Từ chỗ tôi đi qua
Tôi đều thấy vi trần.
Trong mỗi mỗi vi trần
Đều thấy trần số cõi
Hoặc có vô lượng cõi
Tất cả đều trược uế.
Chúng sanh thọ các khổ
Thường buồn than kêu khóc
Hoặc có cõi nhiễm tịnh
Vui ít, nhiều đau khổ.
Thị hiện thân Tam thừa
Qua đó mà cứu độ
Hoặc có cõi tịnh nhiễm
Chúng sanh đều thích thấy.

Bồ-tát thường sung mãn
Trụ trì những chánh pháp
Trong mỗi mỗi vi trần
Vô lượng cõi thanh tịnh.
Do Tỳ-lô-giá-na
Kiếp xưa đã nghiêm tịnh
Phật ở tất cả cõi
Đều ngồi cội bồ-đề.
Thành đạo chuyển pháp luân
Độ thoát các quần sanh
Tôi thấy Phổ Cứu Thần
Ở chỗ tất cả Phật.
Trong vô lượng cõi kia
Đều khắp đến cúng dường.

Bài kệ này khen ngợi Dạ thần có đầy đủ vô lượng công đức.

Thiện Tài đồng tử nói kệ xong, thưa dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức rằng:

Bạch Đại thánh! Môn giải thoát thậm thâm hy hữu này tên là gì? Ngài được môn giải thoát này đã bao lâu? Tu hạnh gì mà được thanh tịnh?

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Sự này khó biết. Tất cả nhân thiên và Nhị thừa không lường được.

Việc này trời, người, Nhị thừa đều không biết nổi, chỉ có Bồ-tát mới biết thôi. Tại sao? Vì những vị còn sống trong vòng tương đối, làm sao biết được cái vượt ngoài vòng tương đối.

Tại sao vậy? Vì đây là cảnh giới của bậc an trụ Phổ Hiền hạnh. Là cảnh giới của bậc an trụ đại bi tạng. Là cảnh giới của bậc cứu hộ tất cả chúng sanh. Là cảnh giới của bậc có thể tịnh tất cả tam ác bát nạn. Là cảnh giới của bậc ở trong tất cả Phật độ nối thạnh Phật chủng chẳng dứt. Là cảnh giới của bậc có thể trụ trì được tất cả Phật pháp. Là cảnh giới của bậc có thể ở tất cả kiếp tu Bồ-tát hạnh thành mãn biển đại nguyện. Là cảnh giới của bậc có thể ở tất cả pháp giới dùng trí quang thanh tịnh diệt vô minh ám chướng. Là cảnh giới của bậc có thể dùng trí quang minh trong khoảng một niệm chiếu khắp tất cả phương tiện tam thế. Nay ta thừa oai lực của Phật vì ngươi mà nói.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, quá Phật sát vi trần số kiếp, có một kiếp tên là Viên Mãn Thanh Tịnh. Thế giới tên là Tỳ-lô-giá-na Đại Oai Đức. Có Tu-di sơn vi trần số Như Lai xuất thế trong thế giới đó.

Thế giới đó bằng chất nhất thiết hương vương ma-ni bảo, châu báu trang nghiêm, trụ trên biển Vô Cấu Quang Minh Ma-ni Vương. Thế giới này hình chánh viên, tịnh uế hiệp thành, mây bảo trướng và tất cả trang nghiêm cụ giăng phía trên.

Luân sơn ma-ni trang nghiêm bao quanh ngàn vòng. Có mười ức na-do-tha tứ thiên hạ đều diệu trang nghiêm. Hoặc có tứ thiên hạ chúng sanh ác nghiệp ở trong đó. Hoặc có tứ thiên hạ chúng sanh tạp nghiệp ở trong đó. Hoặc có tứ thiên hạ chúng sanh thiện căn ở trong đó. Hoặc có tứ thiên hạ chư Bồ-tát thuần thanh tịnh ở trong đó.

Cạnh Luân Vi sơn tột phía đông của thế giới này, có tứ thiên hạ tên là Bảo Đăng Hoa Tràng, cõi nước thanh tịnh, ăn mặc sung túc. Chẳng cần canh tác mà lúa bắp tự mọc tốt. Cung điện lâu các thảy đều kỳ diệu. Những cây như ý thành hàng khắp nơi. Những hương thọ hằng thoảng hơi thơm. Những man thọ hằng xuất sanh mây tràng hoa. Những hoa thọ thường tuôn hoa đẹp. Những bảo thọ xuất sanh báu lạ. Quang minh vô lượng màu chiếu sáng bao vòng. Những âm nhạc thọ xuất sanh những âm nhạc theo gió thổi động phát âm thanh vi diệu. Ánh sáng mặt nhật, mặt nguyệt và ma-ni bảo vương chiếu khắp mọi nơi. Đêm ngày thường có toàn những cảnh vui vẻ.

Trong tứ thiên hạ này có trăm vạn ức na-do-tha vương quốc. Mỗi nước có ngàn sông lớn chảy quanh. Mặt sông đều có hoa đẹp đua nở, lay động theo dòng nước chảy phát tiếng âm nhạc cõi trời. Nhiều bảo thọ mọc lên bên bờ sông. Nhiều thứ trân kỳ dùng để nghiêm sức. Ghe thuyền qua lại vui chơi thỏa tình. Khoảng giữa mỗi sông, có trăm vạn ức thành. Mỗi thành có trăm vạn ức na-do-tha tụ lạc. Tất cả thành ấp tụ lạc đều có trăm ngàn ức na-do-tha cung điện.

Trong tứ thiên hạ này, ở Diêm-phù-đề có một nước tên là Bảo Hoa Đăng, an ổn phong phú, nhân dân đông đúc đều thực hành thập thiện. Trong nước có Chuyển luân vương xuất hiện hiệu là Tỳ-lô-giá-na Diệu Bảo Liên Hoa Kế, sanh từ trong hoa sen, đủ ba mươi hai tướng hảo, đủ thất bảo, cai trị tứ thiên hạ, hằng dùng chánh pháp giáo hóa chúng sanh. Nhà vua có ngàn vương tử đoan chánh dũng kiện hàng phục được oán địch. Trăm vạn ức na-do-tha cung nữ đều cùng nhà vua đồng gieo thiện căn, đồng tu công hạnh, đồng thời đản sanh, xinh đẹp như thiên nữ, thân màu chân kim thường phóng quang minh. Trong lỗ lông hằng phát ra hơi thơm. Quan hiền, tướng mạnh đủ mười ức.

Chánh phi của nhà vua tên là Viên Mãn Diện, là bảo nữ đoan chánh đẹp lạ, da màu chân kim, mắt, tóc đều xanh biếc, tiếng nói như Phạm âm, thân có mùi thơm cõi trời, thường phóng ánh sáng chiếu ngàn do-tuần. Có một vương nữ tên là Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn. Thân hình đoan nghiêm, sắc tướng xinh đẹp, mọi người đều thích thấy không chán.

Thuở đó, loài người sống lâu vô lượng. Hoặc có kẻ bất định chết yểu giữa chừng. Nhiều hình sắc, nhiều âm thanh, nhiều danh tự, nhiều tộc tánh, ngu, trí, mạnh, yếu, nghèo, giàu, khổ, vui, vô lượng phẩm loại thảy đều chẳng đồng. Có kẻ nói thân tôi đẹp, thân người xấu. Rồi sỉ nhục, gây ác nghiệp. Do đây nên thọ mạng sắc lực tất cả phước vui đều bị tổn giảm.

Ngài thuật lại thế giới thuở xa xưa rất đẹp đẽ, rất tươi sáng, nhiều không thể kể hết.

Thành bắc có cây bồ-đề tên là Phổ quang pháp vân âm tràng. Gốc cây bằng ma-ni vương kiên cố niệm niệm xuất sanh tất cả Như Lai đạo tràng trang nghiêm. Tất cả châu ma-ni làm thân cây. Lá bằng tạp bảo. Nhánh lá đều có thứ tự xứng nhau, trên dưới bốn phía đều viên mãn trang nghiêm, phóng bảo quang minh, phát diệu âm thanh nói cảnh giới thậm thâm của Như Lai.

Trước cây bồ-đề có một ao nước thơm tên là Bảo hoa quang minh diễn pháp lôi âm, bờ ao bằng diệu bảo. Xung quanh ao có trăm vạn ức na-do-tha bảo thọ. Hình dáng những cây này giống như cây bồ-đề. Những chuỗi ngọc rủ thòng bốn phía. Vô lượng lâu các đều bằng chất báu nghiêm sức khắp đạo tràng. Trong ao nước thơm xuất sanh hoa sen lớn tên là Phổ hiện tam thế nhất thiết Như Lai trang nghiêm cảnh giới vân. Có Tu-di sơn vi trần số Phật xuất hiện trong đó.

Đức Phật thứ nhất hiệu là Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng, thành Vô thượng Đẳng chánh giác trước nhất nơi trên hoa sen lớn này. Đức Phật diễn thuyết chánh pháp thành thục chúng sanh vô lượng ngàn năm.

Lúc đức Như Lai Phổ Trí chưa thành Phật, trước đây mười ngàn năm, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Hiện chư thần thông thành thục

chúng sanh. Nếu có chúng sanh nào được quang minh này chiếu đến thì tâm họ tự khai ngộ không gì chẳng biết rõ, biết mười ngàn năm sau có Phật xuất thế.

Khi đức Phật Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng sắp ra đời, trước đó mười ngàn năm đã có hoa sen lớn xuất hiện. Hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Hiện chư thần thông thành thục chúng sanh. Chúng sanh nào được quang minh này chiếu đến thì tâm được khai ngộ rõ biết tất cả mọi việc, biết cả mười ngàn năm sau có Phật ra đời.

Qua những sự việc này, kinh muốn diễn tả điều gì? Đức Phật Phổ Trí chỉ cho Phật pháp thân sẵn có nơi mỗi chúng ta. Vì Phật là trí giác khiến tất cả đều giác ngộ, nên gọi là Phổ Trí. Muốn cho Phật pháp thân xuất hiện thì tất nhiên phải trải qua mười địa, từ Sơ địa tới Thập địa. Một ngàn năm là một địa, mười ngàn năm chỉ cho Thập địa. Trong kinh nói "Bồ-tát từ Sơ địa sẽ thấy được một phần pháp thân, Nhị địa thấy thêm một phần nữa, cho tới Thập địa thì viên mãn". Vì viên mãn nên gọi là Phổ Trí.

Cứ một ngàn năm chứng một địa thì những hoa sen phóng hào quang tịnh quang minh, rồi tịnh quang minh đó theo mười ngàn năm mà đặt tên. Phóng quang là chỉ cho diệu dụng tu hành của các vị Bồ-tát. Chúng ta ai ai cũng sẵn Phật tánh gọi là Phổ Trí Như Lai, nếu tu hành tới Thập địa, dẹp sạch những vô minh vi tế thì Phật tánh hiển lộ. Cho nên ở đây dùng hình ảnh

hoa sen cứ một ngàn năm phóng hào quang một phen. Như vậy trải qua mười lần phóng hào quang thì đức Phật xuất hiện. Điều này cho thấy người tu vượt qua khỏi Thập địa, lúc đó Căn bản trí hợp với Hậu đắc trí thành ra Phổ Trí, tức trí đầy khắp không còn riêng biệt nữa.

Chín ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Nhất thiết chúng sanh ly cấu đăng. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì được thanh tịnh nhãn thấy tất cả màu sắc, biết chín ngàn năm sau, sẽ có Phật xuất thế.

Tám ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Nhất thiết chúng sanh nghiệp quả âm. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì đều tự biết những nghiệp quả báo, biết tám ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Bảy ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Sanh nhất thiết thiện căn âm. Nếu có chúng sanh nào gặp quang minh này thì tất cả các căn thảy đều viên mãn, biết bảy ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Sáu ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Phật bất tư nghì cảnh giới âm. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì tâm họ quảng đại được tự tại khắp cả, biết sáu ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Năm ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Nghiêm tịnh nhất thiết Phật

sát âm. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, biết năm ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Bốn ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Nhất thiết Như Lai cảnh giới vô sai biệt đăng. Nếu có chúng sanh nào gặp quang minh này thì đều có thể đến ra mắt tất cả chư Phật, biết bốn ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Ba ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Tam thế minh đăng. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì đều có thể hiện thấy những bổn sự của tất cả Như Lai, biết ba ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Hai ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Như Lai ly ế trí tuệ đăng. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì được phổ nhãn thấy thần biến của tất cả Như Lai, thấy tất cả Phật độ, thấy tất cả thế giới chúng sanh, biết hai ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Một ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng đại quang minh tên là Linh nhất thiết chúng sanh kiến Phật tập chư thiện căn. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì được thành tựu kiến Phật tam-muội, biết một ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Bảy ngày trước, hoa sen này phóng đại quang minh tên là Nhất thiết chúng sanh hoan hỷ âm.

Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì được thấy khắp chư Phật sanh lòng rất hoan hỷ, biết sau bảy ngày sẽ có Phật xuất thế.

Đủ bảy ngày sau, tất cả thế giới thảy đều chấn động, thuần tịnh vô nhiễm, mỗi niệm hiện khắp mười phương tất cả cõi Phật thanh tịnh, cũng hiện những sự trang nghiêm của những cõi đó.

Khi đầy đủ nhân duyên Phật xuất thế, còn bảy ngày hoa sen phóng quang lần nữa. Bảy ngày sau tất cả thế giới đều chấn động, thuần tịnh vô nhiễm. Mỗi niệm hiện khắp mười phương tất cả cõi Phật thanh tịnh, mỗi niệm cũng hiện những sự trang nghiêm của những cõi đó.

Nếu có chúng sanh nào căn tánh thuần thục, đáng được thấy Phật thì đều đến đạo tràng.

Nếu có chúng sanh nào tu tới căn tánh thuần thục được thấy Phật, được ngồi đạo tràng. Nghĩa là khi công hạnh viên mãn, bấy giờ Phật mới ra đời. Như vậy Phật ra đời chính là Phật tâm của mình hiển lộ.

Đoạn kế ca ngợi các sự cúng dường hương hoa v.v... của nhà vua, của các nơi. Khi Phật đã thành Chánh giác, hiện thân trong thập phương thế giới. Nên biết thành Phật không phải chỉ ở một cõi, mà hiện thân Phật khắp cả mười phương thế giới. Sau đó cứu giúp tất cả chúng sanh trong ác đạo, cho tới Bích-chi Phật cũng đều trở về Phật chủng v.v... Đó là chỉ cho công đức vô biên của Phật.

Bấy giờ trong thế giới Tỳ-lô-giá-na Đại Oai Đức đó, tất cả Luân Vi sơn, Tu-di sơn, tất cả núi, biển, lục địa, thành quách, tường rào, cung điện, âm nhạc, ngữ ngôn đều vang ra âm thanh, khen nói cảnh giới thần lực của tất cả Như Lai.

Lại phát ra tất cả mây thơm: Hương xông, hương bột. Phát ra tất cả mây hương hình tượng ngọc ma-ni, mây bảo diệm, mây diệm tạng, mây y phục ma-ni, mây anh lạc, mây diệu hoa, mây Như Lai quang minh, mây Như Lai viên quang, mây âm nhạc, mây Như Lai nguyện thanh, mây Như Lai ngôn âm, mây Như Lai tướng hảo, hiển thị tướng bất tư nghì của đức Như Lai xuất hiện thế gian.

Này Thiện nam tử! Đại bảo liên hoa này có mười Phật sát vi trần số liên hoa bao quanh. Trong những hoa sen này đều có tòa sư tử ma-ni bảo tạng. Trên mỗi tòa đều có Bồ-tát ngồi kiết già.

Này Thiện nam tử! Lúc đức Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng Như Lai thành Vô thượng Đẳng chánh giác tại trên đại bảo liên hoa này, đồng thời cũng hiện thành Phật trong thập phương tất cả thế giới. Tùy theo tâm của chúng sanh mà hiện ở trước họ để chuyển pháp luân. Làm cho vô lượng chúng sanh khỏi khổ ác đạo. Làm cho vô lượng chúng sanh được sanh lên trời. Làm cho vô lượng chúng sanh ở bậc Thanh văn, Bích-chi Phật. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề xuất ly. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề dũng mãnh tràng.

Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề pháp quang minh. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề thanh tịnh căn. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề bình đẳng lực. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề nhập pháp thành. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề nhập phổ môn phương tiện đạo. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ hạnh Bồ-đề tam-muội môn. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề duyên tất cả cảnh giới sanh phát tâm Bồ-đề. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ đạo ba-la-mật thanh tịnh. Làm cho vô lượng chúng sanh trụ Bồ-tát Sơ địa. Làm cho vô lượng chúng sanh trụ Bồ-tát Nhị địa, nhẫn đến Thập địa. Làm cho vô lượng chúng sanh nhập hạnh nguyện thù thắng của Bồ-tát. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ hạnh nguyện thanh tịnh của Phổ Hiền.

Này Thiện nam tử! Đức Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng Như Lai hiện thần lực tự tại bất tư nghì như vậy. Lúc đức Phật chuyển pháp luân, ở trong mỗi thế giới đó, tùy theo cơ nghi, mỗi niệm điều phục vô lượng chúng sanh.

Lúc đó, Phổ Hiền Bồ-tát biết trong thành của Bảo Hoa Đăng Vương, chúng sanh tự ỷ thị nhan sắc và cảnh giới mà khinh mạn lăng miệt người khác, nên Bồ-tát hóa hiện thân hình đoan chánh đẹp lạ đến trong thành ấy phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả, làm cho ánh sáng của Thánh vương,

của dân chúng, của nhật nguyệt tinh tú đều lu mờ. Dường như lúc mặt nhật mọc lên cao chói sáng khắp nơi, cũng như vàng diêm-phù-đàn để cạnh đống mực đen.

Lúc đó Bồ-tát Phổ Hiền biết trong thành của Bảo Hoa Đăng Vương, chúng sanh tự ỷ vào nhan sắc v.v... mà sanh tâm kiêu mạn. Ngài đạt được Căn bản trí rồi mới dùng Sai biệt trí để giáo hóa chúng sanh.

Đoạn kế nói ngài Phổ Hiền tùy theo căn tánh của chúng sanh trong thành đó mà thị hiện phá dẹp tất cả những mê lầm ngạo nghễ của họ, đưa về với Phật đạo.

Chúng sanh trong thành đều bảo nhau rằng đây là ai? Là thiên thần hay Phạm vương mà phóng ánh sáng chói mờ quanh sắc của chúng ta? Phổ Hiền Bồ-tát đứng trên hư không ngay cung điện của Thánh vương mà bảo rằng:

Này Đại vương! Hiện nay trong nước của nhà vua có Phật xuất thế ngự tại cây bồ-đề Phổ Quang Minh Pháp Vân Âm Tràng.

Khi ấy, vương nữ Phổ Trí Diệu Nhãn thấy sắc thân và quang minh tự tại của Phổ Hiền Bồ-tát và nghe những vật trang nghiêm trên thân Bồ-tát phát âm thanh vi diệu, lòng rất vui mừng, tự nghĩ rằng: Nguyện tất cả căn lành của tôi có đều hồi hướng để được thân như vậy, được tướng tốt oai nghi tự tại như vậy. Nay đức Thánh này có thể ở trong chỗ sanh tử tối tăm của chúng sanh mà phóng đại quang minh

và báo tin đức Như Lai xuất thế. Nguyện tôi cũng được như vậy, vì các chúng sanh mà làm trí quang minh để phá sự vô tri đen tối của họ. Nguyện tôi thọ sanh chốn nào cũng đều chẳng xa rời vị thiện tri thức này.

Lúc đó, Thánh vương cùng bảo nữ và ngàn vương tử, quyến thuộc, các đại thần, bốn binh chủng, nhân dân trong thành, do thần lực của Thánh vương đồng bay lên hư không cao một do-tuần phóng đại quang minh chiếu tứ thiên hạ, khiến khắp mọi người đều được chiêm ngưỡng. Vì muốn chúng sanh đều đến gặp Phật nên Thánh vương nói kệ tán thán Phật.

Khi ngài Phổ Hiền dùng thần thông giáo hóa, có vương nữ là Phổ Trí Diệu Nhãn thấy sắc thân thù diệu của ngài liền phát tâm mong muốn cũng được như thế. Qua đó cho thấy Bồ-tát Phổ Hiền phát tâm tu hành từ thuở xa xưa do đức Phật Phổ Trí giáo hóa, công đức của ngài khiến cho vương nữ cũng phát tâm theo.

Như Lai xuất thế gian
Cứu khắp các quần sanh
Các người phải mau dậy
Đi đến chỗ Đạo sư.
Vô lượng vô số kiếp
Mới có Phật xuất thế
Diễn nói pháp thâm diệu
Lợi ích tất cả chúng.

Phật xem các thế gian
Điên đảo thường mê lầm
Luân hồi khổ sanh tử
Mà khởi lòng đại bi.
Vô số ức ngàn kiếp
Tu tập hạnh Bồ-đề
Vì muốn độ chúng sanh
Đây do sức đại bi.
Đầu, mắt, tay, chân thảy
Đều xả được tất cả
Vì cầu đạo Bồ-đề
Vô lượng kiếp bố thí.
Vô lượng ức ngàn kiếp
Khó gặp được Như Lai
Thấy, nghe, hoặc thờ phụng
Đều được lợi ích lớn.
Nay sẽ cùng đại chúng
Đến gặp đấng Điều Ngự
Ngồi bảo tòa Như Lai
Hàng ma thành Chánh giác.
Chiêm ngưỡng thân Như Lai
Phóng ra vô lượng quang
Nhiều thứ sắc vi diệu
Diệt trừ tất cả tối.

Trong mỗi mỗi lỗ lông
Phóng quang bất tư nghì
Chiếu khắp các quần sanh
Đều khiến rất vui mừng.
Đại chúng đều nên phát
Tâm tinh tấn quảng đại
Đến chỗ đức Như Lai
Cung kính cúng dường Phật.

Sau đó, Thánh vương cùng Bảo nữ vì chúng nói kệ khen ngợi Phật, khiến đại chúng đều phát tâm cung kính cúng dường Thế Tôn.

Chuyển luân thánh vương nói kệ khen Phật khai ngộ tất cả chúng sanh rồi, do thiện căn của Luân vương xuất hiện mười ngàn thứ mây đại cúng dường, thẳng đến phía đạo tràng của Như Lai. Như là mây tất cả bảo cái, mây tất cả hoa trướng, mây tất cả bảo y, mây tất cả bảo linh võng, mây tất cả diệu hương, mây tất cả bảo tòa, mây tất cả bảo tràng, mây tất cả cung điện, mây tất cả diệu hoa, mây tất cả đồ trang nghiêm giăng đẹp khắp hư không.

Thánh vương đảnh lễ nơi chân đức Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng Như Lai, hữu nhiễu vô lượng vòng, rồi ngồi trên tòa phổ chiếu thập phương bảo liên hoa phía trước đức Phật.

Chuyển luân thánh vương nói kệ khen Phật khai ngộ cho tất cả chúng sanh rồi, do thiện căn của Luân vương xuất hiện mười ngàn thứ mây báu.

Vương nữ Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn cởi đồ trang sức trên thân cầm rải lên cúng dường Phật. Những đồ trang sức đó liền ở trên hư không biến thành lưới bảo cái thòng rủ xuống. Long vương cầm giữ bảo cái này. Những cung điện xen bày trong đó. Mười thứ bảo cái bao vòng hình như lâu các trong ngoài thanh tịnh, trang nghiêm với những chuỗi ngọc, bảo thọ, hương hải, ma-ni. Trong bảo cái đó có cây bồ-đề nhánh lá sum sê che trùm cả pháp giới, mỗi niệm hiện ra vô lượng trang nghiêm.

Thánh vương nói kệ xong liền tán hoa tất cả bảo để cúng dường, đảnh lễ nơi chân đức Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng Như Lai, hữu nhiễu vô lượng vòng rồi ngồi trên tòa Phổ chiếu thập phương bảo liên hoa phía trước đức Phật. Vương nữ Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn cởi đồ trang sức v.v... để cúng dường Phật. Những đồ trang sức đó đều trụ trong hư không.

Đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai ngự dưới cội bồ-đề này. Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ-tát vây quanh. Chư Bồ-tát này đều xuất sanh từ nơi hạnh nguyện của Phổ Hiền, an trụ nơi vô sai biệt trụ của Bồ-tát.

Cũng thấy có tất cả thế gian chủ. Cũng thấy thần lực tự tại của Như Lai. Cũng thấy những kiếp thứ đệ có thế giới thành hoại. Lại cũng thấy tất cả thế giới đó, mỗi mỗi thế giới đều có Phổ Hiền Bồ-tát cúng dường chư Phật điều phục chúng sanh. Lại cũng thấy tất cả Bồ-tát đó đều ở trong thân Phổ Hiền.

Cũng thấy thân mình ở trong thân đó. Cũng thấy thân mình ở trước chỗ tất cả Như Lai, tất cả Phổ Hiền, tất cả Bồ-tát, tất cả chúng sanh. Lại cũng thấy tất cả thế giới đó mỗi mỗi đều có Phật sát vi trần số thế giới, những ranh giới, những nhiệm trì, những hình trạng, những thể tánh, những sắp đặt, những trang nghiêm, những thanh tịnh, những mây trang nghiêm mà che trên đó, những tên kiếp, chư Phật xuất thế, những tam thế, những phương xứ, những trụ pháp giới, những nhập pháp giới, những trụ hư không, những Như Lai Bồ-đề tràng, những Như Lai thần thông lực, những Như Lai sư tử tòa, những Như Lai đại chúng, những Như Lai chúng sai biệt. Những Như Lai xảo phương tiện, những Như Lai chuyển pháp luân, những Như Lai diệu âm thanh, những Như Lai ngôn thuyết, những Như Lai khế kinh. Thấy như vậy rồi, Vương nữ rất hoan hỷ lòng thanh tịnh.

Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng Như Lai vì Vương nữ mà nói tu-đa-la tên là Nhất Thiết Như Lai Chuyển Pháp Luân, có mười Phật sát vi trần số tu-đa-la làm quyến thuộc.

Vương nữ nghe kinh xong, thì được thành tựu mười ngàn môn tam-muội, tâm nhu nhuyến không cứng thô, như mới thọ thai, như mới đản sanh, như cây ta-la mới mọc mộng, tâm tam-muội đó cũng như vậy. Như là Hiện kiến nhất thiết chư Phật tam-muội, Phổ chiếu nhất thiết sát tam-muội, Nhập nhất thiết tam thế môn tam-muội, Thuyết nhất thiết

Phật pháp luân tam-muội, Tri nhất thiết Phật nguyện hải tam-muội, Khai ngộ nhất thiết chúng sanh linh xuất sanh tử khổ tam-muội, Thường nguyện phá nhất thiết chúng sanh ám tam-muội, Thường nguyện diệt nhất thiết chúng sanh khổ tam-muội, Thường nguyện sanh nhất thiết chúng sanh lạc tam-muội, Giáo hóa nhất thiết chúng sanh bất sanh bì yểm tam-muội, Nhất thiết Bồ-tát vô chướng ngại tràng tam-muội, Phổ nghệ nhất thiết thanh tịnh Phật sát tam-muội... Vương nữ được mười ngàn tam-muội như vậy.

Vương nữ lại được tâm diệu định, tâm bất động, tâm hoan hỷ, tâm an ủi, tâm quảng đại, tâm thuận thiện tri thức, tâm duyên thậm thâm Nhất thiết trí, tâm trụ quảng đại phương tiện hải, tâm xả ly tất cả chấp trước, tâm chẳng trụ thế gian cảnh giới, tâm nhập Như Lai cảnh giới, tâm phổ chiếu tất cả sắc hải, tâm không não hại, tâm không cao ngạo, tâm không mệt mỏi, tâm không thối chuyển, tâm không giải đãi, tâm tư duy tự tánh của các pháp, tâm an trụ tất cả pháp môn, tâm quán sát tất cả pháp môn, tâm biết rõ tất cả chúng sanh, tâm cứu hộ tất cả chúng sanh, tâm chiếu khắp tất cả thế giới, tâm khắp sanh tất cả Phật nguyện, tâm đều phá tất cả núi chướng, tâm chứa nhóm phước đức trợ đạo, tâm hiện thấy chư Phật thập lực, tâm chiếu khắp cảnh giới Bồ-tát, tâm tăng trưởng Bồ-tát trợ đạo, tâm duyên khắp tất cả phương, tâm tư duy Phổ Hiền đại nguyện.

Vương nữ lại phát mười Phật sát vi trần số nguyện hải của Như Lai: Nguyện nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Nguyện điều phục tất cả chúng sanh. Nguyện biết khắp tất cả thế giới. Nguyện vào khắp tất cả pháp giới. Nguyện trong tất cả Phật độ tu Bồ-tát hạnh cùng tận thuở kiếp vị lai. Nguyện tận thuở vị lai kiếp không bỏ hạnh Bồ-tát. Nguyện được gần gũi tất cả Như Lai. Nguyện được thừa sự tất cả thiện hữu. Nguyện được cúng dường tất cả chư Phật. Nguyện ở trong mỗi niệm tu Bồ-tát hạnh, tăng Nhất thiết trí không gián đoạn. Phát mười Phật sát vi trần số nguyện hải như vậy, thành tựu đại nguyện Phổ Hiền.

Đức Phổ Trí Như Lai lại vì Vương nữ mà nói những thiện căn đã chứa nhóm từ khi phát tâm tới nay, cùng những diệu hạnh đã tu, đại quả đã được. Làm cho Vương nữ khai ngộ thành tựu nguyện hải của Như Lai, nhất tâm hồi hướng bậc Nhất thiết trí.

Vương nữ từ khi phát tâm, liên tục bao nhiêu đời gặp bao nhiêu đức Phật, phát tâm bố thí cúng dường và làm lợi ích chúng sanh cho tới viên mãn, mới thành tựu công đức như hiện nay.

Dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức nói tiếp:

Này Thiện nam tử! Lại quá đây mười đại kiếp về trước, có thế giới tên là Nhật Luân Quang Ma-ni, Phật hiệu là Nhân-đà-la Tràng Diệu Tướng. Vương nữ Diệu Nhãn ở trong pháp để lại của đức Như Lai đó, Phổ Hiền Bồ-tát khuyên nàng tu bổ tượng Phật

cũ hư trên tòa Liên hoa. Nàng đã tu bổ xong lại sơn vẽ. Sơn vẽ xong lại trang nghiêm các châu báu, rồi phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta nhớ thuở quá khứ do Phổ Hiền Bồ-tát thiện tri thức mà Vương nữ gieo được thiện căn này, từ đó trở đi chẳng đọa ác thú, thường thọ sanh trong dòng thiên vương, nhân vương, xinh đẹp khả ái, đủ những tướng tốt, khiến mọi người thích thấy, thường gặp Phật, thường được gần gũi Phổ Hiền Bồ-tát, được Bồ-tát chỉ dạy khai ngộ thành thục mãi đến ngày nay.

Này Thiện nam tử! Chuyển luân thánh vương Tỳ-lô-giá-na Tạng Diệu Bảo Liên Hoa Kế nay là Di-lặc Bồ-tát. Vương phi Viên Mãn Diện nay là dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải đang ở gần đây. Vương nữ Diệu Đức Nhãn chính là ta.

Đoạn này kể tiền thân của dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức, về sau làm vương nữ Diệu Đức Nhãn. Ngài kết luận thuở xưa phát tâm là một vương nữ, bây giờ cũng là nữ dạ thần v.v... thường phát tâm cúng dường các đức Phật liên tục.

Thuở xưa ấy, ta làm đồng nữ, Phổ Hiền Bồ-tát khuyên ta tu bổ tượng Phật, dùng đó làm nhân duyên phát tâm vô thượng Bồ-đề. Đó là lúc ta bắt đầu phát tâm.

Sau đó Phổ Hiền Bồ-tát dẫn dắt ta thấy đức Diệu Đức Tràng Phật, ta cởi chuỗi ngọc rải lên cúng dường, thấy thần lực của Phật, nghe Phật

thuyết pháp, liền được môn giải thoát Bồ-tát hiện khắp tất cả thế gian điều phục chúng sanh. Trong mỗi niệm thấy Tu-di sơn vi trần số Phật. Cũng thấy đạo tràng chúng hội và quốc độ thanh tịnh của chư Phật. Ta đều tôn trọng cung kính cúng dường nghe diễn chánh pháp, y giáo tu hành.

Này Thiện nam tử! Qua khỏi thế giới Tỳ-lô-giá-na Đại Oai Đức, kiếp viên mãn thanh tịnh, có thế giới tên là Bảo Luân Diệu Trang Nghiêm, kiếp tên là Đại Quang, có năm trăm đức Phật xuất hiện trong đó. Ta đều kính thờ cúng dường. Đức Phật tối sơ hiệu là Đại Bi Tràng, lúc mới xuất gia, ta làm dạ thần cung kính cúng dường.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Kim Cang Na-la-diên Tràng. Ta làm Chuyển luân thánh vương cung kính cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Nhất Thiết Phật Xuất Hiện, mười Phật sát vi trần số tu-đa-la làm quyến thuộc.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Kim Cang Vô Ngại Đức. Ta làm Chuyển luân vương cung kính cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Phổ Chiếu Nhất Thiết Chúng Sanh Căn, Tu-di sơn vi trần số tu-đa-la làm quyến thuộc, ta đều thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế tên là Hỏa Diệm Sơn Diệu Trang Nghiêm. Ta thuở đó làm trưởng giả nữ. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Phổ Chiếu Tam Thế Tạng. Diêm-phù-đề vi trần số tu-đa-la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu y giáo thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Cao Thắng Vương. Thuở đó ta làm a-tu-la vương cung kính cúng dường Phật. Được Phật nói kinh tên là Phân Biệt Nhất Thiết Pháp Giới, năm trăm tu-đa-la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Hải Nhạc Pháp Quang Minh. Thuở đó ta làm Long vương nữ mưa mây như ý ma-ni bảo cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Tăng Trưởng Hoan Hỷ Hải, có trăm vạn ức tu-đa-la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Bảo Diệm Sơn Đăng. Thuở đó ta làm Hải thần mưa mây bảo Liên hoa cung kính cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Pháp Giới Phương Tiện Hải Quang Minh. Có Phật sát vi trần số tu-đa-la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Công Đức Hải Quang Minh Luân. Thuở đó ta làm Ngũ Thông tiên hiện đại thần thông, có sáu vạn tiên nhân vây quanh, mưa mây hương hoa cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Vô Trước Pháp Đăng, có sáu vạn tu-đa-la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Tỳ-lô-giá-na Công Đức Tạng. Thuở đó ta làm Chủ địa thần tên là Xuất Sanh Bình Đẳng Nghĩa, cùng vô lượng địa thần

đồng mưa tất cả bảo thọ, tất cả ma-ni tạng, tất cả mây bảo anh lạc để cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Xuất Sanh Nhất thiết Như Lai Trí Tạng, vô lượng khế kinh làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu thọ trì chẳng quên.

Này Thiện nam tử! Thứ đệ như vậy, đức Phật tối hậu hiệu là Sung Mãn Hư Không Pháp Giới Diệu Đức Đăng. Thuở đó ta là kỹ nữ tên là Mỹ Nhan. Ta thấy Phật vào thành, liền ca vũ cúng dường. Ta thừa thần lực của Phật vọt mình lên hư không nói ngàn bài kệ tán thán Phật. Đức Phật vì ta mà phóng ánh sáng chặng mày tên là Trang nghiêm pháp giới đại quang minh chiếu khắp thân ta. Khi được quang minh của Phật chiếu đến thân, ta được môn giải thoát tên là Pháp giới phương tiện bất thối tạng.

Này Thiện nam tử! Trong thế giới này có Phật sát vi trần số kiếp như vậy, tất cả Như Lai xuất hiện trong đó, ta đều kính thờ cúng dường cả.

Chư Phật đó có bao nhiêu chánh pháp ta đều ghi nhớ chẳng quên một câu, một chữ. Ở chỗ chư Phật đó, ta tán dương tất cả Phật pháp, rộng làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh. Ở chỗ mỗi đức Như Lai ta được Nhất thiết trí quang minh, hiện tam thế pháp giới hải, nhập tất cả Phổ Hiền hạnh.

Này Thiện nam tử! Vì ta y cứ Nhất thiết trí quang minh nên ở trong mỗi niệm thấy vô lượng Phật. Đã thấy Phật rồi, trước chưa được chưa thấy Phổ Hiền hạnh, nay đều thành tựu viên mãn.

Tại sao vậy? Vì đã được Nhất thiết trí quang minh vậy.

Phổ Cứu Chúng Sanh dạ thần muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, thừa Phật thần lực, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Thiện Tài nghe ta nói
Pháp thậm thâm khó thấy
Chiếu khắp cả tam thế
Tất cả môn sai biệt.
Như ta sơ phát tâm
Chuyên cầu Phật công đức
Các giải thoát đã được
Ngươi nay phải lóng nghe.
Ta nhớ thuở quá khứ
Quá sát trần số kiếp
Trước đó có một kiếp
Tên Viên Mãn Thanh Tịnh.
Thuở đó có thế giới
Tên là Biến Chiếu Đăng
Tu-di trần số Phật
Xuất thế ở trong đó.
Sơ Phật Diệu Trí Diệm
Phật kế hiệu Pháp Tràng
Thứ ba Pháp Tu-di
Thứ tư Đức Sư Tử.

Thứ năm Tịch Tịnh Vương
Thứ sáu Diệt Chư Kiến
Thứ bảy Cao Danh Xưng
Thứ tám Đại Công Đức.
Thứ chín Phật Thắng Nhật
Thứ mười Phật Nguyệt Diện
Ta nơi mười Phật này
Tối sơ ngộ pháp môn.
Thứ đệ kế sau đó
Lại có mười Như Lai:
Một là Hư Không Xử
Thứ hai Phật Phổ Quang.
Thứ ba Trụ Chư Phương
Thứ tư Chánh Niệm Hải
Thứ năm Cao Thắng Quang
Thứ sáu Tu-di Vân.
Thứ bảy Pháp Diệm Phật
Thứ tám Sơn Thắng Phật
Thứ chín Đại Bi Hoa
Thứ mười Pháp Giới Hoa.
Lúc mười Phật xuất thế
Ta giác ngộ thứ hai
Thứ đệ kế sau đó
Lại có mười đức Phật:

Một là Phật Quang Tràng
Thứ hai Trí Huệ Phật
Thứ ba Tâm Nghĩa Phật
Thứ tư Đức Chủ Phật.
Thứ năm Thiên Huệ Phật
Thứ sáu Huệ Vương Phật
Thứ bảy Thắng Trí Phật
Thứ tám Quang Vương Phật.
Thứ chín Dũng Mãnh Phật
Thứ mười Liên Hoa Phật
Tại chỗ mười Phật này
Ta thứ ba ngộ pháp.
Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Bảo Diệm Sơn
Thứ hai Công Đức Hải.
Thứ ba Pháp Quang Minh
Thứ tư Liên Hoa Tạng
Thứ năm Chúng Sanh Nhãn
Thứ sáu Hương Quang Bảo.
Bảy, Tu-di Công Đức
Tám, Càn-thát-bà Vương
Thứ chín Ma-ni Tạng
Mười, Phật Tịch Tịnh Sắc.

Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Quảng Đại Trí
Kế Phật Bảo Quang Minh.
Thứ ba Hư Không Vân
Thứ tư Thù Thắng Tướng
Thứ năm Viên Mãn Giới
Thứ sáu Na-la-diên.
Thứ bảy Tu-di Đức
Thứ tám Công Đức Luân
Thứ chín Vô Thắng Tràng
Thứ mười Đại Thọ Sơn.
Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Bà-la Tạng
Thứ hai Thế Chủ Thân.
Thứ ba Cao Hiển Quang
Thứ tư Kim Cang Chiếu
Thứ năm Địa Oai Lực
Thứ sáu Thậm Thâm Pháp.
Thứ bảy Pháp Huệ Âm
Thứ tám Tu-di Tràng
Thứ chín Thắng Quang Minh
Thứ mười Diệu Bảo Quang.

Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Phạm Quang Minh
Thứ hai Hư Không Âm.
Thứ ba Pháp Giới Thân
Thứ tư Quang Minh Luân
Thứ năm Trí Huệ Tràng
Thứ sáu Hư Không Đăng.
Thứ bảy Vi Diệu Đức
Thứ tám Biến Chiếu Quang
Thứ chín Thắng Phước Quang
Thứ mười Đại Bi Vân.
Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Lực Quang Tuệ
Thứ hai Phổ Hiện Tiền.
Thứ ba Cao Hiển Quang
Thứ tư Quang Minh Thân
Thứ năm Phật Pháp Khởi
Thứ sáu Phật Bảo Tướng.
Thứ bảy Tốc Tật Phong
Thứ tám Dũng Mãnh Tràng
Thứ chín Diện Bảo Cái
Thứ mười Chiếu Tam Thế.

Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Nguyện Hải Quang
Thứ hai Kim Cang Thân.
Thứ ba Tu-di Đức
Thứ tư Niệm Tràng Vương
Thứ năm Công Đức Huệ
Thứ sáu Trí Huệ Đăng.
Thứ bảy Quang Minh Tràng
Thứ tám Quảng Đại Trí
Thứ chín Pháp Giới Trí
Thứ mười Pháp Hải Trí.
Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Bố Thí Pháp
Thứ hai Công Đức Luân.
Thư ba Thắng Diệu Vân
Thứ tư Nhẫn Trí Đăng
Thứ năm Tịch Tịnh Âm
Thứ sáu Tịch Tịnh Tràng.
Thứ bảy Thế Gian Đăng
Thứ tám Thâm Đại Nguyện
Thứ chín Vô Thắng Tràng
Thứ mười Trí Diệm Hải.

Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Pháp Tự Tại
Thứ hai Vô Ngại Huệ.
Thứ ba Ý Hải Huệ
Thứ tư Chúng Diệu Âm
Thứ năm Tự Tại Thí
Thứ sáu Phổ Hiện Tiền.
Thứ bảy Tùy Lạc Thân
Thứ tám Trụ Thắng Đức
Thứ chín Bổn Tánh Phật
Thứ mười Phật Hiền Đức.
Tu-di trần số kiếp
Bao nhiêu Phật trong đó
Khắp làm đèn thế gian
Ta đều từng cúng dường.
Phật sát vi trần kiếp
Bao nhiêu Phật xuất thế
Tôi đều từng cúng dường
Vào môn giải thoát này.
Ta trong vô lượng kiếp
Ta tu được đạo này
Nếu người tu hành được
Chẳng lâu cũng sẽ được.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát "Bồ-tát Phổ hiện nhất thiết thế gian điều phục chúng sanh". Như chư đại Bồ-tát tích tập vô biên hạnh, sanh những hiểu biết, hiện những thân mình, đủ những căn tướng, mãn những nguyện vọng, vào những tam-muội, khởi những thần biến, hay quán sát pháp, nhập những trí tuệ môn, được những pháp quang minh... Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Bài kệ lặp lại thứ lớp cúng dường của các ngài. Do sự cúng dường đó mà viên mãn công đức, nên được pháp giải thoát Bồ-tát Phổ Hiền nhất thiết thế gian điều phục chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Cách đây không xa, có Chủ dạ thần tên là Tịch Tịnh Âm Hải, ngồi trên tòa Liên hoa ma-ni quang tràng trang nghiêm. Có trăm vạn a-tăng-kỳ Chủ dạ thần vây quanh. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Dạ thần, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử ở chỗ dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức, nghe pháp môn giải thoát Bồ-tát phổ hiện nhất thiết thế gian điều phục chúng sanh. Thiện Tài biết rõ tin hiểu tự tại an trụ trong môn giải thoát đó.

Dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh giới thiệu Thiện Tài đến tham vấn nữ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải.

Bồ-tát tu tới Thập địa công đức rất nhiều nên ở đây kể quá dài, khiến người đọc ngán. Do đó chúng ta toát yếu gọn lại cho dễ nhớ, dễ hiểu. Đại khái tất cả công đức Bồ-tát thành tựu đều từ tâm hạnh giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh mà được. Nói như vậy chúng ta đừng lệ thuộc vào thời gian không gian. Bản ý của kinh Đại thừa đều nhằm xoay lại mình, người nhận ra tự tâm là hiểu được kinh. Nếu học kinh thấy đức Phật bên ngoài, thế giới bên ngoài thì bị kinh chuyển. Ngược lại nơi mỗi câu, mỗi hình ảnh mà xoay lại tự tâm, đó là chuyển kinh. Đây là điều tối quan trọng.

Ở đây chư Bồ-tát nói những diệu dụng, thần lực bất khả tư nghì vượt qua tất cả tâm lượng chúng sanh, nghe thế chúng ta tưởng tượng quá sức, thành ra không nhận được yếu lý để tu hành. Sự thật chủ yếu kinh Hoa Nghiêm là giải thích khi chúng ta trở về được với pháp thân bất sanh bất diệt thì diệu dụng như hằng sa, độ vô lượng chúng sanh không thể lường, không thể tính kể, chứ không phải là chỗ im lặng vô tri vô thức. Đa số người cứ quan niệm rằng, khi tu tới chỗ tâm không còn vọng tưởng thì lặng lẽ không có gì hết, tức là không ngơ, đâm ra hoảng sợ cảnh giới ấy.

Ngay đây đức Phật muốn chỉ chúng ta khi thể nhập được chỗ chân thật rồi, sẽ có vô lượng diệu dụng. Những diệu dụng đó sức hiểu biết của kẻ phàm tục không lường nổi, nên trong kinh diễn tả hình ảnh này hình ảnh nọ để chúng ta không thể tưởng tượng.

Thí dụ nói thời gian vô lượng thì dùng hình ảnh như số cát sông Hằng, nói về hành động thì dùng từ "hải" nghĩa là biển, tức không thể tính được. Đó là điểm cốt yếu của kinh Hoa Nghiêm.

Chư vị Bồ-tát diễn bày các cảnh giới rực rỡ huy hoàng, chứ không phải vào đó rồi im lìm lặng lẽ không ngơ, không lợi ích cho ai hết. Nhiều người nghe nói tu vô lượng vô biên ức kiếp liền hoảng hốt, sợ sệt. Thật ra khi thể nhập pháp thân thì vượt qua thời gian và không gian, vì thời gian và không gian thật thì làm gì có dài ngắn, lớn nhỏ, tốt xấu đối đãi... nên kinh dùng chữ diệu dụng bất tư nghì.

Chúng ta tu lâu dễ thối chí nản lòng, coi bộ càng ngày càng yên lặng, càng thấy ngờ nghệch không biết gì về chuyện thế gian, suy tính hơn thiệt. Sự thật nhập được pháp thân rồi thì diệu dụng vô lượng, bao nhiêu chúng sanh, bao nhiêu cảnh giới đều thấy đều biết, bao nhiêu nợ cũng trả hết. Chỉ sợ chúng ta không nhập được pháp thân thôi. Nhiều vị gấp lo trả nợ chúng sanh, không biết càng trả càng vay, trả cái này vay cái kia, trả cái kia vay cái nọ... khi mê trong cái trả có cái vay. Khi ngộ trả mà không vay, vì không còn ái nhiễm, không còn vọng tưởng gây thêm nữa. Bấy giờ làm tất cả việc đều từ Căn bản trí khởi Sai biệt trí, dùng thân như huyễn tùy duyên ứng hóa độ sanh.

Sai biệt trí giúp cho chúng ta thực hành tất cả hạnh được viên mãn. Trí này tùy căn cơ của mỗi người mà giáo hóa, không có tiêu chuẩn cố định. Vì vậy ban đầu

Bồ-tát phát tâm Bồ-đề là nhờ Sai biệt trí của chư Phật gia hộ. Như Vương nữ phát tâm Bồ-đề, được những sự lợi ích, là nhờ ngài Phổ Hiền dùng Sai biệt trí gia hộ. Phát Bồ-đề tâm rồi mới từ từ viên mãn công hạnh.

Căn bản trí là trí dẫn đầu khi tu để mình đừng lạc đường, làm tất cả hạnh mà không rời bản giác. Phần trước Căn bản trí dẫn đầu, nên lúc nào cũng có ngài Văn-thù hướng dẫn. Đến đây là hạnh nguyện dẫn đầu, dùng Sai biệt trí khởi đại bi tâm nên luôn luôn nói đến ngài Phổ Hiền. Sai biệt trí là trí làm lợi ích chúng sanh, Căn bản trí là trí dẫn đường chiếu phá vô minh, lợi ích cho việc tu tập của chúng ta.

Đến đây là địa thứ năm trong Thập địa, tên là Nan thắng địa. Về pháp tu thì lấy thiền định làm chủ, chín pháp kia làm bạn. Vị Chủ dạ thần ở đây tên là Tịch Tịnh Âm Hải. Tịch Tịnh Âm Hải nghĩa là sao? Thể thiền này khắp giáp pháp giới, không phải thiền trụ tâm một chỗ. Thiền thể trùm khắp tất cả pháp giới, tự tánh vô tác vô động, nên gọi là Tịch Tịnh Âm Hải. Nghĩa là nhất thiết trí, đại từ bi, vô tác hằng che đậy trùm khắp tất cả chúng sanh.

Thiền của hàng Nhị thừa chỉ tự tịch tịnh trong tâm, thiền Đại thừa ở đây là tịch tịnh tất cả chúng sanh. Đối với tất cả chúng sanh đều làm cho dứt khổ được vui. Tuy làm cho được vui mà lúc nào cũng thấy chúng sanh tịch tịnh, tự tâm mình cũng tịch tịnh. Không phải thiền là ngồi im lặng, mà tùy bệnh cho thuốc để chúng sanh thoát khổ. Trong tất cả trường hợp, tất cả thời gian

làm lợi ích chúng sanh mà tâm Bồ-tát vẫn rỗng rang an tịnh, nên gọi là Tịch Tịnh Âm Hải.

Thiện Tài đồng tử tạ từ ngài dạ thần Phổ Trí Chúng Sanh Diệu Đức ra đi. Khi đó ngài tư duy pháp môn giải thoát của vị Dạ thần đã dạy. Do tư duy nên ngài tin hiểu, an trụ trong pháp môn, tức là chứng pháp đó, bước vào đệ tứ địa. Đã bước vào đệ tứ địa rồi, bây giờ phải tiến lên đệ ngũ địa. Cho nên Thiện Tài đi đến chỗ Tịch Tịnh Âm Hải đảnh lễ tham vấn Dạ thần này.

Thiện Tài đến chỗ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải, đảnh lễ nơi chân Dạ thần hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề. Tôi muốn nương theo thiện tri thức để học Bồ-tát hạnh, nhập Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát hạnh, trụ Bồ-tát hạnh. Mong đức Thánh thương xót, vì tôi mà tuyên nói Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài thưa đã phát tâm vô thượng Bồ-đề nên muốn nương theo thiện tri thức học Bồ-tát hạnh, nhập Bồ-tát hạnh. Nếu chỉ học thôi chưa đủ, học rồi phải nhập, nhập rồi phải tu, tu rồi phải trụ. Học, nhập, tu, trụ như vậy mới viên mãn hạnh của Bồ-tát.

Chúng ta xuất gia thọ giới Tỳ-kheo xong lại thọ giới Bồ-tát, vì phát tâm vô thượng Bồ-đề mong cầu thành Phật quả. Nếu thọ giới rồi mà không có thiện hữu tri thức chỉ dạy, tất nhiên chúng ta không thể viên mãn

được chỗ phát tâm ấy. Cho nên cần phải được thiện tri thức chỉ dạy. Khi được chỉ dạy, mình phải học cho xong rồi nhập cho được, tu cho thành, trụ luôn trong hạnh đó mới viên mãn hạnh của Bồ-tát. Hạnh Bồ-tát viên mãn thì tiến đến thành tựu Phật đạo.

Thiện Tài đồng tử ở đây là ai? Là người phát tâm tu cầu thành Phật, trong đó có chúng ta. Cho nên mình phải trải qua những hạnh, nỗ lực thực hành kỳ được lời thiện tri thức chỉ dạy. Thiện Tài đồng tử ngay trong đời này đã giải quyết xong các chặng đường học đạo, từ khi sơ phát tâm cho đến thành Phật. Đó là chỉ cho chúng ta ngay đời này nếu nỗ lực tiến tu qua từng đoạn của bậc Sơ địa cho tới Thập địa hay từ Tín, Trụ, Hạnh, Hướng, Địa, vượt qua hết những công hạnh ấy, chắc chắn một đời sẽ thành Phật. Mỗi khi nhớ tới Thiện Tài đi hỏi đạo là chúng ta nhớ ngay tới bổn phận tu hành của mình. Thiện Tài hỏi điều gì tức là hỏi cho mình, chứ không phải hỏi cho riêng ngài.

Nhập Bồ-tát hạnh là gì? Thường thường khi tu, trước hết nhờ học, học mới hiểu, hiểu mới hành, hành mới nhập. Học là giai đoạn nhờ thiện tri thức bên ngoài, nhập là giai đoạn thành tựu bên trong. Thành ra nhập ở đây khác hơn khai, thị, ngộ, nhập trong kinh Pháp Hoa. Chữ nhập này là nhận được, đạt được trong tâm, gọi đó là Bồ-tát hạnh.

Dạ thần nói:

Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử! Ngươi có thể nương thiện tri thức cầu Bồ-tát hạnh.

Này Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Bồ-tát niệm niệm xuất sanh quảng đại hỷ trang nghiêm.

Môn giải thoát này gọi là Bồ-tát niệm niệm xuất sanh quảng đại hỷ trang nghiêm. Niệm niệm xuất sanh là mỗi niệm đều phát ra sức quảng đại rộng lớn. Hỷ là vui mừng. Trang nghiêm là trang nghiêm tất cả. Môn giải thoát này chỉ cho thiền định. Hàng Nhị thừa khi được chánh định gọi là thiền duyệt hay pháp hỷ, tức cái vui ở trong thiền hay trong pháp. Cái vui ấy do nhập định được nên tâm an lành, giai đoạn này niệm niệm được an lành. Bồ-tát nhập thể thiền này trùm cả pháp giới, lợi ích vô lượng chúng sanh. Mỗi niệm nhiếp phục giáo hóa chúng sanh khiến họ trở về chỗ an lành giác ngộ, vì vậy cái vui này khác với cái vui của hàng Nhị thừa.

Thiện Tài thưa:

Đại thánh! Môn giải thoát này sự nghiệp thế nào? Cảnh giới thế nào? Khởi phương tiện gì? Quan sát thế nào?

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Ta phát khởi tâm nguyện bình đẳng thanh tịnh. Ta phát khởi tâm nguyện ly tất cả trần cấu thế gian thanh tịnh kiên cố trang nghiêm chẳng hư hại.

Dạ thần phát khởi tâm nguyện thứ nhất là bình đẳng thanh tịnh. Bình đẳng thanh tịnh là tâm nguyện gì? Là tâm nguyện khế hợp với pháp thân thanh tịnh. Kế đó phát khởi tâm nguyện ly tất cả trần cấu thế gian,

thanh tịnh kiên cố trang nghiêm tức là không bị phiền não quấy nhiễu.

Ta phát khởi tâm trọn chẳng thối chuyển phan duyên địa vị bất thối chuyển.

Đó là tinh tấn kiên cố.

Ta phát khởi tâm bất động trang nghiêm công đức bảo sơn.

Là không lay chuyển, không lay động.

Ta phát khởi tâm vô trụ xứ.

Là không mắc kẹt, không dính vào chỗ nào.

Ta phát khởi tâm cứu hộ hiện thân trước khắp tất cả chúng sanh.

Là khởi lòng đại bi cứu độ chúng sanh.

Ta phát khởi tâm không nhàm đủ thấy tất cả Phật hải.

Là cầu Phật quả.

Ta phát khởi tâm nguyện lực thanh tịnh cầu tất cả Bồ-tát.

Là nguyện lực được gặp gỡ thiện tri thức.

Ta phát khởi tâm trụ nơi đại trí quang minh hải.

Là trí tuệ chân thật.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh vượt khỏi đồng hoang lo buồn.

Là khởi niệm cứu khổ chúng sanh.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh bỏ rời sầu lo khổ não.

Là dứt phiền não cho chúng sanh.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh bỏ rời sắc thanh hương vị xúc pháp chẳng vừa ý.

Là dẹp ái nhiễm về lục trần cho chúng sanh.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh bỏ rời ái biệt ly khổ và oán tắng hội khổ.

Là làm cho chúng sanh lìa được khổ thương mà xa lìa, ghét lại gặp gỡ.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh bỏ rời những khổ ác duyên, ngu si.

Là làm cho chúng sanh được trí tuệ dứt ngu si.

Ta phát khởi tâm làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sanh bị hiểm nạn.

Là làm chỗ y cứ cho chúng sanh.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh thoát khỏi chỗ khổ sanh tử.

Là dạy cho chúng sanh được giải thoát.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh bỏ rời những khổ sanh, lão, bệnh, tử.

Là làm cho chúng sanh thật sự giải thoát.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh thành tựu pháp lạc vô thượng của Như Lai.

Là đạt được pháp lạc của Như Lai.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh đều thọ hỷ lạc.

Là làm cho chúng sanh được vui an lành.

Ta phát khởi những tâm như vậy rồi, lại vì chúng sanh mà thuyết pháp, làm cho họ lần đến bậc Nhất thiết trí.

Như là: Nếu thấy chúng sanh mến luyến nhà cửa cung điện của họ ở, thì ta vì họ mà thuyết pháp cho họ thấu rõ tự tánh của các pháp lìa chấp trước.

Trước hết làm cho chúng sanh thấu rõ tự tánh của các pháp là không, lìa chấp trước. Trong A-hàm có một bài kinh đức Phật khen ngợi về hạnh vô trụ. Mỗi vị Tỳ-kheo chỉ có ba y và bình bát đi khất thực rày đây mai đó, tối ngủ dưới gốc cây. Người giữ được hạnh như vậy sẽ lìa các lỗi mến luyến nhà cửa, tham đắm chất chứa tài sản thế gian v.v... Sở dĩ đức Phật dạy người xuất gia ngủ dưới gốc cây chỉ một đêm, vì sợ các thầy mến thích nơi êm mát, rồi sanh tâm quyến luyến. Người xuất gia là khất sĩ lang thang để trừ tâm tham ái.

Bây giờ chúng ta không thực hành được như vậy vì kẹt lỗi tham luyến quá nhiều. Chùa to Phật lớn, cảnh trí xinh đẹp, Phật tử đông đảo... tất cả đều là các duyên làm cho ta quyến luyến, còn quyến luyến là còn ở trong vòng sanh tử. Chỗ này thật khó khăn. Nếu thầy trụ trì không tạo cảnh già lam trang nghiêm tốt đẹp thì tăng ni Phật tử thấy buồn, không phát tâm về chùa tu hành.

Nếu tạo đàng hoàng thì lại sanh tâm quyến luyến. Bây giờ phải làm sao? Đây là chỗ cần phải biết.

Người thế gian quyến luyến nhà cửa của họ cũng như tăng ni quyến luyến cái chùa của mình. Bây giờ muốn hết quyến luyến, phải thấy rõ tự tánh của các pháp là không, như huyễn, không thật có. Nhận ngay lẽ thật đó, luôn luôn thấy như vậy thì dù sống trong cảnh vàng son rực rỡ, cũng có thể bỏ đi không tiếc nuối. Nếu không nhận được lý này thì khó tránh khỏi bệnh quyến luyến, là một căn bệnh trầm kha, đưa chúng ta đi tới trầm luân sanh tử. Cho nên đức Phật dạy người xuất gia là kẻ bỏ nhà, không nhà học đạo để dứt tất cả tâm tham luyến. Tham luyến con người, tham luyến của cải, tham luyến gia đình... tham luyến nào cũng phải dứt hết. Như vậy mới có thể giải thoát.

Chúng ta không thực hành được hạnh của người khất sĩ lang thang nay đây mai đó như đức Phật thuở xưa, thì ít ra cũng phải nhận cho được tự tánh các pháp là không, duyên khởi như huyễn, để không nhiễm không chấp các pháp. Vì vậy phải thuyết giảng cho chúng sanh biết rõ tự tánh các pháp là không, khiến họ lìa chấp trước.

Nếu thấy chúng sanh mến luyến cha mẹ anh em chị em, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được dự chúng hội thanh tịnh chư Phật Bồ-tát.

Với những người thương cha mẹ anh em, họ không thể xa lìa thì dạy họ cách thức để dự vào chúng hội thanh tịnh chư Phật, Bồ-tát. Chỗ này rất khó giảng. Bởi vì chuyện thương cha mẹ, anh em là điều hiển nhiên

hợp đạo lý của người thế gian. Bây giờ dạy họ bỏ cha mẹ, anh em, dự vào chúng hội thanh tịnh của Phật Bồ-tát, làm sao họ chấp nhận được. Chúng ta phải khéo nhận chỗ này, nếu không dễ bị lầm. Thuyết pháp không đúng chẳng những không độ được ai mà còn làm cho người ta thêm buồn phiền.

Trong trường hợp này, chúng ta phải giải thích cho họ hiểu việc quyến luyến gia đình là tình thương giới hạn trong phạm vi nhỏ hẹp, cần chuyển tình thương ấy sang phạm vi rộng lớn hơn. Như thuở nhỏ từ lúc lọt lòng mẹ cho tới mười tám hai mươi tuổi, mỗi người có gia đình, tất nhiên phải chia lìa, rồi khi ta năm sáu mươi tuổi, cha mẹ sẽ xa lìa vĩnh viễn. Bấy giờ dù quyến luyến mấy cũng không giữ được. Anh em cũng vậy, kẻ đi đông người đi bắc, kẻ mất người còn, tình thương đó mình cố giữ mấy cũng không được. Vậy mà cố giữ hoài, cho nên khổ.

Bây giờ mỗi người phát tâm cầu Phật đạo, tức là đồng chí đồng nguyện với nhau, mỗi nơi sanh ra đều gặp Phật, đều làm đồ đệ của Phật, tất nhiên đồng ở trong chúng hội thanh tịnh. Mỗi đức Phật có vô số đệ tử, mỗi vị Bồ-tát có biết bao quyến thuộc. Số quyến thuộc của Bồ-tát, đệ tử của Phật đều là những người gieo trồng nhân duyên thanh tịnh. Bởi gieo trồng nhân duyên thanh tịnh nên hội họp nhau ở những nơi thanh tịnh. Từ đó đồng tu tập, đồng giải thoát không bị buồn phiền vì phải chia ly nữa. Cho nên cần dạy họ ý thức rằng tình thương của thế gian là hữu hạn, chỉ có trong giai đoạn nào thôi rồi cũng mất. Chi bằng chúng ta

chuyển tình thương ấy sang tâm niệm cầu Phật đạo. Do khởi niệm cầu Phật đạo, đời đời chúng ta được làm bạn với nhau, có phải hay hơn không. Cho nên phải khéo chuyển họ dự vào chúng hội thanh tịnh của chư Phật, Bồ-tát.

Nếu thấy chúng sanh mến luyến vợ con, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ bỏ rời sanh tử ái nhiễm khởi tâm đại bi, với tất cả chúng sanh bình đẳng vô nhị.

Ái nhiễm vợ con là gốc của luân hồi sanh tử, đời đời kiếp kiếp không có ngày cùng. Cho nên phải khuyên chúng sanh chuyển lòng thương nhỏ hẹp thành lòng đại bi đối với tất cả muôn loài, tức là mở rộng tình thương ấy ra, đối với mọi người đều thương bình đẳng không hai. Ở trên tình cha mẹ anh em mở rộng thành tình đạo trong Phật pháp. Đến đây mở rộng tình thương gia đình thành tình thương chúng sanh. Làm sao từ nhỏ hẹp mở ra thành rộng lớn, từ tạm bợ thành lâu dài. Đó là lối thuyết pháp khéo léo để chúng sanh tiến tu.

Nếu thấy chúng sanh ở vương cung thể nữ hầu hạ, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được hội họp với Thánh chúng vào giáo pháp của Như Lai.

Với người được thể nữ hầu hạ trong cung vui vẻ thì khéo nói cho họ hiểu sự vui vẻ trong dục lạc thế gian không bền lâu, không thật. Cần phải phát tâm tu hành để thành một thánh chúng ở trong giáo pháp của đức Phật, đời đời làm bạn pháp với nhau. Như vậy mới an vui lâu dài.

Nếu thấy chúng sanh nhiễm trước cảnh giới, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được nhập Như Lai cảnh giới.

Nếu thấy người nhiễm trước cảnh giới, thấy việc làm ăn dễ dàng cuộc sống sung túc thì nhiễm thích, muốn đời đời được như vậy, chúng ta phải khéo giải thích cho họ thấy cảnh giới này là ô nhiễm xấu xa, cần phải nhập vào cảnh giới của Phật mới là cảnh giới thanh tịnh thuần khiết.

Nếu thấy chúng sanh nhiều sân hận, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được Như Lai Nhẫn nhục ba-la-mật.

Người nhiều sân hận thì dạy tu đức nhẫn nhục.

Nếu thấy chúng sanh có lòng giải đãi, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được thanh tịnh Tinh tấn ba-la-mật.

Nếu người lười biếng thì nói pháp khiến cho họ cố gắng tinh tấn.

Nếu thấy chúng sanh tâm tán loạn, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được Như Lai Thiền ba-la-mật.

Nếu thấy chúng sanh tâm loạn thì dạy tu thiền.

Nếu thấy chúng sanh vào rừng rậm kiến chấp vô minh ám chướng, thì ta vì họ mà thuyết pháp cho họ thoát khỏi si ám.

Rừng rậm kiến chấp là kiến chấp của chúng sanh như rừng rậm, chấp cái này chấp cái nọ... đủ thứ chấp.

Tại sao chấp nhiều như vậy? Vì vô minh ám chướng che đậy. Nên ta phải thuyết pháp cho họ mở mang trí tuệ. Trí tuệ mở mang thì thoát khỏi si ám, khỏi si ám thì dứt các kiến chấp.

Nếu thấy chúng sanh không trí tuệ, thì ta vì họ thuyết pháp, cho họ được Bát-nhã ba-la-mật.

Nếu thấy chúng sanh nhiễm trước tam giới, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ thoát khỏi sanh tử.

Nếu thấy chúng sanh chí ý hạ liệt, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ viên mãn Phật Bồ-đề nguyện.

Nếu thấy người ý chí hạ liệt thì ta thuyết pháp cho họ viên mãn Bồ-đề nguyện. Có người nói: "Bây giờ tôi cứ tu gieo nhân nhiều đời nhiều kiếp, lần lần mỗi đời một ít, lâu ngày chầy tháng được tới đâu hay tới đó." Đây là người ý chí hạ liệt, không có lòng quyết tiến, giải quyết cho xong việc tu hành của mình, cứ chầm chậm thả trôi. Đó là trường hợp thứ nhất. Trường hợp thứ hai nói: "Tôi tu để đời sau khỏi khổ, được sung sướng là đủ rồi, không mong thành Phật thành Thánh gì hết." Trường hợp thứ ba chỉ muốn thành Thánh nhập Niết-bàn cho khỏe, làm Bồ-tát sanh trở lại khổ quá. Thành ra tâm hạ liệt tùy theo mỗi trình độ có sai khác, chúng ta phải theo bệnh của họ mà dạy cách tiến tu.

Trường hợp hạ liệt thứ nhất thì khuyên: Thuở xưa đức Phật Thích-ca phát tâm tu đồng thời với đức Phật Di-lặc, mà ngài thành Phật trước đức Di-lặc là nhờ tinh tấn.

Dù mình phát tâm tu nhưng thiếu đức tinh tấn cũng khó thành tựu. Cho nên quả quyết trong một đời giải quyết cho xong những gì mình ấn định, tức là phải quyết chí mãnh liệt, đừng thả trôi. Trường hợp thứ hai, với người hạ liệt tu mong hưởng phước báu nhân thiên, thì khuyến khích họ biết phước báu nhân thiên chỉ là hữu lậu, có rồi mất không khỏi vòng luân hồi, cần phát nguyện cầu thành Phật siêu thoát thế gian. Trường hợp thứ ba, với những vị mong cầu Nhị thừa thì khuyên phát Bồ-đề tâm, vì Nhị thừa chỉ là hóa thành không phải bảo sở. Như vậy, tùy người mà giải thích giúp họ dứt hẳn ý chí hạ liệt.

Thật ra thời nay phần nhiều người tu mang ý chí hạ liệt. Tu tới đâu hay tới đó, biết tu còn hơn không. Tu như vậy không bao giờ đạt kết quả mỹ mãn. Mình không tu thì thôi, đã tu thì quyết định phải thành Phật mới được. Có quyết định như thế mới nỗ lực. Giả sử trong đời này nỗ lực mà không xong, có lỗi gì không? Không có lỗi, chỉ có lợi. Nhờ sự cố gắng mà mình đi nhiều hơn người thả rề, không tới đâu hết. Người quyết chí mãnh liệt khẳng định trong một đời, nếu không xong thì cũng tiến nhiều. Vì vậy người tu phải phát tâm nhất định trong đời này giải quyết xong. Giả sử chưa xong, cũng đạt gần đến mục tiêu đã đề ra.

Nếu thấy chúng sanh an trụ hạnh tự lợi, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ phát khởi tâm nguyện lợi ích tất cả chúng sanh.

Nếu thấy chúng sanh chí lực kém yếu, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được Bồ-tát Lực ba-la-mật.

Sức kém yếu tức là tinh thần yếu đuối, bấy giờ mình phải khuyến khích họ có sức mạnh ba-la-mật, tức dũng mãnh tu hành đến nơi đến chốn.

Nếu thấy chúng sanh tâm ngu si mê tối, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được Bồ-tát Trí ba-la-mật.

Nếu thấy chúng sanh sắc tướng không đủ, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được Như Lai thanh tịnh sắc thân.

Làm sao thuyết pháp cho họ được Trí ba-la-mật? Nhiều người tu mà không tự tin mình có trí, thấy mình ám độn ngu si. Bây giờ đừng chấp theo thế gian cái giả tưởng là thật, phải dùng pháp quán duyên sanh như huyễn để thấy rõ tánh tướng của các pháp. Đó là người có trí tuệ Bát-nhã.

Nếu thấy chúng sanh sắc tướng không đủ, thân hình tật nguyền thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được Như Lai thanh tịnh sắc thân. Đó là dạy cho chúng sanh tu sắc thân thanh tịnh của Phật. Thế Tôn có ba mươi hai tướng tốt, mỗi tướng tốt đều có nguyên nhân của nó.

Nếu thấy chúng sanh hình dung xấu xí, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được pháp thân thanh tịnh vô thượng.

Nếu thấy chúng sanh hình dung xấu xí, thì vì họ thuyết pháp cho họ biết pháp thân thanh tịnh vô thượng của Như Lai cũng chính là của họ.

Nếu thấy chúng sanh sắc tướng thô ác, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được Như Lai vi diệu sắc thân.

Thô ác là tướng dữ dằn, với người tướng như vậy thì dạy họ tu để được sắc thân vi diệu.

Nếu thấy chúng sanh lòng nhiều ưu não, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được Như Lai rốt ráo an lạc.

Nếu thấy chúng sanh khổ vì nghèo cùng, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được bảo tạng công đức của Bồ-tát.

Đối với người nghèo khó mình an ủi họ, nói pháp cho họ hiểu. Một là dạy họ gieo trồng nhân lành để sau này khỏi bị nghèo cùng. Hai là chỉ cho họ biết dù nghèo khổ đến đâu thì Phật tánh cũng không mất. Đó là giúp cho họ thấy được bảo tạng công đức của Bồ-tát.

Nếu thấy chúng sanh ở nơi núi rừng, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ siêng cầu nhân duyên Phật pháp.

Nếu chúng sanh ở chỗ núi rừng vắng vẻ thì dạy họ cầu Phật pháp.

Nếu thấy chúng sanh đi nơi đường sá, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ xu hướng đạo Nhất thiết trí.

Người dạo chơi ngoài đường thì dạy họ nhắm vào đạo Nhất thiết trí.

Nếu thấy chúng sanh ở trong tụ lạc, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ thoát khỏi tam giới.

Người ở chợ búa thì dạy cho họ pháp tu ra khỏi tam giới.

Nếu thấy chúng sanh ở nhân gian, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ siêu việt Nhị thừa đạo, an trụ nơi Như Lai địa.

Nếu thấy chúng sanh cư ngụ thành quách, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được ở trong thành Pháp Vương.

Nếu thấy chúng sanh ở nơi bốn hướng, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được trí tuệ tam thế bình đẳng.

Nếu thấy chúng sanh ở các phương, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ có trí tuệ thấy được tất cả pháp.

Nếu thấy chúng sanh nhiều tham, thì ta vì họ mà nói môn đại từ quán, cho họ được nhập siêng năng tập.

Chúng ta cần phân biệt chữ tham ở đây với chữ tham trong Ngũ đình tâm quán. Tham trong pháp quán ngũ đình tâm thuộc về tham sắc. Với người tham sắc mà dạy quán đại từ khiến người ta thương nữa thì chết. Cho nên với người tham sắc phải dạy quán bất tịnh để sanh nhàm gớm và hết tham. Lòng tham ở đây là tham tất cả thế gian, không chỉ riêng tham sắc. Tham tài tham của, tham danh tham lợi... tức là tham do lòng ích kỷ,

muốn giữ riêng cho mình. Bây giờ quán đại từ để chan hòa chia sớt tất cả mọi người. Như vậy là phá lòng tham. Cho nên một chữ tham mà không giản trạch kỹ, nhiều khi bị lầm.

Nếu thấy chúng sanh nhiều si, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được trí sáng quan sát các pháp hải.

Nếu thấy chúng sanh thích vui sanh tử, thì ta vì họ mà thuyết pháp cho họ nhàm lìa.

Nếu thấy chúng sanh nhàm khổ sanh tử đáng được Như Lai hóa độ, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ có thể phương tiện thị hiện thọ sanh.

Chỗ này là bệnh của người tu, không phải bệnh của người thế gian. Đối với người mê say trong sanh tử, phải nói sanh tử là đau khổ để họ thức tỉnh, chán sanh tử. Bây giờ họ đã chán khổ sanh tử thì thuyết pháp cách nào? Chúng ta phải cẩn thận chỗ này. Đây là việc làm của Bồ-tát mà cũng là việc làm của chúng ta, vì mình lập nguyện lợi sanh. Giáo hóa chúng sanh thì phải biết bệnh, biết thuốc. Bồ-tát biết bệnh, biết thuốc nên chúng ta phải học theo hạnh Bồ-tát mà giáo hóa chúng sanh.

Đối với Nhị thừa, nhàm lìa sanh tử là người cao quý, quyết chí tu hành cầu giải thoát sanh tử, không muốn tái sanh nữa. Nhưng đối với Đại thừa Bồ-tát lại thấy khác. Bồ-tát thấy sanh tử như mộng huyễn, cả Niết-bàn cũng huyễn mộng. Sanh tử và Niết-bàn đều không có thật nên không trụ sanh tử, cũng không mến Niết-bàn. Đã không trụ sanh tử không mến Niết-bàn

thì tùy duyên hóa độ chúng sanh. Đó là điểm đặc biệt của Bồ-tát. Các ngài qua lại trong sanh tử vì tùy duyên hóa độ chúng sanh, không phải vì nhiễm sanh tử. Cho nên ở đây dùng chữ thị hiện thọ sanh, là dùng hóa thân để độ chúng sanh, không phải vì nghiệp mê luyến thế gian. Chúng ta ở trong sanh tử là do ưa thích. Bởi thích sanh tử nên nghe nói sắp chết liền hoảng sợ.

Nếu thấy chúng sanh mến luyến ngũ uẩn, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được an trụ cảnh giới vô y.

Nếu người mến luyến ngũ uẩn tức sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì phải vì họ mà thuyết pháp, cho họ được an trụ cảnh giới vô y. Cảnh giới vô y là cảnh giới gì? Là pháp thân. Pháp thân không có nơi chốn, không còn kẹt trong thời gian, không gian.

Nếu thấy chúng sanh tâm họ hạ liệt, thì ta vì họ mà thị hiện đạo thắng trang nghiêm.

Chúng sanh thường có tâm hạ liệt, khi tu hành tới cảnh giới vô tâm, lúc đó chới với sợ sệt nên sanh ra tư tưởng hạ liệt, rồi lùi lại. Vì vậy đức Phật mới nói cảnh rực rỡ của pháp giới hoa tạng, để cho thấy tới đó rồi không phải là chỗ im lìm không ngơ, mà còn bao nhiêu diệu dụng không thể lường được. Cho nên nói vì họ mà thị hiện đạo thắng trang nghiêm.

Nếu thấy chúng sanh tâm sanh kiêu mạn, thì ta vì họ mà nói pháp nhẫn bình đẳng.

Nói pháp nhẫn bình đẳng tức là nói pháp kiến tánh.

Nếu thấy chúng sanh tâm siểm khúc, thì ta vì họ mà nói Bồ-tát trực tâm.

Này Thiện nam tử! Ta dùng vô lượng pháp thí như vậy để nhiếp độ tất cả chúng sanh, nhiều phương tiện giáo hóa điều phục, cho họ khỏi ác đạo, hưởng vui nhân thiên, thoát sự trói buộc của tam giới, an trụ Nhất thiết trí.

Lúc đó, ta bèn được đại hoan hỷ pháp quang minh hải. Tâm ta vui vẻ an ổn thư thái.

Khi làm cho tâm tất cả mọi người được lợi ích thì tâm mình cũng được đại hoan hỷ, an ổn, vui vẻ, thư thái. Đó là thiền.

Lại này Thiện nam tử! Ta thường quan sát đạo tràng chúng hội tất cả Bồ-tát, tu những hạnh nguyện, hiện những tịnh thân có những thường quang, phóng những quang minh, dùng những phương tiện nhập môn Nhất thiết trí, nhập những tam-muội, hiện những thần biến, phát ra những âm thanh hải, đủ những thân trang nghiêm, nhập những Như Lai môn, đến những quốc độ hải, thấy chư Phật hải, được những biện tài hải, chiếu những cảnh giải thoát, được những trí quang hải, nhập những tam-muội hải, du hý những môn giải thoát, dùng những pháp môn xu hướng Nhất thiết trí trang nghiêm hư không pháp giới, dùng những mây trang nghiêm che khắp hư không, quan sát những đạo tràng chúng hội, hợp những thế giới, nhập những Phật sát, đến những phương hải,

thọ những Như Lai mạng, theo những chỗ Như Lai, cùng chư Bồ-tát câu hội, tuôn những mây trang nghiêm, vào những phương tiện Như Lai, quán những pháp hải Như Lai, vào những trí tuệ hải, ngồi những tòa trang nghiêm.

Này Thiện nam tử! Ta quán sát chúng hội đạo tràng này, biết Phật thần lực vô lượng vô biên sanh lòng rất hoan hỷ.

Phần trước nói về thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, bây giờ tới phần quán sát. Quán sát những gì? Quán sát chúng hội Bồ-tát, quán sát thân Phật, quán sát chánh định của Phật, quán sát tất cả tòa của Phật v.v... Quán sát như vậy rồi sanh lòng rất hoan hỷ.

Này Thiện nam tử! Ta quán Tỳ-lô-giá-na Như Lai, niệm niệm xuất hiện bất tư nghì sắc thân thanh tịnh. Thấy như vậy rồi lòng ta rất vui mừng.

Tức là quán sát pháp thân của Phật.

Lại thấy đức Như Lai trong mỗi niệm phóng đại quang minh sung mãn pháp giới. Thấy như vậy rồi, lòng ta rất vui mừng.

Lại thấy đức Như Lai, mỗi lỗ lông, niệm niệm xuất hiện vô lượng Phật sát vi trần số quang minh hải. Mỗi quang minh có vô lượng Phật sát vi trần số quang minh làm quyến thuộc, mỗi mỗi châu biến tất cả pháp giới, tiêu diệt tất cả chúng sanh khổ. Thấy như vậy rồi, lòng ta rất vui mừng.

Lại quán Như Lai, đảnh đầu và chặng mày, niệm niệm xuất hiện Phật sát vi trần số mây bảo diệm sơn sung mãn tất cả pháp giới mười phương. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Lại quán Như Lai, mỗi mỗi lỗ lông, niệm niệm xuất sanh Phật sát vi trần số mây hương quang minh, sung mãn tất cả cõi Phật mười phương. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Lại quán Như Lai mỗi mỗi tướng, niệm niệm phát ra Phật sát vi trần số mây Như Lai thân đủ tướng trang nghiêm, đến khắp tất cả thế giới mười phương. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Lại quán Như Lai mỗi mỗi lỗ lông, trong niệm niệm xuất sanh Phật sát vi trần số mây Phật biến hóa, thị hiện đức Như Lai từ sơ phát tâm, tu ba-la-mật, đủ đạo trang nghiêm nhập Bồ-tát địa. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Lại quán Như Lai mỗi mỗi lỗ lông niệm niệm xuất hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số mây Thiên vương thân và tự tại thần biến, đầy khắp tất cả thế giới mười phương, người đáng do thân Thiên vương mà đắc độ thì hiện ra trước họ thuyết pháp cho họ. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Những thân vân: long vương, dạ-xoa vương, càn-thát-bà vương, a-tu-la vương, ca-lâu-la vương, khẩn-na-la vương, ma-hầu-la-già vương, nhân vương, Phạm vương, đều trong mỗi lỗ lông của Như Lai

niệm niệm xuất hiện, thuyết pháp như thân vân thiên vương. Thấy như vậy rồi, ta rất hoan hỷ, rất tin mến, lượng bằng pháp giới Nhất thiết trí, chỗ xưa chưa được mà nay mới được, chỗ xưa chưa chứng mà nay mới chứng, chỗ xưa chưa nhập mà nay mới nhập, chỗ xưa chưa mãn mà nay mới mãn, chỗ xưa chưa thấy mà nay mới thấy, chỗ xưa chưa nghe mà nay mới nghe.

Tại sao vậy?

Bởi có thể biết rõ tướng pháp giới. Vì biết tất cả pháp chỉ một tướng. Vì có thể bình đẳng nhập đạo tam thế. Vì có thể nói tất cả vô biên pháp.

Đến đây quán sát về thần dụng của Phật. Tất cả những thứ trên mỗi lỗ chân lông v.v... đều thuộc thần dụng của Phật, những điều này thật quá sức hiểu biết của chúng ta. Do quán sát thần dụng của Phật mà chỗ xưa chưa chứng nay mới chứng, chỗ xưa chưa nhập nay mới nhập, chỗ xưa chưa mãn nay mới mãn, chỗ xưa chưa thấy nay mới thấy, chỗ xưa chưa nghe nay mới nghe. Tại sao? Bởi vì biết rõ tướng pháp giới, vì tất cả pháp chỉ một tướng, vì có thể bình đẳng nhập đạo tam thế, vì có thể nói tất cả vô biên pháp. Tất cả pháp chỉ một tướng, là tướng gì? Tướng của nhất tâm hay của chân như. Thấy các pháp một tướng thì có thể bình đẳng nhập đạo, có thể nói tất cả vô biên pháp.

Này Thiện nam tử! Ta nhập Bồ-tát niệm niệm xuất sanh quảng đại hỷ trang nghiêm giải thoát quang minh hải này.

Giải thoát này vô biên, vì vào khắp tất cả pháp giới môn.

Giải thoát này vô tận, vì khắp phát tâm Nhất thiết trí tánh.

Tất cả phần giải thoát này nói lên công dụng của pháp môn giải thoát mà ngài đã chứng được.

Giải thoát này vô tế, vì vào trong tâm tưởng tất cả chúng sanh không giới hạn. Giải thoát này thậm thâm, vì là cảnh sở tri của trí tuệ tịch tịnh. Giải thoát này quảng đại, vì châu biến tất cả Như Lai cảnh. Giải thoát này vô hoại, vì là cảnh sở tri của Bồ-tát trí nhãn. Giải thoát này không đáy, vì tận nguồn đáy nơi pháp giới. Giải thoát này chính là phổ môn, vì trong một sự thấy khắp tất cả thần biến. Giải thoát này trọn chẳng thể nắm giữ, vì tất cả pháp thân bình đẳng không hai. Giải thoát này trọn không có sanh, vì rõ biết được pháp như huyễn. Giải thoát này như ảnh tượng, vì Nhất thiết trí nguyện quang sanh ra. Giải thoát này dường như biến hóa, vì hóa sanh những thắng hạnh Bồ-tát. Giải thoát này dường như đại địa, vì là chỗ sở y của tất cả chúng sanh. Giải thoát này dường như đại thủy, vì có thể dùng đại bi nhuận tất cả. Giải thoát này dường như đại hỏa, vì khô cạn nước tham ái của tất cả chúng sanh. Giải thoát này dường như đại phong, vì làm cho chúng sanh mau đến Nhất thiết trí. Giải thoát này dường như đại hải, vì những công đức trang nghiêm tất cả chúng sanh.

Giải thoát này như núi Tu-di, vì xuất hiện biển pháp Nhất thiết trí. Giải thoát này như thành quách lớn, vì tất cả pháp được trang nghiêm. Giải thoát này như hư không, vì dung khắp thần lực của tất cả Phật tam thế. Giải thoát này như mây lớn, vì mưa pháp vũ cho khắp chúng sanh. Giải thoát này như mặt nhật, vì phá được tối ngu si của chúng sanh. Giải thoát này như mặt trăng tròn, vì mãn túc biển phước đức quảng đại. Giải thoát này dường chân như, vì đều có thể cùng khắp tất cả chỗ. Giải thoát này như bóng của mình, vì do thiện nghiệp của mình hóa xuất ra. Giải thoát này như tiếng vang, vì tùy nghi mà thuyết pháp. Giải thoát này như ảnh tượng, vì tùy tâm chúng sanh mà chiếu hiện. Giải thoát này như đại thọ vương, vì nở xòe tất cả hoa thần thông. Giải thoát này như kim cang, vì bản lai bất khả hoại. Giải thoát này như châu ma-ni, vì xuất sanh vô lượng sức tự tại. Giải thoát này như ly cấu tạng ma-ni vương, vì thị hiện tất cả tam thế Như Lai thần lực. Giải thoát này như hỷ tràng ma-ni bảo, vì có thể bình đẳng phát ra tiếng pháp luân của tất cả chư Phật. Này Thiện nam tử! Nay ta vì ngươi mà nói những ví dụ này. Ngươi nên tư duy tùy thuận ngộ nhập.

Đến đây ngài kết luận bằng cách khuyên Thiện Tài phải tu những pháp mà ngài đã nói.

Thiện Tài thưa:

Bạch Đại thánh! Tu hành thế nào để được môn giải thoát này?

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Bồ-tát tu hành mười đại pháp tạng mới được giải thoát này:

Muốn tu được pháp môn giải thoát này phải tu cả mười đại pháp tạng. Mười đại pháp tạng là gì? Là tên khác của thập ba-la-mật.

Một là tu bố thí quảng đại pháp tạng, tùy tâm chúng sanh đều khiến đầy đủ.

Đó là Bố thí ba-la-mật.

Hai là tu tịnh giới quảng đại pháp tạng, vào khắp tất cả biển Phật công đức.

Đó là Trì giới ba-la-mật.

Ba là tu kham nhẫn quảng đại pháp tạng, có thể khắp tư duy tất cả pháp tánh.

Bốn là tu tinh tấn quảng đại pháp tạng, vì xu hướng Nhất thiết trí hằng chẳng thối chuyển.

Năm là tu thiền định quảng đại pháp tạng, vì có thể diệt trừ tất cả chúng sanh nhiệt não.

Sáu là tu Bát-nhã quảng đại pháp tạng, vì có thể biết rõ khắp tất cả pháp hải.

Bảy là tu phương tiện quảng đại pháp tạng, có thể thành thục khắp những chúng sanh hải.

Tám là tu những nguyện quảng đại pháp tạng, vì tận vị lai kiếp tu Bồ-tát hạnh khắp tất cả cõi Phật, tất cả chúng sanh.

Chín là tu những lực quảng đại pháp tạng, vì niệm niệm hiện thành Đẳng chánh giác nơi tất cả pháp giới, nơi tất cả quốc độ thường chẳng thôi dứt.

Mười là tu tịnh trí quảng đại pháp tạng, được Như Lai trí biết khắp tất cả pháp tam thế, không có chướng ngại.

Đó là Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát-nhã, Phương tiện, Nguyện, Lực, Trí ba-la-mật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ mười pháp tạng này, thì có thể chứng được giải thoát như vậy.

Người nào muốn đạt được pháp môn giải thoát thì phải tu đủ thập ba-la-mật.

Thiện Tài thưa:

Đại thánh phát tâm vô thượng Bồ-đề đã bao lâu?

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Phía đông của Hoa Tạng Trang Nghiêm thế giới hải này, qua khỏi mười thế giới hải, có thế giới hải tên là Nhất Thiết Tịnh Quang Bảo. Trong thế giới hải này có thế giới chủng tên là Nhất Thiết Như Lai Nguyện Quang Minh Âm, trong đó có thế giới tên là Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, thể chất bằng hương kim cang ma-ni vương, hình như lâu các. Diệu bảo vân làm biên tế, ở trong biển Nhất Thiết Bảo Anh Lạc. Mây diệu cung điện che trên. Tịnh uế lẫn lộn.

Trong thế giới đó, thuở xưa có kiếp tên là Phổ Quang Tràng. Nước tên là Phổ Mãn Diệu Tạng. Đạo tràng tên là Nhất Thiết Bảo Tạng Diệu Nguyệt Quang Minh. Có Phật tên là Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm, thành Đẳng chánh giác nơi đạo tràng này.

Thuở đó ta làm bồ-đề thọ thần tên là Cụ Túc Phước Đức Đăng Quang Minh Tràng. Ta thủ hộ đạo tràng ấy.

Ta thấy đức Phật Pháp Giới Âm thành Đẳng chánh giác thị hiện thần lực, ta phát tâm vô thượng Bồ-đề. Liền lúc đó, ta được tam-muội tên là Phổ chiếu Như Lai công đức hải.

Kế đó, trong đạo tràng ấy có Như Lai xuất thế hiệu là Pháp Thọ Oai Đức Sơn. Bấy giờ, ta mạng chung sanh trở lại làm đạo tràng Chủ dạ thần, tên là Thù Diệu Phước Trí Quang. Ta thấy đức Oai Đức Sơn Như Lai hiện đại thần thông chuyển chánh pháp luân, liền được tam-muội tên là Phổ chiếu nhất thiết ly tham cảnh giới.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Âm Thanh Vương. Bấy giờ, ta làm Dạ thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Sanh trưởng nhất thiết thiện pháp địa.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Bảo Quang Minh Đăng Tràng Vương. Bấy giờ, ta làm Dạ thần

được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Phổ hiện thần thông quang minh vân.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Công Đức Tu-di Quang. Bấy giờ, ta làm Dạ thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Phổ chiếu chư Phật hải.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Pháp Vân Âm Thanh Vương. Bấy giờ, ta làm Dạ thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Nhất thiết pháp hải đăng.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Trí Đăng Chiếu Diệu Vương. Bấy giờ, ta làm Dạ thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Diệt nhất thiết chúng sanh khổ thanh tịnh quang minh đăng.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Pháp Dũng Diệu Đức Tràng. Bấy giờ, ta làm Dạ thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Tam thế Như Lai quang minh tạng.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Sư Tử Dũng Mãnh Pháp Trí Đăng. Bấy giờ, ta làm Dạ thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Nhất thiết thế gian vô chướng ngại trí tuệ luân.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Trí Lực Sơn Vương. Bấy giờ, ta làm Dạ thần được gặp Phật

và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Phổ chiếu chúng sanh chư căn hạnh.

Này Thiện nam tử! Trong thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, thuở kiếp Phổ Quang Minh Tràng, có Phật sát vi trần số Như Lai xuất thế như vậy.

Trong thời gian đó, ta hoặc làm thiên vương, long vương, hoặc làm dạ-xoa vương, càn-thát-bà vương, a-tu-la vương, ca-lâu-la vương, khẩn-na-la vương, ma-hầu-la-già vương, hoặc làm nhân vương, Phạm vương, hoặc làm thiên thân, nhân thân, làm nam tử, nữ nhân, làm đồng nam, đồng nữ... nơi tất cả thân, ta đều kính thờ cúng dường tất cả Như Lai, nghe Phật thuyết pháp.

Khi mạng chung, ta sanh trở lại trong thế giới đó, trải qua Phật sát vi trần số kiếp tu Bồ-tát hạnh.

Sau đó, ta mạng chung sanh nơi Ta-bà thế giới trong Hoa Tạng Trang Nghiêm thế giới hải này, gặp và cúng dường đức Câu-lưu-tôn-đà Như Lai. Ta được tam-muội tên là Ly nhất thiết trần cấu quang minh.

Kế đó gặp đức Câu-na-hàm-mâu-ni Như Lai, ta kính thờ cúng dường, được tam-muội tên là Phổ hiện nhất thiết chư sát hải.

Kế đó gặp đức Ca-diếp Như Lai, ta kính thờ cúng dường, được tam-muội tên là Diễn nhất thiết chúng sanh ngôn âm hải.

Kế đó gặp đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai thành Đẳng chánh giác nơi đạo tràng này niệm niệm thị hiện đại thần thông lực. Do đó ta được môn giải thoát Niệm niệm xuất sanh quảng đại hỷ trang nghiêm.

Được giải thoát này rồi, ta có thể nhập mười bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số pháp giới an lập hải. Ta thấy trong tất cả pháp giới an lập hải, bao nhiêu vi trần của tất cả Phật sát. Trong mỗi vi trần có mười bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật độ. Mỗi Phật độ đều có Tỳ-lô-giá-na Như Lai ngồi đạo tràng, trong mỗi niệm thành Đẳng chánh giác hiện đại thần biến. Những thần biến của Như Lai hiện đều khắp pháp giới hải.

Ta cũng thấy thân mình ở tại chỗ của tất cả Như Lai, cũng nghe Phật nói diệu pháp. Ta cũng thấy tất cả chư Phật, nơi mỗi lỗ lông xuất hiện, thần thông biến hóa khắp tất cả pháp giới hải, khắp tất cả thế giới hải, khắp tất cả thế giới chủng, trong tất cả thế giới tùy tâm chúng sanh mà chuyển chánh pháp luân.

Nhân đó ta được sức tốc tật đà-la-ni, thọ trì tư duy tất cả văn nghĩa. Dùng trí minh liễu vào khắp tất cả pháp tạng thanh tịnh. Dùng trí tự tại dạo khắp tất cả thậm thâm pháp hải. Dùng trí châu biến biết khắp những nghĩa quảng đại trong tam thế. Dùng trí bình đẳng đạt khắp pháp vô sai biệt của chư Phật.

Ta hiểu rõ tất cả pháp môn như vậy. Trong mỗi mỗi pháp môn, hiểu rõ tất cả tu-đa-la vân. Trong mỗi mỗi tu-đa-la vân, ta hiểu rõ tất cả pháp hải. Trong mỗi mỗi pháp hải, ta hiểu rõ tất cả pháp phẩm. Trong mỗi mỗi pháp phẩm, ta hiểu rõ tất cả pháp vân. Trong mỗi mỗi pháp vân, ta hiểu rõ tất cả pháp lưu. Trong mỗi mỗi pháp lưu xuất sanh tất cả đại hỷ hải. Mỗi đại hỷ hải xuất sanh tất cả địa. Mỗi địa xuất sanh tất cả tam-muội hải. Mỗi tam-muội hải được tất cả kiến Phật hải. Mỗi kiến Phật hải được tất cả trí quang hải. Mỗi trí quang hải chiếu khắp tam thế, vào khắp mười phương, biết những hạnh hải thuở xưa của vô lượng Như Lai, biết những bổn sự hải của vô lượng Như Lai, biết năng xả nan thí hải của vô lượng Như Lai, biết thanh tịnh giới luân hải của vô lượng Như Lai, biết thanh tịnh kham nhẫn hải của vô lượng Như Lai, biết quảng đại tinh tấn hải của vô lượng Như Lai, biết thậm thâm thiền định hải của vô lượng Như Lai, biết Bát-nhã ba-la-mật hải của vô lượng Như Lai, biết Phương tiện ba-la-mật hải của vô lượng Như Lai, biết Nguyện ba-la-mật hải của vô lượng Như Lai, biết Lực ba-la-mật hải của vô lượng Như Lai, biết Trí ba-la-mật hải của vô lượng Như Lai, biết vô lượng Như Lai thuở xưa siêu Bồ-tát địa, trụ Bồ-tát địa, hiện thần thông lực trong vô lượng kiếp hải.

Cũng biết vô lượng Như Lai thuở xưa nhập Bồ-tát địa, tu Bồ-tát địa, trụ Bồ-tát địa, quán Bồ-tát địa.

Biết vô lượng Như Lai, thuở xưa lúc làm Bồ-tát, thường thấy chư Phật hải, kiếp hải đồng trụ. Biết vô lượng Như Lai, thuở xưa, lúc làm Bồ-tát, dùng vô lượng thân sanh khắp sát hải. Biết vô lượng Như Lai, thuở xưa lúc làm Bồ-tát, cùng khắp pháp giới tu hạnh quảng đại. Biết vô lượng Như Lai, thuở xưa lúc làm Bồ-tát, thị hiện những phương tiện môn điều phục thành thục tất cả chúng sanh.

Biết vô lượng Như Lai phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả sát hải mười phương. Biết vô lượng Như Lai hiện đại thần lực ra trước tất cả chúng sanh. Biết trí quảng đại của vô lượng Như Lai. Biết vô lượng Như Lai chuyển chánh pháp luân. Biết vô lượng Như Lai thị hiện tướng hải. Biết vô lượng Như Lai thị hiện thân hải. Biết vô lượng Như Lai quảng đại lực hải.

Tất cả chư Như Lai đó từ sơ phát tâm nhẫn đến pháp diệt, trong mỗi niệm ta đều thấy biết.

Này Thiện nam tử! Ngươi hỏi ta phát tâm đã bao lâu?

Này Thiện nam tử! Thuở xưa quá hai Phật sát vi trần số kiếp như đã nói ở trên, trong thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, ta làm bồ-đề thọ thần nghe đức Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm Như Lai thuyết pháp, ta phát tâm vô thượng Bồ-đề, tu Bồ-tát hạnh suốt hai Phật sát vi trần số kiếp, sau đó mới sanh trong Hiền kiếp nơi thế giới Ta-bà này,

từ Câu-lưu-tôn-đà Phật, đến Thích-ca-mâu-ni Phật và tất cả Phật vị lai trong kiếp này, ta đều thân cận cúng dường như vậy.

Trong tất cả thế giới tất cả kiếp vị lai đây có tất cả chư Phật, ta cũng đều thân cận cúng dường như vậy.

Đoạn này ngài kể lại nhân tu hành của thuở xưa, thời gian trải qua bao nhiêu đức Phật, bao nhiêu cõi không thể tính kể.

Này Thiện nam tử! Thế giới Thanh tịnh Quang Kim Trang Nghiêm hiện nay vẫn còn, chư Phật nối tiếp xuất hiện không dứt. Ngươi nên nhất tâm tu môn Bồ-tát đại dũng mãnh này.

Ngài kể lại thế giới thuở xưa ngài phát tâm tu hành. Thế giới ấy hiện giờ vẫn còn, chư Phật luôn xuất hiện nơi đó. Thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm là thế giới gì? Là thế giới của pháp thân, chư Phật xuất hiện không dứt. Nói thế giới và chư Phật kia rồi bảo Thiện Tài nhất tâm tu pháp môn đó. Pháp môn đó là gì? Là nhận ra mình có pháp thân thanh tịnh từ vô lượng kiếp đến giờ. Từ pháp thân hiện ra bao nhiêu hóa thân, làm lợi ích vô số chúng sanh.

Bấy giờ, Chủ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Thiện Tài nghe ta nói
Môn thanh tịnh giải thoát

Nghe rồi sanh vui mừng
Siêng tu cho rốt ráo.
Xưa, vi trần kiếp hải
Ta phát tín nguyện lớn
Thanh tịnh như hư không
Thường quán Nhất thiết trí.
Ta nơi tam thế Phật
Đều có lòng tin mến
Cùng chúng hội đạo tràng
Đều nguyện thường thân cận.
Xưa, ta từng thấy Phật
Vì chúng sanh cúng dường
Được nghe pháp thanh tịnh
Tâm mình rất hoan hỷ.
Thường tôn trọng phụ mẫu
Cung kính mà cúng dường
Không thôi trễ như vậy
Vào môn giải thoát này.

Chủ dạ thần nghe Phật giáo hóa, từ đó về sau thường vì chúng sanh mà cúng dường, tâm rất hoan hỷ. Đối với cha mẹ hết lòng cung kính, cúng dường không bê trễ, nên vào được môn giải thoát này.

Người già bệnh nghèo cùng
Căn thân chẳng toàn vẹn

Đều thương giúp tất cả
Cho họ được an ổn.

Đó là giúp những kẻ cùng khốn.

Nước, lửa và vua, giặc
Trong biển có khủng bố
Xưa, ta tu các hạnh
Vì cứu chúng sanh đó.

Thường cứu những người bị tai nạn.

Phiền não hằng hẫy hừng
Nghiệp chướng luôn ràng buộc
Sa vào các đường hiểm
Ta cứu chúng sanh đó.

Cứu những chúng sanh bị phiền não, nghiệp chướng ràng buộc, thiêu đốt.

Tất cả các ác thú
Vô lượng sự khốn khổ
Sanh già bệnh chết thảy
Ta sẽ đều trừ diệt.

Thường trừ diệt sự khốn khổ ở trong cõi ác.

Nguyện tận kiếp vị lai
Vì khắp các chúng sanh
Diệt trừ khổ sanh tử
Được Phật rốt ráo vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh đều được quả vị Phật.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát niệm niệm sanh quảng đại trí trang nghiêm này. Như chư đại Bồ-tát thâm nhập tất cả pháp giới hải, đều biết tất cả những kiếp số, thấy khắp tất cả cõi thành hoại. Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Chủ dạ thần này không thể hiểu hết tất cả các cõi thành hoại trong pháp giới hải, nên giới thiệu Thiện Tài tiếp tục đến vị Chủ dạ thần tên là Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Lực. Đến đây là xong phần của Chủ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải.

Này Thiện nam tử! Trong hội Bồ-đề Tràng của đức Như Lai đây có Chủ dạ thần tên là Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Lực. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo.

Thiện Tài nhất tâm quan sát thân của Chủ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải rồi nói kệ rằng:

Tôi do thiện hữu dạy
Đến chỗ Chủ dạ thần
Thấy thần ngồi bảo tòa
Thân lượng lớn vô biên.
Những người chấp sắc tướng
Chấp các pháp là có
Kẻ trí kém hiểu cạn
Chẳng biết cảnh giới thần.

Người chấp sắc tướng và các pháp thật có là do trí kém hiểu cạn. Bởi trí kém hiểu cạn nên không thấy cảnh giới của thần. Cảnh giới của thần là cảnh giới nào? Chúng ta không nên lầm chữ thần trong kinh nói với chữ thần của mấy thầy bùa, thầy pháp. Ở đây nói diệu dụng của chư Phật, Bồ-tát tạo ra cảnh giới vi diệu tức là cảnh giới của thần.

Trời và người thế gian
Quan sát vô lượng kiếp
Cũng chẳng tính lường được
Vì sắc tướng vô biên.
Xa lìa nơi năm uẩn
Cũng chẳng trụ nơi xứ
Dứt hẳn thế gian nghi
Hiển hiện sức tự tại.

Hàng trời người, cả thảy thế gian quan sát trải qua vô lượng kiếp cũng không thể tính được sắc tướng vô biên bất khả lường của Phật, Bồ-tát. Sắc tướng đó là gì? Là những diệu dụng, những ứng hiện tùy tâm chúng sanh mà giáo hóa. Những sắc tướng đó xa lìa năm uẩn, không có chỗ trụ xứ, dứt hẳn lưới nghi của thế gian, hiển hiện sức tự tại. Sắc tướng ấy thị hiện không ở trong cũng không ở ngoài, nên nói chẳng chấp pháp nội ngoại.

Chẳng chấp pháp nội ngoại
Không động không chướng ngại
Mắt trí tuệ thanh tịnh
Thấy Phật thần thông lực.

Thân là chánh pháp tạng
Tâm là trí vô ngại
Đã được trí quang chiếu
Lại chiếu các quần sanh.

Tâm Phật, Bồ-tát không động cũng không bị chướng ngại. Con mắt trí tuệ của các ngài lúc nào cũng thanh tịnh, sức thần thông không lường, thân là kho tàng chánh pháp, tâm là trí tuệ vô ngại. Các Bồ-tát được trí quang của Phật chiếu đến, nghĩa là được Phật dùng trí tuệ giáo hóa. Khi nhận được trí tuệ của Phật, các ngài mới tiếp tục giáo hóa chúng sanh, nên nói lại chiếu các quần sanh.

Tâm nhóm vô biên nghiệp
Trang nghiêm các thế gian
Biết thế gian là tâm
Hiện thân khắp chúng sanh.

Tâm nhóm hợp nghiệp vô biên trang nghiêm các thế gian. Nghiệp này là nghiệp thiện, không phải vô biên ác nghiệp. Tâm nhóm vô biên nghiệp là vô biên thiện nghiệp, để trang nghiêm tất cả cảnh thế gian, làm cho được tươi đẹp.

Phàm phu thấy có cảnh ngoài tâm, nhưng Bồ-tát thấy không có cảnh nào ngoài tâm, nên biết thế gian là tâm. Ngoài tâm không có cảnh, nên cảnh không rời tâm. Tất cả chỗ đều là tâm nên nói hiện khắp tất cả chúng sanh. Đó cũng là cái thấy của các thiền sư.

Biết thế gian như mộng
Tất cả Phật như bóng
Các pháp đều như vang
Khiến người không chấp trước.

Theo lối nói thông thường của chúng ta thì thế gian là hư giả, cõi Phật mới chân thật. Nhưng đó chỉ là nói trong vòng tương đối chưa phải cứu cánh. Ở đây nói đến chỗ cứu cánh, thế gian như mộng thì tất cả Phật cũng như bóng. Tại sao? Chỗ này không hiểu sẽ lầm tưởng các thiền sư nói năng vô phép. Như có người hỏi thiền sư:

- Ngài có niệm Phật không?

- Nghe nói một tiếng Phật đã dơ lỗ tai rồi.

Các ngài là đệ tử Phật tại sao lại nói thế? Đó là do nhận thức của các ngài đã tới nơi. Biết tất cả pháp là tâm, từ tâm mà hiện thế gian nên thế gian đối với tâm là mộng. Từ tâm mà hiện ra Phật nên Phật đối với tâm là bóng. Thế gian là tên gọi khác của chúng sanh, mà chúng sanh và Phật là danh từ đối đãi không thật, chỉ có thể tánh như như. Thể tánh như như đó vượt ngoài cả thế gian và Phật, không còn danh tự, hình tướng. Thấy được thể tánh như như rồi mới biết thế gian là Phật, tất cả Phật như bóng.

Kinh Đại Bát-nhã nói: "Giả sử có pháp nào cao hơn Niết-bàn ta cũng nói như mộng, như huyễn." Hiểu như vậy chúng ta mới thâm nhập được tinh thần Đại thừa, nếu không hiểu đọc kinh Đại thừa sẽ đâm ra sợ.

Sợ điều chi? Vì biết thế gian là mộng, mình mới ham tu cầu thành Phật. Phật là quả thật để mình cầu. Nhưng ở đây lại nói Phật như bóng, mình biết tựa vào đâu tu hành? Thật ra khi biết thế gian như mộng Phật như bóng, mới thấy được chỗ chân thật cứu cánh. Đó là chỗ nào? Chỗ mà không chỗ. Đức Phật vì muốn chỉ cho chúng sanh chỗ cứu cánh nên nói các pháp đều giả. Phật đối chúng sanh, thế gian đối Niết-bàn... Nếu chúng sanh giả thì Phật làm sao thật được, thế gian giả thì Niết-bàn cũng giả. Nhận được như vậy mới đến cảnh giới cứu cánh.

Vì tam thế chúng sanh
Niệm niệm thị hiện thân
Mà tâm vô sở trụ
Mười phương khắp nói pháp.

Thế gian như mộng, Phật như bóng, các pháp đều như tiếng vang không thật. Như vậy còn chỗ nào dính mắc, còn chỗ nào chấp trước? Chư Phật dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh như mẹ hiền dỗ con nít khóc. Đứa bé dốt nát bốc đất nhét vào miệng, bà mẹ móc ra nó không chịu nên khóc thét. Bà muốn dỗ con nín khóc nên lấy kẹo nhét vào miệng, nó mới chịu yên. Chúng ta cũng vậy, vì si mê nên chấp giả cho là thật. Phật thấy thương nên nói các pháp hư giả không thật. Chúng ta nghe không có gì thật, không chịu tu. Do đó Phật phương tiện nói cảnh này giả cảnh kia thật. Cảnh kia là cảnh Niết-bàn hoặc Cực lạc... mình có cảnh bám mới chịu bỏ cảnh cũ. Cứ thế dần dần Phật gỡ bỏ từng kiến chấp, chỗ nào cũng không được,

cuối cùng không còn kẹt chỗ nào mới tới cứu cánh. Cho nên biết trí chúng ta đối với trí Phật, giống như con nít khóc oa oa thôi, chưa biết phải quấy gì hết. Gặp đâu bám đó không phân biệt tốt xấu, phải quấy, sạch dơ.

Lục Tổ thì nói chân như vô thường. Tại sao? Chúng sanh mê chấp nhiều lớp. Trở lại thí dụ trên, như đứa con nít bốc đất bỏ vào miệng bị mẹ mắng, bắt phải bỏ đi. Nó bỏ xong lại bốc lá cây đưa vào miệng, mẹ cũng mắng bắt phải bỏ. Nó bỏ rồi đưa cái khác vào miệng. Cứ thế, bỏ cái này đưa cái kia không chịu yên. Chúng sanh cũng vậy, vì ngu si chấp pháp thế gian, Phật dạy Phật pháp để bỏ chấp thế gian, mình bắt đầu chuyển sang chấp Phật pháp. Tóm lại cái gì mình cũng bám cũng giữ.

Thành ra với người mê thì nói thế gian vô thường, còn chân như phải thường. Với người đã ngộ, nói chân như vô thường cũng được, nói thường cũng được. Bởi vì chân như và thế gian đều là pháp giả lập để giáo hóa chúng sanh. Đã là giả danh lập thì đâu có thật. Cho nên nói vô thường hay thường gì cũng đúng. Chư Phật Bồ-tát chỉ dạy chỗ rốt ráo nên nói "Biết thế gian như mộng, tất cả Phật như bóng, các pháp đều như vang", để mình không còn chấp trước.

Vì tam thế chúng sanh, nghĩa là Bồ-tát trong ba đời, niệm niệm thị hiện thân để giáo hóa tất cả chúng sanh. Giáo hóa mà tâm không có sở trụ, tức không chấp trước. Mười phương khắp nói pháp mà không vướng mắc.

Vô biên những sát hải
Phật hải, chúng sanh hải
Đều ở trong một trần
Là giải thoát của thần.

Câu này kết luận đầy đủ. Vô biên những sát hải là cõi nước nhiều như nước biển. Phật nhiều như nước biển, chúng sanh nhiều như nước biển... tất cả đều ở trong một hạt bụi. Như vậy hạt bụi này chỉ cho nhất tâm chân như, vì có thể chứa tất cả Phật, tất cả chúng sanh, tất cả cõi nước. Đạt được như thế mới là chỗ giải thoát của thần.

Nói kệ xong, Thiện Tài đảnh lễ Dạ thần, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Thiện Tài tùy thuận lời dạy của Chủ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải, quán sát pháp môn của Dạ thần vừa nói, mỗi câu mỗi chữ đều không quên sót. Nơi vô lượng thâm tâm, vô lượng pháp tánh, tất cả phương tiện thần thông trí tuệ, nghĩ nhớ suy chọn tiếp nối không dứt, tâm niệm quảng đại chứng nhận an trụ.

Bồ-tát Chủ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải đã dạy xong, Thiện Tài tư duy, thâm nhập được pháp môn này. Khi thâm nhập rồi ngài mới tiến lên, đi đến dạ thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành.

Thiện Tài đi đến chỗ dạ thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành. Thấy Dạ thần này ngồi trên tòa sư tử Nhất thiết bảo quang minh ma-ni vương, vô số dạ thần vây quanh, hiện thân nhất thiết chúng sanh

sắc tướng, hiện thân đối khắp tất cả chúng sanh, hiện thân chẳng nhiễm tất cả thế gian, hiện thân số bằng tất cả chúng sanh, hiện thân siêu quá tất cả thế gian, hiện thân thành thục tất cả chúng sanh, hiện thân mau đến tất cả mười phương, hiện thân nhiếp khắp tất cả mười phương, hiện thân rốt ráo Như Lai thể tánh, hiện thân rốt ráo điều phục chúng sanh.

Đến đây là đệ lục địa tức Hiện tiền địa. Địa này lấy Bát-nhã làm phương pháp tu chánh, còn chín phần kia là phụ. Dạ thần này tên Thủ Hộ Nhất Thiết Thành, người có chánh trí tuệ hay thủ hộ tất cả tâm và cảnh, các ác tập, vô minh không thể nào xâm nhập. Thể tâm tánh không thì ác tập, vô minh tự nhiên tiêu diệt. Đại trí pháp vương tự nhiên xuất hiện, gọi là Chủ dạ thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành, chỉ cho cái thành của tâm và cảnh. Đối với tâm cảnh gìn giữ không cho xâm nhiễm nhau, không để vô minh ác tập quấy nhiễu. Thể của tâm và cảnh vốn vắng lặng, nên vô minh ác tập không từ đâu mà quấy nhiễu được. Đó là nói về pháp tu của Bồ-tát.

Dạ thần này đã được trí gìn giữ tất cả tâm cảnh đều tự tại, nên hiện tất cả thân, đối tất cả sắc tướng của chúng sanh, đối tất cả thế gian hiện thân mà không nhiễm.

Thiện Tài xem thấy hớn hở vui mừng đảnh lễ nơi chân Dạ thần, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính mà thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát lúc tu Bồ-tát hạnh thế nào lợi ích chúng sanh, thế nào dùng pháp nhiếp vô thượng để nhiếp chúng sanh, thế nào thuận theo lời dạy của Phật, thế nào gần ngôi Pháp vương? Ngưỡng mong từ mẫn tuyên nói cho.

Tới địa thứ sáu, gần quả Phật nên những câu hỏi cũng khác hơn trước. Đây là phần thật tu thật chứng, làm lợi ích cho chúng sanh. Vì vậy nói rằng: "Tôi đã phát tâm Bồ-đề rồi, chưa biết Bồ-tát tu Bồ-tát hạnh thế nào mà được lợi ích cho chúng sanh?" Không hỏi tu thế nào được Bồ-tát hạnh, chỉ hỏi tu thế nào được lợi ích chúng sanh, thế nào dùng pháp nhiếp vô thượng để nhiếp chúng sanh v.v... đó là nhắm vào phần lợi tha viên mãn.

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Ngươi vì cứu hộ tất cả chúng sanh, vì nghiêm tịnh tất cả Phật độ, vì cúng dường tất cả Như Lai, vì muốn trụ tất cả kiếp để cứu chúng sanh, vì muốn giữ gìn tất cả Phật chủng, vì muốn vào khắp mười phương để tu những công hạnh, vì muốn vào khắp tất cả pháp môn hải, vì muốn dùng tâm bình đẳng khắp tất cả, vì muốn thọ khắp tất cả Phật pháp, vì muốn tùy khắp sở thích của tất cả chúng sanh mà mưa pháp vũ, nên ngươi hỏi pháp môn của Bồ-tát tu hành.

Này Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Bồ-tát thậm thâm tự tại diệu âm.

Diệu âm là tiếng nhiệm mầu. Thậm thâm là rất sâu xa. Tiếng đó do trí tuệ viên mãn mà được, nên dùng âm thanh giáo hóa chúng sanh cũng được nhiệm mầu.

Làm đại Pháp sư không còn chướng ngại, vì có thể khéo khai thị pháp tạng của chư Phật. Đủ thệ nguyện lớn, sức đại từ bi, vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ tâm Bồ-đề. Có thể làm tất cả sự lợi cho chúng sanh, vì chứa nhóm thiện căn không thôi nghỉ. Làm Điều Ngự Sư cho tất cả chúng sanh, vì khiến tất cả chúng sanh an trụ đạo Nhất thiết trí. Làm pháp nhật thanh tịnh cho tất cả thế gian, vì chiếu khắp thế gian khiến sanh căn lành. Tâm bình đẳng với tất cả thế gian, vì khắp làm cho chúng sanh tăng trưởng pháp lành. Tâm thanh tịnh nơi tất cả cảnh giới, vì trừ diệt tất cả nghiệp bất thiện. Thệ nguyện lợi ích tất cả chúng sanh, vì thân hằng hiện khắp tất cả quốc độ. Thị hiện tất cả bổn sự nhân duyên, vì làm cho các chúng sanh an trụ hạnh lành. Hằng thờ tất cả thiện tri thức, vì khiến chúng sanh an trụ Phật pháp.

Ngài nói đến khả năng sẽ làm nhiều lợi ích cho chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Ta dùng pháp thí ban bố cho chúng sanh, khiến họ sanh bạch pháp, cầu Nhất thiết trí. Tâm được kiên cố như kim cang na-la-diên tạng, hay quán sát Phật lực, ma lực, thường được gần gũi thiện tri thức, dẹp phá tất cả núi hoặc nghiệp chướng, hợp pháp trợ đạo Nhất thiết trí, tâm hằng chẳng bỏ bậc Nhất thiết trí.

Lẽ ra khi tu chỉ cần quán sát Phật lực để dũng mãnh tiến lên, còn ma lực cần gì phải biết. Nhưng ở đây dạy Phật lực, ma lực đều phải quán. Ma lực là pháp chướng đạo. Trong khi tu cần phải biết tất cả các pháp thuận nghịch. Bởi vì nếu chỉ biết phần tiến mà không biết những trở ngại thì khi gặp trở ngại, mình sẽ hư hỏng hoặc thối lui. Cho nên chẳng những thông Phật lực, mà còn phải hiểu cả ma lực. Đó là hai điều cần thiết.

Này Thiện nam tử! Ta dùng tịnh pháp quang minh như vậy để lợi ích tất cả chúng sanh. Lúc nhóm hợp pháp trợ đạo thiện căn, khởi mười thứ quan sát pháp giới:

Một là ta biết pháp giới vô lượng, vì chứng được trí quang minh quảng đại.

Hai là ta biết pháp giới vô biên, vì thấy chỗ thấy biết của tất cả Phật.

Ba là ta biết pháp giới vô hạn, vì vào khắp tất cả Phật độ cung kính cúng dường chư Như Lai.

Bốn là ta biết pháp giới không bờ mé, vì thị hiện tu hành Bồ-tát hạnh khắp trong tất cả thế giới hải.

Năm là ta biết pháp giới không dứt, vì nhập nơi trí bất đoạn của Như Lai.

Sáu là ta biết pháp giới một tánh, vì Như Lai một âm thanh mà tất cả chúng sanh đều rõ biết.

Bảy là ta biết pháp giới tánh tịnh, vì rõ Như Lai nguyện độ khắp tất cả chúng sanh.

Tám là ta biết pháp giới khắp chúng sanh, vì diệu hạnh Phổ Hiền đều cùng khắp.

Chín là ta biết pháp giới một trang nghiêm, vì diệu hạnh Phổ Hiền khéo trang nghiêm.

Mười là ta biết pháp giới chẳng thể hư hoại, vì thiện căn Nhất thiết trí sung mãn pháp giới chẳng thể hoại.

Thứ nhất là vô lượng, thứ hai là vô biên, thứ ba là vô hạn, thứ tư là vô tế tức không có bờ mé, thứ năm là không dứt, thứ sáu là một tánh, thứ bảy là tánh tịnh, thứ tám là khắp chúng sanh, thứ chín là trang nghiêm, thứ mười là pháp giới chẳng thể hư hoại. Đó là mười thứ quán pháp giới.

Pháp giới là gì? Kinh Hoa Nghiêm nói nhập Pháp giới, kinh Pháp Hoa gọi là nhập Phật tri kiến, chỗ khác thì nói nhập chân tâm, tên tuy khác mà đều chỉ cho một pháp gốc. Thể của tâm ấy bao trùm nên gọi là pháp giới, thể của tâm ấy hiện ra thiên sai vạn biệt nên gọi là diệu dụng. Từ pháp giới sanh trưởng không biết bao nhiêu chúng sanh, bao nhiêu cõi. Đây là căn cứ trên phần khởi hiện vô lượng vô biên diệu dụng của pháp giới mà nói. Chỗ khác gọi là chân tâm, Phật tánh v.v...

Người tu muốn được diệu dụng, trước hết phải nhận ra pháp giới hay chân tâm. Nó là vô lượng, vô biên, vô hạn, không có bờ mé, không đoạn dứt, một tánh, thanh tịnh,

khắp chúng sanh, trang nghiêm, không hư hoại. Biết được tường tận như vậy, nhà thiền gọi là thấy tánh. Bởi thấy được thể tánh nên mới đầy đủ tất cả công đức.

Này Thiện nam tử! Ta khởi mười thứ quan sát pháp giới trên đây để nhóm hợp những thiện căn, hoàn tất pháp trợ đạo, biết rõ oai đức quảng đại của chư Phật, thâm nhập cảnh giới nan tư của Như Lai.

Nhờ quán pháp giới hay nói cách khác là quán sát tự tâm mình, thấy được thể tánh chân tâm trùm khắp, không giới hạn, không ngằn mé, không sanh diệt, không hư hoại. Nhận được rồi thì thâm nhập cảnh giới nan tư của Như Lai, tức là vào được cảnh giới khó nghĩ bàn của Như Lai.

Lại này Thiện nam tử! Ta chánh niệm tư duy như vậy, được Như Lai mười môn đại oai đức đà-la-ni luân.

Nhờ chánh tư duy nhập thẳng vào pháp giới mà được mười môn đà-la-ni luân dưới đây.

Những là: Đà-la-ni luân vào khắp tất cả pháp, đà-la-ni luân trì khắp tất cả pháp, đà-la-ni luân nói khắp tất cả pháp, đà-la-ni luân niệm khắp tất cả Phật mười phương, đà-la-ni luân nói khắp danh hiệu của tất cả Phật, đà-la-ni luân vào khắp nguyện hải của tam thế Phật, đà-la-ni luân vào khắp tất cả những thừa hải, đà-la-ni luân nhập khắp tất cả chúng sanh nghiệp hải, đà-la-ni luân mau chuyển tất cả nghiệp, đà-la-ni luân mau sanh Nhất thiết trí.

Này Thiện nam tử! Mười đà-la-ni luân này dùng mười ngàn đà-la-ni luân làm quyến thuộc, hằng vì chúng sanh diễn nói diệu pháp.

Do có những đà-la-ni luân này nên tùy ý diễn nói diệu pháp. Diễn nói bằng cách nào?

Này Thiện nam tử! Ta vì chúng sanh hoặc nói văn tuệ pháp, tư tuệ pháp, tu tuệ pháp.

Đầu tiên dạy người nói ba món tuệ học: văn tuệ, tư tuệ và tu tuệ.

Hoặc nói một hữu pháp, hoặc nói tất cả hữu pháp.

Tức là nói có một pháp hoặc nói tất cả pháp.

Hoặc vì họ mà nói danh hải pháp của một Như Lai.

Tức là nói danh từ, tên của tất cả pháp nhiều như nước biển của đức Phật.

Hoặc nói danh hải pháp của tất cả Như Lai, hoặc vì họ mà nói một thế giới hải pháp, hoặc nói tất cả thế giới hải pháp, hoặc nói một Phật thọ ký hải pháp, hoặc nói tất cả Phật thọ ký hải pháp, hoặc nói chúng hội đạo tràng hải pháp của một Như Lai, hoặc nói chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai, hoặc vì họ mà nói pháp luân hải pháp của một Như Lai, hoặc nói pháp luân hải pháp của tất cả Như Lai.

Đà-la-ni là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là tổng trì, tức ghi nhớ hết. Chữ luân là một thứ, một loại. Đà-la-ni luân

là một thứ đà-la-ni hay tổng trì tất cả. Nói tóm lại do ngài được đà-la-ni luân nên tổng trì tất cả.

Hoặc nói tu-đa-la pháp của một Như Lai, hoặc nói tu-đa-la pháp của tất cả Như Lai, hoặc nói tập hội pháp của một Như Lai, hoặc nói tập hội pháp của tất cả Như Lai, hoặc nói tâm hải pháp của một trí, hoặc nói tâm hải pháp của Nhất thiết trí, hoặc nói pháp xuất ly của một thừa, hoặc nói xuất ly pháp của tất cả thừa. Ta vì chúng sanh mà nói bất khả thuyết pháp môn như vậy.

Này Thiện nam tử! Ta nhập Như Lai vô sai biệt pháp giới môn hải, nói pháp vô thượng nhiếp khắp chúng sanh, tận vị lai kiếp trụ hạnh Phổ Hiền.

Tất cả cách nói của các ngài đều quy về hạnh Phổ Hiền, tức là hạnh viên mãn của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Ta thành tựu môn giải thoát thậm thâm tự tại diệu âm này, ở trong mỗi niệm tăng trưởng tất cả những môn giải thoát, niệm niệm sung mãn tất cả pháp giới.

Đó là chỗ sở tu và sở chứng của ngài.

Thiện Tài thưa:

Lạ lùng thay, bạch đức Thánh! Môn giải thoát này hy hữu như vậy. Đức Thánh chứng được đã bao lâu?

Hỏi thời gian chứng được môn giải thoát này đã bao lâu?

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, quá thế giới chuyển vi trần số kiếp.

Trong kinh Hoa Nghiêm, vô biên, vô số chuyển gấp mấy chục lần cái vô số. Có Bồ-tát tu trải qua Tu-di sơn vi trần số, tức là lấy núi Tu-di nghiền thành bụi, số kiếp tu hành nhiều như số bụi ấy. Có vị tu đã trải qua bao nhiêu kiếp, bao nhiêu vi trần kiếp v.v... Đến đây thì nói thế giới chuyển vi trần số kiếp, nghĩa là càng ngày càng cao. Thời gian quá khứ càng xa thì sự phát tâm tu càng lâu hơn.

Có kiếp tên là Ly Cấu Quang Minh, có thế giới tên là Pháp Giới Công Đức Vân, thể chất bằng Hiện Nhất Thiết Chúng Sanh Nghiệp Ma-ni Vương Hải, hình như liên hoa, trụ trong tứ thiên hạ vi trần số hương ma-ni Tu-di sơn võng, trang nghiêm với xuất nhất thiết Như Lai bổn nguyện âm liên hoa, Tu-di sơn vi trần số liên hoa làm quyến thuộc, xen lẫn với Tu-di sơn vi trần số hương ma-ni. Thế giới đó có Tu-di sơn vi trần tứ thiên hạ. Mỗi tứ thiên hạ có trăm ngàn ức na-do-tha bất khả thuyết bất khả thuyết thành.

Trong đó có một tứ thiên hạ tên là Diệu Tràng, có vương đô tên là Phổ Bảo Hoa Quang. Cách không xa có Bồ-đề Tràng tên là Phổ Hiển Hiện Pháp Vương Cung Điện. Tu-di sơn vi trần số Như Lai xuất hiện trong đó. Tối sơ Phật hiệu là Pháp Hải Lôi Âm Quang Minh Vương.

Lúc đức Phật đó xuất thế có Chuyển luân vương tên là Thanh Tịnh Nhật Quang Minh Diện, thọ trì tất cả pháp hải triền tu-đa-la của Phật.

Phật hiệu là Pháp Hải Lôi Âm Quang Minh Vương. Khi đức Phật tối sơ xuất sanh, lúc đó chuyển luân vương tên là Thanh Tịnh Nhật Quang Minh Diện làm vua, nhưng sau đó xuất gia làm Tỳ-kheo.

Sau khi đức Phật nhập Niết-bàn, nhà vua xuất gia hộ trì chánh pháp. Lúc pháp sắp diệt có ngàn bộ dị chúng thuyết pháp ngàn thứ. Gần lúc mạt kiếp nghiệp hoặc chướng nặng, các ác Tỳ-kheo nhiều sự đấu tranh, thích chấp cảnh giới chẳng cầu công đức. Thích nói vương luận, tặc luận, nữ luận, quốc luận, hải luận, nhẫn đến tất cả thế gian luận.

Thích nói vương luận là luận bàn việc vua chúa. Thích nói tặc luận là luận bàn việc giặc cướp. Thích nói nữ luận là luận bàn về nữ nhân. Thích nói quốc luận là luận bàn việc nước... thì lúc đó Phật pháp nhằm thời mạt kiếp. Thời chánh pháp hay tượng pháp thì người ta chỉ nhớ Phật pháp, chứ không nhớ những chuyện luận bàn như trên. Chúng ta là người tu phải biết trách nhiệm chính của mình là tu tập. Lẽ ra một vị Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni, mỗi ngày nếu không tu từng sát-na, từng tâm niệm thì ít ra cũng có vài thời công phu. Không tụng kinh thì niệm Phật, không niệm Phật thì tham thiền... như vậy còn có đạo lý.

Ngược lại nhiều vị kinh Phật không đọc, mà báo chí thì đọc hết số này qua số khác. Lại thêm những sách tạp

bên ngoài chất đầy cả tủ. Như vậy hình thức tuy là người xuất gia, thật sự tâm niệm là người thế tục. Đó là hiện thân của thời mạt kiếp. Bởi nghiệp hoặc chướng nặng nên mới sanh ra những hiện tượng như vậy. Mỗi vị xét lại nếu mình có những việc như vậy thì biết nghiệp hoặc chướng nặng rồi, phải ráng tu sửa.

Lúc đó, Vương Tỳ-kheo bảo họ rằng:

Lạ thay, khổ thay! Đức Phật trong vô lượng kiếp hải chứa nhóm ngọn đuốc pháp này sao các người lại cùng nhau hủy diệt?

Nói xong, Vương Tỳ-kheo bay lên hư không cao bảy cây đa-la, thân phóng ra vô lượng những mây màu sáng, những lưới đại quang minh nhiều màu, làm cho vô lượng chúng sanh trừ nóng phiền não, làm cho vô lượng chúng sanh phát tâm Bồ-đề. Nhờ nhân duyên này nên giáo pháp của Như Lai được hưng thịnh thêm sáu vạn năm ngàn năm.

Trong thời mạt pháp nếu có người tu chín chắn, giáo pháp cũng có thể kéo dài thêm. Ở đây nói được sáu vạn năm ngàn năm. Nói rằng vị Vương Tỳ-kheo này bay lên hư không cao bảy cây đa-la. Cây này bên Ấn Độ không biết cao bao nhiêu, có lẽ mười mấy thước. Thân phóng quang, phóng ra vô lượng những mây màu sáng, những lưới đại quang minh nhiều màu làm cho chúng sanh trừ nhiệt não, nóng nảy. Ở đây nói diệu dụng của vị Vương Tỳ-kheo. Ngài thể nhập được Bát-nhã trí rồi, mới dùng pháp thất giác chi phóng ra bao nhiêu thứ phương tiện giáo hóa.

Màu sáng trong nhà Phật tượng trưng cho trí tuệ. Trước khi nói pháp, Phật thường phóng quang ngay giữa chặng mày để tượng trưng cho trí tuệ. Lưới đại quang minh tức là lưới trí tuệ bủa khắp, khiến chúng sanh trừ được nóng phiền não. Chúng ta sanh nhằm thời mạt pháp, nhưng nếu cố gắng tu hành như Tỳ-kheo Vương này, cũng đem pháp Bát-nhã chánh trí giáo hóa trừ phiền não cho mọi người, thì cũng có thể làm cho Phật pháp hưng thịnh thêm. Với ngài sáu vạn năm ngàn năm, còn mình cỡ vài ba chục năm. Như vậy để nói dù trong thời suy, nhưng nếu có người tu chân chánh thì Phật pháp cũng có thể kéo dài thêm. Đừng nghĩ thời mạt pháp rồi buông tay, mặc tình thả trôi thì không đúng.

Lúc đó, có Tỳ-kheo-ni tên là Pháp Luân Hóa Quang, vốn là con gái của Chuyển luân vương, trăm ngàn Tỳ-kheo-ni làm quyến thuộc, nghe lời nói của phụ vương và thấy thần lực, liền phát tâm Bồ-đề không thối chuyển, được tam-muội tên là Nhất thiết Phật giáo đăng, lại được môn giải thoát thậm thâm tự tại diệu âm này, thân tâm nhu nhuyến, liền được thấy tất cả thần lực của đức Pháp Hải Lôi Âm Quang Minh Như Lai.

Này Thiện nam tử! Chuyển luân vương Tỳ-kheo xưa kia chính là Phổ Hiền Bồ-tát, vương nữ Tỳ-kheo-ni chính là ta.

Tỳ-kheo-ni này là ai? Chính là vị thần này, còn Vương Tỳ-kheo là ngài Phổ Hiền. Như vậy để biết rằng tất cả những vị Bồ-tát, tu hành trải qua vô lượng vô biên kiếp.

Ở đây nhà vua Tỳ-kheo tức Thanh Tịnh Nhật Quang Minh Diện là hiện thân của ngài Phổ Hiền Bồ-tát. Vị Tỳ-kheo-ni này là con gái của ngài, hiện thân của từ bi. Từ bi nhờ Sai biệt trí mà có, nên mới thị hiện làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Muốn lợi ích chúng sanh nên hiện thần lực, tức là sức mạnh phi thường. Vị này kể lại thời gian xưa gặp Phật tu hành trải qua rất nhiều đức Phật, tu học rất nhiều pháp môn. Trước hết là pháp môn tam-muội, sau chót là pháp môn Bát-nhã ba-la-mật, vào khắp tất cả pháp môn hải.

Thuở ấy ta thủ hộ Phật pháp làm cho mười vạn Tỳ-kheo-ni được chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề, lại được hiện thấy tất cả Phật tam-muội, lại được tất cả Phật pháp luân kim cang quang minh đà-la-ni, lại được Bát-nhã ba-la-mật vào khắp tất cả pháp môn hải.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Ly Cấu Pháp Quang Minh, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Luân Quang Minh Kế, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Nhật Công Đức Vân, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Hải Diệu Âm Vương, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Nhật Thí Huệ Đăng, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Hoa Tràng Vân, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Diệm Sơn Tràng Vương, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Thậm Thâm Pháp Công Đức Nguyệt, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Trí Phổ Quang Tạng, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Khai Thị Phổ Trí Tạng, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Công Đức Tạng Sơn Vương.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Phổ Môn Tu-di Hiền, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Nhất Thiết Pháp Tinh Tấn Tràng, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Bảo Hoa Công Đức Vân, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Tịch Tịnh Quang Minh Kế, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Quang Minh Từ Bi Nguyệt, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Công Đức Diệm Hải, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Trí Nhật Phổ Quang Minh.

Kế đó có chư Phật đây thứ đệ nối tiếp xuất thế: Phổ Hiền Viên Mãn Trí Phật, Thần Thông Trí Quang Vương Phật, Phước Đức Hoa Quang Đăng Phật, Trí Sư Tử Tràng Vương Phật, Nhật Quang Phổ Chiếu Vương Phật, Tu-di Bảo Trang Nghiêm Tướng Phật, Nhật Quang Phổ Chiếu Phật, Pháp Vương Công Đức Nguyệt Phật, Khai Phu Liên Hoa Diệu Âm Vân Phật, Nhật Quang Minh Tướng Phật, Phổ Quang Minh Diệu Pháp Âm Phật, Sư Tử Kim Cang Na-la-diên Vô Úy Phật, Phổ Trí Dũng Mãnh Tràng Phật, Phổ Khai Pháp Liên Hoa Thân Phật, Công Đức Diệu Hoa Hải Phật, Đạo Tràng Công Đức Nguyệt Phật, Pháp Cự Xí Nhiên Nguyệt Phật, Phổ Quang Minh Kế Phật, Pháp Tràng Đăng Phật, Kim Cang Hải Tràng Vân Phật, Danh Xưng Sơn Công Đức Vân Phật, Chiên-đàn Diệu Nguyệt Phật, Phổ Diệu Quang Minh Hoa Phật, Chiếu Nhất Thiết Chúng Sanh Quang Minh Vương Phật, Công Đức Liên Hoa Tạng Phật, Hương Diệm Quang Minh Vương Phật, Ba-đầu-ma-hoa Nhân Phật, Chúng Tướng Sơn

Phổ Quang Minh Phật, Phổ Danh Xưng Tràng Phật, Tu-di Phổ Môn Quang Phật, Công Đức Pháp Thành Quang Phật, Đại Thọ Sơn Quang Minh Phật, Phổ Đức Quang Minh Tràng Phật, Công Đức Kiết Tường Tướng Phật, Dũng Mãnh Pháp Lực Tràng Phật, Pháp Luân Quang Minh Âm Phật, Công Đức Sơn Trí Huệ Quang Phật, Vô Thượng Diệu Pháp Nguyệt Phật, Pháp Liên Hoa Tịnh Quang Tràng Phật, Bảo Liên Hoa Quang Minh Tạng Phật, Quang Diệm Vân Sơn Đăng Phật, Phổ Giác Hoa Phật, Chủng Chủng Công Đức Diệm Tu-di Tạng Phật, Viên Mãn Quang Sơn Vương Phật, Phước Đức Vân Trang Nghiêm Phật, Pháp Sơn Vân Tràng Phật, Công Đức Sơn Quang Minh Phật, Pháp Nhật Vân Đăng Vương Phật, Pháp Vân Danh Xưng Vương Phật, Pháp Luân Vân Phật, Khai Ngộ Bồ-đề Trí Quang Tràng Phật, Phổ Chiếu Pháp Luân Nguyệt Phật, Bảo Sơn Oai Đức Hiền Phật, Hiền Đức Quảng Đại Quang Phật, Phổ Trí Vân Phật, Pháp Lực Công Đức Sơn Phật, Công Đức Hương Diệm Vương Phật, Kim Sắc Ma-ni Sơn Diệu Âm Thanh Phật, Đảnh Kế Xuất Nhất Thiết Pháp Quang Minh Vân Phật, Pháp Luân Xí Thạnh Quang Phật, Vô Thượng Công Đức Sơn Phật, Tinh Tấn Cự Quang Minh Vân Phật, Tam-muội Ấn Quảng Đại Quang Minh Quan Phật, Bảo Quang Minh Công Đức Vương Phật, Pháp Cự Bảo Cái Âm Phật, Phổ Chiếu Hư Không Giới Vô Úy Pháp Quang Minh Phật, Nguyệt Tướng Trang Nghiêm Tràng Phật, Quang Minh Diệm Sơn Vân Phật, Chiếu Vô Chướng Ngại Pháp Hư Không Phật, Khai Hiển Trí Quang Thân Phật,

Thế Chủ Đức Quang Minh Âm Phật, Nhất Thiết Pháp Tam-muội Quang Minh Âm Phật, Pháp Âm Công Đức Tạng Phật, Xí Nhiên Diệm Pháp Hải Vân Phật, Phổ Chiếu Tam Thế Tướng Đại Quang Minh Phật, Phổ Chiếu Pháp Luân Sơn Phật, Pháp Giới Sư Tử Quang Phật, Tu-di Hoa Quang Minh Phật, Nhất Thiết Tam-muội Hải Sư Tử Diệm Phật, Phổ Trí Quang Minh Đăng Phật.

Khi đó mới gặp các đức Phật, nào là Ly Cấu Pháp Quang Minh, Pháp Luân Quang Minh Kế v.v... cho tới rất nhiều đức Phật... Sau chót là đức Phật Phổ Trí Quang Minh Đăng Phật.

Có Tu-di sơn vi trần số chư Phật Như Lai như vậy thứ đệ tiếp nối xuất thế. Tối hậu Phật hiệu là Pháp Giới Thành Trí Huệ Đăng, cũng xuất thế trong kiếp Ly Cấu Quang Minh. Với tất cả chư Phật trên đây ta đều kính thờ thân cận cúng dường nghe pháp thọ trì và xuất gia học đạo hộ trì giáo pháp, nhập môn giải thoát Bồ-tát thậm thâm tự tại diệu âm này, dùng nhiều phương tiện giáo hóa thành thục vô lượng chúng sanh. Từ đó đến nay trải qua Phật sát vi trần số kiếp, có bao nhiêu chư Phật xuất thế, ta đều kính thờ cúng dường thọ hành giáo pháp.

Ngài Văn-thù dẫn đạo cho Thiện Tài phát tâm, ngài Phổ Hiền giáo hóa những vị nữ thần. Chúng ta cần thấy chỗ sai biệt để không mắc kẹt vào những vị Bồ-tát, những thiên thần hoặc Chủ dạ thần bên ngoài. Ban đầu Thiện Tài phát tâm đi tham vấn năm mươi hai vị

thiện tri thức là do ngài Văn-thù giáo hóa. Nhưng các vị Chủ dạ thần luôn luôn nói được ngài Phổ Hiền giáo hóa. Hai việc này khác nhau chỗ nào?

Mỗi chúng ta khi phát tâm tu theo Phật, ban đầu do trí căn bản sẵn có bên trong ngầm xúi dục, chứ đâu có ai bảo mình phải đi tu. Văn-thù chính là trí sẵn có mà mình không thấy, không biết. Khi tu rồi muốn giáo hóa chúng sanh, thực hành hạnh từ bi thì phải có trí biết căn cơ sai biệt của từng chúng sanh mới dạy họ được. Cái biết sai biệt đó gọi là Sai biệt trí. Nếu không có trí này thì không làm được gì hết. Cho nên sự giáo hóa của các vị dạ thần phần nhiều là từ ngài Phổ Hiền.

Các vị dạ thần là tượng trưng cho các vị Bồ-tát khởi hạnh đại bi làm lợi ích chúng sanh. Nếu không có Sai biệt trí thì các ngài không làm được. Thí dụ chúng sanh than "con ngu si quá, nhờ Thầy dạy cho biết pháp nào chánh, pháp nào tà để con bớt ngu si". Tất nhiên mình phải có pháp dạy họ biết tà chánh. Giản trạch, cứu độ chúng sanh thuộc về Sai biệt trí. Sai biệt trí viên mãn thì thành tựu Bồ-tát hạnh. Chúng ta chỉ được vài phần Sai biệt trí nên còn ở trong vòng phàm phu tăng. Căn bản trí giúp chúng ta đến với đạo, Sai biệt trí giúp chúng ta làm lợi ích cho chúng sanh. Ý nghĩa Căn bản trí và Sai biệt trí khác nhau như thế.

Này Thiện nam tử! Từ đó đến nay, ta ở trong chúng sanh vô minh tăm tối sanh tử mà riêng mình giác ngộ, làm cho chúng sanh thủ hộ thành của tâm, bỏ thành tam giới mà an trụ nơi thành pháp Nhất thiết trí vô thượng.

Những vị thần này mang tính tượng trưng, nhưng sự thật tới chỗ kết cuộc các ngài đều chỉ rõ pháp tu. Như Thủ Hộ Thành là gìn giữ cái thành tâm của tất cả chúng sanh. Bỏ thành tam giới là bỏ sự chìm đắm trong mê lầm, được thành Nhất thiết trí vô thượng là thành trí tuệ của Phật, đâu phải thành nào khác. Tóm lại là ở trong vô minh tăm tối mà riêng được giác ngộ.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát thậm thâm tự tại diệu âm này, làm cho các thế gian rời hý luận ngữ, chẳng nói nhị ngữ, thường chân thật ngữ, hằng thanh tịnh ngữ.

Bồ-tát muốn cho tất cả thế gian rời tất cả hý luận vô ích, rời nói hai bên, nên thường nói lời chân thật, lời thanh tịnh.

Như chư đại Bồ-tát có thể biết tự tánh của tất cả ngữ ngôn, trong mỗi niệm tự tại khai ngộ tất cả chúng sanh, vào biển ngôn âm của tất cả chúng sanh, đều biết rõ được tất cả ngôn từ, thấy rõ tất cả pháp môn, đã được tự tại nơi phổ nhiếp nhất thiết pháp đà-la-ni, tùy chỗ nghi của tâm chúng sanh mà vì họ thuyết pháp, rốt ráo điều phục tất cả chúng sanh, có thể nhiếp thọ khắp tất cả chúng sanh, khéo tu những nghiệp vô thượng của Bồ-tát, thâm nhập những trí vi tế của Bồ-tát, có thể khéo quán sát Bồ-tát tạng, có thể tự tại diễn thuyết những Bồ-tát pháp.

Tại sao vậy? Vì đã được thành tựu nhất thiết pháp luân đà-la-ni. Ta đâu biết được nói được công đức hạnh đó.

Chư Bồ-tát không biết hết hành động của các ngài, nên ở đây giới thiệu.

Này Thiện nam tử! Trong Phật hội này có Chủ dạ thần tên là Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Nhất thiết trí, thế nào an lập tất cả chúng sanh trụ Nhất thiết trí.

Thiện Tài nghe lời dạy, Chủ dạ thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành liền lặp lại bài tụng.

Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Chủ dạ thần muốn tuyên lại nghĩa này, vì Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Bồ-tát giải thoát sâu khó thấy
Hư không như như bình đẳng tướng
Thấy khắp trong vô biên pháp giới
Tất cả tam thế Phật Như Lai.
Xuất sanh vô lượng thắng công đức
Chứng nhập nan tư chân pháp tánh
Tăng trưởng Nhất thiết trí tự tại
Khai thông tam thế đạo giải thoát.
Quá xưa sát chuyển vi trần kiếp
Bấy giờ, có kiếp tên Tịnh Quang
Thế giới tên là Pháp Diệm Vân
Có thành hiệu là Bảo Hoa Quang.
Trong đó chư Phật nối xuất thế
Số đến vô lượng Tu-di trần:
Tối sơ Phật hiệu Pháp Hải Ấm
Ở trong kiếp này xuất hiện trước.

Trong kiếp Tịnh Quang tối hậu Phật
Hiệu là Pháp Giới Diệm Đăng Vương
Tất cả chư Như Lai trên đây
Ta đều cúng dường thính thọ pháp.
Ta thấy Pháp Hải Lôi Âm Phật
Thân Phật chói rực màu chân kim
Các tướng trang nghiêm như bảo sơn
Phát tâm nguyện được thành Phật quả.
Ta tạm thấy thân Như Lai kia
Liền phát tâm Bồ-đề quảng đại
Thệ nguyện siêng cầu Nhất thiết trí
Tánh cùng pháp giới hư không đồng.
Do đây thấy khắp tam thế Phật
Và cùng tất cả chúng Bồ-tát
Cũng thấy quốc độ và chúng sanh
Duyên đó nên khởi tâm đại bi.
Tùy các chúng sanh tâm sở thích
Thị hiện đủ loại vô lượng thân
Cùng khắp mười phương các quốc độ
Động địa phóng quang ngộ hàm thức.
Thấy đệ nhị Phật kính thân cận
Cũng thấy mười phương sát hải Phật
Nhẫn đến tối hậu Phật ra đời
Tu-di sơn trần số như vậy.

Trải qua sát chuyển vi trần kiếp
Có những Như Lai Chiếu Thế Đăng
Ta đều gần gũi mà kính thờ
Cho môn giải thoát này thanh tịnh.

Bài kệ có hai nghĩa: Một là tán thán. Hai là chỉ bày công hạnh của vị thần này hay nói rõ hơn là công hạnh của Bồ-tát Lục địa tức là địa thứ sáu.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử được nhập môn giải thoát Bồ-tát thậm thâm tự tại diệu âm nên nhập vô biên tam-muội hải, nhập quảng đại tổng trì hải, được Bồ-tát đại thần thông, được Bồ-tát đại biện tài.

Thiện Tài do được Chủ dạ thần chỉ dạy, ngài thâm nhập pháp môn Bồ-tát thậm thâm tự tại diệu âm, nhập vô biên tam-muội, nhập quảng đại tổng trì hải, được Bồ-tát đại thần thông, được Bồ-tát đại biện tài.

Thiện Tài rất hoan hỷ, ngắm nhìn Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Chủ dạ thần rồi nói kệ khen rằng:

Đã đi biển diệu tuệ quảng đại
Đã qua vô biên biển tam hữu
Thân trí tạng trường thọ không khổ
Oai đức quang minh ở chúng này.

Ngài đã đi biển diệu tuệ quảng đại, tức đã đạt được diệu tuệ quảng đại rồi, đã qua biển sanh tử trong tam hữu. Trí tạng của ngài còn mãi, không khổ, đầy đủ oai đức quang minh ở trong chúng này.

Liễu đạt pháp tánh như hư không
Vào khắp tam thế đều vô ngại
Niệm niệm phan duyên tất cả cảnh
Tâm tâm dứt hẳn các phân biệt.

Liễu đạt pháp tánh như hư không, vào khắp tam thế đều vô ngại. Liễu đạt là rõ thấu. Nếu rõ thấu được pháp tánh như hư không, lúc đó mình vào trong ba đời không có gì ngăn ngại. Tại sao? Vì thấy hư không không chướng ngại. Chỗ này là thiết yếu của sự tu. Sở dĩ chúng ta bị pháp chướng, nhân chướng, tất cả thứ bên ngoài chướng, là vì không rõ thấu tánh của các pháp là không. Người ta nói một câu khó nghe, mình chấp câu nói đó thật nên buồn. Như vậy có rõ thấu được pháp tánh không? Nếu rõ thấu được pháp tánh thì câu nói đó là một pháp không thật, được ráp từ lời mới thành, thể tánh là không. Thấy thể tánh là không thì nó không còn chướng ngại mình. Khen không vui, chê không buồn là không bị chướng ngại. Như vậy cái gì ràng buộc, cái gì làm ô nhiễm được mình.

Sở dĩ chúng ta bị buộc bị nhiễm là nhìn giả tướng cho là thật. Đó là cái nhìn mê muội của chúng sanh, nên cứ qua lại mãi trong tam giới. Người rõ thấu pháp tánh không, dù có đi trong tam giới cũng không ngăn ngại. Vận dụng trí tuệ quán chiếu, thấy rõ ràng các pháp duyên hợp như huyễn, chắc chắn không vướng kẹt nó. Nếu nhìn các pháp với màu sắc của nó liền thấy đẹp xấu, từ đó sanh tâm luyến mến. Thấy sắc đẹp thì thích, bởi thích nên mắc kẹt, bị chướng ngại.

Đi tới đâu chướng tới đó, khắp thế gian này đều là chỗ chướng ngại.

Niệm niệm phan duyên tất cả cảnh, tâm tâm dứt hẳn các phân biệt. Chỗ này không khéo sẽ sanh nghi. Nhiều người cho rằng tu là tâm không phân biệt. Nếu thấy xe biết là xe, thấy người đi biết là người, thấy phố biết là phố... Biết nhiều như vậy mà nói vô phân biệt sao? Chỗ này nếu không hiểu rõ sẽ thấy mâu thuẫn. Niệm niệm phan duyên tất cả cảnh mà tâm chạy theo cảnh là phân biệt, niệm niệm phan duyên tất cả cảnh mà tâm không chạy theo cảnh là dứt hẳn các phân biệt. Tâm thường biết cũng phân biệt rõ ràng, nhưng không phải cái phân biệt của ý thức sanh diệt. Phân biệt mà không phân biệt mới là cái biết của tâm định, của trí tuệ Bát-nhã. Chỗ này chính là vô niệm của Lục tổ Huệ Năng.

Lục tổ Huệ Năng nói duyên tất cả cảnh mà tâm hằng không phân biệt, đó mới thật là cứu cánh, là trí Bát-nhã. Người tới biết người, vật tới biết vật, xe tới biết xe, cái gì biết cái nấy, biết đầy đủ chứ không phải không biết. Biết người mà không phân biệt người đó hay dở, tốt xấu thì không có lỗi. Lỗi ở chỗ phân biệt hay dở, tốt xấu. Hay thì khen dở thì chê, tốt thì thích xấu thì ghét, vừa phân biệt là khởi hai, đó là gốc của phiền não. Thấy tất cả biết tất cả mà tâm vẫn vô phân biệt, đó là thể thiền mà Lục Tổ chủ trương. Vô niệm là như vậy. Không phải vô niệm là không biết gì hết, không biết gì hết là chết. Ở đây trong định có tuệ, trong tuệ có định, định tuệ không rời nhau.

Liễu đạt chúng sanh không tự tánh
Nhưng với chúng sanh khởi đại bi
Thâm nhập Như Lai môn giải thoát
Rộng độ quần mê vô lượng chúng.

Thấy rõ chúng sanh không thật mà luôn khởi đại bi thương chúng sanh, đó mới là tâm hạnh của Bồ-tát. Thông thường, người đời thấy vật gì thật thì hư mới sửa, xấu làm lại cho tốt. Nếu biết nó giả thì kệ, dính dáng gì đến mình mà sửa. Bồ-tát biết chúng sanh không tự tánh, duyên hợp huyễn có mà luôn khởi đại bi thương chúng sanh, đó mới là đặc biệt. Vì vậy trong kinh Kim Cang nói: Độ tất cả chúng sanh vào Niết-bàn, mà không thấy có chúng sanh được độ, không thấy mình hay độ.

Bồ-tát dùng trí Bát-nhã thấy rõ tự tánh các pháp là không, nhưng chúng sanh mê lầm tưởng là thật nên khổ. Bởi thương họ, Bồ-tát giáo hóa cho họ biết nó không thật để họ hết khổ, đó là khởi đại bi độ chúng sanh. Như có đứa bé sợ ma, ban đêm nó đi ra đường thấy gốc cây đen sì tưởng là ma, nó hoảng hốt vừa chạy vừa la. Lúc đó mình biết gốc cây, không phải ma thì làm sao? Chẳng lẽ làm thinh để mặc nó sợ, nên phải nắm tay rọi đèn cho nó thấy đó là gốc cây, không phải ma. Nó biết rõ thì hết sợ. Người có lòng đại bi không cho phép thấy chúng sanh khổ mà bỏ mặc. Vì vậy Bồ-tát thường mặc giáp đại bi chiến đấu với hư không.

Nghe nói chiến đấu với hư không, thấy dường như vô lý nhưng đó là sự thật. Bởi biết các pháp như huyễn

mà vẫn xông vào để cứu độ, thử hỏi không phải chiến đấu với hư không là gì? Bồ-tát biết làm như vậy là huyễn, nhưng chúng sanh còn mê thì còn khổ, tất nhiên các ngài phải nỗ lực cứu giúp cho họ hết mê hết khổ.

Quan sát tư duy tất cả pháp
Biết rõ chứng nhập các pháp tánh
Như vậy tu hành Phật trí tuệ
Giáo hóa chúng sanh khiến giải thoát.

Phần này lấy trí Bát-nhã làm pháp môn tu chính, cho nên lời tán thán của Thiện Tài đều nhắm vào Bát-nhã.

Ngài là Đạo sư của chúng sanh
Khai thị đạo trí tuệ của Phật
Khắp vì pháp giới các chúng sanh
Nói những hạnh thoát thế gian khổ.

Ngài là thầy dẫn đường cho tất cả chúng sanh, chỉ dạy trí tuệ Phật, vì chúng sanh khắp trong pháp giới nói những hạnh thoát thế gian khổ.

Ngài đã trụ Như Lai đại nguyện
Đã thọ Bồ-đề pháp quảng đại
Đã tu tất cả biến hành lực
Đã thấy mười phương Phật tự tại.

Ngài đã trụ được đại nguyện của Phật, đã thọ pháp quảng đại của Bồ-đề tức là giác, đã tu tất cả biến hành lực. Biến là khắp, hành là làm. Biến hành lực là sức mạnh làm lợi ích khắp tất cả chúng sanh.

Đức Thánh tâm tịnh như hư không
Lìa khắp tất cả những phiền não
Biết rõ tam thế vô lượng cõi
Chư Phật, Bồ-tát và chúng sanh.

Khen ngợi tâm thanh tịnh của ngài như hư không, lìa tất cả phiền não. Tâm tịnh như hư không, chứ không phải là hư không. Khi tâm vừa dấy động chẳng khác nào như hư không trong trẻo bị một áng mây che. Tâm thanh tịnh là giác, do không động nên nói như hư không, không có phiền não nào dấy khởi.

Biết rõ tam thế vô lượng cõi; chư Phật, Bồ-tát và chúng sanh, tức là biết các cõi vô lượng trong ba đời, biết Phật, Bồ-tát và chúng sanh.

Đức Thánh một niệm đều biết rõ
Ngày, đêm, tháng, năm vi trần kiếp
Cũng biết tất cả chúng sanh loại
Nhiều loại danh tướng đều sai biệt.

Trong một niệm ngài biết hết tất cả ngày đêm, tháng năm, cho tới kiếp số như vi trần. Biết tất cả chúng sanh, nhiều loại danh tướng sai khác. Kinh Phạm Động trong Trường A-hàm, đức Phật nói các ngoại đạo tu được định sâu, biết cả trăm năm hoặc ngàn năm trở về trước. Người nhập định sâu hơn, biết cả mấy ngàn năm về trước. Sở dĩ họ biết lui về quá khứ nhiều như vậy là do định cạn hoặc sâu. Định là do tâm không lay động bởi những vọng tưởng. Vọng tưởng không dấy động

nên tâm lóng sạch. Lúc đó tâm như gương sáng, ở xa bao nhiêu hình ảnh rọi vào cũng được, rọi một cách rõ ràng. Nên nói định sanh tuệ. Nếu tâm lắng thì chúng ta biết tất cả những chuyện quá khứ. Như tối mình ngồi thiền, vừa yên một chút sực nhớ những chuyện từ năm ngoái, năm kia, nhớ tới nhớ hoài. Mới yên một chút mà còn nhớ như vậy, huống là yên hoàn toàn. Lúc đó muốn nhớ bao nhiêu kiếp về trước cũng được.

Người tu định thấy như ngu vì dứt hết suy nghĩ, dứt hết vọng tưởng, thấy có vẻ khờ khạo. Nhưng chính cái ngu đó mới là khôn, mới biết lẽ thật, còn những suy tư phân biệt không đúng sự thật, do tưởng tượng thôi. Biết rõ tam thế cõi vô lượng, cho tới biết tất cả ngày đêm, năm tháng của bao nhiêu số kiếp, nhiều danh tướng biết hết.

Mười phương chúng sanh chỗ sanh tử
Có sắc, vô sắc, tưởng, phi tưởng
Tùy thuận thế tục đều biết rõ
Dẫn dắt cho vào đường Bồ-đề.
Đã sanh nhà Như Lai thệ nguyện
Đã nhập biển chư Phật công đức
Pháp thân thanh tịnh tâm vô ngại
Tùy theo chúng sanh mà hiện thân.

Trong kinh A-hàm đức Phật thường nói: "Ta nhìn thấy chúng sanh qua lại trong lục đạo chẳng khác nào như người đứng trên lầu cao nhìn thấy người đi qua lại nơi ngã tư đường." Ngài nhìn thấy bằng thiên nhãn,

rõ ràng không ngờ vực gì hết. Do tâm định Phật biết tất cả cõi, tất cả chúng sanh, sanh đây tử kia rành rẽ. Nếu chúng ta đi đứng nằm ngồi, hoạt động trong tất cả cảnh, thấy biết mà tâm không phân biệt, ngày cũng như đêm, lúc nào cũng như lúc nào thì định sâu hay cạn, tiểu định hay đại định? Quan trọng là làm sao trong tất cả thời, tất cả hành động, tất cả trường hợp đều không động. Được như vậy mới gọi là đại định.

Chúng ta ngồi thiền một hai tiếng im phăng phắc, nhưng xả ra liền loạn động thì chưa phải đại định. Đại định của nhà thiền là định trong các hoạt động. Đi, đứng, nằm, ngồi, thấy, nghe v.v... tâm như như, nghĩa là vẫn thấy, vẫn biết mà không phân biệt. Được đại định mới giải quyết nổi việc sanh tử.

Nói kệ xong, Thiện Tài đảnh lễ chân Dạ thần, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Thiện Tài đã nhập môn giải thoát Bồ-tát thậm thâm tự tại diệu âm, tu hành tinh tấn, đi đến chỗ dạ thần Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa.

Đến địa thứ bảy là Viễn hành địa. Địa này lấy phương tiện làm chủ, chín phần kia là phụ. Vị thần ở đây là dạ thần Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa. Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa nghĩa là sao? Nghĩa là khai phát phản hoàn sanh tử đồng hành với tất cả chúng sanh, sanh tử ở trong lục đạo, không bỏ lìa tất cả chúng sanh, sau mới thành Phật quả nên gọi là Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa.

Thấy Dạ thần này ở trong lâu các chúng bảo hương thọ, ngồi trên tòa sư tử bằng những diệu bảo. Trăm vạn dạ thần vây quanh.

Vì sao được trăm vạn dạ thần vây quanh? Vì Bồ-tát tu tới Viễn hành địa, qua lại trong tam giới độ thoát chúng sanh không có gì chướng ngại, nên gọi là viễn hành. Các ngài dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, nên có bao nhiêu dạ thần đều cùng làm quyến thuộc.

Thiện Tài đảnh lễ chân Dạ thần, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào được Nhất thiết trí? Xin ngài từ mẫn vì tôi mà tuyên nói.

Câu hỏi của Thiện Tài từ trước đến đây, mỗi vị mỗi khác. Bây giờ không hỏi học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo mà hỏi học Bồ-tát hạnh được Nhất thiết trí. Vì đến đây đã gần đầy đủ viên mãn Nhất thiết trí.

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Nơi Ta-bà thế giới này, lúc mặt nhật lặn, hoa sen khép cánh, mọi người bãi bỏ du ngoạn, ta thấy những chúng sanh muốn trở về chỗ họ ở hoặc núi, hoặc thành, hoặc đồng quê, ta đều mật hộ cho họ đi đúng đường, đến nơi đến chốn, đêm nghỉ an ổn.

Chư thần ủng hộ chúng sanh đáo để, muốn đi đâu cũng ủng hộ đến nơi đến chốn. Nhưng chúng ta nên nhớ

khi mặt trời lặn, đêm tối đó là hiện thân của vô minh. Lúc đó hoa sen khép cánh, thôi du ngoạn tức là đã hết vui vẻ rồi. Bấy giờ chúng sanh muốn trở về chỗ an nghỉ tức là trở về nguồn. Ngài mật hộ tức là thầm khiến cho họ trở về nguồn một cách an ổn.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh tuổi trẻ háo sắc kiêu mạn phóng dật vui say ngũ dục, thì ta vì họ mà hiện tướng già bệnh chết, khiến họ sợ sệt rời bỏ các điều ác. Lại vì họ mà khen ngợi những thiện căn khiến họ tu tập.

Đây nói về phương tiện giáo hóa của các ngài. Nếu người tuổi trẻ nào có bệnh háo sắc, kiêu mạn, phóng dật... ngài hiện tướng già bệnh chết để nhiếp phục. Tuổi trẻ dễ kiêu mạn, tại sao? Tại sinh lực dồi dào, thấy mình khỏe mạnh đầy đủ khả năng làm tất cả việc. Tuổi già sáu bảy mươi, đau lên đau xuống không còn làm gì nổi. Lúc đó hết ngạo mạn vì cảm thấy mình bất lực, bất lực với mình và với tất cả. Cho nên háo sắc phóng dật kiêu mạn là bệnh của tuổi trẻ.

Bây giờ muốn họ thức tỉnh chỉ có cách hiện thân già, bệnh, chết, họ hoảng mới chịu tỉnh. Vì vậy Phật dạy Tỳ-kheo trẻ tuổi phải quán bất tịnh, nhớ sanh mạng vô thường, luôn luôn khắc chữ tử trên trán, cho họ biết mà dừng bớt tánh kiêu mạn. Nếu già cần gì khắc chữ tử nữa, nó tới nơi rồi.

Vì người bỏn sẻn, khen ngợi bố thí. Vì người phá giới, khen ngợi tịnh giới. Với người sân hận, dạy họ hạnh đại từ. Khiến người não hại, thực hành

nhẫn nhục. Nếu người giải đãi, khiến họ tinh tấn. Nếu người tán loạn, khiến tu thiền định. Người trụ ác tuệ, khiến học Bát-nhã. Người thích Tiểu thừa, khiến trụ Đại thừa. Người đắm các loài trong tam giới, khiến họ trụ Bồ-tát nguyện ba-la-mật.

Nếu người nào còn thích lăn lộn trong tam giới, thì dạy họ phát nguyện ba-la-mật.

Nếu có chúng sanh phước trí kém yếu bị kiết nghiệp ràng buộc lưu ngại nhiều, thì làm cho họ trụ Bồ-tát lực ba-la-mật. Nếu có chúng sanh tâm họ tối tăm không có trí tuệ, thì làm cho họ trụ Bồ-tát trí ba-la-mật.

Này Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ-tát xuất sanh quảng đại hỷ quang minh.

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Cảnh giới của môn giải thoát này thế nào?

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Nhập môn giải thoát này có thể biết trí phương tiện thiện xảo của Như Lai phổ nhiếp chúng sanh. Phổ nhiếp thế nào?

Này Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh hưởng vui đều là do sức oai đức của Như Lai.

Tất cả chúng sanh hưởng vui đều do sức oai đức của Như Lai, nếu như vậy những người vui hưởng dục lạc cũng do oai đức của Phật sao? Không phải. Niềm vui

ở đây là chỉ cho sự tỉnh giác, niềm vui này do sức của Phật mà được.

Vì thuận lời dạy của Như Lai. Vì thực hành theo lời của Như Lai. Vì học hạnh của Như Lai. Vì được sức hộ trì của Như Lai. Vì tu tập đạo của Như Lai ấn khả. Vì gieo điều lành của Như Lai làm. Vì y theo pháp của Như Lai nói. Vì trí tuệ nhật quang của Như Lai chiếu đến. Vì được Như Lai tánh tịnh nghiệp lực nhiếp thọ.

Hiện trong hội này, chúng ta bớt được phần nào phiền não cũng đều do sức gia hộ của Phật, được an ổn phần nào đều do oai đức của Như Lai. Như Lai dùng mặt trời trí tuệ soi chiếu đến nên chúng ta biết được đạo lý cao siêu. Như vậy tất cả những việc quý báu ấy đều do Như Lai mà được.

Tại sao biết như vậy?

Ta nhập môn giải thoát Xuất sanh quảng đại hỷ quang minh này, nghĩ nhớ đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai thành Đẳng chánh giác, thuở xưa tu Bồ-tát hạnh thảy đều thấy rõ.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, lúc làm Bồ-tát, đức Thế Tôn thấy tất cả chúng sanh chấp ngã, ngã sở, trụ nhà tối vô minh, vào rừng rậm kiến chấp, bị tham ái trói buộc, bị giận hờn làm hư, bị ngu si làm loạn, bị bỏn sẻn ganh ghét ràng rịt, nên sanh tử luân hồi bần cùng khốn khổ, chẳng gặp được chư Phật Bồ-tát. Thấy như vậy rồi khởi lòng đại bi lợi ích chúng sanh.

Thuở xưa Bồ-tát thấy cái khổ của chúng sanh mà khởi tâm đại bi. Bởi chúng sanh chấp ngã, ngã sở nên ở trong nhà vô minh đen tối. Vào rừng rậm kiến chấp là chấp đủ thứ. Bị tham ái trói buộc, bị giận hờn làm cho phiền não, bị ngu si làm cho rối loạn. Tại sao ngu si mà làm loạn? Vì ngu si nên thấy giả tưởng là thật, chạy theo nó nên bị nó làm loạn.

Bị bỏn sẻn ganh ghét ràng rịt nghĩa là tự giam mình trong bỏn sẻn ganh ghét. *Nên sanh tử luân hồi bần cùng khốn khổ,* nghĩa là còn qua lại trong sanh tử luân hồi vì những bệnh này. Phật, Bồ-tát thấy chúng sanh như thế mới khởi tâm đại bi.

Những là: Khởi tâm nguyện được tất cả diệu bảo tư cụ nhiếp lấy chúng sanh.

Được tất cả diệu bảo tư cụ là được mua sắm những thứ đồ báu.

Khởi tâm nguyện tất cả chúng sanh đều được đầy đủ vật tư sanh không thiếu thốn. Với tất cả sự rời tâm chấp trước. Nơi tất cả cảnh giới không tâm tham nhiễm.

Đó là khởi tâm nguyện của Bồ-tát.

Nơi tất cả sở hữu không tâm tiếc nuối. Nơi tất cả quả báo không tâm hy vọng.

Hai việc này đều khó. Tài vật của mình đem cho người không tiếc nuối. Như khi đi đường gặp người hoạn nạn, khởi lòng từ bi trong túi có bao nhiêu tiền móc ra cho hết. Tới chừng thấy món đồ muốn mua,

trong túi không còn một xu, lúc đó thấy tiếc phải chi hồi nãy cho chừng một trăm thôi, còn một trăm để mua món này. Đó là còn tâm tiếc nuối. Hầu hết chúng ta có bệnh này. Gặp cảnh xúc động tâm từ bi dấy lên nhưng không được miên viễn, dễ sanh tiếc nuối.

Thứ hai, nơi tất cả quả báo không tâm hy vọng. Như người ta thường nghĩ bố thí được quả báo giàu sang, nghĩa là phải có chỗ hy vọng mong cầu. Đa số mọi người làm gì cũng hy vọng đạt được kết quả tốt đẹp. Ở đây đức Phật dạy làm tất cả lợi ích chúng sanh mà không có hy vọng. Tại sao? Vì hy vọng là gốc của phiền não. Thí dụ gặp người nghèo đói, nếu có tâm niệm Bồ-tát thì giúp rồi thôi, không nhớ gì nữa. Nhưng đa số chúng ta giúp rồi nhớ hoài, nhớ tới chết mới thôi. Bởi nhớ hoài nên mai kia gặp lại, họ không kính cẩn chào hỏi là hờn trách, mong đền đáp mà họ không đền đáp nên phiền não. Đó là bệnh của chúng sanh.

Nơi tất cả vinh hão không tâm khen chuộng.

Tất cả vinh hão là gì? Như chức tước, địa vị v.v... Những người có tiền thường mua chức, chức đó để chơi chứ không có thực lực. Theo đạo lý thì tất cả danh vọng của thế gian đều là hão, không có giá trị gì. Ngày nay là ông bộ trưởng, người ta khép nép, ngày mai xuống thì họ với mình như nhau. Thành ra tất cả danh vọng thế gian đều là hão. Biết như vậy đừng khen, đừng chuộng.

Nơi tất cả nhân duyên không tâm mê hoặc.

Nơi tất cả các pháp nhân duyên không có tâm mê hoặc.

Khởi tâm quán sát pháp tánh chân thật.

Khởi tâm quán biết tánh chân thật của tất cả các pháp.

Khởi tâm cứu hộ tất cả chúng sanh. Khởi tâm thâm nhập tất cả pháp. Khởi tâm trụ bình đẳng đại từ đối với tất cả chúng sanh. Khởi tâm thực hành phương tiện đại bi đối với tất cả chúng sanh. Khởi tâm làm lọng đại pháp che khắp chúng sanh. Khởi tâm chày kim cang đại trí phá tất cả núi chướng phiền não của tất cả chúng sanh.

Kinh dùng những hình ảnh cụ thể hóa. Những cái chướng của chúng sanh dụ như núi, trí dụ như chày kim cang. Chày kim cang đập tan những ngọn núi phiền não của chúng sanh.

Khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh tăng trưởng hỷ lạc. Khởi tâm nguyện tất cả chúng sanh rốt ráo an lạc. Khởi tâm tùy chỗ muốn của tất cả chúng sanh mà mưa tất cả của báu. Khởi tâm dùng phương tiện bình đẳng thành thục tất cả chúng sanh. Khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ thánh tài. Khởi tâm nguyện tất cả chúng sanh rốt ráo đều được thập lực trí quả.

Khởi tâm như vậy rồi, ta được Bồ-tát lực, hiện đại thần biến khắp pháp giới hư không giới. Ở trước chúng sanh mưa tất cả vật tư sanh, tùy sở thích của chúng sanh đều được toại ý, đều làm cho họ hoan hỷ, chẳng hối chẳng tiếc, chẳng xen chẳng dứt. Dùng phương tiện này nhiếp khắp chúng sanh,

giáo hóa thành thục, đều làm cho họ ra khỏi khổ nạn sanh tử, chẳng cầu báo đáp. Rửa sạch tâm bảo của tất cả chúng sanh, làm cho họ sanh khởi đồng một thiện căn với tất cả chư Phật, thêm biển lớn phước đức Nhất thiết trí.

Bồ-tát dùng phương tiện nhiếp hóa chúng sanh được thành thục, đưa họ ra khỏi vòng sanh tử. Tâm bảo là hòn ngọc tâm quý báu. Hạt châu vô giá ví dụ cho tâm, nên ở đây dùng chữ tâm bảo. Rửa sạch tâm bảo tất cả chúng sanh, làm cho họ sanh khởi đồng một thiện căn với tất cả chư Phật, nghĩa là rửa sạch phiền não cấu bợn trong tâm thì đồng một thiện căn với chư Phật. Từ đó thêm lớn biển Nhất thiết trí.

Bồ-tát niệm niệm thành thục tất cả chúng sanh như vậy. Niệm niệm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Niệm niệm vào khắp tất cả pháp giới. Niệm niệm thảy đều khắp hư không giới. Niệm niệm vào khắp tất cả tam thế. Niệm niệm thành tựu trí điều phục tất cả chúng sanh. Niệm niệm hằng chuyển tất cả pháp luân. Niệm niệm hằng dùng đạo Nhất thiết trí lợi ích chúng sanh. Niệm niệm khắp tất cả thế giới ở trước các chúng sanh, đến tận vị lai kiếp hiện tất cả Phật thành Đẳng chánh giác. Niệm niệm khắp tất cả thế giới, tất cả kiếp tu Bồ-tát hạnh, chẳng sanh hai tưởng.

Không có tưởng hai, đều tiến một chiều như vậy.

Những là: Vào khắp tất cả thế giới hải quảng đại, trong tất cả thế giới chủng, những ranh giới

các thế giới, những trang nghiêm các thế giới, những thể tánh các thế giới, những hình trạng các thế giới, những phân bố các thế giới. Hoặc có thế giới uế mà kiêm tịnh, hoặc có thế giới tịnh mà kiêm uế, hoặc có thế giới một bề tạp uế, hoặc có thế giới một bề thanh tịnh, hoặc nhỏ hoặc lớn, hoặc thô hoặc tế, hoặc ngay hoặc nghiêng, hoặc úp hoặc ngửa.

Trong tất cả thế giới như vậy niệm niệm tu hành những hạnh Bồ-tát, nhập Bồ-tát vị, hiện Bồ-tát lực, cũng hiện tất cả thân Phật tam thế. Tùy tâm chúng sanh khiến biết thấy khắp cả.

Này Thiện nam tử! Tỳ-lô-giá-na Như Lai, lúc tu hành hạnh Bồ-tát như vậy, thấy các chúng sanh chẳng tu công đức, không có trí tuệ, chấp ngã ngã sở, bị vô minh che chướng, chẳng chánh tư duy, vào các tà kiến, chẳng biết nhân quả, thuận phiền não nghiệp, sa vào hầm sâu hiểm nạn sanh tử. Thọ đủ vô lượng những sự khổ, khởi tâm đại bi, tu đủ tất cả hạnh ba-la-mật. Vì các chúng sanh mà tán dương thiện căn kiên cố, cho họ an trụ xa rời khổ nghèo cùng sanh tử, siêng tu pháp trợ đạo phước trí. Vì họ mà nói những môn nhân quả. Vì họ mà nói nghiệp báo chẳng trái nhau. Vì họ mà nói chỗ chứng nhập của pháp. Vì họ mà nói tất cả chúng sanh hiểu biết và muốn thích và nói tất cả quốc độ thọ sanh, khiến họ chẳng dứt tất cả Phật chủng, khiến họ thủ hộ tất cả Phật giáo, khiến họ rời bỏ tất cả các ác. Lại vì họ mà tán dương pháp trợ đạo xu hướng Nhất thiết trí, khiến các chúng sanh hoan hỷ,

khiến hành pháp thí nhiếp khắp tất cả, khiến họ phát khởi hạnh Nhất thiết trí, khiến họ tu học đạo ba-la-mật của chư đại Bồ-tát, khiến họ tăng trưởng những thiện căn hải thành Nhất thiết trí, khiến họ đầy đủ tất cả thánh tài, khiến họ được nhập môn tự tại của Phật. Khiến họ nhiếp thủ vô lượng phương tiện, khiến họ quán thấy oai đức của Như Lai, khiến họ an trụ Bồ-tát trí tuệ.

Lòng đại từ đại bi của chư Phật rộng lớn không có ngằn mé. Mục đích của ngài muốn chỉ cho chúng ta thấy được tâm bảo của mình, để thoát khỏi hiểm họa sanh tử. Nhưng có người không muốn cầu ra khỏi sanh tử, mà cầu đời sau sanh ra giàu sang sung sướng. Chư Phật vì họ nói nhân quả, nếu đời này gieo nhân lành, đời sau được quả lành. Đời này tu phước thập thiện đời sau được sanh lên cõi trời v.v... Chư Phật từ bi, không thể chỉ chỗ cứu cánh thì chỉ phương tiện cho chúng sanh đỡ khổ một chút. Cho nên giáo pháp tam thừa do lòng đại bi quá lớn của đức Phật mà có.

Trên đường giáo hóa chúng ta cũng gặp trường hợp giống như vậy. Thời này đâu có ai muốn cầu giải thoát, nếu có cũng rất ít. Đa số muốn thọ hưởng sung sướng, phải dạy họ tu sanh về các cõi lành, đời sau được sung sướng. Vì vậy nói Bồ-tát tùy tâm chúng sanh mà giáo hóa, không phải theo tâm các ngài.

Thiện Tài thưa:

Đức Thánh phát tâm vô thượng Bồ-đề đã bao lâu?

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Việc này khó tin, khó hiểu, khó vào, khó nói, tất cả thế gian và hàng Nhị thừa đều chẳng biết được, chỉ trừ thần lực của Phật gia hộ, thiện hữu nhiếp thọ, chứa thắng công đức, chí nguyện thanh tịnh, không tâm hạ liệt, không tâm tạp nhiễm, không tâm siểm khúc, được tâm trí quang minh khắp soi sáng, phát tâm nhiêu ích khắp các chúng sanh, tâm mà tất cả phiền não nhẫn đến chúng ma không phá hoại được, khởi tâm quyết thành tựu Nhất thiết trí, tâm chẳng thích tất cả sự vui sanh tử, có thể cầu tất cả diệu lạc của chư Phật, có thể diệt tất cả khổ não của chúng sanh, có thể tu công đức của tất cả Phật, có thể quán thật tánh của tất cả pháp, có thể đủ tất cả tín giải thanh tịnh, có thể siêu tất cả dòng thác sanh tử, có thể nhập tất cả trí hải của Như Lai, có thể quyết định đến thành Vô thượng pháp, có thể dũng mãnh nhập cảnh giới Như Lai, có thể mau chóng đến địa vị chư Phật, có thể liền thành tựu sức Nhất thiết trí, có thể ở nơi thập lực đã được rốt ráo. Người như vậy ở nơi đây có thể trì, có thể nhập, có thể rõ. Tại sao vậy?

Vì đây là cảnh giới trí tuệ của Như Lai, tất cả Bồ-tát còn chẳng biết được huống là những chúng sanh khác. Nhưng nay ta do oai lực của đức Phật, muốn khiến chúng sanh điều thuận đáng được hóa độ, ý họ mau thanh tịnh. Muốn khiến chúng sanh tu tập thiện căn, tâm họ được tự tại. Nên theo chỗ hỏi của ngươi mà ta tuyên nói.

Chúng ta cần nhớ những lời nói của các vị dạ thần, xem như lời của Phật dạy chúng ta chứ không phải dạy ai xa lạ. Như vậy mới thấy lợi ích.

Thời gian các ngài phát tâm ban đầu đến nay khó tính kể hết được. Phàm phu cho tới Nhị thừa cũng không hiểu thấu vì còn suy lường tương đối. Bồ-tát phát tâm tu hành vượt ngoài tương đối, các ngài kiến tánh khởi tu nên không còn nằm trong thời gian nữa. Người nào được thiện hữu nhiếp thọ, được sự giáo huấn của Bồ-tát, chứa công đức thù thắng, có chí nguyện thanh tịnh, không tâm hạ liệt v.v... mới có thể nhận hiểu nổi thời gian của các ngài phát tâm tu.

Ở nơi đây có thể trì, có thể nhập, có thể rõ, vì đây là cảnh giới trí tuệ của Như Lai, tức là chỗ phát tâm ban đầu. Khi khởi tâm tu hành là các ngài đã thấy tánh, thấy được pháp thân Phật, nên gọi đó là cảnh giới trí tuệ của Như Lai. Tất cả Bồ-tát đều chẳng biết được cảnh giới này huống là chúng sanh. Nhưng nay ta do oai lực của đức Phật muốn khiến chúng sanh điều thuận đáng được hóa độ, ý họ mau thanh tịnh. Muốn khiến chúng sanh tu tập thiện căn, tâm họ được tự tại, nên theo chỗ hỏi của ngươi mà ta tuyên nói.

Bấy giờ, dạ thần Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa muốn tuyên lại nghĩa này, quan sát cảnh giới của tam thế Như Lai mà nói kệ rằng:

Phật tử ngươi đã hỏi
Cảnh giới Phật rất sâu

Nan tư sát trần kiếp
Nói đó chẳng thể hết.

Cảnh giới của Phật rất sâu xa, trải qua số kiếp như vi trần khó nghĩ lường, nói không thể hết.

Chẳng phải tham sân si
Kiêu mạn phiền não che
Những chúng sanh như vậy
Biết được Phật diệu pháp.

Những người còn đầy phiền não tham, sân, si, kiêu mạn không thể thấy được diệu pháp của Phật, tức là không thấy được Phật tánh.

Chẳng phải bỏn sẻn ganh
Siểm khúc những ý trược
Nghiệp phiền não che đậy
Mà biết được Phật cảnh.

Những người đầy lòng bỏn sẻn, ganh tỵ, siểm khúc, ý ô trược, nghiệp phiền não che đậy không thể biết được Phật cảnh, thấy được Phật tánh.

Chẳng phải chấp uẩn xứ
Và chắp thân hữu lậu
Người kiến đảo, tưởng đảo
Biết được Phật giác ngộ.

Những người chấp nặng thân ngũ uẩn, thập nhị xứ cho là thật và chấp thân hữu lậu cho là quý, những người ấy mang kiến đảo tưởng đảo, tức cái thấy cái tưởng

điên đảo. Họ không sao thấy được sự giác ngộ của Phật hay thấy được Phật tánh viên mãn.

Phật cảnh giới tịch tịnh
Tánh tịnh rời phân biệt
Chẳng phải chấp ba cõi
Biết được pháp tánh này.

Phật ở đây là chỉ cho Phật pháp thân, nên nói Phật cảnh giới tịch tịnh, nghĩa là cảnh giới thường tịch quang. Muốn đạt cảnh giới này phải rời vọng tưởng phân biệt. Người nào còn chấp ba cõi Dục, Sắc và Vô sắc cho là thật, người đó không bao giờ thấy được pháp thân của chư Phật, cũng là pháp thân của chính mình.

Sanh nơi nhà chư Phật
Được chư Phật thủ hộ
Người trì Phật pháp tạng
Cảnh giới của trí nhãn.

Người nào được sanh trong nhà chư Phật, được chư Phật thủ hộ, người đó là người trì pháp tạng của Phật. Đó là cảnh giới của trí nhãn, con mắt trí tuệ.

Gần gũi thiện tri thức
Mến thích pháp bạch tịnh
Siêng cầu chư Phật lực
Nghe pháp này hoan hỷ.

Pháp bạch tịnh là những pháp trong sạch, chỉ cho pháp thiện hay pháp dứt sạch vọng tưởng phiền não.

Siêng cầu chư Phật lực, tức là nỗ lực tu hành để đạt kết quả tốt đẹp của chư Phật. *Nghe pháp này hoan hỷ*, tức là nghe pháp bạch tịnh sanh tâm hoan hỷ.

Tâm tịnh vô phân biệt
Dường như thái hư không
Đèn trí tuệ phá tối
Cảnh giới của người này.

Người tâm lóng lặng không phân biệt, lặng lẽ rỗng rang như hư không, sẽ có ngọn đèn trí tuệ phá sạch hết mọi tối tăm, vào được cảnh giới Phật. Chỗ này không khác với chỗ ngộ của ngài Vô Ngôn Thông *Tâm địa nhược không, tuệ nhật tự chiếu* thấy không khác. Ở đây tâm tịnh vô phân biệt, dường như thái hư không, đèn trí tuệ phá tối, ý nghĩa giữa thiền và kinh không hai. Sở dĩ trí tuệ mờ tối vì tâm mình vọng tưởng phân biệt. Nếu tâm vọng tưởng lặng, lúc đó bản tánh rỗng rang như hư không thì đèn trí tuệ tự sáng. Nên nói đất tâm nếu không thì mặt trời trí tuệ tự nhiên chiếu sáng. Sanh trong nhà Phật được Phật thủ hộ, được pháp tạng của Phật tức là hiểu tất cả kinh điển, đó là cảnh giới của trí nhãn. Gần gũi thiện tri thức, học những pháp Phật, tâm hoan hỷ, vô phân biệt. Cảnh giới của người này là cảnh giới của trí tuệ, của đại bi.

Dùng ý đại từ bi
Che khắp các thế gian
Tất cả đều bình đẳng
Cảnh giới của người này.

Dùng ý đại từ bi che khắp các thế gian, tất cả đều bình đẳng. Khởi tâm đại bi che hết tất cả chúng sanh, tất cả đều bình đẳng, không sai biệt. Đó là cảnh giới của người này.

Hoan hỷ tâm vô trước
Tất cả đều xả được
Bình đẳng thí chúng sanh
Cảnh giới của người này.

Người tâm hoan hỷ, không còn chấp trước, tất cả đều xả bỏ, không dính mắc, bình đẳng bố thí cho chúng sanh, đó là cảnh giới của Phật trí mà cũng là của người đó.

Tâm tịnh rời các ác
Rốt ráo không hối hận
Thuận hành chư Phật giáo
Cảnh giới của người này.

Người tâm thanh tịnh, rời tất cả pháp ác, rốt ráo không bao giờ hối hận, làm theo hạnh của chư Phật đã dạy, đó là cảnh giới của hàng Bồ-tát đạt đạo mà cũng là cảnh giới của người này.

Biết rõ pháp tự tánh
Nhẫn đến các nghiệp chủng
Tâm họ không động loạn
Cảnh giới của người này.

Biết rõ pháp tự tánh là biết thế nào? Biết các pháp tự tánh là không, duyên khởi huyễn có, đó là biết rõ

tự tánh các pháp. *Nhẫn đến các nghiệp chủng,* những nghiệp chủng cũng biết rõ, nghiệp chủng thiện, nghiệp chủng ác v.v... Biết được như vậy thì tâm không động cũng không loạn, nên nói không động không loạn là cảnh giới của người này.

Tam tổ Tăng Xán khi gặp Nhị Tổ, ngài nói: Bạch Hòa thượng, con nghiệp ác quá nhiều, cho nên bây giờ mang bệnh tật ghẻ lở, xin Hòa thượng dạy con phương pháp sám hối. Nhị Tổ bảo đem tội ra ta sám cho. Ngài tìm một hồi không thấy, thưa con tìm không thấy tội. Nhị Tổ nói ta đã sám hối cho ngươi rồi. Như vậy là biết nghiệp chủng tánh không, duyên hợp như huyễn, tất nhiên là đã đi tới chỗ tâm không loạn không động. Vì vậy ngài Tăng Xán liền ngộ đạo.

Câu nói dường như rất tầm thường, nhưng ý nghĩa của nó nằm trong kinh điển tối thượng thừa. Bởi vì chúng ta lầm mê cảnh ngoài là thật, tự thân là thật, nên nghiệp cũng theo đó là thật. Bây giờ nếu biết tự tánh nghiệp không thật, thân và cảnh này tự tánh cũng không thật, tất cả thân tâm cảnh giới đều không thật, lúc đó còn chạy theo cái gì mà loạn động? Cho nên liền đó tâm không loạn động, đó là cảnh giới của người này.

Dũng mãnh siêng tinh tấn
An trụ tâm bất thối
Siêng tu Nhất thiết trí
Cảnh giới của người này.

Luôn luôn dũng mãnh siêng năng tinh tấn, an trụ tâm bất thối, siêng tu Nhất thiết trí, đó là cảnh giới của hàng Bồ-tát mà cũng là cảnh giới của người này.

Tâm họ tịch tịnh trụ tam-muội
Rốt ráo thanh lương không nhiệt não
Đã tu nhân Nhất thiết trí hải
Là giải thoát của người chứng ngộ.

Ở trên nói cảnh giới của người này tức là cảnh giới của Bồ-tát. Ở đây nói cảnh giới giải thoát của Phật đã chứng. Phật chứng bằng cách nào? Do tâm ngài tịch tịnh trụ ở tam-muội, tức trong chánh định. Rốt ráo thanh lương tức là mát mẻ không nóng nảy. Đã tu nhân Nhất thiết trí hải tức là tu nhân trí hải đầy đủ. Đó là giải thoát của người chứng ngộ.

Khéo biết tất cả tướng chân thật
Thâm nhập vô biên môn pháp giới
Độ khắp quần sanh không sót thừa
Là giải thoát của bậc trí tuệ.

Khéo biết tất cả tướng chân thật, đối tất cả trí nhận ra, hiểu thấu, rành rẽ, thâm nhập trong pháp môn pháp giới vô biên, độ khắp quần sanh không còn thừa sót. Đó là giải thoát của bậc trí tuệ.

Rõ tánh chân thật của chúng sanh
Chẳng chấp tất cả biển hữu lậu
Như bóng hiện khắp trong tâm thủy
Là giải thoát của người chánh đạo.

Thấy tánh chân thật của chúng sanh là thấy tánh nào? Là thấy được pháp thân bất sanh bất diệt nơi tất cả chúng sanh, không chấp những biển hữu lậu. Biển hữu lậu là tất cả những pháp hữu lậu có hình tướng trên thế gian. Những pháp hữu lậu ấy chẳng khác nào *như bóng hiện khắp trong tâm thủy*. Tâm thủy là chỉ cho pháp thân. Các pháp hữu lậu do pháp thân biến hiện, chẳng khác nào như hình ảnh hiện dưới đáy nước vậy thôi.

Là giải thoát của người chánh đạo, người được giải thoát là người chánh đạo. Cũng như thiền sư nói nhạn bay trên hư không, bóng chìm dưới đáy nước, nhạn không cố ý lưu dấu vết mà nước cũng không có tâm lưu lại bóng nhạn. Thí dụ này cho thấy rõ tất cả pháp hữu lậu như bóng trong pháp thân, lúc đó tâm và cảnh đều như. Cảnh qua cứ qua chứ không phân biệt, cảnh đến cứ đến chứ không chấp trước. Đó là giải thoát của người chánh đạo.

Từ nơi tất cả tam thế Phật
Phương tiện nguyện chủng mà xuất sanh
Tận những kiếp, cõi siêng tu hành
Là giải thoát của bậc Phổ Hiền.

Từ phương tiện nguyện chủng của ba đời tất cả chư Phật mà xuất sanh, siêng năng tu hành nhiều kiếp như số bụi, làm lợi ích cho chúng sanh. Đó là hạnh giải thoát của Bồ-tát Phổ Hiền.

Vào khắp tất cả môn pháp giới
Đều thấy mười phương những sát hải

Cũng thấy trong đó kiếp thành hoại
Mà tâm rốt ráo vô phân biệt.
Trong những vi trần của pháp giới
Đều thấy Như Lai ngồi đạo thọ
Thành tựu Bồ-đề độ quần sanh
Là giải thoát của vô ngại nhãn.

Bồ-tát vào khắp tất cả môn pháp giới, thấy mười phương tất cả pháp giới như biển, trong đó nào là kiếp thành kiếp hoại mà tâm không phân biệt, không chấp trước. Trong những vi trần của pháp giới đó, đều thấy có đức Như Lai ngồi dưới cây bồ-đề thành đạo độ quần sanh, đó là giải thoát của vô ngại nhãn. Tức là thấy nơi mỗi hạt bụi đều có Phật thành đạo giáo hóa chúng sanh. Làm sao thấy được như vậy? Phẩm Như Lai Xuất Hiện có nói, trong mỗi hạt bụi có quyển kinh, lượng chứa bằng Tam thiên đại thiên thế giới. Ý nói tất cả pháp hữu lậu đều là bóng trong tâm thủy, bóng không rời nước. Cho nên trong mỗi hạt bụi đều thấy Phật thành đạo chuyển pháp luân, tức là thấy Phật tánh nằm sẵn trong thân, đâu có chỗ nào khác. Như vậy gọi là con mắt vô ngại, con mắt giải thoát.

Ngươi ở vô lượng đại kiếp hải
Thân cận cúng dường thiện tri thức
Vì lợi quần sanh cầu chánh pháp
Nghe rồi ghi nhớ không quên sót.

Thiện Tài đã ở trong vô lượng đại kiếp hải ấy, thân cận cúng dường các thiện tri thức, vì lợi lạc quần sanh mà cầu chánh pháp, nghe rồi ghi nhớ không quên sót.

Tỳ-lô-giá-na cảnh rộng lớn
Vô lượng vô biên chẳng thể suy
Ta thừa Phật lực nói với ngươi
Cho ngươi thâm tâm càng thanh tịnh.

Đây là cảnh giới rộng lớn vô lượng vô biên của Phật không thể nào suy lường. Ta nương sức gia hộ của Phật mà nói với ngươi, ngươi nghe rồi thâm tâm càng thanh tịnh. Dạ thần dạy Thiện Tài mà cũng chính là lời Phật dạy chúng ta.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa quá thế giới hải vi trần số kiếp, có thế giới hải tên là Phổ Quang Minh Chân Kim Ma-ni Sơn. Trong thế giới hải này có Phật xuất hiện hiệu là Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Huệ Sơn Tịch Tịnh Oai Đức Vương.

Này Thiện nam tử! Lúc đức Phật ấy tu hạnh Bồ-tát, nghiêm tịnh thế giới hải đó. Trong thế giới hải đó có thế giới vi trần số thế giới chủng. Mỗi thế giới chủng có thế giới vi trần số thế giới. Mỗi thế giới đều có Như Lai xuất thế. Mỗi Như Lai diễn nói thế giới vi trần số khế kinh. Mỗi khế kinh thọ ký cho Phật sát vi trần số Bồ-tát, hiện những thần lực, nói những pháp môn, độ vô lượng chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Trong thế giới hải Phổ Quang Minh Chân Kim Ma-ni Sơn có thế giới chủng

tên là Phổ Trang Nghiêm Tràng. Trong thế giới chủng ấy có thế giới tên là Nhất Thiết Bảo Sắc Phổ Quang Minh. Thể chất bằng Hiện Nhất Thiết Hóa Phật Ảnh Ma-ni Vương, hình như thành quách cõi trời. Hạ tế làm bằng hiện nhất thiết Như Lai đạo tràng ảnh tượng ma-ni vương, an trụ trên biển Nhất Thiết Bảo Hoa. Thế giới ấy tịnh uế lẫn lộn, trong có Tu-di sơn vi trần số tứ thiên hạ. Chính giữa có một tứ thiên hạ tên là Nhất Thiết Bảo Sơn Tràng. Tứ thiên hạ này, mỗi thiên hạ ngang dọc đều một vạn do-tuần. Mỗi thiên hạ đều có một vạn thành lớn.

Trong thế giới hải Phổ Quang Minh Chân Kim Ma-ni Sơn có thế giới chủng tên là Phổ Trang Nghiêm Tràng. Trong thế giới đó có thế giới tên là Nhất Thiết Bảo Sắc Phổ Quang Minh. Thể chất bằng Hiện Nhất Thiết Hóa Phật Ảnh Ma-ni Vương v.v... Đó là kể tên thế giới.

Trong Diêm-phù-đề ấy có một vương đô tên là Kiên Cố Diệu Bảo Trang Nghiêm Vân Đăng, một vạn đại thành rải rác bao quanh.

Thời kỳ người Diêm-phù-đề thọ mạng vạn năm. Có vua tên là Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái. Có năm trăm đại thần, sáu vạn thể nữ, bảy trăm vương tử. Những vương tử này đều đoan chánh dũng kiện, có oai lực lớn. Đức vua ấy có oai đức ban bố khắp Diêm-phù-đề, không có kẻ oán địch.

Ở đây dùng hình ảnh tượng trưng, nói năm trăm đại thần chỉ cho ngũ căn. Sáu vạn thể nữ là lục độ, bảy trăm vương tử là thất thánh tài hay thất giác chi.

Thế giới ấy, lúc kiếp sắp tận, có năm thứ trược phát khởi, nhân chúng thọ mạng ngắn ngủi, của cải thiếu thốn, thân hình xấu xí, nhiều khổ ít vui, chẳng tu thập thiện, chuyên làm nghiệp ác. Giận gây hủy nhục nhau, làm quyến thuộc người xa lìa, ganh ghét hạnh phúc của người, kiến chấp tà vạy, tham cầu phi pháp.

Thế giới ấy lúc kiếp sắp tận, có năm thứ trược phát khởi:

1. Dân chúng thọ mạng ngắn ngủi
2. Của cải thiếu thốn
3. Thân hình xấu xí
4. Nhiều khổ ít vui
5. Chẳng tu thập thiện, chuyên làm nghiệp ác

Đó là năm thứ hiện khởi. Lại còn hờn giận gây hủy nhục nhau, làm quyến thuộc người xa lìa, ganh ghét hạnh phúc của người, kiến chấp tà vạy, tham cầu phi pháp. Thời của chúng ta bây giờ cũng giống như vậy.

Do nhân duyên ấy nên mưa gió bất thường, lúa mạ chẳng tốt, vườn tược cây cối khô cằn, nhân dân đói kém, nhiều bệnh tật, tản cư bốn phương không biết nương tựa vào đâu nên đều đến ở quanh vương đô số đông đến trăm ngàn vạn ức, to tiếng kêu gào, hoặc giơ tay, hoặc chắp tay, hoặc cúi đầu, hoặc quỳ gối, hoặc nhảy nhót, đầu tóc rối tung, y phục rách rưới, da thưa nhăn nứt, mặt mắt mất thần, đồng hướng về cung vua kêu van rằng:

Dân tình thống khổ, người nào người nấy đầu tóc rối bời, mặt mày thất sắc. Đó là quả báo do bình thường ganh ghét, thù hiềm nhau, đủ thứ xấu xa. Theo quan niệm thế gian, muốn cho cuộc sống ấm no hạnh phúc phải tổ chức xã hội tiến bộ, làm ăn giỏi, sản xuất tốt, khả dĩ mới tiến. Nhưng trong nhà Phật lại nói tất cả tai ách khổ nạn gốc từ lòng xấu xa của con người mà ra. So sánh hai quan điểm này, chúng ta thấy như đạo Phật thiếu thực tế. Một bên tập trung phát triển nền văn minh, chế tạo những phương tiện tối tân phục vụ cho cuộc sống vật chất được tiện nghi. Một bên tập trung chuyển hóa nghiệp tập, tu sửa tâm tánh hiền lành, nhân từ đức hạnh, sống thương yêu bảo bọc lẫn nhau. Được vậy thế giới sẽ thanh bình, nhân dân an lạc.

Chúng ta xét kỹ xem bên nào là gốc, bên nào là ngọn. Nếu chỉ một bề phát triển vật chất đó là ngọn. Nếu phát triển đời sống tinh thần đạo đức, mọi người biết bảo bọc, thương yêu nhau, đó là gốc. Bởi vì của cải nhiều mấy đi nữa mà con người sống thiếu tình thương, thiếu niềm tin thì đâu có gì vui. Như hiện giờ trên thế giới có nhiều nước thiếu ăn thiếu mặc, ngược lại có những nước sản xuất dư thừa, không ai tiêu thụ. Vậy mà họ thà đổ sông đổ biển chứ không cho những người thiếu. Thế thì sản xuất nhiều có lợi gì cho nhân loại đâu. Nhân loại chỉ an vui khi người ta biết thương nhau, đùm bọc nhau, dứt hết những tâm tham lam, ganh tỵ, tật đố.

Nhiều người phàn nàn đức Phật chứng được Nhất thiết trí, tức là trí biết tất cả, tại sao không dạy người Ấn Độ phát minh ra tài sản vật chất cho giàu hơn người ta,

để xứ đó nghèo cùng. Nếu hiểu tường tận thì không thắc mắc như thế. Đức Phật cố tình khai thác phần tâm, làm sao chuyển hướng tâm người ác thành ra thiện, tâm xấu trở thành tốt. Đó là mục tiêu đức Phật nhắm. Nếu cứ dạy cho họ khoa học mới mẻ, chế tạo bom đạn các thứ, sau đó có thể rút lại được không? Như một nước chế tạo bom nguyên tử, nước khác lo sợ, liền đua nhau sản xuất ra những thứ vũ khí độc hại hơn. Rõ ràng là tai họa.

Khoa học càng nghiên cứu, càng phát minh nhiều vật chất mà tâm linh không ổn thì chỉ đưa con người tới hiểm họa. Trong đó lợi cũng có mà hại cũng có, hậu quả không thể lường. Đức Phật giáo hóa nhân tâm, dạy con người chuyển ác thành thiện, chỉ có lợi chứ không có hại. Nếu lòng người chân chánh lương thiện thì thế gian này không còn đau khổ nữa.

Đại vương! Đại vương! Chúng tôi ngày nay nghèo cùng đói rách, bệnh tật khốn khổ, không chỗ nương tựa, không biết kêu cứu vào đâu. Chúng tôi đồng về nương với Đại vương.

Đại vương là bậc nhân từ trí tuệ, chúng tôi mong được Đại vương ban cho an lạc, ban cho sự sống. Xin Đại vương thương xót chúng tôi, nhiếp thọ chúng tôi. Đại vương là bảo tạng, là cầu đò, là đường sá, là thuyền bè, là hòn đảo châu báu, là tài lợi, là thiên cung của chúng tôi.

Nhà vua nghe lời kêu than của dân chúng liền được trăm vạn vô số môn đại bi. Nhất tâm tư duy phát khởi mười thứ đại bi ngữ:

Một là: Thương thay chúng sanh sa vào hố lớn sanh tử không đáy, ta phải làm cách nào để cứu họ, cho họ an trụ nơi bậc Nhất thiết trí.

Nhà vua nghe những lời kêu than cầu cứu của dân chúng, ngài liền khởi lòng đại bi. Lòng đại bi đó gồm mười thứ gọi là đại bi ngữ.

Thứ nhất là thương tất cả chúng sanh đang rơi vào hố lớn sanh tử không đáy, cứ rơi xuống chìm mãi không cùng. Nên khởi tâm đại bi thương xót, cứu vớt cho họ an trụ nơi bậc Nhất thiết trí.

Hai là: Thương thay chúng sanh bị bức ngặt bởi phiền não, ta phải làm cách nào cứu hộ họ, cho họ an trụ nơi tất cả nghiệp lành.

Nghe Phật dạy hạnh Bồ-tát, chúng ta xét lại lòng mình có tâm hạnh ấy không? Thấy người nhiều giận hờn bực tức, mình thương hay ghét, chiếu theo đó thì biết mình có lòng đại bi chưa. Nếu chưa thì phải tập cho có lòng đại bi, không nên nuôi dưỡng tâm xấu xa. Chúng ta thường thương người hiền, ghét người ác, thương người có hiếu, ghét người bất hiếu... Đó là quan niệm lâu nay, cho nên tâm bất bình đẳng, có thương ghét rõ ràng.

Tâm đại bi không cho phép bất bình đẳng như vậy. Bây giờ phải đổi quan niệm, thấy người nhiều phiền não, mình phải tìm cách dập tắt giùm họ, nên khởi tâm đáng thương chứ không đáng ghét. Như vậy khả dĩ được tâm bình đẳng, tâm đại bi của Bồ-tát. Nếu không thì từ đời này sang kiếp nọ, không bao giờ ra khỏi tâm phàm phu.

Cho nên nói thương thay chúng sanh bị bức ngặt bởi phiền não, ta phải làm cách nào cứu hộ, cho họ an trụ nơi tất cả nghiệp lành.

Ba là: Thương thay chúng sanh bị khủng bố bởi sanh lão bệnh tử, ta phải làm cách nào cho họ về nương, cho họ vĩnh viễn được thân tâm an lạc.

Thấy chúng sanh đang chìm trong sanh lão bệnh tử, mình thương xót tìm cách để đưa họ tới chỗ vĩnh viễn an lạc.

Bốn là: Thương thay chúng sanh thường bị thế gian đại chúng làm ngặt làm khiếp, ta phải làm thế nào hộ trợ họ, cho họ an trụ đạo Nhất thiết trí.

Năm là: Thương thay chúng sanh không có trí nhãn thường bị thân kiến nghi lầm che đậy, ta phải dùng phương tiện gì cho họ mau giải quyết kiến chấp.

Những người bị kiến chấp thì nên thương xót, tìm cách làm cho hết kiến chấp.

Sáu là: Thương thay chúng sanh thường bị si tối làm mê lầm, ta phải thế nào để làm đèn sáng cho họ soi thấy thành Nhất thiết trí.

Vì thương chúng sanh bị si tối mê lầm, mình phải làm ngọn đèn sáng cho họ soi thấy Nhất thiết trí.

Bảy là: Thương thay chúng sanh thường bị xan tật siểm cuống làm nhơ đục, ta phải thế nào để khai hiểu họ, cho họ chứng được pháp thân thanh tịnh.

Chúng sanh bị sân tham tật đố, siểm khúc làm cho tâm nhơ nhớp, bây giờ phải làm cho họ thấy được pháp thân thanh tịnh.

Tám là: Thương thay chúng sanh mãi trôi chìm trong biển lớn sanh tử, ta phải vớt đưa họ thế nào cho họ được lên bờ Bồ-đề.

Chín là: Thương thay chúng sanh các căn cang cường khó điều khó phục, ta phải điều ngự họ thế nào cho họ được đầy đủ thần lực của Phật.

Mười là: Thương thay chúng sanh như kẻ mù lòa chẳng thấy đường sá, ta phải dẫn dắt họ thế nào cho họ được vào cửa Nhất thiết trí.

Trong mười điều này, có chúng sanh nào đáng ghét đâu, nên biết lòng đại bi của Bồ-tát thật rộng lớn. Chúng ta phải cố gắng tu tập theo các ngài. Nếu có chúng sanh nào gặp bất cứ hoàn cảnh gì, mình cũng khởi lòng thương xót, không ghét giận oán trách. Nếu không khởi lòng thương xót thì hờn giận oán trách sẽ xảy ra. Như vậy chẳng những mất cảm tình với nhau, mà phiền não cũng dấy khởi luôn, không an ổn.

Bồ-tát khởi tâm đại bi thương chúng sanh để đi đến chỗ giải thoát. Nhiều người bảo những kẻ tật nguyền, bệnh hoạn tới xin đừng cho. Tại sao? Vì họ đã tạo nghiệp ác để họ trả quả ác. Nếu cho, họ trả không được. Dạy như thế là mất hết lòng đại từ bi đối với chúng sanh. Hiểu đạo như vậy, vô tình phỉ báng Phật pháp. Biết rằng tất cả đều do nhân quả của họ, nhưng cứu được phần nào mình cứu phần ấy, đâu để cho họ chịu khổ

đến như vậy. Cho nên đạo Phật không cho phép chúng ta làm ngơ trước cảnh khổ của chúng sanh, đó là lòng đại bi của Bồ-tát.

Nói như thế xong, đức vua truyền đánh trống ban lệnh:

Nay đức vua bố thí khắp tất cả chúng sanh, tùy theo nhu cầu đều làm cho đầy đủ cả.

Vua lại ban lệnh cho tất cả thành trong Diêm-phù-đề và các tụ lạc đều khai kho chẩn tế: Những là vàng bạc, lương thực, y phục, thuốc men, đồ dùng, giường ghế, nhà cửa, châu báu xe cộ, lụa là gấm vóc đều đem bố thí. Nhẫn đến đức vua có thể sẽ xả thí cung điện, vợ con, vương vị, da thịt, tay chân, môi răng, miệng lưỡi, mũi tai, đầu mắt, tâm can tỳ phế.

Phía đông của vương đô có cổng tên là Ma-ni Sơn Quang Minh. Ngoài cổng thành ấy có hội trường bố thí rộng rãi bằng phẳng trống trải rất mực trang nghiêm, đều là quả báo do tịnh nghiệp của Bồ-tát.

Trong thí hội này có tòa sư tử, đất bằng mười thứ báu, lan can mười thứ báu, mười thứ cây báu bao quanh, dưới là kim cang bảo luân. Dùng tất cả thứ báu làm tượng long thần cầm bảo vật để trang sức hội trường, tràng phan bày hàng, lưới báu giăng che, vô lượng thứ hương luôn phất mùi thơm vi diệu, hàng lụa báu đẹp trải giăng khắp nơi, trăm ngàn âm nhạc luôn hòa tấu. Lại có bảo cái thường phóng vô lượng bảo quang minh như vàng diêm-phù-đàn

hực hở thanh tịnh. Những anh lạc bảo linh hằng phát ra âm thanh vi diệu khuyên các chúng sanh tu hành nghiệp lành.

Lúc đó, đức vua ngự tòa sư tử, hình dung đoan chánh đủ những tướng tốt, thân na-la-diên không hư hoại, tánh hiền thiện, tài pháp hai thứ đều tự tại, biện luận vô ngại, trí tuệ siêu phàm, trị nước không ai trái mệnh lệnh.

Bấy giờ vô lượng vô số chúng sanh trong Diêm-phù-đề đua nhau đến hội trường bố thí này, thấy đức vua ngự trên tòa sư tử, đều cho là người đại trí, đại phước, là bậc đủ đức đủ hạnh đủ nguyện, là nhà đại thí chủ.

Nhà vua thấy những người đến cầu xin liền sanh lòng bi mẫn, lòng hoan hỷ, lòng tôn trọng, lòng thiện hữu, lòng quảng đại, lòng tương tục, lòng tinh tấn, lòng bất thối, lòng thí xả, lòng châu biến.

Nhà vua thấy những người đến cầu xin liền sanh lòng bi mẫn. Bi mẫn là thương xót. Lòng hoan hỷ vui mừng, thấy người ta cầu xin mình vui mừng. Lòng tôn trọng, lòng thiện hữu, tức là xem người tới xin là thiện hữu. Lòng quảng đại, lòng tương tục, lòng tinh tấn, lòng bất thối, lòng thí xả, lòng châu biến. Điều thứ nhất, lòng bi mẫn thực hiện tương đối dễ. Cần phải biết rõ những bệnh trong tâm, nên tập hạnh Bồ-tát, nhờ đó mà sanh lòng bi mẫn. Đến thứ hai, lòng hoan hỷ khó hơn một chút, vì biết sẽ thiệt thòi cho mình. Vì thương nên bóp bụng cho, chứ không hoan hỷ. Điều thứ ba là lòng tôn trọng.

Nếu gặp người xin đến, mình bái họ như bạn hữu, cho với tư cách tôn trọng, được như vậy mới là đại Bồ-tát. Điều này khó chứ không dễ.

Học qua các vị Bồ-tát rồi, nhìn lại mới thấy mình phàm phu, bởi vì chúng ta làm chưa nổi hay chưa chịu làm những chuyện các ngài đã làm. Bây giờ nên tập làm. Chúng ta tu là kẻ ăn mày, mà Phật tử xá chào, vậy tại sao gặp ăn mày ta lại không xá được? Bồ-tát bi trí đầy đủ, thấy chúng sanh khổ nên thương giúp đỡ, sau đó dùng trí giáo hóa. Như biết người đó lợi dụng mình, nhưng vẫn cứ giúp để giáo hóa họ. Từ trí mà chuyển tâm niệm, đưa chúng sanh ra khỏi sanh tử, tới bờ Bồ-đề, được Nhất thiết trí.

Chúng ta thì ngược lại, thấy bị lợi dụng đâm ra sân, không chuyển được ai mà lòng từ bi còn khép lại. Đại đa số người tu thời nay mắc kẹt chỗ này. Câu chuyện thái tử Tu-đại-noa bố thí voi, ngựa đến cả vợ con... là trước dùng bi cứu khổ chúng sanh, sau dùng trí để giáo hóa họ. Bồ-tát luôn luôn đại bi, nhưng dùng trí để giáo hóa, đưa chúng sanh tới chỗ giải thoát.

Lòng hoan hỷ trong giây lát của nhà vua khi thấy những người đến xin còn hơn sự khoái lạc trong trăm ngàn ức na-do-tha kiếp của Đao-lợi thiên vương, Dạ-ma thiên vương, Đâu-suất-đà thiên vương, nhẫn đến hơn cả sự vui tịch tịnh trong bất khả thuyết kiếp của Tịnh Cư thiên vương.

Thấy người khổ tới xin, mình vui mừng đem cho. Cái vui đó chừng một phút thôi mà bằng cái vui của

cõi trời Đao-lợi thiên vương trăm ngàn ức na-do-tha kiếp. Tại sao nhiều như vậy? Vì có cơ hội làm việc đạo lý, bố thí để giáo hóa chúng sanh. Cái vui làm việc đạo lý, lợi ích chúng sanh một phút bằng cái vui hưởng ngũ dục ngàn đời.

Bồ-tát vì chúng sanh đau khổ phát tâm đại bi cứu giúp, họ vui mừng và các ngài cũng hoan hỷ. Cái vui đó có giá trị hơn ở cõi trời Đao-lợi trăm ngàn ức na-do-tha kiếp. Bồ-tát không nghĩ sẽ sanh về chỗ nào, thụ hưởng sung sướng cho riêng mình, mà cứ nghĩ cứu khổ chúng sanh. Thấy chúng sanh vui thì các ngài vui. Đó là cái vui đặc biệt của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Ví như có người nhân từ hiếu hữu gặp loạn lạc cha mẹ vợ con huynh đệ tỷ muội đều thất lạc, tình cờ được đoàn tụ đông đủ thì sự vui mừng biết ngần nào. Lòng hoan hỷ của nhà vua khi thấy những người đến cầu xin cũng như vậy.

Này Thiện nam tử! Nhà vua ấy nhờ thiện tri thức nên được tăng trưởng tri giải và chí nguyện nơi Phật Bồ-đề, các căn thành tựu, tín tâm thanh tịnh, hoan hỷ viên mãn. Tại sao vậy?

Vì nhà vua là bậc Bồ-tát siêng tu các công hạnh cầu Nhất thiết trí. Nguyện được lợi ích tất cả chúng sanh. Nguyện được Bồ-đề vô lượng diệu lạc. Rời bỏ tất cả những tâm bất thiện. Thường thích chứa nhóm tất cả thiện căn. Thường nguyện cứu hộ tất cả chúng sanh. Thường thích quán sát đạo trí tuệ.

Thường ham tu hành pháp Nhất thiết trí. Làm thỏa mãn nguyện vọng của tất cả chúng sanh. Vào biển lớn công đức của tất cả Phật. Phá tất cả núi ma nghiệp hoặc chướng. Tùy thuận giáo hạnh của tất cả Như Lai. Thực hành đạo Nhất thiết trí vô ngại. Đã có thể thâm nhập dòng Nhất thiết trí. Tất cả pháp lưu thường hiện tiền. Đại nguyện vô tận làm đại trượng phu, trụ pháp đại nhân. Chứa nhóm tất cả tạng lành phổ môn, lìa tất cả chấp, chẳng nhiễm tất cả cảnh giới thế gian. Biết các pháp tánh dường như hư không. Với những người đến xin xem như con một, xem như cha mẹ, xem là phước điền, xem là khó được, xem là ân nhân, xem là chỗ bền chắc, xem là thầy, là Phật. Chẳng chọn xứ sở, chẳng lựa chủng tộc, chẳng phân hình mạo.

Biết các pháp tánh dường như hư không. Với những người đến xin xem như con một hoặc xem như cha mẹ, là phước điền, là cơ hội làm việc thiện, là ân nhân, là chỗ bền chắc, là thầy, là Phật. Đây là những đặc biệt của Bồ-tát. Chẳng chọn xứ sở, chẳng lựa chủng tộc, chẳng phân hình mạo. Chúng ta bây giờ ngược lại hết, mình chọn xứ sở, lựa chủng tộc, phân hình mạo. Nhìn thấy người kháu khỉnh dễ thương mới cho, người nào mặt mày xấu xí thì không cho. Xem như con một, như cha mẹ, như phước điền, như ân nhân... coi bộ khó quá. Họ xin mình thì mình là ân nhân của họ, tại sao họ là ân nhân của mình? Do thấy như thế nên cái ngã tăng lên. Bây giờ tập thấy họ là ân nhân của mình mới dứt được tâm ngạo mạn.

Tùy theo chỗ muốn của họ, nhà vua vẫn một tâm từ bi bình đẳng vô ngại cung cấp đầy đủ cho tất cả. Người cầu lương thực thì cho lương thực. Người xin y phục thì cho y phục. Người xin vàng bạc thì cho vàng bạc. Nhẫn đến những người cầu xin xe cộ, ruộng vườn, nhà cửa, voi ngựa, châu báu, phan lọng, hương hoa, quyến thuộc v.v... nhà vua đều cấp cho tất cả.

Trong thí hội này có trưởng giả nữ tên là Bảo Quang Minh cùng sáu mươi đồng nữ câu hội, hình dung đoan chánh đẹp lạ, mọi người thích thấy da màu chân kim, tóc và mắt màu xanh biếc, thân phát mùi thơm, miệng diễn Phạm âm, bảo y thượng diệu trang nghiêm trên thân, thường có lòng tàm quý chánh niệm chẳng loạn, đầy đủ oai nghi cung kính sư trưởng, thường nhớ thuận hành công hạnh vi diệu thậm thâm, những pháp đã nghe ghi nhớ chẳng quên, thiện căn đời trước chảy nhuần nơi tâm, thanh tịnh quảng đại dường như hư không, khắp an lợi chúng sanh, thường thấy chư Phật cầu Nhất thiết trí.

Bấy giờ, nàng Bảo Quang Minh cách đức vua không xa, chắp tay đảnh lễ, tự nghĩ rằng: Tôi được lợi lành, tôi được lợi lành. Nay tôi được thấy bậc thiện tri thức.

Bệnh của chúng sanh là đố kỵ. Thấy người ta làm thiện, ít khi nào mình tùy hỷ. Không tùy hỷ là có tâm đố kỵ. Đố kỵ với điều thiện là xấu. Bảo Quang Minh

thấy nhà vua bố thí liền chắp tay tùy hỷ cung kính, đó là lòng tùy hỷ. Nhờ tùy hỷ nên phước đức của nàng cũng gần kề với phước đức của nhà vua. Nhà vua chỉ cho đức Phật Tỳ-lô-giá-na hiện ngồi dưới cội bồ-đề, Bảo Quang Minh chỉ cho Dạ thần này. Như vậy do tâm tùy hỷ mà nàng thành tựu Bồ-tát hạnh, người bố thí là Phật.

Nơi nhà vua, nàng nghĩ là đại sư, là thiện tri thức, là đủ từ bi, là hay nhiếp thọ. Tâm nàng chánh trực rất vui mừng, liền cởi anh lạc dâng lên vua mà nguyện rằng:

Nay Đại vương này làm chỗ nương cho vô lượng vô biên chúng sanh mê tối, nguyện ngày sau tôi cũng như vậy. Như Đại vương đây: Những pháp đã biết, thừa đã theo, đạo đã tu, sắc tướng đã đủ, tài sản đã có, chúng hội đã nhiếp, vô biên vô tận, khó hơn khó hoại, nguyện ngày sau tôi đều được như vậy. Đức vua đây sanh ở đâu tôi đều theo sanh nơi đó.

Đức vua biết nàng ấy phát tâm như vậy nên bảo rằng:

Này Đồng nữ! Tùy ý nàng muốn ta đều cấp cho. Tất cả sở hữu nay ta đều xả cả, cho các chúng sanh đều được đầy đủ.

Nghe đức vua nói, nàng Bảo Quang Minh rất hoan hỷ tín tâm thanh tịnh, liền nói kệ ca ngợi đức vua:

Thuở xưa thành ấp này
Lúc chưa có Đại vương
Không có mảy may vui
Dường như xứ ngạ quỷ.
Chúng sanh sát hại nhau
Cướp trộm và dâm dật
Lưỡng thiệt nói dối trá
Lời thô ác vô nghĩa.
Tham lam tài vật người
Sân hận lòng độc ác
Tà kiến làm điều quấy
Chết rồi đọa ác đạo.
Bởi những chúng sanh này
Bị ngu si che đậy
Ở trong điên đảo kiến
Trời ít khi ban lành.
Vì không mưa phải mùa
Ngũ cốc đều chẳng mọc
Cỏ cây nhiều khô héo
Sông suối cũng khô cạn.
Lúc chưa có Đại vương
Sông ao đều khô cạn
Thây chết chật trong vườn
Nhìn đó như đồng hoang.

Đại vương lên ngôi báu
Rộng cứu những quần sanh
Mây mát che tám phương
Khắp nơi đều mưa xuống.
Đại vương cai trị dân
Dứt hết những ngược ác
Hình ngục đều dẹp bỏ
Kẻ côi cùng được an.
Ngày trước các chúng sanh
Thường tàn sát lẫn nhau
Uống máu và ăn thịt
Nay đều sanh lòng từ.
Ngày trước các chúng sanh
Nghèo cùng thiếu y phục
Dùng cỏ tự che thân
Gầy xấu như ngạ quỷ.
Khi Đại vương trị vì
Lúa tốt tự nhiên sanh
Trong cây sanh y phục
Nam nữ đều xinh đẹp.
Ngày trước người tham lam
Phi pháp lấn đoạt nhau
Nay thì đều giàu đủ
Như khu vườn Đế-thích.

Ngày trước người làm ác
Dâm dật sanh tham nhiễm
Vợ người và đồng nữ
Cùng xâm bức lẫn nhau.
Nay thấy vợ con người
Xinh đẹp trang sức khéo
Mà lòng không nhiễm trước
Giống như trời Tri Túc.
Ngày trước các chúng sanh
Nói dối chẳng chân thật
Phi pháp không lợi ích
Nịnh hót lấy lòng người.
Nay tất cả mọi người
Đều bỏ lời nói ác
Lòng họ rất nhu nhuyến
Lời nói cũng điều thuận.
Ngày trước các chúng sanh
Làm nhiều hạnh tà vạy
Chắp tay cung kính lạy
Những trâu, bò, heo, dê.
Nay theo pháp của vua
Tỏ ngộ trừ tà kiến
Biết rõ báo khổ vui
Đều từ nhân duyên khởi.

Đại vương diễn diệu âm
Người nghe đều vui mừng
Âm thanh của Thích, Phạm
Tất cả không bằng được.
Đại vương những bảo cái
Ở cao trên không trung
Cán bằng ngọc lưu ly
Trùm bằng lưới ma-ni.
Linh vàng tự nhiên phát
Tiếng Phật rất hòa nhã
Tuyên dương pháp vi diệu
Diệt trừ chúng sanh mê.
Kế lại rộng diễn thuyết
Mười phương các cõi Phật
Trong tất cả những kiếp
Như Lai và quyến thuộc.
Và lại thứ đệ nói
Quá khứ mười phương cõi
Và trong quốc độ đó
Tất cả các Như Lai.
Lại phát tiếng diệu âm
Khắp cõi Diêm-phù-đề
Nói rộng về nhân thiên
Những nghiệp làm sai khác.

Chúng sanh nghe tiếng này
Tự biết những hạnh nghiệp
Bỏ ác siêng tu hành
Hồi hướng Phật Bồ-đề.
Vương phụ: Tịnh Quang Minh
Vương Mẫu: Liên Hoa Quang
Thuở ngũ trược xuất hiện
Ở ngôi trị thiên hạ.
Bấy giờ, có vườn rộng
Vườn có năm trăm ao
Mỗi ao ngàn cây lớn
Trên cây đầy những hoa.
Ở trên bờ ao ấy
Xây dựng nhà ngàn cột
Lan can rất trang nghiêm
Không gì là chẳng đủ.
Mạt thế khởi ác pháp
Nhiều năm chẳng có mưa
Sông ao đều khô cạn
Cỏ cây cũng héo rũ.
Bảy ngày trước vua sanh
Trước hiện tướng linh thoại
Người thấy đều nghĩ rằng
Bậc cứu thế sẽ hiện.

Bấy giờ, vào giữa đêm
Đại địa động sáu cách
Có một ao bảo hoa
Quang minh như trời sáng.
Trong vườn năm trăm ao
Đầy nước bát công đức
Cây khô đều đâm chồi
Hoa lá đều tươi tốt.
Nước ao đã đầy tràn
Chảy lan tất cả xứ
Khắp cả cõi Diêm-phù
Không đâu chẳng nhuần ướt.
Dược thảo và cây cối
Trăm thứ lúa đậu thảy
Nhánh lá bông trái hột
Tất cả đều sum sê.
Rãnh mương và gò nổng
Những nơi cao và thấp
Tất cả những chỗ ấy
Tự nhiên bằng phẳng cả.
Gai góc cát sỏi thảy
Bao nhiêu những tạp uế
Đều ở trong một niệm
Biến thành những ngọc báu.

Chúng sanh thấy sự này
Hoan hỷ mà ca ngợi
Đều nói mình được lợi
Như khát uống nước ngọt.
Bấy giờ, vua Quang Minh
Cùng vô lượng quyến thuộc
Xe giá đồng du ngoạn
Đi xem khắp khu vườn.
Trong số năm trăm ao
Có ao tên Khánh Hỷ
Trên ao có pháp đường
Phụ vương ngự nơi đây.
Tiên vương bảo phu nhân:
Ta nhớ bảy ngày trước
Giữa đêm đất chấn động
Trong đây phát ánh sáng.
Bấy giờ, trong ao đó
Mọc bông sen ngàn cánh
Sáng như ngàn mặt nhật
Chói đến đảnh Tu-di.
Cọng hoa bằng kim cang
Đài hoa: Vàng Diêm-phù
Cánh hoa bằng những báu
Diệu hương làm nhụy tua.

Đức vua sanh trên hoa
Ngồi kiết già đoan trang
Trang nghiêm với tướng hảo
Thiên thần đều cung kính.
Tiên vương rất hoan hỷ
Tự vào ao ẵm lên
Đem trao cho phu nhân
Bà nên mừng được con.
Liền đó tạng báu hiện
Cây báu sanh diệu y
Thiên nhạc tấu mỹ âm
Sung mãn trong hư không.
Tất cả các chúng sanh
Đều sanh lòng hoan hỷ
Chắp tay khen hy hữu
Đấng cứu thế ra đời.
Thân vua phóng quang minh
Chiếu khắp cả mọi nơi
Làm cho tứ thiên hạ
Hết tối, trừ bệnh tật.
Dạ-xoa, tỳ-xá-xà
Độc trùng các ác thú
Những thứ muốn hại người
Tất cả đều ẩn trốn.

Tiếng xấu và thất lợi
Tai họa cùng bệnh tật
Tất cả khổ đều diệt
Mọi người đều hoan hỷ.
Phàm là chúng sanh loại
Xem nhau như cha mẹ
Bỏ ác sanh lòng lành
Chuyên cầu Nhất thiết trí.
Đóng bít các ác thú
Mở bày đường nhân thiên
Tuyên dương đạo trí tuệ
Độ thoát các quần sanh.
Chúng tôi thấy Đại vương
Được những lợi lành lớn
Làm cho người cô cùng
Tất cả đều an lạc.

Bảo Quang Minh đồng nữ nói kệ ca ngợi vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái rồi đi nhiễu vô lượng vòng, cung kính đảnh lễ chắp tay đứng qua một bên.

Đại vương bảo Đồng nữ:

Lành thay! Đồng nữ có thể tin biết công đức của người khác, sự ấy rất là hy hữu.

Tại sao tin biết công đức của người khác là hy hữu. Bởi vì ở thế gian, chúng ta ít biết công đức của người khác

mà thường biết các tật xấu của họ. Cho nên người chỉ thấy điều lành của kẻ khác là người rất ít có.

Này Đồng nữ! Tất cả chúng sanh chẳng thể tin biết công đức của người khác.

Vì chúng sanh không biết công đức của người khác, nên người nào biết được công đức của người khác là hy hữu.

Này Đồng nữ! Tất cả chúng sanh chẳng biết báo ơn, không có trí tuệ, tâm họ trược loạn, tánh chẳng sáng tỏ, vốn không chí lực lại thối thất sự tu hành. Những người như vậy chẳng tin chẳng biết thần thông trí tuệ và công đức của Bồ-tát và chư Phật. Nay Đồng nữ quyết định cầu đến Bồ-đề, biết được công đức của Bồ-tát như vậy. Ngươi sanh trong Diêm-phù-đề này phát tâm dũng mãnh nhiếp khắp chúng sanh, công chẳng uổng bỏ, rồi đây ngươi cũng sẽ thành tựu công đức như vậy.

Đức vua khen Đồng nữ xong, tự tay cầm bảo y vô giá trao cho Đồng nữ và quyến thuộc của Đồng nữ mà bảo từng người rằng:

Ngươi mặc y này.

Các đồng nữ quỳ gối hai tay lãnh y để trên đầu rồi mới mặc. Mặc y xong đồng hữu nhiễu quanh đức vua, trong những bảo y đó phát ra quang minh tất cả tinh tú. Mọi người thấy thế đều nói rằng các đồng nữ này đều đoan chánh như sao sáng trong đêm tốt trời.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa đó, vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái chính là đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai hiện nay vậy. Quang Minh vương thuở xưa đó nay là Tịnh Phạn vương. Liên Hoa Quang phu nhân, nay là Ma-ha Ma-da phu nhân. Bảo Quang Minh đồng nữ chính là thân ta đây. Những chúng sanh được đức vua dùng pháp tứ nhiếp để nhiếp thọ nay đây là những Bồ-tát bất thối chuyển trong pháp hội này, hoặc bậc Sơ địa nhẫn đến bậc Thập địa, đủ đại nguyện, nhóm trợ đạo, tu diệu hạnh, đủ trang nghiêm, được thần thông, trụ giải thoát, nay ở trong hội này ở nơi những cung điện diệu pháp.

Vua khen rồi đem áo tặng, kế đó Chủ dạ thần Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ. Trong kệ này nói ngài có đầy đủ tất cả công đức.

Chủ dạ thần Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa, muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Ta có quảng đại nhãn
Thấy khắp cả mười phương
Trong tất cả sát hải
Ngũ thú luân hồi thảy.
Cũng thấy chư Phật đó
Ngồi dưới cội bồ-đề
Thần thông khắp mười phương
Thuyết pháp độ chúng sanh.

Ta có thanh tịnh nhĩ
Nghe khắp tất cả tiếng
Cũng nghe Phật thuyết pháp
Hoan hỷ tin thọ trì.
Ta có tha tâm trí
Không hai, không chướng ngại
Có thể trong một niệm
Biết rõ tất cả tâm.
Ta được túc mạng trí
Biết được tất cả kiếp
Thân mình và người khác
Phân biệt đều rõ ràng.
Khoảng một niệm ta biết
Sát hải vi trần kiếp
Chư Phật và Bồ-tát
Chúng sanh trong ngũ đạo.
Nhớ biết chư Phật kia
Tối sơ phát đại nguyện
Nhẫn đến tu các hạnh
Mỗi mỗi đều viên mãn.
Cũng biết chư Phật kia
Thành tựu Bồ-đề đạo
Dùng các môn phương tiện
Vì chúng chuyển pháp luân.

Cũng biết chư Phật kia
Có bao nhiêu thừa hải.
Chánh pháp trụ lâu gần
Chúng sanh độ nhiều ít.

Đó là túc mạng trí, tức trí biết trở về các kiếp trước.

Ta trong vô lượng kiếp
Tu tập pháp môn này
Nay ta vì ngươi nói
Phật tử phải siêng học.

Đó là pháp môn giải thoát Bồ-tát xuất sanh quảng đại.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ-tát xuất sanh quảng đại hỷ quang minh này, như chư đại Bồ-tát thân cận cúng dường tất cả chư Phật, vào biển Nhất thiết trí đại nguyện, viên mãn những nguyện hải của chư Phật. Được trí dũng mãnh nơi một Bồ-tát địa vào khắp tất cả Bồ-tát địa hải. Được thanh tịnh nguyện nơi một Bồ-tát hạnh vào khắp tất cả Bồ-tát hạnh hải. Được tự tại lực nơi một Bồ-tát giải thoát môn vào khắp tất cả Bồ-tát giải thoát môn hải.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Trong đạo tràng này có một dạ thần tên là Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát

thế nào giáo hóa chúng sanh khiến đến vô thượng Bồ-đề? Thế nào nghiêm tịnh tất cả cõi Phật? Thế nào thừa sự tất cả Như Lai? Thế nào tu hành tất cả Phật pháp?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Dạ thần, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Nhà Phật thường nói, kẻ học kinh chẳng khác nào như người soi gương. Soi gương để làm gì? Để thấy mặt. Nếu thấy mặt có chút lấm lem thì phải chùi cho sạch sẽ. Cũng vậy, chúng ta học kinh để nương tâm hạnh của chư Phật, Bồ-tát mà soi lại mình. Soi coi có điểm nào giống với các ngài không? Nếu giống thì mừng, không giống thì tu sửa lại.

Ở đây Phật dạy từng hạnh Bồ-tát, cốt dẫn đến quả Phật. Nếu chúng ta chưa làm được hay chưa chịu làm thì phải cố gắng tập làm hạnh Bồ-tát. Phải hành hạnh từ bi của Bồ-tát mới viên mãn công đức thành Phật. Chính những hạnh đó làm cho chúng ta dứt hết phiền não. Sở dĩ mình điều phục không nổi phiền não vọng tưởng là tại tâm ích kỷ, tâm chấp ngã, tâm bỏn sẻn, tâm tham lam, tâm tật đố... Bây giờ muốn bỏ nó phải tập hạnh Bồ-tát.

Bố thí là dứt lòng bỏn sẻn, tâm tật đố, tâm kiêu ngạo tự cao của mình. Thật ra người tới xin, họ luôn luôn cúi đầu cung kính, chứ đâu có người nào đứng thõng tay ngó mình mà xin. Nếu mình cung kính lại sẽ phá được ba thứ: Lòng bỏn sẻn, nóng giận tật đố và kiêu mạn. Chỉ một việc bố thí thôi mà phá được ba tâm xấu.

Đến đây là đệ bát địa tức Bất động địa trong Thập địa. Vào đệ bát địa là vào được chỗ bất động của Phật, pháp tu lấy dụng làm đầu, còn chín pháp kia phụ. Vị thần ở đây tên là Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh, ở trong Bồ-đề tòa, được trí vô sanh dụng. Nhớ bản nguyện, khởi đại bi làm lợi ích cho tất cả chúng sanh không cùng tột. Đó là đại nguyện tinh tấn lực cứu hộ nhất thiết chúng sanh. Chỗ này thiền tông gọi là vô công dụng, dùng trí vô tâm dụng, trí này không gì làm dao động được.

Đến quả vị này, phần nhiều chư Bồ-tát phải nhờ đức Phật khuyến khích mới có thể tiến lên, nếu không thì dừng một chỗ. Bởi an trụ chỗ bất động thanh tịnh quá nên không muốn khởi dụng. Chư Phật gia hộ, khuyến khích bằng cách nào? Bằng cách nhắc lại đại nguyện của Bồ-tát mà khởi tinh tấn, không nên trụ chỗ bất động. Địa thứ tám của Bồ-tát giống như Thanh văn nhập Niết-bàn, rất thanh tịnh nên ưa thích an trụ ở đó. Nhờ đức Phật khuyến khích, nhắc lại bản nguyện nên các ngài khởi tinh tấn lực, cứu hộ tất cả chúng sanh.

Thiện Tài đến chỗ dạ thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh. Thấy Dạ thần này ở trong đại chúng ngồi tòa sư tử Phổ hiện nhất thiết cung điện ma-ni vương tạng. Lưới ma-ni bảo che phía trên.

Dạ thần này hiện thân nhật nguyệt tinh tú ảnh tượng. Hiện thân tùy tâm chúng sanh khiến tất cả đều thấy. Hiện thân đồng hình tướng của tất cả

chúng sanh. Hiện thân sắc tướng hải rộng lớn vô biên. Hiện thân khắp tất cả oai nghi. Hiện thân thị hiện khắp mười phương. Hiện thân điều phục khắp tất cả chúng sanh. Hiện thân vận thần thông quảng đại nhanh chóng. Hiện thân lợi ích chúng sanh chẳng dứt. Hiện thân thường đi trên hư không để làm lợi ích. Hiện thân đảnh lễ tại chỗ tất cả Phật. Hiện thân tu tập tất cả thiện căn. Hiện thân thọ trì Phật pháp chẳng quên. Hiện thân thành mãn đại nguyện Bồ-tát. Hiện thân quang minh sung mãn mười phương. Hiện thân pháp đăng khắp dứt tối tăm thế gian. Hiện thân tịnh trí biết pháp như huyễn. Hiện thân pháp tánh xa lìa trần nhiễm. Hiện thân phổ trí chiếu pháp rõ ràng. Hiện thân rốt ráo không khổ không nóng. Hiện thân kiên cố chẳng bị ngăn trở phá hoại. Hiện thân Phật lực vô sở trụ. Hiện thân vô phân biệt ly nhiễm. Hiện thân pháp tánh bổn thanh tịnh.

Bồ-tát tới đây nhớ lại đại nguyện khởi đại bi cứu độ chúng sanh, các ngài hiện thân đồng với tất cả chúng sanh trong thế giới, nhẫn đến hiện thân nhật nguyệt tinh tú ảnh tượng... tùy tâm tùy loại chúng sanh ưa thích, Bồ-tát thị hiện vô lượng thân vì đó giáo hóa. Thiện Tài thấy Phật sát vi trần số thân sai biệt như vậy liền trụ được trí vô phân biệt, tức là chỗ vô công dụng trí. Nơi bất động mà khéo khởi vô lượng thân tùy tâm chúng sanh mà độ họ.

Thiện Tài thấy Phật sát vi trần số thân sai biệt như vậy, liền nhất tâm đảnh lễ mọp đầu giây lâu

mới đứng dậy chắp tay chiêm ngưỡng, nơi thiện tri thức phát khởi mười tâm:

Một là nơi thiện tri thức sanh tâm đồng với mình, vì làm cho mình siêng năng làm xong pháp trợ đạo Nhất thiết trí.

Tại sao nơi thiện tri thức mà sanh tâm đồng với mình? Bởi vì người tu gặp thầy lành bạn tốt thì lúc nào cũng nguyện sẽ tiến lên bằng bạn bằng thầy. Cho nên nói sanh tâm đồng với mình, làm cho mình siêng năng làm xong pháp trợ đạo Nhất thiết trí.

Hai là nơi thiện tri thức sanh tâm thanh tịnh tự nghiệp quả, vì thân cận cúng dường sanh thiện căn.

Nhờ sự giáo hóa của thiện tri thức mà dứt trừ hết những nghiệp quả của mình, để tâm được thanh tịnh.

Ba là nơi thiện tri thức sanh tâm trang nghiêm Bồ-tát hạnh, vì khiến tôi có thể mau trang nghiêm tất cả Bồ-tát hạnh.

Đối với thiện tri thức là người đã và đang thực hành hạnh Bồ-tát, mình cũng học cũng hành hạnh Bồ-tát, nên gọi là trang nghiêm Bồ-tát hạnh, khiến cho mau trang nghiêm tất cả Bồ-tát hạnh.

Bốn là nơi thiện tri thức sanh tâm thành tựu tất cả Phật pháp, vì dạy dỗ tôi tu hành đạo hạnh.

Nhờ thiện tri thức dạy mình biết tất cả Phật pháp, nên cố gắng thành tựu tất cả Phật pháp.

Năm là nơi thiện tri thức sanh tâm năng sanh, vì có thể sanh pháp vô thượng cho tôi.

Đối với thiện tri thức hay sanh tâm sanh trưởng đạo vô thượng, vì nhờ thiện tri thức đã dạy mình đạo vô thượng.

Sáu là nơi thiện tri thức sanh tâm xuất ly, vì khiến tôi tu hành những hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát mà xuất ly.

Đối với thiện tri thức hay sanh tâm xuất ly. Xuất ly ở đây không giống với hàng Thanh văn A-la-hán ly tục, mà chỉ cho hạnh Phổ Hiền, lìa tất cả nhiễm ô trong trần tục. Cứu độ chúng sanh mà lìa tất cả nhiễm ô trần tục, gọi là hạnh xuất ly của Bồ-tát.

Bảy là nơi thiện tri thức sanh tâm tròn đủ tất cả phước trí, vì khiến tôi chứa nhóm những pháp lành.

Thiện tri thức dạy những pháp lành cho mình tu tập, nên khởi tâm thành tựu viên mãn tất cả phước trí.

Tám là nơi thiện tri thức sanh tâm tăng trưởng, vì khiến tôi tăng trưởng Nhất thiết trí.

Vì được thiện tri thức dạy tăng trưởng Nhất thiết trí nên lúc nào cũng sanh tâm tăng trưởng.

Chín là nơi thiện tri thức sanh tâm đầy đủ tất cả thiện căn, vì khiến tôi được viên mãn chí nguyện.

Vì thiện tri thức dạy cho được mãn nguyện, nên nơi thiện tri thức sanh tâm đầy đủ các thiện căn.

Mười là nơi thiện tri thức sanh tâm thành xong lợi ích lớn, vì khiến tôi tự tại an trụ tất cả Bồ-tát pháp, được thành đạo Nhất thiết trí, được thành tất cả Phật pháp.

Vì thiện tri thức chỉ dạy an trụ trong hạnh Bồ-tát, thành tựu đạo Nhất thiết trí, làm tất cả việc Phật pháp, nên sanh tâm thành tựu lợi ích lớn đối tất cả chúng sanh.

Thiện Tài phát mười tâm này rồi, thì được Phật sát vi trần số đồng hạnh với Dạ thần cùng chư Bồ-tát. Những là:

Đồng niệm, vì tâm thường ghi nhớ thập phương tam thế tất cả chư Phật.

Đồng tuệ, vì phân biệt quyết rõ tất cả pháp hải sai biệt môn.

Đồng xu hướng, vì có thể chuyển tất cả diệu pháp luân của chư Phật Như Lai.

Đồng giác ngộ, vì dùng trí khắp hư không vào khắp tất cả ba thế gian.

Đồng căn, vì thành tựu Bồ-tát thanh tịnh quang minh trí tuệ căn.

Đồng tâm, vì khéo tu tập được công đức vô ngại trang nghiêm tất cả Bồ-tát đạo.

Đồng cảnh, vì chiếu khắp cảnh sở hành của chư Phật.

Đồng chứng, vì được Nhất thiết trí chiếu thật tướng hải tịnh quang minh.

Đồng nghĩa, vì có thể dùng trí tuệ biết tánh chân thật của tất cả pháp.

Đồng dũng mãnh, vì có thể phá hoại tất cả núi chướng ngại.

Đồng sắc thân, vì tùy chúng sanh tâm mà hiện thân.

Đồng lực, vì cầu Nhất thiết trí chẳng thối chuyển.

Đồng vô úy, vì tâm thanh tịnh như hư không.

Đồng tinh tấn, vì trong vô lượng kiếp thực hành Bồ-tát hạnh không mỏi lười.

Đồng biện tài, vì được pháp vô ngại trí quang minh.

Đồng vô đẳng, vì thân tướng thanh tịnh siêu thế gian.

Đồng ái ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Đồng diệu âm, vì diễn nói khắp tất cả pháp môn.

Đồng mãn âm, vì tất cả chúng sanh tùy theo loài mà đều hiểu.

Đồng tịnh đức, vì tu tập công đức thanh tịnh của Như Lai.

Đồng trí địa, vì lãnh thọ pháp luân nơi tất cả Phật.

Đồng phạm hạnh, vì an trụ cảnh giới của tất cả Phật.

Đồng đại từ, vì niệm niệm che khắp tất cả quốc độ chúng sanh hải.

Đồng đại bi, vì khắp rưới mưa pháp thấm nhuần tất cả chúng sanh.

Đồng thân nghiệp, vì dùng phương tiện hạnh giáo hóa tất cả chúng sanh.

Đồng ngữ nghiệp, vì dùng tùy loại âm diễn nói tất cả pháp môn.

Đồng ý nghiệp, vì nhiếp khắp chúng sanh để trong cảnh giới Nhất thiết trí.

Đồng trang nghiêm, vì nghiêm tịnh tất cả cõi Phật.

Đồng thân cận, vì có Phật xuất thế đều gần gũi.

Đồng khuyến thỉnh, vì thỉnh tất cả Phật chuyển pháp luân.

Đồng cúng dường, vì thường thích cúng dường tất cả Phật.

Đồng giáo hóa, vì điều phục tất cả chúng sanh.

Đồng quang minh, vì chiếu rõ tất cả pháp môn.

Đồng tam-muội, vì biết khắp tất cả tâm chúng sanh.

Đồng sung mãn cùng khắp, vì dùng sức tự tại sung mãn tất cả Phật độ tu những công hạnh.

Đồng trụ xứ, vì an trụ đại thần thông của chư Bồ-tát.

Đồng quyến thuộc, vì tất cả Bồ-tát đồng chung ở.

Đồng nhập xứ, vì vào khắp chỗ vi tế của thế giới.

Đồng tâm lự, vì biết khắp tất cả những Phật sát.

Đồng qua đến, vì vào khắp tất cả Phật sát hải.

Đồng phương tiện, vì đều hiện tất cả những Phật sát.

Đồng siêu thắng, vì nơi những Phật sát đều vô tỷ.

Đồng bất thối, vì vào khắp mười phương không chướng ngại.

Đồng phá ám, vì được tất cả Phật thành Bồ-đề trí đại quang minh.

Đồng vô sanh nhẫn, vì nhập tất cả Phật chúng hội hải.

Đồng cùng khắp, vì cung kính cúng dường chư Như Lai trong bất khả thuyết cõi khắp tất cả những Phật sát võng.

Đồng trí chứng, vì biết rõ những pháp môn hải.

Đồng tu hành, vì thuận hành tất cả những pháp môn.

Đồng mong cầu, vì nơi pháp thanh tịnh rất thích muốn.

Đồng thanh tịnh, vì nhóm hợp Phật công đức mà trang nghiêm thân khẩu ý.

Đồng diệu ý, vì trí biết rõ tất cả pháp.

Đồng tinh tấn, khắp vì nhóm hợp tất cả thiện căn.

Đồng tịnh hạnh, vì thành mãn tất cả Bồ-tát hạnh.

Đồng vô ngại, vì rõ biết tất cả pháp đều vô tướng.

Đồng thiện xảo, vì trí tự tại trong tất cả pháp.

Đồng tùy lạc, vì tùy theo tâm chúng sanh mà hiện cảnh giới.

Đồng phương tiện, vì khéo tu tập tất cả điều nên tập.

Đồng hộ niệm, vì được tất cả Phật hộ niệm.

Đồng nhập địa, vì được vào tất cả Bồ-tát địa.

Đồng sở trụ, vì an trụ tất cả Bồ-tát vị.

Đồng ký biệt, vì tất cả chư Phật thọ ký cho.

Đồng tam-muội, vì trong một sát-na vào khắp tất cả môn tam-muội.

Đồng kiến lập, vì thị hiện những Phật sự.

Đồng chánh niệm, vì chánh niệm tất cả cảnh giới môn.

Đồng tu hành, vì tận vị lai kiếp tu hành Bồ-tát hạnh.

Đồng tịnh tín, vì rất mến thích vô lượng trí tuệ của đức Như Lai.

Đồng xả ly, vì diệt trừ tất cả những chướng ngại.

Đồng trí bất thối, vì trí tuệ đồng với chư Như Lai.

Đồng thọ sanh, vì ứng hiện thành thục các chúng sanh.

Đồng chỗ an trụ, vì an trụ môn phương tiện Nhất thiết trí.

Đồng cảnh giới, vì nơi pháp giới cảnh được tự tại.

Đồng vô y, vì dứt hẳn tâm sở y.

Đồng thuyết pháp, vì đã nhập trí bình đẳng của các pháp.

Đồng siêng tu, vì thường được chư Phật hộ niệm.

Đồng thần thông, vì khai ngộ chúng sanh khiến tu tất cả Bồ-tát hạnh.

Đồng thần lực, vì có thể nhập thập phương thế giới hải.

Đồng đà-la-ni, vì chiếu khắp tất cả tổng trì hải.

Đồng pháp bí mật, vì biết rõ diệu pháp môn trong tất cả khế kinh.

Đồng pháp thậm thâm, vì hiểu tất cả pháp như hư không.

Đồng quang minh, vì chiếu khắp tất cả thế giới.

Đồng ưa thích, vì tùy tâm chúng sanh mà khai thị khiến họ hoan hỷ.

Đồng chấn động, vì các chúng sanh hiện thần thông lực, động khắp tất cả cõi mười phương.

Đồng chẳng luống uổng, vì thấy nghe nghĩ nhớ đều làm cho tâm được điều phục.

Đồng xuất ly, vì đầy đủ tất cả những đại nguyện hải, thành tựu mười trí lực của Như Lai.

Đồng xuất ly, nghĩa là được xuất ly là do đầy đủ đại nguyện như biển, thành tựu mười trí lực của Phật. Tất cả những thứ kể trên đều đồng với thiện tri thức, hay nói cách khác là đồng với hạnh Bồ-tát. Ở đây kể rất nhiều, tôi chỉ đọc qua.

Thiện Tài đồng tử quán sát Chủ dạ thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh, phát khởi mười tâm thanh tịnh, được Phật sát vi trần số đồng Bồ-tát hạnh như vậy, tâm càng thanh tịnh hơn, trịch vai áo phía hữu, đảnh lễ chắp tay nói kệ rằng:

Tôi phát ý kiên cố
Chí cầu Vô thượng giác
Nay nơi thiện tri thức
Mà khởi tâm chính mình.

Ngài nói đã phát ý vững chắc để cầu giác ngộ vô thượng, hiện nay nơi thiện tri thức khởi tâm, ấy là chính mình khởi chứ không phải thiện tri thức khởi.

Bởi thấy thiện tri thức
Hợp vô tận pháp lành
Diệt trừ những tội nhơ
Thành tựu quả Bồ-đề.

Sở dĩ thành tựu quả Bồ-đề, dứt hết những tội xấu, tạo bao nhiêu pháp lành đều gốc từ nhờ thiện tri thức mà được.

Tôi thấy thiện tri thức
Tâm công đức trang nghiêm
Tận trần kiếp vị lai
Siêng tu đạo Bồ-tát.

Nhờ thấy thiện tri thức mà tâm công đức được trang nghiêm, từ nay cho đến tột vi trần kiếp về sau luôn siêng tu đạo Bồ-tát.

Tôi nhớ thiện tri thức
Nhiếp thọ lợi ích tôi
Vì tôi mà thị hiện
Giáo pháp chánh chân thật.

Ngài nhớ nhờ thiện tri thức nhiếp thọ mà được lợi ích, thiện tri thức thị hiện những giáo pháp chân chánh.

Đóng bít các ác thú
Mở bày đường nhân thiên
Cũng chỉ đường đại trí
Của chư Phật đã thành.

Sao gọi là thiện tri thức đóng bít cửa ác thú, mở đường nhân thiên? Như tôi thường nhắc mọi người, đừng làm việc gì bằng tâm sân hận, vì đó là vào đường ác; khuyên nên bố thí từ bi sẽ đi trong nhân thiên. Cũng vậy, nhờ thiện tri thức nhắc nhở nên biết việc nào có hại thì dừng, đó là thiện tri thức đã đóng bít cửa ác thú. Chỉ những điều thiện lợi nên làm, đó là mở lối nhân thiên cho mình. Thiện tri thức còn khai mở con đường đại trí tuệ của chư Phật đã đi, để cho chúng ta phát tâm hướng đến mà nỗ lực tu tập.

Tôi nghĩ thiện tri thức
Là Phật công đức tạng
Niệm niệm hay xuất sanh
Biển hư không công đức.

Thiện Tài nghĩ rằng thiện tri thức là người làm cho mình được tất cả tạng công đức của chư Phật, nên trong mỗi niệm đều hay xuất sanh công đức rộng lớn như biển, không ngằn mé như hư không.

Cho tôi ba-la-mật
Thêm tôi phước vô tận
Lớn tôi tịnh công đức
Khiến tôi đội mão Phật.

Thiện tri thức là người giúp cho ngài đầy đủ tất cả ba-la-mật, phước thêm lớn vô tận, công đức càng thanh tịnh. Đội mão của Phật tức là được mang hình thức trang nghiêm của đức Phật.

Tôi nghĩ thiện tri thức
Hay mãn đạo Phật trí
Thệ nguyện thường y chỉ
Viên mãn pháp bạch tịnh.

Ngài nghĩ đến thiện tri thức là người hay làm cho ngài đầy đủ đạo Phật trí, nên phát thệ nguyện thường y chỉ, nương tựa vào thiện tri thức mà viên mãn tất cả pháp thiện.

Tôi do những sự này
Công đức đều đầy đủ
Vì khắp các chúng sanh
Nói đạo Nhất thiết trí.
Đức Thánh là thầy tôi
Cho tôi pháp Vô thượng
Vô lượng vô số kiếp
Chẳng báo được ơn ngài.

Do những sự này, tức là tất cả việc kể trên đều nhờ gần gũi thiện tri thức mà công đức của ngài được đầy đủ, có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, vì chúng sanh nói đạo Nhất thiết trí. Ơn của thiện tri thức không gì có thể đền đáp hết.

Nói kệ xong, Thiện Tài thưa rằng: Bạch Đại thánh! Xin vì tôi mà nói môn giải thoát này tên là gì? Ngài phát tâm đã được bao lâu? Chừng nào ngài sẽ chứng vô thượng Bồ-đề?

Đồng tử Thiện Tài hỏi về pháp tu của Dạ thần, môn giải thoát đó tên gì, đã phát tâm tu được bao lâu, chừng nào sẽ thành Phật?

Dạ thần nói: Này Thiện nam tử! Môn giải thoát này gọi là Giáo hóa chúng sanh khiến sanh thiện căn. Vì ta thành tựu môn giải thoát này nên ngộ tất cả pháp tự tánh bình đẳng, vào nơi tánh chân thật của các pháp, chứng pháp vô y, bỏ rời thế gian, đều biết các pháp sắc tướng sai biệt, cũng có thể thấu rõ tánh của xanh vàng đỏ trắng đều chẳng thật. Vẫn vô sai biệt mà hằng thị hiện vô lượng sắc thân.

Dạ thần nói: *Vì ta thành tựu môn giải thoát này nên ngộ tất cả pháp tự tánh bình đẳng*. Tất cả pháp tự tánh bình đẳng là sao? Căn cứ vào thể tánh của các pháp bình đẳng, chúng ta có thể chia ra làm ba phần cho dễ hiểu.

1. Về mặt vật chất thì tất cả pháp thuộc hình tướng đều là tứ đại giả hợp, vì giả hợp nên không có tướng riêng biệt, tự tánh của nó là không.

2. Đứng về mặt dung thông thì tuy tự tánh các pháp là không nhưng duyên hợp huyễn có, nên tất cả pháp bình đẳng như nhau.

3. Về phương diện hữu lậu hữu vi thì các pháp đối với tâm thể chẳng khác nào như bóng hiện dưới nước, còn tâm thanh tịnh mới là thể chân thật. Khi nhận được pháp thân thanh tịnh ấy rồi, thấy rõ tất cả pháp đều từ thể thanh tịnh hiện ra, nên biết chúng bình đẳng không hai.

Vì vậy nên nói, do thành tựu pháp môn này mà giác ngộ được tất cả pháp tự tánh bình đẳng như nhau. Ngộ được lý này là thể nhập tánh chân thật của các pháp. Chứng được pháp vô y, không còn phiền não, thẳng vào chỗ thanh tịnh của pháp thân. Bỏ rời thế gian, vì biết thế gian chỉ là bóng thì đâu còn gì dính mắc. Biết các pháp sắc tướng sai biệt chỉ như bóng hiện, nên thể tánh của xanh vàng đỏ trắng hay tất cả hình sắc hiện ra cũng đều không thật.

Vẫn vô sai biệt mà hằng thị hiện vô lượng sắc thân. Nghĩa là từ tâm thể thanh tịnh, trí tuệ thấy biết không có sai biệt đó, mà hằng thị hiện vô lượng sắc thân.

Những là: Nhiều loại sắc thân, chẳng phải một sắc thân, vô biên sắc thân, sắc thân thanh tịnh, sắc thân tất cả trang nghiêm, sắc thân thấy khắp, sắc thân đồng tất cả chúng sanh, sắc thân hiện trước khắp tất cả chúng sanh, sắc thân quang minh chiếu khắp, sắc thân thấy không nhàm, sắc thân tướng hảo thanh tịnh, sắc thân chói sáng rời lìa những ác tướng, sắc thân thị hiện đại dũng mãnh, sắc thân rất khó được, sắc thân tất cả thế gian không che chướng được, sắc thân tất cả thế gian đồng tán dương vô tận, sắc thân niệm niệm thường quán sát, sắc thân thị hiện các thứ mây, sắc thân nhiều loài hình mạo và hiển sắc, sắc thân hiện vô lượng sức tự tại, sắc thân diệu quang minh, sắc thân tất cả tịnh diệu trang nghiêm, sắc thân tùy thuận thành thục tất cả chúng sanh, sắc thân tùy tâm mình thích

hiện tiền điều phục, sắc thân không chướng ngại khắp chói sáng, sắc thân thanh không trược uế, sắc thân đầy đủ trang nghiêm không hư hoại, sắc thân quang minh bất tư nghì pháp phương tiện, tất cả sắc thân không gì chói khuất được, sắc thân không tối phá được tất cả tối, sắc thân hợp tất cả pháp bạch tịnh, sắc thân biển công đức đại thế lực, sắc thân do nhân hạnh cung kính thuở quá khứ mà sanh, sắc thân do tâm thanh tịnh như hư không sanh ra, sắc thân tối thắng quảng đại, sắc thân vô đoạn vô tận, sắc thân biển quang minh, sắc thân nơi tất cả thế gian đều bình đẳng không y tựa, sắc thân khắp mười phương vô ngại, sắc thân niệm niệm hiện những sắc tướng hải, sắc thân tăng trưởng tâm hoan hỷ của tất cả chúng sanh, sắc thân nhiếp thủ chúng sanh hải, sắc thân nơi mỗi lỗ lông diễn nói công đức hải của tất cả Phật, sắc thân làm thanh tịnh biển dục giải của tất cả chúng sanh, sắc thân quyết rõ tất cả pháp nghĩa, sắc thân không chướng ngại khắp soi sáng, sắc thân thanh tịnh sáng suốt khắp hư không, sắc thân phóng tịnh quang minh quảng đại, sắc thân chiếu hiện pháp vô cấu, sắc thân vô tỷ, sắc thân sai biệt trang nghiêm, sắc thân chiếu khắp mười phương, sắc thân tùy thời thị hiện ứng chúng sanh, sắc thân tịch tịnh, sắc thân diệt tất cả phiền não, sắc thân phước điền của tất cả chúng sanh, sắc thân tất cả chúng sanh thấy chẳng luống uổng, sắc thân sức đại trí tuệ dũng mãnh cùng khắp vô ngại, sắc thân mây vi diệu hiện khắp thế gian đều nhờ lợi ích, sắc thân đầy đủ biển đại từ,

sắc thân đại phước đức bảo sơn vương, sắc thân phóng quang minh chiếu khắp tất cả loài ở thế gian, sắc thân đại trí tuệ thanh tịnh, sắc thân sanh chánh niệm cho chúng sanh, sắc thân tất cả bảo quang minh, sắc thân tạng sáng khắp, sắc thân hiện những tướng thanh tịnh thế gian, sắc thân cầu Nhất thiết trí, sắc thân hiện vi tiếu khiến chúng sanh phát khởi lòng tin thanh tịnh, sắc thân quang minh tất cả bảo trang nghiêm, sắc thân chẳng lấy chẳng bỏ tất cả chúng sanh, sắc thân không quyết định không rốt ráo, sắc thân hiện sức gia trì tự tại, sắc thân hiện tất cả thần thông biến hóa, sắc thân sanh nhà Như Lai, sắc thân xa lìa những ác khắp pháp giới hải, sắc thân hiện khắp trong đạo tràng chúng hội của tất cả Như Lai, sắc thân đủ những sắc hải, sắc thân từ thiện hạnh lưu xuất, sắc thân tùy chỗ đáng hóa độ mà thị hiện, sắc thân tất cả thế gian nhìn xem không chán, sắc thân những tịnh quang minh, sắc thân hiện tất cả tam thế hải, sắc thân phóng tất cả quang minh hải, sắc thân hiện vô lượng sai biệt quang minh hải, sắc thân siêu thế gian tất cả hương quang minh, sắc thân hiện bất khả thuyết nhật luân vân, sắc thân hiện quảng đại nguyệt luân vân, sắc thân phóng vô lượng Tu-di sơn diệu hoa vân, sắc thân xuất sanh những mây tràng hoa, sắc thân hiện tất cả bảo liên hoa vân, sắc thân nổi tất cả mây hương đốt khắp pháp giới, sắc thân rải mây tạng hương bột, sắc thân hiện thân đại nguyện của tất cả Như Lai, sắc thân hiện tất cả ngữ ngôn âm thanh diễn pháp hải, sắc thân hiện tượng Phổ Hiền Bồ-tát.

Chẳng phải một sắc thân mà vô biên sắc thân, nào là sắc thân thanh tịnh, sắc thân tất cả trang nghiêm, sắc thân hiện tất cả ngữ ngôn âm thanh v.v... Đây nói lên giáo lý căn bản của kinh Hoa Nghiêm, từ thể pháp thân thanh tịnh vô sai biệt mà hiện sắc thân. Hay còn gọi là từ vô Sai biệt trí mà hiện vô lượng sắc thân, đầy đủ hạnh của Phổ Hiền, nên nói *sắc thân hiện tượng Phổ Hiền Bồ-tát.*

Trong mỗi niệm hiện những sắc tướng thân như vậy sung mãn mười phương, khiến các chúng sanh hoặc thấy, hoặc nhớ, hoặc nghe thuyết pháp, hoặc nhân thân cận, hoặc được khai ngộ, hoặc thấy thần thông, hoặc thấy biến hóa, đều tùy tâm sở thích liền được điều phục, bỏ nghiệp bất thiện, an trụ nơi thiện hạnh.

Này Thiện nam tử! Phải biết đây là do sức đại nguyện, do sức Nhất thiết trí, do sức Bồ-tát giải thoát, do sức đại bi, do sức đại từ mà làm những sự như vậy.

Sở dĩ hiện bao nhiêu thân để làm lợi ích cho bao nhiêu chúng sanh, đều gốc từ sức đại nguyện. Cho nên tinh thần Đại thừa Bồ-tát luôn luôn chú trọng đại nguyện. Nghĩa là sức mạnh làm cho viên mãn Phật quả, thêm sự hỗ trợ của sức Nhất thiết trí, sức Bồ-tát giải thoát, sức đại từ đại bi... mà thành tựu được các công đức lớn lao như vậy.

Này Thiện nam tử! Ta nhập môn giải thoát này biết rõ pháp tánh không sai khác mà có thể thị hiện

vô lượng sắc thân. Mỗi thân thị hiện vô lượng sắc tướng hải. Mỗi tướng phóng vô lượng quang minh vân. Mỗi quang minh hiện vô lượng Phật độ. Mỗi cõi hiện vô lượng Phật xuất thế. Mỗi Phật hiện vô lượng thần thông lực khai phát thiện căn đời trước của chúng sanh. Kẻ chưa gieo thì khiến họ gieo. Kẻ đã gieo thì làm cho tăng trưởng. Đã tăng trưởng thì làm cho thành thục. Trong mỗi niệm làm cho vô lượng chúng sanh chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Đây lặp lại ý nghĩa ở trước, nghĩa là trên thể của pháp tánh không khác nhưng trên dụng thì thể hiện vô lượng sắc thân, cho nên Bồ-tát luôn khởi đại nguyện, hướng công dụng của các ngài vào việc khai phát thiện căn cho chúng sanh.

Tất cả chúng ta đều đủ thiện lẫn ác, nhưng có người thiện nhiều ác ít, có người thiện ít ác nhiều, không ai thuần thiện cũng không ai thuần ác. Thiện nhiều thì gọi người lành, ác nhiều gọi là người dữ. Nếu thuần thiện tức đã thành thánh, bởi trong cái thiện còn xen kẽ cái ác, nên vẫn làm phàm phu. Những người ác kia nếu họ thuần ác thì đã đọa địa ngục, đâu được làm người. Hiện tại được làm người, nên biết rằng trong ác họ cũng có thiện. Bồ-tát hành hạnh giáo hóa chúng sanh, các ngài khéo soi xét thiện ác của họ làm cho căn lành tăng trưởng, nghiệp ác được dừng.

Bồ-tát khéo gieo trồng và làm tăng trưởng căn lành cho chúng sanh, cũng như sự giáo dục ở ngoài xã hội.

Gia đình hay học đường muốn giáo dục con em học tốt, tiến nhanh thì phải khéo biết năng khiếu của nó thuộc lãnh vực nào. Mộc, văn chương, hội họa hay toán học v.v... Nếu khéo biết được rồi phát huy đúng sở thích thì sự giáo dục cho con em phát triển mau. Như người thích văn chương mà bắt học toán thì đau đầu học không nổi; người thích làm mộc mà bắt ngồi vẽ hay làm văn, rốt cuộc không làm được... Cũng vậy, Bồ-tát do khéo biết người căn lành sẵn thì khuyến khích thêm, người chưa có căn lành thì gieo cho họ tạo chủng tử lành, từ đó sự giáo hóa được thành tựu viên mãn.

Này Thiện nam tử! Như ngươi hỏi ta phát tâm Bồ-đề tu Bồ-tát hạnh đã bao lâu? Ta thừa thần lực của Phật sẽ vì ngươi mà nói những nghĩa ấy.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát trí luân xa rời tất cả cảnh giới sai biệt. Chẳng nên đem những kiếp dài ngắn, rộng hẹp, nhiễm tịnh, nhiều ít trong sanh tử để phân biệt hiển bày.

Trí luân là chỉ cho lý tánh. Nghĩa là Bồ-tát khi thể nhập được Phật tánh hay Căn bản trí thì lúc đó xa rời những cảnh giới sai biệt, không còn thấy thời gian dài ngắn, không thấy nhiễm tịnh, lớn nhỏ, nhiều ít... Không thể đem hiểu biết phàm phu của chúng sanh để hiển bày cảnh giới của Bồ-tát trí luân này.

Tại sao vậy? Vì trí luân của Bồ-tát bản tánh thanh tịnh, rời tất cả lưới phân biệt, siêu tất cả núi chướng ngại, tùy chỗ nên hóa độ mà chiếu khắp.

Bồ-tát thể nhập được bản tánh thanh tịnh rồi thì bao nhiêu phân biệt theo đó liền dứt, tất cả chướng ngại theo đó mà hết, khi ấy tùy chỗ nên hóa độ mà chiếu khắp.

Chúng ta tu muốn thể nhập trí luân thanh tịnh thì đi đứng nằm ngồi... đều phải dừng vọng tưởng, dứt phân biệt. Hằng tu như vậy mới không còn bị chướng ngại, rồi tùy căn cơ chúng sanh chiếu khắp hóa độ. Nếu không thể nhập được mà muốn cứu độ chúng sanh thì khi ra làm việc dễ bị chướng ngại, không thể đạt đến rốt ráo. Người đang tu thấy dường như tiêu cực ích kỷ, không làm gì cho ai, nhưng sự thật khi thể nhập được bản tánh thanh tịnh rồi thì việc cứu độ chúng sanh lợi ích không thể tính kể.

Này Thiện nam tử! Ví như mặt nhật không có ngày đêm, chỉ có lúc mọc gọi là ngày, lúc lặn gọi là đêm. Cũng vậy, trí luân của Bồ-tát không có phân biệt, cũng không tam thế, chỉ tùy tâm hiện giáo hóa chúng sanh, mà nói Bồ-tát ở kiếp trước kiếp sau.

Mặt trời là mặt trời, không ngày đêm, không lặn mọc. Tùy theo mỗi nơi mà thấy có mặt trời hay không thấy mặt trời. Thấy mặt trời thì gọi là ngày, khuất mặt trời thì gọi là đêm. Như vậy gọi ngày đêm hay sáng tối đều không thật, chỉ tùy chỗ thấy mà nói. Trí của Bồ-tát cũng thế, vì không phân biệt nên không thấy có ba đời, quá khứ hiện tại vị lai. Chỉ tùy tâm mà hiện ra để giáo hóa chúng sanh, tức là chúng sanh nơi đâu cần thì các ngài thị hiện giáo hóa. Bởi thị hiện giáo hóa,

nên có Bồ-tát ở kiếp trước, Bồ-tát ở kiếp sau. Nói kiếp trước kiếp sau chỉ là phương tiện, trong sự hóa độ chúng sanh mà thôi.

Này Thiện nam tử! Ví như mặt nhật ở không trung, bóng nó hiện trong tất cả bảo vật và trong nước trong lặng của ao hồ sông biển. Chúng sanh đều thấy bóng mặt nhật, nhưng mặt nhật chẳng đến các chỗ ấy. Trí luân của Bồ-tát cũng vậy, ra khỏi biển hữu lậu, an trụ nơi thật pháp của Phật, tịch tịnh rỗng rang không có sở y. Vì muốn hóa độ chúng sanh nên tùy loại thọ sanh trong các loài, mà thật ra thì không sanh tử, không nhiễm trước, không kiếp dài ngắn, không tưởng phân biệt.

Đến thí dụ này lại càng thấy rõ. Bồ-tát hay chư Phật giáo hóa chúng sanh không phải các ngài tự đến, nên không có sanh tử, không nhiễm trước. Cũng như mặt trời trong hư không, tùy sông biển, ao hồ bên dưới, nếu nơi nào có nước trong thì thấy bóng mặt trời hiện. Vậy mặt trời đến hồ nước hay hồ nước đến mặt trời? Không cái nào đến cái nào, mà vẫn thấy mặt trời dưới đáy hồ. Cũng vậy, khi tâm chúng ta tịnh thì lúc đó thấy Phật Bồ-tát đến với chúng ta. Đến mà không đến. Nên nói *an trụ nơi thật pháp của Phật, tịch tịnh rỗng rang không có sở y*. Nghĩa là thể trí đó thanh tịnh vô tận, không có hình tướng y cứ theo vật chất. Vì muốn hóa độ chúng sanh nên tùy theo từng loài mà ứng hiện, do đó không có sanh tử, không có nhiễm trước, không thấy kiếp dài ngắn cũng không tưởng phân biệt. Đó là điểm đặc biệt của Bồ-tát.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát rốt ráo rời tâm tưởng, kiến chấp tất cả điên đảo, được chân thật kiến, thấy thật tánh của các pháp, biết tất cả thế gian như mộng như huyễn, không có chúng sanh, chỉ do sức đại bi đại nguyện mà hiện ra trước chúng sanh để giáo hóa điều phục họ.

Bồ-tát do xa rời tất cả kiến chấp điên đảo được cái thấy chân thật, thấy thật tánh của tất cả pháp, biết thế gian như mộng huyễn, không thật có chúng sanh... Thấy rõ như vậy nên các ngài dùng sức đại bi đại nguyện, hiện ra trước chúng sanh để giáo hóa điều phục họ.

Sở dĩ chúng ta phải làm chúng sanh, chịu khổ sanh tử luân hồi là do tâm tưởng điên đảo và kiến chấp sai lầm mà ra. Khi nào dứt trừ những thứ ấy, được cái thấy chân thật, thấu rõ pháp tánh, biết thế gian và chúng sanh như mộng huyễn, chừng đó sự giáo hóa của chúng ta mới rốt ráo, vì đã thành tựu được sức đại bi đại nguyện.

Này Thiện nam tử! Ví như nhà lái thuyền thường dùng thuyền lớn ở trong sông, chẳng đậu bờ bên này, chẳng ghé bờ bên kia, chẳng dừng ở giữa dòng, nên có thể đưa mọi người không thôi nghỉ. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng thuyền ba-la-mật ở trong biển sanh tử, chẳng tấp bờ bên này, chẳng ghé bờ bên kia, chẳng dừng ở giữa dòng nên độ được chúng sanh không thôi dứt. Dầu tu Bồ-tát hạnh vô lượng kiếp, nhưng chưa từng phân biệt kiếp số dài ngắn.

Thể nhập pháp tánh rồi Bồ-tát dùng thuyền ba-la-mật ở giữa dòng sanh tử mà độ chúng sanh trong vô lượng kiếp vẫn không mỏi mệt, vì các ngài không có niệm phân biệt nên không thấy kiếp số dài ngắn. Chúng ta do chưa thể nhập được tánh linh, còn nhiều phân biệt nên thấy thời gian có dài có ngắn.

Sở dĩ kinh Phật được truyền bá lâu dài nhiều đời kiếp, vì khế lý khế cơ và có giá trị về mặt văn học rất lớn. Như đây dùng những thí dụ bằng hình ảnh thật sống động.

Bồ-tát dùng thuyền ba-la-mật ở trong biển sanh tử, hình ảnh này gợi lên cho chúng ta thấy một chiếc thuyền chèo qua chèo lại mà không dừng bên bờ này, không ghé bờ bên kia, cũng không ở giữa dòng. Bờ bên này dụ cho sanh tử. Bờ bên kia dụ Niết-bàn. Giữa dòng dụ kiến chấp hay còn gọi là sở tri kiến. Tuy không dừng ở sanh tử nhưng cũng không tiến tới Niết-bàn, nên gọi giữa dòng. Nếu mắc bên này bên kia hay còn kẹt nơi sở tri kiến thì không độ khắp chúng sanh được, nên dùng hình ảnh con thuyền Bát-nhã ba-la-mật chèo qua chèo lại không dừng, không đậu lại bên nào. Bồ-tát cứ siêng năng làm hoài như vậy không nghĩ tới thời gian. Thời gian đối với các ngài là vô nghĩa, nên nói chưa từng phân biệt kiếp số dài ngắn. Chỉ chuyên tâm đưa chúng sanh không nghĩ bao nhiêu năm, bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp.

Chúng ta nghe nói tu một đời thành Phật thì ham, nếu bảo tu nhiều đời mới thành Phật thì chán.

Tại sao chán? Bởi vì mình lười biếng. Độ chúng sanh có giới hạn, tới mức nào thôi không muốn làm thêm, nghĩ rằng làm mấy chục năm với bao nhiêu công đức đó đủ rồi. Đối với Bồ-tát thì bao nhiêu công đức cũng không thấy đủ, cứ làm hoài không chán, đến bao lâu cũng được chừng nào viên mãn mới thôi. Do không nhất định thời gian bao lâu, nên các ngài không thấy thời gian dài ngắn. Nguyện lực của chúng ta và Bồ-tát mạnh yếu khác nhau rõ ràng như vậy.

Người tu Đại thừa, học theo hạnh của Bồ-tát thì phải huân tập được tâm đó. Mỗi ngày, mỗi tháng, mỗi năm... cứ gieo trồng công đức lành, gieo mãi chừng nào đủ công đức thì thành Phật, chứ không nói thời gian bao lâu. Như hình ảnh người lái đò này, chèo hoài không dừng bờ bên này, không đậu bờ bên kia, cũng không thả trôi giữa dòng, có thế mới đến rốt ráo thành Phật.

Này Thiện nam tử! Như thái hư không, tất cả thế giới thành hoại trong đó, mà hư không vẫn chẳng phân biệt, bản tánh thanh tịnh không nhiễm không loạn, không ngại không nhàm, chẳng dài chẳng ngắn, tận vị lai kiếp giữ gìn tất cả cõi.

Pháp thân thanh tịnh trùm khắp không phân biệt thời gian, không gian. Như hư không rỗng rang vắng lặng, tất cả thế giới thành hoại trong đó mà hư không vẫn không phân biệt.

Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng thâm tâm rộng lớn khắp cõi hư không khởi gió đại nguyện nhiếp các

chúng sanh khiến lìa ác đạo, sanh các đường lành, đều khiến an trụ bậc Nhất thiết trí, diệt những dây phiền não sanh tử khổ não mà không có lòng lo mừng mỏi nhàm.

Bồ-tát khởi đại nguyện nhiếp độ chúng sanh xa lìa ác đạo, lòng không khởi lo mừng cũng không mỏi nhàm, cứ làm hoài không bao giờ chán.

Này Thiện nam tử! Như người huyễn hóa, dầu chi tiết thân thể đầy đủ mà không có mười sự: thở ra, hít vào, lạnh, nóng, đói, khát, lo, mừng, sanh, tử. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng như huyễn trí bình đẳng pháp thân hiện các sắc tướng, nơi các loài trụ vô lượng kiếp giáo hóa chúng sanh. Ở trong sanh tử, nơi tất cả cảnh giới, không ưa, không nhàm, không thương, không giận, không khổ, không vui, không lấy, không bỏ, không an, không sợ.

Này Thiện nam tử! Trí tuệ của Bồ-tát dầu lại như vậy mà rất sâu khó lường, ta sẽ thừa sức oai thần của đức Phật mà nói cho ngươi, cũng làm cho chư Bồ-tát vị lai viên mãn đại nguyện thành tựu trí lực.

Đoạn trên là chỉ cho lý thể, khi thể nhập trí luân thanh tịnh, chẳng còn vọng tưởng phân biệt nhưng lại có khả năng vì chúng sanh mà ứng hóa, không bị hạn cuộc vào buồn thương giận ghét, không thấy thời gian dài ngắn, không gian lớn nhỏ. Bởi tùy thuận thế gian, muốn mọi người đều được lợi ích, nên tạm nói có kiếp trước kiếp sau, nơi này chốn nọ v.v...

Trí tuệ của Bồ-tát rất sâu khó lường như vậy, bây giờ ngài sẽ thừa sức oai thần của Phật mà nói ra, nhằm khiến cho tất cả Bồ-tát vị lai viên mãn đại nguyện và đầy đủ trí lực.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, quá thế giới vi trần số kiếp, có kiếp tên là Thiện Quang, thế giới tên là Bảo Quang. Trong kiếp đó có một vạn đức Phật xuất thế.

Đức Phật tối sơ hiệu là Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương Như Lai. Nơi Diêm-phù-đề có vương đô tên là Bảo Trang Nghiêm. Phía đông đô thành, cách không xa, có một khu rừng lớn tên là Diệu Quang, trong rừng có đạo tràng tên là Bảo Hoa. Trong đạo tràng có tòa sư tử Phổ quang minh ma-ni liên hoa tạng. Đức Pháp Luân Âm Như Lai thành Đẳng chánh giác trên tòa sư tử này. Phật ngồi nơi đạo tràng mãn một trăm năm, vì chư Bồ-tát và hàng nhân thiên cùng những kẻ đã thành thục thiện căn ở Diêm-phù-đề mà diễn nói chánh pháp.

Chúng ta giảng pháp chỉ một hai tiếng đồng hồ thấy dài đăng đẳng, đức Phật ngồi dưới cây bồ-đề nơi đạo tràng một trăm năm vì người nói pháp, tức là Phật ngồi giảng kinh một trăm năm, việc này có dễ tin không? Đem suy lượng của mình ra để so sánh thấy khó tin, nhưng nếu thể nhập được trong đó thì thấy không có gì khó tin hết. Giống như đem con phù du so với chúng ta, hai tiếng đồng hồ đối với nó dài quá không thể tin nổi.

Quốc vương tên là Thắng Quang. Thuở ấy nhân dân thọ một vạn tuổi, trong đó phần đông phạm nghiệp ác: sát sanh, trộm cướp, dâm dật, nói dối, nói thô, hai lưỡi, thêu dệt, tham lam, giận thù, tà kiến, bất hiếu, bất kính. Nhà vua vì muốn sửa trị họ nên thiết lập nhà ngục, giam nhốt vô lượng người phạm tội, hành hạ khổ sở.

Thái tử tên là Thiện Phục, đoan chánh đẹp lạ, đủ hai mươi tám tướng đại nhân. Thái tử ở trong cung vẳng nghe tiếng kêu khóc ở chốn ngục tù, động lòng trắc ẩn, liền vào nhà ngục, thấy tù nhân bị gông xiềng tối tăm, có kẻ bị đốt, có kẻ bị xông khói, có kẻ bị đánh, có kẻ bị thẻo lóc, tóc rối mình trần, đói khát ốm gầy, rên rỉ khóc la. Quá xót thương, Thái tử an ủi tội nhân:

Các ngươi chớ lo sầu kinh sợ. Ta sẽ cứu thoát các ngươi.

Thái tử liền đến tâu Phụ vương xin tha tội nhân. Nhà vua hội các quan lại để hỏi ý. Các quan luận rằng tội nhân là những kẻ gian ác cướp trộm của công, mưu toan cướp ngôi lén vào cung cấm, tội đáng hành hình. Có ai thương cứu cũng bị tử hình.

Nhà vua hội ý với quần thần. Quần thần kết án người nào thả tội nhân thì người đó bị tử hình. Khi đó Thái tử phải làm sao?

Thái tử buồn thương bảo các quan rằng:

Xin thả những người ấy, tôi đành chịu tội, dầu nát thân mất mạng tôi cũng cam, miễn tội nhân được thoát khổ.

Đây là những tiêu chuẩn của hạnh Bồ-tát. Hiện tại chúng ta nói mình tập tu hạnh Bồ-tát mà không nắm vững tiêu chuẩn này. Bồ-tát thà chịu tội để lợi ích cho chúng sanh, chứ không làm ngơ mặc chúng sanh khổ. Như vì muốn cứu những khách buôn mà Bồ-tát phải giết người lái đò toan cướp của. Vậy Bồ-tát có tội không? Nói không tội là sai, là phá giới luật.

Trong khi làm những việc cứu chúng sanh, nếu mình có tội thì cam chịu, chứ không nói tôi làm như thế là tại thế này thế kia, không được quyền bắt tội tôi. Nói thế là mình trốn tội. Bồ-tát vì cứu chúng sanh mà phạm tội. Các ngài luôn thấy việc làm đó là tội, là trái giới luật, nhưng vì thương chúng sanh nên cam chịu xuống địa ngục thọ khổ cho chúng sanh được vui. Đó là tâm nguyện của Bồ-tát.

Điểm đặc biệt của Bồ-tát là ở chỗ đó, mang tội mà các ngài vẫn dám làm để cứu chúng sanh. Như trong kinh Đại thừa dẫn chuyện Đề-bà-đạt-đa phạm tội ngũ nghịch, vẫn được đức Phật thọ ký sau này sẽ thành Phật. Đề-bà-đạt-đa phạm tội xuống địa ngục vẫn vui vẻ ưng chịu, chấp nhận xuống địa ngục để được thành Phật.

Tiền thân Đề-bà-đạt-đa là Bồ-tát, ngài có người bạn đồng tu đang hành hạnh nhẫn nhục, bấy giờ vì muốn khuyến khích cho hạnh nhẫn nhục của bạn được viên mãn, nên ngài mạ nhục. Dù biết mạ nhục một người

đang tu là có tội mà vẫn mạ nhục. Bị mạ nhục mà không sân thì hạnh nhẫn nhục mới được viên mãn. Vì thành tựu cho bạn thành đạo mà mình cam chịu tội. Đó là điểm đặc biệt, là hạnh của Bồ-tát.

Tại sao vậy? Vì nếu tôi không cứu được những tội nhân này thì làm sao cứu được chúng sanh trong nhà ngục tam giới. Tất cả chúng sanh trong ba cõi bị tham ái buộc ràng, nghèo thiếu công đức, ngu si che đậy đọa trong ác đạo thân hình xấu xí, thân căn phóng dật, tâm họ mê loạn chẳng cầu đạo xuất ly, mất ánh sáng trí tuệ, ưa mến ba cõi, dứt các phước đức, diệt những trí tuệ, phiền não làm tâm họ nhơ đục, ở trong ngục khổ, vào rọ của ma. Thường bị những khổ sanh lão bệnh tử ưu bi não hại bức bách mãi. Tôi phải làm thế nào cho họ được giải thoát? Tôi phải xả thân mạng để cứu họ.

Đây là những điều rất cao siêu của Bồ-tát, các ngài xả thân mạng vì chúng sanh chứ không phải vì mình. Nếu làm như vậy mà mình an lành sung sướng thì không còn mang ý nghĩa Đại thừa nữa.

Lúc đó, các quan đồng đến chỗ vua giơ tay nói lớn rằng:

Đại vương nên biết, như ý của Thái tử là hủy hoại vương pháp, họa đến nhân dân. Nếu Đại vương không trị tội Thái tử thì ngôi báu của Đại vương tất khó được bền lâu.

Vua nghe các quan tâu liền nổi giận, truyền giết Thái tử và các tội nhân. Vương hậu hay tin

kinh hãi gào khóc, cùng ngàn thể nữ chạy đến chỗ vua mọp lạy cầu vua tha tội Thái tử.

Vua ngó Thái tử mà bảo rằng: Ngươi chớ cứu tội nhân, nếu cứu họ, ta sẽ giết ngươi.

Thái tử vì muốn chuyên cầu Nhất thiết trí, vì muốn lợi ích chúng sanh, vì lòng đại bi phổ cứu, nên trong lòng vững chắc không khiếp sợ, lại tâu rằng:

Xin thả tội nhân, con đành chịu chết.

Vua bảo: Tùy ý.

Vương hậu tâu xin cho Thái tử tùy ý bố thí nửa tháng để tu phước, sau đó sẽ trị tội. Vua liền phê chuẩn.

Đến đây mới được ân chuẩn cho bố thí, bố thí rồi tất nhiên được thấy Phật thị hiện. Qua hình ảnh này chúng ta thấy rõ, Bồ-tát khi lợi ích chúng sanh các ngài phải chịu khổ nhục đau đớn, nhưng vẫn không nhớ nghĩ đến việc mình bị đau đớn mà chỉ nghĩ nhớ cái khổ của chúng sanh. Đó mới thật là hạnh của Bồ-tát.

Phía bắc Đô Thành có khu vườn lớn tên là Nhật Quang, là hội trường bố thí thuở xưa. Thái tử đến đó lập đại thí hội. Tất cả những đồ uống ăn, y phục, thuốc men, hoa hương, phan cái, vàng bạc châu ngọc đều cung cấp cho người cầu xin.

Đến ngày thứ mười lăm, vua cùng các quan, trưởng giả, cư sĩ, nhân dân và các nhà ngoại đạo đều hội họp.

Bấy giờ đức Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương Như Lai biết chúng sanh đã đến lúc được điều phục nên cùng đại chúng câu hội: Thiên vương hầu hạ, long vương cúng dường, dạ-xoa vương thủ hộ, càn-thát-bà vương ca ngợi, a-tu-la vương cúi mình đảnh lễ, ca-lâu-la vương lòng thanh tịnh rải hoa báu, khẩn-na-la vương hoan hỷ khuyến thỉnh, ma-hầu-la-già vương nhất tâm chiêm ngưỡng, đồng đến hội trường bố thí.

Thái tử và đại chúng thấy đức Phật sắp đến. Thân Phật đoan nghiêm thù đặc, các căn tịch tịnh, tâm không nhơ đục như ao nước sạch trong, hiện đại thần thông tự tại, hiển đại oai đức, những tướng hảo trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp thế giới, tất cả lỗ lông phát ra mây sáng thơm, chấn động vô lượng Phật độ mười phương, chỗ nào Phật đến đều mưa những đồ trang nghiêm. Do oai nghi và công đức nên chúng sanh nào thấy Phật thì tâm thanh tịnh hoan hỷ, phiền não tiêu diệt.

Thái tử và đại chúng đảnh lễ chân đức Phật, dọn tòa cao đẹp, chắp tay bạch Phật:

Lành thay, đấng Thế Tôn! Lành thay, đấng Thiện Thệ! Xin đức Như Lai từ mẫn nhiếp thọ chúng tôi mà ngự trên tòa này.

Do thần lực của Phật, nên Tịnh Cư thiên liền biến tòa ấy thành tòa sen hương ma-ni. Đức Phật ngồi trên tòa sen ấy. Chư Bồ-tát cũng ngồi xung quanh Phật. Tất cả mọi người trong hội trường ấy

nhân thấy đức Như Lai, nên dứt khổ trừ chướng, có thể lãnh thọ Thánh pháp. Đức Như Lai biết họ đáng được hóa độ, bèn dùng âm thanh viên mãn nói khế kinh tên là Phổ Chiếu Nhân Luân, khiến các chúng sanh tùy theo loài mà nhận hiểu.

Lúc đó, có tám mươi na-do-tha chúng sanh xa trần lìa cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Vô lượng na-do-tha chúng sanh được bậc vô học. Mười ngàn chúng sanh trụ đạo Đại thừa nhập Phổ Hiền hạnh, thành mãn đại nguyện. Đồng thời mỗi phương trong mười phương đều có trăm Phật sát vi trần số chúng sanh ở trong Đại thừa tâm được điều phục. Tất cả chúng sanh trong vô lượng thế giới thoát khỏi ác đạo sanh lên trời, cõi người. Thái tử Thiện Phục liền được môn giải thoát Bồ-tát giáo hóa chúng sanh khiến sanh thiện căn.

Này Thiện nam tử! Thái tử Thiện Phục xưa kia chính là thân ta. Vì thuở xưa ta phát tâm đại bi bỏ thân mạng của cải cứu khổ chúng sanh, mở cửa đại thí, cúng dường đức Phật, nên được môn giải thoát này.

Này Thiện nam tử! Nên biết rằng thuở ấy ta chỉ vì lợi ích tất cả chúng sanh, chẳng luyến tam giới, chẳng cầu quả báo, chẳng tham danh tiếng, chẳng muốn tự khen mà khinh hủy người khác. Nơi các cảnh giới không chút tham nhiễm, không hề e sợ. Chỉ trang nghiêm đạo Đại thừa xuất yếu. Thường thích quan sát môn Nhất thiết trí, tu hành khổ hạnh, nên được môn giải thoát này.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa năm trăm quan đại thần muốn hại thái tử Thiện Phục, nay là năm trăm đồ đảng của Đề-bà-đạt-đa. Những người này nhờ đức Phật giáo hóa, sẽ được thành Phật. Đời vị lai quá Tu-di sơn vi trần số kiếp, có kiếp tên là Thiện Quang, thế giới tên là Bảo Quang, năm trăm người này sẽ thứ đệ thành Phật trong đó.

Người kết án chính là người sẽ thành Phật sau này. Nói theo kinh Hoa Nghiêm thì họ là những Bồ-tát, vì chính họ làm cho Bồ-tát viên mãn đại nguyện, cho nên năm trăm vị ấy vị lai sẽ kế tiếp thành Phật, đầy đủ đại bi bình đẳng, chứ không phải là người ác.

Đức Phật tối sơ hiệu là Đại Bi, thứ hai hiệu là Nhiêu Ích Thế Gian, thứ ba hiệu là Đại Bi Sư Tử, thứ tư hiệu là Cứu Hộ Chúng Sanh. Đức Phật tối hậu hiệu là Y Vương.

Dầu năm trăm đức Phật vị lai ấy đại bi bình đẳng, nhưng quốc độ, chủng tộc, cha mẹ, thọ sanh, đản sanh, xuất gia học đạo, đến đạo tràng, chuyển pháp luân, nói kinh, ngữ ngôn âm thanh, quang minh, chúng hội, thọ mạng, pháp trụ và danh hiệu của các ngài đều sai khác.

Này Thiện nam tử! Những người tội được ta cứu thuở xưa ấy, nay là đức Câu-lưu-tôn Như Lai và ngàn đức Phật trong Hiền kiếp này, cùng trăm vạn a-tăng-kỳ đại Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề nơi chỗ đức Vô Lượng Tinh Tấn Lực Danh Xưng Công Đức Huệ Như Lai, hiện nay ở thập phương quốc độ

tu tập tăng trưởng Bồ-tát đạo, giáo hóa chúng sanh khiến sanh thiện căn giải thoát.

Vua Thắng Quang thuở xưa ấy, nay là đại luận sư Tát-giá Ni-kiền Tử.

Cung nhân và quyến thuộc thuở xưa ấy, nay là sáu vạn đệ tử của Tát-giá Ni-kiền theo thầy đồng đến luận nghị với đức Phật, bị đức Phật hàng phục và đều được thọ ký sẽ thành Phật đời vị lai, cõi nước trang nghiêm, kiếp số, danh hiệu riêng khác.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa ấy, lúc ta cứu tội nhân rồi, cha mẹ cho ta xuất gia học đạo với đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương Như Lai. Ta tu tịnh hạnh trong năm trăm năm liền thành tựu trăm vạn đà-la-ni, trăm vạn thần thông, trăm vạn pháp tạng, trăm vạn cầu Nhất thiết trí dũng mãnh tinh tấn, tịnh trị trăm vạn môn kham nhẫn, tăng trưởng trăm vạn tâm tư duy, thành tựu trăm vạn Bồ-tát lực, nhập trăm vạn Bồ-tát trí môn, được trăm vạn Bát-nhã ba-la-mật môn, thấy thập phương trăm vạn chư Phật, sanh trăm vạn Bồ-tát đại nguyện. Trong mỗi niệm mười phương đều chiếu trăm vạn Phật độ, trong mỗi niệm tiền tế hậu tế đều nhớ trăm vạn chư Phật, trong mỗi niệm đều biết thập phương thế giới trăm vạn chư Phật biến hóa hải, trong mỗi niệm thấy thập phương trăm vạn thế giới có bao nhiêu chúng sanh, bao nhiêu loài theo nghiệp mà sanh mà tử, thiện đạo ác đạo, sắc tốt sắc xấu, những chúng sanh ấy có bao nhiêu tâm hành, dục lạc, căn tánh, nghiệp tập, thành tựu đều biết rõ tất cả.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa ấy, sau khi chết, ta thọ sanh trở lại tại cung vua làm Chuyển luân vương. Sau khi đức Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương Như Lai diệt độ, ta gặp đức Pháp Không Vương Như Lai xuất thế, ta kính thờ cúng dường.

Kế đó ta làm Đế-thích, cũng trong đạo tràng ấy, ta gặp Thiên Vương Tạng Như Lai. Kế đó ta làm Dạ-ma thiên vương, ở thế giới ấy ta gặp đức Đại Địa Oai Lực Sơn Như Lai. Kế đó ta làm Đâu-suất thiên vương, ở thế giới ấy, ta gặp đức Pháp Luân Quang Âm Thanh Vương Như Lai. Kế đó ta làm Hóa Lạc thiên vương, ở thế giới ấy, ta gặp đức Hư Không Trí Vương Như Lai. Kế đó ta làm Tha Hóa Tự Tại thiên vương, ở thế giới ấy, ta gặp đức Vô Năng Hoại Tràng Như Lai. Kế đó ta làm A-tu-la vương, ở thế giới ấy, ta gặp đức Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương Như Lai. Kế đó ta làm Phạm vương, ở thế giới ấy, ta gặp đức Phổ Hiền Hóa Diễn Pháp Âm Như Lai.

Này Thiện nam tử! Trong kiếp Thiện Quang nơi thế giới Bảo Quang ấy, có một vạn đức Như Lai xuất thế ta đều được gặp và thân cận, kính thờ cúng dường như vậy. Sau kiếp Thiện Quang, có kiếp tên là Nhật Quang có sáu mươi ức Phật xuất thế. Đức Như Lai tối sơ hiệu là Diệu Tướng Sơn.

Bấy giờ ta làm quốc vương tên là Đại Huệ, kính thờ cúng dường đức Phật ấy. Kế có đức Phật xuất thế hiệu Viên Mãn Kiên. Bấy giờ ta làm cư sĩ thân cận, cúng dường đức Phật ấy. Kế có đức Phật

xuất thế hiệu Ly Cấu Đồng Tử. Bấy giờ, ta làm quan đại thần thân cận, cúng dường đức Phật ấy. Kế có đức Phật xuất thế hiệu là Dũng Mãnh Trì. Bấy giờ ta làm A-tu-la vương thân cận cúng dường Phật. Kế đó có đức Phật xuất thế hiệu là Tu-di Tướng. Bấy giờ, ta làm thọ thần thân cận cúng dường Phật. Kế đó có đức Phật xuất thế hiệu là Ly Cấu Tý. Bấy giờ, ta làm chủ thương gia thân cận cúng dường Phật. Kế có đức Phật xuất thế hiệu là Sư Tử Du Bộ. Bấy giờ, ta làm Thành thần thân cận cúng dường Phật. Kế có đức Phật xuất thế hiệu là Bảo Kế. Bấy giờ, ta làm Tỳ-sa-môn thiên vương thân cận cúng dường Phật. Kế có đức Phật xuất thế hiệu là Tối Thượng Pháp Xưng. Bấy giờ, ta làm Càn-thát-bà vương thân cận, cúng dường đức Phật. Kế có đức Phật xuất thế hiệu là Quang Minh Quan. Bấy giờ, ta làm Cưu-bàn-trà vương thân cận cúng dường đức Phật.

Ở trong kiếp Nhật Quang đó, thứ đệ có sáu mươi ức Như Lai xuất thế. Thuở ấy ta thường thọ nhiều loại thân, ở chỗ mỗi đức Phật ta đều thân cận cúng dường, giáo hóa, thành tựu vô lượng chúng sanh. Ở chỗ mỗi đức Phật, ta được vô lượng môn tam-muội, những môn đà-la-ni, những môn thần thông, những môn biện tài, những môn Nhất thiết trí, những môn pháp minh, những môn trí tuệ, chiếu những thập phương hải, nhập những Phật sát hải thấy chư Phật hải, thanh tịnh thành tựu tăng trưởng quảng đại.

Như ở trong kiếp Nhật Quang đó thân cận cúng dường bao nhiêu đức Phật như vậy, ở tất cả xứ, tất cả thế giới hải vi trần số kiếp có bao nhiêu đức Phật xuất thế, ta đều thân cận cúng dường, nghe pháp, hộ trì cũng như vậy cả. Ở chỗ tất cả Như Lai như vậy, ta đều tu tập môn giải thoát này, ta lại được vô lượng phương tiện giải thoát.

Phần này chỉ kể lại việc ngài xuất gia học đạo, tinh tấn tu hành cho đến thành Bồ-tát đạo. Thời gian đầu ngài hành Bồ-tát hạnh, chịu khổ ách để cứu độ chúng sanh, tiếp theo ngài được gặp bao nhiêu đức Phật cúng dường và tu hành thêm.

Bấy giờ, Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh Chủ dạ thần muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Ngươi dùng tâm hoan hỷ tin ưa
Hỏi pháp giải thoát khó nghĩ này
Ta thừa sức hộ niệm của Phật
Vì ngươi tuyên nói, phải nghe nhận.
Quá khứ vô biên kiếp quảng đại
Quá hơn sát hải vi trần số
Lúc ấy có cõi tên Bảo Quang
Trong ấy có kiếp tên Thiện Quang.
Ở trong đại kiếp Thiện Quang này
Một vạn Như Lai nối xuất thế
Ta đều thân cận cúng dường Phật

Theo Phật tu học giải thoát này.
Có vương kinh đô tên Hỷ Nghiêm
Ngang dọc rộng bằng rất tráng lệ
Chúng sanh tạp nghiệp ở trong đó
Người tâm thanh tịnh, kẻ làm ác.
Quốc vương trị nước tên Thắng Quang
Hằng dùng chánh pháp ngự quần sanh
Thái tử của vua tên Thiện Phục
Thân hình đoan chánh đủ tướng tốt.
Bấy giờ, vô lượng người phạm tội
Giam trong ngục tối sẽ hành hình
Thái tử xem thấy lòng xót thương
Tâu lên Phụ vương xin ân xá.
Các quan đại thần tâu Quốc vương
Nay Thái tử này phá vương pháp
Tội nhân như vậy phải gia hình
Thái tử sao lại cầu ân xá.
Thắng Quang quốc vương bảo Thái tử
Nếu cứu tội nhân ngươi phải chết
Thái tử lòng thương càng mạnh hơn
Thề cứu chúng sanh không thối khiếp.
Quốc mẫu phu nhân cùng thể nữ
Đồng đến triều đường tâu Quốc vương
Tạm tha Thái tử trong nửa tháng
Bố thí chúng sanh tạo công đức.

Quốc vương nghe tâu liền chuẩn cho
Lập hội đại thí giúp nghèo thiếu,
Những kẻ khốn cùng đều đến hội
Tùy chỗ nhu cầu đều cấp đủ.
Thấm thoát đến ngày thứ mười lăm
Giờ xử Thái tử đã sắp đến
Đại chúng trăm ngàn muôn ức người
Đồng thời chiêm ngưỡng đều than khóc.
Đức Phật biết chúng căn gần thục
Bèn đến thí hội độ quần sanh
Hiển hiện thần biến đại trang nghiêm
Đại chúng thân cận và cung kính.
Phật dùng nhất âm phương tiện nói
Pháp đăng chiếu khắp những khế kinh
Vô lượng chúng sanh ý nhu nhuyến
Đều được đức Phật thọ ký biệt.

Phần đầu bài kệ chỉ nhắc lại việc tu học như đã nói ở trước, sau đó được đức Phật độ đi tu và thọ ký cho ngài. Đến phần sau mới giải thích thêm.

Thiện Phục thái tử sanh hoan hỷ
Phát khởi tâm Bồ-đề vô thượng
Thệ nguyện kính thờ đức Như Lai
Khắp vì chúng sanh làm chỗ tựa.
Theo Phật xuất gia trì tịnh giới

Tu hành Nhất thiết chủng trí đạo
Bấy giờ, bèn được giải thoát này
Đại bi rộng độ các quần sanh.
Trong đó nương ở trải kiếp hải
Xem kỹ các pháp chân thật tánh
Thường ở biển khổ cứu chúng sanh
Như vậy tu tập Bồ-đề đạo.

Sau khi được xuất gia ngài giữ giới, tu hành Nhất thiết chủng trí và được môn giải thoát này. Ngài phát tâm đại bi độ chúng sanh, nương ở trải qua kiếp số nhiều như biển, quán sát thấy rõ thật tánh của các pháp, tuy ở trong biển khổ cứu chúng sanh nhưng lúc nào cũng tu tập đạo Bồ-đề.

Trong kiếp có những Như Lai hiện
Thảy đều kinh thờ không để sót
Đều dùng tâm tin hiểu thanh tịnh
Lắng nghe, trì, hộ, Phật thuyết pháp.
Kế ở Phật sát vi trần số
Vô lượng vô biên những kiếp hải
Bao nhiêu chư Phật hiện thế gian
Mỗi mỗi cúng dường đều như vậy.
Ta nhớ thuở xưa làm thái tử
Thấy các chúng sanh ở lao ngục
Thệ nguyện xả thân để cứu hộ
Nhân đó chứng môn giải thoát này.

Ngài lặp lại nguyện trước, sở dĩ được môn giải thoát này là do xả thân vì chúng sanh.

Trải qua Phật sát vi trần số
Kiếp hải rộng lớn thường tu tập
Niệm niệm khiến họ được tăng trưởng
Lại được vô biên xảo phương tiện.

Những chúng sanh thuở xưa được Bồ-tát cứu thoát, còn được ngài làm cho tăng trưởng đạo Bồ-đề, chứ không phải cứu qua khổ rồi xong, vì vậy sau này họ đều thành Bồ-tát. Ngài là Bồ-tát thì tất cả những người kia cũng là Bồ-tát, cùng gặp nhau trong một pháp hội.

Trong đó có chư Phật Như Lai
Ta đều thấy Phật nhờ khai ngộ
Khiến ta thêm sáng giải thoát này
Và cùng những môn phương tiện lực.
Ta ở vô lượng ngàn ức kiếp
Học môn giải thoát nan tư này
Chư Phật pháp hải không có bờ
Trong nhất thời ta đều uống khắp.
Mười phương đều có tất cả cõi
Thân ta vào khắp không chướng ngại
Tam thế danh hiệu các quốc độ
Niệm niệm biết rõ hết tất cả.
Tam thế có những chư Phật hải
Mỗi mỗi thấy rõ không sót thừa

Cũng hiện được thân tướng Như Lai
Đến khắp chỗ của chư Phật đó.
Lại ở mười phương tất cả cõi
Nơi tất cả chư Phật đạo sư
Khắp mưa tất cả mây trang nghiêm
Cúng dường tất cả Vô thượng giác.
Lại dùng vô biên đại vấn hải
Khải thỉnh tất cả chư Thế Tôn
Đức Phật đã mưa mây diệu pháp
Thảy đều thọ trì không quên mất

Ngài đem những câu hỏi nhiều như biển để thưa hỏi Phật, nhờ vậy mà Phật ban rải mưa pháp không dứt.

Lại ở mười phương vô lượng cõi
Trước tất cả chúng hội Như Lai
Ngồi trên tòa những diệu trang nghiêm
Thị hiện các thứ thần thông lực.
Lại ở mười phương vô lượng cõi
Thị hiện các thứ những thần thông
Một thân thị hiện vô lượng thân
Trong vô lượng thân hiện một thân.
Lại ở trong mỗi mỗi lỗ lông
Đều phóng vô số đại quang minh
Đều dùng nhiều thứ xảo phương tiện
Diệt trừ chúng sanh lửa phiền não.

Kinh Đại thừa luôn mượn hình ảnh để cụ thể hóa cái không hình tướng, chúng ta cần nhận hiểu thật kỹ mới thâm nhập được ý nghĩa sâu xa đó.

Lửa là phiền não, đại quang minh là trí tuệ. Mỗi lỗ chân lông đều phóng quang minh, để nói trí tuệ của các ngài trùm khắp. Do trí tuệ mới có thể dùng nhiều xảo phương tiện, diệt trừ được lửa phiền não. Nên nói phóng quang minh để diệt lửa phiền não của chúng sanh.

Lại ở trong mỗi mỗi lỗ lông
Xuất hiện vô phương mây hóa thân
Đầy khắp mười phương các thế giới
Khắp mưa pháp vũ cứu quần phẩm.

Mây hóa thân, tức là hóa thân nhiều, rợp trời như mây. Mưa pháp vũ, nghĩa là giảng kinh thuyết pháp rộng khắp để cứu giúp các loài, như mưa tưới tắm muôn loại cỏ cây.

Mười phương tất cả những Phật tử
Vào môn giải thoát nan tư này
Đều tận vị lai vô lượng kiếp
An trụ tu hành hạnh Bồ-tát.
Tùy tâm sở thích mà thuyết pháp
Khiến họ đều trừ lưới tà kiến,
Dạy họ thiện đạo và Nhị thừa
Nhẫn đến tất cả trí Như Lai.

Lưới tà kiến để chỉ cho tà kiến quá nhiều, đan dệt như lưới. Tà kiến hay giam hãm chúng sanh, các ngài an trụ hạnh Bồ-tát để tùy duyên thuyết pháp hóa độ họ.

Tất cả chúng sanh chỗ thọ sanh
Thị hiện vô biên nhiều loại thân
Đều đồng loại họ hiện thân tượng
Ứng khắp tâm họ mà thuyết pháp.
Nếu ai được môn giải thoát này
Thì trụ vô biên biển công đức
Thí như sát hải vi trần số
Chẳng thể nghĩ bàn không số lượng.

Học kinh Đại thừa mà không khéo nhận ra những hình ảnh tượng trưng thì không thể nào hiểu nổi. Biết những hình ảnh đó tượng trưng cho điều gì chúng ta mới thấy kinh Đại thừa rất hay, dùng lối văn cụ thể hóa qua hình ảnh để diễn tả cái siêu hình ảnh.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát giáo hóa chúng sanh khiến sanh thiện căn này.

Ngài khuyến khích thêm, về những pháp môn khác thì nên đến hỏi các vị Bồ-tát khác.

Như chư đại Bồ-tát siêu thế gian hiện thân các loài, chẳng trụ phan duyên không có chướng ngại, thấu rõ tự tánh của các pháp, khéo quán sát tất cả pháp được trí vô ngã, chứng pháp vô ngã, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh hằng không thôi nghỉ, tâm thường an trụ pháp môn vô nhị,

vào khắp tất cả biển ngôn từ. Nay ta thế nào biết được nói được biển công đức đó, trí dũng mãnh đó, chỗ tâm hành đó, cảnh tam-muội đó, sức giải thoát đó.

Này Thiện nam tử! Diêm-phù-đề này có một viên lâm tên là Lâm-tỳ-ni. Trong vườn ấy có thần tên là Diệu Đức Viên Mãn. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào tu Bồ-tát hạnh, sanh nhà Như Lai, làm ánh sáng cho đời tận kiếp vị lai mà không nhàm mỏi?

Địa thứ chín là Thiện Tuệ địa. Pháp tu lấy Lực ba-la-mật làm đầu. Đến đây tất cả công hạnh của Bồ-tát sắp được viên mãn, nên vị thần này có tên là Diệu Đức Viên Mãn ở trong vườn Lâm-tỳ-ni. Vườn Lâm-tỳ-ni là nơi đức Phật đản sanh, để nói lên ý nghĩa khi Bồ-tát tu đến địa thứ chín thì lấy công đức thọ sanh làm chỗ nương tựa cho chính mình. Vì vậy phần sau nói về mười tạng thọ sanh, nghĩa là y cứ chỗ đức Phật sanh, lấy đó làm gương cho mình noi theo.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Chủ dạ thần, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Thiện Tài đã được môn Bồ-tát giải thoát nơi Chủ dạ thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh, ghi nhớ tu tập thấu rõ tăng trưởng, đi lần đến vườn Lâm-tỳ-ni tìm thần Diệu Đức Viên Mãn. Thấy thần này ở trong lâu các Nhất Thiết Bảo Thọ Trang Nghiêm, ngồi trên tòa sư tử bảo liên hoa, có hai mươi ức na-do-tha chư thiên

cung kính vây quanh. Thần Diệu Đức vì chư thiên mà nói kinh Bồ-tát Thọ Sanh Hải, khiến chư thiên đều được sanh nhà Như Lai, thêm lớn biển đại công đức của Bồ-tát.

Thiện Tài đồng tử từ tạ Chủ dạ thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh, ngài vừa đi vừa tu tập những pháp đã học, rồi tiến tới vườn Lâm-tỳ-ni tìm thần Diệu Đức Viên Mãn. Đến nơi thấy vị thần này đang ở trong lâu các Nhất Thiết Bảo Thọ Trang Nghiêm, ngồi trên tòa sư tử bảo liên hoa nói kinh Bồ-tát Thọ Sanh Hải, có hai mươi ức na-do-tha chư thiên cung kính vây quanh.

Bồ-tát Thọ Sanh Hải, nghĩa là Bồ-tát đời đời kiếp kiếp thọ sanh như biển. Tại sao ở đây lại chú trọng việc thọ sanh? Bởi nói tới sự thọ sanh là nói đến hóa độ chúng sanh. Mỗi lần Bồ-tát thọ sanh là một lần hóa độ chúng sanh, một lần hóa độ chúng sanh là một lần gây tạo công đức. Cho nên công đức Bồ-tát như biển thì thọ sanh cũng như biển.

Thiện Tài đến đảnh lễ chân thần Diệu Đức, cung kính chắp tay bạch rằng:

Đại thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết được Bồ-tát làm thế nào tu Bồ-tát hạnh, sanh nhà Như Lai làm ánh sáng cho đời?

Ngài hỏi làm sao được sanh vào nhà Như Lai? Bởi vì Bồ-tát đến quả vị thứ chín của Thập địa là sắp bước vào nhà Phật, nên mới hỏi sanh trong nhà Như Lai. Chúng ta đọc lịch sử thấy đức Phật từ cung trời Đâu-suất

giáng trần, rồi sanh ra tại vườn Lâm-tỳ-ni, đó gọi là hình dáng thọ sanh. Lớn lên tu hành thành Phật, tức là Bồ-tát sanh ra một đời rồi được thành Phật, gọi là sanh trong nhà Như Lai.

Thần Diệu Đức đáp:

Này Thiện nam tử! Bồ-tát có mười tạng thọ sanh. Nếu Bồ-tát thành tựu pháp này thì sanh nhà Như Lai, niệm niệm tăng trưởng thiện căn của Bồ-tát, chẳng mỏi, chẳng lười, chẳng nhàm, chẳng thối, không dứt, không mất, rời những mê lầm, chẳng sanh lòng khiếp hèn não hối, đến Nhất thiết trí, nhập môn pháp giới, phát tâm quảng đại, tăng trưởng những ba-la-mật, thành tựu vô thượng Bồ-đề, rời thế gian, vào bậc Như Lai, được thắng thần thông, Phật pháp thường hiện tiền, thuận cảnh Nhất thiết trí chân thật.

Người nào đủ mười tạng thọ sanh này, người đó sẽ được sanh trong nhà Như Lai, sẽ thành Như Lai.

Đây là mười tạng thọ sanh của Bồ-tát:

Một là tạng thọ sanh nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật.

Hai là tạng thọ sanh phát Bồ-đề tâm.

Ba là tạng thọ sanh quán các pháp môn siêng tu hành.

Bốn là tạng thọ sanh dùng tâm thanh tịnh chiếu khắp tam thế.

Năm là tạng thọ sanh bình đẳng quang minh.

Sáu là tạng thọ sanh sanh nhà Như Lai.

Bảy là tạng thọ sanh Phật lực quang minh.

Tám là tạng thọ sanh quán môn phổ trí.

Chín là tạng thọ sanh khắp hiện trang nghiêm.

Mười là tạng thọ sanh nhập Như Lai địa.

Này Thiện nam tử! Thế nào là tạng thọ sanh nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật?

Lúc Bồ-tát sơ phát tâm phát nguyện như vầy: Tôi phải tôn trọng cung kính cúng dường tất cả chư Phật, thấy Phật không nhàm, ở chỗ chư Phật thường mến ưa, thường tin sâu chắc, tu những công đức không thôi nghỉ.

Bồ-tát sơ phát tâm phát nguyện cúng dường Phật khác hơn cách cúng dường của chúng ta. Chúng ta cúng Phật cơm nước hoa quả v.v... còn Bồ-tát cúng dường Phật tâm tôn trọng cung kính tất cả chư Phật, thấy Phật không nhàm, ở chỗ Phật thường mến ưa, thường tin sâu chắc, tu những công đức không thôi nghỉ... Như vậy cúng dường của Bồ-tát không phải chỉ ở bên ngoài mà các ngài luôn hướng về nội tâm, thấy được Phật tánh, nguyện không rời Phật tánh, không bao giờ nhàm lìa Phật tánh, y theo Phật tánh khởi công đức tu hành. Đó gọi là Bồ-tát sơ phát tâm.

Này Thiện nam tử! Thế nào là tạng thọ sanh phát Bồ-đề tâm?

Bồ-tát này phát tâm vô thượng Bồ-đề, những là phát khởi tâm đại bi vì cứu hộ tất cả chúng sanh; phát tâm cúng dường Phật, vì rốt ráo kính thờ; khởi tâm cầu khắp chánh pháp, vì tất cả không lẫn tiếc; khởi tâm quảng đại xu hướng, vì cầu Nhất thiết trí.

Chúng ta phát tâm trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh. Nhưng ở đây dạy chúng ta lấy từ bi làm nền tảng cho bước đầu phát tâm. Trước hết phải khởi tâm đại bi cứu hộ chúng sanh, kế phát tâm cúng dường Phật, đến cầu pháp, rồi khởi tâm quảng đại hướng về Nhất thiết trí.

Khởi tâm từ vô lượng, vì nhiếp khắp chúng sanh; khởi tâm chẳng bỏ tất cả chúng sanh, vì mặc giáp kiên thệ cầu Nhất thiết trí; khởi tâm không siểm cuống, vì được như thật trí; khởi tâm làm đúng như lời, vì tu Bồ-tát đạo.

Vì muốn được Nhất thiết trí, nên không dối gạt ai. Khởi tâm làm đúng như lời, vì tu Bồ-tát đạo. Việc làm này rất khó. Tại sao? Bởi chúng ta khuyên dạy Phật tử điều này điều kia thì dễ, nhưng làm đúng như lời mình nói ra thì không dễ. Thí dụ một vị trụ trì lên giảng về từ bi nhẫn nhục rất hay, nhưng khi gặp việc phật lòng liền nổi sân, Phật tử phải khuyên lại thầy. Như vậy lời nói và hành động không giống nhau. Lời nói và hành động đi đôi không phải dễ, chúng ta dạy Phật tử tu tập hạnh bố thí, nhẫn nhục nhưng mình không bố thí, nhẫn nhục. Bồ-tát tâm hạnh tương ưng, lời nói và việc làm của các ngài

luôn đúng như nhau, còn chúng ta nghĩ một đàng, nói một ngả, làm một nơi, không cái nào dính cái nào. Đó là do việc tu hành của mình chưa đến chỗ khế hợp.

Khởi tâm chẳng dối chư Phật, vì thủ hộ đại thệ nguyện của Phật.

Có người tu nào dám dối Phật không? Gạt chúng sanh thì dám gạt chứ đối với Phật đâu ai dám gạt. Thế mà thỉnh thoảng chúng ta cũng dối gạt Phật. Như khi thọ giới chúng ta hứa nguyện giữ giới trước Phật, nhưng thỉnh thoảng cũng phạm. Hứa mà không giữ tức là dối Phật. Hoặc khi chúng ta phát tâm tu hành, phát nhiều thệ nguyện với Phật, nhưng tu ít năm nguyện phai lạt dần rồi mất hẳn. Khi phát nguyện thì mạnh mẽ lúc làm lại quên, đó là dối Phật.

Vì thủ hộ đại thệ nguyện của Phật, nên chẳng dối Phật. Khi tu chúng ta hứa nguyện điều gì thì phải ráng nhớ và giữ cho trọn vẹn, được vậy mới không dối gạt Phật.

Khởi tâm nguyện Nhất thiết trí, vì tận vị lai giáo hóa chúng sanh không thôi dứt. Bồ-tát dùng công đức của Phật sát vi trần số Bồ-đề tâm như vậy được sanh nhà Như Lai.

Nguyện được Nhất thiết trí vì muốn giáo hóa chúng sanh không thôi nghỉ. Đó là tạng thọ sanh phát Bồ-đề tâm.

Này Thiện nam tử! Thế nào là tạng thọ sanh quán các pháp môn siêng tu hành?

Đại Bồ-tát này phát khởi tâm quán tất cả pháp môn hải, phát khởi tâm hồi hướng Nhất thiết trí viên mãn đạo, phát khởi tâm chánh niệm không nghiệp lỗi lầm, phát khởi tâm tất cả Bồ-tát tam-muội hải thanh tịnh, phát khởi tâm tu thành công đức của tất cả Bồ-tát, phát khởi tâm trang nghiêm tất cả đạo Bồ-tát, phát khởi tâm cầu Nhất thiết trí hạnh đại tinh tấn tu các công đức như kiếp hỏa lẫy lừng không thôi dứt, phát khởi tâm tu hạnh Phổ Hiền giáo hóa chúng sanh, phát khởi tâm khéo học tất cả oai nghi, tu công đức của Bồ-tát, bỏ lìa tất cả sở hữu an trụ nơi chân thật vô sở hữu.

Ở đây nói phát khởi tâm cầu Nhất thiết trí hạnh, đại tinh tấn tu các công đức như kiếp hỏa lẫy lừng không thôi dứt, nghĩa là sao? Kiếp hỏa là khi thế giới sắp hoại kiếp hỏa cháy hừng hực không thể chữa được. Tất cả cây cối, núi sông đều khô hết. Cũng vậy, chúng ta tu hành phát tâm tinh tấn cầu Nhất thiết trí, phải mạnh mẽ như kiếp hỏa cháy lẫy lừng thì mới thành tựu được.

Phát khởi tâm tu hạnh Phổ Hiền giáo hóa chúng sanh, tức là phát khởi tâm dùng Sai biệt trí mà giáo hóa tất cả chúng sanh.

Phát khởi tâm khéo học tất cả oai nghi, tức là bao nhiêu oai nghi của chư Bồ-tát đều học hết.

Tu công đức của Bồ-tát, xa lìa tất cả sở hữu, an trụ nơi chân thật. Tất cả cảnh thuộc về hữu vi trong tam giới đều gọi là sở hữu, còn các pháp vô vi chân thật bất sanh bất diệt gọi là vô sở hữu. Không dính mắc,

không trụ trước nơi cảnh hữu vi, tâm luôn luôn an trụ nơi vô vi bất động, gọi là chân thật vô sở hữu. Tuy trụ nơi vô vi bất động mà tùy duyên ứng hóa cứu độ chúng sanh, đó là chỗ đặc biệt của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Thế nào là tạng thọ sanh dùng tâm thanh tịnh chiếu khắp tam thế?

Đại Bồ-tát này đủ tâm thanh tịnh tăng thượng, được ánh sáng Bồ-đề của Như Lai, nhập biển phương tiện của Bồ-tát, tâm họ kiên cố như kim cang, trái bỏ tất cả loài sanh các cõi, thành tựu tất cả sức tự tại của Phật, tu hạnh thù thắng, đủ căn Bồ-tát, tâm sáng sạch, nguyện lực bất động, thường được chư Phật hộ niệm, phá hoại tất cả núi chướng ngại, khắp vì chúng sanh làm chỗ sở y.

Nói trái bỏ tất cả loài sanh các cõi, như vậy là không độ sanh hay sao? Bởi do Bồ-tát đầy đủ tâm thanh tịnh, không chứa những nghiệp cấu sanh tử trong các loài, nên gọi trái bỏ. Thuần chứa công đức thanh tịnh, nên nói thành tựu tất cả sức tự tại của Phật. Đó là tạng thọ sanh dùng tâm thanh tịnh chiếu khắp tam thế.

Này Thiện nam tử! Thế nào là tạng thọ sanh quang minh bình đẳng?

Đại Bồ-tát này đầy đủ công hạnh hóa độ khắp chúng sanh, tất cả sở hữu đều có thể bỏ, an trụ nơi cảnh giới giới hạnh thanh tịnh rốt ráo của Phật, đầy đủ pháp nhẫn, thành tựu quang minh pháp nhẫn của Phật, dùng đại tinh tấn đến Nhất thiết trí,

đến nơi bỉ ngạn, tu tập các môn thiền, được phổ môn định, tịnh trí viên mãn, dùng trí tuệ nhật chiếu rõ các pháp, được vô ngại nhãn thấy biển chư Phật, ngộ nhập tất cả pháp tánh chân thật, tất cả thế gian người thấy hoan hỷ, khéo tu tập được pháp môn như thật.

Bồ-tát khi phát nguyện hóa độ chúng sanh thì tất cả sở hữu đều bỏ, an trụ cảnh giới thanh tịnh rốt ráo của Phật, thành tựu pháp nhãn của Phật, tinh tấn để được Nhất thiết trí v.v... Đó là tạng thọ sanh quang minh bình đẳng.

Này Thiện nam tử! Thế nào gọi là thọ sanh tạng sanh nhà Như Lai?

Đại Bồ-tát này sanh nhà Như Lai, theo chư Phật mà an trụ, thành tựu tất cả pháp môn thậm thâm, đủ đại nguyện thanh tịnh của tam thế chư Phật, được đồng một thiện căn với tất cả chư Phật, cùng một thể tánh với chư Như Lai, đủ hạnh xuất thế pháp lành bạch tịnh, an trụ pháp môn công đức quảng đại, nhập những tam-muội thấy thần lực của Phật, tùy chỗ đáng hóa độ mà tịnh trị chúng sanh, đáp đúng lời hỏi, biện tài vô tận.

Sanh trong nhà Như Lai tức là an trụ chỗ của chư Phật, đầy đủ tất cả những sở nguyện, đồng thiện căn với ba đời chư Phật. Bồ-tát đến đây đã thể nhập pháp thân, công đức gần viên mãn nên nói đồng thể tánh Như Lai. Đủ những hạnh xuất thế, tùy chỗ đáng hóa độ mà tịnh trị chúng sanh, tức là dẹp hết phiền não chúng sanh

khiến cho tâm họ được thanh tịnh. Dùng biện tài vô tận, chúng sanh hỏi điều gì thì đáp đúng như vậy. Đó gọi là thọ sanh tạng sanh nhà Như Lai.

Này Thiện nam tử! Thế nào là thọ sanh tạng Phật lực quang minh?

Đại Bồ-tát này thâm nhập Phật lực, du hành các Phật độ lòng không thối chuyển, cúng dường thừa sự chúng hội Bồ-tát không có mỏi nhàm, rõ tất cả pháp đều như huyễn mà sanh khởi, biết các thế gian như cảnh trong mộng, tất cả sắc tướng dường như quang ảnh, thần thông hiện ra đều như biến hóa, tất cả thọ sanh đều như bóng, chư Phật thuyết pháp đều như tiếng vang nơi hang núi, khai thị pháp giới đều rốt ráo.

Thọ sanh tạng Phật lực quang minh tức là thọ sanh trong ánh sáng trí tuệ của Phật. Đến chỗ này Bồ-tát thâm nhập Phật lực, khởi tâm du hành các cõi Phật không thối chuyển, cúng dường thừa sự Phật không nhàm mỏi. Dùng ánh sáng trí tuệ soi thấy tất cả pháp đều như huyễn nên không trụ pháp, thấy cảnh thế gian là mộng nên không nhiễm thế gian, thấy sắc tướng là quang ảnh nên không mê sắc tướng, thấy thần thông như biến hóa nên không mắc kẹt vào thần thông, thấy việc thọ sanh như bóng chẳng thật nên không chán thọ sanh, thấy Phật thuyết pháp như tiếng vang, nên không chấp pháp...

Đây là sự khai thị rốt ráo khiến cho chúng ta thâm nhập được pháp giới cứu cánh. Chúng ta muốn tiến tới

Phật quả phải có cái nhìn như vậy. Nếu giờ phút nào cũng nhìn thấy tất cả các pháp đúng như vậy thì chúng ta sẽ luôn luôn tỉnh giác. Bởi vì cái thấy đó có quang minh của chư Phật, còn dính mắc là cái nhìn của chúng sanh. Lục Tổ nói "niệm trước mê là chúng sanh, niệm sau giác là Phật". Nhìn thấy các pháp sanh tâm nhiễm ô, thấy cái gì cũng thật, đó là niệm chúng sanh. Thấy tất cả thế gian không thật, không nhiễm trước, đó là Phật lực quang minh. Như vậy làm Phật hay làm chúng sanh chỉ trong một tâm niệm. Ngày nào tâm niệm chúng sanh nhiều thì biết ngày đó là chúng sanh, tâm niệm tỉnh giác nhiều thì biết đã tiến lên gần Phật.

Người tu luôn thấy tất cả các pháp như huyễn hóa, cho đến nghe Phật nói pháp cũng như huyễn hóa thì mới tiến tới chỗ giác ngộ được. Thông thường nơi các pháp thế gian chúng ta quán thấy là giả, nhưng đối với pháp Phật nói thì cho đó là thật, thành ra chấp vào pháp. Chấp pháp vẫn là bệnh, khác nào người đi bè qua sông, lên bờ rồi vác luôn chiếc bè theo bên mình.

Như trường hợp ngài Pháp Dung, khi thấy Tứ Tổ vẽ chữ Phật trên tảng đá ngồi thiền, ngài hốt hoảng không dám ngồi. Vì chúng ta đã quen theo quan niệm cung kính đức Phật. Cung kính Phật rất có phước, nhưng đến chỗ cứu cánh thì phải nhận ra Phật sống ngay chính mình, giấy mực chỉ là những hình ảnh văn tự bên ngoài. Tứ Tổ biết tâm hạnh của ngài Pháp Dung gần thuần thục, nên khéo léo dẹp trừ pháp chấp xoay trở về Phật thật của mỗi người.

Ngài Đơn Hà cũng vậy, vì muốn phá chấp hình tướng giả huyễn bên ngoài của viện chủ, nên ngài đốt tượng Phật. Những việc làm này của các ngài, chỉ cốt giúp cho người học nhận ra Phật thật nơi mình mà thôi. Vì vậy khi giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải biết lúc nào nên giữ hình thức bên ngoài, lúc nào nên soi lại cái bên trong.

Đối với người sơ cơ chưa biết gì, chúng ta không thể nói tượng Phật đó là gỗ, là xi-măng... không có giá trị, đừng kính trọng. Nói như vậy là có tội, vì khinh thường đức Phật, vì làm cho người mất tâm cung kính Phật. Nhưng với người tâm ý đã thuần thục mà còn kẹt vào pháp chấp thì phải dùng phương tiện để dẹp trừ, rồi chỉ cho họ nhận được Phật thật. Chúng ta nói pháp dạy người, không nên chấp vào một mặt mà phải biết được căn cơ của người học đang ở trình độ nào, để chỉ dạy cho phù hợp. Nếu người đang kẹt vào Phật bên ngoài, mình lại ca ngợi hình tướng bên ngoài nữa thì bệnh càng thêm bệnh. Cho nên ở trên nói đáp đúng lời hỏi là vậy.

Bồ-tát tu tới đệ cửu địa là sắp vào quả vị Phật, các ngài sống với Phật tánh thanh tịnh không còn mắc kẹt hình tướng bên ngoài nữa, vì vậy lúc nào cũng nhìn thấy tất cả pháp, cho đến lời Phật nói thảy đều như huyễn không thật. Đó là thọ sanh tạng Phật lực quang minh của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Thế nào tạng thọ sanh quán môn phổ trí?

Đại Bồ-tát này trụ đồng chân vị quán Nhất thiết trí, mỗi mỗi trí môn tận vô lượng kiếp, khai diễn sở hành của tất cả Bồ-tát, nơi tam-muội thậm thâm của chư Bồ-tát tâm được tự tại, niệm niệm sanh chỗ chư Như Lai trong thế giới mười phương, nơi cảnh có sai biệt nhập định vô sai biệt, nơi pháp vô sai biệt hiện trí có sai biệt.

Nơi cảnh có sai biệt nhập định vô sai biệt, nghĩa là trước tất cả cảnh sai khác nhau mà tâm vẫn như như, không có niệm sai biệt.

Nơi pháp vô sai biệt hiện trí có sai biệt, tức là ngay nơi tâm như như mà tùy nhu cầu của chúng sanh nên khởi trí sai biệt để giáo hóa họ. Theo tinh thần Bát-nhã thì nơi cảnh có sai biệt nhập vô sai biệt là sắc tức thị không, nơi pháp vô sai biệt hiện trí có sai biệt là không tức thị sắc. Đây là chỗ thiết yếu của người tu.

Nơi vô lượng cảnh biết không cảnh giới, nơi cảnh giới ít nhập cảnh vô lượng, thông đạt pháp tánh rộng lớn không ngằn mé, biết các thế gian đều là giả thi thiết, tất cả đều là thức tâm phát khởi.

Trên sắc biết là không, nơi một biết là nhiều, thấu suốt tất cả thế gian đều giả lập, do vọng thức sanh khởi, hoàn toàn không thật có.

Này Thiện nam tử! Thế nào là tạng thọ sanh khắp hiện trang nghiêm?

Đại Bồ-tát này có thể nhiều cách trang nghiêm vô lượng cõi Phật, có thể khắp hóa hiện tất cả

chúng sanh và những thân Phật được vô sở úy, diễn pháp thanh tịnh châu lưu pháp giới không chướng ngại, tùy tâm sở thích khiến thấy biết tất cả, thị hiện những hạnh thành Bồ-đề, khiến sanh đạo Nhất thiết trí vô ngại, việc làm như vậy chẳng lỗi thời mà thường ở nơi tạng tam-muội Tỳ-lô-giá-na trí tuệ.

Tất cả những sự ứng hiện vì làm lợi ích chúng sanh không lỗi thời, hằng trụ trong pháp thân trí tuệ.

Này Thiện nam tử! Thế nào là tạng thọ sanh nhập Như Lai địa?

Đại Bồ-tát này đều thọ pháp quán đảnh ở chỗ chư Phật tam thế, biết khắp tất cả cảnh giới thứ đệ. Như là: biết tất cả chúng sanh thứ đệ thọ sanh ở tiền tế hậu tế, biết chư Bồ-tát tu hành thứ đệ, biết tâm niệm thứ đệ của tất cả chúng sanh, biết tam thế Như Lai thành Phật thứ đệ, biết phương tiện thuyết pháp thiện xảo thứ đệ, cũng biết tất cả sơ tế, trung tế, hậu tế có bao nhiêu kiếp hoặc thành hoặc hoại danh hiệu thứ đệ. Tùy những chúng sanh chỗ đáng hóa độ mà hiện thành đạo công đức trang nghiêm, thần thông thuyết pháp phương tiện điều phục.

Tạng thọ sanh nhập Như Lai địa, tức là vào chỗ Như Lai.

Biết phương tiện thuyết pháp thiện xảo thứ đệ, nghĩa là Bồ-tát thuyết pháp biết phương tiện khéo léo, nên theo thứ lớp mà dẫn dắt chúng sanh. Như đoạn trước

đã nói, người trình độ nào thì Bồ-tát chỉ dạy phù hợp trình độ ấy, không lỗi thời, không sai lầm. Như vậy sự giáo hóa mới viên mãn.

Này Thiện nam tử! Nếu Đại Bồ-tát nơi mười pháp này tu tập tăng trưởng viên mãn thành tựu, thì có thể ở trong một trang nghiêm hiện nhiều thứ trang nghiêm. Như vậy trang nghiêm tất cả quốc độ, khai ngộ tất cả chúng sanh, tận vị lai kiếp không thôi dứt, diễn nói tất cả Phật pháp, những cảnh giới, những thành thục, xoay vần truyền đến vô lượng pháp, hiện bất tư nghì Phật tự tại lực sung mãn tất cả hư không pháp giới, ở trong biển tâm hành của các chúng sanh mà chuyển pháp luân, thị hiện thành Phật ở tất cả thế giới hằng không gián đoạn, dùng bất khả thuyết ngôn âm thanh tịnh để nói tất cả pháp, trụ vô lượng xứ thông đạt vô ngại, dùng tất cả pháp trang nghiêm đạo tràng, tùy các chúng sanh dục giải sai biệt mà hiện thành Phật, khai thị vô lượng pháp tạng thậm thâm, giáo hóa thành tựu tất cả thế gian.

Lâm-tỳ-ni Lâm thần muốn tuyên lại nghĩa này, dùng Phật thần lực quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Tâm thanh tịnh ly cấu tối thượng
Thấy tất cả Phật không nhàm đủ
Nguyện tận vị lai thường cúng dường
Là tạng thọ sanh của bậc trí.

Trong tất cả tam thế quốc độ
Có những chúng sanh và chư Phật
Đều nguyện độ thoát, hằng kính thờ
Là tạng thọ sanh bậc nan tư.
Nghe pháp không nhàm thích quán sát
Ở khắp tam thế không chướng ngại
Thân tâm thanh tịnh như hư không
Là tạng thọ sanh bậc danh xưng.
Tâm đó hằng trụ biển đại bi
Cứng như kim cang và bảo sơn
Thấu tỏ tất cả những trí môn
Là tạng thọ sanh bậc tối thắng.
Đại từ trùm khắp ở tất cả
Diệu hạnh thường tăng biển các độ
Dùng pháp quang minh chiếu mọi loài
Là tạng thọ sanh bậc hùng mãnh.
Tỏ thấu pháp tánh tâm vô ngại
Sanh ở nhà chư Phật tam thế
Vào khắp biển pháp giới mười phương
Là tạng thọ sanh bậc minh trí.
Pháp thân thanh tịnh tâm vô ngại
Đến khắp mười phương các quốc độ
Tất cả Phật lực đều được thành
Là tạng thọ sanh bất tư nghì.

Vào trí tuệ sâu đã tự tại
Nơi các tam-muội cũng rốt ráo
Quán môn Nhất thiết trí như thật
Là tạng thọ sanh bậc chân thân.
Tịnh trị tất cả những Phật độ
Siêng tu pháp khắp hóa chúng sanh
Hiển hiện Như Lai sức tự tại
Là tạng thọ sanh bậc đại danh.
Lâu đã tu hành đại trí tuệ
Sớm có thể vào Như Lai địa
Biết rõ pháp giới đều vô ngại
Là tạng thọ sanh của Phật tử.

Bài kệ này chỉ lặp lại ý trước, để nói lên công dụng của Bồ-tát khi được mười tạng thọ sanh như trên.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát đủ mười pháp này thì sanh nhà Như Lai, làm quang minh thanh tịnh của tất cả thế gian. Ta từ vô lượng kiếp đến nay được môn giải thoát thọ sanh tự tại này.

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Cảnh giới của môn giải thoát này thế nào?

Lâm thần nói:

Này Thiện nam tử! Trước kia ta phát nguyện, nguyện lúc tất cả Bồ-tát thị hiện thọ sanh đều được thân cận. Nguyện nhập biển vô lượng thọ sanh

của Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Do nguyện lực thuở xưa ấy, nên nay ta sanh nơi vườn Lâm-tỳ-ni trong thế giới này, chuyên nghĩ tưởng Bồ-tát lúc nào hạ sanh. Qua một trăm năm, quả nhiên Thế Tôn từ trời Đâu-suất đản sanh tại đây. Lúc ấy, vườn Lâm-tỳ-ni này hiện mười tướng:

Một là trong vườn này mặt đất bỗng nhiên bằng phẳng không còn hầm hố gò nổng.

Hai là kim cang làm đất, các báu trang nghiêm, không có ngói sạn gai góc.

Ba là cây bảo đa-la bày hàng giáp vòng, rễ sâu đến thủy tế.

Bốn là những chồi hương mọc lên, những hương tạng hiện ra, cây bảo hương tàng to rậm rợp, mùi thơm đều hơn thiên hương.

Năm là những tràng hoa đẹp, đồ bảo trang nghiêm thành hàng đầy khắp mọi nơi.

Sáu là trong vườn có bao nhiêu cây đều tự nhiên nở hoa ma-ni bảo.

Bảy là trong những ao hồ đều mọc hoa đầy mặt nước.

Tám là cõi Sắc, cõi Dục của Ta-bà thế giới, tất cả hàng thiên, long, bát bộ, các quốc vương đều hội đến vườn Lâm-tỳ-ni này đứng chắp tay.

Chín là trong thế giới này có bao nhiêu thiên nữ, nhẫn đến ma-hầu-la-già nữ đều rất hoan hỷ,

tay cầm những đồ cúng dường cung kính đứng hướng về phía cây vô ưu.

Mười là chư Phật mười phương, nơi rốn đều phóng quang minh tên là Bồ-tát thọ sanh tự tại đăng chiếu sáng khắp khu vườn này. Trong mỗi quang minh đều hiện chư Phật thọ sanh, đản sanh, thần biến và công đức thọ sanh của tất cả Bồ-tát, lại phát ra những ngôn âm của chư Phật.

Trên đây là mười thoại tướng trong vườn Lâm-tỳ-ni. Lúc mười thoại tướng này hiện ra, các thiên vương liền biết sẽ có Bồ-tát hạ sanh. Thấy thoại tướng, ta hoan hỷ vô lượng.

Này Thiện nam tử! Lúc Ma-da phu nhân ra khỏi thành Ca-tỳ-la đi vào khu vườn này, lại hiện mười quang minh thoại tướng, khiến các chúng sanh được pháp quang minh. Đây là mười thoại tướng quang minh:

Quang minh của tất cả tạng bảo hoa, quang minh của tạng bảo hương, quang minh của bảo liên hoa khai diễn âm thanh vi diệu chân thật, quang minh của thập phương Bồ-tát sơ phát tâm, quang minh của tất cả Bồ-tát được nhập các địa mà hiện thần biến, quang minh của tất cả Bồ-tát tu ba-la-mật viên mãn trí, quang minh đại nguyện trí của tất cả Bồ-tát, quang minh phương tiện trí của tất cả Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, quang minh chân thật trí của tất cả Bồ-tát chứng pháp giới, quang minh của tất cả Bồ-tát được sức tự tại của Phật

mà thọ sanh xuất gia thành Chánh giác. Mười quang minh này chiếu khắp tâm của vô lượng chúng sanh.

Đoạn này nói về tiền thân của vị thần và những điều mà vị thần này thấy khi đức Phật giáng sanh.

Này Thiện nam tử! Lúc Ma-da phu nhân ngồi dưới cây vô ưu lại hiện mười thứ thần biến của Bồ-tát sắp đản sanh:

Lúc Bồ-tát sắp đản sanh, chư thiên cõi Sắc và cõi Dục, chư thiên tử, thiên nữ, chư long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, cùng quyến thuộc, vì để cúng dường nên đều vân tập.

Ma-da phu nhân oai đức thù thắng, các lỗ lông nơi thân đều phóng quang minh chiếu khắp Đại thiên thế giới không chướng ngại, chói lấn tất cả quang minh khác, diệt trừ tất cả phiền não và khổ ác đạo. Đây là thần biến thứ nhất của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lúc ấy, trong bụng của Ma-da phu nhân đều hiện tất cả hình tượng của Đại thiên thế giới, trong trăm ức Diêm-phù-đề những đô ấp, vườn rừng, danh hiệu riêng khác đều có Ma-da phu nhân ở và thiên chúng vây quanh, đều hiển hiện tướng thần biến bất tư nghì của Bồ-tát sắp đản sanh. Đây là tướng thứ hai.

Tất cả lỗ lông nơi thân của Ma-da phu nhân đều hiện cảnh tượng thuở xưa lúc Bồ-tát tu hành

công hạnh cúng dường cung kính chư Phật và nghe tiếng nói pháp của chư Phật như ảnh tượng hiện rõ trong gương sáng. Đây là thần biến thứ ba của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lại trong mỗi lỗ lông nơi thân của Ma-da phu nhân đều hiện thuở xưa lúc Bồ-tát tu Bồ-tát hạnh, ở thế giới, thành ấp, tụ lạc, núi rừng, sông biển, chúng sanh, kiếp số, gặp Phật xuất thế, nhập tịnh quốc độ, y chỉ thiện tri thức, tu hành pháp lành, thọ mạng dài ngắn, Ma-da phu nhân thường là sanh mẫu của Bồ-tát. Đây là thần biến thứ tư của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lại trong mỗi lỗ lông của Ma-da phu nhân hiển hiện thuở xưa lúc Bồ-tát tu Bồ-tát hạnh, tùy sanh tại xứ nào, hình mạo sắc tướng, y phục ăn uống, những sự khổ vui đều hiện rõ ràng. Đây là thần biến thứ năm của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lại trong mỗi lỗ lông của Ma-da phu nhân đều hiện thuở xưa lúc Bồ-tát tu hạnh bố thí, xả thí cả những vật khó xả như đầu, mắt, tai, mũi, môi, lưỡi, răng, tay, chân, máu, thịt, gân, xương, vợ, con, thành ấp, cung điện, y phục, anh lạc, vàng bạc, châu báu. Cũng thấy hình mạo của những người thọ thí và chỗ nơi của họ. Đây là thần biến thứ sáu của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lúc Ma-da phu nhân đi vào khu vườn này, thì khu vườn này hiện khắp tất cả chư Phật quá khứ lúc nhập mẫu thai, cõi nước nơi chỗ, y phục, tràng hoa,

hương thoa, hương bột, phan cái, đồ trang nghiêm, kỹ nhạc ca ngâm âm thanh thượng diệu, làm cho chúng sanh đều được nghe thấy. Đây là thần biến thứ bảy của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lúc Ma-da phu nhân vào vườn này, từ nơi thân của phu nhân xuất hiện cung điện lâu các Ma-ni vương hơn hẳn tất cả cung điện của thiên, long, bát bộ và cung điện của Nhân vương. Cung điện Ma-ni vương này có lưới báu giăng phía trên, hương thơm ngào ngạt, các báu trang nghiêm trong ngoài nghiêm tịnh, chẳng tạp loạn, bao khắp cả vườn Lâm-tỳ-ni. Đây là thần biến thứ tám của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lúc Ma-da phu nhân vào vườn này, từ nơi thân của phu nhân xuất hiện mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số Bồ-tát. Những Bồ-tát này, thân hình dung mạo, tướng hảo quang minh, oai nghi đi đứng, thần thông, quyến thuộc đều đồng như Tỳ-lô-giá-na Bồ-tát, tất cả đồng thời tán thán Như Lai. Đây là thần biến thứ chín của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lúc Ma-da phu nhân sắp đản sanh Bồ-tát, ở trước mặt phu nhân bỗng từ kim cang tế mọc lên hoa sen lớn tên là Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Tạng, kim cang làm cọng, các báu làm tua, như ý châu vương làm đài, có Phật sát vi trần số cánh, tất cả đều bằng châu ma-ni. Lưới báu, lọng báu che phía trên. Tất cả thiên vương cầm giữ. Tất cả long vương mưa hương vũ. Tất cả dạ-xoa vương cung kính

rải thiên hoa. Tất cả càn-thát-bà vương dùng âm thanh vi diệu ca ngợi công đức của Bồ-tát thuở xưa cúng dường chư Phật. Tất cả a-tu-la vương bỏ tâm kiêu mạn mà cúi đầu kính lễ. Tất cả ca-lâu-la vương thòng phan báu khắp hư không. Tất cả khẩn-na-la vương hoan hỷ chiêm ngưỡng ca ngâm khen ngợi công đức của Bồ-tát. Tất cả ma-hầu-la-già vương đều hoan hỷ tán thán mưa tất cả mây bảo trang nghiêm. Đây là thần biến thứ mười của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Này Thiện nam tử! Vườn Lâm-tỳ-ni thị hiện mười thần biến như vậy rồi, sau đó Bồ-tát đản sanh, như mặt nhật hiện ra nơi hư không. Như mây lành hiện ở đảnh núi cao. Như làn chớp sáng giữa cụm mây dày. Như ngọn đuốc sáng lớn giữa đêm tối.

Bấy giờ, Bồ-tát từ hông bên hữu của Phu nhân mà đản sanh, thân tướng quang minh đủ các tướng hảo.

Này Thiện nam tử! Lúc đó, dầu hiện sơ sanh, nhưng Bồ-tát đã tỏ thấu tất cả pháp như mộng, như huyễn, như ảnh, như tượng, không đến không đi, chẳng sanh chẳng diệt.

Đồng thời ta cũng thấy đức Bồ-tát ở vô lượng cõi Phật trong mỗi vi trần của Đại thiên thế giới, cũng thấy đức Bồ-tát ở vô lượng cõi Phật trong mỗi vi trần của trăm thế giới, ngàn thế giới, nhẫn đến tất cả thế giới mười phương thị hiện sơ sanh những sự thần biến giống như hiện thấy tại vườn Lâm-tỳ-ni này, niệm niệm thường không gián đoạn.

Trong đây nói Ma-da phu nhân ngồi dưới cây vô ưu hiện mười thứ thần biến của Bồ-tát sắp đản sanh. Có kỳ lạ không, điều này chúng ta phải hiểu thế nào?

Ma-da phu nhân ở đây diễn tả không phải là một người đàn bà tầm thường vợ vua Tịnh Phạn, không phải Bồ-tát, cũng không phải Phật, mà chính là chỉ cho pháp thân, đức Phật là hóa thân. Hóa thân từ pháp thân sanh ra, nên nói mỗi lỗ chân lông đều phóng hào quang... Đây là cái thấy của Bồ-tát Cửu địa chứ không phải thấy theo phàm phu như chúng ta. Bồ-tát thấy chỗ sanh ra Phật ấy là pháp thân, mỗi pháp thân mới sanh ra vô lượng hóa thân của Phật. Tất cả chư Phật và chư Bồ-tát đều từ đây mà sanh.

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Ngài được môn giải thoát này được bao lâu?

Lâm thần nói:

Này Thiện nam tử! Thuở xưa quá ức Phật sát vi trần số kiếp, có kiếp tên là Duyệt Lạc, thế giới tên là Phổ Bảo. Có tám mươi na-do-tha Phật xuất hiện trong đó. Tối sơ Phật hiệu là Tự Tại Công Đức Tràng. Trong thế giới Phổ Bảo có tứ thiên hạ tên là Diệu Quang Trang Nghiêm. Trong Diêm-phù-đề có một vương đô tên là Tu-di Trang Nghiêm Tràng, quốc vương tên là Bảo Diệm Nhãn, phu nhân tên là Hỷ Quang. Chính Hỷ Quang phu nhân là sanh mẫu của đức Tự Tại Công Đức Tràng Như Lai.

Lúc Phu nhân sắp đản sanh Bồ-tát, cùng hai mươi ức na-do-tha thể nữ đến vườn Kim Hoa. Trong vườn có lầu tên là Diệu Bảo Phong, cạnh lầu có cội cây tên là Nhất Thiết Thí. Phu nhân Hỷ Quang vói vịn nhánh cây Nhất Thiết Thí mà đản sanh Bồ-tát. Chư thiên vương đem nước thơm đến tắm gội Bồ-tát. Tắm xong, chư thiên vương trao Bồ-tát cho nhũ mẫu Tịnh Quang. Nhũ mẫu lãnh bồng Bồ-tát, lòng rất hoan hỷ liền được Bồ-tát phổ nhãn tam-muội. Được tam-muội này, nhũ mẫu thấy vô lượng chư Phật mười phương. Nhũ mẫu lại được môn giải thoát Bồ-tát ở tất cả chỗ thị hiện thọ sanh tự tại, như thần thức lúc tối sơ thọ thai, mau chóng vô ngại. Vì được môn giải thoát này nên thấy tất cả Phật thừa bổn nguyện lực thọ sanh tự tại.

Này Thiện nam tử! Thuở đức Tự Tại Công Đức Tràng Như Lai, nhũ mẫu Tịnh Quang chính là thân ta đấy.

Từ đó đến nay, niệm niệm ta thường thấy đức Tỳ-lô-giá-na Phật thị hiện Bồ-tát thọ sanh hải, thần lực tự tại điều phục chúng sanh. Nhẫn đến tất cả chư Phật ở trong vi trần của tất cả thế giới khắp mười phương thị hiện Bồ-tát thọ sanh thần biến, ta đều niệm niệm thấy cả và đều cung kính phụng thờ cúng dường nghe thuyết pháp như thuyết tu hành.

Bấy giờ, Lâm-tỳ-ni lâm thần muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, thừa thần lực của Phật quan sát mười phương mà nói kệ rằng:

Đồng tử ngươi đã hỏi
Cảnh thậm thâm của Phật
Nay ngươi phải lắng nghe
Ta nói nhân duyên ấy.
Quá ức sát trần kiếp
Có kiếp tên Duyệt Lạc
Tám mươi na-do-tha
Như Lai xuất thế gian.
Tối sơ Như Lai hiệu
Tự Tại Công Đức Tràng
Ta ở vườn Kim Hoa
Thấy Bồ-tát sơ sanh.
Thời ta làm nhũ mẫu
Trí tuệ rất thông lẹ
Chư thiên trao cho ta
Thân Bồ-tát kim sắc.
Ta liền vội ẵm bồng
Nhìn kỹ vô kiến đảnh
Thân tướng đều viên mãn
Mỗi tướng vô biên tế.
Thân thanh tịnh ly cấu
Trang nghiêm với tướng hảo
Ví như tượng diệu bảo
Thấy xong tự vui mừng.

Tư duy công đức đó
Mau thêm những biển phước
Thấy sự thần thông này
Ta phát tâm Bồ-đề.
Chuyên cầu Phật công đức
Thêm rộng những đại nguyện
Nghiêm tịnh tất cả cõi
Diệt trừ ba ác đạo.
Khắp ở mười phương cõi
Cúng dường vô số Phật
Tu hành bổn thệ nguyện
Cứu thoát khổ chúng sanh.
Ta ở chỗ Phật ấy
Nghe pháp được giải thoát
Ức cõi vi trần số
Vô lượng kiếp tu hành.
Có bao nhiêu đức Phật
Ta đều từng cúng dường
Hộ trì Phật chánh pháp
Tu biển giải thoát này.
Ức cõi vi trần số
Đức Thập Lực quá khứ
Thọ trì Phật pháp luân
Thêm sáng giải thoát này.
Ta trong khoảng một niệm

Thấy trong sát trần này
Mỗi trần có Như Lai
Nghiêm tịnh những sát hải.
Trong cõi đều có Phật
Hiện đản sanh trong vườn
Đều hiện bất tư nghì
Sức thần thông quảng đại.
Hoặc thấy bất tư nghì
Ức cõi chư Bồ-tát
Ở tại trên Thiên cung
Sắp chứng Phật Bồ-đề.
Trong vô lượng sát hải
Chư Phật hiện thọ sanh
Thuyết pháp giữa đại chúng
Nơi đây ta đều thấy.
Một niệm thấy ức cõi
Vi trần số Bồ-tát
Xuất gia đến đạo tràng
Thị hiện cảnh giới Phật.
Ta thấy trong sát trần
Vô lượng Phật thành đạo
Đều hiện những phương tiện
Độ thoát khổ chúng sanh.
Trong mỗi mỗi vi trần

Chư Phật chuyển pháp luân
Đều dùng tiếng vô tận
Khắp mưa pháp cam lộ.
Ức cõi vi trần số
Trong mỗi một sát trần
Đều thấy chư Như Lai
Thị hiện nhập Niết-bàn.
Vô lượng cõi như vậy
Như Lai hiện đản sanh
Khắp nơi ta phân thân
Hiện tiền cúng dường Phật.
Bất tư nghì sát hải
Vô lượng loài sai khác
Ta đều hiện trong đó
Khắp mưa đại pháp vũ.
Phật tử! Ta biết môn
Nan tư giải thoát này
Trong vô lượng ức kiếp
Tán dương không hết được.

Vị thần kể lại sự tích của ngài thuở xưa sanh ở đâu và làm gì, tu ra sao, sau đó nói bài kệ tóm tắt thuật lại câu chuyện ngài thấy đức Phật đản sanh.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ-tát trong vô lượng kiếp khắp tất cả chỗ thị hiện thọ sanh tự tại này.

Như chư đại Bồ-tát có thể đem một niệm làm những kiếp tạng, quán tất cả pháp, dùng phương tiện khéo mà hiện thọ sanh, cúng dường cùng khắp tất cả chư Phật. Thông đạt rốt ráo tất cả Phật pháp, nơi tất cả loài đều hiện thọ sanh, ngồi tòa liên hoa ở trước tất cả Phật. Biết các chúng sanh lúc đáng được độ, vì hiện thọ sanh phương tiện điều phục, ở tất cả cõi hiện những thần biến, dường như ảnh tượng đều hiện ra trước họ.

Ta thế nào biết được nói được hết công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Thành Ca-tỳ-la này có cô gái họ Thích tên là Cù-ba. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào ở trong sanh tử giáo hóa chúng sanh?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Lâm-tỳ-ni lâm thần, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Đến đây bước vào địa thứ mười là Pháp Vân địa, pháp tu thuộc về Trí ba-la-mật. Bồ-tát tu đến Thập địa là gần viên mãn quả Phật, nên đoạn sau diễn tả đồng tử Thiện Tài được chư thiên tán hoa cúng dường. Bởi pháp tu lấy Trí làm chủ nên tượng trưng bằng hình ảnh con gái của dòng họ Thích tên Cù-ba, bà là vợ thứ hai của Thái tử thuở xưa. Lại, Thập địa đại mãn lấy pháp hỷ làm thê, tất cả cảnh giới đều là pháp lạc vì mãn Thập địa thì được pháp hỷ, nên mượn hình ảnh vợ Thái tử để tượng trưng.

Tại sao bà Cù-ba này lại được quả vị thứ mười của Bồ-tát? Vì đây là tiêu biểu cho Nhất thừa trí cảnh, lấy Căn bản trí phổ ấn thế gian, muôn cảnh đều chân, không mong cầu xuất thế nào khác mà trở về tịnh độ nơi chính mình.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử tư duy tu tập môn thọ sanh giải thoát, tăng trưởng quảng đại, ghi nhớ chẳng bỏ. Hướng về phía thành Ca-tỳ-la, Thiện Tài đi lần đến giảng đường Bồ-tát Tập Hội Phổ Hiện Pháp Giới Quang Minh. Trong giảng đường này có thần hiệu Vô Ưu Đức cùng một vạn chủ cung điện thần câu hội đồng nghinh tiếp Thiện Tài và nói rằng:

Thiện lai trượng phu! Có trí tuệ lớn, có dũng mãnh lớn khéo tu môn giải thoát tự tại bất tư nghì, tâm không bao giờ bỏ thệ nguyện rộng lớn, khéo quan sát cảnh giới của các pháp, an trụ nơi pháp thành, nhập vô lượng môn phương tiện, thành tựu biển công đức rộng lớn, được biện tài vi diệu, khéo điều phục chúng sanh, được thân thánh trí hằng thuận tu hành, biết các chúng sanh tâm hành sai khác làm cho họ hoan hỷ xu hướng Phật đạo.

Chúng tôi xem ngài tu các diệu hạnh tâm không tạm lười, oai nghi cử chỉ thảy đều thanh tịnh. Chẳng bao lâu ngài sẽ được ba nghiệp vô thượng trang nghiêm thanh tịnh của Như Lai. Dùng những tướng hảo trang nghiêm thân mình. Dùng mười trí lực trau sáng tâm mình, du hành nơi thế gian.

Chúng tôi quán ngài dũng mãnh tinh tấn không ai sánh bằng. Chẳng bao lâu sẽ được thấy khắp tất cả chư Phật tam thế và nghe lãnh chánh pháp. Chẳng bao lâu sẽ được những sự vui tam-muội thiền định giải thoát của tất cả Bồ-tát. Chẳng bao lâu sẽ nhập môn giải thoát thậm thâm của chư Phật Như Lai. Tại sao vậy?

Vì ngài được thấy thiện tri thức, thân cận cúng dường, nghe lãnh lời chỉ dạy ghi nhớ tu hành, chẳng lười, chẳng thối, không lo, không e ngại, ma và dân ma không làm ngăn trở được, chẳng bao lâu ngài sẽ được thành quả vô thượng.

Thiện Tài nói:

Như lời của chư Thánh vừa nói, nguyện tôi sẽ đều được như vậy. Tôi nguyện cho tất cả chúng sanh dứt những nhiệt não, rời những ác nghiệp, sanh những an lạc, tu những tịnh hạnh.

Bạch chư Thánh! Tất cả chúng sanh khởi phiền não tạo ác nghiệp, đọa ác thú, nơi thân nơi tâm hằng chịu đau khổ. Bồ-tát thấy như vậy trong lòng rất đau xót.

Thiện Tài đồng tử sắp mãn Thập địa nên được chư thần cung nghênh khen ngợi và nói rằng tương lai không bao lâu ngài sẽ được thành Phật. Vì ngài được thấy thiện tri thức, thân cận cúng dường nghe lãnh lời chỉ dạy ghi nhớ tu hành chẳng lười, chẳng lui sụt, không lo, không e ngại. Ma và dân ma không làm ngăn trở được, chẳng bao lâu ngài sẽ được thành quả vô thượng.

Ví như người chỉ có một con, nên rất thương yêu. Bỗng thấy con mình bị người chặt tay chân, thì trong lòng đau đớn biết ngần nào.

Cũng vậy, đại Bồ-tát thấy các chúng sanh vì nghiệp phiền não mà đọa ba ác thú chịu khổ, thì trong lòng rất đau xót.

Bồ-tát tu tập đến đây tâm đại bi viên mãn nên thương tất cả chúng sanh như con một, khi thấy chúng sanh bị nghiệp phiền não phải đọa vào đường dữ, các ngài đau xót vô cùng.

Nếu thấy chúng sanh phát khởi thân ngữ ý ba nghiệp lành sanh lên trời, cõi người, được an vui, thì lòng Bồ-tát rất hoan hỷ.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát chẳng tự vì mình mà cầu Nhất thiết trí.

Như cha mẹ thấy con mình lớn lên làm ăn giàu có thì vui, thấy bị người hành hạ đày đọa thì rất đau khổ. Bồ-tát thương chúng sanh cũng như thế. Bởi vì Bồ-tát cầu Nhất thiết trí không phải cho mình, mà do muốn cứu độ chúng sanh.

Vì Bồ-tát chẳng tham những dục lạc trong vòng sanh tử, chẳng theo thế lực của tưởng đảo, kiến đảo, tâm đảo, kiết sử, tùy miên, ái kiến mà chuyển, chẳng khởi những quan niệm vui của chúng sanh, chẳng ham say nơi sự vui của thiền định, chẳng phải vì có chướng ngại mỏi nhọc thối chuyển mà trụ tại sanh tử, chỉ vì thấy chúng sanh ở trong

tam hữu chịu đủ mọi sự khổ nên khởi tâm đại bi, dùng sức đại nguyện để nhiếp thủ chúng sanh. Vì sức bi nguyện mà tu hạnh Bồ-tát, vì dứt tất cả phiền não của chúng sanh, vì cầu Nhất thiết chủng trí của Như Lai, vì cúng dường tất cả chư Phật, vì nghiêm tịnh tất cả quốc độ quảng đại, vì tịnh trị tất cả dục lạc của chúng sanh và những hạnh nghiệp nơi thân nơi tâm của họ, nên Bồ-tát ở trong sanh tử không mỏi nhàm.

Thế lực là sức mạnh. Tưởng đảo là những nghĩ tưởng sai lầm. Kiến đảo là chấp trước sai lầm. Tâm đảo là suy tư sai lầm. Kiết sử, tùy miên, ái kiến... tức là thập triền thập sử. Bồ-tát chuyển được tất cả những thứ sai lầm đó, không để nó lôi đi trong sanh tử. Đối với ngũ dục của chúng sanh Bồ-tát không khởi niệm vui theo, mà cũng không say mê trong thiền định như hàng Nhị thừa. Nhưng vì thương chúng sanh mà Bồ-tát ở trong sanh tử, chứ không phải các ngài mỏi mệt yếu đuối không ra khỏi sanh tử.

Bạch chư Thánh! Đại Bồ-tát đối với chúng sanh: Là trang nghiêm, vì khiến họ sanh làm trời, làm người giàu sang vui sướng. Là cha mẹ, vì an lập tâm Bồ-đề cho họ. Là dưỡng dục, vì làm cho họ thành tựu đạo Bồ-tát. Là vệ hộ, vì làm cho họ xa rời ba ác đạo. Là lái thuyền, vì đưa họ qua biển sanh tử. Là quy y, vì làm cho họ khỏi sợ ma phiền não. Là cứu cánh, vì làm cho họ vĩnh viễn được vui thanh lương. Là bờ bến, vì làm cho họ vào biển chư Phật. Là đạo sư, vì đưa họ đến xứ pháp bảo. Là diệu hoa,

vì làm nở tâm công đức của chư Phật. Là đồ trang nghiêm, vì thường phóng quang minh phước đức trí tuệ. Là đáng mến, vì chỗ làm ra đều đoan chánh trang nghiêm. Là đáng tôn trọng, vì xa rời tất cả ác nghiệp. Là Phổ Hiền, vì đầy đủ tất cả thân đoan nghiêm. Là sáng lớn, vì thường phóng trí tuệ quang minh. Là mây lớn, vì thường mưa tất cả pháp cam lộ.

Qua bao nhiêu thiện tri thức ngài Thiện Tài đạt được bao nhiêu quả vị, tới đây là Thập địa viên mãn. Đạt đến Thập địa gọi là đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát đối với chúng sanh là trang nghiêm, vì luôn muốn chúng sanh được phước báu ở cõi trời cõi người, giàu sang sung sướng. Vì an lập tâm Bồ-đề cho chúng sanh, nên đối với chúng sanh Bồ-tát như cha mẹ... Các ngài luôn luôn làm nhiều điều lợi ích lớn lao cho chúng sanh.

Bạch chư Thánh! Lúc Bồ-tát tu các hạnh như vậy, làm cho tất cả chúng sanh đều mến thích đầy đủ pháp lạc.

Lúc đó, Thiện Tài sắp bước lên pháp đường, Chủ cung điện thần Vô Ưu Đức và chúng thần đem những hương hoa và đồ trang nghiêm quý hơn cõi trời rải trên Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Nay ngài xuất thế gian
Làm đèn sáng cho đời
Vì khắp các chúng sanh
Mà cầu Vô thượng giác.

Khen ngợi ngài Thiện Tài cũng chính là khen ngợi quả vị Thập địa.

Vô lượng ức ngàn kiếp
Khó được gặp thấy ngài
Công đức nhật nay mọc
Trừ những tối thế gian.

Bồ-tát đến quả vị Thập địa chẳng khác nào như mặt trời sắp mọc, làm cho thế gian được sáng sủa.

Ngài thấy các chúng sanh
Bị điên đảo che đậy
Mà khởi lòng đại bi
Cầu chứng đạo vô sư.

Đây nói có mâu thuẫn không? Thiện Tài đồng tử từ lúc mới phát tâm cho đến hỏi đạo, tu tập tiến dần lên hàng Thập địa, trải qua các bậc thiện tri thức chỉ dạy đàng hoàng, nhưng tại sao tới đây lại nói chứng đạo vô sư?

Đạo vô sư còn gọi là trí vô sư. Nghĩa là trí tuệ không do thầy dạy. Bởi khi thể nhập được pháp thân của chính mình là đạt đến chỗ cứu cánh viên mãn, không còn pháp gì trên nữa nên gọi là đạo vô sư.

Ngài dùng tâm thanh tịnh
Tầm cầu Phật Bồ-đề
Kính thờ thiện tri thức
Chẳng tự tiếc thân mạng.

Ngài dùng tâm thanh tịnh để tìm cầu Bồ-đề Phật và kính thờ thiện tri thức mà không tiếc thân mạng.

Ngài ở các thế gian
Không tựa không chấp lấy
Tâm ngài khắp vô ngại
Thanh tịnh như hư không.

Sỡ dĩ tâm ngài được vô ngại là do ở thế gian mà không nương tựa, không chấp trước.

Ngài tu hạnh Bồ-đề
Công đức đều viên mãn
Phóng sáng lớn trí tuệ
Chiếu khắp cả thế gian.
Ngài chẳng rời thế gian
Cũng chẳng vướng thế gian
Đi trong đời vô ngại
Như gió thổi hư không.

Bốn câu này thật hay, ngài chẳng rời thế gian mà cũng chẳng luyến thế gian, đây mới thật là khó. Theo lẽ thường, không rời thì mắc, không mắc thì rời, còn không rời không mắc là sao? Lục Tổ nói, vô niệm là đối trước tất cả cảnh thấy biết mà tâm không dính mắc. Thấy biết tất cả đó là không rời thế gian, không dính không mắc tức là không luyến thế gian. Ngài được như vậy nên đi trong đời như gió thổi hư không, không chướng không ngại.

Ví như hỏa tai khởi
Không gì làm tắt được
Ngài tu hạnh Bồ-tát
Lửa tinh tấn cũng vậy.

Như hỏa tai nổi lên thiêu cả thế gian không gì làm tắt nổi, lửa tinh tấn của ngài cũng vậy, không có gì chặn đứng được.

Dũng mãnh đại tinh tấn
Kiên cố chẳng lay động
Kim cang tuệ sư tử
Du hành vô sở úy.

Sức tinh tấn của ngài kiên cố không lay động, cũng như sư tử tuệ kim cang du hành khắp nơi không sợ hãi.

Trong tất cả pháp giới
Có bao nhiêu sát hải
Ngài đều qua đến được
Thân cận thiện tri thức.

Thần Vô Ưu Đức nói kệ xong, vì mến thích chánh pháp, nên theo luôn bên Thiện Tài đồng tử.

Vô Ưu Đức là đức không lo, không buồn. Bồ-tát Thập địa được pháp hỷ nên không còn lo buồn. Ngài Thiện Tài đến đây là đã chứng được Thập địa không còn lo buồn, nên tượng trưng bằng hình ảnh thần Vô Ưu Đức mến thích đi theo luôn bên ngài.

Thiện Tài vào trong giảng đường Phổ Hiện Pháp Giới Quang Minh tìm cô gái họ Thích. Thấy cô ấy ngồi trên tòa sư tử bảo liên hoa, có tám vạn bốn ngàn thể nữ vây quanh.

Cô gái này nói theo tinh thần của kinh Hoa Nghiêm là Bồ-tát Thập địa, sắp bước vào giai vị Phật. Giáo pháp của Phật có tám muôn bốn ngàn pháp môn, ở đây cô cũng có tám muôn bốn ngàn thể nữ vây quanh. Hình ảnh này để tiêu biểu cho Bồ-tát sắp đồng hàng với Phật, nên đầy đủ phương tiện gần như đức Phật.

Những thể nữ này đều là dòng vua, thuở quá khứ đã tu hạnh Bồ-tát, đồng gieo căn lành, bố thí, ái ngữ nhiếp khắp chúng sanh, đã thấy rõ được cảnh Nhất thiết trí, đã chung tu tập hạnh Phật Bồ-đề, hằng trụ chánh định, thường dùng đại bi nhiếp khắp chúng sanh như đối với con một, đầy đủ từ tâm, quyến thuộc thanh tịnh, quá khứ đã thành tựu phương tiện thiện xảo bất tư nghì của Bồ-tát, đều không thối chuyển vô thượng Bồ-đề, đầy đủ những ba-la-mật của Bồ-tát, rời những chấp trước, chẳng thích sanh tử, dầu đi trong các cõi hữu lậu mà lòng hằng thanh tịnh, thường siêng quán sát đạo Nhất thiết trí, lìa lưới chướng cái, vượt khỏi chỗ chấp nhiễm, từ pháp thân mà hiện hóa thân, sanh hạnh Phổ Hiền, lớn sức Bồ-tát, trí nhật tuệ đăng đều đã viên mãn.

Chướng là các thứ báo chướng, nghiệp chướng. Cái là ngũ cái.

Các vị thể nữ được tả ở đây gần tương đương với Phật, đều từ pháp thân hiện ra hóa thân, rồi sanh ra hạnh Phổ Hiền, lớn sức Bồ-tát, trí nhật tuệ đăng đều viên mãn. Công hạnh đã gần kề với đức Phật.

Thiện Tài đến đảnh lễ nơi chân của Thích nữ Cù-ba, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào ở trong sanh tử mà chẳng bị lỗi sanh tử làm nhiễm? Thế nào là rõ pháp tự tánh mà chẳng trụ hàng Thanh văn Bích-chi Phật?

Đồng tử Thiện Tài đặt ra những câu hỏi, làm sao ở trong sanh tử mà chẳng bị lỗi sanh tử làm nhiễm? Thế nào rõ pháp tự tánh mà chẳng trụ Thanh văn? Nghĩa là thấy được tánh của các pháp là không, mà chẳng an trụ nơi thật tế Niết-bàn của Thanh văn, Bích-chi Phật, khởi niệm vào sanh tử để độ chúng sanh.

Thế nào là đầy đủ Phật pháp mà tu hạnh Bồ-tát? Thế nào trụ bậc Bồ-tát mà nhập cảnh giới Phật? Thế nào siêu quá thế gian mà thọ sanh nơi thế gian? Thế nào là thành tựu pháp thân mà thị hiện vô biên sắc thân?

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ Phật pháp, vượt ra ngoài thế gian rồi mà vẫn không trụ ở cảnh giới Phật, trở lại thọ sanh nơi thế gian? Thế nào là đã được pháp thân viên mãn, mà thị hiện vô biên sắc thân?

Thế nào là chứng pháp vô tướng mà vì chúng sanh thị hiện các tướng? Thế nào là biết pháp

vô thuyết mà rộng vì chúng sanh diễn thuyết các pháp? Thế nào là biết chúng sanh không mà hằng chẳng bỏ sự giáo hóa chúng sanh? Thế nào là dầu biết chư Phật bất sanh bất diệt mà siêng cúng dường không có thối chuyển?

Thế nào là biết các pháp là vô thuyết nhưng Bồ-tát vẫn vì chúng sanh mà thuyết pháp. Biết rõ sự giáo hóa chúng sanh và cúng dường chư Phật đều như huyễn mộng mà vẫn siêng năng cúng dường không lười mỏi?

Thế nào là dầu biết các pháp không nghiệp, không báo mà tu những hạnh lành luôn không thôi nghỉ?

Chúng ta thông thường có bệnh, thấy nghiệp báo thật thì sợ tội nên ráng tu phước tránh tội. Nếu biết tất cả nghiệp báo không thật thì sẽ buông xuôi không tu, không sợ gì hết. Nhưng Bồ-tát đối với nghiệp báo thấy không thật, mà vẫn làm việc lành hoài không nghỉ. Nên nói Bồ-tát mặc giáp chiến đấu với hư không là vậy. Thấy là giả dối không thật, là không... mà vẫn mặc giáp đánh với nó. Đó là tâm từ bi của Bồ-tát mà khởi hạnh cứu độ chúng sanh.

Nàng Cù-ba nói: Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử! Nay ngươi có thể hỏi những việc làm của đại Bồ-tát như vậy. Ngươi tu tập những hạnh nguyện Phổ Hiền mới có thể hỏi như vậy. Ngươi lắng nghe và khéo suy gẫm ghi nhớ. Ta sẽ thừa thần lực của Phật mà nói cho ngươi.

Hạnh Phổ Hiền là hạnh đại bi thị hiện độ chúng sanh, nên phải là người khởi tâm đại bi vì giáo hóa tất cả chúng sanh mới có thể đặt những câu hỏi như vậy, nếu sợ sanh tử không muốn vào thì đâu dám hỏi.

Này Thiện nam tử! Nếu các Bồ-tát thành tựu mười pháp, thì có thể viên mãn hạnh Bồ-tát Nhân-đà-la võng phổ trí quang minh. Đây là mười pháp:

Vì nương thiện tri thức. Vì được thắng giải quảng đại. Vì được dục lạc thanh tịnh. Vì nhóm tất cả phước trí. Vì nghe chánh pháp nơi chư Phật. Vì tâm hằng chẳng bỏ tam thế Phật. Vì đồng với tất cả Bồ-tát hạnh. Vì được tất cả Như Lai hộ niệm. Vì đại bi diệu nguyện đều thanh tịnh. Vì có thể dùng trí lực khắp dứt tất cả những sanh tử.

Nếu người đủ mười hạnh này thì sẽ làm được những việc như đã hỏi ở trên.

Này Thiện nam tử! Nếu thân cận thiện tri thức thì Bồ-tát có thể tinh tấn bất thối tu tập xuất sanh vô tận Phật pháp.

Thiện tri thức ở đây chỉ cho hàng Bồ-tát. Nếu chúng ta tu mà không thân cận thiện tri thức thì việc tu khó tiến. Thí dụ như ở đây, có tôi làm Viện chủ nên chư tăng kính trọng nể nang, nhờ vậy khi nghe tôi khuyên nhắc thì các vị cố gắng tiến tu không dám bê trễ. Cho nên trừ những bậc đại căn đại trí, còn hàng trung hạ căn nếu không có thiện tri thức thì việc tu không thể nào thành tựu được.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát dùng mười pháp để thừa sự thiện tri thức. Đây là mười pháp:

Không đoái tiếc thân mạng mình. Lòng chẳng tham cầu sự vui thế gian. Biết tất cả pháp tánh đều bình đẳng. Trọn chẳng lui bỏ nguyện Nhất thiết trí. Quán sát thật tướng pháp giới. Tâm hằng bỏ rời tất cả biển hữu lậu. Biết pháp như không, tâm không chỗ nương. Thành tựu tất cả đại nguyện Bồ-tát. Thường có thể thị hiện tất cả sát hải. Tịnh tu trí luân vô ngại của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Nên dùng pháp này để kính thờ tất cả thiện tri thức không trái nghịch.

Người phát tâm tu đạo Bồ-tát luôn dùng mười pháp để kính thờ thiện tri thức: Lo tu hành không đoái tiếc thân mạng, không nghĩ đến sự vui thế gian, biết tánh của các pháp bình đẳng, không bao giờ lìa bỏ nguyện thành Phật v.v... Đối với thiện tri thức chỉ một bề kính thờ không trái nghịch.

Bấy giờ, nàng Thích-ca Cù-ba muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần lực của Phật, quan sát mười phương mà nói kệ rằng:

Bồ-tát vì lợi các quần sanh
Chánh niệm thân cận thiện tri thức
Kính xem như Phật, tâm không lười
Là hạnh đế võng đi trong đời.
Thắng giải rộng lớn như hư không

Tất cả tam thế đều vào trong
Quốc độ, chúng sanh, Phật đều vậy
Đây là phổ trí quang minh hạnh.
Chí nguyện như không chẳng ngằn mé
Dứt hẳn phiền não lìa trần cấu
Tất cả chỗ Phật tu công đức
Là hạnh thân vân đi thế gian.
Bồ-tát tu tập Nhất thiết trí
Biển công đức chẳng thể nghĩ bàn
Tịnh những thân phước đức trí tuệ
Là hạnh chẳng nhiễm đi thế gian.
Chỗ tất cả chư Phật Như Lai
Nghe lãnh Phật pháp không nhàm đủ
Hay sanh đèn trí tuệ thật tướng
Là hạnh phổ chiếu đi thế gian.
Mười phương chư Phật vô số lượng
Một niệm tất cả đều vào được
Tâm hằng chẳng bỏ các Như Lai
Là hạnh nguyện lớn hướng Chánh giác.
Vào đại chúng hội của chư Phật
Biển tam-muội của chư Bồ-tát
Nguyện hải nhẫn đến phương tiện hải
Là hạnh đế võng đi thế gian.
Tất cả chư Phật chỗ gia trì

Tận thuở vị lai vô biên kiếp
Xứ xứ tu hành đạo Phổ Hiền
Là hạnh phân thân của Bồ-tát.
Thấy các chúng sanh chịu nhiều khổ
Khởi đại từ bi hiện thế gian
Diễn nói quang minh trừ tối tăm
Là hạnh trí nhật của Bồ-tát.
Thấy những chúng sanh tại các loài
Vì nhóm vô biên diệu pháp luân
Khiến họ dứt hẳn dòng sanh tử
Đây là tu hành Phổ Hiền hạnh.
Bồ-tát tu tập phương tiện này
Tùy tâm chúng sanh mà hiện thân
Ở khắp tất cả trong các loài
Hóa độ vô lượng những hàm thức.
Dùng sức phương tiện đại từ bi
Hiện thân cùng khắp các thế gian
Tùy họ hiểu muốn mà thuyết pháp
Đều khiến xu hướng Bồ-đề đạo.

Nói kệ xong, Thích-ca Cù-ba bảo Thiện Tài:

Này Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát quán sát nhất thiết Bồ-tát tam-muội hải.

Bài kệ toát yếu này nhằm lặp lại ý trên. Đến đoạn kế là giải thích về cảnh giới của môn giải thoát,

chỗ này chúng ta chưa thể nhập được nên cũng không cần giải thích. Tiếp theo lại hỏi được môn giải thoát này đã bao lâu. Để trả lời, Thích-ca Cù-ba kể lại những việc làm của bà thuở xưa, từ khi phát tâm cầu được môn giải thoát v.v... tất cả có thể thấy đầy đủ trong bài kệ.

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Cảnh giới của môn giải thoát này thế nào?

Thích-ca Cù-ba nói:

Này Thiện nam tử! Ta nhập môn giải thoát này, biết trong cõi Ta-bà, trải qua Phật sát vi trần số kiếp có bao nhiêu chúng sanh ở trong các loài chết đây sanh kia, làm lành làm dữ, chịu những quả báo, có cầu xuất ly, chẳng cầu xuất ly, chánh định tà định và bất định, thiện căn có phiền não, thiện căn không phiền não, thiện căn đầy đủ, thiện căn không đầy đủ, bất thiện căn nhiếp lấy thiện căn, thiện căn nhiếp lấy bất thiện căn. Chúng sanh chứa nhóm những pháp thiện và bất thiện như vậy ta đều biết thấy.

Lại trong những kiếp ấy, có bao nhiêu đức Phật danh hiệu thứ đệ ta đều biết rõ. Chư Phật Thế Tôn ấy từ sơ phát tâm, dùng phương tiện cầu Nhất thiết trí xuất sanh tất cả những biển đại nguyện, cúng dường chư Phật tu hạnh Bồ-tát, thành Đẳng chánh giác, chuyển diệu pháp luân, hiện đại thần thông hóa độ chúng sanh, ta đều biết rõ.

Ta cũng biết chúng hội sai biệt của chư Phật ấy. Trong đó có chúng sanh y nơi Thanh văn thừa mà được xuất ly. Chúng Thanh văn này quá khứ tu tập tất cả thiện căn và được những trí tuệ ta đều biết rõ. Có những chúng sanh y nơi Độc giác thừa mà được xuất ly. Những Độc giác này có bao nhiêu thiện căn, được Bồ-đề tịch diệt giải thoát, thần thông biến hóa thành thục chúng sanh, nhập Niết-bàn, ta đều biết rõ.

Ta cũng biết chư Bồ-tát trong chúng hội ấy, từ sơ phát tâm tu tập thiện căn xuất sanh vô lượng hạnh nguyện lớn, thành tựu đầy đủ những môn ba-la-mật, trang nghiêm đạo Bồ-tát, dùng sức tự tại nhập Bồ-tát địa, trụ Bồ-tát địa, quán Bồ-tát địa, tịnh Bồ-tát địa, tướng của Bồ-tát địa, trí của Bồ-tát địa, trí của Bồ-tát nhiếp, trí của Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, trí của Bồ-tát kiến lập, cảnh giới hạnh rộng lớn của Bồ-tát, thần thông hạnh của Bồ-tát, biển tam-muội của Bồ-tát, phương tiện của Bồ-tát, Bồ-tát trong mỗi niệm nhập tam-muội hải, được quang minh Nhất thiết trí, được điển quang vân Nhất thiết trí, được thật tướng nhẫn, thông đạt Nhất thiết trí, trụ sát hải, nhập pháp hải, biết chúng sanh hải, trụ phương tiện, phát thệ nguyện hiện thần thông. Ta đều biết rõ cả.

Này Thiện nam tử! Cõi Ta-bà này, tận thuở vị lai có những kiếp hải xoay vần chẳng dứt ta đều biết rõ.

Như biết cõi Ta-bà, ta cũng biết vi trần số tất cả thế giới trong cõi Ta-bà. Ta cũng biết những thế giới trong vi trần của cõi Ta-bà. Cũng biết mười phương thế giới ở ngoài cõi Ta-bà. Cũng biết những thế giới của Ta-bà thế giới chủng sở nhiếp. Cũng biết những thế giới của thập phương vô lượng thế giới chủng sở nhiếp trong Hoa Tạng thế giới hải này. Những là: thế giới rộng rãi, thế giới an lập, thế giới luân, thế giới tràng, thế giới sai biệt, thế giới chuyển, thế giới liên hoa, thế giới Tu-di, thế giới danh hiệu.

Tất cả những thế giới trong thế giới hải này, do bổn nguyện lực của Tỳ-lô-giá-na Thế Tôn, nên ta đều biết rõ và ghi nhớ cả.

Ta cũng nhớ những nhân duyên hải thuở xưa của đức Như Lai. Như là: tu tập phương tiện của tất cả thừa, trụ Bồ-tát hạnh trong vô lượng kiếp, tịnh Phật quốc độ, giáo hóa chúng sanh, kính thờ chư Phật, tạo lập trụ xứ, nghe pháp, được tam-muội, được tự tại, tu Đàn ba-la-mật, nhập Phật công đức, trì giới, khổ hạnh, đầy đủ nhẫn lực, dũng mãnh tinh tấn, thành tựu thiền định, viên mãn tịnh tuệ, thị hiện thọ sanh khắp mọi nơi, hạnh nguyện Phổ Hiền thảy đều thanh tịnh, vào khắp các cõi, tịnh khắp Phật độ, vào khắp Phật trí, nhiếp khắp Phật Bồ-đề, được đại trí quang minh của Như Lai, chứng Phật trí tánh, thành Đẳng chánh giác, chuyển diệu pháp luân. Nhẫn đến tất cả đạo tràng chúng hội của Phật, từ trước đến nay đã gieo thiện căn,

từ sơ phát tâm thành thục chúng sanh tu hành phương tiện, niệm niệm tăng trưởng, được những tam-muội thần thông giải thoát, ta đều biết rõ tất cả. Tại sao vậy?

Vì môn giải thoát của ta đã được đây, có thể biết tâm hành của tất cả chúng sanh, tất cả thiện căn của chúng sanh tu hành, tất cả chúng sanh tạp nhiễm thanh tịnh, tất cả chúng sanh sai biệt, tất cả môn tam-muội của Thanh văn, tất cả tam-muội thần thông giải thoát của Duyên giác, giải thoát quang minh của tất cả Bồ-tát, của tất cả Như Lai ta đều biết rõ.

Thiện Tài thưa:

Ngài được môn giải thoát này đã bao lâu?

Cù-ba nói:

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, quá Phật sát cực vi trần số kiếp, có kiếp tên là Thắng Hạnh, thế giới tên là Vô Úy, trong thế giới ấy có tứ thiên hạ tên là An Ổn. Trong Diêm-phù-đề có thành vua tên là Cao Thắng Thọ, vương thành này là thượng thủ trong tám mươi vương thành. Quốc vương tên là Tài Chủ, có sáu vạn thể nữ, năm trăm vương tử, năm trăm đại thần. Các vương tử này đều dũng mãnh dẹp được oán địch.

Thái tử tên là Oai Đức Chủ, thân tướng đầy đủ đoan chính xinh đẹp, mọi người đều thích thấy. Vương tử này dưới bàn chân bằng đầy đủ luân tướng,

lưng bàn chân vun cao, ngón tay ngón chân đều có màn mỏng, gót chân ngay bằng, tay chân dịu mềm, bắp chân lộc vương, bảy chỗ viên mãn, âm tàng ẩn kín, phần trên của thân mình như sư tử vương, hai vai bằng đầy, hai tay suôn dài, thân tướng ngay thẳng, cổ ba ngấn, má như sư tử, đủ bốn mươi cái răng tất cả đều bằng kín, bốn răng nanh trắng bóng, lưỡi dài rộng vang phạm âm thanh, tròng mắt xanh biếc, lông mắt như ngưu vương, chặng mày có bạch hào, trên đỉnh đầu có nhục kế, da thứa mịn nhuyễn màu chân kim, lông trên thân đều xoắn lên trên, tóc màu đế thanh, thân tròn đầy ngay thẳng như cây ni-câu-đà.

Lúc đó, Thái tử tuân lệnh phụ vương, cùng một ngàn thể nữ vào vườn Hương Nha du ngoạn. Thái tử ngồi trên tòa sư tử đại ma-ni trong xe, năm trăm thể nữ cầm dây báu kéo xe. Trăm ngàn vạn người cầm bảo cái. Trăm ngàn muôn người cầm bảo tràng. Trăm ngàn muôn người cầm bảo phan. Trăm ngàn muôn người trổi nhạc. Trăm ngàn muôn người xông hương thơm. Trăm ngàn muôn người rải hoa đẹp. Tùy tùng trước sau theo xe Thái tử.

Đường sá bằng phẳng, rải đầy những hoa đẹp. Hai bên đường cây báu thành hàng, lưới báu giăng che, nhiều lầu các chứa những châu báu, hoặc trần thiết những vật trang nghiêm, hoặc chưng dọn những thức uống ăn, hoặc treo y phục, hoặc sắm đủ những vật tư sanh, tùy ai cần gì đều ban cho.

Bấy giờ, có bà mẹ tên là Thiện Hiện dắt một đồng nữ tên là Cụ Túc Diệu Đức. Đồng nữ này dung nhan đoan chánh, mắt và tóc xanh biếc, tiếng nói như Phạm âm, nghề khéo luận giỏi, siêng năng kính nhường, đủ lòng từ mẫn, hổ thẹn, nhu hòa, chất trực, lìa ngu si, ít tham dục, không siểm nịnh dối phỉnh. Đồng nữ cùng mẫu thân ngồi xe, các thể nữ theo hầu, đi trước xe Thái tử.

Đồng nữ ấy thấy Thái tử bèn sanh lòng yêu mến, nói với mẹ rằng nàng muốn kính thờ người này, nếu không toại nguyện quyết sẽ tự vẫn.

Mẹ bảo chớ có vọng niệm. Đây là Thái tử đủ tướng Luân vương. Sau đây lên ngôi sẽ làm Chuyển luân vương, có bảo nữ xuất hiện, bay trên không tự tại. Chúng ta là hàng ty tiện chớ sanh vọng niệm, vì sự ấy khó đạt thành.

Bên cạnh khu vườn Hương Nha có một đạo tràng tên là Pháp Vân Quang Minh. Có đức Như Lai hiệu là Thắng Nhật Thân, đủ mười hiệu, xuất hiện trong đó đã được bảy ngày.

Đồng nữ Diệu Đức ngủ gật mộng thấy Phật. Khi thức dậy, trên không có thiên thần bảo Đồng nữ rằng:

Thắng Nhật Thân Như Lai thành Đẳng chánh giác nơi đạo tràng Pháp Vân Quang Minh đã được bảy ngày, chúng Bồ-tát vây quanh, chư thiên, long, bát bộ, cùng chư thần vì muốn thấy Phật nên đều tập hội.

Đồng nữ Diệu Đức do mộng thấy Phật lại nghe công đức của Phật nên lòng nàng an ổn không khiếp sợ, ở trước Thái tử mà nói kệ rằng:

Thân tôi rất đoan chánh
Tiếng đồn khắp mười phương
Trí tuệ không ai sánh
Khéo giỏi đủ các nghề.
Vô lượng trăm ngàn chúng
Thấy tôi đều tham nhiễm
Lòng tôi đối với họ
Không một niệm ái dục.
Không sân cũng không hận
Không ghét cũng không mừng
Chỉ phát tâm quảng đại
Lợi ích các chúng sanh.
Nay tôi thấy Thái tử
Đủ những tướng công đức
Tâm tôi rất vui mừng
Khắp thân đều thơ thới.
Màu da như minh bảo
Tóc đẹp xoắn phía hữu
Trán rộng, mày nhỏ cong
Lòng tôi nguyện thờ ngài.
Tôi xem thân Thái tử
Giống như tượng chân kim

Cũng như đại bảo sơn
Tướng tốt có quang minh.
Mắt rộng màu xanh biếc
Mặt tròn như trăng sáng
Vui vẻ giọng nói hay
Xin thương nạp thọ tôi.
Tướng lưỡi rộng dài đẹp
Đỏ như màu xích đồng
Phạm âm, tiếng khẩn-na
Ai nghe cũng vui đẹp.
Miệng vuông chẳng co rút
Răng trắng đều kín bằng
Lúc phát ngôn, hiện cười
Người thấy lòng hoan hỷ.
Thân ly cấu thanh tịnh
Đủ ba mươi hai tướng
Tất sẽ ở cõi này
Mà làm Chuyển luân vương.

Thái tử bảo Đồng nữ rằng:

Nàng là con gái của ai? Ai thủ hộ nàng? Nếu trước đã thuộc người khác, thì ta không nên sanh lòng ái nhiễm. Thái tử nói kệ rằng:

Thân nàng rất thanh tịnh
Đầy đủ tướng công đức

Nay ta có lời hỏi
Hiện nàng ở với ai?
Cha mẹ nàng tên gì?
Nay nàng hệ thuộc ai?
Nếu đã thuộc người khác
Người đó nhiếp thọ nàng.
Nàng chẳng trộm của người,
Nàng không lòng giết hại,
Nàng chẳng phạm tà dâm,
Nàng nương lời nói nào?
Chẳng nói xấu người khác,
Chẳng phá thân thuộc người,
Chẳng xâm cảnh giới người,
Chẳng giận hờn người khác.
Chẳng sanh tà hiểm kiến,
Chẳng làm nghiệp trái nhau,
Chẳng dùng sức siểm khúc
Phương tiện gạt thế gian.
Tôn trọng cha mẹ chăng?
Kính thiện tri thức chăng?
Thấy những người nghèo cùng
Phát tâm giúp đỡ chăng?
Nếu có thiện tri thức
Dạy bảo những điều hay
Nàng phát tâm kiên cố

Hoàn toàn tôn trọng chăng?
Có kính mến Phật chăng?
Có biết Bồ-tát chăng?
Chúng Tăng biển công đức
Nàng có tôn kính chăng?
Nàng có biết pháp chăng?
Dạy được chúng sanh chăng?
Nàng ở trong chánh pháp
Hay ở trong phi pháp?
Thấy những người cô độc
Nàng có thương xót chăng?
Thấy chúng sanh ác đạo
Nàng có bi mẫn chăng?
Thấy người được vinh hạnh
Nàng có hoan hỷ chăng?
Người đến bức hại nàng
Nàng có phiền giận chăng?
Nàng phát tâm Bồ-đề
Khai ngộ chúng sanh chăng?
Vô biên kiếp tu hành
Được không mỏi nhàm chăng?

Thân mẫu của Đồng nữ nói kệ trả lời Thái tử:

Thái tử ngài lắng nghe
Nay tôi nói Đồng nữ

Sơ sanh đến trưởng thành
Tất cả những nhân duyên
Ngày Thái tử mới sanh
Nàng từ liên hoa sanh,
Mắt nàng sáng dài rộng
Tay chân đều hoàn mỹ.
Tôi từng ở mùa xuân
Du ngoạn vườn ta-la
Thấy khắp những dược thảo
Mọi thứ đều tươi tốt.
Cây lạ trổ hoa đẹp
Trông đó như khánh vân,
Chim đẹp cùng hòa hót
Trong rừng đồng hoan lạc.
Cùng đi tám trăm cô
Đoan chánh chiếm lòng người
Y phục đều nghiêm lệ
Ca ngâm đều rất hay.
Vườn đó có ao tắm
Tên là Liên Hoa Tràng,
Tôi ngồi trên bờ ao
Thể nữ hầu chung quanh.
Trong ao sen lớn ấy
Bỗng sanh hoa ngàn cánh

Cánh báu, cọng lưu ly,
Vàng Diêm-phù làm đài.
Bấy giờ, là hừng sáng
Mặt nhật mới ló mọc,
Hoa ấy đương nở ra
Phóng ánh sáng thanh tịnh.
Ánh sáng ấy rất mạnh
Dường như mặt trời mọc
Chiếu khắp Diêm-phù-đề
Mọi người đều khen lạ.
Bấy giờ, thấy đồng nữ
Từ hoa sen đó sanh
Thân nàng rất thanh tịnh
Chi phần đều viên mãn.
Đây là báu nhân gian
Từ nơi tịnh nghiệp sanh
Nhân trước không hư mất
Nay thọ quả báo này.
Tóc biếc, mắt sen xanh,
Phạm thanh, da chân kim,
Tràng hoa, những bảo kế
Thanh tịnh không chút nhơ.
Chi tiết đều đầy đủ
Thân nàng không khuyết giảm

Dường như tượng chân kim
Đặt ở trong bảo hoa.
Chân lông mùi chiên-đàn
Xông khắp cả mọi nơi,
Miệng phát mùi thanh liên
Thường diễn tiếng Phạm âm.
Chỗ của nàng này ở
Thường có âm nhạc trời,
Chẳng nên để kẻ hèn
Sánh đôi với nàng này.
Thế gian không người nào
Kham làm chồng nàng này,
Duy ngài đủ tướng tốt
Xin nạp thọ nàng này.
Chẳng cao cũng chẳng thấp,
Chẳng thô cũng chẳng tế,
Toàn thân đều đoan nghiêm
Xin ngài nạp thọ nàng.
Văn tự pháp toán số
Tất cả những nghề khéo
Nàng đều thông suốt cả
Xin ngài nạp thọ nàng.
Biết rành những binh pháp
Khéo phán đoán kiện tụng

Điều được kẻ khó điều
Xin ngài nạp thọ nàng.
Thân nàng rất thanh tịnh
Người thấy không nhàm đủ
Công đức tự trang nghiêm
Ngài nên nạp thọ nàng.
Chúng sanh có họa hoạn
Khéo rõ duyên khởi đó
Đúng bệnh mà cho thuốc
Tất cả diệt trừ được.
Những ngôn ngữ Diêm-phù
Vô lượng thứ sai khác
Nhẫn đến tiếng kỹ nhạc
Nàng thông suốt tất cả.
Những nghề của phụ nữ
Nàng này biết tất cả
Mà không lỗi phụ nữ
Ngài nên mau nạp nàng.
Chẳng ganh cũng chẳng tiếc,
Không tham cũng không giận,
Tánh nhu nhuyến chất trực
Rời bỏ những thô ác.
Cung kính bậc tôn túc
Phụng thờ không trái nghịch
Thích tu những hạnh lành

Có thể tùy thuận ngài.
Nếu nàng thấy già bệnh
Nghèo cùng và hoạn nạn
Không ai cứu, không nương
Nàng sanh lòng xót thương.
Thường quán đệ nhất nghĩa
Chẳng cầu tự lợi lạc
Chỉ nguyện lợi chúng sanh
Dùng đây trang nghiêm tâm.
Đi đứng cùng ngồi nằm
Tất cả không phóng dật
Nói năng và yên lặng
Ai thấy cũng vui mừng.
Dầu ở tất cả chỗ
Đều không lòng nhiễm trước
Thấy người có công đức
Hoan hỷ không biết nhàm.
Tôn trọng thiện tri thức
Thích thấy người rời ác
Tâm nàng không tháo động
Xét trước, sau mới làm.
Trang nghiêm với phước trí
Tất cả không oán hận
Hơn hết trong hàng nữ
Đáng người thờ Thái tử.

Lúc đã vào vườn Hương Nha, Thái tử bảo đồng nữ Diệu Đức và bà Thiện Hiện rằng:

Này Thiện nữ! Ta cầu vô thượng Bồ-đề, sẽ tột vô lượng kiếp thuở vị lai chứa nhóm pháp trợ đạo Nhất thiết trí, tu tập vô biên Bồ-tát hạnh, tịnh tất cả ba-la-mật, cúng dường tất cả Như Lai, hộ trì tất cả Phật giáo, nghiêm tịnh tất cả Phật độ, sẽ làm cho Phật chủng của tất cả Như Lai chẳng mất, sẽ theo chủng tánh của tất cả chúng sanh để thành thục họ, sẽ diệt khổ sanh tử cho chúng sanh được ở chỗ rốt ráo an lạc, sẽ tịnh trị mắt trí tuệ cho tất cả chúng sanh, sẽ tu tập tất cả công hạnh của Bồ-tát, sẽ an trụ nơi tâm bình đẳng của tất cả Bồ-tát, sẽ thành tựu hành địa của tất cả Bồ-tát, sẽ làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ, sẽ xả thí tất cả vật để thực hành Đàn ba-la-mật tột thuở vị lai, làm cho tất cả chúng sanh đều được đầy đủ, những vật uống ăn, y phục, vợ con cho đến đầu mặt tay chân ta đều sẽ xả thí không hề tiếc.

Lúc đó, nàng sẽ cản trở ta, lúc thí của cải nàng sẽ lẫn tiếc, lúc thí con cái nàng sẽ buồn khổ, lúc cắt tay chân nàng sẽ sầu muộn, lúc bỏ nàng để xuất gia lòng nàng sẽ hối hận.

Thái tử nói kệ, bảo nàng Diệu Đức rằng:

Vì thương xót chúng sanh
Ta phát tâm Bồ-đề
Ở trong vô lượng kiếp
Tu tập Nhất thiết trí.

Trong vô lượng đại kiếp
Tịnh tu những nguyện hải
Nhập địa và trừ chướng
Đều trải vô lượng kiếp.
Chỗ tam thế chư Phật
Học lục ba-la-mật
Đầy đủ hạnh phương tiện
Thành tựu đạo Bồ-đề.
Cõi cấu uế mười phương
Ta sẽ đều nghiêm tịnh
Tất cả nạn ác đạo
Ta sẽ khiến thoát hẳn.
Ta sẽ dùng phương tiện
Rộng độ các quần sanh
Khiến diệt tối ngu si
Trụ nơi Phật trí đạo.
Sẽ cúng tất cả Phật,
Sẽ tịnh tất cả địa,
Khởi đại từ bi tâm
Đều bỏ vật trong ngoài.
Nàng thấy người đến xin
Hoặc sanh lòng tham tiếc,
Tâm ta thường thích thí
Nàng chớ trái lòng ta.
Nếu thấy ta thí đầu

Chớ có sanh buồn khổ,
Nay ta bảo nàng trước
Cho lòng nàng kiên cố.
Nhẫn đến chặt tay chân
Nàng chớ trách người xin,
Nay nàng nghe lời ta
Cần phải suy nghĩ kỹ.
Tất cả vật sở hữu
Ta đều xả tất cả,
Nếu nàng thuận lòng ta
Ta sẽ toại ý nàng.

Đồng nữ thưa với Thái tử: "Kính vâng lời dạy của Ngài." Đồng nữ liền nói kệ đáp lời Thái tử:

Trong vô lượng kiếp hải
Lửa địa ngục đốt thân
Nếu ngài thương nạp tôi
Cam tâm chịu khổ này.
Vô lượng chỗ thọ sanh
Nát thân như vi trần
Nếu ngài thương nạp tôi
Cam tâm thọ khổ này.
Vô lượng kiếp đầu đội
Núi kim cang lớn rộng
Nếu ngài thương nạp tôi

Cam tâm thọ khổ này.
Vô lượng biển sanh tử
Đem thịt tôi bố thí
Chỗ ngài thành Pháp vương
Nguyện cho tôi cũng vậy.
Nếu ngài thương nạp tôi
Cho tôi làm chủ đó
Đời đời ngài bố thí
Nguyện thường đem tôi thí.
Vì thương chúng sanh khổ
Mà phát tâm Bồ-đề
Đã nhiếp chúng sanh rồi
Cũng sẽ nhiếp thọ tôi.
Tôi chẳng cầu giàu sang
Chẳng tham vui ngũ dục
Chỉ vì cùng tu hành
Nguyện dùng ngài làm chủ.
Mắt rộng dài xanh biếc
Từ mẫn nhìn thế gian
Chẳng móng tâm nhiễm trước
Quyết thành đạo Bồ-tát.
Chỗ Thái tử bước đi
Đất mọc những bảo hoa
Tất làm Chuyển luân vương
Xin ngài thương nạp tôi.

Tôi vừa mộng thấy Phật
Diệu pháp Bồ-đề Tràng
Đức Phật ngồi dưới cây
Vô lượng chúng vây quanh.
Tôi mộng thấy Như Lai
Thân như núi chân kim
Tay Phật xoa đầu tôi
Thức dậy lòng hoan hỷ.
Trời quyến thuộc thuở xưa
Tên là Hỷ Quang Minh
Trời đó vì tôi nói
Đạo tràng Phật xuất thế.
Tôi từng nghĩ như vậy
Nguyện thấy thân Thái tử,
Trời ấy bảo tôi rằng
Nay nàng sẽ được thấy.
Chí nguyện trước của tôi
Hôm nay đều thành mãn
Xin cùng ngài đồng đến
Cúng dường đức Như Lai.

Thái tử nghe danh hiệu Thắng Nhật Thân Như Lai, rất hoan hỷ muốn được thấy Phật.

Thái tử đem năm trăm châu ma-ni rải trên Đồng nữ, ban mão Diệu Tạng Quang Minh Bảo và áo Hỏa Diệm Ma-ni Bảo.

Đồng nữ Diệu Đức lòng chẳng rung động cũng không lộ vẻ mừng, chỉ chắp tay cung kính chiêm ngưỡng Thái tử, mắt chẳng tạm rời.

Bà Thiện Hiện ở trước Thái tử nói kệ rằng:

Con tôi rất đoan chánh
Thân công đức trang nghiêm
Xưa nguyện thờ Thái tử
Nay đã được toại ý.
Trì giới có trí tuệ
Đầy đủ các công đức
Khắp tất cả thế gian
Tối thắng không ai bằng.
Từ liên hoa hóa sanh
Chủng tánh không hèn xấu
Thái tử đồng hạnh nghiệp
Xa lìa tất cả lỗi.
Con tôi thân nhu nhuyến
Dường như lụa cõi trời
Tay nàng rờ chạm đến
Bệnh đau đều trừ diệt.
Lỗ lông phát hương thơm
Ngào ngạt không gì bằng
Nếu ai được ngửi đến
Đều ở nơi tịnh giới.

Màu da như chân kim
Ngồi ngay trên hoa đài
Chúng sanh nếu được thấy
Hết oán phát tâm từ.
Lời nói rất dịu dàng
Ai nghe cũng hoan hỷ
Chúng sanh nếu được nghe
Đều rời những ác nghiệp.
Tâm tịnh không vết nhơ
Xa lìa những siểm khúc
Xứng tâm mà phát ngôn
Người nghe đều hoan hỷ.
Điều nhu lòng hổ thẹn
Cung kính bậc tôn túc
Không tham cũng không dối
Thương xót các chúng sanh.
Lòng con tôi chẳng ỷ
Sắc tướng và quyến thuộc
Chỉ dùng tâm thanh tịnh
Cung kính tất cả Phật.

Lúc đó, Thái tử và nàng Diệu Đức đem một ngàn thể nữ cùng quyến thuộc, ra khỏi vườn Hương Nha, đến đạo tràng Pháp Vân Quang Minh, xuống xe đi bộ đến chỗ đức Phật.

Thấy đức Phật Thắng Nhật Thân đoan nghiêm tịch tịnh, căn thân điều thuận, trong ngoài đều thanh tịnh, như ao Đại Long không có cặn nhơ, Thái tử và quyến thuộc sanh lòng kính tin vui mừng hớn hở đảnh lễ chân đức Phật, hữu nhiễu vô số vòng. Thái tử và nàng Diệu Đức, mỗi người cầm năm trăm bông sen báu cúng dường đức Phật.

Thái tử vì Phật mà kiến tạo năm trăm tinh xá bằng gỗ thơm, trang nghiêm với những diệu bảo xen châu ma-ni. Đức Phật thuyết kinh Phổ Nhãn Đăng Môn. Thái tử nghe xong, ở trong tất cả pháp được tam-muội hải:

Như là Phổ chiếu nhất thiết Phật nguyện hải tam-muội, Phổ chiếu tam thế tạng tam-muội, Hiện kiến nhất thiết Phật đạo tràng tam-muội, Phổ chiếu nhất thiết chúng sanh tam-muội, Phổ chiếu nhất thiết thế gian trí đăng tam-muội, Phổ chiếu nhất thiết chúng sanh căn trí đăng tam-muội, Cứu hộ nhất thiết chúng sanh quang minh vân tam-muội, Phổ chiếu nhất thiết chúng sanh đại minh đăng tam-muội, Diễn nhất thiết Phật pháp luân tam-muội, Cụ túc Phổ Hiền thanh tịnh hạnh tam-muội.

Nàng Diệu Đức được Nan thắng hải tạng tam-muội, trọn chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Thái tử và Diệu Đức cùng quyến thuộc đảnh lễ chân Phật, hữu nhiễu vô số vòng từ tạ trở về cung, tâu cùng Phụ vương rằng:

Đức Thắng Nhật Thân Như Lai gần đây xuất thế thành Đẳng chánh giác tại đạo tràng Bồ-đề Pháp Vân Quang Minh nơi vườn Hương Nha.

Phụ vương hỏi Thái tử:

Ai nói cho con hay sự ấy.

Thái tử tâu:

Nàng Cụ Túc Diệu Đức nói cho con hay, và chúng con đã đến đảnh lễ cúng dường đức Phật.

Phụ vương hoan hỷ vô lượng như người nghèo được của báu. Nhà vua tự nghĩ: Đức Phật là Vô thượng bảo khó được gặp. Nếu được thấy Phật thì dứt hẳn sự sợ ác đạo. Đức Phật như Y vương trị lành tất cả bệnh phiền não, có thể cứu tất cả khổ lớn sanh tử. Đức Phật như Đạo sư, có thể làm cho chúng sanh đến nơi an ổn rốt ráo.

Nhà vua suy nghĩ xong, liền hội chư tiểu vương, các quan, quyến thuộc và các Sát-đế-lợi, Bà-la-môn cùng tất cả quốc dân. Nhà vua tuyên bố thối vị, nhường ngôi cho Thái tử.

Sau khi làm lễ quán đảnh cho Thái tử, quốc vương Tài Chủ cùng một vạn người đến chỗ đức Phật, đảnh lễ nơi chân đức Phật, hữu nhiễu vô số vòng, rồi cùng quyến thuộc lui ngồi một phía.

Đức Thắng Nhật Thân Như Lai quan sát Quốc vương và đại chúng rồi phóng bạch hào quang minh tên là Nhất thiết thế gian tâm đăng, chiếu khắp

vô lượng thế giới mười phương. Quang minh ấy dừng ở trước tất cả Thế Chủ, thị hiện Như Lai bất khả tư nghì đại thần thông lực, làm cho tất cả kẻ đáng được hóa độ thân tâm thanh lương. Lúc đó, đức Như Lai hiện thân siêu xuất tất cả thế gian, dùng viên mãn âm vì khắp đại chúng mà nói đà-la-ni tên là Nhất thiết pháp nghĩa ly ám đăng, có Phật sát vi trần số đà-la-ni làm quyến thuộc.

Quốc vương nghe xong liền được đại trí quang minh.

Trong chúng hội có Diêm-phù-đề vi trần số Bồ-tát đồng thời chứng được môn đà-la-ni này. Sáu mươi vạn na-do-tha người sạch hữu lậu tâm được giải thoát. Mười ngàn chúng sanh xa lìa trần cấu, được pháp nhãn tịnh. Vô lượng chúng sanh phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật lại hiện thần biến khắp mười phương vô lượng thế giới diễn pháp tam thừa hóa độ chúng sanh.

Quốc vương tự nghĩ: Nếu tại gia, ta chẳng thể chứng được diệu pháp như vậy. Nếu ta xuất gia tu học bên Phật thì sẽ được thành tựu. Suy nghĩ xong, Quốc vương đến bạch Phật xin xuất gia. Đức Phật hứa khả.

Quốc vương Tài Chủ cùng một vạn quyến thuộc đồng xuất gia. Không bao lâu, nhà vua và quyến thuộc đồng thành tựu Nhất thiết pháp nghĩa lý ám đăng đà-la-ni và các môn tam-muội như trên.

Lại được Bồ-tát mười môn thần thông. Lại được Bồ-tát vô biên biện tài. Lại được Bồ-tát vô ngại tịnh thân, đến chỗ chư Phật mười phương để nghe pháp, làm đại pháp sư diễn nói diệu pháp.

Quốc vương lại dùng thần lực đến mười phương thế giới tùy tâm chúng sanh mà vì hiện thân, tán thán Phật xuất thế, nói bổn hạnh của Phật, bày bổn duyên của Phật, tán dương thần lực tự tại của Như Lai, hộ trì Phật pháp.

Thái tử ở tại kim điện, đúng ngày rằm, thất bảo tự hiện đầy đủ:

Một là luân bảo tên là Vô Ngại Hành.

Hai là tượng bảo tên là Kim Cang Thân.

Ba là mã bảo tên là Tốc Tật Phong.

Bốn là châu bảo tên là Quang Tạng.

Năm là nữ bảo tên là Cụ Túc Diệu Đức.

Sáu là tạng thần bảo tên là Đại Tài.

Bảy là chủ binh bảo tên là Ly Cấu Nhãn.

Đã đủ bảy báu, Thái tử làm Chuyển luân vương cai trị Diêm-phù-đề, nhân dân được an lạc. Luân vương có ngàn vương tử đoan chánh dũng kiện, có thể dẹp oán địch. Trong Diêm-phù-đề có tám mươi vương thành. Trong mỗi thành có năm trăm tăng phường. Mỗi tăng phường đều lập tinh xá cao rộng xinh đẹp, trang nghiêm với những diệu bảo. Mỗi vương thành đều thỉnh đức Thắng Nhật Thân Như Lai đến để cúng dường.

Lúc nhập thành, đức Như Lai hiện đại thần lực khiến vô lượng chúng sanh gieo những căn lành, vô lượng chúng sanh tâm được thanh tịnh, thấy Phật hoan hỷ, phát tâm Bồ-đề, khởi lòng đại bi lợi ích chúng sanh, siêng tu Phật pháp chứng nhập thật nghĩa, trụ nơi pháp tánh rõ pháp bình đẳng, được tam thế trí bình đẳng xem xét tam thế biết tất cả Phật thứ đệ xuất thế thuyết pháp độ sanh, phát Bồ-tát nguyện, nhập Bồ-tát đạo, biết Như Lai pháp, thành tựu pháp hải, có thể khắp hiện thân khắp tất cả cõi, biết căn tánh dục lạc của chúng sanh khiến họ phát khởi chí nguyện Nhất thiết trí.

Nàng Cù-ba bảo Thiện Tài rằng:

Này Thiện nam tử! Xưa kia, Thái tử được ngôi Chuyển luân vương cúng dường đức Phật Thắng Nhật Thân Như Lai chính là đức Thích-ca-mâu-ni Thế Tôn hiện nay. Quốc Vương Tài Chủ thuở xưa, nay là đức Bảo Hoa Phật hiện ngự đạo tràng Hiện Nhất Thiết Thế Chủ Thân ở Thế giới Viên Mãn Quang, trong thế giới chủng Phổ Hiện Tam Thế Ảnh Ma-ni Vương, tại thế giới hải Hiện Pháp Giới Hư Không Ảnh Tượng Vân cách đây về phương đông quá thế giới hải vi trần số cõi Phật. Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng Bồ-tát vây quanh nghe pháp.

Lúc Bảo Hoa Như Lai tu Bồ-tát hạnh, đức Phật nghiêm tịnh thế giới hải này. Nơi đây chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai xuất thế, đều là những vị do Bảo Hoa Như Lai lúc còn làm Bồ-tát, giáo hóa khiến phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Bà Thiện Hiện, thân mẫu của đồng nữ Diệu Đức, nay là thân mẫu của ta, bà Thiện Mục đấy. Quyến thuộc của nhà vua xưa kia, nay là chúng hội của đức Như Lai, đều tu hành đủ những hạnh Phổ Hiền, thành mãn đại nguyện. Dầu hằng ở tại đạo tràng của đức Thích-ca-mâu-ni Thế Tôn, mà có thể hiện khắp tất cả thế gian, trụ Bồ-tát bình đẳng tam-muội, thường được hiện thấy tất cả chư Phật, đều nghe lãnh được pháp luân của tất cả Như Lai, đều được tự tại nơi tất cả pháp, tiếng đồn khắp các Phật độ, đến chỗ tất cả đạo tràng, hiện trước tất cả chúng sanh, tùy nghi giáo hóa điều phục, tu Bồ-tát đạo tận vị lai kiếp không gián đoạn, thành mãn những thệ nguyện quảng đại của Phổ Hiền.

Này Thiện nam tử! Nàng Diệu Đức xưa kia, chính là thân ta ngày nay. Đức Thắng Nhật Thân Như Lai diệt độ, sau đó, trong thế giới ấy có sáu mươi ức trăm ngàn na-do-tha đức Phật xuất thế, ta cùng Luân vương đều kính thờ cúng dường.

Tối sơ Phật hiệu là Thanh Tịnh Thân, theo thứ đệ có Phật Nhất Thiết Trí Nguyệt Quang Minh Thân, Phật Diêm-phù-đàn Kim Quang Minh Vương, Phật Chư Tướng Trang Nghiêm Thân, Phật Diệu Nguyệt Quang, Phật Trí Quán Tràng, Phật Đại Trí Quang, Phật Kim Cang Na-la-diên Tinh Tấn, Phật Trí Lực Vô Năng Thắng, Phật Phổ An Tường Trí, Phật Ly Cấu Thắng Trí Vân, Phật Sư Tử Trí Quang Minh, Phật Quang Minh Kế, Phật Công Đức Quang Minh Tràng, Phật Trí Nhật Tràng, Phật Bảo Liên Hoa

Khai Phu Thân, Phật Phước Đức Nghiêm Tịnh Quang, Phật Trí Diệm Vân, Phật Phổ Chiếu Nguyệt, Phật Trang Nghiêm Cái Diệu Âm Thanh, Phật Sư Tử Dũng Mãnh Trí Quang Minh, Phật Pháp Giới Nguyệt, Phật Hiện Hư Không Ảnh Tượng Khai Ngộ Chúng Sanh Tâm, Phật Hằng Khứu Tịch Diệt Hương, Phật Phổ Chấn Tịch Tịnh Âm, Phật Cam Lộ Sơn, Phật Pháp Hải Âm, Phật Kiên Cố Võng, Phật Ảnh Kế Như Lai, Phật Nguyệt Quang Hào, Phật Biện Tài Khẩu, Phật Giác Hoa Trí, Phật Bảo Diệm Sơn, Phật Công Đức Tinh, Phật Bảo Nguyệt Tràng, Phật Tam-muội Thân, Phật Bảo Quang Vương, Phật Phổ Trí Hành, Phật Diệm Hải Đăng, Phật Ly Cấu Pháp Âm Vương, Phật Vô Tỷ Đức Danh Xưng Tràng, Phật Tu Tý, Phật Bổn Nguyện Thanh Tịnh Nguyệt, Phật Chiếu Nghĩa Đăng, Phật Thâm Viễn Âm, Phật Tỳ-lô-giá-na Thắng Tạng Vương, Phật Chư Thừa Tràng, Phật Pháp Hải Diệu Liên Hoa. Có sáu mươi ức trăm ngàn na-do-tha đức Phật như vậy xuất thế trong thế giới ấy, ta đều kính thờ cúng dường.

Tối Hậu Phật hiệu là Quảng Đại Giải. Nơi đức Phật này ta được trí nhãn thanh tịnh. Lúc đó, đức Phật Quảng Đại Giải vào thành giáo hóa, ta làm Vương phi, cùng Quốc vương kính lễ Phật, đem những diệu vật dâng lên cúng dường, nghe đức Phật nói pháp môn Xuất Sanh Nhất Thiết Như Lai Đăng, ta liền chứng được môn giải thoát Quán sát nhất thiết Bồ-tát tam-muội hải cảnh giới.

Này Thiện nam tử! Khi ta đã được môn giải thoát này, cùng với Bồ-tát trong Phật sát vi trần số kiếp siêng năng tu tập, kính thờ cúng dường vô lượng chư Phật. Hoặc trong một kiếp kính thờ một đức Phật, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bất khả thuyết đức Phật, hoặc gặp Phật sát vi trần số đức Phật, ta đều thân cận kính thờ cúng dường, mà chưa biết được thân hình, sắc mạo, thân nghiệp, tâm hành, trí tuệ cảnh giới, tam-muội của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh được thấy Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề, hoặc nghi, hoặc tin, Bồ-tát đều dùng những phương tiện thế gian xuất thế gian để nhiếp thủ họ, dùng họ làm quyến thuộc, khiến họ không thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Nơi đức Phật Quảng Đại Giải sau khi được môn giải thoát này, ta cùng Bồ-tát chung tu tập trong thời gian trăm Phật sát vi trần số kiếp, trong những kiếp ấy có bao nhiêu đức Phật xuất thế, ta đều thân cận kính thờ cúng dường, nghe Phật thuyết pháp, đọc tụng, thọ trì. Ở chỗ chư Như Lai đó, ta được những môn giải thoát này, biết những tam thế, nhập những sát hải, thấy chư Phật thành Đẳng chánh giác, vào những chúng hội, phát những đại nguyện của Bồ-tát, tu những diệu hạnh của Bồ-tát, được những giải thoát của Bồ-tát, nhưng chưa biết được môn Phổ Hiền giải thoát mà Bồ-tát đã được.

Tại sao vậy?

Vì môn Phổ Hiền giải thoát của Bồ-tát như thái hư không, như tên của chúng sanh, như tam thế hải, như thập phương hải, như pháp giới hải, vô lượng vô biên. Môn Phổ Hiền giải thoát của Bồ-tát đồng với cảnh giới của Như Lai.

Này Thiện nam tử! Trong Phật sát vi trần số kiếp, ta quán thân Bồ-tát không biết nhàm. Như người đa dục nam nữ hội hợp ái nhiễm nhau sanh vô lượng vọng tưởng. Cũng vậy, ta quán thân của Bồ-tát, nơi mỗi lỗ chân lông, mỗi niệm thấy vô lượng vô biên thế giới rộng lớn, những sự an trụ, trang nghiêm, hình trạng; những núi, đất, mây, danh hiệu, Phật xuất thế; những đạo tràng, chúng hội, diễn thuyết những khế kinh, những sự quán đảnh, các thừa, những phương tiện, những thanh tịnh.

Lại mỗi niệm nơi mỗi lỗ lông của Bồ-tát thường thấy vô biên Phật hải: những sự ngồi đạo tràng, thần biến, thuyết pháp, thuyết kinh hằng không gián đoạn. Lại nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ-tát thấy vô biên chúng sanh hải: những trụ xứ, hình mạo, tác nghiệp, căn tánh. Lại nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ-tát thấy vô biên công hạnh của tam thế Bồ-tát: vô biên nguyện quảng đại, vô biên bậc sai biệt, vô biên ba-la-mật, vô biên sự thuở xưa, vô biên môn đại từ, vô biên mây đại bi, vô biên tâm đại hỷ, vô biên phương tiện nhiếp thủ chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Trong Phật sát vi trần số kiếp, mỗi niệm xem thấy nơi mỗi chân lông của Bồ-tát như vậy, chỗ đã đến không còn lại đến, chỗ đã thấy không còn lại thấy, tìm bờ mé đó trọn không thể được. Nhẫn đến thấy thái tử Tất-đạt ở trong hoàng cung, thể nữ vây quanh, ta dùng sức giải thoát xem nơi mỗi chân lông của Bồ-tát, thấy tất cả sự trong tam thế pháp giới.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn giải thoát Quán sát Bồ-tát tam-muội hải này.

Như chư đại Bồ-tát rốt ráo vô lượng những phương tiện hải, vì tất cả chúng sanh mà hiện tùy loại thân, vì tất cả chúng sanh mà nói tùy lạc hạnh, nơi mỗi chân lông hiện vô biên sắc tướng hải, biết các pháp tánh lấy vô tánh làm tánh, biết tánh chúng sanh đồng tướng hư không, chẳng có phân biệt, biết thần lực của Phật đồng với như như, khắp tất cả chỗ thị hiện vô biên cảnh giới giải thoát. Trong một niệm có thể tự tại nhập pháp giới quảng đại, du hý tất cả pháp môn của các bậc Bồ-tát...

Ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Trong thế giới này có Phật Mẫu Ma-da. Người đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh ở trong thế gian không nhiễm trước. Cúng dường chư Phật không thôi nghỉ. Tu Bồ-tát nghiệp trọn chẳng thối chuyển. Lìa tất cả chướng ngại, nhập Bồ-tát giải thoát. Chẳng do người khác mà trụ tất cả Bồ-tát đạo. Đến chỗ tất cả Như Lai.

Nhiếp tất cả chúng sanh giới. Tận kiếp vị lai tu Bồ-tát hạnh, phát Đại thừa nguyện. Tăng trưởng thiện căn cho tất cả chúng sanh thường không thôi nghỉ.

Bấy giờ, nàng Thích-ca Cù-ba muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, thừa thần lực của Phật mà nói kệ rằng:

Nếu ai thấy Bồ-tát
Tu hành những công hạnh
Khởi tâm thiện, bất thiện
Bồ-tát đều nhiếp thủ.

Nếu người nào thấy Bồ-tát tu những công hạnh đó thì dù khởi tâm thiện hay bất thiện cũng đều được Bồ-tát nhiếp thủ. Thường cúng dường cung kính là khởi tâm thiện, hay ngăn trở chướng ngại là khởi tâm bất thiện. Cả hai Bồ-tát đều nhiếp thủ, chứ không phải chỉ cứu độ người thiện còn người ác thì không cứu độ.

Thuở lâu xa về trước
Quá trăm sát trần kiếp
Có kiếp tên Thanh Tịnh
Thế giới tên Quang Minh.
Kiếp này Phật xuất thế
Sáu mươi ngàn muôn ức
Đức Như Lai tối hậu
Hiệu là Pháp Tràng Đăng.

Sau khi Phật Niết-bàn
Có vua tên Trí Sơn
Thống lãnh Diêm-phù-đề
Thần phục không oán địch.
Có năm trăm vương tử
Thân đoan chánh dũng kiện
Tất cả đều thanh tịnh
Ai thấy cũng hoan hỷ.
Quốc vương và vương tử
Kính tin cúng dường Phật
Hộ trì Phật pháp tạng
Cũng thích siêng tu tập.
Thái tử tên Thiện Quang
Thanh tịnh nhiều phương tiện
Thân tướng đều viên mãn
Người thấy không biết nhàm.
Năm trăm ức người câu hội
Xuất gia cùng học đạo
Dũng mãnh rất tinh tấn
Hộ trì Phật chánh pháp.
Vương đô tên Trí Thọ
Ngàn ức thành bao quanh
Có rừng tên Tịnh Đức
Nhiều châu báu trang nghiêm.

Thiện Quang ngụ rừng này
Tuyên thuyết Phật chánh pháp
Sức biện tài trí tuệ
Khiến chúng đều thanh tịnh.

Nếu vị lãnh đạo trong chúng có trí tuệ biện tài thì mọi người nương đó đều được thanh tịnh.

Có lúc nhân khất thực
Vào vương đô Trí Thọ
Đi đứng rất an tường
Tâm chánh tri chẳng loạn.
Trong thành có cư sĩ
Hiệu là Thiện Danh Xưng,
Ta là con gái ông
Tên là Tịnh Nhật Quang.
Ta ở trong đô thành
Gặp thái tử Thiện Quang
Thấy thân tướng đoan nghiêm
Lòng ta sanh luyến mến.
Khi ngài khất nhà ta
Lòng ta càng ái nhiễm
Liền cởi ngay chuỗi ngọc
Trân châu để vào bát.
Dầu vì tâm ái nhiễm
Cúng dường Phật tử ấy

Hai trăm năm mươi kiếp
Cũng chẳng đọa ác đạo.

Tuy cúng dường với tâm ái nhiễm mà hai trăm năm mươi kiếp cũng không đọa ác đạo.

Hoặc sanh nhà thiên vương
Hoặc làm con nhân vương
Hằng gặp ngài Thiện Quang
Thấy thân tướng diệu nghiêm.
Sau đó quá hai trăm
Năm mươi kiếp kế tiếp
Ta sanh nhà Thiện Hiện
Tên Cụ Túc Diệu Đức.
Ta được thấy Thái tử
Sanh lòng rất tôn trọng
Muốn được theo hầu hạ
May mắn được nạp thọ.
Ta cùng với Thái tử
Đến lễ Phật Thắng Nhật
Cung kính cúng dường xong
Ta phát tâm Bồ-đề.
Ở trong một kiếp đó
Có sáu mươi ức Phật
Đức Thế Tôn tối hậu
Hiệu là Quảng Đại Giải.

Ta được thanh tịnh nhãn
Biết rõ các pháp tướng
Thấy khắp chỗ thọ sanh
Trừ hẳn tâm điên đảo.

Thanh tịnh nhãn là con mắt thanh tịnh, nhìn thấu biết rõ các pháp tướng. Do biết rõ các pháp tướng nên thấy tột cùng những chỗ đã thọ sanh, dứt trừ hết tâm điên đảo.

Ta được môn giải thoát
Quán Bồ-tát tam-muội
Một niệm nhập mười phương
Bất tư nghì sát hải.

Quán Bồ-tát tam-muội tức là quán hình tướng Bồ-tát mà được tam-muội. Trong một niệm vào khắp mười phương cõi nước nhiều như biển không thể nghĩ nghì.

Ta thấy các thế giới
Tịnh uế nhiều sai khác
Nơi tịnh chẳng tham ưa
Nơi uế chẳng ghét bỏ.

Quan niệm của Bồ-tát đến bậc này khác hẳn chúng ta. Chúng ta bây giờ tu chán uế ưa sạch, chán động ưa tịnh v.v... Đối với Bồ-tát hàng Thập địa, tâm các ngài đã bình đẳng không còn thấy uế tịnh để sanh ra ưa chán. Vì ưa hay chán là còn ở hai bên, nên Bồ-tát nơi tịnh chẳng tham ưa, nơi uế chẳng ghét bỏ.

Thấy khắp các thế giới
Đức Phật ngồi đạo tràng
Đều ở trong một niệm
Phóng vô lượng quang minh.
Một niệm vào được khắp
Bất khả thuyết chúng hội
Cũng biết những tam-muội
Của chúng hội đã được.
Một niệm đều biết rõ
Những hạnh nguyện quảng đại
Cùng vô lượng phương tiện
Của tất cả chúng hội.

Thấy mười phương thế giới chư Phật ngồi đạo tràng, ở trong một niệm phóng quang minh vô lượng. Một niệm là nói về thời gian cực ngắn, vậy mà trong một niệm vào được khắp bất khả thuyết chúng hội, biết rõ tất cả hạnh nguyện quảng đại cùng vô lượng phương tiện của tất cả chúng hội. Bởi tâm lặng lẽ như như, không có niệm thứ hai nên gọi đó là một niệm, hay một niệm hiện tiền. Nói cách khác, chỉ một tâm thanh tịnh mà vào khắp tất cả cõi nước bất khả thuyết, biết rõ hết những hạnh nguyện quảng đại của chư Phật v.v...

Ta quán thân Bồ-tát
Vô biên kiếp tu hành
Mỗi mỗi lỗ chân lông
Cầu đó chẳng thể được.

Nghĩa là trong mỗi lỗ chân lông hiện ra vô biên kiếp tu hành, cũng không thể tính lường được hết công phu tu hành tích lũy của Bồ-tát.

Nơi mỗi mỗi chân lông
Hiện bất khả thuyết cõi
Địa, thủy, hỏa, phong luân
Đều đủ cả trong đó.

Bồ-tát đã thể nhập pháp thân nên mỗi lỗ chân lông đều từ pháp thân hiện vô số cõi với đầy đủ đất nước gió lửa... không thể tính kể.

Bao nhiêu sự kiến lập
Bao nhiêu thứ hình trạng
Bao nhiêu thân, danh hiệu
Vô biên thứ trang nghiêm.
Ta thấy các sát hải
Bất khả thuyết thế giới
Cũng thấy Phật trong đó
Thuyết pháp dạy chúng sanh.
Chẳng biết thân Bồ-tát
Và tất cả thân nghiệp
Cũng chẳng biết tâm trí
Hành đạo trong nhiều kiếp.

Chẳng biết thân Bồ-tát và tất cả thân nghiệp. Bồ-tát đã thể nhập pháp thân nên không còn thấy thân Bồ-tát, mà đã không biết thân Bồ-tát thì làm sao thấy được thân nghiệp của Bồ-tát.

Cũng chẳng biết tâm trí, thành đạo trong nhiều kiếp. Thể nhập pháp thân rồi thì báo hóa thân trở thành vô nghĩa, không còn quan trọng nữa, nên không thấy có những hiện tướng tu hành, thành đạo...

Nói cách khác là Bồ-tát từ nơi thân tướng mà nhìn tận pháp thân, khi đã thấu suốt pháp thân rồi thì nhìn hóa thân này không có gì quan trọng. Như khi được hỏi về việc sanh tử, Tuệ Trung thượng sĩ nói như hòn bọt ngoài biển cả, như hai vành xe trong hư không, không có gì quan trọng. Đó là cái nhìn của Bồ-tát, còn chúng ta quen thấy thân tướng quan trọng nên chưa thấy được pháp thân.

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân nàng Thích-ca Cù-ba, hữu nhiễu vô số vòng, từ tạ mà đi.

Thiện Tài nhất tâm muốn đến chỗ Ma-da phu nhân, tức thời chứng được trí quán Phật cảnh giới.

Thiện Tài nhất tâm muốn đến ra mắt Ma-da phu nhân, liền chứng được Trí quán Phật cảnh giới. Ở những phần sau này chúng ta thấy nói đến quyến thuộc của Phật, từ vợ con rồi tới mẹ. Như vậy, phần trước là thuộc về Bồ-tát thập địa, nên mượn hình ảnh bà Cù-ba là vợ của Thái tử, tức là người bạn gần của Phật, ngầm chỉ cho quả vị Thập địa sắp kề ngôi Diệu giác. Đến phần này là bước lên Đẳng giác, cũng được tượng trưng qua mười vị thiện tri thức, mà vị thiện tri thức đầu tiên là Ma-da phu nhân, người sanh ra đức Phật.

Thiện Tài tự nghĩ rằng: Thiện tri thức này xa lìa thế gian an trụ nơi vô sở trụ, siêu quá sáu trần,

lìa tất cả chấp trước, biết đạo vô ngại, đủ pháp thân thanh tịnh, dùng nghiệp như huyễn mà hiện hóa thân, Dùng trí như huyễn mà quán thế gian, dùng nguyện như huyễn mà gìn giữ thân Phật.

Bồ-tát Thập địa là thiện tri thức đã vượt ngoài thế gian, an trụ chỗ không trụ. Thế nào gọi là trụ nơi vô sở trụ? Trong kinh Kim Cang, Phật nói: "Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh hương vị xúc pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm." Đây gọi là siêu quá sáu trần. Không trụ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp... lìa tất cả chấp trước, biết đạo vô ngại. Như vậy chỗ vô sở trụ cũng nhằm chỉ cho tâm không trụ mắc nơi sáu trần, nếu còn dính sáu trần tức là còn trụ, không dính sáu trần đó là trụ chỗ không trụ.

Chúng ta tự kiểm lại xem, khi tâm mình không dấy một niệm thì lúc đó an trụ hay loạn động, là có nơi chốn hay không nơi chốn? Tất cả niệm dấy khởi đều có chỗ nơi, đều dính mắc vào sáu trần. Không nghĩ về sắc thì nghĩ về thanh, không nghĩ về hương thì nghĩ về vị v.v... Vừa dấy niệm là dính mắc, là trụ trong sáu trần, nếu không dấy niệm thì không có chỗ trụ.

Vì không chỗ trụ nên tâm không động, gọi là vô sở trụ mà trụ, hay an trụ nơi vô sở trụ. Vượt ra ngoài sáu trần, lìa tất cả chấp trước. Bởi khởi tâm chạy theo cảnh mới có chấp trước, không chạy theo cảnh lấy gì mà chấp. Khi ấy rõ biết đạo vô ngại, thể nhập pháp thân.

Chúng ta cứ tìm kiếm đâu đâu, không ngờ chính ngay không chỗ trụ là pháp thân thanh tịnh. An trụ nơi pháp thân thanh tịnh rồi từ đó dấy lên diệu dụng, dùng nghiệp như huyễn mà hiện hóa thân, dùng trí như huyễn quán sát thế gian.

Thân theo ý sanh, thân không sanh diệt, thân không lai khứ, thân chẳng phải hư thật, thân chẳng biến hoại, thân không khởi tận.

Bồ-tát lúc này dùng ý sanh thân để tùy duyên ứng hiện giáo hóa chúng sanh, nên nói thân theo ý sanh. Do ý sanh thân nên thân đó không phải thân hiện tướng sanh diệt, cũng đâu phải hình thể mà nói có khởi có tận.

Có bao nhiêu tướng đều là thân một tướng, thân rời hai bên, thân không chỗ tựa nương.

Thân một tướng tức thân từ pháp thân hiện, cho nên dù có bao nhiêu thân tướng cũng không rời pháp thân. Thân đó lìa hai bên, không kẹt bên có cũng không kẹt bên không, không chỗ nương tựa, an trụ nơi vô sở trụ.

Thân vô cùng tận, thân như ảnh hiện rời phân biệt. Biết thân như mộng, như tượng trong gương. Thân như tịnh nhật, thân hóa hiện khắp mười phương. Thân ở tam thế không đổi khác.

Tất cả thân đều vì chúng sanh mà tùy duyên ứng hóa. Bởi tùy duyên ứng hóa nên hiện thân như ảnh, như mộng, tợ hình bóng trong gương, rời tất cả sự phân biệt. Cũng như mặt trời sáng trong, chiếu hiện khắp mười phương, thân ấy ở trong ba đời đều không đổi dời.

Thân chẳng phải thân tâm, dường như hư không chỗ đi vô ngại, siêu thế gian nhãn, chỉ tịnh nhãn của Phổ Hiền mới thấy được.

Thân đó không có hình tướng nên không phải thân, cũng không dấy niệm nên không phải tâm. Chữ tâm ở đây là chỉ cho dấy niệm, dấy niệm gọi là tâm khởi. Pháp thân không có dấy niệm cũng không hình tướng, vì vậy không bị chướng ngại như hư không. Nên nói, *thân chẳng phải thân tâm, dường như hư không chỗ đi vô ngại.*

Siêu thế gian nhãn, chỉ có tịnh nhãn của Phổ Hiền mới có thể thấy được. Phổ Hiền là Sai biệt trí, tịnh nhãn của ngài tức chỉ cho Căn bản trí. Con mắt thế gian không thể nhìn thấy, phải dùng con mắt thanh tịnh của Phổ Hiền mới thấy được thân ấy.

Hạng người như vậy, tôi làm sao được thân cận để kính thờ cúng dường, để được cùng ở hầu quan sát dung mạo, nghe tiếng nói, suy nghĩ lời dạy và nhận lãnh.

Ở đây cụ thể hóa pháp thân như một thân có hình tướng, có dạy bảo, nên nói *hạng người như vậy, tôi làm sao thân cận kính thờ được...* Bởi pháp thân không có dung mạo để quan sát, không có tiếng nói để nghe, cũng không có lời dạy để nhận.

Bấy giờ, có Chủ thành thần tên là Bảo Nhãn, quyến thuộc vây quanh hiện thân trên không trung, tay cầm những bảo hoa nhiều màu rải trên mình Thiện Tài mà bảo rằng:

Này Thiện nam tử! Phải giữ gìn thành trì của tâm, nghĩa là chẳng tham tất cả cảnh giới sanh tử.

Phải trang nghiêm thành trì của tâm, nghĩa là chuyên ý xu cầu Phật thập lực.

Muốn được viên mãn pháp thân thì phải làm sao? Vị thần làm chủ thành này tên là Bảo Nhãn, chỉ dạy cho ngài: *Phải giữ gìn thành trì của tâm.* Gìn giữ thành trì của tâm bằng cách nào? Chẳng tham tất cả cảnh giới. Đừng mắc kẹt những cảnh giới sắc tướng bên ngoài, đó là dùng thập lực của Phật để trang nghiêm thành trì của tâm.

Phải tịnh trị tâm thành, nghĩa là dứt hẳn bỏn sẻn, ganh ghét, dua bợ, phỉnh dối. Phải thanh lương tâm thành, nghĩa là tư duy thật tánh của tất cả pháp.

Tâm thành tức thành trì của tâm. Tịnh trị là quét tước dọn dẹp cho sạch sẽ. Làm sạch thành trì của tâm bằng cách dứt bỏn sẻn, ganh ghét, dua bợ, phỉnh dối...

Thanh lương tâm thành nghĩa là làm cho thành trì của tâm được mát mẻ. Muốn vậy phải luôn luôn suy xét về thật tánh của các pháp. Nếu không thấy được thật tánh của các pháp thì tâm rất khó mát mẻ thanh lương.

Phải tăng trưởng tâm thành, nghĩa là làm xong tất cả pháp trợ đạo. Phải nghiêm sức tâm thành, nghĩa là tạo lập cung điện thiền định giải thoát.

Thực hành viên mãn các pháp trợ đạo là tăng trưởng thành trì của tâm. Dùng thiền định giải thoát

làm cung điện, đó là nghiêm sức thành trì của tâm. Lối diễn tả ở đây thật khéo léo, rất có giá trị về mặt văn học, cụ thể qua hình ảnh tâm là thành trì, thiền định là cung điện ở trong thành trì đó.

Phải chiếu diệu tâm thành, nghĩa là vào khắp tất cả Phật đạo tràng nghe lãnh pháp Bát-nhã ba-la-mật.

Phải tăng ích tâm thành, nghĩa là nhiếp khắp tất cả Phật phương tiện đạo.

Soi sáng thành trì của tâm bằng cách vào khắp đạo tràng của Phật, nghe và thâm nhập pháp Bát-nhã ba-la-mật. Thâu nhiếp tất cả phương tiện của Phật, đó là làm cho thành trì của tâm được tăng ích.

Phải kiên cố tâm thành, nghĩa là hằng siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền.

Phải phòng hộ tâm thành, nghĩa là thường chuyên ngăn ngừa ác hữu và ma quân.

Muốn kiên cố thành trì của tâm tức phải hằng siêng năng tu tập mười hạnh nguyện Phổ Hiền. Phòng hộ bằng cách giữ gìn không cho bạn ác và ma quân xâm nhập quấy nhiễu.

Phải rỗng suốt tâm thành, nghĩa là khai dẫn tất cả ánh sáng Phật trí. Phải khéo bồi bổ tâm thành, nghĩa là nghe lãnh tất cả Phật pháp.

Đem ánh sáng của trí tuệ Phật khai mở chiếu soi, làm cho thành trì của tâm luôn rỗng suốt. Nghe học

Phật pháp để bồi bổ thành trì của tâm, hư hỏng chỗ nào, bại hoại chỗ nào... bổ túc sửa sang cho được vững chắc. Mỗi một lần chúng ta học Phật pháp là một dịp bổ túc những chỗ còn khuyết, nên nói nghe lãnh Phật pháp là bồi bổ tâm thành.

Phải phò trợ tâm thành, nghĩa là thâm tín tất cả Phật công đức hải.

Phải quảng đại tâm thành, nghĩa là đại từ đến khắp tất cả thế gian.

Phò trợ thành trì của tâm bằng cách tin sâu tất cả công đức của Phật. Khởi tâm đại từ ban vui cứu độ đến khắp thế gian là làm cho thành trì của tâm được rộng lớn thêm ra.

Phải khéo che đậy tâm thành, nghĩa là tích tập những thiện pháp để đậy trên tâm.

Che đậy thành trì của tâm bằng việc tích tập tất cả pháp lành, dùng pháp lành làm mái che thành tâm của mình.

Phải rộng rãi tâm thành, nghĩa là đại bi thương xót tất cả chúng sanh.

Phải mở cửa tâm thành, nghĩa là đem tất cả sở hữu tùy nghi bố thí giúp đỡ.

Trên nói quảng đại tâm thành là khởi lòng đại từ, đây nói rộng rãi tâm thành là dấy lên tâm đại bi. Tùy nghi bố thí giúp đỡ người khác với những gì mình có, đó là mở cửa thành trì của tâm.

Phải giữ kín tâm thành, nghĩa là phòng những ác dục chẳng cho vào.

Phải nghiêm túc tâm thành, nghĩa là đuổi những pháp ác chẳng cho ở chung.

Muốn thành trì của tâm không bị giặc ác xâm nhập thì phải đóng kín cửa lại đừng cho ngũ dục thế gian chen vào. Nghiêm túc tâm thành, đuổi hết những pháp ác không cho ở chung.

Phải quyết định tâm thành, nghĩa là tích tập tất cả pháp trợ đạo hằng không thối chuyển.

Phải an lập tâm thành, nghĩa là chánh niệm cảnh giới của tam thế tất cả Như Lai.

Quyết định tâm thành, tích tập những pháp trợ đạo không để cho thối chuyển. An lập thành trì của tâm bằng cách chuyên nhớ tất cả cảnh giới của Phật.

Phải sáng bóng tâm thành, nghĩa là thông suốt tất cả những pháp môn, những duyên khởi trong khế kinh của chư Phật đã tuyên thuyết.

Tu học thông suốt những pháp môn, hiểu rõ lý duyên khởi trong khế kinh là làm cho thành trì của tâm được sáng bóng đẹp đẽ.

Phải bộ phận tâm thành, nghĩa là hiển khắp tất cả chúng sanh cho họ được thấy đạo Nhất thiết trí. Phải trụ trì tâm thành, nghĩa là phát những đại nguyện hải của tất cả tam thế chư Như Lai.

Chỉ dạy khiến cho chúng sanh thấy đạo Nhất thiết trí, tức là kiện toàn từng bộ phận thành trì của tâm. Trụ giữ thành tâm bằng cách phát thệ nguyện rộng lớn như biển của tất cả chư Như Lai trong ba đời.

Phải phú quý tâm thành, nghĩa là chứa nhóm tất cả phước đức lớn cùng khắp pháp giới.

Phải làm cho tâm thành sáng rõ, nghĩa là biết khắp những pháp căn dục của chúng sanh.

Người nào chứa nhóm phước đức nhiều thì trong thành trì tâm họ luôn giàu sang, sung túc. Biết tất cả căn dục của chúng sanh, lòng ham thích những gì, trình độ đến đâu để mà hóa độ họ, vì vậy phải giữ cho thành tâm luôn hằng sáng tỏ.

Phải làm cho tâm thành tự tại, nghĩa là nhiếp khắp tất cả thập phương pháp giới.

Phải làm cho tâm thành thanh tịnh, nghĩa là chánh niệm tất cả chư Phật Như Lai.

Phải làm cho thành tâm tự tại là nhiếp khắp mười phương pháp giới. Làm cho thành tâm được thanh tịnh là chánh niệm tất cả chư Phật.

Phải biết tự tánh của tâm thành, nghĩa là biết tất cả pháp đều không tự tánh.

Phải biết tâm thành như huyễn, nghĩa là dùng Nhất thiết trí biết rõ những pháp tánh.

Phải biết tự tánh của thành tâm, tức là thấy tất cả pháp không có tự tánh. Thấy các pháp không có tự tánh,

cũng là yếu chỉ của Thiền tông. Như khi ngài Huệ Khả đến thưa với tổ Bồ-đề-đạt-ma: Tâm con không an xin Hòa thượng dạy con phương pháp an tâm.

Tổ Bồ-đề-đạt-ma nói: Đem tâm ra đây ta an cho.

Ngài Huệ Khả tìm một hồi, thưa: Con tìm tâm không được.

Tổ nói: Ta đã an tâm cho ngươi rồi.

Rõ ràng, biết được tự tánh đó là thấy đạo. Chỗ này kinh và thiền phù hợp nhau. Cho nên các ngài ngộ đạo không phải ngộ cái gì khác với kinh điển, mà chính là nhận rõ yếu chỉ trong kinh đức Phật đã dạy.

Này Thiện nam tử! Đại Bồ-tát nếu có thể tịnh tu thành trì của tâm như vậy, thì có thể tích tập tất cả thiện pháp.

Bồ-tát khi tu gìn giữ thành trì của tâm được như vậy thì mới có thể chứa nhóm tất cả pháp lành.

Tại sao vậy?

Vì trừ bỏ tất cả những chướng nạn: Những là chướng thấy Phật, chướng nghe pháp, chướng cúng dường Như Lai, chướng nhiếp chúng sanh, chướng tịnh Phật độ.

Này Thiện nam tử! Đại Bồ-tát do lìa những chướng nạn như vậy, nếu phát tâm mong cầu thiện tri thức, chẳng cần dùng công lực bèn được thấy. Nhẫn đến rốt ráo tất sẽ thành Phật.

Chúng ta đọc qua đoạn này thấy rất mâu thuẫn, tại sao thấy Phật, nghe pháp, cúng dường Như Lai cho đến nhiếp chúng sanh, tịnh Phật quốc độ là chướng? Ở trước dạy tu là phải phát tâm cúng dường Phật, nghe pháp, nhiếp chúng sanh v.v... mà đến đây gọi đó là chướng, bảo phải trừ bỏ. Khi nào trừ bỏ được chướng thấy Phật, chướng nghe pháp... thì việc phát tâm cầu thiện tri thức chẳng cần dùng dụng công liền được thấy.

Như vậy cầu thiện tri thức đó chính là cầu pháp thân. Bồ-tát tu hành đến đây gần viên mãn quả Phật, tức từ Đẳng giác sắp lên Diệu giác. Vì vậy phải xả bỏ tất cả những chướng thuộc về sắc tướng, âm thanh...

Kinh Kim Cang nói:

Nhược dĩ sắc kiến ngã
Dĩ âm thanh cầu ngã
Thị nhân hành tà đạo
Bất năng kiến Như Lai.

Thấy Phật là sắc tướng, nghe pháp là âm thanh, cúng dường, nhiếp chúng sanh, tịnh Phật độ... tất cả đều thuộc về hình tướng. Nếu còn mắc kẹt vào hình tướng bên ngoài, dù là hình tướng Phật cũng chưa thể nhập được pháp thân. Vì còn kẹt vào cái thấy bên ngoài tức là chướng. Trừ được những thứ chướng đó thì pháp thân hiện tiền, đâu cần dụng công. Nên nói, chẳng cần dùng công lực bèn được thấy. Nhẫn đến rốt ráo tất sẽ thành Phật.

Tất cả kinh điển Đại thừa đều chỉ cho mọi người nhận ra bản tâm thanh tịnh của mình, đó là pháp thân. Nói thiện tri thức cũng nhằm chỉ cho pháp thân, rốt ráo đều quy về pháp thân. Muốn trở về pháp thân thì đừng dính mắc các pháp thiện ác ở bên ngoài. Như kinh Kim Cang nói "thiện pháp ưng xả hà huống phi pháp". Thiện pháp là thấy Phật, nghe pháp, cúng dường, nhiếp hóa chúng sanh v.v... Pháp thiện còn phải xả mới thấy được pháp thân, huống là pháp ác mà còn chấp giữ thì vô lý vô cùng.

Bấy giờ, có Thân Chúng thần tên là Liên Hoa Pháp Đức và Diệu Hoa Quang Minh, vô lượng chư thần vây quanh sau trước, ra khỏi đạo tràng dừng ở không trung, trước mặt Thiện Tài dùng diệu âm thanh ca ngợi.

Ma-da phu nhân, từ bông tai phóng lưới quang minh vô lượng sắc tướng chiếu khắp vô biên thế giới mười phương, cho Thiện Tài thấy tất cả chư Phật.

Lưới quang minh đó hữu nhiễu thế gian giáp một vòng, rồi xoay về chiếu đỉnh đầu Thiện Tài và vào khắp lỗ lông trên thân Thiện Tài.

Chúng ta thấy lối dạy tu tâm ở đây thật khéo léo cụ thể và có rất nhiều điều kỳ đặc. Thông thường Phật phóng quang giữa chặng mày hoặc trên trán, trên đảnh, hoặc nơi mũi, nơi lưỡi, hoặc từ ngực. Nhưng ở đây nói, từ hoa tai của Ma-da phu nhân phóng lưới quang minh vô lượng sắc, chiếu khắp vô biên thế giới, khiến cho Thiện Tài thấy được chư Phật v.v... Bởi trong năm căn,

mắt tai mũi lưỡi và thân thì nhĩ căn thù thắng hơn hết. Bồ-tát dùng đại từ bi cứu khổ chúng sanh khắp cả pháp giới, nghe tiếng liền cứu không đợi thấy hình, nên được tượng trưng phóng quang ở hoa tai. Bồ-tát Quán Thế Âm tu tập pháp môn nhĩ căn viên thông, dùng tai nghe âm thanh mà cứu khổ chúng sanh.

Liền đó Thiện Tài chứng được tịnh quang minh nhãn, vì lìa hẳn tất cả tối ngu si. Được ly ế nhãn, vì có thể rõ tánh của tất cả chúng sanh. Được ly cấu nhãn, vì có thể quán tất cả môn pháp tánh. Được tịnh tuệ nhãn, vì có thể quán tánh tất cả Phật độ. Được Tỳ-lô-giá-na nhãn, vì thấy pháp thân Phật. Được phổ quang minh nhãn, vì thấy thân Phật bình đẳng bất tư nghì. Được vô ngại quang nhãn, vì quan sát tất cả sát hải thành hoại. Được phổ chiếu nhãn, vì thấy thập phương Phật khởi đại phương tiện chuyển chánh pháp luân. Được phổ cảnh giới nhãn, vì thấy vô lượng Phật dùng sức tự tại điều phục chúng sanh. Được phổ kiến nhãn, vì thấy tất cả cõi chư Phật xuất thế.

Đến đây Thiện Tài đồng tử chứng nhập được pháp thân Phật. Phần chứng nhập này nếu không hiểu rõ thì chúng ta sẽ thấy kỳ lạ.

Bồ-tát tu đến địa vị Đẳng giác, trong Đẳng giác có chia ra mười bậc nhưng không có tên. Bậc đầu tiên chuyên tu về hạnh bố thí. Ở đây dùng hình ảnh Ma-da phu nhân là mẹ của đức Phật, để tượng trưng cho hàng Đẳng giác này. Tại sao? Bởi vì Như Lai lấy tâm

đại từ bi làm mẹ, hay phát đại trí tuệ giáo hóa chúng sanh. Cho nên mẹ của Phật chính là đại từ bi chứ không phải mẹ theo thế gian.

Trước khi Thiện Tài đồng tử tìm gặp Phật mẫu Ma-da phu nhân, ngài gặp vị thần giữ thành tên Bảo Nhãn. Ma-da phu nhân tượng trưng cho Đại bi, thần Bảo Nhãn tượng trưng cho trí nhãn là con mắt trí tuệ. Đến đây phần bi mạnh hơn phần trí, vì vậy vị chủ thành là bi mà vị thần giữ thành là trí. Do trí nhãn ở trong đại bi tiếp dẫn chúng sanh đạt được Phật quả, cho nên tượng trưng bằng hình ảnh vị thần hướng dẫn ngài Thiện Tài đi vào thành.

Bấy giờ, có la-sát quỷ vương thủ hộ pháp đường của Bồ-tát, tên là Thiện Nhãn, cùng quyến thuộc một vạn la-sát câu hội, ở không trung dùng những hoa đẹp rải trên mình Thiện Tài mà nói rằng:

Này Thiện nam tử! Bồ-tát thành tựu mười pháp, thì được thân cận chư thiện tri thức.

Đồng tử Thiện Tài vào trong gặp la-sát quỷ vương thủ hộ pháp đường, la-sát lại nói đạo lý cho ngài nghe.

Bồ-tát dùng pháp đại trí không, thường ở trong biển sanh tử, vì la-sát thường ở trên hư không, nên mượn hình ảnh la-sát để tượng trưng cho chỗ đại trí không đó. La-sát là loài quỷ dữ ăn thịt chúng sanh, la-sát vương này cũng vậy, ăn thịt tất cả chúng sanh vô minh, nhưng chúng sanh đó là tham ái, sân hận, si mê v.v... chứ không phải những chúng sanh thông thường.

Đây là mười pháp:

Tâm thanh tịnh rời những dua bợ phỉnh dối. Đại bi bình đẳng nhiếp khắp chúng sanh, biết các chúng sanh không có thật. Xu hướng Nhất thiết trí, tâm không thối chuyển. Dùng sức tín giải vào khắp tất cả Phật đạo tràng. Được tịnh tuệ nhãn rõ các pháp tánh. Đại từ bình đẳng che chở khắp chúng sanh. Dùng trí quang minh chiếu rỗng những vọng cảnh. Dùng mưa cam lộ xối sanh tử nóng. Dùng mắt quảng đại soi suốt các pháp. Tâm thường tùy thuận chư thiện tri thức.

Trong mười pháp này, pháp đầu tiên là tâm thanh tịnh rời những dua bợ phỉnh dối. Người thế gian mới tu sơ sơ cũng đã tập rời dua bợ phỉnh dối, tại sao tu tới Đẳng giác rồi mà còn nhắc điều này? Dua bợ phỉnh dối ở đây là lấy tưởng làm thật, nên lầm lẫn chạy theo hình tướng, cảnh giả bên ngoài.

Tâm thường tùy thuận chư thiện tri thức, hằng hòa hợp với thiện tri thức, tức là trở về sống với pháp thân.

Lại này Thiện nam tử! Bồ-tát thành tựu mười môn tam-muội thì thường hiện thấy chư thiện tri thức. Đây là mười môn tam-muội:

Thanh tịnh luân pháp không tam-muội. Quan sát thập phương hải tam-muội. Nơi tất cả cảnh giới chẳng rời bỏ, chẳng tổn giảm tam-muội. Thấy khắp tất cả Phật xuất thế tam-muội. Nhóm tất cả tạng công đức tam-muội. Tâm hằng chẳng bỏ

thiện tri thức tam-muội. Thường thấy tất cả thiện tri thức sanh Phật công đức tam-muội. Thường chẳng rời tất cả thiện tri thức tam-muội. Thường cúng dường tất cả thiện tri thức tam-muội. Thường không lỗi lầm ở chỗ tất cả thiện tri thức tam-muội.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát thành tựu mười môn tam-muội này, thì thường được thân cận chư thiện tri thức. Lại được môn tam-muội thiện tri thức chuyển tất cả Phật pháp luân. Được môn tam-muội này rồi thì đều biết chư Phật thể tánh bình đẳng, gặp thiện tri thức mọi nơi.

Thanh tịnh luân pháp không tam-muội, nghĩa là thấy các pháp tự tánh là không. Thành tựu mười thứ tam-muội này thì sẽ được gặp thiện tri thức ở tất cả mọi nơi, tức là thâm nhập được pháp thân.

Thiện Tài ngước nhìn không trung mà thưa rằng:

Lành thay, lành thay! Ngài vì thương xót nhiếp thọ tôi mà phương tiện dạy cho tôi pháp thấy thiện tri thức. Xin ngài vì tôi mà chỉ bảo thế nào đến chỗ thiện tri thức? Tìm thiện tri thức ở chỗ nào?

La-sát vương nói:

Này Thiện nam tử! Ngươi nên đảnh lễ khắp mười phương để cầu thiện tri thức. Nên chánh niệm tư duy tất cả cảnh giới để cầu thiện thi thức. Nên dũng mãnh tự tại du hành khắp mười phương để cầu thiện tri thức. Nên quán thân, quán tâm như mộng như ảnh để cầu thiện tri thức.

La-sát quỷ vương chỉ cho Thiện Tài thấy được pháp thân trùm khắp cả mười phương, tất cả cảnh giới không ngoài pháp thân, vì mười phương đều không rời pháp thân mà có. Khi thể nhập pháp thân rồi thì thấy thân, cảnh, tâm vọng tưởng... đều như mộng như ảnh.

Thiện Tài y lời làm theo, tức thì thấy đại bảo liên hoa từ đất vọt lên: cọng bằng kim cang, diệu bảo làm tạng, ma-ni làm cánh, quang minh bảo vương làm đài, hương báu nhiều màu làm tua, vô số lưới báu giăng che phía trên. Trên đài sen báu ấy có lâu các nghiêm sức đẹp lạ tên là Phổ Nạp Thập Phương Pháp Giới Tạng. Nền bằng kim cang, ngàn cột ngay hàng đều bằng ma-ni bảo. Vách bằng vàng diêm-phù-đàn. Bốn mặt thòng những chuỗi ngọc. Thềm bậc lan can trang nghiêm giáp vòng.

Trong lâu các có tòa như ý bảo liên hoa nghiêm sức với những châu báu, bảo lan, bảo y xen lẫn, bảo trướng, bảo võng che phía trên. Những phan lụa báu thòng rủ bốn phía. Gió nhẹ thổi lay phóng ánh sáng, phát âm vang. Trong tràng bảo hoa tuôn những hoa đẹp. Trong lục lạc báu phát âm thanh tốt. Trong cửa báu thòng những chuỗi ngọc. Trong thân ma-ni chảy nước thơm. Trong miệng tượng bảo xuất hiện lưới liên hoa. Trong miệng bảo sư tử phun mây diệu hương. Bảo luân phạm hình phát tiếng vui dạ. Linh kim cang bảo phát tiếng Bồ-tát đại nguyện. Trong tràng bảo nguyệt xuất hiện hình Phật hóa. Tịnh tạng bảo vương hiện tam thế Phật

thứ đệ thọ sanh. Nhật tạng ma-ni phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả quốc độ mười phương. Ma-ni bảo vương phóng quang minh viên mãn của tất cả chư Phật. Tỳ-lô-giá-na ma-ni bảo vương nổi mây đồ cúng để dâng hiến tất cả chư Phật Như Lai. Như ý châu vương niệm niệm thị hiện Phổ Hiền thần biến sung mãn pháp giới. Tu-di bảo vương xuất hiện thiên cung điện, trong đây chư thiên nữ dùng diệu âm ca tụng công đức vi diệu bất tư nghì của đức Như Lai.

Xung quanh bảo tòa này lại có vô lượng bảo tòa. Ma-da phu nhân hiện tịnh sắc thân ngồi trên đại bảo tòa ấy.

Phần này diễn tả đồng tử Thiện Tài quán sát chỗ ở của Ma-da phu nhân. Tòa ngồi bằng bảo liên hoa từ đất vọt lên. Tất cả sự trang sức đều rất đẹp đẽ. Ma-da phu nhân thị hiện tịnh sắc thân vô lượng vô biên ngồi trên đại bảo tòa... Những hình ảnh này để nói lên Bồ-tát khi tới bậc Đẳng giác thì các công đức đã sắp viên mãn, cho nên bao nhiêu sự trang nghiêm tráng lệ hơn hẳn những bậc trước, cho đến thị hiện sắc thân cũng vô lượng. Nhắc lại, Ma-da phu nhân ở đây là nhằm chỉ cho pháp thân. Bởi là pháp thân nên mới làm mẹ của chư Phật, mới tùy hiện sắc thân.

Những là: Sắc thân siêu tam giới, vì đã thoát tất cả loài hữu lậu. Sắc thân tùy tâm sở thích, vì với tất cả thế gian không chấp trước. Sắc thân cùng khắp, vì bằng số tất cả chúng sanh.

Những sắc thân đó là gì? Sắc thân siêu vượt ngoài tam giới, vì không còn mắc kẹt trong hữu lậu. Sắc thân tùy tâm sở thích, vì đối với thế gian tâm không chấp trước. Sắc thân cùng khắp, vì có bao nhiêu chúng sanh thì hiện bấy nhiêu sắc thân.

Sắc thân không gì sánh bằng, vì làm cho tất cả chúng sanh diệt trừ kiến chấp điên đảo. Sắc thân vô lượng thứ, vì tùy tâm của chúng sanh mà thị hiện. Sắc thân vô biên tướng, vì hiện khắp những hình tướng.

Sắc thân không gì sánh bằng, vì diệt trừ kiến chấp điên đảo của chúng sanh, chúng sanh có bao nhiêu tâm tưởng thì Bồ-tát hiện bao nhiêu sắc thân để độ họ. Vì hiện khắp các hình tướng nên gọi là vô biên tướng.

Sắc thân đối hiện khắp nơi, vì dùng đại tự tại để thị hiện. Sắc thân giáo hóa tất cả, vì tùy nghi mà thị hiện. Sắc thân hằng thị hiện, vì tận chúng sanh giới mà vẫn vô tận.

Chỗ nào, lúc nào cũng có thể hiện sắc thân, vì còn chúng sanh thì còn Bồ-tát để độ họ, cho nên Bồ-tát hiện sắc thân vô lượng.

Sắc thân vô khứ, vì nơi tất cả loài vẫn không diệt. Sắc thân vô lai, vì nơi tất cả thế gian vẫn không sanh.

Tất cả loài không diệt, tất cả thế gian không sanh, cho nên sắc thân của Phật Bồ-tát cũng không khứ không lai. Tại sao? Vì đều là huyễn hóa.

Sắc thân bất sanh, vì không sanh khởi. Sắc thân bất diệt, vì rời ngữ ngôn. Sắc thân chẳng phải thật, vì được như thật. Sắc thân chẳng phải hư, vì tùy thế gian mà hiện. Sắc thân vô động, vì lìa hẳn sanh diệt. Sắc thân bất hoại, vì pháp tánh bất hoại.

Vì không sanh khởi, nên gọi là bất sanh. Vì không thể dùng ngôn ngữ bàn nói đến được, nên gọi bất diệt. Vì được thể như chân thật của pháp thân, nên thấy sắc thân hiện ra chẳng thật. Vì tùy theo thế gian mà hiện, nên đối với thế gian vẫn thấy là có chứ không phải không có. Vì căn cứ vào pháp tánh bất hoại, nên thấy sắc thân cũng bất hoại.

Sắc thân vô tướng, vì dứt đường ngôn ngữ. Sắc thân một tướng, vì lấy vô tướng làm tướng.

Bởi lấy vô tướng làm tướng nên tất cả sắc thân đều là một tướng, vì bao nhiêu tướng sai biệt đồng là tự tánh không.

Sắc thân như tượng, vì tùy tâm ứng hiện. Sắc thân như huyễn, vì huyễn trí sanh ra. Sắc thân như diệm, vì chỉ do tưởng mà còn. Sắc thân như ảnh, vì tùy nguyện hiện sanh. Sắc thân như mộng, vì tùy tâm mà hiện. Sắc thân pháp giới, vì tánh tịnh như hư không.

Tượng là bóng dáng. Diệm nói đủ là dương diệm, tức sóng nắng. Nói sắc thân pháp giới là căn cứ vào thể tánh thanh tịnh của sắc thân như hư không, nên thấy sắc thân đồng pháp giới.

Sắc thân đại bi, vì thường cứu hộ chúng sanh. Sắc thân vô ngại, vì niệm niệm cùng khắp pháp giới. Sắc thân vô biên, vì tịnh khắp tất cả chúng sanh. Sắc thân vô lượng, vì siêu xuất tất cả ngữ ngôn. Sắc thân vô trụ, vì nguyện độ tất cả thế gian. Sắc thân vô xứ, vì hằng hóa độ chúng sanh không thôi dứt. Sắc thân vô sanh, vì huyễn nguyện làm thành. Sắc thân vô thắng, vì siêu các thế gian. Sắc thân như thật, vì định tâm hiện ra. Sắc thân chẳng sanh, vì tùy nghiệp của chúng sanh mà xuất hiện. Sắc thân châu như ý, vì khắp thỏa mãn tất cả nguyện cầu của chúng sanh. Sắc thân vô phân biệt, vì chỉ tùy theo chúng sanh phân biệt mà khởi. Sắc thân rời phân biệt, vì tất cả chúng sanh chẳng biết được. Sắc thân vô tận, vì tận sanh tử tế của các chúng sanh. Sắc thân thanh tịnh, vì đồng vô phân biệt với Như Lai.

Có thể nói đại khái hiện sắc thân vô biên là được rồi, tại sao ở đây phải kể ra sắc thân nhiều như vậy? Bởi vì kinh Hoa Nghiêm cốt nêu lên cho thấy, khi đạt được pháp thân thanh tịnh thì tùy chúng sanh mà hiện vô lượng sắc thân, chứ không phải tới đó rồi im lìm vắng lặng không còn gì. Thể nhập pháp thân thanh tịnh tự tại thì cảnh giới đó rực rỡ phi thường, có thể khởi diệu dụng không thể tính kể, vì vậy diễn tả Ma-da phu nhân hiện sắc thân vô lượng vô biên.

Thân như vậy chẳng phải sắc, vì bao nhiêu sắc tướng như ảnh tượng cả. Chẳng phải thọ, vì đã diệt hẳn khổ thọ của thế gian. Chẳng phải tưởng, vì chỉ tùy theo chúng sanh tưởng mà hiện.

Sắc thân đó không phải là thân sắc uẩn như chúng ta. Vì sao? Vì thấy tất cả sắc uẩn đều như bóng dáng, không thật có. Bởi không thật nên nên không thọ khổ như thế gian, vì tùy hóa độ chúng sanh mà hiện chứ không phải do tưởng nghiệp báo hiện.

Chẳng phải hành, vì nương theo nghiệp như huyễn mà thành tựu.

Hành tức là nghiệp. Chúng ta bởi nghiệp của quá khứ nên mang lấy tâm hành sanh diệt, còn sắc thân của Bồ-tát thị hiện không do hành uẩn tạo nên, vì không phải từ nghiệp của quá khứ, mà là nương theo nghiệp huyễn thành tựu để độ chúng sanh.

Chẳng phải thức, vì là nguyện trí không vô tánh của Bồ-tát, vì ngữ ngôn của tất cả chúng sanh đều dứt, vì đã thành tựu thân tịch diệt.

Nguyện trí không vô tánh của Bồ-tát, tức là Bồ-tát dùng trí tuệ biết tự tánh các pháp là không, tùy chúng sanh huyễn hiện chứ không phải thức tình.

Bấy giờ, Thiện Tài lại thấy Ma-da phu nhân tùy theo tâm sở thích của các chúng sanh mà hiện sắc thân siêu quá tất cả thế gian.

Những là: Hoặc hiện thân siêu quá thiên nữ nơi trời Tha Hóa Tự Tại, nhẫn đến siêu quá thiên nữ nơi trời Tứ Thiên vương. Hoặc hiện thân siêu quá long nữ, nhẫn đến siêu quá nhân nữ.

Hiện vô lượng sắc thân như vậy để lợi ích chúng sanh, nhóm hợp pháp trợ đạo Nhất thiết trí,

hành bình đẳng Đàn ba-la-mật, đại bi che khắp tất cả thế gian, xuất sanh vô lượng công đức của Như Lai, tu tập tăng trưởng tâm Nhất thiết trí, quán sát tư duy thật tánh của các pháp, được thâm nhẫn, đủ định môn, an trụ cảnh giới tam-muội bình đẳng, được Như Lai định, viên mãn quang minh, tiêu cạn biển lớn phiền não của chúng sanh, tâm thường chánh định chưa từng động loạn, hằng chuyển pháp luân thanh tịnh bất thối, khéo biết rõ tất cả Phật pháp, hằng dùng trí tuệ quán khắp thật tướng, thấy chư Như Lai không lòng nhàm chán, biết tam thế chư Phật thứ đệ xuất thế, thấy tam-muội Phật thường hiện tiền, thấu rõ Như Lai xuất hiện nơi đời, vô lượng vô số những đạo thanh tịnh, đi nơi cảnh giới hư không của Phật. Nhiếp khắp chúng sanh đều theo tâm họ để giáo hóa thành tựu, nhập Phật vô lượng thanh tịnh pháp thân, thành tựu đại nguyện nghiêm tịnh Phật độ, rốt ráo điều phục tất cả chúng sanh, tâm hằng vào khắp cảnh giới của chư Phật, xuất sanh Bồ-tát tự tại thần lực, đã được pháp thân thanh tịnh vô nhiễm mà hằng thị hiện vô lượng sắc thân, xô dẹp tất cả ma lực thành sức đại thiện căn, xuất sanh sức chánh pháp, đầy đủ Phật lực, được sức tự tại của chư Bồ-tát, mau tăng trưởng sức Nhất thiết trí, được Phật trí quang chiếu khắp tất cả, biết hết tâm tánh giải dục sai biệt của vô lượng chúng sanh, thân cùng khắp mười phương cõi, biết rõ tướng thành hoại của các cõi, dùng quảng đại nhãn thấy thập phương hải, dùng châu biến trí biết tam thế hải, thân khắp thừa sự tất cả Phật hải,

tâm hằng nạp thọ tất cả pháp hải, tu tập tất cả công đức của Như Lai, xuất sanh tất cả trí tuệ của Bồ-tát, thường thích quan sát tất cả Bồ-tát từ sơ phát tâm nhẫn đến thành tựu đạo Bồ-tát, thường siêng thủ hộ tất cả chúng sanh, thường thích tán dương công đức của chư Phật, nguyện làm mẹ của tất cả Bồ-tát.

Đoạn này kể về công đức của Ma-da phu nhân, đến phần sau là nói về Thiện Tài đồng tử.

Thiện Tài thấy Ma-da phu nhân hiện Diêm-phù-đề vi trần số môn phương tiện như vậy. Đúng như số thân của Ma-da phu nhân đã hiện, Thiện Tài cũng tự hiện bao nhiêu thân ở trước tất cả Ma-da phu nhân mà cung kính lễ bái.

Thiện Tài thấy Ma-da phu nhân hiện bao nhiêu thân, ngài cũng hiện bao nhiêu thân như vậy để cung kính lễ bái. Sao hay vậy? Đồng tử Thiện Tài là hình ảnh tu hành của chúng sanh. Nếu chúng ta tu hành tới bậc Đẳng giác thì cũng được diệu dụng tự tại như chư Bồ-tát. Cho nên các ngài hiện bao nhiêu thân thì mình cũng hiện bao nhiêu thân như vậy.

Tức thì Thiện Tài chứng được vô lượng vô số môn tam-muội, phân biệt quan sát, tu hành, chứng, nhập. Sau khi xuất định, Thiện Tài hữu nhiễu Phu nhân và quyến thuộc của Phu nhân, đứng chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch Đại thánh! Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát dạy tôi phát tâm vô thượng Bồ-đề, cầu thiện tri thức để thân cận cúng dường.

Ở chỗ mỗi vị thiện tri thức tôi đều đến kính thờ không bỏ luống, lần lượt đến đây. Xin Đại thánh vì tôi mà dạy bảo Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh mà được thành tựu?

Chỗ thấy và hiện thân của Thiện Tài đều là cảnh trong định, khi xuất định thì trở lại cảnh bình thường, nên ngài thưa rằng: Bồ-tát Văn-thù dạy tôi phát tâm Bồ-đề và đến cầu thiện tri thức để được gần gũi cúng dường.

Tại sao từ trước đến đây trải qua nhiều vị thiện tri thức mà Thiện Tài đồng tử không kể, chỉ nhắc lại ngài Văn-thù là vị Bồ-tát đầu tiên chỉ ngài đi hỏi đạo? Ngài Văn-thù là tượng trưng cho Căn bản trí. Như vậy hình ảnh này cho thấy, khi tu tới bậc Đẳng giác là sắp đồng hàng với chư Phật, tức đã huân được trí thủy giác. Trí thủy giác viên mãn thì trở lại trí bản giác. Trí bản giác còn gọi là Căn bản trí, trí thủy giác là Sai biệt trí. Khi tu đến đây hai trí này sắp dung hội nhau không còn riêng lẽ nữa.

Ma-da phu nhân nói:

Này Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ-tát đại nguyện trí huyễn, do đây ta thường làm mẹ của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Như ta ở tại cung vua Tịnh Phạn nơi thành Ca-tỳ-la này, từ hông bên hữu sanh thái tử Tất-đạt hiện bất tư nghì thần biến tự tại. Như vậy nhẫn đến tận thế giới hải này, tất cả Tỳ-lô-giá-na Như Lai đều vào thân ta mà thị hiện đản sanh tự tại thần biến.

Ma-da phu nhân kể lại sự thấy biết và nhân duyên làm mẹ chư Phật như thế nào. Bà đã thành tựu công đức, được môn giải thoát tên Bồ-tát đại nguyện trí huyễn. Nghĩa là Bồ-tát do đại nguyện nên sau khi nhập pháp thân, các ngài dùng trí như huyễn để thị hiện giáo hóa chúng sanh. Trí huyễn là chỉ cho Bồ-tát hóa thân thị hiện. Do trí đó mà sanh ra gọi là vào thai mẹ, tức là thể nhập pháp thân. Vì vậy ở đây nói bà là mẹ của tất cả chư Phật chư Bồ-tát, chẳng những bà sanh thái tử Tất-đạt-đa mà cũng sanh ra tất cả chư Phật.

Lại này Thiện nam tử! Lúc ta ở cung vua Tịnh Phạn, lúc Bồ-tát sắp hạ sanh, ta thấy thân của Bồ-tát mỗi mỗi lỗ lông đều phóng quang minh tên là Nhất Thiết Như Lai Thọ Sanh Công Đức Luân. Mỗi lỗ lông đều hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ-tát thọ sanh trang nghiêm. Những quang minh đó thảy đều chiếu khắp tất cả thế giới, rồi nhập vào đảnh của ta và khắp các chân lông.

Lại trong quang minh ấy hiện khắp tất cả danh hiệu của Bồ-tát, cùng thọ sanh, thần biến, cung điện, quyến thuộc, ngũ dục tự vui của Bồ-tát. Trong quang minh lại thấy Bồ-tát xuất gia, đến đạo tràng thành Đẳng chánh giác, ngồi tòa sư tử, Bồ-tát vây quanh, các vua chúa cúng dường, vì đại chúng mà chuyển pháp luân.

Lại thấy đức Như Lai thuở xưa lúc tu hành Bồ-tát đạo, cung kính cúng dường chư Phật, phát tâm

Bồ-đề, nghiêm tịnh Phật độ, niệm niệm thị hiện vô lượng hóa thân khắp thập phương thế giới, nhẫn đến rốt sau nhập Niết-bàn. Tất cả những sự như vậy đều thấy rõ cả.

Ma-da phu nhân thuật lại việc bà trông thấy những thần biến diệu dụng của Bồ-tát là như vậy.

Này Thiện nam tử! Lúc diệu quang minh ấy vào thân của ta, hình lượng của thân ta dầu chẳng hơn trước, nhưng thật ra thì đã siêu thế gian.

Nếu nhìn theo quan điểm của kinh điển A-hàm thì Ma-da phu nhân chỉ là một con người bình thường, nhờ sanh thái tử Tất-đạt-đa tu hành thành Phật, nên bà được phước đức sanh về cõi trời Đao-lợi. Nhưng theo kinh Hoa Nghiêm, Ma-da phu nhân là chỉ cho pháp thân chứa trùm tất cả, chứ không phải hình dáng phàm tục thế gian. Phật là hóa thân, mẹ Phật là pháp thân. Đó là điểm khác biệt nhau giữa hệ A-hàm và Đại thừa.

Tại sao vậy? Vì lúc đó, thân của ta lượng đồng hư không, đều có thể dung thọ những cung điện trang nghiêm của thập phương Bồ-tát thọ sanh.

Thân của Ma-da phu nhân chính là pháp thân, nên lượng đồng hư không, có thể dung thọ tất cả cung điện trang nghiêm của mười phương Bồ-tát thọ sanh. Ở đây dùng những hình ảnh diễn tả chúng ta nghe qua không thể nào tưởng tượng nổi, bao nhiêu Bồ-tát tụ hội trong đạo tràng mà cùng ở trong bụng của Ma-da. Mỗi vị đều có pháp thân tại sao pháp thân của bà lại che trùm hết?

Đây là mượn hình ảnh để lồng vào chứ không phải một lẽ thật, nhằm nói lên ý nghĩa chư Bồ-tát hóa thân thảy từ pháp thân mà thị hiện.

Lúc Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất sắp giáng thần, có mười Phật sát vi trần số Bồ-tát đồng nguyện, đồng hạnh, đồng thiện căn, đồng trang nghiêm, đồng giải thoát, đồng trí tuệ, trí lực, pháp thân, sắc thân, nhẫn đến Phổ Hiền thần thông hạnh nguyện thảy đều đồng với Bồ-tát. Vi trần số Bồ-tát này cùng vây quanh. Lại có tám vạn Long vương và tất cả Thế Chủ thừa cung điện của mình đều đến cúng dường.

Bấy giờ, Bồ-tát dùng sức thần thông cùng chư Bồ-tát quyến thuộc hiện khắp tất cả Đâu-suất thiên cung. Mỗi mỗi thiên cung đều hiện hình tượng thọ sanh trong tất cả Diêm-phù-đề ở thập phương thế giới, phương tiện giáo hóa vô lượng chúng sanh, khiến chư Bồ-tát rời giải đãi, không chấp trước.

Bồ-tát lẽ ra không còn giải đãi, không còn chấp trước, tại sao lại nói Bồ-tát rời giải đãi, không chấp trước. Bởi đại Bồ-tát thì đã hết những bệnh đó, còn tiểu Bồ-tát hay Bồ-tát mới phát tâm như mình là còn giải đãi, phải nhờ vào sự giáo hóa của chư Phật Bồ-tát mới dứt trừ được những thứ chấp.

Lại dùng thần lực phóng đại quang minh chiếu khắp thế gian phá những tối tăm, diệt những khổ não, làm cho các chúng sanh đều biết những hành nghiệp đã có từ đời trước, hầu thoát hẳn ác đạo.

Lại vì cứu hộ tất cả chúng sanh mà hiện ra trước họ, để hiện những thần biến.

Bồ-tát đã hiện những sự kỳ đặc như vậy rồi, cùng quyến thuộc đến nhập vào thân của ta.

Đó là kể ra những cái kỳ đặc của Bồ-tát trong khi thọ sanh.

Chư Bồ-tát ấy ở trong bụng ta du hành tự tại: hoặc dùng Đại thiên thế giới làm một bước, nhẫn đến hoặc dùng bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới làm một bước.

Lại trong mỗi niệm, chúng hội Bồ-tát ở chỗ chư Phật Như Lai nơi bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả thế giới mười phương, cùng Dục giới, Sắc giới chư Thiên vương chư Phạm vương, vì muốn thấy thần biến của Bồ-tát ở trong thai mẹ để cung kính cúng dường nghe lãnh chánh pháp nên đều đến vào thân của ta. Dầu trong bụng của ta đều có thể dung thọ tất cả chúng hội như vậy, mà thân ta vẫn không lớn thêm, cũng chẳng chật hẹp. Chư Bồ-tát và chúng hội đều tự thấy mình ở đạo tràng thanh tịnh nghiêm sức.

Kinh điển Đại thừa diễn tả những chỗ này, người thế gian và hàng tiểu căn tiểu trí đọc vào không thể hiểu nỗi. Bồ-tát ở trong bụng mẹ du hành tự tại, một bước có thể bước ra đại thiên thế giới... Tất cả những cảnh trí đó đều vào trong thân của Ma-da phu nhân, mà thân bà không lớn thêm cũng chẳng chật hẹp.

Chư Phật đời trước đời sau đều sanh trong bụng bà, cho đến chúng ta cũng đang hít thở, cười giỡn, nghe pháp, nói pháp... trong bụng của bà.

Chư Bồ-tát và chúng hội ở trong bụng của bà đều tự thấy mình đang ở đạo tràng thanh tịnh nghiêm sức. Sao lạ vậy? Bởi vì pháp thân bất tăng bất giảm, nên có thể dung chứa khắp hết không ngăn ngại.

Này Thiện nam tử! Như trong Diêm-phù-đề này Bồ-tát thọ sanh, ta làm mẹ, trong tất cả trăm ức Diêm-phù-đề khắp Đại thiên thế giới cũng như vậy. Nhưng thân của ta đây bản lai không hai, chẳng phải ở một xứ, chẳng phải ở nhiều xứ. Tại sao vậy? Vì ta tu môn giải thoát Bồ-tát đại nguyện trí huyễn trang nghiêm.

Thân bản lai không hai, không có nơi có chốn, nên không ở một xứ cũng chẳng phải nhiều xứ. Vì do trí huyễn trang nghiêm mà thị hiện vô lượng Như Lai.

Này Thiện nam tử! Như đức Thế Tôn hiện nay, ta làm mẹ của ngài. Bao nhiêu chư Phật thuở xưa, ta cũng làm mẹ như vậy.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, ta từng làm thần ao sen. Bấy giờ, có Bồ-tát bỗng nhiên hóa sanh nơi liên hoa tạng, ta liền bồng ẵm, săn sóc, nuôi nấng. Thế gian gọi ta là mẹ của Bồ-tát.

Những hình ảnh này người thường không làm sao hiểu nổi. Làm mẹ, làm thần ở ao sen là sao? Ao sen tượng trưng cho giải thoát, thần là diệu dụng thần biến.

Bởi do diệu dụng thần biến nên mới nuôi nấng được những hóa thân thị hiện của chư Phật.

Lại thuở xưa, ta từng làm thần Bồ-đề Tràng. Bấy giờ, có Bồ-tát bỗng nhiên hóa sanh trong lòng của ta. Người đời ấy cũng gọi ta là mẹ của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Có vô lượng tối hậu thân Bồ-tát phương tiện thị hiện thọ sanh nơi thế giới này, ta đều làm mẹ của các ngài.

Bồ-đề Tràng là hội giác ngộ, ngài làm vị thần ở chỗ đó tức chỉ cho pháp thân, là nguồn cội của sự giác ngộ. Thế nên có bao nhiêu thân tối hậu cũng từ bà mà sanh ra. Ngay trong Hiền kiếp những vị Phật đã sanh và chưa sanh bà đều làm mẹ tất cả.

Này Thiện nam tử! Như ở thế giới Ta-bà này, trong kiếp Hiền, quá khứ đức Câu-lưu-tôn Phật, đức Câu-na-hàm-mâu-ni Phật, đức Ca-diếp Phật và đức Thích-ca-mâu-ni Phật, hiện nay thị hiện thọ sanh, ta đều làm mẹ. Đời vị lai, Di-lặc Bồ-tát từ thiên cung Đâu-suất lúc sắp giáng thần phóng đại quang minh chiếu khắp pháp giới, thị hiện thần biến thọ sanh cùng chúng Bồ-tát, ta cũng sẽ làm mẹ.

Kế đó theo thứ tự, có Sư Tử Phật, Pháp Tràng Phật, Thiện Nhãn Phật, Tịnh Hoa Phật, Hoa Đức Phật, Đề-xá Phật, Phất-sa Phật, Thiện Ý Phật, Kim Cang Phật, Ly Cấu Phật, Nguyệt Quang Phật, Trì Cự Phật, Danh Xưng Phật, Kim Cang Thuẩn Phật, Thanh Tịnh Nghĩa Phật, Cám Thân Phật, Đáo Bỉ Ngạn Phật, Bảo Diệm Sơn Phật, Trì Minh Phật,

Liên Hoa Đức Phật, Danh Xưng Phật, Vô Lượng Công Đức Phật, Tối Thắng Đăng Phật, Trang Nghiêm Thân Phật, Thiện Oai Nghi Phật, Từ Đức Phật, Vô Trụ Phật, Đại Oai Quang Phật, Vô Biên Âm Phật, Thắng Oán Địch Phật, Ly Nghi Hoặc Phật, Thanh Tịnh Phật, Đại Quang Phật, Tịnh Tâm Phật, Vân Đức Phật, Trang Nghiêm Đảnh Kế Phật, Thọ Vương Phật, Bảo Đăng Phật, Hải Huệ Phật, Diệu Bảo Phật, Hoa Quan Phật, Mãn Nguyện Phật, Đại Tự Tại Phật, Diệu Đức Vương Phật, Tối Tôn Thắng Phật, Chiên-đàn Vân Phật, Cám Nhãn Phật, Thắng Huệ Phật, Quán Sát Huệ Phật, Xí Thạnh Vương Phật, Kiên Cố Huệ Phật, Tự Tại Danh Phật, Sư Tử Vương Phật, Tự Tại Phật, Tối Thắng Đảnh Phật, Kim Cang Trí Sơn Phật, Diệu Đức Tạng Phật, Bảo Võng Nghiêm Thân Phật, Thiện Huệ Phật, Tự Tại Thiên Phật, Đại Thiên Vương Phật, Vô Y Đức Phật, Thiện Thí Phật, Diệm Huệ Phật, Thủy Thiên Phật, Đắc Thượng Vị Phật, Xuất Sanh Vô Thượng Công Đức Phật, Tiên Nhân Thị Vệ Phật, Tùy Thế Ngữ Ngôn Phật, Công Đức Tự Tại Tràng Phật, Quang Tràng Phật, Quán Thân Phật, Diệu Thân Phật, Hương Diệm Phật, Kim Cang Bảo Nghiêm Phật, Hỷ Nhãn Phật, Ly Dục Phật, Cao Đại Thân Phật, Tài Thiên Phật, Vô Thượng Thiên Phật, Thuận Tịch Diệt Phật, Trí Giác Phật, Diệt Tham Phật, Đại Diệm Vương Phật, Tịch Chư Hữu Phật, Tỳ-xá-khư Thiên Phật, Kim Cang Sơn Phật, Trí Diệm Đức Phật, An Ổn Phật, Sư Tử Xuất Hiện Phật, Viên Mãn Thanh Tịnh Phật, Thanh Tịnh Hiền Phật, Đệ Nhất Nghĩa Phật, Bá Quang Minh Phật,

Tối Tăng Thượng Phật, Thâm Tự Tại Phật, Đại Địa Vương Phật, Trang Nghiêm Vương Phật, Giải Thoát Phật, Diệu Âm Phật, Thù Thắng Phật, Tự Tại Phật, Vô Thượng Y Vương Phật, Công Đức Nguyệt Phật, Vô Ngại Quang Phật, Công Đức Tụ Phật, Nguyệt Hiện Phật, Nhật Thiên Phật, Xuất Chư Hữu Phật, Dũng Mãnh Danh Xưng Phật, Quang Minh Môn Phật, Ta-la Vương Phật, Tối Thắng Phật, Dược Vương Phật, Bảo Thắng Phật, Kim Cang Huệ Phật, Vô Năng Thắng Phật, Vô Năng Ánh Tế Phật, Chúng Hội Vương Phật, Đại Danh Xưng Phật, Mẫn Trì Phật, Vô Lượng Quang Phật, Đại Nguyện Quang Phật, Pháp Tự Tại Bất Hư Phật, Bất Thối Địa Phật, Tịnh Thiên Phật, Thiện Thiên Phật, Kiên Cố Khổ Hạnh Phật, Nhất Thiết Thiện Hữu Phật, Giải Thoát Âm Phật, Du Hý Vương Phật, Diệt Tà Khúc Phật, Chiêm-bặc Tịnh Quang Phật, Cụ Chúng Đức Phật, Tối Thắng Nguyệt Phật, Chấp Minh Cự Phật, Thù Diệu Thân Phật, Bất Khả Thuyết Phật, Tối Thanh Tịnh Phật, Hữu An Chúng Sanh Phật, Vô Lượng Quang Phật, Vô Úy Âm Phật, Thủy Thiên Đức Phật, Bất Động Huệ Quang Phật, Hoa Thắng Phật, Nguyệt Diệm Phật, Bất Thối Huệ Phật, Ly Ái Phật, Vô Trước Huệ Phật, Tập Công Đức Uẩn Phật, Diệt Ác Thú Phật, Phổ Tán Hoa Phật, Sư Tử Hống Phật, Đệ Nhất Nghĩa Phật, Vô Ngại Kiến Phật, Phá Tha Quân Phật, Bất Trước Tướng Phật, Ly Phân Biệt Hải Phật, Đoan Nghiêm Hải Phật, Tu-di Sơn Phật, Vô Trước Trí Phật, Vô Biên Tòa Phật, Thanh Tịnh Trụ Phật, Tùy Sư Hành Phật, Tối Thượng Thí Phật, Thường Nguyệt Phật,

Nhiêu Ích Vương Phật, Bất Động Tụ Phật, Phổ Nhiếp Thọ Phật, Nhiêu Ích Huệ Phật, Trì Thọ Phật, Vô Diệt Phật, Cụ Túc Danh Xưng Phật, Đại Oai Lực Phật, Chủng Chủng Sắc Tướng Phật, Vô Tướng Huệ Phật, Bất Động Thiên Phật, Diệu Đức Nan Tư Phật, Mãn Nguyệt Phật, Giải Thoát Nguyệt Phật, Vô Thượng Vương Phật, Hy Hữu Thân Phật, Phạm Cúng Dường Phật, Bất Thuấn Phật, Thuận Tiên Cổ Phật, Tối Thượng Nghiệp Phật, Thuận Pháp Trí Phật, Vô Thắng Thiên Phật, Bất Tư Nghì Công Đức Quang Phật, Tùy Pháp Hành Phật, Vô Lượng Hiền Phật, Phổ Tùy Thuận Tự Tại Phật, Tối Tôn Thiên Phật, nhẫn đến đức Lâu-chí Như Lai, tất cả là một ngàn đức Phật đã và sẽ thành Phật trong Hiền kiếp nơi Ta-bà thế giới này, ta đều làm mẹ của các ngài.

Cũng như ở cõi Đại thiên này, vô lượng thế giới ở mười phương, trong tất cả kiếp, những bậc tu hành hạnh nguyện Phổ Hiền để hóa độ chúng sanh, ta đều tự thấy thân mình làm mẹ của các ngài.

Không những tất cả chư Phật đều sanh ra từ bụng của Ma-da phu nhân, mà ngay như chúng ta hiện đang trong hội này tu hành cho đến rốt sau thành Phật, chắc chắn cũng từ trong bụng bà mà sanh ra.

Phần trên nói về diệu dụng của môn giải thoát, kế đây là nói về thời gian được môn giải thoát.

Thiện Tài bạch rằng: Đại thánh được môn giải thoát này đến nay là bao nhiêu thời gian?

Ma-da phu nhân nói:

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, quá bất tư nghì kiếp số, chẳng phải đạo nhãn của bậc tối hậu thân Bồ-tát biết được, có kiếp tên là Tịnh Quang, thế giới tên là Tu-di Đức, dầu là năm loài ở lộn lạo, nhưng cõi đó bằng những chất báu thanh tịnh trang nghiêm không có sự nhơ uế xấu xí. Cõi đó có ngàn ức tứ thiên hạ. Trong đó có một tứ thiên hạ tên là Sư Tử Tràng. Nơi đây có tám mươi ức vương thành. Có một vương thành tên là Tự Tại Tràng, ngự trị bởi Chuyển luân vương tên là Đại Oai Đức. Phía bắc vương thành Tự Tại Tràng, có một đạo tràng tên là Mãn Nguyệt Quang Minh. Thần đạo tràng này tên là Từ Đức.

Bấy giờ, có Bồ-tát tên là Ly Cấu Tràng ngồi nơi đạo tràng này thành Đẳng chánh giác. Có một ác ma tên là Kim Sắc Quang cùng quyến thuộc vô lượng chúng câu hội đến chỗ Bồ-tát.

Chuyển luân vương Đại Oai Đức đã được Bồ-tát thần thông tự tại, biến hóa binh chúng đông hơn quân ma bao vây đạo tràng. Quân ma sợ hãi tự tan rã. Do đó Bồ-tát Ly Cấu Tràng thành Vô thượng Chánh giác.

Thần đạo tràng thấy sự việc trên đây, lòng hoan hỷ vô lượng, với Chuyển luân vương tưởng là con trai của mình, đối trước Phật phát nguyện rằng: Chuyển luân vương này chẳng luận sanh chỗ nào, nguyện tôi đều làm mẹ của Vương, nhẫn đến đời

vương thành Phật cũng vậy. Sau khi phát nguyện, nơi đạo tràng ấy, Thần lại từng cúng dường mười na-do-tha đức Phật.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa ấy, thần đạo tràng tên Từ Đức chính là tiền thân của ta. Chuyển luân vương Đại Oai Đức là tiền thân của đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai.

Từ lúc ta phát nguyện thuở xưa ấy, đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai phàm thọ sanh ở xứ nào cõi nào tu Bồ-tát hạnh, gieo thiện căn giáo hóa chúng sanh, nhẫn đến thị hiện tối hậu thân, mỗi niệm khắp tất cả thế giới, thị hiện thần biến Bồ-tát thọ sanh, thường làm con trai của ta, ta thường làm mẹ của ngài.

Này Thiện nam tử! Quá khứ và hiện tại thập phương thế giới, vô lượng chư Phật lúc sắp thành Đẳng chánh giác, đều từ nơi rốn phóng đại quang minh chiếu đến thân ta và cung điện của ta ở tối hậu thân của các ngài, ta đều làm mẹ.

Đoạn này kể chuyện tiền thân Ma-da phu nhân đã từng làm thần đạo tràng, để nói lý do đời đời bà được làm mẹ của chư Phật.

Này Thiện nam tử! Ở thế giới này, nơi Đao-lợi thiên, có thiên vương tên là Chánh Niệm. Thiên vương có người con gái tên là Thiên Chủ Quang. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử kính lễ nơi chân Ma-da phu nhân, hữu nhiễu vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Đến đây tôi nhắc lại, Phật mẫu đây là chỉ cho pháp thân Phật, chứ không phải như Phật mẫu theo mê tín của chúng ta nói bây giờ.

Ở thế gian hiện nay có nhiều nơi lên đồng cốt rồi tự xưng là Phật mẫu, có đáng tin không? Nếu căn cứ theo hai trường hợp để lượng xét thì đều không phù hợp. Trường hợp thứ nhất, căn cứ theo kinh Hoa Nghiêm thì Phật mẫu là chỉ cho pháp thân, mà pháp thân chỉ có ứng hóa ra chư Phật. Trường hợp thứ hai, căn cứ vào các kinh A-hàm thì Phật mẫu là chỉ cho Ma-da phu nhân, mà hiện giờ bà đang làm một vị trời trong cõi trời Đao-lợi.

Như vậy, những người đồng cốt chẳng qua chỉ là trá danh, mượn danh từ Phật để nói, chứ sự thật Phật mẫu ở đâu mà xuống đây nhập vào đồng cốt. Chúng ta phải hiểu kỹ để không bị lầm lẫn. Nghe những chỗ xưng danh trá hình Phật, dù cho mọi người có đồn đãi linh thiêng huyền bí đến mấy mình cũng không tin.

Thiện Tài đến thiên cung Đao-lợi, đảnh lễ thiên nữ Thiên Chủ Quang, hữu nhiễu cung kính, chắp tay thưa rằng: Đại thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe Đại thánh khéo có thể dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Thiện nữ nói: Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát môn tên là Vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm.

Từ trước tới đây trải qua bốn mươi mốt thiện tri thức, đến vị thiện tri thức này là vị thứ bốn mươi hai, là bậc thứ hai trong mười bậc của Đẳng giác, lấy trì giới làm chủ.

Ma-da phu nhân giới thiệu Thiện Tài đồng tử đến lễ Thiên Chủ Quang, con gái của vua trời Chánh Niệm ở cõi trời Tam thập tam. Vì lấy từ bi làm giới thể nên tượng trưng qua hình ảnh thiên nữ. Thiên chủ là trí tuệ, thiên nữ là từ bi. Trì giới phải gồm đủ cả bi và trí, bi trí tròn đủ gọi là giới thể viên mãn hay trì giới viên mãn.

Này Thiện nam tử! Ta ở nơi thế lực của môn giải thoát này, ghi nhớ quá khứ có một kiếp tên là Thanh Liên Hoa. Trong kiếp đó, ta cúng dường hằng hà sa số chư Phật Như Lai. Chư Như Lai ấy từ khi mới xuất gia, ta đều săn sóc kính thờ kiến tạo tăng-già-lam, sắm sửa vật dụng.

Lại lúc chư Phật ấy làm Bồ-tát ở thai mẹ, lúc đản sanh, lúc đi bảy bước, lúc đại sư tử hống, lúc làm đồng tử ở tại cung, lúc đến cội bồ-đề thành Đẳng chánh giác, lúc chuyển pháp luân hiện thần biến giáo hóa điều phục chúng sanh, tất cả sự việc nhẫn đến pháp tận, ta đều ghi nhớ rõ không sai sót.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện Địa, trong kiếp ấy ta cúng dường mười hằng hà sa số chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Diệu Đức,

trong kiếp ấy ta cúng dường một Phật sát vi trần số chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Vô Sở Đắc, trong kiếp ấy ta cúng dường tám mươi bốn ức trăm ngàn na-do-tha chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện Quang, trong kiếp ấy ta cúng dường Diêm-phù-đề vi trần số chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Vô Lượng Quang, trong kiếp ấy ta cúng dường hai mươi hằng hà sa số chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Tối Thắng Đức, trong kiếp ấy ta cúng dường một hằng hà sa số chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện Bi, trong kiếp ấy ta cúng dường tám mươi hằng hà sa số chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thắng Du, trong kiếp ấy ta cúng dường sáu mươi hằng hà sa số chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Diệu Nguyệt, trong kiếp ấy ta cúng dường bảy mươi hằng hà sa số chư Phật Như Lai.

Này Thiện nam tử! Ghi nhớ quá khứ hằng hà sa số kiếp như vậy, ta thường chẳng bỏ rời chư Phật Như Lai Chánh đẳng giác. Ở chỗ chư Như Lai như vậy, ta nghe môn giải thoát Bồ-tát vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm này, thọ trì tu hành hằng chẳng quên mất. Những kiếp trước như vậy, có bao nhiêu đức Như Lai từ sơ Bồ-tát nhẫn đến pháp tận, tất cả sự việc của chư Phật đã làm, ta dùng sức giải thoát thanh tịnh trang nghiêm, đều ghi nhớ rõ ràng như hiện trước mắt và ta giữ gìn tùy thuận tuân hành từng không bỏ phế.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm này.

Như chư đại Bồ-tát ra khỏi đêm sanh tử, sáng suốt rời hẳn si tối, chưa từng mê ngủ, tâm không bị che chướng, thân luôn khinh an, thanh tịnh biết rõ các pháp tánh, thành tựu thập lực khai ngộ quần sanh. Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Thành Ca-tỳ-la có đồng tử sư tên là Biến Hữu. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Nhờ nghe pháp, Thiện Tài vui mừng hớn hở thiện căn bất tư nghì tự nhiên thêm lớn rộng, bèn đảnh lễ nơi chân thiên nữ Thiên Chủ Quang, hữu nhiễu vô số vòng từ tạ mà đi.

Thiện Tài đồng tử tới đây dễ dàng, lên trời xuống đất không có gì ngăn ngại, giới thiệu ở đâu thì ngài liền đến đó, không nghĩ mau chậm gì cả.

Thiện Tài từ Thiên cung xuống, đi lần đến thành Ca-tỳ-la chỗ của Biến Hữu đảnh lễ hữu nhiễu, đứng chắp tay cung kính thưa rằng:

Đại thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe Đại thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Biến Hữu nói:

Này Thiện nam tử! Nơi đây có đồng tử tên là Thiện Tri Chúng Nghệ, học Bồ-tát Tự Trí, ngươi nên đến hỏi.

Thiện Tài vâng lời đến đảnh lễ đồng tử, cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Đồng tử nói: Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát môn tên là Thiện tri chúng nghệ. Ta hằng xướng trì những tự mẫu này:

Lúc xướng chữ A, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Bồ-tát oai lực nhập vô sai biệt cảnh giới.

Lúc xướng chữ Đa, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Vô biên sai biệt môn.

Lúc xướng chữ Ba, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Phổ chiếu pháp giới.

Lúc xướng chữ Giả, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Phổ luân đoạn sai biệt.

Lúc xướng chữ Na, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Đắc vô y vô thượng.

Lúc xướng chữ Lã, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Y chỉ vô cấu.

Lúc xướng chữ Đả, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Bất thối chuyển phương tiện.

Lúc xướng chữ Bà, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Kim cang tràng.

Lúc xướng chữ Đồ, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Nhật phổ luân.

Lúc xướng chữ Sa, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Hải tạng.

Lúc xướng chữ Phược, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Phổ sanh an trụ.

Lúc xướng chữ Đá, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Viên mãn quang.

Lúc xướng chữ Dã, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Sai biệt tích tụ.

Lúc xướng chữ Sắc-tra, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Phổ quang minh tức phiền não.

Lúc xướng chữ Ca, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Vô sai biệt vân.

Lúc xướng chữ Ta, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Giáng chú đại vũ.

Lúc xướng chữ Mạ, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Đại lưu thoan khích chúng phong tề trĩ.

Lúc xướng chữ Giả, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Phổ an lập.

Lúc xướng chữ Tha, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Chân như bình đẳng tạng.

Lúc xướng chữ Xã, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhập thế gian hải thanh tịnh.

Lúc xướng chữ Tỏa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Niệm nhất thiết Phật trang nghiêm.

Lúc xướng chữ Đà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quán sát giản trạch nhất thiết pháp tụ.

Lúc xướng chữ Xa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tùy thuận nhất thiết phật giáo luân quang minh.

Lúc xướng chữ Khư, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tu nhân địa trí tuệ tạng.

Lúc xướng chữ Xoa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tức chư nghiệp hải tạng.

Lúc xướng chữ Ta-đa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quyên chư hoặc chướng khai tịnh quang minh.

Lúc xướng chữ Nhương, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tác thế gian trí tuệ môn.

Lúc xướng chữ Hạt-lã-đa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Sanh tử cảnh giới trí tuệ luân.

Lúc xướng chữ Bà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhất thiết trí cung điện viên mãn trang nghiêm.

Lúc xướng chữ Xa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tu hành phương tiện tạng các biệt viên mãn.

Lúc xướng chữ Ta-mạ, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tùy thập phương hiện kiến chư Phật.

Lúc xướng chữ Ha-bà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quán sát nhất thiết vô duyên chúng sanh phương tiện nhiếp thọ linh xuất sanh vô ngại lực.

Lúc xướng chữ Tha, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tu hành xu nhập nhất thiết công đức hải.

Lúc xướng chữ Giả, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Trì nhất thiết pháp vân kiên cố hải tạng.

Lúc xướng chữ Tra, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tùy nguyện phổ kiến thập phương chư Phật.

Lúc xướng chữ Nã, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quán sát tự luân hữu vô tận chư ức tự.

Lúc xướng chữ Ta-phã, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Hóa chúng sanh cứu cánh xứ.

Lúc xướng chữ Ta-ca, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quảng đại tạng vô ngại biện quang minh luân biến chiếu.

Lúc xướng chữ Dã-ta, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tuyên thuyết nhất thiết Phật pháp cảnh giới.

Lúc xướng chữ Thất, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhất thiết chúng sanh giới pháp lôi biến hống.

Lúc xướng chữ Sá, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Dĩ vô ngã pháp khai hiểu chúng sanh.

Lúc xướng chữ Đà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhất thiết pháp luân sai biệt tạng.

Này Thiện nam tử! Lúc ta xướng những tự mẫu như vậy, thì trước tiên ta nhập bốn mươi hai môn Bát-nhã ba-la-mật đây, cùng với vô lượng vô số môn Bát-nhã ba-la-mật.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ-tát thiện tri chúng nghệ này.

Như chư đại Bồ-tát có thể đối với pháp thiện xảo thế gian và xuất thế gian dùng trí thông đạt đến bỉ ngạn. Những phương pháp lạ, những nghề nghiệp khéo đều thấu đáo không sót. Hiểu rành những văn tự toán số. Y phương chú thuật, trị lành bệnh tật.

Lại biết rành những chỗ sản xuất vàng, bạc, châu, ngọc, san hô, lưu ly, ma-ni, xà cừ, tất cả kho tàng bảo vật, những phẩm loại, những giá trị.

Những xóm làng thành ấp, cung điện, vườn tược, núi, rừng, suối, ao... phàm những chỗ ở của tất cả nhân chúng, Bồ-tát đều có thể phương tiện nhiếp thọ.

Bồ-tát lại khéo quán sát thiên văn, địa lý, tướng người tốt xấu, tiếng của chim thú, mây ráng khí hậu, trúng mùa, thất thu, quốc độ an nguy, tất cả kỹ nghệ thế gian Bồ-tát đều rành rẽ tận nguyên bổn tất cả.

Bồ-tát lại có thể phân biệt pháp xuất thế, chánh danh biện nghĩa quán sát thể tướng, tùy thuận tu hành, trí nhập trong đó, không nghi ngại, không ngu tối, không ngoan độn, không ưu não, không trầm một, đều hiện chứng tất cả.

Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Phần này nói về hai hạnh nhẫn nhục và tinh tấn, tượng trưng cho hai vị thiện tri thức là đồng tử sư Biến Hữu và đồng tử Thiện Tri Chúng Nghệ, để nói lên chủ và bạn. Chủ là đồng tử sư Biến Hữu, bạn là đồng tử Thiện Tri Chúng Nghệ. Chủ bạn giao hòa, nhẫn tấn viên mãn. Nói cách khác, khi nhẫn nhục và trí tuệ viên mãn thì lúc đó tinh tấn tiến lên không bao giờ ngưng trệ, có thể làm lợi ích vô lượng chúng sanh. Cho nên Bồ-tát không những chỉ biết pháp của Phật dạy mà các ngài còn biết khắp tất cả môn, tất cả nghề nghiệp, phương tiện ở bên ngoài.

Tại sao Bồ-tát phải biết tất cả các môn? Bởi vì Bồ-tát tu tới bậc này thì công hạnh trí tuệ đều sắp viên mãn, sự học hiểu không có gì khó khăn, cho nên các ngài biết tất cả môn để làm phương tiện giáo hóa chúng sanh.

Đồng tử Thiện Tri Chúng Nghệ trong bốn mươi hai mẫu tự Ấn Độ ngài thông suốt rành rẽ. Một mẫu tự là một pháp môn tam-muội Bát-nhã, ngài xướng đủ bốn mươi hai mẫu tự thì có bốn mươi hai tam-muội Bát-nhã. Như trong chữ Việt chúng ta có hai mươi bốn mẫu tự, nếu nơi mỗi mẫu tự mình thấu hiểu thì mỗi mẫu tự làm một pháp tu. Bồ-tát tùy theo chúng sanh, có những ngôn ngữ, danh từ, hạnh nghiệp thế gian... các ngài đều biết và khéo chuyển thành Phật pháp.

Chúng ta bây giờ cũng học hạnh Bồ-tát, nghe nói Bồ-tát đối với nghề nghiệp, tướng số thế gian cái gì cũng biết, rồi mình cũng bắt chước học tướng số... nhưng không chuyển cái nào trở thành Bát-nhã được hết. Những điều Bồ-tát làm được chúng ta làm chưa được, vì vậy phải cẩn thận. Nếu việc gì nắm tới liền bị mắc kẹt trong đó thì chưa nên làm. Nên biết thuốc hay bệnh là do chúng ta khéo sử dụng đúng hay không đúng mà thôi.

Này Thiện nam tử! Nước Ma-kiệt-đà có một tụ lạc, trong đó có thành Bà-đát-na. Trong thành ấy có một ưu-bà-di tên là Hiền Thắng. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đảnh lễ Tri Nghệ đồng tử, hữu nhiễu vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Thiện Tài đến thành Bà-đát-na đảnh lễ Hiền Thắng, hữu nhiễu cung kính, chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh,

thế nào tu Bồ-tát đạo. Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Ưu-bà-di Hiền Thắng nói:

Này Thiện nam tử! Ta được môn Bồ-tát giải thoát tên là Vô y xứ đạo tràng. Nơi môn giải thoát này, ta đã thông đạt và đem dạy người. Ta lại được môn vô tận tam-muội, vì có thể xuất sanh Nhất thiết trí tánh nhãn vô tận, nhĩ vô tận, tỹ vô tận, thật vô tận, thân vô tận, ý vô tận, công đức vô tận, trí tuệ vô tận, thần thông vô tận.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn Bồ-tát giải thoát vô y xứ đạo tràng này. Như chư đại Bồ-tát, tất cả công đức hạnh không chấp trước, ta thế nào biết được, nói được.

Ưu-bà-di Hiền Thắng tượng trưng cho pháp tu thiền định, lấy thiền định làm chủ. Ưu-bà-di này thông tất cả pháp thế gian, để nói lên thiền thể tùy thời ứng dụng, chứ không phải thiền thể lặng lẽ bất động.

Này Thiện nam tử! Phương Nam có thành Ốc Điền. Trong thành ấy có trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát. Ngươi nên đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đảnh lễ Hiền Thắng, hữu nhiễu vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng từ tạ mà đi qua hướng nam đến chỗ Trưởng giả đảnh lễ hữu nhiễu, cung kính chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo. Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Trưởng giả nói:

Này Thiện nam tử! Ta được môn Bồ-tát giải thoát tên là vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm. Từ khi ta được môn giải thoát này đến nay, ta siêng cầu chánh pháp nơi thập phương chư Phật không thôi dứt.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm. Như chư đại Bồ-tát được vô úy sư tử hống, an trụ nơi phước trí quảng đại, mà ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh ấy.

Thiện tri thức thứ sáu tượng trưng cho Bát-nhã, nên vị trưởng giả này có tên là Kiên Cố Giải Thoát, vì thể của trí tuệ không dính mắc, tất cả tâm cảnh thảy đều không.

Này Thiện nam tử! Chính trong thành này có một trưởng giả tên là Diệu Nguyệt, nhà ông thường có quang minh. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đảnh lễ trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát, hữu nhiễu vô số vòng, từ tạ đi đến nhà trưởng giả Diệu Nguyệt đảnh lễ hữu nhiễu, cung kính chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo. Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Trưởng giả Diệu Nguyệt nói:

Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát tên là Tịnh trí quang minh.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát này. Như chư đại Bồ-tát chứng được vô lượng môn giải thoát. Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh ấy.

Vị thứ bảy tượng trưng cho phương tiện, lấy pháp tu phương tiện làm chủ. Trưởng giả tên Diệu Nguyệt. Dù ra vào sanh tử mà luôn cùng tịnh trí tương ưng, nên gọi là Diệu Nguyệt. Như mặt trăng rọi bóng đáy hồ, tuy hiện bóng dưới các hồ mà mặt trăng lúc nào cũng sáng rỡ không bị nhiễm ô.

Này Thiện nam tử! Phương Nam có thành Xuất Sanh. Nơi đó có trưởng giả tên là Vô Thắng Quân. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đảnh lễ trưởng giả Diệu Nguyệt, hữu nhiễu vô số vòng, từ tạ đi qua phương nam, đến đảnh lễ trưởng giả Vô Thắng Quân, cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh,

thế nào tu Bồ-tát đạo. Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Trưởng giả Vô Thắng Quân nói: Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát tên là Vô tận tướng.

Thiện tri thức thứ tám tên là trưởng giả Vô Thắng Quân, tượng trưng cho Nguyện, pháp tu lấy Nguyện ba-la-mật làm chủ, những phần kia phụ. Vô Thắng Quân là dùng trí vô công dụng khéo phá vị đạo không ai hơn được. Vô Thắng Quân được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Vô tận tướng, nghĩa là thấu tột tất cả tướng.

Ta do chứng môn Bồ-tát giải thoát này nên thấy vô lượng chư Phật, được vô tận tạng.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Vô tận tướng này. Như chư đại Bồ-tát được vô hạn trí vô ngại biện tài, ta làm sao biết được nói được công đức hạnh ấy.

Này Thiện nam tử! Thành Nam này có tụ lạc Chi Vi Pháp. Trong đó có một Bà-la-môn tên là Tối Tịch Tịnh. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Tối Tịch Tịnh, Bồ-tát tu tới hạnh này tâm cảnh đều tịch tịnh, tâm như cảnh như.

Thiện Tài đảnh lễ trưởng giả Vô Thắng Quân, hữu nhiễu vô số vòng luyến mộ chiêm ngưỡng từ tạ đi đến đảnh lễ Tối Tịch Tịnh, hữu nhiễu cung kính chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo. Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Bà-la-môn nói:

Này Thiện nam tử! Ta được môn Bồ-tát giải thoát tên là Thành nguyện ngữ. Chư Bồ-tát quá khứ hiện tại và vị lai do dùng lời nói chân thành này nên được không thối chuyển đạo vô thượng Bồ-đề, không đã thối, không hiện thối, không sẽ thối. Do ta trụ nơi lời nói thành nguyện, nên làm điều chi cũng được toại ý.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Thành nguyện ngữ này. Như chư đại Bồ-tát đi đứng đều chẳng trái với Thành nguyện ngữ, lời nói ra quyết là chân thành chưa bao giờ hư vọng, do đây xuất sanh vô lượng công đức. Ta làm sao biết được nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có thành tên là Diệu Ý Hoa Môn. Nơi đó có đồng tử tên là Đức Sanh, lại có đồng nữ tên là Hữu Đức. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo.

Thiện Tài đảnh lễ Tối Tịch Tịnh, hữu nhiễu vô số vòng, từ tạ đi qua phương Nam.

Vị thứ mười được tượng trưng là đồng tử Đức Sanh và đồng nữ Hữu Đức, đây lấy trí làm chủ. Đến quả vị này

trí bi đã viên mãn, hằng ở trong mười phương đồng hành, do trí bi không nhiễm tập. Đồng tử Đức Sanh là trí, đồng nữ Hữu Đức là bi. Tới đây trí bi tròn đầy, tùy ý tất cả chúng sanh ở mười phương mà vì họ hiện thân một lúc cùng khắp. Do diệu hạnh viên mãn sẽ được thành Phật, vì vậy thành tên Diệu Ý Hoa Môn.

Thiện Tài đi lần đến thành Diệu Ý Hoa Môn, đảnh lễ đồng tử Đức Sanh và đồng nữ Hữu Đức, hữu nhiễu cung kính chắp tay bạch rằng:

Đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Xin đức Thánh từ mẫn chỉ dạy.

Đức Sanh và Hữu Đức nói:

Này Thiện nam tử! Chúng ta chứng được Bồ-tát giải thoát tên là Huyễn trụ. Vì được môn giải thoát này nên thấy: Tất cả thế giới đều là huyễn trụ, do nhân duyên mà sanh khởi.

Đây là chỗ thấy của Bồ-tát Thập địa tiến lên Đẳng giác viên mãn. Các ngài chứng được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Huyễn trụ, nên thấy tất cả thế giới đều huyễn trụ, do nhân duyên mà có sanh khởi.

Chúng ta tu theo thiền tông chủ yếu cũng tập theo hạnh này, biết tất cả thế giới đều là huyễn trụ, do nhân duyên sanh khởi. Thế giới vận hành trong hư không, do nghiệp tập, do duyên hợp nên có như vậy chứ nó hoàn toàn không thật, nếu thật thì phải có chỗ tựa vững chắc.

Tất cả chúng sanh đều là huyễn trụ, do nghiệp phiền não mà sanh khởi.

Vũ trụ là huyễn, nhân sanh cũng là huyễn, do nghiệp phiền não mà sanh khởi. Chúng ta có mặt trên đời là do nghiệp phiền não khởi, nên có ra cũng chỉ như huyễn.

Tất cả thế gian đều là huyễn trụ, do vô minh, hữu, ái xoay vần làm duyên sanh khởi.

Thế gian là tên gọi chung cho cả chúng sanh và thế giới. Ở trên nhìn thế giới riêng, chúng sanh riêng, đến đây gom chúng sanh và thế giới chung lại. Gốc bởi hữu là nghiệp, ái là vô minh, hai thứ này xoay vần làm duyên sanh khởi.

Tất cả pháp đều là huyễn trụ, do những huyễn duyên, ngã kiến v.v... sanh khởi.

Tất cả tam thế đều là huyễn trụ, do những trí điên đảo như ngã kiến v.v... sanh khởi.

Tất cả chúng sanh sanh diệt, sanh lão bệnh tử ưu bi khổ não đều là huyễn trụ, do hư vọng phân biệt sanh khởi.

Tất cả quốc độ đều huyễn trụ, do tưởng đảo, tâm đảo, kiến đảo và vô minh hiện khởi.

Tất cả Thanh văn và Bích-chi Phật đều là huyễn trụ, do trí đoạn phân biệt mà thành.

Trong kinh Pháp Hoa gọi là Hóa thành, ở đây gọi là Huyễn trụ.

Tất cả Bồ-tát đều là huyễn trụ, do những hạnh nguyện hay tự điều phục và giáo hóa chúng sanh mà thành.

Tất cả Bồ-tát chúng hội biến hóa điều phục, những công hạnh đều là huyễn trụ, do nguyện trí huyễn mà thành.

Này Thiện nam tử! Huyễn cảnh tự tánh bất tư nghì. Chúng ta chỉ biết môn giải thoát Huyễn trụ này. Như chư đại Bồ-tát khéo nhập vô biên sự huyễn. Chúng ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Ma-da phu nhân thành tựu được trí nguyện giải thoát, nên phát sanh ra chư Phật Bồ-tát. Như vậy chư Phật Bồ-tát đó là hóa thân từ pháp thân ứng hiện ra, những sự biến hóa điều phục cho đến công hạnh của các ngài từ huyễn trí mà hiện, thế nên tất cả đều là pháp huyễn. Vì vậy ở đoạn sau đồng tử Thiện Tài khi vào lâu các trang nghiêm của đức Di-lặc, lúc bước ra nhớ lại bao nhiêu cảnh đều là huyễn hóa, không có gì thật. Hình ảnh diễn tả chỗ này thật hay.

Đồng tử và Đồng nữ nói môn giải thoát của mình đã chứng xong, dùng sức thiện căn bất tư nghì làm cho thân Thiện Tài được nhu nhuyến bóng sáng, mà nói rằng:

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có nước Hải Ngạn. Trong nước ấy có khu vườn Đại Trang Nghiêm. Trong vườn có một tòa lâu các rộng lớn

tên là Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm Tạng. Lâu các này là do thiện căn quả báo của Bồ-tát sanh ra; do niệm lực, nguyện lực, tự tại lực, thần thông lực của Bồ-tát sanh ra; do phương tiện thiện xảo, do phước đức trí tuệ của Bồ-tát sanh ra.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát trụ bất tư nghì giải thoát dùng tâm đại bi vì các chúng sanh mà hiện cảnh giới như vậy, chứa hợp những trang nghiêm như vậy. Di-lặc đại Bồ-tát ở trong lâu các ấy để nhiếp thọ phụ mẫu quyến thuộc và nhân dân, làm cho họ được thành thục. Lại muốn cho những chúng sanh đồng thọ sanh, đồng tu hành ở trong Đại thừa được kiên cố. Lại muốn cho tất cả chúng sanh ấy, tùy bậc tùy thiện căn, đều được thành tựu. Lại cũng muốn vì ngươi mà hiển thị môn Bồ-tát giải thoát, hiển thị Bồ-tát khắp tất cả chỗ thọ sanh tự tại, hiển thị Bồ-tát dùng nhiều thân hiện khắp nơi thường giáo hóa chúng sanh, hiển thị Bồ-tát dùng sức đại bi nhiếp tất cả tài sản thế gian mà chẳng nhàm, hiển thị tu đủ tất cả công hạnh biết rõ tất cả hạnh lìa các tướng, hiển thị Bồ-tát thọ sanh khắp nơi vì biết rõ tất cả sanh đều vô tướng. Ngươi đến đó hỏi: Bồ-tát thế nào thực hành Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo, thế nào học Bồ-tát giới, thế nào tịnh Bồ-tát tâm, thế nào phát Bồ-tát nguyện, thế nào chứa nhóm Bồ-tát trợ đạo, thế nào nhập bậc Bồ-tát, thế nào thành mãn Bồ-tát ba-la-mật, thế nào được Bồ-tát vô sanh nhẫn, thế nào đủ Bồ-tát công đức, thế nào thờ Bồ-tát thiện tri thức?

Thờ Bồ-tát thiện tri thức tức là thể nhập pháp thân. Đồng tử Thiện Tài tới đây là mãn Đẳng giác, bước qua Diệu giác. Như vậy ngài Thiện Tài đã tham vấn qua năm mươi thiện tri thức, đến vị thiện tri thức kế là Bồ-tát Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc là Phật tương lai, đồng tử Thiện Tài tới gặp Bồ-tát Di-lặc tức là tiến vào Diệu giác thành Phật.

Hai vị Đồng tử và Đồng nữ giới thiệu hạnh của Bồ-tát Di-lặc đã làm, sẽ giúp ích cho Thiện Tài như thế nào để đồng tử Thiện Tài đến đó tham vấn.

Này Thiện nam tử! Di-lặc Bồ-tát thông đạt tất cả Bồ-tát hạnh, biết rõ tâm chúng sanh, thường hiện thân trước họ để giáo hóa điều phục.

Di-lặc Bồ-tát đã viên mãn tất cả ba-la-mật, đã ở tất cả bậc Bồ-tát, đã chứng tất cả Bồ-tát nhẫn, đã nhập tất cả Bồ-tát vị, đã được Phật thọ ký, đã dạo đi tất cả cảnh Bồ-tát, đã được thần lực của tất cả Phật, đã được đức Như Lai đem pháp thủy cam lộ Nhất thiết trí quán đảnh.

Bồ-tát Di-lặc đã đầy đủ công quả của một vị Phật, cho nên Thiện Tài đến đó cũng sẽ được đầy đủ công đức của Phật. Ý nói muốn được làm Phật thì phải đầy đủ tất cả công hạnh của chư Phật.

Này Thiện nam tử! Di-lặc Bồ-tát có thể nhuận trạch thiện căn của ngươi, có thể tăng trưởng tâm Bồ-đề của ngươi, có thể kiên cố chí của ngươi, có thể thêm pháp lành cho ngươi, có thể lớn căn Bồ-tát

cho ngươi, có thể chỉ bày pháp vô ngại cho ngươi, có thể làm cho ngươi vào bậc Phổ Hiền, có thể nói nguyện Bồ-tát cho ngươi, có thể nói hạnh Phổ Hiền cho ngươi, có thể vì ngươi mà nói tất cả Bồ-tát hạnh nguyện làm thành công đức.

Này Thiện nam tử! Ngươi chẳng nên tu một điều lành, chiếu một pháp, hành một hạnh, phát một nguyện, được một thọ ký, trụ một nhẫn mà cho là rốt ráo. Ngươi chớ nên đem tâm có hạn lượng mà thực hành lục độ, trụ nơi Thập địa, tịnh Phật độ, thờ thiện tri thức. Tại sao vậy?

Không nên đem tâm hạn lượng mà thực hành lục độ, trụ Thập địa, thanh tịnh cõi Phật và thờ thiện tri thức. Bởi vì nếu tâm có hạn lượng thì công đức cũng hữu hạn, mà công đức hữu hạn thì làm sao viên mãn Phật quả. Nhân không giới hạn thì quả tất nhiên cũng không hạn lượng.

Này Thiện nam tử! Vì Bồ-tát phải gieo vô lượng thiện căn, phải chứa vô lượng Bồ-đề cụ, phải tu vô lượng Bồ-đề nhân, phải học vô lượng xảo hồi hướng, phải giáo hóa vô lượng chúng sanh giới, phải biết vô lượng chúng sanh tâm, phải biết vô lượng chúng sanh căn, phải rõ vô lượng chúng sanh giải, phải quán vô lượng chúng sanh hạnh, phải điều phục vô lượng chúng sanh, phải đoạn vô lượng phiền não, phải tịnh vô lượng nghiệp tập, phải diệt vô lượng tà kiến, phải trừ vô lượng tâm tạp nhiễm, phải phát vô lượng tâm thanh tịnh, phải nhổ vô lượng tên độc khổ,

phải cạn vô lượng biển ái dục, phải phá vô lượng tối vô minh, phải xô vô lượng núi ngã mạn, phải chặt đứt vô lượng dây sanh tử, phải qua khỏi vô lượng dòng hữu lậu, phải khô vô lượng biển thọ sanh, phải làm cho vô lượng chúng sanh ra khỏi bùn lầy ngũ dục, phải khiến vô lượng chúng sanh lìa ngục tù tam giới, phải đặt vô lượng chúng sanh ở trong Thánh đạo, phải tiêu diệt vô lượng hạnh tham dục, phải trừ sạch vô lượng hạnh sân hận, phải phá trừ vô lượng hạnh ngu si, phải siêu vô lượng lưới ma, phải lìa vô lượng nghiệp ma, phải rửa sạch Bồ-tát vô lượng dục lạc, phải tăng trưởng Bồ-tát vô lượng phương tiện, phải xuất sanh Bồ-tát vô lượng căn tăng thượng, phải sáng sạch Bồ-tát vô lượng quyết định giải, phải xu nhập Bồ-tát vô lượng bình đẳng, phải thanh tịnh Bồ-tát vô lượng công đức, phải tu tập Bồ-tát vô lượng công hạnh, phải thị hiện Bồ-tát vô lượng hạnh tùy thuận thế gian, phải sanh vô lượng sức tịnh tín, phải trụ vô lượng sức tinh tấn, phải thanh tịnh vô lượng sức chánh niệm, phải thành mãn vô lượng sức tam-muội, phải khởi vô lượng sức tịnh tuệ, phải kiên cố vô lượng sức thắng giải, phải tích tập vô lượng sức phước đức, phải lớn vô lượng sức trí tuệ, phải phát khởi vô lượng sức Bồ-tát, phải viên mãn vô lượng sức Như Lai, phải phân biệt vô lượng pháp môn, phải rõ biết vô lượng pháp môn, phải thanh tịnh vô lượng pháp môn, phải sanh vô lượng pháp quang minh, phải làm vô lượng pháp chiếu diệu, phải chiếu vô lượng phẩm loại căn, phải biết vô lượng phiền não bệnh,

phải chứa vô lượng diệu pháp dược, phải chữa vô lượng bệnh của chúng sanh, phải sắm sửa vô lượng đồ cúng cam lộ, phải đến vô lượng Phật độ, phải cúng dường vô lượng Như Lai, phải vào vô lượng Bồ-tát hội, phải thọ vô lượng Phật giáo, phải nhẫn vô lượng tội chúng sanh, phải diệt vô lượng nạn ác đạo, phải khiến vô lượng chúng sanh sanh về thiện đạo, phải dùng pháp tứ nhiếp để nhiếp vô lượng chúng sanh, phải tu vô lượng môn tổng trì, phải sanh vô lượng môn đại nguyện, phải tu vô lượng sức đại từ đại nguyện, phải siêng cầu vô lượng Phật pháp thường không thôi dứt, phải khởi vô lượng sức tư duy, phải khởi vô lượng sự thần thông, phải tịnh vô lượng trí quang minh, phải qua đến vô lượng loài chúng sanh, phải thọ vô lượng đời trong các cõi, phải hiện vô lượng thân sai biệt, phải biết vô lượng pháp ngôn từ, phải nhập vô lượng tâm sai biệt, phải biết Bồ-tát đại cảnh giới, phải trụ Bồ-tát đại cung điện, phải quán Bồ-tát thậm thâm diệu pháp, phải biết cảnh giới khó biết của Bồ-tát, phải thực hành những hạnh khó làm của Bồ-tát, phải đầy đủ oai đức tôn trọng của Bồ-tát, phải đi theo chánh vị khó nhập của Bồ-tát, phải biết những hạnh của Bồ-tát, phải hiện thần lực phổ biến của Bồ-tát, phải thọ pháp vân bình đẳng của Bồ-tát, phải làm rộng vô biên hạnh của Bồ-tát, phải viên mãn vô biên ba-la-mật của Bồ-tát, phải thọ vô lượng ký biệt của Bồ-tát, phải nhập vô lượng nhẫn môn của Bồ-tát, phải tu vô lượng địa vị của Bồ-tát, phải thanh tịnh vô lượng pháp môn của Bồ-tát.

Phải đồng với chư Bồ-tát: trụ vô biên kiếp cúng dường vô lượng Phật, nghiêm tịnh bất khả thuyết Phật độ, xuất sanh bất khả thuyết Bồ-tát nguyện.

Đoạn này nói về những công hạnh của Bồ-tát phải viên mãn, mới có thể thành Phật.

Này Thiện nam tử! Tóm lại, phải khắp tu Bồ-tát hạnh, phải khắp giáo hóa chúng sanh giới, phải khắp vào tất cả kiếp, phải khắp sanh tất cả xứ, phải khắp biết tất cả thế, phải khắp thực hành tất cả pháp, phải khắp tịnh tất cả cõi, phải khắp mãn tất cả nguyện, phải khắp cúng tất cả Phật, phải khắp đồng tất cả Bồ-tát nguyện, phải khắp thờ tất cả thiện tri thức.

Tất cả công hạnh đều đầy khắp hết để cầu thiện tri thức mà lòng không mỏi nhàm, cho nên công hạnh của Bồ-tát khi viên mãn thành Phật thật vô biên, vô lượng. Bởi công hạnh vô biên vô lượng nên Bồ-tát tu hành giáo hóa chúng sanh không hạn định bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp. Vì mỗi một lần sanh ra, mỗi một đời có mặt là thành tựu một hạnh hay một công đức, càng nhiều đời nhiều kiếp thì công đức càng viên mãn. Bồ-tát biết thế gian là lò lửa sanh tử, nhưng vì thương chúng sanh mê muội, nên các ngài làm vô lượng vô biên công đức, vào trong sanh tử mà không chán mỏi. Do đầy đủ vô lượng vô biên công đức nên rốt ráo viên mãn mới được thành Phật.

Chúng ta học Đại thừa phải hiểu thông những điều này, đừng yếu đuối mà nên phát tâm cao thượng

vì lợi ích chúng sanh. Tại sao Phật dạy mình tu phải một đời giải quyết xong việc sanh tử, mà theo kinh này nói thì Bồ-tát còn đi trong sanh tử không biết bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp nữa, như vậy có mâu thuẫn không? Chỗ này là chỗ cần phải chú ý. Sở dĩ được gọi là Bồ-tát vì các ngài đã giải quyết vấn đề sanh tử, nhưng vẫn lăn trong sanh tử để độ chúng sanh, thế nên khi độ chúng sanh Bồ-tát không gây tạo nghiệp dữ.

Nếu người tu chưa giải quyết xong việc sanh tử, khi trôi trong trần tục dễ bị nhiễm, nhiễm thì phải bị đọa. Các Bồ-tát vì thương chúng sanh nên các ngài cũng luôn luôn ở trong trần tục, nhưng không dấy nhiễm trần tục. Vì vậy chúng ta tu theo pháp Đại thừa thì phải học hạnh Bồ-tát. Khi học hạnh Bồ-tát chúng ta cũng cần phải cấp bách giải quyết cho xong việc sanh tử của mình. Giải quyết xong không phải để nghỉ mà để độ mọi người, giúp ích mọi người. Đó là chỗ đặc biệt của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Ngươi cầu thiện tri thức chẳng nên nhàm mỏi. Ngươi thỉnh hỏi thiện tri thức chớ sợ khổ nhọc. Ngươi gần gũi thiện tri thức chớ có thối chuyển. Ngươi cúng dường thiện tri thức chớ có thôi nghỉ. Ngươi lãnh thọ lời dạy của thiện tri thức chớ có lầm lộn. Ngươi học hạnh của thiện tri thức chớ có nghi hoặc. Ngươi nghe thiện tri thức diễn nói môn xuất ly chẳng nên do dự. Thấy thiện tri thức tùy phiền não hành chớ có hiềm lạ. Ở chỗ thiện tri thức phải sanh lòng thâm tín tôn kính chẳng nên biến đổi.

Ở chỗ thiện tri thức phải sanh lòng thâm tín, tôn kính chẳng nên biến đổi, thối lùi.

Tại sao vậy? Này Thiện nam tử! Vì Bồ-tát do nơi thiện tri thức mà được nghe tất cả Bồ-tát hạnh, thành tựu tất cả Bồ-tát công đức, xuất sanh tất cả Bồ-tát đại nguyện, dẫn phát tất cả Bồ-tát thiện căn, tích tập tất cả Bồ-tát trợ đạo, khai phát tất cả Bồ-tát pháp quang minh, hiển thị tất cả Bồ-tát xuất ly môn, tu học tất cả Bồ-tát thanh tịnh giới, an trụ tất cả Bồ-tát công đức pháp, thanh tịnh tất cả Bồ-tát quảng đại chí, tăng trưởng tất cả Bồ-tát kiên cố tâm, đầy đủ tất cả Bồ-tát đà-la-ni biện tài môn, được tất cả Bồ-tát thanh tịnh tạng, sanh tất cả Bồ-tát định quang minh, được tất cả Bồ-tát thù thắng nguyện, cùng tất cả Bồ-tát đồng một nguyện, nghe tất cả Bồ-tát thù thắng pháp, được tất cả Bồ-tát bí mật xứ, đến tất cả Bồ-tát pháp bảo sở, thêm tất cả Bồ-tát mầm thiện căn, lớn tất cả Bồ-tát thân trí tuệ, hộ tất cả Bồ-tát tạng thâm mật, trì tất cả Bồ-tát phước đức tụ, tịnh tất cả Bồ-tát thọ sanh đạo, thọ tất cả Bồ-tát chánh pháp vân, nhập tất cả Bồ-tát đại nguyện lộ, đến tất cả Như Lai Bồ-đề quả, nhiếp thủ tất cả Bồ-tát diệu hạnh, khai thị tất cả Bồ-tát công đức, qua tất cả phương thính thọ diệu pháp, khen tất cả Bồ-tát oai đức quảng đại, sanh tất cả Bồ-tát đại từ bi lực, nhiếp tất cả Bồ-tát thắng tự tại lực, sanh tất cả Bồ-tát Bồ-đề phần, làm tất cả Bồ-tát lợi ích sự.

Chúng ta thấy ở đây ca ngợi công đức của thiện tri thức đối với Bồ-tát lớn lao vô cùng vô tận. Vậy thiện tri thức là người thế nào mà làm cho mình được lợi ích lớn lao như vậy, và ai mới xứng đáng làm thiện tri thức?

Thiện tri thức có hai: Một là thiện tri thức sẵn có nơi mình, đó là pháp thân, là Phật tánh. Bồ-tát khi tu nhận được pháp thân, Phật tánh rồi, các ngài nương đó mà tiến tới Phật quả.

Hai là thiện tri thức ở bên ngoài, là những bậc thầy chỉ dạy giáo hóa cho mình tu tập tiến tới giác ngộ. Căn cứ theo kinh Hoa Nghiêm thì hàng thiện tri thức là những vị Bồ-tát từ Thập trụ trở lên. Vị thiện tri thức đầu tiên là Bồ-tát Văn-thù, tức là Căn bản trí, là Phật tánh dẫn phát. Năm mươi hai vị thiện tri thức kế tiếp đều là hàng Bồ-tát từ Sơ trụ cho tới Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ.

Theo tinh thần Thiền tông thì người kiến tánh mới có đủ khả năng làm thiện tri thức chỉ dạy người khác. Ngoài ra như bạn bè hay những người khuyên nhủ nhắc nhở mình tu tập điều lành... cũng là thiện tri thức nhưng mới là thiện tri thức bậc thấp thôi, chứ chưa phải bậc thiện tri thức xứng đáng đúng nghĩa.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát do thiện tri thức nhiệm trì nên chẳng đọa ác đạo, do thiện tri thức nhiếp thọ mà chẳng thối Đại thừa, do thiện tri thức hộ niệm mà chẳng phạm Bồ-tát giới, do thiện tri thức thủ hộ mà chẳng theo ác tri thức, do thiện tri thức dưỡng dục mà chẳng khuyết Bồ-tát pháp,

do thiện tri thức nhiếp thủ mà siêu việt hạng phàm phu, do thiện tri thức giáo hối mà siêu việt bậc Nhị thừa, do thiện tri thức dìu dắt mà được ra khỏi thế gian, do thiện tri thức trưởng dưỡng mà có thể chẳng nhiễm thế pháp, do kính thờ thiện tri thức mà tu tất cả Bồ-tát hạnh, do cúng dường thiện tri thức mà đủ tất cả pháp trợ đạo, do thân cận thiện tri thức mà chẳng bị nghiệp hoặc nhiếp phục, do nương dựa thiện tri thức mà thế lực kiên cố chẳng sợ ma chúng, do y chỉ thiện tri thức mà tăng trưởng tất cả pháp Bồ-đề phần.

Đến đây kết luận, do y chỉ thiện tri thức mà tăng trưởng tất cả pháp Bồ-đề phần.

Tại sao vậy? Này Thiện nam tử! Vì thiện tri thức có thể trừ sạch các điều chướng ngại, có thể diệt các tội, có thể dứt các nạn, có thể ngăn các ác, có thể phá đêm dài tối tăm vô minh, có thể làm sập đổ lao ngục kiên cố kiến chấp, có thể thoát khỏi thành sanh tử, có thể bỏ nhà thế tục, có thể cắt lưới ma, có thể nhổ tên khổ, có thể lìa chỗ hiểm nạn vô trí, có thể ra khỏi đồng hoang rộng lớn tà kiến, có thể qua khỏi dòng hữu lậu, có thể lìa những tà đạo, có thể chỉ đường Bồ-đề, có thể dạy pháp Bồ-tát, có thể khiến an trụ Bồ-tát hạnh, có thể khiến xu hướng Nhất thiết trí, có thể tịnh mắt trí tuệ, có thể lớn tâm Bồ-đề, có thể sanh đại bi, có thể diễn diệu hạnh, có thể nói ba-la-mật, có thể tẩn ác tri thức, có thể khiến trụ các bậc, có thể khiến được các nhẫn, có thể khiến tu tập các thiện căn,

có thể khiến thành xong tất cả đạo cụ, có thể thí cho tất cả công đức lớn, có thể khiến đến ngôi Nhất thiết chủng trí, có thể khiến hoan hỷ nhóm công đức, có thể khiến hớn hở tu các công hạnh, có thể khiến xu nhập nghĩa thậm thâm, có thể khiến khai thị môn xuất ly, có thể khiến trừ tuyệt các ác đạo, có thể dùng pháp quang chiếu diệu, có thể dùng pháp vũ nhuận trạch, có thể khiến tiêu diệt tất cả phiền não, có thể khiến bỏ lìa tất cả kiến chấp, có thể khiến tăng trưởng tất cả Phật trí tuệ, có thể khiến an trụ tất cả Phật pháp môn.

Này Thiện nam tử! Thiện tri thức như từ mẫu, vì xuất sanh Phật chủng. Như từ phụ, vì lợi ích rộng lớn. Như nhũ mẫu, vì thủ hộ chẳng cho làm ác. Như giáo sư, vì dạy sở học của Bồ-tát. Như đạo sư, vì hay chỉ đường ba-la-mật. Như lương y, vì hay chữa bệnh phiền não. Như Tuyết Sơn, vì tăng trưởng thuốc Nhất thiết trí. Như dũng tướng, vì dẹp trừ tất cả sự bố úy. Như người đưa đò, vì làm cho ra khỏi dòng sanh tử. Như lái thuyền, vì khiến đến bảo sở trí tuệ.

Tán thán công đức và những diệu dụng của thiện tri thức lớn lao vô cùng, thiện tri thức như người đưa đò giúp chúng sanh ra khỏi dòng sanh tử, như lái thuyền đưa đến chỗ châu báu trí tuệ.

Này Thiện nam tử! Thường phải chánh niệm suy nghĩ thiện tri thức là như vậy.

Trước đã nói diệu dụng của thiện tri thức đối với người học đạo, giờ nói đến người học đạo đối với thiện tri thức phải như thế nào.

Lại này Thiện nam tử! Ngươi kính thờ tất cả thiện tri thức phải phát tâm như đại địa, vì gánh vác trọng nhiệm không mỏi nhọc.

Đại địa là đất đai, bỏ cái gì xuống đất cũng gánh mang, gieo cái gì xuống đất cũng dung chứa. Đối với thiện tri thức chúng ta phải phát tâm như đại địa, gánh vác trọng trách không mỏi mệt.

Phải phát tâm như kim cang, vì chí nguyện kiên cố chẳng hư hoại. Phải phát tâm như núi Thiết Vi, vì tất cả các sự khổ không lay động. Phải phát tâm như người hầu hạ, vì đều tùy thuận theo lời dạy. Phải phát tâm như đệ tử, vì không chống trái lời dạy bảo. Phải phát tâm như tôi tớ, vì tất cả lao vụ không nhàm.

Đối với thiện tri thức phải phát tâm kiên cố như kim cang để thọ nhận, chí nguyện mạnh mẽ không hư hoại. Tuân theo lời chỉ dạy để tu hành, làm tất cả việc không thấy mỏi nhọc.

Phải phát tâm như dưỡng mẫu, vì chịu những sự cần khổ không biết nhọc. Phải phát tâm như người làm thuê, vì không trái chỗ sai bảo. Phải phát tâm như người hốt phân, vì lìa kiêu mạn. Phải phát tâm như cây lúa đã chín, vì có thể hạ thấp. Phải phát tâm như lương mã, vì lìa ác tánh. Phải phát tâm như xe lớn, vì có thể chở nặng. Phải phát tâm

như voi điều thuận, vì hằng phục tùng. Phải phát tâm như núi Tu-di, vì chẳng khuynh động. Phải phát tâm như lương khuyển, vì chẳng phản hại chủ. Phải phát tâm như chiên-đà-la, vì lìa kiêu mạn. Phải phát tâm như kiện ngưu, vì không hung giận. Phải phát tâm như ghe thuyền, vì qua lại chẳng mỏi. Phải phát tâm như cầu đò, vì tế độ không biết nhọc. Phải phát tâm như hiếu tử, vì thừa thuận nhan sắc. Phải phát tâm như vương tử, vì tuân hành giáo mạng.

Chúng ta đối với thiện tri thức phải có quan niệm đứng đắn thì mới nhận được sự lợi ích nơi thiện tri thức. Đó là đối với thiện tri thức, còn với tự thân mình phải như thế nào?

Lại này Thiện nam tử! Với tự thân, ngươi phải tưởng là bệnh khổ. Với thiện tri thức, ngươi phải tưởng là y vương. Với pháp của thiện tri thức dạy, ngươi phải tưởng là lương dược. Với chỗ tu hành, tưởng trừ được bệnh.

Nhận xét thân mình như người bệnh khổ trầm trọng, còn thiện tri thức là thầy thuốc giỏi. Pháp thiện tri thức chỉ dạy là thuốc hay, mình phải tôn trọng thầy thuốc, nghe lời dặn bảo, chịu uống thuốc thì bệnh mới được lành. Thiện tri thức chỉ dạy tu hành phải phát tâm tu tập, đó là trừ được bệnh khổ.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là đi xa. Nơi thiện tri thức, tưởng là đạo sư. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là con đường chánh. Nơi chỗ tu hành, tưởng là đến được xa.

Nơi tự thân thấy mình như người viễn hành tha phương. Người đi phương xa không biết đường thì thiện tri thức là thầy dẫn đường, pháp của thiện tri thức dạy là con đường đúng, dẫn đến chỗ mình muốn đến.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng cầu được độ. Nơi thiện tri thức, tưởng là người lái thuyền. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là thuyền là chèo. Nơi chỗ tu hành, tưởng là đến bờ kia.

Cầu được độ tức là muốn qua sông. Như kẻ muốn qua đò sang bờ bên kia thì thiện tri thức là người lái thuyền, pháp của thiện tri thức chỉ dạy là thuyền là chèo, thực hành tu tập là được đến bờ bên kia. Phải luôn luôn tưởng như vậy.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là lúa mạ. Nơi thiện tri thức tưởng là Long vương. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là mưa đúng thời tiết. Nơi chỗ tu hành, tưởng là có thể thành thục.

Thành thục tức là lúa đã chín. Những thí dụ trong đây thật phong phú, chỉ một việc mà diễn đạt bằng rất nhiều thí dụ.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là nghèo cùng. Nơi thiện tri thức, tưởng là Tỳ-sa-môn thiên vương. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là của cải châu báu. Nơi chỗ tu hành, tưởng là giàu có.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là đệ tử. Nơi thiện tri thức, tưởng là thợ khéo. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là nghề khéo. Nơi chỗ tu hành, tưởng là biết rõ.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là chỗ đáng sợ hãi. Nơi thiện tri thức, tưởng là người dũng kiện. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là dao gậy. Nơi chỗ tu hành, tưởng là dẹp trừ được kẻ oán địch.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là người đi buôn. Nơi thiện tri thức, tưởng là đạo sư. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là trân bảo. Nơi chỗ tu hành, tưởng là lượm châu báu.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là con cái. Nơi thiện tri thức, tưởng là cha mẹ. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là gia nghiệp. Nơi chỗ tu hành, tưởng là nối nghiệp nhà.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là vương tử. Nơi thiện tri thức, tưởng là đại thần. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là lệnh của vua. Nơi chỗ tu hành, tưởng là đội mão vua, mặc áo vua, cột đai vua, ngồi điện vua.

Này Thiện nam tử! Ngươi phải phát tâm như vậy, suy nghĩ như vậy để gần thiện tri thức. Tại sao vậy? Vì có tâm như vậy để gần thiện tri thức thì chí nguyện trọn được thanh tịnh.

Nếu người nào trong những thí dụ này mà có được một điểm, để gần thiện tri thức thì đều có lợi ích lớn. Cho nên phải phát tâm như vậy mà gần gũi thiện tri thức. Đối với thiện tri thức chúng ta phải nhận thức rõ, thấy bản thân mình thế nào, phương pháp chỉ dạy của thiện tri thức như thế nào v.v... nhận thức rõ ràng rồi y cứ thiện tri thức tu hành, thành tựu chí nguyện thanh tịnh.

Lại này Thiện nam tử! Thiện tri thức làm lớn các thiện căn, như núi Tuyết sanh lớn các dược thảo. Thiện tri thức là pháp khí của Phật, như đại hải nhận thọ các dòng nước. Thiện tri thức là chỗ công đức, như đại hải xuất sanh các châu báu. Thiện tri thức thanh tịnh tâm Bồ-đề, như lửa hừng luyện chân kim. Thiện tri thức vượt hơn thế pháp như núi Tu-di vọt lên mặt đại hải. Thiện tri thức chẳng nhiễm thế pháp, như hoa sen chẳng dính nước. Thiện tri thức chẳng thọ các điều ác, như đại hải chẳng chứa tử thi. Thiện tri thức tăng trưởng pháp lành, như trăng tròn quang sắc viên mãn. Thiện tri thức soi sáng pháp giới, như mặt nhật chiếu khắp thế gian. Thiện tri thức làm lớn thân Bồ-tát, như cha mẹ nuôi nấng con cái.

Ở trước đã nói thiện tri thức có bao nhiêu công hạnh nhưng cũng chưa đủ, đến đây lại nói thêm một lần nữa.

Kinh Hoa Nghiêm dẫn thí dụ rất dồi dào, nếu ai muốn viết những bài tiểu luận hay tham luận về thiện tri thức nên đọc kinh này.

Này Thiện nam tử! Tóm lại, Bồ-tát nếu có thể tùy thuận lời dạy của thiện tri thức, thì được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha công đức, thì thanh tịnh mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha thâm tâm, thì lớn mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát căn, thì thành mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát lực,

thì dứt mười bất khả thuyết trăm ngàn ức a-tăng-kỳ chướng, thì siêu mười bất khả thuyết trăm ngàn ức a-tăng-kỳ ma cảnh, thì nhập mười bất khả thuyết trăm ngàn ức a-tăng-kỳ pháp môn, thì mãn mười bất khả thuyết trăm ngàn ức a-tăng-kỳ trợ đạo, thì tu mười bất khả thuyết trăm ngàn ức a-tăng-kỳ diệu hạnh, thì phát mười bất khả thuyết trăm ngàn ức a-tăng-kỳ đại nguyện.

Nếu tùy thuận lời dạy của thiện tri thức thì đạt được lợi ích bất khả thuyết.

Này Thiện nam tử! Ta lại lược nói Bồ-tát hạnh, tất cả Bồ-tát ba-la-mật, tất cả Bồ-tát địa, tất cả Bồ-tát nhẫn, tất cả Bồ-tát tổng trì môn, tất cả Bồ-tát tam-muội môn, tất cả Bồ-tát thần thông trí, tất cả Bồ-tát hồi hướng, tất cả Bồ-tát nguyện, tất cả Bồ-tát thành tựu Phật pháp, đều do sức của thiện tri thức.

Đều dùng thiện tri thức làm căn bổn. Đều nương thiện tri thức mà sanh. Đều nương thiện tri thức mà ra. Đều nương thiện tri thức mà lớn. Đều nương thiện tri thức mà trụ. Đều do thiện tri thức làm nhân duyên. Đều do thiện tri thức hay phát khởi.

Tất cả điều tốt đẹp là do sức của thiện tri thức, những công hạnh nơi Phật pháp gốc từ thiện tri thức mà ra.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe thiện tri thức có công đức như vậy, có thể khai thị vô lượng

diệu hạnh Bồ-tát, có thể thành tựu Phật pháp quảng đại, nên vui mừng hớn hở đảnh lễ Đức Sanh và Hữu Đức, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ đi qua phương Nam.

Thiện Tài được nghe lời thiện tri thức dạy nhuận trạch tâm mình, chánh niệm tư duy công hạnh của Bồ-tát. Tự nhớ đời trước chẳng tu hạnh lễ kính, tức thời phát tâm cố gắng tiến bước. Lại nhớ đời trước thân tâm chẳng thanh tịnh, tức thời phát tâm chuyên tự sửa sạch.

Đồng tử Thiện Tài tự quán sát lại mình, thấy có những điều dở nghe thiện tri thức chỉ dạy liền bỏ. Chúng ta tu muốn tiến được là nhờ biết dở rồi chừa bỏ, nếu biết dở mà không chừa thì không thể tu tiến được. Vì vậy khi nhớ lại mình còn khuyết chỗ nào, thiếu cái gì là phải vội vàng sửa ngay.

Lại nhớ đời trước làm những ác nghiệp, tức thời phát ý chuyên tự phòng ngừa và dứt diệt. Lại nhớ đời trước khởi những vọng tưởng, tức thời phát ý hằng suy gẫm chân chánh.

Thế nào là phát ý hằng suy gẫm chân chánh? Thí dụ chúng ta đang ngồi chơi, bỗng những vọng tưởng ập tới nhớ chuyện này chuyện kia, lúc đó mình liền quán sát các pháp thế gian duyên khởi như huyễn không thật. Quán một lúc vọng tưởng lặn mất, đó là dùng suy gẫm chân chánh để trừ vọng tưởng. Nếu không phát ý suy gẫm mà cứ ngồi nuôi dưỡng thì nó tăng trưởng và giết hết thời gian tu hành của mình.

Lại nhớ đời trước tu tập chỉ vì tự thân, tức thời phát ý khiến tâm quảng đại lợi khắp chúng sanh. Lại nhớ đời trước theo cầu cảnh dục thường tự tổn hao không chút lợi ích, tức thời phát ý tu hành Phật pháp nuôi lớn các căn để tự an ổn.

Nhớ đời trước tu ích kỷ chỉ lo cho mình thì bây giờ phát tâm rộng lớn để làm lợi ích chúng sanh. Ngày xưa chạy theo dục lạc, hao tổn tinh thần, tiêu tốn tiền của thì bây giờ phải phát tâm tu hành Phật pháp, nuôi lớn các căn để tự an ổn.

Bồ-tát vui khi bố thí hay làm được điều gì lợi ích cho chúng sanh. Niềm vui của Bồ-tát trong giây phút ấy bằng niềm vui của chư thiên cõi trời Đao-lợi mấy trăm năm.

Hàng phàm phu bậc hạ tìm vui nơi ngũ dục, lao mình vào ngũ dục cho đó là vui, cái vui đó chỉ là thỏa mãn tự thân mà làm tổn hại mọi người. Hàng bậc trung là những người sống thanh nhàn, sáng uống trà, chăm sóc hoa kiểng... tìm vui trong cảnh thiên nhiên. Vui đó cũng chỉ là vui cho mình chứ không lợi ích ai. Hàng bậc thượng thì vui trên niềm vui của người khác, làm cho người vui là mình vui. Như khi người đói giúp cho chén cơm, nhìn thấy họ được no bụng cười vui sung sướng mình vui. Bởi vì Bồ-tát lấy vui của người làm niềm vui của mình, cho nên niềm vui đó phát sanh ra các công đức.

Lại nhớ đời trước khởi tà tư niệm điên đảo, tức thời phát ý sanh tâm chánh kiến khởi nguyện Bồ-tát. Lại nhớ đời trước ngày đêm siêng nhọc

làm những sự ác, tức thời phát ý khởi đại tinh tấn thành tựu Phật pháp. Lại nhớ đời trước thọ sanh ngũ thú, thân mình thân người đều không lợi ích, tức thời phát ý nguyện đem thân mình nhiêu ích chúng sanh, thành tựu Phật pháp, kính thờ tất cả thiện tri thức. Suy nghĩ như trên đây rồi, trong lòng rất hoan hỷ.

Thiện Tài lại quán thân này là nhà khổ sanh lão bệnh tử. Nguyện tận kiếp vị lai tu Bồ-tát đạo giáo hóa chúng sanh, gặp chư Như Lai thành tựu Phật pháp, du hành tất cả cõi Phật, kính thờ tất cả pháp sư, trụ trì tất cả Phật giáo, tìm cầu tất cả pháp lữ, thấy tất cả thiện tri thức, chứa hợp tất cả những Phật pháp, làm nhân duyên cho tất cả Bồ-tát nguyện trí thân. Lúc nghĩ như vậy, Thiện Tài được thêm lớn vô lượng thiện căn. Liền ở nơi tất cả Bồ-tát thâm tín tôn trọng, tưởng là hy hữu, tưởng là đại sư, các căn thanh tịnh, pháp lành càng thêm, khởi tất cả Bồ-tát cung kính cúng dường, làm tất cả Bồ-tát cúi mình chắp tay, sanh con mắt thấy khắp thế gian của tất cả Bồ-tát, khởi lòng nhớ khắp chúng sanh của tất cả Bồ-tát, hiện vô lượng thân nguyện hóa của tất cả Bồ-tát, xuất âm thanh nói khen thanh tịnh của tất cả Bồ-tát, thấy tất cả chư Phật và Bồ-tát quá khứ, hiện tại, thị hiện thành đạo và thần thông biến hóa ở khắp mọi nơi. Nhẫn đến không có một chỗ nhỏ nào bằng đầu sợi lông mà chẳng châu biến.

Thiện Tài lại được trí nhãn quang minh thanh tịnh, thấy cảnh giới sở hành của tất cả Bồ-tát, tâm vào khắp thập phương sát võng, nguyện rộng khắp hư không pháp giới, tam thế bình đẳng không thôi nghỉ. Tất cả những sự lợi ích lớn mà Thiện Tài đã được, đều do tin thọ lời dạy của thiện tri thức cả.

Thiện Tài đồng tử quán sát lại tự thân, thấy bao nhiêu lợi ích mà ngài được đó, đều là do tin thọ thực hành theo lời dạy của thiện tri thức.

Đến nước Hải Ngạn, Thiện Tài dùng tâm tôn trọng như vậy, cúng dường như vậy, xưng tán như vậy, quán sát như vậy, nguyện lực như vậy, tưởng niệm như vậy, vô lượng cảnh giới trí tuệ như vậy, ở trước đại lâu các Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm Tạng gieo năm vóc đảnh lễ, tạm thời nhiếp niệm tư duy quán sát.

Thiện Tài đi tới nước Hải Ngạn. Hải Ngạn là bờ biển, tức qua khỏi biển sanh tử lên được bờ giác ngộ. Lầu các Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm Tạng, tức là lầu pháp thân. Ngài đến trước lầu các gieo mình đảnh lễ, nhiếp niệm tư duy. Hình ảnh này nói lên ý nghĩa sắp bước vào địa vị Phật chứ chưa vào, còn ở bên ngoài.

Vì sức đại nguyện tín giải sâu, nên nhập môn trí tuệ thân bình đẳng khắp tất cả xứ, hiện thân mình ở khắp trước chư Như Lai, chư Bồ-tát, chư thiện tri thức, chư Phật tháp miếu, chư Phật hình tượng, ở trước tất cả chỗ ở của chư Phật chư Bồ-tát, tất cả pháp bảo, tất cả Thanh văn, Bích-chi Phật

và tháp miếu của chư vị ấy. Cũng hiện thân mình ở trước tất cả thánh chúng, tất cả phụ mẫu, tất cả chúng sanh. Tất cả chỗ, Thiện Tài đều tôn trọng lễ tán suốt vị lai tế không thôi nghỉ, khắp hư không vì chẳng có biên lượng, khắp pháp giới vì không chướng ngại, khắp thật tế vì khắp tất cả, khắp Như Lai vì vô phân biệt, dường như bóng vì tùy trí hiện, dường như mộng vì từ tư duy khởi, giống như tượng vì thị hiện tất cả, dường như vang vì theo duyên mà phát, không có sanh vì xoay vần khởi diệt, không có tánh vì theo duyên mà chuyển.

Do sức nhập định mà Thiện Tài đồng tử thấy rõ các pháp, nơi nơi chốn chốn, chỗ chư Phật Bồ-tát ngài đều hiện thân. Chỉ mới sắp bước vào lầu các Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm Tạng mà đã được diệu dụng như vậy rồi.

Lại quyết định biết tất cả báo đều do nghiệp, tất cả quả đều do nhân, tất cả nghiệp đều do hoặc tập, tất cả Phật xuất thế đều do đức tin, tất cả sự hóa hiện cúng dường đều do quyết định giải, tất cả Hóa Phật đều do tâm cung kính, tất cả Phật pháp đều do thiện căn, tất cả hóa thân đều do phương tiện, tất cả Phật sự đều do đại nguyện, tất cả Bồ-tát tu công hạnh đều do hồi hướng, tất cả pháp giới quảng đại trang nghiêm đều từ cảnh giới Nhất thiết trí.

Biết như thế là cái biết của chư Phật. Biết rõ báo nào cũng từ nghiệp mà ra, quả nào cũng từ nhân mà có. Biết sở dĩ có nghiệp là gốc tại hoặc tập, tức là do mê lầm nhóm hợp nên tạo thành nghiệp. Tất cả chư Phật ra đời

là do đức tin, tất cả sự hóa hiện cúng dường là do sự hiểu biết quyết định... Những cảnh giới quảng đại trang nghiêm đều gốc từ Nhất thiết trí mà được.

Rời đoạn kiến nên biết hồi hướng, rời thường kiến nên biết vô sanh, rời vô nhân kiến nên biết chánh nhân, rời điên đảo kiến nên biết như thật lý, rời tự tại kiến nên biết chẳng do nơi khác, rời tự tha kiến nên biết từ duyên khởi, rời biên chấp kiến nên biết pháp giới vô biên, rời vãng lai kiến nên biết như ảnh tượng, rời hữu vô kiến nên biết chẳng sanh diệt, rời nhất thiết pháp kiến nên biết không vô sanh, nên biết chẳng tự tại, nên biết do nguyện lực xuất sanh, rời nhất thiết tướng kiến nên nhập vô tướng tế.

Rời đoạn kiến mà biết hồi hướng. Có người cho rằng chết rồi là hết như cây đốt thành tro, đức Phật gọi đó là chấp đoạn kiến. Đối với người tu Bồ-tát hạnh, chứng được Phật quả thì thấy tất cả những điều đó là sai lầm, cho nên rời đoạn kiến mà biết hồi hướng. Như nguyện mình và chúng sanh đều sẽ thành Phật, sự hồi hướng ấy dứt được đoạn kiến. Bởi nếu chết rồi mất không còn nữa thì sau này ai thành Phật.

Rời thường kiến nên biết vô sanh. Theo quan niệm của Ấn Độ nói có thần ngã bất sanh bất diệt, còn nói theo Việt Nam thì có linh hồn bất sanh bất diệt. Linh hồn A thì chết cũng là A, sanh trở lại cũng là A... cứ như vậy dù đảo lộn bao nhiêu phen cũng là A, chứ không ai khác. Kẹt vào quan niệm đó Phật gọi là thường kiến,

tức chấp có cái ngã thường hằng. Bồ-tát khi tu biết rõ các pháp tự tánh là vô sanh, nên rời thường kiến.

Rời vô nhân kiến nên biết chánh nhân, biết các pháp có chánh nhân cho nên không chấp vô nhân. *Rời điên đảo kiến nên biết như thật lý,* khi thấy được lý như thật rồi thì không còn kiến chấp điên đảo nữa.

Rời tự tại kiến nên biết chẳng do nơi khác. Tự tại kiến là một lối chấp của Ấn Độ, họ cho rằng con người là do Tự Tại thiên biến hiện ra, nên lệ thuộc vào Tự Tại thiên. Bồ-tát biết chẳng do nơi khác, tức chẳng phải Tự Tại thiên làm ra mà chính do nghiệp của mỗi người tạo nên.

Rời tự tha kiến nên biết từ duyên khởi. Thế nào là tự tha kiến? Có một số người cho rằng tất cả khổ vui đều do mình, có người cho khổ vui là do hoàn cảnh. Do mình là tự, do hoàn cảnh là tha. Người chấp tự, người chấp tha đều không thấy chánh lý. Nếu biết tất cả khổ vui đều do nhân duyên thì không nói tự, không nói tha. Rời kiến chấp tự tha đó là thấy được chánh lý.

Trong kinh A-hàm ghi lại, có lần đức Phật hỏi các thầy Tỳ-kheo: Có những người nói khổ vui do mình tạo nên, phải không? Các Tỳ-kheo không dám đáp. Phật lại hỏi: Có những người nói khổ vui do kẻ khác tạo nên, phải không? Các thầy cũng không dám đáp. Cuối cùng các Tỳ-kheo thưa: Phật là gốc của pháp, Phật là chủ của pháp, xin Ngài vì nói khổ vui là do cái gì tạo? Phật đáp: Khổ vui là do nhân duyên sanh.

Nếu nói khổ vui do mình thì khi không người xúc não mình đâu có khổ. Nếu nói do người, tức là mình không có, thì khi người xúc não mình đâu có buồn khổ. Nên nói tất cả đều do nhân duyên. Biết nhân duyên sanh đó là chánh lý.

Rời biên chấp kiến nên biết pháp giới vô biên. Biên chấp là chấp có chừng có hạn. Bởi biết pháp giới là vô biên nên không còn mắc kẹt trong chấp có chừng hạn.

Rời vãng lai kiến nên biết như ảnh tượng. Vãng là đi, lai là đến. Chúng ta học Luận Trung Quán cũng thấy nói lý này, đi mà không đi, đến mà không đến. Phàm phu chấp các pháp là thật nên thấy có đến có đi, Bồ-tát biết các pháp không thật, có đó chỉ như bóng, nên các ngài không kẹt vào kiến chấp vãng lai.

Rời hữu vô kiến nên biết chẳng sanh diệt. Không kẹt vào chấp có chấp không, rõ biết các pháp không sanh không diệt.

Rời nhất thiết pháp kiến nên biết không, vô sanh, nên biết chẳng tự tại, nên biết do nguyện lực xuất sanh. Rời nhất thiết tướng kiến nên nhập vô tướng tế. Nhất thiết pháp kiến tức là chấp cho tất cả pháp là thật. Do không thấy các pháp là thật nên rõ biết tự tánh của các pháp vốn không, là vô sanh, không tự tại, từ nguyện lực mà sanh ra.

Vì biết tất cả pháp như hạt giống nảy mầm, như ấn sanh văn. Vì biết chất như tượng, biết thanh âm như vang, biết cảnh như mộng, biết nghiệp như huyễn, rõ đời do tâm hiện, quả do nhân khởi, rõ báo do nghiệp tập.

Như ấn sanh văn, nghĩa là như đóng con dấu chữ hiện ra. Chữ đó không thật, do con dấu ấn xuống chữ mới có.

Biết tất cả hình chất như bóng hiện trong gương, các thứ thanh âm tợ tiếng vang không thật, rõ cảnh như mộng, nghiệp hiện như huyễn, rõ đời này là do tâm mình hiện, quả do nhân khởi, báo do nghiệp tập... Biết như vậy là biết đúng đạo lý.

Biết rõ tất cả pháp công đức đều từ Bồ-tát phương tiện thiện xảo mà lưu xuất.

Thiện Tài đồng tử nhập quán trí như vậy, đoan tâm khiết niệm, ở trước lâu các mọp lạy sát đất, bất tư nghì thiện căn chảy vào thân tâm mát mẻ thơ thới. Rồi đứng dậy chiêm ngưỡng, mắt không tạm rời, chắp tay hữu nhiễu vô lượng vòng. Tự nghĩ rằng: Đại lâu các này là chỗ ở của bậc đạt không, vô tướng, vô nguyện.

Đây là chỗ ở của Phật, là diệu dụng của Phật.

Là chỗ ở của bậc nhất thiết pháp vô phân biệt.

Là chỗ ở của bậc rõ pháp giới vô sai biệt.

Là chỗ ở của bậc biết tất cả chúng sanh bất khả đắc.

Là chỗ ở của bậc biết tất cả pháp vô sanh.

Là chỗ ở của bậc chẳng tham chấp tất cả thế gian.

Là chỗ ở của bậc chẳng tham chấp tất cả nhà cửa.

Là chỗ ở của bậc chẳng thích tất cả tụ lạc.

Là chỗ ở của bậc chẳng dựa tất cả cảnh giới.

Là chỗ ở của bậc lìa tất cả tưởng.

Là chỗ ở của bậc biết tất cả pháp không tự tánh.

Là chỗ ở của bậc dứt tất cả nghiệp phân biệt.

Là chỗ ở của bậc lìa tất cả tưởng, tâm, ý, thức.

Là chỗ ở của bậc chẳng xuất, chẳng nhập tất cả đạo.

Là chỗ ở của bậc nhập thậm thâm Bát-nhã ba-la-mật.

Là chỗ ở của bậc hay dùng phương tiện trụ phổ môn pháp giới.

Là chỗ ở của bậc tắt dứt tất cả lửa phiền não.

Là chỗ ở của bậc dùng tăng thượng tuệ dứt trừ tất cả kiến, ái, mạn.

Là chỗ ở của bậc xuất sanh tất cả thiền, giải thoát, tam-muội, thông sáng và du hý trong đó.

Là chỗ ở của bậc cảnh giới tam-muội của tất cả Bồ-tát.

Là chỗ ở của bậc an trụ chỗ của tất cả Như Lai.

Là chỗ ở của bậc đem một kiếp vào tất cả kiếp, đem tất cả kiếp vào một kiếp mà không hư tướng thời gian.

Là chỗ ở của bậc đem một thế giới vào tất cả thế giới, đem tất cả thế giới vào một thế giới mà chẳng hoại tướng không gian.

Là chỗ ở của bậc đem một pháp vào tất cả pháp, đem tất cả pháp vào một pháp mà chẳng hư hoại tướng của pháp.

Là chỗ ở của bậc đem một chúng sanh vào tất cả chúng sanh, đem tất cả chúng sanh vào một chúng sanh, mà không hư tướng chúng sanh.

Là chỗ ở của bậc đem một Phật vào tất cả Phật, đem tất cả Phật vào một Phật, mà chẳng hoại tướng Phật.

Là chỗ ở của bậc ở trong một niệm mà biết tất cả tam thế.

Là chỗ ở của bậc trong khoảng một niệm qua đến tất cả quốc độ.

Là chỗ ở của bậc hiện thân mình ra trước tất cả chúng sanh.

Là chỗ ở của bậc tâm thường lợi ích tất cả thế gian.

Là chỗ ở của bậc hay đến khắp tất cả chỗ.

Là chỗ ở của bậc dầu đã thoát ly tất cả thế gian, nhưng vì hóa độ chúng sanh nên hằng hiện thân ở trong thế gian.

Là chỗ ở của bậc chẳng chấp lấy tất cả cõi, nhưng vì cúng dường chư Phật mà du hành tất cả cõi.

Là chỗ ở của bậc chẳng động bổn xứ, mà có thể đến khắp tất cả Phật độ để trang nghiêm.

Là chỗ ở của bậc thân cận tất cả Phật mà chẳng khởi Phật tưởng.

Là chỗ ở của bậc y chỉ tất cả thiện tri thức, mà chẳng khởi thiện tri thức tưởng.

Là chỗ ở của bậc ở tất cả ma cung, mà chẳng đắm nhiễm cảnh dục.

Là chỗ ở của bậc rời hẳn tất cả tâm tưởng.

Là chỗ ở của bậc dầu hiện thân trong tất cả chúng sanh, mà không có quan niệm mình người riêng khác.

Là chỗ ở của bậc hay vào khắp tất cả thế giới, mà đối với pháp giới không có tưởng sai biệt.

Là chỗ ở của bậc nguyện trụ tất cả kiếp vị lai, nhưng đối với kiếp số không có quan niệm thời gian dài, ngắn.

Là chỗ ở của bậc chẳng rời chỗ một đầu sợi lông, mà hiện thân khắp tất cả thế giới.

Là chỗ ở của bậc hay diễn thuyết những pháp khó được gặp, được nghe.

Là chỗ ở của bậc hay trụ pháp khó biết, pháp thậm thâm, pháp không hai, pháp vô tướng, pháp không đối trị, pháp vô sở đắc, pháp không hý luận.

Là chỗ ở của bậc trụ đại từ đại bi.

Là chỗ ở của bậc đã vượt hẳn trí Nhị thừa, đã siêu cảnh giới ma, đã không nhiễm thế pháp, đã đến bờ của Bồ-tát đã đến, đã trụ nơi chỗ trụ của Như Lai.

Là chỗ ở của bậc dầu rời tất cả tướng mà chẳng nhập chánh vị của Thanh văn, dầu rõ tất cả pháp vô sanh mà cũng chẳng trụ pháp tánh vô sanh.

Là chỗ ở của bậc dầu quán bất tịnh mà chẳng chứng pháp ly tham cũng chẳng cùng chung với tham dục, dầu tu hạnh từ mà chẳng chứng pháp ly sân cũng chẳng cùng chung với sân hận, dầu quán duyên khởi mà chẳng chứng pháp ly si cũng chẳng cùng chung với si hoặc.

Là chỗ ở của bậc dầu trụ tứ thiền mà chẳng tùy thiền sanh, dầu tu hành tứ vô lượng tâm nhưng vì hóa độ chúng sanh nên chẳng sanh cõi Sắc, dầu tu vô sắc định nhưng vì đại bi nên chẳng trụ cõi Vô sắc.

Là chỗ ở của bậc dầu siêng tu chỉ quán nhưng vì hóa độ chúng sanh nên chẳng chứng quả giải thoát, dầu thật hành hạnh xả mà chẳng bỏ sự hóa độ chúng sanh.

Là chỗ ở của bậc dầu quán Không mà chẳng khởi không kiến, dầu hành Vô tướng mà thường giáo hóa chúng sanh chấp tướng, dầu hành Vô nguyện mà chẳng bỏ hạnh nguyện vô thượng Bồ-đề.

Là chỗ ở của bậc dầu ở trong tất cả nghiệp phiền não mà vẫn tự tại, vì để hóa độ chúng sanh, nên tùy thuận các nghiệp phiền não, dầu không sanh tử mà vì hóa độ chúng sanh nên thị hiện thọ sanh tử, dầu đã rời tất cả loài mà vì hóa độ chúng sanh nên thị hiện vào các loài.

Là chỗ ở của bậc dầu thực hành hạnh từ mà không ái luyến chúng sanh, dầu thực hành hạnh bi mà không chấp trước chúng sanh, dầu thực hành hạnh hỷ mà thường ai mẫn chúng sanh khổ, dầu thực hành hạnh xả mà chẳng bỏ sự lợi ích cho người khác.

Là chỗ ở của bậc dầu hành cửu thứ đệ định mà chẳng nhàm lìa thọ sanh Dục giới, dầu biết tất cả pháp vô sanh vô diệt mà chẳng tác chứng nơi thật tế, dầu nhập ba môn giải thoát mà chẳng lấy quả giải thoát của Thanh văn, dầu quán tứ thánh đế mà chẳng trụ quả Tiểu thừa, dầu quán duyên khởi thậm thâm mà chẳng trụ rốt ráo tịch diệt, dầu tu bát thánh đạo mà chẳng cầu thoát hẳn thế gian, dầu siêu phàm phu địa mà chẳng sa Thanh văn Bích-chi Phật địa, dầu quán ngũ thủ uẩn mà chẳng diệt hẳn các uẩn, dầu siêu xuất tứ ma mà chẳng phân biệt các ma, dầu chẳng chấp lục xứ mà chẳng dứt hẳn lục xứ, dầu an trụ chân như mà chẳng đọa thật tế, dầu nói tất cả thừa mà chẳng bỏ Đại thừa.

Bấy giờ, Thiện Tài nói kệ rằng:

Lâu các đây là chỗ ở của
Đức Từ Thị lợi ích thế gian

Quán đảnh đại bi thanh tịnh trí
Pháp Vương tử nhập Như Lai cảnh.

Quán đảnh đại bi, tức là đức Bồ-tát Từ Thị đã được Phật thọ ký sắp thành Phật, cũng như thái tử được rót nước trên đầu làm lễ quán đảnh để trao ngôi thái tử, đây là tục lệ của Ấn Độ.

Tất cả Phật tử có tiếng tăm
Đã nhập môn giải thoát Đại thừa
Du hành pháp giới tâm không nhiễm
Bậc vô đẳng ở lâu các này.

Bậc vô đẳng chỉ cho đức Phật.

Thí, giới, nhẫn, tấn, thiền, trí tuệ,
Phương tiện, nguyện, lực và thần thông
Những bậc đầy đủ Đại thừa hạnh
Mười ba-la-mật ở lầu này.

Bậc ở lầu này đã đủ mười ba-la-mật, tức là Phật.

Trí tuệ rộng lớn như hư không
Khắp biết tam thế tất cả pháp
Vô ngại, vô y, không chấp lấy
Biết rõ các cõi ở lầu này.

Người nào có trí rộng lớn như hư không, biết khắp tam thế tất cả pháp, rõ vô ngại, vô y, không chấp thì mới được ở lầu này.

Khéo biết rõ được tất cả pháp
Không tánh, không sanh, không sở y
Như chim trời luôn tự tại
Bậc có đại trí ở lầu này.

Người ở lầu này là bậc đại trí khéo biết tất cả pháp không tự tánh, không sanh, không diệt, không có chỗ nương, như chim bay trong hư không tự do tự tại.

Biết rõ phiền não chân thật tánh
Phân biệt nhân duyên hư vọng khởi
Cũng chẳng nhàm nó mà cầu ra
Lầu này của bậc tịch tịnh ở.

Người ở lầu này là bậc tịch tịnh, rõ tánh chân thật của phiền não, biết tất cả pháp nhân duyên đều hư vọng. Tuy biết rõ như vậy nhưng chẳng nhàm chán cầu thoát ra, cũng không bị nhiễm ô nên gọi là tịch tịnh.

Ba môn giải thoát, tám thánh đạo
Các uẩn, xứ, giới và duyên khởi
Đều hay quan sát chẳng nhập diệt
Bậc thiện xảo đây ở lầu này.

Bậc thiện xảo ở lầu này rõ biết ba môn giải thoát, tám thánh đạo, biết các uẩn, xứ, giới và duyên khởi... khéo quán sát như thế mà không nhập Niết-bàn.

Mười phương quốc độ và chúng sanh
Dùng trí vô ngại đều quán sát

Biết tánh đều không chẳng phân biệt
Bậc chứng tịch diệt ở lầu này.

Bậc đã chứng tịch diệt nhìn thấy mười phương các quốc độ và chúng sanh bằng trí tuệ vô ngại, khéo quán sát tất cả đều không, nên không khởi phân biệt.

Đi khắp pháp giới đều vô ngại
Mà cầu tánh đi chẳng thể được
Như gió trong không chẳng chỗ đi
Lầu này của bậc vô y ở.

Bồ-tát thị hiện khắp mười phương, qua lại tất cả cõi Phật mà không có đi thật. Vì sao? Vì tánh đi không thể được, chẳng khác nào gió trong hư không, tuy có qua lại nhưng không dấu vết.

Thấy khắp ác đạo loài quần sanh
Chịu những khổ độc không nơi về
Phóng đại từ quang đều trừ diệt
Lầu này của bậc từ mẫn ở.
Thấy các chúng sanh mất chánh đạo
Như kẻ đui mù đi đường hiểm
Dẫn họ vào thẳng thành giải thoát
Lầu này của bậc Đạo sư ở.
Thấy các chúng sanh vào lưới ma
Sanh lão bệnh tử thường bức bách
Cứu họ thoát khổ được an vui
Lầu này của bậc dũng kiện ở.

Thấy các chúng sanh mang phiền não
Nên sanh lòng bi mẫn quảng đại
Dùng thuốc trí tuệ đều trừ diệt
Lầu này của bậc y vương ở.
Thấy các quần sanh chìm biển khổ
Nổi trôi chịu bao sanh tử khổ
Đều dùng pháp thuyền cứu vớt họ
Lầu này của bậc khéo độ ở.
Thấy các chúng sanh tại phiền não
Hay phát tâm Bồ-đề diệu bảo
Đều vào trong đó để cứu họ
Lầu này của bậc khéo vớt ở.
Hằng dùng cặp mắt đại từ bi
Quán khắp tất cả các chúng sanh
Cứu họ thoát khỏi biển sanh tử
Lầu này của Kim sí vương ở.
Như vầng nhật nguyệt tại hư không
Tất cả thế gian được soi sáng
Ánh sáng trí tuệ cũng như vậy
Lầu này của bậc Chiếu Thế ở.
Bồ-tát vì độ một chúng sanh
Khắp cả vị lai vô lượng kiếp
Vì độ tất cả cũng như vậy
Lầu này của bậc Cứu Thế ở.
Tại một quốc độ cứu chúng sanh

Tận vị lai kiếp không thôi nghỉ
Mỗi mỗi quốc độ đều như vậy
Lầu này của bậc kiên cố ở.
Chánh pháp của chư Phật diễn nói
Bồ-tát nghe lãnh đều khắp hết
Suốt kiếp vị lai đều vậy cả
Lầu này của bậc trí hải ở.
Đi khắp tất cả thế giới hải
Vào khắp tất cả đạo tràng hải
Cúng dường tất cả Như Lai hải
Lầu này của bậc tu hành ở.
Tu hành tất cả diệu hạnh hải
Phát khởi vô biên đại nguyện hải
Như vậy trải qua những kiếp hải
Lầu này của bậc công đức ở.
Chỗ một đầu lông vô lượng cõi
Phật, chúng sanh, kiếp bất khả thuyết
Thấy rõ như vậy đều cùng khắp
Lầu này của bậc vô ngại nhãn.
Một niệm nhiếp khắp vô biên kiếp
Quốc độ, chư Phật và chúng sanh
Trí tuệ vô ngại đều chánh biết
Lầu này của bậc đủ đức ở.
Mười phương quốc độ nghiền làm bụi
Tất cả đại hải dùng lông chấm

Bồ-tát phát nguyện số như vậy
Lầu này của bậc vô ngại ở.
Thành tựu tổng trì môn tam-muội
Đại nguyện thiền định và giải thoát
Mỗi mỗi đều trụ vô biên kiếp
Lầu này của bậc chân Phật tử.
Vô lượng vô biên các Phật tử
Luôn luôn thuyết pháp độ chúng sanh
Cũng nói thế gian các kỹ thuật
Lầu này của bậc tu hành ở.
Thành tựu thần thông trí phương tiện
Tu hành như huyễn diệu pháp môn
Mười phương ngũ thú đều hiện sanh
Lầu này của bậc vô ngại ở.
Bồ-tát bắt đầu sơ phát tâm
Tu hành đầy đủ tất cả hạnh
Hóa thân vô lượng khắp pháp giới
Lầu này của bậc thần lực ở.
Một niệm thành tựu đạo Bồ-đề
Làm khắp vô biên hạnh trí tuệ
Thế tình suy toán rối loạn tâm
Lầu này của bậc nan lượng ở.
Thành tựu thần thông không chướng ngại
Du hành pháp giới đều cùng khắp

Nơi tâm chưa từng có sở đắc
Lầu này của bậc tịnh tuệ ở.
Bồ-tát tu hành tuệ vô ngại
Vào các quốc độ không nhiễm trước
Dùng trí vô nhị chiếu khắp nơi
Lầu này của bậc vô ngã ở.
Biết rõ các pháp không y chỉ
Bổn tánh tịch diệt đồng hư không
Thường đi trong cảnh giới như vậy
Lầu này của bậc ly cấu ở.
Thấy khắp quần sanh chịu khốn khổ
Pháp tâm nhân từ đại trí tuệ
Nguyện thường lợi ích các thế gian
Lầu này của bậc bi mẫn ở.

Đây nói lên công đức của những người ở lầu này.

Phật tử ở lầu này
Hiện khắp chỗ chúng sanh
Dường như vầng nhật nguyệt
Khắp trừ tối thế gian.
Phật tử ở lầu này
Thuận khắp tâm chúng sanh
Biến hiện vô lượng thân
Sung mãn mười phương cõi.
Phật tử ở lầu này

Đi khắp các thế giới
Tất cả chỗ Như Lai
Vô lượng vô số kiếp.

Người ở lầu này có đầy đủ công dụng của đức Phật.

Phật tử ở lầu này
Tư lương các Phật pháp
Vô lượng vô số kiếp
Tâm không hề nhàm mỏi.
Phật tử ở lầu này
Niệm niệm nhập tam-muội
Mỗi mỗi môn tam-muội
Xiển minh cảnh giới Phật.
Phật tử ở lầu này
Đều biết tất cả cõi
Vô lượng vô số kiếp
Danh hiệu Phật, chúng sanh.
Phật tử ở lầu này
Một niệm nhiếp các kiếp
Chỉ tùy tâm chúng sanh
Mà không lòng phân biệt.
Phật tử ở lầu này
Tu tập các tam-muội
Trong mỗi mỗi tâm niệm
Biết rõ pháp tam thế.

Phật tử ở lầu này
Kiết già thân bất động
Hiện khắp tất cả cõi
Trong tất cả các loài.
Phật tử ở lầu này
Uống nước biển Phật pháp
Vào sâu biển trí tuệ
Đầy đủ biển công đức.
Phật tử ở lầu này
Biết rõ số các cõi
Số đời, số chúng sanh
Số Phật danh cũng vậy.
Phật tử ở lầu này
Một niệm đều biết rõ
Trong tất cả tam tế
Quốc độ thành hay hoại.
Phật tử ở lầu này
Biết rõ hạnh nguyện Phật
Bồ-tát hạnh tu hành
Chúng sanh căn, tánh, dục.
Phật tử ở lầu này
Thấy trong một vi trần
Vô lượng cõi đạo tràng
Chúng sanh và các kiếp.

Như trong một vi trần
Tất cả trần cũng vậy
Các thứ đều đầy đủ
Xứ xứ đều vô ngại.
Phật tử trụ ở đây
Quán khắp tất cả pháp
Chúng sanh, cõi và đời
Không sanh, không sở hữu.
Quán sát những chúng sanh
Chánh pháp và Như Lai
Quốc độ cùng chí nguyện
Tam thế đều bình đẳng.
Phật tử ở lầu này
Giáo hóa các quần sanh
Cúng dường chư Như Lai
Tư duy các pháp tánh.
Vô lượng ngàn muôn kiếp
Tu tập nguyện, trí, hạnh
Rộng lớn chẳng thể lường
Tán dương chẳng thể hết.
Các bậc đại dũng mãnh
Chỗ làm không chướng ngại
An trụ ở trong đây
Tôi chắp tay kính lễ.

Trưởng tử của chư Phật
Đức Di-lặc Bồ-tát
Nay tôi cung kính lễ
Cúi xin thương tưởng tôi.

Bài tụng này dùng để tóm kết đoạn kinh trên, nhằm nói lên diệu dụng bất khả tư nghì của bậc được ở trong lầu các Tỳ-lô-giá-na, bậc ấy có đầy đủ diệu dụng của đức Phật.

Sau khi dùng vô lượng pháp xưng tán để tán dương chư Bồ-tát ở trong đại lâu các Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm, Thiện Tài cung kính đảnh lễ, nhất tâm nguyện thấy Di-lặc Bồ-tát để thân cận cúng dường, bèn thấy đức Di-lặc Bồ-tát từ chỗ khác đến, vô lượng thiên, long, bát bộ, Đế-thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương cùng vô lượng thân quyến và vô số chúng sanh theo Di-lặc Bồ-tát. Thiện Tài vui mừng hớn hở, gieo mình mọp lạy.

Tại sao lầu các của Bồ-tát Di-lặc mà ngài không ở, đến khi đồng tử Thiện Tài đảnh lễ thì ngài mới từ phương khác đến? Đây là điểm cần phải chú ý.

Lầu các Tỳ-lô-giá-na tượng trưng cho pháp thân. Bồ-tát không an trụ pháp thân, vì nếu an trụ pháp thân thì làm sao lợi ích chúng sanh. Các ngài như người lái đò chèo qua chèo lại, để đưa chúng sanh ra khỏi dòng sông sanh tử nên đâu thể dừng nghỉ. Vì vậy tượng trưng bằng hình ảnh Bồ-tát Di-lặc từ phương khác về.

Đến chỗ viên mãn nên công hạnh của Bồ-tát rất nhiều, công đức vô lượng kể hoài không hết. Chúng ta tu cố gắng học theo hạnh của các ngài, dù chỉ tập theo một hai hạnh nhỏ cũng đã an lạc, huống là thực hành cho đến viên mãn công hạnh của Bồ-tát. Vì vậy phải tập dần, từ hạnh dễ nhớ dễ làm rồi đến hạnh khó.

Nếu đem mình so với Bồ-tát thì cách xa nhau một trời một vực. Nhưng tuy xa mà không xa, tại sao? Vì ngài có lầu Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm Tạng thì mình cũng có lầu các đó, nhưng vì chưa vào được nên thấy cách xa, chứ sự thật mình cũng không thua gì các ngài. Chúng ta đừng nghe nói cách xa quá rồi nản, tưởng mình không thể nào làm nổi việc của Bồ-tát. Bởi mình chưa trở về pháp thân, một khi thể nhập pháp thân thì bao nhiêu công hạnh đều viên mãn.

Trong bài kệ này, ngài Di-lặc tán thán công đức của Thiện Tài đồng tử. Thiện Tài đồng tử trải qua năm mươi vị thiện tri thức, đã học viên mãn được năm mươi pháp giải thoát, tiến tới quả vị Đẳng giác, sắp bước vào Diệu giác thành Phật. Công đức của Thiện Tài đã được viên mãn, nên Bồ-tát Di-lặc khen ngợi công đức đó để khuyến khích những người khác.

Di-lặc Bồ-tát quan sát Thiện Tài, chỉ thị với đại chúng về công đức của Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Đại chúng xem Thiện Tài
Tâm trí tuệ thanh tịnh
Vì cầu hạnh Bồ-đề
Nên đến lầu của ta.

Sỡ dĩ đến được lầu các của Bồ-tát Di-lặc là do Thiện Tài đồng tử tâm trí thanh tịnh, vì cầu hạnh Bồ-đề mà đến.

Lành thay viên mãn từ!
Lành thay thanh tịnh bi!
Lành thay tịch tịch nhãn!
Tu hành không lười mỏi.

Khen ngợi ngài Thiện Tài lòng từ viên mãn, lòng bi thanh tịnh, đã có con mắt tịch tịnh, tức là trí nhãn thanh tịnh, tu hành không lười mỏi.

Lành thay thanh tịnh ý!
Lành thay quảng đại tâm!
Lành thay bất thối căn!
Tu hành không lười mỏi.

Ý của Thiện Tài đồng tử đã thanh tịnh, tâm rộng lớn, căn không thối chuyển, tu hành không lười mỏi.

Lành thay bất động hạnh!
Thường cầu thiện tri thức
Thấu rõ tất cả pháp
Điều phục các quần sanh.

Ngài Thiện Tài đã được hạnh bất động, thường cầu thiện tri thức, thấu rõ các pháp, điều phục tất cả quần sanh.

Lành thay hành diệu đạo!
Lành thay trụ công đức!

Lành thay hướng Phật quả!

Chưa từng có mỏi nhọc.

Ngài đã khéo hành diệu đạo, khéo trụ nơi các công đức, đã tiến đến Phật quả và tu hành không mỏi nhọc.

Lành thay đức làm thể!

Lành thay pháp thấm nhuận!

Lành thay vô biên hạnh!

Thế gian khó được thấy.

Tư nhuận là giúp ích cho thân thể được mát mẻ, được tăng trưởng. Ngài Thiện Tài lấy đức làm thể, lấy pháp để tư nhuận, được vô biên hạnh, thế gian khó có người được thấy.

Lành thay lìa mê hoặc!

Thế pháp chẳng nhiễm được

Lợi, suy, chê, khen thảy

Tất cả không phân biệt.

Thiện Tài đồng tử đã lìa hết si mê, những pháp thế gian không làm ô nhiễm được. Đối với bát phong: Lợi, suy, hủy, dự, xưng, cơ, khổ, lạc, ngài đều không phân biệt.

Lành thay thí an lạc!

Điều nhu kham được độ

Tâm siểm cuống sân mạn

Tất cả đều trừ diệt.

Điều nhu tức nhu hòa và điều thuận. Ngài Thiện Tài được thí an lạc, điều nhu kham được độ. Tâm siểm cuống, sân mạn... tất cả đều đã trừ diệt.

Lành thay chân Phật tử!
Đến khắp cả mười phương
Thêm lớn các công đức
Điều nhu không lười mỏi.

Ngài đã đi khắp mười phương cầu học, công đức thêm tăng trưởng, tâm được điều nhu không lười mỏi.

Lành thay tam thế trí!
Biết khắp tất cả pháp
Khắp sanh tạng công đức
Tu hành chẳng mỏi nhàm.

Ngài Thiện Tài là người có trí ba đời, biết khắp các pháp, phát sanh tất cả những kho tàng công đức, tu hành không biết mỏi nhàm.

Văn-thù, Đức Vân thảy
Tất cả các Phật tử
Bảo ngươi đến gặp ta
Dạy ngươi chỗ vô ngại.

Đây nhắc lại các vị thiện tri thức trước, đầu tiên là Bồ-tát Văn-thù, kế là Bồ-tát Đức Vân v.v... bảo Thiện Tài tìm tới chỗ Bồ-tát Di-lặc dạy cho được vô ngại.

Tu đủ hạnh Bồ-tát
Nhiếp khắp các quần sanh

Người quảng đại như đây
Nay đến tìm gặp ta.

Chúng ta đọc từ trước đến đây, chỉ thấy ngài Thiện Tài đi tìm thiện tri thức hỏi đạo và đã thưa hỏi qua năm mươi thiện tri thức, nơi mỗi mỗi vị ngài đều suy tư tu hành, nhưng chưa từng thấy nói ngài chỉ dạy cứu độ cho ai, vậy tại sao ở đây Bồ-tát Di-lặc lại khen ngợi đồng tử Thiện Tài đã tu đủ hạnh Bồ-tát, khắp độ các quần sanh? Đó là chỗ chúng ta phải nghiền ngẫm cho chín chắn.

Trong Thiếu Thất Lục Môn, tổ Bồ-đề-đạt-ma nói độ tất cả chúng sanh. Chúng sanh đó là chỉ cho tâm sanh diệt của mỗi người, điều phục được tâm sanh diệt tức là đã độ tất cả chúng sanh. Khi trở về với pháp thân thì trùm hết chúng sanh, vì vậy ở đây nói Thiện Tài đồng tử độ khắp tất cả chúng sanh.

Trong kinh điển Đại thừa nói Bồ-tát tu vô lượng kiếp độ vô lượng chúng sanh. Bồ-tát nào cũng độ hằng hà sa số chúng sanh như số vi trần, nhưng hiện tại ở trên thế giới có bao nhiêu triệu dân, tại sao những chúng sanh này còn chưa được độ? Nếu chúng ta đọc kinh Đại thừa mà không thông hiểu lý thiền thì không thể nào tin nổi. Với cái nhìn của thiền sư, mỗi tâm niệm dấy lên là một chúng sanh, chừng nào độ hết những chúng sanh trong tâm niệm thì thành Phật. Niệm mê là chúng sanh, khi trong tâm niệm mê không còn tức là giác, giác là Phật. Nếu nghĩ rằng, kinh nói độ hết chúng sanh mới thành Phật, mà chúng sanh trên thế gian này

nhiều quá, chừng nào mới độ hết nổi, từ đó sanh chán nản thối tâm thì làm sao tu được. Hiểu được lý này rồi, chúng ta không nghi việc Bồ-tát Di-lặc khen ngợi đồng tử Thiện Tài đầy đủ công hạnh Bồ-tát, khắp nhiếp tất cả quần sanh.

Vì cầu những cảnh giới
Thanh tịnh của Như Lai
Nên hỏi nguyện quảng đại
Nay đến tìm gặp ta.
Phật quá, hiện, vị lai
Đã thành tựu công hạnh
Ngươi muốn tu học cả
Nay đến tìm gặp ta.

Thiện Tài vì cầu những cảnh giới thanh tịnh của Như Lai, cùng muốn tu học công hạnh của ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật, nên mới tìm gặp Bồ-tát Di-lặc.

Với chư thiện tri thức
Ngươi cầu pháp vi diệu
Muốn thọ Bồ-tát hạnh
Nay đến tìm gặp ta.
Ngươi nghĩ thiện tri thức
Được chư Phật khen ngợi
Làm cho ngươi thành đạo
Nay đến tìm gặp ta.

Ngươi nghĩ thiện tri thức
Như cha mẹ sanh thành
Nuôi nấng như nhũ mẫu
Lớn Bồ-đề cho mình.
Như y sư trị bệnh,
Như trời rưới cam lộ,
Như mặt nhật soi đường,
Như mặt nguyệt thanh tịnh,
Như núi vững không lay,
Như biển không tăng giảm,
Như lái thuyền tế độ,
Nay tìm đến gặp ta.
Ngươi xem thiện tri thức
Dường như tướng dũng mãnh
Cũng như chủ thương gia
Lại như đại đạo sư,
Hay dựng tràng chánh pháp,
Hay bày Phật công đức,
Hay diệt các ác đạo,
Hay mở cửa đường lành,
Hay hiển thân chư Phật,
Hay gìn tạng chư Phật,
Hay giữ pháp chư Phật,
Nên ngươi nguyện kính thờ.

Muốn đủ trí thanh tịnh
Muốn đầy thân đoan chánh
Muốn sanh nhà tôn quý
Nay ngươi đến gặp ta.
Đại chúng xem người này
Gần gũi thiện tri thức
Chỗ người này tu học
Tất cả phải thuận hành.
Do phước duyên thuở trước
Văn-thù khiến phát tâm
Tùy thuận không trái nghịch
Tu hành chẳng mỏi nhọc.
Cha mẹ cùng thân thuộc
Cung điện và tài sản
Tất cả đều bỏ lìa
Khiêm hạ cầu tri thức.
Tịnh trị ý như vậy
Rời hẳn thân thế gian
Thường sanh cõi nước Phật
Hưởng quả báo thù thắng.
Thiện Tài thấy chúng sanh
Khổ sanh, già, bệnh, chết
Vì phát ý đại bi
Siêng tu đạo Vô thượng.

Thiện Tài thấy chúng sanh
Ngũ thú thường lưu chuyển
Vì cầu kim cang trí
Để phá những khổ luân.
Thiện Tài thấy chúng sanh
Tâm điền rất hoang dơ
Vì trừ gai tam độc
Chuyên cầu cày trí bén.
Chúng sanh ở si tối
Đui mù mất chánh đạo
Thiện Tài làm đạo sư
Chỉ cho chỗ an ổn.
Giáp nhẫn, xe giải thoát,
Trí tuệ làm gươm bén
Hay ở trong ba cõi
Phá các giặc phiền não.
Thiện Tài lái thuyền pháp
Tế độ khắp hàm thức
Vượt qua biển lửa dữ
Mau đến xứ tịnh bảo.
Thiện Tài mặt nhật sáng
Vầng trí quang đại nguyện
Đi khắp pháp giới không
Chiếu khắp nhà quần mê.

Thiện Tài mặt nguyệt sáng
Pháp lành đều viên mãn
Từ tam-muội thanh lương
Chiếu khắp tâm chúng sanh.
Thiện Tài biển thắng trí
An trụ nơi trực tâm
Hạnh Bồ-đề lần sâu
Xuất sanh những pháp bảo.
Thiện Tài rồng đại tâm
Bay lên pháp giới không
Nổi mây tuôn mưa ngọt
Sanh thành tất cả quả.
Thiện Tài thắp đèn pháp
Tim tin, dầu từ bi,
Bình niệm, sáng công đức
Diệt trừ tối tam độc.

Bồ-tát Di-lặc khen ngợi Thiện Tài đồng tử, khéo thắp lên ngọn đèn chánh pháp. Ngọn đèn chánh pháp đó lấy đức tin làm tim, từ bi làm dầu, lấy niệm làm bình, công đức làm ánh sáng, để diệt trừ bóng tối tam độc tham sân si.

Giác tâm ca-la-lã,
Bi bào thai, từ thịt,
Bồ-đề phần tay chân
Lớn nơi Như Lai tạng.

Giác tâm ca-la-lã là chỉ tâm giác ngộ, dụ như thai mới tượng hình. Bi là bào thai, Từ là da thịt, Bồ-đề phần là các căn, nuôi lớn Như Lai tạng.

Thân của chúng phàm phu, trước tiên mới tượng hình gọi là ca-la-lã, từ đó dần dần thành thân người ở trong bào thai, đầy đủ da thịt, gân xương cùng các bộ phận chi tiết. Ca-la-lã dụ cho giác tâm, nên tượng trưng qua hình ảnh Bồ-tát Văn-thù, chính giác tâm đó hướng dẫn ngài Thiện Tài phát tâm tu hành. Sau mới khởi từ bi, dùng thất Bồ-đề phần trợ giúp, cuối cùng thành tựu Như Lai tạng.

Thêm lớn phước đức tạng,
Thanh tịnh trí tuệ tạng,
Khai hiển phương tiện tạng,
Xuất sanh đại nguyện tạng.
Đại trang nghiêm như vậy
Cứu hộ các quần sanh
Trong tất cả thiên nhân
Khó nghe, khó thấy được.
Cây trí tuệ như vậy
Rễ sâu chẳng lay động
Công hạnh lần tăng trưởng
Che mát khắp quần sanh.
Muốn sanh tất cả đức
Muốn hỏi tất cả pháp
Muốn dứt tất cả nghi

Chuyên cầu thiện tri thức.
Muốn phá những ma hoặc
Muốn trừ những kiến chấp
Muốn mở trói chúng sanh
Chuyên cầu thiện tri thức.
Phải diệt các ác đạo,
Phải chỉ đường nhân thiên,
Khiến ta công đức hạnh,
Mau vào thành Niết-bàn.
Phải độ nạn chấp kiến,
Phải cắt lưới chấp kiến,
Phải khô nước ái dục,
Phải chỉ đường ba cõi.
Phải làm chỗ đời nương,
Phải làm sáng đời soi
Phải làm thầy ba cõi
Chỉ cho chỗ giải thoát.
Cũng phải khiến thế gian
Lìa tất cả tưởng chấp
Đánh thức giấc phiền não
Thoát bùn lầy ái dục.
Phải biết tất cả pháp,
Phải tịnh tất cả cõi
Tất cả đều rốt ráo
Trong lòng rất hoan hỷ.

Hạnh ngươi rất điều nhu
Tâm ngươi rất thanh tịnh
Những công đức muốn tu
Tất cả sẽ viên mãn.
Ngươi sẽ thấy chư Phật
Thấu rõ tất cả pháp
Nghiêm tịnh tất cả cõi
Thành tựu đại Bồ-đề.
Sẽ viên mãn hạnh hải
Sẽ thấu rõ pháp hải
Sẽ độ chúng sanh hải
Tu các hạnh như vậy.
Sẽ đến bờ công đức
Sẽ sanh những thiện phẩm
Sẽ đồng chư Phật tử
Tâm quyết định như vậy.
Sẽ dứt tất cả hoặc
Sẽ sạch tất cả nghiệp
Sẽ phục tất cả ma
Đầy đủ nguyện như vậy.
Sẽ sanh diệu trí đạo
Sẽ khai chánh pháp đạo
Chẳng lâu sẽ bỏ rời
Hoặc, nghiệp và khổ đạo.
Tất cả chúng sanh luân

Trầm mê tam hữu luân
Ngươi sẽ chuyển pháp luân
Cho họ hết khổ luân.
Ngươi sẽ gìn Phật chủng
Ngươi sẽ tịnh pháp chủng
Ngươi hay họp tăng chủng
Tam thế đều cùng khắp.
Sẽ cắt những lưới ái
Sẽ xé những lưới chấp
Sẽ cứu những lưới khổ
Sẽ thành những lưới nguyện.
Sẽ độ chúng sanh giới
Sẽ tịnh quốc độ giới
Sẽ chứa trí tuệ giới
Sẽ thành tâm nguyện giới.
Sẽ làm chúng sanh mừng
Sẽ làm Bồ-tát mừng
Sẽ làm chư Phật mừng
Sẽ thành sự vui mừng.
Sẽ thấy tất cả loài
Sẽ thấy tất cả cõi
Sẽ thấy tất cả pháp
Sẽ thành tri kiến Phật.
Sẽ phóng sáng phá tối

Sẽ phóng sáng dứt nóng
Sẽ phóng sáng diệt ác
Trừ sạch khổ ba cõi.
Sẽ mở cửa thiên đạo
Sẽ mở cửa Phật đạo
Sẽ chỉ cửa giải thoát
Sẽ bảo chúng sanh vào.
Sẽ chỉ cho chánh đạo
Sẽ dứt hết tà đạo
Như vậy siêng tu hành
Thành tựu Bồ-đề đạo.
Sẽ tu công đức hải
Sẽ độ tam hữu hải
Khiến khắp chúng sanh hải
Thoát khỏi những khổ hải.
Phải nơi chúng sanh hải
Tiêu diệt phiền não hải
Khiến tu những hạnh hải
Mau vào đại trí hải.
Ngươi sẽ thêm trí hải
Ngươi sẽ tu hạnh hải
Ngươi sẽ đều đầy đủ
Chư Phật đại nguyện hải.
Ngươi sẽ nhập sát hải

Ngươi sẽ quán chúng hải
Ngươi sẽ dùng trí lực
Uống tất cả pháp hải.
Sẽ thấy chư Phật vân
Sẽ khởi cúng dường vân
Sẽ nghe diệu pháp vân
Sẽ nổi những nguyện vân.
Đi khắp nhà ba cõi
Phá khắp nhà phiền não
Vào khắp nhà Như Lai
Sẽ hành đạo như vậy.
Vào khắp môn tam-muội
Dạo khắp môn giải thoát
Trụ khắp môn thần thông
Đi khắp trong pháp giới.
Hiện khắp trước chúng sanh
Đối trước khắp chư Phật
Ví như sáng nhật nguyệt
Sẽ thành sức như vậy.
Chỗ đi không động loạn
Chỗ đi không nhiễm trước
Như chim bay hư không
Sẽ thành diệu dụng này.
Ví như Phạm thiên võng

Sát võng trụ như vậy
Ngươi sẽ đều qua đến
Như gió không chướng ngại.
Ngươi sẽ nhập pháp giới
Qua khắp các thế giới
Thấy khắp tam thế Phật
Trong lòng rất hoan hỷ.
Ngươi ở các pháp môn
Đã được và sẽ được
Phải vui mừng hớn hở
Không tham cũng không nhàm.
Ngươi là công đức khí
Hay thuận lời Phật dạy
Hay tu hạnh Bồ-tát
Được thấy sự lạ này.
Chư Phật tử như vậy
Ức kiếp khó gặp được
Huống thấy được công đức
Và diệu đạo đã tu.
Ngươi sanh trong nhân gian
Được những lợi lành lớn
Được thấy đức Văn-thù
Vô lượng công đức lớn.
Đã rời các ác đạo

Đã ra khỏi chỗ nạn
Đã vượt khỏi khổ hoạn
Lành thay! Chớ giải đãi.
Đã rời phàm phu địa
Đã trụ Bồ-tát địa
Sẽ đầy trí tuệ địa
Mau nhập Như Lai địa.
Bồ-tát hạnh như biển
Phật trí đồng hư không
Nguyện của ngươi cũng vậy
Nên sanh lòng vui mừng.
Các căn chẳng lười trễ
Chí nguyện hằng quyết định
Thân cận thiện tri thức
Chẳng lâu sẽ thành mãn.
Bồ-tát nhiều công hạnh
Đều vì độ chúng sanh
Làm khắp các pháp môn
Cẩn thận chớ nghi hoặc.
Ngươi đủ phước nan tư
Và cùng chân thật tín
Vì thế nên hôm nay
Được thấy các Phật tử.
Ngươi thấy các Phật tử

Đều được lợi rộng lớn
Mỗi mỗi những đại nguyện
Tất cả đều tin thọ.
Ngươi ở trong ba cõi
Hay tu hạnh Bồ-tát
Thế nên các Phật tử
Dạy cho môn giải thoát.
Người chẳng phải pháp khí
Cùng ở với Phật tử
Dầu đến vô lượng kiếp
Cũng chẳng biết cảnh giới.
Ngươi thấy các Bồ-tát
Được nghe pháp như vậy
Thế gian rất khó có
Nên sanh lòng vui mừng.
Chư Phật hộ niệm ngươi
Bồ-tát nhiếp thọ ngươi
Thuận hành theo lời dạy
Lành thay trụ thọ mạng.
Đã sanh nhà Bồ-tát
Đã đủ đức Bồ-tát
Đã lớn giống Như Lai
Sẽ lên bậc Quán đảnh.
Chẳng lâu ngươi sẽ được

Đồng với chư Phật tử
Thấy chúng sanh khổ não
Đều đặt chỗ an ổn.
Đã gieo giống như vậy
Sẽ gặt trái như vậy
Nay ta khen tặng ngươi
Nên sanh lòng vui đẹp.
Vô lượng chư Bồ-tát
Hành đạo vô lượng kiếp
Chưa thành được hạnh này
Nay ngươi đều được trọn.
Thiện Tài thành những hạnh:
Tín, nguyện, kiên, tấn, lực,
Ai có lòng kính mộ
Cũng phải học như vậy.
Tất cả công đức hạnh
Đều từ tâm nguyện sanh
Thiện Tài đã biết rõ
Thường thích siêng tu học.
Như rồng bủa mây dày
Tất sẽ tuôn mưa lớn
Bồ-tát khởi nguyện trí
Quyết định tu công hạnh.
Nếu có thiện tri thức

Dạy ngươi hạnh Phổ Hiền
Ngươi nên khéo kính thờ
Cẩn thận chớ nghi hoặc.
Ngươi trong vô lượng kiếp
Vì dục vọng bỏ thân
Nay vì cầu Bồ-đề
Xả thân mới là tốt.
Ngươi trong vô lượng kiếp
Chịu đủ khổ sanh tử
Chẳng từng thờ chư Phật
Chưa nghe hạnh như vậy.
Nay ngươi được thân người
Gặp Phật, thiện tri thức
Nghe lãnh hạnh Bồ-đề
Thế nào chẳng hoan hỷ.
Dầu gặp Phật xuất thế
Cũng gặp thiện tri thức
Mà lòng chẳng thanh tịnh
Chẳng nghe pháp như vậy.
Nếu nơi thiện tri thức
Tin mến lòng tôn trọng
Lìa nghi chẳng mỏi nhàm
Mới nghe pháp như vậy.
Nếu ai nghe pháp này

Mà phát lòng thệ nguyện
Phải biết người như vậy
Được lợi ích rộng lớn.
Tâm thanh tịnh như vậy
Thường được gần chư Phật
Cũng gần chư Bồ-tát
Quyết định thành Bồ-đề.
Nếu vào pháp môn này
Thời đủ các công đức
Lìa hẳn các ác thú
Chẳng thọ tất cả khổ.
Chẳng lâu bỏ thân này
Vãng sanh về Phật độ
Thường thấy thập phương Phật
Và cùng chư Bồ-tát.
Nhân trước, nay trí tuệ
Và thờ thiện tri thức
Thêm lớn các công đức
Như nước mọc hoa sen.
Thích thờ thiện tri thức
Siêng cúng tất cả Phật
Chuyên tâm nghe chánh pháp
Thường tu chớ lười mỏi.
Ngươi là chân pháp khí
Thường đủ tất cả pháp

Sẽ tu tất cả đạo
Sẽ mãn tất cả nguyện.
Ngươi dùng tâm tín giải
Mà đến kính lễ ta
Chẳng lâu sẽ vào khắp
Tất cả Phật pháp hội.
Lành thay chân Phật tử
Cung kính tất cả Phật
Chẳng lâu đủ các hạnh
Đến bờ Phật công đức.
Ngươi nên mau đến chỗ
Của Đại Trí Văn-thù
Ngài sẽ khiến ngươi được
Hạnh thâm diệu Phổ Hiền.

Thiện Tài gặp ngài Di-lặc xem như đã viên mãn, nhưng lại được bảo phải tìm ngài Văn-thù để viên mãn hạnh Phổ Hiền. Việc tu bấy lâu giống như đi vòng quanh thế giới, bắt đầu tất cả công hạnh đều nhờ Căn bản trí hướng dẫn, đến khi viên mãn cũng trở lại. Đây nói gặp ngài Di-lặc tức là bước lên Phật quả, trở về với ngài Văn-thù là trở về Căn bản trí, đồng thời phải khởi Sai biệt trí làm lợi ích chúng sanh, đó là thâm nhập diệu hạnh của ngài Phổ Hiền.

Thiện Tài nghe Di-lặc Bồ-tát ở trước đại chúng tán dương công đức tạng quảng đại của mình, liền vui mừng hớn hở, toàn thân rởn ốc, rơi lệ

nghẹn ngào, đứng dậy chắp tay cung kính hữu nhiễu vô lượng vòng. Do sức tưởng niệm đức Văn-thù nên bất giác những hoa anh lạc và diệu bảo bỗng nhiên đầy cả hai tay. Thiện Tài liền rải lên cúng dường Di-lặc Bồ-tát.

Thiện Tài nghe Bồ-tát Di-lặc tán dương công đức của mình mừng rỡ, nghẹn ngào rơi lệ. Chúng ta tu mới thông cảm chỗ này. Trải qua bao nhiêu năm, bao nhiêu đời kiếp, tiến mãi trên đường tu đến khi được giác ngộ viên mãn, còn gì sung sướng hơn. Vì thế vui vô hạn, vui chảy nước mắt. Thiện Tài tưởng niệm Bồ-tát Văn-thù, nhận được Căn bản trí, bất giác trong tay có đầy đủ các thứ hoa anh lạc, liền rải lên cúng dường Bồ-tát Di-lặc.

Bấy giờ Di-lặc Bồ-tát xoa đầu Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Xoa đầu tức là chấp nhận Thiện Tài đã bước vào quả vị.

Lành thay, lành thay chân Phật tử!
Tinh tấn các căn không lười mỏi
Chẳng lâu sẽ đủ các công đức
Giống như Văn-thù và Di-lặc.

Thiện Tài nói kệ kính thưa:

Tôi nghĩ thiện tri thức
Ức kiếp khó được gặp
Nay đều được thân cận
Và đến gặp được ngài.

Tôi nhờ đức Văn-thù
Được thấy người khó thấy
Bậc đại công đức kia
Nguyện sớm về thờ kính.

Nói kệ xong, Thiện Tài chắp tay cung kính thưa Di-lặc Bồ-tát rằng: Bạch Đại thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Đức Như Lai thọ ký cho Đại thánh một đời sẽ chứng quả Vô thượng Chánh giác. Nếu là một đời sẽ được Vô thượng Chánh giác thời là đã siêu việt tất cả chỗ sở trụ của Bồ-tát, thời đã xuất quá tất cả bậc ly sanh của Bồ-tát, thời đã viên mãn tất cả ba-la-mật, thời đã thâm nhập tất cả nhẫn môn, thời đã đầy đủ Bồ-tát địa, thời đã du hý tất cả giải thoát môn, thời đã thành tựu tất cả pháp tam-muội, thời đã thông đạt tất cả Bồ-tát hạnh, thời đã chứng được tất cả đà-la-ni biện tài, thời đã ở trong tất cả Bồ-tát tự tại mà được tự tại, thời đã chứa nhóm tất cả pháp trợ đạo của Bồ-tát, thời đã du hý trí tuệ phương tiện, thời đã xuất sanh trí đại thần thông, thời đã thành tựu tất cả học xứ, thời đã viên mãn tất cả diệu hạnh, thời đã đầy đủ tất cả đại nguyện, thời đã lãnh thọ tất cả ký biệt của Phật, thời đã biết rõ tất cả các thừa môn, thời đã kham thọ chỗ hộ niệm của tất cả chư Phật, thời đã có thể nhiếp tất cả Phật Bồ-đề, thời đã có thể trì pháp tạng của tất cả Phật, thời đã có thể trì tạng bí mật của tất cả chư Phật

và Bồ-tát, thời đã có thể làm thượng thủ trong tất cả chúng Bồ-tát, thời đã có thể làm đại mãnh tướng phá phiền não ma quân, thời đã có thể làm đại đạo sư ra khỏi đồng hoang sanh tử, thời đã có thể làm đại y vương trị những bệnh nặng phiền não, thời đã có thể làm bậc tối thắng trong tất cả chúng sanh, thời đã có thể được tự tại ở trong tất cả Thế Chủ, thời đã có thể tối đệ nhất trong tất cả thánh, thời đã có thể tối tăng thượng trong tất cả Thanh văn và Bích-chi Phật, thời đã có thể làm lái thuyền trong biển sanh tử, thời đã có thể bủa lưới điều phục tất cả chúng sanh, thời đã có thể quán căn của tất cả chúng sanh, thời đã có thể nhiếp tất cả chúng sanh giới, thời đã có thể thủ hộ tất cả chúng Bồ-tát, thời đã có thể luận nghị tất cả Bồ-tát sự, thời đã có thể qua đến tất cả chỗ Như Lai, thời đã có thể ở trong hội của tất cả Như Lai, thời đã có thể hiện thân ở trước tất cả chúng sanh, thời đã có thể không nhiễm trước tất cả thế pháp, thời đã có thể siêu việt tất cả cảnh giới ma, thời đã có thể an trụ tất cả cảnh giới Phật, thời đã có thể đến cảnh vô ngại của tất cả Bồ-tát, thời đã có thể tinh cần cúng dường tất cả chư Phật, thời đã đồng thể tánh với tất cả Phật pháp, đã cột lụa diệu pháp, đã thọ Phật quán đảnh, đã trụ Nhất thiết trí, đã có thể khắp sanh tất cả Phật pháp, đã có thể mau lên bậc Nhất thiết trí.

Thiện Tài khen ngợi quả đức của Bồ-tát Di-lặc, ngài là Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ, còn một đời thành Phật nên có đầy đủ khả năng như thế.

Bạch Đại thánh! Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh? Thế nào tu Bồ-tát đạo? Thế nào tùy chỗ tu học mau được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều có thể độ thoát chúng sanh đã nhớ đến, có thể thành mãn những đại nguyện đã phát, có thể khắp rốt ráo những hạnh đã khởi, có thể an ủi tất cả thiên nhân, chẳng phụ tự thân, chẳng dứt Tam bảo, chẳng hư tất cả Phật chủng Bồ-tát chủng, có thể gìn pháp nhãn của tất cả chư Phật? Những sự trên đây xin Đại thánh chỉ dạy cho.

Đây hỏi những phương pháp tu mau chóng. Tu thế nào và tùy chỗ tu mau được đầy đủ tất cả Phật Pháp.

Di-lặc Bồ-tát quán sát tất cả chúng hội nơi đạo tràng, chỉ dạy Thiện Tài rằng: Này đại chúng! Các ngài thấy Đồng tử này hiện đang hỏi tôi về công đức của Bồ-tát hạnh đây chăng?

Ngài Di-lặc quán sát tất cả hội chúng, khen ngợi Thiện Tài, ý nhắm vào đại chúng nhiều hơn.

Đồng tử này dũng mãnh tinh tấn, chí nguyện không tạp, thâm tâm kiên cố hằng chẳng thối chuyển, đủ những hy vọng thù thắng như chữa dầu cháy không hề nhàm đủ.

Mến chư thiện tri thức thân cận cúng dường, tìm cầu khắp nơi để kính thờ thỉnh pháp. Trước đây, Đồng tử này thọ giáo nơi đức Văn-thù, rồi lần lượt đi qua phương Nam cầu thiện tri thức. Trải qua một trăm mười vị thiện tri thức, nay mới đến đây gặp tôi.

Phương Nam là chỉ cho chánh quang minh. Tức là từ nơi Căn bản trí tiến vào con đường chân chánh, sáng suốt để cầu thiện tri thức.

Bản của ngài Phật-đà-bạt-đà-la dịch là *Thiện Tài đồng tử trải qua trăm mười thành như thế*. Bản này dịch là một trăm mười vị thiện tri thức, e không đúng vì Thiện Tài đến gặp Bồ-tát Di-lặc là vị thiện tri thức thứ năm mươi mốt.

Đồng tử này chưa từng có một niệm lười mỏi. Đồng tử này rất là khó có. Đồng tử này xu hướng Đại thừa, đi nơi đại tuệ, phát đại dũng mãnh, choàng giáp đại bi, dùng tâm đại từ cứu hộ chúng sanh, khởi đại hạnh đại Tinh tấn ba-la-mật, làm đại thương chủ hộ trợ các chúng sanh, làm thuyền pháp lớn vượt qua biển hữu lậu, trụ ở đại đạo, chứa hợp pháp bảo lớn, tu những pháp trợ đạo rộng lớn. Người như thế rất khó được nghe, rất khó được thấy, rất khó được gần gũi, cùng ở cùng đi. Tại sao vậy? Vì Đồng tử này phát tâm cứu hộ tất cả chúng sanh, làm cho tất cả chúng sanh thoát khổ, khỏi ác thú, rời hiểm nạn, phá vô minh, khỏi sanh tử, dứt các loài, khỏi cảnh ma, chẳng nhiễm thế pháp, ra khỏi ái dục, dứt tham, hết kiến chấp, phá tưởng, tuyệt mê, xô kiêu mạn, trừ phiền não, triệt ngủ nghỉ, xé lưới ái, diệt vô minh, qua khỏi dòng hữu lậu, lìa siểm nịnh, tịnh tâm cấu ra khỏi sanh tử.

Thiện Tài phát tâm cứu hộ chúng sanh, làm cho tất cả chúng sanh thoát khổ... tức là phát tâm chứ chưa

phải làm xong. Phát tâm rồi cố gắng tu thành Phật để giáo hóa chúng sanh. Về phần chúng sanh bên trong, ngài đã dẹp được, đã độ rồi, với chúng sanh bên ngoài cũng sẽ độ thoát.

Đồng tử này vì những người bị bốn dòng hữu lậu cuốn trôi mà tạo thuyền đại pháp. Vì những người bị sình lầy kiến chấp lún chìm mà lập cầu đại pháp.

Vì những người bị si tối làm hôn mê mà thắp đèn đại trí. Vì những người đi trong đồng hoang sanh tử mà khai thị Thánh đạo. Vì những người mang bệnh nặng phiền não mà điều hòa pháp dược. Cho người bị khổ sanh lão tử uống cam lộ để được an ổn. Vì người vào trong lửa tham sân si mà tưới định thủy cho họ được thanh lương.

Đây dùng những hình ảnh cụ thể. Kiến chấp dụ cho bãi sình lầy làm lún chìm. Sanh tử thì diễn tả là đồng hoang, chúng sanh lạc lõng trong chỗ mênh mông đó. Người bệnh phiền não cho uống thuốc Phật pháp thì dụ như nước sương ngọt. Tham sân si dụ như lửa. Pháp Phật là nước định lóng lặng rưới tắt.

Với người nhiều lo sầu thời an ủi cho họ được an. Với người bị nhốt trong ngục hữu lậu thời khuyên bảo họ thoát ra. Với người vào lưới kiến chấp thời mở lưới bằng kiếm trí tuệ.

Kiến chấp ví như lưới, trí tuệ như kiếm bén cắt đứt lưới để cứu thoát người bị trói.

Với người ở trong thành tam giới thời chỉ cửa giải thoát. Với người ở chỗ hiểm nạn thời dắt họ đến chỗ an ổn. Với người sợ giặc kiết sử thời cho họ pháp vô úy. Với người đọa ác thú thời trao cho họ tay từ bi. Với người bị hại về ngũ uẩn thời chỉ cho họ thành Niết-bàn. Với người bị ràng buộc trong thập bát giới thời dùng Thánh đạo để mở. Với người đắm nơi trong tụ lạc lục xứ trống rỗng thời dùng ánh sáng trí tuệ để dẫn họ ra.

Tụ lạc lục xứ trống rỗng là sáu chỗ nhóm hợp sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Đó là xóm làng trống rỗng không thật có. Bồ-tát dùng ánh sáng trí tuệ để cứu chúng sanh ra khỏi.

Người ở nơi đạo tà thời dùng chánh đạo cứu họ. Người gần ác hữu thời chỉ thiện hữu cho họ. Người ưa phàm pháp thời dạy cho Thánh pháp. Người ham sanh tử thời làm cho họ xu hướng thành Nhất thiết trí.

Đồng tử này hằng dùng những công hạnh như vậy để cứu hộ chúng sanh, phát Bồ-đề tâm chưa từng thôi dứt, cầu Đại thừa đạo chưa từng lười mỏi, uống những pháp thủy không lòng nhàm đủ, hằng siêng chứa nhóm hạnh trợ đạo, thường thích tịnh tu tất cả pháp môn, tu hạnh Bồ-tát chẳng bỏ tinh tấn, thành mãn đại nguyện, khéo thật hành phương tiện, luôn muốn được thấy thiện tri thức, kính thờ thiện tri thức thân không lười mỏi, nghe thiện tri thức dạy bảo thời luôn tùy thuận thật hành chưa từng trái nghịch.

Này đại chúng! Nếu chúng sanh nào có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề thời là rất hy hữu. Nếu đã phát tâm lại có thể tinh tấn phương tiện chứa nhóm những Phật pháp như vậy thời lại càng hy hữu hơn.

Phát tâm vô thượng Bồ-đề đã là hy hữu rồi, phát tâm rồi lại có thể tinh tấn để chứa nhóm Phật pháp thì thật là hy hữu hơn.

Lại có thể cầu Bồ-tát đạo như vậy, tịnh Bồ-tát hạnh như vậy, thờ thiện tri thức như vậy, như chữa dầu cháy như vậy, thuận theo lời dạy của thiện tri thức như vậy, kiên cố tu hành như vậy, chứa nhóm Bồ-đề phần như vậy, chẳng cầu tiếng tăm lợi dưỡng như vậy, chẳng bỏ tâm Bồ-tát thuần nhất như vậy, chẳng thích nhà cửa như vậy, chẳng ham dục lạc, chẳng luyến cha mẹ thân thích tri thức.

Đây là những điều cần chú ý. Người cầu Bồ-tát đạo luôn tinh tấn không lúc nào bỏ tâm Bồ-tát thuần nhất. Chẳng thích nhà cửa, chẳng ham dục lạc, cho đến chẳng luyến cha mẹ thân thích tri thức. Cha mẹ thân thích tri thức còn không luyến mến, huống nữa con của người khác mà ôm về nuôi rồi luyến mến, điều đó thật là trái với hạnh tinh tấn vô cùng.

Chẳng thích theo cầu Bồ-tát bạn lữ.

Tại sao Bồ-tát là người mà chúng ta cần phải thích cầu, đây lại không thích? Dầu là thầy hay bạn giỏi nhưng không ai cứu được sanh tử cho mình. Chính mình

phải tự nhận pháp, đến Bồ-tát nghe pháp rồi tự tu, nếu cứ đi theo kè kè bên các ngài cũng không làm sao giải thoát được. Chỗ này rất thiết yếu, chúng ta nên nhớ kỹ. Chính Bồ-tát mà không thân, huống nữa thân luyến với bạn phàm phu rồi bị mắc kẹt trong lưới ái, tu không tiến.

Lại có thể chẳng đoái đến thân mạng mà chỉ nguyện siêng tu đạo Nhất thiết trí như vậy. Thời nên biết đó là lần lượt càng khó hơn. Này đại chúng! Chư Bồ-tát khác trải qua vô lượng trăm ngàn muôn ức na-do-tha kiếp mới có thể đầy đủ Bồ-tát hạnh nguyện, mới có thể gần Phật Bồ-đề.

Không kể thân mạng, chỉ nghĩ đến đạo Nhất thiết trí, như thế là tu từ cạn đến sâu, ngày càng khó hơn.

Đồng tử này trong một đời có thể tịnh Phật độ, có thể hóa chúng sanh, có thể dùng trí tuệ thâm nhập pháp giới, có thể thành tựu các môn ba-la-mật, có thể thêm rộng tất cả hạnh, có thể viên mãn tất cả đại nguyện, có thể siêu xuất tất cả ma nghiệp, có thể thừa sự tất cả thiện hữu, có thể thanh tịnh Bồ-tát đạo, có thể đầy đủ những hạnh Phổ Hiền.

Các Bồ-tát khác phải trải qua biết bao nhiêu kiếp số mới đầy đủ Bồ-tát hạnh, Đồng tử này chỉ trong một đời, đầy đủ tất cả. Tại sao? Đây có hai ý:

Ý thứ nhất, người tinh tấn sánh với người không tinh tấn thì vượt hơn bao nhiêu kiếp tu. Các Bồ-tát phải trải qua vô lượng trăm ngàn muôn ức na-do-tha số kiếp

là những Bồ-tát tu từ từ, vừa tu vừa uống trà ngâm thơ, còn Bồ-tát này tinh tấn nên trong một đời đã vượt hơn bao nhiêu đời của các vị kia.

Ý thứ hai, tuy trải vô lượng kiếp tu hành để độ chúng sanh, nhưng đối với người có tâm niệm một đời dứt sạch phiền não thì một đời cũng viên mãn, không đợi phải trải qua vô lượng kiếp. Như bây giờ trong hội chúng ba bốn mươi người có người tu từ từ, có người tu hơi khá khá, có người thì nỗ lực ráo riết... Tu tập có sai biệt thì tiến tới kết quả cũng sai biệt, không thể nào giống nhau. Người tu chậm rãi thì mất lâu ngày, người nỗ lực khá khá thì thời gian ngắn hơn, người đem hết khả năng thực hành thì tất nhiên phải chóng tới. Nếu đại tinh tấn, ấy là một đời giải quyết xong, nghĩa là một đời này diệt sạch phiền não, khởi đầy đủ hạnh Bồ-tát thì một đời này thành Phật.

Kinh Hoa Nghiêm nói lên yếu chỉ, ngay một đời phát tâm tu hành thì ngay một đời viên mãn Phật quả, không trải qua vô số kiếp. Ngài Thiện Tài là hình ảnh cụ thể, ngay trong đời này được Căn bản trí hướng dẫn khởi lên Sai biệt trí, dũng mãnh tiến tu đầy đủ tất cả công hạnh, ngay hiện đời liền thành Phật. Đó là ý nghĩa cao siêu của kinh Đại thừa. Sở dĩ nói vô lượng kiếp là nói theo lý thường để khuyến khích người tu, nếu trực nhận pháp thân thì thời gian không gian đều vô nghĩa. Khi dứt sạch tất cả phiền não, thì bước vào lầu pháp thân không còn xa lạ. Vào lầu pháp thân rồi, tùy tâm lượng chúng sanh mà hiện tất cả hóa thân cứu độ, nên nói ngay trong một đời này có thể giải quyết viên mãn.

Di-lặc Bồ-tát khen ngợi công đức của Thiện Tài làm cho vô lượng trăm ngàn chúng sanh phát tâm Bồ-đề, rồi bảo Thiện Tài rằng: Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử! Ngươi vì lợi ích tất cả thế gian, vì cứu hộ tất cả chúng sanh, vì siêng cầu tất cả Phật pháp, nên phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Đây là nói lý do Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ngươi được lợi lành, khéo được thân người, khéo trụ thọ mạng, khéo gặp đức Như Lai xuất hiện, khéo thấy Văn-thù-sư-lợi đại thiện tri thức, thân của ngươi là thiện khí được những thiện căn đượm nhuần, được pháp lành nuôi lớn, bao nhiêu giải dục đều được thanh tịnh, đã được chư Phật đồng hộ niệm, đã được thiện hữu nhiếp thọ.

Khen ngợi lợi lành của Thiện Tài. Được thân người là một lợi lành. Được tuổi thọ là lợi lành thứ hai. Được gặp Phật là lợi lành thứ ba. Được thấy ngài Văn-thù làm thiện tri thức là lợi lành thứ tư. Thân của Thiện Tài là một thiện khí, tức là món đồ lành đượm nhuần thiện căn. Các lợi lành Thiện Tài có được, chúng ta có được không? Chúng ta cũng khéo được thân người, cũng khéo trụ thọ mạng, cũng khéo gặp đức Như Lai, cũng khéo thấy ngài Văn-thù. Nếu biết khéo sử dụng thì cũng sẽ được chư Phật đồng hộ niệm, được thiện hữu nhiếp thọ.

Tại sao vậy? Vì tâm Bồ-đề như chủng tử, vì có thể sanh tất cả Phật pháp. Bồ-đề tâm như ruộng tốt vì có thể sanh trưởng bạch tịnh pháp cho tất cả chúng sanh.

Tâm Bồ-đề là hạt giống sanh ra tất cả Phật pháp. Tâm Bồ-đề như ruộng tốt hay sanh trưởng tất cả pháp lành.

Bồ-đề tâm như đại địa, vì có thể giữ gìn tất cả thế gian. Bồ-đề tâm như tịnh thủy, vì có thể rửa sạch phiền não nhơ nhớp.

Tâm Bồ-đề như nước trong, rửa sạch những phiền não nhơ nhớp. Thiện tri thức và tâm Bồ-đề là hai điều chính yếu mà kinh này rất chú trọng, không tiếc lời khen ngợi. Dùng hình ảnh cụ thể để thí dụ tâm Bồ-đề như hạt giống, ruộng tốt, nước sạch, đại địa...

Tâm Bồ-đề quan trọng như vậy nên khi phát tâm rồi cần nuôi dưỡng mạnh mẽ. Khi chúng ta phát tâm tu hành lãnh thọ giới pháp của Phật, đó là đã phát tâm Bồ-đề phải giữ gìn cẩn thận. Như khi nhóm một ngọn lửa lên, nếu không khéo đem củi về mồi tiếp, thì nó cháy một lúc rồi tàn dần tắt lịm. Muốn nó cháy sáng liên tục, phải có người đem củi, vào bồi thêm. Ngọn lửa dụ cho Bồ-đề tâm. Người đem củi bồi vào cho nó tiếp tục cháy sáng, càng ngày càng sáng, đó là thiện tri thức. Có lửa mà thiếu củi thì lửa tắt. Lửa cháy soi sáng cho mọi người chung quanh, được bao nhiêu lợi ích đều từ gốc ban đầu nhóm lên và được củi cháy nuôi dưỡng liên tục.

Cũng vậy, chúng ta tu thành Phật cũng do phát tâm ban đầu. Nếu phát tâm ban đầu không được thiện tri thức giúp đỡ, dạy dỗ, giáo hóa thì tu một lúc thấy không kết quả chán nản thối tâm. Đó là ngọn lửa tắt. Vì thế tâm ban đầu quan trọng, thiện tri thức quan trọng.

Đây nói Bồ-đề tâm rửa sạch tất cả phiền não. Tại sao? Tâm Bồ-đề là lòng mong mỏi được thành Phật, mong mỏi được giác ngộ. Ôm giữ lòng mong mỏi đó không bao giờ quên, gọi là giữ tâm Bồ-đề. Tất cả phiền não vừa dấy đều nhờ tâm đó thiêu đốt hết. Như vừa dấy niệm buồn, liền nghĩ muốn thành Phật cầu giác ngộ mà tại sao buồn phiền? Liền buông. Muốn làm gì trái với con đường thành Phật, vừa nhớ tới, nghĩ tới liền nhờ tâm Bồ-đề quyết định thành Phật, cầu thành Phật mà dứt sạch được tất cả phiền não.

Ngược lại, khi phát tâm mạnh mẽ nhưng một lúc rồi quên, gặp duyên trần thì nhiễm. Sở dĩ quên Bồ-đề tâm vì không được thiện tri thức nhắc nhở. Nếu được nhắc nhở mãi thì Bồ-đề tâm càng ngày càng sáng, càng mạnh đi tới chỗ viên mãn. Then chốt ban đầu là phát Bồ-đề tâm, và thầy bạn tốt giúp đỡ là then chốt thứ hai để đưa mình tới đạo quả. Nếu phát tâm ban đầu mà thiếu sự nhắc nhở tiếp nối thì cũng khó tiến. Đó là hai điều quan trọng. Bồ-tát Di-lặc dùng tất cả thí dụ cốt khen ngợi tánh cách quý báu của Bồ-đề tâm đưa đến viên mãn Phật quả.

Bồ-đề tâm như gió lớn, vì vô ngại khắp ở thế gian. Bồ-đề tâm như lửa mạnh, vì có thể đốt tiêu củi kiến chấp. Bồ-đề tâm như tịnh nhật, vì chiếu khắp tất cả thế gian. Bồ-đề tâm như mặt nguyệt sáng, vì những pháp bạch tịnh đều viên mãn. Bồ-đề tâm như đèn sáng, vì có thể phóng những pháp quang minh. Bồ-đề tâm như mắt sáng, vì thấy khắp tất cả chỗ an nguy. Bồ-đề tâm dường như con đường lớn,

vì dẫn vào thành đại trí. Bồ-đề tâm như con đường chánh, vì làm cho rời khỏi tà pháp. Bồ-đề tâm như cỗ xe lớn, vì có thể chuyên chở chư Bồ-tát. Bồ-đề tâm như cửa nẻo, vì khai thị tất cả hạnh Bồ-tát. Bồ-đề tâm như cung điện, vì an trụ tu tập pháp tam-muội. Bồ-đề tâm như khu vườn, vì ở trong đó dạo chơi hưởng pháp lạc. Bồ-đề tâm như nhà cửa vì an ổn tất cả chúng sanh. Bồ-đề tâm là chỗ về, vì lợi ích tất cả thế gian. Bồ-đề tâm là chỗ dựa, vì là dựa nương của những Bồ-tát hạnh. Bồ-đề tâm như từ phụ, vì dạy dỗ tất cả chư Bồ-tát. Bồ-đề tâm như từ mẫu, vì sanh trưởng tất cả Bồ-tát. Bồ-đề tâm như nhũ mẫu, vì dưỡng dục tất cả chư Bồ-tát. Bồ-đề tâm như thiện hữu, vì thành tựu lợi ích cho chư Bồ-tát. Bồ-đề tâm như vua chúa, vì vượt hơn tất cả hàng Nhị thừa. Bồ-đề tâm như đế vương, vì được tự tại trong tất cả nguyện. Bồ-đề tâm như đại hải, vì tất cả công đức đều vào trong đó. Bồ-đề tâm như núi Tu-di, vì bình đẳng nơi tâm các chúng sanh, Bồ-đề tâm như Thiết Vi vì nhiếp trì tất cả thế gian. Bồ-đề tâm như Tuyết Sơn, vì sanh lớn tất cả cây thuốc trí tuệ, Bồ-đề tâm như Hương Sơn, vì xuất sanh tất cả hương công đức, Bồ-đề tâm như hư không, vì những diệu công đức rộng vô biên. Bồ-đề tâm như liên hoa, vì chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian. Bồ-đề tâm như voi thông minh thuần thục, vì tâm ấy thuận lành chẳng ngang trái. Bồ-đề tâm như ngựa hiền hay, vì xa lìa tất cả những tánh ác. Bồ-đề tâm như Điều ngự sư, vì thủ hộ tất cả pháp Đại thừa. Bồ-đề tâm như thuốc hay, vì trị được tất cả bệnh phiền não.

Bồ-đề tâm như hố sâu, vì có thể làm sụp đổ tất cả những ác pháp. Bồ-đề tâm như kim cang, vì đều có thể xuyên thấu tất cả các pháp. Bồ-đề tâm như trấp hương, vì có thể đựng tất cả hương công đức. Bồ-đề tâm như diệu hoa, vì tất cả thế gian đều ưa thấy. Bồ-đề tâm như bạch chiên-đàn, vì trừ những nóng tham dục làm cho mát mẻ. Bồ-đề tâm như hắc trầm hương, vì có thể xông khắp pháp giới. Bồ-đề tâm như Thiên Kiến dược vương, vì phá được tất cả bệnh phiền não. Bồ-đề tâm như thuốc tỳ-cấp-ma, vì nhổ được tất cả hoặc tiễn. Bồ-đề tâm như Đế-thích, vì là tối tôn trong tất cả vua chúa. Bồ-đề tâm như Tỳ-sa-môn, vì dứt được tất cả khổ nghèo cùng. Bồ-đề tâm như Công Đức thiên, vì trang nghiêm với tất cả công đức. Bồ-đề tâm như đồ trang nghiêm, vì trang nghiêm tất cả chư Bồ-tát. Bồ-đề tâm như kiếp hỏa đốt cháy, vì có thể cháy tiêu tất cả hữu vi. Bồ-đề tâm như thuốc vô sanh căn, vì trưởng dưỡng tất cả Phật pháp. Bồ-đề tâm như long châu, vì tiêu được tất cả độc phiền não. Bồ-đề tâm như thủy thanh châu, vì có thể thanh tất cả phiền não trược. Bồ-đề tâm như châu như ý, vì châu cấp cho tất cả kẻ nghèo thiếu. Bồ-đề tâm như bình công đức, vì làm cho tâm chúng sanh được thỏa mãn. Bồ-đề tâm như cây như ý, vì có thể mưa tất cả đồ trang nghiêm. Bồ-đề tâm như áo lông ngỗng, vì chẳng dính bụi sanh tử. Bồ-đề tâm như chỉ bạch điệp, vì bản lai tánh thanh tịnh. Bồ-đề tâm như lưỡi cày bén, vì có thể dọn tất cả ruộng chúng sanh. Bồ-đề tâm như na-la-diên, vì có thể dẹp tất cả kẻ địch ngã kiến.

Bồ-đề tâm như mũi tên đi mau, vì phá được tất cả đích khổ. Bồ-đề tâm như ngọn mâu nhọn, vì có thể xuyên thủng giáp phiền não. Bồ-đề tâm như giáp cứng, vì có thể hộ tâm như lý. Bồ-đề tâm như dao bén, vì có thể chặt tất cả đầu phiền não. Bồ-đề tâm như gươm bén, vì có thể chặt đứt tất cả giáp kiêu mạn. Bồ-đề tâm như dũng tướng tràng, vì có thể dẹp phục tất cả ma quân. Bồ-đề tâm như cưa bén, vì có thể cưa đứt tất cả cây vô minh. Bồ-đề tâm như búa bén, vì có thể chặt những cây khổ. Bồ-đề tâm như binh khí, vì có thể đề phòng nạn khổ. Bồ-đề tâm như cánh tay giỏi, vì phòng hộ tất cả những pháp độ thân, Bồ-đề tâm như đôi chân tốt, vì an lập tất cả những công đức. Bồ-đề tâm như thuốc chữa mắt, vì diệt trừ tất cả bệnh lòa vô minh. Bồ-đề tâm như kềm nhíp, vì có thể nhổ tất cả gai thân kiến. Bồ-đề tâm như ngọa cụ, vì dứt trừ những lao khổ sanh tử. Bồ-đề tâm như thiện tri thức, vì có thể mở tất cả dây trói sanh tử. Bồ-đề tâm như tài bảo, vì trừ tất cả sự nghèo cùng. Bồ-đề tâm như đại đạo sư, vì khéo biết đạo xuất yếu của Bồ-tát. Bồ-đề tâm như phục tạng, vì xuất sanh của công đức không thiếu. Bồ-đề tâm như nước suối trào, vì sanh nước trí tuệ không cùng tận. Bồ-đề tâm như gương sáng, vì hiện khắp tất cả tượng pháp môn. Bồ-đề tâm dường như liên hoa, vì chẳng nhiễm tất cả tội cấu. Bồ-đề tâm như sông lớn, vì chảy dẫn ra tất cả nhiếp pháp độ pháp. Bồ-đề tâm như đại Long vương, vì có thể mưa tất cả diệu pháp. Bồ-đề tâm dường như mạng căn, vì nhậm trì thân đại bi của Bồ-tát.

Bồ-đề tâm như cam lộ, vì có thể làm cho an trụ nơi cõi bất tử. Bồ-đề tâm như tấm lưới lớn, vì nhiếp khắp tất cả những chúng sanh. Bồ-đề tâm như lưới chài, vì nhiếp lấy tất cả kẻ đáng được hóa độ. Bồ-đề tâm như câu mồi, vì bắt những kẻ ở trong vực hữu lậu. Bồ-đề tâm như thuốc a-già-đà, vì có thể làm cho người vô bệnh vĩnh viễn được an ổn. Bồ-đề tâm như thuốc trừ độc, vì có thể tiêu hết độc tham ái. Bồ-đề tâm như người trì chú giỏi, vì có thể trừ tất cả độc điên đảo. Bồ-đề tâm như gió mạnh, vì có thể thổi cuốn tất cả sương mù che chướng. Bồ-đề tâm như xứ châu bảo, vì xuất sanh tất cả báu giác phần. Bồ-đề tâm như chủng tánh tốt, vì xuất sanh tất cả pháp bạch tịnh. Bồ-đề tâm như nhà ở, vì là chỗ ở của những pháp công đức. Bồ-đề tâm như thị tứ, vì là chỗ đổi chác của thương gia Bồ-tát. Bồ-đề tâm như thuốc luyện vàng, vì có thể trị tất cả cặn phiền não. Bồ-đề tâm như mật tốt, vì viên mãn tất cả vị công đức. Bồ-đề tâm như chánh đạo, vì khiến chư Bồ-tát vào trí thành. Bồ-đề tâm như chậu tốt, vì có thể đựng tất cả pháp bạch tịnh. Bồ-đề tâm như mưa phải thời, vì có thể trừ tất cả bụi phiền não. Bồ-đề tâm là chỗ ở, vì là chỗ ở của tất cả Bồ-tát. Bồ-đề tâm là hạnh vô tận, vì chẳng chứng lấy quả giải thoát của Thanh văn. Bồ-đề tâm như tịnh lưu ly, vì tự tánh sáng sạch không nhơ. Bồ-đề tâm như châu Đế thanh, vì hơn hẳn trí của thế gian và Nhị thừa. Bồ-đề tâm như tiếng trống tan canh, vì đánh thức chúng sanh say ngủ bởi phiền não. Bồ-đề tâm như nước trong sạch, vì tánh vốn thuần sạch

không nhơ đục. Bồ-đề tâm như vàng diêm-phù-đàn, vì che chói tất cả pháp lành hữu vi. Bồ-đề tâm như đại sơn vương, vì siêu xuất tất cả thế gian. Bồ-đề tâm là chỗ về, vì chẳng chối từ tất cả ai trở về. Bồ-đề tâm là nghĩa lợi, vì có thể trừ tất cả sự suy não. Bồ-đề tâm là diệu bảo, vì có thể làm cho tất cả tâm sanh hoan hỷ. Bồ-đề tâm như hội đại thí, vì sung mãn tất cả tâm chúng sanh. Bồ-đề tâm là tôn thắng, vì tâm chúng sanh không tâm nào bằng. Bồ-đề tâm như phục tạng, vì có thể nhiếp tất cả Phật pháp. Bồ-đề tâm như lưới Nhân-đà-la, vì có thể phục a-tu-la phiền não. Bồ-đề tâm như gió bà-lâu-na, vì có thể chấn động những kẻ đáng được hóa độ.

Bồ-đề tâm như lửa Nhân-đà-la, vì có thể đốt cháy tất cả hoặc tập. Bồ-đề tâm như Phật Chi-đề, vì tất cả thế gian nên cúng dường.

Phật Chi-đề tức là tháp của Phật. Bồ-đề tâm như ngôi tháp Phật, tất cả người thế gian nên cúng dường.

Này Thiện nam tử! Bồ-đề tâm thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Tóm lại, phải biết Bồ-đề tâm đồng với công đức của tất cả Phật pháp.

Bồ-đề tâm công đức lớn vô lượng vô biên. Có một thí dụ rất hay, rất thấm thía với chúng ta: Bồ-đề tâm như tiếng trống tan canh, vì đánh thức những chúng sanh say ngủ bởi phiền não.

Đoạn trước dùng hình ảnh thí dụ sự quý báu vô lượng của Bồ-đề tâm. Đoạn này mượn hình ảnh thí dụ nói lên lợi ích của Bồ-đề tâm.

Tại sao vậy? Vì nhân nơi Bồ-đề tâm mà xuất sanh tất cả Bồ-tát hạnh. Tam thế Như Lai từ Bồ-đề tâm mà xuất sanh. Vì thế nên nếu có ai phát tâm vô thượng Bồ-đề thời là đã xuất sanh vô lượng công đức, có thể nhiếp thủ khắp Nhất thiết trí đạo.

Người phát tâm vô thượng Bồ-đề là đã xuất sanh vô lượng công đức, có thể nhiếp thủ đạo Nhất thiết trí.

Này Thiện nam tử! Ví như có người được thuốc vô úy thời rời năm điều khủng bố. Những là lửa không cháy được. Độc không hại được. Gươm dao không đứt được. Nước không làm trôi chìm được. Khói không xông ngộp được. Cũng vậy, đại Bồ-tát được thuốc Nhất thiết trí Bồ-đề tâm, thời lửa tham không cháy, độc sân chẳng hại, dao hoặc chẳng đứt, dòng hữu lậu chẳng cuốn trôi, khói giác quán không thể xông hại.

Bồ-tát được Bồ-đề tâm rồi thì qua khỏi tham, sân, hoặc nghiệp, hữu lậu, giác quán.

Ví như có người được thuốc giải thoát, thời vĩnh viễn không hoạn nạn. Cũng vậy, đại Bồ-tát được thuốc giải thoát trí Bồ-đề tâm, thời lìa hẳn sanh tử hoạn nạn.

Ví như có người cầm thuốc ma-ha-ưng-già, rắn độc nghe mùi thời liền tránh xa. Cũng vậy, đại Bồ-tát

gìn lấy thuốc đại ưng-già Bồ-đề tâm, thời tất cả rắn độc ác phiền não nghe hơi thảy đều tan mất.

Bồ-đề tâm dụ như thuốc quý, rắn dụ cho phiền não, có được thuốc hay thì rắn chạy hết, có Bồ-đề tâm thì phiền não tan mất.

Ví như có người cầm thuốc vô thắng, tất cả oán địch không hơn được. Cũng vậy, đại Bồ-tát cầm thuốc vô thắng đại Bồ-đề tâm, thời hàng phục được tất cả ma quân.

Dùng những tưởng tượng mà dụ. Thí dụ Bồ-đề tâm như thuốc vô thắng tức là thuốc không ai hơn, người cầm thuốc đó tất cả oán địch không sao thắng được. Dùng thí dụ này để diễn tả diệu dụng của Bồ-đề tâm.

Ví như có người cầm thuốc tỳ-cấp-ma, có thể làm cho độc tiễn tự nhiên rơi rớt. Cũng vậy, đại Bồ-tát cầm thuốc tỳ-cấp-ma Bồ-đề tâm, làm cho tên độc tham sân si ác kiến tự nhiên rơi rớt.

Ví như có người cầm thuốc thiện kiến, có thể trừ tất cả bệnh tật đã mang. Cũng vậy, đại Bồ-tát cầm thuốc thiện kiến Bồ-đề tâm, trừ hết tất cả bệnh phiền não.

Những tên thuốc này chúng ta chưa từng thấy.

Như có dược thọ tên san-đà-na, có ai lấy vỏ dùng thoa ghẻ, thời ghẻ liền lành, vỏ cây ấy vừa lấy là sanh lại liền, lấy không hết được. Cũng vậy, đại Bồ-tát từ Bồ-đề tâm sanh cây Nhất thiết trí, có ai thấy mà sanh lòng tin, thời ghẻ

phiền não nghiệp đều được tiêu diệt, cây Nhất thiết trí không hề tổn.

Bồ-tát khéo dùng những thí dụ để chúng sanh dễ hiểu Bồ-đề tâm.

Như có cây thuốc tên là vô sanh căn, do sức của cây này mà tăng trưởng tất cả cây ở Diêm-phù-đề. Cũng vậy do sức cây Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát làm cho tất cả thiện pháp của hàng hữu học vô học và chư Bồ-tát đều được tăng trưởng.

Tất cả cây cối ở trên thế giới này đều từ cây vô sanh căn làm cho tăng trưởng, để thí dụ do sức cây Bồ-đề tâm mà tất cả thiện pháp của hàng tam thừa đều tăng trưởng.

Ví như thuốc a-lam-bà, nếu dùng thoa thân, thời thân và tâm đều có kham năng. Cũng vậy Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát làm cho thân tâm tăng trưởng pháp lành.

Ví như có người được thuốc niệm lực, phàm những sự đã được nghe thời ghi nhớ chẳng quên. Đại Bồ-tát được tâm Bồ-đề thời nghe trì tất cả Phật pháp đều không quên mất.

Thuốc niệm lực là thuốc nhớ, người nào được thuốc này thì ghi nhớ không quên. Đại Bồ-tát được Bồ-đề tâm thời nghe trì tất cả Phật pháp đều không quên mất.

Ví như thuốc đại liên hoa, nếu ai uống thuốc này thời sẽ sống lâu một kiếp. Cũng vậy, đại Bồ-tát uống Bồ-đề tâm thời được thọ mạng tự tại trong vô số kiếp.

Ví như thuốc ẩn hình, người cầm thuốc này thời nhân và phi nhân đều không thấy được. Đại Bồ-tát cầm Bồ-đề tâm thời tất cả ma chúng không thấy được.

Này Thiện nam tử! Như biển có châu vương tên là Phổ Tập Chúng Bảo. Châu này nếu còn, giả sử kiếp hỏa đốt cháy thế gian cũng không thể làm cho biển này giảm được một giọt nước. Cũng vậy, tâm Bồ-đề ở trong biển đại nguyện của Bồ-tát, nếu thường ghi nhớ gìn giữ chẳng thối thất, thời không thể hư hoại một thiện căn của Bồ-tát. Nếu thối tâm Bồ-đề thời tất cả pháp lành đều diệt tan.

Như có châu ma-ni tên là Đại Quang Minh, nếu ai đeo châu này thời bao nhiêu quang minh của tất cả đồ trang sức khác đều bị che chói khuất cả. Cũng vậy Bồ-đề tâm trang nghiêm nơi thân của Bồ-tát thời tất cả tâm Nhị thừa đều khuất mất.

Như thủy thanh châu có thể lóng trong nước đục. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của Bồ-tát lóng sạch tất cả phiền não. Như có người đeo châu Trụ Thủy xuống biển không bị nước làm hại.

Cũng vậy, đại Bồ-tát được Bồ-đề tâm vào trong tất cả biển sanh tử trọn không bị chìm.

Như có người được bảo châu của rồng rồi cầm đi vào long cung, không bị các loài rồng rắn làm hại. Cũng vậy, đại Bồ-tát được tâm Bồ-đề vào trong Dục giới, tất cả phiền não không làm hại được.

Như thiên Đế-thích đội mão ma-ni che khuất tất cả thiên chúng khác. Cũng vậy, đại Bồ-tát đội mão đại nguyện Bồ-đề tâm thời vượt hơn tất cả chúng sanh trong tam giới.

Như có người được châu như ý thời hết nghèo khổ. Cũng vậy, đại Bồ-tát được Bồ-đề tâm thời xa lìa tất cả tà mạng bố úy.

Như có người được châu Nhật Tinh cầm hướng về phía ánh nắng mặt trời thời sanh ra lửa. Cũng vậy, đại Bồ-tát được tâm Bồ-đề cầm hướng đến trí quang mà sanh trí hỏa.

Như có người được châu Nguyệt Tinh, cầm hướng về phía ánh sáng mặt trăng thời sanh ra nước. Cũng vậy, đại Bồ-tát được tâm Bồ-đề xoay về hồi hướng thời sanh tất cả thiện căn đại nguyện.

Như Long vương đội mão ma-ni bảo thời rời khỏi tất cả oán địch bố úy. Cũng vậy, đại Bồ-tát đội mão Bồ-đề tâm đại bi thời rời khỏi ác đạo và các nạn.

Như có bảo châu tên là Nhất thiết thế gian trang nghiêm tạng, nếu ai được châu này thời muốn chi cũng đều được thỏa mãn, mà châu này không bị tổn giảm. Cũng vậy, nếu ai được tâm Bồ-đề này thời đều được toại nguyện, mà tâm này không bị tổn giảm.

Như Chuyển luân vương có ma-ni bảo để trong cung, phóng ánh sáng lớn phá tất cả tối. Cũng vậy,

đại Bồ-tát đem Bồ-đề tâm để ở Dục giới phóng đại trí quang phá vô minh của mọi loài.

Như châu đế thanh đại ma-ni, ai được quang minh của châu này chiếu nhằm thời thân người ấy đồng màu với châu này. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng Bồ-đề tâm quán sát các pháp hồi hướng thiện căn thời đều đồng một màu Bồ-đề tâm.

Như châu lưu ly trăm ngàn năm ở trong chỗ nhơ uế mà chẳng nhiễm nhơ uế, vì tánh nó bản lai trong sạch. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát ở Dục giới trăm ngàn kiếp mà chẳng bị sự lỗi ác của cõi Dục làm nhiễm, vì tánh nó thanh tịnh như pháp giới.

Như châu tịnh quang minh có thể chói khuất màu sắc của tất cả châu báu khác. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát, có thể chói khuất tất cả công đức của phàm phu và Nhị thừa.

Như châu hỏa diệm đều có thể trừ diệt tất cả tối tăm. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát có thể diệt trừ tất cả sự tối tăm của vô tri.

Như trong biển có vô giá bảo, người đi buôn châu báu lượm được đem về thành thị, tất cả quang sắc của những châu ngọc khác không bằng được. Cũng vậy, Bồ-đề tâm ở trong biển lớn sanh tử, đại Bồ-tát dùng thuyền đại nguyện chở đem vô thành giải thoát, công đức của hàng Nhị thừa không bằng được.

Như có bảo châu tên là Tự tại vương ở tại châu Diêm-phù-đề cách mặt nhật mặt nguyệt bốn vạn do-tuần, bao nhiêu cảnh vật trang nghiêm của nhật nguyệt đều hiện bóng rõ ràng trong bảo châu này. Cũng vậy, công đức thanh tịnh của đại Bồ-tát phát Bồ-đề tâm ở trong sanh tử chiếu pháp giới hư không, tất cả công đức của Phật trí đều hiện trong đó.

Như bảo châu tự tại vương, tất cả tài vật châu báu y phục mà ánh sáng nhật nguyệt chiếu đến giá trị không bằng được bảo châu này. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của đại Bồ-tát, tất cả công đức của thiên nhân Nhị thừa mà nhất thiết trí quang chiếu đến đều không bằng được.

Như trong biển có bảo châu hải tạng. Châu này hiện khắp những sự trang nghiêm trong biển. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của Bồ-tát hiện khắp những sự trang nghiêm của Nhất thiết trí.

Như vàng diêm-phù-đàn trên trời chỉ trừ tâm vương đại ma-ni, không bảo vật nào sánh bằng. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát, trừ Nhất thiết trí, không công đức nào sánh bằng.

Như người giỏi phương pháp thâu rồng, thời ở trong loài rồng được tự tại. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của Bồ-tát được tự tại trong tất cả phiền não.

Như dũng sĩ mặc giáp cầm binh khí, tất cả oán địch không chế phục được. Cũng vậy, đại Bồ-tát mặc và cầm tâm Bồ-đề thời tất cả nghiệp hoặc không chế ngự được.

Như hắc chiên-đàn hương trên trời, nếu đốt một chỉ thời hơi hương xông khắp Tiểu thiên thế giới, giá trị của tất cả trân bảo trong Đại thiên thế giới đều không bằng. Cũng vậy, một niệm công đức của Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát xông khắp pháp giới, tất cả công đức của Thanh văn Duyên giác đều không bằng được.

Như bạch chiên-đàn thoa trên thân thời có thể trừ tất cả nhiệt não làm cho thân tâm được thanh lương. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát có thể trừ tất cả hư vọng phân biệt phiền não, làm cho được trí tuệ.

Như núi Tu-di, nếu ai ở gần thời đồng một màu sắc với núi này. Cũng vậy, nếu ai ở gần Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát thời đồng màu với Nhất thiết trí của Bồ-tát.

Như cây ba-lợi chất-đa-la, hương khí của vỏ cây này không vỏ cây hoa nào ở Diêm-phù-đề thơm bằng. Cũng vậy, hương công đức đại nguyện của Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát hơn hẳn công đức của hương giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến của tất cả hàng Nhị thừa.

Như cây ba-lợi chất-đa-la dầu chưa đơm hoa, nhưng nên biết chính nơi cây này là chỗ sản xuất vô lượng hoa. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của đại Bồ-tát dầu chưa phát sanh Nhất thiết trí, nhưng nên biết tâm này là chỗ xuất sanh hoa trí giác cho vô số chúng nhân thiên.

Như dùng hoa ba-lợi chất-đa-la để ướp y phục trong một ngày, thời mùi thơm hơn hẳn dùng các thứ hoa thơm khác ướp y phục trong ngàn năm. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của đại Bồ-tát huân tập công đức trong một đời hơn hẳn công đức vô lậu của hàng Nhị thừa huân tập trong trăm ngàn kiếp.

Như trong hải đảo mọc cây gia tử, cây rễ nhánh lá bông trái của cây này, mọi người thường lấy ăn dùng, mà vẫn không hết. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của đại Bồ-tát, từ sơ phát tâm đến thành Phật, chánh pháp trụ thế luôn lợi ích tất cả thế gian không lúc nào tạm dứt.

Như có nước thuốc tên là ha-trạch-ca, nếu dùng một lượng nước thuốc này thời biến được ngàn lượng đồng đều thành chân kim, chẳng phải đồng biến được thuốc này. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng thuốc trí hồi hướng của Bồ-đề tâm, biến tất cả pháp nghiệp hoặc làm cho đều thành tướng Nhất thiết trí, chẳng phải nghiệp hoặc biến được tâm này.

Như chút ít lửa, tùy đem nhúm đốt chỗ nào thời ngọn lửa càng thêm mạnh. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát, tùy chỗ nào phan duyên thời trí tuệ càng mạnh.

Như một ngọn đèn đem thắp trăm ngàn đèn khác, mà ngọn đèn này không tổn giảm. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát sanh thành tam thế Phật trí, mà tâm này không giảm không hết.

Như đem một ngọn đèn vào trong nhà tối, thời có thể phá trừ sự tối tăm đã trăm ngàn năm. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát đem vào trong tâm của chúng sanh, thời có thể trừ hết những phiền não nghiệp chướng trong trăm ngàn vạn ức bất khả thuyết kiếp.

Như tim đèn, tùy lớn hay nhỏ mà phát ánh sáng, nếu thêm dầu thời ánh sáng chẳng tắt. Cũng vậy, đèn Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát, dùng đại nguyện làm tim quang minh chiếu pháp giới, thêm dầu đại bi thời giáo hóa chúng sanh, tịnh Phật độ, thi hành Phật sự không thôi dứt.

Như Tha Hóa Tự Tại thiên vương đội Thiên quan diêm-phù-đàn kim, tất cả vật trang nghiêm của chư thiên tử cõi Dục đều không bằng được. Cũng vậy, đại Bồ-tát đội Bồ-đề tâm đại nguyện, thời tất cả công đức của phàm phu Nhị thừa đều không bằng được.

Như lúc sư tử vương gầm rống, sư tử con nghe tiếng đều thêm mạnh mẽ, còn các muông thú khác đều kinh sợ lẩn trốn. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của Pháp Vương gầm rống, chư Bồ-tát Pháp Vương tử nghe tiếng Phật thời thêm công đức, còn người có sở đắc nghe tiếng Phật thời đều thối tán.

Như có người lấy gân sư tử làm dây đờn, tấu đờn này thời tiếng của những đờn khác đều tắt mất. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng tâm Bồ-đề làm dây pháp nhạc, khi tấu lên thời tất cả ngũ dục và công đức của Nhị thừa đều đoạn tuyệt.

Như có người chứa sữa dê, sữa bò nhiều như biển lớn, đem một giọt sữa sư tử nhỏ vào trong đó, thời đều biến hoại, sữa sư tử xuyên thẳng qua không bị trở ngại. Cũng vậy, đại Bồ-tát đem tâm Bồ-đề để vào trong biển phiền não nghiệp đã chứa từ vô lượng kiếp, thời đều hư hoại, mà Bồ-đề tâm thẳng qua vô ngại, trọn không trụ trong quả giải thoát của Nhị thừa.

Như chim ca-lăng-tần-già lúc còn ở trong vỏ trứng đã có thế lực, các loại chim khác đều không bằng được. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát có những thế lực công đức đại bi, hàng Thanh văn và Duyên giác không bằng được.

Như chim kim sí lúc mới sanh cặp mắt sáng lanh, bay liệng mau chóng, tất cả chim khác dầu đã sanh lâu đã trưởng thành vẫn không bằng được. Cũng vậy, đại Bồ-tát phát Bồ-đề tâm làm Pháp Vương tử thời trí tuệ thanh tịnh, đại bi dũng mãnh, tất cả hàng Nhị thừa dầu đã tu hành trăm ngàn kiếp vẫn không bằng được.

Như có tráng sĩ cầm mâu nhọn đâm thủng giáp cứng dày xuyên qua vô ngại. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng Bồ-đề tâm đâm thủng hư những tà kiến phiền não, xuyên qua vô ngại.

Như đại lực sĩ Ma-ha-na-già, nếu phấn khởi oai lực, thời trên trán nổi bóng ghẻ, nếu bóng ghẻ ấy chưa lặn, thời tất cả người trong Diêm-phù-đề không ai đấu sức lại. Cũng vậy, đại Bồ-tát nếu khởi

đại bi thời tất định phát Bồ-đề tâm, lúc chưa xả tâm này thời tất cả thế gian những ma và ma dân không làm hại được.

Như xạ sư có các đệ tử, dầu chưa tập quen nghề của thầy, nhưng sự khôn ngoan khéo léo đã hơn những người khác. Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm cũng như vậy, dầu chưa tập quen hạnh Nhất thiết trí, nhưng bao nhiêu trí nguyện dục giải đã hơn hẳn tất cả thế gian và Nhị thừa.

Như người tập bắn tên, trước đặt chân sau mới tập cách bắn. Cũng vậy, đại Bồ-tát muốn học đạo Nhất thiết trí của Như Lai, trước phải an trụ tâm Bồ-đề, rồi sau mới tu hành tất cả Phật pháp.

Như nhà ảo thuật sắp bày trò, trước phải nhớ và trì ảo pháp, sau đó biến hiện mới thành tựu. Cũng vậy, đại Bồ-tát sắp phát khởi thần thông của chư Phật Bồ-tát, trước phải phát tâm Bồ-đề, sau đó mọi sự mới được thành tựu.

Như ảo thuật không có hình sắc mà hiện ra hình sắc. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát dầu không hình sắc thấy được, nhưng có thể khắp thập phương pháp giới thị hiện những công đức trang nghiêm.

Như mèo chồn vừa nhìn thấy chuột, thời chuột liền rút vô hang chẳng dám ra. Cũng vậy, đại Bồ-tát phát Bồ-đề tâm tạm dùng tuệ nhãn xem nghiệp hoặc, thời nghiệp hoặc liền lẩn trốn chẳng còn sanh.

Như có người đeo đồ trang sức bằng vàng diêm-phù-đàn, vàng này chói che những vật khác, làm cho những vật khác như đống mực đen. Cũng vậy, đại Bồ-tát đeo Bồ-đề tâm, tâm này che chói tất cả công đức của phàm phu và Nhị thừa, làm cho những công đức này không còn quang sắc.

Như chút ít từ thạch, sức của nó có thể hút những xiềng xích sắt. Cũng vậy, đại Bồ-tát khởi một niệm Bồ-đề tâm, thời có thể hoại diệt tất cả kiến dục vô minh.

Như có từ thạch, sắt nếu đối diện thời đều bị hút đi không còn an trụ được. Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát cũng như vậy, những nghiệp phiền não và Nhị thừa giải thoát nếu tạm đối diện thời đều tan mất không còn lưu trú.

Như có người giỏi vào biển lớn, tất cả loài thủy tộc không làm hại được, giả sử vào miệng cá ma-kiệt cũng không bị cắn nuốt. Cũng vậy, đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề vào biển sanh tử, những nghiệp phiền não không làm hại được, giả sử vào trong pháp thiện tế của Thanh văn Duyên giác cũng chẳng bị họ làm lưu nạn.

Như có người uống nước cam lộ, tất cả vật độc không làm hại được. Cũng vậy, đại Bồ-tát uống Bồ-đề tâm thời chẳng sa vào hàng Thanh văn Bích-chi Phật, vì đủ sức bi nguyện quảng đại.

Như có người được thuốc an-thiện-na dùng thoa lên đôi mắt, dầu đi trong nhân gian mà không ai

ngó thấy. Cũng vậy, đại Bồ-tát được Bồ-đề tâm, có thể dùng thiện phương tiện nhập cảnh giới ma, nhưng tất cả chúng ma không thấy được.

Như có người nương dựa quốc vương thời chẳng sợ những người khác. Cũng vậy, đại Bồ-tát nương dựa thế lực lớn của Bồ-đề tâm thời chẳng sợ những nạn chướng các ác đạo.

Như có người ở trong nước thời chẳng sợ lửa cháy. Cũng vậy, đại Bồ-tát ở trong thiện căn Bồ-đề tâm thời chẳng sợ trí giải thoát của Nhị thừa.

Như người nương dựa mãnh tướng thời không sợ tất cả kẻ oán địch. Cũng vậy, đại Bồ-tát nương dựa sức dũng mãnh của Bồ-đề tâm thời chẳng sợ tất cả ác hạnh.

Như thiên Đế-thích cầm chày kim cang đánh dẹp tất cả chúng a-tu-la. Cũng vậy, đại Bồ-tát cầm giữ tâm Bồ-đề xô dẹp tất cả những ma ngoại đạo.

Như có người uống thuốc diên mạng thời mãi mãi được tráng kiện chẳng già chẳng ốm. Cũng vậy, đại Bồ-tát uống Bồ-đề tâm thời trong vô số kiếp thật hành Bồ-tát hạnh không nhàm mỏi, cũng không nhiễm trước.

Như có người điều hòa thuốc nước, thời trước hết phải lấy nước tốt trong sạch. Cũng vậy, đại Bồ-tát muốn tu tất cả hạnh nguyện Đại thừa thời trước hết phải phát Bồ-đề tâm.

Như người giữ gìn thân thể, thời trước hết phải gìn giữ mạng căn. Cũng vậy, đại Bồ-tát hộ trì Phật pháp thời phải hộ trì Bồ-đề tâm trước.

Như người nếu mạng căn dứt thời không thể làm lợi ích cho cha mẹ tôn thân. Cũng vậy, đại Bồ-tát nếu xả bỏ Bồ-đề tâm thời không thể làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, không thể thành tựu Phật công đức.

Như đại hải không ai làm hư hoại được. Cũng vậy, những nghiệp hoặc và tâm Nhị thừa chẳng thể làm hư hoại Bồ-đề tâm được.

Như ánh sáng mặt nhật, ánh sáng của tinh tú không chói che được. Cũng vậy, tất cả trí vô lậu của Nhị thừa không thể chói che Bồ-đề tâm được.

Như Vương tử sơ sanh, thời được tất cả quan đều tôn trọng, vì là dòng Vua tự tại. Cũng vậy, đại Bồ-tát ở trong Phật pháp phát Bồ-đề tâm thời được các bậc kỳ túc tu phạm hạnh, Nhị thừa đều tôn trọng, vì đại bi tự tại.

Như Vương tử dầu tuổi còn nhỏ bé, nhưng các quan đều kính lễ. Cũng vậy, đại Bồ-tát dầu mới phát tâm tu Bồ-tát hạnh, nhưng được các bậc kỳ cựu Thanh văn kính lễ.

Như Vương tử dầu chưa được tự tại nơi tất cả các quan, nhưng đã đủ vương tướng nên chẳng đồng với tất cả các quan, vì dòng dõi tôn thắng. Cũng vậy, đại Bồ-tát dầu chưa được tự tại trong

tất cả nghiệp hoặc nhưng đã đủ tướng Bồ-đề nên chẳng đồng với tất cả hàng Nhị thừa, vì là chủng tánh Phật đệ nhất.

Như ma-ni bảo thanh tịnh, vì mắt lòa nên thấy là bất tịnh. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát vốn thanh tịnh, kẻ vô trí chẳng tin cho là bất tịnh.

Như có thuốc được chú lực gia trì, nếu ai được thấy nghe cùng ở chung, thời tiêu diệt được tất cả bệnh. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát được tất cả thiện căn, trí tuệ, phương tiện, nguyện trí đồng nhiếp trì, nếu có chúng sanh thấy, nghe, ở chung, ghi nhớ, thời tất cả bệnh phiền não đều được trừ diệt.

Như có người thường uống cam lộ, thân người này chẳng biến chẳng hoại. Cũng vậy, nếu đại Bồ-tát ghi nhớ giữ gìn Bồ-đề tâm thời thân nguyện trí rốt ráo chẳng hoại.

Như người máy bằng gỗ, nếu không có chốt thời ly tán chẳng vận động được. Cũng vậy, đại Bồ-tát nếu không Bồ-đề tâm thời công hạnh phân tán chẳng thể thành tựu tất cả Phật pháp.

Như Chuyển luân vương có trầm hương bảo tên là Tượng Tạng, nếu đốt hương này thời bốn binh chủng của Luân vương đều bay lên không trung. Cũng vậy, đại Bồ-tát có Bồ-đề tâm, nếu phát tâm này thời tất cả thiện căn của Bồ-tát thoát hẳn tam giới đi trong trí vô vi của Như Lai.

Như chất kim cang chỉ sản xuất từ mỏ kim cang hoặc mỏ vàng, chẳng phải sản xuất từ mỏ báu khác. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát chỉ phát sanh từ lòng đại bi cứu hộ chúng sanh, và từ cảnh giới thù thắng Nhất thiết chủng trí, chẳng phải xuất sanh từ những thiện căn khác.

Như cây vô căn, chẳng có rễ mà nhánh lá bông trái đều sum sê. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát vốn không căn vô sở đắc mà có thể trưởng dưỡng Nhất thiết chủng trí thần thông đại nguyện che mát khắp thế gian.

Như chất kim cang chẳng phải chậu xấu chậu bể đựng được, chỉ trừ chậu lành thật tốt. Cũng vậy, những chúng sanh hạ liệt tham sân phá giới giải đãi vọng niệm vô trí không thể chứa đựng Bồ-đề tâm, chỉ trừ Bồ-tát thâm tâm.

Như kim cang có thể xoi lủng các chất báu khác. Cũng vậy, Bồ-đề tâm có thể xuyên thấu tất cả pháp bảo.

Như kim cang có thể làm hoại các hòn núi. Cũng vậy, Bồ-đề tâm có thể phá vỡ những núi tà kiến.

Như kim cang dầu đã bể, nhưng các thứ báu khác vẫn không bằng. Cũng vậy, Bồ-đề tâm dầu vì chí liệt mà có chút suy tổn, nhưng vẫn còn hơn tất cả công đức của hàng Nhị thừa.

Như kim cang dầu tổn khuyết nhưng vẫn trừ được sự nghèo cùng. Cũng vậy, Bồ-đề tâm dầu bị

tổn khuyết chẳng tăng tấn được các công hạnh, nhưng còn bỏ rời được tất cả sanh tử.

Như chút ít kim cang có thể phá hoại tất cả vật. Cũng vậy, tâm Bồ-đề nhập chút ít cảnh giới liền phá tất cả vô tri phiền não.

Như kim cang chẳng phải người phàm có được. Cũng vậy, chẳng phải những chúng sanh ý liệt mà có được Bồ-đề tâm.

Như kim cang, nếu là người chẳng biết rành chất báu thời không biết được công năng tác dụng của nó. Cũng vậy, người chẳng biết chánh pháp thời không biết được công năng tác dụng của Bồ-đề tâm.

Như kim cang không gì làm tiêu diệt được. Cũng vậy, tất cả pháp không thể tiêu diệt được Bồ-đề tâm.

Như chày kim cang, những người có sức khỏe đều không cầm được, chỉ trừ người có sức đại na-la-diên. Cũng vậy, Bồ-đề tâm tất cả hàng Nhị thừa đều không cầm giữ được, chỉ trừ Bồ-tát có thiện lực kiên cố nhân duyên quảng đại.

Như kim cang, tất cả vật khác không làm hoại được, mà kim cang lại có thể làm hoại các vật, thể tánh nó vẫn không tổn giảm. Cũng vậy, Bồ-đề tâm khắp tất cả kiếp giáo hóa chúng sanh tu hành khổ hạnh. Những sự mà hàng Thanh văn Duyên giác không làm được, Bồ-tát đều làm được, vẫn không nhàm mỏi, không tổn giảm Bồ-đề tâm.

Như kim cang, chỉ trừ đất kim cang, những chỗ khác không thể giữ chịu được. Cũng vậy, Thanh văn Duyên giác đều không thể giữ chịu được Bồ-đề tâm, chỉ trừ người xu hướng Phật trí.

Như chậu kim cang không nứt mẻ dùng đựng nước, thời vĩnh viễn nước không chảy rịn vào đất. Cũng vậy, dùng Bồ-đề tâm chứa đựng thiện căn, thời vĩnh viễn không lọt vào các loài.

Như kim cang tế có thể giữ vững đại địa. Cũng vậy, Bồ-đề tâm có thể giữ vững hạnh nguyện Bồ-tát chẳng sa vào tam giới.

Như kim cang ở lâu trong nước chẳng rã chẳng ướt. Cũng vậy, Bồ-đề tâm ở trong nghiệp hoặc sanh tử nhiều kiếp, vẫn không hư không đổi.

Như kim cang, tất cả thứ lửa không đốt cháy được, chẳng làm nóng được. Bồ-đề tâm cũng vậy, tất cả lửa phiền não sanh tử không đốt được, không làm nóng được.

Như trên tòa kim cang trong Đại thiên thế giới có thể giữ vững chư Phật ngồi đạo tràng, hàng ma, thành đạo Vô thượng Chánh giác, tất cả những tòa khác không kham được. Cũng vậy, Bồ-đề tâm có thể giữ vững tất cả hạnh nguyện, các môn ba-la-mật, các nhẫn, các địa, hồi hướng thọ ký, tu tập pháp Bồ-đề trợ đạo, cúng dường chư Phật nghe pháp thọ hành của Bồ-tát, tất cả tâm khác không có công năng này.

Những thí dụ này về mặt văn chương rất hay, rất dễ cảm nhận, dù có những điều không thể tưởng tượng nổi. Chỉ khen công đức phát Bồ-đề tâm mà viết mấy chục trang giấy, để thấy sức biện tài vô ngại của các ngài.

Thí dụ mèo rình chuột rất dễ nhớ. Ở đây có mấy con mèo đi tới đi lui, thằn lằn hay chuột thấy nó đều nhát sợ, không dám ló đầu ra. Như người phát Bồ-đề tâm tạm dùng tuệ nhãn nhìn xem nghiệp hoặc phiền não thì nghiệp hoặc đều né tránh. Chúng ta không thể nhớ hết tất cả thí dụ, nhưng tựu trung lại có ba ý chính. Thứ nhất, phát Bồ-đề tâm hay dẹp trừ phiền não. Thứ hai, phát Bồ-đề tâm hay làm lợi ích tất cả chúng sanh. Thứ ba, phát Bồ-đề tâm hay thẳng đến quả vô thượng Bồ-đề thành Phật.

Chúng ta nhớ kỹ tầm quan trọng của Bồ-đề tâm. Nếu trong lòng không ấp ủ, không mong mỏi, không quyết tiến đến chỗ giác ngộ cứu cánh, thì không thể rốt ráo thành Phật. Bồ-đề tâm là nghị lực mạnh mẽ thúc đẩy chúng ta tiến tới viên mãn. Nếu người xuất gia mà nói tu để gieo duyên lành chứ biết đời nào thành Phật, không tưởng tượng mình thành Phật, làm sao ấp ủ lòng mong thành Phật, bởi thế trên đường tu gặp điều gì vui hơn, hoặc gặp trở ngại thì liền thối chuyển. Vì thế ca ngợi Bồ-đề tâm là then chốt, là động cơ thiết yếu của người tu đến thành Phật đạo. Nhờ Bồ-đề tâm tức là nhờ lòng ấp ủ thiết tha mong thành Phật, mà chúng ta dẹp hết tất cả ngũ dục, ái luyến, chấp ngã, phiền não, khổ đau, buồn phiền... để thẳng đến thành Phật.

Nếu Bồ-đề tâm được hâm nóng mãi, thì chắc chắn không đến nỗi người ta phải rơi, phải chìm trong dục lạc.

Kinh Hoa Nghiêm đặc biệt nêu cao Bồ-đề tâm tối quan trọng không thể thiếu, không thể quên được. Có Bồ-đề tâm chẳng khác nào như ôm hòn ngọc quý không rời, như người ôm trong lòng đứa con một mà đi chạy giặc, chạy đến đâu súng bắn đến đâu cũng luôn ôm giữ con không dám bỏ rời. Hiểu được tầm quan trọng đó, chúng ta tu nhất định phải thành Phật. Ấp ủ lòng thành Phật, lúc nào cũng nuôi dưỡng cho nó tăng trưởng. Bồ-đề tâm là lý tưởng tối cao, nếu không nuôi dưỡng là mất lý tưởng. Chúng ta quyết định tu thành Phật, nghe nói như thế, có người không hài lòng, cho là ngã mạn. Nhưng Phật thường khuyến khích chúng sanh phải quả quyết, nhất định thành Phật, Phật đi trước, chúng ta nối gót theo sau, Phật đi được thì mình cũng phải đi được. Phải quyết định như vậy, luôn luôn nuôi ý chí đó, tin rằng thành Phật không khó.

Này Thiện nam tử! Bồ-đề tâm thành tựu vô lượng vô biên nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thù thắng. Nếu có chúng sanh phát tâm vô thượng Bồ-đề thời được công đức thù thắng như vậy. Vì thế nên ngươi đã được lợi lành lớn, vì ngươi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề cầu Bồ-tát hạnh, đã được công đức lớn như vậy.

Này Thiện nam tử! Như ngươi hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Ngươi nên vào trong lâu các Tỳ-lô-giá-na Đại Trang Nghiêm này,

ngươi quán sát khắp nơi thời có thể biết rõ học Bồ-tát hạnh, học rồi thời thành tựu vô lượng công đức.

Thiện Tài muốn biết tường tận Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo, nên bước chân vào lầu các Tỳ-lô-giá-na Đại Trang Nghiêm.

Thiện Tài đồng tử cung kính hữu nhiễu Di-lặc Bồ-tát, rồi thưa rằng: Xin Đại thánh mở cửa lâu các cho tôi được vào. Lúc ấy Di-lặc Bồ-tát đến trước cửa lâu các đàn chỉ ra tiếng, cửa liền mở.

Đàn chỉ tức là khảy móng tay ra tiếng, Bồ-tát Di-lặc khảy móng tay vài cái thì cửa liền mở.

Bồ-tát bảo Thiện Tài vào.

Tại sao đến chỗ này không lên tiếng kêu cửa mà khảy móng tay thì cửa tự mở? Đó là điều huyền bí lạ thường. Lầu các Tỳ-lô-giá-na tượng trưng cảnh giới pháp thân, muốn diễn tả cảnh giới này, các thiền sư hoặc hét hoặc đánh, hoặc tằng hắng, khảy móng tay... nhân tiếng động đánh thức chúng ta thâm nhập lầu các pháp thân. Muốn tiến vào lầu các pháp thân phải bặt đường ngôn ngữ, vì ngôn ngữ gốc từ suy tư vọng tưởng. Vì thế một cái khảy móng tay thì cửa liền mở, Bồ-tát bảo Thiện Tài bước vào.

Đó là hình ảnh trong kinh, các thiền sư cũng tương tự như vậy. Các ngài chỉ cho chúng ta nhận ra pháp thân không qua ngôn ngữ, phần nhiều dùng hành động để người học tự nhận. Cũng như tiếng hét đâu có nghĩa lý gì, nhân tiếng hét mà người học ngộ đạo. Một cái đánh không có nghĩa lý gì, nhân đánh mà người ta ngộ.

Thiện Tài rất hoan hỷ đi vào trong lâu các, cửa liền đóng lại.

Thiện Tài bước vào rồi, cửa đóng lại, nghĩa là đây chỉ dành riêng cho người đầy đủ nhân duyên, người chưa đủ nhân duyên thì đứng ngoài cửa.

Thiện Tài thấy trong lâu các rộng vô lượng đồng như hư không. Vô số chất báu làm đất. Vô số cung điện, vô số cửa cái, vô số cửa sổ, vô số thềm bậc, vô số lan can, vô số đường sá, tất cả đều bằng thất bảo. Vô số tràng, vô số phan, vô số lọng hàng liệt khắp nơi. Vô số chuỗi báu, vô số chuỗi chân châu, vô số chuỗi xích chân châu, vô số chuỗi sư tử châu, thòng rủ khắp nơi. Vô số bán nguyệt, vô số dải lụa, vô số lưới báu dùng để trang sức. Vô số lục lạc báu gió động thành tiếng. Rải vô số hoa trời đẹp. Treo vô số dải tràng báu cõi trời. Vô số lư hương báu trang nghiêm. Rưới vô số bột chân kim. Treo vô số gương báu. Thắp vô số đèn báu. Trải vô số y báu. Giăng vô số trướng báu. Trần thiết vô số tòa báu, vô số lụa báu trải trên tòa. Vô số tượng đồng nữ bằng vàng diêm-phù-đàn. Vô số hình tượng bằng nhiều thứ báu. Khắp nơi có vô số tượng Bồ-tát bằng diệu bảo. Vô số chim hót tiếng hòa nhã. Vô số hoa sen xanh báu, vô số hoa sen vàng báu, vô số hoa sen đỏ báu, vô số hoa sen trắng báu, dùng để trang nghiêm. Vô số cây báu thứ đệ hàng liệt. Vô số ma-ni bảo phóng đại quang minh.

Tất cả đều dùng chữ vô số, không có chữ gì để diễn tả khác hơn.

Lại thấy trong đó có vô lượng trăm ngàn lâu các đẹp, đều nghiêm sức như trên. Mỗi mỗi lâu các đều rộng rãi nghiêm lệ, đồng như hư không chẳng ngại nhau cũng chẳng tạp loạn nhau.

Trong một lầu các có vô số lầu các, vô số lầu các đều bằng lầu các này. Cái nào lượng cũng bằng hư không, cái nào cũng đẹp đẽ trang nghiêm như nhau. Nghĩa là thấy một là thấy tất cả, biết một là biết tất cả, tuy các pháp có vô lượng sai khác nhưng đồng một thể chân thật. Như vậy Phật thành Phật rồi, ngài thấy tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều có kiếm trí tuệ nhưng chúng sanh không tự thấy không tự biết. Diễn tả sự trang nghiêm để thấy rằng pháp thân hay Phật tánh rực rỡ, không phải rỗng không. Tuy thể rỗng rang như hư không, ngang bằng thái hư, nhưng tướng dụng thật là trang nghiêm đẹp đẽ. Kinh Hoa Nghiêm diễn tả pháp giới rỗng không vô ngại, tương dung tương nhiếp qua hình ảnh lầu các Di-lặc. Thiện Tài bước vào lầu các là đạt đến chỗ cứu cánh thành tựu mục đích của mình.

Thiện Tài ở một chỗ thấy tất cả chỗ. Nơi tất cả chỗ đều thấy như vậy.

Chỗ thấy của Thiện Tài là pháp giới nhiếp nhập không chướng ngại, một là tất cả, tất cả là một. Đôi khi chúng ta cũng thắc mắc, lúc thành Phật tất cả đều nhập pháp thân, nhập viên giác tánh. Lúc đó là đồng hay là một? Đoạn kinh này trả lời chỗ đó. Nói rằng tất cả là một, chân như không hai, nhưng một mà không phải một. Trong đây nói một lầu các có vô số lầu các tất cả không ngại nhau, không tạp loạn. Không ngại nhau

thì không phải là hai, đây là chỗ rất khó, khó vì chúng ta chưa thể nhập, chư Phật thì thấy rõ không nghi ngờ. Biểu hiện bằng hình ảnh vô lượng lầu các đều rỗng rang rộng rãi như hư không, tráng lệ như nhau. Nhưng sắp đặt hàng lối đâu đó rành rẽ chứ không lộn xộn, không phải nhồi thành một cục, một khối. Nhiều người hiểu lầm tưởng rằng thành Phật là thành một ông Phật chung. Không phải. Tuy tất cả lầu các đều rộng rãi như hư không nhưng mỗi cái đều có thứ tự riêng, không phải là một. Thể đồng mà tướng biệt.

Thiện Tài thấy lâu các Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm Tạng có bất tư nghì cảnh giới tự tại như vậy, lòng rất vui mừng hớn hở vô lượng, thân tâm nhu nhuyến, rời tất cả tưởng, trừ tất cả chướng, diệt tất cả hoặc, chỗ thấy chẳng quên, chỗ nghe đều nhớ, chỗ nghĩ chẳng tạp, chứng nhập môn vô ngại giải thoát, vận dụng tâm cùng khắp, thấy cùng khắp, kính lễ cùng khắp.

Khi Thiện Tài bước vào lầu các này, thân tâm nhẹ nhàng, tất cả vọng tưởng đều dứt, tất cả chướng ngại trừ sạch, tất cả mê lầm không còn. Tâm thanh tịnh tự tại nên thấy thì không quên, nghe qua đều nhớ nghĩ không lộn xộn. Lúc đó thấy cùng khắp, vận dụng tâm cùng khắp, kính lễ cùng khắp.

Vừa mới cúi đầu, do thần lực của Di-lặc Bồ-tát, Thiện Tài tự thấy thân của mình ở khắp trong tất cả lâu các, thấy đủ những cảnh giới tự tại bất tư nghì.

Thiện Tài nhờ thần lực của Bồ-tát Di-lặc, vừa cúi đầu đã thấy thân mình ở khắp trong tất cả lầu các, thấy đủ những cảnh giới tự tại bất tư nghì chứ không phải thấy mình là một cá thể như thuở trước nữa.

Những là thấy Di-lặc Bồ-tát lúc mới phát tâm tên hiệu như vậy, chủng tộc như vậy, thiện hữu khai ngộ khiến gieo trồng căn lành như vậy, thọ mạng như vậy, ở kiếp như vậy, gặp Phật tại quốc độ như vậy, tu hành như vậy, phát nguyện như vậy. Chư Phật Như Lai ấy, những chúng hội, thọ mạng, thân cận cúng dường đều thấy rõ cả. Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát tối sơ chứng được từ tâm tam-muội, từ đó đến nay hiệu là Từ Thị. Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát tu những diệu hạnh, thành mãn tất cả môn ba-la-mật. Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát đắc nhẫn, trụ địa, thành tựu quốc độ thanh tịnh, hộ trì Phật pháp, làm đại pháp sư, được vô sanh nhẫn. Hoặc thấy thời gian ấy, tại xứ ấy, đức Phật ấy thọ ký thành Phật cho Di-lặc Bồ-tát. Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát làm Chuyển luân vương khuyên các chúng sanh an trụ nơi thập thiện đạo. Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát làm Hộ thế lợi ích chúng sanh, hoặc làm Đế-thích quở trách ngũ dục, hoặc làm Dạ-ma thiên vương tán dương hạnh bất phóng dật, hoặc làm Đâu-suất thiên vương khen ngợi công đức của Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ, hoặc làm Hóa Lạc thiên vương vì chư thiên chúng mà hiện những sự biến hóa trang nghiêm của chư Bồ-tát, hoặc làm Tha Hóa Tự Tại thiên vương vì chư thiên chúng mà diễn thuyết tất cả Phật pháp,

hoặc làm ma vương tuyên nói tất cả pháp thảy đều vô thường, hoặc làm Phạm vương tuyên nói chư thiền định có vô lượng hỷ lạc, hoặc làm a-tu-la vương vào biển đại trí rõ pháp như huyễn vì chúng a-tu-la mà thường thuyết pháp dứt trừ tất cả kiêu mạn ngạo nghễ. Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát ở xứ Diêm-la cứu khổ địa ngục, hoặc thấy ở xứ ngạ quỷ bố thí đồ uống ăn cứu sự đói khát, hoặc thấy ở đạo súc sanh dùng những phương tiện điều phục chúng sanh. Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát vì chúng hội Hộ thế thiên vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Đao-lợi thiên vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Dạ-ma thiên vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Đâu-suất thiên vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Hóa Lạc thiên vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Tha Hóa thiên vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Đại Phạm thiên vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội long vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội dạ-xoa vương, la-sát vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội càn-thát-bà vương và khẩn-na-la vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội a-tu-la vương và đà-na-bà vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội ca-lâu-la vương và ma-hầu-la-già vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì những chúng hội nhân, phi nhân khác mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Thanh văn Duyên giác mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Bồ-tát sơ phát tâm nhẫn đến Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ trụ quán đảnh vị mà thuyết pháp.

Hoặc lại thấy Di-lặc Bồ-tát khen nói những công đức của Sơ địa nhẫn đến Thập địa. Hoặc thấy khen nói đầy đủ tất cả ba-la-mật. Hoặc thấy khen nói pháp môn nhập các nhẫn. Hoặc thấy khen nói những môn đại tam-muội. Hoặc thấy khen nói những môn giải thoát thậm thâm. Hoặc thấy khen nói cảnh giới của những tam-muội thần thông. Hoặc thấy khen nói những Bồ-tát hạnh. Hoặc thấy khen nói những thệ nguyện lớn. Hoặc thấy cùng với chư Bồ-tát đồng hành khen nói những phương tiện lợi ích chúng sanh. Hoặc thấy cùng với chư Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ khen nói tất cả môn Phật quán đảnh.

Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát trong trăm ngàn năm kinh hành, đọc tụng, thơ tả kinh quyển, siêng cầu quán sát vì đại chúng mà thuyết pháp. Hoặc nhập tứ thiền, tứ vô lượng tâm. Hoặc nhập biến xứ và những giải thoát. Hoặc nhập tam-muội dùng sức phương tiện hiện những thần biến.

Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát nhập biến hóa tam-muội, nơi mỗi lỗ lông trên thân hiện ra tất cả biến hóa thân vân. Hoặc hiện ra thiên chúng thân vân. Hoặc hiện ra Long chúng thân vân. Hoặc hiện ra Bát bộ chúng thân vân. Hoặc hiện ra Thích, Phạm, Hộ thế, Chuyển luân thánh vương, Tiểu vương, vương tử, đại thần, quan thuộc, trưởng giả, cư sĩ thân vân. Hoặc hiện ra Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Như Lai thân vân. Hoặc hiện ra tất cả chúng sanh thân vân. Hoặc phát ra tiếng vi diệu khen những pháp môn của chư Bồ-tát. Hoặc khen nói môn công đức

của Đàn ba-la-mật nhẫn đến công đức của Trí ba-la-mật. Khen nói các nhiếp pháp, các thiền, các vô lượng tâm, các tam-muội chánh quán, các thông, các minh, tổng trì, biện tài, các đế, các trí, chỉ, quán, giải thoát, các duyên, các y, các thuyết, các pháp môn. Khen nói niệm xứ, chánh cần, thần túc, căn, lực, bảy phần Bồ-đề, tám Thánh đạo, những Thanh văn thừa, những Duyên giác thừa, những Bồ-tát thừa, những địa, những nhẫn, những hạnh, những nguyện, tất cả những công đức môn như vậy.

Hoặc ở trong những lỗ lông ấy lại thấy chư Như Lai có đại chúng vây quanh. Cũng thấy chư Phật này: chỗ sanh, chủng tánh, thân hình, thọ mạng, quốc độ, kiếp số, danh hiệu, thuyết pháp lợi ích, chánh pháp ở đời mau hay lâu, nhẫn đến đạo tràng chúng hội đều thấy rõ cả.

Thiện Tài thấy đức Di-lặc, từ khi sơ phát tâm cho tới khi thành Phật, nghĩa là thấy về quá khứ, luôn cả vị lai. Ngoài đức Di-lặc, Thiện Tài còn thấy tất cả chư Phật cùng đại chúng vây quanh ở trong lầu các này, tất cả những lầu các khác đều cũng hiện như vậy.

Cho đến cả Đại thiên thế giới trăm ức tứ thiên hạ, trăm ức Đâu-suất thiên, mỗi mỗi đều có Di-lặc giáng thần đản sanh. Thích, Phạm và thiên vương ẵm bồng... cũng đều ở trong lầu các trang nghiêm tạng này. Để chứng minh rằng khi thể nhập pháp thân, lúc đó nhìn lại tất cả công hạnh quá khứ một cách tường tận không thiếu sót. Vì vậy đức Phật thuở xưa khi cần nhắc lại

tiền thân của ngài, thì liền kể quá khứ ta ở đâu, tên gì, họ gì, con của ai, tu tập thế nào... thấy tất cả việc như hiện ở trước mắt.

Lại ở nơi những lâu các trong phạm vi Trang Nghiêm Tạng này, mỗi lâu các đều cao rộng trang nghiêm tối thượng, trong đó đều thấy Đại thiên thế giới, trăm ức Tứ thiên hạ, trăm ức Đâu-suất thiên. Mỗi mỗi đều có Di-lặc Bồ-tát giáng thần đản sanh, Thích, Phạm và thiên vương ẵm bồng cung kính. Bồ-tát sơ sanh kinh hành bảy bước, nhìn xem mười phương, tuyên bố độc tôn, làm đồng tử, ở cung điện, dạo chơi viên uyển, vì cầu Nhất thiết trí mà xuất gia khổ hạnh, thị hiện thọ cháo sữa, đến ngồi đạo tràng hàng phục ma quân, thành Đẳng chánh giác, quán sát Bồ-đề thọ. Phạm vương thỉnh chuyển pháp luân. Lên cung trời mà thuyết pháp. Kiếp số thọ lượng, chúng hội trang nghiêm, nghiêm tịnh quốc độ, thật hành hạnh nguyện, phương tiện giáo hóa thành thục chúng sanh, phân chia xá-lợi, trụ trì giáo pháp, những sự việc chẳng đồng như vậy thảy đều thấy rõ.

Lầu các này trùm khắp chứa khắp không sót một vật, bất cứ loài nào cũng nằm sẵn trong này.

Thiện Tài lại thấy thân mình ở tại chỗ chư Phật Như Lai ấy, cũng dự trong chúng hội ấy, đều nhớ rõ tất cả Phật sự và thông đạt vô ngại. Lại nghe tất cả lưới, linh, nhạc khí trong tất cả lâu các ấy đều diễn xướng bất tư nghì pháp âm vi diệu.

Kinh điển Đại thừa diễn tả không khác nhau. Cảnh giới Cực lạc cũng có chim thuyết pháp, gió rung cây nói pháp, đất bằng lưu ly, cây bằng vàng ròng, ao sen thất bảo, hoa sen lớn nhỏ bằng thất bảo. Cõi Cực lạc, hoặc lầu các Tỳ-lô-giá-na Đại Trang Nghiêm tên có khác, diễn tả có khác chút ít, sự thật ý không khác. Tinh thần Đại thừa Phật giáo cốt cho chúng ta thấy cảnh giới rực rỡ khi thể nhập Phật tánh hay pháp thân. Trong đó đủ tất cả rực rỡ, sáng sủa đẹp đẽ trang nghiêm, bao hàm không sót một vật, trùm quá khứ, vị lai, hiện tại, ba đời không sót, mười phương không thừa. Đạo tràng của chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, những tịnh thế giới, uế thế giới, tịnh uế thế giới, thế giới có Phật, thế giới không Phật, tiểu thế giới, trung thế giới, những đại thế giới, Nhân-đà-la võng thế giới, thế giới úp, thế giới ngửa... đều hiện đủ.

Những phần này xét qua như vậy để biết đại khái tất cả những hình ảnh Bồ-tát khi tu nhân, cho đến khi được quán đảnh, được thọ ký một đời thành Phật đều hiện đầy đủ không thiếu sót.

Hoặc nói Bồ-tát phát Bồ-đề tâm, hoặc nói tu hành các môn ba-la-mật, hoặc nói các nguyện, các địa, hoặc nói cung kính cúng dường Như Lai, hoặc nói trang nghiêm Phật độ, hoặc nói chư Phật thuyết pháp sai biệt.

Lại nghe xứ đó có Bồ-tát nghe pháp môn như vậy. Thiện tri thức ấy khuyên phát tâm Bồ-đề ở cõi ấy, kiếp ấy, chỗ đức Phật ấy, trong đại chúng ấy,

phát tâm, khởi nguyện, gieo thiện căn quảng đại như vậy, trải qua bao nhiêu kiếp tu Bồ-tát hạnh, bao nhiêu thời gian sẽ thành Chánh giác danh hiệu như vậy, thọ lượng như vậy, quốc độ trang nghiêm như vậy, mãn nguyện như vậy, giáo hóa chúng sanh như vậy, chúng Thanh văn Bồ-tát như vậy. Sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp ở đời bao lâu năm lợi ích vô lượng chúng sanh.

Hoặc lại nghe xứ ấy có Bồ-tát tu lục ba-la-mật. Hoặc nghe xứ ấy có Bồ-tát vì cầu pháp mà rời bỏ ngôi vua, cung điện, vợ con quyến thuộc, tài sản, nhẫn đến xả thí tay, chân, đầu, mắt, thân thể. Hoặc nghe xứ ấy có Bồ-tát thủ hộ chánh pháp làm đại pháp sư rộng hành pháp thí, dựng pháp tràng, thổi pháp loa, đánh pháp cổ, mưa pháp vũ, xây Phật tháp miếu, làm hình tượng Phật, bố thí tất cả đồ an vui cho chúng sanh. Hoặc nghe xứ ấy có đức Như Lai ở kiếp ấy thành Đẳng chánh giác thuyết pháp độ sanh.

Thiện Tài nghe bất tư nghì vi diệu pháp âm như vậy, thân tâm hoan hỷ nhu nhuyến liền được vô lượng môn tổng trì, vô lượng môn biện tài, các thiền, các nhẫn, các nguyện, các độ, các thông, các minh và các giải thoát, các môn tam-muội.

Lại thấy những hình tượng trong các gương báu: Những là chư Phật chúng hội đạo tràng, Bồ-tát chúng hội đạo tràng, Thanh văn chúng hội đạo tràng, Duyên giác chúng hội đạo tràng,

những tịnh thế giới, những uế thế giới, hoặc những tịnh uế thế giới, những thế giới có Phật, những thế giới không Phật, những tiểu thế giới, những trung thế giới, những đại thế giới, những Nhân-đà-la võng thế giới những thế giới úp, những thế giới ngửa, những thế giới bình thản, những thế giới của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh ở, những thế giới đầy chúng nhân thiên.

Ở trong những thế giới như vậy, thấy có vô số chúng đại Bồ-tát hoặc đi hoặc ngồi làm nhiều sự nghiệp: Những là hoặc khởi đại bi thương xót chúng sanh, hoặc soạn những bộ luận lợi ích chúng sanh, hoặc thọ, hoặc trì, hoặc biên, hoặc tụng, hoặc hỏi, hoặc đáp, ba thời sám hối hồi hướng phát nguyện.

Thiện Tài lại thấy trong tất cả cột báu phóng lưới đại quang minh ma-ni vương, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ, hoặc trắng, hoặc màu pha lê, hoặc màu thủy tinh, hoặc màu đế thanh, hoặc màu hồng nghệ, hoặc màu vàng diêm-phù-đàn, hoặc làm thành màu tất cả quang minh.

Lại thấy những bảo tượng và hình đồng nữ bằng vàng diêm-phù-đàn, hoặc tay cầm hoa vân, y vân, tràng phan, tán cái. Hoặc cầm những hương thoa, hương bột. Hoặc cầm thượng diệu ma-ni bảo võng. Hoặc thòng xích vàng, hoặc mang anh lạc. Hoặc giơ cánh tay bưng đồ trang nghiêm, hoặc cúi đầu trút mão ma-ni khom mình chiêm ngưỡng mắt chẳng tạm rời.

Lại thấy chuỗi chân châu thường xuất sanh nước thơm đủ tám công đức. Thấy chuỗi lưu ly phóng trăm ngàn quang minh đồng thời chiếu sáng. Những tràng phan bảo cái, bảo võng tất cả đều trang nghiêm với những châu bảo.

Lại thấy bốn màu hoa sen, mỗi mỗi đều sanh vô lượng hoa, hoặc bằng cánh tay, hoặc bằng bánh xe. Trong mỗi hoa thảy đều thị hiện nhiều thứ hình tượng để trang nghiêm: Như là tượng nam, tượng nữ, tượng đồng nam, tượng đồng nữ, tượng Thích, Phạm, hộ thế, thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, tượng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát. Tất cả những sắc tượng trên đây đều khom mình chắp tay kính lễ. Cũng thấy đức Như Lai ngồi kiết già, thân ba mươi hai tướng trang nghiêm. Lại thấy nơi đất tịnh lưu ly, trong khoảng mỗi bước hiện bất tư nghì những sắc tượng: Như là sắc tượng thế giới, sắc tượng Bồ-tát, sắc tượng Như Lai, sắc tượng những lâu các trang nghiêm.

Lại nơi những nhánh lá bông trái của bảo thọ, đều thấy những sắc tượng bán thân: Như là sắc tướng bán thân của Phật, của Bồ-tát, của thiên, long, bát bộ. Sắc tượng bán thân của Hộ thế Tứ thiên vương, của Chuyển luân vương, của tiểu vương, vương tử, đại thần, quan trưởng và của tứ chúng. Những sắc tượng bán thân này hoặc cầm tràng hoa, hoặc cầm anh lạc, hoặc cầm những đồ trang nghiêm, hoặc khom mình chắp tay lễ kính,

nhất tâm chiêm ngưỡng mắt chẳng tạm rời. Hoặc ca ngợi, hoặc nhập tam-muội nơi thân đều dùng tướng hảo trang nghiêm phóng những quang minh nhiều màu. Như là quang minh màu chân kim, màu bạch ngân, màu san hô, màu đâu-sa-la, màu đế thanh, màu Tỳ-lô-giá-na bảo, màu châu bảo, màu bông chiêm-ba-ca.

Lại thấy trong tượng bán nguyệt phóng ra vô số quang minh của nhật nguyệt tinh tú chiếu khắp mười phương. Lại thấy bốn phía vách trong mỗi bước đều dùng châu bảo để trang nghiêm. Trong mỗi châu bảo đều hiện hình Di-lặc Bồ-tát thuở kiếp xưa tu hành Bồ-tát đạo: hoặc bố thí đầu, mắt, tay, chân, môi, lưỡi, răng, nướu, tai, mũi, máu, thịt, da thứa, xương tủy, nhẫn đến móng, tóc. Hoặc bố thí vợ con, thành ấp, tụ lạc, quốc độ, ngôi vua. Làm cho người ở lao ngục thời được ra khỏi, kẻ bị trói buộc thời được cởi mở, người bệnh tật thời được lành, người vào đường tà thời chỉ cho đường chánh.

Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát làm lái thuyền đưa qua biển lớn. Hoặc làm mã vương cứu hộ ác nạn. Hoặc làm đại tiên khéo giảng luận. Hoặc làm Luân vương khuyên tu thập thiện. Hoặc làm y vương khéo chữa các bệnh. Hoặc hiếu thuận cha mẹ. Hoặc thân cận thiện hữu. Hoặc làm Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát. Hoặc làm Như Lai giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh. Hoặc làm pháp sư phụng hành Phật giáo, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý. Lập Phật tháp, tạo Phật tượng. Hoặc mình cúng dường, hoặc khuyên

người cúng, thoa hương, rải hoa, cung kính lễ bái. Những sự như trên thật hành luôn không dứt.

Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát ngồi tòa sư tử thuyết pháp khuyên chúng sanh an trụ thập thiện, nhất tâm quy hướng Tam bảo, thọ trì năm giới và tám giới, xuất gia nghe pháp, thọ trì đọc tụng, tu hành đúng pháp. Nhẫn đến hoặc thấy những sắc tượng của Di-lặc Bồ-tát tu hành các môn ba-la-mật trong trăm ngàn ức na-do-tha vô số kiếp.

Lại thấy Di-lặc Bồ-tát từng kính thờ chư thiện tri thức đều dùng tất cả công đức trang nghiêm. Lại thấy Di-lặc Bồ-tát tại chỗ của mỗi thiện tri thức thân cận cúng dường, tuân hành lời dạy, nhẫn đến trụ bậc Quán đảnh.

Bấy giờ chư thiện tri thức ấy bảo Thiện Tài rằng: Lành thay Đồng tử! Ngươi nhìn xem những sự bất tư nghì của Di-lặc Bồ-tát chớ có nhàm mỏi.

Lúc đó vì được sức ghi nhớ chẳng quên, vì được mắt thanh tịnh thấy mười phương, vì được trí vô ngại khéo quán sát, vì được trí tự tại của Bồ-tát, vì được quảng đại giải của chư Bồ-tát đã nhập trí địa, nên Thiện Tài ở trong mỗi vật của tất cả lâu các đều thấy vô lượng cảnh giới bất tư nghì như vậy.

Như người nằm mộng thấy những cảnh vật, khi thức dậy bèn biết là cảnh mộng, nhưng có thể nhớ rõ không quên mất. Cũng vậy, nhờ thần lực gia trì của Di-lặc Bồ-tát, vì biết những pháp trong tam giới như mộng, vì diệt được tâm tưởng hèn kém

của chúng sanh, vì được tri giải rộng lớn vô ngại, vì an trụ cảnh giới thù thắng của Bồ-tát, vì nhập trí phương tiện bất tư nghì, nên Thiện Tài thấy được cảnh giới tự tại như vậy.

Những cảnh giới tự tại này thấy rất nhiều vô lượng nhưng nó có thật không? Tất cả đều như mộng, không có gì là thật. Tại sao các ngài thấy một cách rõ ràng như vậy? Là do diệt hết tâm tưởng hèn kém, được tri giải rộng lớn, an trụ cảnh giới thù thắng của Bồ-tát...

Như người sắp mạng chung, thấy tướng thọ báo theo nghiệp của họ: Người gây ác nghiệp thời thấy tất cả cảnh giới khổ nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Hoặc thấy lính ngục tay cầm binh khí sân mắng trói bắt dẫn đi. Cũng nghe những tiếng kêu khóc than van. Hoặc thấy sông tro, vạc nước sôi, núi dao, cây gươm, rồi bị bức vào chịu khổ. Người làm lành thời thấy cung điện trời, vô lượng thiên chúng, thiên nữ, y phục trang nghiêm, cung điện viên lâm đều đẹp tốt. Dầu thân chưa chết, nhưng do nghiệp lực thấy những sự như vậy.

Người sắp chết, nghiệp lực thiện hay ác hiện ra địa ngục hay thiên đường rõ ràng. Cảnh ấy đối với người khác không thấy được mà chỉ người đó thấy.

Cũng vậy, do sức bất tư nghì của Bồ-tát nghiệp nên Thiện Tài được thấy tất cả cảnh giới trang nghiêm.

Đối với Thiện Tài thì do nghiệp bất tư nghì của Bồ-tát gia trì nên thấy được lầu các trang nghiêm này.

Như có người bị quỷ nhiếp trì thấy các sự việc tùy nơi người hỏi đều đáp được cả. Cũng vậy, do Bồ-tát trí tuệ nhiếp trì nên Thiện Tài được thấy tất cả sự trang nghiêm, nếu có ai hỏi đều đáp được cả.

Như có người bị rồng nhiếp trì, tự cho mình là rồng rồi vào Long cung, trong thời gian ngắn tự cho là đã trải qua nhiều ngày nhiều tháng nhiều năm. Cũng vậy, vì trụ Bồ-tát trí tuệ, vì Di-lặc Bồ-tát gia trì, nên trong một ít thời gian mà Thiện Tài cho là vô lượng kiếp.

Thời gian ngắn mà thấy dài là do trụ nơi sức trí tuệ và do sức gia trì của Bồ-tát.

Như Phạm thiên cung tên là Trang Nghiêm Tạng, trong đó hiện tất cả sự vật trong Đại thiên thế giới chẳng tạp loạn nhau. Cũng vậy, trong lâu các này, Thiện Tài thấy khắp tất cả cảnh giới trang nghiêm, nhiều thứ sai khác chẳng tạp loạn nhau. Như Tỳ-kheo nhập biến xứ định, khi đi đứng ngồi nằm, tùy theo định đã nhập, cảnh giới ấy hiện tiền. Cũng vậy, Thiện Tài nhập lâu các này, tất cả cảnh giới đều hiện rõ.

Biến xứ định, nghĩa là khi hành giả tu quán nhập định không giới, nhập định nước, nhập định lửa, thấy tất cả đều là hư không, hoặc đều là nước... Nhập định màu xanh, nhập định màu vàng... thấy tất cả đều là màu xanh hay là màu vàng... Đây là sức người nhập định thấy, người khác thì không thấy.

Như có người ở không trung thấy thành Càn-thát-bà đủ sự trang nghiêm đều thấy biết rõ không chướng ngại. Như cung điện của thần dạ-xoa cùng cung điện của người đồng ở một chỗ mà chẳng tạp loạn nhau, đều tùy theo nghiệp nên chỗ thấy chẳng đồng.

Trong đây nói thần dạ-xoa ở chung trong thế giới của mình. Mình với họ cũng đồng ở mà mình không thấy họ, họ không thấy mình.

Như nơi đại hải, tất cả sắc tượng của thế giới đều hiện trong đó. Như nhà ảo thuật, dùng ảo lực hiện những ảo sự. Cũng vậy, do sức oai thần của Di-lặc Bồ-tát, do sức huyễn trí bất tư nghì, do có thể dùng huyễn trí biết các pháp, do được sức tự tại của Bồ-tát, nên Thiện Tài thấy tất cả cảnh giới tự tại trang nghiêm trong lâu các.

Bấy giờ Di-lặc Bồ-tát nhiếp thần lực vào trong lâu các, đàn chỉ ra tiếng bảo Thiện Tài rằng:

Thiện nam tử dậy! Pháp tánh như vậy. Đây là những tướng của trí biết các pháp của Bồ-tát làm nhân duyên tụ tập mà hiện ra. Tự tánh như vậy, như huyễn, như mộng, như ảnh, như tượng, đều chẳng thành tựu.

Khi vào trong lầu các này, biết tất cả pháp đều huyễn mộng. Bồ-tát Di-lặc đánh thức Thiện Tài, nói pháp tánh như vậy, không do ai làm, cũng không có gì được tạo nên. Đây là do trí biết các pháp của Bồ-tát làm nhân duyên tu tập mà hiện ra.

Nghe tiếng đàn chỉ, Thiện Tài liền từ tam-muội dậy.

Di-lặc Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Ngươi ở trong giải thoát tự tại bất tư nghì của Bồ-tát thọ những hỷ lạc tam-muội của Bồ-tát, có thể thấy cung điện trang nghiêm của Bồ-tát thần lực gia trì, của trợ đạo lưu xuất, của nguyện trí hiển hiện. Ngươi thấy Bồ-tát hạnh, nghe Bồ-tát pháp, biết Bồ-tát đức, rõ Như Lai nguyện.

Thiện Tài thưa: Bạch Đại thánh! Đây là sức oai thần gia hộ ghi nhớ của thiện tri thức. Bạch Đại thánh! Môn giải thoát này tên là gì?

Di-lặc Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Môn giải thoát này tên là Tạng trí trang nghiêm nhập tất cả cảnh giới ba đời chẳng quên mất. Này Thiện nam tử! Trong môn giải thoát này có bất khả thuyết bất khả thuyết môn giải thoát, là chỗ chứng đắc của Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ.

Thiện Tài hỏi: Sự trang nghiêm này đi về đâu?

Di-lặc Bồ-tát nói: Đi về nơi chỗ đến.

Thiện Tài hỏi: Từ chỗ nào đến?

Di-lặc Bồ-tát nói: Từ trong trí tuệ thần lực của Bồ-tát mà đến, nương thần lực của Bồ-tát mà an trụ, không có chỗ đi, cũng không có chỗ trụ, chẳng phải tích tập, chẳng phải thường hằng, xa rời tất cả.

Đến chỗ này là chỗ cứu cánh. Thử hỏi lầu các trang nghiêm này từ đâu đến, đi về đâu? Nếu có đến đi, có nơi chốn, tức là tướng tạm của phàm phu, đó là pháp hữu vi. Bồ-tát Di-lặc trả lời rằng đi về nơi chỗ đến, chỗ đến là do trí tuệ thần lực của Bồ-tát mà đến. Nghĩa là trí tuệ của Bồ-tát thấy được như vậy, nên nói nương từ đó mà đến, do thần lực của Bồ-tát mà an trụ, sự thật nó không có chỗ đi cũng không có chỗ trụ. Chẳng phải tích tập, chẳng phải thường hằng, xa rời tất cả, không dính mắc gì cả, chỉ do trí nhập được. Như vậy để thấy rõ ràng pháp thân hiển hiện không có nơi chốn, bởi không có nơi chốn nên không đến không đi, chỉ có trí tuệ thần lực thấy được thôi.

Này Thiện nam tử! Như long vương làm mưa, chẳng từ thân ra, chẳng từ tâm ra, chẳng có tích tập, mà chẳng phải là chẳng thấy. Chỉ do sức tâm niệm của long vương mà mưa tuôn khắp thiên hạ. Cảnh giới như vậy chẳng thể nghĩ bàn.

Chỉ trong tâm niệm của long vương nghĩ mưa thì hiện ra mưa. Cũng vậy, chỉ có tâm niệm thể nhập bằng trí tuệ, thể nhập được thì thấy chứ không nói từ đâu đến.

Này Thiện nam tử! Cũng vậy, những sự trang nghiêm trong lâu các này chẳng ở trong cũng chẳng ở ngoài, mà chẳng phải là không thấy. Chỉ do thần lực của Bồ-tát và sức thiện căn của ngươi, mà ngươi được thấy như vậy.

Thường thường khi định vị một vật, chúng ta nói vật đó hoặc ở trong hoặc ở ngoài, nếu nói không phải

ở trong ở ngoài thì tưởng như vật đó không có. Những sự trang nghiêm trong lầu các này không phải trong không phải ngoài, mà do thần lực của người tu và do thiện căn đầy đủ liền thấy. Cho nên pháp thân không có nơi chốn, mà không phải không có.

Này Thiện nam tử! Như nhà ảo thuật làm những ảo sự không từ đâu lại, không đi đến đâu. Dầu không lại không đi, nhưng do ảo lực mà thấy rõ ràng.

Đối với người kiến tánh thì thấy tất cả các pháp đều là huyễn hóa, không đến không đi duyên hợp liền có, không có chỗ quy tụ. Như chiều hôm qua chú thị giả hỏi tôi: Chỗ nào phát ra gió? Tôi liền cầm cây quạt trên tay phe phẩy, hỏi phải cây quạt phát ra gió không? Như vậy để biết rằng khi các pháp đủ nhân duyên thì hiện, không thể nói nơi chốn. Nhân duyên như huyễn thì nói thế nào ra nơi chốn, nếu có chỗ nơi thì có căn cứ, tức là có thật. Các pháp tạm có không thật nên nơi chốn cũng không thật.

Những người cứ tìm hiểu thế giới này từ đâu có, hạn lượng thế nào... Phật cho rằng người đó làm chuyện vô ích, không cần thiết cho sự tu hành. Chỉ cần biết mình có tật xấu như tham, sân, si, ngã mạn... thì lo sửa đổi, trừ dẹp, đó là biết tu. Nếu cứ chạy theo các pháp nhân duyên huyễn hiện không có ngằn mé thì chỉ tốn thời giờ mà già chết đến nơi.

Cũng vậy, sự trang nghiêm này không từ đâu lại, cũng không chỗ đi. Dầu không lại không đi,

nhưng do quen tập sức huyễn trí bất tư nghì và do sức đại nguyện thuở xưa mà hiển hiện như vậy.

Tuy sự trang nghiêm không đến không đi nhưng do tích tập phước lực có công đức, do đại nguyện từ trước mà hiện ra, không phải là không có. Đôi khi chúng ta hiểu lầm cho rằng tu đến nhập pháp thân không còn gì hết. Pháp thân không hình tướng nhưng bao nhiêu công đức, bao nhiêu nguyện lực của chúng ta tích tập, đến lúc đó sẽ hiện ra đầy đủ. Như người tích tập những việc xấu khi lâm chung sẽ hiện quả báo ác, tích tập những điều thiện khi lâm chung sẽ hiện quả báo lành. Người tu tích tập những công hạnh của Bồ-tát, khi nhập pháp thân thì tất cả cảnh lành sẽ hiện. Lúc đó nhìn lại tất cả công hạnh, tất cả pháp tu tập, tất cả số kiếp giáo hóa chúng sanh đều như giấc mộng đêm qua.

Thiện Tài thưa: Đại thánh từ xứ nào đến đây?

Di-lặc Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Chư Bồ-tát không đến không đi, như vậy mà đến.

Trước hỏi về cảnh, đây hỏi về người. Bồ-tát trả lời, không đến không đi, như vậy mà đến. Tại sao? Không đến không đi nghĩa là thể tánh bất động, như vậy mà đến nghĩa là tùy duyên ứng hiện.

Không đi không ở, như vậy mà đến. Không chỗ không chấp, không mất không sanh, chẳng ở chẳng dời, chẳng động chẳng khởi, không luyến không nhiễm, không nghiệp không báo, chẳng khởi chẳng diệt, chẳng đoạn chẳng thường, như vậy mà đến.

Trong tất cả chỗ không chấp trước, không dính mắc mà đến. Đó là lẽ thật, là lý chân thật của Bồ-tát. Kinh Kim Cang nói Như Lai không có chỗ đến, không có chỗ đi. Không đến không đi là Như, tùy chúng sanh có duyên liền ứng hiện là Lai, nên nói như vậy mà đến. Như Lai lìa tất cả chấp trước không phải có, không phải không, không phải thường, không phải đoạn... mà tùy duyên ứng hiện. Ngài chỉ thẳng lý cứu cánh pháp thân, từ pháp thân mà ứng hóa.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát từ chỗ đại bi mà đến, vì muốn điều phục các chúng sanh.

Đoạn trên nói thẳng về lý thể, đây nói về phần ứng hóa diệu dụng. Ứng hóa diệu dụng là do lòng đại bi mà các ngài đến để hóa độ chúng sanh.

Từ chỗ đại từ mà đến, vì muốn cứu hộ các chúng sanh. Từ chỗ tịnh giới mà đến, vì tùy sở thích mà thọ sanh. Từ chỗ đại nguyện mà đến, vì nguyện lực thuở xưa gia trì. Từ chỗ thần thông mà đến, vì nơi tất cả xứ, tùy thích mà hiện.

Chỗ nào thích thì hiện, không nói đến chỗ nào, đi chỗ nào. Chúng ta thường thắc mắc, không biết tu thiền rồi đi về đâu. Nếu có chỗ đi tức là còn nghiệp. Bồ-tát không có chỗ đi đến nhưng do lòng đại từ đại bi, nơi nào thấy chúng sanh đáng cứu độ thì đến. Do đại nguyện, nên tùy sự gia trì theo nguyện lực mà đến. Do thần thông tự tại, chỗ nào thích thì đến. Đó là tự do. Nếu có thật đi về chỗ nào tức là còn nghiệp quyết định, chưa thể gọi là Bồ-tát.

Từ chỗ không lay động mà đến, vì hằng chẳng bỏ rời tất cả Phật.

Chỗ không lay động là chỉ cho pháp thân, vì hằng chẳng bỏ rời tất cả Phật là từ pháp thân mà ứng hiện. Lúc nào cũng ở trong pháp thân của chư Phật, hay pháp thân Phật của mình.

Từ chỗ không thủ xả mà đến, vì chẳng bắt buộc thân tâm phải qua lại. Từ chỗ phương tiện trí tuệ mà đến, vì tùy thuận tất cả chúng sanh. Từ chỗ thị hiện biến hóa mà đến, vì dường như ảnh tượng mà hóa hiện.

Bồ-tát trả lời chỗ đến vì bản nguyện, vì từ bi, vì thần thông... ngài nói sự hóa độ của ngài trong hiện tại.

Nhưng này Thiện nam tử! Ngươi hỏi ta từ chỗ nào mà đến?

Này Thiện nam tử! Ta từ sanh quán, nước Ma-la-đề mà đến nơi đây.

Này Thiện nam tử! Nước ấy có tụ lạc tên là Phòng Xá. Trong tụ lạc có trưởng giả tử tên là Cù-ba-la, ta vì hóa độ người ấy vào Phật pháp mà ở nơi đó. Lại vì tất cả nhân dân đáng được hóa độ nên sanh nơi đó để thuyết pháp. Lại cũng vì cha mẹ quyến thuộc nói pháp Đại thừa cho được xu nhập nên ở nơi đó, rồi từ đó đến đây.

Chỗ Bồ-tát nói, chúng ta không thể lường được, nếu cố chấp vào một chỗ thì bị mắc kẹt không bao giờ thấy, không bao giờ hiểu. Thiện Tài đã bước vào lầu các

Tỳ-lô-giá-na Đại Trang Nghiêm, thấy tất cả pháp giới nhiệm mầu giao xen ảnh hiện. Do thần lực của Bồ-tát Di-lặc gia trì, những việc vừa trải qua như trong chớp mắt. Hiểu rằng việc đến đi của Bồ-tát vô ngại không chỗ trụ. Đến đây, Thiện Tài thưa hỏi về sanh xứ của Bồ-tát.

Thiện Tài thưa: Bạch Đại thánh! Những gì là sanh xứ của Bồ-tát?

Sanh xứ tức là chỗ sanh của Bồ-tát. Không hỏi Bồ-tát sanh nơi nào, mà hỏi chỗ sanh, nghĩa là hỏi Bồ-tát từ nơi nào sanh ra.

Di-lặc Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Bồ-tát có mười thứ sanh xứ: Bồ-đề tâm là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh ra Bồ-tát.

Tu đạo Bồ-tát lấy Bồ-đề tâm làm trên, Bồ-đề tâm là chỗ Bồ-tát nương tựa. Vì vậy nói Bồ-đề tâm là sanh xứ của Bồ-tát.

Thâm tâm là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh thiện tri thức.

Bồ-đề tâm là tâm ấp ủ mong mỏi đạt được giác ngộ, thâm tâm là tâm sâu dày đối với đạo. Trên nói giữ tâm Bồ-đề làm chỗ nương tựa, đây là làm cho tâm Bồ-đề ngày càng thêm sâu dày vững chãi, gọi đó là thâm tâm.

Chư địa là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh các môn ba-la-mật.

Theo Đại thừa như trong kinh Hoa Nghiêm, kể từ Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng và Thập địa gọi là chư địa.

Đại nguyện là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh diệu hạnh. Đại bi là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh tứ nhiếp pháp.

Khi chúng ta có đại nguyện mới khởi ra công hạnh phi thường. Như có người phát nguyện bố thí tất cả nội tài lẫn ngoại tài, vì thế họ mới làm được diệu hạnh là bố thí cả thân mạng. Sở dĩ có diệu hạnh, là gốc từ đại nguyện mà ra, nên nói đại nguyện là sanh xứ của Bồ-tát. Do có đại bi cho nên mới sanh ra tứ nhiếp pháp là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Do có tâm đại bi nên khởi tâm bố thí, dùng tâm ái ngữ nhiếp phục đồng sự để giáo hóa chúng sanh. Động cơ chính yếu của tứ nhiếp pháp là đại bi.

Quán sát đúng lý là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh Bát-nhã ba-la-mật.

Hằng ngày chúng ta dùng trí tuệ quán chiếu biết các pháp tự tánh là không, duyên khởi như huyễn, gọi là quán sát đúng lý. Quán sát đúng lý thì trí tuệ tăng trưởng, trí tuệ càng sáng quán sát càng thâm sâu.

Đại thừa là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh thiện xảo phương tiện.

Đại thừa là pháp đầy đủ thể đại, tướng đại, dụng đại, tức là nhất tâm chân như. Đó là chỗ sanh ra bao nhiêu thiện xảo phương tiện, Bồ-tát lấy phương tiện thiện xảo làm cứu cánh nên Đại thừa là sanh xứ của Bồ-tát.

Giáo hóa chúng sanh là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh chư Phật.

Chư Phật luôn giáo hóa chúng sanh mà thành Phật quả, Bồ-tát lấy sự giáo hóa chúng sanh làm bổn phận, làm sanh xứ của mình.

Trí tuệ phương tiện là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh vô sanh pháp nhẫn.

Do có trí tuệ phương tiện nên chứng được pháp vô sanh, vì vậy trí tuệ phương tiện là nhà sanh của Bồ-tát.

Tu hành tất cả pháp là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh tam thế tất cả Như Lai.

Tất cả pháp môn đều gắng tu vì đó là nhà sanh ra chư Phật.

Này Thiện nam tử! Đại Bồ-tát dùng Bát-nhã ba-la-mật làm mẹ, phương tiện thiện xảo làm cha.

Kinh Kim Cang Bát-nhã nói, kinh này là mẹ sanh ra ba đời chư Phật. Do dùng trí tuệ Bát-nhã quán chiếu nên được giác ngộ thành Phật, vì vậy trí Bát-nhã là mẹ chư Phật. Phương tiện thiện xảo là chỗ cứu cánh của Bồ-tát. Theo kinh này, ngài Văn-thù tượng trương cho trí tuệ, ngài Phổ Hiền tượng trưng cho phương tiện thiện xảo. Một vị là mẹ, một vị là cha của Bồ-tát. Cho nên khởi đầu Thiện Tài gặp ngài Văn-thù, nhưng cuối cùng trong cuộc tham vấn đạo lý là ngài Phổ Hiền. Vì từ trí tuệ khởi lên phương tiện thiện xảo tùy cơ giáo hóa chúng sanh, đầy đủ tất cả công hạnh mới thành được Phật quả, gọi đó là cứu cánh.

Thí ba-la-mật làm nhũ mẫu, Giới ba-la-mật làm dưỡng mẫu, Nhẫn ba-la-mật làm đồ trang nghiêm,

Tinh tấn ba-la-mật làm ông già dưỡng dục, Thiền ba-la-mật làm người rửa giặt.

Do thiền nên chúng ta rửa sạch được phiền não. Tại sao? Như bây giờ vừa ngồi liền khởi nghĩ, khi khởi nghĩ thì xem như ô uế, là không thật liền buông bỏ không theo, khởi niệm liền lau sạch, hoặc là giặt rửa, giặt rửa luôn luôn thì tâm trong sáng. Vì thế nói Thiền ba-la-mật làm người rửa giặt.

Thiện tri thức làm thầy dạy, tất cả phần Bồ-đề làm bạn, tất cả pháp lành làm quyến thuộc, tất cả Bồ-tát làm huynh đệ. Bồ-đề tâm làm nhà, tu hành đúng lý làm gia pháp, chư địa làm gia xứ.

Tu hành đúng lý, đó là pháp luật trong nhà, chư địa là các bậc của Bồ-tát chính là chỗ cất nhà.

Chư nhẫn làm gia tộc, đại nguyện làm gia giáo, đầy đủ các hạnh làm thuận gia pháp, khuyên phát Đại thừa làm nối gia nghiệp, pháp thủy rưới đầu Nhất sanh bổ xứ Bồ-tát làm Thái tử, thành tựu Bồ-đề là hay tịnh gia tộc.

Đây dùng hình ảnh thí dụ ở trong gia đình giúp cho chúng ta biết để tu như vậy.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát siêu phàm phu địa, nhập Bồ-tát vị, sanh nhà Như Lai, trụ chủng tánh Phật như vậy, có thể tu các hạnh chẳng dứt Tam bảo, khéo giữ được chủng tộc Bồ-tát, tịnh Bồ-tát chủng, chỗ sanh tôn thắng, không lỗi ác, tất cả thế gian, thiên, nhân, ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn cung kính ngợi khen.

Bồ-tát khi tu đầy đủ căn hạnh gọi là khéo giữ chủng tộc Bồ-tát, chỗ sanh của các ngài hơn tất cả, được trời người cung kính.

Này Thiện nam tử! Đại Bồ-tát sanh nhà tôn thắng như vậy rồi, vì biết tất cả pháp như ảnh tượng nên đối với thế gian không ghét chê.

Chúng ta tu theo hạnh Bồ-tát cũng phải học tâm lý này, phải luôn luôn sống với tâm lý này. Biết tất cả pháp như bóng bên ngoài, như hình phản chiếu trong gương không thật. Đã không thật thì không chê cũng không khen, nên nói đối với thế gian không ghét chê.

Vì biết tất cả pháp như biến hóa nên không nhiễm trước các cõi hữu lậu.

Như khi chúng ta được sanh trong nước giàu sang sung sướng, tâm cũng không nhiễm, vì biết giàu sang sung sướng đến đâu rồi ít mươi năm cũng mất, cũng tan.

Vì biết tất cả pháp không có ngã nên giáo hóa chúng sanh lòng không nhàm mỏi.

Biết không một pháp nào có chủ thể thật, chúng ta có thể chuyển hóa người dở thành người hay, từ mê thành ngộ mà không nhàm mỏi. Sở dĩ chúng ta giáo hóa chúng sanh mà chán nản là sao? Vì thấy dạy hoài mà họ không sửa, nếu cho là bệnh cố định của họ, thì chán nản không muốn dạy. Phải biết đó chỉ là tập nhiễm sâu dày không có chủ thể thật, cố gắng giáo hóa cái gì cũng có thể chuyển. Thấu được lẽ đó nên Bồ-tát không nhàm mỏi.

Vì dùng đại từ bi làm thể tánh nên nhiếp thọ chúng sanh chẳng biết lao khổ.

Dùng đại từ bi làm thể tánh, nên giáo hóa hướng dẫn dìu dắt chúng sanh, mãi mãi không thấy nhọc nhằn.

Vì liễu đạt sanh tử dường như mộng nên trải qua tất cả kiếp mà không e sợ.

Bồ-tát biết sanh tử như mộng, các ngài không sợ sanh tử. Khác hơn quan niệm Nhị thừa thấy Niết-bàn là an tịnh, sanh tử là khổ đau, nên sợ sanh tử mà cầu Niết-bàn. Tuy các ngài quán thấy cuộc đời là vô thường, nhưng không thấy nó như mộng, nên các ngài còn sợ. Bồ-tát cũng thấy cuộc đời vô thường như mộng, nhưng các ngài không sợ vô thường sanh tử, vì lòng đại bi nguyện độ chúng sanh, nên luôn trải qua số kiếp không chán sợ.

Vì biết rõ các uẩn đều như huyễn nên thị hiện thọ sanh mà không nhàm mỏi.

Biết thân mình như huyễn hóa, nên thị hiện thọ sanh không chán, không mỏi mệt.

Vì biết các giới, xứ, đồng pháp giới nên nơi các cảnh giới không bị hoại diệt.

Giới là thập bát giới, Xứ là thập nhị xứ. Vì biết thập bát giới, thập nhị xứ đồng với pháp giới nên nơi cảnh giới không bị hoại diệt. Như sắc giới có đồng với pháp giới không? Sắc pháp khi tụ lại có hình tướng, khi tan ra chúng ta thấy nó bị hoại diệt. Sắc pháp ấy

hoặc là nhẹ, hoặc là nặng, phạm vi của nó có chừng ngằn, nếu theo duyên tan rã thành bụi nhỏ, mắt không nhìn thấy nữa, sắc đó sẽ trùm cả hư không. Trùm bằng cách nào? Khi dùng kính hiển vi nhìn trong hư không sẽ thấy những hạt bụi lăng xăng. Kinh Lăng-nghiêm nói thể tánh đất, nước, gió, lửa đều trùm cả hư không, bởi trùm cả hư không nên đồng pháp giới. Nội căn như nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân, ý; ngoại trần như sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp... thể tánh của chúng cũng đồng với pháp giới. Vì thể đồng pháp giới, nên không bị hoại diệt. Chúng ta thấy có tướng sanh nên nói có tướng hoại, nhận được thể vô sanh thì nơi các cảnh giới không bị hoại diệt.

Vì biết tất cả tưởng như dương diệm nên vào trong các loài mà chẳng sanh điên đảo mê hoặc.

Tưởng là chỉ cho tâm tưởng của con người, tâm tưởng ấy không thật, chẳng khác nào như nắng lóa chập chờn, biết rõ thì không bị điên đảo mê hoặc.

Vì đạt tất cả pháp đều như huyễn nên vào cảnh giới ma chẳng sanh nhiễm trước.

Biết tất cả pháp như huyễn, vào cảnh giới ma không nhiễm trước. Cảnh giới ma có hai trường hợp. Trường hợp thứ nhất, cảnh giới ngũ dục cám dỗ. Như cõi trời Đao-lợi, ngũ dục đầy đủ hay tất cả những gì muốn là được, cõi đó với phàm phu rất ưa thích, nhưng với Bồ-tát xem như cảnh ma chướng ngại việc tu. Ma đó là ma ngũ dục, Bồ-tát biết ngũ dục như huyễn, nên ma ngũ dục không thể quấy nhiễu được.

Trường hợp thứ hai, cảnh giới do tu thiền hiện ra. Như chúng ta đang ngồi thiền, thấy Phật hiện ra trước mắt, lúc ấy phải làm sao? Nên biết đó là huyễn hóa không thật, không chấp nhận, không chấp nhận nên không bị quấy nhiễu. Nếu thấy Phật, mừng rỡ mất tỉnh giác, hoặc đi khoe với mọi người đó là bị nhiễm. Khi bị nhiễm thì ma tìm cơ hội dần dần lừa đảo, dẫn dắt mình đi con đường ma. Chúng ta biết các pháp như huyễn, thân này hiện có đây là như huyễn, huống nữa trong khi tu hiện bất cứ hình ảnh gì cũng đều như huyễn liền không chấp nhận. Bởi không chấp nhận nên không vào cảnh giới của ma.

Vì biết pháp thân nên tất cả phiền não chẳng khi dối được.

Biết pháp thân nên tất cả phiền não không dối gạt. Chỗ này như trong kinh Lăng-nghiêm nói, nếu người mê thì nhận giặc làm con, nghĩa là bị giặc dối gạt tưởng nó là người thân của mình. Giặc là gì? Là những vọng tưởng điên đảo. Người chấp nhận vọng tưởng điên đảo là nhận giặc làm con. Nếu nhận được pháp thân chân thật nơi mình, lúc đó không còn nhận giặc làm con, không bị phiền não khi dối.

Vì được tự tại nên nơi tất cả loài đều thông đạt vô ngại.

Vì được tự tại rồi, nên đối với tất cả loài thông suốt không có gì ngăn ngại.

Này Thiện nam tử! Thân ta sanh khắp tất cả pháp giới, đồng sắc tướng sai biệt với tất cả

chúng sanh, đồng ngôn âm sai khác với tất cả chúng sanh, đồng những danh hiệu với tất cả chúng sanh, đồng những cử chỉ sở thích của tất cả chúng sanh để tùy thuận thế gian giáo hóa điều phục, thị hiện thọ sanh đồng với tất cả chúng sanh thanh tịnh, những sự nghiệp làm ra đồng với tất cả phàm phu chúng sanh. Đồng với tâm tưởng của tất cả chúng sanh, đồng thệ nguyện với tất cả Bồ-tát mà hiện thân mình đầy khắp pháp giới.

Bồ-tát Di-lặc nói, thân ngài khắp cả pháp giới, sắc tướng ngài đồng sắc tướng sai biệt với tất cả chúng sanh, đồng ngôn âm sai khác với tất cả chúng sanh. Ngài đã thể nhập pháp thân nên thân sanh đồng pháp giới, ứng hiện tùy theo sở thích của chúng sanh để giáo hóa họ.

Này Thiện nam tử! Ta vì hóa độ những người thuở xưa cùng ta đồng tu công hạnh mà nay thối thất tâm Bồ-đề. Cũng vì giáo hóa cha mẹ thân thuộc. Cũng vì giáo hóa các Bà-la-môn khiến họ bỏ tánh kiêu mạn để được sanh trong chủng tánh Như Lai, nên ta sanh tại nhà Bà-la-môn nơi tụ lạc Phòng Xá trong nước Ma-la-đề ở Diêm-phù-đề này.

Kết luận, sở dĩ ngài sanh ra ở nước Ma-la-đề trong dòng Bà-la-môn vì muốn giáo hóa những người bạn đồng tu thuở xưa mà nay thối thất đạo tâm, vì giáo hóa cha mẹ thân thuộc đời này đời trước, vì chinh phục Bà-la-môn dứt tâm kiêu mạn trở về Phật pháp. Như vậy người tu là có hiếu hay bất hiếu? Người ta cứ trách phiền

kẻ tu hành là bội bạc, bỏ hết cha mẹ anh em không nghĩ tưởng, đọc kinh này mới thấy chính người tu thật là thương cha mẹ, thương quyến thuộc, thương tất cả. Tại sao? Người xuất gia biết cuộc đời như ảo mộng, nay còn mai mất, có đó rồi mất đó, mỗi người tự theo nghiệp, không ai cứu được ai. Vì thế nỗ lực tu, để sau này cứu độ cha mẹ. Như cha mẹ nuôi dưỡng săn sóc chúng ta rất cực khổ, đến khi lớn lên có gia đình thì lại lo nuôi con, bỏ mặc cha mẹ cho tới khi cha mẹ chết. Lúc trước cha mẹ vì thương con tạo nghiệp rồi lúc chết mang lấy nghiệp mà đi, mình biết đâu mà kiếm. Đến phiên mình gây tạo nghiệp, rồi cũng tới khi chết, bị nghiệp lôi kéo, không ai cứu được ai.

Chúng ta có một chút duyên lành thức tỉnh biết rằng cuộc đời là ảo mộng, mỗi chúng sanh không giác ngộ nên bị nghiệp lôi kéo. Bây giờ chúng ta cần phải mượn thân như huyễn cảnh như huyễn này để tỉnh giác tu hành, đạt đến trình độ tự tại, lúc đó mới quán sát cha mẹ mình sanh nơi nào rồi đến đó tùy duyên giáo hóa, để khiến song thân được thoát khỏi vòng trầm luân sanh tử. Như thế mới thật là lòng chân thật hiếu thảo. Người thế gian không thấy xa, chỉ thấy trước mắt đi tu bỏ cha bỏ mẹ gọi là con bất hiếu. Nhưng không ngờ chính vì thương cha mẹ ngày mai không biết làm sao cho nên chúng ta mới tu.

Bồ-tát Di-lặc đã chỉ rõ, lý do sanh vào chỗ này vì ngài muốn độ cha mẹ thân thuộc đời trước. Lời dạy của ngài giúp chúng ta thấy rõ ý nghĩa của sự tu hành không phải là bội bạc, mà chính vì muốn hóa độ, muốn chuyển

những người thân thuộc của mình trở về con đường giác ngộ, thoát khỏi vòng trầm luân. Muốn làm việc lớn thì phải hy sinh việc nhỏ, đó là lẽ đương nhiên.

Này Thiện nam tử! Ta ở trong đại lâu các này tùy tâm sở thích của các chúng sanh dùng nhiều phương tiện để giáo hóa điều phục.

Đại lầu các trang nghiêm, tức là lầu các pháp thân. Từ nơi lầu các pháp thân đó, tùy theo sở thích của chúng sanh, ngài tùy phương tiện ứng hiện, để giáo hóa điều phục họ.

Này Thiện nam tử! Ta vì tùy thuận tâm chúng sanh, ta vì thành thục chư thiên đồng hành nơi cung Đâu-suất, ta vì thị hiện Bồ-tát phước trí biến hóa trang nghiêm siêu quá tất cả Dục giới cho họ bỏ rời những dục lạc, vì cho họ biết hữu vi đều vô thường, vì cho họ biết chư thiên hễ thạnh tất có suy, vì muốn thị hiện lúc sắp giáng sanh dùng đại trí pháp môn cùng chư Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ cùng nhau đàm luận, vì muốn nhiếp hóa những người đồng hành, vì muốn giáo hóa những kẻ mà đức Thích-ca Như Lai để sót lại cho họ đều được khai ngộ như hoa sen nở, nên khi mạng chung ta sẽ sanh lên trời Đâu-suất.

Này Thiện nam tử! Lúc ta viên mãn bổn nguyện thành Nhất thiết trí, chứng vô thượng Bồ-đề, thời ngươi và Văn-thù-sư-lợi đều được thấy ta.

Khi Bồ-tát Di-lặc thành Phật thì Thiện Tài và Bồ-tát Văn-thù sẽ thấy ngài.

Đến đây phần của Bồ-tát Di-lặc đã xong, ngài giới thiệu Bồ-tát Văn-thù, tức là Thiện Tài trở về bậc thiện tri thức đầu tiên.

Này Thiện nam tử! Ngươi nên qua đến chỗ Văn-thù-sư-lợi thiện tri thức mà hỏi rằng: Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào nhập Phổ Hiền hạnh môn, thế nào thành tựu, thế nào quảng đại, thế nào tùy thuận, thế nào thanh tịnh, thế nào viên mãn? Văn-thù-sư-lợi sẽ vì ngươi mà phân biệt diễn nói. Tại sao vậy? Vì những đại nguyện của Văn-thù-sư-lợi, chẳng phải vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát khác có được.

Đây là ca ngợi công đức của ngài Văn-thù.

Này Thiện nam tử! Văn-thù-sư-lợi có hạnh quảng đại, nguyện vô biên, xuất sanh tất cả Bồ-tát công đức không thôi dứt. Văn-thù-sư-lợi thường làm mẹ của vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật.

Chúng ta học kinh Đại thừa cần phải đạt lý. Văn-thù-sư-lợi là chỉ cho Căn bản trí khai phát buổi đầu, không một người nào phát tâm tu hành mà không do Căn bản trí khai phát. Vì vậy Căn bản trí là mẹ của chư Phật.

Thường làm thầy của vô lương trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát. Giáo hóa thành tựu vô lượng chúng sanh. Tiếng đồn vang khắp mười phương thế giới. Thường làm thuyết pháp sư trong tất cả chúng hội của chư Phật. Được tất cả Như Lai khen ngợi, trụ nơi trí thậm thâm, có thể thấy tất cả pháp

như thật, thông đạt tất cả cảnh giới giải thoát, rốt ráo những hạnh của Phổ Hiền.

Này Thiện nam tử! Văn-thù-sư-lợi là thiện tri thức của ngươi, làm cho ngươi được sanh nhà Như Lai, trưởng dưỡng tất cả thiện căn, phát khởi tất cả pháp trợ đạo, gặp thiện tri thức chân thật khiến người tu tất cả công đức, nhập tất cả nguyện võng, trụ tất cả đại nguyện, vì ngươi mà nói tất cả pháp bí mật của Bồ-tát, hiện tất cả hạnh bất tư nghì của Bồ-tát, thuở xưa cùng người đồng sanh đồng hành.

Căn bản trí không bao giờ rời chúng sanh nên đồng sanh đồng hành. Chúng sanh không biết nên mù mờ tối tăm, nếu tỉnh giác thì Căn bản trí ấy sẽ chỉ đường tu hành đúng với đạo lý.

Vì thế nên ngươi phải đến chỗ Văn-thù-sư-lợi chớ có nhàm mỏi. Văn-thù-sư-lợi sẽ vì ngươi mà nói tất cả công đức. Tại sao vậy? Vì trước kia ngươi thấy thiện tri thức, nghe Bồ-tát hạnh, nhập môn giải thoát, đầy đủ đại nguyện, đều do thần lực của Văn-thù-sư-lợi. Văn-thù-sư-lợi đều được rốt ráo tất cả xứ.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Di-lặc Bồ-tát, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Y lời dạy của Di-lặc Bồ-tát, Thiện Tài đi qua hơn một trăm mười thành đến nước Phổ Môn, thành Tô-ma-na, ở nơi cửa thành suy tìm Văn-thù-sư-lợi, trông được gặp gỡ kính thờ.

Bây giờ Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát từ xa đưa tay hữu qua khỏi một trăm mười do-tuần áp trên đầu Thiện Tài mà nói rằng:

Ngài Văn-thù ở đâu mà khi Thiện Tài đến thành đó không thấy, từ xa ngài vói tay để trên đầu Thiện Tài đồng tử? Đó là chỗ chúng ta cần chú ý. Lúc ban đầu Thiện Tài phát tâm thì được ngài Văn-thù hiện thân trực tiếp giáo hóa. Kinh này luôn lấy số mười làm gốc để chỉ cho pháp môn viên mãn, vì thế đi qua hơn một trăm mười thành, ngài Văn-thù cũng ở xa một trăm mười do-tuần. Nhưng đến khi viên mãn công hạnh, được vào trong lầu các của đức Di-lặc rồi trở ra thì ngài Văn-thù chỉ gián tiếp đưa tay xoa đầu.

Căn bản trí là trí đầu tiên khai phát chúng ta khởi dụng công tu hành, khi tu viên mãn thì cũng lại trở về với Căn bản trí. Căn bản trí lúc đầu với Căn bản trí lúc sau có khác, lúc mới tu Căn bản trí chỉ sáng lên đôi chút để hướng dẫn đường đi, khi viên mãn thì trí trước và trí sau sắp hợp thành một, không còn tên Căn bản trí như lúc đầu. Vì thế đến lúc này không còn hình ảnh ngài Văn-thù ngồi trên tòa giáo hóa nữa, mà chỉ là một bàn tay duỗi tới để khuyến hóa, nhắc nhở. Đến đây Thiện Tài sắp viên mãn Sai biệt trí nên phần này là phần của ngài Phổ Hiền, vì vậy ngài Văn-thù chỉ được giới thiệu sơ qua, không chính thức như lúc đầu.

Chúng ta thấy rõ rằng thật ra không có hai trí. Khi mê thì trí Căn bản chìm lặng, đủ cơ duyên tốt thì trí ấy khởi lên cho chúng ta thấy được đúng đường lối tu hành.

Khi tu hành dứt được bao nhiêu phiền não, Căn bản trí ngời sáng, đầy đủ diệu hạnh biến thành Sai biệt trí. Sai biệt trí với Căn bản trí không khác, một bên đứng về diệu dụng một bên đứng về phần sơ khởi. Như chúng ta thuở bé vào trường học nhờ thầy giáo dạy a, b, c dần dần mở trí khôn, đó gọi là trí khôn ban đầu. Học dần lên mười năm, hai chục năm... trở thành một nhà bác học. Trí khôn của nhà bác học ngày nay và trí khôn của chú bé học lớp a, b, c ngày xưa là hai hay một? Ngày xưa chỉ biết a, b, c còn bây giờ biết tất cả, nếu chia từng giai đoạn thì lúc đầu là lúc mới mở trí, lúc này là lúc trí được tròn đầy. Nói là hai trí nhưng không rời trí ban đầu mà có trí sau, hai mà một, một mà hai. Đây cũng vậy, ngài Văn-thù với ngài Phổ Hiền không phải hai cũng không phải một. Đến phần thành tựu của Thiện Tài, Bồ-tát Văn-thù đưa tay xoa đầu để ấn chứng cho sự viên mãn.

Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử! Nếu rời tín căn thời tâm yếu kém, lo sợ ăn năn công hạnh chẳng tròn đủ, thối thất tinh cần, nơi một thiện căn sanh lòng trụ trước, với chút ít công đức đã cho là đủ. Chẳng thể phát khởi hạnh nguyện, chẳng được thiện tri thức nhiếp thọ, chẳng được Như Lai ức niệm, chẳng biết được pháp tánh như vậy, lý thú như vậy, pháp môn như vậy, công hạnh như vậy, cảnh giới như vậy, đều không thể biết khắp, biết nhiều, tột nguồn đáy, hiểu rõ, xu nhập giải thoát, phân biệt, chứng biết, chứng đắc, tất cả điều trên đây đều không thể được.

Bồ-tát Văn-thù nhắc lại cho Thiện Tài biết, sở dĩ người tu thành tựu viên mãn mọi công đức, mọi trí tuệ đều gốc bởi tín căn sâu dày. Nhờ gốc tin sâu dày mới có thể tiến được, nếu gốc tin kém yếu thì không thể nào đến chỗ viên mãn. Như khi chúng ta tin rằng tu quyết định thành Phật mới thôi, đây là lòng tin quả quyết không có gì lay chuyển. Do lòng tin sâu dày đó mà tiến lên Phật quả. Nếu niềm tin yếu đuối thì tu được vài ngày, nghe người nói tu thành Phật rất lâu, có pháp này dạy tu chừng ba tháng là biết bay, có thần thông... Nghe nói mau và hay nên thích liền chuyển hướng, đó là do lòng tin kém yếu nên không tiến đến Phật quả.

Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát tuyên nói pháp ấy cho Thiện Tài được lợi ích hoan hỷ thành tựu vô số pháp môn, đầy đủ vô lượng đại trí quang minh, khiến được Bồ-tát vô biên tế đà-la-ni, vô biên tế nguyện, vô biên tế tam-muội, vô biên tế thần thông, vô biên tế trí, khiến vào đạo tràng Phổ Hiền hạnh.

Khi Bồ-tát Văn-thù nhắc lại, Thiện Tài liền được lợi ích lớn, thành tựu vô số pháp môn, đầy đủ vô lượng đại trí quang minh... được vào đạo tràng Phổ Hiền.

Xưa, đức Phật thành Phật không phải thành vị Phật nào xa lạ, mà thành vị Phật sẵn có của mình. Đây cũng vậy, sau khi Thiện Tài vào được lầu các Di-lặc rồi trở ra thì Bồ-tát giới thiệu ai? Giới thiệu vị thiện tri thức ban đầu của mình, chỗ này không khác đức Phật thành Phật thuở xưa. Nghĩa là trải qua mấy mươi vị thiện tri thức y chỉ cuối cùng cũng trở lại vị thầy cũ của mình. Như vậy để thấy thật rõ ràng không hai.

Lại để Thiện Tài ở tại chỗ cũ, Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát nhiếp thần lực chẳng hiện.

Thiện Tài tư duy quán sát nhất tâm nguyện thấy Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, và muốn thấy Đại thiên thế giới vi trần số thiện tri thức để gần gũi cung kính phụng thờ tuân hành giáo pháp không chống trái, tăng trưởng xu cầu tất cả trí tuệ, làm rộng biển đại bi, thêm mây đại từ, quán sát khắp mọi loài sanh lòng hoan hỷ, an trụ pháp môn tịch tịnh của Bồ-tát, duyên khắp tất cả cảnh giới quảng đại, học tất cả công đức quảng đại của Phật, nhập tất cả tri kiến quyết định của Phật, thêm pháp trợ đạo cho Nhất thiết trí, khéo tu thâm tâm của tất cả Bồ-tát, biết tam thế Phật thứ đệ xuất thế, vào biển nhất thiết pháp, chuyển xe nhất thiết pháp, sanh trong tất cả thế gian, nhập nơi tất cả Bồ-tát nguyện hải, trụ tất cả kiếp tu Bồ-tát hạnh, chiếu rõ tất cả cảnh giới Như Lai, trưởng dưỡng chư căn của tất cả Bồ-tát, được quang minh thanh tịnh của Nhất thiết trí, chiếu khắp mười phương, trừ hết tối tăm chướng ngại, biết khắp pháp giới, hiện thân mình khắp tất cả cõi, tất cả loài, dẹp tất cả chướng, vào khắp vô ngại, trụ nơi bậc pháp giới bình đẳng, quán sát cảnh giới giải thoát của Phổ Hiền, được nghe danh tự hạnh nguyện của Phổ Hiền đại Bồ-tát, cũng nghe trợ đạo, chánh đạo, bậc chư địa, phương tiện địa, nhập địa, thắng tấn địa, trụ địa, tu tập địa, cảnh giới địa, oai lực địa, đồng trụ khát ngưỡng.

Sau khi gặp Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Thiện Tài liền phát tâm mạnh mẽ, nguyện phụng thờ vi trần số thiện tri thức, được tất cả biển trí tuệ, được tất cả pháp môn, được nghe danh tự hạnh nguyện của Phổ Hiền... Tóm lại, là nguyện được trùm khắp, tâm trải khắp hết không còn hạn cuộc, không còn ngằn mé. Vì có tâm rộng lớn như thế mới phù hợp với hạnh nguyện Phổ Hiền. Phát tâm rộng rãi, là khi tâm thể nhập pháp thân thanh tịnh trọn vẹn liền dấy khởi Sai biệt trí, tùy căn cơ chúng sanh mà giáo hóa, không mãi an trụ nơi pháp thân thanh tịnh.

Thiện Tài muốn thấy Phổ Hiền Bồ-tát, liền ở trước tòa sư tử của Tỳ-lô-giá-na Như Lai nơi Kim Cang Tạng Bồ-đề Tràng.

Trở lại tòa sư tử của Tỳ-lô-giá-na Như Lai nơi Kim Cang Tạng Bồ-đề Tràng, tức là trở về chỗ ban đầu nói pháp.

Trên tòa Bảo liên hoa tạng, phát tâm rộng lớn như hư không giới, khởi tâm vô ngại, bỏ tất cả cõi rời tất cả chấp, tâm vô ngại đi trong tất cả pháp vô ngại, tâm vô ngại vào khắp tất cả thập phương, tâm thanh tịnh vào cảnh giới của Nhất thiết trí, tâm minh liễu quán sát đạo tràng trang nghiêm, tâm quảng đại nhập tất cả Phật pháp hải, tâm châu biến hóa độ tất cả chúng sanh giới, tâm vô lượng tịnh tất cả Phật độ, tâm vô tận trụ tất cả kiếp, tâm cứu cánh xu hướng Như Lai thập lực.

Lúc Thiện Tài phát khởi những tâm như vậy, do sức thiện căn của mình, được sức gia hộ của tất cả Như Lai, do sức đồng thiện căn của Phổ Hiền Bồ-tát, nên Thiện Tài thấy mười thứ thoại tướng, như là:

Đến đây tâm ngài đã thanh tịnh vô ngại, do thiện căn và được sức gia hộ của Như Lai, do sức đồng thiện căn của Bồ-tát Phổ Hiền, nên Thiện Tài thấy mười tướng lành.

Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, tất cả Như Lai thành Đẳng chánh giác.

Kinh Duy-ma nói Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, khi tâm thanh tịnh, thể nhập pháp thân thanh tịnh, khởi tâm vô chướng ngại thanh tịnh, liền thấy cõi Phật thanh tịnh, liền thấy Như Lai thành Phật độ chúng sanh.

Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh không các ác đạo. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh nghiêm sức với những diệu liên hoa. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, tất cả chúng sanh thân tâm thanh tịnh. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, trang nghiêm với những châu bảo. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, tất cả chúng sanh tướng tốt nghiêm thân. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, những mây trang nghiêm che phía trên. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, tất cả chúng sanh mến yêu nhau, giúp ích nhau, chẳng hại nhau. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, đạo tràng trang nghiêm. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, tất cả chúng sanh tâm thường niệm Phật.

Thiện Tài lại thấy mười tướng quang minh, như là: Thấy bao nhiêu vi trần của tất cả thế giới, trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số Phật quang minh võng vân chiếu sáng khắp nơi.

Bấy giờ Thiện Tài thấy trong mỗi hạt bụi xuất sanh vi trần các cõi Phật, trong các cõi Phật ánh sáng chiếu khắp, phù hợp phẩm Như Lai Xuất Hiện, trong một hạt bụi có quyển kinh lượng trùm khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Đây là biểu trưng ngài Thiện Tài đã thành Phật, nên thấy trong tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, như trong mỗi hạt bụi chứa vô lượng cõi nước và vô lượng cõi Phật quang minh sáng suốt.

Tinh thần kinh Hoa Nghiêm hiển thị một là tất cả tất cả là một, không có sự sai biệt, tức là trần trần vô ngại. Từng hạt bụi đều thông suốt không ngại nhau, tất cả vi trần xuất sanh ra tất cả nào là quang minh võng vân, nào là quang minh luân vân, nào là sắc tượng bảo vân... thấy tất cả rõ ràng không sai biệt.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số Phật quang minh luân vân nhiều thứ sắc tướng cùng khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số Phật sắc tượng bảo vân cùng khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số Phật quang diệm luân vân cùng khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số những diệu hương vân cùng khắp mười phương khen ngợi tất cả hạnh nguyện đại công đức hải của Phổ Hiền.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số nhật nguyệt tinh tú vân, đều phóng quang minh của Phổ Hiền Bồ-tát chiếu khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số tất cả chúng sanh thân sắc tượng vân phóng Phật quang minh chiếu khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số tất cả Phật sắc tượng ma-ni vân cùng khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số Bồ-tát thân sắc tượng vân đầy khắp pháp giới, khiến tất cả chúng sanh đều được xuất ly, đều mãn sở nguyện.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số Như Lai thân sắc tượng vân, nói thệ nguyện quảng đại của tất cả Phật cùng khắp pháp giới.

Thiện Tài thấy mười thứ quang minh này rồi, nghĩ rằng: Nay tôi sẽ được thấy Phổ Hiền Bồ-tát thêm lớn thiện căn. Thấy tất cả Phật, nơi tất cả Bồ-tát sanh tri giải quyết định, được Nhất thiết trí.

Thiện Tài nhiếp khắp thiện căn, nhất tâm cầu thấy Phổ Hiền Bồ-tát, khởi đại tinh tấn tâm không thối chuyển, liền dùng phổ nhãn quán sát mười phương tất cả chư Phật và chúng Bồ-tát. Bao nhiêu cảnh giới đã thấy đều tưởng là được thấy Phổ Hiền Bồ-tát.

Dùng trí tuệ nhãn quán sát Phổ Hiền đạo, tâm quảng đại dường như hư không, đại bi kiên cố như kim cang. Nguyện tận vị lai thường được theo Phổ Hiền, niệm niệm tùy thuận tu Phổ Hiền hạnh, thành tựu trí tuệ, nhập Như Lai cảnh, trụ Phổ Hiền địa.

Đến đây Thiện Tài đã viên mãn công hạnh tu hành, bây giờ phát nguyện dùng trí tuệ xem xét căn cơ chúng sanh giáo hóa tột đời vị lai không bờ mé. Quán sát hạnh Phổ Hiền, tinh tấn dũng mãnh không lui sụt, tưởng thấy tất cả cảnh giới đều là cảnh giới của ngài Phổ Hiền, lúc đó liền thấy ngài Phổ Hiền hiện ra. Chúng ta thấy rõ rằng khi người tu hạnh Bồ-tát đến chỗ viên mãn vào Phật quả, liền vận dụng Sai biệt trí tùy duyên để giáo hóa chúng sanh. Khi vận dụng Sai biệt trí, tức là trường hợp của Thiện Tài xem thấy khắp mười phương trí tuệ viên mãn, biết tất cả từng hạt bụi trùm tất cả cõi nước, không ngại không chướng. Lúc đó ngài vận dụng hạnh nguyện Phổ Hiền để gặp Bồ-tát Phổ Hiền.

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử liền thấy Phổ Hiền Bồ-tát ở trong chúng hội trước đức Như Lai, ngồi tòa sư tử bảo liên hoa, chúng Bồ-tát vây quanh rất là

tôn nghiêm, thế gian không sánh được, cảnh giới trí tuệ vô lượng vô biên khó lường khó nghĩ, đồng tam thế Phật, tất cả Bồ-tát không quán sát được.

Thấy thân Phổ Hiền, mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả thế giới vi trần số quang minh vân, khắp pháp giới hư không giới tất cả thế giới, trừ diệt tất cả chúng sanh khổ hoạn, khiến các Bồ-tát sanh đại hoan hỷ.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số những sắc hương diệm vân, khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng, để huân tập tất cả.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số tạp hoa vân, khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng mưa những diệu hoa.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số hương thọ vân, khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng mưa những diệu hương.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số diệu y vân, khắp pháp giới hư không giới chư Phật chúng hội đạo tràng mưa những diệu y.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số bảo thọ vân, khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng, mưa ma-ni bảo.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số sắc giới thiên thân vân sung mãn pháp giới, khen ngợi Bồ-đề tâm.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số phạm thiên thân vân, khuyến thỉnh chư Như Lai chuyển diệu pháp luân.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số Dục giới thiên vương thân vân, hộ trì pháp luân của tất cả Như Lai.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số tam thế Phật sát vân, khắp pháp giới hư không giới vì các chúng sanh, những người không chỗ về nương mà làm chỗ về nương, những người không chỗ che chở mà làm chỗ che chở, những người không chỗ y chỉ mà làm chỗ y chỉ.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số thanh tịnh Phật sát vân khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật xuất thế trong đó, chúng hội Bồ-tát thảy đều sung mãn.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số tịnh bất tịnh Phật sát vân khắp pháp giới hư không giới, khiến tạp nhiễm chúng sanh đều được thanh tịnh.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số bất tịnh Phật sát

vân khắp pháp giới hư không giới, khiến thuần nhiễm chúng sanh đều được thanh tịnh.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số chúng sanh thân vân khắp pháp giới hư không giới, tùy sở nghi giáo hóa chúng sanh đều khiến phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số Bồ-tát thân vân biến pháp giới hư không giới tán dương những danh hiệu của chư Phật làm cho chúng sanh tăng trưởng thiện căn.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số Bồ-tát thân vân khắp pháp giới hư không giới tất cả Phật sát tuyên dương tất cả chư Phật Bồ-tát, những thiện căn sanh khởi từ khi sơ phát tâm.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số Bồ-tát thân vân khắp pháp giới hư không giới, trong mỗi Phật sát nơi tất cả Phật sát tuyên dương tất cả Bồ-tát nguyện hải và thanh tịnh diệu hạnh của Phổ Hiền Bồ-tát.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh Phổ Hiền Bồ-tát hạnh vân khiến tâm tất cả chúng sanh được mãn túc, tu tập đầy đủ đạo Nhất thiết trí.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số Chánh giác thân vân, nơi tất cả Phật sát

hiện thành Chánh giác, khiến các Bồ-tát thêm lớn pháp Đại thừa thành Nhất thiết trí.

Thiện Tài thấy cảnh giới thần thông tự tại của Phổ Hiền Bồ-tát như vậy, thân tâm hoan hỷ, hớn hở vô lượng.

Lại thấy mỗi mỗi thân phần, mỗi mỗi lỗ chân lông của Phổ Hiền đều có Đại thiên thế giới phong luân, thủy luân, địa luân, hỏa luân, đại hải, giang hà và những Bảo Sơn, Tu-di, Thiết Vi, thành ấp, cung điện, viên lâm, tất cả xứ của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Diêm-la vương, những cung điện của thiên, long, bát bộ, nhân và phi nhân, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, nhật, nguyệt, tinh tú, gió, mây, sấm, chớp, ngày, đêm, tháng, giờ đến năm, kiếp, chư Phật xuất thế, chúng hội Bồ-tát, đạo tràng trang nghiêm, những sự như vậy đều thấy rõ cả.

Ý chính của đoạn này, Thiện Tài thấy được Bồ-tát Phổ Hiền ở chỗ đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Thấy nơi thân Bồ-tát Phổ Hiền, trong thân đó mỗi lỗ chân lông đều hiện ra tất cả thế giới: Quang Minh Vân, Hương Diệm Vân, Hương Thảo Vân... Thấy trong thân Bồ-tát Phổ Hiền mỗi lỗ chân lông đều có những thần dụng hiện ra những món đồ cúng dường Phật, hiện ra tất cả cõi nước chúng sanh nhiễm hay là tịnh... Từ trong mỗi lỗ chân lông đều hiện ra cõi Phật và đều làm Phật sự. Đó gọi là diệu dụng bất tư nghì của Phổ Hiền.

Như thấy rõ tại thế giới này, tất cả thế giới ở mười phương đều thấy rõ cả. Như thấy thập phương

thế giới hiện tại, tất cả thế giới tiền tế hậu tế cũng thấy như vậy, nhưng vẫn chẳng tạp loạn nhau.

Thấy nơi thân của Bồ-tát Phổ Hiền đầy đủ tất cả thế giới trong mỗi lỗ chân lông, tại thế giới này cho đến mười phương thế giới đều như vậy, tuy rất nhiều mà không rối loạn.

Như ở chỗ Tỳ-lô-giá-na Như Lai thị hiện sức thần thông như vậy, tại Liên Hoa Đức thế giới, chỗ của Hiền Thủ Phật, hiện sức thần thông cũng như vậy. Nhẫn đến tại tất cả thế giới mười phương, chỗ của tất cả chư Phật Như Lai, cũng hiện sức thần thông như vậy.

Mười phương tất cả thế giới, trong mỗi mỗi vi trần đều có pháp giới chư Phật chúng hội. Chỗ mỗi đức Phật, Phổ Hiền Bồ-tát ngồi trên tòa bảo liên hoa sư tử hiện sức thần thông cũng đều như vậy.

Trong thân của mỗi mỗi Phổ Hiền đều hiện tất cả cảnh giới tam thế, tất cả cõi Phật, tất cả chúng sanh, tất cả Phật xuất hiện, tất cả Bồ-tát chúng, nghe ngôn âm của tất cả chúng sanh, ngôn âm của tất cả Phật, pháp luân của tất cả Như Lai chuyển. Lại thấy công hạnh của tất cả Bồ-tát, thần thông du hý của tất cả Như Lai.

Đây là diệu dụng của Bồ-tát Phổ Hiền từ pháp thân hiện khởi, trùm hết cả mười phương quốc độ, không nơi nào không có, không lúc nào không thị hiện. Bởi vì pháp thân ngang trùm ba mé, dọc khắp mười phương,

nên thấy ở một nơi này, các nơi kia cũng đều thấy như vậy, không riêng một thời một chỗ nào. Diệu dụng bất tư nghì này không rời pháp thân mà có.

Thiện Tài thấy vô lượng đại thần thông lực bất tư nghì của Phổ Hiền Bồ-tát như vậy, liền được mười thứ trí ba-la-mật. Như là:

Trí ba-la-mật trong mỗi niệm đều có thể đi khắp tất cả cõi Phật. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm đều có thể qua đến tất cả chỗ Phật. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm đều có thể cúng dường tất cả Như Lai. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm ở khắp chỗ của tất cả Như Lai để nghe pháp và thọ trì. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm tư duy pháp luân của tất cả Như Lai. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm biết sự đại thần thông bất tư nghì của tất cả Phật. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm nói một câu pháp tột thuở vị lai biện tài vô tận. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm dùng thân Bát-nhã quán tất cả pháp. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm nhập tất cả pháp giới thật tướng hải. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm biết tâm của tất cả chúng sanh. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm tuệ hạnh của Phổ Hiền đều hiện tiền.

Thiện Tài đã được mười trí ba-la-mật này rồi, Phổ Hiền Bồ-tát liền giơ tay hữu xoa đầu Thiện Tài. Được xoa đầu, Thiện Tài liền được tất cả Phật sát vi trần số môn tam-muội, mỗi tam-muội lại dùng Phật sát vi trần số tam-muội làm quyến thuộc. Mỗi mỗi tam-muội đều thấy tất cả Phật sát vi trần

số Phật đại hải mà từ xưa chưa thấy, tích tập tất cả Phật sát vi trần số Nhất thiết trí trợ đạo, sanh đủ tất cả Phật sát vi trần số Nhất thiết trí thượng diệu pháp, phát tất cả Phật sát vi trần số Nhất thiết trí đại thệ nguyện, nhập tất cả Phật sát vi trần số đại nguyện hải, trụ tất cả Phật sát vi trần số Nhất thiết trí xuất yếu đạo, tu tất cả Phật sát vi trần số Bồ-tát hạnh, khởi tất cả Phật sát vi trần số Nhất thiết trí đại tinh tấn, được tất cả Phật sát vi trần số Nhất thiết trí tịnh quang minh.

Như ở Ta-bà thế giới chỗ của Tỳ-lô-giá-na Phật này, Phổ Hiền Bồ-tát xoa đầu Thiện Tài đồng tử, khắp mười phương thế giới, trong mỗi vi trần nơi những thế giới ấy, tất cả thế giới, tất cả chỗ Phật, Phổ Hiền Bồ-tát cũng xoa đầu Thiện Tài như vậy, những pháp môn tam-muội chứng được cũng đồng.

Sau khi Thiện Tài quán sát thân và diệu dụng của Bồ-tát Phổ Hiền, liền được mười trí ba-la-mật, được Bồ-tát Phổ Hiền xoa đầu thọ ký, ấn chứng cho viên mãn công hạnh. Đến đây Thiện Tài đã được thân chứng vô số pháp môn tam-muội.

Tất cả các vị Bồ-tát thiện tri thức mà Thiện Tài đi tham vấn, sau khi hiển bày thần dụng liền kể lại nhân địa tu hành của mình. Kinh luận thường nói không có Di-lặc trời sanh, Thích-ca tự nhiên là ý nghĩa này. Tất cả các bậc Bồ-tát được diệu dụng bất tư nghì, được công đức trang nghiêm đều do công phu tu tập nhiều vô lượng vô biên, không phải tự nhiên mà được. Đến đây Thiện Tài

đã thấy thần thông diệu dụng của Bồ-tát Phổ Hiền rồi, liền được ngài kể lại việc tu hành của mình.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ-tát bảo Thiện Tài rằng: Này Thiện nam tử! Ngươi thấy thần lực của ta chăng?

Thiện Tài thưa: Bạch vâng! Những sự thần thông quảng đại bất tư nghì này chỉ đức Như Lai mới biết được.

Phổ Hiền Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Thuở quá khứ bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, ta thật hành Bồ-tát hạnh cầu Nhất thiết trí. Trong mỗi mỗi kiếp vì muốn thanh tịnh Bồ-đề tâm, nên kính thờ bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật.

Trong mỗi mỗi kiếp vì tích tập Nhất thiết trí phước đức nên thiết lập bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thí hội quảng đại, khiến tất cả thế gian đều nghe biết, phàm ai đến cầu xin thời đều làm cho họ đầy đủ cả.

Trong mỗi mỗi kiếp vì cầu pháp Nhất thiết trí nên ta đem bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số tài vật bố thí.

Trong mỗi mỗi kiếp vì cầu Phật trí, nên ta đem bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thành ấp, tụ lạc, quốc độ, vương vị, thê tử, quyến thuộc, mắt tai mũi lưỡi, thân thịt tay chân đến cả mạng sống để bố thí.

Trong mỗi mỗi kiếp vì cầu Nhất thiết trí thủ, nên ta đem bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số đầu để bố thí.

Trong mỗi mỗi kiếp vì cầu Nhất thiết trí, nên ở chỗ bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Như Lai, ta cung kính tôn trọng, kính thờ cúng dường, rồi xuất gia học đạo, trong Phật pháp tu hành hộ giáo.

Này Thiện nam tử! Ta ở trong những số kiếp như vậy, tự nhớ chưa từng có một niệm chẳng thuận Phật giáo, chưa từng có một niệm sanh lòng sân hại, cũng chưa từng có một niệm sanh tâm ngã ngã sở, tâm mình người sai biệt, tâm xa rời Bồ-đề, tâm nhàm mỏi sanh tử, tâm lười biếng, tâm chướng ngại, tâm mê hoặc. Mà ta chỉ an trụ tâm đại Bồ-đề vô thượng chẳng thể trở hoại tích tập pháp trợ đạo Nhất thiết trí.

Này Thiện nam tử! Ta trang nghiêm Phật độ, dùng tâm đại bi cứu hộ chúng sanh, giáo hóa thành tựu, cúng dường chư Phật, thờ thiện tri thức, vì cầu chánh pháp nên hoằng tuyên hộ trì, trong thân ngoài vật đều có thể xả tất cả, đến mạng sống cũng không tiếc. Nếu dùng thời gian kiếp hải để nói nhân duyên đó, kiếp hải còn có thể hết chớ nhân duyên đó không cùng tận.

Này Thiện nam tử! Trong pháp hải của ta, không có một chữ không có một câu. Chẳng phải

thí xả ngôi Chuyển luân vương mà cầu được. Chẳng phải thí xả tất cả sở hữu mà cầu được.

Này Thiện nam tử! Pháp của ta cầu đều vì cứu hộ tất cả chúng sanh. Một lòng suy nghĩ mong cho chúng sanh được nghe pháp này. Nguyện dùng trí quang chiếu khắp thế gian. Nguyện vì chúng sanh mà khai thị trí xuất thế gian. Nguyện cho chúng sanh đều được an lạc. Nguyện khắp tán dương những công đức của chư Phật.

Thuở xưa, nhân duyên của ta như vậy, trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp hải nói không hết được.

Này Thiện nam tử! Vì thế nên ta dùng sức trợ đạo pháp như vậy, những sức thiện căn, sức đại chí nguyện, sức tu công đức, sức như thật tư duy tất cả pháp, sức trí tuệ nhãn, sức Phật oai thần, sức đại từ bi, sức tịnh thần thông, sức thiện tri thức như vậy nên ta được pháp thân thanh tịnh tam thế bình đẳng rốt ráo này. Ta lại được sắc thân thanh tịnh vô thượng siêu các thế gian, tùy sở thích của tâm chúng sanh mà hiện hình vào tất cả cõi khắp tất cả xứ, nơi các thế giới rộng hiện thần thông, làm cho người thấy đều vui mừng.

Bồ-tát Phổ Hiền thuật lại sự tu nhân đời trước của ngài. Trải qua bất khả thuyết, bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, ngài đã thực hành tất cả công hạnh Bồ-tát không thể tính kể, làm lợi ích

chúng sanh, cầu Nhất thiết trí chưa từng nhàm mỏi... Do các việc lành này, nên bây giờ ngài được kết quả thù thắng, không phải bỗng dưng mà có. Chúng ta thấy tường tận rằng không có quả nào mà không bắt đầu từ nhân.

Cách giáo hóa của Phật Bồ-tát có những điểm đặc biệt. Khi mới dạy chúng ta tu, các ngài nói quả khổ trước, sau đó chỉ nhân khổ. Như Phật dạy ba khổ, tám khổ... nước mắt chúng sanh nhiều hơn nước biển cả... nói quả khổ trước mắt để chúng sanh biết sợ, sau đó nói nguyên nhân gây ra khổ do tham dục si mê. Đó là thuật khéo léo của Phật giáo hóa chúng sanh, dạy cho biết khổ, sợ khổ mới chấm dứt nguyên nhân đau khổ. Các vị Bồ-tát giáo hóa những người phát tâm tu cũng nói hiện quả trước rồi chỉ nhân sau. Như trước nói quả công đức thần thông diệu dụng, sau nói về chỗ tu nhân để được công đức như vậy.

Tùy trình độ căn cơ chúng sanh mà các ngài giáo hóa. Đối với chúng sanh chưa tu thì phải nói quả khổ trước để cho họ hoảng sợ, sau chỉ cho biết nhân khổ rồi dạy pháp tu dứt nhân khổ. Đối với người đã phát tâm tu thì trước hiển thị quả diệu dụng của Phật Bồ-tát để phát tâm hướng đến thực hành. Thực hành được viên mãn thì sẽ có kết quả thù thắng vi diệu như chư Phật Bồ-tát, các ngài đều hiện thần thông, biến hóa lạ thường. Vì thế trải qua năm mươi hai vị thiện tri thức mà Thiện Tài tham học, không phải là các vị Bồ-tát muốn lòe Thiện Tài, mà hiện cho thấy những diệu dụng

để phát tâm hâm mộ. Sau khi hâm mộ rồi, các ngài mới chỉ nguyên nhân tu. Đó là nói quả trước, dạy nhân sau.

Này Thiện nam tử! Ngươi quan sát sắc thân của ta như vậy. Sắc thân của ta đây đã thành tựu từ vô biên kiếp hải. Vô lượng ngàn ức na-do-tha kiếp khó thấy khó nghe.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh chưa gieo thiện căn và gieo ít thiện căn, Thanh văn, Bồ-tát thời còn chẳng được nghe danh hiệu của ta huống là thấy được thân ta.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh được nghe danh hiệu của ta thời không còn thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Nếu ai hoặc thấy, hoặc chạm, hoặc rước, hoặc đưa, hoặc tạm theo dõi, nhẫn đến trong mộng được thấy nghe ta, thời đều cũng được bất thối chuyển cả. Hoặc có chúng sanh một ngày một đêm nhớ nghĩ đến ta thời liền được thành thục. Hoặc bảy ngày bảy đêm, nửa tháng, một tháng, nửa năm, một năm, trăm năm, ngàn năm, một kiếp, trăm kiếp, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp nghĩ nhớ đến ta mà được thành thục. Hoặc một đời, hoặc trăm đời, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số đời nghĩ nhớ đến ta mà thành thục. Hoặc thấy ta phóng đại quang minh, hoặc thấy ta chấn động cõi Phật, hoặc sanh e sợ, hoặc sanh hoan hỷ thảy đều thành thục.

Này Thiện nam tử! Ta dùng Phật sát vi trần số môn phương tiện như vậy, làm cho các chúng sanh chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề. Nếu có chúng sanh nào thấy nghe cõi thanh tịnh của ta thời tất được sanh trong cõi thanh tịnh này. Nếu có chúng sanh nào thấy nghe thân thanh tịnh của ta thời tất được sanh trong thân thanh tịnh của ta.

Này Thiện nam tử! Ngươi nên quan sát thân thanh tịnh của ta đây.

Đoạn này nói về phần lợi tha của ngài. Người nào thấy hình sắc, nghe tên, hoặc chạm đến thân, hoặc trong mộng thấy ngài... được tâm bất thối chuyển tức là Bồ-tát bất thối chuyển. Chúng sanh nào nghĩ nhớ đến ngài từ một ngày, bảy ngày, bảy đêm, bảy tháng... đến khi thành thục, hoặc được thấy quang minh của ngài, hoặc thấy ngài chấn động cõi nước... Tất cả điều này là phần lợi tha của Bồ-tát, giúp chúng sanh được sanh về cõi thanh tịnh, được thân thanh tịnh. Tùy người nào có nhân duyên đều được sức gia hộ của ngài. Đây là phương tiện thiện xảo của chư Bồ-tát khiến chúng sanh phát tâm hâm mộ.

Thiện Tài quán sát tướng hảo chi tiết nơi thân Phổ Hiền Bồ-tát. Trong mỗi mỗi lỗ lông đều có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát hải. Mỗi mỗi sát hải đều có chư Phật xuất thế và chúng hội Bồ-tát. Và lại thấy tất cả sát hải đó: những kiến lập, những hình trạng, những trang nghiêm, những đại sơn bao quanh, những sắc mây che trùm hư không,

những Phật Như Lai xuất thế thuyết những pháp luân. Lại thấy ở trong mỗi mỗi thế giới hải, Phổ Hiền xuất hiện tất cả Phật sát vi trần số Phật hóa thân vân, cùng khắp thập phương tất cả thế giới giáo hóa chúng sanh khiến hướng về vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ Thiện Tài lại thấy tự thân ở trong thân Phổ Hiền giáo hóa chúng sanh trong mười phương tất cả thế giới.

Thiện Tài nhìn vào thân của Bồ-tát Phổ Hiền, thấy bất khả thuyết Phật sát hải rộng thênh thang không bờ mé. Mỗi lỗ chân lông đều có bao nhiêu cõi Phật. Thiện Tài quán sát như vậy được lợi ích gì? Lúc đó Thiện Tài nhập vào thân Phổ Hiền, thấy thân mình ở trong thân Bồ-tát Phổ Hiền, giáo hóa chúng sanh mười phương thế giới.

Bao nhiêu thiện căn trí tuệ quang minh của Thiện Tài đã được, khi thân cận Phật sát vi trần số chư thiện tri thức, sánh với thiện căn khi thấy Phổ Hiền Bồ-tát mà được, thời không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần trăm ngàn ức, nhẫn đến không bằng một phần toán số thí dụ.

Đây là so sánh, bao nhiêu thiện căn trí tuệ quang minh từ xưa khi Thiện Tài mới phát tâm tu, cho đến trải qua thân cận thưa hỏi bao nhiêu vị thiện tri thức. Sự lợi ích đó sánh với lợi ích khi được nhập trong thân

của Bồ-tát Phổ Hiền thì không bằng một phần nhỏ. Như tôi lúc mới cạo tóc xuất gia vào chùa ở, ăn, học, tu hành, kể lại lợi ích một năm tu của tôi lúc đó sánh với lợi ích hiện tại thì chỉ bằng một tuần lễ. Vì đó là thời kỳ mới tu, còn ngu khờ, nhờ thầy tổ khai thị mới mở được cái ngu, lợi ích của mình chưa sâu, không có lợi ích gì cho ai. Nghĩa là tuy thời gian tu lâu xa, nhưng nhớ lại sự lợi ích đó không đáng bao nhiêu đối với chúng sanh. Đến bây giờ đã thuần thục hiểu đạo lý thì một ngày, một tháng, một tuần tôi có thể giảng bao nhiêu bài kinh, thuyết bao nhiêu thời pháp, làm lợi ích cho bao nhiêu người. Như vậy trong thời tôi mới tu và thời đã thuần thục thì thời gian ngày xưa tuy dài mà lợi ích không bằng thời gian hiện tại.

Thiện Tài khi xưa đi hỏi đạo từng nơi, chỉ hỏi để mà tự tu. Đến đây nhập được hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, dùng Sai biệt trí để giáo hóa chúng sanh, đó là hạnh lợi tha bất khả tư nghì. Vì vậy lợi ích của ngài cũng không thể nghĩ bàn hơn thuở xưa rất nhiều.

Thí dụ sâu hơn về sự tu, như chúng ta tập tu thiền trong thời gian đầu, ngồi thiền ngày hai buổi hoặc bốn buổi, mỗi buổi ngồi chừng nửa giờ, ráng lắm là một giờ. Trong nửa giờ, một giờ đó cứ lo mấy chú vọng tưởng, chú này nổi lên đuổi, chú kia nổi lên dẹp, cứ như vậy nhiều khi còn cảm thấy bất lực với nó nữa. Thành ra trong mỗi giờ toàn là làm việc dẹp vọng tưởng mà chưa xong. Nếu tu năm mười năm tâm thuần thục rồi, ngồi thiền chừng năm phút thì tâm yên phăng phắc lặng lẽ như tờ.

Ngày xưa ngồi bao nhiêu giờ cũng không lặng, bây giờ ngồi chỉ có nửa giờ mà tâm yên định. Công hạnh bây giờ tuy thời gian ngắn mà kết quả nhiều hơn thuở xưa, phải vậy không? So sánh lúc thuần thục và lúc mới, lúc mới tuy dụng nhiều công mà kết quả ít, lúc sau tuy dụng công ít mà kết quả nhiều. Tuy vậy, không có sự thuần thục nào mà không khởi đầu từ cái mới thô sơ ban đầu là nhân để đưa đến thuần thục sau này, không phải ngẫu nhiên mà được.

Lợi ích của Thiện Tài khi thấy Bồ-tát Phổ Hiền không thể lấy gì so sánh được. Trong đây dùng những thí dụ chúng ta không thể tưởng tượng. Như nói khi Thiện Tài vào một lỗ chân lông của Bồ-tát Phổ Hiền, khi vào đó ngài bước một bước qua khỏi bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, bước như vậy suốt tận đời vị lai, từ mé bờ bên đây qua mé bờ bên kia của lỗ chân lông mà không giáp. Theo thói thường, so sánh như vậy là rộng lắm, vào một lỗ chân lông mà chạy giỡn tự do trong đó là quá sức rồi, mà đây Thiện Tài bước một bước, qua bất khả thuyết thế giới đi tột bờ vị lai mà chưa giáp, như thế thì một lỗ chân lông quá lớn.

Trong một niệm mà hiện nay Thiện Tài nhập sát hải của chư Phật ở trong một lỗ lông của Phổ Hiền, sánh với thời gian từ sơ phát tâm đến nay đã nhập sát hải, thời nhiều hơn đến số bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần. Như nơi một lỗ lông, tất cả lỗ lông cũng đều như vậy.

Trong lỗ lông của Phổ Hiền Bồ-tát, Thiện Tài bước một bước qua khỏi bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, đi mãi như vậy tột thuở vị lai vẫn còn chẳng biết được thứ đệ sát hải của trong một lỗ lông, cũng chẳng biết ngằn mé của sát hải tạng, sát hải sai biệt, sát hải phổ nhập, sát hải thành, sát hải hoại, sát hải trang nghiêm. Cũng chẳng biết được ngằn mé của Phật hải thứ đệ, Phật hải tạng, Phật hải sai biệt, Phật hải phổ nhập, Phật hải sanh, Phật hải diệt. Cũng chẳng biết được ngằn mé của Bồ-tát chúng hải thứ đệ, Bồ-tát chúng hải tạng, Bồ-tát chúng hải sai biệt, Bồ-tát chúng hải phổ nhập, Bồ-tát chúng hải tập, Bồ-tát chúng hải tán. Cũng chẳng thể biết ngằn mé của trí nhập chúng sanh giới, biết căn chúng sanh, giáo hóa điều phục chúng sanh, chỗ trụ thậm thâm tự tại của Bồ-tát những địa những đạo của Bồ-tát nhập.

Nơi sát hải trong lỗ lông của Phổ Hiền Bồ-tát, Thiện Tài đi như vậy hoặc nơi một cõi trải qua một kiếp, nhẫn đến hoặc trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp mà đi như vậy. Cũng chẳng mất nơi đây mà hiện nơi kia. Mỗi niệm Thiện Tài cùng khắp vô biên sát hải giáo hóa chúng sanh khiến họ hướng về vô thượng Bồ-đề.

Đương lúc đó, Thiện Tài thứ đệ được những hạnh nguyện hải của Phổ Hiền Bồ-tát, đồng với Phổ Hiền, đồng với chư Phật một thân sung mãn

tất cả thế giới, đồng quốc độ, đồng hạnh, đồng Chánh giác, đồng thần thông, đồng pháp luân, đồng biện tài, đồng ngôn từ, đồng âm thanh, đồng lực vô úy, đồng Phật sở trụ, đồng đại từ bi, bất tư nghì giải thoát tự tại đều đồng.

Một lỗ chân lông lớn như vậy, thì thân Bồ-tát Phổ Hiền lớn đến đâu? Để thấy rõ đây nói thân phi thân. Thân mà không phải thân, là chỉ cho pháp thân bất khả tư nghì. Khi thể nhập pháp thân bất khả tư nghì, chư Phật liền tùy đó dùng trí Sai biệt ứng hóa lợi ích chúng sanh, nên nói trong một lỗ chân lông rộng lớn không ngằn mé, không phải là một sắc thân quá lớn.

Bồ-tát thấy thân này là tạm bợ như mộng huyễn, chiêm bao thấy hình tượng Bồ-tát cũng là huyễn trong huyễn, mộng trong mộng không có gì quan trọng. Nhưng đây là chỗ Bồ-tát Phổ Hiền nói diệu dụng lợi tha của ngài. Diệu dụng lợi tha đó có hai trường hợp:

Trường hợp thứ nhất là người có duyên đời trước. Bởi duyên lành thuần thục nên khi vừa nghe danh hiệu Bồ-tát Phổ Hiền liền thấy ngài. Đó là duyên lành của mình đã thuần, liền được lợi ích.

Trường hợp thứ hai là quán tưởng, như có những vị tu pháp quán tưởng hình tượng Bồ-tát Phổ Hiền ngày đêm chuyên tâm quán tưởng. Vì thường quán tưởng nên tâm bớt loạn, nếu sức quán chưa thuần thì khi thức không thấy, lúc ngủ liền thấy. Khi tâm quán tưởng thuần thục, trong chiêm bao thấy Bồ-tát Phổ Hiền cưỡi voi trắng đến xoa đảnh... Điều này chứng minh

công phu tiến bộ, lấy đó làm niềm vui để tinh tấn, nhưng không nên bám vào đó cho là thật.

Như những vị niệm Phật, tưởng cảnh giới Cực lạc, tưởng hoa sen, khi chiêm bao thấy hoa sen hoặc thấy hào quang điềm lành... đó là chứng minh công phu đã tiến bộ, không phải hoa sen đó là thật. Biết mình tu có kết quả tốt, tâm thuần thục là điều tốt, không nên cho đó là tốt đẹp rồi khoe khoang sanh tâm ngã mạn thì đó là bệnh. Thành ra nó có lợi mà cũng có hại, nếu biết thì có lợi, không biết thì có hại.

Lúc đó Phổ Hiền đại Bồ-tát liền nói kệ rằng:

Các ngài phải trừ những phiền não
Nhất tâm bất loạn mà lắng nghe
Tôi nói Như Lai đủ các độ
Tất cả đạo chân thật giải thoát.

Đây là ngài khuyên trong hội chúng Bồ-tát nên lắng nghe công đức của Phật.

Xuất thế điều nhu Thắng trượng phu
Trong lòng thanh tịnh như hư không
Hằng phóng trí nhật đại quang minh
Khiến khắp quần sanh diệt si ám.

Đây là ngài tán thán Phật.

Như Lai rất khó được thấy nghe
Vô lượng ức kiếp nay mới gặp

Như hoa ưu-đàm một lần hiện
Vì thế nên nghe Phật công đức.

Đây là ca ngợi Phật khó được gặp, khó được thấy.

Tùy thuận việc làm của thế gian
Ví như thuật sĩ hiện những sự
Chỉ để làm vui lòng chúng sanh
Chưa từng phân biệt khởi tưởng niệm.

Bốn câu này nói về diệu dụng của Phật. Khi giáo hóa chúng sanh, ngài tùy thuận sở thích của họ hóa hiện như nhà ảo thuật, hiện ra những hình ảnh mà chưa từng khởi vọng tưởng phân biệt.

Sau đây chư Bồ-tát đều sanh lòng khát ngưỡng, muốn nghe công đức chân thật của Phật.

Chư Bồ-tát nghe lời kệ trên đây, tất cả đều khát ngưỡng mong được nghe công đức chân thật của đức Thế Tôn, đều nghĩ rằng: Phổ Hiền Bồ-tát tu đủ các hạnh, thể tánh thanh tịnh, những lời nói ra đều chẳng hư luống, tất cả Như Lai đều khen ngợi ngài. Phổ Hiền Bồ-tát công đức trí tuệ trang nghiêm đầy đủ, như hoa sen chẳng dính trần cấu tam giới.

Các vị Bồ-tát khen ngợi Bồ-tát Phổ Hiền, một vị Bồ-tát được chư Phật tán thán, công đức trí tuệ trang nghiêm như hoa sen không nhiễm ô.

Ngài bảo chúng Bồ-tát rằng: Các ngài lắng nghe! Nay tôi muốn nói tướng một giọt trong biển công đức của Phật.

Phổ Hiền Bồ-tát liền nói kệ rằng:

Phật trí rộng lớn đồng hư không
Khắp cùng tất cả tâm chúng sanh
Đều rõ thế gian những vọng tưởng
Chẳng khởi những phân biệt sai khác.

Mở đầu khen ngợi trí tuệ của Phật rộng lớn cùng khắp, tâm chúng sanh có những nghĩ tưởng gì, ngài đều thấy đều biết. Tuy thấy biết tất cả mà không khởi vọng tưởng.

Một niệm đều biết pháp tam thế
Cũng rõ tất cả căn chúng sanh
Ví như nhà ảo thuật thiện xảo
Mỗi niệm thị hiện vô biên sự.

Đây là nói diệu dụng hiện thân hóa độ chúng sanh của chư Phật, như những thuật sĩ hóa hiện ảo thuật đúng sở thích của chúng sanh. Sở dĩ như vậy vì các ngài biết được tâm của chúng sanh.

Tám câu kệ mở đầu nói về sự hóa hiện của chư Phật. Từ đây về sau một đoạn dài nói về việc chư Phật tùy theo sở nguyện, sở thích của chúng sanh, để họ được thấy được biết mà phát tâm tu hành.

Tùy tâm chúng sanh hiện những hạnh
Thuở xưa các nghiệp, sức thệ nguyện
Khiến họ thấy biết đều chẳng đồng
Mà Phật bản lai không động niệm.

Tùy nghiệp và nguyện của chúng sanh mà Phật hiện không đồng. Tuy hiện khác nhau mà Phật xưa nay cũng thế không lay động.

Hoặc có xứ xứ thấy Phật ngồi
Sung mãn thập phương các thế giới
Hoặc có chúng sanh tâm bất tịnh
Trong vô lượng kiếp chẳng thấy Phật.
Hoặc có tín giải rời kiêu mạn
Phát ý liền được thấy Như Lai
Hoặc kẻ siểm cuống tâm bất tịnh
Ức kiếp tìm cầu chẳng thấy Phật.
Hoặc người mọi xứ nghe tiếng Phật
Âm thanh mỹ diệu làm tâm vui
Hoặc kẻ trăm ngàn muôn ức kiếp
Vì tâm bất tịnh chẳng được nghe.
Hoặc thấy thanh tịnh Đại Bồ-tát
Đầy khắp Tam thiên đại thiên giới
Đều đã đầy đủ hạnh Phổ Hiền
Trong đó Như Lai nghiễm nhiên tọa.
Hoặc thấy cõi này diệu vô tỷ
Phật vô lượng kiếp đã nghiêm tịnh
Tỳ-lô-giá-na tối thắng tôn
Trong đây đại ngộ thành Chánh giác.
Hoặc thấy Liên Hoa cõi thắng diệu

Hiền Thủ Như Lai ở trong đó
Vô lượng Bồ-tát chúng vi nhiễu
Thảy đều siêng tu hạnh Phổ Hiền.
Hoặc có thấy Phật Vô lượng thọ
Quan Âm Thế Chí hầu hai bên
Đều bậc Quán đảnh bổ xứ cả
Sung mãn mười phương các quốc độ.
Hoặc có thấy cõi Đại thiên này
Thanh tịnh trang nghiêm như Diệu Hỷ
A-súc Như Lai ngự tại đây
Chúng đại Bồ-tát bao quanh Phật.
Hoặc thấy Nguyệt Giác Danh Xưng Phật
Cùng Kim Cang Tràng chư Bồ-tát
Ở cõi Viên Cảnh Diệu Trang Nghiêm
Khắp đến mười phương các quốc độ.
Hoặc thấy Nhật Tạng Phật Thế Tôn
Ở cõi thanh tịnh Thiện Quang Minh
Cùng với quán đảnh chư Bồ-tát
Sung mãn mười phương mà thuyết pháp.
Hoặc thấy Kim Cang Đại Diệm Phật
Câu hội với Trí Tràng Bồ-tát
Châu hành tất cả cõi quảng đại
Thuyết pháp diệt trừ chúng sanh mê.
Mỗi mỗi đầu lông bất khả thuyết

Chư Phật tướng hảo ba mươi hai
Bồ-tát quyến thuộc đồng vây quanh
Vì độ chúng sanh luôn thuyết pháp.
Hoặc có xem thấy một lỗ lông
Đầy đủ cõi trang nghiêm quảng đại
Vô lượng Như Lai đều ở trong
Thanh tịnh Phật tử đều sung mãn.
Hoặc có thấy trong một vi trần
Có đủ hằng sa Phật quốc độ
Vô lượng Bồ-tát đều sung mãn
Bất khả thuyết kiếp tu các hạnh.
Hoặc có thấy chỗ một đầu lông
Vô lượng trần sa những sát hải
Bao nhiêu nghiệp khởi đều sai khác
Tỳ-lô-giá-na chuyển pháp luân.
Hoặc thấy thế giới chẳng thanh tịnh
Hoặc thấy thanh tịnh báu làm thành
Như Lai trụ thọ lâu vô lượng
Nhẫn đến Niết-bàn đều hiện đủ.
Cùng khắp mười phương các thế giới
Thị hiện nhiều thứ bất tư nghì
Tùy các chúng sanh tâm trí nghiệp
Thảy đều hóa độ khiến thanh tịnh.
Vô thượng Đạo sư như vậy thảy

Sung mãn thập phương các quốc độ
Thị hiện nhiều loại thần thông lực
Tôi nói một ít ngài nên nghe.
Hoặc thấy Thích-ca thành Phật đạo
Đã trải kiếp số bất tư nghì,
Hoặc thấy nay mới làm Bồ-tát
Mười phương lợi ích các chúng sanh.
Hoặc người lại thấy Thích Sư Tử
Cúng dường chư Phật tu đạo hạnh,
Hoặc thấy Thế Tôn đủ phước trí
Hiển hiện những sự đại thần thông.
Hoặc thấy bố thí, hoặc trì giới,
Hoặc nhẫn, tinh tấn, hoặc thiền định,
Bát-nhã, phương tiện, nguyện, lực, trí
Tùy tâm chúng sanh đều thị hiện.
Hoặc thấy rốt ráo ba-la-mật
Hoặc thấy an trụ ở các địa
Tổng trì, tam-muội, thần thông trí
Như vậy đều hiện đầy đủ cả.
Hoặc hiện tu hành vô lượng kiếp
Trụ nơi Bồ-tát, bậc kham nhẫn
Hoặc hiện trụ nơi bậc bất thối
Hoặc hiện pháp thủy rưới trên đầu.
Hoặc hiện thân Phạm, Thích, Tứ vương

Hoặc hiện Sát-lợi, Bà-la-môn,
Nhiều loại sắc tướng thân trang nghiêm
Dường như thuật sĩ hiện hình tượng.
Hoặc hiện Đâu-suất mới giáng thần
Hoặc thấy trong cung thọ dục lạc
Hoặc thấy rời bỏ những vinh hoa
Xuất gia lìa tục đi học đạo.
Hoặc thấy mới sanh, hoặc thấy chết,
Hoặc thấy xuất gia học dị hạnh
Hoặc thấy ngồi dưới cội bồ-đề
Hàng phục ma quân thành Chánh giác.
Hoặc lại thấy Phật mới Niết-bàn
Hoặc thấy dựng tháp khắp thế gian
Hoặc thấy trong tháp thờ tượng Phật
Vì biết thời cơ hiện như vậy.
Hoặc thấy Như Lai Vô Lượng Thọ
Thọ Phật ký cho chư Bồ-tát
Mà thành Vô thượng đại Đạo sư
Kế bổ nhậm ở cõi An Lạc.
Hoặc thấy vô lượng ngàn ức kiếp
Phật sự đã xong nhập Niết-bàn
Hoặc thấy nay mới thành Bồ-đề
Hoặc thấy chánh tu những diệu hạnh.
Hoặc thấy Như Lai Thanh Tịnh Nguyệt

Ở tại Phạm thế và Ma cung
Tự Tại thiên cung, Hóa Lạc cung,
Thị hiện thần thông những biến hóa.
Hoặc thấy ở tại cung Đâu-suất
Vô lượng chư thiên đồng vây quanh
Vì họ thuyết pháp cho hoan ỷ
Chư thiên phát tâm cúng dường Phật.
Hoặc thấy ở tại Dạ-ma thiên
Đao-lợi, Tứ thiên, cùng Long thần,
Nơi cung điện thiên, long, bát bộ
Không chỗ nào Phật chẳng hiện thân.
Ở chỗ Nhiên Đăng Phật Thế Tôn
Rải hoa, trải tóc để cúng dường
Từ đây biết rõ pháp thâm diệu
Hằng dùng đạo này độ quần sanh.
Hoặc người thấy Phật lâu Niết-bàn,
Hoặc thấy Phật mới thành Bồ-đề,
Hoặc thấy Phật trụ vô lượng kiếp
Hoặc thấy giây lát liền nhập diệt.
Thân tướng quang minh cùng thọ mạng
Trí tuệ Bồ-đề và Niết-bàn
Chúng hội được độ, tiếng oai nghi
Mỗi mỗi như vậy đều vô số.
Hoặc hiện thân mình rất rộng lớn

Như núi Tu-di, Đại Bảo Sơn,
Hoặc thấy Phật ngồi chẳng động lay
Sung mãn vô biên những thế giới.
Hoặc thấy viên quang lượng một tầm
Hoặc thấy ngàn vạn ức do-tuần
Hoặc thấy chiếu khắp vô lượng cõi
Hoặc thấy sung mãn tất cả cõi.
Hoặc thấy Phật thọ tám mươi năm
Hoặc thấy thọ ngàn muôn ức tuổi
Hoặc thọ bất khả tư nghì kiếp
Như vậy lần lượt bội hơn đây.
Phật trí thông đạt tịnh vô ngại
Một niệm biết khắp pháp tam thế
Đều từ tâm thức nhân duyên sanh
Sanh diệt vô thường không tự tánh.

Kết thúc đoạn này, do tâm chúng sanh sai biệt thấy Phật hiện sai biệt. Hoặc thấy ngài hiện nơi này, hoặc thấy ngài hiện nơi kia, hoặc thấy ngài hiện thân lớn, hoặc thấy ngài hiện thân nhỏ. Hoặc thấy ngài thuyết pháp độ sanh, hoặc thấy ngài tu nhân, hoặc thấy ngài làm thái tử, hoặc thấy ngài tu khổ hạnh... Tất cả những hình ảnh ấy đều là tùy tâm chúng sanh mà các ngài hiển hiện.

Ở trong một cõi thành Chánh giác
Ở tất cả cõi cũng đều thành

Tất cả cõi vào một, một vào khắp
Tùy tâm chúng sanh đều thị hiện.

Đây là chỉ cho pháp thân của Phật. Khi thể nhập pháp thân thì ở tất cả cõi thành Chánh giác, vì pháp thân trùm khắp nên ở tất cả cõi đều thành. Tất cả cõi vào một cõi, tùy tâm chúng sanh đều thị hiện. Để đạt đến viên mãn pháp thân, người hành Bồ-tát đạo phải đạt đến chỗ "một là tất cả, tất cả là một", diệu dụng ứng hiện theo sở tri lượng của chúng sanh.

Như Lai trụ nơi đạo Vô thượng
Thành tựu thập lực, tứ vô úy
Đầy đủ trí tuệ không chướng ngại
Chuyển thập nhị hành chánh pháp luân.

Đoạn trên nói tùy tâm nguyện sai biệt của tất cả chúng sanh, Như Lai thị hiện có sai khác. Đoạn này nói pháp của Như Lai dạy, tùy khả năng lãnh hội của chúng sanh mà diễn nói, hoặc Tứ đế, hoặc Thập nhị nhân duyên, hoặc Thập độ... tùy theo đó giảng dạy để trừ diệt tất cả tâm phiền não của chúng sanh.

Biết rõ khổ, tập và diệt, đạo
Phân biệt mười hai pháp nhân duyên
Pháp, nghĩa, từ, nhạo thuyết vô ngại
Dùng biện tài đây khai diễn rộng.
Các pháp không ngã, không có tướng
Nghiệp tánh chẳng sanh cũng chẳng mất

Tất cả xa lìa như hư không
Phật dùng phương tiện để phân biệt.
Như Lai như vậy chuyển pháp luân
Chấn khắp mười phương các quốc độ
Cung điện núi sông đều động lay
Chúng sanh hoan hỷ chẳng kinh sợ.
Phật diễn pháp âm khắp rộng lớn
Tùy căn chúng sanh đều khiến hiểu
Đều khiến phát tâm trừ hoặc cấu
Nhưng Phật chưa từng sanh tâm niệm.
Hoặc nghe Phật diễn thí, giới, nhẫn,
Tấn, định, Bát-nhã, phương tiện, trí,
Hoặc nghe từ, bi và hỷ, xả,
Ngôn từ thuyết pháp đều sai khác.
Hoặc nghe tứ niệm, tứ chánh cần,
Thần túc, căn, lực và giác đạo,
Niệm, tuệ, thần thông và chỉ, quán
Vô lượng phương tiện những pháp môn.
Long, thần, bát bộ, nhân, phi nhân,
Phạm, Thích, hộ thế, các thiên chúng,
Phật dùng nhất âm để thuyết pháp
Chúng sanh tùy loại đều được hiểu.
Nếu có tham dục, sân và si
Phẩn, phú, xan, tật và kiêu, siểm

Tám muôn bốn ngàn phiền não chướng
Đều nghe Phật dạy pháp chữa trị.
Nếu chưa tu đủ pháp bạch tịnh
Khiến họ nghe nói mười giới hạnh,
Đã hay bố thí điều phục người
Cho nghe tiếng Niết-bàn tịch diệt.
Nếu người chí kém, không từ mẫn
Nhàm ghét sanh tử, tự cầu lìa
Khiến họ nghe nói tam thoát môn
Cho họ thoát khổ, hưởng tịch diệt.
Nếu người tự tánh ít tham dục
Nhàm bỏ ba cõi cầu tịch tịnh
Khiến họ nghe nói các duyên khởi
Theo Độc giác thừa để xuất ly.
Nếu người thanh tịnh tâm quảng đại
Đầy đủ thí giới các công đức
Thân cận Như Lai đủ từ bi
Khiến họ nghe tiếng Đại thừa đạo.
Hoặc có quốc độ nghe nhất thừa
Hoặc nhị, hoặc tam, hoặc tứ, ngũ
Như vậy nhẫn đến vô lượng thừa
Đều là Như Lai phương tiện lực.
Niết-bàn tịch tịnh chưa từng khác,
Trí hạnh thắng liệt có sai khác,

Như hư không thể tánh là một
Chim bay gần xa tự sai khác.

Sở dĩ Phật thuyết pháp có sai biệt vì tùy sở tri lượng của chúng sanh, không phải tâm thanh tịnh của Phật có sai biệt. Vì thế nói Niết-bàn tịch tịnh chưa từng khác. Như hư không lúc nào cũng như vậy, nhưng chim bay xa thì thấy nhỏ, gần thì thấy lớn... Thấy con vật sai biệt là do vị trí sai khác, hư không không đổi khác lớn nhỏ...

Phật thể âm thanh cũng duy nhất
Phổ biến tất cả cõi hư không,
Tùy tâm chúng sanh sai khác nhau
Nên nghe và thấy cũng tự khác.

Do sự sai biệt của tâm chúng sanh mà có thấy nghe sai khác, thể Phật không khác.

Do Phật quá khứ tu công hạnh
Hay theo sở thích diễn diệu âm
Không lòng tính nghĩ đây và kia
Ai là đáng nói, ai thời không.

Phật nói pháp có sai biệt tam thừa, tứ thừa, ngũ thừa... là tùy căn cơ người nghe. Tâm Phật không sai biệt, không tính nghĩ vì kẻ này nói cao, vì người kia nói thấp. Do công hạnh từ quá khứ mà tùy sở thích diễn nói pháp.

Nơi mặt Như Lai phóng đại quang
Đủ số tám muôn bốn ngàn sáng

Pháp môn Phật nói cũng như vậy
Chiếu khắp thế giới trừ phiền não.

Nơi mặt Phật phóng ra tám muôn bốn ngàn hào quang soi sáng khắp tất cả, đó là tượng trưng cho tám muôn bốn ngàn pháp môn của Phật để trừ phiền não chúng sanh. Hào quang Phật là tượng trưng trí tuệ sáng suốt, tùy cơ giáo hóa chúng sanh nên có vô lượng ánh quang minh.

Đầy đủ thanh tịnh công đức trí
Mà thường tùy thuận tam thế Phật
Ví như hư không chẳng nhiễm trước
Vì chúng sanh nên Phật xuất hiện.

Phật dạy giáo pháp nhiều vô lượng vô biên, đầy đủ công đức thanh tịnh, trí tuệ thanh tịnh, đều phù hợp với lý ba đời chư Phật đã dạy, không phải theo ý riêng của ngài. Như hư không, không có nhiễm trước, vì chúng sanh nên Phật xuất hiện.

Hiện có sanh lão bệnh tử khổ
Cũng hiện trụ thọ ở thế gian
Dầu thuận thế gian hiện như vậy
Thể tánh thanh tịnh đồng hư không.

Phật hiện thân có sanh già bệnh chết, giống như người thế gian, nhưng thể tánh Phật lúc nào cũng thanh tịnh, đồng như hư không.

Tất cả quốc độ vô lượng biên
Chúng sanh căn dục cũng vô lượng

Trí nhãn Như Lai đều thấy rõ
Tùy theo cơ nghi dạy Phật đạo.

Đây là tán dương sự giáo hóa của Phật, ngài khéo thấy được tâm lượng của chúng sanh, theo đó mà chỉ dạy cho được lợi ích.

Cùng khắp hư không mười phương cõi
Bao nhiêu trời người trong đại chúng
Theo thân hình họ đều chẳng đồng
Phật hiện thân hình cũng như vậy.

Từ câu *Nơi mặt Như Lai phóng đại quang* dẫn đến sau, ý diễn tả thân tướng của Phật oai nghi, ăn mặc, cử chỉ... đều tùy theo bệnh chấp của chúng sanh mà thị hiện để điều trị, chinh phục họ, vì thế có những hình sắc không đồng. Đây là nói sự thị hiện bất nhất của Phật. Tại sao? Vì căn cơ, bệnh chấp của chúng sanh nặng về tính chất nào thì ngài hiện ra như thế.

Nếu ở trong đại hội Sa-môn
Cạo bỏ tóc râu mặc ca-sa
Đắp y, cầm bát nhiếp các căn
Cho họ hoan hỷ trừ phiền não.
Có lúc thân cận Bà-la-môn
Vì họ Phật hiện thân gầy ốm
Chống gậy mang bình hằng trong sạch
Đầy đủ trí tuệ giảng nói giỏi.

Đôi khi ngài hiện thân Sa-môn hoặc gần gũi Bà-la-môn thân gầy ốm, chống gậy mang bình bát... để chinh phục những người tu khổ hạnh. Hoặc có khi:

Nhả cũ nuốt mới tự no đủ
Hớp gió uống sương không ăn nuốt
Hoặc ngồi hoặc đứng chẳng động lay
Hiện tu khổ hạnh dẹp ngoại đạo.

Hiện thân khổ hạnh hớp gió uống sương, đứng hoài chẳng ngồi... để hàng phục những ngoại đạo khổ hạnh.

Hoặc trì giới cấm làm thế sư
Khéo thông phương thuốc các môn luận
Toán số, thiên văn, địa lý, tướng
Những điều lành dữ đều biết rõ.
Thâm nhập các thiền và giải thoát
Tam-muội, thần thông, trí tuệ, hạnh
Luận bàn, ngâm vịnh và đùa vui
Phương tiện dẫn họ vào Phật đạo.
Hoặc hiện thượng phục để nghiêm thân
Đầu đội mão xinh, che lọng tốt
Binh chủng trước sau theo hộ vệ
Ra oai hùng mãnh phục Tiểu vương.
Hoặc làm quan tòa đoán kiện tụng
Giải quyết thế pháp đều hay giỏi
Hoặc thưởng hoặc phạt đều công minh

Cho họ tất cả đều vui phục.
Hoặc làm đại thần chuyên giúp vua
Giỏi dùng chánh trị an lê dân
Lợi ích mười phương đều cùng khắp
Tất cả chúng sanh chẳng rõ biết.
Hoặc làm Túc Tán Tiểu quốc vương
Hoặc làm Đại đế Chuyển luân vương
Khiến các vương tử cùng thể nữ
Đều theo chánh pháp, không ai biết.
Hoặc làm Hộ thế Tứ Thiên vương
Thống lãnh dạ-xoa, long thần thảy
Vì chúng hội đó mà thuyết pháp
Đều khiến tất cả đồng vui thích.
Hoặc làm Đạo-lợi Đại Thiên vương
Ở Thiện Pháp đường, vườn Hoan Hỷ
Đầu đội thiên quan diễn pháp mầu
Chư thiên ngưỡng mộ chẳng lường được.
Hoặc trụ Dạ-ma, Đâu-suất thiên
Hóa Lạc, Tự Tại, cung Ma vương
Ngự cung Ma-ni, điện trân bảo
Giảng pháp chân thật khiến điều phục.
Hoặc đến trong chúng hội Phạm thiên
Nói tứ vô lượng, các thiền định
Cho họ hoan hỷ, bèn bỏ đi
Không ai biết được tướng qua lại.

Hoặc đến Sắc Cứu Cánh thiên cung
Để giảng giác phần những bảo hoa
Cùng những vô lượng thánh công đức
Sau đó bỏ đi chẳng ai biết.

Phật hiện thân Bồ-tát thông thạo các phương minh trị thế, hoặc hiện thân nơi các cõi trời... Những thân thị hiện của Phật không thể lường.

Phật trí vô ngại thấy khắp nơi
Trong đó tất cả những hàm thức
Đều dùng vô biên phương tiện môn
Nhiều cách giáo hóa khiến thành tựu.

Phật có trí tuệ vô ngại, thấy khắp tất cả nơi. Trong đó tất cả những chúng sanh, những hàm thức, ngài đều dùng vô lượng vô biên phương tiện để giáo hóa, khiến họ thành tựu.

Ví như thuật sĩ giỏi ảo thuật
Hiện ra các thứ hình tượng huyễn,
Phật hóa chúng sanh cũng như vậy
Vì họ mà hiện nhiều thân hình.
Ví như trăng sáng giữa hư không
Thế gian chúng sanh thấy tròn khuyết
Tất cả sông ao hiện bóng trăng
Tất cả tinh tú bị khuất sáng.

Ứng hóa thân của Phật ví như vầng trăng sáng giữa hư không. Những chúng sanh dưới mặt đất hoặc

thấy trăng tròn vào ngày rằm mười sáu, trăng khuyết vào ngày mười tám mười chín... Sự thật trăng không có tròn khuyết, vì chỗ đứng ở thế gian nên thấy có tròn khuyết.

Như Lai trí nguyệt hiện thế gian
Cũng dùng phương tiện hiện tăng giảm
Tâm thủy Bồ-tát hiện bóng Phật
Thanh văn, Duyên giác khuất quang sắc.

Mặt trăng trí tuệ của Như Lai hiện ở trên thế gian. Đoạn kinh này vừa pháp vừa dụ, mặt trăng là dụ, trí tuệ là pháp. Dùng phương tiện hiện ra thấy có tăng có giảm trong nước tâm của Bồ-tát. Tâm Bồ-tát như nước, trong nước thấy bóng trăng trí tuệ của Phật hiện ra. Khi trí Phật hiện thì ánh sáng của Thanh văn, Duyên giác bị che khuất.

Như trong đại hải đầy châu báu
Trong sạch không nhơ không hạn lượng
Bao nhiêu chúng sanh ở bốn châu
Tất cả hiện bóng ở trong biển.
Phật thân công đức cũng như vậy
Không nhơ không đục không ngằn mé
Nhẫn đến pháp giới các chúng sanh
Không ai chẳng hiện trong thân Phật.

Tất cả chúng sanh đều hiện bóng trong biển. Thân Phật chỉ cho pháp thân, pháp thân chẳng khác nào biển cả, tất cả chúng sanh ở mười phương đều hiện bóng trong đó.

Ví như mặt nhật phóng quang minh
Chẳng rời bổn xứ chiếu mười phương,
Phật quang chiếu khắp cũng như vậy
Không khứ không lai trừ si tối.

Ánh sáng của Phật ví như mặt trời, phóng ánh sáng khắp hết không chỗ nào không sáng. Trí quang minh của Phật chiếu khắp không thấy có đi đến, mà hay trừ được si mê tối tăm của chúng sanh.

Ví như long vương tuôn mưa lớn
Chẳng từ thân ra, chẳng từ tâm
Mà mưa cùng khắp đều nhuần thấm
Trừ hết viêm nhiệt được thanh lương.

Khi long vương tuôn mưa, không phải từ trong thân cũng không phải từ trong tâm, song tất cả đều được thấm ướt, dứt hết nóng nảy được mát mẻ.

Như Lai pháp vũ cũng như vậy
Chẳng từ thân tâm Phật phát ra
Mà hay khai ngộ tất cả chúng
Khiến khắp diệt trừ lửa tam độc.

Mưa pháp của Như Lai cũng chẳng từ nơi thân hay nơi tâm, chính vì tùy tâm chúng sanh mà giáo hóa, nói pháp khiến diệt trừ lửa tam độc.

Như Lai thanh tịnh diệu pháp thân
Tất cả ba cõi không gì sánh

Vì ngoài đường ngôn ngữ thế gian
Bởi tánh phi hữu phi vô vậy.

Diệu pháp thân thanh tịnh của Phật đối trong ba cõi không có gì sánh kịp, vì tánh đó không phải có không phải không, thoát ra ngoài đường ngôn ngữ của thế gian.

Dầu không sở y mà ở khắp,
Dầu đến tất cả mà không đi,

Vô sở y là không có chỗ nương, nghĩa là pháp thân ấy không có chỗ nương mà trùm khắp hết. Nếu còn chỗ nương là còn có hình tướng còn sanh diệt, pháp thân không hình tướng, đến tất cả nơi mà không có tướng đi đến, nơi nào cũng có mà không có qua lại.

Như vẽ không trung, cảnh trong mộng,
Phải quán thân Phật là như vậy.

Như lấy tay vẽ trong không trung, vẽ xong thì mất, không còn lưu lại hình dáng. Hay như cảnh trong mộng, khi đang mơ thì thấy có, thức dậy thì tìm không ra. Phải quán thân Như Lai cũng như vậy, không hình không tướng, không có tất cả chỗ nương gá. Thấy thân Phật là pháp thân bất sanh bất diệt, mới thật là thấy Phật.

Những pháp có không, trong ba cõi
Chẳng thể ví dụ cùng Phật được,
Ví như chim muông trong núi rừng
Không nương không gian mà ở được.

Tất cả pháp hữu vi trong ba cõi không gì có thể thí dụ với thân Phật. Đây nói chim muông trong núi rừng chẳng thể nương không gian mà ở được, chúng phải có chỗ nương tựa. Thí dụ này là phản đề để hiển rõ tánh vô sở y của pháp thân.

Đại hải ma-ni vô lượng màu,
Thân Phật sai khác cũng như vậy,
Như Lai phi sắc phi phi sắc
Tùy nghi mà hiện, không sở trụ.

Như hạt châu ma-ni trong biển cả hiện ra vô lượng màu, hạt châu đó có vô lượng màu hay không? Nó rất trong sáng, bên ngoài có màu sắc gì liền phản ảnh vào hạt châu nên thấy nó có vô lượng màu. Cũng vậy, thân Như Lai không phải là sắc tướng, cũng không phải là không sắc tướng. Thân Phật là pháp thân không sắc không hình, tùy căn duyên của chúng sanh mà ứng hóa có sắc có hình. Như ngọc ma-ni không có màu xanh vàng trắng đỏ, thể chất nó quá trong nên bên ngoài có màu xanh liền phản ảnh màu xanh, có màu vàng liền phản ảnh màu vàng.

Hư không, chân như và thật tế,
Niết-bàn, pháp tánh, tịch diệt thảy
Chỉ có những pháp chân thật này
Khả dĩ hiển thị được Như Lai.

Những cái đó khả dĩ thí dụ được về hình ảnh của Phật.

Sát trần tâm niệm đếm biết được,
Nước trong đại hải uống hết được,
Hư không lường được, gió buộc được,
Không thể nói hết công đức Phật.

Đưa ra những thí dụ không thể nào tính kể, để so với công đức của Phật. *Sát trần tâm niệm đếm biết được,* ý nói các cõi nước nghiền nát thành bụi, tâm niệm chúng sanh nhiều như bụi đó còn có thể đếm biết. Hoặc nước biển cả có thể uống khô được. Hư không có thể đo lường được, gió có thể lấy dây buộc được, công đức của Phật không thể nói hết được. Những việc khó làm như thế, giả sử có thể làm, nhưng công đức Phật nói không hết được.

Nếu ai nghe biển công đức này
Mà sanh lòng vui mừng tin hiểu
Tất sẽ được những công đức này
Thận trọng chớ sanh lòng ngờ vực.

Kết luận, để chúng ta thấu hiểu công đức của Phật vô lượng vô biên không thể tính kể. Người nào nghe rồi phát lòng thích thú vui mừng sẽ được công đức vô lượng. Nếu người nào nghe mà sanh nghi ngờ thì không tốt. Tại sao? Chúng ta tu là muốn làm Phật, khi nghe công đức của Phật mà không ham thích, làm sao tiến lên quả vị Phật. Người nghe mà sanh lòng tin hiểu thích thú là có duyên lành lớn, nghe mà nghi ngờ thì duyên lành đã kém thiếu.

Đây là diễn tả công đức Phật pháp thân vô lượng, vô biên, nếu là công đức Phật hóa thân thì có thể tính kể được. Như đức Phật Thích-ca hiện thân tám mươi năm, trong thời gian đó chúng ta tính được ngài thuyết pháp hơn ba trăm hội.

Đến đây hết phẩm Nhập Pháp Giới, Thiện Tài đồng tử đến gặp Bồ-tát Phổ Hiền là vị thiện tri thức thứ năm mươi ba, được viên mãn hạnh nguyện Bồ-tát, thành tựu con đường tham học, được nhập vào cảnh giới Phổ Hiền. Bài kệ của Bồ-tát Phổ Hiền nêu lên những công hạnh lợi sanh, vô lượng công đức của chư Phật, đó là khuyến khích hàng Bồ-tát tương lai, khi thành tựu hạnh nguyện rồi thì sẽ có vô lượng diệu dụng, hóa thân vô số để làm lợi ích chúng sanh. Tóm lại, mục đích tham học Bồ-tát đạo là để lợi sanh, không vì tư lợi.

PHẨM PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN

Lúc bấy giờ ngài Phổ Hiền đại Bồ-tát khen ngợi công đức thù thắng của đức Như Lai rồi, bèn bảo các vị Bồ-tát và Thiện Tài rằng: "Này Thiện nam tử! Công đức của Như Lai, giả sử cho tất cả các đức Phật ở mười phương, trải qua số kiếp nhiều như cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật diễn nói không ngừng, cũng không thể trọn hết được.

Nếu ai muốn trọn nên công đức của Phật, thời phải tu mười điều hạnh nguyện rộng lớn. Những gì là mười điều?

Một là kính lễ các đức Phật.

Hai là khen ngợi đức Như Lai.

Ba là rộng sắm đồ cúng dường.

Bốn là sám hối các nghiệp chướng.

Năm là tùy hỷ các công đức.

Sáu là thỉnh đức Phật thuyết pháp.

Bảy là thỉnh đức Phật ở lại đời.

Tám là thường học đòi theo Phật.

Chín là hằng thuận lợi chúng sanh.

Mười là hồi hướng khắp tất cả."

Thiện Tài bạch rằng: "Đại thánh! Lễ kính như thế nào? Cho đến hồi hướng như thế nào?"

Phổ Hiền Bồ-tát bảo Thiện Tài rằng: "Này Thiện nam tử! Nói "Lễ kính các đức Phật" là như vầy: Bao nhiêu các đức Phật Thế Tôn nhiều như số cực vi trần trong cõi Phật khắp pháp giới hư không giới mười phương ba đời, tôi do nơi hạnh nguyện của Phổ Hiền thâm tâm tín giải như đối trước mắt, đều dùng thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh thường tu hạnh lễ kính. Nơi mỗi đức Phật đều hóa hiện thân nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi thân đều khắp lễ kính các đức Phật nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Cõi hư không kia hết, sự lễ kính của tôi mới hết. Nhưng cõi hư không chẳng cùng tận nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận. Nhẫn đến cõi chúng sanh hết, nghiệp chúng sanh hết, phiền não chúng sanh hết, sự lễ kính của tôi mới dứt. Nhưng cõi chúng sanh cho đến phiền não chẳng hết, nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân khẩu ý không hề nhàm mỏi.

Đứng về phần lễ kính các đức Phật, chúng ta đem ba nghiệp thân khẩu ý chân thành, tín ngưỡng chư Phật đầy khắp tất cả mười phương, và lòng lễ kính đó liên tục không dứt. Chúng ta lễ kính rất nhiều chư Phật mười phương, đứng về thời gian tâm niệm lễ kính không dừng nhớ nghĩ. Không gian thì trùm khắp, thời gian thì vô cùng. Lễ kính chư Phật là như vậy, không phải chỉ có ba lạy cho có lệ, cho xong việc.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Khen ngợi đức Như Lai" là như vầy: Bao nhiêu số cực vi trần trong cõi nước khắp cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi đều có các đức Phật nhiều như số cực vi trong tất cả thế gian. Nơi mỗi đức Phật, đều có rất đông Bồ-tát vây quanh nhóm họp. Tôi phải trọn dùng sức thậm thâm thắng giải tri kiến hiện tiền, đều dùng lưỡi vi diệu hơn Biện Tài thiên nữ. Mỗi lưỡi phát xuất vô tận âm thanh hải. Mỗi âm thanh diễn xuất tất cả ngôn từ hải, khen ngợi các công đức hải của tất cả đức Như Lai, ca ngợi đến tột đời vị lai nối luôn không dứt, khắp cả pháp giới, không sót chỗ nào. Như vậy hư không giới, chúng sanh giới, chúng sanh nghiệp, chúng sanh phiền não đều hết, thời sự khen ngợi công đức chư Phật của tôi đây mới cùng tận. Nhưng cõi hư không kia cho đến phiền não của chúng sanh chẳng cùng tận, nên sự khen ngợi của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân khẩu ý không hề nhàm mỏi.

Khen ngợi Phật, nghĩa là ca tụng tán thán những điều lợi ích Phật dạy. Bao nhiêu chư Phật ở tột mười phương, chúng ta đều thành tâm tán thán khen ngợi. Khen ngợi chư Phật suốt tất cả thời gian, thân tâm ý không bao giờ đứt đoạn mỏi nhàm. Đoạn trên kính lễ Phật khắp mười phương, đoạn này tán thán khen ngợi Phật cũng khắp mười phương, suốt thời gian tột cùng không ngừng, không nghỉ.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Rộng sắm đồ cúng dường" là như vầy: Bao nhiêu số vi trần trong khắp cõi Phật cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi trần đều có chư Phật như số cực vi trong tất cả thế giới, nơi mỗi đức Phật có vô số Bồ-tát vây quanh nhóm họp. Tôi dùng sức hạnh nguyện của ngài Phổ Hiền mà khởi lòng tín giải rất sâu và hiện tiền tri kiến, đều đem đồ cúng dường thượng diệu mà cúng dường pháp hội của Phật. Như là mây hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc cõi trời, mây tàn lọng cõi trời, mây y phục cõi trời, các thứ hương trời: hương xoa, hương đốt, hương bột. Các thứ mây trên đây thảy đều nhiều lớn như núi Tu-di. Lại thắp các thứ đèn, đèn tô lạc, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm mỗi tim đèn lớn như núi Tu-di, dầu trong đèn như nước bể cả. Đem các thứ đồ cúng dường như trên để thường cúng dường.

Phần này là cúng dường chư Phật. Ở đây Bồ-tát Phổ Hiền diễn tả các phẩm vật nhiều như mây, đèn dầu như biển, tất cả đều thượng diệu không có gì sánh bằng để cúng dường Phật. Đó là hình thức cúng dường bằng đồ vật.

Thiện nam tử! Trong các thứ cúng dường, pháp cúng dường là hơn hết. Pháp cúng dường là: Tu hành đúng theo lời Phật dạy để cúng dường, làm lợi ích cho chúng sanh để cúng dường, chịu khổ thế cho chúng sanh để cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh để cúng dường, siêng năng tu tập căn lành để cúng dường, không bỏ hạnh Bồ-tát để cúng dường, chẳng rời tâm Bồ-đề để cúng dường.

Đây là dùng Pháp để cúng dường Phật. Cúng dường bằng cách tu tập theo lời Phật dạy, làm lợi ích chúng sanh... Như vậy ở đây nêu ra hai ý cúng dường, cúng dường bằng đồ đạc và cúng dường bằng pháp.

Thiện nam tử! Như vô lượng công đức của sự cúng dường trước kia sánh với một niệm công đức của pháp cúng dường, thời không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, câu-chi na-do-tha, một phần ca-la, một phần toán, một phần số, một phần dụ, cũng chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Người không đạt đạo lý cao thì dùng đồ vật để cúng dường Phật. Cách cúng dường này mặc dù có phước, nhưng phước ấy không bằng phước của người lấy sự tu hành đúng như lời Phật dạy cúng dường Phật. Lấy việc làm lợi ích chúng sanh để cúng dường Phật, điều này mới đáng quý. Lấy sự chịu khổ thay chúng sanh để cúng dường Phật, điều này thật sự rất khó làm. Dẫn dắt chúng sanh để cúng dường Phật, điều này mới thật là hay. Siêng năng tu hành để cúng dường Phật

là việc làm căn bản. Không bỏ hạnh Bồ-tát để cúng dường Phật mới là cao siêu. Không rời tâm Bồ-đề cúng dường mới là quý báu. Lúc nào cũng ôm ấp tâm cầu giác ngộ cúng dường Phật.

Những việc làm như trên dường như không cúng dường gì hết mà cúng khắp tất cả. Đôi khi chúng ta nặng về hình tướng cúng dường Phật mà quên cái tinh yếu bên trong, tưởng như vậy là hơn, là trung thành với Phật. Vì vậy ở đây nói rõ rằng đem đèn bằng núi Tu-di cúng dường Phật vẫn không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn câu-chi na-do-tha, một phần ca-la, một phần toán, một phần số, một phần dụ, cũng chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà. So sánh như vậy để thấy việc tu tập giác ngộ là sự cúng dường Phật thiết thực nhất.

Vì sao? Vì các đức Như Lai tôn trọng chánh pháp. Vì theo đúng như lời Phật dạy mà tu hành thì sanh ra các đức Phật. Nếu các Bồ-tát thật hành pháp cúng dường, thì trọn nên sự cúng dường Phật. Tu hành như vậy mới thật là sự cúng dường. Nên Pháp cúng dường là sự cúng dường rộng lớn hơn tất cả. Cõi hư không cùng tận cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự cúng dường của tôi mới cùng tận, nhưng cõi hư không cho đến phiền não chẳng cùng tận nên sự cúng dường của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, thân khẩu ý nghiệp không hề nhàm mỏi.

Chúng ta luôn phát tâm cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật, bằng cách theo lời Phật dạy tu hành, bằng cách ôm ấp lòng mong mỏi thành Phật, cho đến đời vị lai không thay đổi. Đó là ý nghĩa cúng dường lớn lao nhất.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Sám hối nghiệp chướng" là như vầy: Bồ-tát tự nghĩ rằng: Tôi từ vô thủy kiếp về quá khứ, do lòng tham lam, giận dữ, ngu si khiến thân khẩu ý tạo vô lượng vô biên nghiệp ác. Nếu các nghiệp ác này mà có hình tướng thì khắp cõi hư không cũng chẳng thể đựng chứa hết được. Nay tôi đem trọn cả ba nghiệp trong sạch đối trước các đức Phật và chúng Bồ-tát khắp cực vi trần cõi nước trong pháp giới, thành tâm sám hối, về sau không tái phạm nữa, thường an trụ nơi giới pháp trong sạch đầy đủ công đức lành. Như vậy hư không giới cùng tận, chúng sanh giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, thì sự sám hối của tôi mới cùng tận, nhưng hư không giới cho đến chúng sanh phiền não chẳng cùng tận, nên sự sám hối của tôi đây cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, thân khẩu ý ba nghiệp không hề nhàm mỏi.

Chúng ta nhớ đến vô lượng kiếp đời này đời khác, mỗi đời sanh ra đã tạo bao nhiêu ác nghiệp, nếu dồn tất cả ác nghiệp ấy lại thì chất đầy cả hư không. Vì vậy hôm nay đem hết ba nghiệp thanh tịnh, đối với chư Phật mười phương thành tâm sám hối không dám tái phạm.

Sám hối như vậy cho đến tột đời vị lai không bao giờ dừng nghỉ, không dứt.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Tùy hỷ công đức" là như vầy: Bao nhiêu đức Phật như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời, từ khi mới phát tâm vì muốn chứng Nhất thiết trí mà siêng tu cội phước chẳng tiếc thân mạng, trải qua số kiếp như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi kiếp đều thí xả đầu, mắt, tay, chân... nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, làm tất cả những hạnh khó làm như vậy, đầy đủ các món ba-la-mật, chứng nhập các trí địa của Bồ-tát, trọn nên quả vô thượng Bồ-đề của chư Phật, cho đến nhập Niết-bàn phân chia xá-lợi. Bao nhiêu căn lành ấy tôi đều tùy hỷ cả.

Đến các loài lục thú, tứ sanh trong tất cả mười phương thế giới kia có bao nhiêu công đức, dầu nhỏ như mảy trần, tôi đều tùy hỷ.

Mười phương ba đời tất cả các vị Thanh văn, Bích-chi Phật, hữu học và vô học có bao nhiêu công đức tôi đều tùy hỷ.

Tất cả chư Bồ-tát tu hạnh cần khổ khó làm, chí cầu quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề công đức rộng lớn, tôi đều tùy hỷ. Như vậy, hư không giới cùng tận, chúng sanh giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, sự tùy hỷ của tôi đây không có cùng tận,

niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân khẩu ý không hề nhàm mỏi.

Trong phần tùy hỷ công đức, nói gọn lại trên tứ thánh, dưới lục phàm, có bao nhiêu công đức chúng ta đều phát tâm tùy hỷ đến suốt đời vị lai không nhàm không mỏi.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Thỉnh đức Phật thuyết pháp" là thế này: Trong số cực vi khắp hư không pháp giới mười phương ba đời tất cả cõi Phật. Mỗi cực vi đều có cõi Phật rộng lớn nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi cõi trong một niệm đều có tất cả chư Phật thành Chánh đẳng Chánh giác số đông như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, tất cả chúng Bồ-tát nhóm họp vây quanh. Tôi đều đem thân khẩu ý ba nghiệp dùng những phương tiện ân cần khuyên mời tất cả Phật nói pháp nhiệm mầu. Như vậy, hư không giới cùng tận, chúng sanh giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, tôi luôn khuyên mời tất cả các đức Phật chuyển pháp luân chân chánh không cùng tận, niệm niệm nối ý luôn không hở, ba nghiệp thân khẩu ý không hề nhàm mỏi.

Đây là thỉnh Phật chuyển pháp luân, nghĩa là thỉnh tất cả chư Phật khắp mười phương và tột đời vị lai luôn luôn vì chúng sanh chuyển pháp luân. Sự thỉnh cầu này không nhàm mỏi vì lợi ích của sự ban bố chánh pháp rất rộng lớn.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Thỉnh Phật ở lại đời" là như vầy: Các đức Như Lai như số cực vi trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời toan muốn thị hiện nhập Niết-bàn, cùng các Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, hữu học, vô học, cho đến tất cả các bậc thiện tri thức, tôi đều khuyên mời xin đừng nhập Niết-bàn, xin ở lại đời trải qua số kiếp như vi trần trong tất cả cõi Phật, vì muốn cho tất cả chúng sanh được lợi lạc. Như vậy, cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự khuyên mời của tôi đây vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân khẩu ý không hề nhàm mỏi.

Bồ-tát Phổ Hiền thỉnh Phật cùng các Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, hữu học, vô học, cho đến tất cả các bậc thiện tri thức đều thỉnh ở lại đời làm ngọn đèn sáng giáo hóa chúng sanh cho được lợi lạc.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Thường học tập theo Phật" là như vầy: Như đấng Tỳ-lô-giá-na Phật ở cõi Ta-bà đây, từ khi mới phát tâm tinh tấn không trễ lui, đem bất khả thuyết bất khả thuyết thân mạng ra mà bố thí. Lột da làm giấy, chẻ xương làm viết, chích máu làm mực, dùng biên chép kinh điển chất cao như núi Tu-di, vì tôn trọng chánh pháp nên Phật không tiếc thân mạng, huống là ngôi vua, thành ấp, cung điện, vườn, rừng... Cùng thực hành bao nhiêu hạnh khó làm khác, nhẫn đến ngồi dưới cây thành quả đại Bồ-đề, thị hiện các thứ thần thông,

khởi các sự biến hóa, hiện các thân Phật ở trong những chúng hội. Hoặc ở trong chúng hội đạo tràng của các vị đại Bồ-tát, hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Thanh văn, Duyên giác, hoặc ở trong đạo tràng của Chuyển luân vương, các vị tiểu vương cùng quyến thuộc, hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội cư sĩ, trưởng giả, Bà-la-môn cùng Sát-đế-lợi, nhẫn đến hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội thiên, long, bát bộ, nhân, phi nhân... ở trong các chúng hội như vậy, dùng tiếng viên mãn như đại lôi chấn, tùy theo căn tánh của mỗi loại mà giáo hóa cho chúng sanh đều được thành thục. Nhẫn đến thị hiện nhập Niết-bàn. Cả thảy hạnh đức như thế tôi đều học tập theo. Như đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na hiện nay, các đức Phật Như Lai như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời cũng như thế ấy, trong mỗi niệm tôi đều học tập theo. Như vậy, cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự tùy học của tôi đây vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân khẩu ý không hề nhàm mỏi.

Thường học tập theo Phật nghĩa là học Phật đời đời không nhàm mỏi. Trước hết học đức Phật Thích-ca-mâu-ni từ khi ngài thực hành Bồ-tát hạnh, bao nhiêu công đức, bao nhiêu hành động đều học theo. Khi ngài thành Phật, trong mọi thời giáo hóa thuyết pháp, cũng nguyện theo học, cho đến khi Phật nhập Niết-bàn. Chẳng những theo học Phật Thích-ca mà mười phương

chư Phật có bao nhiêu công hạnh cũng học hết, tùy theo hạnh của chư Phật mà học, học mãi, học tột đời vị lai không nhàm không mỏi, không phải chỉ học Phật một thời gian rồi dừng nghỉ. Có khi học bằng lời nói, có khi học bằng hành động. Vì thế kinh thường nói, khi cần thuyết pháp cho chúng sanh thì nói năng, khi cần làm thinh thì làm thinh như thánh, chỗ làm thinh này cũng cần phải học vậy.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Hằng thuận chúng sanh" là như vầy: Bao nhiêu chúng sanh sai khác trong tất cả cõi ở mười phương pháp giới, hư không giới, chính là những loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, các loài nương nơi chất tứ đại mà sanh, có giống nương nơi hư không cùng cây cỏ mà sanh. Các giống sanh loại, các thứ sắc thân, các thứ hình trạng, các thứ tướng mạo, các thứ thọ lượng, các thứ tộc loại, các thứ danh hiệu, các thứ tâm tánh, các thứ tri kiến, các thứ dục lạc, các thứ ý hành, các thứ oai nghi, các thứ y phục, các thứ ăn uống, ở trong các thôn dinh, thành ấp, cung điện, nhẫn đến tất cả thiên, long, bát bộ, nhân, phi nhân... loài không chân, loài hai chân, bốn chân, nhiều chân, loài có hình sắc, loài không có hình sắc, loài có tâm tưởng, loài không có tâm tưởng, loài chẳng phải có tâm tưởng chẳng phải không tâm tưởng. Các loài như vậy tôi đều tùy thuận tất cả mà thực hành các sự vâng thờ, cúng dường, như kính cha mẹ, như thờ bậc thầy, cùng A-la-hán, nhẫn đến như đức Như Lai đồng nhau không khác.

Tất cả chúng sanh, loài thấp nhất là côn trùng cho đến cao nhất là cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng, chúng ta đều nguyện tùy thuận cúng dường như kính cha mẹ, như thờ bậc thầy.

Trong các loài ấy, nếu là kẻ có bệnh thì tôi vì họ mà làm lương y, nếu ai bị lạc đường thì tôi vì họ mà chỉ cho con đường chánh, nơi đêm tối tôi vì họ mà làm ngọn đuốc sáng, người nghèo thiếu tôi làm cho được của báu. Bồ-tát bình đẳng lợi ích cho chúng sanh như vậy.

Chỗ này nếu không giảng kỹ rất nhiều người hiểu lầm. Đây nói tùy thuận chúng sanh, chúng sanh nào cũng kính mến tôn trọng, nếu có những chúng sanh ngỗ nghịch làm trái đạo lý thì kính mến tôn trọng tùy thuận bằng cách nào? Trong kinh A-hàm đức Phật hỏi các thầy Tỳ-kheo, ai là người phụng sự chúng sanh hơn cả? Chỉ có Như Lai là người phụng sự chúng sanh hơn cả. Phụng sự là nếu ai bị lạc đường thì vì họ mà chỉ cho con đường chánh, nếu là kẻ có bệnh thì vì họ mà làm lương y, nơi đêm tối vì họ mà làm ngọn đuốc sáng, người nghèo thiếu thì làm cho được của báu. Tóm lại hướng dẫn mọi người thoát khỏi đau khổ là tùy thuận chúng sanh, không phải tùy thuận là chìu theo tập khí dở xấu của họ.

Vì sao thế? Vì Bồ-tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh, thì chính là tùy thuận cúng dường các đức Phật. Còn tôn trọng và thừa sự chúng sanh thì chính là tôn trọng và thừa sự các đức Như Lai. Nếu làm cho chúng sanh vui mừng thì chính là

làm cho tất cả đức Như Lai vui mừng. Vì sao thế? Vì các đức Như Lai dùng tâm đại bi mà làm thể. Nhân nơi chúng sanh mà sanh lòng đại bi, nhân lòng đại bi mà phát tâm Bồ-đề, nhân vì nơi tâm Bồ-đề mà thành bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chỗ này Bồ-tát Phổ Hiền dạy hết sức tường tận. Bồ-tát tùy thuận cúng dường Phật bằng cách tùy thuận chúng sanh, giáo hóa chúng sanh. Như trong tu viện này tôi là viện chủ, nếu có một vị tăng tùy thuận cúng dường cho tôi, cái gì cũng chiều theo ý tôi, nịnh hót tôi, đối với chúng thì khinh nhạo chống đối, người như thế đã thật tình cúng dường cho tôi chưa? Như vậy tôi có an ổn không? Vì thế đức Phật có lòng đại bi thương tất cả chúng sanh, giáo hóa cho họ khỏi chỗ sanh tử, mê lầm. Nếu tôn trọng và thừa sự chúng sanh thì chính là tôn trọng và thừa sự các đức Như Lai, làm cho chúng sanh vui mừng chính là làm cho tất cả đức Như Lai vui mừng.

Ví như giữa chốn sa mạc có cây thọ vương to lớn, nơi gốc cây ấy được nước rưới nhuần, thì cành lá hoa quả thảy đều sum sê tươi tốt. Cây thọ vương Bồ-đề ở chốn sa mạc sanh tử rộng lớn cũng như vậy, tất cả chúng sanh là gốc rễ, Bồ-tát là hoa, Phật là quả. Dùng nước đại bi đượm nhuần gốc rễ chúng sanh thì có thể trổ bông Bồ-tát trí tuệ và kết thành quả Phật toàn giác.

Vì sao thế? Bởi các Bồ-tát dùng nước đại bi làm lợi ích cho chúng sanh, thì có thể thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên

quả Bồ-đề thuộc về chúng sanh, vì nếu không chúng sanh, tất cả Bồ-tát trọn không thể thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Những câu này thật là xác đáng, quả Bồ-đề thuộc về chúng sanh, thế mà chúng ta cứ tu với Phật, không tu với chúng sanh. Chúng ta thành Phật là do giáo hóa chúng sanh, vậy mà không lo giáo hóa chúng sanh cứ lo chuyện của Phật hoài thì làm sao thành Phật. Cho nên *quả Bồ-đề thuộc về chúng sanh,* sự kiện này hay vô cùng.

Này Thiện nam tử! Ông ở nơi nghĩa ấy nên hiểu như thế.

Bởi đối với chúng sanh mà tâm bình đẳng thì có thể sanh lòng đại bi đầy đủ hoàn toàn. Dùng tâm đại bi mà tùy thuận chúng sanh thì có thể thành tựu pháp cúng dường Như Lai. Bồ-tát tùy thuận chúng sanh như thế ấy.

Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự tùy thuận chúng sanh của tôi vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, thân khẩu ý ba nghiệp không hề nhàm mỏi.

Tùy thuận hết tất cả loài chúng sanh đến tột đời vị lai không dừng nghỉ.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Hồi hướng khắp tất cả" là như vầy: Từ sự lễ kính ban đầu nhẫn đến tùy thuận có bao nhiêu công đức, thảy đều

đem hồi hướng cho tất cả chúng sanh khắp trong hư không pháp giới. Nguyện cho tất cả chúng sanh thường được an lạc, không các bệnh khổ, muốn thật hành pháp ác thảy đều không thành, còn tu nghiệp lành thì đều mau thành tựu. Đóng chặt cửa của tất cả các ác thú, mở bày đường chánh nhân thiên Niết-bàn. Nếu các chúng sanh nhân vì trước kia chứa nhóm các nghiệp ác nên chiêu cảm tất cả quả rất khổ, tôi đều chịu thế cho, khiến chúng sanh đều được giải thoát, rốt ráo thành tựu quả vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát tu hạnh hồi hướng như vậy. Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự hồi hướng của tôi vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân khẩu ý không hề nhàm mỏi.

Trong phần hồi hướng này chúng ta thấy, nguyện đem tất cả công đức trong chín phần tu trước đó để hồi hướng, việc này có thể làm được. Nguyện cho tất cả chúng sanh đều không khổ và nguyện cho tất cả chúng sanh ngăn hết đường ác, mở cửa lành. Nếu chúng sanh chiêu cảm tất cả quả rất khổ, tôi đều chịu thế cho họ, điều này dễ hay khó? Tâm niệm hồi hướng này cho đến sau chót, người tu chúng ta ít ai làm được. Giả sử khi chúng ta tạo tội lỗi, quả báo đến can đảm mà chịu tội lỗi không hờn, không trách, mình làm mình chịu còn thấy hơi khó khăn, huống gì không tạo tội mà thay người chịu khổ. Đó là hạnh nguyện lớn lao của Bồ-tát.

Mười hạnh Bồ-tát Phổ Hiền thường dạy trên đây, người tu ở các chùa hằng đêm đều tụng đọc phát nguyện như vậy.

Này Thiện nam tử! Ấy là mười điều nguyện lớn đầy đủ viên mãn của đại Bồ-tát. Nếu các vị Bồ-tát ở nơi mười điều nguyện lớn này mà tùy thuận tu hành, thì có thể thuần phục tất cả chúng sanh, thì có thể tùy thuận đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì có thể trọn đủ các hạnh nguyện hải của ngài Phổ Hiền Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Do cớ ấy ở nơi các nghĩa trên đây ông nên hiểu biết như vậy. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân dùng bảy món báu thượng diệu và đồ an lạc tối thắng của nhân thiên, rất nhiều đến nỗi dẫy đầy tất cả thế giới như số cực vi trong vô lượng vô biên bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật khắp mười phương, đem bố thí cả cho bao nhiêu chúng sanh trong ngần ấy thế giới, cúng dường cả cho các đức Phật cùng Bồ-tát trong ngần ấy thế giới, trải qua vô số kiếp như số cực vi trong ngần ấy cõi Phật nối luôn không dứt, cúng dường bố thí như vậy được bao nhiêu công đức, đem sánh với công đức của người một phen nghe mười điều nguyện vương này, thì công đức trước không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, nhẫn đến cũng không bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà của công đức nghe kinh này.

Hoặc có người dùng lòng tin sâu chắc ở nơi mười điều nguyện rộng lớn này thọ trì đọc tụng, cho đến biên chép một bài kệ bốn câu, thì sớm có thể dứt trừ được năm nghiệp vô gián, cả thảy thân bệnh, tâm bệnh, khổ não trong thế gian, cho đến tất cả các ác nghiệp nhiều như số cực vi trong cõi Phật đều được tiêu trừ, tất cả các quân ma, quỷ dạ-xoa, quỷ la-sát, hoặc quỷ cưu-bàn-trà, tỳ-xá-xà, bộ-đa... các quỷ thần hung ác uống máu ăn thịt thảy đều lánh xa. Nếu có gần gũi thì là hạng phát tâm theo hộ trì.

Bao nhiêu nghiệp dữ đã tạo, nếu chúng ta khởi lòng tin sâu chắc, thọ trì mười điều rộng lớn này thì nghiệp dữ đều tiêu tan.

Vì thế nên nếu người trì tụng nguyện này, thì đi trong thế gian không bị chướng ngại, như mặt trăng giữa lừng ra khỏi mây mù, các đức Phật, Bồ-tát đều khen ngợi, tất cả hàng nhân thiên đều nên lễ kính, tất cả chúng sanh đều nên cúng dường. Người thiện nam tử này trọn được thân người, đầy đủ bao nhiêu công đức của ngài Phổ Hiền, chẳng bao lâu sẽ như Phổ Hiền Bồ-tát mau được thành tựu sắc thân vi diệu, đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, nếu sanh ở cõi người hay cõi trời thì thường ở dòng cao quý, trọn có thể phá hoại tất cả đường ác, trọn có thể xa lìa tất cả bạn dữ, trọn có thể chế phục tất cả ngoại đạo, trọn có thể giải thoát tất cả phiền não, như sư tử vương dẹp phục bầy thú. Kham lãnh thọ sự cúng dường của tất cả chúng sanh.

Đoạn này nói về tướng lành phát hiện do người trì tụng mười hạnh nguyện lớn này. Được chư thiên cung kính, đầy đủ công hạnh, được tướng tốt, xa lìa bạn dữ, chế phục ngoại đạo, giải thoát tất cả phiền não... Do công đức tối thắng này nên chúng ta phải luôn nhớ trì tụng và thực hành.

Lại người này lúc lâm chung, phút cuối cùng, tất cả căn thân đều hư hoại, tất cả thân thuộc đều phải bỏ lìa, tất cả oai thế đều bị thối thất, cho đến các quan phụ tướng đại thần, cung thành trong ngoài, voi ngựa xe cộ, trân bảo kho đụn v.v... tất cả đều không đem một món nào theo được. Chỉ có mười nguyện vương này chẳng rời người mà thôi. Trong tất cả thời gian nó thường ở trước dẫn đường, trong khoảnh khắc liền sanh về cõi Cực lạc. Đến Cực lạc rồi liền thấy đức A-di-đà Phật cùng các ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, Phổ Hiền Bồ-tát, Quán Tự Tại Bồ-tát, Di-lặc Bồ-tát... các vị Bồ-tát này sắc tướng đoan nghiêm, công đức đầy đủ chung cùng vây quanh. Lúc bấy giờ người ấy tự thấy mình gá sanh nơi hoa sen báu, được đức Phật xoa đầu thọ ký. Sau khi được thọ ký rồi, trải qua vô số trăm ngàn muôn ức na-do-tha kiếp, khắp cả mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, dùng sức trí tuệ tùy theo tâm của chúng sanh mà làm lợi ích. Chẳng bao lâu sẽ ngồi nơi Bồ-đề đạo tràng hàng phục quân ma, thành bậc Chánh đẳng Chánh giác giảng nói pháp mầu vi diệu. Có thể làm cho chúng sanh trong những cõi Phật như số cực vi trần của chúng sanh

mà dạy dỗ cho thành thục, nhẫn đến cùng tận kiếp hải, có thể làm lợi ích tất cả chúng sanh một cách rộng lớn.

Mười nguyện lớn này là:

Một là kính lễ các đức Phật.
Hai là khen ngợi đức Như Lai.
Ba là rộng sắm đồ cúng dường.
Bốn là sám hối các nghiệp chướng.
Năm là tùy hỷ các công đức.
Sáu là thỉnh đức Phật thuyết pháp.
Bảy là thỉnh đức Phật ở lại đời.
Tám là thường học đòi theo Phật.
Chín là hằng thuận lợi chúng sanh.
Mười là hồi hướng khắp tất cả.

Không có nguyện nào về Cực lạc, vì sao khi chết lại dẫn đường về Cực lạc được gặp Phật Di-đà, Bồ-tát Văn-thù, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Quan Âm, Bồ-tát Di-lặc...? Ý kinh không bao giờ sai khác, chúng ta cần hiểu rõ. Trong mười hạnh nguyện lớn đó, một là kính lễ các đức Phật, nghĩa là chư Phật trong mười phương đều lễ kính, đến tận đời vị lai không bao giờ nhàm mỏi, không có niệm khác chen vào mà chỉ một lòng cung kính chư Phật. Như vậy tâm mình có loạn động không? Đến nguyện tán thán chư Phật, khen ngợi chư Phật... cuối cùng hồi hướng khắp tất cả chúng sanh. Thực hành mười nguyện lớn này, ba nghiệp thân khẩu ý lúc nào

cũng thanh tịnh, tất nhiên nhắm mắt là gặp Phật Di-đà, thấy cõi Cực lạc.

Đứng về hai mặt sự và lý, lời dạy của Bồ-tát lúc nào cũng thích ứng. Sự tánh thì tâm nguyện chúng ta lúc nào cũng thanh tịnh, thân khẩu lúc nào cũng thanh tịnh, đó là động cơ sanh về cõi thanh tịnh. Lý tánh thì mười nguyện lớn đó thể nhập pháp thân, mỗi mỗi nguyện đều trải qua các vi trần số Phật trùm khắp hư không giới, sự tu tập thì tột cả đời vị lai. Như vậy, khắp hư không chỉ cho pháp thân viên mãn, tột đời vị lai chỉ cho pháp thân cùng tột không có ngằn mé. Tất cả đều thể theo pháp thân mà tu hành, nói theo ý thiền đó là kiến tánh khởi tu. Đã kiến tánh khởi tu thì khi công đức viên mãn sẽ khế hợp chân tánh, tâm thanh tịnh nên gọi là thấy cõi Cực lạc, thấy đức Phật Di-đà... thấy Bồ-tát Văn-thù, Bồ-tát Phổ Hiền...

Các kinh nói không khác, chỉ khác là tùy căn cơ riêng biệt của người tu. Căn cứ vào lý tánh thì Phật Di-đà là tự tánh của mỗi người, là pháp thân trùm khắp, sanh về cõi Cực lạc là trong tâm thanh tịnh của mỗi chúng sanh có Phật Bồ-tát đầy đủ, lúc đó từ Căn bản trí, khởi lên Sai biệt trí tùy thuận giáo hóa chúng sanh. Chúng ta không thấy sự sai biệt trong các kinh Đại thừa, tất cả đều chỉ dạy chúng ta nỗ lực tu hành sao cho khế hợp với chân tánh, phát nguyện rộng lớn không có ngằn mé.

Này Thiện nam tử! Các chúng sanh kia hoặc nghe, hoặc tin nơi nguyện vương rộng lớn này, rồi thọ trì đọc tụng và giảng nói cho người nghe.

Công đức của chúng sanh kia chỉ có đức Phật Thế Tôn biết, ngoài ra không ai hiểu thấu. Vì thế nên những người được nghe mười điều nguyện vương này chớ sanh lòng nghi ngờ, nên phải lãnh thọ, thọ rồi nên đọc, đọc rồi có thể tụng thuộc, tụng thuộc rồi nên gìn giữ luôn, cho đến biên chép vì người mà giảng nói. Những người như vậy, trong một niệm tất cả hạnh nguyện đều được thành tựu, được phước vô lượng vô biên. Có thể ở trong biển khổ phiền não cứu vớt chúng sanh, khiến chúng được giải thoát, đều được vãng sanh về thế giới Cực lạc của đức Phật A-di-đà.

Đây không dạy chúng ta tu theo cách niệm Phật, mà dạy chúng ta tu mười tâm nguyện lớn lao này. Nếu tu mười tâm nguyện này thì làm lợi ích tất cả chúng sanh không thiếu, không chán, luôn lăn lộn trong biển khổ giáo hóa chúng sanh, đưa họ đến chỗ giải thoát, đều sanh về cõi Cực lạc.

Lúc bấy giờ, Phổ Hiền Bồ-tát Ma-ha-tát muốn nói lại nghĩa ấy, ngài quan sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Tất cả chư Phật trong ba đời
Ở nơi thế giới khắp mười phương
Tôi đem thân ngữ ý trong sạch
Khắp lạy chư Phật không hề sót.
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Phân thân hiện khắp trước Như Lai

Một thân lại hiện sát trần thân
Mỗi thân lạy khắp sát trần Phật.
Sát trần Phật ở trong một trần
Đều ngồi giữa chúng hội Bồ-tát
Vô tận pháp giới cũng như vậy
Sâu tin chư Phật đều đầy đủ.

Bồ-tát đem thân khẩu ý thanh tịnh lễ lạy tất cả chư Phật trong mười phương. Phật ở cõi nào thì đều hiện thân đến đó, có vô số Phật thì Bồ-tát cũng hiện vô số thân, mỗi thân lạy khắp vô số Phật. Như thế là kiến tánh khởi tu, Phật pháp thân vô lượng vô biên đầy khắp, cũng chính nơi thể tánh pháp thân của mỗi người phù hợp với pháp thân chư Phật, vì thế đều hiện thân trước chư Phật đảnh lễ không thiếu sót.

Tôi đều dùng tất cả âm thanh.
Khắp thổ vô tận lời nói hay
Tột tất cả kiếp thuở vị lai
Khen công đức sâu dày của Phật.
Sắm đồ rất đẹp: nào tràng hoa
Kỹ nhạc, hương, hoa cùng tàn lọng
Các thứ trang nghiêm đẹp như vậy
Tôi dùng cúng dường chư Như Lai.
Nào là y phục, các thứ hương.
Phấn hương, hương xông cùng đèn đuốc
Mỗi món đều như núi Tu-di
Tôi đem cúng dường các đức Phật.

Do nơi tâm thắng giải rộng lớn
Sâu tin tất cả Phật ba đời
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Khắp đem cúng dường các đức Phật.
Từ xưa đã tạo nhiều nghiệp ác
Đều do ba độc tham sân si
Từ thân khẩu ý mà gây nên
Tất cả nay tôi đều sám hối.
Vô lượng công đức của chư Phật
Của Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác
Hữu học, vô học cùng chúng sanh
Tất cả nay tôi đều tùy hỷ.
Các đấng soi đời khắp mười phương
Vừa mới chứng nên đạo Chánh giác
Tất cả nay tôi đều khuyến thỉnh
Chuyển xe chánh pháp diệu vô thượng.
Chư Phật nếu muốn nhập Niết-bàn
Tôi xin thành tâm đều mời thỉnh
Cúi mong ở lại lâu trong đời
Cho chúng sanh được nhờ lợi lạc.
Bao nhiêu phước đức bởi cúng dường
Ngợi khen, thỉnh pháp, mời trụ thế
Tùy hỷ, sám hối các căn lành
Hồi hướng, chúng sanh cùng Phật đạo.

Tôi nay theo học với Như Lai
Tu tập viên mãn hạnh Phổ Hiền
Cúng dường chư Phật về quá khứ
Cùng với mười phương hiện tại Phật.
Vị lai tất cả thiên nhân sư
Hết thảy tâm nguyện đều viên mãn
Nguyện theo học khắp ba đời Phật
Mau chứng nên quả đại Bồ-đề.
Cả thảy cõi cùng khắp mười phương
Rộng lớn thanh tịnh trang nghiêm đẹp
Chúng hội vây quanh các Như Lai
Đều ở dưới cội bồ-đề thọ.
Bao nhiêu chúng sanh trong mười phương
Nguyện lìa lo khổ thường an lạc
Đều được lợi ích chánh pháp mầu
Dứt hết phiền não không còn thừa.
Khi tôi vì Bồ-đề mà tu
Trong các loài đều biết túc mạng
Thường được xuất gia tu tịnh giới
Không nhơ không lỗi cũng không hư.
Trời, rồng, dạ-xoa, bàn-trà quỷ
Nhẫn đến loài người cùng phi nhân
Tất cả ngôn ngữ của chúng sanh
Đều dùng các tiếng tăm nói pháp.

Siêng tu ba-la-mật trong sạch
Tâm Bồ-đề hằng gìn không mất
Dứt trừ chướng nhơ không để thừa
Tất cả hạnh mầu đều thành tựu.
Ở nơi các hoặc, nghiệp cảnh ma
Trong vòng thế gian được giải thoát
Cũng như hoa sen không dính nước
Nào khác nhật, nguyệt chẳng dừng không.
Dứt hết tất cả khổ ác đạo
Khắp đồng ban vui cho quần chúng
Như thế trải qua vô số kiếp
Lợi ích mười phương không cùng tận.
Tôi thường tùy thuận các chúng sanh
Cùng tận tất cả vị lai kiếp
Hằng tu hạnh lớn của Phổ Hiền
Viên mãn quả Bồ-đề vô thượng.
Những người cùng tôi đồng một hạnh
Cầu tất cả chỗ chung nhóm họp
Thân khẩu ý nghiệp đều đồng nhau
Hết thảy hạnh nguyện cùng tu học.
Các thiện tri thức lợi ích tôi
Vì tôi chỉ bày hạnh Phổ Hiền
Nguyện cùng tôi thường chung hội họp
Đối với tôi lòng luôn hoan hỷ.

Nguyện thường diện kiến các Như Lai
Và hàng Phật tử vây quanh Phật
Tôi đều sửa sang cúng dường lớn
Tột thuở vị lai không nhàm mỏi.
Nguyện gìn pháp mầu của Như Lai
Rõ bày cả thảy hạnh Bồ-đề
Rốt ráo thanh tịnh hạnh Phổ Hiền
Trọn kiếp vị lai thường tu tập.
Tôi ở trong tất cả các cõi
Tu phước vô tận, trí vô tận
Định, tuệ, phương tiện và giải thoát
Được những tạng vô tận công đức.
Trong một trần có trần số cõi
Mỗi mỗi cõi có nan tư Phật
Mỗi mỗi Phật ở giữa chúng hội
Tôi thấy hằng giảng hạnh Bồ-đề.
Khắp hết mười phương các cõi nước
Mỗi đầu lông đủ có ba đời
Phật cùng quốc độ số vô lượng
Tôi khắp tu hành trải trần kiếp.
Lời của Như Lai đều thanh tịnh
Một lời đủ cả các âm thanh
Theo tiếng chúng sanh lòng ưa thích
Biện tài của Phật đều ban khắp.

Tất cả chư Phật trong ba đời
Dùng những ngữ ngôn vô tận kia
Hằng chuyển pháp mầu rất lý thú
Nhờ trí sâu tôi đều lãnh thọ.
Tôi hay thâm nhập đời vị lai
Tất cả kiếp thâu làm một niệm
Hết thảy những kiếp trong ba đời
Làm khoảng một niệm tôi đều nhập.
Trong một niệm tôi thấy ba đời
Tất cả các đấng Nhân Sư Tử
Cũng thường vào trong cảnh giới Phật
Như huyễn, giải thoát và oai lực.
Trong các cực vi đầu sợi lông
Xuất hiện cõi trang nghiêm ba thuở
Mười phương trần sát các đầu lông
Tôi đều thâm nhập để nghiêm tịnh.
Vị lai các đấng Chiếu Thế Đăng
Thành đạo chuyển pháp độ chúng sanh
Phật sự xong xuôi hiện nhập diệt
Tôi đều đến gần để hầu hạ.
Sức thần thông rộng khắp chóng mau
Sức phổ môn khắp nhập Đại thừa
Sức trí hạnh khắp tu công đức
Sức oai thần từ bi khắp che.

Sức phước trang nghiêm khắp thanh tịnh
Sức trí tuệ không trước không trệ
Sức định, tuệ, phương tiện, oai thần
Sức khắp hay chứa đạo Bồ-đề
Sức thanh tịnh tất cả nghiệp lành
Sức xô dẹp tất cả phiền não
Sức hàng phục tất cả loài ma
Sức viên mãn các hạnh Phổ Hiền.
Khắp hay nghiêm tịnh các cõi nước
Giải thoát cho hết thảy chúng sanh
Khéo hay phân biệt các pháp mầu
Có thể sâu vào biển trí tuệ.
Khắp tu thanh tịnh các công hạnh
Các chí nguyện thảy đều viên mãn
Gần gũi cúng dường các đức Phật
Tu hành vô lượng kiếp không mỏi.
Tất cả Như Lai trong ba đời
Những hạnh nguyện Bồ-đề tối thắng
Tôi đều cúng dường tu tập đủ
Dùng hạnh Phổ Hiền ngộ Bồ-đề.
Tất cả Như Lai có trưởng tử
Danh hiệu ngài là đức Phổ Hiền
Tôi nay hồi hướng các căn lành
Nguyện các trí hạnh đều đồng đó.

Nguyện thân khẩu ý hằng thanh tịnh
Công hạnh cõi nước cùng sạch trong
Trí tuệ ấy gọi rằng Phổ Hiền
Nguyện tôi cùng ngài đều đồng đẳng.
Vì khắp thanh tịnh hạnh Phổ Hiền
Các nguyện lớn của Văn-thù-sư-lợi
Trọn sự nghiệp kia không thừa sót
Đến kiếp vị lai hằng không mỏi.
Tôi tu các hạnh đều vô lượng
Được các công đức cũng không lường
An trụ trong những hạnh vô lượng
Suốt thấu tất cả sức thần thông.
Sức trí mạnh mẽ các Văn-thù
Tuệ hạnh Phổ Hiền cũng dường ấy
Tôi nay hồi hướng các căn lành
Thường theo các ngài mà tu học.
Chư Phật ba đời luôn khen ngợi
Những nguyện rộng lớn khó sánh bằng
Tôi nay hồi hướng các căn lành
Để được Phổ Hiền hạnh thù thắng.
Nguyện tôi lúc mạng sắp lâm chung
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Tận mặt gặp Phật A-di-đà
Liền được vãng sanh cõi Cực lạc.

Tôi đã vãng sanh cõi kia rồi
Hiện tiền thành tựu nguyện lớn này
Cả thảy tròn đủ không thừa thiếu
Lợi lạc tất cả các chúng sanh.
Chúng hội Di-đà đều thanh tịnh
Tôi từ hoa sen nở sanh ra
Thân thấy đức Phật Vô Lượng Quang
Liền thọ ký tôi đạo Bồ-đề.
Nhờ đức Phật kia thọ ký rồi
Tôi hóa vô số vạn ức thân
Trí tuệ rộng lớn khắp mười phương
Khắp lợi tất cả chúng sanh giới.
Nhẫn đến hư không thế giới tận
Chúng sanh, nghiệp và phiền não tận
Nhưng bốn pháp ấy không cùng tận
Nguyện tôi rốt ráo hằng vô tận.
Cõi nước vô biên khắp mười phương
Trang nghiêm các báu cúng dường Phật
Sắm đồ an lạc thí trời người
Trải kiếp vi trần luôn cúng thí.
Nếu có người nơi nguyện vương này
Một phen nghe liền sanh tín kính
Mong cầu khát ngưỡng quả Bồ-đề
Được công đức nhiều hơn tài thí.

Nhờ đây thường xa các bạn ác
Thoát khỏi tất cả ba đường dữ
Mau thấy đức Phật Vô Lượng Quang
Đầy đủ nguyện Phổ Hiền tối thắng.
Người này được thọ mạng lâu dài
Trong loài người ở bậc tôn quý
Người này không lâu sẽ trọn nên
Công hạnh như Phổ Hiền Bồ-tát.
Ngày trước do vì không trí tuệ
Tạo ra năm nghiệp vô gián ác
Chuyên tụng nguyện vương Phổ Hiền này
Tất cả tội ác mau tiêu diệt.
Sanh ra dòng họ cùng dung sắc
Tướng tốt, trí tuệ đều đầy đủ
Các ma, ngoại đạo không phá được
Kham làm phước điền cho ba cõi.
Mau đến cội bồ-đề thọ vương
Ngồi an hàng phục các chúng ma
Thành đạo Chánh giác nói pháp mầu
Khắp lợi tất cả các hàm thức.
Nếu người ở nơi mười nguyện này
Đọc, tụng, thọ trì và diễn nói
Quả báo chỉ Phật mới biết được
Quyết định sẽ được đạo Bồ-đề.

Nếu người tụng nguyện Phổ Hiền này
Tôi nói chút ít phần căn lành
Trong một niệm thảy đều viên mãn
Thành tựu chúng sanh nguyện thanh tịnh.
Hạnh Phổ Hiền thù thắng của tôi
Phước lớn vô biên đều hồi hướng
Khắp nguyện chúng sanh đang chìm đắm
Mau sanh cõi Phật Vô Lượng Quang.

Lúc ngài Phổ Hiền đại Bồ-tát ở trước đức Như Lai nói bài kệ hạnh nguyện thanh tịnh rộng lớn rồi. Thiện Tài đồng tử vui mừng vô lượng, các Bồ-tát cùng đều hoan hỷ, đức Như Lai khen rằng: "Lành thay! Lành thay!"

Bấy giờ, lúc đức Thế Tôn cùng hàng thánh chúng đại Bồ-tát diễn nói pháp môn thù thắng cảnh giới giải thoát bất khả tư nghì như vậy, ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát làm bậc thượng thủ trong các vị đại Bồ-tát và sáu ngàn thầy Tỳ-kheo của ngài giáo hóa. Đức Di-lặc Bồ-tát làm thượng thủ trong các vị đại Bồ-tát ở Hiền kiếp. Đức Vô Cấu Phổ Hiền Bồ-tát đứng đầu các bậc nhất sanh trụ quán đảnh vị Bồ-tát, cùng với các vị Đại Bồ-tát đông như số vi trần trong các thế giới ở mười phương khắp đồng đến nhóm hội. Trong hàng đại Thanh văn thì có ngài Đại Trí Xá-lợi-phất, ngài Đại Mục-kiền-liên... làm thượng thủ. Cùng những hàng trời, người, các bậc chúa tể trong đời, bát bộ,

thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhân, phi nhân... tất cả đại chúng nghe Phật thuyết pháp đều rất vui mừng, đồng tín thọ phụng hành.

Kết luận kinh này, từ đầu đến đây các vị Bồ-tát đều nói hết, Phật chỉ ấn chứng: Lành thay! Lành thay!

Tên phẩm Nhập Pháp Giới nghĩa là thể nhập pháp giới. Pháp giới là một tên khác của chân tâm hay Phật tánh. Thể nhập chân tâm là kết quả của con đường hành Bồ-tát đạo. Vì thế kết thúc của phẩm này là Bồ-tát Phổ Hiền nêu lên hạnh nguyện viên mãn.

Thường mỗi quyển kinh có chia ra bốn phần: Giáo, lý, hạnh, quả, đó là bốn phần quan trọng chỉ cho sự tu hành thành đạt của hành giả. Kinh Hoa Nghiêm đến phẩm Nhập Pháp Giới mượn hình ảnh Thiện Tài cầu đạo trải qua bốn phần ấy, từ khởi thủy đến kết thúc. Đồng tử Thiện Tài cũng chính là chúng ta, đều là những hành giả phát nguyện tu cầu thành Phật. Trước tiên Thiện Tài theo học với Bồ-tát Văn-thù, đó là Giáo. Nhờ sự chỉ dạy của ngài, Thiện Tài phát Bồ-đề tâm, tức là phát tâm tu thành Phật hay phát tâm nhận ra Phật tánh sẵn có của mình, đó là Lý. Phát Bồ-đề tâm hay thấy được Phật tánh, thiền tông gọi là kiến tánh. Sau khi phát Bồ-đề tâm, Thiện Tài theo lời chỉ dạy của ngài Văn-thù đi tham vấn năm mươi ba vị thiện hữu tri thức. Thời gian trải qua năm mươi ba vị thiện tri thức đó gọi là Hạnh. Hạnh là thực hành pháp tu, trong đây hình dung cụ thể sự tu hành bằng cách đi tham vấn

năm mươi ba vị thiện tri thức, tức hạ thủ công phu tu hành trải qua các địa Thập trụ, Thập tín, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Thiện Tài tham vấn đến ngài Di-lặc, được vào lầu các Di-lặc, đó là kết quả cuối cùng của chặng đường cầu đạo. Đây là Quả. Sau đó ngài Di-lặc giới thiệu Thiện Tài đến gặp ngài Phổ Hiền, ngài Phổ Hiền hướng dẫn Thiện Tài nhập Phổ Hiền hạnh làm lợi ích chúng sanh.

Kinh Hoa Nghiêm diễn tả pháp giới tánh rộng lớn vô biên, vô số cảnh tượng đẹp đẽ trang nghiêm xuất hiện, chư Bồ-tát câu hội dẫn theo thính chúng nhiều như cát sông Hằng. Đức Phật trước sau im lặng, chỉ có các Bồ-tát thưa hỏi đối đáp nhau. Cuối cùng ngài chỉ khen "Lành thay! Lành thay!" để ấn chứng cho. Mục đích của kinh khuyến khích sự tu tập hành Bồ-tát hạnh, hành Bồ-tát hạnh cũng chính là đi vào pháp giới trang nghiêm mà không lìa thế gian ô nhiễm. Đại ý tóm tắt chúng ta đã được học qua các phẩm, lược nói một phần ý nghĩa cao siêu của bộ kinh này.